

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều bản tánh không, mà trong bản tánh không hoàn toàn không sai biệt thì các Đại Bồ-tát an trụ ở đâu mà phát khởi tâm cầu quả vị giác ngộ cao tột với lời nguyện: Ta sẽ chứng đắc quả vị đại giác ngộ? Bạch Thế Tôn! Quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật không có hai hành tướng, chẳng phải hai hành tướng để có thể chứng quả vị giác ngộ cao tột?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói, quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật không có hai hành tướng, chẳng phải hai hành tướng để có thể chứng quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao?

Nay Thiện Hiện! Vì Bồ-đề không hai, cũng không có phân biệt. Nếu đối với Bồ-đề mà hành hai tướng, có phân biệt thì chắc chắn không có thể chứng.

Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát đối với Bồ-đề, chẳng hành hai tướng, cũng chẳng phân biệt, hoàn toàn không trụ vào đâu, mà phát khởi tâm cầu quả vị giác ngộ cao tột. Các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp, chẳng hành hai tướng, cũng chẳng phân biệt, hoàn toàn không có sở hành thì có thể chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Nay Thiện Hiện! Sở cầu của các Đại Bồ-tát là quả vị giác ngộ cao tột chẳng phải hành hai tướng mà có thể chứng đắc.

Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát sở hữu quả vị giác ngộ, hoàn toàn không có sở hành, đó là chẳng hành sắc, cũng chẳng hành thọ, tướng, hành, thức; chẳng hành nhãn xứ, cũng chẳng hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chẳng hành sắc xứ, cũng chẳng hành thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chẳng hành nhãn giới, cũng chẳng hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; chẳng hành sắc giới, cũng chẳng hành thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; chẳng hành nhãn thức giới, cũng chẳng hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; chẳng hành nhãn xúc, cũng chẳng hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chẳng hành các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng hành các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra; chẳng hành địa giới, cũng chẳng hành thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chẳng hành nhân duyên, cũng chẳng hành đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; chẳng hành các pháp từ duyên sanh ra; chẳng hành vô minh, cũng chẳng hành hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não;

chẳng hành bố thí Ba-la-mật-đa, cũng chẳng hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; chẳng hành pháp không nội, cũng chẳng hành pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chẳng hành bốn niệm trụ, cũng chẳng hành bốn chánh đạo, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; chẳng hành Thánh đế khổ, cũng chẳng hành Thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng hành bốn tịnh lự, cũng chẳng hành bốn vô lượng, bốn định vô sắc; chẳng hành tám giải thoát, cũng chẳng hành tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; chẳng hành pháp môn Đà-la-ni, cũng chẳng hành pháp môn Tam-ma-địa; chẳng hành pháp môn giải thoát không, cũng chẳng hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; chẳng hành bậc Cực hỷ, cũng chẳng hành bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; chẳng hành năm loại mắt, cũng chẳng hành sáu phép thần thông; chẳng hành mười lực Phật, cũng chẳng hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng hành ba mươi hai tướng Đại sĩ, cũng chẳng hành tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; chẳng hành pháp không quên mất, cũng chẳng hành tánh luôn luôn xả; chẳng hành trí nhất thiết, cũng chẳng hành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; chẳng hành quả Dự lưu, cũng chẳng hành quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác; chẳng hành tất cả hạnh Đại Bồ-tát, cũng chẳng hành quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì các Đại Bồ-tát sở hữu quả vị giác ngộ, chẳng duyên vào danh tiếng chấp ngã, ngã sở, nghĩa là chẳng nghĩ thế này: Ta hành sắc, ta hành thọ, tưởng, hành, thức; cũng chẳng nghĩ là ta hành nhãn xứ, ta hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; cũng chẳng nghĩ là ta hành sắc xứ, ta hành thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; cũng chẳng nghĩ là ta hành nhãn giới, ta hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; cũng chẳng nghĩ là ta hành sắc giới, ta hành thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; cũng chẳng nghĩ là ta hành nhãn thức giới, ta hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; cũng chẳng nghĩ là ta hành nhãn xúc, ta hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; cũng chẳng nghĩ là ta hành các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, ta hành các thọ do nhĩ, tỷ,

thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra; cũng chẳng nghĩ là ta hành địa giới, ta hành thủy, hỏa, phong, không, thức giới; cũng chẳng nghĩ là ta hành nhân duyên, ta hành đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; cũng chẳng nghĩ là ta hành các pháp từ duyên sanh ra; cũng chẳng nghĩ là ta hành vô minh, ta hành hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; cũng chẳng nghĩ là ta hành bố thí Ba-la-mật-đà, ta hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đà; cũng chẳng nghĩ là ta hành pháp không nội, ta hành pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; cũng chẳng nghĩ là ta hành bốn niệm trụ, ta hành bốn chánh đạo, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; cũng chẳng nghĩ là ta hành Thánh đế khổ, ta hành Thánh đế tập, diệt, đạo; cũng chẳng nghĩ là ta hành bốn tịnh lự, ta hành bốn vô lượng, bốn định vô sắc; cũng chẳng nghĩ là ta hành tám giải thoát, ta hành tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; cũng chẳng nghĩ là ta hành pháp môn Đà-la-ni, ta hành pháp môn Tam-ma-địa; cũng chẳng nghĩ là ta hành pháp môn giải thoát không, ta hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; cũng chẳng nghĩ là ta hành bậc Cực hỷ, ta hành bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; cũng chẳng nghĩ là ta hành năm loại mắt, ta hành sáu phép thân thông; cũng chẳng nghĩ là ta hành mười lực Phật, ta hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng chẳng nghĩ là ta hành ba mươi hai tướng Đại sĩ, ta hành tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; cũng chẳng nghĩ là ta hành pháp không quên mất, ta hành tánh luôn luôn xả; cũng chẳng nghĩ là ta hành trí nhất thiết, ta hành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; cũng chẳng nghĩ là ta hành quả Dự lưu, ta hành quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác; cũng chẳng nghĩ là ta hành tất cả hạnh Đại Bồ-tát, ta hành quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát sở hữu quả vị giác ngộ, chẳng phải thủ mà hành, chẳng phải xả mà hành.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát sở hữu quả vị giác ngộ chẳng thủ mà hành, chẳng xả mà hành thì các Đại Bồ-tát sở hữu quả vị Bồ-đề sẽ hành chỗ nào?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Các hóa thân của Phật sở hữu quả vị giác ngộ sẽ hành chỗ nào, có phải thủ mà hành, có phải xả mà hành chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không! Các hóa thân của Phật thật không có sở hữu thì sao có thể nói là sở hữu quả vị giác ngộ, có chỗ tu hành, hoặc thủ hoặc xả!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Quả vị giác ngộ trong mộng của A-la-hán, sẽ hành chỗ nào, có phải thủ mà hành, có phải xả mà hành chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không! Các A-la-hán, các lậu vĩnh tận, hôn trầm, thùy miên, triền cái đều diệt, rốt ráo không mộng thì làm sao mà có quả vị giác ngộ trong mộng, có chỗ tu hành, hoặc thủ hoặc xả!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, sở hữu quả vị giác ngộ cũng giống như thế, chẳng phải thủ mà hành, chẳng phải xả mà hành, hoàn toàn không có chỗ hành, vì bản tánh không vậy.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, sở hữu quả vị giác ngộ, chẳng phải thủ mà hành, chẳng phải xả mà hành, hoàn toàn không có chỗ hành, nghĩa là chẳng hành sắc, cũng chẳng hành thọ, tưởng, hành, thức; chẳng hành nhãn xúc, cũng chẳng hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chẳng hành sắc xúc, cũng chẳng hành thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc; chẳng hành nhãn giới, cũng chẳng hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; chẳng hành sắc giới, cũng chẳng hành thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; chẳng hành nhãn thức giới, cũng chẳng hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; chẳng hành nhãn xúc, cũng chẳng hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chẳng hành các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng hành các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra; chẳng hành địa giới, cũng chẳng hành thủy,

hỏa, phong, không, thức giới; chẳng hành nhân duyên, cũng chẳng hành đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; chẳng hành các pháp từ duyên sanh ra; chẳng hành vô minh, cũng chẳng hành hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; chẳng hành bồ thí Ba-la-mật-đà, cũng chẳng hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đà; chẳng hành pháp không nội, cũng chẳng hành pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chẳng hành bốn niệm trụ, cũng chẳng hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; chẳng hành Thánh đế khổ, cũng chẳng hành Thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng hành bốn tịnh lự, cũng chẳng hành bốn vô lượng, bốn định vô sắc; chẳng hành tám giải thoát, cũng chẳng hành tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; chẳng hành pháp môn Đà-la-ni, cũng chẳng hành pháp môn Tam-ma-địa; chẳng hành pháp môn giải thoát không, cũng chẳng hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; chẳng hành bậc Cực hỷ, cũng chẳng hành bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; chẳng hành năm loại mắt, cũng chẳng hành sáu phép thần thông; chẳng hành mười lực Phật, cũng chẳng hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng hành ba mươi hai tướng Đại sĩ, cũng chẳng hành tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; chẳng hành pháp không quên mất, cũng chẳng hành tánh luôn luôn xả; chẳng hành trí nhất thiết, cũng chẳng hành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; chẳng hành quả Dự lưu, cũng chẳng hành quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác; chẳng hành tất cả hạnh Đại Bồ-tát, cũng chẳng hành quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật, thì Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát đâu chẳng hành bồ thí Ba-la-mật-đà, chẳng hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đà; chẳng hành pháp không nội, chẳng hành pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác,

pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chẳng hành bốn niệm trụ, chẳng hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; chẳng hành Thánh đế khổ, chẳng hành Thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng hành bốn tịnh lự, chẳng hành bốn vô lượng, bốn định vô sắc; chẳng hành tám giải thoát, chẳng hành tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; chẳng hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chẳng hành pháp môn giải thoát không, chẳng hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; chẳng nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát; chẳng hành bậc Cực hỷ, chẳng hành bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; chẳng hành năm loại mất, chẳng hành sáu phép thần thông; chẳng hành mười lực Phật, chẳng hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng hành ba mươi hai tướng Đại sĩ, chẳng hành tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; chẳng hành pháp không quên mất, chẳng hành tánh luôn luôn xả; chẳng hành trí nhất thiết, chẳng hành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; chẳng an trụ thần thông thù thắng của Bồ-tát, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật mà chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Không! Các Đại Bồ-tát sở hữu quả vị giác ngộ tuy không có chỗ hành nhưng các Đại Bồ-tát cần phải hành bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; cần phải hành pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; cần phải hành bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; cần phải hành Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; cần phải hành bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; cần phải hành tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; cần phải hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; cần phải hành pháp môn giải thoát không, pháp

môn giải thoát vô tướng, vô nguyên; cần phải nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát; cần phải hành bậc Cực hỷ, bậc Ly cầu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; cần phải hành năm loại mắt, sáu phép thần thông; cần phải hành mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; cần phải hành ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; cần phải hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cần phải hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; cần phải an trụ thần thông thù thắng của Bồ-tát, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật mới chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát sở hữu quả vị giác ngộ, nếu không có chỗ tu hành thì sẽ không có Đại Bồ-tát, chẳng an trụ bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng an trụ tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tu hành lâu dài, khiến được viên mãn; chẳng an trụ pháp không nội, chẳng an trụ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, tu hành lâu dài, khiến được viên mãn; chẳng an trụ bốn niệm trụ, chẳng an trụ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, tu hành lâu dài, khiến được viên mãn; chẳng an trụ Thánh đế khổ, chẳng an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo, tu hành lâu dài, khiến được viên mãn; chẳng an trụ bốn tịnh lực, chẳng an trụ bốn vô lượng, bốn định vô sắc, tu hành lâu dài, khiến được viên mãn; chẳng an trụ tám giải thoát, chẳng an trụ tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, tu hành lâu dài, khiến được viên mãn; chẳng an trụ tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng an trụ tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tu hành lâu dài, khiến được viên mãn; chẳng an trụ pháp môn giải thoát không, chẳng an trụ pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên, tu hành lâu dài, khiến cho viên mãn; chẳng nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát; chẳng an trụ bậc Cực hỷ, chẳng an trụ bậc Ly cầu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, tu hành lâu dài, khiến được viên mãn; chẳng an trụ năm loại mắt, chẳng an trụ sáu

phép thần thông, tu hành lâu dài, khiến được viên mãn; chẳng an trụ mười lục Phật, chẳng an trụ bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, tu hành lâu dài, khiến được viên mãn; chẳng an trụ ba mươi hai tướng Đại sĩ, chẳng an trụ tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, tu hành lâu dài, khiến được viên mãn; chẳng an trụ pháp không quên mất, chẳng an trụ tánh luôn luôn xả, tu hành lâu dài, khiến được viên mãn; chẳng an trụ trí nhất thiết, chẳng an trụ trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, tu hành lâu dài, khiến được viên mãn; chẳng an trụ thần thông thù thắng của Bồ-tát, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, tu hành lâu dài, khiến cho viên mãn, để đắc quả vị giác ngộ cao tột?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Không!

Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát sở hữu quả vị giác ngộ, tuy không có chỗ tu hành nhưng các Đại Bồ-tát cần phải an trụ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tu hành lâu dài, khiến được viên mãn; cần phải an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, tu hành lâu dài, khiến được viên mãn; cần phải an trụ bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, tu hành lâu dài, khiến được viên mãn; cần phải an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, tu hành lâu dài, khiến được viên mãn; cần phải an trụ bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, tu hành lâu dài, khiến được viên mãn; cần phải an trụ tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, tu hành lâu dài, khiến được viên mãn; cần phải an trụ tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tu hành lâu dài, khiến được viên mãn; cần phải an trụ pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, tu hành lâu dài, khiến được viên mãn; cần phải nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát; cần phải an trụ bậc Cực hỷ, bậc Ly cầu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, tu hành lâu dài, khiến được viên mãn; cần phải an trụ năm loại mắt, sáu phép thần thông, tu hành lâu dài, khiến được viên mãn; cần phải an trụ mười lục

Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, tu hành lâu dài, khiến được viên mãn; cần phải an trụ ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, tu hành lâu dài, khiến được viên mãn; cần phải an trụ pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, tu hành lâu dài, khiến được viên mãn; cần phải an trụ trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, tu hành lâu dài, khiến được viên mãn; cần phải an trụ thần thông thù thắng của Bồ-tát, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, tu hành lâu dài, khiến được viên mãn, mới chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu các thiện căn chưa thật viên mãn thì chẳng bao giờ chứng đắc sở cầu là quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát muốn đắc quả vị giác ngộ cao tột thì nên an trụ bản tánh không của sắc, nên an trụ bản tánh không của thọ, tưởng, hành, thức; nên an trụ bản tánh không của nhãn xứ, nên an trụ bản tánh không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; nên an trụ bản tánh không của sắc xứ, nên an trụ bản tánh không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; nên an trụ bản tánh không của nhãn giới, nên an trụ bản tánh không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; nên an trụ bản tánh không của sắc giới, nên an trụ bản tánh không của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; nên an trụ bản tánh không của nhãn thức giới, nên an trụ bản tánh không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; nên an trụ bản tánh không của nhãn xúc, nên an trụ bản tánh không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; nên an trụ bản tánh không của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, nên an trụ bản tánh không của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra; nên an trụ bản tánh không của địa giới, nên an trụ bản tánh không của thủy, hỏa, phong, không, thức giới; nên an trụ bản tánh không của nhân duyên, nên an trụ bản tánh không của đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; nên an trụ bản tánh không của các pháp từ duyên sanh ra; nên an trụ bản tánh không của vô minh, nên an trụ bản tánh không của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; nên an trụ bản tánh không của bố thí Ba-la-mật-đa, nên an trụ bản tánh không của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; nên an trụ bản tánh không của pháp không nội, nên an trụ bản tánh không của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không

tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; nên an trụ bản tánh không của bốn niệm trụ, nên an trụ bản tánh không của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; nên an trụ bản tánh không của Thánh đế khô, nên an trụ bản tánh không của Thánh đế tập, diệt, đạo; nên an trụ bản tánh không của bốn tịnh lự, nên an trụ bản tánh không của bốn vô lượng, bốn định vô sắc; nên an trụ bản tánh không của tám giải thoát, nên an trụ bản tánh không của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; nên an trụ bản tánh không của pháp môn Đà-la-ni, nên an trụ bản tánh không của pháp môn Tam-ma-địa; nên an trụ bản tánh không của pháp môn giải thoát không, nên an trụ bản tánh không của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên; nên an trụ bản tánh không của bậc Cực hỷ, nên an trụ bản tánh không của bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; nên an trụ bản tánh không của năm loại mắt, nên an trụ bản tánh không của sáu phép thần thông; nên an trụ bản tánh không của mười lực Phật, nên an trụ bản tánh không của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; nên an trụ bản tánh không của ba mươi hai tướng Đại sĩ, nên an trụ bản tánh không của tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; nên an trụ bản tánh không của pháp không quên mất, nên an trụ bản tánh không của tánh luôn luôn xả; nên an trụ bản tánh không của trí nhất thiết, nên an trụ bản tánh không của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; nên an trụ bản tánh không của quả Dự lưu, nên an trụ bản tánh không của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác; nên an trụ bản tánh không của tất cả hạnh Đại Bồ-tát, nên an trụ bản tánh không của quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật; nên an trụ bản tánh không của tất cả pháp; nên an trụ bản tánh không của tất cả hữu tình tu các công đức, khiến viên mãn rồi, mới chứng quả vị giác ngộ cao tốt.

Này Thiện Hiện! Bản tánh không của các pháp ấy và bản tánh không của hữu tình vô cùng tịch tịnh, không có pháp nhỏ nào có thể tăng, có thể giảm, có thể sanh, có thể diệt, có thể đoạn, có thể thường, có thể nhiễm, có thể tịnh, có thể đắc quả, có thể hiện quán.

Này Thiện Hiện! Nên biết, Đại Bồ-tát nương vào thế tục mà nói, phô diễn các pháp, cho nên nói tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật rõ biết bản tánh không rồi, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt, chứ chẳng phải là chơn thắng nghĩa. Vì sao? Vì trong chơn thắng nghĩa, không có sắc có thể nắm bắt được, cũng không có thọ, tưởng, hành,

thức có thể nắm bắt được; không có nhãn xứ có thể nắm bắt được, cũng không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có thể nắm bắt được; không có sắc xứ có thể nắm bắt được, cũng không có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có thể nắm bắt được; không có nhãn giới có thể nắm bắt được, cũng không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới có thể nắm bắt được; không có sắc giới có thể nắm bắt được, cũng không có thanh, hương, vị, xúc, pháp giới có thể nắm bắt được; không có nhãn thức giới có thể nắm bắt được, cũng không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới có thể nắm bắt được; không có nhãn xúc có thể nắm bắt được, cũng không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc có thể nắm bắt được; không có các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra có thể nắm bắt được, cũng không có các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra có thể nắm bắt được; không có địa giới có thể nắm bắt được, cũng không có thủy, hỏa, phong, không, thức giới có thể nắm bắt được; không có nhân duyên có thể nắm bắt được, cũng không có đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên có thể nắm bắt được; không có các pháp từ duyên sanh ra có thể nắm bắt được; không có vô minh có thể nắm bắt được, cũng không có hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não có thể nắm bắt được; không có bố thí Ba-la-mật-đa có thể nắm bắt được, cũng không có tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa có thể nắm bắt được; không có pháp không nội có thể nắm bắt được, cũng không có pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh có thể nắm bắt được; không có bốn niệm trụ có thể nắm bắt được, cũng không có bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo có thể nắm bắt được; không có Thánh đế khổ có thể nắm bắt được, cũng không có Thánh đế tập, diệt, đạo có thể nắm bắt được; không có bốn tịnh lự có thể nắm bắt được, cũng không có bốn vô lượng, bốn định vô sắc có thể nắm bắt được; không có tám giải thoát có thể nắm bắt được, cũng không có tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ có thể nắm bắt được; không có pháp môn Đà-la-ni có thể nắm bắt được, cũng không có pháp môn Tam-ma-địa có thể nắm bắt được; không có pháp môn giải thoát không có thể nắm bắt được,

cũng không có pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên có thể nắm bắt được; không có bậc Cực hỷ có thể nắm bắt được, cũng không có bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân có thể nắm bắt được; không có năm loại mắt có thể nắm bắt được, cũng không có sáu phép thần thông có thể nắm bắt được; không có mười lực Phật có thể nắm bắt được, cũng không có bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng có thể nắm bắt được; không có ba mươi hai tướng Đại sĩ có thể nắm bắt được, cũng không có tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc có thể nắm bắt được; không có pháp không quên mất có thể nắm bắt được, cũng không có tánh luôn luôn xả có thể nắm bắt được; không có trí nhất thiết có thể nắm bắt được, cũng không có trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng có thể nắm bắt được; không có quả Dự lưu có thể nắm bắt được, cũng không có quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác có thể nắm bắt được; không có tất cả hạnh Đại Bồ-tát có thể nắm bắt được, cũng không có quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật có thể nắm bắt được; không có người hành hạnh Đại Bồ-tát có thể nắm bắt được, cũng không có người hành quả vị giác ngộ cao tột có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Các pháp như thế, đều nương vào ngôn từ thể tục mà phô diễn, chẳng y cứ vào thắng nghĩa.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, từ khi mới phát tâm, tuy rất hăng hái vì các hữu tình hành hạnh Bồ-đề, nhưng đối với tâm này hoàn toàn không có sở đắc, đối với các hữu tình, cũng không có sở đắc, đối với đại Bồ-đề cũng không có sở đắc, đối với Phật, Bồ-tát cũng không có sở đắc.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp hoàn toàn không có sở đắc, đều chẳng thể nắm bắt được, thì tại sao Đại Bồ-tát hành hạnh Bồ-đề, tại sao có thể đắc quả vị giác ngộ cao tột?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Khi trước ông nương vào lãnh vực đoạn mà đoạn các phiền não được căn vô lậu, an trụ định vô gián, đắc quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A-la-hán, thì khi ấy, ông có thấy hữu tình, hoặc tâm hoặc đạo, hoặc các đạo quả chẳng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu khi đó ông hoàn toàn không có sở đắc thì tại sao nói là đắc quả A-la-hán?

Thiện Hiện đáp:

- Vì nương vào thế tục mà nói, chẳng y cứ vào thắng nghĩa.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Các Đại Bồ-tát cũng giống như thế, nương vào thế tục mà nói hành hạnh Bồ-đề và đắc quả vị giác ngộ cao tột, chứ chẳng y cứ vào thắng nghĩa.

Nay Thiện Hiện! Vì nương vào thế tục nên đặt bày có sắc, đặt bày có thọ, tưởng, hành, thức; vì nương vào thế tục nên đặt bày có nhãn xúc, đặt bày có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; vì nương vào thế tục nên đặt bày có sắc xúc, đặt bày có thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc; vì nương vào thế tục nên đặt bày có nhãn giới, đặt bày có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; vì nương vào thế tục nên đặt bày có sắc giới, đặt bày có thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; vì nương vào thế tục nên đặt bày có nhãn thức giới, đặt bày có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; vì nương vào thế tục nên đặt bày có nhãn xúc, đặt bày có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; vì nương vào thế tục nên đặt bày có các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, đặt bày có các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra; vì nương vào thế tục nên đặt bày có địa giới, đặt bày có thủy, hỏa, phong, không, thức giới; vì nương vào thế tục nên đặt bày có nhân duyên, đặt bày có đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; vì nương vào thế tục nên đặt bày có các pháp từ duyên sanh ra; vì nương vào thế tục nên đặt bày có vô minh, đặt bày có hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; vì nương vào thế tục nên đặt bày có bố thí Ba-la-mật-đa, đặt bày có tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì nương vào thế tục nên đặt bày có pháp không nội, đặt bày có pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; vì nương vào thế tục nên đặt bày có bốn niệm trụ, đặt bày có bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; vì nương vào thế tục nên đặt bày

có Thánh đế khổ, đặt bày có Thánh đế tập, diệt, đạo; vì nương vào thế tục nên đặt bày có bốn tịnh lự, đặt bày có bốn vô lượng, bốn định vô sắc; vì nương vào thế tục nên đặt bày có tám giải thoát, đặt bày có tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; vì nương vào thế tục nên đặt bày có pháp môn Đà-la-ni, đặt bày có pháp môn Tam-ma-địa; vì nương vào thế tục nên đặt bày có pháp môn giải thoát không, đặt bày có pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên; vì nương vào thế tục nên đặt bày có bậc Cực hỷ, đặt bày có bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; vì nương vào thế tục nên đặt bày có năm loại mắt, đặt bày có sáu phép thần thông; vì nương vào thế tục nên đặt bày có mười lục Phật, đặt bày có bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; vì nương vào thế tục nên đặt bày có ba mươi hai tướng Đại sĩ, đặt bày có tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; vì nương vào thế tục nên đặt bày có pháp không quên mất, đặt bày có tánh luôn luôn xả; vì nương vào thế tục nên đặt bày có trí nhất thiết, đặt bày có trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; vì nương vào thế tục nên đặt bày có quả Dự lưu, đặt bày có quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác; vì nương vào thế tục nên đặt bày có tất cả hạnh Đại Bồ-tát, đặt bày có quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật; vì nương vào thế tục nên đặt bày có hữu tình, đặt bày có Bồ-tát, chư Phật Thế Tôn, chẳng y cứ vào thắng nghĩa.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát chẳng thấy có pháp nào có thể đối với quả vị giác ngộ cao tột, có tăng có giảm, có ích có tổn, vì tất cả pháp, bản tánh không vậy.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp, quán bản tánh không còn chẳng thể nắm bắt được, huống là tâm mới phát mà có cái có thể nắm bắt được, huống là tu bố thí Ba-la-mật-đa mà có cái có thể nắm bắt được, huống là tu tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà có cái có thể nắm bắt được; huống là an trụ pháp không nội mà có cái có thể nắm bắt được, huống là an trụ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà có cái có thể nắm bắt được; huống là tu

bốn niệm trụ mà có cái có thể nắm bắt được, huống là tu bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo mà có cái có thể nắm bắt được; huống là an trụ Thánh đế khổ mà có cái có thể nắm bắt được, huống là an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo mà có cái có thể nắm bắt được; huống là tu bốn tịnh lự mà có cái có thể nắm bắt được, huống là tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà có cái có thể nắm bắt được; huống là tu tám giải thoát mà có cái có thể nắm bắt được, huống là tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mà có cái có thể nắm bắt được; huống là tu pháp môn Đà-la-ni mà có cái có thể nắm bắt được, huống là tu pháp môn Tam-ma-địa mà có cái có thể nắm bắt được; huống là tu pháp môn giải thoát không mà có cái có thể nắm bắt được, huống là tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên mà có cái có thể nắm bắt được; huống là tu bậc Cực hỷ mà có cái có thể nắm bắt được, huống là tu bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân mà có cái có thể nắm bắt được; huống là tu năm loại mắt mà có cái có thể nắm bắt được, huống là tu sáu phép thần thông mà có cái có thể nắm bắt được; huống là tu mười lực Phật mà có cái có thể nắm bắt được, huống là tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng mà có cái có thể nắm bắt được; huống là tu ba mươi hai tướng Đại sĩ mà có cái có thể nắm bắt được, huống là tu tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc mà có cái có thể nắm bắt được; huống là tu pháp không quên mất mà có cái có thể nắm bắt được, huống là tu tánh luôn luôn xả mà có cái có thể nắm bắt được; huống là tu trí nhất thiết mà có cái có thể nắm bắt được, huống là tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà có cái có thể nắm bắt được; huống là tu tất cả hạnh Đại Bồ-tát mà có cái có thể nắm bắt được; huống là tu quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật mà có cái có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát đối với sở tu mà an trụ tất cả Phật pháp nếu có sở đắc thì đó là việc không có.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát tu hành quả vị giác ngộ cao tột, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, làm lợi ích hữu tình thường không gián đoạn.

LXXI. PHẨM THÀNH THỰC HỮU TÌNH

01

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, tu hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; an trụ pháp không nội, an trụ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; tu hành bốn niệm trụ, tu hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; an trụ Thánh đế khổ, an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo; tu hành bốn tịnh lự, tu hành bốn vô lượng, bốn định vô sắc; tu hành tám giải thoát, tu hành tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; tu hành pháp môn Đà-la-ni, tu hành pháp môn Tam-ma-địa; tu hành pháp môn giải thoát không, tu hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; tu hành bậc Cực hỷ, tu hành bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; tu hành năm loại mắt, tu hành sáu phép thần thông; tu hành mười lực Phật, tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; tu hành ba mươi hai tướng đại sĩ, tu hành tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; tu hành pháp không quên mất, tu hành tánh luôn luôn xả; tu hành trí nhất thiết, tu hành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; tu hành tất cả hạnh đại Bồ-tát; tu hành quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật; tu hành đạo Bồ-tát mà chưa viên mãn, chẳng đắc sở cầu là quả vị giác ngộ cao tột thì Bạch Thế Tôn! Làm thế nào Đại Bồ-tát tu đạo Bồ-tát được viên mãn, có thể chứng quả vị giác ngộ cao tột?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo khi tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng đắc sự bố thí, chẳng đắc năng thí, chẳng đắc sở thí, chẳng đắc việc làm ấy,

cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà tu hành bố thí Ba-la-mật-đa thì Đại Bồ-tát ấy có thể viên mãn việc tu đạo Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo khi tu hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng đắc tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã, chẳng đắc năng tu, chẳng đắc sở tu, chẳng đắc việc tu, cũng chẳng xa lìa các pháp như vậy mà hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì Đại Bồ-tát ấy có thể viên mãn việc tu đạo Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Như vậy, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo tu đạo Bồ-tát, khiến được viên mãn, có thể chứng quả vị giác ngộ cao tốt.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo khi an trụ pháp không nội, chẳng đắc pháp không nội, chẳng đắc năng an trụ, chẳng đắc sở an trụ, chẳng đắc việc làm ấy, cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà an trụ pháp không nội, thì Đại Bồ-tát ấy có thể viên mãn việc tu đạo Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo khi an trụ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, chẳng đắc pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh, chẳng đắc năng an trụ, chẳng đắc sở an trụ, chẳng đắc việc làm ấy, cũng chẳng xa lìa các pháp ấy mà an trụ pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh, thì Đại Bồ-tát ấy có thể viên mãn sự tu đạo Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Như thế, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo, tu đạo Bồ-tát, khiến được viên mãn, có thể chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo khi tu hành bốn niệm trụ, chẳng đắc bốn niệm trụ, chẳng đắc năng tu, chẳng đắc sở tu, chẳng đắc việc tu, cũng chẳng xa lìa các pháp ấy mà tu bốn niệm trụ, thì Đại Bồ-tát ấy có thể viên mãn việc tu đạo Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo khi tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, chẳng đắc bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, chẳng đắc năng tu, chẳng đắc sở tu, chẳng đắc việc tu, cũng chẳng xa lìa các pháp ấy mà tu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, thì Đại Bồ-tát ấy có thể viên mãn việc tu đạo Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Như thế, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo, tu đạo Bồ-tát, khiến đắc viên mãn, có thể chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Quyển Thứ 390 HEÁT

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo, khi an trụ Thánh đế khổ chẳng đắc Thánh đế khổ, chẳng đắc năng an trụ, chẳng đắc sở an trụ, chẳng đắc việc an trụ, cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà an trụ Thánh đế khổ, thì Đại Bồ-tát ấy có thể viên mãn việc tu đạo Bồ-tát.

Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện quyền xảo, khi an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng đắc Thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng đắc năng an trụ, chẳng đắc sở an trụ, chẳng đắc việc an trụ, cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo thì Đại Bồ-tát ấy có thể viên mãn việc tu đạo Bồ-tát.

Nay Thiện Hiện! Như thế, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo, tu đạo Bồ-tát, khiến được viên mãn, có thể chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo, khi tu hành bốn tịnh lự, chẳng đắc bốn tịnh lự, chẳng đắc năng tu, chẳng đắc sở tu, chẳng đắc việc tu, cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà tu bốn tịnh lự thì Đại Bồ-tát ấy có thể viên mãn việc tu đạo Bồ-tát.

Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo, khi tu hành bốn vô lượng, bốn định vô sắc, chẳng đắc bốn vô lượng, bốn định vô sắc, chẳng đắc năng tu, chẳng đắc sở tu, chẳng đắc việc tu, cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc thì Đại Bồ-tát ấy có thể viên mãn việc tu đạo Bồ-tát.

Nay Thiện Hiện! Như thế, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo, tu đạo Bồ-tát, khiến được viên mãn, có thể chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo, khi tu hành tám giải thoát, chẳng đắc tám giải thoát, chẳng đắc năng tu, chẳng đắc sở tu, chẳng đắc việc tu, cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà tu tám giải thoát thì Đại Bồ-tát ấy có thể viên mãn việc tu đạo Bồ-tát.

Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo, khi tu hành tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, chẳng đắc tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ,

chẳng đắc năng tu, chẳng đắc sở tu, chẳng đắc việc tu, cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà tu tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thì Đại Bồ-tát ấy có thể viên mãn việc tu đạo Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Như thế, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo, tu đạo Bồ-tát, khiến được viên mãn, có thể chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo, khi tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng đắc tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng đắc năng tu, chẳng đắc sở tu, chẳng đắc việc tu, cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà tu tất cả pháp môn Đà-la-ni thì Đại Bồ-tát ấy có thể viên mãn việc tu đạo Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo, khi tu hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa, chẳng đắc tất cả pháp môn Tam-ma-địa, chẳng đắc năng tu, chẳng đắc sở tu, chẳng đắc việc tu, cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa thì Đại Bồ-tát ấy có thể viên mãn việc tu đạo Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Như thế, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo, tu đạo Bồ-tát, khiến được viên mãn, có thể chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo, khi tu hành pháp môn giải thoát không, chẳng đắc pháp môn giải thoát không, chẳng đắc năng tu, chẳng đắc sở tu, chẳng đắc việc tu, cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà tu pháp môn giải thoát không thì Đại Bồ-tát ấy có thể viên mãn việc tu đạo Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo, khi tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, chẳng đắc pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, chẳng đắc năng tu, chẳng đắc sở tu, chẳng đắc việc tu, cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thì Đại Bồ-tát ấy có thể viên mãn việc tu đạo Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Như thế, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo, tu đạo Bồ-tát, khiến được viên mãn, có thể chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo, khi tu hành bậc Cực hỷ, chẳng đắc bậc Cực hỷ, chẳng đắc năng tu, chẳng đắc sở tu, chẳng đắc việc tu, cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà tu bậc Cực hỷ thì Đại Bồ-tát ấy có thể viên mãn việc tu đạo Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo, khi tu hành bậc Ly cầu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, chẳng đắc bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân, chẳng đắc năng tu, chẳng đắc sở tu, chẳng đắc việc tu, cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà tu bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân thì Đại Bồ-tát ấy có thể viên mãn việc tu đạo Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Như thế, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo, tu đạo Bồ-tát, khiến được viên mãn, có thể chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo, khi tu hành năm loại mắt, chẳng đắc năm loại mắt, chẳng đắc năng tu, chẳng đắc sở tu, chẳng đắc việc tu, cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà tu năm loại mắt thì Đại Bồ-tát ấy có thể viên mãn việc tu đạo Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo, khi tu hành sáu phép thần thông, chẳng đắc sáu phép thần thông, chẳng đắc năng tu, chẳng đắc sở tu, chẳng đắc việc tu, cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà tu sáu phép thần thông thì Đại Bồ-tát ấy có thể viên mãn việc tu đạo Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Như thế, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo, tu đạo Bồ-tát, khiến được viên mãn, có thể chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo, khi tu hành mười lực Phật, chẳng đắc mười lực Phật, chẳng đắc năng tu, chẳng đắc sở tu, chẳng đắc việc tu, cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà tu mười lực Phật thì Đại Bồ-tát ấy có thể viên mãn việc tu đạo Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo, khi tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, chẳng đắc bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, chẳng đắc năng tu, chẳng đắc sở tu, chẳng đắc việc tu, cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà tu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, thì Đại Bồ-tát ấy có thể viên mãn việc tu đạo Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Như thế, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo, tu đạo Bồ-tát, khiến được viên mãn, có thể chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo, khi tu hành ba mươi hai tướng Đại sĩ, chẳng đắc ba mươi hai tướng Đại sĩ, chẳng đắc năng tu, chẳng đắc sở tu, chẳng đắc việc tu, cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà tu ba mươi hai tướng Đại sĩ thì Đại Bồ-tát ấy có thể viên mãn việc tu đạo Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo, khi tu hành tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, chẳng đắc tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, chẳng đắc năng tu, chẳng đắc sở tu, chẳng đắc việc tu, cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà tu tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc thì Đại Bồ-tát ấy có thể viên mãn việc tu đạo Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Như thế, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo, tu đạo Bồ-tát, khiến được viên mãn, có thể chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo, khi tu hành pháp không quên mất, chẳng đắc pháp không quên mất, chẳng đắc năng tu, chẳng đắc sở tu, chẳng đắc việc tu, cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà tu pháp không quên mất thì Đại Bồ-tát ấy có thể viên mãn việc tu đạo Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo, khi tu hành tánh luôn luôn xả, chẳng đắc tánh luôn luôn xả, chẳng đắc năng tu, chẳng đắc sở tu, chẳng đắc việc tu, cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà tu tánh luôn luôn xả thì Đại Bồ-tát ấy có thể viên mãn việc tu đạo Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Như thế, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo, tu đạo Bồ-tát, khiến được viên mãn, có thể chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo, khi tu hành trí nhất thiết, chẳng đắc trí nhất thiết, chẳng đắc năng tu, chẳng đắc sở tu, chẳng đắc việc tu, cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà tu trí nhất thiết thì Đại Bồ-tát ấy có thể viên mãn việc tu đạo Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo, khi tu hành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, chẳng đắc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, chẳng đắc năng tu, chẳng đắc sở tu, chẳng đắc việc tu, cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thì Đại Bồ-tát ấy có thể viên mãn việc tu đạo Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Như thế, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo, tu đạo Bồ-tát, khiến được viên mãn, có thể chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo, khi tu hành tất cả hạnh Đại Bồ-tát, chẳng đắc tất cả hạnh Đại Bồ-tát, chẳng đắc năng tu, chẳng đắc sở tu, chẳng đắc việc tu, cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà tu tất cả hạnh Đại Bồ-tát thì Đại Bồ-tát ấy có thể viên mãn việc tu đạo Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo, khi tu hành quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, chẳng đắc quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, chẳng đắc năng tu, chẳng đắc sở tu, chẳng đắc việc tu, cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà tu quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thì Đại Bồ-tát ấy có thể viên mãn việc tu đạo Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Như thế, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo, tu đạo Bồ-tát, khiến được viên mãn, có thể chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đồng mãnh chánh cần tu đạo Bồ-đề?

Phật dạy:

- Này Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo, chẳng hòa hiệp sắc, chẳng ly tán sắc; chẳng hòa hiệp thọ, tưởng, hành, thức, chẳng ly tán thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh có thể hòa hiệp ly tán.

Này Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo chẳng hòa hiệp nhãn xứ, chẳng ly tán nhãn xứ; chẳng hòa hiệp nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, chẳng ly tán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh có thể hòa hiệp ly tán.

Này Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo chẳng hòa hiệp sắc xứ, chẳng ly tán sắc xứ; chẳng hòa hiệp thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, chẳng ly tán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh có thể hòa hiệp ly tán.

Này Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo chẳng hòa hiệp nhãn giới, chẳng ly tán nhãn giới; chẳng hòa hiệp nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, chẳng ly tán nhĩ, tỷ,

thiệt, thân, ý giới. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh có thể hòa hiệp ly tán.

Này Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo chẳng hòa hiệp sắc giới, chẳng ly tán sắc giới; chẳng hòa hiệp thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, chẳng ly tán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh có thể hòa hiệp ly tán.

Này Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo chẳng hòa hiệp nhãn thức giới, chẳng ly tán nhãn thức giới; chẳng hòa hiệp nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, chẳng ly tán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh có thể hòa hiệp ly tán.

Này Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo chẳng hòa hiệp nhãn xúc, chẳng ly tán nhãn xúc; chẳng hòa hiệp nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, chẳng ly tán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh có thể hòa hiệp ly tán.

Này Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo chẳng hòa hiệp các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng ly tán các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; chẳng hòa hiệp các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, chẳng ly tán các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh có thể hòa hiệp ly tán.

Này Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo chẳng hòa hiệp địa giới, chẳng ly tán địa giới; chẳng hòa hiệp thủy, hỏa, phong, không, thức giới, chẳng ly tán thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh có thể hòa hiệp ly tán.

Này Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo chẳng hòa hiệp nhân duyên, chẳng ly tán nhân duyên; chẳng hòa hiệp đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, chẳng ly tán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh có thể hòa hiệp ly tán.

Này Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo chẳng hòa hiệp các pháp từ duyên sanh ra, chẳng ly tán các pháp từ duyên sanh ra. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh có thể hòa hiệp ly tán.

Này Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo chẳng hòa hiệp vô minh, chẳng ly tán vô minh; chẳng hòa hiệp hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, chẳng ly tán hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh có thể hòa hiệp ly tán.

Này Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo chẳng hòa hiệp bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng ly tán bố thí Ba-la-mật-đa; chẳng hòa hiệp tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng ly tán tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh có thể hòa hiệp ly tán.

Này Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo chẳng hòa hiệp pháp không nội, chẳng ly tán pháp không nội; chẳng hòa hiệp pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, chẳng ly tán pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh có thể hòa hiệp ly tán.

Này Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo chẳng hòa hiệp bốn niệm trụ, chẳng ly tán bốn niệm trụ; chẳng hòa hiệp bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, chẳng ly tán bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh có thể hòa hiệp ly tán.

Này Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo chẳng hòa hiệp Thánh đế khổ, chẳng ly tán Thánh đế khổ; chẳng hòa hiệp Thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng ly tán Thánh đế tập, diệt, đạo. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh có thể hòa hiệp ly tán.

Này Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo chẳng hòa hiệp bốn tịnh lự, chẳng ly tán bốn tịnh lự; chẳng hòa hiệp bốn vô lượng, bốn định vô sắc, chẳng ly tán bốn

vô lượng, bốn định vô sắc. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh có thể hòa hiệp ly tán.

Này Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo chẳng hòa hiệp tám giải thoát, chẳng ly tán tám giải thoát; chẳng hòa hiệp tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, chẳng ly tán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh có thể hòa hiệp ly tán.

Này Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo chẳng hòa hiệp pháp môn Đà-la-ni, chẳng ly tán pháp môn Đà-la-ni; chẳng hòa hiệp pháp môn Tam-ma-địa, chẳng ly tán pháp môn Tam-ma-địa. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh có thể hòa hiệp ly tán.

Này Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo chẳng hòa hiệp pháp môn giải thoát không, chẳng ly tán pháp môn giải thoát không; chẳng hòa hiệp pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, chẳng ly tán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh có thể hòa hiệp ly tán.

Này Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo chẳng hòa hiệp bậc Cực hỷ, chẳng ly tán bậc Cực hỷ; chẳng hòa hiệp bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, chẳng ly tán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh có thể hòa hiệp ly tán.

Này Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo chẳng hòa hiệp năm loại mắt, chẳng ly tán năm loại mắt; chẳng hòa hiệp sáu phép thần thông, chẳng ly tán sáu phép thần thông. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh có thể hòa hiệp ly tán.

Này Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo chẳng hòa hiệp mười lực Phật, chẳng ly tán mười lực Phật; chẳng hòa hiệp bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, chẳng ly tán bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh có thể hòa hiệp ly tán.

Này Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo chẳng hòa hiệp ba mươi hai tướng Đại sĩ, chẳng ly tán ba mươi hai tướng Đại sĩ; chẳng hòa hiệp tám mươi vẻ đẹp

phụ thuộc, chẳng ly tán tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh có thể hòa hiệp ly tán.

Này Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo chẳng hòa hiệp pháp không quên mất, chẳng ly tán pháp không quên mất; chẳng hòa hiệp tánh luôn luôn xả, chẳng ly tán tánh luôn luôn xả. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh có thể hòa hiệp ly tán.

Này Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo chẳng hòa hiệp trí nhất thiết, chẳng ly tán trí nhất thiết; chẳng hòa hiệp trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, chẳng ly tán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh có thể hòa hiệp ly tán.

Này Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo chẳng hòa hiệp quả Dự lưu, chẳng ly tán quả Dự lưu; chẳng hòa hiệp quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác, chẳng ly tán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh có thể hòa hiệp ly tán.

Này Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo chẳng hòa hiệp tất cả hạnh Đại Bồ-tát, chẳng ly tán tất cả hạnh Đại Bồ-tát; chẳng hòa hiệp quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, chẳng ly tán quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh có thể hòa hiệp ly tán.

Này Xá-lợi Tử! Như thế là Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đồng mãnh chánh cần tu đạo Bồ-đề.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp hoàn toàn không có tự tánh có thể hòa hiệp ly tán thì tại sao Đại Bồ-tát dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa, các Đại Bồ-tát ở trong đó tu học?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát chẳng học Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì chẳng bao giờ có thể đắc sở cầu là quả vị giác ngộ cao tột.

Phật dạy:

- Xá-lợi Tử! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Nếu Đại Bồ-tát chẳng học Bát-nhã Ba-la-mật-đa thì chẳng bao giờ có thể đắc sở cầu là quả vị giác ngộ cao tột.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát cần phải học Bát-nhã Ba-la-mật-đa mới có thể chứng đắc sở cầu là quả vị giác ngộ cao tột.

Này Xá-lợi Tử! Sở cầu quả vị giác ngộ cao tột của các Đại Bồ-tát cần phải có phương tiện thiện xảo mới có thể chứng đắc, chứ chẳng phải không có phương tiện thiện xảo mà có thể chứng đắc.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đà, nếu thấy có tự tánh của pháp có thể nắm bắt được, thì nên có thể chấp thủ, nhưng chẳng thấy có tự tánh của pháp có thể nắm bắt được thì sẽ chấp thủ cái gì? Nghĩa là chẳng chấp thủ đây là Bát-nhã Ba-la-mật-đà, đây là tịnh lự Ba-la-mật-đà, đây là tinh tấn Ba-la-mật-đà, đây là an nhẫn Ba-la-mật-đà, đây là tịnh giới Ba-la-mật-đà, đây là bố thí Ba-la-mật-đà; đây là sắc, đây là thọ, tướng, hành, thức; đây là nhãn xứ, đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; đây là sắc xứ, đây là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; đây là nhãn giới, đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; đây là sắc giới, đây là thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; đây là nhãn thức giới, đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; đây là nhãn xúc, đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; đây là các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, đây là các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra; đây là địa giới, đây là thủy, hỏa, phong, không, thức giới; đây là nhân duyên, đây là đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; đây là các pháp từ duyên sanh ra; đây là vô minh, đây là hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; đây là pháp không nội, đây là pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; đây là bốn niệm trụ, đây là bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; đây là Thánh đế khổ, đây là Thánh đế tập, diệt, đạo; đây là bốn tịnh lự, đây là bốn vô lượng, bốn định vô sắc; đây là tám giải thoát, đây là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; đây là pháp môn Đà-la-ni, đây là pháp môn Tam-ma-địa; đây là pháp môn giải thoát không, đây là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; đây là bậc Cực hỷ, đây là bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; đây là năm loại mắt, đây là sáu phép thần thông; đây là mười lực Phật, đây là bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; đây là ba mươi hai tướng Đại sĩ, đây là tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; đây là pháp không quên mất, đây là tánh luôn luôn xả; đây là trí nhất thiết, đây là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; đây là quả Dự lưu, đây là quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác; đây là tất cả hạnh Đại

Bồ-tát, đây là quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật; đây là phàm phu, đây là Thanh văn, đây là Độc giác, đây là Bồ-tát, đây là Như Lai.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật rõ biết, tất cả pháp tánh đều chẳng thể nắm bắt, đó là Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt, tịnh lự Ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt, tinh tấn Ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt, an nhĩ Ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt, tịnh giới Ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt, bố thí Ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt; sắc chẳng thể nắm bắt, thọ, tưởng, hành, thức chẳng thể nắm bắt; nhãn xứ chẳng thể nắm bắt, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng thể nắm bắt; sắc xứ chẳng thể nắm bắt, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng thể nắm bắt; nhãn giới chẳng thể nắm bắt, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới chẳng thể nắm bắt; sắc giới chẳng thể nắm bắt, thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng thể nắm bắt; nhãn thức giới chẳng thể nắm bắt, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới chẳng thể nắm bắt; nhãn xúc chẳng thể nắm bắt, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc chẳng thể nắm bắt; các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng thể nắm bắt, các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra chẳng thể nắm bắt; địa giới chẳng thể nắm bắt, thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng thể nắm bắt; nhân duyên chẳng thể nắm bắt, đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tạng thượng duyên chẳng thể nắm bắt; các pháp từ duyên sanh ra chẳng thể nắm bắt; vô minh chẳng thể nắm bắt, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não chẳng thể nắm bắt; pháp không nội chẳng thể nắm bắt, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng thể nắm bắt; bốn niệm trụ chẳng thể nắm bắt, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo chẳng thể nắm bắt; Thánh đế khổ chẳng thể nắm bắt, Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng thể nắm bắt; bốn tịnh lự chẳng thể nắm bắt, bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng thể nắm bắt; tám giải thoát chẳng thể nắm bắt, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng thể nắm bắt; pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt, pháp môn Tam-ma-địa chẳng thể nắm bắt; pháp môn giải thoát không chẳng thể nắm bắt, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng thể nắm bắt; bậc Cực hỷ chẳng thể nắm bắt, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan

thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân chẳng thể nắm bắt; năm loại mắt chẳng thể nắm bắt, sáu phép thần thông chẳng thể nắm bắt; mười lực Phật chẳng thể nắm bắt, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng thể nắm bắt; ba mươi hai tướng Đại sĩ chẳng thể nắm bắt, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc chẳng thể nắm bắt; pháp không quên mất chẳng thể nắm bắt, tánh luôn luôn xả chẳng thể nắm bắt; trí nhất thiết chẳng thể nắm bắt, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng thể nắm bắt; quả Dự lưu chẳng thể nắm bắt, quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác chẳng thể nắm bắt; tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt, quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật chẳng thể nắm bắt; tất cả phàm phu chẳng thể nắm bắt, tất cả Thanh văn chẳng thể nắm bắt, tất cả Độc giác chẳng thể nắm bắt, tất cả Đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt, tất cả Như Lai chẳng thể nắm bắt.

Này Xá-lợi Tử! Ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt ấy tức là Ba-la-mật-đa không chướng ngại; Ba-la-mật-đa không chướng ngại như thế tức là Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Các Đại Bồ-tát nên học ở trong đó.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi học trong đó, còn chẳng đắc sự học, huống là đắc quả vị giác ngộ cao tốt, huống là đắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, huống là đắc pháp Bồ-tát, huống là đắc pháp chư Phật, huống là đắc pháp Độc giác, huống là đắc pháp Thanh văn, huống là đắc pháp phàm phu? Vì sao? Này Xá-lợi Tử! Vì không có một chút pháp nào có tự tánh. Trong pháp vô tánh là tự tánh như thế thì có gì là pháp phàm phu, có gì là pháp Dự lưu, có gì là pháp Nhất lai, có gì là pháp Bất hoàn, có gì là pháp A-la-hán, có gì là pháp Độc giác, có gì là pháp Bồ-tát, có gì là pháp Như Lai?

Này Xá-lợi Tử! Các pháp như thế đã chẳng thể nắm bắt được, thì nương vào pháp nào mà có thể đặt bày có Bồ-đặc-già-la? Bồ-đặc-già-la đã chẳng thể nắm bắt được, thì làm sao có thể nói đây là phàm phu, đây là Dự lưu, đây là Nhất lai, đây là Bất hoàn, đây là A-la-hán, đây là Độc giác, đây là Đại Bồ-tát, đây là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác?

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều không có tự tánh, hoàn toàn chẳng phải thật có, thì y cứ vào đâu mà có thể rõ biết đây là phàm phu, đây là pháp phàm phu; đây là Dự lưu, đây là pháp Dự lưu; đây là Nhất lai, đây là pháp Nhất lai; đây là Bất hoàn, đây là pháp Bất hoàn; đây là A-la-hán, đây là pháp A-la-hán; đây là Độc giác, đây là pháp Độc giác; đây là Đại Bồ-tát, đây là pháp Đại Bồ-tát; đây là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đây là pháp Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác?

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Theo ý ông thì sao? Có phải thật có sắc, thật có thọ, tướng, hành, thức như các phàm phu ngu si chấp chãng?

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không! Chỉ do điên đảo mà phàm phu ngu si có chấp như thế.

- Nay Xá-lợi Tử! Có phải thật có nhãn xứ, thật có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ như các phàm phu ngu si chấp chãng?

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không! Chỉ do điên đảo mà phàm phu ngu si có chấp như thế.

- Nay Xá-lợi Tử! Có phải thật có sắc xứ, thật có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ như các phàm phu ngu si chấp chãng?

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không! Chỉ do điên đảo mà phàm phu ngu si có chấp như thế.

- Nay Xá-lợi Tử! Có phải thật có nhãn giới, thật có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới như các phàm phu ngu si chấp chãng?

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không! Chỉ do điên đảo mà phàm phu ngu si có chấp như thế.

- Nay Xá-lợi Tử! Có phải thật có sắc giới, thật có thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, như các phàm phu ngu si chấp chãng?

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không! Chỉ do điên đảo mà phàm phu ngu si có chấp như thế.

- Nay Xá-lợi Tử! Có phải thật có nhãn thức giới, thật có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới như các phàm phu ngu si chấp chãng?

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không! Chỉ do điên đảo mà phàm phu ngu si có chấp như thế.

- Nay Xá-lợi Tử! Có phải thật có nhãn xúc, thật có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc như các phàm phu ngu si chấp chãng?

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không! Chỉ do điên đảo mà phàm phu ngu si có chấp như thế.

- Nay Xá-lợi Tử! Có phải thật có các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, thật có các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra như các phàm phu ngu si chấp chãng?

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không! Chỉ do điên đảo mà phàm phu ngu si có chấp như thế.

- Nay Xá-lợi Tử! Có phải thật có địa giới, thật có thủy, hỏa, phong, không, thức giới như các phàm phu ngu si chấp chãng?

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không! Chỉ do điên đảo mà phàm phu ngu si có chấp như thế.

- Nay Xá-lợi Tử! Có phải thật có nhân duyên, thật có đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như các phàm phu ngu si chấp chãng?

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không! Chỉ do điên đảo mà phàm phu ngu si có chấp như thế.

- Nay Xá-lợi Tử! Có phải thật có các pháp từ duyên sanh ra như các phàm phu ngu si chấp chãng?

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không! Chỉ do điên đảo mà phàm phu ngu si có chấp như thế.

- Nay Xá-lợi Tử! Có phải thật có vô minh, thật có hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não như các phàm phu ngu si chấp chãng?

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không! Chỉ do điên đảo mà phàm phu ngu si có chấp như thế.

- Nay Xá-lợi Tử! Có phải thật có bố thí Ba-la-mật-đa, thật có tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa như các phàm phu ngu si chấp chãng?

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không! Chỉ do điên đảo mà phàm phu ngu si có chấp như thế.

- Nay Xá-lợi Tử! Có phải thật có pháp không nội, thật có pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh như các phàm phu ngu si chấp chãng?

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không! Chỉ do điên đảo mà phàm phu ngu si có chấp như thế.

- Nay Xá-lợi Tử! Có phải thật có bốn niệm trụ, thật có bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đấng giác, tám chi thánh đạo như các phàm phu ngu si chấp chãng?

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không! Chỉ do điên đảo mà phàm phu ngu si có chấp như thế.

- Nay Xá-lợi Tử! Có phải thật có Thánh đế khổ, thật có Thánh đế tập, diệt, đạo như các phàm phu ngu si chấp chãng?

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không! Chỉ do điên đảo mà phàm phu ngu si có chấp như thế.

- Nay Xá-lợi Tử! Có phải thật có bốn tịnh lự, thật có bốn vô lượng, bốn định vô sắc như các phàm phu ngu si chấp chãng?

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không! Chỉ do điên đảo mà phàm phu ngu si có chấp như thế.

- Nay Xá-lợi Tử! Có phải thật có tám giải thoát, thật có tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ như các phàm phu ngu si chấp chãng?

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không! Chỉ do điên đảo mà phàm phu ngu si có chấp như thế.

- Nay Xá-lợi Tử! Có phải thật có pháp môn Đà-la-ni, thật có pháp môn Tam-ma-địa như các phàm phu ngu si chấp chãng?

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không! Chỉ do điên đảo mà phàm phu ngu si có chấp như thế.

- Nay Xá-lợi Tử! Có phải thật có pháp môn giải thoát không, thật có pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện như các phàm phu ngu si chấp chãng?

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không! Chỉ do điên đảo mà phàm phu ngu si có chấp như thế.

- Nay Xá-lợi Tử! Có phải thật có bậc Cực hỷ, thật có bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân như các phàm phu ngu si chấp chãng?

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không! Chỉ do điên đảo mà phàm phu ngu si có chấp như thế.

- Nay Xá-lợi Tử! Có phải thật có năm loại mắt, thật có sáu phép thần thông như các phàm phu ngu si chấp chãng?

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không! Chỉ do điên đảo mà phàm phu ngu si có chấp như thế.

- Nay Xá-lợi Tử! Có phải thật có mười lực Phật, thật có bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng như các phàm phu ngu si chấp chãng?

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không! Chỉ do điên đảo mà phàm phu ngu si có chấp như thế.

- Nay Xá-lợi Tử! Có phải thật có ba mươi hai tướng Đại sĩ, thật có tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc như các phàm phu ngu si chấp chãng?

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không! Chỉ do điên đảo mà phàm phu ngu si có chấp như thế.

- Nay Xá-lợi Tử! Có phải thật có pháp không quên mất, thật có tánh luôn luôn xả như các phàm phu ngu si chấp chãng?

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không! Chỉ do điên đảo mà phàm phu ngu si có chấp như thế.

- Nay Xá-lợi Tử! Có phải thật có trí nhất thiết, thật có trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng như các phàm phu ngu si chấp chãng?

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không! Chỉ do điên đảo mà phàm phu ngu si có chấp như thế.

- Nay Xá-lợi Tử! Có phải thật có quả Dự lưu, thật có quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác như các phàm phu ngu si chấp chãng?

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không! Chỉ do điên đảo mà phàm phu ngu si có chấp như thế.

- Nay Xá-lợi Tử! Có phải thật có tất cả hạnh Đại Bồ-tát, thật có quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật như các phàm phu ngu si chấp chãng?

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không! Chỉ do điên đảo mà phàm phu ngu si có chấp như thế.

- Nay Xá-lợi Tử! Có phải thật có phàm phu, thật có Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Đại Bồ-tát, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác như các phàm phu ngu si chấp chãng?

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không! Chỉ do điên đảo mà phàm phu ngu si có chấp như thế.

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo, tuy quán các pháp đều không có tự tánh, hoàn toàn chẳng phải thật có, nhưng nương theo thế tục, phát tâm hướng đến quả vị giác ngộ cao tột, vì các hữu tình mà tuyên thuyết các pháp, khiến cho hiểu biết chơn chánh, xa lìa điên đảo.

Quyển Thứ 391 HEÁT

Cụ thọ Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo thế nào mà do vì sức phương tiện thiện xảo này, nên tuy quán các pháp đều không có tự tánh, hoàn toàn chẳng phải thật có, nhưng nương vào thế tục, phát tâm hướng đến quả vị giác ngộ cao tốt, vì các hữu tình tuyên thuyết các pháp khiến được hiểu biết chơn chánh, xa lìa điên đảo?

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo thế này, hoàn toàn chẳng thấy có chút thật pháp nào có thể an trụ trong đó, vì do an trụ trong đó mà có chướng ngại; vì do chướng ngại nên có thối lui; vì do thối lui mà tâm yếu đuối; vì tâm yếu đuối nên sanh biếng lười.

Này Xá-lợi Tử! Vì tất cả pháp hoàn toàn không thật sự có, không có ngã, ngã sở, đều lấy vô tánh làm tự tánh, bản tánh vắng lặng, tự tướng vắng lặng, chỉ có tất cả phàm phu ngu si mê lầm điên đảo, chấp trước sắc uẩn, chấp trước thọ, tưởng, hành, thức uẩn; chấp trước nhãn xúc, chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chấp trước sắc xúc, chấp trước thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc; chấp trước nhãn giới, chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; chấp trước sắc giới, chấp trước thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; chấp trước nhãn thức giới, chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; chấp trước nhãn xúc, chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chấp trước các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chấp trước các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra; chấp trước địa giới, chấp trước thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chấp trước nhân duyên, chấp trước đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; chấp trước các pháp từ duyên sanh ra; chấp trước vô minh, chấp trước hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; chấp trước bố thí Ba-la-mật-đa, chấp trước tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; chấp trước pháp không nội, chấp trước pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thẳng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm

bất được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chấp trước bốn niệm trụ, chấp trước bốn chánh đạo, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; chấp trước Thánh đế khổ, chấp trước Thánh đế tập, diệt, đạo; chấp trước bốn tịnh lự, chấp trước bốn vô lượng, bốn định vô sắc; chấp trước tám giải thoát, chấp trước tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; chấp trước pháp môn Đà-la-ni, chấp trước pháp môn Tam-ma-địa; chấp trước pháp môn giải thoát không, chấp trước pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên; chấp trước bậc Cực hỷ, chấp trước bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; chấp trước năm loại mắt, chấp trước sáu phép thần thông; chấp trước mười lực Phật, chấp trước bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chấp trước ba mươi hai tướng Đại sĩ, chấp trước tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; chấp trước pháp không quên mất, chấp trước tánh luôn luôn xả; chấp trước trí nhất thiết, chấp trước trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; chấp trước quả Dự lưu, chấp trước quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác; chấp trước tất cả hạnh Đại Bồ-tát, chấp trước quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật; chấp trước phàm phu; chấp trước Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Đại Bồ-tát, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Này Xá-lợi Tử! Do nhân duyên ấy, các Đại Bồ-tát quán tất cả pháp hoàn toàn không thật sự có, không có ngã, ngã sở, đều dùng vô tánh làm tự tánh, bản tánh vắng lặng, tự tướng vắng lặng, tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tự tánh như huyền sư, vì hữu tình thuyết pháp, đó là với người xan tham thì nói bố thí, khiến tu bố thí Ba-la-mật-đa; hoặc người phá giới thì nói tịnh giới, khiến tu tịnh giới Ba-la-mật-đa; hoặc người sân giận thì nói an nhẫn, khiến tu an nhẫn Ba-la-mật-đa; hoặc người giải đãi thì nói tinh tấn, khiến tu tinh tấn Ba-la-mật-đa; hoặc người tán loạn thì nói tịnh lự, khiến tu tịnh lự Ba-la-mật-đa; hoặc người ngu si thì nói Bát-nhã, khiến tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy, an lập hữu tình, khiến an trụ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa rồi, lại vì họ tuyên thuyết Thánh pháp thù thắng có khả năng thoát khỏi sanh tử. Các loài hữu tình nương vào đó mà tu học, hoặc đắc quả Dự lưu, hoặc đắc quả Nhất lai, hoặc đắc quả Bất hoàn, hoặc đắc quả A-la-hán, hoặc đắc quả vị Độc giác, hoặc vào bậc Đại Bồ-tát, hoặc đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tại sao chẳng gọi là người có sở đắc, có nghĩa là các hữu tình thật không có sở hữu mà khiến an trụ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tinh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; lại vì họ tuyên thuyết Thánh pháp thù thắng có khả năng thoát khỏi sanh tử; hoặc khiến đắc quả Dự lưu, hoặc khiến đắc quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác, hoặc khiến vào bậc Đại Bồ-tát, hoặc khiến đắc quả vị giác ngộ cao tột?

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đối với các hữu tình chẳng phải có sở đắc. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử! Vì các Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng thấy thật có hữu tình nhỏ nào có thể nắm bắt được, chỉ có thể tục giả nói hữu tình.

Nay Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, an trụ hai đế, vì các hữu tình, tuyên thuyết Chánh pháp. Hai đế là gì? Đó là thế tục đế và thắng nghĩa đế.

Nay Xá-lợi Tử! Trong hai đế, hữu tình chẳng thể nắm bắt được, sự an lập hữu tình cũng chẳng thể nắm bắt được. Nhưng các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo, vì các hữu tình, tuyên thuyết pháp yếu. Các loài hữu tình nghe pháp ấy rồi, ở trong hiện pháp còn chẳng đắc ngã, huống là sẽ đắc sở cầu là quả chứng.

Nay Xá-lợi Tử! Như thế, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo, tuy vì hữu tình tuyên thuyết Chánh pháp, khiến tu chánh hạnh, đắc quả sở chứng, nhưng đối với họ, tâm hoàn toàn không có sở đắc.

Cụ thọ Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát này là chơn Đại Bồ-tát, tuy đối với các pháp, chẳng đắc nhất tánh, chẳng đắc dị tánh, chẳng đắc tổng tánh, chẳng đắc biệt tánh, nhưng mang áo giáp đại công đức như thế; do mang áo giáp đại công đức như thế, nên chẳng hiện cõi Dục, chẳng hiện cõi Sắc, chẳng hiện cõi Vô sắc, chẳng hiện cõi hữu vi, chẳng hiện cõi vô vi. Tuy giáo hóa hữu tình khiến thoát ba cõi nhưng đối với hữu tình hoàn toàn không có sở đắc, cũng lại chẳng đắc sự an lập hữu tình. Vì sự an lập hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên không buộc không mở; vì không buộc không mở nên không nhiễm không tịnh; vì không nhiễm không tịnh nên các thú sai biệt chẳng thể rõ biết; vì các thú sai

biệt chẳng thể rõ biết nên không nghiệp, không phiền não; vì không nghiệp, không phiền não nên cũng không có quả dị thực; đã không có quả dị thực thì làm sao biết được có ngã và hữu tình lưu chuyển các thú, hiện ở ba cõi, đủ các loại sai biệt?

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Nay Xá-lợi Tử! Nếu loài hữu tình trước có, sau không, thì Bồ-tát, Như Lai có sự sai lầm; nếu sự sanh tử của các thú trước có, sau không, thì Bồ-tát, Như Lai cũng có sai lầm; trước không, sau có, lý cũng như vậy. Vì vậy, nay Xá-lợi Tử! Như Lai xuất thế, hoặc chẳng xuất thế, pháp tướng thường trụ không bao giờ chuyển đổi. Vì tất cả pháp, pháp tánh, pháp giới, pháp định, pháp trụ, chơn như, thật tế, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, giống như hư không. Trong đó, còn không có ngã, không có hữu tình, không có dòng sanh mạng, không có khả năng sanh khởi, không có sự dưỡng dục, không có sự trưởng thành, không có chủ thể luân hồi, không có ý sanh, không có nho đồng, không có khả năng làm việc, không có khả năng khiến người làm việc, không có khả năng tạo nghiệp, không có khả năng khiến người tạo nghiệp, không có khả năng thọ quả báo, không có khả năng khiến người thọ quả báo, không có cái biết, không có cái khiến người biết, không có cái thấy, không có cái khiến người thấy, huông là có sắc, có thọ, tướng, hành, thức; có nhãn xúc, có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; có sắc xúc, có thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc; có nhãn giới, có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; có sắc giới, có thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; có nhãn thức giới, có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; có nhãn xúc, có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; có các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, có các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra; có địa giới, có thủy, hỏa, phong, không, thức giới; có các duyên khởi, có pháp duyên sanh, có các chi duyên khởi; đã không có các pháp sở thuyết như thế, thì làm sao có các thú sanh tử; các thú sanh tử đã chẳng thể nắm bắt được, thì làm sao có thành thục hữu tình, khiến họ giải thoát, chỉ nương thế tục, giả nói là có?

Nay Xá-lợi Tử! Vì các pháp như thế, tự tánh đều không; các Đại Bồ-tát từ Phật quá khứ đã nghe như thật rồi, vì cứu thoát hữu tình điên đảo chấp trước, nên phát tâm hướng đến quả vị giác ngộ cao tột. Khi phát tâm hướng đến chẳng nghĩ thế này: Ta đối với pháp này đã đắc, sẽ đắc, khiến hữu tình kia đã độ, sẽ độ, sự chấp trước các khổ sanh tử.

Nay Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy vì độ thoát hữu tình điên đảo chấp trước, nên mang áo giáp công đức, thế nguyện rộng lớn trang nghiêm,

đồng mãnh chánh cần, không có gì luyến tiếc, chẳng từ bỏ quả vị giác ngộ cao tột, đối với Bồ-đề thường chẳng khởi do dự, đó là ta sẽ chứng hay sẽ chẳng chứng? Luôn luôn nghĩ thế này: Ta chắc chắn sẽ chứng sở cầu là quả vị giác ngộ cao tột, làm các việc lợi ích chơn thật cho các hữu tình, đó là khiến họ giải thoát mê lầm điên đảo, qua lại các thú chịu khổ sanh tử.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy tuy độ thoát hữu tình mê lầm điên đảo sanh tử các thú, nhưng không có sở đắc, chỉ nương vào thế tục nói có việc đó.

Này Xá-lợi Tử! Như nhà ảo thuật hoặc đệ tử của y dùng thuật để võng hóa làm vô lượng trăm ngàn ức loài hữu tình, lại hóa đủ loại đồ ăn thức uống thượng diệu cho các hóa hữu tình ấy ăn đều khiến no đủ; làm việc ấy rồi, mừng vui xướng lên ta đã đạt được phước đức to lớn.

Này Xá-lợi Tử! Theo ý ông thì sao? Nhà ảo thuật ấy hoặc đệ tử của y có thật khiến cho hữu tình được no đủ chẳng?

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát cũng giống như thế, từ khi mới phát tâm vì muốn độ thoát các hữu tình, nên tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, tu hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; an trụ pháp không nội, an trụ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; tu hành bốn niệm trụ, tu hành bốn chánh đạo, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; an trụ Thánh đế khổ, an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo; tu hành bốn tịnh lự, tu hành bốn vô lượng, bốn định vô sắc; tu hành tám giải thoát, tu hành tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biên xứ; tu hành pháp môn Đà-la-ni, tu hành pháp môn Tam-ma-địa; tu hành pháp môn giải thoát không, tu hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; tu hành bậc Cực hỷ, tu hành bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; tu hành năm loại mắt, tu hành sáu phép thần thông; tu hành mười lực

Phật, tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; tu hành ba mươi hai tướng Đại sĩ, tu hành tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; tu hành pháp không quên mất, tu hành tánh luôn luôn xả; tu hành trí nhất thiết, tu hành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; viên mãn đạo đại Bồ-đề của Đại Bồ-tát, thành thục hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát tuy làm việc như thế, nhưng đối với hữu tình và tất cả pháp hoàn toàn không có sở đắc, chẳng nghĩ thế này: Ta dùng pháp này điều phục các loại hữu tình như thế.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đạo đại Bồ-đề của Đại Bồ-tát mà các Đại Bồ-tát tu hành đạo này, phương tiện thiện xảo, thành thục hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát từ khi mới sơ phát tâm đã tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, đã hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Đã hành pháp không nội, đã hành pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Đã hành bốn niệm trụ, đã hành bốn chánh đạo, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Đã hành Thánh đế khổ, đã hành Thánh đế tập, diệt, đạo. Đã hành bốn tịnh lự, đã hành bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Đã hành tám giải thoát, đã hành tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Đã hành pháp môn Đà-la-ni, đã hành pháp môn Tam-ma-địa. Đã hành pháp môn giải thoát không, đã hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện. Đã hành bậc Cự hỷ, đã hành bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cự nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân. Đã hành năm loại mắt, đã hành sáu phép thần thông. Đã hành mười lực Phật, đã hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Đã hành pháp không quên mất, đã hành tánh luôn luôn xả. Đã hành trí nhất thiết, đã hành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và vô lượng, vô biên Phật pháp khác đều là đạo đại Bồ-đề của Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát tu hành đạo này, phương tiện thiện

xảo, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, mà không có tướng về hữu tình, cõi Phật v.v...

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo, thành thực hữu tình?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát khi tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo, tự hành bố thí, cũng khuyên người hành bố thí, ân cần dạy bảo trao truyền khuyên răn họ: Các thiện nam tử! Chớ chấp trước bố thí, nếu chấp bố thí thì sẽ lại thọ thân, nếu lại thọ thân thì do đây mà lần lượt sẽ thọ vô lượng khổ lớn mãnh liệt. Nay các thiện nam tử! Trong thắng nghĩa đế, hoàn toàn không có bố thí, cũng không có người bố thí, cũng không có người nhận, cũng không có vật bố thí, cũng không có quả của bố thí. Các pháp như thế đều bản tánh không. Trong bản tánh không, không có pháp có thể nắm bắt, tánh không của các pháp cũng chẳng thể nắm bắt được.

Nay Thiện Hiện! Như vậy, các Đại Bồ-tát khi tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, tuy đối với hữu tình, tự hành bố thí, cũng khuyên người bố thí, nhưng đối với sự bố thí, người bố thí, người nhận, vật bố thí, kết quả bố thí đều không sở đắc. Bố thí Ba-la-mật-đa như thế gọi là vô sở đắc Ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát ấy, khi đối với các pháp này không có sở đắc, phương tiện thiện xảo, có thể giáo hóa hữu tình đắc quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc quả vị Độc giác, hoặc hướng đến quả vị giác ngộ cao tột.

Nay Thiện Hiện! Như vậy, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nương vào pháp bố thí, thành thực hữu tình, khiến được an lạc.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, tự hành bố thí Ba-la-mật-đa, cũng khuyên người hành bố thí Ba-la-mật-đa; sáng suốt xung dương sự hành pháp bố thí Ba-la-mật-đa, hoan hỷ khen ngợi người hành bố thí Ba-la-mật-đa.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, tu hành đại bố thí Ba-la-mật-đa rồi, hoặc sanh trong dòng dõi lớn đồng với Sát-đế-lợi, hoặc sanh trong dòng dõi lớn đồng với Bà-la-môn, hoặc sanh trong dòng dõi lớn đồng với Trưởng giả, hoặc sanh trong dòng dõi lớn đồng với Cư sĩ, hoặc làm Tiểu vương ở trong nước nhỏ, phú quý tự tại, hoặc làm Đại vương ở trong nước lớn, phú quý tự tại, hoặc làm chuyển Luân vương ở trong bốn châu, phú quý tự tại.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, sanh vào những nơi tôn quý như thế, dùng bốn nhiếp sự nhiếp hóa các hữu tình. Những gì là bốn? Một là bố thí, hai là ái ngữ, ba là lợi hành, bốn là đồng sự. Đại Bồ-tát ấy, khi dùng bốn nhiếp sự nhiếp hóa hữu tình, trước hết dạy cho hữu tình an trụ bố thí, từ đó lần lượt khiến an trụ tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; lại khiến an trụ bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; lại khiến an trụ bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; lại khiến an trụ Tam-ma-địa không, Tam-ma-địa vô tướng, Tam-ma-địa vô nguyện. Đại Bồ-tát ấy, khiến các hữu tình an trụ các thiện pháp như thế rồi, hoặc khiến hướng nhập Chánh tánh ly sanh, đắc quả Dự lưu, đắc quả Nhất lai, đắc quả Bất hoàn, đắc quả A-la-hán; hoặc khiến hướng nhập Chánh tánh ly sanh, lần lượt chứng đắc quả vị Độc giác; hoặc khiến hướng nhập Chánh tánh ly sanh lần lượt tu học các bậc Bồ-tát, mau đạt đến quả vị giác ngộ cao tột. Lại bảo với họ: Này các thiện nam tử! Nên phát đại nguyện, mau hướng đến quả vị giác ngộ cao tột, làm cho các hữu tình lợi ích an lạc. Các loài hữu tình chấp trước các pháp hoàn toàn không có tự tánh, nhưng chỉ vì điên đảo, hư vọng phân biệt cho là có. Vì vậy, các người thường nên tinh cần tự đoạn điên đảo, cũng nên dạy người khiến đoạn điên đảo; tự thoát sanh tử, cũng nên dạy người khiến thoát sanh tử; tự đạt lợi ích, cũng nên dạy người khiến đạt lợi ích.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát thường nên tu học bố thí Ba-la-mật-đa như thế; do bố thí Ba-la-mật-đa này, từ lúc mới phát tâm cho đến cứu cánh chẳng đọa vào ác thú, vì muốn làm lợi ích các loài hữu tình nên phần nhiều sanh vào cõi người làm Chuyển luân vương. Vì sao? Vì tùy theo thể lực chủng tử mà đạt được quả như thế. Đó là khi Đại Bồ-tát ấy làm chuyển Luân Vương, thấy người xin đến, liền nghĩ thế này: Ta vì việc gì mà lưu chuyển sanh tử làm chuyển Luân Vương? Ta vì lợi lạc hữu tình ở trong sanh tử, nhận thẳng quả này, chẳng do việc nào khác. Nghĩ như thế rồi, bảo người ăn xin: Tùy người cần vật gì, ta sẽ cho hết, khi người lấy vật, xem như lấy vật của mình, chớ tưởng của ai khác. Vì sao? Vì ta nhờ các người mà được lợi lạc nên thọ thân này, chứa cất tài vật, cho nên những vật này là sở hữu của các người, tùy ý mà lấy, hoặc tự sử dụng, hoặc trao cho người khác, chớ có nghi ngại. Đại Bồ-tát ấy, khi thương xót các hữu tình như thế, vô duyên đại bi, mau được viên mãn; do đại bi này mau được viên mãn nên tuy thường làm lợi lạc cho vô lượng hữu tình, nhưng đối với hữu tình, hoàn toàn không có sở đắc, lại cũng chẳng đắc quả thù thắng

đạt được, thường như thật biết chỉ do giả tưởng theo thể tục mà nói có sự an lập lợi lạc các hữu tình. Lại như thật biết việc an lập ấy đều như tiếng vang, tuy hiện ra tựa như có nhưng không chơn thật có. Do đó, đối với pháp hoàn toàn không có nắm bắt.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát thường nên tu hành bố thí Ba-la-mật-đa như thế, đó là đối với hữu tình, hoàn toàn không nuôi tiếc, cho đến có thể bố thí xương thịt của thân mình, huống là chẳng có thể xả bỏ tài sản ở ngoài, đó là các tài sản dùng nhiếp thọ hữu tình khiến mau giải thoát sanh lão bệnh tử.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những tài sản gì mà nhiếp thọ hữu tình khiến mau giải thoát sanh lão bệnh tử?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đó là tài sản bố thí Ba-la-mật-đa, hoặc tài sản tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; hoặc tài sản pháp không nội, hoặc tài sản pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; hoặc tài sản bốn niệm trụ, hoặc tài sản bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; hoặc tài sản Thánh đế khổ, hoặc tài sản Thánh đế tập, diệt, đạo; hoặc tài sản bốn tịnh lự, hoặc tài sản bốn vô lượng, bốn định vô sắc; hoặc tài sản tám giải thoát, hoặc tài sản tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; hoặc tài sản pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; hoặc tài sản pháp môn giải thoát không, hoặc tài sản pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; hoặc tài sản bậc Cự hỷ, hoặc tài sản bậc Ly cầu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cự nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; hoặc tài sản năm loại mắt, hoặc tài sản sáu phép thần thông; hoặc tài sản mười lực Phật, hoặc tài sản bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc tài sản pháp không quên mất, hoặc tài sản tánh luôn luôn xả; hoặc tài sản trí nhất thiết, hoặc tài sản trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; hoặc tài sản quả Dự lưu, hoặc tài sản quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc

giác; hoặc tài sản tất cả hạnh Đại Bồ-tát, hoặc tài sản quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật.

Này Thiện Hiện! Các tài sản như thế nhiếp thọ các hữu tình khiến mau giải thoát sanh lão bệnh tử. Các Đại Bồ-tát thường dùng các loại tài sản như thế để nhiếp thọ các hữu tình, khiến được giải thoát sanh lão bệnh tử, đạt lợi ích lớn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát an trụ bố thí Ba-la-mật-đa, tự hành bố thí Ba-la-mật-đa, khuyên các hữu tình hành bố thí Ba-la-mật-đa rồi, thấy các hữu tình hủy phạm tịnh giới, thương xót vô cùng, bảo họ: Các người đều nên thọ trì tịnh giới, ta sẽ cúng dường, các người cần đồ ăn uống, y phục, đồ nằm, phòng xá, xe cộ, ma ni chơn châu, ngọc báu Phệ-lưu-ly, ngọc báu Phả-chi-ca, để thanh, đại thanh, kim ngân, ngọc bích, loa bồi, san hô và các loại trân bảo rất giá trị khác cùng hương hoa, phan lọng, thuốc trị bệnh cho đến các vật dụng cần thiết khác ta đều cấp cho, không thiếu vật gì. Các người do thiếu thốn các vật dụng cần thiết nên hủy phạm tịnh giới, làm các việc ác. Ta sẽ tùy theo vật dụng mà các người thiếu như đồ ăn uống cho đến thuốc chữa bệnh và các sự thiếu thốn khác đều sẽ cung cấp. Các người an trụ luật nghi giới rồi dần dần có thể thoát vòng khổ não, hoặc nương vào Thanh văn thừa mà được xuất ly, hoặc nương vào Độc giác thừa mà được xuất ly, hoặc nương vào Vô thượng thừa mà được xuất ly.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, an trụ bố thí Ba-la-mật-đa, tự thọ trì tịnh giới, cũng khuyên người thọ trì tịnh giới, thẳng thẳng xung dương pháp thọ trì tịnh giới, hoan hỷ tán thán người thọ trì tịnh giới.

Này Thiện Hiện! Như vậy, Đại Bồ-tát tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, khuyên các hữu tình an trụ tịnh giới giải thoát sanh tử, được lợi lạc thù thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát an trụ bố thí Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình sân giận với nhau sanh lòng thương xót vô cùng mà bảo với họ: Vì duyên cớ gì mà các người sân giận nhau? Các người nếu vì do sự thiếu thốn mà cùng nhau gây nên việc ác này thì nên theo ta mà xin, ta sẽ giúp cho các người, tùy theo nhu cầu của các người về ăn uống, y phục, đồ nằm, phòng xá, xe cộ, nô bộc, trân bảo, hương hoa, thuốc trị bệnh, kỹ nhạc, phan lọng, anh lạc, đèn sáng, và các thứ cần yếu khác, ta đều cấp cho, khiến không thiếu thốn. Các người chẳng nên sân giận nhau mà nên tu an nhẫn, cùng khởi từ tâm.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, an trụ bố thí Ba-la-mật-đa, khuyên các hữu tình tu an nhẫn Ba-la-mật-đa rồi, muốn khiến cho kiên

cố lại bảo họ: Nhân duyên sân giận hoàn toàn không chắc thật, đều do hư vọng phân biệt mà sanh, vì tất cả pháp bản tánh không, nên các người vì cố gì mà đối với cái không thật có vọng khởi sân giận, nhục mạ nhau, cầm dao gậy tàn hại nhau. Các người chớ dựa vào sự phân biệt hư vọng mà phát sanh giận dữ, tạo các ác nghiệp, sẽ đọa vào địa ngục, bàng sanh, quỷ giới và các chỗ ác khác, chịu các khổ kịch liệt, khổ ấy tàn độc mãnh liệt sắc bén bứt cắt thân tâm vô cùng khó chịu. Các người chớ chấp vào sự việc chẳng phải thật có, vọng khởi sân giận, tạo ra nghiệp tội ấy. Do nghiệp tội này, thân người hạ liệt còn khó có thể được, huống là sanh thế giới Phật. Các người nên biết, thân người khó được, đời có Phật khó gặp, sanh lòng tin lại càng khó hơn. Các người nay đây, các việc này hội đủ, chớ vì sân giận mà để mất thời cơ tốt. Nếu mất thời cơ này thì khó cứu chữa. Vì vậy, các người đối với các hữu tình chớ khởi sân giận, nên tu an nhẫn.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, an trụ bố thí Ba-la-mật-đa tự hành an nhẫn, cũng khuyên người hành an nhẫn, thẳng thắn tán dương pháp hành an nhẫn, hoan hỷ khen ngợi người hành an nhẫn.

Này Thiện Hiện! Như vậy, các Đại Bồ-tát an trụ bố thí Ba-la-mật-đa, khuyên các hữu tình tu hành an nhẫn. Các loài hữu tình do đó, lần lượt, dần dần nương vào ba thừa mà được giải thoát, đó là hoặc nương vào Thanh văn thừa mà được giải thoát, hoặc nương vào Độc giác thừa mà được giải thoát, hoặc nương vào Đại thừa mà được giải thoát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát an trụ bố thí Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình thân tâm giải đãi, sanh lòng thương xót vô cùng, bảo với họ: Các người vì duyên cố gì chẳng siêng năng tinh tấn tu các thiện pháp mà sanh giải đãi? Họ đáp: Chúng tôi thiếu thôn vật dụng cho nên đối với việc thiện chẳng chuyên tu được. Bồ-tát bảo: Ta có thể cho các người những vật dụng mà các người thiếu. Các người nên chuyên tu pháp bố thí, tịnh giới, an nhẫn v.v... Khi ấy, các hữu tình được vật dụng mà Bồ-tát ấy cho, không còn thiếu thôn vật gì, nên thân tâm có thể phát khởi tinh tấn, tu các thiện pháp mau được viên mãn. Do các thiện pháp được viên mãn nên dần dần phát sanh các pháp vô lậu; do các pháp vô lậu, hoặc đắc quả Dự lưu, hoặc đắc quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, hoặc có người đắc quả vị Độc giác, hoặc có người hướng nhập các bậc Bồ-tát, dần dần chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, an trụ bố thí Ba-la-mật-đa, tự hành tinh tấn, cũng khuyên người hành tinh tấn, thẳng thắn tán dương pháp hành tinh tấn, hoan hỷ ngợi khen người hành tinh tấn.

Này Thiện Hiện! Như thế, các Đại Bồ-tát an trụ bố thí Ba-la-mật-đa, khiến các hữu tình xa lìa giải đãi, siêng tu các việc thiện, mau được giải thoát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát an trụ bố thí Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình tán loạn thất niệm, thương xót vô cùng, bảo với họ: Các người vì có gì mà chẳng tu tịnh lự, tán loạn thất niệm, trầm luân sanh tử? Họ trả lời: Chúng tôi thiếu thốn vật dụng cho nên đối với tịnh lự chẳng có thể tu tập. Bồ-tát bảo: Ta có thể cho các vật dụng mà các người thiếu. Các người từ nay chẳng nên khởi lại tâm từ hư vọng, phan duyên trong, ngoài làm nhiều loạn tự tâm. Khi ấy, các hữu tình được vật dụng mà Bồ-tát ấy cho, không còn thiếu thốn, có thể chế phục đoạn trừ tâm từ hư vọng, nhập sơ tịnh lự, dần dần lại nhập đệ nhị, đệ tam, đệ tứ tịnh lự; nương vào các tịnh lự lại có thể phát khởi bốn thứ phạm trụ từ, bi, hỷ, xả; tịnh lự vô lượng là chỗ y chỉ; lại dần dần có thể nhập bốn định vô sắc; do tịnh lự vô lượng, vô sắc điều tâm khiến nhu nhuyễn rồi, tu bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện v.v... các thứ thiện pháp, tùy theo căn cơ, đắc quả tam thừa, đó là hoặc chứng đắc Niết-bàn Thanh-văn, hoặc có người chứng đắc Niết-bàn Độc giác, hoặc chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, an trụ bố thí Ba-la-mật-đa tự tu tịnh lự, cũng khuyên người tu tịnh lự, thẳng thắn tán dương pháp tu tịnh lự, hoan hỷ khen ngợi người tu tịnh lự.

Này Thiện Hiện! Như vậy, các Đại Bồ-tát an trụ bố thí Ba-la-mật-đa, khuyên các hữu tình xa lìa tán loạn, tu các tịnh lự, làm lợi ích lớn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát an trụ bố thí Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình ngu si điên đảo, thương xót vô cùng, bảo với họ: Các người vì có gì chẳng tu Bát-nhã, ngu si điên đảo sanh tử luân hồi? Họ trả lời: Chúng tôi thiếu thốn vật dụng nên đối với trí tuệ thù thắng chẳng có thể tu tập. Bồ-tát bảo: Ta có thể cho các vật dụng mà các người thiếu, các người nên thọ nhận; trước tiên tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự được viên mãn rồi, nên quán sát kỹ thật tướng các pháp, tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nghĩa là khi ấy, nên quán sát kỹ là có pháp nhỏ nào có thể nắm bắt được chẳng? Đó là hoặc ngã, hoặc hữu tình, dòng sanh mạng, khả năng sanh khởi, sự dưỡng dục, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sanh, nho đồng, khả năng làm việc, khả năng khiến người làm việc, khả năng tạo tác, khả năng khiến

người tạo tác, khả năng thọ quả báo, khả năng khiến người thọ quả báo, cái biết, khả năng khiến người biết, cái thấy, khả năng khiến người thấy có thể nắm bắt được chăng? Hoặc sắc, hoặc thọ, tướng, hành, thức có thể nắm bắt được chăng? Hoặc nhãn xứ, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có thể nắm bắt được chăng? Hoặc sắc xứ, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có thể nắm bắt được chăng? Hoặc nhãn giới, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới có thể nắm bắt được chăng? Hoặc sắc giới, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp giới có thể nắm bắt được chăng? Hoặc nhãn thức giới, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới có thể nắm bắt được chăng? Hoặc nhãn xúc, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc có thể nắm bắt được chăng? Hoặc các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, hoặc các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra có thể nắm bắt được chăng? Hoặc địa giới, hoặc thủy, hỏa, phong, không, thức giới có thể nắm bắt được chăng? Hoặc nhân duyên, hoặc đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên có thể nắm bắt được chăng? Hoặc các pháp từ duyên sanh ra có thể nắm bắt được chăng? Hoặc vô minh, hoặc hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não có thể nắm bắt được chăng? Hoặc Dục giới, hoặc Sắc giới, Vô sắc giới có thể nắm bắt được chăng? Hoặc bố thí Ba-la-mật-đa, hoặc tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa có thể nắm bắt được chăng? Hoặc pháp không nội, hoặc pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh có thể nắm bắt được chăng? Hoặc bốn niệm trụ, hoặc bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo có thể nắm bắt được chăng? Hoặc Thánh đế khổ, hoặc Thánh đế tập, diệt, đạo có thể nắm bắt được chăng? Hoặc bốn tịnh lự, hoặc bốn vô lượng, bốn định vô sắc có thể nắm bắt được chăng? Hoặc tám giải thoát, hoặc tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ có thể nắm bắt được chăng? Hoặc pháp môn Đà-la-ni, hoặc pháp môn Tam-ma-địa có thể nắm bắt được chăng? Hoặc pháp môn giải thoát không, hoặc pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện có thể nắm bắt được chăng? Hoặc bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân

có thể nắm bắt được chăng? Hoặc năm loại mắt, hoặc sáu phép thân thông có thể nắm bắt được chăng? Hoặc mười lục Phật, hoặc bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng có thể nắm bắt được chăng? Hoặc pháp không quên mất, hoặc tánh luôn luôn xả có thể nắm bắt được chăng? Hoặc trí nhất thiết, hoặc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng có thể nắm bắt được chăng? Hoặc quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác có thể nắm bắt được chăng? Hoặc tất cả hạnh Đại Bồ-tát, hoặc quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật có thể nắm bắt được chăng?

Các hữu tình ấy đã được vật dụng rồi không còn thiếu thốn nữa, nương vào lời dạy của Bồ-tát, trước hết tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự được viên mãn rồi, lại quán sát kỹ thật tướng các pháp, tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Khi quán sát kỹ thật tướng của các pháp như trước đã nói đều chẳng thể nắm bắt được; vì chẳng thể nắm bắt được nên không có sự chấp trước; vì không chấp trước nên chẳng thấy có pháp nhỏ nào có sanh, có diệt, có nhiễm, có tịnh. Khi họ đối với các pháp không có sở đắc, thì đối với tất cả xứ chẳng khởi phân biệt, nghĩa là chẳng phân biệt đây là địa ngục, đây là bàng sanh, đây là quỷ giới, đây là A-tổ-lạc, đây là người, đây là trời, đây là tri giới, đây là phạm giới, đây là phạm phu, đây là Thánh giả, đây là Dự lưu, đây là Nhất lai, đây là Bất hoàn, đây là A-la-hán, đây là Độc giác, đây là Bồ-tát, đây là Như Lai, đây là pháp hữu vi, đây là pháp vô vi. Vì vô phân biệt như thế, nên tùy theo căn cơ, họ dần dần chứng đắc Niết-bàn ba thừa, đó là Thanh văn thừa, hoặc Độc giác thừa, hoặc Vô thượng thừa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, an trụ bố thí Ba-la-mật-đa, tự tu Bát-nhã, cũng khuyên người tu Bát-nhã, thẳng thắn tán dương pháp tu Bát-nhã, hoan hỷ khen ngợi người tu Bát-nhã.

Này Thiện Hiện! Như vậy, các Đại Bồ-tát an trụ bố thí Ba-la-mật-đa, khuyên các hữu tình tu hành Bát-nhã, khiến đạt được lợi ích an lạc thù thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát an trụ bố thí Ba-la-mật-đa tự hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng khuyên người hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa rồi, lại thấy hữu tình luân hồi các thú, chịu vô lượng khổ chưa được giải thoát, muốn khiến họ thoát khổ sanh tử cho nên trước dùng các loại vật dụng làm lợi ích, sau đó dùng các pháp vô lậu xuất thế, phương tiện thiện xảo, nhiếp thọ họ. Các hữu tình ấy đã được vật dụng không còn thiếu thốn, thân tâm dững quyết

có thể an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; cũng có thể tu bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; cũng có thể an trụ Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo; cũng có thể tu bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; cũng có thể tu tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; cũng có thể tu pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; cũng có thể tu pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; cũng có thể tu bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; cũng có thể tu năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng có thể tu mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng có thể tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng có thể tu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Các hữu tình ấy do nhiếp thọ pháp vô lậu nên giải thoát sanh tử.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, an trụ bố thí Ba-la-mật-đa tự hành các pháp vô lậu thù thắng, cũng khuyên người hành các pháp vô lậu thù thắng, thắng thán tán dương sự hành các pháp vô lậu thù thắng, hoan hỷ khen ngợi người hành các pháp vô lậu thù thắng.

Này Thiện Hiện! Như vậy, các Đại Bồ-tát an trụ bố thí Ba-la-mật-đa, dùng pháp vô lậu nhiếp thọ hữu tình, khiến thoát sanh tử, đạt được lợi lạc thù thắng.

Quyển Thứ 392 HEÁT

- Lại nữa, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát an trụ bố thí Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình không nơi nương tựa, nhiều các khổ não, thiếu thốn mọi bề, nên vô cùng thương xót, an ủi họ: Ta có thể làm chỗ nương tựa cho các người, khiến các người giải thoát sự đau khổ đang chịu đựng. Các người cần gì, hoặc ăn, hoặc uống, hoặc y phục, hoặc đồ nằm, hoặc xe cộ, hoặc phòng xá, hoặc hương, hoặc hoa, hoặc nô bộc, hoặc trân bảo, hoặc kỹ nhạc, hoặc đèn đuốc, hoặc đồ trang sức, hoặc thuốc men, hoặc các thứ vật dụng cần thiết khác, đều tùy ý nhu cầu, chớ có nghi ngại, ta sẽ theo sự nhu cầu của các người, đều cho hết, khiến các người được lợi ích dài lâu. Khi các người nhận vật ta cho xem như lấy của mình, chớ tưởng vật người khác. Vì sao? Vì từ rất lâu, ta chất chứa tài vật chỉ vì các người mà có được lợi lạc, cho nên nay đây, các người dùng tâm không nghi ngại, đối với tài vật này tùy ý nhận lấy; nhận rồi, trước nên thọ dụng chánh đáng, tu các thiện pháp, sau đó, dùng các vật này bố thí cho các hữu tình, cũng khiến tu thiện, đó là khiến tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; cũng khiến an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bán tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; cũng khiến tu hành bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; cũng khiến an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; cũng khiến tu hành bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; cũng khiến tu hành tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; cũng khiến tu hành pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; cũng khiến tu hành pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; cũng khiến tu hành bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; cũng khiến tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng khiến tu hành mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ,

đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng khiến tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng khiến tu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này Thiện Hiện! Như vậy, Đại Bồ-tát ấy, dạy bảo dẫn dắt các hữu tình rồi, tùy theo căn cơ lại khiến tu tập các pháp vô lậu, hoặc khiến chứng đắc quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, hoặc khiến chứng đắc quả vị Độc giác; hoặc khiến chứng nhập các địa Bồ-tát, hoặc khiến chứng đắc sở cầu là quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo, thành thục hữu tình, khiến họ giải thoát đường ác sanh tử, tùy theo căn cơ chứng đắc Niết-bàn của ba thừa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa và đạo đại Bồ-đề của các Đại Bồ-tát khác, phương tiện thiện xảo thành thục hữu tình?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát khi tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa phương tiện thiện xảo, thấy các hữu tình vật dụng thiếu thốn, phiền não thiêu đốt, chẳng có thể tu thiện, thương xót bảo: Các người nếu vì thiếu thốn vật dụng mà chẳng có thể tu thiện, ta nay cho các người đồ ăn, uống, y phục và đồ nằm v.v... đủ các loại vật dụng. Các người chớ khởi phiền não ác nghiệp, nên chơn chánh tu tập các thiện pháp như bố thí v.v...

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, an trụ tịnh giới Ba-la-mật-đa, tùy theo căn cơ, nhiếp thọ các loại hữu tình, người xan tham khiến họ tu bố thí, đối với thân mạng, tài sản không có gì luyến tiếc; đối với những người phá giới khiến tu tịnh giới, năng thọ trì thực hành nghiêm túc mười nghiệp đạo thiện, an trụ luật nghi giới, chẳng phá chẳng xuyên lậu, không uế, không tạp, cũng không chấp thủ; đối với những người sân nhuế, khiến tu an nhẫn, bị mắng nhiếc làm hại, tâm không biến đổi; đối với những người giải đãi khiến tu tinh tấn, tu các thiện pháp như cứu đầu cháy; đối với những người tán loạn khiến tu tịnh lự; đối với những người ngu si khiến tu trí tuệ; đối với những người chấp pháp khiến quán pháp không; người không có ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề, khiến tu hành Pháp phần Bồ-đề; người chưa có thể quán bốn Thánh đế khiến tu chánh quán; người không có tịnh lự, không có vô lượng, không có định vô sắc, khiến họ tu tập; người không có giải thoát, thắng xứ v.v... cho đến biến xứ, khiến họ tu hành; người chưa đắc pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa khiến mau

chứng đắc; người chưa đắc pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, khiến họ tu chứng; người chưa nhập địa Bồ-tát, khiến họ hướng nhập mau được viên mãn; người chưa đắc năm loại mắt, sáu phép thần thông, khiến dần tu chứng; người chưa đắc mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, khiến dần tu chứng; người chưa đắc pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, khiến dần tu chứng; người chưa đắc trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, khiến dần tu chứng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, an trụ tịnh giới Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, phương tiện thiện xảo, hoặc khiến giải thoát các khổ trong đường ác, hoặc khiến chứng đắc quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, hoặc khiến chứng đắc quả vị Độc giác, hoặc khiến chứng đắc sở cầu là quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Đó gọi là Đại Bồ-tát tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa phương tiện thiện xảo, thành thực hữu tình, khiến họ giải thoát sanh tử trong đường ác, tùy theo căn cơ, chứng đắc Niết-bàn ba thừa.

Này Thiện Hiện! Nên biết, có Đại Bồ-tát tu hành bốn Ba-la-mật-đa khác và đạo đại Bồ-đề khác, tất cả đều luôn luôn là phương tiện thiện xảo, dùng tất cả thiện pháp thành thực hữu tình, khiến họ giải thoát đường ác sanh tử, hoặc khiến chứng đắc Bồ-đề tịch diệt an lạc của Thanh văn, hoặc khiến chứng đắc quả vị Độc giác tịch diệt an lạc, hoặc khiến chứng đắc sở cầu là quả vị giác ngộ cao tột, có khả năng làm lợi ích an lạc cho các loài hữu tình tận đời vị lai thường không gián đoạn.

LXXII. PHẨM NGHIÊM TĨNH CÔI PHẬT

01

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện nghĩ thế này: Pháp nào gọi là đạo Đại Bồ-tát mà các Đại Bồ-tát an trụ đạo này, thường mặc các loại áo giáp đại công đức, làm lợi ích an lạc tất cả hữu tình?

Phật biết tâm niệm ấy, bảo với Thiện Hiện:

- Nay Thiện Hiện! Nên biết, bố thí Ba-la-mật-đa là đạo Đại Bồ-tát, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa là đạo Đại Bồ-tát; bốn niệm trụ là đạo Đại Bồ-tát, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo là đạo Đại Bồ-tát; pháp không nội là đạo Đại Bồ-tát, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, là đạo Đại Bồ-tát; Thánh đế khổ là đạo Đại Bồ-tát, Thánh đế tập, diệt, đạo là đạo Đại Bồ-tát; bốn tịnh lự là đạo Đại Bồ-tát, bốn vô lượng, bốn định vô sắc là đạo Đại Bồ-tát; tám giải thoát là đạo Đại Bồ-tát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là đạo Đại Bồ-tát; tất cả pháp môn Đà-la-ni là đạo Đại Bồ-tát, tất cả pháp môn Tam-ma-địa là đạo Đại Bồ-tát; pháp môn giải thoát không là đạo Đại Bồ-tát, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là đạo Đại Bồ-tát; bậc Cực hỷ là đạo Đại Bồ-tát, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân là đạo Đại Bồ-tát; năm loại mắt là đạo Đại Bồ-tát, sáu phép thần thông là đạo Đại Bồ-tát; mười lực Phật là đạo Đại Bồ-tát, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là đạo Đại Bồ-tát; pháp không quên mất là đạo Đại Bồ-tát, tánh luôn luôn xả là đạo Đại Bồ-tát; trí nhất thiết là đạo Đại Bồ-tát, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là đạo Đại Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói tóm lại, tất cả pháp đều là đạo Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Có pháp nào là pháp mà các Đại Bồ-tát chẳng nên học, và các Đại Bồ-tát chẳng học pháp này mà có thể đắc quả vị giác ngộ cao tốt chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Này Thiện Hiện! Nhất định không có pháp nào mà các Đại Bồ-tát chẳng nên học. Các Đại Bồ-tát chẳng học pháp này, quyết chẳng có thể đắc sở cầu là quả vị giác ngộ cao tốt. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì nếu Đại Bồ-tát chẳng học tất cả pháp thì chẳng bao giờ có thể đắc trí nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp tự tánh đều không, thì tại sao Đại Bồ-tát học tất cả pháp? Chẳng lẽ Thế Tôn đối với pháp không hý luận mà tạo ra sự hý luận, rằng có các pháp là pháp này, là pháp kia, do vậy nên là vậy; đây là pháp thế gian, đây là pháp xuất thế gian, đây là pháp hữu lậu, đây là pháp vô lậu, đây là pháp hữu vi, đây là pháp vô vi, đây là pháp phạm phu, đây là pháp Dự lưu, đây là pháp Nhất lai, đây là pháp Bất hoàn, đây là pháp A-la-hán, đây là pháp Độc giác, đây là pháp Bồ-tát, đây là pháp Như Lai.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Các pháp sở hữu tự tánh đều không.

Này Thiện Hiện! Nếu tất cả pháp tự tánh chẳng không, thì đáng lẽ các Đại Bồ-tát chẳng đắc quả vị giác ngộ cao tốt.

Này Thiện Hiện! Vì tất cả pháp, tự tánh đều không, cho nên các Đại Bồ-tát có thể đắc quả vị giác ngộ cao tốt.

Này Thiện Hiện! Như lời ông hỏi, nếu tất cả pháp tự tánh đều không, thì tại sao Đại Bồ-tát học tất cả pháp? Chẳng lẽ Thế Tôn đối với pháp không hý luận mà tạo ra sự hý luận có các pháp là pháp này, là pháp kia, do vậy nên là vậy; đây là pháp thế gian, đây là pháp xuất thế gian, cho đến đây là pháp Bồ-tát, đây là pháp Như Lai, thì này Thiện Hiện! Nếu các hữu tình biết tất cả pháp đều tự tánh không, thì các Đại Bồ-tát chẳng nên học tất cả pháp, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt, vì các hữu tình an lập tuyên thuyết. Nhưng này Thiện Hiện! Vì các hữu tình chẳng biết các pháp, đều là tự tánh không, nên các Đại Bồ-tát học tất cả pháp, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt, vì các hữu tình an lập tuyên thuyết.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát đối với đạo Bồ-tát, khi mới tu học, nên quán sát kỹ, tự tánh các pháp, hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được, chỉ có chấp trước do hòa hợp tạo ra. Ta nên quán sát kỹ tự tánh các pháp đều rốt ráo không, chẳng nên đối với chúng, có sự chấp trước, đó là chẳng nên chấp trước sắc, chẳng nên chấp trước thọ, tưởng, hành, thức; chẳng nên chấp trước nhãn xúc, chẳng nên chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chẳng nên chấp trước sắc xúc, chẳng nên chấp trước thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc; chẳng nên chấp trước nhãn giới, chẳng nên chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; chẳng nên chấp trước sắc giới, chẳng nên chấp trước thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; chẳng nên chấp trước nhãn thức giới, chẳng nên chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; chẳng nên chấp trước nhãn xúc, chẳng nên chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chẳng nên chấp trước các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng nên chấp trước các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra; chẳng nên chấp trước địa giới, chẳng nên chấp trước thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chẳng nên chấp trước nhân duyên, chẳng nên chấp trước đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; chẳng nên chấp trước các pháp từ duyên sanh ra; chẳng nên chấp trước vô minh, chẳng nên chấp trước hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; chẳng nên chấp trước bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp trước tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; chẳng nên chấp trước pháp không nội, chẳng nên chấp trước pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chẳng nên chấp trước bốn niệm trụ, chẳng nên chấp trước bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; chẳng nên chấp trước Thánh đế khổ, chẳng nên chấp trước Thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng nên chấp trước bốn tịnh lự, chẳng nên chấp trước bốn vô lượng, bốn định vô sắc; chẳng nên chấp trước tám giải thoát, chẳng nên chấp trước tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; chẳng nên chấp trước pháp môn Đà-la-ni, chẳng nên chấp trước pháp môn Tam-ma-địa; chẳng nên chấp trước pháp môn giải thoát không, chẳng nên chấp trước pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; chẳng nên chấp trước

bậc Cực hỷ, chẳng nên chấp trước bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; chẳng nên chấp trước năm loại mắt, chẳng nên chấp trước sáu phép thần thông; chẳng nên chấp trước mười lực Phật, chẳng nên chấp trước bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng nên chấp trước pháp không quên mất, chẳng nên chấp trước tánh luôn luôn xả; chẳng nên chấp trước trí nhất thiết, chẳng nên chấp trước trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; chẳng nên chấp trước quả Dự lưu, chẳng nên chấp trước quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác; chẳng nên chấp trước tất cả hạnh Đại Bồ-tát; chẳng nên chấp trước quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật. Vì sao? Vì tất cả pháp tự tánh đều không, tánh không chẳng nên chấp trước tánh không; trong cái không, tánh không còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có tánh không có thể chấp trước không.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi quán sát tất cả pháp như thế, đối với các pháp tánh, tuy không chấp trước, nhưng đối với các pháp, thường học không mệt mỏi.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, an trụ trong sự học này, quán các hữu tình, tâm hành sai biệt, đó là quán sát kỹ các hữu tình ấy, tâm hành chỗ nào; đã quán kỹ rồi, như thật rõ biết, tâm của họ chỉ hành sở chấp hư vọng. Bấy giờ, Bồ-tát nghĩ thế này: Tâm họ đã hành sở chấp hư vọng, thì ta khiến họ giải thoát, chắc chắn phải là khó.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, nghĩ như vậy rồi an trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo, dạy bảo trao truyền cho các hữu tình: Nay đây, các người đều nên xa lìa sở chấp hư vọng, hướng vào Chánh pháp tu các hạnh lành. Lại nói thế này: nay đây, các người nên hành bố thí Ba-la-mật-đa, sẽ được vật dụng, không thiếu thốn gì, nhưng chớ ý vào điều này mà sanh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong ấy hoàn toàn không có sự chắc thật. Nay đây các người nên hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhưng chớ ý vào điều này mà sanh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong ấy hoàn toàn không có sự chắc thật. Nay đây các người nên hành pháp không nội, nhưng chớ ý vào điều này mà sanh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong ấy hoàn toàn không có sự chắc thật. Nay đây các người nên hành pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp

không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, nhưng chớ ý vào điều này mà sanh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật. Nay đây các người nên hành bốn niệm trụ, nhưng chớ ý vào điều này mà sanh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật. Nay đây các người nên hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đặng giác, tám chi thánh đạo, nhưng chớ ý vào điều này mà sanh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật. Nay đây các người nên hành Thánh đế khổ, nhưng chớ ý vào điều này mà sanh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật. Nay đây các người nên hành Thánh đế tập, diệt, đạo, nhưng chớ ý vào điều này mà sanh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật. Nay đây các người nên hành bốn tịnh lự, nhưng chớ ý vào điều này mà sanh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật. Nay đây các người nên hành bốn vô lượng, bốn định vô sắc, nhưng chớ ý vào điều này mà sanh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật. Nay đây các người nên hành tám giải thoát, nhưng chớ ý vào điều này mà sanh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật. Nay đây các người nên hành tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, nhưng chớ ý vào điều này mà sanh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật. Nay đây các người nên hành pháp môn Đà-la-ni, nhưng chớ ý vào điều này mà sanh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật. Nay đây các người nên hành pháp môn Tam-ma-địa, nhưng chớ ý vào điều này mà sanh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật. Nay đây các người nên hành pháp môn giải thoát không, nhưng chớ ý vào điều này mà sanh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật. Nay đây các người nên hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, nhưng chớ ý vào điều này mà sanh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật. Nay đây các người nên hành bậc Cự hỷ, nhưng chớ ý vào điều này mà sanh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật. Nay đây các người nên hành bậc Ly cầu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cự nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, nhưng chớ ý vào điều này mà sanh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật. Nay đây các người nên hành năm loại mắt, nhưng chớ ý vào điều này mà sanh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó

hoàn toàn không có sự chắc thật. Nay đây các người nên hành sáu phép thần thông, nhưng chớ ý vào điều này mà sanh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật. Nay đây các người nên hành mười lực Phật, nhưng chớ ý vào điều này mà sanh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật. Nay đây các người nên hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhưng chớ ý vào điều này mà sanh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật. Nay đây các người nên hành pháp không quên mất, nhưng chớ ý vào điều này mà sanh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật. Nay đây các người nên hành tánh luôn luôn xả, nhưng chớ ý vào điều này mà sanh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật. Nay đây các người nên hành trí nhất thiết, nhưng chớ ý vào điều này mà sanh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật. Nay đây các người nên hành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, nhưng chớ ý vào điều này mà sanh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật. Nay đây các người nên hành quả Dự lưu nhưng chớ ý vào điều này mà sanh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật. Nay đây các người nên hành quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác, nhưng chớ ý vào điều này mà sanh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật. Nay đây các người nên hành tất cả hạnh Đại Bồ-tát, nhưng chớ ý vào điều này mà sanh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật. Nay đây các người nên hành quả vị giác ngộ cao tột, nhưng chớ ý vào điều này mà sanh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, an trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo, khi dạy bảo trao truyền cho các hữu tình, hành đạo Bồ-đề không có chấp trước. Vì sao? Vì tánh của tất cả pháp chẳng nên chấp trước, hoặc năng chấp, hoặc sở chấp, hoặc sự chấp đều không có tự tánh, vì tự tánh của tất cả pháp là không.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, khi tu hành đạo Bồ-đề như thế, đối với tất cả pháp hoàn toàn không sở trụ. Vì lấy không có sở trụ làm phương tiện, nên tuy hành bố thí Ba-la-mật-đa nhưng ở trong đó, hoàn toàn không có sở trụ, tuy hành tịnh giới, anh nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhưng ở trong đó, hoàn toàn không có sở trụ. Vì sao? Vì tự tánh như thế, hành giả, hành tướng, tất cả đều không; tuy hành pháp không nội nhưng ở trong đó, hoàn toàn không có sở trụ, tuy

hành pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh nhưng ở trong đó, hoàn toàn không có sở trụ. Vì sao? Vì tự tánh như thế, hành giả, hành tướng, tất cả đều không. Tuy hành bốn niệm trụ nhưng ở trong đó, hoàn toàn không có sở trụ; tuy hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo nhưng ở trong đó, hoàn toàn không có sở trụ. Vì sao? Vì tự tánh như thế, hành giả, hành tướng, tất cả đều không; tuy hành Thánh đế khổ nhưng ở trong đó, hoàn toàn không có sở trụ, tuy hành Thánh đế tập, diệt, đạo nhưng ở trong đó, hoàn toàn không có sở trụ. Vì sao? Vì tự tánh như thế, hành giả, hành tướng, tất cả đều không; tuy hành bốn tịnh lự nhưng ở trong đó, hoàn toàn không có sở trụ, tuy hành bốn vô lượng, bốn định vô sắc nhưng ở trong đó, hoàn toàn không có sở trụ. Vì sao? Vì tự tánh như thế, hành giả, hành tướng, tất cả đều không; tuy hành tám giải thoát nhưng ở trong đó, hoàn toàn không có sở trụ, tuy hành tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ nhưng ở trong đó, hoàn toàn không có sở trụ. Vì sao? Vì tự tánh như thế, hành giả, hành tướng, tất cả đều không; tuy hành pháp môn Đà-la-ni nhưng ở trong đó, hoàn toàn không có sở trụ, tuy hành pháp môn Tam-ma-địa nhưng ở trong đó, hoàn toàn không có sở trụ. Vì sao? Vì tự tánh như thế, hành giả, hành tướng, tất cả đều không; tuy hành pháp môn giải thoát không nhưng ở trong đó, hoàn toàn không có sở trụ, tuy hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện nhưng ở trong đó, hoàn toàn không có sở trụ. Vì sao? Vì tự tánh như thế, hành giả, hành tướng, tất cả đều không; tuy hành bậc Cực hỷ nhưng ở trong đó, hoàn toàn không có sở trụ, tuy hành bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân nhưng ở trong đó, hoàn toàn không có sở trụ. Vì sao? Vì tự tánh như thế, hành giả, hành tướng, tất cả đều không; tuy hành năm loại mắt nhưng ở trong đó, hoàn toàn không có sở trụ, tuy hành sáu phép thần thông nhưng ở trong đó, hoàn toàn không có sở trụ. Vì sao? Vì tự tánh như thế, hành giả, hành tướng, tất cả đều không; tuy hành mười lực Phật nhưng ở trong đó, hoàn toàn không có sở trụ, tuy hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ,

đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng nhưng ở trong đó, hoàn toàn không có sở trụ. Vì sao? Vì tự tánh như thế, hành giả, hành tướng, tất cả đều không; tuy hành pháp không quên mất nhưng ở trong đó, hoàn toàn không có sở trụ, tuy hành tánh luôn luôn xả, nhưng ở trong đó, hoàn toàn không có sở trụ. Vì sao? Vì tự tánh như thế, hành giả, hành tướng, tất cả đều không; tuy hành trí nhất thiết nhưng ở trong đó, hoàn toàn không có sở trụ, tuy hành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng nhưng ở trong đó, hoàn toàn không có sở trụ. Vì sao? Vì tự tánh như thế, hành giả, hành tướng, tất cả đều không; tuy hành quả Dự lưu nhưng ở trong đó, hoàn toàn không có sở trụ, tuy hành quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác nhưng ở trong đó, hoàn toàn không có sở trụ. Vì sao? Vì tự tánh như thế, hành giả, hành tướng, tất cả đều không; tuy hành tất cả hạnh Đại Bồ-tát nhưng ở trong đó, hoàn toàn không có sở trụ, tuy hành quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật nhưng ở trong đó, hoàn toàn không có sở trụ. Vì sao? Vì tự tánh như thế, hành giả, hành tướng, tất cả đều không.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, tuy có thể đắc quả Dự lưu nhưng chẳng trụ trong quả ấy; tuy có thể đắc quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác nhưng chẳng trụ trong những quả ấy.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà Đại Bồ-tát ấy tuy có thể đắc quả Dự lưu nhưng chẳng trụ trong đó, tuy có thể đắc quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác nhưng chẳng trụ trong đó?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, có hai nhân duyên, tuy có thể đắc quả Dự lưu nhưng chẳng trụ trong đó; tuy có thể đắc quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác nhưng chẳng trụ trong đó. Hai nhân duyên ấy là gì? Một là quả ấy hoàn toàn không có tự tánh, năng trụ, sở trụ đều chẳng thể nắm bắt được. Hai là đối với quả ấy chẳng vừa ý, vì vậy chẳng trụ. Nghĩa là Đại Bồ-tát ấy thường nghĩ thế này: Ta nhất định xứng đáng đắc quả Dự lưu, chẳng nên chẳng đắc, nhưng chẳng nên trụ trong đó; ta nhất định xứng đáng đắc quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác chẳng nên chẳng đắc, nhưng chẳng nên trụ trong đó. Vì sao? Vì từ khi ta mới phát tâm cầu quả vị giác ngộ cao tột đến nay, ở trong bất cứ lúc nào, chẳng nghĩ tưởng gì khác, chỉ cầu quả vị giác ngộ cao tột, ta nhất định sẽ chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì ở khoảng nửa đường ta đâu có nên trụ một quả nào khác.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, từ khi mới phát tâm cho đến khi nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát không hề có tư tưởng nào khác, chỉ cầu quả vị giác ngộ cao tốt.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, từ khi đắc sơ địa cho đến khi đắc địa thứ mười không hề có tư tưởng nào khác, chỉ cầu quả vị giác ngộ cao tốt.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, chuyên cầu quả vị giác ngộ cao tốt, ở bất cứ lúc nào tâm không tán loạn, có phát khởi nghiệp thân, ngữ, ý nào đều tương ưng với tâm Bồ-đề

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, an trụ tâm Bồ-đề khởi đạo Bồ-đề, chẳng bị cảnh khác làm nhiễu loạn tâm.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều chẳng sanh, thì tại sao Đại Bồ-tát khởi đạo Bồ-đề?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Tất cả pháp đều chẳng sanh. Ở đây, những người không làm gì, không hướng đến đâu thì làm sao lại biết tất cả pháp đều chẳng sanh?

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như Lai xuất thế hoặc chẳng xuất thế, thì các pháp, pháp giới, pháp nhĩ đâu chẳng thường trú.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Như Lai xuất thế hoặc chẳng xuất thế, các pháp, pháp giới, pháp nhĩ vẫn thường trú. Nhưng các hữu tình chẳng thể hiểu rõ các pháp, pháp giới, pháp nhĩ thường trú. Các Đại Bồ-tát vì làm lợi ích nên khởi đạo Bồ-đề, do đạo Bồ-đề cứu vớt hữu tình, khiến vĩnh viễn giải thoát các khổ sanh tử.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát có phải dùng sanh đạo mà đắc Bồ-đề chăng?

Phật dạy:

- Không!

- Bạch Thế Tôn! Có phải dùng bất sanh đạo mà đắc Bồ-đề chăng?

Phật dạy:

- Không!

- Bạch Thế Tôn! Có phải dùng đạo sanh bất sanh mà đắc Bồ-đề chăng?

Phật dạy:

- Không!

- Bạch Thế Tôn! Có phải dùng đạo chẳng phải sanh, chẳng phải chẳng sanh mà đắc Bồ-đề chẳng?

Phật dạy:

- Không!

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát làm thế nào để đắc Bồ-đề?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Chẳng dùng đạo đắc Bồ-đề, cũng chẳng dùng phi đạo đắc Bồ-đề. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì Bồ-đề tức là đạo, đạo tức là Bồ-đề.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-đề tức là đạo, đạo tức là Bồ-đề, thì các Đại Bồ-tát đâu chẳng đã đắc đạo Bồ-đề, đáng lẽ đã đắc đạo Bồ-đề, nếu vậy thì tại sao Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác lại vì họ nói ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, và mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng v.v... vô lượng Phật pháp, khiến họ tu chứng?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Ông có gọi Phật đắc Bồ-đề chẳng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không! Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì Phật tức là Bồ-đề, Bồ-đề tức là Phật, cho nên chẳng nên gọi là Phật đắc Bồ-đề.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Nhưng điều ông hỏi là các Đại Bồ-tát đâu chẳng đã đắc đạo Bồ-đề, đáng lẽ đã đắc Bồ-đề, thì này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát tu đạo Bồ-đề chưa được viên mãn, tại sao có thể nói đã đắc Bồ-đề?

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nếu đã viên mãn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; nếu đã viên mãn pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh,

pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; nếu đã viên mãn bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; nếu đã viên mãn Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo; nếu đã viên mãn bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; nếu đã viên mãn tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; nếu đã viên mãn pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; nếu đã viên mãn pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; nếu đã viên mãn bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệt tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; nếu đã viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông; nếu đã viên mãn mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; nếu đã viên mãn ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; nếu đã viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; nếu đã viên mãn trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; nếu đã viên mãn tất cả hạnh Đại Bồ-tát; nếu đã viên mãn sự quán sát mười hai chi duyên khởi theo chiều thuận nghịch; nếu đã viên mãn tất cả thần thông tự tại của Bồ-tát; nếu đã viên mãn Sa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na thù thắng; nếu đã viên mãn tất cả tư lương phước đức trí tuệ; nếu đã viên mãn thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật; nếu đã viên mãn vô lượng, vô biên chẳng thể nghĩ bàn diệu pháp của chư Phật, thì từ đây liên tục dùng một sát na định Kim cương dụ tương ưng diệu tuệ, vĩnh viễn đoạn trừ tất cả phiền não, hai chướng sở tri, tập khí thô trọng tương tục, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, mới gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đối với tất cả pháp được đại tự tại, lợi ích an lạc tất cả hữu tình, tận đời vị lai.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát nghiêm tịnh cõi Phật như thế nào?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm cho đến cứu cánh, thường tự thanh tịnh thân thô trọng, ngữ thô trọng, ý thô trọng, cũng thanh tịnh thân thô trọng, ngữ thô trọng, ý thô trọng của người. Đại Bồ-tát ấy vì thanh tịnh ba thô trọng của mình và người, nên có thể nghiêm tịnh sở cầu là cõi Phật.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Cái gì là thân, ngữ, ý thô trọng của Đại Bồ-tát?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Hoặc sát hại sanh mạng, hoặc chẳng cho mà lấy, hoặc dâm dục tà hành, các hạnh ác bất thiện của thân như thế gọi là thân thô trọng của Đại Bồ-tát; hoặc nói hư dối, hoặc nói ly gián, hoặc nói thô ác, hoặc nói hỗn tạp, các hạnh ác bất thiện như thế của lời nói gọi là ngữ thô trọng của Đại Bồ-tát; hoặc tham dục, hoặc sân giận, hoặc tà kiến, các hạnh ác bất thiện của ý như thế gọi là ý thô trọng của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của Đại Bồ-tát đều chẳng thanh tịnh thì cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát có tâm xan tham, tâm phạm giới, tâm sân giận, tâm giải đãi, tâm tán loạn, tâm ác tuệ, thì cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát xa lìa bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát xa lìa pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát xa lìa Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát xa lìa bốn tịnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát xa lìa tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát xa lìa pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát xa lìa pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát xa lìa các địa của Đại Bồ-tát cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát xa lìa năm loại mắt, sáu phép thần thông cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát xa lìa mười lục Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát xa lìa pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát xa lìa trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát xa lìa hạnh Đại Bồ-tát, quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tham quả chứng Dự lưu, hoặc quả chứng Nhất lai, hoặc quả chứng Bất hoàn, hoặc quả chứng A-la-hán, hoặc quả chứng Độc giác cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khởi tướng sắc, khởi tướng thọ, tướng, hành, thức cũng gọi là thô trọng; khởi tướng nhãn xứ, khởi tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng gọi là thô trọng; khởi tướng sắc xứ, khởi tướng thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng gọi là thô trọng; khởi tướng nhãn giới, khởi tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng gọi là thô trọng; khởi tướng sắc giới, khởi tướng thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng gọi là thô trọng; khởi tướng nhãn thức giới, khởi tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng gọi là thô trọng; khởi tướng nhãn xúc, khởi tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng gọi là thô trọng; khởi tướng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, khởi tướng các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra cũng gọi là thô trọng; khởi tướng địa giới, khởi tướng thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng gọi là thô trọng; khởi tướng nhân duyên, khởi tướng đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng gọi là thô trọng; khởi tướng các pháp từ duyên sanh ra cũng gọi là thô trọng; khởi tướng vô minh, khởi tướng hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng gọi là thô trọng; khởi tướng bố thí Ba-la-mật-đa, khởi tướng tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng gọi là thô trọng; khởi tướng pháp không nội, khởi tướng pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng gọi là thô trọng; khởi tướng bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn,

bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cũng gọi là thô trọng. Khởi tướng Thánh đế khổ, khởi tướng Thánh đế tập, diệt, đạo cũng gọi là thô trọng; khởi tướng bốn tịnh lự, khởi tướng bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng gọi là thô trọng; khởi tướng tám giải thoát, khởi tướng tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biên xứ cũng gọi là thô trọng; khởi tướng pháp môn Đà-la-ni, khởi tướng pháp môn Tam-ma-địa cũng gọi là thô trọng; khởi tướng pháp môn giải thoát không, khởi tướng pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng gọi là thô trọng; khởi tướng bậc Cực hỷ, khởi tướng bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân cũng gọi là thô trọng; khởi tướng năm loại mắt, khởi tướng sáu phép thần thông cũng gọi là thô trọng; khởi tướng mười lực Phật, khởi tướng bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng gọi là thô trọng; khởi tướng ba mươi hai tướng Đại sĩ, khởi tướng tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc cũng gọi là thô trọng; khởi tướng pháp không quên mất, khởi tướng tánh luôn luôn xả cũng gọi là thô trọng; khởi tướng trí nhất thiết, khởi tướng trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng gọi là thô trọng; khởi tướng quả Dự lưu, khởi tướng quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác cũng gọi là thô trọng; khởi tướng tất cả hạnh Đại Bồ-tát, khởi tướng quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật cũng gọi là thô trọng; khởi tướng phạm phu, khởi tướng Thanh văn, tướng Độc giác, tướng Bồ-tát, tướng Như Lai cũng gọi là thô trọng; khởi tướng địa ngục, khởi tướng bàng sanh, tướng quý giới, tướng thiên, tướng nhơn, tướng nam, tướng nữ cũng gọi là thô trọng; khởi tướng Dục giới, tướng Sắc giới, tướng Vô sắc giới; khởi tướng thiện, tướng bất thiện, tướng vô ký; khởi tướng thế gian, tướng xuất thế gian, khởi tướng hữu lậu, tướng vô lậu, khởi tướng hữu vi, tướng vô vi cũng gọi là thô trọng.

Này Thiện Hiện! Vô lượng, vô biên các thứ chấp trước các pháp như thế, sự phân biệt hư vọng và nghiệp thân, ngữ, ý đã khởi của chúng sanh và tánh vô kham nhậm của các loài ấy đều gọi là thô trọng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, xa lìa các thô trọng đã nói như thế, tự hành bố thí Ba-la-mật-đa, cũng dạy người hành bố thí Ba-la-mật-đa. Nếu các hữu tình cần ăn cho ăn, cần uống cho uống, cần y phục cho y phục, cần xe cộ cho xe cộ, cần nhà cửa cho nhà cửa, cần nô bộc cho nô bộc, cần thị vệ cho thị vệ, cần hoa hương cho hoa hương, cần đồ trang sức cho đồ trang sức, cần phan lọng cho phan

lọng, cần kỹ nhạc cho kỹ nhạc, cần đồ nằm cho đồ nằm, cần đèn đuốc cho đèn đuốc, cần giường tòa cho giường tòa, tùy theo các thứ nhu cầu vật dụng, tùy thời tùy xứ đều cho hết, như điều mình tự làm, dạy cho người cũng vậy. Bồ thí như thế rồi, đem thiện căn này cho các hữu tình cùng có như nhau, hồi hướng sở cầu là nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, lợi lạc hữu tình.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, tự hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, cũng dạy người hành tịnh giới Ba-la-mật-đa; tự hành an nhẫn Ba-la-mật-đa, cũng dạy người hành an nhẫn Ba-la-mật-đa; tự hành tinh tấn Ba-la-mật-đa, cũng dạy người hành tinh tấn Ba-la-mật-đa; tự hành tịnh lự Ba-la-mật-đa, cũng dạy người hành tịnh lự Ba-la-mật-đa; tự hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng dạy người hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát ấy, làm các việc này rồi, đem thiện căn ấy cho các hữu tình cùng có như nhau, hồi hướng sở cầu là nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, lợi lạc hữu tình.

Quyển Thứ 393 HEÁT

- Lại nữa, Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát dùng nguyện lực thần thông làm cho bảy báu thượng diệu đầy ấp cả thế giới Tam thiên đại thiên, cúng Phật Pháp Tăng. Cúng xong hoan hỷ phát thệ nguyện rộng lớn: Tôi đem thiện căn đã gieo trồng như thế cho các hữu tình cùng có như nhau, hồi hướng sở cầu là nghiêm tịnh cõi Phật, sẽ khiến cho cõi Phật của tôi trang nghiêm bằng bảy báu, tất cả hữu tình tùy ý thọ dụng các thứ trân bảo nhưng không nhiễm trước.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát dùng sức thần thông đánh tấu vô lượng các âm nhạc vi diệu trên cõi trời, trong cõi người, cúng dường Tam Bảo và tháp Phật; cúng xong hoan hỷ, phát thệ nguyện rộng lớn: Tôi đem các thiện căn đã gieo trồng như thế cho các hữu tình cùng có như nhau, hồi hướng sở cầu là nghiêm tịnh cõi Phật, sẽ làm cho quốc độ của tôi thường tấu âm nhạc thượng diệu như thế, hữu tình nghe rồi thân tâm sáng khoái, nhưng không nhiễm trước.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát dùng nguyện lực thần thông đầy ấp cả Tam thiên đại thiên thế giới người và trời, đem các thứ diệu hương hoa cúng dường Tam Bảo và tháp Phật; cúng dường xong hoan hỷ, phát nguyện rộng lớn: Tôi nay đem thiện căn đã gieo trồng như thế cho các hữu tình cùng có như nhau, hồi hướng sở cầu là nghiêm tịnh cõi Phật, sẽ làm cho quốc độ của tôi thường có các loại diệu hương hoa như thế, hữu tình thọ dụng thân tâm thanh thoát, không bị nhiễm trước.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát dùng nguyện lực thần thông, sẽ bày ra thức ăn uống trăm vị thượng diệu, cúng dường chư Phật, Độc giác, Thanh văn và các chúng Đại Bồ-tát; cúng dường xong hoan hỷ, phát thệ nguyện rộng lớn: Tôi đem thiện căn đã gieo trồng như thế, cho các hữu tình cùng có như nhau, hồi hướng sở cầu là nghiêm tịnh cõi Phật, khi đắc quả vị giác ngộ cao tột, khiến các loài hữu tình trong quốc độ của tôi đều được ăn uống trăm vị như thế, giúp thân tâm sáng khoái mà không chấp trước.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát dùng sức thần thông bày biện các loại hương xoa thượng diệu cõi trời cõi người, y phục mềm mại phụng cúng chư Phật, Độc giác, Thanh văn và các chúng Đại Bồ-tát, hoặc lại cúng dường Pháp và tháp Phật; cúng xong hoan hỷ, phát thệ nguyện rộng lớn: Tôi đem thiện căn đã gieo trồng như thế cho các

hữu tình cùng có như nhau, hồi hướng sở cầu là nghiêm tịnh cõi Phật, khi đắc quả vị giác ngộ cao tột, khiến các hữu tình trong quốc độ của tôi thường được y phục, hương xoa như thế, tùy ý thọ dụng mà không nhiệm trước.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát dùng nguyện lực thần thông, bày biện các thứ cảnh sắc, thanh, hương, vị, xúc thượng diệu, pháp sanh theo ý muốn của cõi trời, cõi người, cúng dường chư Phật và tháp Phật, Độc giác, Thanh văn và các Bồ-tát, cho các loài chúng sanh khác, rồi nhảy nhót vui mừng phát thệ nguyện rộng lớn: Tôi đem thiện căn đã gieo trồng như thế, cho các hữu tình cùng có như nhau, hồi hướng sở cầu là nghiêm tịnh cõi Phật, khi đắc quả vị giác ngộ cao tột, khiến trong quốc độ của tôi, các loại hữu tình tùy tâm ưa thích cảnh sắc, thanh, hương, vị, xúc thượng diệu, ứng theo niệm mà đến, hoan hỷ thọ dụng mà không nhiệm trước.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phát thệ nguyện rộng lớn, tinh cần dũng mãnh, tự an trụ pháp không nội, cũng khuyên người an trụ pháp không nội; tự an trụ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, cũng khuyên người an trụ pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh; làm việc này rồi lại phát nguyện: Khi đắc quả vị giác ngộ cao tột, khiến các loài hữu tình trong quốc độ của ta đều chẳng xa lìa pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phát thệ nguyện rộng lớn, tinh cần dũng mãnh, tự tu bốn niệm trụ, cũng khuyên người tu bốn niệm trụ; tự tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, cũng khuyên người tu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo; làm việc này rồi lại phát nguyện: Khi đắc quả vị giác ngộ cao tột, khiến các loài hữu tình trong quốc độ của tôi đều chẳng xa lìa bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phát thệ nguyện rộng lớn, tinh cần dũng mãnh, tự an trụ Thánh đế khổ, cũng khuyên người an trụ Thánh đế khổ; tự an trụ Thánh đế tập,

diệt, đạo, cũng khuyên người an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo; làm việc này rồi lại phát nguyện: Khi đắc quả vị giác ngộ cao tột, khiến các loài hữu tình trong quốc độ của tôi đều chẳng xa lìa Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phát thệ nguyện rộng lớn, tinh cần dũng mãnh, tự tu bốn tịnh lự, cũng khuyên người tu bốn tịnh lự; tự tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc, cũng khuyên người tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc; làm việc này rồi lại phát nguyện: Khi đắc quả vị giác ngộ cao tột, khiến các loài hữu tình trong quốc độ của tôi đều chẳng xa lìa bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phát thệ nguyện rộng lớn, tinh cần dũng mãnh, tự tu tám giải thoát, cũng khuyên người tu tám giải thoát; tự tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, cũng khuyên người tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; làm việc này rồi lại phát nguyện: Khi đắc quả vị giác ngộ cao tột, khiến các loài hữu tình trong quốc độ của tôi đều chẳng xa lìa tám giải thoát cho đến mười biến xứ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phát thệ nguyện rộng lớn, tinh cần dũng mãnh, tự tu pháp môn Đà-la-ni, cũng khuyên người tu pháp môn Đà-la-ni; tự tu pháp môn Tam-ma-địa; cũng khuyên người tu pháp môn Tam-ma-địa, làm việc này rồi lại phát nguyện: Khi đắc quả vị giác ngộ cao tột, khiến các loài hữu tình trong quốc độ của tôi đều chẳng xa lìa pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phát thệ nguyện rộng lớn, tinh cần dũng mãnh, tự tu pháp môn giải thoát không, cũng khuyên người tu pháp môn giải thoát không; tự tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, cũng khuyên người tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; làm việc này rồi lại phát nguyện: Khi đắc quả vị giác ngộ cao tột, khiến các loài hữu tình trong quốc độ của tôi đều chẳng xa lìa pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phát thệ nguyện rộng lớn, tinh cần dũng mãnh, tự tu bậc Cực hỷ, cũng khuyên người tu bậc Cực hỷ; tự tu bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiên, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, cũng khuyên người tu bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân; làm việc này rồi lại phát nguyện: Khi đắc

quả vị giác ngộ cao tột, khiến các loài hữu tình trong quốc độ của tôi đều chẳng xa lìa bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phát thệ nguyện rộng lớn, tinh cần dũng mãnh, tự tu năm loại mắt, cũng khuyên người tu năm loại mắt; tự tu sáu phép thần thông, cũng khuyên người tu sáu phép thần thông; làm việc này rồi lại phát nguyện: Khi đắc quả vị giác ngộ cao tột, khiến các loài hữu tình trong quốc độ của tôi đều chẳng xa lìa năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phát thệ nguyện rộng lớn, tinh cần dũng mãnh, tự tu mười lực Phật, cũng khuyên người tu mười lực Phật; tự tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, cũng khuyên người tu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; làm việc này rồi lại phát nguyện: Khi đắc quả vị giác ngộ cao tột, khiến các loài hữu tình trong quốc độ của tôi đều chẳng xa lìa mười lực Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phát thệ nguyện rộng lớn, tinh cần dũng mãnh, tự tu ba mươi hai tướng Đại sĩ, cũng khuyên người tu ba mươi hai tướng Đại sĩ; tự tu tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, cũng khuyên người tu tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; làm việc này rồi lại phát nguyện: Khi đắc quả vị giác ngộ cao tột, khiến các loài hữu tình trong quốc độ của tôi đều chẳng xa lìa ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phát thệ nguyện rộng lớn, tinh cần dũng mãnh, tự tu pháp không quên mất, cũng khuyên người tu pháp không quên mất; tự tu tánh luôn luôn xả, cũng khuyên người tu tánh luôn luôn xả; làm việc này rồi lại phát nguyện: Khi đắc quả vị giác ngộ cao tột, khiến các loài hữu tình trong quốc độ của tôi đều chẳng xa lìa pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phát thệ nguyện rộng lớn, tinh cần dũng mãnh, tự tu trí nhất thiết, cũng khuyên người tu trí nhất thiết; tự tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, cũng khuyên người tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; làm việc này rồi lại phát nguyện: Khi đắc quả vị giác ngộ cao tột, khiến các loài hữu tình trong quốc độ của tôi đều chẳng xa lìa trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phát thệ nguyện rộng lớn, tinh cần dũng mãnh, tự tu tất cả hạnh Đại Bồ-tát, cũng khuyên người tu tất cả hạnh Đại Bồ-tát; tự tu quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, cũng khuyên người tu quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật; làm việc này rồi lại phát nguyện: Khi đắc quả vị giác ngộ cao tột, khiến các loài hữu tình trong quốc độ của tôi đều chẳng xa lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát, quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, do hạnh nguyện này nên có thể nghiêm tịnh sở cầu là cõi Phật.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát ấy tùy theo hạnh nguyện đã phát khởi hành đạo Bồ-đề trong thời gian bao lâu sẽ được viên mãn, thì ngay trong chừng ấy thời gian tinh cần tu học. Do nhân duyên này tự mình có thể thành tựu tất cả thiện pháp, cũng có thể khiến người dần dần thành tựu tất cả thiện pháp; tự mình có thể tu đắc thân trang nghiêm tướng hảo thù thắng, cũng có thể khiến người dần dần tu đắc thân trang nghiêm tướng hảo thù thắng. Do phước đức to lớn đã nhiếp thọ nên, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đối với mỗi sở cầu là nghiêm tịnh cõi Phật, khi chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, hữu tình đã giáo hóa, cũng sanh vào cõi ấy cùng hưởng pháp lạc Đại thừa tịnh độ.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy nên tu nghiêm tịnh cõi Phật như thế này, đó là trong cõi ấy thường chẳng nghe có ba loại đường ác, cũng chẳng nghe có các loại ác kiến, cũng chẳng nghe có độc tham, sân, si, cũng chẳng nghe có hình tướng nam, nữ, cũng chẳng nghe có Thanh văn, Độc giác, cũng chẳng nghe có khổ, vô thường v.v... cũng chẳng nghe có nhiếp thọ vật dụng, cũng chẳng nghe có chấp ngã, ngã sở, cũng chẳng nghe có tùy miên triền kết, cũng chẳng nghe có điên đảo chấp trước, cũng chẳng nghe có an lập phân vị sai biệt của các quả; chỉ nghe nói không, vô tướng, vô nguyện, vô sanh, vô diệt, vô tánh v.v... nghĩa là tùy theo sự ưa thích sai biệt của hữu tình, trong các vật bên trong, ngoài các rừng cây, thường có gió nhẹ va chạm vào nhau, phát ra các loại âm thanh vi diệu; trong các âm thanh ấy nói tất cả pháp đều không có tự tánh; vì không có tự tánh nên không; vì không nên vô tướng; vì vô tướng nên vô nguyện; vì vô nguyện nên vô sanh; vì vô sanh nên vô diệt. Vì vậy các pháp bản lai tịch tịnh, tự tánh Niết-bàn. Phật xuất thế hoặc chẳng xuất thế, pháp tướng thường như thế. Trong cõi Phật kia, các loài hữu tình, hoặc ngày, hoặc đêm, hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm, thường nghe âm thanh nói pháp như thế.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát ấy, ngay tại chỗ ở của mình, nghiêm tịnh cõi Phật, khi chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, mười phương Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều cùng xưng tán danh hiệu của các Phật kia. Nếu các hữu tình được nghe danh hiệu Phật, được xưng tán như thế, đối với quả vị giác ngộ cao tột, nhất định đắc Bất thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát ấy ngay tại chỗ ở của mình, nghiêm tịnh cõi Phật, khi chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, vì các hữu tình, tuyên thuyết Chánh pháp. Hữu tình nghe rồi, nhất định chẳng sanh nghi đó là pháp, hay là phi pháp. Vì sao? Vì các loài hữu tình ấy liễu đạt các pháp đều là chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh bất hư vọng, tánh chẳng đổi khác; tất cả là pháp, không phải phi pháp.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát ấy đều có thể nghiêm tịnh cõi Phật như thế.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát ấy có sự giáo hóa chúng sanh không đủ thiện căn, chưa ở chỗ chơn Phật, Bồ-tát, Độc giác và Thanh văn, trồng các thiện căn, bị các ác hữu nhiếp thọ, nên xa lìa thiện hữu, chẳng nghe Chánh pháp, thường bị các thứ kiến chấp về ngã, hữu tình và các kiến chấp khác chấp tàng, rơi vào thiên chấp nhị biên thường, đoạn. Các hữu tình ấy tự khởi tà chấp, cũng thường dạy người khởi tà chấp, đối với Phật khởi tưởng chẳng phải Phật, chẳng phải Phật khởi tưởng là Phật; đối với Pháp khởi tưởng chẳng phải Pháp, chẳng phải Pháp khởi tưởng là Pháp; đối với Tăng khởi tưởng chẳng phải Tăng, chẳng phải Tăng khởi tưởng là Tăng. Do nhân duyên ấy, phỉ báng Chánh pháp, vì phỉ báng chánh pháp nên khi thân hoại mạng chung, đọa vào các đường ác, sanh trong địa ngục, thọ khổ kịch liệt. Các Đại Bồ-tát ấy đều ở quốc độ của mình, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột rồi, thấy hữu tình kia trầm luân sanh tử thọ vô lượng khổ, dùng sức thần thông phương tiện giáo hóa khiến bỏ ác kiến, trụ trong chánh kiến; từ địa ngục ra sanh vào cõi người; sanh cõi người rồi, lại dùng các loại thần thông phương tiện giáo hóa khiến an trụ trong nhóm chánh định. Do đó rớt ráo chẳng rơi vào đường ác; lại khiến tu tập hạnh nguyện thù thắng, khi mạng chung được sanh cõi Phật nghiêm tịnh, thọ dụng pháp lạc Đại thừa tịnh độ.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát ấy đều có thể nghiêm tịnh cõi Phật như thế. Do vì cõi sở cư rất thanh tịnh, nên sanh hữu tình kia đối với tất cả pháp chẳng khởi hư vọng do dự phân biệt đây là pháp thế gian, đây là pháp xuất thế gian; đây là pháp hữu lậu, đây là pháp vô lậu; đây là pháp hữu vi, đây là pháp vô vi; các thứ do dự phân biệt như

Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa

vậy, rốt ráo chẳng khởi. Do nhân duyên này, loài hữu tình kia nhất định đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Như vậy là Đại Bồ-tát nghiêm tịnh cõi Phật.

LXXIII. PHẨM TỊNH ĐỘ PHƯƠNG TIÊN

01

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy vì an trụ nhóm chánh tánh định hay vì an trụ nhóm bất định?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy đều an trụ nhóm chánh tánh định, chẳng phải nhóm bất định.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy vì an trụ nhóm chánh tánh định nào? Là Thanh văn thừa, hay là Độc giác thừa, hay là Phật thừa?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát ấy đều an trụ nhóm chánh tánh định Phật thừa, chẳng phải an trụ nhóm chánh tánh định nhị thừa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy khi nào thì trụ nhóm chánh tánh định, từ khi mới phát tâm, hay ngôi vị Bất thối? Hay thân tối hậu chẳng?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát ấy, hoặc từ khi mới phát tâm, hoặc ở bậc Bất thối, hoặc thân tối hậu, đều an trụ nhóm chánh tánh định.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát an trụ nhóm chánh tánh định có bị đọa vào các đường ác chẳng?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! An trụ nhóm chánh tánh định, Đại Bồ-tát quyết định không đọa vào các đường ác. Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Các vị ở địa thứ tám, hoặc Dự lưu, hoặc Nhất lai, hoặc Bất hoàn, hoặc A-la-hán, hoặc Độc giác có ai lại đọa vào đường ác chẳng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát an trụ nhóm chánh tánh định cũng giống như thế, quyết định chẳng đọa vào các đường ác. Vì sao? Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy từ khi mới phát tâm tu hành bố thí Ba-

la-mật-đa, tu hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; an trụ pháp không nội, an trụ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; tu hành bốn niệm trụ, tu hành bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; an trụ Thánh đế khổ, an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo; tu hành bốn tịnh lự, tu hành bốn vô lượng, bốn định vô sắc; tu hành tám giải thoát, tu hành tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; tu hành pháp môn Đà-la-ni, tu hành pháp môn Tam-ma-địa; tu hành pháp môn giải thoát không, tu hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; tu hành bậc Cực hỷ, tu hành bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; tu hành năm loại mắt, tu hành sáu phép thần thông; tu hành mười lực Phật, tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; tu hành pháp không quên mất, tu hành tánh luôn luôn xả; tu hành trí nhất thiết, tu hành tánh trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; tu hành tất cả hạnh Đại Bồ-tát; tu hành quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, chế phục đoạn trừ tất cả pháp ác bất thiện.

Này Thiện Hiện! Do nhân duyên này mà Đại Bồ-tát ấy lại đọa đường ác thì đó là điều không có. Đại Bồ-tát ấy nếu sanh lên cõi trời Trường thọ, thì đó cũng là điều không có, có nghĩa là ở những nơi ấy, các thiện pháp thù thắng chẳng có hiện hành. Đại Bồ-tát ấy nếu sanh chốn biên địa hạ tiện hoặc trong hạng người bần tiện không biết Phật pháp, thì đó là điều không có, nghĩa là ở những nơi ấy chẳng có thể tu hành thiện pháp thù thắng, phần nhiều phát khởi ác kiến, chẳng tin nhân quả, thường ưa làm theo các nghiệp xấu ác, chẳng nghe danh hiệu Phật, danh hiệu Pháp, danh hiệu Tăng, cũng không có bốn chúng đó là chúng Bí-sô, chúng Bí-sô-ni, chúng cận sự nam, chúng cận sự nữ. Các Đại Bồ-tát ấy nếu sanh vào nhà tà kiến, thì đó là điều không có, nghĩa là sanh vào nhà chấp trước các điều thấy biết sai lầm, bác bỏ không có diệu hạnh, ác hạnh và quả báo, chẳng tu các pháp thiện, ưa làm các điều ác.

Này Thiện Hiện! Với tâm mới phát cầu quả vị giác ngộ cao tột. Đại Bồ-tát cầu hướng đến quả vị giác ngộ cao tột, đem ý ưa thích thù thắng mà thọ nhận hành trì mười đạo nghiệp bất thiện thì đó là điều không có.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm thành tựu công đức thiện căn như thế, đối với các chỗ ác chẳng thọ sanh lại, thì vì sao Thế Tôn mỗi khi vì chúng nói về chuyện đời trước của mình, hoặc trăm hoặc ngàn đời, trong đó cũng có lúc sanh vào các đường ác, thiện căn khi ấy nó ở đâu?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Chẳng phải Đại Bồ-tát do nghiệp bất tịnh mà thọ thân trong đường ác, chỉ vì lợi lạc các loài hữu tình, do nguyện ấy mà thọ thân kia.

Này Thiện Hiện! Các A-la-hán, Độc giác đâu có phương tiện thiện xảo như Đại Bồ-tát thành tựu phương tiện thiện xảo như thế, khi thọ thân bàng sanh, có người thợ săn đến muốn làm hại, liền khởi an nhẫn, từ bi vô thương, vì muốn khiến người ấy được lợi lạc nên tự xả thân mạng mà không làm hại kẻ kia.

Này Thiện Hiện! Do nhân duyên ấy, nên biết Đại Bồ-tát, vì muốn làm lợi ích các hữu tình, vì muốn đại từ đại bi mau viên mãn, nên tuy hiện thọ các loại thân bàng sanh nhưng chẳng bị nhiễm tội lỗi của bàng sanh.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát an trụ thiện pháp nào vì muốn lợi lạc các hữu tình mà thọ thân như thế?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát có thiện pháp nào mà chẳng viên mãn?

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát vì đắc quả vị giác ngộ cao tột, nên tất cả thiện pháp đều nên viên mãn.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm cho đến lúc an tọa tòa Bồ-đề mâu nhiệm, ở trong khoảng giữa, không có thiện pháp nào mà chẳng nên viên mãn; cần phải viên mãn đủ tất cả thiện pháp mới đắc quả vị giác ngộ cao tột. Nếu còn một thiện pháp chưa có thể viên mãn mà đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì đó là điều không có. Vì vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm cho đến lúc an tọa tòa Bồ-đề mâu nhiệm, ở khoảng trung gian ấy thường học viên mãn tất cả thiện pháp. Học rồi, sẽ đắc trí nhất thiết tướng, đoạn

trừ vĩnh viễn tất cả tập khí tương tục, chứng đắc quả vị giác ngộ cao
tốt.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Tại sao Đại Bồ-tát thành tựu tất cả pháp vô lậu
cao thượng bạch tịnh như thế, mà sanh đường ác, thọ thân bàng sanh?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Như Lai thành tựu tất cả
pháp vô lậu bạch tịnh chẳng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy! Bạch Thiện Thệ! Đúng vậy! Như
Lai thành tựu tất cả pháp vô lậu bạch tịnh.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Như Lai hóa làm thân
loài bàng sanh, lợi ích hữu tình, làm Phật sự chẳng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy! Bạch Thiện Thệ! Đúng vậy! Như
Lai hóa làm thân loài bàng sanh lợi ích hữu tình, làm các Phật sự.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Khi Như Lai hóa làm
thân bàng sanh, thì có phải thật bàng sanh chịu khổ chẳng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không! Khi Như Lai
hóa làm thân bàng sanh, thì chẳng phải thật bàng sanh, chẳng thọ các
khổ?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát cũng giống như thế, tuy
thành tựu tất cả pháp vô lậu bạch tịnh, nhưng vì thành thực các hữu
tình, nên phương tiện thiện xảo thọ thân bàng sanh; do thọ thân ấy, tùy
theo căn cơ thành thực các loài hữu tình.

Lại nữa, Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Có A-la-hán, các lậu
hết hẳn, có thể hóa thân làm các sự việc, do sự việc ấy làm người khác
sanh hoan hỷ chẳng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Có như vậy! Bạch Thiện Thệ! Có như vậy! Có
A-la-hán các lậu hết hẳn, có thể hóa thân làm các sự việc, do sự việc
ấy khiến người sanh hoan hỷ.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát cũng giống như thế, tuy
thành tựu tất cả pháp vô lậu bạch tịnh, nhưng vì lợi lạc các hữu tình

nên phương tiện thiện xảo thọ thân trong đường ác, theo căn cơ thành thực hữu tình. Tuy thọ thân ấy nhưng chẳng cùng chúng chịu các khổ não, lại cũng chẳng bị tạp nhiễm tội lỗi của loài ấy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Có nhà ảo thuật hoặc đệ tử của y hóa làm các loài như voi, ngựa v.v... khiến người xem hoan hỷ nhảy nhót, đối với họ có thật voi, ngựa v.v... chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không! Đối với họ thật không có voi, ngựa v.v...

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát cũng giống như thế, tuy thành tựu tất cả pháp vô lậu bạch tịnh, nhưng vì lợi ích các hữu tình, nên hiện thọ thân các loài bàng sanh; tuy thọ thân của chúng nhưng thật chẳng phải chúng, cũng chẳng bị nhiễm ô tội lỗi của chúng.

Khi ấy cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát phương tiện thiện xảo quảng đại như thế, tuy thành tựu Thánh trí vô lậu bạch tịnh, nhưng vì hữu tình thọ các loại thân, tùy theo căn cơ họ, hiện làm lợi ích.

Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát an trụ những thắng pháp bạch tịnh nào mà có thể thực hiện phương tiện quyền xảo như thế, tuy thọ thân các loài bàng sanh nhưng chẳng ô nhiễm tội lỗi của chúng?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa có thể thực hiện phương tiện thiện xảo như thế, tuy đến vô lượng hằng hà sa thế giới trong mười phương, hiện các loại thân làm lợi ích an lạc các loài hữu tình kia, nhưng ở trong đó, chẳng sanh nhiễm trước. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp hoàn toàn không có sở đắc, nghĩa là hoàn toàn chẳng đắc năng nhiễm, sở nhiễm và nhân duyên của sự nhiễm. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không.

Nay Thiện Hiện! Không chẳng thể nhiễm trước không, không cũng chẳng thể nhiễm trước pháp khác, cũng không có pháp khác có thể nhiễm trước không. Vì sao? Vì trong không, tánh không còn chẳng thể nắm bắt được huống là có pháp khác có thể nắm bắt được.

Nay Thiện Hiện! Như vậy gọi là pháp không chẳng thể nắm bắt được. Các Đại Bồ-tát an trụ trong pháp này có thể chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát có phải chỉ an trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế, có thể thực hiện phương tiện thiện xảo như thế hay là cũng an trụ pháp khác?

Phật bảo:

- Nay Thiện Hiện! Đâu có pháp nào khác chẳng nhập Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tại sao lại nghi là an trụ pháp khác?

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế, nếu tự tánh là không thì làm sao Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ tất cả pháp.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải ở trong không có thể nói có pháp nhiếp thọ hay chẳng nhiếp thọ.

- Nay Thiện Hiện! Đâu chẳng phải tự tánh các pháp đều không.

- Bạch Thế Tôn! Đúng như vậy! Bạch Thiện Thệ! Đúng như vậy!

- Nay Thiện Hiện! Nếu tất cả pháp tự tánh đều là không thì trong cái không đâu chẳng nhiếp thọ tất cả pháp.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Tại sao Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa an trụ trong tự tánh không của tất cả pháp dẫn phát thần thông Ba-la-mật-đa? Chư Đại Bồ-tát an trụ thần thông Ba-la-mật-đa ấy có thể đi đến vô lượng hằng hà sa thế giới khắp mười phương để cúng dường chư Phật, nghe thọ chánh pháp, ở chỗ chư Phật trồng các thiện căn?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, quán khắp vô lượng hằng hà sa thế giới trong mười phương và chư Phật cùng pháp đã thuyết, tự tánh đều không thì chỉ có thể tục giả nói danh tự; danh tự thế tục giả nói như thế, cũng tự tánh không.

Nay Thiện Hiện! Nếu mười phương thế giới và chư Phật cùng pháp đã thuyết, giải nói danh tự, tự tánh chẳng không thì cái không đã nói đáng lẽ chẳng cùng khắp; vì cái không đã nói chẳng phải chẳng cùng khắp cho nên tất cả pháp tự tánh đều không.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, do quán khắp không, phương tiện thiện xảo, mới có thể dẫn phát thần thông thù thắng Ba-la-mật-đa; an trụ thần thông Ba-la-mật-đa này, lại có thể dẫn phát thiên nhãn, thiên nhĩ, thần cảnh, tha tâm, túc trú, tùy niệm và trí tuệ thần thông thù thắng biết lậu tận.

Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát chẳng phải lia thần thông Ba-la-mật-đa mà có thể tự tại thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Cho nên thần thông Ba-la-mật-đa là đạo Bồ-đề, các Đại Bồ-tát đều nương đạo này cầu hướng đến quả vị giác ngộ cao tốt. Khi cầu hướng đến, có thể tự viên mãn tất cả thiện pháp, cũng có thể khiến người tu các thiện pháp; tuy làm việc ấy, nhưng đối với thiện pháp chẳng sanh chấp trước. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy biết các thiện pháp tự tánh đều không, chẳng phải tự tánh không có sự chấp trước; nếu có chấp trước thì có mê đắm; do không chấp trước nên cũng không mê đắm, vì trong tự tánh không không có mê đắm.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, an trụ thần thông thù thắng Ba-la-mật-đa, dẫn phát thiên nhãn thanh tịnh hơn người, dùng thiên nhãn ấy quán tất cả pháp đều tự tánh không.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì thấy tất cả pháp, tự tánh không, nên chẳng nương vào pháp tướng mà tạo tác các nghiệp, tuy vì hữu tình nói pháp như thế, nhưng cũng chẳng thủ đắc tướng của các hữu tình và sự an lập của chúng. Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy lấy vô sở đắc làm phương tiện, dẫn phát thần thông Ba-la-mật-đa, dùng thần thông Ba-la-mật-đa ấy thường khởi thần thông theo bi nguyện mà làm việc.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy dùng thiên nhãn cực kỳ thanh tịnh hơn người có thể thấy vô lượng hằng hà sa thế giới khắp mười phương; thấy rồi dẫn phát thần cảnh trí thông đi đến các nơi ấy làm lợi ích các loài hữu tình, hoặc dùng bố thí Ba-la-mật-đa mà làm lợi ích, hoặc dùng tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà làm lợi ích; hoặc dùng bốn niệm trụ mà làm lợi ích, hoặc dùng bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo mà làm lợi ích; hoặc dùng bốn tịnh lự mà làm lợi ích, hoặc dùng bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà làm lợi ích; hoặc dùng tám giải thoát mà làm lợi ích, hoặc dùng tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mà làm lợi ích; hoặc dùng pháp Thanh văn mà làm lợi ích; hoặc dùng pháp Độc giác mà làm lợi ích; hoặc dùng pháp Bồ-tát mà làm lợi ích; hoặc dùng pháp chư Phật mà làm lợi ích.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy nếu thấy hữu tình ở mười phương thế giới nhiều xan tham, thì vô cùng thương xót, nói pháp thế này: Hữu tình các ngươi nên hành bố thí. Những ai xan tham thì chịu bần cùng khổ sở; do bần cùng nên không có oai đức, tự lợi còn chẳng được huống là có thể lợi người. Vì vậy, các ngươi nên siêng năng bố thí, đã tự an lạc cũng có thể làm an lạc người khác. Chớ vì sự bần

cùng mà cấu xé lẫn nhau, như vậy thì đều chẳng phải thoát nỗi khổ trong các đường ác.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy nếu thấy hữu tình ở mười phương thế giới hủy phạm tịnh giới, thì vô cùng thương xót, nói pháp thế này: Hữu tình các người nên trì tịnh giới. Các người phá giới chịu khổ trong các đường ác, người phá giới không có oai đức, tự lợi còn chẳng được huống là có thể lợi tha. Do nhân duyên phá giới hoặc sanh địa ngục nhận chịu khổ quả, hoặc sanh bàng sanh nhận chịu khổ quả, hoặc sanh quỷ giới nhận chịu khổ quả. Nếu các người đọa vào trong các đường ác nhận chịu khổ quả, tự cứu còn chẳng được, huống là có thể cứu người. Vì vậy, các người nên giữ tịnh giới, chẳng nên dung nạp tâm phá giới dù chỉ khoảng một sát-na, huống là thời gian dài. Chớ buông thả tâm mình, sau sanh lo buồn hối hận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy nếu thấy hữu tình ở mười phương thế giới lại sân giận nhau, triền miên kết hận, làm tổn não nhau, thì vô cùng thương xót, nói pháp thế này: Hữu tình các người nên tu an nhẫn, chớ sân giận nhau, kết hận hại nhau. Các tâm sân giận chẳng thuận thiện pháp, tăng trưởng ác pháp, hiện đời suy tổn. Các người do tâm sân hận này, nên khi thân hoại mạng chung sẽ đọa địa ngục, sanh bàng, quỷ giới thọ khổ kịch liệt. Vì vậy, các người chẳng nên dung nạp tâm sân hận dù chỉ trong khoảng sát-na, huống là để nó nối tiếp dài lâu. Nay đây các người nên khởi tâm từ, lần lượt duyên vào, làm điều lợi ích.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy nếu thấy hữu tình ở mười phương thế giới biếng lười giải đãi, thì vô cùng thương xót, nói pháp thế này: Hữu tình các người nên siêng tinh tấn, đối với thiện pháp chớ biếng lười giải đãi. Những kẻ giải đãi đối với thiện pháp và các thắng sự đều chẳng thể thành. Do đây các người sẽ đọa địa ngục, bàng sanh, quỷ giới chịu vô lượng khổ. Vì vậy, các người chẳng nên dung nạp tâm giải đãi này, dù chỉ khoảng một sát-na, huống là để nó tương tục lâu dài.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy nếu thấy hữu tình ở mười phương thế giới thất niệm, tán loạn, tâm chẳng tịch tịnh, thì vô cùng thương xót, nói pháp thế này: Hữu tình các người nên tu tịnh lự, chớ sanh tâm thất niệm tán loạn; tâm như thế chẳng thuận thiện pháp, tăng trưởng ác pháp, bị suy tổn ngay. Do đây các người khi thân hoại mạng chung, sẽ đọa địa ngục, bàng sanh, quỷ giới thọ vô lượng khổ. Vì vậy, các người chẳng nên dung nạp tâm tương ưng thất niệm tán loạn, dù chỉ khoảng một sát-na, huống là để cho tương tục lâu dài.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy nếu thấy hữu tình ở mười phương thế giới ngu si ác tuệ, thì vô cùng thương xót, nói pháp thế này: Hữu tình các người nên tu thắng tuệ, chớ khởi ác tuệ; người khởi ác tuệ đối với các đường thiện còn chẳng có thể đến được, huống là được giải thoát. Do nhân duyên ác tuệ này, các người sẽ đọa địa ngục, bàng sanh, quỷ giới thọ vô lượng khổ. Vì vậy, các người chẳng nên dung nạp tâm tương ưng ngu si ác tuệ, dù chỉ khoảng một sát-na, huống là để cho nó tương tục lâu dài.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy nếu thấy hữu tình ở mười phương thế giới nhiều tham dục, thì vô cùng thương xót, phương tiện dạy bảo dẫn dắt khiến tu quán bất tịnh. Nếu thấy hữu tình nhiều sân nhuế, thì vô cùng thương xót, phương tiện dạy bảo dẫn dắt khiến tu quán từ bi. Nếu thấy hữu tình nhiều ngu si, thì vô cùng thương xót, phương tiện dạy bảo dẫn dắt khiến tu quán duyên khởi. Nếu thấy hữu tình nhiều ngã mạn, thì vô cùng thương xót, phương tiện dạy bảo dẫn dắt khiến tu quán phân biệt giới. Nếu thấy hữu tình nhiều tâm từ, thì vô cùng thương xót, phương tiện dạy bảo dẫn dắt khiến tu quán trì tức niệm. Nếu thấy hữu tình hành tà đạo, thì vô cùng thương xót, phương tiện dạy bảo dẫn dắt khiến nhập chánh đạo, đó là đạo Thanh văn, hoặc đạo Độc giác, hoặc đạo Như Lai, phương tiện vì họ mà nói pháp thế này: Sở chấp của các người, tự tánh đều không, chẳng phải trong pháp không có thể có sở chấp; vì không có sở chấp là tướng không vậy.

Này Thiện Hiện! Như thế, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cần phải an trụ thần thông Ba-la-mật-đa, mới có thể tự tại tuyên thuyết chánh pháp, lợi ích an lạc các loại hữu tình.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát xa lìa thần thông Ba-la-mật-đa thì chẳng có thể tự tại tuyên thuyết chánh pháp, làm việc lợi ích cho các hữu tình.

Này Thiện Hiện! Như chim không cánh chẳng có thể bay lượn tự tại trong hư không để đến nơi xa. Các Đại Bồ-tát cũng giống như thế, nếu không có thần thông Ba-la-mật-đa thì chẳng có thể tự tại tuyên thuyết chánh pháp làm việc lợi ích cho các hữu tình. Vì vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên dẫn phát thần thông Ba-la-mật-đa; nếu dẫn phát thần thông Ba-la-mật-đa thì có thể tùy ý tuyên thuyết chánh pháp, lợi ích an lạc cho các loài hữu tình.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy dùng thiên nhãn vô cùng thanh tịnh hơn người quán khắp vô lượng hằng hà sa thế giới trong mười phương và quán các loài hữu tình sanh ở nơi ấy; thấy rồi dẫn phát thần

cảnh trí thông, trải qua chốc lát đi đến cõi ấy, dùng tha tâm trí, như thật rõ biết tâm và tâm sở pháp của các hữu tình, tùy theo căn cơ, vì họ nói pháp yếu, đó là nói bố thí, hoặc nói tịnh giới, hoặc nói an nhẫn, hoặc nói tinh tấn, hoặc nói tịnh lự, hoặc nói Bát-nhã; hoặc nói bốn niệm trụ, hoặc nói bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; hoặc nói bốn tịnh lự, hoặc nói bốn vô lượng, bốn định vô sắc; hoặc nói tám giải thoát, hoặc nói tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; hoặc nói pháp môn Đà-la-ni, hoặc nói pháp môn Tam-ma-địa; hoặc nói pháp môn giải thoát không, hoặc nói pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên; hoặc nói pháp không nội, hoặc nói pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; hoặc nói Thánh đế khổ, hoặc nói Thánh đế tập, diệt, đạo; hoặc nói nhân duyên, hoặc nói đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; hoặc nói các pháp từ duyên sanh ra; hoặc nói vô minh, hoặc nói hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; hoặc nói đạo Thanh văn, hoặc nói đạo Độc giác, hoặc nói đạo Bồ-tát, hoặc nói Bồ-đề, hoặc nói Niết-bàn, khiến các hữu tình nghe pháp ấy rồi đều được lợi ích an lạc thù thắng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy dùng thiên nhĩ hơn người vô cùng thanh tịnh có thể nghe tất cả tiếng nhơn, phi nhơn; do thiên nhĩ này có thể nghe chư Phật ở vô lượng hằng hà sa thế giới khắp mười phương thuyết pháp; nghe rồi không lẫn lộn, đều có thể thọ trì, vì các hữu tình như thật tuyên thuyết, hoặc thuyết bố thí, hoặc thuyết tịnh giới, hoặc thuyết an nhẫn, hoặc thuyết tinh tấn, hoặc thuyết tịnh lự, hoặc thuyết Bát-nhã, như thế cho đến hoặc thuyết Niết-bàn, khiến hữu tình kia nghe pháp ấy rồi đều được lợi ích an lạc thù thắng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy dùng tha tâm trí thông tối thanh tịnh, như thật rõ biết tâm và tâm sở pháp của các loài hữu tình, tùy theo căn cơ của chúng, vì chúng thuyết pháp yếu, đó là thuyết bố thí, hoặc thuyết tịnh giới, hoặc thuyết an nhẫn, hoặc thuyết tinh tấn, hoặc thuyết tịnh lự, hoặc thuyết Bát-nhã, như vậy cho đến hoặc thuyết Niết-bàn, khiến hữu tình kia nghe pháp ấy rồi đều được lợi ích an lạc thù thắng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy dùng túc trú tùy niệm trí thông có thể nhớ các chuyện đời trước của mình và người; do túc trú tùy niệm trí thông này như thật nhớ biết danh hiệu sai khác của chư Phật và chúng đệ tử quá khứ. Nếu các hữu tình ưa nghe các sự việc đời quá khứ mà được lợi ích thí liền vì họ mà tuyên thuyết các sự việc đời trước. Nhân phương tiện này vì họ thuyết chánh pháp đó là thuyết bố thí, hoặc thuyết tịnh giới, hoặc thuyết an nhẫn, hoặc thuyết tinh tấn, hoặc thuyết tịnh lự, hoặc thuyết Bát-nhã, như vậy cho đến hoặc thuyết Niết-bàn, khiến hữu tình kia nghe pháp ấy rồi đều được lợi ích an lạc thù thắng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy dùng thần cảnh trí thông cực nhanh chóng đi đến vô lượng hằng hà sa thế giới khắp mười phương, thân cận cúng dường chư Phật Thế Tôn, ở chỗ chư Phật, trồng các cội lành rồi trở về quốc độ mình vì các hữu tình tuyên thuyết các sự thù thắng ở các phương khác. Nhân phương tiện này vì họ thuyết chánh pháp, đó là thuyết bố thí, hoặc thuyết tịnh giới, hoặc thuyết an nhẫn, hoặc thuyết tinh tấn, hoặc thuyết tịnh lự, hoặc thuyết Bát-nhã, như vậy cho đến hoặc thuyết Niết-bàn, khiến hữu tình kia nghe pháp ấy rồi đều được lợi ích an lạc thù thắng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy dùng lậu tận trí thông tùy sở đắc, như thật rõ biết các loài hữu tình lậu hết hay chưa hết, cũng như thật biết phương tiện lậu hết vì người chưa hết tuyên thuyết pháp yếu, đó là thuyết bố thí, hoặc thuyết tịnh giới, hoặc thuyết an nhẫn, hoặc thuyết tinh tấn, hoặc thuyết tịnh lự, hoặc thuyết Bát-nhã, như vậy cho đến hoặc thuyết Niết-bàn, khiến hữu tình kia nghe pháp ấy rồi đều được lợi ích an lạc thù thắng.

Này Thiện Hiện! Như vậy, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên dẫn phát thần thông Ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát ấy tu tập thần thông Ba-la-mật-đa được viên mãn, nên tùy theo ý thích thọ các loại thân nhưng chẳng bị tội lỗi khổ, vui làm ô nhiễm. Như hóa thân của Phật tuy có thể thực hiện các sự việc nhưng chẳng bị tội lỗi khổ vui làm tạp nhiễm. Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên du hí thần thông Ba-la-mật-đa. Nếu du hí thần thông Ba-la-mật-đa thì có thể thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, mau chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát chẳng thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật thì chẳng bao giờ đắc sở cầu là quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì tư lương Bồ-đề của các Đại Bồ-

tát nếu chưa đủ thì nhất định chẳng có thể đắc sở cầu là quả vị giác ngộ cao tột.

Quyển Thứ 394
HEÁT

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những gì là Bồ-đề tư lương của Đại Bồ-tát, mà các Đại Bồ-tát cần phải đủ Bồ-đề tư lương như thế mới có thể chứng đắc sở cầu là quả vị giác ngộ cao tột?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Tất cả thiện pháp đều là Bồ-đề tư lương của Đại Bồ-tát, các Đại Bồ-tát cần phải đủ Bồ-đề tư lương như thế mới chứng đắc sở cầu là quả vị giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những gì là tất cả thiện pháp, mà các Đại Bồ-tát thành tựu các thiện pháp ấy mới chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm tu hành bố thí Ba-la-mật-đa; tu hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; trong đó hoàn toàn không phân biệt chấp trước, nghĩa là nghĩ như thế này; Đây là bố thí v.v... do điều này, vì điều này mà tu bố thí v.v... ba sự phân biệt chấp trước ấy đều không có, biết tất cả pháp tự tánh là không; do đó việc tu Ba-la-mật-đa vì có thể tự làm lợi ích, cũng có thể làm lợi ích cho tất cả hữu tình, khiến thoát sanh tử, chứng đắc Niết-bàn cho nên nói là thiện pháp, cũng gọi là Bồ-đề tư lương của Bồ-tát, cũng gọi là đạo Đại Bồ-tát. Chúng Đại Bồ-tát quá khứ, vị lai, hiện tại tu hành đạo này đã đắc, sẽ đắc và hiện đắc quả vị giác ngộ cao tột, cũng đã, sẽ và hiện khiến hữu tình vượt qua biển lớn sanh tử, chứng vui Niết-bàn.

Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm, tu hành bốn niệm trụ, tu hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; trong đó hoàn toàn không phân biệt chấp trước, nghĩa là nghĩ thế này: Đây là bốn niệm trụ v.v... do điều này, vì điều này mà tu bốn niệm trụ v.v... ba sự phân biệt chấp trước ấy đều không có, biết tất cả pháp, tự tánh là không. Do việc tu bốn niệm trụ v.v... có thể tự làm lợi ích, cũng có thể làm lợi ích cho tất cả hữu tình, khiến thoát sanh tử, chứng đắc Niết-bàn, cho nên nói là thiện pháp, cũng gọi là Bồ-đề tư lương của Bồ-tát, cũng gọi là đạo Đại Bồ-tát. Chúng Đại Bồ-tát quá khứ, vị lai, hiện tại do hành đạo này nên đã đắc, sẽ đắc và hiện đắc quả vị giác ngộ cao tột, cũng khiến cho hữu tình đã, sẽ và hiện thoát khỏi biển lớn sanh tử, chứng vui Niết-bàn.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm, an trụ pháp không nội, an trụ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; trong đó hoàn toàn không phân biệt chấp trước, nghĩa là nghĩ thế này: Đây là pháp không nội v.v... do điều này, vì điều này mà an trụ pháp không nội v.v... ba thứ phân biệt chấp trước ấy đều không có, biết tất cả pháp, tự tánh không. Do việc an trụ pháp không nội v.v... ấy có thể tự làm lợi ích, cũng có thể làm lợi ích cho tất cả hữu tình, khiến thoát sanh tử, được vui Niết-bàn, nên nói là thiện pháp, cũng gọi là Bồ-đề tư lương, cũng gọi là đạo Đại Bồ-tát. Chúng Đại Bồ-tát quá khứ, vị lai, hiện tại do tu hành đạo này, nên đã đắc, sẽ đắc và hiện đắc quả vị giác ngộ cao tốt, cũng khiến hữu tình đã, sẽ và hiện thoát khỏi biển lớn sanh tử, chúng vui Niết-bàn.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm, an trụ Thánh đế khổ, an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo; trong đó hoàn toàn không phân biệt chấp trước, nghĩa là nghĩ thế này: Đây là Thánh đế khổ v.v... do điều này, vì điều này mà an trụ Thánh đế khổ v.v... ba sự phân biệt chấp trước ấy hoàn toàn không có, biết tất cả pháp, tự tánh là không, do đó sự an trụ Thánh đế khổ v.v... có thể tự làm lợi ích, cũng có thể làm lợi ích cho tất cả hữu tình, khiến thoát sanh tử, chúng đắc Niết-bàn, cho nên nói là thiện pháp, cũng gọi là Bồ-đề tư lương của Bồ-tát, cũng gọi là đạo Đại Bồ-tát. Chúng Đại Bồ-tát quá khứ, vị lai, hiện tại do hành đạo này, nên đã đắc, sẽ đắc và hiện đắc quả vị giác ngộ cao tốt, cũng khiến cho hữu tình đã, sẽ và hiện thoát khỏi biển lớn sanh tử, chúng vui Niết-bàn.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm tu hành bốn tịnh lự, tu hành bốn vô lượng, bốn định vô sắc; trong đó hoàn toàn không phân biệt chấp trước, nghĩa là nghĩ thế này: Đây là bốn tịnh lự v.v... do điều này, vì điều này mà tu bốn tịnh lự v.v... ba sự phân biệt chấp trước ấy hoàn toàn không có, biết tất cả pháp, tự tánh là không, do đó sự tu bốn tịnh lự v.v... có thể tự làm lợi ích, cũng có thể làm lợi ích cho tất cả hữu tình, khiến thoát sanh tử, chúng đắc Niết-bàn, cho nên nói là thiện pháp, cũng gọi là Bồ-đề tư lương của Bồ-tát, cũng gọi là đạo Đại Bồ-tát. Chúng Đại Bồ-tát quá khứ, vị lai, hiện tại hành đạo

này, nên đã đắc, sẽ đắc và hiện đắc quả vị giác ngộ cao tột, cũng khiến cho hữu tình đã, sẽ và hiện thoát khỏi biển lớn sanh tử, chứng vui Niết-bàn.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm tu hành tám giải thoát, tu hành tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; trong đó hoàn toàn không phân biệt chấp trước, nghĩa là nghĩ thế này: Đây là tám giải thoát v.v... do điều này, vì điều này mà tu tám giải thoát v.v... ba sự phân biệt chấp trước ấy hoàn toàn không có, biết tất cả pháp, tự tánh là không. Do việc tu tám giải thoát v.v... có thể tự làm lợi ích, cũng có thể làm lợi ích cho tất cả hữu tình, khiến thoát sanh tử, chứng đắc Niết-bàn, cho nên nói là thiện pháp, cũng gọi là Bồ-đề tư lương của Bồ-tát, cũng gọi là đạo Đại Bồ-tát. Chúng Đại Bồ-tát quá khứ, vị lai, hiện tại hành đạo này, nên đã đắc, sẽ đắc và hiện đắc quả vị giác ngộ cao tột, cũng khiến cho hữu tình đã, sẽ và hiện thoát khỏi biển lớn sanh tử, chứng vui Niết-bàn.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm, tu hành pháp môn Đà-la-ni, tu hành pháp môn Tam-ma-địa; trong đó hoàn toàn không phân biệt chấp trước, nghĩa là nghĩ thế này: Đây là pháp môn Đà-la-ni v.v... do điều này, vì điều này mà tu pháp môn Đà-la-ni v.v... ba sự phân biệt chấp trước ấy hoàn toàn không có, biết tất cả pháp, tự tánh là không. Do việc tu pháp môn Đà-la-ni v.v... có thể tự làm lợi ích, cũng có thể làm lợi ích cho tất cả hữu tình, khiến thoát sanh tử, chứng đắc Niết-bàn, cho nên nói là thiện pháp, cũng gọi là Bồ-đề tư lương của Bồ-tát, cũng gọi là đạo Đại Bồ-tát. Chúng Đại Bồ-tát quá khứ, vị lai, hiện tại hành đạo này, nên đã đắc, sẽ đắc và hiện đắc quả vị giác ngộ cao tột, cũng khiến cho hữu tình đã, sẽ và hiện thoát khỏi biển lớn sanh tử, chứng vui Niết-bàn.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm, tu hành pháp môn giải thoát không, tu hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; trong đó hoàn toàn không phân biệt chấp trước, nghĩa là nghĩ thế này: Đây là pháp môn giải thoát không v.v... do điều này, vì điều này mà tu pháp môn giải thoát không v.v... ba sự phân biệt chấp trước ấy đều không có, biết tất cả pháp, tự tánh không. Do việc tu pháp môn giải thoát không ấy v.v... có thể tự làm lợi ích, cũng có thể làm lợi ích cho tất cả hữu tình, khiến thoát sanh tử, chứng đắc Niết-bàn, cho nên nói là thiện pháp, cũng gọi là Bồ-đề tư lương của Bồ-tát, cũng gọi là đạo Đại Bồ-tát. Chúng Đại Bồ-tát quá khứ, vị lai, hiện tại hành đạo này, nên đã đắc, sẽ đắc, hiện đắc quả vị giác ngộ cao tột, cũng khiến

cho hữu tình đã, sẽ và hiện thoát khỏi biển lớn sanh tử, chứng Niết-bàn an lạc.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm, tu hành bậc Cực hỷ, tu hành bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; trong đó hoàn toàn không phân biệt chấp trước, nghĩa là nghĩ thế này: Đây là bậc Cực hỷ v.v... do điều này, vì điều này mà tu bậc Cực hỷ v.v... ba sự phân biệt chấp trước ấy đều không có, biết tất cả pháp, tự tánh không. Do việc tu bậc Cực hỷ v.v... có thể tự làm lợi ích, cũng có thể làm lợi ích cho tất cả hữu tình, khiến thoát sanh tử, chứng đắc Niết-bàn, cho nên nói là thiện pháp, cũng gọi là Bồ-đề tư lương của Bồ-tát, cũng gọi là đạo Đại Bồ-tát. Chúng Đại Bồ-tát quá khứ, vị lai, hiện tại hành đạo này, nên đã đắc, sẽ đắc, hiện đắc quả vị giác ngộ cao tột, cũng khiến cho hữu tình đã, sẽ và hiện thoát khỏi biển lớn sanh tử, chứng đắc Niết-bàn an lạc.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm, tu hành năm loại mắt, tu hành sáu phép thần thông; trong đó hoàn toàn không phân biệt chấp trước, nghĩa là nghĩ thế này: Đây là năm loại mắt v.v... do điều này, vì điều này mà tu năm loại mắt v.v... ba sự phân biệt chấp trước ấy đều không có, biết tất cả pháp, tự tánh không. Do việc tu năm loại mắt v.v... có thể tự làm lợi ích, cũng có thể làm lợi ích cho tất cả hữu tình, khiến thoát sanh tử, chứng đắc Niết-bàn, cho nên nói là thiện pháp, cũng gọi là Bồ-đề tư lương của Bồ-tát, cũng gọi là đạo Đại Bồ-tát. Chúng Đại Bồ-tát quá khứ, vị lai, hiện tại hành đạo này, nên đã đắc, sẽ đắc, hiện đắc quả vị giác ngộ cao tột, cũng khiến cho hữu tình đã, sẽ và hiện thoát khỏi biển lớn sanh tử, chứng đắc Niết-bàn an lạc.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm tu hành mười lực Phật, tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; trong đó hoàn toàn không phân biệt chấp trước, nghĩa là nghĩ thế này: Đây là mười lực Phật v.v... do điều này, vì điều này mà tu mười lực Phật v.v... ba sự phân biệt chấp trước ấy đều không có, biết tất cả pháp, tự tánh không. Do việc tu mười lực Phật v.v... có thể tự làm lợi ích, cũng có thể làm lợi ích cho tất cả hữu tình, khiến thoát sanh tử, chứng đắc Niết-bàn, cho nên nói là thiện pháp, cũng gọi là Bồ-đề tư lương của Bồ-tát, cũng gọi là đạo Đại Bồ-tát. Chúng Đại Bồ-tát quá khứ, vị lai, hiện tại hành đạo này, nên đã đắc, sẽ đắc, hiện đắc quả vị giác ngộ cao tột, cũng khiến cho hữu tình đã, sẽ và hiện thoát khỏi biển lớn sanh tử, chứng đắc Niết-bàn an lạc.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm, tu hành pháp không quên mất tu hành tánh luôn luôn xả; trong đó hoàn toàn không phân biệt chấp trước, nghĩa là nghĩ thế này: Đây là pháp không quên mất v.v... do điều này, vì điều này mà tu pháp không quên mất v.v... ba sự phân biệt chấp trước ấy đều không có, biết tất cả pháp, tự tánh không. Do việc tu pháp không quên mất v.v... này có thể tự làm lợi ích, cũng có thể làm lợi ích cho tất cả hữu tình, khiến thoát sanh tử, chứng đắc Niết-bàn, cho nên nói là thiện pháp, cũng gọi là Bồ-đề tư lương của Bồ-tát, cũng gọi là đạo Đại Bồ-tát. Chúng Đại Bồ-tát quá khứ, vị lai, hiện tại hành đạo này, nên đã đắc, sẽ đắc, hiện đắc quả vị giác ngộ cao tột, cũng khiến cho hữu tình đã, sẽ và hiện thoát khỏi biển lớn sanh tử, chứng đắc Niết-bàn an lạc.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm, tu hành trí nhất thiết, tu hành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; ở trong đó hoàn toàn không phân biệt chấp trước, nghĩa là nghĩ thế này: Đây là trí nhất thiết v.v... do điều này, vì điều này mà tu trí nhất thiết v.v... ba sự phân biệt chấp trước ấy đều không có, biết tất cả pháp, tự tánh không. Do việc tu trí nhất thiết v.v... có thể tự làm lợi ích, cũng có thể làm lợi ích cho tất cả hữu tình, khiến thoát sanh tử, chứng đắc Niết-bàn, cho nên nói là thiện pháp, cũng gọi là Bồ-đề tư lương của Bồ-tát, cũng gọi là đạo Đại Bồ-tát. Chúng Đại Bồ-tát quá khứ, vị lai, hiện tại hành đạo này, nên đã đắc, sẽ đắc, hiện đắc quả vị giác ngộ cao tột, cũng khiến cho hữu tình đã, sẽ và hiện thoát khỏi biển lớn sanh tử, chứng đắc Niết-bàn an lạc.

Thiện Hiện! Nên biết, lại có vô lượng công đức tu hành của các chúng Bồ-tát đều gọi là thiện pháp, cũng gọi là Bồ-đề tư lương, cũng gọi là đạo Đại Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát cần phải tu thiện pháp thù thắng như thế khiến viên mãn cùng tột mới có thể chứng đắc trí nhất thiết trí. Cần phải chứng đắc trí nhất thiết trí rồi mới có thể chuyển bánh xe Chánh pháp không sai lạc, khiến các hữu tình giải thoát sanh tử, chứng đắc Niết-bàn cứu cánh thường lạc.

LXXIV. PHẨM VÔ TÁNH TỰ TÁNH

01

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu những pháp như thế là pháp Bồ-tát thì những pháp nào là pháp Phật?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Như lời ông hỏi, nếu pháp như thế là pháp Bồ-tát thì những pháp nào là pháp Phật, thì nay Thiện Hiện! Pháp Bồ-tát cũng chính là pháp Phật, nghĩa là các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp biết tất cả tướng, do đó sẽ đắc trí nhất thiết tướng, vĩnh viễn đoạn trừ tất cả tập khí tương tục. Nếu là chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, thì đối với tất cả pháp do một sát na tương ưng với diệu tuệ, hiện đẳng giác rồi, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột

Nay Thiện Hiện! Như thế là Bồ-tát và Phật có khác. Hai bậc Thánh ấy tuy cùng là Thánh nhưng có hành, hướng, trụ, quả sai biệt.

Nay Thiện Hiện! Như thế, nếu trong vô gián đạo, tu hành tất cả pháp nhưng khi chưa lìa ám chướng, chưa đến bờ giác, chưa được tự tại, chưa đắc quả, thì gọi là Đại Bồ-tát. Nếu trong giải thoát đạo, tu hành nơi tất cả pháp, khi đã lìa ám chướng, đã đến bờ giác, đã được tự tại, đã đắc quả, thì gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Nay Thiện Hiện! Đó là Bồ-tát và Phật có sự sai khác. Tuy thứ bậc có khác nhưng pháp không sai biệt.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp tự tướng đều không, thì trong tự tướng không tại sao có các thứ sai biệt, đây là địa ngục, đây là bàng sanh, đây là quỷ giới, đây là trời, đây là người, đây là bậc chủng tánh, đây là bậc Đệ bát, đây là quả Dự lưu, đây là quả Nhất lai, đây là quả Bất hoàn, đây là quả A-la-hán, đây là Độc giác, đây là Đại Bồ-tát, đây là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác?

Bạch Thế Tôn! Như điều con đã nêu, chúng sanh đã chẳng thể nắm bắt được thì nghiệp mà chúng tạo cũng chẳng thể nắm bắt được; nếu như nghiệp đã tạo đã chẳng thể nắm bắt được thì quả dị thực kia cũng chẳng thể nắm bắt được.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông đã nói, tất cả pháp tự tướng không; trong tự tướng không, không có chúng

sanh, không có nghiệp đã tạo, không có quả dị thực sai biệt có thể nắm bắt được. Nhưng các hữu tình đối với lý không tự tướng của tất cả pháp chẳng thể biết thấu đáo; do nhân duyên này, tạo tác các nghiệp, đó là tạo nghiệp tội, hoặc tạo nghiệp phước, hoặc tạo nghiệp bất động, hoặc tạo nghiệp vô lậu; vì tạo nghiệp tội nên hoặc đọa địa ngục, hoặc đọa bàng sanh, hoặc đọa quỷ giới; do tạo nghiệp phước nên hoặc sanh cõi người, hoặc sanh cõi trời Dục; do tạo nghiệp bất động nên hoặc sanh Sắc giới, hoặc sanh Vô sắc giới; do tạo nghiệp vô lậu nên hoặc đắc quả Thanh văn, hoặc đắc quả Độc giác. Nếu biết các pháp tự tướng đều không thì hoặc nhập bậc Đại Bồ-tát, hoặc chứng quả vị giác ngộ cao tốt. Do nhân duyên này, các Đại Bồ-tát tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, tu hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã, phương tiện thiện xảo, diệu nguyện, lực, trí Ba-la-mật-đa; an trụ pháp không nội, an trụ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; tu hành bốn niệm trụ, tu hành bốn chánh đạo, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; an trụ Thánh đế khổ, an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo; tu hành bốn tịnh lự, tu hành bốn vô lượng, bốn định vô sắc; tu hành tám giải thoát, tu hành tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; tu hành pháp môn Đà-la-ni, tu hành pháp môn Tam-ma-địa; tu hành pháp môn giải thoát không, tu hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; tu hành bậc Cực hỷ, tu hành bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; tu hành năm loại mắt, tu hành sáu phép thần thông; tu hành mười lực Phật, tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; tu hành pháp không quên mất, tu hành tánh luôn luôn xả; tu hành trí nhất thiết, tu hành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, đối với những pháp phần Bồ-đề như thế, không gián đoạn, không khiếm khuyết, tu cho viên mãn; đã viên mãn rồi mới có thể dẫn phát định Kim cương dụ thân trợ Bồ-đề, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt, gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, lợi ích an lạc vô lượng hữu tình, các việc đã làm thường không

hoại mất, vì không hoại mất nên chẳng đọa vào sanh tử luân hồi trong các cõi.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Phật chứng quả vị giác ngộ cao tột rồi có phải nắm bắt được pháp sanh tử của các cõi chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Phật chứng quả vị giác ngộ cao tột rồi có phải nắm bắt được hắc nghiệp, bạch nghiệp, hắc bạch nghiệp, chẳng phải hắc bạch nghiệp chăng?

- Không! Thiện Hiện!

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Phật chẳng nắm bắt được sự sanh tử trong các cõi và sự sai biệt của nghiệp thì tại sao đặt bày đây là địa ngục, đây là bàng sanh, đây là quỷ giới, đây là trời, đây là người, đây là chủng tánh, đây là Đệ bát, đây là Dự lưu, đây là Nhất lai, đây là Bất hoàn, đây là A-la-hán, đây là Độc giác, đây là Đại Bồ-tát, đây là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các loài hữu tình có tự biết các pháp tự tướng không chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu các hữu tình tự biết các pháp tự tướng không thì chẳng nên nói Đại Bồ-tát cầu chứng quả vị giác ngộ cao tột, phương tiện thiện xảo an lập chỉ dạy, cứu vớt các hữu tình sanh tử trong đường ác.

Nay Thiện Hiện! Vì các hữu tình chẳng biết các pháp tự tướng không, nên lưu chuyển các cõi chịu vô lượng khổ. Vì vậy, các Đại Bồ-tát từ chỗ chư Phật, nghe tất cả pháp tự tướng không rồi, cầu chứng quả vị giác ngộ cao tột, phương tiện thiện xảo, an lập dạy bảo, cứu vớt các hữu tình sanh tử trong các đường ác.

Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát thường nghĩ thế này: Chẳng phải tất cả pháp thật có tự tướng như các phàm phu ngu si đã chấp. Nhưng vì sức phân biệt điên đảo kia nên trong cái chẳng phải thật có, khởi tướng thật có, nghĩa là trong cái vô ngã khởi tướng ngã; ở trong tướng cái không hữu tình, dòng sanh mạng, khả năng sanh khởi, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sanh, nho đồng, khả năng làm việc, khả năng thọ quả báo, cái biết, cái thấy, mà khởi tướng hữu tình cho

đến cái thấy; ở trong cái không có sắc mà khởi tướng sắc, ở trong cái không có thọ, tưởng, hành, thức mà khởi tướng thọ, tưởng, hành, thức; ở trong cái không có nhãn xúc mà khởi tướng nhãn xúc, ở trong cái không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc mà khởi tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; ở trong cái không có sắc xúc mà khởi tướng sắc xúc, ở trong cái không có thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc mà khởi tướng thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc; ở trong cái không có nhãn giới mà khởi tướng nhãn giới, ở trong cái không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới mà khởi tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; ở trong cái không có sắc giới mà khởi tướng sắc giới, ở trong cái không có thanh, hương, vị, xúc, pháp giới mà khởi tướng thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; ở trong cái không có nhãn thức giới mà khởi tướng nhãn thức giới, ở trong cái không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới mà khởi tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; ở trong cái không có nhãn xúc mà khởi tướng nhãn xúc, ở trong cái không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc mà khởi tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; ở trong cái không có các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra mà khởi tướng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, ở trong cái không có các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra mà khởi tướng các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra; ở trong cái không có địa giới mà khởi tướng địa giới, ở trong cái không có thủy, hỏa, phong, không, thức giới mà khởi tướng thủy, hỏa, phong, không, thức giới; ở trong cái không có nhân duyên mà khởi tướng nhân duyên; ở trong cái không có đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên mà khởi tướng đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; ở trong cái không có các pháp từ duyên sanh ra mà khởi tướng các pháp từ duyên sanh ra; ở trong cái không có vô minh mà khởi tướng vô minh, ở trong cái không có hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não mà khởi tướng hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; ở trong cái không có pháp thế gian mà khởi tướng pháp thế gian, ở trong cái không có pháp xuất thế gian mà khởi tướng pháp xuất thế gian; ở trong cái không có pháp hữu lậu mà khởi tướng pháp hữu lậu, ở trong cái không có pháp vô lậu mà khởi tướng pháp vô lậu; ở trong cái không có pháp hữu vi mà khởi tướng pháp hữu vi, ở trong cái không có pháp vô vi mà khởi tướng pháp vô vi; vì sức phân biệt điên đảo như thế nên trong cái chẳng phải thật có khởi tướng thật có, hư vọng chấp trước, đảo loạn tâm ý, tạo các nghiệp thiện ác thuộc thân, ngữ, ý, chẳng thể giải thoát sanh tử trong đường ác. Ta sẽ cứu vớt họ, khiến được giải thoát.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nghĩ thế này rồi, tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Do các thiện pháp nhiếp trong Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên tu hành chơn chánh các hạnh Bồ-tát, dần dần viên mãn Bồ-đề tư lương; Bồ-đề tư lương được viên mãn rồi, chúng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Đắc Bồ-đề rồi, vì các hữu tình tuyên thuyết chỉ bày phân biệt ý nghĩa bốn Thánh đế, đó là Thánh đế khổ, là Thánh đế khổ tập, là Thánh đế khổ diệt, là Thánh đế thú khổ diệt đạo. Lại đem tất cả Pháp phần Bồ-đề thu nhiếp ở trong bốn Thánh đế như thế. Lại nương vào tất cả Pháp phần Bồ-đề ban bố an lập ngôi báu Phật Pháp Tăng, do đó Tam Bảo xuất hiện ở thế gian. Các loài hữu tình giải thoát sanh tử. Nếu các hữu tình chẳng có thể quy tín ngôi báu Phật Pháp Tăng mà tạo ra các nghiệp thì luân hồi các cõi, chịu khổ vô cùng.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có phải do khổ đế đắc bát Niết-bàn, có phải do khổ trí đắc bát Niết-bàn, có phải do tập đế đắc bát Niết-bàn, có phải do tập trí đắc bát Niết-bàn, có phải do diệt đế đắc bát Niết-bàn, có phải do diệt trí đắc bát Niết-bàn, có phải do đạo đế đắc bát Niết-bàn, có phải do đạo trí đắc bát Niết-bàn chăng?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Chẳng phải do khổ đế mà đắc bát Niết-bàn, chẳng phải do khổ trí mà đắc bát Niết-bàn, chẳng phải do tập đế mà đắc bát Niết-bàn, chẳng phải do tập trí mà đắc bát Niết-bàn, chẳng phải do diệt đế mà đắc bát Niết-bàn, chẳng phải do diệt trí mà đắc bát Niết-bàn, chẳng phải do đạo đế mà đắc bát Niết-bàn, chẳng phải do đạo trí mà đắc bát Niết-bàn.

Này Thiện Hiện! Ta nói tánh bình đẳng của bốn Thánh đế tức là Niết-bàn. Niết-bàn như thế chẳng do Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà đắc, cũng chẳng do trí khổ, tập, diệt, đạo mà đắc, chỉ do Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà chúng tánh bình đẳng gọi là đắc Niết-bàn.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những gì gọi là tánh bình đẳng của bốn Thánh đế?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu ở đâu mà không có khổ, không có khổ trí, không có tập, không có tập trí, không có diệt, không có diệt trí, không có đạo, không có đạo trí, đó tức là tánh bình đẳng của bốn Thánh đế. Tánh bình đẳng này tức là chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì của Thánh

để khổ. Như Lai xuất thế hoặc không xuất thế, tánh tướng thường trụ, không hoại mất, không biến đổi; như thế gọi là tánh bình đẳng của bốn Thánh đế. Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, vì muốn tùy giác tánh bình đẳng của bốn Thánh đế này nên tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu khi tùy giác tánh bình đẳng của bốn Thánh đế này thì gọi là chơn tùy giác nhất thiết Thánh đế.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Tại sao Đại Bồ-tát vì muốn tùy giác tánh bình đẳng của bốn Thánh đế này nên tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa? Nếu có thể tùy giác tánh bình đẳng của bốn Thánh đế này, tức là có thể tùy giác tất cả Thánh đế; đã có thể tùy giác tất cả Thánh đế, tức là có thể như thật tu hạnh Bồ-tát; đã có thể như thật tu hạnh Bồ-tát thì chẳng rơi vào bậc Thanh văn và Độc giác, hướng nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không có pháp nhỏ nào mà chẳng thấy như thật; khi đối với tất cả pháp thấy như thật rồi thì đối với tất cả pháp hoàn toàn không có sở đắc; khi đối với tất cả pháp không có sở đắc rồi thì thấy như thật tánh không của tất cả pháp, nghĩa là như thật thấy các pháp thuộc về và chẳng thuộc về bốn Thánh đế đều không. Khi thấy như thế thì có thể nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát; vì có thể nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, nên tức thời an trụ trong bậc chủng tánh Bồ-tát tức là có thể nhất định chẳng theo đỉnh đọa; nếu theo đỉnh đọa thì phải rơi vào bậc Thanh văn, hoặc Độc giác.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, an trụ trong bậc chủng tánh Bồ-tát, có thể khởi bốn tịnh lự và khởi bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Đại Bồ-tát ấy, an trụ bậc Xa-ma-tha như thế, có thể quyết trạch tất cả pháp và tùy giác bốn Thánh đế. Đại Bồ-tát ấy tuy biết khắp các khổ, nhưng có thể chẳng khởi tâm duyên chấp khổ; tuy vĩnh viễn đoạn tập nhưng có thể chẳng khởi tâm duyên chấp tập; tuy chứng diệt nhưng có thể chẳng khởi tâm duyên chấp diệt; tuy tu đạo nhưng có thể chẳng khởi tâm duyên chấp đạo; chỉ khởi tâm tùy thuận, hướng đến chứng nhập quả vị giác ngộ cao tột, đối với tất cả pháp quán sát thật tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp quán sát thật tướng như thế nào?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp đều quán là không.

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp quán những pháp nào là không?

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp quán tự tướng không.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, dùng quán tướng như thế, như thật quán thấy các pháp đều không, hoàn toàn chẳng thấy có tự tánh các pháp có thể trụ ở tánh ấy mà chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật và tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh; vô tánh như thế chẳng phải chư Phật tạo ra, chẳng phải Độc giác tạo ra, chẳng phải Bồ-tát tạo ra, chẳng phải chư Thanh văn hướng quả tạo ra, chỉ vì hữu tình đối với tất cả pháp chẳng biết chẳng thấy như thật đều không. Do nhân duyên này, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo, vì các hữu tình như thật tuyên thuyết, khiến lìa chấp trước, thoát khổ sanh tử.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh mà vô tánh như thế chẳng phải chư Phật tạo ra, chẳng phải Độc giác tạo ra, chẳng phải Bồ-tát tạo ra, chẳng phải A-la-hán tạo ra, chẳng phải Bất hoàn tạo ra, chẳng phải Nhất lai tạo ra, chẳng phải Dự lưu tạo ra, cũng chẳng phải các vị hướng đến các quả ấy tạo ra, thì tại sao đặt bày có các pháp sai khác, như đây là địa ngục, đây là bàng sanh, đây là quỷ giới, đây là người, đây là chúng trời Tứ đại vương, đây là trời Ba mươi ba, đây là trời Dạ-ma, đây là trời Đổ-sử-đa, đây là trời Lạc biến hóa, đây là trời Tha hóa tự tại, đây là trời Phạm chúng, đây là trời Phạm phụ, đây là trời Phạm hội, đây là trời Đại phạm, đây là trời Quang, đây là trời Thiếu quang, đây là trời Vô lượng quang, đây là trời Cực quang tịnh, đây là trời Tịnh, đây là trời Thiếu tịnh, đây là trời Vô lượng tịnh, đây là trời Biến tịnh, đây là trời Quảng, đây là trời Thiếu quảng, đây là trời Vô lượng quảng, đây là trời Quảng quả, đây là trời Vô tướng, đây là trời Vô phiền, đây là trời Vô nhiệt, đây là trời Thiện hiện, đây là trời Thiện kiến, đây là trời Sắc cứu cách, đây là trời Không vô biên xứ, đây là trời Thức vô biên xứ, đây là trời Vô sở hữu xứ, đây là trời Phi tướng phi phi tướng xứ, đây là Dự lưu, đây là Nhất lai, đây là Bất hoàn, đây là A-la-hán, đây là Độc giác, đây là Đại Bồ-tát, đây là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác? Vì do nghiệp này nên bày ra địa ngục, vì do nghiệp này nên bày ra bàng sanh, vì do nghiệp này

nên bày ra quỷ giới; vì do nghiệp này nên bày ra con người; vì do nghiệp này nên bày ra chúng trời Tứ đại vương, vì do nghiệp này nên bày ra trời Ba mươi ba, vì do nghiệp này nên bày ra trời Dạ-ma, vì do nghiệp này nên bày ra trời Đổ-sử-đa, vì do nghiệp này nên bày ra trời Lạc biến hóa, vì do nghiệp này nên bày ra trời Tha hóa tự tại, vì do nghiệp này nên bày ra trời Phạm chúng, vì do nghiệp này nên bày ra trời Phạm phụ, vì do nghiệp này nên bày ra trời Phạm hội, vì do nghiệp này nên bày ra trời Đại phạm, vì do nghiệp này nên bày ra trời Quang, vì do nghiệp này nên bày ra trời Thiểu quang, vì do nghiệp này nên bày ra trời Vô lượng quang, vì do nghiệp này nên bày ra trời Cực quang tịnh, vì do nghiệp này nên bày ra trời Tịnh, vì do nghiệp này nên bày ra trời Thiểu tịnh, vì do nghiệp này nên bày ra trời Vô lượng tịnh, vì do nghiệp này nên bày ra trời Biến tịnh, vì do nghiệp này nên bày ra trời Quảng, vì do nghiệp này nên bày ra trời Thiểu quảng, vì do nghiệp này nên bày ra trời Vô lượng quảng, vì do nghiệp này nên bày ra trời Quảng quả, vì do nghiệp này nên bày ra trời Vô tướng, vì do nghiệp này nên bày ra trời Vô phiến, vì do nghiệp này nên bày ra trời Vô nhiệt, vì do nghiệp này nên bày ra trời Thiện hiện, vì do nghiệp này nên bày ra trời Thiện kiến, vì do nghiệp này nên bày ra trời Sắc cứu cánh, vì do nghiệp này nên bày ra trời Không vô biên xứ, vì do nghiệp này nên bày ra trời Thức vô biên xứ, vì do nghiệp này nên bày ra trời Vô sở hữu xứ, vì do nghiệp này nên bày ra trời Phi tướng phi tướng xứ; vì do nghiệp này nên bày ra Dự lưu, vì do nghiệp này nên bày ra Nhất lai, vì do nghiệp này nên bày ra Bất hoàn, vì do nghiệp này nên bày ra A-la-hán, vì do nghiệp này nên bày ra Độc giác, vì do nghiệp này nên bày ra Đại Bồ-tát, vì do nghiệp này nên bày ra Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Bạch Thế Tôn! Pháp vô tánh chắc chắn không có tác dụng, thì tại sao có thể nói do pháp như thế mà sanh địa ngục, do pháp như thế sanh bàng sanh, do pháp như thế sanh quỷ giới, do pháp như thế sanh cõi người, do pháp như thế sanh chúng trời Tứ đại vương, do pháp như thế sanh trời Ba mươi ba, do pháp như thế sanh trời Dạ-ma, do pháp như thế sanh trời Đổ-sử-đa, do pháp như thế sanh trời Lạc biến hóa, do pháp như thế sanh trời Tha hóa tự tại, do pháp như thế sanh trời Phạm chúng, do pháp như thế sanh trời Phạm phụ, do pháp như thế sanh trời Phạm hội, do pháp như thế sanh trời Đại phạm, do pháp như thế sanh trời Quang, do pháp như thế sanh trời Thiểu quang, do pháp như thế sanh trời Vô lượng quang, do pháp như thế sanh trời Cực quang tịnh, do pháp như thế sanh trời Tịnh, do pháp như thế sanh trời

Thiếu tịnh, do pháp như thế sanh trời Vô lượng tịnh, do pháp như thế sanh trời Biến tịnh, do pháp như thế sanh trời Quảng, do pháp như thế sanh trời Thiếu quang, do pháp như thế sanh trời Vô lượng quang, do pháp như thế sanh trời Quảng quả, do pháp như thế sanh trời Vô tướng, do pháp như thế sanh trời Vô phiền, do pháp như thế sanh trời Vô nhiệt, do pháp như thế sanh trời Thiện hiện, do pháp như thế sanh trời Thiện kiến, do pháp như thế sanh trời Sắc cứu cánh, do pháp như thế sanh trời Không vô biên xứ, do pháp như thế sanh trời Vô sở hữu xứ, do pháp như thế sanh trời Phi tướng phi phi tướng xứ, do pháp như thế đắc quả Dự lưu, do pháp như thế đắc quả Nhất lai, do pháp như thế đắc quả Bất hoàn, do pháp như thế đắc quả A-la-hán, do pháp như thế đắc quả vị Độc giác, do pháp như thế đắc nhập bậc Đại Bồ-tát, hành đạo Bồ-tát, do pháp như thế đắc thành Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, khiến các hữu tình giải thoát sanh tử.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông đã nói, trong pháp vô tánh chẳng có thể bày ra có các pháp khác, không nghiệp không quả, cũng không có tác dụng.

Nay Thiện Hiện! Vì phàm phu ngu si chẳng biết Thánh pháp luật nên chẳng rõ các pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh, ngu si điên đảo, phát khởi các thứ nghiệp thân, ngữ, ý, tùy nghiệp sai biệt mà thọ các thứ thân. Nương vào phẩm loại sai biệt của thân ấy mà giả đặt bày có địa ngục, bàng sanh, quỷ giới và người; giả đặt bày có chúng trời Tứ đại vương, trời Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đố-sử-đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại; giả đặt bày có trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm; giả đặt bày có trời Quang, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh; giả đặt bày có trời Tịnh, trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh; giả đặt bày có trời Quảng, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Quảng quả, trời Vô tướng; giả đặt bày có trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh; giả đặt bày có trời Không vô biên xứ, trời Thức vô biên xứ, trời Vô sở hữu xứ, trời Phi tướng phi phi tướng xứ.

Nay Thiện Hiện! Vì muốn cứu vớt phàm phu ngu si, ngu si điên đảo chịu khổ sanh tử nên đặt bày ra phần vị sai biệt của Thánh pháp và Tỳ-nại-da. Nương phần vị này mà đặt bày ra Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác. Đại Bồ-tát và chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Nhưng tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh; trong pháp

vô tánh thật không có pháp nào khác, không nghiệp không quả, cũng không tác dụng, vì pháp vô tánh thường không có tánh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như ông đã nói, pháp vô tánh chắc chắn không có tác dụng, thì tại sao có thể nói do pháp như thế mà đắc quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác; đắc nhập bậc Đại Bồ-tát, hành đạo Bồ-tát, đắc thành Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, khiến các hữu tình giải thoát sanh tử, thì này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Các đạo đã tu là không có tánh chăng? Quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán là không có tánh chăng? Quả vị Độc giác là không có tánh chăng? Tất cả đạo Đại Bồ-tát là không có tánh chăng? Quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật là không có tánh chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Các pháp đã tu đều là không có tánh, quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán cũng là không có tánh, quả vị Độc giác cũng là không có tánh, tất cả đạo Đại Bồ-tát cũng là không có tánh, quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật cũng là không có tánh.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Pháp không tánh có thể đắc pháp không tánh chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Không tánh và đạo là tất cả pháp đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, không sắc, không kiến, không đối, một tướng đó là không tướng. Phạm phu ngu si, ngu si điên đảo, đối với pháp không tướng, hư vọng phân biệt, khởi tướng có pháp, chấp trước năm uẩn; ở trong vô thường khởi tướng thường, ở trong các khổ khởi tướng an vui, ở trong vô ngã khởi tướng ngã, ở trong bất tịnh khởi tướng tịnh, ở trong vô tánh khởi tướng chấp trước có tánh. Do nhân duyên này các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thành tựu phương tiện thiện xảo thù thắng, cứu vớt các loại hữu tình như thế, khiến lìa điên đảo hư vọng chấp trước, phương tiện an trụ trong pháp vô tướng, khiến siêng tu học, giải thoát sanh tử, chứng đắc Niết-bàn cứu cánh thường lạc.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có phải có sự chơn thật chẳng phải hư vọng mà phạm phu ngu si, trong đó chấp trước, tạo tác các nghiệp. Do nhân duyên này mà luân hồi trong các cõi chẳng có thể giải thoát khổ sanh tử chăng?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Không có việc gì nhỏ đến độ như đầu sợi lông là chơn thật chẳng phải hư vọng mà phạm phu ngu si ở trong đó chấp trước, tạo tác các nghiệp. Do nhân duyên này, luân hồi trong các nẻo, chẳng thể giải thoát các khổ sanh tử, chỉ có điên đảo hư vọng chấp trước.

Này Thiện Hiện! Ta nay vì ông mà rộng nói thí dụ làm rõ lại nghĩa này để cho dễ hiểu. Các người có trí do thí dụ mà đối với nghĩa đã nói sanh hiểu biết đúng đắn.

Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Trong mộng thấy người hưởng năm dục lạc; trong mộng đó có một phần nhỏ sự thật có thể khiến người ấy hưởng dục lạc chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không! Người đã thấy trong mộng còn chẳng phải thật có, huống là có sự thật có thể khiến người ấy hưởng năm dục lạc.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Có phải có các pháp hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu, hoặc hữu vi, hoặc vô vi, chẳng phải như sự việc đã thấy trong mộng chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không! Quyết định không có pháp nào hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu, hoặc hữu vi, hoặc vô vi mà chẳng phải như sự việc đã thấy trong mộng.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Có phải trong mộng có các cõi chơn thật, ở trong đó, có các việc sanh tử qua lại chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Trong mộng có phải có sự tu đạo chơn thật, nương vào đó mà tu đạo có sự xa lìa tạp nhiễm, được thanh tịnh chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không! Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì pháp đã thấy ở trong mộng hoàn toàn không có sự thật, chẳng phải năng thi thiết, chẳng phải sở thi thiết, việc tu đạo còn

không, hướng là nương vào việc tu đạo mà có sự xa lìa tạp nhiễm và được thanh tịnh.

Quyển Thứ 395
HEÁT

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Các hình tượng hiện trong gương có phải có thật sự, có thể nương vào để tạo nghiệp, hoặc đọa địa ngục, hoặc đọa bàng sanh, hoặc đọa quỷ giới, hoặc sanh cõi người, hoặc sanh chúng trời Tứ đại vương cho đến trời Tha hóa tự tại ở cõi Dục, hoặc sanh cõi trời Phạm chúng cho đến trời Sắc cứu cánh ở cõi Sắc, hoặc sanh cõi trời Không vô biên xứ cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ ở cõi Vô sắc chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không! Các hình tượng hiện trong gương hoàn toàn không có thật sự chỉ mê hoặc trẻ con ngây thơ làm sao có thể nương vào mà tạo tác các nghiệp, rồi do nghiệp đã tạo, hoặc đọa đường ác, hoặc sanh cõi trời, người.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Các hình tượng có chơn thật tu đạo, nương vào sự tu đạo ấy có lìa tạp nhiễm, được thanh tịnh chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không! Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì các hình tượng trong gương hoàn toàn không có thật sự, chẳng phải năng thi thiết, chẳng phải sở thi thiết, việc tu đạo còn không có, huống là nương vào sự tu đạo mà có lìa tạp nhiễm và được thanh tịnh.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Có phải có các pháp hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu, hoặc hữu vi, hoặc vô vi, chẳng phải như hình tượng hiện trong gương chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không! Nhất định không có pháp nào hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu, hoặc hữu vi, hoặc vô vi mà chẳng phải như các hình tượng hiện trong gương.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? các tiếng vang phát ra từ hang sâu có phải có thật sự, có thể nương vào mà tạo nghiệp, rồi do nghiệp đã tạo, hoặc đọa địa ngục, hoặc đọa bàng sanh, hoặc đọa quỷ

giới, hoặc sanh cõi người, hoặc sanh chúng trời Tứ đại vương cho đến trời Tha hóa tự tại ở cõi Dục; hoặc sanh trời Phạm chúng cho đến trời Sắc cứu cánh ở cõi Sắc; hoặc sanh trời Không vô biên xứ cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ ở cõi Vô sắc chẳng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không! Các tiếng vang phát ra từ hang sâu hoàn toàn không có thật sự, chỉ mê hoặc người nặng tai chứ làm sao có thể nương vào để tạo tác các nghiệp, rồi do nghiệp đã tạo, hoặc đọa đường ác, hoặc sanh cõi trời, người.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Các tiếng vang có phải có sự chơn thật tu đạo, rồi nương vào sự tu đạo ấy, có sự lia tạp nhiễm, đắc thanh tịnh chẳng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không! Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì tiếng vang trong hang sâu hoàn toàn không có thật sự, chẳng phải năng thi thiết, chẳng phải sở thi thiết; việc tu đạo còn không có, huống là nương vào sự sự tu đạo mà có sự lia tạp nhiễm và được thanh tịnh.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Có phải có các pháp hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu, hoặc hữu vi, hoặc vô vi chẳng phải như tiếng vang phát ra từ hang sâu chẳng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không! Nhất định không có pháp nào hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu, hoặc hữu vi, hoặc vô vi mà chẳng phải như tiếng vang phát ra từ hang sâu.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Hiện tượng giống nước hiện ra trong bóng nắng có phải có thật sự, có thể nương vào để tạo nghiệp và do nghiệp đã tạo hoặc đọa địa ngục, hoặc đọa bàng sanh, hoặc đọa quỷ giới, hoặc sanh cõi người, hoặc sanh vào chúng trời Tứ đại vương cho đến trời Tha hóa tự tại ở cõi Dục, hoặc sanh trời Phạm chúng cho đến trời Sắc cứu cánh ở cõi trời Sắc, hoặc sanh trời Không vô biên xứ cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ ở cõi Vô sắc chẳng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không! Nước hiện ra trong bóng nắng hoàn toàn không có thật sự, chỉ mê hoặc người mờ mắt chứ làm sao có thể nương vào mà tạo tác các nghiệp, rồi do nghiệp đã tạo, hoặc đọa vào đường ác, hoặc sanh cõi trời, người.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Nước ở trong bóng nắng có phải có sự chơn thật tu đạo, rồi nương vào sự tu đạo ấy có sự lia tạp nhiễm được thanh tịnh chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không! Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì nước trong bóng nắng hoàn toàn không có thật sự, chẳng phải năng thi thiết, chẳng phải sở thi thiết, việc tu đạo còn không có, huống là nương vào việc tu đạo mà có sự lia tạp nhiễm và được thanh tịnh.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Có phải có các pháp hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu, hoặc hữu vi, hoặc vô vi mà chẳng phải như nước hiện trong bóng nắng chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không! Nhất định không có pháp nào, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu, hoặc hữu vi, hoặc vô vi mà chẳng phải như nước hiện trong bóng nắng.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Các hình sắc hiện ra trong bóng sáng có phải có thật sự có thể nương vào mà tạo nghiệp, rồi do nghiệp đã tạo, hoặc đọa địa ngục, hoặc đọa bàng sanh, hoặc đọa quỷ giới, hoặc sanh cõi người, hoặc sanh vào chúng trời Tứ đại vương cho đến trời Tha hóa tự tại ở cõi Dục, hoặc sanh cõi trời Phạm chúng cho đến trời Sắc cứu cánh ở cõi Sắc, hoặc sanh cõi trời Không vô biên xứ cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ ở cõi Vô sắc chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không! Các hình sắc hiện trong bóng nắng hoàn toàn không có thật sự, chỉ mê hoặc kẻ lừa mắt chứ làm sao có thể nương vào mà tạo tác các nghiệp và do nghiệp đã tạo, hoặc đọa vào đường ác, hoặc sanh cõi người, trời.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Các sắc tướng trong bóng sáng có phải có sự chơn thật tu đạo rồi nương vào sự tu đạo ấy có sự lia tạp nhiễm được thanh tịnh chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không! Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì sắc tướng trong bóng sáng hoàn toàn không có thật sự, chẳng phải năng thi thiết, chẳng phải sở thi thiết; việc tu đạo còn không có, huống là nương vào việc tu đạo mà có sự lia tạp nhiễm và được thanh tịnh.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Có phải có các pháp hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu, hoặc hữu vi, hoặc vô vi mà chẳng phải như sắc tướng hiện ra trong bóng sáng chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không! Nhất định không có pháp nào, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu, hoặc hữu vi, hoặc vô vi mà chẳng phải như sắc tướng hiện ra trong bóng sáng.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Nhà ảo thuật tạo ra bốn loại quân là voi, ngựa, xe, bộ v.v... các thứ huyền thuật khác; loại voi v.v... huyền này có phải có thật sự, có thể nương vào mà tạo nghiệp, rồi do nghiệp đã tạo, hoặc đọa địa ngục, hoặc đọa bàng sanh, hoặc đọa quỷ giới, hoặc sanh cõi người, hoặc sanh vào chúng trời Tứ đại vương cho đến trời Tha hóa tự tại ở cõi Dục, hoặc sanh cõi trời Phạm chúng cho đến trời Sắc cứu cánh ở cõi Sắc, hoặc sanh cõi trời Không vô biên xứ cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ ở cõi Vô sắc chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không! Loài voi, ngựa v.v... huyền đó hoàn toàn không có thật sự, chỉ mê hoặc trẻ con khờ khạo chứ làm sao có thể nương vào mà tạo nghiệp, rồi do nghiệp đã tạo, hoặc đọa vào đường ác, hoặc sanh cõi trời, người.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Trò huyền có phải có sự chơn thật tu đạo, và nương vào sự tu đạo ấy mà có sự lia tạp nhiễm được thanh tịnh chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không! Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì loài voi, ngựa v.v... huyễn đờ hoàn toàn không có thật sự, chẳng phải năng thi thiết, chẳng phải sở thi thiết; việc tu đạo còn không có hướng là nương vào sự tu đạo mà có sự lia tạp nhiễm và được thanh tịnh.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Có pháp nào hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu, hoặc hữu vi, hoặc vô vi mà chẳng phải như voi v.v... trong các trò huyễn chãng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không! Nhất định không có pháp nào, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu, hoặc hữu vi, hoặc vô vi mà chẳng phải như voi v.v... trong các trò huyễn.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Phật đã hóa ra thân biến hóa, vậy thân biến hóa này có phải có thật sự có thể nương vào mà tạo nghiệp, và do nghiệp đã tạo, hoặc đọa địa ngục, hoặc đọa bàng sanh, hoặc đọa quý giới, hoặc sanh cõi người, hoặc sanh vào chúng trời Tứ đại vương cho đến trời Tha hóa tự tại ở trong cõi Dục, hoặc sanh cõi trời Phạm chúng cho đến trời Sắc cứu cánh ở cõi Sắc, hoặc sanh cõi trời Không vô biên xứ cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ ở cõi Vô sắc chãng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không! Các thân biến hóa hoàn toàn không có thật sự, thì làm sao có thể nương vào mà tạo tác các nghiệp và do nghiệp đã tạo, hoặc đọa vào đường ác, hoặc sanh cõi trời, người.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Hóa thân có sự tu đạo chân thật và nương vào sự tu đạo kia mà có sự lia tạp nhiễm, được thanh tịnh chãng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không! Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì các thân biến hóa hoàn toàn không có thật sự, chẳng phải năng thi thiết, chẳng phải sở thi thiết; việc tu đạo còn không có, hướng là nương vào việc tu đạo mà có sự lia tạp nhiễm và được thanh tịnh.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Có pháp nào hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu, hoặc hữu vi, hoặc vô vi mà chẳng phải như hóa thân đã biến hóa chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không! Nhất định không có pháp nào, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu, hoặc hữu vi, hoặc vô vi mà chẳng phải như hóa thân đã biến hóa.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Những vật loại hiện trong ảo thành có phải có thật sự để nương vào mà tạo nghiệp; rồi do nghiệp đã tạo đó hoặc đọa địa ngục, hoặc đọa bàng sanh, hoặc đọa quý giới, hoặc sanh vào cõi người, hoặc sanh vào chúng trời Tứ đại vương cho đến trời Tha hóa tự tại ở cõi Dục, hoặc sanh cõi trời Phạm chúng cho đến trời Sắc cứu cánh ở cõi Sắc, hoặc sanh cõi trời Không vô biên xứ cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ ở cõi Vô sắc chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không! Những vật loại hiện trong ảo thành hoàn toàn không có thật sự, thì làm sao có thể nương vào đó mà tạo tác các nghiệp và do nghiệp đã tạo ấy, hoặc đọa vào đường ác, hoặc sanh cõi trời, người.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Những vật loại trong ảo thành có sự tu đạo chơn thật và nương vào sự tu đạo ấy mà có sự lìa tạp nhiễm được thanh tịnh chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không! Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì những vật loại hiện trong ảo thành hoàn toàn không có thật sự, chẳng phải năng thi thiết, chẳng phải sở thi thiết; việc tu đạo còn không có, huống là nương vào việc tu đạo mà có sự lìa tạp nhiễm và được thanh tịnh.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Có các pháp, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu, hoặc hữu vi, hoặc vô vi mà chẳng phải như các vật loại hiện trong ảo thành chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không! Nhất định không có pháp nào, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian, hoặc hữu lậu,

hoặc vô lậu, hoặc hữu vi, hoặc vô vi mà chẳng phải như những vật loại hiện trong ảo thành.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Có phải thật có sự tạp nhiễm và thanh tịnh chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không! Trong đó hoàn toàn không thật có sự tạp nhiễm và thanh tịnh.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Như sự tạp nhiễm và sự thanh tịnh thật không có sở hữu. Do đó nhân duyên tạp nhiễm và thanh tịnh cũng chẳng phải thật có. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì các loại hữu tình bám trụ vào ngã, ngã sở, hư vọng phân biệt có sự tạp nhiễm và thanh tịnh, chứ chẳng phải thật sự thấy có sự tạp nhiễm và thanh tịnh, như thấy sự thật, biết không có sự tạp nhiễm, sự thanh tịnh. Như vậy cũng không tạp nhiễm, thanh tịnh.

LXXV. PHẨM THẮNG NGHĨA DU-GIÀ

01

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những cái thấy là thật không nhiễm, không tịnh, những cái chẳng thấy là thật cũng không nhiễm, không tịnh. Vì sao? Vì tất cả pháp đều dùng vô tánh làm tự tánh.

Bạch Thế Tôn! Các pháp vô tánh không nhiễm, không tịnh, các pháp hữu tánh cũng không nhiễm, không tịnh. Các pháp vô tánh hữu tánh cũng không nhiễm, không tịnh.

Bạch Thế Tôn! Pháp vô tự tánh không nhiễm, không tịnh, pháp hữu tự tánh cũng không nhiễm, không tịnh, pháp vô tự tánh, hữu tự tánh cũng không nhiễm, không tịnh? Vì tất cả pháp đều dùng vô tánh làm tự tánh.

Bạch Thế Tôn! Nếu vậy thì vì có gì, có khi Phật nói có pháp thanh tịnh?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ta nói tánh bình đẳng của tất cả pháp là pháp thanh tịnh.

- Bạch Thế Tôn! Tánh bình đẳng của tất cả pháp nào?

- Nay Thiện Hiện! Các pháp chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, dù Như Lai xuất thế hay chẳng xuất thế, tánh tướng thường trụ, đó gọi là tánh bình đẳng của tất cả pháp; tánh bình đẳng này gọi là pháp thanh tịnh; đây chỉ nương vào thế tục mà nói là thanh tịnh, chứ chẳng y cứ vào thắng nghĩa. Vì sao? Vì trong thắng nghĩa đế, không có sự phân biệt, không có hý luận, tất cả đường âm thanh danh tự đều dứt.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp như sự việc thấy trong mộng, như ảnh tượng, như tiếng vang, như bóng nắng, như bóng sáng, như trò huyền, như thân biến hóa, như ảo thành, tuy hiện ra giống như có mà không thật sự có thì tại sao Đại Bồ-tát nương vào pháp phi chơn thật như thế mà phát tâm cầu quả vị giác ngộ cao tột, phát nguyện thế này: Ta sẽ viên mãn bố thí Ba-la-mật-đa, ta sẽ viên mãn tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã, phương tiện thiện xảo, diệu nguyện, lực, trí Ba-la-mật-đa; ta sẽ viên mãn bốn tịnh lự, ta sẽ viên mãn bốn vô

lượng, bốn định vô sắc; ta sẽ viên mãn bốn niệm trụ, ta sẽ viên mãn bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; ta sẽ viên mãn pháp môn giải thoát không, ta sẽ viên mãn pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; ta sẽ viên mãn tám giải thoát, ta sẽ viên mãn tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; ta sẽ viên mãn pháp không nội, ta sẽ viên mãn pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; ta sẽ viên mãn chơn như, ta sẽ viên mãn pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; ta sẽ viên mãn Thánh đế khổ, ta sẽ viên mãn Thánh đế tập, diệt, đạo; ta sẽ viên mãn tất cả pháp môn Đà-la-ni, ta sẽ viên mãn tất cả pháp môn Tam-ma-địa; ta sẽ viên mãn bậc Cực hỷ, ta sẽ viên mãn bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; ta sẽ viên mãn năm loại mắt, ta sẽ viên mãn sáu phép thần thông; ta sẽ viên mãn mười lực Phật, ta sẽ viên mãn bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; ta sẽ viên mãn biện Đà-la-ni; ta sẽ viên mãn pháp không quên mất, ta sẽ viên mãn tánh luôn luôn xả; ta sẽ viên mãn trí nhất thiết, ta sẽ viên mãn trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; ta sẽ viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ, ta sẽ viên mãn tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; ta sẽ phát khởi Vô lượng quang minh chiếu khắp vô biên thế giới trong mười phương; ta sẽ phát khởi một loại âm thanh vi diệu khắp vô biên thế giới trong mười phương, tùy theo tâm, tâm sở pháp, ý thích sai khác của các hữu tình mà vì họ nói các loại pháp môn vi diệu, khiến siêng tu học, chứng đắc lợi ích an lạc thù thắng?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Những điều mà ông đã nói đâu chẳng như điều thấy trong mộng, như hình bóng, như tiếng vang, như bóng nắng, như bóng sáng, như trò huyền, như thân biến hóa, như ảo thành?

Thiện Hiện đáp:

- Đúng vậy! Bạch Thế Tôn! Đúng vậy! Bạch Thiện Thế! Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp như điều thấy trong mộng, nói đủ như trên cho đến như ảo thành, đều không thật sự, thì tại sao Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đà, phát lời chắc thật: Ta sẽ viên mãn tất cả công đức lợi ích an lạc vô lượng hữu tình?

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải điều thấy trong mộng cho đến những vật loại hiện ra trong ảo thành, có thể hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã, phương tiện thiện xảo, diệu nguyện, lực, trí Ba-la-mật-đà, huống là có thể viên mãn. Tất cả pháp khác cũng giống như thế, đều chẳng phải thật.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải điều mộng thấy cho đến những vật loại hiện ra trong ảo thành, có thể hành bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, huống là có thể viên mãn. Tất cả pháp khác cũng giống như thế, đều chẳng phải thật.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải điều mộng thấy ... cho đến những vật loại hiện ra trong ảo thành, có thể hành bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, huống là có thể viên mãn. Tất cả pháp khác cũng giống như thế, đều chẳng phải thật.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải điều mộng thấy ... cho đến những vật loại hiện ra trong ảo thành, có thể hành pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, huống là có thể viên mãn. Tất cả pháp khác cũng giống như thế, đều chẳng phải thật.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải điều mộng thấy ... cho đến những vật loại hiện ra trong ảo thành, có thể hành tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, huống là có thể viên mãn. Tất cả pháp khác cũng giống như thế, đều chẳng phải thật.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải điều mộng thấy ... cho đến những vật loại hiện ra trong ảo thành, có thể hành pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, huống là có thể viên mãn. Tất cả pháp khác cũng giống như thế, đều chẳng phải thật.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải điều mộng thấy ... cho đến những vật loại hiện ra trong ảo thành, có thể hành chơn như, pháp giới, pháp

tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, huống là có thể viên mãn. Tất cả pháp khác cũng giống như thế, đều chẳng phải thật.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải điều mộng thấy ... cho đến những vật loại hiện ra trong ảo thành, có thể hành Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, huống là có thể viên mãn. Tất cả pháp khác cũng giống như thế, đều chẳng phải thật.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải điều mộng thấy ... cho đến những vật loại hiện ra trong ảo thành, có thể hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, huống là có thể viên mãn. Tất cả pháp khác cũng giống như thế, đều chẳng phải thật.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải điều mộng thấy ... cho đến những vật loại hiện ra trong ảo thành, có thể hành bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, huống là có thể viên mãn. Tất cả pháp khác cũng giống như thế, đều chẳng phải thật.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải điều mộng thấy ... cho đến những vật loại hiện ra trong ảo thành, có thể hành năm loại mắt, sáu phép thần thông, huống là có thể viên mãn. Tất cả pháp khác cũng giống như thế, đều chẳng phải thật.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải điều mộng thấy ... cho đến những vật loại hiện ra trong ảo thành, có thể hành mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, huống là có thể viên mãn. Tất cả pháp khác cũng giống như thế, đều chẳng phải thật.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải điều mộng thấy ... cho đến những vật loại hiện ra trong ảo thành, có thể hành biện Đà-la-ni, huống là có thể viên mãn. Tất cả pháp khác cũng giống như thế, đều chẳng phải thật.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải điều mộng thấy ... cho đến những vật loại hiện ra trong ảo thành, có thể hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, huống là có thể viên mãn. Tất cả pháp khác cũng giống như thế, đều chẳng phải thật.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải điều mộng thấy ... cho đến những vật loại hiện ra trong ảo thành, có thể hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, huống là có thể viên mãn. Tất cả pháp khác cũng giống như thế, đều chẳng phải thật.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải điều mộng thấy ... cho đến những vật loại hiện ra trong ảo thành, có thể hành ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, huống là có thể viên mãn. Tất cả pháp khác cũng giống như thế, đều chẳng phải thật.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải điều mộng thấy ... cho đến những vật loại hiện ra trong ảo thành, có thể thành tựu tất cả việc làm theo ước nguyện. Tất cả pháp khác cũng giống như thế, đều chẳng phải thật.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông đã nói, pháp chẳng phải thật có còn chẳng có thể hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã, phương tiện thiện xảo, diệu nguyện, lục, trí Ba-la-mật-đà, huống là có thể viên mãn. Pháp chẳng phải thật có còn chẳng có thể hành bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, huống là có thể viên mãn. Pháp chẳng phải thật có còn chẳng có thể hành bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, huống là có thể viên mãn. Pháp chẳng phải thật có còn chẳng có thể hành pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, huống là có thể viên mãn. Pháp chẳng phải thật có còn chẳng có thể hành tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biên xứ, huống là có thể viên mãn. Pháp chẳng phải thật có còn chẳng có thể hành pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, huống là có thể viên mãn. Pháp chẳng phải thật có còn chẳng có thể hành chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, huống là có thể viên mãn. Pháp chẳng phải thật có còn chẳng có thể hành Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, huống là có thể viên mãn. Pháp chẳng phải thật có còn chẳng có thể hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, huống là có thể viên mãn. Pháp chẳng phải thật có còn chẳng có thể hành bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, huống là có thể viên mãn. Pháp chẳng phải thật có

còn chẳng có thể hành năm loại mắt, sáu phép thần thông, huống là có thể viên mãn. Pháp chẳng phải thật có còn chẳng có thể hành mười lục Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bát cộng, huống là có thể viên mãn. Pháp chẳng phải thật có còn chẳng có thể hành biện Đà-la-ni, huống là có thể viên mãn. Pháp chẳng phải thật có còn chẳng có thể hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, huống là có thể viên mãn. Pháp chẳng phải thật có còn chẳng có thể hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, huống là có thể viên mãn. Pháp chẳng phải thật có còn chẳng có thể hành ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, huống là có thể viên mãn. Pháp chẳng phải thật có chẳng có thể thành tựu việc làm theo nguyện ước. Pháp chẳng phải thật có chẳng có thể chứng đắc sở cầu là quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã, phương tiện thiện xảo, diệu nguyện, lục, trí Ba-la-mật-đa chẳng phải thật có, nên chẳng có thể chứng đắc sở cầu là quả vị giác ngộ cao tột. Vì bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo chẳng phải thật có, nên chẳng có thể chứng đắc sở cầu là quả vị giác ngộ cao tột. Vì pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng phải thật có, nên chẳng có thể chứng đắc sở cầu là quả vị giác ngộ cao tột. Vì Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo chẳng phải thật có, nên chẳng có thể chứng đắc sở cầu là quả vị giác ngộ cao tột. Vì bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng phải thật có, nên chẳng có thể chứng đắc sở cầu là quả vị giác ngộ cao tột. Vì tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng phải thật có, nên chẳng có thể chứng đắc sở cầu là quả vị giác ngộ cao tột. Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải thật có, nên chẳng có thể chứng đắc sở cầu là quả vị giác ngộ cao tột. Vì pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện chẳng phải thật có, nên chẳng có thể chứng đắc sở cầu là quả vị giác ngộ cao tột. Vì bậc Cự hỷ, bậc Ly cầu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cự nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, chẳng phải thật có,

nên chẳng có thể chứng đắc sở cầu là quả vị giác ngộ cao tột. Vì năm loại mắt, sáu phép thần thông chẳng phải thật có, nên chẳng có thể chứng đắc sở cầu là quả vị giác ngộ cao tột. Vì mười lục Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải thật có, nên chẳng có thể chứng đắc sở cầu là quả vị giác ngộ cao tột. Vì pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả chẳng phải thật có, nên chẳng có thể chứng đắc sở cầu là quả vị giác ngộ cao tột. Vì trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng phải thật có, nên chẳng có thể chứng đắc sở cầu là quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Các pháp như thế, tất cả đều là tư duy tạo tác, các pháp có tư duy tạo tác đều chẳng thể đắc trí nhất thiết trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các pháp như thế đối với đạo Bồ-đề, tuy có thể dẫn phát nhưng đối với kết quả không có thể trợ giúp. Do vì các pháp này không sanh, không khởi, không có thật tướng, nên các Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm, tuy khởi các pháp thiện của thân, ngữ, ý, đó là hoặc tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; hoặc tu hành bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; hoặc an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; hoặc an trụ Thánh đế khô, tập, diệt, đạo; hoặc tu hành bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; hoặc tu hành tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; hoặc tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; hoặc tu hành pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyên; hoặc tu hành bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; hoặc tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông; hoặc tu hành mười lục Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; hoặc tu hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, nhưng biết tất cả như điều mộng thấy, như hình bóng, như tiếng vang, như

bóng nắng, như bóng sáng, như trò huyền, như thân biến hóa, như ảo thành, đều chẳng phải có thật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các pháp như thế tuy chẳng phải thật có, nhưng nếu chẳng viên mãn thì nhất định chẳng có thể thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Các Đại Bồ-tát nếu chẳng viên mãn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thì quyết định chẳng có thể thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột; nếu chẳng viên mãn bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thì quyết định chẳng có thể thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột; nếu chẳng viên mãn pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thì quyết định chẳng có thể thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột; nếu chẳng viên mãn Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo thì quyết định chẳng có thể thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột; nếu chẳng viên mãn bốn tịnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc thì quyết định chẳng có thể thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột; nếu chẳng viên mãn tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thì quyết định chẳng có thể thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột; nếu chẳng viên mãn tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa thì quyết định chẳng có thể thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột; nếu chẳng viên mãn pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện thì quyết định chẳng có thể thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột; nếu chẳng viên mãn bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân thì quyết định chẳng có thể thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột; nếu chẳng viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông thì quyết định chẳng có thể thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột; nếu chẳng

viên mãn mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thì quyết định chẳng có thể thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột; nếu chẳng viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc thì quyết định chẳng có thể thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột; nếu chẳng viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả thì quyết định chẳng có thể thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột; nếu chẳng viên mãn trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thì quyết định chẳng có thể thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tùy chỗ tu hành tất cả thiện pháp, đều biết như thật là như điều mộng thấy, như ảnh tượng, như tiếng vang, như bóng nắng, như bóng sáng, như trò huyền, như thân biến hóa, như ảo thành, đó là nếu tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thì có thể như thật biết là như điều mộng thấy ... cho đến như ảo thành; nếu tu hành bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thì có thể như thật biết là như điều mộng thấy ... cho đến như ảo thành; nếu an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thì có thể như thật biết là như điều mộng thấy ... cho đến như ảo thành; nếu an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo thì có thể như thật biết là như điều mộng thấy ... cho đến như ảo thành; nếu tu hành bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc thì có thể như thật biết là như điều mộng thấy ... cho đến như ảo thành; nếu tu hành tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thì có thể như thật biết là như điều mộng thấy ... cho đến như ảo thành; nếu tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa thì có thể như thật biết là như điều mộng thấy ... cho đến như ảo thành; nếu tu hành pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện thì có thể như thật biết là như điều mộng thấy ... cho đến như ảo thành; nếu tu hành bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bát

động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân thì có thể như thật biết là như điều mộng thấy ... cho đến như ảo thành; nếu tu hành năm loại mắt, sáu phép thân thông thì có thể như thật biết là như điều mộng thấy ... cho đến như ảo thành; nếu tu hành mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng thì có thể như thật biết là như điều mộng thấy ... cho đến như ảo thành; nếu tu hành ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc thì có thể như thật biết là như điều mộng thấy ... cho đến như ảo thành; nếu tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả thì có thể như thật biết là như điều mộng thấy ... cho đến như ảo thành; nếu tu hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thì có thể như thật biết là như điều mộng thấy ... cho đến như ảo thành; nếu thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, cầu đạt quả vị giác ngộ cao tột thì có thể như thật biết là như điều mộng thấy ... cho đến như ảo thành, cũng như thật biết tâm hành sai biệt của các loại hữu tình là như điều mộng thấy ... cho đến như ảo thành.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đối với tất cả pháp chẳng chấp thủ là có, chẳng chấp thủ là không. Nếu do sự chấp thủ như thế mà chứng đắc trí nhất thiết trí thì cũng biết những pháp ấy là như điều mộng thấy, như ảnh tượng, như tiếng vang, như bóng nắng, như bóng sáng, như trò huyễn, như thân biến hóa, như ảo thành, chẳng chấp thủ là có, cũng chẳng chấp thủ là không. Vì sao? Vì bố thí Ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng thể nắm bắt; vì Bốn niệm trụ chẳng thể nắm bắt, vì bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cũng chẳng thể nắm bắt; vì pháp không nội chẳng thể nắm bắt, vì pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng chẳng thể nắm bắt; vì Thánh đế khổ chẳng thể nắm bắt, vì Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng thể nắm bắt; vì bốn tịnh lực chẳng thể nắm bắt, vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng thể nắm bắt; vì tám giải thoát chẳng thể nắm bắt, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biên xứ cũng chẳng thể nắm bắt; vì tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt, vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng thể

nắm bắt; vì pháp môn giải thoát không chẳng thể nắm bắt, vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên cũng chẳng thể nắm bắt; vì bậc Cực hỷ chẳng thể nắm bắt, vì bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, cũng chẳng thể nắm bắt; vì năm loại mắt chẳng thể nắm bắt, vì sáu phép thân thông cũng chẳng thể nắm bắt; vì mười lục Phật chẳng thể nắm bắt, vì bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng thể nắm bắt; vì pháp không quên mất chẳng thể nắm bắt, vì tánh luôn luôn xả cũng chẳng thể nắm bắt; vì trí nhất thiết chẳng thể nắm bắt, vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng chẳng thể nắm bắt; vì pháp thế gian chẳng thể nắm bắt, vì pháp xuất thế gian cũng chẳng thể nắm bắt; vì pháp hữu lậu chẳng thể nắm bắt, vì pháp vô lậu cũng chẳng thể nắm bắt; vì pháp hữu vi chẳng thể nắm bắt, vì pháp vô vi cũng chẳng thể nắm bắt. Đại Bồ-tát ấy, biết tất cả pháp chẳng thể nắm bắt rồi, cầu hướng đến quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì tất cả pháp đều chẳng thể nắm bắt, hoàn toàn không có sự thật, như điều mộng thấy, như ảnh tượng, như tiếng vang, như bóng nắng, như bóng sáng, như trò huyền, như thân biến hóa, như ảo thành, là pháp chẳng thể nắm bắt, chẳng có thể chứng đắc pháp chẳng thể nắm bắt, nhưng các hữu tình đối với pháp như thế, chẳng biết chẳng thấy. Đại Bồ-tát ấy, vì độ thoát các hữu tình nên cầu đạt đến quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy từ khi mới phát tâm vì muốn lợi lạc các hữu tình, nên tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng vì thân mình, chẳng vì việc khác; vì muốn lợi lạc hữu tình nên tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng vì thân mình, chẳng phải vì việc khác; vì muốn lợi lạc các hữu tình nên tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng vì thân mình, chẳng phải vì việc khác; vì muốn lợi lạc các hữu tình nên tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng vì thân mình, chẳng phải vì việc khác; vì muốn lợi lạc các hữu tình nên tu hành tịnh lực Ba-la-mật-đa, chẳng vì thân mình, chẳng phải vì việc khác; vì muốn lợi lạc các hữu tình nên tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng vì thân mình, chẳng phải vì việc khác; vì muốn lợi lạc các hữu tình nên cầu đạt quả vị giác ngộ cao tột, chẳng vì thân mình, chẳng phải vì việc khác.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thấy các phàm phu ngu si ở trong cái chẳng phải ngã mà chấp tướng là ngã; ở trong cái chẳng phải hữu tình, dòng sanh mạng, khả năng sanh khởi, sự dưỡng dục, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý

sanh, nho đồng, khả năng làm việc, khả năng khiến người làm việc, khả năng tạo nghiệp, khả năng khiến người tạo nghiệp, khả năng thọ quả báo, khả năng khiến người thọ quả báo, cái biết, khả năng khiến người biết, cái thấy, khả năng khiến người thấy, mà tướng chấp là hữu tình ... cho đến khả năng khiến người thấy. Đại Bồ-tát ấy, thấy việc ấy rồi vô cùng thương xót, phương tiện giáo hóa, khiến lìa điên đảo, vọng tưởng chấp trước, an trí trong cảnh giới cam lồ vô tướng; trụ trong cảnh giới ấy, lại chẳng hiện khởi tướng ngã cho đến tướng chấp về khả năng khiến người thấy. Khi ấy, tất cả trạo cử, tán loạn, hý luận, phân biệt chẳng còn hiện hành, tâm phần nhiều an trụ cảnh giới tịch tịnh, an nhiên không hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, do phương tiện này tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tự mình đối với các pháp không có sự chấp trước, cũng có thể dạy người đối với các pháp không có sự chấp trước. Đây là nương vào thế tục, chứ chẳng y cứ vào thắng nghĩa.

Bây giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Khi Phật chứng quả vị giác ngộ cao tột, pháp Phật đã đắc là nương vào thế tục hay nương vào thắng nghĩa mà gọi là đắc?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Khi Phật chứng quả vị giác ngộ cao tột pháp Phật đã đắc là y cứ vào thế tục nên nói là đắc chứ chẳng nương vào thắng nghĩa. Nếu y cứ vào thắng nghĩa có thể đắc, thì cái sở đắc đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì nếu gọi người này đắc pháp như thế là có sở đắc, mà có sở đắc thì chấp có hai, chấp có hai thì chẳng có thể đắc quả, cũng không có hiện quán.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu chấp có hai, chẳng có thể đắc quả, cũng không có hiện quán thì không có chấp có hai có thể đắc quả, có hiện quán chẳng?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Chấp có hai thì chẳng có thể đắc quả, cũng không hiện quán, mà chấp không có hai cũng lại như thế; nếu không có hai, không có không hai tức là đắc quả, cũng gọi là hiện quán. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì nếu chấp do đó mà có thể đắc quả, cũng có hiện quán, và chấp do đó chẳng có thể đắc quả, cũng không có hiện quán, thì đều là hý luận, chẳng phải trong tánh bình đẳng của tất cả pháp có các hý luận. Nếu lìa hý luận thì mới có thể gọi là tánh bình đẳng của pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh, thì trong đó cái gì gọi là tánh bình đẳng của pháp?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu nơi ấy hoàn toàn không có tánh, cũng không có vô tánh, cũng chẳng thể nói là tánh bình đẳng, thì như thế mới gọi là tánh bình đẳng của pháp.

Nay Thiện Hiện! Nên biết, tánh bình đẳng của pháp đã bất khả thuyết, cũng bất khả tri, trừ tánh bình đẳng không có pháp nào có thể đắc, lia tất cả pháp không có tánh bình đẳng.

Nay Thiện Hiện! Nên biết, tánh bình đẳng phàm phu, Thánh giả đều chẳng có thể hành, vì chẳng phải cảnh giới của họ.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Tánh bình đẳng của pháp cũng đâu chẳng phải là cảnh sở hành của Phật?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Tánh bình đẳng của pháp chẳng phải là cảnh sở hành của chư Hiền Thánh, đó là tùy tín hành, hoặc tùy pháp hành, hoặc Đệ bát, hoặc Dự lưu, hoặc Nhất lai, hoặc Bất hoàn, hoặc A-la-hán, hoặc Độc giác, hoặc Đại Bồ-tát, hoặc chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều chẳng có thể dùng tánh bình đẳng của pháp làm cảnh sở hành.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với tất cả pháp đều được tự tại, thì tại sao có thể nói tánh bình đẳng của pháp cũng chẳng phải là cảnh sở hành của chư Phật?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với tất cả pháp, tuy được tự tại, nếu tánh bình đẳng cùng với Phật có khác, có thể nói là cảnh sở hành của Phật. Nhưng tánh bình đẳng cùng với Phật không khác, thì tại sao có thể nói Phật hành cảnh ấy?

Nay Thiện Hiện! Nên biết, hoặc tánh pháp bình đẳng của các phàm phu, hoặc tánh pháp bình đẳng của tùy tín hành, hoặc tánh pháp bình đẳng của tùy pháp hành, hoặc tánh pháp bình đẳng của Đệ bát, hoặc tánh pháp bình đẳng của Dự lưu, hoặc tánh pháp bình đẳng của Nhất lai, hoặc tánh pháp bình đẳng của Bất hoàn, hoặc tánh pháp bình đẳng của A-la-hán, hoặc tánh pháp bình đẳng của Độc giác, hoặc tánh pháp bình đẳng của Đại Bồ-tát, hoặc tánh pháp bình đẳng của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tất cả tánh pháp bình đẳng như thế

đều cùng một tướng, đó là vô tướng, là nhất bình đẳng, không hai, không khác, cho nên chẳng thể nói: Đây là tánh pháp bình đẳng của dị sanh cho đến đây là tánh pháp bình đẳng của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Ở trong một tánh, pháp bình đẳng này, các tánh bình đẳng đã chẳng thể nắm bắt được; trong đó, tướng sai biệt của phàm phu và Thánh giả cũng chẳng thể nắm bắt được.

Quyển Thứ 396
HEÁT

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu trong tánh bình đẳng của tất cả pháp các tướng sai biệt đều chẳng thể nắm bắt được thì các phàm phu, hoặc tùy tín hành, hoặc tùy pháp hành, hoặc các Đệ bát, hoặc các Dự lưu, hoặc các Nhất lai, hoặc các Bất hoàn, hoặc các A-la-hán, hoặc các Độc giác, hoặc các chúng Đại Bồ-tát, hoặc chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tất cả pháp như thế và hữu tình đáng lẽ không sai biệt?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông đã nói, ở trong tánh bình đẳng của tất cả pháp, hoặc các phàm phu, hoặc các bậc Thánh, cho đến Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, pháp và hữu tình đều không sai biệt.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu trong tánh bình đẳng của tất cả pháp phàm phu, Thánh giả, pháp và hữu tình đều không sai biệt, thì tại sao có Tam Bảo xuất hiện ở thế gian, đó là Phật bảo, Pháp bảo và Tăng bảo?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Phật, Pháp, Tăng bảo cùng với tánh bình đẳng có khác nhau chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Như con hiểu nghĩa Phật đã nói thì Phật, Pháp, Tăng bảo cùng với tánh bình đẳng đều không có sai khác.

Bạch Thế Tôn! Hoặc Phật bảo, hoặc Pháp bảo, hoặc Tăng bảo, hoặc tánh bình đẳng, tất cả như thế đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ứng, vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng đó là vô tướng. Nhưng Phật Thế Tôn ở trong vô tướng, phương tiện thiện xảo, kiến lập các pháp v.v... có sự sai khác, gọi đây là phàm phu, đây là tùy tín hành, đây là tùy pháp hành, đây là Đệ bát, đây là Dự lưu, đây là Nhất lai, đây là Bất hoàn, đây là A-la-hán, đây là Độc giác, đây là Đại Bồ-tát, đây là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông đã nói. Như Lai đối với pháp phương tiện thiện xảo, có thể đối với vô tướng kiến lập các pháp v.v... sai biệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Nếu chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng chứng quả vị giác ngộ cao tột, dù chứng

quả vị giác ngộ cao tột chẳng vì hữu tình kiến lập tướng sai biệt của các pháp thì các hữu tình có thể tự biết đây là địa ngục, đây là bàng sanh, đây là quỷ giới, đây là người, đây là chúng trời Tứ đại vương, đây là trời Ba mươi ba, đây là trời Dạ-ma, đây là trời ĐỒ-sử-đa, đây là trời Lạc biến hóa, đây là trời Tha hóa tự tại, đây là trời Phạm chúng, đây là trời Phạm phụ, đây là trời Phạm hội, đây là trời Đại phạm, đây là trời Quang, đây là trời Thiếu quang, đây là trời Vô lượng quang, đây là trời Cực quang tịnh, đây là trời Tịnh, đây là trời Thiếu tịnh, đây là trời Vô lượng tịnh, đây là trời Biến tịnh, đây là trời Quảng, đây là trời Thiếu quảng, đây là trời Vô lượng quảng, đây là trời Quảng quả, đây là trời Vô tướng, đây là trời Vô phiến, đây là trời Vô nhiệt, đây là trời Thiện hiện, đây là trời Thiện kiến, đây là trời Sắc cứu cánh, đây là trời Không vô biên xứ, đây là trời Thức vô biên xứ, đây là trời Vô sở hữu xứ, đây là trời Phi tướng phi phi tướng xứ; đây là sắc, đây là thọ, tướng, hành, thức; đây là nhãn xứ, đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; đây là sắc xứ, đây là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; đây là nhãn giới, đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; đây là sắc giới, đây là thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; đây là nhãn thức giới, đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; đây là nhãn xúc, đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; đây là các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, đây là các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra; đây là địa giới, đây là thủy, hỏa, phong, không, thức giới; đây là nhân duyên, đây là đẳng vô gián duyên, đây là sở duyên duyên, đây là tăng thượng duyên; đây là các pháp từ duyên sanh ra; đây là vô minh, đây là hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; đây là pháp thế gian, đây là pháp xuất thế gian; đây là pháp hữu lậu, đây là pháp vô lậu; đây là pháp hữu vi, đây là pháp vô vi; đây là bố thí Ba-la-mật-đa, đây là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã, phương tiện thiện xảo, diệu nguyện, lực, trí Ba-la-mật-đa; đây là bốn niệm trụ, đây là bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; đây là pháp không nội, đây là pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thẳng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; đây là chơn như, đây là pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh,

pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi; đây là Thánh đế khổ, đây là Thánh đế tập, diệt, đạo; đây là bốn tịnh lự, đây là bốn vô lượng, bốn định vô sắc; đây là tám giải thoát, đây là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; đây là pháp môn Đà-la-ni, đây là pháp môn Tam-ma-địa; đây là pháp môn giải thoát không, đây là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên; đây là bậc Cực hỷ, đây là bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; đây là năm loại mắt, đây là sáu phép thân thông; đây là mười lực Phật, đây là bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; đây là ba mươi hai tướng Đại sĩ, đây là tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; đây là pháp không quên mất, đây là tánh luôn luôn xả; đây là trí nhất thiết, đây là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; đây là tất cả tướng diệu, nguyên, trí, đây là trí nhất thiết trí; đây là Phật bảo, đây là Pháp Bảo, đây là Tăng Bảo; đây là Thanh văn thừa, đây là Độc giác thừa, đây là Vô thượng thừa; đây là tùy tín hành, đây là tùy pháp hành, đây là Đệ bát, đây là Dự lưu, đây là Nhất lai, đây là Bất hoàn, đây là A-la-hán, đây là Độc giác, đây là Đại Bồ-tát, đây là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, các loại hữu tình đối với các tướng sai biệt như thế có thể tự biết chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không! Nếu Phật chẳng vì hữu tình an lập tướng sai biệt như thế thì các hữu tình chẳng có thể tự biết các tướng sai biệt như thế

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Vì vậy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với pháp vô tướng phương tiện thiện xảo tuy vì hữu tình an lập các thứ tướng sai biệt, nhưng đối với pháp tánh bình đẳng của các pháp hoàn toàn không có sự lay động.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có phải Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với pháp tánh bình đẳng của tất cả pháp hoàn toàn không có sự lay động? Như vậy thì tất cả phàm phu ngu si đối với pháp tánh bình đẳng của các pháp không có sự lay động chăng? Như vậy thì tùy tín hành, hoặc tùy pháp hành, hoặc Đệ bát, hoặc Dự lưu, hoặc Nhất lai, hoặc Bất hoàn, hoặc A-la-hán, hoặc Độc giác, hoặc Đại Bồ-tát đối với pháp tánh bình đẳng của các pháp cũng không lay động chăng?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Vì tất cả pháp và các hữu tình đều chẳng vượt ra pháp tánh bình đẳng, đều đối với pháp tánh bình đẳng của các pháp, hoàn toàn không lay động.

Này Thiện Hiện! Nên biết, chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tức là chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì của phàm phu ngu si, cũng là chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì của tùy tín hành, tùy pháp hành, Đệ bát, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Đại Bồ-tát, chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì tất cả pháp và các hữu tình đều chẳng vượt ra chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì.

Này Thiện Hiện! nên biết, chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì tánh không sai biệt.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu pháp tánh bình đẳng của tất cả pháp, tức là pháp tánh bình đẳng của phàm phu, cũng là pháp tánh bình đẳng của tùy tín hành, tùy pháp hành, Đệ bát, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Đại Bồ-tát, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thì sẽ khiến cho tướng của tất cả pháp và các hữu tình có sự khác nhau nên pháp tánh cũng phải khác. Vậy thì pháp tánh cũng phải khác nhau, nghĩa là vì tướng của sắc khác nhau nên tánh cũng phải khác nhau, vì tướng của thọ, tưởng, hành, thức khác nên tánh cũng phải khác, vậy thì pháp tánh cũng phải khác nhau; vì tướng của nhãn xứ khác nên tánh cũng phải khác, vì tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ khác nên tánh cũng phải khác, vậy thì pháp tánh cũng phải khác nhau; vì tướng của sắc xứ khác nên tánh cũng phải khác, vì tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ khác nên tánh cũng phải khác, vậy thì pháp tánh cũng phải khác nhau; vì tướng của nhãn giới khác nên tánh cũng phải khác, vì tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới khác nên tánh cũng phải khác, vậy thì pháp tánh cũng phải khác nhau; vì tướng của sắc giới khác nên

tánh cũng phải khác, vì tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới khác nên tánh cũng phải khác, vậy thì pháp tánh cũng phải khác nhau; vì tướng của nhãn thức giới khác nên tánh cũng phải khác; vì tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới khác nên tánh cũng phải khác, vậy thì pháp tánh cũng phải khác nhau; vì tướng của nhãn xúc khác nên tánh cũng phải khác, vì tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc khác nên tánh cũng phải khác, vậy thì pháp tánh cũng phải khác nhau; vì tướng của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra khác nên tánh cũng phải khác, vì tướng của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra khác nên tánh cũng phải khác, vậy thì pháp tánh cũng phải khác nhau; vì tướng của địa giới khác nên tánh cũng phải khác, vì tướng của thủy, hỏa, phong, không, thức giới khác nên tánh cũng phải khác, vậy thì pháp tánh cũng phải khác nhau; vì tướng của nhân duyên khác nên tánh cũng phải khác, vì tướng của đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên khác nên tánh cũng phải khác, vậy thì pháp tánh cũng phải khác nhau; vì tướng của các pháp từ duyên sanh ra khác nên tánh cũng phải khác, vậy thì pháp tánh cũng phải khác nhau; vì tướng của vô minh khác nên tánh cũng phải khác, vì tướng của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não khác nên tánh cũng phải khác, vậy thì pháp tánh cũng phải khác nhau; vì tướng của tham khác nên tánh cũng phải khác, vì tướng của sân, si khác nên tánh cũng phải khác, vậy thì pháp tánh cũng phải khác nhau; vì tướng của phàm phu kiến thú khác nên tánh cũng phải khác, vậy thì pháp tánh cũng phải khác nhau; vì tướng của bốn tịnh lự khác nên tánh cũng phải khác, vì tướng của bốn vô lượng, bốn định vô sắc khác, nên tánh cũng phải khác, vậy thì pháp tánh cũng phải khác nhau; vì tướng của bốn niệm trụ khác nên tánh cũng phải khác, vì tướng của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo khác nên tánh cũng phải khác, vậy thì pháp tánh cũng phải khác nhau; vì tướng của pháp môn giải thoát không khác nên tánh cũng phải khác, vì tướng của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện khác nên tánh cũng phải khác, vậy thì pháp tánh cũng phải khác nhau; vì tướng của pháp không nội khác nên tánh cũng phải khác, vì tướng của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thẳng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm

bất được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh khác nên tánh cũng phải khác, vậy thì pháp tánh cũng phải khác nhau; vì tướng của Thánh đế khổ khác nên tánh cũng phải khác, vì tướng của Thánh đế tập, diệt, đạo khác nên tánh cũng phải khác, vậy thì pháp tánh cũng phải khác nhau; vì tướng của bố thí Ba-la-mật-đa khác, nên tánh cũng phải khác; vì tướng của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã, phương tiện thiện xảo, diệu nguyện, lực, trí Bát-nhã Ba-la-mật-đa khác nên tánh cũng phải khác, vậy thì pháp tánh cũng phải khác nhau; vì tướng của tám giải thoát khác nên tánh cũng phải khác, vì tướng của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ khác nên tánh cũng phải khác, vậy thì pháp tánh cũng phải khác nhau; vì tướng của tất cả pháp môn Đà-la-ni khác nên tánh cũng phải khác, vì tướng của tất cả pháp môn Tam-ma-địa khác nên tánh cũng phải khác, vậy thì pháp tánh cũng phải khác nhau; vì tướng của bậc Cự hỷ khác nên tánh cũng phải khác, vì tướng của bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cự nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân khác nên tánh cũng phải khác, vậy thì pháp tánh cũng phải khác nhau; vì tướng của năm loại mắt khác nên tánh cũng phải khác, vì tướng của sáu phép thần thông khác nên tánh cũng phải khác, vậy thì pháp tánh cũng phải khác nhau; vì tướng của mười lực Phật khác nên tánh cũng phải khác, vì tướng của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng khác nên tánh cũng phải khác, vậy thì pháp tánh cũng phải khác nhau; vì tướng của ba mươi hai tướng Đại sĩ khác nên tánh cũng phải khác, vì tướng của tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc khác nên tánh cũng phải khác, vậy thì pháp tánh cũng phải khác nhau; vì tướng của pháp không quên mất khác nên tánh cũng phải khác, vì tướng của tánh luôn luôn xả khác nên tánh cũng phải khác, vậy thì pháp tánh cũng phải khác nhau; vì tướng của trí nhất thiết khác nên tánh cũng phải khác, vì tướng của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng khác nên tánh cũng phải khác, vậy thì pháp tánh cũng phải khác nhau; vì tướng của phạm phu ngu si khác nên tánh cũng phải khác, vì tướng của tùy tín hành, tùy pháp hành, Đệ bát, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Đại Bồ-tát, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khác nên tánh cũng phải khác, vậy thì pháp tánh cũng phải khác nhau; vì tướng của các pháp thế gian, pháp xuất thế gian khác nên tánh cũng phải khác, vì tướng của các pháp hữu lậu, vô lậu, pháp hữu vi, vô vi khác nên tánh cũng phải khác, vậy thì pháp tánh cũng phải khác nhau.

Bạch Thế Tôn! Làm sao đối với các pháp tướng sai khác mà có thể an lập được pháp tánh nhất tướng? Làm sao Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng phân biệt pháp và các hữu tình có các loại tánh? Nếu Đại Bồ-tát chẳng phân biệt pháp và các hữu tình có các loại tánh, thì đáng lẽ chẳng có thể tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa; nếu chẳng có thể tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì đáng lẽ chẳng có thể từ bậc này lên bậc kia; nếu chẳng có thể từ bậc này lên bậc kia thì đáng lẽ chẳng có thể hướng nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát siêu vượt các bậc Thanh văn và Độc giác; nếu chẳng có thể hướng nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, siêu vượt các bậc Thanh văn và Độc giác, thì đáng lẽ chẳng có thể viên mãn thân thông Ba-la-mật-đa; nếu chẳng có thể viên mãn thân thông Ba-la-mật-đa thì đáng lẽ chẳng có thể viên mãn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã, phương tiện thiện xảo, diệu nguyện, lực, trí Ba-la-mật-đa; nếu chẳng có thể viên mãn bố thí cho đến trí Ba-la-mật-đa, thì đáng lẽ chẳng có thể du hí thân thông từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, cung kính cúng dường tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn; cũng đáng lẽ chẳng có thể ở chỗ chư Phật trông các thiện căn; nếu chẳng có thể ở chỗ chư Phật trông các căn lành thì đáng lẽ chẳng có thể thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật; nếu chẳng có thể thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, thì đáng lẽ chẳng có thể chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Như lời ông nói, nếu pháp tánh bình đẳng của tất cả pháp tức là pháp tánh bình đẳng của phàm phu, cũng là pháp tánh bình đẳng của tùy tín hành, tùy pháp hành, Đệ bát, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Đại Bồ-tát, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thì sẽ khiến cho tướng của tất cả pháp và các hữu tình sai khác, nên tánh cũng phải khác, vậy thì pháp tánh cũng sai khác. Tại sao đối với các pháp tướng v.v... sai khác có thể an lập được pháp tánh nhất tướng? Làm sao Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng phân biệt pháp và các hữu tình có các loại tánh, thì nay Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Pháp tánh của sắc là không tánh chăng? Pháp tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không tánh chăng? Pháp tánh của nhãn xứ là không tánh chăng? Pháp tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không tánh chăng? Pháp tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không tánh chăng? Pháp tánh của nhãn giới là không tánh chăng? Pháp tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là không tánh chăng? Pháp tánh của sắc giới là không tánh chăng? Pháp tánh của thanh, hương,

vi, xúc, pháp giới là không tánh chăng? Pháp tánh của nhãn thức giới là không tánh chăng? Pháp tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là không tánh chăng? Pháp tánh của nhãn xúc là không tánh chăng? Pháp tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là không tánh chăng? Pháp tánh của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không tánh chăng? Pháp tánh của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra là không tánh chăng? Pháp tánh của địa giới là không tánh chăng? Pháp tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không tánh chăng? Pháp tánh của nhân duyên là không tánh chăng? Pháp tánh của đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là không tánh chăng? Pháp tánh của các pháp từ duyên sanh ra là không tánh chăng? Pháp tánh của vô minh là không tánh chăng? Pháp tánh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là không tánh chăng? Pháp tánh của tham là không tánh chăng? Pháp tánh của sân, si là không tánh chăng? Pháp tánh của phạm phu kiến thú là không tánh chăng? Pháp tánh của bốn tịnh lự là không tánh chăng? Pháp tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không tánh chăng? Pháp tánh của bốn niệm trụ là không tánh chăng? Pháp tánh của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo là không tánh chăng? Pháp tánh của pháp môn giải thoát không là không tánh chăng? Pháp tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là không tánh chăng? Pháp tánh của pháp không nội là không tánh chăng? Pháp tánh của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là không tánh chăng? Pháp tánh của Thánh đế khổ là không tánh chăng? Pháp tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không tánh chăng? Pháp tánh của bố thí Ba-la-mật-đa là không tánh chăng? Pháp tánh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã, phương tiện thiện xảo, diệu nguyện, lực, trí Ba-la-mật-đa là không tánh chăng? Pháp tánh của tám giải thoát là không tánh chăng? Pháp tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là không tánh chăng? Pháp tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không tánh chăng? Pháp tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không tánh chăng? Pháp tánh của bậc

Cực hỷ là không tánh chăng? Pháp tánh của bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân là không tánh chăng? Pháp tánh của năm loại mắt là không tánh chăng? Pháp tánh của sáu phép thần thông là không tánh chăng? Pháp tánh của mười lực Như Lai là không tánh chăng? Pháp tánh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là không tánh chăng? Pháp tánh của ba mươi hai tướng Đại sĩ là không tánh chăng? Pháp tánh của tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc là không tánh chăng? Pháp tánh của pháp không quên mất là không tánh chăng? Pháp tánh của tánh luôn luôn xả là không tánh chăng? Pháp tánh của trí nhất thiết là không tánh chăng? Pháp tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không tánh chăng? Pháp tánh của phạm phu ngu si là không tánh chăng? Pháp tánh của tùy tín hành, tùy pháp hành, Đệ bát, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Đại Bồ-tát, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là không tánh chăng? Pháp tánh của pháp thế gian, xuất thế gian là không tánh chăng? Pháp tánh của pháp hữu lậu, vô lậu, pháp hữu vi, vô vi là không tánh chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy! Bạch Thiện Thệ! Đúng vậy! Tất cả pháp tánh đều là không tánh.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Trong không tánh, tướng sai khác của pháp v.v... có thể nắm bắt được chăng? Nghĩa là tướng sai khác của sắc có thể nắm bắt được chăng, tướng sai khác của thọ, tưởng, hành, thức có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của nhãn xứ có thể nắm bắt được chăng, tướng sai khác của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của sắc xứ có thể nắm bắt được chăng, tướng sai khác của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của nhãn giới có thể nắm bắt được chăng, tướng sai khác của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của sắc giới có thể nắm bắt được chăng, tướng sai khác của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của nhãn thức giới có thể nắm bắt được chăng, tướng sai khác của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của nhãn xúc có thể nắm bắt được chăng, tướng sai khác của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra có thể nắm bắt được chăng, tướng sai khác của các thọ

do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của địa giới có thể nắm bắt được chăng, tướng sai khác của thủy, hỏa, phong, không, thức giới có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của nhân duyên có thể nắm bắt được chăng, tướng sai khác của đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của các pháp từ duyên sanh ra có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của vô minh có thể nắm bắt được chăng, tướng sai khác của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của tham có thể nắm bắt được chăng, tướng sai khác của sân si có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của phàm phu ngu si kiến thú có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của bốn tịnh lự có thể nắm bắt được chăng, tướng sai khác của bốn vô lượng, bốn định vô sắc có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của bốn niệm trụ có thể nắm bắt được chăng, tướng sai khác của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của pháp môn giải thoát không có thể nắm bắt được chăng, tướng sai khác của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của pháp không nội có thể nắm bắt được chăng, tướng sai khác của pháp không ngoại. pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của Thánh đế khổ có thể nắm bắt được chăng, tướng sai khác của Thánh đế tập, diệt, đạo có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của bố thí Ba-la-mật-đa có thể nắm bắt được chăng, tướng sai khác của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã, phương tiện thiện xảo, diệu nguyện, lực, trí Ba-la-mật-đa vì có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của tám giải thoát có thể nắm bắt được chăng, tướng sai khác của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của tất cả pháp môn Đà-la-ni có thể nắm bắt được chăng, tướng sai khác của tất cả pháp môn Tam-ma-địa có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của bậc Cự hỷ có thể nắm bắt được chăng, tướng sai khác của bậc Ly cấu, bậc Hiện tiền, bậc Phát

quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của năm loại mắt có thể nắm bắt được chăng, tướng sai khác của sáu phép thần thông có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của mười lực Như Lai có thể nắm bắt được chăng, tướng sai khác của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của ba mươi hai tướng Đại sĩ có thể nắm bắt được chăng, tướng sai khác của tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của pháp không quên mất có thể nắm bắt được chăng, tướng sai khác của tánh luôn luôn xả có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của trí nhất thiết có thể nắm bắt được chăng, tướng sai khác của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của phàm phu ngu si có thể nắm bắt được chăng, tướng sai khác của tùy tín hành, tùy pháp hành, Đệ bát, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Đại Bồ-tát, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của pháp thế gian, xuất thế gian có thể nắm bắt được chăng, tướng sai khác của pháp hữu lậu, vô lậu, pháp hữu vi, vô vi có thể nắm bắt được chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không! Trong không tánh, tất cả tướng sai khác đều chẳng thể nắm bắt được.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Do đó nên biết, pháp tánh bình đẳng chẳng phải sắc, chẳng lìa sắc; chẳng phải thọ, tướng, hành, thức, chẳng lìa thọ, tướng, hành, thức; chẳng phải nhãn xứ, chẳng lìa nhãn xứ; chẳng phải nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, chẳng lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chẳng phải sắc xứ, chẳng lìa sắc xứ; chẳng phải thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, chẳng lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chẳng phải nhãn giới, chẳng lìa nhãn giới; chẳng phải nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, chẳng lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; chẳng phải sắc giới, chẳng lìa sắc giới; chẳng phải thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, chẳng lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; chẳng phải nhãn thức giới, chẳng lìa nhãn thức giới; chẳng phải nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, chẳng lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; chẳng phải nhãn xúc, chẳng lìa nhãn xúc; chẳng phải nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, chẳng lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chẳng phải các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng lìa các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; chẳng phải các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc

làm duyên sanh ra, chẳng lìa các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra; chẳng phải địa giới, chẳng lìa địa giới; chẳng phải thủy, hỏa, phong, không, thức giới, chẳng lìa thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chẳng phải nhân duyên, chẳng lìa nhân duyên; chẳng phải đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; chẳng lìa đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; chẳng phải các pháp từ duyên sanh ra, chẳng lìa các pháp từ duyên sanh ra; chẳng phải vô minh, chẳng lìa vô minh; chẳng phải hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; chẳng lìa hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; chẳng phải tham, chẳng lìa tham; chẳng phải sân si, chẳng lìa sân si; chẳng phải các kiến thú, chẳng lìa các kiến thú; chẳng phải bốn tịnh lự, chẳng lìa bốn tịnh lự; chẳng phải bốn vô lượng, bốn định vô sắc, chẳng lìa bốn vô lượng, bốn định vô sắc; chẳng phải bốn niệm trụ, chẳng lìa bốn niệm trụ; chẳng phải bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, chẳng lìa bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo; chẳng phải pháp môn giải thoát không, chẳng lìa pháp môn giải thoát không; chẳng phải pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, chẳng lìa pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; chẳng phải pháp không nội, chẳng lìa pháp không nội; chẳng phải pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chẳng lìa pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh; chẳng phải Thánh đế khổ, chẳng lìa Thánh đế khổ; chẳng phải Thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng lìa Thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng phải bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bố thí Ba-la-mật-đa; chẳng phải tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã, phương tiện thiện xảo, diệu nguyện, lực, trí Ba-la-mật-đa, chẳng lìa tịnh giới cho đến trí Ba-la-mật-đa; chẳng phải tám giải thoát, chẳng lìa tám giải thoát; chẳng phải tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, chẳng lìa tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; chẳng phải tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni; chẳng phải tất cả pháp môn Tam-ma-địa, chẳng lìa tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chẳng phải bậc Cực hỷ, chẳng lìa bậc Cực hỷ; chẳng phải bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng,

bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, chẳng lìa bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân; chẳng phải năm loại mắt, chẳng lìa năm loại mắt; chẳng phải sáu phép thần thông, chẳng lìa sáu phép thần thông; chẳng phải mười lực Phật, chẳng lìa mười lực Phật; chẳng phải bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, chẳng lìa bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng phải ba mươi hai tướng Đại sĩ, chẳng lìa ba mươi hai tướng Đại sĩ; chẳng phải tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, chẳng lìa tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; chẳng phải pháp không quên mất, chẳng lìa pháp không quên mất; chẳng phải tánh luôn luôn xả, chẳng lìa tánh luôn luôn xả; chẳng phải trí nhất thiết, chẳng lìa trí nhất thiết, chẳng phải trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, chẳng lìa trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; chẳng phải phạm phu ngu si, chẳng lìa phạm phu ngu si; chẳng phải tùy tín hành, tùy pháp hành, Đệ bát, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Đại Bồ-tát, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, chẳng lìa tùy tín hành cho đến Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác; chẳng phải pháp thế gian xuất thế gian, chẳng lìa pháp thế gian xuất thế gian; chẳng phải pháp hữu lậu, vô lậu, pháp hữu vi, vô vi, chẳng lìa pháp hữu lậu, vô lậu, pháp hữu vi, vô vi.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Pháp tánh bình đẳng có phải là hữu vi, có phải là vô vi?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Pháp tánh bình đẳng chẳng phải là hữu vi, chẳng phải là vô vi; nhưng lìa pháp hữu vi, pháp vô vi chẳng thể nắm bắt được; lìa pháp vô vi, pháp hữu vi cũng chẳng thể nắm bắt được.

Nay Thiện Hiện! Hoặc cảnh giới hữu vi, hoặc cảnh giới vô vi, hai cảnh giới như thế, chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng đó là vô tướng. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương vào thế tục mà nói, chứ chẳng y cứ vào thắng nghĩa. Vì sao? Vì chẳng phải trong thắng nghĩa có thể có thân hành, ngữ hành, ý hành, chẳng phải lìa thân hành, ngữ hành, ý hành mà có thể nắm bắt được thắng nghĩa.

Nay Thiện Hiện! Nên biết, chính pháp tánh bình đẳng của hữu vi, vô vi gọi là thắng nghĩa, cho nên Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng động thắng nghĩa mà hành hạnh Đại Bồ-tát, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, có thể chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

LXXVI. PHẨM PHÁP TÁNH VÔ ĐỘNG

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu pháp tánh bình đẳng của các pháp đều bản tánh không, mà bản tánh không này đối với pháp hữu, vô chẳng phải là năng tác, sở tác thì tại sao Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng động thắng nghĩa mà làm việc Bồ-tát phải làm, đó là dùng bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự lợi ích cho hữu tình?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói, pháp tánh bình đẳng của tất cả pháp, đều là bản tánh không, mà bản tánh không này đối với pháp hữu, vô chẳng phải là năng tác, sở tác.

Nay Thiện Hiện! Nếu các hữu tình tự biết các pháp đều bản tánh không, thì chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các chúng Đại Bồ-tát chẳng hiện thân thông làm việc hi hữu, đó là ở trong bản tánh không của các pháp, tuy không động nhưng khiến hữu tình xa lìa các thứ vọng tưởng điên đảo, an trụ các pháp không, giải thoát khổ sanh tử, đó là khiến các hữu tình xa lìa tưởng ngã, tưởng hữu tình, tưởng dòng sanh mạng, tưởng khả năng sanh khởi, tưởng sự dưỡng dục, tưởng sự trưởng thành, tưởng chủ thể luân hồi, tưởng ý sanh, tưởng nho đồng, tưởng khả năng làm việc, tưởng khả năng khiến người làm việc, tưởng khả năng tạo nghiệp, tưởng khả năng khiến người tạo nghiệp, tưởng khả năng thọ quả báo, tưởng khả năng khiến người thọ quả báo, tưởng cái biết, tưởng khả năng khiến người biết, tưởng cái thấy, tưởng khả năng khiến người thấy; cũng khiến xa lìa tưởng sắc, tưởng thọ, tưởng, hành, thức; cũng khiến xa lìa tưởng nhãn xúc, tưởng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; cũng khiến xa lìa tưởng sắc xúc, tưởng thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc; cũng khiến xa lìa tưởng sắc giới, tưởng thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; cũng khiến xa lìa tưởng nhãn thức giới, tưởng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; cũng khiến xa lìa tưởng nhãn xúc, tưởng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; cũng khiến xa lìa tưởng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, tưởng các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra; cũng khiến xa lìa tưởng địa giới, tưởng thủy, hỏa, phong, không, thức giới; cũng khiến xa lìa tưởng nhân duyên, tưởng đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; cũng khiến xa lìa tưởng các pháp từ duyên sanh ra; cũng khiến xa lìa tưởng vô minh, tưởng hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; cũng khiến xa lìa tưởng

pháp thế gian, xuất thế gian, tướng pháp hữu lậu, vô lậu, tướng pháp hữu vi, vô vi, an trụ cảnh giới vô vi, giải thoát khổ sanh tử. Cảnh giới vô vi tức là các pháp không, nương vào thế tục mà nói là cảnh giới vô vi.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Do không nào mà nói các pháp là không?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Do tướng không nên nói các pháp là không.

Lại nữa, Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? nếu thân biến hóa lại hóa làm các việc thì việc này có thật sự mà chẳng không chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không! Các việc biến hóa hoàn toàn không có thật sự, tất cả đều không.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Biến hóa và không, hai pháp như thế chẳng phải hợp, chẳng phải tan; hai pháp này đều vì không, không cho nên không, chẳng nên phân biệt là không, là hóa. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì chẳng phải trong không tánh có không có hóa hai việc có thể nắm bắt được, vì tất cả pháp rốt ráo không.

Lại nữa, Thiện Hiện! Không có sắc nào mà chẳng phải là hóa, không có thọ, tướng, hành, thức nào mà chẳng phải là hóa. Các sự biến hóa ấy đều là không.

Này Thiện Hiện! Không có nhãn xứ nào mà chẳng phải là hóa, không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ nào mà chẳng phải là hóa. Các sự biến hóa ấy đều là không.

Này Thiện Hiện! Không có sắc xứ nào mà chẳng phải là hóa, không có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ nào mà chẳng phải là hóa. Các sự biến hóa ấy đều là không.

Này Thiện Hiện! Không có nhãn giới nào mà chẳng phải là hóa, không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới nào mà chẳng phải là hóa. Các sự biến hóa ấy đều là không.

Này Thiện Hiện! Không có sắc giới nào mà chẳng phải là hóa, không có thanh, hương, vị, xúc, pháp giới nào mà chẳng phải là hóa. Các sự biến hóa ấy đều là không.

Này Thiện Hiện! Không có nhãn thức giới nào mà chẳng phải là hóa, không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới nào mà chẳng phải là hóa. Các sự biến hóa ấy đều là không.

Này Thiện Hiện! Không có các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, không có các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra nào mà chẳng phải là hóa. Các sự biến hóa ấy đều là không.

Này Thiện Hiện! Không có địa giới nào mà chẳng phải là hóa, không có thủy, hỏa, phong, không, thức giới nào mà chẳng phải là hóa. Các sự biến hóa ấy đều là không.

Này Thiện Hiện! Không có nhân duyên nào mà chẳng phải là hóa, không có đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên nào mà chẳng phải là hóa. Các sự biến hóa ấy đều là không.

Này Thiện Hiện! Không có các pháp từ duyên sanh ra nào mà chẳng phải là hóa. Các sự biến hóa ấy đều là không.

Này Thiện Hiện! Không có vô minh nào mà chẳng phải là hóa, không có hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não nào mà chẳng phải là hóa. Các sự biến hóa ấy đều là không.

Này Thiện Hiện! Không có bố thí Ba-la-mật-đa nào mà chẳng phải là hóa, không có tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã, phương tiện thiện xảo, diệu nguyện, lực, trí Bát-nhã Ba-la-mật-đa nào mà chẳng phải là hóa. Các sự biến hóa ấy đều là không.

Này Thiện Hiện! Không có bốn niệm trụ nào mà chẳng phải là hóa, không có bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo nào mà chẳng phải là hóa. Các sự biến hóa ấy đều là không.

Này Thiện Hiện! Không có pháp môn giải thoát không nào mà chẳng phải là hóa, không có pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện nào mà chẳng phải là hóa. Các sự biến hóa ấy đều là không.

Này Thiện Hiện! Không có pháp không nội nào mà chẳng phải là hóa, không có pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh nào mà chẳng phải là hóa. Các sự biến hóa ấy đều là không.

Này Thiện Hiện! Không có Thánh đế khổ nào mà chẳng phải là hóa, không có Thánh đế tập, diệt, đạo nào mà chẳng phải là hóa. Các sự biến hóa ấy đều là không.

Này Thiện Hiện! Không có bốn tịnh lự nào mà chẳng phải là hóa, không có bốn vô lượng, bốn định vô sắc nào mà chẳng phải là hóa. Các sự biến hóa ấy đều là không.

Này Thiện Hiện! Không có tám giải thoát nào mà chẳng phải là hóa, không có tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ nào mà chẳng phải là hóa. Các sự biến hóa ấy đều là không.

Này Thiện Hiện! Không có pháp môn Đà-la-ni nào mà chẳng phải là hóa, không có pháp môn Tam-ma-địa nào mà chẳng phải là hóa. Các sự biến hóa ấy đều là không.

Này Thiện Hiện! Không có bậc Cực hỷ nào mà chẳng phải là hóa, không có bậc Ly cầu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân nào mà chẳng phải là hóa. Các sự biến hóa ấy đều là không.

Này Thiện Hiện! Không có năm loại mắt nào mà chẳng phải là hóa, không có sáu phép thần thông nào mà chẳng phải là hóa. Các sự biến hóa ấy đều là không.

Này Thiện Hiện! Không có mười lực Phật nào mà chẳng phải là hóa, không có bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng nào mà chẳng phải là hóa. Các sự biến hóa ấy đều là không.

Này Thiện Hiện! Không có ba mươi hai tướng Đại sĩ nào mà chẳng phải là hóa, không có tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc nào mà chẳng phải là hóa. Các sự biến hóa ấy đều là không.

Này Thiện Hiện! Không có pháp không quên mất nào mà chẳng phải là hóa, không có tánh luôn luôn xả nào mà chẳng phải là hóa. Các sự biến hóa ấy đều là không.

Này Thiện Hiện! Không có trí nhất thiết nào mà chẳng phải là hóa, không có trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng nào mà chẳng phải là hóa. Các sự biến hóa ấy đều là không.

Này Thiện Hiện! Không có quả Dự lưu nào mà chẳng phải là hóa, không có quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác nào mà chẳng phải là hóa. Các sự biến hóa ấy đều là không.

Này Thiện Hiện! Không có hạnh Đại Bồ-tát nào mà chẳng phải là hóa, không có quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật nào mà chẳng phải là hóa. Các sự biến hóa ấy đều là không.

Này Thiện Hiện! Nương vào các pháp như thế mà an lập các loại Bồ-đặc-già-la, đó là phàm phu, hoặc tùy tín hành, hoặc tùy pháp hành, hoặc Đệ bát, hoặc Dự lưu, hoặc Nhất lai, hoặc Bất hoàn, hoặc A-la-hán, hoặc Độc giác, hoặc Đại Bồ-tát, hoặc chư Như Lai Ứng

Chánh Đẳng Giác, tất cả như thế, không có pháp nào mà chẳng phải là hóa. Các sự biến hóa ấy đều là không.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các uẩn, các xứ, các giới, duyên khởi, duyên sanh, các chi duyên khởi v.v... thuộc thế gian đều là hóa. Các Ba-la-mật-đa, hoặc ba mươi bảy Pháp phân Bồ-đề, hoặc ba pháp môn giải thoát, hoặc tất cả không, hoặc các Thánh đế, hoặc bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, hoặc tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, hoặc pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, hoặc mười địa Bồ-tát, hoặc năm loại mắt, sáu phép thần thông, hoặc mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, hoặc ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, hoặc pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, hoặc trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, hoặc các quả vị do pháp ấy mà đạt được, hoặc các loại Bồ-đặc-già-la nương vào pháp ấy mà an lập cũng đâu phải là hóa?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Tất cả pháp thế gian và xuất thế gian đều là biến hóa, nhưng trong đó, có pháp là sở hóa của Thanh văn, có pháp là sở hóa của Độc giác, có pháp là sở hóa của Bồ-tát, có pháp là sở hóa của Như Lai, có pháp là sở hóa của phiền não, có pháp là sở hóa của thiện pháp.

Nay Thiện Hiện! Do nhân duyên này mà nói là tất cả pháp đều như biến hóa như nhau không sai khác.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có quả đoạn trừ, đó là quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc bậc Độc giác, hoặc bậc Như Lai, vĩnh viễn đoạn trừ tập khí phiền não tương tục, cũng đâu phải là hóa?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các pháp như thế nếu cùng với hai tướng sanh diệt hợp thì cũng đều là hóa.

- Bạch Thế Tôn! Pháp nào chẳng phải là hóa?

- Nay Thiện Hiện! Nếu pháp chẳng hợp với tướng sanh diệt thì đó là pháp chẳng phải hóa.

- Bạch Thế Tôn! Pháp nào chẳng phải hợp với tướng sanh diệt?

- Nay Thiện Hiện! Pháp chẳng hư dối tức là Niết-bàn. Pháp này chẳng hợp với tướng sanh diệt, vì vậy chẳng phải là hóa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Như Thế Tôn đã nói, pháp tánh bình đẳng, tất cả đều không, không có thể lay động, không có cái hai có thể nắm bắt được, không có pháp nhỏ nào chẳng phải là tự tánh không thì tại sao có thể nói Niết-bàn chẳng phải là hóa?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Như ông đã nói. Không có pháp nhỏ nào chẳng phải là tự tánh không; tự tánh không này chẳng phải Thanh văn làm ra, chẳng phải Độc giác làm ra, chẳng phải Bồ-tát làm ra, chẳng phải Như Lai làm ra, cũng chẳng phải ai khác làm ra. Có Phật hay không có Phật, tánh nó cũng thường không, đây tức là Niết-bàn. Vì vậy, ta nói Niết-bàn chẳng phải là hóa, chẳng phải thật có pháp gọi là Niết-bàn có thể nói là vô sanh, vô diệt phi hóa.

Quyển Thứ 397
HEÁT

LXXVII. PHẨM BỒ-TÁT THƯỜNG ĐỀ

01

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm thế nào dạy bảo trao truyền cho Bồ-tát sơ nghiệp, khiến họ tin hiểu các pháp tự tánh rốt ráo đều không?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đâu phải tất cả pháp trước có sau không, nhưng tất cả pháp chẳng phải có, chẳng phải không, không có tự tánh, không có tha tánh, trước đã chẳng phải có, sau cũng chẳng không, tự tánh thường không, không gì sợ hãi, nên dạy bảo trao truyền Bồ-tát sơ nghiệp như thế, khiến họ tin hiểu tự tánh các pháp rốt ráo đều không.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát muốn cầu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì nên như Đại Bồ-tát Thường Đề cầu. Đại Bồ-tát ấy, nay ở tại chỗ Phật Đại Vân Lô Âm tu hành phạm hạnh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát Thường Đề cầu Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế nào?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện ! Đại Bồ-tát Thường Đề khi xưa cầu Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng tiếc thân mạng, không màng của báu, chẳng cần danh dự, chẳng mong cung kính mà cầu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Bồ-tát ấy thường ưa ở nơi thanh vắng, bỗng nhiên nghe trong hư không có tiếng: Nay thiện nam tử! Người nên đi về hướng Đông thì quyết định được nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa. Khi đi, người chớ nệ mệt mỏi, chớ lo ngủ nghỉ, chớ nghĩ ăn uống, chớ tưởng ngày đêm, chớ sợ lạnh nóng, đối với pháp nội ngoại, tâm chớ tán loạn. Khi đi, chẳng được ngoái nhìn hai bên, chớ ngó trước sau, trên dưới, bốn phía, chớ phá oai nghi, chớ hoại thân tướng; chớ động sắc, chớ động thọ, tướng, hành, thức; chớ động nhãn xúc, chớ động nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chớ động sắc xúc, chớ động thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc; chớ động nhãn giới, chớ động nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; chớ động sắc giới, chớ động thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; chớ động nhãn thức giới, chớ động nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, chớ động nhãn xúc, chớ động nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chớ động các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chớ động các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra; chớ động địa giới, chớ động thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chớ động

nhân duyên, chớ động đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; chớ động các pháp từ duyên sanh ra; chớ động vô minh, chớ động hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; chớ động bố thí Ba-la-mật-đa, chớ động tịnh giới, an nhân, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; chớ động bốn niệm trụ, chớ động bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; chớ động pháp không nội, chớ động pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, bản tánh không, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chớ động chơn như, chớ động pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; chớ động Thánh đế khổ, chớ động Thánh đế tập, diệt, đạo; chớ động bốn tịnh lự, chớ động bốn vô lượng, bốn định vô sắc; chớ động tám giải thoát, chớ động tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; chớ động tất cả pháp môn Đà-la-ni, chớ động tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chớ động pháp môn giải thoát không, chớ động pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên; chớ động bậc Cực hỷ, chớ động bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; chớ động năm loại mắt, chớ động sáu phép thần thông; chớ động mười lực Phật, chớ động bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chớ động pháp không quên mất, chớ động tánh luôn luôn xả; chớ động trí nhất thiết, chớ động trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; chớ động quả Dự lưu, chớ động quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác; chớ động hạnh Đại Bồ-tát; chớ động quả vị giác ngộ cao tột; chớ động pháp thế gian, chớ động pháp xuất thế gian; chớ động pháp hữu lậu, chớ động pháp vô lậu; chớ động pháp hữu vi, chớ động pháp vô vi. Vì sao? Nay thiện nam tử! Vì nếu đối với các pháp có sự động thì đối với Phật pháp chẳng có thể an trụ. Nếu đối với Phật pháp chẳng có thể an trụ thì sẽ luân hồi sanh tử trong các thú. Nếu luân hồi sanh tử trong các thú thì chẳng có thể đắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa.

Lúc bấy giờ, Đại Bồ-tát Thường Đề nghe tiếng ân cần khuyến bảo trong hư không, hoan hỷ nhảy nhót, khen chưa từng có, chấp tay cung kính đáp lại tiếng trên không:

- Như lời vừa nói, tôi sẽ nghe theo. Vì sao? Vì tôi muốn sẽ vì tất cả hữu tình làm ánh sáng lớn, tôi muốn sẽ tập hợp tất cả pháp thù thắng của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tôi muốn sẽ chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Khi ấy, tiếng trong hư không lại nói với Đại Bồ-tát Thường Đề:

- Hay thay! Hay thay! Thiện nam tử! Ngươi sẽ đối với pháp sâu xa không, vô tướng, vô nguyện nên sanh tin hiểu. Ngươi nên dùng tâm lìa tất cả tướng mà cầu Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa; ngươi nên dùng tâm lìa tướng ngã và hữu tình, dòng sanh mạng, khả năng sanh khởi, sự dưỡng dục, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sanh, nho đồng, khả năng làm việc, khả năng thọ quả báo, cái biết, cái thấy mà cầu Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiện nam tử! Ngươi đối với các bạn ác nên phương tiện xa lìa, đối với các bạn lành nên thân cận cúng dường. Nếu có thể vì người khéo léo nói pháp bảo tịnh, không, vô tướng, vô nguyện, vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh và có thể vì người thị hiện dạy bảo, dẫn dắt, khen ngợi, chúc mừng trí nhất thiết trí, thì đó là bạn lành.

Thiện nam tử! Nếu người làm như thế thì chẳng bao lâu được nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, hoặc nghe từ trong kinh điển, hoặc nghe từ Bồ-tát; nơi nào mà người được nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa thì nên ở nơi ấy khởi tướng Đại sư, người phải biết ơn, nghĩ sẽ báo đáp.

Thiện nam tử! Ngươi nên nghĩ thế này: Nơi mà ta theo nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa là thiện hữu chơn thật tối thắng của ta. Vì Ta theo họ nghe pháp vi diệu ấy, nên đối với quả vị giác ngộ cao tột, mau được Bất thối chuyển. Ta do vị ấy mà được gần Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, thường sanh vào cõi nước nghiêm tịnh của chư Phật, cung kính cúng dường chư Phật Thế Tôn, lắng nghe Chánh pháp trong các cõi đức, xa lìa bận rộn, đầy đủ nhàn nhã, luôn luôn tăng trưởng thiện căn thù thắng. Ngươi nên tư duy suy lường quán sát các công đức thắng lợi như thế. Bồ-tát pháp sư thường vì ngươi mà nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, ngươi thường nên cung kính phụng sự tướng như chư Phật.

Thiện nam tử! Ngươi chớ mang tâm lợi lộc danh dự thế tục mà theo Pháp sư, chỉ vì ái trọng cung kính cúng dường pháp Vô thượng mà theo Pháp sư.

Thiện nam tử! Người phải biết ma sự, nghĩa là có ác ma vì phá hoại chánh pháp và pháp sư dùng cảnh sắc, thanh, hương, vị, xúc tuyệt diệu ân cần dâng hiến. Khi ấy, pháp sư phương tiện thiện xảo, vì muốn điều phục ác ma kia, khiến các hữu tình gieo trồng thiện căn, nên thị hiện đồng sự với thế gian, tuy nhận sự dâng hiến kia, nhưng không nhiễm trước. Đối với việc này người chớ sanh uế tưởng, mà nên nghĩ thế này: Ta chưa có thể biết phương tiện thiện xảo của Bồ-tát thuyết pháp. Vị pháp sư thuyết pháp này khéo biết phương tiện, vì muốn điều phục hữu tình ương ngạnh, muốn khiến hữu tình trồng các cội đức, hạ thấp mình xuống đồng với thế sự, hiện thọ các dục, nhưng Bồ-tát này chẳng chấp pháp tướng, không trước không ngại, không hề hủy phạm.

Thiện nam tử! Bây giờ người nên quán nghĩa lý chơn thật của các pháp. Thế nào là nghĩa lý chơn thật của các pháp? Đó là tất cả pháp vô nhiễm, vô tịnh. Vì sao? Đây thiện nam tử! Vì tự tánh của tất cả pháp đều không, không có ngã, hữu tình, dòng sanh mạng, khả năng sanh khởi, sự dưỡng dục, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sanh, nho đồng, khả năng làm việc, khả năng thọ quả báo, cái biết, cái thấy, như huyền, như mộng, như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng nắng, như bóng sáng, như trò biến hóa, như ảo thành.

Thiện nam tử! Nếu có thể quán sát nghĩa lý chơn thật của các pháp như thế, theo Pháp sư, thì chẳng bao lâu sẽ thành tựu Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại thiện nam tử! Đối với các ma sự khác, người nên biết rõ, nghĩa là thuyết pháp sư thấy người cầu thỉnh Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa hoàn toàn chẳng cảm mến, trái lại còn lãng nhục. Trong tình trạng này, người chẳng nên sân giận mà ngược lại càng thêm tâm ái trọng cung kính pháp, thường theo Pháp sư chớ sanh chán nản, mệt mỏi.

Bây giờ, Thường Đề Đại Bồ-tát nghe tiếng dạy bảo thêm trên không trung rồi, càng thêm vui mừng, theo đó đi về hướng Đông, thời gian chưa bao lâu lại nghĩ: Sao ta chẳng hỏi tiếng trên không kia, khiến ta đi về hướng Đông cách xa hay gần? Đến thành ấp nào, lại theo ai nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa? Nghĩ như vậy rồi, liền dừng lại nơi ấy, đấm ngực buồn than, lo sầu khóc lóc, trải qua chốc lát, nghĩ như thế này: Ta ở nơi đây, qua một ngày đêm, cho đến hoặc qua bảy ngày bảy đêm, chẳng nề mệt mỏi, chẳng màng ngủ nghỉ, chẳng nghĩ ăn uống, chẳng tưởng ngày đêm, chẳng sợ lạnh nóng, đối với pháp trong ngoài, tâm chẳng tán loạn. Nếu chưa biết rõ cách thành

ấp chỗ đến xa gần, và đối tượng để theo nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa thì chẳng bao giờ khởi tâm rời bỏ chỗ này.

Này Thiện Hiện! Nên biết, thì như cha chỉ có một đứa con, đẹp đẽ thông minh, có nhiều tài năng, thương yêu hết mực. Đứa con ấy đang mạnh khỏe, bỗng dưng mạng chung. Bây giờ, cha mẹ buồn đau than khóc, chỉ nhớ con mình, chẳng nghĩ gì khác. Bồ-tát Thường Đề cũng lại như thế, trong lúc ấy chẳng nghĩ gì khác, chỉ nghĩ thế này: Khi nào ta sẽ được nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa? Trước đây tại sao ta chẳng hỏi tiếng trên không khuyên ta đi về hướng Đông là đến nơi nào, cách xa hay gần, lại theo ai nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa?

Này Thiện Hiện! Nên biết, Đại Bồ-tát Thường Đề khi đang than khóc, tự trách như thế, bỗng nhiên ở phía trước có hình Phật hiện, khen Đại Bồ-tát Thường Đề:

- Hay thay! Hay thay! Thiện nam tử! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ khi làm Bồ-tát dùng hạnh cần khổ cầu Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, cũng như nay người cầu gia hạnh.

Lại nữa, Thiện nam tử! Người đem tâm đồng mãnh tinh tấn ưa thích cung kính cầu pháp như thế, từ đây đi về hướng Đông qua khoảng năm trăm do-tuần có thành cửa vị đại vương tên là Cự Diệu Hương; thành ấy cao rộng bảy báu tạo thành; ở ngoài thành ấy có bảy lớp tường vách, bảy lớp lầu quán, bảy lớp lan can, bảy lớp hào báu, bảy lớp cây Đa-la báu giăng hàng đều do bảy báu tạo thành, bao bọc chung quanh. Các tường vách v.v... ấy làm đẹp cho nhau, phát ra đủ các thứ ánh sáng rất khả ái. Thành báu to lớn này mỗi mặt khoảng mười hai do-tuần thanh tịnh, rộng rãi, người vật đông đúc, an ổn, giàu có, an lạc. Trong đó có năm trăm đường xá chợ búa giống nhau, đẹp như tranh vẽ. Ở các ngã tư đường đều có dòng nước trong đi qua thì dùng thuyền báu qua, lại không ách tắc; ngã đường nào cũng sạch sẽ đẹp đẽ, rưới bằng nước thơm, rải bằng danh hoa; thành và bờ tường đều có tường và lầu gác cao ngăn địch làm bằng vàng tía, thấp sáng bằng các ngọc báu, ánh sáng rực rỡ, xen vào giữa bờ tường là bằng cây báu, gốc rễ, thân, nhánh, lá và hoa quả của các cây ấy đều do loại báu đặc biệt tạo thành. Bờ tường, lầu gác và các cây báu phủ bằng lưới vàng, kết bằng dây báu, treo bằng linh vàng, nổi bằng chuông lắc, gió nhẹ thoảng qua, phát tiếng êm dịu, giống như khéo tấu năm loại kỹ nhạc; vô lượng hữu tình trong thành báu ấy ngày đêm thường nghe, vui vẻ khoái lạc. Chung quanh ngoài thành có bảy lớp hào báu, trong hào tràn đầy nước tám công đức, nhiệt độ điều hòa, trong vắt như gương; trong hào đâu đâu cũng có thuyền bảy báu trang hoàng đẹp đẽ,

ai cũng ưa nhìn. Hữu tình trong ấy khi chiêu cảm nghiệp đời trước, cùng nhau xuống thuyền, bênh bồng dạo chơi. Trong các hào nước đủ loại hoa lạ, nào hoa sen xanh, nào hoa sen đỏ, nào hoa sen vàng, nào hoa sen trắng và đủ loại hoa báu khác, sắc hương tươi thắm đẹp đẽ, phủ khắp mặt nước. Tóm lại, không thiếu bất cứ loài danh hoa nào ở trong thế giới ba ngàn. Chung quanh, thành lớn có năm trăm cảnh vườn, trang hoàng bằng nhiều thứ thật đáng yêu. Trong mỗi cảnh vườn có năm trăm ao. Ao ấy to rộng một dặm. Trang hoàng bằng bảy báu, làm vừa lòng mọi người. Trong các ao có bốn loài hoa quý: Hoa sen xanh, hoa sen đỏ, hoa sen vàng, hoa sen trắng, to như bánh xe, sáng tỏa mặt nước; hoa ấy đều do các báu tạo thành, màu xanh thì hiện xanh, ảnh màu xanh, sáng xanh; màu vàng thì hiện vàng, ảnh vàng, sáng vàng; màu đỏ thì hiện đỏ, ảnh đỏ, sáng đỏ; màu trắng thì hiện trắng, ảnh trắng, sáng trắng. Các ao trong vườn có nhiều loại chim: Không tước, anh vũ, le le, cò, hồng nhạn, bách lao vàng, hoàng anh, vịt xanh, ngỗng trời trắng, xuân oanh, vịt nước, cò trắng, uyên ương, giao thanh, chim trả, tinh vệ, gà hồ, vịt cao cổ, chim biển, hồ phượng, diêu sí, bồ hồng, yết la tần ca, chim mạng mạng v.v... tiếng kêu hòa nhau giữa trời, trong đó những ao trong vườn không thuộc về ai. Các loài hữu tình kia trải qua thời gian dài lâu tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, sâu xa, đối với pháp môn sâu xa đều sanh tin tưởng, ưa thích, đời trước càng tạo nghiệp thù thắng như thế, cho nên đời này cũng hưởng quả này.

Lại nữa, thiện nam tử! Trong thành Diệu Hương có chỗ cao ráo, đẹp đẽ đó là cung của Đại Bồ-tát Pháp Dũng ở, cung này to rộng một do-tuần, các báu trang nghiêm kỳ diệu khả ái, bao quanh ngoài cung có bảy lớp bờ tường, bảy lớp lầu gác, bảy lớp lan can, bảy lớp hào báu, bảy lớp cây Đa-la báu thẳng hàng. Tường vách v.v... trang hoàng đẹp đẽ trang nghiêm, thật khả ái; có bốn cảnh vườn đẹp bao quanh cung này: Một là Thường Hỷ, hai là Ly Ưu, ba là Hoa Nghiêm, bốn là Hương Sức. Trong mỗi khu vườn có tám cái ao: Một là Hiền Thiện, hai là Hiền Thượng, ba là Hoan Hỷ, bốn là Hỷ Thượng, năm là An ổn, sáu là Cụ An, bảy là Ly Bồ, tám là Bất Thối. Bốn mặt của các ao, mỗi mặt có một thành báu: Một là kim, hai là ngân, ba là Phệ-lưu-ly, bốn là Phả-chi-ca-yết-kê, dùng hoàn toàn các báu làm đáy ao: Cát vàng rải trên, nước màu im lặng; mỗi bên ao đều có tám bậc thềm, dùng đủ loại diệu bảo trang hoàng, dùng loại vàng tốt nhất làm đường đi; hai bên thềm có cây chuỗi bằng vàng tía thẳng hàng, đang xen trang trí; trong các ao đầy đủ bốn loại hoa quý: Hoa sen xanh, hoa sen đỏ, hoa sen

vàng, hoa sen trắng, màu sắc đan xen trải dày trên nước; quanh bốn phía ao có cây hương hoa, gió mát thổi động rơi vào trong nước, các ao đều đủ nước tám công đức, thơm như chiên đàn, sắc vị đầy đủ, có le le, nhạn v.v... bơi giỡn trong đó. Đại Bồ-tát Pháp Dũng ở trong cung này, cùng với sáu vạn tám ngàn thị nữ dạo chơi khắp ao vườn, cùng vui hưởng năm thứ diệu dục, nam nữ lớn, nhỏ trong thành Diệu Hương vì muốn chiêm ngưỡng Bồ-tát Pháp Dũng và nghe pháp, cho nên có lúc được vào vườn Thường Hy, ao Hiền Thiện v.v... cũng cùng vui hưởng năm dục.

Lại nữa, thiện nam tử! Đại Bồ-tát Pháp Dũng cùng với các thị nữ hưởng diệu lạc rồi, ngày đêm ba thời thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Trong thành Diệu Hương có các nữ sĩ vì Đại Bồ-tát Pháp Dũng trải tòa sư tử trên đài bảy báu, ở trong thành ấy, trang hoàng bằng các loại báu. Bốn chân của tòa ấy đều do một loại báu tạo thành: Một là vàng, hai là bạc, ba là Phê-lưu-ly, bốn là Phả-chi-ca; ở trên tòa ấy, lại trải thêm một lớp nệm, kế tiếp là lót chăn thêu, phủ bằng lụa trắng, buộc bằng dải hồng; hai bên bảo tòa đặt hai gối đỏ, thông các dải màn, rải hoa diệu hương; tòa ấy cao rộng nửa do-tuần. Ở trên không trung giăng bằng màn thêu, bên trong chung bày trướng ngọc, lớn nhỏ cân xứng với tòa, thông các tua hoa, treo bằng chuông vàng. Vì kính pháp nên bốn bên tòa rải hoa ngũ sắc, đốt hương vô giá, lại dùng các loại hương nước, hương bột, hương xoa rải trên đất, la liệt đủ thứ tràng phan bảo cái. Bồ-tát Pháp Dũng mỗi khi lên bảo tòa này, vì chúng tuyên thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa; mỗi lần thuyết pháp đều có vô lượng trời, rồng, Dược-xoa, Kiên-đạt-phước, A-tổ-lạc, Yết-lộ-trà, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, hơn phi hơn v.v... cùng vân tập đến, cung kính cúng dường Bồ-tát Pháp Dũng, nghe thọ Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Khi ấy, các đại chúng đã nghe pháp rồi, có người tụng trì, có người biên chép, có người chuyên đọc, có người tư duy, có người như thuyết tu hành, có người khai ngộ cho người khác. Do nhân duyên ấy, các loại hữu tình ở trong đường ác được pháp bất đọa và đối với quả vị giác ngộ cao tột vĩnh viễn không thối chuyển.

Này thiện nam tử! Người nên siêng năng tinh tấn mau mau đi đến chỗ Đại Bồ-tát Pháp Dũng, khiến cho người sẽ được nghe sở cầu là Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại thiện nam tử! Bồ-tát Pháp Dũng là thiện hữu chơn tịnh lâu dài của người, thị hiện dạy bảo dẫn dắt, khích lệ, chúc mừng, khiến người mau chóng đắc sở cầu là quả vị giác ngộ cao tột. Bồ-tát Pháp Dũng ở đời quá khứ dùng hạnh cần khổ cầu Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu

xa, cũng như người bây giờ phương tiện cầu vạy. Người nên nhanh đến chỗ Đại Bồ-tát Pháp Dũng, chớ sanh nghi ngại, chớ kể ngày đêm, chẳng bao lâu sẽ được nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa.

Bây giờ, Đại Bồ-tát Thường Đề nghe lời ấy rồi, tâm sanh thích thú, vui mừng nhảy nhót, nghĩ thế này: Khi nào ta sẽ gặp Bồ-tát Pháp Dũng để được nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa?

Này Thiện Hiện! Nên biết, thí như có người bị tên độc, bị khổ bức bách chẳng còn tưởng gì khác, chỉ nghĩ thế này: Khi nào ta được gặp lương y, được nhổ mũi tên này, được thoát khổ này, Bồ-tát Thường Đề cũng giống như thế, vào lúc ấy, không nghĩ gì khác, chỉ nghĩ thế này: Khi nào ta sẽ gặp Đại Bồ-tát Pháp Dũng, thân cận cúng dường, được nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa; nghe rồi có thể vĩnh viễn đoạn trừ các thứ kiến thức hư vọng phân biệt đã có, mau chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt.

Này Thiện Hiện! Nên biết, Bồ-tát Thường Đề liền khi nghĩ như thế, ở ngay chỗ này, đối với tất cả pháp, khởi pháp trí kiến không chướng ngại; do trí kiến này, liền có thể nhập ngay vô lượng pháp môn Tam-ma-địa thù thắng, đó là Tam-ma-địa quán tự tánh tất cả pháp, Tam-ma-địa tự tánh vô sở đắc của tất cả pháp, Tam-ma-địa pháp sự vô trí của tất cả pháp, Tam-ma-địa đắc sự vô sai biệt của tất cả pháp, Tam-ma-địa thấy sự không đổi khác của tất cả pháp, Tam-ma-địa có thể chiếu soi tất cả pháp, Tam-ma-địa lia sự tối tăm của tất cả pháp, Tam-ma-địa đắc nghĩa lý không sai biệt của tất cả pháp, Tam-ma-địa biết hoàn toàn cái không sở đắc của tất cả pháp, Tam-ma-địa rải tất cả hoa, Tam-ma-địa dẫn phát vô ngã của tất cả pháp, Tam-ma-địa lia huyễn, Tam-ma-địa dẫn phát chiếu rõ hình tượng trong gương, Tam-ma-địa dẫn phát ngữ ngôn của tất cả hữu tình, Tam-ma-địa khiến tất cả hữu tình hoan hỷ, Tam-ma-địa khéo tùy thuận ngữ ngôn của tất cả hữu tình, Tam-ma-địa dẫn phát mọi thứ ngữ ngôn văn cú, Tam-ma-địa không sợ hãi, không đoạn diệt, Tam-ma-địa có thể nói bản tánh bất khả thuyết của tất cả pháp, Tam-ma-địa được giải thoát vô ngại, Tam-ma-địa xa lia tất cả trần cấu, Tam-ma-địa thiện xảo danh, cú, văn từ, Tam-ma-địa khởi thắng quán tất cả pháp, Tam-ma-địa đắc sự tận cùng vô ngại của tất cả pháp, Tam-ma-địa như hư không, Tam-ma-địa Kim cương dụ, Tam-ma-địa tuy thị hiện hành, sắc nhưng không phạm, Tam-ma-địa đắc thắng, Tam-ma-địa đắc vô thối nhãn, Tam-ma-địa xuất pháp giới, Tam-ma-địa an ổn điều phục, Tam-ma-địa Su tử phần tán khiếm khư hao hồng, Tam-ma-địa ánh đoạt nhất thiết hữu tình, Tam-ma-địa xa lia tất cả cấu, Tam-ma-địa đối với tất cả pháp

không nhiễm, Tam-ma-địa liên hoa trang nghiêm, Tam-ma-địa đoạn tất cả nghi, Tam-ma-địa tùy thuận nhất thiết kiên cố, Tam-ma-địa xuất nhất thiết pháp, Tam-ma-địa đắc thần thông lực vô úy, Tam-ma-địa hiện tiền thông đạt nhất thiết pháp, Tam-ma-địa hoại nhất thiết pháp ẩn, Tam-ma-địa hiện nhất thiết pháp vô sai biệt, Tam-ma-địa lia tất cả rừng thiên kiến, Tam-ma-địa lia tất cả tối tăm, Tam-ma-địa lia tất cả tướng, Tam-ma-địa thoát tất cả chấp trước, Tam-ma-địa lia tất cả giải đãi, Tam-ma-địa đắc thâm pháp minh, Tam-ma-địa như Diệu cao sơn, Tam-ma-địa bất khả dẫn đoạt, Tam-ma-địa tồ phục nhất thiết ma quân, Tam-ma-địa bất trước tam giới, Tam-ma-địa dẫn phát nhất thiết thù thắng quang minh, như thế cho đến Tam-ma-địa hiện kiến chư Phật. Bồ-tát Thường Đề an trụ trong Tam-ma-địa như thế, hiện thấy chư Phật Như Lai trong vô lượng, vô số, vô biên thế giới khắp mười phương, vì các chúng Đại Bồ-tát tuyên thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Khi ấy, chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều cùng khen ngợi, an ủi dạy bảo trao truyền cho Đại Bồ-tát Thường Đề:

- Hay thay! Hay thay! Thiện nam tử! Chúng tôi khi xưa hành đạo Bồ-tát, cũng như người ngày nay, dùng hạnh cần khổ cầu Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa; khi cần cầu, cũng như người ngày nay đắc các Tam muội như thế. Chúng tôi lúc ấy, đắc vô lượng Tam muội ấy, tu hành rốt ráo rồi thì mới có thể thành tựu Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, phương tiện thiện xảo; do đó có thể viên mãn tất cả Phật pháp, liền được an trụ ở bậc Bất thối. Chúng tôi quán các Tam-ma-địa này tự tánh sẵn có là không nhập, không xuất, cũng chẳng thấy pháp năng nhập, xuất, cũng chẳng thấy đây là hạnh Đại Bồ-tát có thể tu, cũng chẳng thấy đây là quả vị giác ngộ có thể chứng. Chúng tôi khi ấy vì đối với tất cả pháp không chấp trước nên chính đó là Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì chúng tôi an trụ vô sở chấp này, nên có thể đạt được thân chân kim sắc, ánh sáng một tâm, đủ ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc viên mãn trang nghiêm; lại có thể chứng đắc Phật trí vô thượng bất khả tư nghì, Phật giới vô thượng, Phật định vô thượng, Phật tuệ vô thượng, chẳng thể nghĩ bàn; tất cả công đức Ba-la-mật-đa đều viên mãn; vì có thể viên mãn tất cả công đức Ba-la-mật-đa, nên Phật còn chẳng có thể lấy lượng nói hết, huống là Thanh văn và Độc giác v.v... Vì vậy, này thiện nam tử! Đối với pháp này, người càng nên cung kính, mến yêu, cần cầu, không được lơ là. Nếu đối với pháp này càng sanh cung kính, mến yêu, cần cầu, thường chẳng buông lỏng, thì đối với quả vị giác ngộ cao tột dễ có thể chứng đắc.

Lại nữa, Thiện nam tử! Đối với thiện hữu, người nên thường cung kính, mến yêu, cần cầu, tương như chư Phật. Vì sao? Nay thiện nam tử! Nếu Đại Bồ-tát thường được thiện hữu nhiếp hộ, thì mau chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt.

Khi ấy, Đại Bồ-tát Thường Đề liền bạch chư Phật mười phương:

- Ai là thiện hữu của con, con sẽ thân cận cung kính cúng dường?

Chư Phật mười phương bảo Thường Đề:

- Có Đại Bồ-tát Pháp Dũng là thiện hữu chơn tịnh lâu dài của người, có thể nhiếp hộ người, khiến người thành tựu sở cầu là quả vị giác ngộ cao tốt, cũng khiến người học phương tiện thiện xảo của Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa. Vì Bồ-tát ấy luôn luôn giúp ích cho người lâu dài nên là thiện hữu của người, người nên thân cận cúng dường cung kính.

Lại nữa, Thiện nam tử! Nếu một kiếp, hoặc hai, hoặc ba, như thế cho đến hoặc trăm ngàn kiếp, hoặc hơn thế nữa, người cung kính tôn thờ Bồ-tát Pháp Dũng, lại dùng tất cả nhạc cụ thượng diệu cho đến sắc, thanh, hương, vị, xúc vi diệu của cả thế giới Tam thiên đại thiên cúng dường hết thì cũng chưa có thể báo ơn Bồ-tát ấy trong giây lát. Vì sao? Nay thiện nam tử! Vì người nhờ oai lực của Bồ-tát Pháp Dũng, mà hiện đắc vô lượng pháp môn Tam-ma-địa thắng diệu như thế; lại sẽ nhờ Bồ-tát ấy khiến người đạt được phương tiện thiện xảo Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, mau chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt.

Khi mười phương Phật mười phương khen ngợi an ủi dạy bảo trao truyền cho Bồ-tát Thường Đề, khiến hoan hỷ rồi, bỗng nhiên biến mất.

Lúc bấy giờ, Đại Bồ-tát Thường Đề từ Tam-ma-địa hiện sở chứng xuất, chẳng thấy chư Phật, ôm lòng buồn bực, nghĩ thế này: Ta vừa thấy mười phương chư Phật trước từ đâu đến, nay đi về đâu, ai có thể vì ta giúp trừ nghi vấn ấy? Lại nghĩ thế này: Bồ-tát Pháp Dũng đã từ lâu tu học phương tiện thiện xảo Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, rồi đắc vô lượng pháp môn Đà-la-ni và Tam-ma-địa, đối với thần thông tự tại của Bồ-tát đã đến rất ráo, đã từng cúng dường vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, ở chỗ chư Phật phát thệ nguyện rộng lớn, trồng các căn lành, trong thời gian lâu dài vì ta mà làm thiện hữu, thường nhiếp thọ ta, khiến được lợi lạc. Ta nên mau đến chỗ Đại Bồ-tát Pháp Dũng hỏi mười phương chư Phật đã thấy vừa rồi là trước từ đâu đến và nay đi đâu, Bồ-tát ấy có thể vì ta đoạn trừ nghi vấn ấy.

Này Thiện Hiện! Nên biết, khi ấy Đại Bồ-tát Thường Đề nghĩ như vậy rồi, đối với Đại Bồ-tát Pháp Dũng càng tăng thêm tâm kính mến thanh tịnh. Lại nghĩ thế này: Ta nay muốn đến chỗ Đại Bồ-tát Pháp Dũng, nên dùng vật gì để cúng dường? Nhưng ta nghèo nàn, không có hoa hương, hương nước, hương bột, y phục, anh lạc, tràng phan, bảo cái, kỹ nhạc, đèn đuốc, chân châu Mạc-ni, Phệ-lưu-ly, ngọc báu Phả-chi-ca, vàng, bạc, san hô, loa bối, bích ngọc và các đồ cúng dường thượng diệu khác để có thể dùng cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa và pháp sư thuyết pháp là Bồ-tát Pháp Dũng! Ta quyết định chẳng nên đến chỗ Đại Bồ-tát Pháp Dũng với tay trắng như vậy. Nếu ta đến không thì cảm thấy chẳng vui, lấy gì biểu lộ sự biết chí thành cầu pháp? Ta nay nên tự bán thân để cầu vật giá trị, dùng để cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa và pháp sư thuyết pháp là Bồ-tát Pháp Dũng. Vì sao? Vì trong thời gian vô tận ta sanh ở các cõi tan nát hoại diệt vô biên thân mạng, từ vô thủy sanh tử là do nhân duyên dục nên đọa vào các địa ngục, chịu vô lượng khổ, chưa vì sự cúng dường Diệu Pháp và pháp sư thuyết pháp như thế, mà tự bỏ thân mạng, cho nên nay ta quyết định bán thân mạng để cầu tài vật, dùng cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa và pháp sư thuyết pháp là Bồ-tát Pháp Dũng.

Lúc bấy giờ, Đại Bồ-tát Thường Đề nghĩ thế này rồi, dần dần đi về hướng Đông, đến một thành lớn, rộng rãi nghiêm tịnh, dân chúng đông đúc, an ổn giàu có an lạc. Bồ-tát Thường Đề vào chợ, đi vòng khắp nơi, lớn tiếng rao: Nay tôi tự bán thân, ai muốn mua người? Nay tôi tự bán, ai muốn mua người?

Khi ấy, ác ma thấy việc này rồi, liền nghĩ thế này: Bồ-tát Thường Đề vì mến trọng pháp nên muốn tự bán thân, gọi là để cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa và pháp sư thuyết pháp là Đại Bồ-tát Pháp Dũng. Nhon đó sẽ được như lý thỉnh vấn Phương tiện thiện xảo Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, đó là sẽ hỏi thế này: Đại Bồ-tát phương tiện tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế nào để mau chứng quả vị giác ngộ cao tột, nghe hỏi như thế rồi, Bồ-tát Pháp Dũng sẽ vì Bồ-tát này tuyên thuyết pháp yếu sâu xa, khiến được đa văn giống như biển cả. Ma và quyến thuộc chẳng thể phá hoại được, dần dần có thể viên mãn tất cả công đức. Nhon đó làm lợi ích các loài hữu tình khiến tự chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, Bồ-tát ấy lại có thể khiến cho các loài hữu tình chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, triển chuyển kế thừa làm rộng không cảnh giới của ta. Ta sẽ tìm cách ngăn chặn âm thanh ấy, khiến trưởng giả, cư sĩ, Bà-la-môn v.v... trong

thành này đều chẳng thể nghe được. Nghĩ rồi thực hiện. Chỉ trừ trong thành có một nữ trưởng giả, do sức thiện căn đời trước nên ma chẳng có thể ngăn được. Bồ-tát Thường Đề do nhân duyên đó, trải qua thời gian lâu bán thân chẳng được, sầu lo khổ não, đứng ở một chỗ khóc lóc mà nói:

- Tôi có tội gì mà vì muốn cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa và pháp sư thuyết pháp là Đại Bồ-tát Pháp Dũng, nên tự bán thân nhưng không ai mua?

Khi ấy, trời Đế Thích thấy rồi nghĩ: Thiện nam tử này dường như là vì việc cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa và pháp sư thuyết pháp là Bồ-tát Pháp Dũng, vì mến trọng pháp nên tự bán thân mình. Ta nên thử xem là thật sự vì mộ pháp hay vì dối trá lừa gạt thế gian? Nghĩ thế rồi liền tự hóa làm một Bà-la-môn trẻ tuổi đi đến chỗ Thường Đề hỏi:

- Người nay vì nhân duyên gì mà đứng đây khóc lóc lo sầu chẳng vui?

Bồ-tát Thường Đề đáp:

- Nay cậu bé! Ta vì cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa và pháp sư thuyết pháp là Bồ-tát Pháp Dũng, nhưng ta nghèo thiếu không có vật báu, vì ái trọng pháp, nên muốn tự bán thân, nhưng khắp trong thành này không ai hỏi đến, tự nghĩ mình phước mỏng nên buồn rầu đứng đây.

Khi ấy, Bà-la-môn nói với Thường Đề:

- Nay đây chính tôi muốn tế trời, chẳng dùng thân người, chỉ cần máu người, tủy người, tim người, người có thể bán cho tôi chăng?

Bồ-tát Thường Đề nghe rồi, nghĩ: Nay đây ta nhất định được thành công. Vì sao? Vì những vật mà người kia cần mua ta đều có đủ. Do giá trị của vật này, ta sẽ được cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa và pháp sư thuyết pháp là Bồ-tát Pháp Dũng, khiến ta đầy đủ phương tiện thiện xảo Bát-nhã Ba-la-mật-đa, mau chứng quả vị giác ngộ cao tốt. Khi nghĩ như thế rồi, vui mừng nhảy nhót, dùng lời êm dịu đáp lời Bà-la-môn:

- Những vật mà ngài muốn mua, tôi đều có thể bán.

Bà-la-môn nói:

- Trị giá bao nhiêu?

Thường Đề đáp:

- Trả bao nhiêu tùy ý.

Bấy giờ, Thường Đề nói như vậy rồi, liền đưa tay phải ra cầm dao bén đâm vào cánh tay trái cho máu chảy ra; lại lóc đùi về bên

phải, thịt da rơi xuống đất, đập xương lòi tủy, đưa cho Bà-la-môn. Lại đến bên tường toan mổ tim ra, có nữ trưởng giả ở trên gác cao, trước đó nghe Thường Đề lớn tiếng rao bán thân, sau đó lại thấy tự cắt thân mình, nghĩ thế này: Thiên nam tử này vì nhân duyên gì mà làm khốn khổ mình, ta nên thăm hỏi. Nghĩ rồi xuống gác, đến chỗ Thường Đề hỏi:

- Vì nhân duyên gì trước đây ngươi rao tự bán, nay xuất máu tủy, lại muốn mổ tim?

Thường Đề đáp:

- Chị không biết sao? Tôi vì cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa và pháp sư thuyết pháp là Bồ-tát Pháp Dũng. Nhưng tôi nghèo thiếu, không có các tài bảo, vì mến trọng pháp nên trước tự bán thân mà không có ai mua. Nay bán ba vật này cho Bà-la-môn.

Nữ trưởng giả nói:

- Nay ngươi tự bán thân, huyết, tim, tủy là muốn dùng tài vật cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật-đa và pháp sư thuyết pháp là Bồ-tát Pháp Dũng, sẽ thu được những công đức thắng lợi gì?

Thường Đề đáp:

- Bồ-tát Pháp Dũng đối với pháp sâu xa đã được tự tại, sẽ vì tôi mà nói phương tiện thiện xảo Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa. Sở học của Bồ-tát, sở thừa của Bồ-tát, sở hành của Bồ-tát, sở tác của Bồ-tát, nếu tôi được nghe rồi như thuyết tu hành, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, thì mau chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, được thân sắc vàng, đủ ba mươi hai tướng Đại sĩ và tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc viên mãn trang nghiêm, ánh sáng một tâm, hào quang khác vô lượng. Đủ mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, năm loại mắt thanh tịnh, sáu phép thần thông, giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn, tri kiến không chướng ngại, tri kiến vô thượng, đặc trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, đầy đủ tất cả Pháp bảo Vô thượng, phân chia bố thí cho tất cả hữu tình, làm chỗ nương tựa cho tất cả hữu tình. Tôi xả thân mạng là để cúng dường Bồ-tát ấy, sẽ thu hoạch những công đức thắng lợi này.

Nữ trưởng giả nghe nói Phật pháp vi diệu thù thắng chẳng thể nghĩ bàn, vui mừng nhảy nhót, vô cùng xúc động, cung kính chấp tay thưa với Thường Đề:

- Điều Đại sĩ nói vi diệu tối thắng to lớn đệ nhất, rất là hi hữu; vì đạt được tất cả Phật pháp như thế còn nên xả bỏ thân mạng coi

trọng như số cát sông Hằng, huống là chỉ xả bỏ một. Vì sao? Vì nếu đắc công đức vi diệu như thế thì có thể lợi lạc tất cả hữu tình. Đại sĩ nhà nghèo còn vì công đức vi diệu như thế mà chẳng tiếc thân mạng, huống gì nhà ta giàu có nhiều của báu. Vì công đức như thế mà chẳng cúng dường sao! Nay Đại sĩ chớ nên tự hại Ngài, cần những phẩm vật cúng dường nào tôi sẽ dâng cho Ngài hết, đó là vàng, bạc, ngọc báu Phệ-lưu-ly, ngọc báu Phả-chi-ca, chân châu Mạc-ni, xử tàng, thạch tàng, loa bối, bích ngọc, đế thanh, đại thanh, san hô, hổ phách vô lượng thứ khác: Châu ngọc, hoa hương, anh lạc, tràng phan, bảo cái, kỹ nhạc, đèn đuốc, xe cộ, y phục và đủ các thứ phẩm vật cúng dường thượng diệu khác, Ngài có thể đem cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa và pháp sư thuyết pháp là Bồ-tát Pháp Dũng. Xin Đại sĩ chớ lại hại mình. Bản thân tôi cũng nguyện theo Đại sĩ đến chỗ Đại Bồ-tát Pháp Dũng, đồng thời chiêm ngưỡng, cùng trồng căn lành, vì được nghe thuyết các Phật pháp vậy.

Quyển Thứ 398
HEÁT

Khi ấy, trời Đế Thích liền hiện nguyên hình ở trước Thường Đề đứng cuối mình, khen:

- Hay thay! Hay thay! Đại sĩ vì pháp mà chí thành kiên cố đến như thế. Chư Phật quá khứ khi làm Bồ-tát cũng như Đại sĩ, dùng nguyện kiên cố cầu Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, phương tiện thiện xảo, thỉnh vấn sở học, sở thừa, sở hành, sở tác của Bồ-tát, tâm không mỏi mệt, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Đại sĩ nên biết! Tôi thật chẳng dùng huyết, tim, tủy của người, chỉ đến thử Ngài thôi. Nay Ngài cần gì, tôi sẽ hiến dâng để đền cái tội khinh xuất xúc phạm làm tổn hại Ngài?

Thường Đề đáp:

- Tôi chỉ có nguyện là đạt quả vị giác ngộ cao tột. Thiên chủ có thể thỏa mãn nguyện này chăng?

Khi ấy, trời Đế Thích bỗng nhiên cảm thấy hổ thẹn, thưa với Thường Đề:

- Điều này ngoài sức của tôi, chỉ có chư Phật Đại Thánh Pháp Vương tự tại đối với pháp có khả năng đáp ứng nguyện này.

Thưa Đại sĩ! Ngoài quả vị giác ngộ cao tột ra, nay Ngài còn ước muốn điều nào khác, tôi sẽ đáp ứng?

Thường Đề đáp:

- Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa cũng là ước muốn của tôi, ông có thể ban cho chăng?

Khi ấy, trời Đế Thích lại bội phần xấu hổ, thưa với Thường Đề:

- Đối với ước muốn này tôi cũng chẳng có thể ban cho được. Nhưng tôi có khả năng khiến thân Đại Sĩ bình phục như cũ, Ngài có ước muốn như thế chăng?

Thường Đề đáp:

- Sở nguyện như thế, tôi có thể tự hoàn thành, khỏi nhờ Thiên Chủ. Vì sao? Vì nếu tôi bày tỏ sự việc với mười phương chư Phật, phát lời chân thành: Nay tự bán thân là vì mộ pháp, chứ chẳng dối trá lừa gạt mê hoặc thế gian. Do nhân duyên này, nhất định đối với quả vị giác ngộ cao tột chẳng thối chuyển, thì khiến cho thân tôi bình phục như cũ; lời này chưa dứt, có thể khiến cho tôi bình phục như xưa, đâu dám nhờ oai lực của Ngài!

Thiên Đế Thích nói:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Thần lực của Phật chẳng thể nghĩ bàn, Bồ-tát chí thành việc gì mà chẳng xong! Nhưng vì tôi mà làm tổn hại thân Đại Sĩ, cúi xin từ bi cho tôi hoàn thành việc này.

Bồ-tát Thường Đề bảo Đế Thích:

- Người đã ân cần thì tùy theo ý người.

Khi ấy, trời Đế Thích liền dùng oai lực mình khiến thân Thường Đề bình phục như cũ, thậm chí chẳng thấy một vết sẹo nào, hình mạo đoan nghiêm hơn trước. Đế Thích xấu hổ tạ lỗi, nhiễu quanh bên phải bỗng nhiên biến mất.

Lúc bấy giờ, nữ trưởng giả thấy sự việc hi hữu của Bồ-tát Thường Đề, càng thêm ái trọng, cung kính chấp tay thưa với Thường Đề:

- Xin rủ từ bi, quang lâm nhà con giây lát, những phẩm vật cần để cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa và pháp sư thuyết pháp là Bồ-tát Pháp Dũng và những phẩm vật thượng diệu, con thưa với cha mẹ sẽ được tất cả. Con và thị tỳ cũng từ giã cha mẹ cùng Đại sĩ đi đến thành Diệu Hương là vì muốn cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa và pháp sư thuyết pháp là Đại Bồ-tát Pháp Dũng.

Khi ấy, Thường Đề thuận theo sở nguyện của nàng, cùng đến nhà nàng, dừng lại ngoài cửa. Khi ấy, nữ trưởng giả liền vào nhà, thưa với cha mẹ:

- Xin cho con nhiều tràng hoa, hương xoa, hương bột v.v... thượng diệu, y phục, anh lạc, tràng phan, bảo cái, kỹ nhạc, dầu tô, chân châu Mạc-ni, ngọc báu Phệ-lưu-ly, ngọc báu Phả-chi-ca, san hô, hổ phách, loa bồi, bích ngọc, xử tàng, thạch tàng, đế thanh, đại thanh và các loại phẩm vật cúng dường khác như vàng, bạc v.v... mà trong nhà chúng ta sẵn có, cũng cho con năm trăm thị nữ đã phụng sự con trước đây, mang các phẩm vật cúng dường cùng theo chân Bồ-tát Thường Đề, đi đến thành Diệu Hương để cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa và pháp sư thuyết pháp là Bồ-tát Pháp Dũng. Bồ-tát ấy sẽ vì con mà tuyên thuyết pháp yếu; con được nghe rồi, như thuyết tu hành, quyết định đạt được vô biên Phật pháp vi diệu.

Khi ấy, cha mẹ nàng nghe xong kinh hãi, liền hỏi con gái:

- Bồ-tát Thường Đề nay đang ở đâu? Là hạng người nào?

Nàng liền thưa:

- Nay ở ngoài cửa. Vị Đại sĩ ấy vì muốn độ thoát khổ sanh tử cho tất cả hữu tình nên cần cầu quả vị giác ngộ cao tột. Và vị Đại sĩ ấy vì ái trọng chánh pháp, chẳng tiếc thân mạng, vì muốn cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa là sở học của Bồ-tát và pháp sư thuyết

pháp là Đại Bồ-tát Pháp Dũng cho nên vào trong thành này, đi vòng khắp nơi, lớn tiếng rao: Nay ta bán thân, ai muốn mua người! Ta nay bán thân, ai muốn mua người? Trải qua thời gian lâu, bán thân chẳng được, sầu lo khổ não, đứng yên một chỗ, khóc lóc mà rằng: Ta có tội gì mà vì muốn cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa và pháp sư thuyết pháp là Đại Bồ-tát Pháp Dũng, nên tự bán thân mà chẳng ai mua!

Khi ấy, trời Đế Thích vì muốn thử lòng, liền tự hóa làm Bà-la-môn trẻ tuổi, đi đến trước Ngài hỏi:

- Nay nam tử! Vì sao người đứng đây lo sầu chẳng vui?

Khi ấy, vị Đại sĩ đó đáp:

- Nay bé con! Ta vì cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa và pháp sư thuyết pháp là Bồ-tát Pháp Dũng. Nhưng ta nghèo cùng thiếu không có các tài bảo, vì ái trọng pháp nên muốn bán thân, nhưng trong khắp thành này không ai hỏi đến. Tự nghĩ phước mỏng, đứng đây lo buồn.

Khi ấy, Bà-la-môn nói với Đại sĩ:

- Ta nay muốn tế trời, chẳng dùng thân người, chỉ cần máu người, tủy người, tim người, có thể bán cho ta chăng?

Đại sĩ nghe xong hoan hỷ nhảy nhót, dùng lời êm ái trả lời Bà-la-môn:

- Vật mà Ngài cần mua tôi có thể bán đủ.

Bà-la-môn nói:

- Trị giá bao nhiêu?

Đại sĩ đáp:

- Tùy ý người trả.

Bấy giờ, Đại sĩ nói như thế rồi, liền đưa tay phải cầm lấy dao bén đâm vào tay trái của mình cho máu chảy ra; lại lóc đùi về phải, da thịt rơi xuống đất, đập xương lồi tủy đưa cho Bà-la-môn. Lại đến bên tường toan mổ tim ra. Con ở trên gác cao, xa thấy việc ấy, nghĩ như thế này: Thiện nam tử này, do nhân duyên gì mà làm khốn khổ thân mình, ta phải đến hỏi. Nghĩ rồi toan xuống lầu, đến chỗ Đại sĩ hỏi:

- Vì nhân duyên gì trước đây người tự rao bán thân, nay làm ra máu tủy, lại muốn mổ tim? Đại sĩ ấy trả lời con: Chị chẳng biết sao? Tôi vì cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa và pháp sư thuyết pháp là Bồ-tát Pháp Dũng, nhưng tôi nghèo thiếu không có các tài bảo, vì ái trọng Pháp, nên trước đây tôi tự bán thân mà không ai mua, nay bán ba thứ này cho Bà-la-môn. Khi ấy, con hỏi: Người nay tự bán thân, huyết, tim, tủy, muốn lấy tài vật cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật-

đa sâu xa và pháp sư thuyết pháp là Bồ-tát Pháp Dũng thì sẽ gặt hái được những công đức thắng lợi gì? Vị ấy đáp lời con: Bồ-tát Pháp Dũng đối với pháp sâu xa đã được tự tại, sẽ vì ta nói phương tiện thiện xảo Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa. Sở học của Bồ-tát, sở thừa của Bồ-tát, sở hành của Bồ-tát, sở tác của Bồ-tát ta được nghe rồi, như thuyết tu hành, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, mau chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, được thân sắc vàng, đủ ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc viên mãn trang nghiêm. Hào quang thường có một tâm, còn hào quang khác vô lượng, đủ mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; năm loại mắt, sáu phép thần thông, giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn, trí kiến không chướng ngại, trí kiến vô thượng, đắc trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; đầy đủ tất cả Pháp bảo Vô thượng, phân chia bồ thí cho tất cả hữu tình, làm chỗ nương tựa cho các hữu tình. Ta bỏ thân mạng vì cúng dường Bồ-tát ấy, sẽ đạt được những công đức thắng lợi này. Khi ấy con nghe nói Phật pháp vi diệu thù thắng chẳng thể nghĩ bàn như thế, hoan hỷ nhảy nhót, vô cùng xúc động, cung kính chấp tay thưa với Đại sĩ: Điều mà Đại sĩ đã nói vi diệu tối thắng to lớn đệ nhất, rất là hi hữu. Để đạt được tất cả Phật pháp như thế, xả bỏ hằng hà sa thân mạng quý trọng còn xứng đáng, huống là chỉ bỏ một. Vì sao? Vì nếu đắc công đức vi diệu như thế thì có thể lợi lạc tất cả hữu tình. Nhà Đại sĩ nghèo, còn vì công đức vi diệu như thế mà chẳng tiếc thân mạng, huống gì nhà con giàu, có nhiều của báu, vì công đức như thế mà chẳng xả bỏ! Nay Đại sĩ chớ nên tự hại mình. Những phẩm vật cần cúng dường, con sẽ cung cấp hết, đó là vàng, bạc, ngọc báu Phệ-lưu-ly, ngọc báu Phả-chi-ca, chân châu Mạt-ni, xử tàng, thạch tạng, loa bỏi, bích ngọc, đế thanh, đại thanh, san hô, hồ phách và vô lượng loại của quý khác, hoa hương, anh lạc, tràng phan, bảo cái, kỹ nhạc, đèn đuốc, xe cộ, y phục và các vật phẩm cúng dường thượng diệu khác, Ngài có thể đem cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa và pháp sư thuyết pháp là Đại Bồ-tát Pháp Dũng. Cúi xin Đại sĩ chớ tự hại mình. Thân con cũng nguyện theo Đại sĩ đi đến chỗ Đại Bồ-tát Pháp Dũng, đồng thời chiêm ngưỡng cũng trông căn lành, để được nghe nói Phật pháp này. Khi ấy, trời Đê Thích liền hiện nguyên hình, đứng trước Đại sĩ ấy, cúi mình, chấp tay khen ngợi Đại sĩ! Hay thay! Hay thay! Vì pháp mà chí thành kiên cố đến như thế! Chư Phật quá khứ khi còn làm Bồ-tát, cũng như Đại sĩ,

dùng nguyện kiên cố cầu phương tiện thiện xảo Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, thỉnh vấn sở học, sở thừa, sở hành, sở tác của Bồ-tát tâm không mệt mỏi, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, rồi chứng quả vị giác ngộ cao tột. Đại sĩ nên biết, tôi thật chẳng dùng máu tim tủy người, chỉ đến thử Ngài thôi. Sở nguyện hiện nay của Ngài là gì, tôi sẽ đáp ứng, để bù lại cái tội khinh xuất xúc phạm làm tổn hại Ngài? Vị Đại sĩ đáp: Sở nguyện chính của tôi là chỉ có quả vị giác ngộ cao tột. Thiên chủ có thể đáp ứng chăng? Khi ấy, trời Đế Thích bỗng nhiên cảm thấy xấu hổ, thưa với Đại sĩ kia: Điều này ngoài sức của tôi. Chỉ có chư Phật Đại Thánh Pháp Vương, đối với pháp tự tại, mới có thể thỏa mãn nguyện này. Thưa Đại sĩ! Ngoài quả vị giác ngộ cao tột ra, Ngài còn cầu điều gì khác, tôi sẽ đáp ứng? Vị Đại sĩ kia đáp: Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa cũng là sở nguyện của tôi, Ngài có thể ban cho chăng?

Khi ấy, trời Đế Thích càng thêm xấu hổ, thưa với Đại sĩ: Đối với nguyện này, tôi cũng chẳng có thể đáp ứng được. Nhưng tôi có thần lực khiến thân Đại sĩ bình phục như cũ, Ngài có cần nguyện này chăng? Vị Đại sĩ kia đáp: Sở nguyện như thế tự tôi có thể hoàn thành, khỏi nhờ Thiên chủ. Vì sao? Vì nếu tôi bày tỏ mười phương chư Phật, phát lời chân thật: Nay con tự bán mình thật sự là mộ pháp, chẳng mang lòng dối trá, lường gạt mê hoặc thế gian. Do nhân duyên này, nhất định đối với quả vị giác ngộ cao tột chẳng thối chuyển thì khiến cho thân con bình phục như xưa. Lời này chưa dứt, thì có thể khiến tôi bình phục như xưa, đâu cần oai lực của Ngài! trời Đế Thích nói: Đúng vậy! Đúng vậy! Thần lực của Phật chẳng thể nghĩ bàn. Bồ-tát chí thành thì việc gì chẳng xong. Nhưng do tôi nên làm tổn hại thân Đại sĩ, xin Ngài từ bi cho tôi hoàn thành việc này. Khi ấy, Đại sĩ kia bảo Đế Thích: Ông đã ân cần như vậy, thôi thì tùy ý ông. Khi ấy, trời Đế Thích liền dùng oai lực của mình khiến thân hình Đại sĩ kia bình phục như cũ, thậm chí chẳng thấy vết sẹo nhỏ nào, hình dáng còn đẹp đẽ hơn ngày trước. Đế Thích xấu hổ tạ từ, nhiễu quanh bên phải, bỗng nhiên biến mất.

Con đã chứng kiến việc hi hữu ấy, càng tăng thêm ái kính, chấp tay thưa: Xin Ngài dũ lòng từ bi quang lâm nhà con chóc lát, những nhu cầu về phẩm vật để cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa và pháp sư thuyết pháp là Bồ-tát Pháp Dũng, con thưa với cha mẹ sẽ được tất cả. Con và thị từng cũng từ giả cha mẹ, theo chân Đại sĩ cùng đi đến thành Diệu Hương, vì muốn cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa và pháp sư thuyết pháp là Đại Bồ-tát Pháp Dũng. Vì con chí

thành, Đại sĩ ấy chẳng quên sở nguyện, nay đến trước cửa, cúi xin cha mẹ cho nhiều của báu và cho con cùng với năm trăm thị nữ mang những phẩm vật cúng dường sẽ cùng theo chân Bồ-tát Thường Đề đi đến thành Diệu Hương, lễ kính cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa và pháp sư thuyết là Bồ-tát Pháp Dũng, để được nghe thuyết các Phật pháp.

Bây giờ, cha mẹ nghe sự việc con gái nói, vui mừng nhảy nhót, khen chưa từng có, liền bảo con gái:

- Theo lời con nói, thì Bồ-tát Thường Đề rất là hi hữu, có thể mang áo giáp đại công đức như thế, đồng mãnh tinh tấn cầu các Phật pháp; Phật pháp sở cầu vi diệu tối thắng, quảng đại thanh tịnh, chẳng thể nghĩ bàn, có công năng dẫn dắt các loại hữu tình ở thế gian, khiến đạt lợi ích an lạc thù thắng. Con đối với pháp ấy đã mến trọng sâu sắc, muốn theo thiện hữu đem các phẩm vật cúng dường đến thành Diệu Hương cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật-đa và pháp sư thuyết pháp là Bồ-tát Pháp Dũng, vì muốn chứng đắc các Phật pháp thì tại sao cha mẹ chẳng sanh tùy hỷ! Bây giờ cho con đi, cha mẹ cũng muốn cùng con đi, con hoan hỷ chẳng?

Người con liền thưa:

- Vô cùng hoan hỷ, vô cùng hoan hỷ! Con còn tùy thuận thiện pháp của người khác huống là cha mẹ?

Cha Mẹ bảo:

- Con nên mau chuẩn bị phẩm vật cúng dường và thị tỳ nữ rồi cùng đi.

Khi ấy, nữ trưởng giả liền chuẩn bị xong năm trăm cỗ xe, trang hoàng bằng bảy báu, cũng khiến năm trăm thị nữ thường theo hầu tự ý lấy các châu báu nghiêm sức. Lại lấy vàng bạc, ngọc báu Phệ-lưu-ly, ngọc báu Phả-chi-ca, Mạt-ni chơn châu, đế thanh, đại thanh, loa bôi, bích ngọc, san hô, hổ phách, xử tàng, thạch tàng và vô lượng của báu khác; các loại hoa hương, y phục, anh lạc, tràng phan, bảo cái, kỹ nhạc, dầu tô, của báu thượng diệu, mỗi loại nhiều vô lượng và đủ các thứ phẩm vật cúng dường thượng diệu khác. Nữ trưởng giả đã chuẩn bị xong các việc như vậy rồi, cung kính thưa thỉnh Bồ-tát Thường Đề cỡi một xe đi trước; cô ta, cha mẹ và năm trăm thị nữ mỗi người cỡi một xe, vây quanh theo hầu Bồ-tát Thường Đề, đi dần về hướng Đông đến thành Diệu Hương. Thấy thành cao rộng, bảy báu tạo thành; ở ngoài thành ấy, chung quanh đều có bảy lớp bờ tường, bảy lớp lầu quán, bảy lớp lan can, bảy lớp hào báu, bảy lớp hàng cây Đa-la thẳng tắp đều do bảy báu tạo thành, bờ tường ấy v.v... đan xen làm đẹp cho

nhau, phát ra đủ các loại ánh sáng thật khả ái. Đại bảo thành này, mỗi bên khoảng mười hai do-tuần, thanh tịnh, rộng rãi, người vật đông đúc, an ổn giàu có an vui; trong thành có năm trăm ngã tư, chợ búa cân xứng với nhau, đẹp như tranh vẽ. Ở các ngã tư đều có dòng nước trong, liên lạc thì dùng thuyền báu qua lại, không ách tắc; ngã tư nào cũng sạch sẽ, đẹp đẽ, rưới bằng nước thơm, rải bằng danh hoa; thành và bờ tường đều có bờ cao, lầu gác ngăn địch, đều do vàng tía tạo thành; thấp sáng bằng các trân bảo, ánh sáng rực rỡ; ở khoảng giữa các bờ tường, xen lẫn các cây báu, tất cả cây ấy, gốc thân, cành, lá và hoa quả đều do thứ báu đặc biệt tạo thành; tường thành, lầu gác và các cây báu phủ bằng lưới vàng, nối kết bằng dây báu, treo bằng linh vàng, nối bằng chuông báu, gió thoảng lay động, phát tiếng êm dịu, giống như kéo tấu năm loại âm nhạc. Ngoài thành, chung quanh có bảy lớp hào báu, trong đó tràn đầy nước tám công đức, nhiệt độ điều hòa, sạch trong như gương. Trong hào đâu đâu cũng có thuyền bằng bảy báu, trang hoàng đẹp đẽ, ai cũng ưa nhìn. Trong các hào nước đủ loại hoa quý, sắc hương tươi thắm rực rỡ, che khắp mặt nước. Có năm trăm cảnh vườn chung quanh thành lớn, trang hoàng đủ loại, rất dễ ưa thích, trong mỗi cảnh vườn có năm trăm ao, ao ấy rộng dài một dặm, trang hoàng bằng bảy báu, làm đẹp lòng mọi người, ở trong các ao có hoa bốn sắc, to như bánh xe, sáng che mặt nước, hoa ấy đều do bảy báu tạo thành. Trong các vườn ao có nhiều loài chim, tiếng kêu hòa nhau, tan hợp ngao du. Lại dần dần đi tới trước, tức thời xa thấy Đại Bồ-tát Pháp Dũng ngồi trên tòa sư tử ở chính giữa đài bảy báu, có vô lượng, vô số trăm ngàn ức triệu hội chúng vây quanh sau trước, đang vì họ nói pháp.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Thường Đề vừa thấy Đại Bồ-tát Pháp Dũng, thân tâm mừng vui an lạc, giống như Bí-sô buộc tâm vào một cảnh, bỗng nhiên được nhập vào tầng thiên thứ ba; vừa thấy rồi, nghĩ thế này: Chúng ta chẳng nên cỡi xe đi thẳng đến chỗ Đại Bồ-tát Pháp Dũng. Nghĩ tới rồi, liền xuống xe, sửa lại y phục. Cùng lúc nữ trưởng giả và cha mẹ nàng cùng năm trăm thị nữ cũng đều xuống xe; mọi người đều dùng các báu vật và y phục thượng diệu trang điểm thân thể, mang các phẩm vật cúng dường, cung kính vây quanh Bồ-tát Thường Đề, từ từ bước đến chỗ Đại Bồ-tát Pháp Dũng. Bên con đường mà có chỗ ở của Đại Bồ-tát Pháp Dũng, có đài Bát-nhã bằng bảy báu, dùng gỗ chiên đàn đỏ mà trang hoàng, treo linh, chuông báu, phát ra âm thanh vi diệu, chung quanh đều thả lưới chơn châu; ở bốn góc đài treo bốn bảo châu để làm đèn sáng, ngày đêm luôn chiếu sáng;

bốn mặt bảo đài có bốn lư hương làm bằng bạch ngân, trang hoàng bằng các châu báu, luôn luôn đốt bằng hương hắc trầm thủy và rải các loại hoa quý để cúng dường. Trong đài có tòa do bảy báu tạo thành, trên đó trải một lớp nệm thù lụ; ở trên tòa này lại có một cái hòm, do bốn báu hiệp thành, trang hoàng lộng lẫy: Một là vàng, hai là bạc, ba là Phệ-lưu-ly, bốn là đế thanh báu; mài mực lưu ly viết Bát-nhã Ba-la-mật-đa trên lá vàng ròng, đặt vào trong hòm, luôn luôn niêm phong, đóng ấn trong đài, đầu đầu cũng treo phan hoa báu, trang hoàng đẹp đẽ, rất khả ái. Bồ-tát Thường Đề, nữ trưởng giả v.v... thấy đài báu này trang nghiêm đẹp đẽ, chấp tay cung kính khen chưa từng có. Lại thấy Đế Thích và vô lượng trăm ngàn chúng trời ở bên đài báu, cầm đủ các thứ hương bột thượng diệu và loại ngọc vụn, hương hoa vi diệu, vàng, bạc, hoa v.v... rải trên đài báu, ở trên không tấu kỹ nhạc trời.

Bồ-tát Thường Đề thấy việc ấy rồi, hỏi Đế Thích:

- Vì duyên gì Thiên chủ và các chúng trời cúng dường đài này?

Trời Đế Thích đáp:

- Đại sĩ nay biết chăng? Ở trong đài này có Pháp vô thượng gọi là Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, là mẹ của chư Phật Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các chư Đại Bồ-tát, có thể sanh ra, có thể thâm nhiếp tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chư Đại Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát, có thể đối với pháp này tinh cần tu học thì mau đạt đến tất cả công đức giải thoát, có thể thành tựu tất cả Phật pháp, có thể mau chứng đắc trí nhất thiết trí. Do nhân duyên ấy, tôi và chư quyến thuộc đối với pháp này, cung kính cúng dường.

Bồ-tát Thường Đề nghe rồi hoan hỷ, hỏi tiếp trời Đế Thích:

- Nói như thế thì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa hiện ở chỗ nào? Tôi muốn cúng dường, mong Ngài chỉ cho.

Trời Đế Thích nói:

- Đại sĩ biết chăng? Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa ở trong hòm bằng bốn báu, trên tòa bảy báu trong đài này dùng ngọc Phệ-lưu-ly làm mực, viết trên là bằng vàng ròng. Bồ-tát Pháp Dũng tự niêm phong và đóng ấn lại. Chúng tôi chẳng dám mở ra xem.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Thường Đề và nữ trưởng giả, cha mẹ nàng, cùng năm trăm thị nữ, nghe nói vậy rồi liền lấy đồ mang theo như: hoa hương, ngọc báu, y phục, anh lạc, tràng phan, bảo cái, kỹ nhạc, đèn đuốc và các phẩm vật cúng dường khác, phân làm hai phần. Trước mang một phần đến chỗ đài báu cúng dường Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lại đem một phần cùng đi đến chỗ Đại Bồ-tát Pháp Dũng.

Đến nơi, thấy Đại Bồ-tát Pháp Dũng ngồi trên tòa sư tử, đại chúng vây quanh, liền lấy hương hoa, tràng phan, bảo cái, y phục, anh lạc, kỹ nhạc, đèn đuốc, các thứ ngọc báu v.v... trải bày cúng dường thuyết pháp sư này và pháp được nói. Bồ-tát Pháp Dũng dùng sức oai thần liền khiến các loại hoa quý đã rải bay lên không trung, ở trên đỉnh đầu, bỗng nhiên hiệp thành một đài hoa quý, các báu trang nghiêm, thật khả ái. Lại khiến các loại hương thơm đã rải bay lên hư không, ngay trên đài hoa, bỗng nhiên hiệp thành lọng hương quý, có các loại ngọc báu trang hoàng. Lại khiến các loại y phục quý báu đã rải bay lên hư không, ngang trên lọng hương, bỗng nhiên hiệp thành một cái màn quý báu, cũng dùng các báu trang hoàng đẹp đẽ, còn các loại rải bày khác như tràng phan, bảo cái, kỹ nhạc, đèn đuốc các thứ anh lạc v.v... tự nhiên vọt lên ở bên màn lọng trên đài, bọc quanh đẹp đẽ, an bố xảo diệu.

Bồ-tát Thường Đề, nữ trưởng giả v.v... thấy việc này rồi, vui mừng nhảy nhót, khác miệng cùng lời đều cùng khen ngợi Đại Bồ-tát Pháp Dũng: Nay Đại sư của ta rất là hi hữu, có thể hiện sức đại oai thần như thế, khi làm Bồ-tát còn có công năng như thế, huống là lúc đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Khi ấy, Thường Đề và nữ trưởng giả cùng các quyến thuộc, vì thâm tâm ái trọng Đại Bồ-tát Pháp Dũng, nên đều phát tâm cầu quả vị giác ngộ cao tột, phát nguyện thế này: Do thiện căn thù thắng này, chúng con nguyện đời đương lai quyết định thành Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác; do thiện căn thù thắng này, chúng con nguyện đời đương lai khi tinh cần tu học đạo Bồ-tát, đối với pháp môn sâu xa, thông đạt vô ngại, như Đại sư Bồ-tát Pháp Dũng hiện nay; Do thiện căn thù thắng này, chúng con nguyện đời đương lai khi tinh cần tu học đạo Bồ-tát, có thể dùng đài gác bằng bảy báu thượng diệu và các phẩm vật cúng dường khác cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật-đa như Đại sư Bồ-tát Pháp Dũng hiện nay; do thiện căn thù thắng này, chúng con nguyện đời đương lai khi tinh cần tu học đạo Bồ-tát, ngồi tòa sư tử, ở giữa đại chúng, tuyên thuyết nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoàn toàn không sợ như Đại sư Bồ-tát Pháp Dũng hiện nay; do thiện căn thù thắng này, chúng con nguyện đời đương lai khi tinh cần tu học đạo Bồ-tát, thành tựu sức phương tiện thiện xảo Bát-nhã-ba-la-mật-đa, có thể mau chóng thành tựu sở cầu là quả vị giác ngộ cao tột, như Đại sư Bồ-tát Pháp Dũng hiện nay; do thiện căn thù thắng này, chúng con nguyện đời đương lai khi tinh cần tu học đạo Bồ-tát, đắc

thần thông thù thắng, biến hóa tự tại, lợi ích an lạc vô lượng hữu tình, như Đại sư Bồ-tát Pháp Dũng hiện nay.

Bồ-tát Thường Đề và nữ trưởng giả cùng các quyến thuộc mang các phẩm vật cúng dường, cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật-đa và pháp sư thuyết pháp là Đại Bồ-tát Pháp Dũng rồi, đánh lễ sát chân, chấp tay, cung kính nhiễu theo bên phải ba vòng, lui đứng một bên.

Lúc bấy giờ, Đại Bồ-tát Thường Đề, cúi mình chấp tay thưa với Đại Bồ-tát Pháp Dũng:

- Tôi thường ưa ở chỗ thanh vắng cầu Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, đã có một hôm bỗng nhiên nghe có tiếng trên không trung: Này thiện nam tử! Ngươi nên đi về hướng Đông, quyết định được nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa. Tôi nghe trên không trung dạy như thế rồi, vui mừng nhảy nhót, liền đi về hướng Đông, khoảng chưa được bao lâu, nghĩ thế này: Ta sao chẳng hỏi tiếng trên không trung khiến ta đi về hướng Đông kia là cách xa hay gần, đi đến thành ấp nào, lại nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa với ai? Nghĩ như thế rồi liền dừng một chỗ nọ, đấm ngực buồn than, lo sầu khóc lóc, trải qua bảy ngày đêm chẳng hề mỗi mệt, chẳng nghĩ đến việc ngủ nghỉ, chẳng màng ăn uống, chẳng tưởng ngày đêm, chẳng sợ lạnh nóng, đối với pháp trong, ngoài, tâm chẳng loạn động, chỉ nghĩ thế này: Khi nào ta sẽ nghe Bát-nhã-ba-la-mật-đa? Trước đây tại sao ta chẳng hỏi tiếng trên không khuyên ta đi về hướng Đông là cách xa hay gần, đến chỗ nào? Lại nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa với ai? Khi tôi đang sầu lo khóc lóc, tự than giận như thế thì bỗng nhiên ở trước mặt tôi có hình Phật hiện bảo với tôi: Này thiện nam tử! Ngươi đem tâm cầu pháp đồng mãnh tinh tấn, yêu thích, cung kính như thế, đi về hướng Đông này, qua khoảng năm trăm do tuần, có vương thành lớn tên là Cù Diệu Hương, trong thành có Bồ-tát tên là Pháp Dũng, thường vì vô lượng trăm ngàn hữu tình tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Ngươi nên theo vị Bồ-tát để được nghe Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Lại, này thiện nam tử! Bồ-tát Pháp Dũng là thiện hữu thanh tịnh dài lâu của ngươi, thị hiện dạy bảo, dẫn dắt khen ngợi, chúc mừng, khiến ngươi mau chứng đắc sở cầu là quả vị giác ngộ cao tốt. Bồ-tát Pháp Dũng ở đời quá khứ, dùng hạnh cần khổ cầu Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, cũng như ngươi nay cầu phương tiện. Ngươi mau đến chỗ Đại Bồ-tát Pháp Dũng, chớ sanh nghi ngại, chớ kể ngày đêm, chẳng bao lâu sẽ nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa.

Khi ấy, tôi được nghe lời nói như vậy rồi, tâm sanh thích thú mừng vui nhảy nhót, nghĩ như thế này: Khi nào ta sẽ gặp Bồ-tát Pháp

Dững dề theo Ngài được nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa? Nghe rồi có thể đoạn trừ vĩnh viễn các thứ phân biệt hư vọng thấy có sở đắc, mau chứng quả vị giác ngộ cao tột. Khi nghĩ như vậy, đối với tất cả pháp liền có thể hiện khởi trí kiến vô ngại. Do trí kiến này liền được hiện nhập vô lượng pháp môn Tam-ma-địa thù thắng, tôi an trụ trong Tam-ma-địa như thế, hiện thấy vô lượng, vô số, vô biên chư Phật Như Lai khắp mười phương thế giới, vì các chúng Đại Bồ-tát tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Khi ấy, chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều cùng khen ngợi an ủi, ân cần dạy bảo trao truyền tôi: Hay thay! Hay thay! Thiện nam tử! Chúng tôi khi xưa hành đạo Bồ-tát cũng như người ngày nay, dùng hạnh cần khổ cầu Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, trong khi cần khổ cũng như người hiện nay đắc các Tam-ma-địa như thế. Bây giờ, chúng tôi tu vô lượng Tam-ma-địa thù thắng được cứu cánh rồi thì có thể thành tựu phương tiện thiện xảo Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa. Do đó, có thể thành tựu tất cả Phật pháp, liền được an trụ ở bậc Bát thối chuyển.

Khi ấy, mười phương chư Phật dạy bảo rộng rãi, an ủi tôi, khiến hoan hỷ rồi, bỗng nhiên biến mất. Tôi từ sở chứng Tam-ma-địa xuất, chẳng thấy chư Phật, ôm lòng buồn bã, nghĩ như thế này: Ta vừa thấy chư Phật mười phương, trước từ đâu đến, nay đi về đâu? Ai có thể vì ta giúp sự nghi vấn này? Lại nghĩ thế này: Bồ-tát Pháp Dũng từ lâu đã tu học phương tiện thiện xảo Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, đã đắc vô lượng pháp môn Đà-la-ni và Tam-ma-địa, đối với thần thông tự tại của Bồ-tát đã đạt cứu cánh, đã từng cúng dường vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, ở chỗ chư Phật, phát thệ nguyện rộng lớn, trông các căn lành. Ở trong thời gian lâu dài là thiện hữu của ta, thường nhiếp thọ ta, khiến đạt được lợi lạc. Ta nên mau đi đến chỗ Đại Bồ-tát Pháp Dũng, thưa hỏi việc thấy chư Phật mười phương vừa rồi, là trước từ đâu đến, nay đi về đâu? Bồ-tát ấy có thể vì ta mà giải đáp nghi vấn. Bây giờ, tôi nghĩ như vậy rồi, đồng mãnh tinh tấn đi dần về hướng Đông, thấm thoát lâu ngày vào thành ấp này, dần tiến đến trước, xa thấy Đại sư ngồi tòa Sư tử, trên đài bảy báu, đại chúng vây quanh, vì họ thuyết pháp. Ngay ở chốn này vừa thấy Đại sư, thân tâm an vui, giống như Bì-sô bỗng nhiên được vào tầng thiên thứ ba, cho nên nay tôi thỉnh vấn Đại sư, chư Phật mười phương mà tôi đã thấy trước đây là trước từ đâu đến, nay đi về đâu? Cúi xin Đại sư vì tôi mà nói chư Phật ấy từ đâu mà đến để tôi rõ biết; đã rõ biết rồi, đời đời sẽ gặp chư Phật.

LXXVIII. PHẨM BỒ-TÁT PHÁP DŨNG

01

Lúc bấy giờ, Đại Bồ-tát Pháp Dũng nói với Đại Bồ-tát Thường Đề:

- Nay thiện nam tử! Pháp thân của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Bạc-già-phạm không từ đâu đến, cũng chẳng đi đâu. Vì sao? Nay thiện nam tử! Vì thật tánh các pháp đều bất động.

Nay thiện nam tử! Chơn như của các pháp không đến, không đi, chẳng thể phô bày; chơn như như thế tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác v.v... cho đến Phật, Bạc-già-phạm.

Nay thiện nam tử! Pháp giới của các pháp không đến, không đi, chẳng thể phô bày; pháp giới như thế tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác v.v... cho đến Phật, Bạc-già-phạm.

Nay thiện nam tử! Pháp tánh của các pháp không đến, không đi, chẳng thể phô bày; pháp tánh như thế tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác v.v... cho đến Phật, Bạc-già-phạm.

Nay thiện nam tử! Tánh chẳng hư vọng không đến, không đi, chẳng thể phô bày; tánh chẳng hư vọng tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác v.v... cho đến Phật, Bạc-già-phạm.

Nay thiện nam tử! Tánh chẳng đổi khác không đến, không đi, chẳng thể phô bày; tánh chẳng đổi khác tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác v.v... cho đến Phật, Bạc-già-phạm.

Nay thiện nam tử! Tánh bình đẳng của pháp không đến, không đi, chẳng thể phô bày; tánh bình đẳng của pháp tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác v.v... cho đến Phật, Bạc-già-phạm.

Nay thiện nam tử! Tánh ly sanh của pháp không đến, không đi, chẳng thể phô bày; tánh ly sanh của pháp tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác v.v... cho đến Phật, Bạc-già-phạm.

Nay thiện nam tử! Tánh định của các pháp không đến, không đi, chẳng thể phô bày; tánh định của các pháp tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác v.v... cho đến Phật, Bạc-già-phạm.

Nay thiện nam tử! Tánh trụ của các pháp không đến, không đi, chẳng thể phô bày; tánh trụ của các pháp tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác v.v... cho đến Phật, Bạc-già-phạm.

Này thiện nam tử! Thật tế của các pháp không đến, không đi, chẳng thể phô bày; thật tế của các pháp tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác v.v... cho đến Phật, Bạc-già-phạm.

Này thiện nam tử! Cảnh giới hư không của pháp, không đến, không đi, chẳng thể phô bày; cảnh giới hư không của pháp tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác v.v... cho đến Phật, Bạc-già-phạm.

Này thiện nam tử! Cảnh giới bất tư nghì, không đến, không đi, chẳng thể phô bày; cảnh giới bất tư nghì tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác v.v... cho đến Phật, Bạc-già-phạm.

Này thiện nam tử! Tánh vô sanh của pháp, không đến, không đi, chẳng thể phô bày; tánh vô sanh của pháp tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác v.v... cho đến Phật, Bạc-già-phạm.

Này thiện nam tử! Tánh vô diệt của pháp không đến, không đi, chẳng thể phô bày; tánh vô diệt của pháp tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác v.v... cho đến Phật, Bạc-già-phạm.

Này thiện nam tử! Tánh như thật của pháp không đến, không đi, chẳng thể phô bày; tánh như thật của pháp tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác v.v... cho đến Phật, Bạc-già-phạm.

Này thiện nam tử! Tánh viễn ly của pháp không đến, không đi, chẳng thể phô bày; tánh viễn ly của pháp tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác v.v... cho đến Phật, Bạc-già-phạm.

Này thiện nam tử! Tánh tịch tịnh của pháp không đến, không đi, chẳng thể phô bày; tánh tịch tịnh của pháp tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác v.v... cho đến Phật, Bạc-già-phạm.

Này thiện nam tử! Cảnh giới thanh tịnh vô nhiễm không đến, không đi, chẳng thể phô bày; cảnh giới thanh tịnh vô nhiễm tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác v.v... cho đến Phật, Bạc-già-phạm.

Này thiện nam tử! Tánh không của các pháp không đến, không đi, chẳng thể phô bày; tánh không của các pháp tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác v.v... cho đến Phật, Bạc-già-phạm.

Này thiện nam tử! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác v.v... cho đến Phật, Bạc-già-phạm chẳng phải các pháp, chẳng phải lìa các pháp.

Này thiện nam tử! Chơn như của các pháp, chơn như của Như Lai là một, chứ chẳng phải hai.

Này thiện nam tử! Chơn như của các pháp chẳng phải hợp, chẳng phải tan, chỉ có một tướng, đó là vô tướng.

Này thiện nam tử! Chơn như của các pháp chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải ba, chẳng phải bốn v.v... cho đến chẳng phải trăm

ngàn v.v... Vì sao? Nay thiện nam tử! Vì chơn như của các pháp lìa số lượng, chẳng phải có tánh.

Lại nữa, thiện nam tử! Thí như có người vào mùa nắng gắt, đi trong đồng vắng, giữa ngày khát nước, thấy bóng nắng lay động, nghĩ thế này: Ngay bây giờ, nhất định ta sẽ có nước. Nghĩ như vậy rồi, đi thẳng tới bóng nắng đã thấy lùi dần rất xa, liền chạy đuổi theo lại càng thấy xa, bằng đủ mọi cách tìm nước chẳng có.

Nay thiện nam tử! Theo ý ông thì sao? Nước trong bóng nắng ấy từ trong núi hang suối ao nào đến, nay lại đi đâu? Có phải vào biển Đông, có phải vào biển Tây, biển Nam, Bắc chăng?

Thường Đề đáp:

- Nước trong bóng nắng còn chẳng thể có, huống là có thể nói là có chỗ từ đó đến và có chỗ đến.

Bồ-tát Pháp Dũng nói với Thường Đề:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói, như người khát kia, ngu si vô trí, bị nóng bức bách thấy bóng nắng lay động, trong chỗ không có nước, vọng sanh tưởng nước; nếu bảo Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có đến, có đi, cũng giống như thế. Nên biết người ấy ngu si vô trí. Vì sao? Nay thiện nam tử! Vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng thể dựa vào sắc thân mà thấy. Như Lai tức là pháp thân.

Nay thiện nam tử! Pháp thân Như Lai tức là chơn như pháp giới của các pháp; chơn như, pháp giới đã chẳng thể nói có đến có đi, thì pháp thân của Như Lai cũng giống như thế không đến, không đi.

Lại nữa, thiện nam tử! Thí như nhà ảo thuật hoặc đệ tử của y hóa làm các loại: tượng binh, mã binh, xa binh, bộ binh và ngựa dê v.v... trong khoảng giây lát rồi bỗng nhiên biến mất.

Nay thiện nam tử! Theo ý ông thì sao? Cái trò ảo thuật làm ra đó từ đâu đến, đi về đâu?

Thường Đề đáp:

- Trò huyền chẳng phải thật, như thế đâu có thể nói có chỗ đến, đi!

Bồ-tát Pháp Dũng nói với Bồ-tát Thường Đề:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Nếu chấp trò huyền có đến, đi thì nên biết người ấy ngu si vô trí. Nếu cho là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có đến có đi, cũng giống như thế, nên biết người ấy ngu si vô trí. Vì sao? Nay thiện nam tử! Vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng thể dựa vào sắc thân mà thấy. Như Lai tức là pháp thân.

Này thiện nam tử! Pháp thân của Như Lai tức là chơn như, pháp giới của các pháp; chơn như, pháp giới đã chẳng có thể nói có đến, có đi thì pháp thân Như Lai cũng giống như thế, không đến, không đi.

Lại nữa, thiện nam tử! Giống như những hiện tượng có trong gương; các hiện tượng ấy tạm có rồi không.

Này thiện nam tử! Theo ý ông thì sao? Hiện tượng trong gương ấy là từ đâu đến, đi đến đâu?

Thường Đề đáp:

- Các hiện tượng ấy chẳng phải thật, như vậy sao có thể nói có đến có đi?

Bồ-tát Pháp Dũng nói với Bồ-tát Thường Đề:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói: Nếu chấp các hiện tượng có đến đi thì nên biết người ấy ngu si vô trí. Nếu cho là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có đến có đi, cũng giống như thế, nên biết người ấy ngu si vô trí. Vì sao? Này thiện nam tử! Vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng thể dựa vào sắc thân để thấy. Như Lai tức là Pháp thân.

Này thiện nam tử! Pháp thân của Như Lai tức là chơn như, pháp giới của các pháp; chơn như, pháp giới đã chẳng có thể nói có đến có đi thì pháp thân của Như Lai cũng giống như thế, không đến, không đi.

Lại nữa, thiện nam tử! Như các tiếng vang phát ra trong hang núi; các tiếng vang như thế tạm có rồi không.

Này thiện nam tử! Theo ý ông thì sao? Tiếng vang trong hang ấy là từ đâu đến, đi đến đâu?

Thường Đề đáp:

- Các tiếng vang chẳng phải thật, như vậy sao có thể nói đến, đi.

Bồ-tát Pháp Dũng nói với Thường Đề:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông đã nói. Nếu chấp các tiếng vang có đến có đi thì nên biết người ấy ngu si vô trí. Nếu cho là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có đến có đi, cũng giống như thế, nên biết người ấy ngu si vô trí. Vì sao? Này thiện nam tử! Vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng thể dựa vào sắc thân mà thấy được. Như Lai tức là Pháp thân.

Này thiện nam tử! Pháp thân của Như Lai tức là chơn như, pháp giới của các pháp; chơn như, pháp giới đã chẳng thể nói có đến có đi, thì pháp thân của Như Lai cũng giống như thế, không đến, không đi.

- Lại nữa, thiện nam tử! Thí như các loại hình tướng bóng sáng, thấy có dao động chuyển biến sai khác. Nay thiện nam tử! Theo ý ông thì sao? Bóng sáng như thế là từ đâu đến, đi về đâu?

Thường Đề đáp:

- Bóng sáng chẳng thật, thì sao có thể nói có chỗ đến đi!

Bồ-tát Pháp Dũng nói với Thường Đề:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói, nếu ai chấp bóng sáng có đến đi, thì nên biết người ấy ngu si vô trí. Nếu bảo Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có đến có đi thì cũng như thế, nên biết người ấy ngu si vô trí. Vì sao? Nay thiện nam tử! Vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng thể nương vào sắc thân mà thấy. Như Lai tức là pháp thân.

Nay thiện nam tử! Pháp thân Như Lai tức là chơn như pháp giới của các pháp. Chơn như của pháp giới đã chẳng thể nói có đến có đi, thì pháp thân Như Lai cũng như thế, không đến, không đi.

Lại nữa, thiện nam tử! Như ảo thành hiện có các thứ vật loại, vật loại ấy tạm có rồi hoàn không.

Nay thiện nam tử! Theo ý ông thì sao? Ảo thành ấy có vật loại, thì vật loại ấy từ đâu đến, rồi đi về đâu?

Thường Đề đáp:

- Vật loại của ảo thành ấy đều chẳng phải thật có thì sao có thể nói có chỗ đến, có chỗ đi?

Bồ-tát Pháp Dũng nói với Thường Đề:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói; nếu người chấp các vật loại ảo thành có đến đi, nên biết kẻ ấy ngu si vô trí. Nếu bảo Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có đến có đi, cũng giống như thế, nên biết kẻ ấy ngu si vô trí. Vì sao? Nay thiện nam tử! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng thể nương vào sắc thân mà thấy. Như Lai tức là pháp thân.

Nay thiện nam tử! Pháp thân Như Lai tức là chơn như pháp giới của các pháp. Chơn như pháp giới đã chẳng thể nói có đến có đi, thì pháp thân Như Lai cũng giống như thế, không đến, không đi.

Lại nữa, thiện nam tử! Như việc biến hóa của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tạm có rồi không.

Nay thiện nam tử! Theo ý ông thì sao? Các sự biến hóa ấy từ đâu đến, đi về đâu.

Thường Đề đáp:

- Các sự biến hóa đều chẳng phải thật có, thì sao có thể nói có chỗ từ đó đến và có chỗ đi.

Bồ-tát Pháp Dũng nói với Thường Đề:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói, người nào chấp sự biến hóa có đến có đi, thì nên biết kẻ ấy ngu si vô trí. Nếu gọi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có đến có đi thì cũng giống như thế, nên biết người ấy ngu si vô trí. Vì sao? Nay thiện nam tử! Vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng thể nương vào sắc thân mà thấy. Như Lai tức là pháp thân.

Nay thiện nam tử! Pháp thân Như Lai tức là chơn như pháp giới của các pháp. Chơn như pháp giới đã chẳng thể nói có đến có đi thì pháp thân Như Lai cũng giống như vậy, không đến, không đi.

Lại nữa, thiện nam tử! Như người trong mộng thấy có chư Phật, hoặc một vị, hoặc mười vị, hoặc trăm vị, hoặc ngàn vị cho đến vô số. Người ấy khi tỉnh mộng rồi, điều đã thấy đều không.

Nay thiện nam tử! Theo ý ông thì sao? Phật đã thấy trong mộng là từ đâu đến và đi về đâu?

Thường Đề đáp:

- Điều thấy trong mộng đều là hư vọng, hoàn toàn chẳng thật có thì sao có thể nói có chỗ đến đi.

Bồ-tát Pháp Dũng nói với Thường Đề:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói, người chấp điều mộng thấy có đến có đi thì nên biết người ấy ngu si vô trí. Nếu gọi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có đến có đi thì cũng giống như thế, nên biết người ấy ngu si vô trí. Vì sao? Nay thiện nam tử! Vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng thể nương vào sắc thân mà thấy. Như Lai ấy tức pháp thân.

Nay thiện nam tử! Pháp thân Như Lai tức là chơn như pháp giới của các pháp. Chơn như pháp giới đã chẳng thể nói có đến có đi thì pháp thân Như Lai cũng giống như thế, không đến, không đi.

Lại nữa, thiện nam tử! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nói tất cả pháp như mộng thấy, như sự biến hóa, như ảo thành, như bóng sáng, như tiếng vang, như ảnh tượng, như trò huyền, như bóng nắng đều chẳng phải thật có. Nếu đối với pháp nghĩa sâu xa mà chư Phật đã nói như thế chẳng biết như thật, chấp thân Như Lai là danh là sắc, có đến có đi, thì nên biết kẻ ấy mê muội pháp tánh, ngu si vô trí, lưu chuyển các thú, chịu khổ sanh tử, xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng lại xa lìa tất cả Phật pháp. Nếu đối với pháp nghĩa sâu xa mà chư

Phật đã dạy như thế, có khả năng biết như thật, chẳng chấp thân Phật là danh là sắc, cũng chẳng gọi Phật có đến có đi, thì nên biết kẻ ấy đối với pháp nghĩa sâu xa mà Phật đã dạy rõ biết như thật, chẳng chấp các pháp có đến có đi, có sanh có diệt, có nhiễm có tịnh. Do chẳng chấp nên có thể hành Bát-nhã Ba-la-mật-đà, cũng có thể siêng tu tất cả Phật pháp, như thế là gần gũi sở cầu là quả vị giác ngộ cao tột, cũng gọi là đệ tử chơn tịnh của Như Lai. Chẳng bao giờ hư thọ vật cúng dường của quốc dân mà có thể làm ruộng phước tốt cho tất cả, xứng đáng nhận đồ cúng dường của người, trời trong thế gian.

Lại nữa, thiện nam tử! Như trong biển lớn có các trân bảo, trân bảo chẳng phải từ mười phương đến, cũng chẳng phải hữu tình ở trong đó tạo ra, cũng chẳng phải các báu này không có nhân duyên sanh. Nhưng vì sức thiện căn của các hữu tình, nên khiến trong biển có các báu sanh; khi báu ấy sanh nương vào sức nhân duyên hòa hợp mà có, chứ không từ đâu đến; khi báu ấy diệt cũng không đi về đâu trong mười phương, chỉ vì sức thiện căn của hữu tình hết, khiến báu kia diệt mất. Vì sao? Vì các pháp hữu vi, duyên hiệp thì sanh, duyên lìa thì diệt, trong đó hoàn toàn không có ai sanh, ai diệt. Vì vậy, các pháp không đến, không đi; thân của chư Như Lai cũng như thế, ở trong mười phương, không từ đâu đến, cũng chẳng phải ở trong đó có người tạo tác, cũng chẳng thể nói không có nhân duyên sanh, nhưng vì nương vào sự tu hành tịnh hạnh viên mãn sẵn có làm nhân duyên và vì nương vào nghiệp tu thấy Phật trước kia của hữu tình đã thành thực cho nên có thân Như Lai xuất hiện ở đời. Khi thân Phật diệt, cũng không đi về đâu trong mười phương, chỉ do sức nhân duyên hòa hợp đã hết liền diệt. Vì vậy, chư Phật không đến, không đi.

Lại nữa, thiện nam tử! Thí như cây đàn không hầu nương vào các loại nhân duyên hòa hợp mà có tiếng sanh, nhân duyên của tiếng ấy là cái cần, cái ống, khe hở, cái trục, sợi dây v.v... tác ý của nhạc công. Như vậy, từng yếu tố một chẳng có thể sanh tiếng, khi hòa hợp lại, tiếng nó mới phát; tiếng ấy phát sanh không từ đâu đến, khi diệt đi, không đi về đâu.

Này thiện nam tử! Thân của chư Như Lai cũng giống như thế, nương vào các thứ nhân duyên mà sanh, nhân duyên của thân ấy là vô lượng phước đức, trí tuệ và thiện căn tu thấy Phật của các hữu tình đã thành thực. Như vậy, từng yếu tố một chẳng có thể sanh thân, khi hòa hợp lại, thân ấy mới sanh; thân đã sanh ấy không từ đâu đến, khi diệt chẳng đi về đâu.

Này thiện nam tử! Đối với tướng không đến đi của Như Lai Ứng chánh Đẳng Giác, người nên biết như thế. Theo đạo lý này, thì đối với tướng không đến không đi của tất cả pháp cũng biết như thế.

Này thiện nam tử! Nếu đối với Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và tất cả pháp có thể như thật biết không đến, không đi, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh thì nhất định có khả năng tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, phương tiện thiện xảo, quyết chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Khi Đại Bồ-tát Pháp Dũng vì Đại Bồ-tát Thường Đề nói tướng vô lai, vô khứ của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Bạc-già-phạm, khiến cho thế giới Tam thiên đại thiên kia, tất cả đại địa, các núi, biển lớn và các thiên cung, sáu thứ biến động, các cung điện của ma đều mất ánh sáng, cây cỏ núi rừng sanh hoa trái mùa đều hướng về chỗ Đại Bồ-tát Pháp Dũng; trên không cũng mưa xuống các loại hương hoa.

Khi ấy, trời Đế Thích, Tứ đại thiên vương và các chúng trời ở trên không trung, liền dùng các loại hương hoa vi diệu cõi trời rải cúng dường Đại Bồ-tát Pháp Dũng, xong rồi lại cầm các thứ hương hoa vi diệu cõi trời rải cúng dường Bồ-tát Thường Đề và thưa:

- Chúng con nhờ Đại sĩ được nghe giáo pháp thắng nghĩa như thế. Tất cả người chấp thân kiến ở thế gian nghe pháp ấy rồi, có thể xả chấp trước thấy đều trụ ở ngôi vị nan phục.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Thường Đề thưa với Đại Bồ-tát Pháp Dũng:

- Do nhân duyên gì khiến cho tất cả đại địa, các núi, biển lớn ở thế giới này, sáu loại biến động và hiện các loại tướng hi hữu?

Bồ-tát Pháp Dũng nói với Thường Đề:

- Do tôi trả lời câu hỏi của Ngài về tướng vô khứ, vô lai của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác mà ở trong hội này có tám ngàn chúng sanh đều chứng đắc Vô sanh pháp nhẫn. Lại có tám mươi triệu chúng sanh đều phát tâm cầu quả vị giác ngộ cao tột. Lại có tám vạn bốn ngàn chúng sanh xa lìa trần cấu, đối với các pháp, sanh pháp nhẫn thanh tịnh. Do nhân duyên ấy, khiến cho tất cả đại địa, các núi, biển lớn ở trong thế giới này sáu thứ biến động và hiện ra các tướng hi hữu.

Bồ-tát Thường Đề nghe vậy rồi, mừng vui nhảy nhót, nghĩ thế này: Ta nay đã được thiện lợi lớn, đó là do ta hỏi Bồ-tát Pháp Dũng mà làm cho các hữu tình được nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nói về tướng vô khứ, vô lai của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác như thế, khiến số đông như vậy đạt lợi ích lớn. Ta nhờ thiện căn thù thắng

như thế, có thể đủ để thành tựu sở cầu là quả vị giác ngộ cao tột. Đối với quả vị giác ngộ cao tột, ta không còn nghi ngại và lo lắng gì nữa. Ở đời vị lai, ta nhất định thành Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, lợi ích an lạc cho vô lượng hữu tình. Nghĩ như thế rồi vui mừng nhảy nhót, vọt lên hư không cao bằng bảy cây đa la. Lại nghĩ thế này: Ta nên lấy gì để cúng dường Đại sư Bồ-tát Pháp Dũng để đền cái ơn đã vì ta nói pháp?

Khi ấy, trời Đế Thích biết tâm niệm ấy, hóa làm vô lượng hương hoa vi diệu, muốn dâng cho Bồ-tát Thường Đề thừa:

- Thừa Đại sĩ bây giờ xin Ngài thương xót con để nhận những hoa này để đem cúng dường Bồ-tát Pháp Dũng. Đại sĩ nên thọ nhận đồ cúng dường của chúng con, chúng con nay hỗ trợ cho Đại sĩ thành tựu công đức. Vì sao? Vì nhờ Đại sĩ mà vô lượng trăm ngàn hữu tình chúng con đạt được lợi ích lớn, đó là chắc chắn sẽ chứng sở cầu là quả vị giác ngộ cao tột. Đại sĩ nên biết, có các người luôn vì tất cả hữu tình, trải qua vô lượng, vô số đại kiếp chịu các khổ nhọc như Đại sĩ rất là khó gặp. Vì vậy, nay xin nhận đồ cúng dường của con.

Bây giờ, Đại Bồ-tát Thường Đề nhận hương hoa vi diệu của trời Đế Thích, rải cúng dường Đại Bồ-tát Pháp Dũng rồi, từ trên không xuống, đánh lễ sát chân, chấp tay cung kính bạch:

- Bạch Đại sư! Từ ngày hôm nay, tôi nguyện đem thân mạng phụng sự Đại sư để hầu Ngài sai bảo. Nói như thế rồi, chấp tay đứng trước Đại Bồ-tát Pháp Dũng.

Khi ấy, nữ trưởng giả và các quyền thuộc cung kính chấp tay bạch với Thường Đề:

- Từ nay chúng con cũng đem thân mạng phụng sự hầu Ngài, xin Ngài thương xót chấp thuận, nhờ thiện căn này nguyện sẽ đạt được pháp thù thắng đồng với sở chứng của Ngài như thế, nguyện đời tương lai thường thân cận Ngài, thường theo hầu Ngài, cúng dường chư Phật và chư Bồ-tát đồng tu phạm hạnh.

Bồ-tát Thường Đề liền đáp lời họ:

- Các người chí thành theo ta thì phải tuân theo sự dạy bảo của ta, ta sẽ chấp thuận.

Nữ trưởng giả thưa với Thường Đề:

- Chúng con thành tâm theo Ngài, tuân theo sự dạy bảo của Ngài.

Khi ấy, Bồ-tát Thường Đề liền khiến nữ trưởng giả và các quyền thuộc đều dùng các thứ trang nghiêm vi diệu mà tự trang sức và

mang năm trăm xe đẹp bằng bảy báu và các đồ cúng dường cùng lúc dâng lên Bồ-tát Pháp Dũng, thưa:

- Thưa Đại sư! Tôi đem nữ trưởng giả, các thứ như thế dâng cúng Đại sư, xin Ngài từ bi vì tôi nạp thọ.

Khi ấy, trời Đế Thích khen Thường Đề:

- Hay thay! Hay thay! Đại sĩ mới có thể xả thí như thế, pháp của Đại Bồ-tát là nên xả thí tất cả sở hữu. Nếu Đại Bồ-tát có thể học xả thí tất cả như thế thì mau chứng quả vị giác ngộ cao tột. Nếu đối với Pháp sư có thể thực hiện việc cung kính cúng dường như thế, không chút nuôi tiếc thì quyết định được nghe phương tiện thiện xảo Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa. Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ khi tinh cần tu học đạo Bồ-tát, cũng vì thỉnh vấn phương tiện thiện xảo Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa mà xả các sở hữu; do đó đã chứng sở cầu là quả vị giác ngộ cao tột.

Khi ấy, Bồ-tát Pháp Dũng muốn khiến cho thiện căn đã gieo trồng của Bồ-tát Thường Đề được viên mãn, nên nhận nữ trưởng giả và các quyến thuộc, năm trăm cỗ xe báu cùng các đồ cúng dường; nhận xong hoàn thí cho Bồ-tát Thường Đề.

Bồ-tát Pháp Dũng thuyết pháp đã lâu, mặt trời sắp lặn, biết chúng mệt mỏi, rời tòa Sư tử vào lại trong cung.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Thường Đề đã thấy Đại Bồ-tát Pháp Dũng trở lại cung rồi, bèn nghĩ thế này: Ta vì pháp cho nên đến đây, chưa nghe chánh pháp thì chẳng nên ngồi, nằm, ta chỉ nên đứng, đi đứng oai nghi để đợi Đại sư Bồ-tát Pháp Dũng ra khỏi cung, sẽ tuyên thuyết pháp yếu.

Bồ-tát Pháp Dũng đã vào cung rồi, trải qua thời gian bảy năm, nhất tâm bất loạn, du hý vô lượng, vô số pháp môn Tam-ma-địa của Bồ-tát, an trụ vô lượng, vô số phương tiện thiện xảo Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa.

Bồ-tát Thường Đề suốt trong bảy năm, chẳng ngồi, chẳng nằm, chỉ đi, chỉ đứng, chẳng màng ngủ nghỉ, chẳng nhớ ngày đêm, chẳng quản mệt mỏi, chẳng nghĩ ăn uống, chẳng ngại lạnh nóng, chẳng duyên trong ngoài, chẳng từng phát khởi dục nhuế hại v.v... và tất cả phiền não triền cấu khác, chỉ nghĩ thế này: Khi nào Bồ-tát Pháp Dũng từ Tam-ma-địa xuất, ta và quyến thuộc phải trải pháp tòa, rải quét mặt đất, rải các hương hoa. Bồ-tát Pháp Dũng sẽ lên tòa này tuyên thuyết phương tiện thiện xảo Bát-nhã Ba-la-mật-đa và pháp yếu khác. Trong khi đó, nữ trưởng giả và các quyến thuộc cũng suốt bảy năm,

chỉ đi, chỉ đứng, chẳng rời sở niệm, đều noi theo Thường Đề, tới lui theo Ngài chưa từng rời bỏ.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Thường Đề tinh cần như thể trải qua bảy năm rồi, bỗng nhiên nghe có tiếng trên không báo:

- Nay thiện nam tử! Sau bảy ngày nữa, Bồ-tát Pháp Dũng sẽ ra khỏi định, ở trong thành này tuyên thuyết Chánh pháp. Bồ-tát Thường Đề nghe tiếng trên không rồi, mừng vui nhảy nhót, nghĩ thế này: Nay ta sẽ vì Bồ-tát Pháp Dũng trải bày trang nghiêm pháp tòa sư tử, rưới quét mặt đất, rải hương hoa vi diệu thỉnh Đại sư của ta, lên tòa này, vì chúng tuyên thuyết phương tiện thiện xảo Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa và pháp yếu khác.

Bồ-tát Thường Đề nghĩ như thế rồi cùng với nữ trưởng giả và các quyến thuộc bày trải tòa sư tử bằng bảy báu. Khi ấy, nữ trưởng giả và các quyến thuộc mỗi người cởi một chiếc áo đẹp nhất nơi thân, vì pháp sư nói pháp trải chồng lên tòa. Bồ-tát Thường Đề đã trải tòa xong, tìm nước rưới mặt đất nhưng chẳng có. Vì sao? Vì ác ma đã che giấu nước trong ngoài thành, khiến chẳng hiện. Ma nghĩ thế này: Bồ-tát Thường Đề tìm nước chẳng được, thì sầu khổ não mệt nhọc, mòn mỏi, tâm mê muội chuyển đổi thì đối với quả vị giác ngộ cao tột, thiện căn chẳng tăng, trí tuệ chẳng chiếu; đối với trí nhất thiết mà có sự tri trệ, thì chẳng có thể làm trống cảnh của ta được.

Bồ-tát Thường Đề dùng đủ các thứ phương tiện để tìm nước mà không được, nghĩ thế này: Ta nên chích thân ra máu để rưới đất chớ để bụi bay lên làm bẩn Đại sư ta. Nay thân này của ta nhất định sẽ hư rã, thì dùng cái thân hư hoại như thế để làm gì. Ta từ vô thủy đến nay, lưu chuyển sanh tử thường vì ngũ dục làm tan mất thân mạng nhưng chưa từng vì chánh pháp mà xả thân. Vì vậy, nay phải chích thân ra máu. Nghĩ như thế rồi, liền cầm dao bén chích khắp thân mình ra máu để rưới đất.

Khi ấy, nữ trưởng giả và các quyến thuộc cũng noi theo Thường Đề chích máu rưới đất.

Bồ-tát Thường Đề, nữ trưởng giả v.v... mọi người vì pháp nên chích thân mình ra máu mà thậm chí chẳng khởi một tâm niệm nào khác.

Khi ấy, các ác ma chẳng còn cơ hội, cũng chẳng có thể làm trở ngại việc tu thiện phẩm, vì tâm của Thường Đề v.v... đồng mãnh kiên quyết.

Khi ấy, trời Đê Thích chứng kiến sự việc này rồi, nghĩ thế này: Bồ-tát Thường Đề, nữ trưởng giả v.v... rất là hi hữu! Do nhân duyên

thương pháp, trọng pháp đến nỗi chích khắp toàn thân ra máu, vì pháp sư nói pháp mà rưới khắp mặt đất, chẳng hề phát khởi một tâm niệm khác, khiến lũ ác ma rình tìm chẳng có cơ hội, cũng chẳng có thể làm trở ngại việc tu thiện phẩm. Lại thay, Đại sĩ! Chỉ Ngài mới có thể mang áo giáp thệ nguyện rộng lớn kiên cố như thế, vì muốn lợi lạc tất cả hữu tình, đem tâm thuần tịnh, chẳng đoái thân mạng, cầu quả vị giác ngộ cao tột, thường phát thệ nguyện: Ta vì cứu giúp tất cả hữu tình trầm luân sanh tử chịu vô lượng, vô biên nỗi khổ to lớn về thân và tâm mà cầu quả vị giác ngộ cao tột, sự việc nếu chưa thành thì quyết không lười bỏ.

Khi ấy, trời Đế Thích nghĩ như thế rồi, liền biến máu chảy ra từ thân của Thường Đề v.v... tất cả đều thành nước thơm chiên đàn, làm cho chỗ đất đã rưới, bốn phía quanh pháp tòa mỗi bên rộng ngót một trăm do tuần, đều có mùi thơm chiên đàn cõi trời rất kỳ lạ, tối thắng chẳng thể nghĩ bàn.

Khi ấy, trời Đế Thích làm việc ấy rồi, khen ngợi Thường Đề:

- Hay thay! Hay thay! Chí nguyện của Đại sĩ kiên cố khó chuyển, tinh tấn dũng mãnh, chẳng thể nghĩ bàn, sự ái trọng cầu pháp rất là cao cả. Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ cũng do chí nguyện kiên cố, dũng mãnh tinh tấn, ái trọng cầu pháp tu hành phạm hạnh thanh tịnh của Bồ-tát mà chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Nay đây, chí nguyện của Đại sĩ tinh tấn ái trọng cầu pháp như thế cũng nhất định sẽ chứng đắc sở cầu là quả vị giác ngộ cao tột.

Lúc bấy giờ, Bồ-tát Thường Đề lại nghĩ thế này: Ta nay đã vì Bồ-tát Pháp Dũng trải bày pháp tòa sư tử bằng bảy báu, quét rưới mặt đất, làm cho vô cùng thơm tho thanh khiết, làm thế nào để có các hương hoa vi diệu để rải quanh bốn bên pháp tòa, trang nghiêm khu đất và để khi Đại sư thăng tòa thuyết pháp, ta có để mang rải cúng dường.

Khi ấy, trời Đế Thích biết ý nghĩ đó, liền biến hóa ra hương hoa vi diệu, số lượng bằng ngàn học của nước Ma-kiệt-đà, cung kính dâng lên Bồ-tát Thường Đề, và sai quyến thuộc cùng mang cúng dường.

Khi ấy, Thường Đề nhận hoa do trời Đế Thích hiến tặng rồi, phân làm hai phần: Trước tiên mang một phần cùng các quyến thuộc rải quanh bốn phía pháp tòa để trang nghiêm khu đất; phần còn lại để khi Đại sư thăng tòa thuyết pháp thì sẽ đem rải cúng.

Lúc bấy giờ, Đại Bồ-tát Pháp Dũng sau bảy ngày, du hý môn Tam-ma-địa rồi, an tường xuất định, vì thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa

cho vô lượng trăm ngàn quyến thuộc vây quanh nên ra khỏi cung lên tòa sư tử, nghiêm nhiên ngồi giữa đại chúng.

Bồ-tát Thường Đề khi được chiêm ngưỡng Đại Bồ-tát Pháp Dũng lần nữa, mừng vui nhảy nhót, thân tâm khoái lạc, giống như Bì-sô gắn chặt tâm niệm vào một cảnh bỗng nhiên được nhập tầng thiền thứ ba, liền cùng với quyến thuộc mang phần hương hoa vi diệu còn dành lại trước đây, rải dăng cúng dường; đã cúng dường rồi, đánh lễ sát chân, nhiễu quanh bên mặt ba vòng lui ngồi một bên.

Lúc bấy giờ, Đại Bồ-tát Pháp Dũng nói với Đại Bồ-tát Thường Đề:

- Nay thiện nam tử! Hãy lắng nghe! Hãy lắng nghe! Và suy nghĩ chín chắn. Ta sẽ vì ông mà tuyên thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thường Đề thưa:

- Dạ xin Ngài giảng nói, chúng tôi muốn nghe.

Bồ-tát Pháp Dũng nói với Thường Đề:

- Nay thiện nam tử! Vì tất cả pháp bình đẳng cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng bình đẳng. Vì tất cả pháp viển ly cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng viển ly. Vì tất cả pháp bất động cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng bất động. Vì tất cả pháp vô niệm, cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô niệm. Vì tất cả pháp vô úy cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô úy. Vì tất cả pháp không lo sợ cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng không lo sợ. Vì tất cả pháp nhất vị cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng nhất vị. Vì tất cả pháp không giới hạn cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng không giới hạn. Vì tất cả pháp vô sanh cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô sanh. Vì tất cả pháp vô diệt cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô diệt. Vì thái hư không vô biên cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì nước biển lớn vô biên cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì Diệu Cao sơn vô biên cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì núi Diệu Cao hùng vĩ cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng hùng vĩ. Vì thái hư không vô phân biệt cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô phân biệt.

Nay thiện nam tử! Vì sắc vô biên, cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên; vì thọ, tưởng, hành, thức vô biên, cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì nhãn xứ vô biên, cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ vô biên, cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì sắc xứ vô biên, cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên;

vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ vô biên, cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì nhãn giới vô biên, cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới vô biên, cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì sắc giới vô biên, cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp giới vô biên, cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì nhãn thức giới vô biên, cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới vô biên, cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì nhãn xúc vô biên, cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc vô biên, cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra vô biên, cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên; vì các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra vô biên, cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì địa giới vô biên, cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới vô biên, cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì nhân duyên vô biên, cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên; vì đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên vô biên, cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì các pháp từ duyên sanh ra vô biên, cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì vô minh vô biên, cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên; Vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não vô biên, cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên.

Này thiện nam tử! Vì bố thí Ba-la-mật-đa vô biên, cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên; vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, phương tiện thiện xảo, diệu nguyện, lực, trí Ba-la-mật-đa vô biên, cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì pháp không nội vô biên, cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên; vì pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh vô biên, cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì chơn như vô biên, cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên; vì pháp giới, pháp

tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì vô biên, cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì bốn niệm trụ vô biên, cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên; vì bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo vô biên, cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì Thánh đế khổ vô biên, cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên; vì Thánh đế tập, diệt, đạo vô biên, cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì đạo nghiệp mười điều thiện vô biên, cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì tu thí giới vô biên, cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì bốn tịnh lự vô biên, cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc vô biên, cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì tám giải thoát vô biên, cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ vô biên, cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì pháp môn giải thoát không vô biên, cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện vô biên, cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì pháp môn Đà-la-ni vô biên, cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên; vì pháp môn Tam-ma-địa vô biên, cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì mười địa Bồ-tát vô biên, cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên.

Này thiện nam tử! Vì năm loại mắt vô biên, cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên; vì sáu phép thần thông vô biên, cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì mười lực Phật vô biên, cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên; vì bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng vô biên, cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì pháp không quên mất vô biên, cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên; vì tánh luôn luôn xả vô biên, cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì trí nhất thiết vô biên, cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng vô biên, cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì ba mươi hai tướng đại sĩ vô biên, cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên; vì tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc vô biên, cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì quả Dự lưu vô biên, cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên; vì quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị

Độc giác vô biên, cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát vô biên, cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật vô biên, cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì tất cả pháp hữu lậu vô biên, cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên; vì tất cả pháp vô lậu vô biên, cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì tất cả pháp hữu vi vô biên, cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên; vì tất cả pháp vô vi vô biên, cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì Kim cương dụ bình đẳng, cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng bình đẳng. Vì tất cả pháp không hoại, cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng không hoại. Vì tất cả pháp không tạp nhiễm, cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng không tạp nhiễm. Vì tất cả pháp không sai biệt, cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng không sai biệt. Vì tự tánh các pháp chẳng thể nắm bắt được, cho nên nên biết tự tánh Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng thể nắm bắt được; vì các pháp không có sở hữu bình đẳng, cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa không có sở hữu cũng bình đẳng; vì các pháp không có sự tạo tác, cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng không có sự tạo tác; vì các pháp chẳng thể nghĩ bàn, cho nên nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng thể nghĩ bàn.

Lúc bấy giờ, Đại Bồ-tát Thường Đề nghe nói cú nghĩa sai biệt của Bát-nhã Ba-la-mật-đa, liền ngay trước pháp tòa đặc sáu mươi ức pháp môn Tam-ma-địa, đó là Tam-ma-địa chư pháp bình đẳng, Tam-ma-địa chư pháp viễn ly, Tam-ma-địa chư pháp bất động, Tam-ma-địa chư pháp vô niệm, Tam-ma-địa chư pháp vô úy, Tam-ma-địa chư pháp vô cụ, Tam-ma-địa chư pháp nhất vị, Tam-ma-địa chư pháp vô tế, Tam-ma-địa chư pháp vô sanh, Tam-ma-địa chư pháp vô diệt, Tam-ma-địa hư không vô biên, Tam-ma-địa đại hải vô biên, Tam-ma-địa Diệu Cao sơn vô biên, Tam-ma-địa Diệu Cao sơn nghiêm hảo, Tam-ma-địa như hư không vô phân biệt, Tam-ma-địa các uẩn sắc v.v... vô biên, Tam-ma-địa các xứ nhãn v.v... vô biên, Tam-ma-địa các xứ sắc v.v... vô biên, Tam-ma-địa các giới nhãn v.v... vô biên, Tam-ma-địa các giới sắc v.v... vô biên, Tam-ma-địa các giới nhãn thức v.v... vô biên, Tam-ma-địa các nhãn xúc v.v... vô biên, Tam-ma-địa các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra v.v... vô biên, Tam-ma-địa địa giới v.v... vô biên, Tam-ma-địa nhân duyên v.v... vô biên, Tam-ma-địa các pháp từ duyên sanh ra v.v... vô biên, Tam-ma-địa các chi duyên khởi vô biên, Tam-ma-địa các Ba-la-mật-đa vô biên, Tam-ma-địa nhất

thiết không vô biên, Tam-ma-địa chơn như các pháp v.v... vô biên, Tam-ma-địa Pháp phần Bồ-đề vô biên, Tam-ma-địa các Thánh đế vô biên, Tam-ma-địa các đạo nghiệp thiện vô biên, Tam-ma-địa thí giới tu vô biên, Tam-ma-địa tịnh lự, vô lượng, vô sắc vô biên, Tam-ma-địa giải thoát thắng xứ v.v... đến biến xứ vô biên, Tam-ma-địa môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện vô biên, Tam-ma-địa môn tổng trì, đẳng trì vô biên, Tam-ma-địa các địa Bồ-tát vô biên, Tam-ma-địa năm loại mắt, sáu phép thần thông vô biên, Tam-ma-địa các lực, vô úy, vô ngại giải, đại từ, bi, hỷ, xả, pháp Phật bất cộng vô biên, Tam-ma-địa pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả vô biên, Tam-ma-địa trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng vô biên, Tam-ma-địa các tướng vẻ đẹp phụ thuộc vô biên, Tam-ma-địa Thanh văn thừa vô biên, Tam-ma-địa Độc giác thừa vô biên, Tam-ma-địa Vô thượng thừa vô biên, Tam-ma-địa pháp hữu lậu, vô lậu vô biên, Tam-ma-địa pháp hữu vi, vô vi vô biên, Tam-ma-địa Kim cương dụ bình đẳng vô biên, Tam-ma-địa các pháp không hoại, Tam-ma-địa các pháp không tạp nhiễm, Tam-ma-địa các pháp không sai biệt, Tam-ma-địa tự tánh các pháp chẳng thể nắm bắt được, Tam-ma-địa các pháp không sở hữu, bình đẳng, Tam-ma-địa các pháp không sở tác, Tam-ma-địa các pháp chẳng thể nghĩ bàn; đặc sáu mươi trăm ngàn môn Tam-ma-địa như thế.

Bồ-tát Thường Đề đã đặc sáu mươi trăm ngàn pháp môn Tam-ma-địa như thế tức thời hiện thấy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện tại có đại chúng Thanh văn, Bồ-tát vây quanh trong hằng hà sa số thế giới Tam thiên đại thiên ở Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn phía trên dưới nhiều như cát sông Hằng, dùng danh như thế, câu như thế, chữ như thế, lý thú như thế, vì các Đại Bồ-tát tuyên thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như nay ta ở thế giới tam thiên đại thiên này, có đại chúng Thanh văn, Bồ-tát vây quanh, dùng danh như thế, câu như thế, chữ như thế, lý thú như thế, vì các chúng Đại Bồ-tát tuyên thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa v.v... như nhau không sai khác. Bồ-tát Thường Đề từ đó về sau đa văn trí tuệ chẳng thể nghĩ bàn, giống như biển cả, tùy nơi thọ sanh, thường gặp chư Phật, thường sanh vào quốc độ diệu tịnh của chư Phật, cho đến trong mộng cũng thường thấy Phật vì mình thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thân cận cúng dường chưa từng lơ lửng, lia sự bận rộn, đầy đủ nhàn hạ.

LXXIX. PHẨM KẾT KHUYỀN

- Này Thiện Hiện! Nên biết, do lý thú như thế oai đức Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa thù thắng, khiến các Bồ-tát có thể mau dẫn phát được trí nhất thiết trí. Vì vậy, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát muốn học sáu phép Ba-la-mật-đa mau được viên mãn, muốn thông đạt đầy đủ cảnh giới chư Phật, muốn đắc thần thông tự tại của chư Phật, muốn mau chứng đắc trí nhất thiết trí, muốn có thể lợi ích an lạc tất cả hữu tình một cách rốt ráo thì nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, nên đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế cung kính lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, rốt ráo thông suốt, như thuyết tu hành, như lý tư duy nghĩa thú sâu xa, biên chép truyền bá, vì người giải nói; nên dùng các loại tràng hoa, các thứ hương xoa, hương bột, y phục, anh lạc, tràng phan, bảo cái, kỹ nhạc, đèn đuốc thượng diệu và các vật quý hiếm khác cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen. Vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đã thuyết này là mẹ chính sanh thành dưỡng dục, là thầy mô phạm chơn chánh; tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều cùng tôn trọng cung kính ngợi khen. Tất cả chúng Đại Bồ-tát đều cúng dường, tinh cần tu học; đó là giáo huấn chơn thật của Như Lai.

Bấy giờ, Phật bảo A-nan-đà:

- Đối với Như Lai, ông có ái kính chăng?

A-nan-đà thưa:

- Bạch Thế Tôn! Dạ có! Bạch Thiện Thệ! Dạ có! Con thật có ái kính Phật, Như Lai tự biết.

Phật bảo Khánh Hỷ:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Ông đối với Ta, thật có ái kính. Từ trước đến nay ông thường dùng nghiệp thân, ngữ, ý từ hòa, tốt đẹp, cung kính cúng dường, theo hầu bên ta, chưa từng trái ý.

Này Khánh Hỷ! Ông nên dùng sự chân thật cung kính cúng dường thân Ta khi ta còn ở đời. Sau khi Ta Niết-bàn ông cũng nên dùng sự ái kính như thế mà cúng dường tôn trọng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa. Lần thứ hai, lần thứ ba, đức Phật đem Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa giáo huấn Khánh Hỷ như thế, khiến cho vô cùng ái kính tôn trọng cúng dường hơn là cúng dường thân Như Lai.

Lại bảo:

- Này Khánh Hỷ! Ta đem Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, trước đại chúng hôm nay phó chúc cho ông, ông nên thọ trì. Sau khi Ta Niết-bàn cho đến một chữ chớ để quên mất. Bát-nhã Ba-la-mật-đa

như thế, tùy theo thời gian, nơi chốn mà nó lưu bố ở thế gian, nên biết tức là có chư Phật Thế Tôn hiện trụ thế gian, vì chúng thuyết pháp.

Khánh Hỷ nên biết: Nếu có ai đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa này, cung kính lắng nghe, thọ trì, đọc tụng rôt ráo thông suốt, như thuyết tu hành, như lý tư duy, nghĩa thú sâu xa, biên chép truyền bá, vì người giải nói; lại dùng các loại tràng hoa, hương xoa, hương bột, y phục, anh lạc, tràng phan, bảo cái, kỹ nhạc, đèn đuốc thượng diệu và các vật quý hiếm khác cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, thì nên biết người ấy thường gặp chư Phật, lắng nghe chánh pháp, tu các phạm hạnh.

Khi ấy, đức Bạc-già-phạm nói kinh này xong, vô lượng chúng đại Bồ-tát, Bồ-tát Từ Thị là thượng thủ, Đại Ca-diếp-ba, Xá-lợi-phất, A-nan-đà v.v... các đại Thanh văn và trời, rồng, người chẳng phải người, phi nhơn khác v.v... tất cả đại chúng, nghe Phật nói rồi, đều rất hoan hỷ, tin thọ phụng hành.

Quyển Thứ 400 HEÁT

HỘI THỨ 2

I. PHẨM DUYÊN KHỞI

Tôi nghe như vậy:

Một thời, ở núi Thử Phong thuộc thành Vương Xá, đức Thế Tôn cùng với đại chúng Bí-sô năm ngàn người đều là bậc A-la-hán đã diệt trừ hết các lậu hoặc, không còn phiền não, được chơn tự tại, tâm thiện giải thoát, tuệ thiện giải thoát, như ngựa hay, rông lớn được thuần thực, việc cần làm đã làm, việc cần giải quyết đã giải quyết xong, đã bỏ các gánh nặng, được tự lợi, hết các kiết sử, chánh tri giải thoát, chí tâm tự tại, cứu cánh đệ nhất, chỉ trừ A-nan-đà còn ở địa vị hữu học, đắc quả Dự lưu. Trong đó, cụ thọ Thiện Hiện là bậc thượng thủ. Lại có năm trăm Bí-sô-ni đều đắc quả A-la-hán, trong đó Tôn giả Trì Dự là bậc thượng thủ. Lại có vô lượng chúng Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tur-ca đã được kiến đế. Lại có vô lượng vô số chúng đại Bồ-tát, đều được Đà-la-ni và Tam-ma-địa, thường an trụ tánh không, hoạt động trong cảnh giới vô tướng, nguyện vô phân biệt, luôn luôn hiển hiện ở trước. Đối với các pháp tánh, đầy đủ nhãn bình đẳng, được vô ngại biện tài, thần thông bất thối, lời nói việc làm thanh cao, siêng năng không biếng nhác, truyền bá Chánh pháp, không có mong cầu, ứng hợp chân lý, căn cơ, lia các đối gạt, đối với pháp nhãn thâm sâu, đạt đến chỗ rốt ráo, trừ các sợ hãi, làm cho quân ma hàng phục, diệt trừ tất cả các hoặc và nghiệp chướng, đầy đủ trí tuệ biện tài, phương tiện quyền xảo, đã vô số kiếp trang nghiêm bằng đại thế nguyện, trước khi nói, biểu lộ nét mặt tươi vui, nụ cười hàm tiếu, khen ngợi bằng lời nói hay đẹp, thông suốt vô cùng, oai đức tôn nghiêm, ở giữa chúng không sợ, phong thái nhàn nhã, đi đứng hợp với nghi tắc, giảng Chánh pháp thông suốt như nước chảy, trải qua nhiều kiếp không dứt, quán sát các pháp đều như huyễn, như sóng nắng, như cảnh trong mộng, như trăng dưới nước, như tiếng vang, như hoa đóm trên không, như bóng hình trong gương, như thành Càn-thát-bà, các thứ biến hóa đều biết là không thật, chỉ hiện ra giống như có. Tâm không thấp hèn mà thần nhiên, không sợ nên có thể lãnh hội được tất cả pháp môn, hiểu rõ thông suốt tâm, hạnh, chỗ hướng đến của chúng sanh mà cứu vớt họ, thành tựu nhãn tối thượng, khéo biết thật tánh, tiếp nhận đại nguyện của vô số chư Phật ở vô biên cõi Phật trong khắp mười phương, thường thiền định chánh niệm tỉnh giác. Vì muốn độ chúng hữu tình,

nên đã từng phụng sự, khuyến thỉnh chư Phật trụ lâu ở đời, chuyên bán xe Chánh pháp, diệt trừ các phiền não, kiến chấp trói buộc, an trụ vô lượng trăm nghìn pháp môn đẳng trì, dẫn phát vô biên thiện pháp thù thắng. Các Đại Bồ-tát này đầy đủ vô lượng công đức như vậy. Các vị đó là: Bồ-tát Hiền Hộ, Bồ-tát Bảo Tánh, Bồ-tát Đạo Sư, Bồ-tát Nhân Thọ, Bồ-tát Tinh Thọ, Bồ-tát Thường Thọ, Bồ-tát Đức Tạng, Bồ-tát Thượng Tuệ, Bồ-tát Bảo Tạng, Bồ-tát Thắng Tuệ, Bồ-tát Tăng Trưởng Tuệ, Bồ-tát Bất Hư Kiến, Bồ-tát Thiện Phát Thú, Bồ-tát Thiện Dũng Mạnh, Bồ-tát Thường Tinh Tiến, Bồ-tát Thường Gia Hạnh, Bồ-tát Bất Xả Ách, Bồ-tát Nhật Tạng, Bồ-tát Vô Tỷ Tuệ, Bồ-tát Quán Tự Tại, Bồ-tát Đắc Đại Thế, Bồ-tát Diệu Cát Tường, Bồ-tát Kim Cương Tuệ, Bồ-tát Bảo Ấn Thủ, Bồ-tát Thường Cử Thủ, Bồ-tát Từ Thị. Như vậy vô lượng trăm ngàn muôn ức Đại Bồ-tát đều là con của bậc Pháp vương, có thể nối ngôi tôn quý, mà làm bậc thượng thủ.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn tự trải tọa cụ, ngồi kiết già trên tòa sư tử, thân ngay thẳng an trụ chánh niệm, nhập chánh định tối thượng. Các chánh định đều được sanh ra từ chánh định này.

Bấy giờ, với chánh tri, chánh niệm đức Thế Tôn an tường xuất ra khỏi đẳng trì vương ấy, với thiên nhãn thanh tịnh quán sát hằng hà sa số thế giới chư Phật trong mười phương. Toàn thân hoan hỷ, từ nơi tướng thiên bức luân dưới hai bàn chân phóng ra sáu mươi trăm ngàn vô số ánh sáng. Từ mười ngón chân, hai mu bàn chân, hai gót chân, bốn mắt cá, hai ống chân, hai bắp chân, hai đầu gối, hai đùi vế, hai bắp vế, eo, hông, bụng, lưng, rốn, tim, ngực, chũr vạm ngay ngực, hai bên vú, hai nách, hai vai, hai bắp tay, hai khuỷu tay, hai cánh tay, hai cổ tay, hai bàn tay, mười ngón tay, ót, cổ họng, má, cằm, hai gò má, đỉnh đầu, trán, hai chân mày, hai mắt, hai tay, hai mũi, miệng, bốn răng cửa, bốn mươi răng, tướng lông giữa đôi chân mày đều phóng ra sáu mươi trăm ngàn vô số ánh sáng, mỗi tia sáng này đều chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới, từ đó nối tiếp chiếu đến hằng hà sa số thế giới chư Phật trong mười phương. Chúng sanh nào gặp ánh sáng này chắc chắn sẽ được Vô Thượng Chánh Đẳng Giác.

Bấy giờ, đức Thế Tôn vui vẻ, từ các lỗ chân lông trên thân đều phóng ra sáu mươi trăm ngàn vô số ánh sáng, mỗi tia sáng này đều chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới, từ đó nối tiếp chiếu đến hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương. Chúng sanh nào gặp ánh sáng này chắc chắn sẽ được Vô Thượng Chánh Đẳng Giác.

Bấy giờ, Thế Tôn hiện thân ánh sáng chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới. Từ đó nối tiếp chiếu đến hằng hà sa số thế giới chư Phật

khắp mười phương. Chúng sanh nào gặp ánh sáng này chắc chắn sẽ được Vô Thượng Chánh Đẳng Giác.

Bấy giờ, Thế Tôn vui vẻ mỉm cười, từ trong miệng của Ngài phóng ra tướng lưới rộng dài bao trùm khắp ba ngàn đại thiên thế giới. Lại từ tướng lưới phát ra vô lượng trăm ngàn ánh sáng nhiều màu sắc. Từ trong ánh sáng nhiều màu sắc này hiện ra hoa sen báu. Ngàn cánh của hoa sen ấy đều có màu hoàng kim, được trang nghiêm bằng các châu báu. Ánh sáng hoa sen ấy chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới, từ đó nối tiếp chiếu khắp hằng hà sa số thế giới chư Phật trong mười phương. Trong các đài hoa đều có vị hóa Phật ngồi kiết già thuyết giảng diệu pháp. Mỗi mỗi pháp âm đều thuyết pháp tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa. Hữu tình nào nghe được, chắc chắn sẽ chứng đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Giác.

Bấy giờ, vẫn ngồi trên tòa, Thế Tôn an trụ vào chánh định Sư Tử, hiện oai lực thần thông làm cho ba ngàn đại thiên thế giới, biến động sáu cách: rung động, rung động mạnh, rung động mạnh đều khắp, vọt lên, vọt lên mạnh, vọt lên mạnh đều khắp, vang động, vang động mạnh, vang động mạnh đều khắp, khua đập, khua đập mạnh, khua đập mạnh đều khắp, gầm rống, gầm rống lớn, gầm rống lớn đều khắp, nổ, nổ lớn, nổ lớn đều khắp. Lại làm cho phía Đông vọt lên, phía Tây chìm xuống, phía Tây vọt lên, phía Đông chìm xuống, phía Nam vọt lên, phía Bắc chìm xuống, phía Bắc vọt lên, phía Nam chìm xuống, ở giữa vọt lên, bốn bên chìm xuống, bốn bên vọt lên, chính giữa chìm xuống, mặt đất mềm mại, thanh tịnh chiếu sáng, làm cho chúng sanh được lợi ích an vui.

Khi ấy, tất cả chúng sanh trong các đường ác địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ, địa ngục vô gián, hầm lửa trong ba ngàn đại thiên thế giới đều được thoát khỏi khổ nạn. Sau khi bỏ thân này, được sanh vào loài người và cõi trời lục dục, nhớ đến đời trước nên vui mừng, hớn hở, đồng đến gặp Phật, tâm thành kính đánh lễ dưới chân Phật. Từ đây lần lần đến khắp hằng hà sa số thế giới chư Phật trong mười phương. Như vậy, nhờ thần lực của Phật, thế giới biến động sáu cách, tất cả chúng sanh ở trong đường ác, đều thoát khỏi khổ nạn, sau khi từ bỏ thân ấy được sanh trong loài người và cõi trời lục dục, nhớ đến đời trước của mình nên vui mừng hớn hở từ nơi đó đến gặp Phật, đánh lễ dưới chân Ngài. Khi ấy, chúng sanh trong ba ngàn đại thiên thế giới và hằng hà sa số thế giới khác trong mười phương, người mù thấy được, người điếc nghe được, người câm nói được, người cuồng nhớ nghĩ được, kẻ loạn tâm ổn định được, người nghèo được giàu, người

không có áo được áo, người đói được ăn, người khát được uống, người bệnh được trị lành, người xấu được đẹp, người tàn tật được đầy đủ, người thiếu các căn được đầy đủ, người mê muội được tỉnh ngộ, người lo buồn được yên vui.

Lúc đó, các chúng sanh, với tâm bình đẳng đối với nhau như cha, như mẹ, như anh em, như chị em, như bạn bè, như người thân, xa lìa tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tu tập chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, xa lìa mười nghiệp đạo ác, tu tập mười nghiệp đạo thiện, xa lìa tâm tư ác, tu tâm tư thiện, xa lìa phi phạm hạnh, tu chánh phạm hạnh, ưa trong sạch, bỏ ô uế, ưa an tịnh, bỏ huyên náo, thân tâm an nhiên, phát sanh hỷ lạc, như người tu hành nhập định thứ ba ngay trong hiện tại phát sanh thắng tuệ, đều nghĩ các việc: Bồ thí, điều phục, an nhẫn, tinh tấn, tịch tịnh, quán xét, xa lìa buông lung, tu hành phạm hạnh, từ, bi, hỷ, xả đối với chúng hữu tình, không quấy hại nhau, còn gì tốt đẹp bằng.

Lúc bấy giờ, trên tòa sư tử, đức Thế Tôn phóng ánh sáng thù thắng, oai đức trang nghiêm, che khắp ba ngàn đại thiên thế giới và hằng hà sa số thế giới chư Phật trong mười phương, làm cho ánh sáng núi Tô-mê-lô (Tu-di sơn), núi Luân vi (Thiệt vi) v.v... các cung điện của trời, thần, rọi cho đến trời Tịnh cư đều bị ẩn mất, như ánh sáng trăng tròn mùa thu che ánh sáng của các ngôi sao, như ánh sáng mặt trời mùa hạ làm mất ánh sáng các sắc, như núi chúa Diệu cao (Tu-di sơn) bằng bốn loại báu che mất ánh sáng của các núi khác. Phật dùng thần lực hiện sắc thân làm cho tất cả chúng sanh ở ba ngàn đại thiên thế giới đều trông thấy. Lúc ấy, vô lượng vô số chư thiên trời Tịnh cư cho đến thiên chúng ở cõi trời Dục giới, trời Tứ đại thiên, người chẳng phải người trong ba ngàn đại thiên thế giới thấy Như Lai ngồi trên tòa sư tử, uy nghiêm, hào quang rực rỡ như núi vàng lớn thì vui mừng hớn hở, khen ngợi là việc chưa từng có, đại chúng đều đem các loại tràng hoa, hương bột thơm, đẹp, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng, kỹ nhạc, châu báu và vô lượng các loại hoa sen xanh, hoa sen đỏ, hoa sen trắng, hoa sen vàng, hoa sen hồng, hương hoa sen cõi trời, hoa cây kim tiền cõi trời, hương hoa lá và vô lượng các loại hoa mọc dưới nước, trên bờ dâng cúng, rải trên đức Phật. Do thần lực của Phật các tràng hoa đó đều xoay tròn trên không, kết thành đài hoa khắp ba ngàn đại thiên thế giới, trên trời rủ xuống các loại hoa, phan lọng, chuông báu, ngọc trang sức, rực rỡ thật đáng ưa thích. Khi ấy, cõi Phật này trang nghiêm vi diệu, giống như thế giới Tây Phương Cực Lạc. Hào quang của Phật chiếu sáng khắp ba ngàn đại thiên làm cho các vật trên hư không đều

có màu hoàng kim, hằng hà sa số thế giới chư Phật trong mười phương đều như vậy.

Khi ấy, nhờ thần lực của Phật, trong các quốc độ khắp ba ngàn đại thiên thế giới, tất cả trời người đều thấy Phật ngồi ngay trước mặt và cho rằng được Như Lai thuyết pháp riêng cho mình.

Lúc bấy giờ, vẫn ngồi trên tòa, Thế Tôn vui vẻ, mỉm cười, từ trong miệng Ngài phóng ra ánh sáng lớn chiếu khắp các quốc độ trong ba ngàn đại thiên thế giới và hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương. Khi ấy, nương theo ánh sáng của Phật, tất cả chúng sanh trong các quốc độ khắp ba ngàn đại thiên thế giới đều thấy tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác với chúng Thanh văn, Bồ-tát vây quanh và tất cả chúng hữu tình, vô tình với nhiều chủng loại sai khác trong hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương.

Khi ấy, nương theo ánh sáng của Phật, tất cả chúng hữu tình ở hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương cũng thấy quốc độ này có Phật Thích Ca Mâu Ni Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác với chúng Thanh văn, Bồ-tát vây quanh và tất cả chúng hữu tình, vô tình với nhiều chủng loại khác nhau.

Bấy giờ, ở thế giới sau cùng của hằng hà sa số thế giới về phương Đông tên là Đa Bảo, đức Phật hiệu là Bảo Tánh, đang thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cho chúng Bồ-tát. Trong hội đó có Bồ-tát tên là Phổ Quang thấy ánh sáng lớn, đại địa biến động và thân tướng của Phật trong lòng phân vân, nên đến chỗ Phật thưa:

- Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên nào mà có điềm này?

Đức Phật Bảo Tánh dạy Bồ-tát Phổ Quang:

- Từ đây đi về hằng hà sa số thế giới ở phương Tây, đến thế giới tận cùng tên là Kham Nhẫn, đức Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni sắp thuyết đại Bát-nhã Ba-la-mật-đa cho chúng Bồ-tát. Do thần lực của Phật kia nên có điềm này.

Nghe rồi, Bồ-tát Phổ Quang vui mừng hơn hờ thưa: Bạch Thế Tôn! Con muốn đến thế giới Kham Nhẫn, lễ bái cúng dường Phật Thích Ca Mâu Ni và chúng Bồ-tát. Xin Ngài hứa khả cho.

Khi ấy, Phật Bảo Tánh dạy Bồ-tát Phổ Quang:

- Lành thay! Lành thay! Tùy theo ý ông.

Nói xong, Phật Bảo Tánh đem ngàn cành hoa sen màu hoàng kim có ngàn cánh, được trang trí bằng các châu báu trao cho Bồ-tát Phổ Quang và dặn:

- Ông hãy đem hoa này đến chỗ Phật Thích Ca và thưa lại lời Ta như vậy: Đức Bảo Tánh Như Lai có lời hỏi thăm Ngài có được ít

bệnh, ít khổ não, đi đứng thơi thới, khí lực điều hòa, an vui không? Việc đời có thể nhẫn được không? Chúng sanh có dễ độ không? Ông hãy đem hoa sen này dâng Thế Tôn ấy để làm các Phật sự. Đến thế giới ấy ông nên an trụ vào chánh tri, chớ có tâm khinh mạn xem thường đại chúng và cõi Phật kia mà tự mình bị tổn đức. Vì sao? Vì các Bồ-tát ấy có oai đức và chí nguyện đại bi khó ai sánh kịp, vì nguyện lực nên sanh vào cõi ấy.

Vâng lời Phật Bảo Tánh dạy, Bồ-tát Phổ Quang nhận hoa, cùng với vô lượng trăm ngàn muôn ức Bồ-tát và vô số trăm ngàn đồng nam đồng nữ đánh lễ Phật, đi nhiễu quanh bên phải Phật, rồi lui.

Đại chúng đem theo vô số phẩm vật cúng dường tốt đẹp và bắt đầu đi, trải qua các thế giới chư Phật ở phương Đông, đến cõi Phật nào, các vị cũng đều cúng dường, cung kính tôn trọng khen ngợi, không bỏ qua một cõi nào. Khi đến cõi Phật này, các vị đánh lễ Thế Tôn, đi nhiễu trăm ngàn vòng rồi lui qua một bên. Bồ-tát Phổ Quang ở trước Phật, thưa:

- Bạch Thế Tôn! Từ đây đi về hàng hà sa số thế giới ở phương Đông, đến thế giới sau cùng tên là Đa Bảo, đức Phật hiệu là Bảo Tánh, đức Phật ấy hỏi thăm Thế Tôn có được ít bệnh, ít khổ não, đi đứng thơi thới, khí lực điều hòa, an vui không? Việc đời có thể nhẫn được không? Chúng sanh có dễ độ không? Ngài bảo chúng con đem ngàn cành hoa sen màu hoàng kim này dâng Thế Tôn để làm Phật sự.

Khi ấy, Phật Thích Ca Mâu Ni nhận hoa sen này, rải lại thế giới chư Phật ở phương Đông. Nhờ thần lực của Phật, hoa sen ấy bay đến khắp các cõi Phật. Trong các đài hoa đều có vị hóa Phật ngồi kiết già, thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát. Chúng hữu tình nào nghe được, chắc chắn sẽ chứng đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Giác. Thấy sự việc như vậy, Bồ-tát Phổ Quang và các quyến thuộc đều vui mừng hớn hở, khen ngợi là việc chưa từng có, đều tùy theo căn lành cúng dường nhiều hay ít. Các vị cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen Phật và Bồ-tát rồi lui ra ngồi một bên. Các cõi phương Đông khác cũng như vậy.

Bấy giờ, ở thế giới sau cùng của hàng hà sa số thế giới về phương Nam tên là Ly Nhất Thiết Ưu, đức Phật hiệu là Vô Ưu Đức, đang thuyết đại Bát-nhã Ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát. Lúc đó có Bồ-tát tên là Ly Ưu, thấy ánh sáng lớn, đại địa biến động và thân tướng của Phật trong lòng phân vân nên đến trước Phật, thưa:

- Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên nào có điềm này?

Khi ấy, Phật Vô Ưu Đức bảo Bồ-tát Ly Ưu:

- Từ đây đi về hàng hà sa số thế giới ở phương Bắc, đến thế giới sau cùng tên là Kham Nhẫn, đức Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni sắp thuyết đại Bát-nhã Ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát. Do thần lực của Phật nên có điềm này.

Nghe nói rồi, Bồ-tát Ly Ưu vui mừng, hớn hở thưa:

- Bạch Thế Tôn! Con muốn đến thế giới Kham Nhẫn, đánh lễ cúng dường Phật Thích Ca Mâu Ni và chúng Bồ-tát. Xin Ngài hứa khả cho.

Lúc đó, Phật Vô Ưu Đức bảo Bồ-tát Ly Ưu:

- Lành thay! Lành thay! Tùy theo ý ông.

Nói xong, Phật Vô Ưu Đức đem ngàn cành hoa sen màu hoàng kim có ngàn cánh, được trang trí bằng các châu báu trao cho Bồ-tát Ly Ưu và dặn:

- Ông hãy đem hoa này đến chỗ Phật Thích Ca và đem lời Ta thưa: Phật Vô Ưu Đức có lời hỏi thăm Ngài có được ít bệnh, ít khổ não, đi đứng thư thái, khí lực điều hòa, an vui không? Việc đời có thể nhẫn được không? Chúng sanh có dễ độ không? Ông hãy đem hoa sen này dâng Thế Tôn ấy để làm Phật sự. Đến thế giới đó, ông nên an trụ vào chánh tri, chớ có tâm khinh mạn xem thường đại chúng và cõi Phật ấy mà tự mình bị tổn đức. Vì sao? Vì các Bồ-tát ấy có oai đức và chí nguyện đại bi khó ai sánh kịp, vì nguyện lực nên sanh vào cõi ấy.

Vâng lời Phật Vô Ưu Đức dạy, Bồ-tát Ly Ưu nhận hoa, cùng với vô lượng trăm ngàn muôn ức Bồ-tát và vô số trăm ngàn đồng nam, đồng nữ đánh lễ Phật, đi nhiều quanh bên phải Phật, rồi lui.

Khi đi, đại chúng đều đem theo vô số phẩm vật cúng dường tốt đẹp, trải qua các thế giới chư Phật ở phương Nam, ở cõi Phật nào, các vị cũng đều cúng dường, cung kính tôn trọng khen ngợi, không bỏ qua một cõi nào. Khi đến cõi Phật này, các vị đánh lễ Thế Tôn, đi nhiều trăm ngàn vòng rồi lui qua một bên. Bồ-tát Ly Ưu ở trước Phật, thưa:

- Bạch Thế Tôn! Từ đây đi về hàng hà sa số thế giới ở phương Nam, đến thế giới sau cùng tên là Ly Nhất Thiết Ưu, đức Phật hiệu là Vô Ưu Đức. Đức Phật ấy hỏi thăm Thế Tôn có được ít bệnh, ít khổ não, đi đứng thư thái, khí lực điều hòa, an vui không? Việc đời có thể nhẫn được không? Chúng sanh có dễ độ không? Ngài bảo chúng con đem ngàn cành hoa sen màu hoàng kim này dâng Thế Tôn để làm Phật sự.

Khi ấy, Phật Thích Ca Mâu Ni nhận hoa sen ấy, rải lại thế giới chư Phật ở phương Nam. Nhờ thần lực của Phật, hoa sen ấy bay đến

khắp các cõi Phật. Trong các đài hoa ấy đều có vị hóa Phật ngồi kiết già, thuyết đại Bát-nhã Ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát. Chúng hữu tình nào nghe được, chắc chắn sẽ chứng đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Giác. Thấy sự việc như vậy, Bồ-tát Ly Ưu và các quyền thuộc đều vui mừng, hớn hở, khen ngợi, cho là việc chưa từng có, đều tùy theo căn lành cúng dường nhiều hay ít. Các vị cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen Phật và Bồ-tát rời lui ra ngồi một bên. Các cõi phương Nam khác cũng như vậy.

Bấy giờ, ở thế giới sau cùng của hằng hà sa số thế giới về phương Tây tên là Cận Tịch Tĩnh, đức Phật hiệu là Bảo Diệm đang thuyết đại Bát-nhã Ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát. Trong hội đó có Bồ-tát tên là Hạnh Tuệ, thấy ánh sáng lớn, đại địa biến động và thân tướng của Phật, trong lòng phân vân nên đến trước Phật, thưa:

- Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên nào có điềm này?

Khi ấy, Phật Bảo Diệm bảo Bồ-tát Hạnh Tuệ:

- Từ đây đi về hằng hà sa số thế giới ở phương Đông, đến thế giới sau cùng tên là Kham Nhẫn, Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni sắp thuyết đại Bát-nhã Ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát. Do thần lực của Phật nên có điềm này.

Nghe rồi, Bồ-tát Hạnh Tuệ vui mừng, hớn hở thưa:

- Bạch Thế Tôn! Con xin qua thế giới Kham Nhẫn, đánh lễ cúng dường Phật Thích Ca Mâu Ni và chúng Bồ-tát. Xin Ngài hứa khả cho.

Lúc đó, Phật Bảo Diệm bảo Bồ-tát Hạnh Tuệ:

- Lành thay! Lành thay! Tùy theo ý ông.

Nói xong, Phật Bảo Diệm đem ngàn cành hoa sen màu hoàng kim có ngàn cánh, được trang trí bằng các châu báu trao cho Bồ-tát Hạnh Tuệ và dặn:

- Ông hãy đem hoa này đến chỗ Phật Thích Ca và đem lời Ta thưa: Phật Bảo Diệm có lời hỏi thăm Ngài có được ít bệnh, ít khổ não, đi đứng thơi thới, khí lực điều hòa, an vui không? Việc đời có thể nhẫn được không? Chúng sanh có dễ độ không? Ông hãy đem hoa sen này dâng Thế Tôn ấy để làm Phật sự. Đến thế giới đó, ông nên an trụ vào chánh tri, chớ có tâm khinh mạn xem thường đại chúng và cõi Phật ấy mà tự mình bị tổn đức. Vì sao? Vì các Bồ-tát ấy có oai đức và chí nguyện đại bi khó ai sánh kịp, vì nguyện lực nên sanh vào cõi ấy.

Vâng lời Phật Bảo Diệm, Bồ-tát Hạnh Tuệ nhận hoa, cùng với vô lượng trăm ngàn muôn ức Bồ-tát và vô số trăm ngàn đồng nam, đồng nữ đánh lễ Phật, đi nhiễu quanh bên phải Phật, rời lui.

Khi đi, đại chúng đều đem theo vô số phẩm vật cúng dường tốt đẹp, trải qua các thế giới chư Phật ở phương Tây, ở cõi Phật nào, các vị cũng đều cúng dường, cung kính tôn trọng khen ngợi, không bỏ qua một cõi nào. Khi đến cõi Phật này, các vị đánh lễ Thế Tôn, đi nhiều trăm ngàn vòng rồi lui qua một bên. Bồ-tát Hạnh Tuệ ở trước Phật, thưa:

- Bạch Thế Tôn! Từ đây đi về hàng hà sa số thế giới ở phương Tây, đến thế giới sau cùng tên là Cận Tịch Tĩnh, Phật hiệu là Bảo Diệm. Đức Phật ấy hỏi thăm Thế Tôn có được ít bệnh, ít khổ não, đi đứng thư thái, khí lực điều hòa, an vui không? Việc đời có thể nhẫn được không? Chúng sanh có dễ độ không? Ngài bảo chúng con đem ngàn cành hoa sen màu hoàng kim này dâng Thế Tôn để làm Phật sự.

Khi ấy, Phật Thích Ca Mâu Ni nhận hoa sen ấy, rải lại thế giới chư Phật ở phương Tây. Nhờ thần lực của Phật, hoa sen ấy bay đến khắp các cõi Phật. Trong các đài hoa ấy đều có vị hóa Phật ngồi kiết già, thuyết đại Bát-nhã Ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát. Chúng hữu tình nào nghe được, chắc chắn sẽ chứng đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Giác. Thấy sự việc như vậy, Bồ-tát Hạnh Tuệ và các quyến thuộc đều vui mừng, hớn hở, khen ngợi, cho là việc chưa từng có, đều tùy theo căn lành cúng dường nhiều hay ít. Các vị cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen Phật và Bồ-tát rồi lui ra ngồi một bên. Các cõi phương Tây khác cũng như vậy.

Bấy giờ, ở thế giới sau cùng của hàng hà sa số thế giới về phương Bắc tên là Tối Thắng, đức Phật hiệu là Thắng Đế đang thuyết đại Bát-nhã Ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát. Trong hội đó có Bồ-tát tên là Thắng Thọ, thấy ánh sáng lớn, đại địa biến động và thân tướng của Phật, trong lòng phân vân nên đến trước Phật, thưa:

- Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên nào có điềm này?

Khi ấy, Phật Thắng Đế bảo Bồ-tát Thắng Thọ:

- Từ đây đi về hàng hà sa số thế giới ở phương Nam, đến thế giới sau cùng tên là Kham Nhẫn, Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni sắp thuyết đại Bát-nhã Ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát. Do thần lực của Phật đó nên có điềm này.

Nghe rồi, Bồ-tát Thắng Thọ vui mừng, hớn hở thưa:

- Bạch Thế Tôn! Con xin qua thế giới Kham Nhẫn, đánh lễ cúng dường Phật Thích Ca Mâu Ni và chúng Bồ-tát. Xin Ngài hứa khả cho.

Lúc đó, Phật Thắng Đế bảo Bồ-tát Thắng Thọ:

- Lành thay! Lành thay! Tùy theo ý ông.

Nói xong, Phật Thắng Đê đem ngàn cành hoa sen màu hoàng kim có ngàn cánh, được trang trí bằng các châu báu trao cho Bồ-tát Thắng Thọ và dạy:

- Ông hãy đem hoa này đến chỗ Phật Thích Ca và đem lời Ta thừa: Phật Thắng Đê có lời hỏi thăm Ngài có được ít bệnh, ít khổ não, đi đứng thư thái, khí lực điều hòa, an vui không? Việc đời có thể nhẫn được không? Chúng sanh có dễ độ không? Ông hãy đem hoa sen này dâng Thế Tôn ấy để làm Phật sự. Đến thế giới đó, ông nên an trụ vào chánh tri, chớ có tâm khinh mạn xem thường đại chúng và cõi Phật ấy mà tự mình bị tổn đức. Vì sao? Vì các Bồ-tát ấy có oai đức và chí nguyện đại bi khó ai sánh kịp, vì nguyện lực nên sanh vào cõi ấy.

Vâng lời Phật dạy, Bồ-tát Thắng Thọ nhận hoa, cùng với vô lượng trăm ngàn muôn ức Bồ-tát và vô số trăm ngàn đồng nam, đồng nữ đánh lễ Phật, đi nhiễu quanh bên phải Phật, rồi lui ra.

Khi đi, đại chúng đều đem theo vô số phẩm vật cúng dường tốt đẹp, trải qua các thế giới chư Phật ở phương Bắc, ở cõi Phật nào, các vị cũng đều cúng dường, cung kính tôn trọng khen ngợi, không bỏ qua một cõi nào. Khi đến cõi Phật này, các vị đánh lễ Thế Tôn, đi nhiễu trăm ngàn vòng rồi lui qua một bên. Bồ-tát Thắng Thọ ở trước Phật, thưa:

- Bạch Thế Tôn! Từ đây đi về hàng hà sa số thế giới ở phương Bắc, đến thế giới sau cùng tên là Tỏi Thắng, Phật hiệu là Thắng Đê. Đức Phật ấy hỏi thăm Thế Tôn có được ít bệnh, ít khổ não, đi đứng thư thái, khí lực điều hòa, an vui không? Việc đời có thể nhẫn được không? Chúng sanh có dễ độ không? Ngài bảo chúng con đem ngàn cành hoa sen màu hoàng kim này dâng Thế Tôn để làm Phật sự.

Khi ấy, Phật Thích Ca Mâu Ni nhận hoa sen ấy, rải lại thế giới chư Phật ở phương Bắc. Nhờ thần lực của Phật, hoa sen ấy bay đến khắp các cõi Phật. Trong các đài hoa ấy đều có vị hóa Phật ngồi kiết già, thuyết đại Bát-nhã Ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát. Chúng sanh nào nghe được, chắc chắn sẽ chứng đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Giác. Thấy sự việc như vậy, Bồ-tát Thắng Thọ và các quyến thuộc đều vui mừng, hớn hở, khen ngợi, cho là việc chưa từng có, đều tùy theo căn lành cúng dường nhiều hay ít. Các vị cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen Phật và Bồ-tát rồi lui ra ngồi một bên. Các cõi phương Bắc khác cũng như vậy.

Bấy giờ, ở thế giới sau cùng của hàng hà sa số thế giới về phương Đông Bắc tên là Định Trang Nghiêm, đức Phật hiệu là Định Tượng Thắng Đức đang thuyết đại Bát-nhã Ba-la-mật-đa cho các Bồ-

tát. Trong hội đó có Bồ-tát tên là Ly Trần Đồng Mãnh, thấy ánh sáng lớn, đại địa biến động và thân tướng của Phật, trong lòng phân vân nên đến trước Phật, thưa:

- Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên nào có điềm này?

Khi ấy, Phật Định Tượng Thắng Đức bảo Bồ-tát Ly Trần Đồng Mãnh:

- Từ đây đi về hằng hà sa số thế giới ở phương Tây Nam, đến thế giới sau cùng tên là Kham Nhẫn, Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni sắp thuyết đại Bát-nhã Ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát. Do thần lực của Phật đó nên có điềm này.

Nghe rồi, Bồ-tát Ly Trần Đồng Mãnh vui mừng, hớn hở thưa:

- Bạch Thế Tôn! Con muốn qua thế giới Kham Nhẫn, đánh lễ cúng dường Phật Thích Ca Mâu Ni và chúng Bồ-tát. Xin Ngài hứa khả cho.

Lúc đó, Phật Định Tượng Thắng Đức bảo Bồ-tát Ly Trần Đồng Mãnh:

- Lành thay! Lành thay! Tùy theo ý ông.

Nói xong, Thế Tôn đem ngàn cành hoa sen màu hoàng kim, có ngàn cánh, được trang trí bằng các châu báu trao cho Bồ-tát Ly Trần Đồng Mãnh và dạy:

- Ông hãy đem hoa này đến chỗ Phật Thích Ca và đem lời Ta thưa: Phật Định Tượng Thắng Đức có lời hỏi thăm Ngài có được ít bệnh, ít khổ não, đi đứng thơi thới, khí lực điều hòa, an vui không? Việc đời có nhần được không? Chúng sanh có dễ độ không? Ông đem hoa sen này dâng đức Phật ấy để làm Phật sự. Đến thế giới đó, ông nên an trụ vào chánh tri, chớ có tâm khinh mạn, xem thường đại chúng và cõi Phật kia mà tự mình bị tổn đức. Vì sao? Vì các Bồ-tát ấy có oai đức và chí nguyện đại bi khó ai sánh kịp, vì nguyện lực nên sanh vào cõi ấy.

Vâng lời Phật dạy, Bồ-tát Ly Trần Đồng Mãnh nhận hoa, cùng với vô lượng trăm ngàn muôn ức Bồ-tát và vô số trăm ngàn đồng nam, đồng nữ đánh lễ Phật, đi nhiều quanh bên phải Phật, rồi lui ra.

Khi đi, đại chúng đều đem theo vô số phẩm vật cúng dường tốt đẹp, trải qua các thế giới chư Phật ở phương Đông Bắc, ở cõi Phật nào, các vị cũng đều cúng dường, cung kính tôn trọng khen ngợi, không bỏ qua một cõi nào. Khi đến cõi Phật này, đại chúng đánh lễ Phật, nhiều trăm ngàn vòng rồi lui qua một bên.

Bồ-tát Ly Trần Đồng Mãnh ở trước Phật, thưa:

- Bạch Thế Tôn! Từ đây đi về hắng hà sa số thế giới ở phương Đông Bắc, đến thế giới sau cùng tên là Định Trang Nghiêm, Phật hiệu là Định Tượng Thắng Đức. Đức Phật ấy hỏi thăm Thế Tôn có được ít bệnh, ít khổ não, đi đứng thơi thới, khí lực điều hòa, an vui không? Việc đời có thể nhẫn được không? Chúng sanh có dễ độ không? Ngài bảo chúng con đem ngàn cành hoa sen màu hoàng kim này dâng Thế Tôn để làm Phật sự.

Khi ấy, Phật Thích Ca Mâu Ni nhận hoa sen ấy, rải lại thế giới chư Phật ở phương Đông Bắc. Nhờ thần lực của Phật, hoa sen ấy bay đến khắp các cõi Phật. Trong mỗi đài hoa ấy đều có vị hóa Phật ngồi kiết già, thuyết đại Bát-nhã Ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát. Chúng sanh nào nghe được, chắc chắn sẽ chứng đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Giác. Thấy sự việc như vậy, Bồ-tát Ly Trần Đồng Mãnh và các quyến thuộc đều vui mừng, hớn hở, khen ngợi, cho là việc chưa từng có, đều tùy theo căn lành cúng dường nhiều hay ít. Các vị cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen Phật và Bồ-tát rồi lui ra ngồi một bên. Các cõi phương Đông Bắc khác cũng như vậy.

Lúc bấy giờ, ở thế giới sau cùng của hắng hà sa số thế giới về phương Đông Nam tên là Diệu Giác Trang Nghiêm Thậm Khả Ái Lạc, đức Phật hiệu là Liên Hoa Thắng Đức đang thuyết đại Bát-nhã Ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát. Trong hội đó có Bồ-tát tên là Liên Hoa Thủ, thấy ánh sáng lớn, đại địa biến động và thân tướng của Phật, trong lòng phân vân nên đến trước Phật, thưa:

- Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên nào có điềm này?

Khi ấy, Phật Liên Hoa Thắng Đức bảo Bồ-tát Liên Hoa Thủ:

- Từ đây đi về hắng hà sa số thế giới ở phương Tây Bắc, đến thế giới sau cùng tên là Kham Nhẫn, có Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni sắp thuyết đại Bát-nhã Ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát. Do thần lực của Phật ấy nên có điềm này.

Nghe rồi, Bồ-tát Liên Hoa Thủ vui mừng, hớn hở thưa:

- Bạch Thế Tôn! Con muốn qua thế giới Kham Nhẫn, đánh lễ cúng dường Phật Thích Ca Mâu Ni và chúng Bồ-tát. Xin Ngài hứa khả cho.

Lúc đó, Phật Liên Hoa Thắng Đức bảo Bồ-tát Liên Hoa Thủ:

- Lành thay! Lành thay! Tùy theo ý ông.

Nói xong, Thế Tôn đem ngàn cành hoa sen màu hoàng kim, có ngàn cánh, được trang trí bằng các châu báu trao cho Bồ-tát Liên Hoa Thủ và dạy:

- Ông hãy đem hoa này đến chỗ Phật Thích Ca và đem lời Ta thưa: Phật Liên Hoa Thắng Đức có lời hỏi thăm Ngài có được ít bệnh, ít khổ não, đi đứng thơi thới, khí lực điều hòa, an vui không? Việc đời có nhẫn được không? Chúng sanh có dễ độ không? Ông đem hoa sen này dâng Thế Tôn ấy để làm Phật sự. Đến thế giới đó, ông nên an trụ vào chánh tri, chớ có tâm khinh mạn, xem thường đại chúng và cõi Phật kia mà tự mình bị tổn đức. Vì sao? Vì các Bồ-tát ấy có oai đức và chí nguyện đại bi khó ai sánh bằng. Do nguyện lực mà sanh vào cõi ấy.

Vâng lời Phật dạy, Bồ-tát Liên Hoa Thủ nhận hoa, cùng với vô lượng trăm ngàn muôn ức Bồ-tát và vô số trăm ngàn đồng nam, đồng nữ đánh lễ Phật, đi nhiễu quanh bên phải Phật và lui ra.

Khi đi, đại chúng đều đem theo vô số phẩm vật cúng dường tốt đẹp, trải qua các thế giới chư Phật ở phương Đông Nam, ở cõi Phật nào, các vị cũng đều cúng dường, cung kính tôn trọng khen ngợi, không bỏ qua một cõi nào. Khi đến cõi Phật này, đại chúng đánh lễ Phật, nhiễu trăm ngàn vòng rồi lui qua một bên.

Bồ-tát Liên Hoa Thủ ở trước Phật, thưa:

- Bạch Thế Tôn! Từ đây đi về hằng hà sa số thế giới ở phương Đông Nam, đến thế giới sau cùng tên là Diệu Giác Trang Nghiêm Thâm Khả Ái Lạc, Phật hiệu là Liên Hoa Thắng Đức. Đức Phật ấy hỏi thăm Thế Tôn có được ít bệnh, ít khổ não, đi đứng thơi thới, khí lực điều hòa, an vui không? Việc đời có thể nhẫn được không? Chúng sanh có dễ độ không? Ngài bảo chúng con đem ngàn cành hoa sen màu hoàng kim này dâng Thế Tôn để làm Phật sự.

Khi ấy, Phật Thích Ca Mâu Ni nhận hoa sen ấy, rải lại thế giới chư Phật ở phương Đông Nam. Nhờ thần lực của Phật, hoa sen ấy bay đến khắp các cõi Phật. Trong mỗi đài hoa ấy đều có vị hóa Phật ngồi kiết già, thuyết đại Bát-nhã Ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát. Chúng sanh nào nghe được, chắc chắn sẽ chứng đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Giác. Thấy sự việc như vậy, Bồ-tát Liên Hoa Thủ và các quyến thuộc đều vui mừng, hớn hở, khen ngợi, cho là việc chưa từng có, đều tùy theo căn lành cúng dường nhiều hay ít. Các vị cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen Phật và Bồ-tát rồi lui ra ngồi một bên. Các cõi phương Đông Nam khác cũng như vậy.

Lúc bấy giờ, ở thế giới sau cùng của hằng hà sa số thế giới về phương Tây Nam tên là Ly Trần Tự, đức Phật hiệu là Nhật Luân Biến Chiếu Thắng Đức đang thuyết đại Bát-nhã Ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát. Trong hội đó có Bồ-tát tên là Nhật Quang Minh, thấy ánh sáng

lớn, đại địa biến động và thân tướng của Phật, trong lòng phân vân nên đến trước Phật, thưa:

- Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên nào có điềm này?

Khi ấy, Phật Nhật Luân Biến Chiếu Thắng Đức bảo Bồ-tát Nhật Quang Minh:

- Từ đây đi về hằng hà sa số thế giới ở phương Đông Bắc, đến thế giới sau cùng tên là Kham Nhẫn, có Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni sắp thuyết đại Bát-nhã Ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát. Do thần lực của Phật kia nên có điềm này.

Nghe rồi, Bồ-tát Nhật Quang Minh vui mừng, hớn hở thưa:

- Bạch Thế Tôn! Con muốn qua thế giới Kham Nhẫn, đánh lễ cúng dường Phật Thích Ca Mâu Ni và chúng Bồ-tát. Xin Ngài hứa khả cho.

Lúc ấy, Phật Nhật Luân Biến Chiếu Thắng Đức bảo Bồ-tát Nhật Quang Minh:

- Lành thay! Lành thay! Tùy theo ý ông.

Nói xong, Thế Tôn đem ngàn cành hoa sen màu hoàng kim, có ngàn cánh, được trang trí bằng các châu báu trao cho Bồ-tát Nhật Quang Minh và dạy:

- Ông hãy đem hoa này đến chỗ Phật Thích Ca và đem lời Ta thưa: Phật Nhật Luân Biến Chiếu Thắng Đức có lời hỏi thăm Ngài có được ít bệnh, ít khổ não, đi đứng thư thối, khí lực điều hòa, an vui không? Việc đời có nhẫn được không? Chúng sanh có dễ độ không? Ông đem hoa sen này dâng Thế Tôn ấy để làm Phật sự. Đến thế giới đó, ông nên an trụ vào chánh tri, chớ có tâm khinh mạn, xem thường đại chúng và cõi Phật kia mà tự mình bị tổn đức. Vì sao? Vì các Bồ-tát ấy có oai đức và chí nguyện đại bi khó ai sánh kịp. Vì nguyện lực mà sanh vào cõi ấy.

Vâng lời Phật dạy, Bồ-tát Nhật Quang Minh nhận hoa, cùng vô lượng trăm ngàn muôn ức Bồ-tát và vô số trăm ngàn đồng nam, đồng nữ đánh lễ Phật, đi nhiễu quanh bên phải Phật và lui ra.

Khi đi, đại chúng đều đem theo vô số phẩm vật cúng dường tốt đẹp, trải qua các thế giới chư Phật ở phương Tây Nam, ở cõi Phật nào, các vị cũng đều cúng dường, cung kính tôn trọng khen ngợi, không bỏ qua một cõi nào. Khi đến cõi Phật này, đại chúng đánh lễ Phật, nhiễu trăm ngàn vòng rồi lui qua một bên.

Bồ-tát Nhật Quang Minh ở trước Phật, thưa:

- Bạch Thế Tôn! Từ đây đi về hằng hà sa số thế giới ở phương Tây Nam, đến thế giới sau cùng tên là Ly Trần Tự, Phật hiệu là Nhật

Luân Biến Chiêu Thắng Đức. Đức Phật ấy hỏi thăm Thế Tôn có được ít bệnh, ít khổ não, đi đứng thơi thới, khí lực điều hòa, an vui không? Việc đời có thể nhẫn được không? Chúng sanh có dễ độ không? Ngài bảo chúng con đem ngàn cành hoa sen màu hoàng kim này dâng Thế Tôn để làm Phật sự.

Khi ấy, Phật Thích Ca Mâu Ni nhận hoa sen ấy, rải lại thế giới chư Phật ở phương Tây Nam. Nhờ thần lực của Phật, hoa sen ấy bay đến khắp các cõi Phật. Trong mỗi đài hoa ấy đều có vị hóa Phật ngồi kiết già, thuyết đại Bát-nhã Ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát. Chúng sanh nào nghe được, chắc chắn sẽ chứng quả Vô Thượng Bồ-Đề. Thấy sự việc như vậy, Bồ-tát Nhật Quang Minh và các quyến thuộc đều vui mừng, hớn hở, khen ngợi, cho là việc chưa từng có, đều tùy theo căn lành cúng dường nhiều hay ít. Các vị cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen Phật và Bồ-tát rồi lui ra ngồi một bên. Các cõi phương Tây Nam khác cũng như vậy.

Lúc bấy giờ, ở thế giới sau cùng của hằng hà sa số thế giới về phương Tây Bắc tên là Chơn Tự Tại, đức Phật hiệu là Nhất Bảo Cái Thắng đang thuyết đại Bát-nhã Ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát. Trong hội đó có Bồ-tát tên là Bảo Thắng, thấy ánh sáng lớn, đại địa biến động và thân tướng của Phật, trong lòng phân vân nên đến trước Phật, thưa:

- Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên nào có điềm này?

Khi ấy, Phật Nhất Bảo Cái Thắng bảo Bồ-tát Bảo Thắng:

- Từ đây đi về hằng hà sa số thế giới ở phương Đông Nam, đến thế giới sau cùng tên là Kham Nhẫn, có Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni sắp thuyết đại Bát-nhã Ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát. Do thần lực của Phật nên có điềm này.

Nghe rồi, Bồ-tát Bảo Thắng vui mừng, hớn hở thưa:

- Bạch Thế Tôn! Con muốn qua thế giới Kham Nhẫn, đánh lễ cúng dường Phật Thích Ca Mâu Ni và chúng Bồ-tát. Xin Ngài hứa khả cho.

Khi ấy, Phật Nhất Bảo Cái Thắng bảo Bồ-tát Bảo Thắng:

- Lành thay! Lành thay! Tùy theo ý ông.

Nói xong, Thế Tôn đem ngàn cành hoa sen màu hoàng kim, có ngàn cánh, được trang trí bằng các châu báu trao cho Bồ-tát Bảo Thắng và dạy:

- Ông hãy đem hoa này đến chỗ Phật Thích Ca và đem lời Ta thưa: Phật Nhất Bảo Cái Thắng có lời hỏi thăm Ngài có được ít bệnh, ít khổ não, đi đứng thơi thới, khí lực điều hòa, an vui không? Việc đời

có nhẫn được không? Chúng sanh có dễ độ không? Ông đem hoa sen này dâng Thế Tôn ấy để làm Phật sự. Đến thế giới đó, ông nên an trụ vào chánh tri, chớ có tâm khinh mạn, xem thường đại chúng và cõi Phật kia mà tự mình bị tổn đức. Vì sao? Vì các Bồ-tát ấy có oai đức và chí nguyện đại bi khó ai sánh kịp. Vì nguyện lực mà sanh vào cõi ấy.

Vâng lời Phật dạy, Bồ-tát Bảo Thắng nhận hoa, cùng với vô lượng trăm ngàn muôn ức Bồ-tát và vô số trăm ngàn đồng nam, đồng nữ đánh lễ Phật, đi nhiều quanh bên phải Phật và lui ra.

Khi đi, đại chúng đều đem theo vô số phẩm vật cúng dường tốt đẹp, trải qua các thế giới chư Phật ở phương Tây Bắc, ở cõi Phật nào, các vị cũng đều cúng dường, cung kính tôn trọng khen ngợi, không bỏ qua một cõi nào. Khi đến cõi Phật này, đại chúng đánh lễ Phật, nhiều trăm ngàn vòng rồi lui qua một bên.

Bồ-tát Bảo Thắng ở trước Phật, thưa:

- Bạch Thế Tôn! Từ đây đi về hằng hà sa số thế giới ở phương Tây Bắc, đến thế giới sau cùng tên là Chơn Tự Tại, Phật hiệu là Nhất Bảo Cái Thắng có lời hỏi thăm Thế Tôn có được ít bệnh, ít khổ não, đi đứng thơi thới, khí lực điều hòa, an vui không? Việc đời có thể nhẫn được không? Chúng sanh có dễ độ không? Ngài bảo chúng con đem ngàn cành hoa sen màu hoàng kim này dâng Thế Tôn để làm Phật sự.

Khi ấy, Phật Thích Ca Mâu Ni nhận hoa sen ấy, rải lại thế giới chư Phật ở phương Tây Bắc. Nhờ thần lực của Phật, hoa sen ấy bay đến khắp các cõi Phật. Trong mỗi đài hoa ấy đều có vị hóa Phật ngồi kiết già, thuyết đại Bát-nhã Ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát. Chúng sanh nào nghe được, chắc chắn sẽ chứng quả Vô Thượng Bồ-Đề. Thấy sự việc như vậy, Bồ-tát Bảo Thắng và các quyến thuộc đều vui mừng, hớn hở, khen ngợi, cho là việc chưa từng có, đều tùy theo căn lành cúng dường nhiều hay ít. Các vị cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen Phật và Bồ-tát rồi lui ra ngồi một bên. Các cõi phương Tây Bắc khác cũng như vậy.

Lúc bấy giờ, ở thế giới sau cùng của hằng hà sa số thế giới về phương Dưới tên là Liên Hoa, đức Phật hiệu là Liên Hoa Đức đang thuyết đại Bát-nhã Ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát. Trong hội đó có Bồ-tát tên là Liên Hoa Thắng, thấy ánh sáng lớn, đại địa biến động và thân tướng của Phật, trong lòng phân vân nên đến trước Phật, thưa:

- Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên nào có điềm này?

Khi ấy, Phật Liên Hoa Đức bảo Bồ-tát Liên Hoa Thắng:

- Từ đây đi về hằng hà sa số thế giới ở phương Trên, đến thế giới sau cùng tên là Kham Nhẫn, có Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni sắp

thuyết đại Bát-nhã Ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát. Do thần lực của Phật nên có điềm này.

Nghe rồi, Bồ-tát Liên Hoa Thắng vui mừng, hớn hở thưa:

- Bạch Thế Tôn! Con muốn qua thế giới Kham Nhẫn, đánh lễ cúng dường Phật Thích Ca Mâu Ni và chúng Bồ-tát. Xin Ngài hứa khả cho.

Khi ấy, Phật Liên Hoa Đức bảo Bồ-tát Liên Hoa Thắng:

- Lành thay! Lành thay! Tùy theo ý ông.

Nói xong, Thế Tôn đem ngàn cành hoa sen màu hoàng kim, có ngàn cánh, được trang trí bằng các châu báu trao cho Bồ-tát Liên Hoa Thắng và dạy:

- Ông hãy đem hoa này đến chỗ Phật Thích Ca và đem lời Ta thưa: Phật Liên Hoa Đức có lời hỏi thăm Ngài có được ít bệnh, ít khổ não, đi đứng thơ thới, khí lực điều hòa, an vui không? Việc đời có nhàn được không? Chúng sanh có dễ độ không? Ông đem hoa sen này dâng Thế Tôn ấy để làm Phật sự. Đến thế giới đó, ông nên an trụ vào chánh tri, chớ có tâm khinh mạn, xem thường đại chúng và cõi Phật kia mà tự mình bị tổn đức. Vì sao? Vì các Bồ-tát ấy có oai đức và chí nguyện đại bi khó ai sánh kịp. Vì nguyện lực nên sanh vào cõi ấy.

Vâng lời Phật dạy, Bồ-tát Liên Hoa Thắng nhận hoa sen, cùng với vô lượng trăm ngàn muôn ức Bồ-tát và vô số trăm ngàn đồng nam, đồng nữ đánh lễ Phật, đi nhiều quanh bên phải Phật và lui ra.

Khi đi, đại chúng đều đem theo vô số phẩm vật cúng dường tốt đẹp, trải qua các thế giới chư Phật ở phương Dưới, ở cõi Phật nào, các vị cũng đều cúng dường, cung kính tôn trọng khen ngợi, không bỏ qua một cõi nào. Khi đến cõi Phật này, đại chúng đánh lễ Phật, nhiều trăm ngàn vòng rồi lui qua một bên.

Bồ-tát Liên Hoa Thắng đến trước Phật, thưa:

- Bạch Thế Tôn! Từ đây đi về hằng hà sa số thế giới ở phương Dưới, đến thế giới sau cùng tên là Liên Hoa, Phật hiệu là Liên Hoa Đức. Đức Phật ấy có lời hỏi thăm Thế Tôn có được ít bệnh, ít khổ não, đi đứng thơ thới, khí lực điều hòa, an vui không? Việc đời có thể nhàn được không? Chúng sanh có dễ độ không? Ngài bảo chúng con đem ngàn cành hoa sen màu hoàng kim này dâng Thế Tôn để làm Phật sự.

Khi ấy, Phật Thích Ca Mâu Ni nhận hoa sen ấy, rải lại thế giới chư Phật ở phương Dưới. Nhờ thần lực của Phật, hoa sen ấy bay đến khắp các cõi Phật. Trong mỗi đài hoa ấy đều có vị hóa Phật ngồi kiết già, thuyết đại Bát-nhã Ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát. Chúng sanh nào nghe được, chắc chắn sẽ chứng quả Vô Thượng Bồ-Đề. Thấy sự việc

như vậy, Bồ-tát Liên Hoa Thắng và các quyến thuộc đều vui mừng, hớn hở, khen ngợi, cho là việc chưa từng có, đều tùy theo căn lành cúng dường nhiều hay ít. Các vị cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen Phật và Bồ-tát rời lui qua ngòi một bên. Các cõi phương Dưới khác cũng như vậy.

Lúc bấy giờ, ở thế giới sau cùng của hằng hà sa số thế giới về phương Trên tên là Hoan Hỷ, đức Phật hiệu là Hỷ Đức đang thuyết đại Bát-nhã Ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát. Trong hội đó có Bồ-tát tên là Hỷ Thọ, thấy ánh sáng lớn, đại địa biến động và thân tướng của Phật, trong lòng phân vân nên đến trước Phật, thưa:

- Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên nào có điềm này?

Khi ấy, Phật Hỷ Đức bảo Bồ-tát Hỷ Thọ:

- Từ đây đi về hằng hà sa số thế giới ở phương Dưới, đến thế giới sau cùng tên là Kham Nhẫn, có Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni sắp thuyết đại Bát-nhã Ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát. Do thần lực của Phật nên hiện ra điềm này.

Nghe rồi, Bồ-tát Hỷ Thọ vui mừng, hớn hở thưa:

- Bạch Thế Tôn! Con muốn qua thế giới Kham Nhẫn, đánh lễ cúng dường Phật Thích Ca Mâu Ni và các Bồ-tát. Xin Ngài hứa khả cho.

Khi ấy, Phật Hỷ Đức bảo Bồ-tát Hỷ Thọ:

- Lành thay! Lành thay! Tùy theo ý ông.

Nói xong, Thế Tôn đem ngàn cành hoa sen màu hoàng kim, có ngàn cánh, được trang trí bằng các châu báu trao cho Bồ-tát Hỷ Thọ và dạy:

- Ông hãy đem hoa này đến chỗ Phật Thích Ca và đem lời Ta thưa: Phật Hỷ Đức có lời hỏi thăm Ngài có được ít bệnh, ít khổ não, đi đứng thư thái, khí lực điều hòa, an vui không? Việc đời có nhân được không? Chúng sanh có dễ độ không? Ông hãy đem hoa sen này dâng Thế Tôn ấy để làm Phật sự. Đến thế giới đó, ông nên an trụ vào chánh tri, chớ có tâm khinh mạn, xem thường đại chúng và cõi Phật ấy mà tự mình bị tổn đức. Vì sao? Vì các Bồ-tát ấy có oai đức và chí nguyện đại bi khó ai sánh kịp. Do nguyện lực mà sanh vào cõi ấy.

Vâng lời Phật dạy, Bồ-tát Hỷ Thọ nhận hoa, cùng với vô lượng trăm ngàn muôn ức Bồ-tát và vô số trăm ngàn đồng nam, đồng nữ đánh lễ Phật, đi nhiều quanh bên phải Phật và lui ra.

Khi đi, đại chúng đều đem theo vô số phẩm vật cúng dường tốt đẹp, trải qua các thế giới chư Phật ở phương Trên, ở cõi Phật nào, các vị cũng đều cúng dường, cung kính tôn trọng khen ngợi, không bỏ qua

một cõi nào. Khi đến cõi Phật này, đại chúng đánh lễ Phật, nhiễu trăm ngàn vòng rồi đứng qua một bên.

Bồ-tát Hỷ Thọ đến trước Phật, thưa:

- Bạch Thế Tôn! Từ đây đi về hàng hà sa số thế giới ở phương Trên, đến thế giới sau cùng tên là Hoan Hỷ, Phật hiệu là Hỷ Đức. Đức Phật ấy có lời hỏi thăm Thế Tôn có được ít bệnh, ít khổ não, đi đứng thơ thới, khí lực điều hòa, an vui không? Việc đời có thể nhẫn được không? Chúng sanh có dễ độ không? Ngài bảo chúng con đem ngàn cành hoa sen màu hoàng kim này dâng Thế Tôn để làm Phật sự.

Khi ấy, Phật Thích Ca Mâu Ni nhận hoa sen ấy, rải lại thế giới chư Phật ở phương Trên. Nhờ thần lực của Phật, các hoa sen ấy bay đến khắp các cõi Phật. Trong mỗi đài hoa ấy đều có vị hóa Phật ngồi kiết già, thuyết đại Bát-nhã Ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát. Chúng sanh nào nghe được, chắc chắn sẽ chứng đắc Vô Thượng Bồ-Đề. Thấy sự việc như vậy, Bồ-tát Hỷ Thọ và các quyến thuộc đều vui mừng, hớn hở, khen ngợi, cho là việc chưa từng có, đều tùy theo căn lành cúng dường nhiều hay ít. Các vị cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen Phật và Bồ-tát rồi lui qua ngồi một bên. Các cõi phương Trên khác cũng như vậy.

Lúc bấy giờ, khắp ba ngàn đại thiên thế giới Kham Nhẫn đầy châu báu, các loại hương hoa thơm đẹp rải khắp mặt đất, tràng phan, bảo cái, giảng hàng khắp nơi, cây hoa, cây trái, cây hương thơm, cây vòng hoa, cây y phục, cây châu báu, các cây xen lẫn nhau trang trí khắp nơi, thật đáng vui thích, như ở thế giới Liên Hoa Như Lai, Tịnh Độ Phổ Hoa Như Lai, chỗ cư trú của đồng tử Mạn-thù-thất-lợi, Bồ-tát Thiện Trụ Tuệ và vô lượng các Đại Bồ-tát có oai đức lớn khác.

Quyển Thứ 401 HEÁT

II. PHẨM HOAN HỶ

Bấy giờ, biết các chúng có duyên ở thế giới đều đến hội họp như là: Chư Thiên, ma, phàm, các Sa-môn, Bà-la-môn, Kiên-đạt-phước, A-tổ-lạc, rồng, thần, người chẳng phải người, chúng Đại Bồ-tát trụ thân cuối cùng nối ngôi tôn quý, Thế Tôn liền bảo cụ thọ Xá-lợi Tử:

- Nếu Đại Bồ-tát muốn hiểu rõ tất cả tướng của nhất thiết pháp thì nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lúc ấy, Xá-lợi Tử vui mừng hơn hở, rời khỏi tòa, đánh lễ Phật, trích áo vai phải, gối phải chầm đất, chấp tay cung kính thưa:

- Bạch Thế Tôn! Tại sao Đại Bồ-tát muốn hiểu rõ tất cả tướng của nhất thiết pháp phải học Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

- Chư Đại Bồ-tát nên dùng vô trụ làm phương tiện để an trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa, vì sở trụ, năng trụ bất khả đắc, nên dùng vô xả làm phương tiện để viên mãn bố thí Ba-la-mật-đa; vì người thí, người nhận và vật bố thí bất khả đắc, nên dùng vô hộ làm phương tiện để viên mãn tịnh giới Ba-la-mật-đa; vì tướng phạm, vô phạm bất khả đắc, nên dùng vô thủ làm phương tiện để viên mãn nhẫn nhục Ba-la-mật-đa; vì tướng động, bất động bất khả đắc, nên dùng vô cần làm phương tiện để viên mãn tinh tấn Ba-la-mật-đa; vì thân tâm siêng năng, lười biếng bất khả đắc, nên dùng vô tư làm phương tiện để viên mãn tịnh lự Ba-la-mật-đa; vì hữu vi, vô vi bất khả đắc, nên dùng vô trước làm phương tiện để viên mãn Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì tướng và tánh của các pháp bất khả đắc.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đạo, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề này bất khả đắc; dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu tập không Tam-ma-địa, vô tướng Tam-ma-địa, vô nguyện Tam-ma-địa, ba đẳng trì này bất khả đắc; dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, tịnh lự, vô lượng và vô sắc định bất khả đắc; dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, giải thoát, thắng xứ đẳng chí biến xứ bất khả đắc; dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu tập chín tướng: Tướng tướng, tướng sinh, tướng đở bầm, tướng xanh bầm, tướng mỡ ăn, tướng vung vãi,

tướng hài cốt, tướng thiêu đốt, tướng hoại diệt, các tướng như thế bất khả đắc; dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu tập mười tùy niệm: Tùy niệm Phật, tùy niệm Pháp, tùy niệm Tăng, tùy niệm giới, tùy niệm xả, tùy niệm thiên, tùy niệm hơi thở ra vào, tùy niệm nhàm chán, tùy niệm chết, tùy niệm thân, các tùy niệm này bất khả đắc; dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu tập mười tướng: Tướng vô thường, tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng chết, tướng tất cả thế gian không thể vui, tướng nhàm chán ăn, tướng đoạn, tướng ly, tướng diệt, các tướng như vậy bất khả đắc; dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu tập mười một trí: khổ trí, tập trí, diệt trí, đạo trí, tận trí, vô sanh trí, pháp trí, loại trí, thế tục trí, tha tâm trí, như thuyết trí, các trí như vậy bất khả đắc; dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu tập Tam-ma-địa có tâm có từ, Tam-ma-địa không tâm có từ, Tam-ma-địa không tâm không từ, ba Tam-ma-địa này bất khả đắc; dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu tập vị tri đương tri căn, dĩ tri căn, cụ tri căn, ba căn vô lậu này bất khả đắc; dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu tập quán bất tịnh: Quán biến mãn xứ, trí nhất thiết trí, Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na, bốn nhiếp sự, bốn thắng trụ, ba minh, năm loại mắt, sáu phép thần thông, sáu Ba-la-mật-đa, bảy thánh tài, tám điều giác ngộ của bậc đại sĩ, chín loại trí hữu tình ở, môn Đà-la-ni, môn Tam-ma-địa, mười địa, mười hạnh, mười nhẫn, hai mươi tầng thượng ý lạc, mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp, pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, trí nhất thiết tướng vi diệu, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả và vô lượng vô biên Phật Pháp khác, các pháp như vậy đều bất khả đắc.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát muốn mau chứng đắc trí nhất thiết trí thì nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa; muốn mau viên mãn trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa; muốn mau viên mãn tâm hạnh tướng trí của tất cả hữu tình, trí nhất thiết tướng vi diệu nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa; muốn trừ tất cả tập khí, phiền não nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa; muốn thể nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa; muốn vượt qua địa vị Thanh văn, Độc giác nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa; muốn trụ ngộ vị Bồ-tát bất thối chuyển nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa; muốn được sáu loại thần thông thù thắng nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa; muốn biết sự sai khác giữa tâm, hành và chỗ đến sai khác của tất cả hữu tình nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa; muốn vượt hơn tác dụng trí tuệ của tất cả Thanh văn, Độc giác nên học Bát-nhã Ba-la-

mật-đa; muốn được tất cả các môn Đà-la-ni, các môn Tam-ma-địa nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa; muốn đem một niệm tâm tùy hỷ vượt hơn sự bố thí của tất cả Thanh văn, Độc giác nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa; muốn đem một niệm tâm tùy hỷ vượt hơn tịnh giới của tất cả Thanh văn, Độc giác nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa; muốn đem một niệm tâm tùy hỷ vượt hơn định, tuệ giải thoát, giải thoát tri kiến của tất cả Thanh văn, Độc giác nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa; muốn đem một niệm tâm tùy hỷ vượt hơn tịnh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí và thiện pháp khác của tất cả Thanh văn, Độc giác nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa; muốn đem một niệm tu tập thiện pháp vượt hơn thiện pháp của tất cả phàm phu, Thanh văn, Độc giác nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa; muốn thực hành chút ít bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã, vì các hữu tình phương tiện thiện xảo để hồi hướng quả Vô Thượng Chánh Giác, được vô lượng vô biên công đức nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát muốn thực hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lìa các chướng ngại mau được viên mãn thì nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa; muốn được đời đời thường gặp chư Phật, thường nghe Chánh pháp, được Phật giác ngộ, nhớ nghĩ lời Phật dạy nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa; muốn được thân Phật đủ ba mươi hai tướng Đại sĩ của bậc đại trượng phu, tám mươi vẻ đẹp đầy đủ, trang nghiêm nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa; muốn được đời đời thường nhớ nghĩ tâm Bồ-đề đời trước, không quên mất, xa lìa bạn ác, gần gũi bạn lành, thường tu hạnh Đại Bồ-tát nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa; muốn được đời đời đầy đủ oai lực lớn làm các ma hàng phục, dẹp trừ các ngoại đạo nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa; muốn được đời đời xa lìa tất cả phiền não, nghiệp chướng, thông đạt các pháp, tâm không chướng ngại nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa; muốn được đời đời tâm hoàn hảo, nguyện hoàn hảo, hành hoàn hảo, liên tục, thường không biếng nhác, bỏ bê nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa; muốn sanh vào nhà Phật, vào địa vị đồng chơn, thường không xa lìa chư Phật, Bồ-tát nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa; muốn được đời đời đầy đủ các tướng tốt trang nghiêm như Phật, tất cả hữu tình trông thấy đều hoan hỷ, phát sanh tâm Vô Thượng Chánh Giác, mau được thành tựu công đức Phật nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa; muốn đem các năng lực của thiện căn thù thắng, các phẩm vật cúng dường tốt đẹp tùy ý cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, làm cho các thiện căn mau được viên mãn thì nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa; muốn làm cho thỏa

mãn đầy đủ tất cả vật mong cầu của chúng sanh như: Thức ăn uống, y phục, giường ghế, đồ nằm, thuốc thang, hoa, hương, đèn, xe, vườn, rừng, nhà cửa, lúa gạo, châu báu, kỹ nhạc và các loại nhạc cụ tốt đẹp nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Nếu Bồ-tát muốn làm cho tất cả hữu tình khắp hư không giới, pháp giới, thế giới đều an trụ vào bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã thì nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa; muốn được công đức phát sanh một niệm thiện tâm cho đến quả Vô Thượng Bồ-Đề không cùng tận thì nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa; muốn được chư Phật các thế giới trong mười phương, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Chánh Giác, các Bồ-tát cùng khen ngợi thì nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa; muốn một khi phát tâm có thể khắp đến vô số thế giới trong mười phương, cúng dường chư Phật, làm lợi lạc cho chúng sanh thì nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa; muốn một khi phát ra tiếng liền có thể vang khắp vô số thế giới trong mười phương, khen ngợi chư Phật, dạy bảo chúng hữu tình, nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa; muốn trong một niệm làm cho tất cả hữu tình trong hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương tu học mười nghiệp đạo thiện, thọ tam qui y, hộ trì cấm giới, tu bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, được năm thần thông nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa; muốn trong một niệm có thể làm cho tất cả hữu tình trong vô số thế giới chư Phật khắp mười phương an trụ pháp Đại thừa, tu hạnh Bồ-tát, chẳng khinh bỏ các thừa khác nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa; muốn tiếp nối dòng giống Phật không để cho đoạn tuyệt, hộ trì ngôi nhà Bồ-tát làm cho không bị thối chuyển, làm thanh tịnh cõi Phật và mau được thành tựu nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát muốn an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thì nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn an trụ tất cả chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thì nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn hiểu biết tánh của tất cả pháp như tánh sở hữu, không điên

đảo, không phân biệt thì nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn hiểu biết tất cả pháp nhân duyên, đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, tánh vô sở hữu, bất khả đắc thì nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn hiểu biết tất cả pháp như huyền, như mộng, như tiếng vang, như hình bóng, như bóng sáng, như sóng nắng, như hoa đóm trên không, như thành Càn-thát-bà, như các việc biến hóa, chỉ do tâm hiện ra, tánh, tướng nó đều không thì nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn biết đại địa, hư không, núi non, biển cả, sông ngòi, ao bầu, khe hang, vũng hồ, địa, thủy, hỏa, phong, các lượng cực vi trong ba ngàn đại thiên thế giới khắp mười phương thì nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn chẻ một sợi lông ra làm trăm phần, lấy một phần sợi lông, đem hết nước trong biển cả, sông ngòi, ao bầu, khe hang, vũng hồ khắp ba ngàn đại thiên thế giới bỏ vào trong vô biên thế giới ở phương khác mà không làm tổn hại hữu tình trong ấy thì nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát gặp kiếp hỏa thiêu cháy khắp ba ngàn đại thiên thế giới, làm cho trời đất đều cháy rụi, muốn dùng một hơi thở thổi tắt liền thì nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát gặp kiếp phong nổi lên, ba ngàn đại thiên thế giới nương phong luân bị thổi mạnh bay vọt lên, sắp thổi ba ngàn đại thiên thế giới, núi Tô-mê-lô, núi Luân vi v.v... các vật đều tan nát như bụi, muốn dùng một ngón tay để ngăn lại sức gió kia làm cho chúng mất đi thì nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát ở trong ba ngàn đại thiên thế giới, muốn một khi ngồi kiết già đầy khắp cả hư không thì nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn đem một sợi lông quấn lấy ba ngàn đại thiên thế giới, núi Diệu cao, núi Luân vi các vật ném qua vô lượng vô biên thế giới ở phương khác, mà không làm tổn hại chúng hữu tình trong đó, thì nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn đem một món thức ăn, một chút hoa, hương, tràng, lọng ... cúng dường cung kính, tôn trọng khen ngợi tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng đệ tử trong vô số thế giới khắp mười phương không ai chẳng đầy đủ thì nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn làm cho chúng hữu tình trong vô số thế giới khắp mười phương an trụ giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn, hoặc trụ vào quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề cho đến nhập Vô dư y Niết-bàn thì nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa có thể biết như thật bố thí như vậy được phước báo lớn, nghĩa là

biết như thật Bồ thí như vậy được sanh dòng tộc Sát-đế-lợi, hoặc sanh dòng tộc Bà-la-môn, hoặc Trưởng giả, hoặc Cư sĩ. Bồ thí như thế được sanh vào cõi Tứ đại thiên vương, hoặc sanh vào cõi trời Ba mươi ba, hoặc sanh vào cõi trời Dạ-ma, hoặc sanh vào cõi trời Đô-sử-đa, hoặc sanh vào cõi trời Lạc biến hóa, hoặc sanh vào cõi trời Tha hóa tự tại. Do Bồ thí như vậy được sơ thiên, hoặc đệ nhị thiên, hoặc đệ tam thiên, hoặc đệ tứ thiên. do Bồ thí như vậy được định Không vô biên xứ, Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tướng phi phi tướng xứ. Do Bồ thí như thế phát sanh bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, đắc quả Dự lưu, hoặc Nhất lai, hoặc Bát hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc quả vị Độc giác, hoặc chứng đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Giác. Có thể biết như thật tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã như vậy được phước báo lớn. Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa có thể biết như thật về Bồ thí, dùng phương tiện thiện xảo, Bồ thí Ba-la-mật-đa viên mãn; Bồ thí như thế dùng phương tiện thiện xảo làm viên mãn tịnh giới Ba-la-mật-đa; Bồ thí như thế dùng phương tiện thiện xảo làm viên mãn an nhẫn Ba-la-mật-đa; Bồ thí như thế dùng phương tiện thiện xảo làm viên mãn tinh tấn Ba-la-mật-đa; Bồ thí như thế dùng phương tiện thiện xảo làm viên mãn tịnh lự Ba-la-mật-đa; Bồ thí như thế dùng phương tiện thiện xảo làm viên mãn Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Như vậy, thực hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã với phương tiện thiện xảo thì có thể làm viên mãn sáu Ba-la-mật-đa.

Khi ấy, Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, có thể biết như thật Bồ thí, dùng phương tiện thiện xảo làm viên mãn Bồ thí cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dùng phương tiện thiện xảo làm viên mãn tịnh giới cho đến tịnh lự Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Xá-lợi Tử! Vì đem vô sở đắc làm phương tiện nghĩa là Đại Bồ-tát khi thực hành Bồ thí hiểu rõ tướng của tất cả người thí, người nhận và vật Bồ thí đều bất khả đắc, có thể làm viên mãn Bồ thí Ba-la-mật-đa; vì tướng phạm, vô phạm bất khả đắc, nên có thể làm viên mãn tịnh giới Ba-la-mật-đa; vì tướng động, bất động bất khả đắc, nên có thể làm viên mãn an nhẫn Ba-la-mật-đa; vì thân tâm siêng năng, biếng nhác bất khả đắc, nên có thể làm viên mãn tinh tấn Ba-la-mật-đa; có loạn, không loạn bất khả đắc, nên có thể làm viên mãn tịnh lự Ba-la-mật-đa; vì tánh tướng các pháp bất khả đắc, nên có thể làm viên mãn Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Đó là Đại Bồ-tát khi thực hành Bồ thí, dùng

phương tiện thiện xảo có thể làm viên mãn sáu Ba-la-mật-đa. Như vậy, Đại Bồ-tát khi thực hành tịnh giới, dùng phương tiện thiện xảo, có thể làm viên mãn sáu Ba-la-mật-đa, cho đến khi thực hành Bát-nhã, dùng phương tiện thiện xảo, có thể làm viên mãn sáu Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát muốn được công đức của chư Phật trong đời quá khứ, vị lai, hiện tại thì nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn đến bờ kia của tất cả các pháp hữu vi, vô vi thì nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn đạt được các pháp chơn như, pháp giới, pháp tánh, vô sanh, thực tế trong quá khứ, vị lai, hiện tại thì nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn thấu suốt tận cùng ba đời quá khứ, vị lai, hiện tại sanh hay bất sanh thì nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn làm bậc đạo sư cho tất cả Thanh văn, Độc giác thì nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn hầu cận tất cả Như Lai thì nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn làm dòng họ quyến thuộc của tất cả Như Lai thì nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn được quyến thuộc đông thì nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn được thường cùng Bồ-tát làm quyến thuộc thì nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn làm cho đồ cúng dường của thí chủ được tiêu thì nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn điều phục tâm xan tham, không sanh tâm phạm giới, trừ bỏ tâm sân giận, tâm biếng nhác, dừng lặng tâm tán loạn, xa lìa tâm ác tuệ thì nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn làm cho tất cả hữu tình an trụ vào việc tánh thí phước nghiệp, tánh giới phước nghiệp, tu tánh phước nghiệp, cúng dường hầu cận phước nghiệp, hữu y phước nghiệp thì nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn được ngũ nhãn: Nhục nhãn, thiên nhãn, tuệ nhãn, pháp nhãn, Phật nhãn thì nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn dùng thiên nhãn thấy hết vô số thế giới chư Phật trong mười phương thì nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn dùng thiên nhãn nghe hết những lời Phật dạy trong vô số thế giới khắp mười phương thì nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn biết như thật về pháp tâm, tâm sở của tất cả chư Phật trong hằng hà sa số thế giới khắp mười phương thì nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn được nghe chư Phật trong mười phương thế giới thuyết pháp cho đến chứng quả Vô Thượng Bồ-Đề không đoạn tuyệt thì nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn thấy tất cả cõi nước chư Phật trong mười phương ba đời quá khứ, vị lai, hiện tại thì nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn đối với mười

hai bộ kinh mà chư Phật trong mười phương ba đời quá khứ, vị lai, hiện tại đã thuyết: Khế kinh, Ứng tụng, Thọ ký, Phúng tụng, Tự thuyết, Nhân duyên, Bản sự, Bản sanh, Phương quảng, Hy pháp, Thí dụ, Luận nghị mà các Thanh văn chưa từng nghe, đều có thể thọ trì thông suốt, cứu cánh thì nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn đối với pháp môn mà chư Phật trong mười phương, ba đời quá khứ, vị lai, hiện tại đã thuyết, tự mình đã thọ trì thông suốt rất ráo, lại có thể giảng thuyết như thật cho người khác thì nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn đối với pháp môn chư Phật trong mười phương, ba đời quá khứ, vị lai, hiện tại đã thuyết, tự mình thực hành như thật, lại có thể khuyên bảo người khác thực hành như thật thì nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn chiếu ánh sáng đến vô số thế giới tối tăm, hoặc thế giới trung gian khắp mười phương nơi mà ánh sáng mặt trời, mặt trăng không chiếu đến thì nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn đối với chúng hữu tình trong vô lượng thế giới bị tà kiến không nghe đến danh hiệu Phật, Pháp, Tăng trong mười phương mà có thể khai thị, giáo hóa làm cho họ phát sanh chánh kiến, nghe danh Tam Bảo thì nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát dùng oai lực của mình muốn làm cho chúng hữu tình trong vô số thế giới trong mười phương, người mù có thể thấy được, người điếc có thể nghe được, người câm có thể nói được, người cuồng nhớ nghĩ được, người loạn ổn định được, người nghèo được giàu, người thiếu áo được áo, người đói được thức ăn, người khát được nước uống, người bệnh được trị lành, người xấu được đẹp, người tàn tật được đầy đủ, người thiếu các căn được đầy đủ, người mê được tỉnh ngộ, kẻ mệt mỏi được thư thái. Tất cả hữu tình với tâm bình đẳng, đối với nhau như cha, mẹ, anh em, chị em, bạn bè, thân thuộc thì nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát dùng oai lực của mình muốn làm cho chúng hữu tình trong hằng hà sa số thế giới khắp mười phương, ở trong đường ác, được sanh vào cõi thiện thì nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát dùng oai lực của mình muốn làm cho chúng hữu tình trong hằng hà sa số thế giới khắp mười phương quen theo nghiệp ác đều tu theo nghiệp thiện thì nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát dùng oai lực của mình muốn làm cho chúng hữu tình trong hằng hà sa số thế giới khắp mười phương, người phạm giới được an trụ vào giới uẩn, người chưa được định đều an trụ vào định uẩn, người có tuệ ác đều an trụ vào tuệ uẩn, người không được giải thoát đều trụ giải thoát uẩn, người không được giải thoát tri kiến đều trụ giải thoát tri kiến uẩn, người chưa đắc kiến đế thì được quả Dự

lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc quả vị Độc giác, hoặc chứng đắc Vô Thượng Bồ-Đề thì nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn học oai nghi thù thắng của chư Phật, làm cho các hữu tình trông thấy không chán, dứt tất cả điều ác, sanh tất cả điều thiện thì nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, suy nghĩ: Chừng nào ta mới được như voi chúa dung nghi đỉnh đạc, nghiêm nghi, thuyết pháp cho đại chúng! Muốn thành tựu việc này thì nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, suy nghĩ: Chừng nào ta mới được thân, ngữ, ý nghiệp hành động theo trí tuệ, luôn được thanh tịnh! Muốn đạt được điều này nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa suy nghĩ: Chừng nào ta mới được chân đi cách đất chừng bốn ngón tay một cách tự tại! Muốn được việc này nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa suy nghĩ: Chừng nào ta mới được vô lượng trăm ngàn triệu ức thiên chúng trời Tứ-đại-vương, cho đến trời Sắc cứu cánh cúng dường cung kính, tôn trọng khen ngợi, cùng nhau đi đến cõi Bồ-đề! Muốn thành tựu việc này nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa suy nghĩ: Chừng nào ta mới được vô lượng trăm ngàn triệu ức thiên chúng trời Tứ đại vương cho đến trời Sắc cứu cánh ở dưới cõi Bồ-đề, đem thiên y làm tòa! Muốn thành tựu việc này nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa suy nghĩ: Chừng nào ta mới được ngồi kiết già dưới cõi Bồ-đề, dùng tay với các tướng vi diệu trang nghiêm, vỗ vào đại địa, làm cho địa thân và các quyến thuộc đồng thời vọt lên! Muốn được việc này nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa suy nghĩ: Chừng nào ta mới được ngồi dưới cõi Bồ-đề làm cho các ma qui phục, chứng đắc quả Vô Thượng Bồ-Đề! Muốn được việc này nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa suy nghĩ: Chừng nào ta mới được thành Chánh Giác, khi đi, đứng, ngồi, nằm ở chỗ nào thì chỗ ấy đều thành kim cương! Muốn được điều này nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa suy nghĩ: Chừng nào ta mới bỏ nước xuất gia, cũng đến ngày đó thành Vô Thượng

Chánh Giác, rồi cũng đến ngày đó chuyển bánh xe chánh pháp, làm cho vô lượng, vô số hữu tình xa lìa trần cấu, sanh pháp nhãn thanh tịnh, lại làm cho vô lượng, vô số hữu tình hết hẳn các lậu, tâm và tuệ giải thoát, cũng làm cho vô lượng, vô số hữu tình không thối chuyển đối với quả Vô Thượng Bồ-Đề! Muốn được việc như vậy nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, suy nghĩ: Chùng nào ta mới được Vô Thượng Bồ-Đề, vô lượng, vô số Thanh văn, Bồ-tát làm chúng đệ tử, mỗi khi thuyết pháp làm cho vô lượng, vô số hữu tình ngay tại chỗ ngồi chứng quả A-la-hán; lại làm cho vô lượng, vô số chúng sanh cũng ngay tại chỗ ngồi, đối với quả Vô Thượng Bồ-Đề không thối chuyển! Muốn thành tựu việc này nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa suy nghĩ: Chùng nào ta mới được sống lâu vô lượng, được vô biên ánh sáng, tướng tốt trang nghiêm, người xem không chán, lúc bước đi hoa sen ngàn cánh thường đỡ nơi chân làm cho trên mặt đất hiện thiên bực luân, mỗi bước đi, đại địa chấn động mà không làm tổn hại hữu tình nào trên đất, khi muốn ngó lui, toàn thân đều xoay lại, bước chân đi dậm tận bờ kim cương, như bánh xe lăn đến đâu, đất cũng đều rung theo! Muốn được như vậy nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa suy nghĩ: Chùng nào ta mới được các chi tiết trên toàn thân đều phóng ánh sáng, chiếu khắp vô biên thế giới trong mười phương, ánh sáng chiếu đến đâu đều làm lợi ích lớn cho chúng hữu tình! Muốn được như vậy nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa suy nghĩ: Khi tôi được Vô Thượng Chánh Đẳng, nguyện quốc độ tôi không có tất cả các tên tham dục, sân giận, si mê, chúng hữu tình trong đó thành tựu diệu tuệ. Do sức tuệ này liền suy nghĩ bố thí, điều phục, an nhẫn, tinh tấn, tịch tịnh, quán kỹ, lìa các buông lung, tu hành phạm hạnh, từ, bi, hỷ, xả, không làm não hại hữu tình như cõi Phật khác, đâu chẳng lành thay! Muốn viên mãn nguyện này nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa suy nghĩ: Khi ta được Vô Thượng Chánh Giác, việc hóa độ đã chu toàn, sau khi Niết-bàn, Chánh pháp không có thời kỳ diệt tận, thường làm lợi lạc cho chúng hữu tình. Muốn viên mãn nguyện này nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, suy nghĩ: Khi ta được Vô Thượng Chánh Giác, nguyện cho chúng hữu tình trong hằng hà sa số thế giới khắp mười phương nghe danh ta đều được Vô Thượng Chánh Giác. Muốn viên mãn nguyện này nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Nếu các Đại Bồ-tát muốn thành tựu vô lượng vô biên công đức thì nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thì nhất định sẽ thành tựu công đức như vậy. Lúc bấy giờ, ba ngàn đại thiên thế giới, trời Tứ đại vương đều rất vui mừng, đồng suy nghĩ: Nay chúng ta nên đem bốn bát dâng cúng Bồ-tát này, như ngày xưa Thiên vương dâng bát cúng Phật.

Khi ấy, ba ngàn đại thiên thế giới, trời Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đô-sử-đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại đều rất vui mừng đồng suy nghĩ: Chúng ta nên mau đến cúng dường hầu cận Bồ-tát như vậy, làm cho A-tổ-lạc hung ác giảm xuống, để cho chư thiên và các quyền thuộc tăng thêm.

Lúc ấy, trong ba ngàn đại thiên thế giới, trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm, trời Đại quang, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh, trời Tịnh, trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh, trời Quảng, trời Thiếu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả, trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh đều vui mừng hơn hờ, đồng suy nghĩ: Chúng ta nên thỉnh Bồ-tát như thế mau chứng Vô Thượng Chánh Giác, chuyển bánh xe pháp luân, làm lợi lạc cho tất cả hữu tình.

Này Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, làm cho sáu Ba-la-mật-đa tăng trưởng thì các thiện nam, thiện nữ ở thế giới kia đều rất vui mừng, đồng suy nghĩ: Chúng ta nên thỉnh Bồ-tát như vậy làm cha mẹ, anh em, vợ con, quyền thuộc, bạn bè quen biết. Khi ấy, ở thế giới kia, trời Tứ đại vương cho đến trời Sắc cứu cánh đều hoan hỷ được diễm phúc, đồng suy nghĩ: Chúng ta nên bày các phương tiện làm cho Bồ-tát này lia phi phạm hạnh, từ lúc mới phát tâm cho đến khi thành Phật, thường tu phạm hạnh. Vì sao? Vì nếu bị nhiễm sắc dục, sanh nơi Phạm thiên còn bị chướng ngại, hưởng là đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Giác. Vì thế, Bồ-tát nào đoạn dục, xuất gia tu phạm hạnh, có thể chứng đắc Vô Thượng Bồ-Đề chứ không phải kẻ chẳng đoạn.

Lúc ấy, Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Chư Đại Bồ-tát cần phải có cha mẹ, vợ con, bạn thân không?

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Có Bồ-tát có đủ cha mẹ, vợ con, quyến thuộc, mà vẫn tu hạnh đại Bồ-tát. Hoặc có Đại Bồ-tát không có vợ con, từ lúc mới phát tâm cho đến khi thành Phật, thường tu phạm hạnh, vẫn còn đồng chơn. Hoặc có Đại Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo, thị hiện hưởng thọ năm dục, nhằm bỏ xuất gia, mới đắc Vô Thượng Chánh Giác.

Nay Xá-lợi Tử! Ví như nhà huyền thuật, hoặc học trò của người ấy giỏi nghề huyền thuật, giả làm năm dục rồi cùng nhau vui chơi thỏa thích. Ý ông thế nào? Huyền làm ra đó có thật không?

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát cũng vậy, vì muốn giáo hóa chúng hữu tình nên Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo, hóa hiện thọ hưởng năm dục, nhưng Đại Bồ-tát này, ở trong năm dục rất là nhàm chán, không bị năm dục làm nhiễm ô, mà dùng vô lượng pháp môn quở trách các dục: Dục là lửa dữ thiêu đốt thân tâm; dục là dơ xấu làm ô nhiễm mình và người; dục là đồ tể thường làm hại cả ba đời quá khứ, vị lai, hiện tại; dục là oán địch, thường rình tìm làm suy tổn; dục như đuốc cỏ; dục như quả đắng; dục như kiếm nhọn; dục như đồng lửa; dục như đồ độc; dục như huyền hoặc; dục như giếng tối. Bồ-tát dùng vô lượng thứ tội lỗi như vậy để quở trách các dục. Đã hiểu biết rõ tội lỗi các dục rồi, nào có chân thật mà thọ hưởng các dục. Chỉ vì làm lợi ích, giáo hóa chúng sanh mà Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo thị hiện thọ hưởng các dục.

III. PHẨM QUÁN CHIÊU

01

Lúc bấy giờ, Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Chư Đại Bồ-tát nên tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế nào?

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa Đại Bồ-tát nên quán như vậy: Thật có Bồ-tát, không thấy có Bồ-tát, không thấy tên Bồ-tát; không thấy Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không thấy tên Bát-nhã Ba-la-mật-đa; không thấy hành, không thấy chẳng hành. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử! Vì tự tánh Bồ-tát là không, danh Bồ-tát cũng không. Vì sao? Vì tự tánh của sắc là không, chẳng phải do không, không của sắc chẳng phải sắc; sắc chẳng lìa không, không chẳng lìa sắc; sắc tức là không, không tức là sắc. Tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không, chẳng phải do không; không của thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức; thọ, tưởng, hành, thức chẳng lìa không, không chẳng lìa thọ, tưởng, hành, thức; thọ, tưởng, hành, thức tức là không, không tức là thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử! Đây chỉ có danh gọi là Bồ-đề, đây chỉ có danh gọi là Tát-đỏa, đây chỉ có danh gọi là Bồ-tát. Đây chỉ có danh gọi là không. Đây chỉ có danh gọi là sắc thọ, tưởng, hành, thức. Tự tánh như vậy không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế, không thấy sanh, không thấy diệt, không thấy nhiễm, không thấy tịnh. Vì sao? Chỉ giả lập danh tự, đối với các pháp sanh phân biệt giả lập danh tự tùy theo đó mà sanh lời nói, lời nói như như. Như vậy, như vậy sanh ra chấp trước. Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp do không thấy nên không sanh chấp trước.

Lại nữa, nay Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên quán như vậy: Bồ-tát chỉ có danh, Phật chỉ có danh, Bát-nhã Ba-la-mật-đa chỉ có danh; sắc chỉ có danh, thọ, tưởng, hành, thức chỉ có danh, tất cả pháp khác cũng chỉ có danh.

Nay Xá-lợi Tử! Như ngã chỉ có danh, gọi nó là ngã thật bất khả đắc. Như vậy hữu tình, mạng sống, sanh giả, sự nuôi dưỡng, sĩ phu, Bồ-đặc-già-la, ý sanh, đồng tử, người làm, người sai làm, khởi xướng, người sai khởi xướng, người nhận, người bảo nhận, người biết, người thấy cũng chỉ có danh, nghĩa là hữu tình cho đến người thấy, thật bất

khả đắc. Do chẳng thể nắm bắt không nên chỉ tùy theo thể tục mà giả lập danh tự. Các pháp cũng vậy, không nên chấp trước. Vì vậy, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không thấy có ngã cho đến người thấy, cũng không thấy tánh của tất cả pháp.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như vậy, trừ trí tuệ của chư Phật, còn trí tuệ của tất cả Thanh văn, Độc giác v.v... đều không thể sánh bằng. Vì chẳng thể nắm bắt không. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đối với danh, sở danh đều vô sở đắc, vì không quán thấy nên không chấp trước.

Này Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát có thể thực hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như vậy mới gọi là khéo thực hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Giả sử những người có trí tuệ như ông và Đại Mục-kiền-liên nhiều như lúa, mè, tre, lau, mía, rừng đầy khắp cõi châu Thiệm-bộ, so với trí tuệ mà Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thì trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, trăm ngàn phần không bằng một, trăm câu-chi phần không bằng một, ngàn câu-chi phần không bằng một, trăm ngàn câu-chi phần không bằng một, số phần, toán phần, kế phần, dụ phần cho đến cực số phần không bằng một. Vì sao? Vì trí tuệ của Đại Bồ-tát này có thể làm cho tất cả hữu tình hướng vào Niết-bàn. Còn trí tuệ của tất cả Thanh văn, Độc giác không được như vậy.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Trí tuệ mà Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chỉ trong một ngày thì trí tuệ của tất cả Thanh văn, Độc giác cũng không bì kịp.

Này Xá-lợi Tử! Thôi, tạm gác châu Thiệm-bộ lại. Giả sử những người có trí tuệ như ông và Đại Mục-kiền-liên nhiều như lúa, mè, tre, lau, mía, rừng v.v... đầy khắp bốn đại châu so với trí tuệ của Đại Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thì trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, trăm ngàn phần không bằng một, cho đến cực số phần cũng chẳng kịp một. Vì sao? Vì trí tuệ của Đại Bồ-tát này hay làm cho tất cả hữu tình hướng đến Niết-bàn, còn trí tuệ của tất cả Thanh văn, Độc giác không được như vậy.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Trí tuệ mà Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chỉ trong một ngày thì trí tuệ của tất cả Thanh văn, Độc giác cũng không bì kịp.

Này Xá-lợi Tử! Thôi, tạm gác bốn đại châu lại. Giả sử những người có trí tuệ như ông và Đại Mục-kiền-liên nhiều như lúa, mè, tre, lau, mía, rừng đầy khắp ba ngàn đại thiên thế giới so với trí tuệ của Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thì trăm phần không bằng

một, ngàn phần không bằng một, trăm ngàn phần không bằng một, cho đến cực số phần không bằng một. Vì sao? Vì trí tuệ của Đại Bồ-tát này có thể làm cho tất cả hữu tình hướng đến Niết-bàn, trí tuệ của tất cả Thanh văn, Độc giác không được như vậy.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Trí tuệ mà Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chỉ trong một ngày thì trí tuệ của tất cả Thanh văn, Độc giác cũng không bì kịp.

Này Xá-lợi Tử! Thôi, tạm gác ba ngàn đại thiên thế giới lại. Giả sử những người có trí tuệ như ông và Đại Mục-kiền-liên nhiều như lúa, mè, tre, lau, mía, rừng đầy khắp cả thế giới chư Phật trong mười phương so với trí tuệ của Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thì trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, trăm ngàn phần không bằng một, cho đến cực số phần không bằng một. Vì sao? Vì trí tuệ của Đại Bồ-tát này có thể làm cho tất cả hữu tình hướng đến Niết-bàn. Trí tuệ của tất cả Thanh văn, Độc giác không được như vậy.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Trí tuệ mà Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chỉ trong một ngày thì trí tuệ của tất cả Thanh văn, Độc giác cũng không bì kịp.

Quyển Thứ 402 HEÁT

Lúc bấy giờ, Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Trí tuệ của Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Thanh văn, hoặc Trí tuệ của Độc giác, hoặc Trí tuệ của Đại Bồ-tát, hoặc Trí tuệ của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều không sai khác, không chống trái nhau, không sanh, không diệt, tự tánh đều là không. Nếu pháp không sai khác, không chống trái nhau, không sanh diệt, tự tánh là không, pháp này không sai khác đã bất khả đắc, thì tại sao Thế Tôn lại nói Trí tuệ của Đại Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chỉ trong một ngày, Trí tuệ của tất cả Thanh văn, Độc giác không bì kịp?

Phật bảo:

Này Xá-lợi Tử! Ý ông thế nào? Trí tuệ của Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa trong một ngày hơn Bát-nhã tất cả Thanh văn, Độc giác. Việc này có không?

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Ý ông thế nào? Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa trong một ngày suy nghĩ: Ta sẽ tu hành trí nhất thiết tướng vi diệu, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, làm lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình. Hiểu biết tất cả tướng của nhất thiết pháp, rồi dùng phương tiện hướng dẫn tất cả chúng sanh vào Vô dư y Niết-bàn, trí tuệ của tất cả Thanh văn, Độc giác, có việc này không?

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Ý ông thế nào? Tất cả Thanh văn, Độc giác, có thể suy nghĩ: Ta sẽ chứng A-nậu-đa-la-tam-miệu-tam Bồ-đề, dùng phương tiện hướng dẫn tất cả hữu tình vào Vô dư y Niết-bàn không?

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Ý ông thế nào? Tất cả Thanh văn, Độc giác có thể suy nghĩ: Ta sẽ tu hành sáu Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, viên mãn mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, sẽ chứng quả Vô Thượng Chánh Đẳng Giác, dùng phương tiện hướng dẫn vô lượng, vô số hữu tình vào Vô dư y Niết-bàn không?

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát đều suy nghĩ: Ta nên tu hành sáu Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, viên mãn mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, sẽ chứng Vô Thượng Bồ-đề, dùng phương tiện hướng dẫn vô lượng, vô số hữu tình vào Vô dư y Niết-bàn.

Này Xá-lợi Tử! Ví như đóm đóm không nghĩ như vậy: Ánh sáng của ta có thể chiếu khắp châu Thiệm-bộ, làm cho rực sáng. Cũng vậy, tất cả Thanh văn, Độc giác không nghĩ: Ta sẽ tu hành sáu Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, viên mãn mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, sẽ chứng quả Vô Thượng Bồ-đề, dùng phương tiện hướng dẫn vô lượng, vô số hữu tình vào Vô dư y Niết-bàn.

Này Xá-lợi Tử! Thí như ánh sáng mặt trời sáng rực khắp cõi châu Thiệm-bộ, không có chỗ nào mà không chiếu đến. Như vậy, Đại Bồ-tát đều suy nghĩ: Ta sẽ tu hành sáu Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, viên mãn mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, chứng quả Vô Thượng Bồ-đề, dùng phương tiện hướng dẫn vô lượng, vô số hữu tình vào Vô dư y Niết-bàn.

Này Xá-lợi Tử! Do đó nên biết tất cả trí tuệ của Thanh văn, Độc giác, so với trí tuệ của Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chỉ trong một ngày thì trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, trăm ngàn phần không bằng một, cho đến cực số phần cũng không bằng một.

Lúc bấy giờ, Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát làm thế nào có thể vượt qua địa vị tất cả Thanh văn, Độc giác, có thể được địa vị Bồ-tát Bất thối chuyển, có thể làm thanh tịnh Phật đạo?

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm, tu hành sáu Ba-la-mật-đa, an trụ pháp không, vô tướng, vô nguyện, nên có thể vượt qua địa vị tất cả Thanh văn. Độc giác, có thể được địa vị Bồ-tát Bất thối chuyển, có thể làm thanh tịnh Phật đạo.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử lại thưa:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát an trụ những địa vị nào mà có thể làm phước điền chơn chánh cho tất cả Thanh văn, Độc giác.

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi mới phát tâm tu hành sáu Ba-la-mật-đa, an trụ pháp không, vô tướng, vô nguyện cho đến lúc ngồi tòa Bồ-đề, thường làm phước điền chơn chánh cho tất cả Thanh văn, Độc giác. Vì sao? Vì nương vào Đại Bồ-tát, tất cả thiện pháp xuất hiện ở thế gian như: Mười nghiệp đạo thiện, năm giới cận sự, tám giới cận trụ, bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, bốn trí Thánh đế, bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, sáu Ba-la-mật-đa, mười tám không, mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vô lượng, vô số các thiện pháp như vậy xuất hiện ở thế gian. Do các thiện pháp của Bồ-tát này nên thế gian có dòng họ Sát-đế-lợi, dòng họ Bà-la-môn, Trưởng giả, Cư sĩ, Thiên chúng, trời Tứ đại vương chúng, trời Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại, trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm, trời Quang, trời Thiểu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh, trời Tịnh, trời Thiểu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh, trời Quảng, trời Thiểu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả, trời Vô tướng hữu tình, trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh, trời Không vô biên xứ, trời Thức vô biên xứ, trời Vô sở hữu xứ, trời Phi tướng phi tướng xứ.

Lại do các thiện pháp của Bồ-tát liền có quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Đại Bồ-tát và chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác xuất hiện ở thế gian.

Khi ấy, Xá-lợi Tử lại thưa:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát có cần phải trả ơn thí chủ không?

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát không cần phải trả ơn thí chủ. Vì sao? Vì đã trả đủ rồi. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử! Vì Đại Bồ-tát là vị đại thí chủ, bố thí các thiện pháp cho chúng hữu tình. Nghĩa là bố thí chúng hữu tình mười nghiệp đạo thiện, năm giới cận sự, tám giới cận trụ, bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, bốn trí Thánh đế, bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, sáu Ba-la-mật-đa, mười tám không v.v... mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ,

đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vì Bồ-tát bố thí cho các hữu tình vô lượng, vô số thiện pháp như vậy nên gọi là đại thí chủ. Do đó đã trả ơn cho thí chủ, phước điền chơn thật thanh tịnh, sanh vô lượng phước.

Lúc bấy giờ, Xá-lợi Tử thưa:

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tương ưng với pháp nào mà nói là tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa tương ưng với không của sắc nên nói tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì tương ưng với không của thọ, tưởng, hành, thức nên nói tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa vì tương ưng với không của nhãn xứ nên nói tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì tương ưng với không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ nên nói tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì tương ưng với không của sắc xứ nên nói tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì tương ưng với không của thanh hương, vị, xúc, pháp xứ nên nói tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa vì tương ưng với không của nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới nên nói tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì tương ưng với không của nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới nên nói tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì tương ưng với không của tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới nên nói tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì tương ưng với không của thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới nên nói tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì tương ưng với không của thân giới, xúc giới, thân thức giới nên nói tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì tương ưng với không của ý giới, pháp giới, ý thức giới nên nói tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa vì tương ưng với không của Thánh đế khổ nên nói tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì tương ưng với không của Thánh đế tập, diệt, đạo nên nói tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa vì tương ưng với không của vô minh nên nói tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì tương ưng với không của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não nên nói tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa vì tương ưng với không của nhất thiết pháp nên nói tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì tương ưng với không của pháp hữu vi, vô vi nên nói tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa vì tương ưng với bản tánh không nên nói tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa vì tương ưng với bầy không như vậy nên nói tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, khi tương ưng với bầy không như thế, chẳng thấy sắc tương ưng, hoặc chẳng tương ưng, chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức tương ưng, hoặc chẳng tương ưng; chẳng thấy sắc hoặc pháp sanh hoặc pháp diệt, chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức hoặc pháp sanh hoặc pháp diệt; chẳng thấy sắc hoặc nhiễm hoặc tịnh, chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức hoặc nhiễm hoặc tịnh; chẳng thấy sắc hợp với thọ, chẳng thấy thọ hợp với tưởng, chẳng thấy tưởng hợp với hành, chẳng thấy hành hợp với thức. Vì sao? Vì không có chút pháp nào hợp với pháp, vì bản tánh không.

Này Xá-lợi Tử! Không của các sắc chẳng phải sắc, không của các thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Này Xá-lợi Tử! Vì không của các sắc chẳng phải tướng biến ngại. Không của các thọ chẳng phải tướng lãnh nạp. Không của các tưởng chẳng phải tướng nắm bắt. Không của các hành chẳng phải tướng tạo tác. Không của các thức chẳng phải tướng liễu biệt. Vì sao? Này Xá-lợi Tử! Vì sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc. Sắc tức là không, không tức là sắc. Thọ, tưởng, hành, thức chẳng khác không, không chẳng khác thọ, tưởng, hành, thức. Thọ, tưởng, hành, thức tức là không, không tức là thọ, tưởng, hành, thức.

Này Xá-lợi Tử! Tướng không của các pháp ấy không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, không tăng, không giảm, chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại. Trong không ấy không có sắc, không có thọ, tưởng, hành, thức. Không có nhãn xứ, không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Không có sắc xứ, không có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Không có nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới. Không có nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới. Không có tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới. Không có thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới. Không có thân giới, xúc giới, thân thức giới. Không có ý giới, pháp giới, ý

thức giới. Không có vô minh, cũng không vô minh diệt, cho đến không có lão tử, sâu, than, khổ, ưu, não, cũng không có lão tử, sâu, than, khổ, ưu, não diệt. Không có Thánh đế khổ, không có Thánh đế tập, diệt, đạo. Không có đắc, không có hiện quán. Không có Dự lưu, không có quả Dự lưu. Không có Nhất lai, không có quả Nhất lai. Không có Bất hoàn, không có quả Bất hoàn. Không có A-la-hán, không có quả A-la-hán. Không có Độc giác, không có quả Độc giác. Không có Bồ-tát, không có hạnh Bồ-tát. Không có Chánh đẳng giác, không có quả Chánh Đẳng Giác.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, vì tương ưng với các pháp như vậy, nên nói tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng thấy bố thí Ba-la-mật-đa tương ưng hay chẳng tương ưng; chẳng thấy tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng thấy sắc tương ưng hoặc chẳng tương ưng; chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng thấy nhãn xứ tương ưng hoặc chẳng tương ưng; chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng thấy sắc xứ tương ưng hoặc chẳng tương ưng; chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng thấy nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới tương ưng hoặc chẳng tương ưng; chẳng thấy nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới tương ưng hoặc chẳng tương ưng; chẳng thấy tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới tương ưng hoặc chẳng tương ưng; chẳng thấy thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới tương ưng hoặc chẳng tương ưng; chẳng thấy thân giới, xúc giới, thân thức giới tương ưng hoặc chẳng tương ưng; chẳng thấy ý giới, pháp giới, ý thức giới tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng thấy bốn niệm trụ tương ưng hoặc chẳng tương ưng; chẳng thấy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng thấy mười lục Phật tương ưng hoặc chẳng tương ưng; chẳng thấy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng tương ưng hoặc chẳng tương ưng.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa tương ưng với pháp như thế nên nói tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng quán không tương ưng với không. Chẳng quán vô tướng

tương ưng với vô tướng. Chẳng quán vô nguyện tương ưng với vô nguyện. Vì sao? Vì không, vô tướng, vô nguyện đều không có tương ưng nào mà chẳng tương ưng.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tương ưng với pháp như vậy nên nói tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đã hiểu rõ tự tướng của nhất thiết pháp là không, không quán sắc hoặc hợp hoặc tan, không quán thọ, tướng, hành, thức hoặc hợp hoặc tan. Không quán sắc với quá khứ hoặc hợp hoặc tan. Vì sao? Vì không thấy quá khứ. Không quán thọ, tướng, hành, thức với quá khứ hoặc hợp hoặc tan. Vì sao? Vì không thấy quá khứ. Không quán sắc với vị lai hoặc hợp hoặc tan. Vì sao? Vì không thấy vị lai. Không quán thọ, tướng, hành, thức với vị lai hoặc hợp hoặc tan. Vì sao? Vì không thấy vị lai. Không quán sắc với hiện tại hoặc hợp hoặc tan. Vì sao? Vì không thấy hiện tại. Không quán thọ, tướng, hành, thức với hiện tại hoặc hợp hoặc tan. Vì sao? Vì không thấy hiện tại. Không quán quá khứ với vị lai hoặc hợp hoặc tan. Không quán quá khứ với hiện tại hoặc hợp hoặc tan. Không quán vị lai với quá khứ hoặc hợp hoặc tan. Không quán vị lai với hiện tại hoặc hợp hoặc tan. Không quán hiện tại với quá khứ hoặc hợp hoặc tan. Không quán hiện tại với vị lai hoặc hợp hoặc tan. Không quán quá khứ với vị lai, hiện tại hoặc hợp hoặc tan. Không quán vị lai với quá khứ, hiện tại hoặc hợp hoặc tan. Không quán quá khứ, vị lai, hiện tại hoặc hợp hoặc tan. Vì sao? Vì ba đời đều không.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa vì tương ưng với pháp như thế nên nói tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không quán trí nhất thiết với quá khứ hoặc hợp hoặc tan. Vì sao? Vì quá khứ còn không thấy, huống là quán trí nhất thiết với quá khứ hoặc hợp hoặc tan. Không quán trí nhất thiết với vị lai hoặc hợp hoặc tan. Vì sao? Vì vị lai còn không thấy, huống là quán trí nhất thiết với vị lai hoặc hợp hoặc tan. Không quán trí nhất thiết với hiện tại hoặc hợp hoặc tan. Vì sao? Vì hiện tại còn không thấy huống là quán trí nhất thiết với hiện tại hoặc hợp hoặc tan. Không quán trí nhất thiết với sắc hoặc hợp hoặc tan. Vì sao? Vì sắc còn không thấy huống là quán trí nhất thiết với sắc hoặc hợp hoặc tan. Không quán trí nhất thiết với thọ, tướng, hành, thức hoặc hợp hoặc tan. Vì sao? Vì thọ, tướng, hành, thức còn không thấy huống là quán trí nhất thiết với thọ, tướng, hành,

thức hoặc hợp hoặc tan. Không quán trí nhất thiết với nhãn xứ hoặc hợp hoặc tan. Vì sao? Vì nhãn xứ còn không thấy hưởng là quán trí nhất thiết với nhãn xứ hoặc hợp hoặc tan. Không quán trí nhất thiết với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc hợp hoặc tan. Vì sao? Vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ còn không thấy hưởng là quán trí nhất thiết với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc hợp hoặc tan. Không quán trí nhất thiết với sắc xứ hoặc hợp hoặc tan. Vì sao? Vì sắc xứ còn không thấy hưởng là quán trí nhất thiết với sắc xứ hoặc hợp hoặc tan. Không quán trí nhất thiết với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc hợp hoặc tan. Vì sao? Vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ còn không thấy hưởng là quán trí nhất thiết với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc hợp hoặc tan. Không quán trí nhất thiết với nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới hoặc hợp hoặc tan. Vì sao? Vì nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới còn không thấy hưởng là quán trí nhất thiết với nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới hoặc hợp hoặc tan. Không quán trí nhất thiết với nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới hoặc hợp hoặc tan. Vì sao? Vì nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới còn không thấy hưởng là quán trí nhất thiết với nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới hoặc hợp hoặc tan. Không quán trí nhất thiết với tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới hoặc hợp hoặc tan. Vì sao? Vì tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới còn không thấy hưởng là quán trí nhất thiết với tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới hoặc hợp hoặc tan. Không quán trí nhất thiết với thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới hoặc hợp hoặc tan. Vì sao? Vì thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới còn không thấy hưởng là quán trí nhất thiết với thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới hoặc hợp hoặc tan. Không quán trí nhất thiết với thân giới, xúc giới, thân thức giới hoặc hợp hoặc tan. Vì sao? Vì thân giới, xúc giới, thân thức giới còn không thấy hưởng là quán trí nhất thiết với thân giới, xúc giới, thân thức giới hoặc hợp hoặc tan. Không quán trí nhất thiết với ý giới, pháp giới, ý thức giới hoặc hợp hoặc tan. Vì sao? Vì ý giới, pháp giới, ý thức giới còn không thấy hưởng là quán trí nhất thiết với ý giới, pháp giới, ý thức giới hoặc hợp hoặc tan.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa vì tương ưng với các pháp như thế nên nói tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không quán trí nhất thiết với bố thí Ba-la-mật-đa hoặc hợp hoặc tan. Vì sao? Vì bố thí Ba-la-mật-đa còn không thấy hưởng là quán trí nhất thiết với bố thí Ba-la-mật-đa hoặc hợp hoặc tan. Không quán trí nhất thiết với tịnh giới Ba-la-mật-đa hoặc hợp hoặc tan. Vì sao? Vì tịnh

giới Ba-la-mật-đa còn không thấy hưởng là quán trí nhất thiết với tịnh giới Ba-la-mật-đa hoặc hợp hoặc tan. Không quán trí nhất thiết với an nhĩ Ba-la-mật-đa hoặc hợp hoặc tan. Vì sao? Vì an nhĩ Ba-la-mật-đa còn không thấy hưởng là quán trí nhất thiết với an nhĩ Ba-la-mật-đa hoặc hợp hoặc tan. Không quán trí nhất thiết với tinh tấn Ba-la-mật-đa hoặc hợp hoặc tan. Vì sao? Vì tinh tấn Ba-la-mật-đa còn không thấy hưởng là quán trí nhất thiết với tinh tấn Ba-la-mật-đa hoặc hợp hoặc tan. Không quán trí nhất thiết với tịnh lự Ba-la-mật-đa hoặc hợp hoặc tan. Vì sao? Vì tịnh lự Ba-la-mật-đa còn không thấy hưởng là quán trí nhất thiết với tịnh lự Ba-la-mật-đa hoặc hợp hoặc tan. Không quán trí nhất thiết với Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc hợp hoặc tan. Vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa còn không thấy hưởng là quán trí nhất thiết với Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc hợp hoặc tan. Không quán trí nhất thiết với bốn niệm trụ hoặc hợp hoặc tan. Vì sao? Vì bốn niệm trụ còn không thấy hưởng là quán trí nhất thiết với bốn niệm trụ hoặc hợp hoặc tan. Không quán trí nhất thiết với bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hoặc hợp hoặc tan. Vì sao? Vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo còn không thấy hưởng là quán trí nhất thiết với bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc hợp hoặc tan. Không quán trí nhất thiết với mười lực Phật hoặc hợp hoặc tan. Vì sao? Vì mười lực Phật còn không thấy hưởng là quán trí nhất thiết với mười lực Phật hoặc hợp hoặc tan. Không quán trí nhất thiết với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc hợp hoặc tan. Vì sao? Vì bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng còn không thấy hưởng là quán trí nhất thiết với bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng hoặc hợp hoặc tan.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa vì tương ưng với pháp như thế nên nói tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không quán trí nhất thiết với Phật hoặc hợp hoặc tan; cũng không quán Phật với trí nhất thiết hoặc hợp hoặc tan. Vì sao? Vì trí nhất thiết tức là Phật, Phật tức là trí nhất thiết. Không quán trí nhất thiết với Bồ-đề hoặc hợp hoặc tan; cũng không quán Bồ-đề với trí nhất thiết hoặc hợp hoặc tan. Vì sao? Vì trí nhất thiết tức là Bồ-đề, Bồ-đề tức là trí nhất thiết.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa vì tương ưng với pháp như vậy, nên nói tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không chấp trước sắc có tánh, không chấp trước sắc không tánh; không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức có tánh, không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức không tánh. Không chấp trước sắc thường, không chấp trước sắc vô thường; không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức thường, không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức vô thường. Không chấp trước sắc lạc, không chấp trước sắc khổ; không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức lạc, không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức khổ. Không chấp trước sắc ngã, không chấp trước sắc vô ngã; không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức ngã, không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức vô ngã. Không chấp trước sắc tịch tịnh, không chấp trước sắc không tịch tịnh; không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức tịch tịnh, không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức không tịch tịnh. Không chấp trước sắc không, không chấp trước sắc bất không; không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức không, không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức bất không. Không chấp trước sắc vô tướng, không chấp trước sắc hữu tướng; không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức vô tướng, không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức hữu tướng. Không chấp trước sắc vô nguyện, không chấp trước sắc hữu nguyện; không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức vô nguyện, không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức hữu nguyện.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa vì tương ưng với pháp như vậy, nên nói tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không nghĩ là: Ta tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Không nghĩ là: Ta không tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Không nghĩ là: Ta tu hành cũng không tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Không nghĩ là: Ta không phải tu hành, chẳng phải không tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa vì tương ưng với pháp như thế, nên nói tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không vì bố thí Ba-la-mật-đa mà tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa; không vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Không vì thể nhập Chánh tánh ly sanh

mà tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa; không vì đắc địa vị Bát thối chuyển mà tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa; không vì thành thực chúng hữu tình mà tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa; không vì nghiêm tịnh cõi Phật mà tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Không vì bốn niệm trụ mà tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa; không vì bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo mà tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Không vì mười lực của Phật mà tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa; không vì bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Không vì pháp không nội mà tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa; không vì pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Không vì chơn như mà tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa; không vì pháp giới mà tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa; không vì pháp tánh mà tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa; không vì thật tế mà tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa; không vì tánh bình đẳng mà tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không thấy tánh các pháp sai khác.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa vì tương ưng với pháp như thế, nên nói tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không vì trí chứng biết thân tức thông mà tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa; không vì trí chứng biết thiên nhĩ, tha tâm, tức trụ tùy niệm, thiên nhãn, lậu tận thông mà tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bát-nhã Ba-la-mật-đa còn không thấy huông là thấy sáu phép thân thông của Bồ-tát và các Như Lai.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa vì tương ưng với pháp như thế, nên nói tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không nghĩ: Ta dùng trí chứng biết thân tức thông đến hằng hà sa số

thế giới chư Phật khắp mười phương, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Như Lai các thế giới. Không nghĩ: Ta dùng trí chúng biết thiên nhĩ nghe pháp âm của chư Phật, Bồ-tát đã thuyết ở hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương. Không nghĩ: Ta dùng trí chúng biết tha tâm biết khắp tâm, tâm sở của tất cả hữu tình ở hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương. Không nghĩ: Ta dùng trí chúng biết túc trụ tùy niệm nhớ hết các việc đời trước của tất cả hữu tình ở hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương. Không nghĩ: Ta dùng trí chúng biết thiên nhãn thấy sự chết đây, sanh kia của tất cả hữu tình trong hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương. Không nghĩ: Ta dùng trí chúng biết lậu tận quán các lậu dứt hay không dứt của tất cả hữu tình trong hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa vì tương ưng với pháp như vậy, nên nói tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, khi tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế, thì có thể hướng dẫn vô lượng, vô số, vô biên hữu tình vào cảnh giới Vô dư y Niết-bàn, tất cả ác ma không thể hại được, các điều mong muốn ở thế gian đều được tùy ý. Tất cả chư Phật và các chúng Đại Bồ-tát trong hằng hà sa số thế giới khắp mười phương đều hộ niệm Bồ-tát như thế, làm cho không thối đọa vào địa vị của tất cả Thanh văn, Độc giác ... trời Tứ đại vương cho đến trời Sắc cứu cánh ở hằng hà sa số thế giới khắp mười phương đều ủng hộ Bồ-tát như thế. Các việc làm đều làm cho không bị chướng ngại, thân tâm khổ não, bệnh tật đều được tiêu trừ. Nếu có tội nghiệp ở đời vị lai phải chịu quả báo khổ thì chuyển cho đời hiện tại chịu nhẹ thôi. Vì sao? Vì Bồ-tát này có lòng từ bi ban khắp tất cả hữu tình.

Này Xá-lợi Tử! Nên biết Đại Bồ-tát như thế dùng chút gia hạnh liền có thể làm cho tất cả các môn Đà-la-ni, môn Tam-ma-địa đều hiện ở trước, sanh ra ở đâu cũng thường được phụng sự chư Phật Thế Tôn cho đến chứng đắc Vô Thượng Bồ-đề, ở trong thời gian đó thường không xa Phật.

Này Xá-lợi Tử! Nên biết, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, khi tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế, được vô lượng, vô số bất khả tư nghì công đức thù thắng như thế.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không nghĩ: Có pháp tương ưng hoặc không tương ưng với pháp,

bình đẳng hoặc không bình đẳng với pháp. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này không thấy có pháp tương ưng hoặc không tương ưng với pháp, bình đẳng hoặc không bình đẳng với pháp.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa vì tương ưng với pháp như thế, nên nói tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không nghĩ: Đối với pháp giới, ta mau hiện chứng đẳng giác hoặc không mau hiện chứng đẳng giác. Vì sao? Vì không có chút pháp nào có thể đối với pháp giới hiện chứng đẳng giác.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa vì tương ưng với pháp như thế, nên nói tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không thấy chút pháp nào lìa pháp giới.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa vì tương ưng với pháp như thế, nên nói tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không nghĩ: Pháp giới có thể làm nhân duyên cho các pháp.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa vì tương ưng với pháp như thế, nên nói tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không nghĩ: Pháp này có thể chứng hoặc không thể chứng pháp giới. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này chút pháp còn không thấy hướng là có pháp có thể chứng pháp giới hay không chứng.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa vì tương ưng với pháp như thế, nên nói tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng thấy pháp giới tương ưng với không, cũng chẳng thấy không tương ưng với pháp giới.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa vì tương ưng với pháp như thế, nên nói tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng thấy sắc tương ưng với không, cũng chẳng thấy không tương ưng với sắc; chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức tương ưng với không, cũng

chẳng thấy không tương ưng với thọ, tưởng, hành, thức. Chẳng thấy nhãn xứ tương ưng với không, cũng chẳng thấy không tương ưng với nhãn xứ; chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ tương ưng với không, cũng chẳng thấy không tương ưng với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Chẳng thấy sắc xứ tương ưng với không, cũng chẳng thấy không tương ưng với sắc xứ; chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ tương ưng với không, cũng chẳng thấy không tương ưng với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Chẳng thấy nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới tương ưng với không, cũng chẳng thấy không tương ưng với nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới. Chẳng thấy nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới tương ưng với không, cũng chẳng thấy không tương ưng với nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới. Chẳng thấy tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới tương ưng với không, cũng chẳng thấy không tương ưng với tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới. Chẳng thấy thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới tương ưng với không, cũng chẳng thấy không tương ưng với thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới. Chẳng thấy thân giới, xúc giới, thân thức giới tương ưng với không, cũng chẳng thấy không tương ưng với thân giới, xúc giới, thân thức giới. Chẳng thấy ý giới, pháp giới, ý thức giới tương ưng với không, cũng chẳng thấy không tương ưng với ý giới, pháp giới, ý thức giới. Chẳng thấy Thánh đế khổ tương ưng với không, cũng chẳng thấy không tương ưng với Thánh đế khổ; chẳng thấy Thánh đế tập, diệt, đạo tương ưng với không, cũng chẳng thấy không tương ưng với Thánh đế tập, diệt, đạo. Chẳng thấy vô minh tương ưng với không, cũng chẳng thấy không tương ưng với vô minh; chẳng thấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não tương ưng với không, cũng chẳng thấy không tương ưng với hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não. Chẳng thấy bốn niệm trụ tương ưng với không, cũng chẳng thấy không tương ưng với bốn niệm trụ; chẳng thấy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo tương ưng với không, cũng chẳng thấy không tương ưng với bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo. Chẳng thấy mười lục Phật tương ưng với không, cũng chẳng thấy không tương ưng với mười lục Phật; chẳng thấy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng tương ưng với không, cũng chẳng thấy không tương ưng với bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nếu có thể tương ưng như vậy thì là đệ nhất tương ưng với không. Các Đại

Bồ-tát do tương ưng với không như vậy nên không rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác mà làm nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình, mau chứng Vô Thượng Chánh Giác.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, trong các loại tương ưng, tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa là tối đệ nhất, tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu, tối cao, tối cực, vô thượng, vô thượng thượng, vô đẳng, vô đẳng đẳng. Vì sao? Này Xá-lợi Tử! Vì tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa này tức là tương ưng với không, tương ưng với vô tướng, tương ưng với vô nguyện.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lúc tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế, nên biết là được thọ ký làm Phật, hoặc gần được thọ ký.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát này có thể làm lợi ích lớn cho vô lượng, vô số, vô biên chúng hữu tình.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát này không nghĩ: Ta tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Không nghĩ: Ta được thọ ký chắc chắn sẽ thành Phật, hoặc gần được thọ ký. Không nghĩ: Ta có thể nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình. Cũng Không nghĩ: Ta sẽ chứng đắc Vô Thượng Bồ-đề, chuyển diệu pháp luân, làm lợi ích cho tất cả chúng sanh. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này không thấy có pháp xa lìa pháp giới, không thấy có pháp tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không thấy có pháp được Phật thọ ký, không thấy có pháp sẽ chứng đắc Vô Thượng Bồ-đề, không thấy có pháp nghiêm tịnh cõi Phật, không thấy có pháp thành thực hữu tình. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không sanh khởi tưởng về ngã, tưởng về hữu tình, mạng sống, sự sanh, sự nuôi dưỡng, sĩ phu, Bồ-đặc-già-la, ý sanh, đồng tử, người làm, người sai làm, người khởi xướng, người sai khởi xướng, người nhận, người sai nhận, người biết, người thấy. Vì sao? Vì ngã, hữu tình v.v... rớt ráo, không sanh cũng không diệt. Chúng đã rớt ráo không sanh, không diệt thì làm sao có thể tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát này vì không thấy hữu tình sanh nên tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, vì không thấy hữu tình diệt nên tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Đạt đến hữu tình không nên tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Đạt đến hữu tình phi ngã nên tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Đạt đến hữu tình bất khả đắc nên tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Đạt đến hữu tình viễn ly nên tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Đạt đến bản tánh hữu tình chẳng phải tánh hữu tình nên tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, trong các loại tương ưng, tương ưng với không là đệ nhất. Tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa là tối tôn, tối thắng.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát tương ưng như thế có thể đạt đến mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa như vậy hoàn toàn không sanh tâm xan tham, không sanh tâm phạm giới, không sanh tâm giận dữ, không sanh tâm giải đãi, không sanh tâm tán loạn, không sanh tâm ác tuệ.

Quyển Thứ 403
HEÁT

Lúc bấy giờ, Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa qua đời ở nơi nào mà sanh đến nơi đây? Sau khi qua đời ở nơi này sẽ sanh đến chỗ nào?

Phật bảo:

- Nay Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa có vị từ cõi Phật khác qua đời sanh đến nơi này, có vị từ trời Đô-sử-đa qua đời sanh đến nơi này, có vị từ loài người qua đời sanh lại nơi này.

Nay Xá-lợi Tử! Nếu từ cõi Phật khác qua đời sanh đến nơi này, thì Đại Bồ-tát đó mau tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Do tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên khi sanh đến, vị ấy chứng đắc pháp môn sâu xa vi diệu ngay trong hiện tại. Từ đó về sau, thường mau được tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa, sanh ra ở chỗ nào cũng thường gặp chư Phật cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi, làm cho Bát-nhã Ba-la-mật-đa lần lần được tăng trưởng. Nếu từ trời Đô-sử-đa sanh đến nơi này thì Đại Bồ-tát ấy liền đắc Nhất sanh sở hệ, đối với sáu Ba-la-mật-đa thường không quên mất, tất cả các môn Đà-la-ni, môn Tam-ma-địa đều được tự tại. Nếu từ loài người qua đời sanh lại nơi này thì Đại Bồ-tát ấy, trừ hạng Bất thối chuyển, nếu căn tánh ám độn thì không thể mau tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tất cả các môn Đà-la-ni, môn Tam-ma-địa đều chưa được tự tại.

Nay Xá-lợi Tử! Theo lời ông hỏi: Đại Bồ-tát tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa từ nơi này qua đời sẽ sanh vào nơi nào? Đại Bồ-tát ấy từ nơi này qua đời sẽ sanh vào cõi Phật khác, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, sanh ở nơi nào cũng thường được gặp chư Phật, Thế Tôn, cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi, cho đến chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nay Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, nên nhập sơ thiên, nhị thiên, tam thiên, tứ thiên, cũng hành sáu Ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát ấy vì đặc tịnh lực nên sanh vào cõi trời Trường thọ, tuổi thọ hết sẽ sanh vào loài người, gặp chư Phật, cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi. Tuy hành sáu Ba-la-mật-đa nhưng căn tánh ám độn, không thể thông suốt được.

Nay Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát nhập sơ thiên cho đến tứ thiên, cũng hành sáu Ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát này không có phương

tiện thiện xảo, nên xả các tịnh lự sanh vào cõi Dục. Nên biết Đại Bồ-tát này, căn tánh cũng ám độn, không thể thông suốt được.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát nhập sơ thiên, nhị thiên, tam thiên, tứ thiên; nhập từ vô lượng, nhập bi, hỷ, xả vô lượng; nhập định Không vô biên xứ, định Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tướng phi phi tướng xứ; tu bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; tu mười lục Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Đại Bồ-tát này có phương tiện thiện xảo, nên không theo sức mạnh của tịnh lự, vô lượng, vô sắc mà sanh; chỉ sanh vào thế giới nào có Phật, gặp được chư Phật, cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi, thường tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nên biết Đại Bồ-tát ấy trong Hiền kiếp này quyết định được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát nhập sơ thiên cho đến tứ thiên; nhập từ vô lượng cho đến xả vô lượng; nhập định Không vô biên xứ cho đến định Phi tướng phi phi tướng xứ, Đại Bồ-tát này có phương tiện thiện xảo nên không theo sức mạnh của tịnh lự, vô lượng, vô sắc mà sanh, sanh lại cõi Dục, hoặc dòng họ Sát-đế-lợi, hoặc dòng họ Bà-la-môn, hoặc dòng họ Trưởng giả, hoặc dòng họ Cư sĩ, vì muốn thành thực các hữu tình chứ không tham nhiệm mà bị tái sanh.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát nhập sơ thiên cho đến tứ thiên; nhập từ vô lượng cho đến xả vô lượng; nhập định Không vô biên xứ cho đến định Phi tướng phi phi tướng xứ, Đại Bồ-tát này có phương tiện thiện xảo, nên không theo sức mạnh của tịnh lự, vô lượng, vô sắc mà sanh; hoặc sanh vào cõi trời Tứ đại vương, hoặc sanh vào cõi trời Ba mươi ba, hoặc sanh vào cõi trời Dạ-ma, hoặc sanh vào cõi trời Đô-sử-đa, hoặc sanh vào cõi trời Lạc biến hóa, hoặc sanh vào cõi trời Tha hóa tự tại. Vì muốn thành thực các hữu tình, nghiêm tịnh các cõi Phật, nên thường gặp chư Phật, cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi, không bỏ qua.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, có phương tiện thiện xảo nên nhập sơ thiên, ở nơi này qua đời sanh vào Phạm thể làm Đại phạm vương, oai đức thù thắng hơn gấp trăm ngàn các Phạm chúng khác. Từ cõi trời này, vị ấy đi đến các cõi Phật, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, trong đó nếu có Đại Bồ-tát nào chưa chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, thì vị ấy khuyên cho chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Nếu đã chứng Vô

Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, chưa chuyển pháp luân thì thỉnh chuyển pháp luân, vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, có phương tiện thiện xảo, nên nhập sơ thiền cho đến tứ thiền; nhập từ vô lượng cho đến xả vô lượng; nhập định Không vô biên xứ cho đến định Phi tướng phi phi tướng xứ; tu bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo; đối với pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện đều được tự tại hiện tiền, không theo sức mạnh của tịnh lực, vô lượng, vô sắc mà sanh. Đại Bồ-tát Nhất sanh sở hệ, hiện tiền phụng sự, thân cận, cúng dường các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong hiện tại, ở cõi Phật này siêng tu phạm hạnh, từ cõi này mất sanh vào cõi trời Đờ-sử-đa, trọn đời căn không thiếu sót, đủ niệm chánh tri, được vô lượng, vô số trăm ngàn Câu-chi (ức), Na-dữu-đa (ngàn ức) thiên chúng vây quanh theo hầu Đại Bồ-tát ấy an trụ thần thông, sanh vào loài người, chúng đắc Vô Thượng Bồ-đề, chuyển bánh xe diệu pháp, độ vô lượng chúng hữu tình.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát đầy đủ sáu thần thông, không sanh cõi Dục, không sanh cõi Sắc, không sanh cõi Vô sắc, đi đến các cõi Phật, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi chư Phật, Thế Tôn, tu hạnh Bồ-tát, cho đến khi chúng đắc Vô Thượng Bồ-Đề.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát đủ sáu thần thông, biến hóa tự tại, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, trải qua các cõi Phật không có tên Thanh văn, Độc giác, chỉ có hành giả tu nhất thừa chơn tịnh. Đại Bồ-tát này ở các cõi Phật, cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi chư Phật Thế Tôn, tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa dần dần tăng trưởng, nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát đầy đủ sáu thần thông biến hóa tự tại, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác. Tuổi thọ hữu tình trong những cõi Phật đã đi qua không thể đếm được. Đại Bồ-tát này ở các cõi Phật cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi chư Phật Thế Tôn, tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa dần dần tăng trưởng, nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát đầy đủ sáu thần thông đến các thế giới, có các thế giới không có tên Tam bảo. Đại Bồ-tát này đến đó khen ngợi Phật, Pháp, Tăng bảo, làm cho các hữu tình phát sanh lòng tin thanh tịnh thâm sâu, do đó thường được lợi ích an vui. Đại Bồ-tát này sau khi qua đời ở đây, sanh vào thế giới có Phật, tu hạnh Bồ-tát cho đến lúc chúng quả Vô Thượng Bồ-Đề.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát, từ khi mới phát tâm tinh tấn dừng mãnh chứng đắc sơ thiên cho đến tứ thiên; được từ vô lượng cho đến xả vô lượng; được định Không vô biên xứ cho đến định Phi tướng phi phi tướng xứ; tu bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo; tu mười lực Phật cho đến trí nhất thiết tướng. Đại Bồ-tát này không sanh cõi Dục, không sanh cõi Sắc, không sanh cõi Vô sắc, thường sanh vào nơi có thể làm lợi ích cho hữu tình, lợi ích an vui cho tất cả chúng sanh.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát, trước đây đã tu tập sáu Ba-la-mật-đa, mới vừa phát tâm liền nhập Bồ-tát Chánh tánh ly sanh, cho đến chứng đắc địa vị Bất thối chuyển.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát, trước đây đã tu tập sáu Ba-la-mật-đa, mới vừa phát tâm liền có thể nối tiếp chứng đắc Vô Thượng Bồ-đề, chuyển bánh xe Chánh pháp, hóa độ vô lượng chúng hữu tình, nhập vào cõi Vô dư y đại Niết-bàn, thuyết Chánh pháp sau khi Niết-bàn, hoặc trụ một kiếp, hoặc hơn một kiếp, làm lợi lạc cho vô biên các loại hữu tình.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát trước đây đã tu tập sáu Ba-la-mật-đa, mới vừa phát tâm liền có thể tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Cùng với vô lượng, vô số trăm ngàn Câu-chi, Na-dữu-đa Đại Bồ-tát đi đến các cõi Phật, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi chư Phật Thế Tôn, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát, tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa được bốn tịnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, an trụ trong đó rồi nhập sơ thiên; từ sơ thiên xuất, nhập diệt tận định; từ diệt tận định xuất nhập nhị thiên; từ nhị thiên xuất nhập diệt tận định; từ diệt tận định xuất nhập tam thiên; từ tam thiên xuất nhập diệt tận định; từ diệt tận định xuất nhập tứ thiên; từ tứ thiên xuất nhập diệt tận định; từ diệt tận định xuất nhập Không vô biên xứ; từ Không vô biên xứ xuất nhập diệt tận định; từ diệt tận định xuất nhập Thức vô biên xứ; từ Thức vô biên xứ xuất nhập diệt tận định; từ diệt tận định xuất nhập Vô sở hữu xứ; từ Vô sở hữu xứ xuất nhập diệt tận định; từ diệt tận định xuất nhập Phi tướng phi phi tướng xứ; từ Phi tướng phi phi tướng xứ xuất nhập diệt tận định; từ diệt tận định xuất nhập sơ thiên.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát này tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dùng phương tiện thiện xảo đối với các định thù thắng thuận nghịch qua lại, thứ lớp vượt qua an trụ tự tại.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát, tuy đã được bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác,

tám chi thánh đạo, đã tu mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, mà không chấp quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc Độc giác, hoặc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Đại Bồ-tát này tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa vì có phương tiện thiện xảo, nên làm cho các hữu tình phát sanh bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, làm cho chúng đắc quả Dự lưu cho đến quả A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, hoặc làm cho các hữu tình tu mười lực Phật cho đến trí nhất thiết tướng, làm cho chúng đắc Vô Thượng Bồ-Đề.

Này Xá-lợi Tử! Các trí của quả Thanh văn, Độc giác này tức là nhân của Đại Bồ-tát.

Này Xá-lợi Tử! Nên biết Đại Bồ-tát này trụ địa vị Bất thối chuyển, tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa, mới có thể làm được việc này.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát an trụ sáu Ba-la-mật-đa, sanh vào cung trời Đô-sử-đa. Nên biết Đại Bồ-tát ấy trong Hiền kiếp này quyết định sẽ làm Phật.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tuy đã được bốn tịnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; đã được bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; đã tu mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, tâm hướng đến Bồ-đề thường không mỏi mệt, bỏ bê, nhưng đối với Thánh đế hiện chưa thông đạt.

Này Xá-lợi Tử! Nên biết đó là Đại Bồ-tát Nhất sanh sở hệ.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát tu hành sáu Ba-la-mật-đa, ở trong các thế giới, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, nghiêm tịnh cõi Phật, hướng dẫn chúng sanh vào Vô thượng giác.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát này, cần phải trải qua vô lượng, vô số đại kiếp, mới chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát an trụ sáu Ba-la-mật-đa, thường siêng năng tinh tấn làm lợi ích hữu tình, miệng thường không nói lời vô nghĩa, thân, ý không làm và nghĩ việc vô nghĩa.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát tu hành sáu Ba-la-mật-đa, thường siêng năng tinh tấn làm lợi ích cho chúng hữu tình, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, đoạn trừ ba đường ác cho các hữu tình.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát, tuy an trụ đủ sáu Ba-la-mật-đa, nhưng thường lấy bố thí Ba-la-mật-đa làm đầu. Đồng mãnh tu tập các hạnh Bồ-tát, ban pháp cho chúng hữu tình tất cả mọi điều vui thích, thường không bê trễ, cần thức ăn cho thức ăn, cần nước uống cho nước uống, cần xe cho xe, cần y phục cho y phục v.v... tùy theo nhu cầu của họ, cung cấp đầy đủ các thứ cần dùng khác như: Hoa, hương, anh lạc, phòng, nhà, đồ nằm, giường, ghế, đèn sáng, lúc thóc, châu báu v.v...

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát, tuy an trụ đủ sáu Ba-la-mật-đa, nhưng thường lấy tịnh giới Ba-la-mật-đa làm đầu, đồng mãnh tu tập các hạnh Bồ-tát, thân, ngữ, ý đủ các luật nghi thù thắng, khuyên bảo các hữu tình cũng tu tập luật nghi như thế, làm cho mau được viên mãn.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát, tuy an trụ đủ sáu Ba-la-mật-đa, nhưng thường lấy an nhẫn Ba-la-mật-đa làm đầu, đồng mãnh tu tập các hạnh Bồ-tát, xa lìa tất cả các tâm sân giận, khuyên bảo các hữu tình cũng tu tập an nhẫn như thế, làm cho mau được viên mãn.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát, tuy an trụ đủ sáu Ba-la-mật-đa, nhưng thường lấy tinh tấn làm đầu, đồng mãnh tu tập các hạnh Bồ-tát, tu hành đầy đủ tất cả thiện pháp, khuyên bảo các hữu tình cũng tu tập tinh tấn như thế, làm cho mau được viên mãn.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát, tuy an trụ đủ sáu Ba-la-mật-đa, nhưng thường lấy tịnh lự Ba-la-mật-đa làm đầu, đồng mãnh tu tập các hạnh Bồ-tát, tu tập đầy đủ tất cả các định thù thắng, khuyên bảo các hữu tình cũng tu tập các định thù thắng như thế, làm cho mau được viên mãn.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát, tuy an trụ đầy đủ sáu Ba-la-mật-đa, nhưng thường lấy Bát-nhã Ba-la-mật-đa làm đầu, đồng mãnh tu tập các hạnh Bồ-tát, tu tập đầy đủ tất cả pháp quán, khuyên bảo các hữu tình tu tập thắng tuệ như thế, làm cho mau được viên mãn.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, hóa thân như Phật, vào trong các cõi địa ngục, bàng sanh, quỷ giới, hoặc cõi người, hoặc cõi trời, tùy theo mỗi loài dùng ngôn ngữ của loài ấy mà thuyết Chánh pháp cho chúng.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát an trụ sáu Ba-la-mật-đa, hóa thân như Phật, đến khắp hằng hà sa số thế giới chư Phật trong mười phương, giảng thuyết Chánh pháp cho các hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật; ở các cõi Phật lắng nghe Chánh pháp, cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi. Xem khắp các cõi Phật tướng thanh tịnh vi diệu,

tôi thẳng trong mười phương, liền tự mình phát sanh cõi Phật rất trang nghiêm, thanh tịnh. An trụ trong đó được các Đại Bồ-tát Nhất sanh sở hệ, giáo hóa làm cho mau chứng đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát tu hành sáu Ba-la-mật-đa, thành tựu ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, các căn nhạy bén thanh tịnh, đoan nghiêm, chúng sanh thấy đều kính mến, do đó hướng dẫn theo các căn theo ý muốn, làm cho dần dần chứng đắc Niết-bàn ba thừa.

Như vậy, này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên học thân, ngữ, ý nghiệp thanh tịnh.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát tu hành sáu Ba-la-mật-đa, tuy được các căn nhạy bén nhưng không trọng mình khinh người.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát, từ lúc mới phát tâm thường trụ thí, giới Ba-la-mật-đa, cho đến khi chưa được địa vị Bất thối, trong tất cả thời thường không đọa vào đường ác.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát, từ lúc mới phát tâm cho đến khi chưa được địa vị Bất thối, thường không xả bỏ mười nghiệp đạo thiện.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát an trụ thí, giới Ba-la-mật-đa, làm Chuyển luân vương, thành tựu bảy báu, dùng pháp giáo hóa, không dùng phi pháp, hướng dẫn chúng sanh tu mười nghiệp thiện, cũng đem của báu cứu giúp người nghèo.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát an trụ thí, giới Ba-la-mật-đa, vô lượng trăm nghìn đời làm Chuyển luân thánh vương, thường gặp vô lượng trăm nghìn chư Phật, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, xả thí nội ngoại đều không lấy làm khó.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát an trụ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thường làm pháp chiếu sáng cho các hữu tình si mê, tà kiến, cũng đem pháp này tự chiếu sáng mình, cho đến được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Pháp chiếu sáng này không bao giờ lìa bỏ. Do đó, Đại Bồ-tát này đối với các pháp Phật thường được hiện bày.

Vì vậy, này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đối với ba nghiệp tội của thân, ngữ, ý không cho phát sanh dù chỉ chốc lát.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Đại Bồ-tát có nghiệp tội về thân, ngữ, ý?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

- Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ: Đây là thân ta, do đó phát sanh thân nghiệp. Đây là lời nói của ta, do đó phát sanh ngữ nghiệp. Đây là ý của ta, do đó phát sanh ý nghiệp.

Này Xá-lợi Tử! Đó gọi là Đại Bồ-tát có nghiệp tội về thân, ngữ, ý.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì không được thấy có thân và thân nghiệp, không được thấy có ngữ và ngữ nghiệp, không được thấy có ý và ý nghiệp.

Này Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, mà còn chấp trước thân, ngữ, ý và thân, ngữ, ý nghiệp, liền sanh tâm xan tham, tâm phạm giới, tâm giận dữ, tâm biếng nhác, tâm tán loạn, tâm ác tuệ. Nếu phát sanh các tâm này thì không gọi là Đại Bồ-tát. Vì thế, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, mà sanh ý nghĩ này thì không đúng.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa có thể làm thanh tịnh ba nghiệp nặng hoặc nhẹ về thân, ngữ, ý.

Lúc bấy giờ, Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Tại sao Đại Bồ-tát có thể làm thanh tịnh ba nghiệp nặng hoặc nhẹ về thân, ngữ, ý?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

- Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không chấp thân và tội nặng nhẹ của thân; không chấp lời nói và tội nặng nhẹ của lời nói; không chấp ý và tội nặng nhẹ của ý.

Này Xá-lợi Tử! Như vậy, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa có thể làm thanh tịnh ba nghiệp nặng hoặc nhẹ về thân, ngữ, ý.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm thường giữ trọn vẹn mười nghiệp thiện, không sanh tâm Thanh văn và Độc giác, đối với chúng sanh thường phát tâm đại bi.

Này Xá-lợi Tử! Ta nói Đại Bồ-tát này cũng có thể làm thanh tịnh ba nghiệp nặng hoặc nhẹ về thân, ngữ, ý.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, làm thanh tịnh đạo Bồ-đề.

Khi ấy, Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

- Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không chấp tất cả các nghiệp nặng nhẹ về thân, ngữ, ý; không chấp bố thí Ba-la-mật-đa, không chấp tịnh giới Ba-la-mật-đa, không chấp an nhẫn Ba-la-mật-đa, không chấp tinh tấn Ba-la-mật-đa, không chấp tịnh lực Ba-

la-mật-đa, không chấp Bát-nhã Ba-la-mật-đa; không chấp Thanh văn thừa, không chấp Độc giác thừa, không chấp Bồ-tát Chánh đẳng giác thừa.

Này Xá-lợi Tử! Đó gọi là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát. Vì sao? Vì đạo Bồ-đề đối với tất cả pháp đều không chấp trước.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa hướng đến đạo Bồ-đề không ai có thể ngăn được.

Khi ấy, Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Do đâu mà Đại Bồ-tát tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa hướng đến đạo Bồ-đề, không ai có thể ngăn được?

Phật dạy Xá-lợi Tử:

- Các Đại Bồ-tát khi tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, không chấp trước sắc uẩn, không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức uẩn; không chấp trước nhãn xứ, không chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; không chấp trước sắc xứ, không chấp trước thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; không chấp trước nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới; không chấp trước nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới; không chấp trước tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới; không chấp trước thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới; không chấp trước thân giới, xúc giới, thân thức giới; không chấp trước ý giới, pháp giới, ý thức giới; không chấp trước Thánh đế khổ, không chấp trước Thánh đế tập, diệt, đạo; không chấp trước vô minh, không chấp trước hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; không chấp trước bốn niệm trụ, không chấp trước bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; không chấp trước bố thí Ba-la-mật-đa, không chấp trước tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; không chấp trước mười lực của Phật, không chấp trước bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; không chấp trước trí nhất thiết, không chấp trước trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; không chấp trước quả Dự lưu, không chấp trước quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; không chấp trước quả vị Độc giác; không chấp trước tất cả hạnh Đại Bồ-tát; không chấp trước chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Này Xá-lợi Tử! Do nhân duyên này, Đại Bồ-tát tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa càng tăng trưởng lòng hướng đến đạo Bồ-đề, không ai có thể ngăn cản được.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa, mau có thể viên mãn trí nhất thiết trí, thành thắng trí nên thường không bị đọa trong các đường hiểm ác, không thọ thân trời, người hạ

tiện, vĩnh viễn không nghèo khổ; thọ thân hình dung mạo xinh đẹp, đầy đủ các căn, được trời, người, A-tổ-lạc kính mến.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là thành thắng trí của Đại Bồ-tát ?

Phật dạy Xá-lợi Tử:

- Các Đại Bồ-tát do thành tựu trí này, thấy hết tất cả Như lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương, nghe hết Chánh pháp do chư Phật kia thuyết, thấy hết tất cả đại chúng Thanh văn, Bồ-tát trong hội đó, cũng thấy tướng trang nghiêm của quốc độ ấy. Chư Đại Bồ-tát do thành tựu trí này không sanh tướng thế giới, không sanh tướng Phật, không sanh tướng Pháp, không sanh tướng Thanh văn Tăng, không sanh tướng Bồ-tát Tăng, không sanh tướng Độc giác, không sanh tướng ngã, không sanh tướng phi ngã, không sanh tướng cõi Phật trang nghiêm. Các Đại Bồ-tát do thành tựu trí này, tuy thực hành bố thí Ba-la-mật-đa nhưng không chấp bố thí Ba-la-mật-đa, tuy thực hành tịnh giới Ba-la-mật-đa nhưng không chấp tịnh giới Ba-la-mật-đa, tuy thực hành an nhẫn Ba-la-mật-đa nhưng không chấp an nhẫn Ba-la-mật-đa, tuy thực hành tinh tấn Ba-la-mật-đa nhưng không chấp tinh tấn Ba-la-mật-đa, tuy thực hành tịnh lự Ba-la-mật-đa nhưng không chấp tịnh lự Ba-la-mật-đa, tuy thực hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhưng không chấp Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Tuy thực hành bốn niệm trụ nhưng không chấp bốn niệm trụ, cho đến tuy thực hành tám chi thánh đạo nhưng không chấp tám chi thánh đạo. Tuy thực hành mười lực của Phật nhưng không chấp mười lực của Phật, cho đến tuy thực hành trí nhất thiết tướng nhưng không chấp trí nhất thiết tướng.

Này Xá-lợi Tử! Đó gọi là thành thắng trí của Đại Bồ-tát. Do thành tựu trí này, các Đại Bồ-tát mau được viên mãn tất cả pháp Phật. Tuy biết tất cả pháp nhưng không được tất cả pháp, vì tự tánh là không.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa có thể làm thanh tịnh năm loại mắt: Nhục nhãn, thiên nhãn, tuệ nhãn, pháp nhãn, Phật nhãn.

Khi ấy, Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là nhục nhãn thanh tịnh của Đại Bồ-tát?

Phật dạy Xá-lợi Tử:

- Có Đại Bồ-tát với nhục nhãn thấy được một trăm Du-thiện-na. Có Đại Bồ-tát với nhục nhãn thấy được hai trăm Du-thiện-na. Có Đại

Bồ-tát với nhục nhãn thấy được ba trăm Du-thiện-na. Có Đại Bồ-tát với nhục nhãn thấy được bốn trăm, năm trăm, sáu trăm cho đến ngàn Du-thiện-na. Có Đại Bồ-tát với nhục nhãn thấy được một cõi châu Thiệm bộ. Có Đại Bồ-tát với nhục nhãn thấy được hai đại châu. Có Đại Bồ-tát với nhục nhãn thấy được ba đại châu. Có Đại Bồ-tát với nhục nhãn thấy được bốn đại châu. Có Đại Bồ-tát với nhục nhãn thấy được Tiểu thiên thế giới. Có Đại Bồ-tát với nhục nhãn thấy được Trung thiên thế giới. Có Đại Bồ-tát với nhục nhãn thấy được ba ngàn đại thiên thế giới.

Này Xá-lợi Tử! Đó gọi là nhục nhãn thanh tịnh của Đại Bồ-tát.

Khi ấy, Xá-lợi Tử lại thưa:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là thiên nhãn thanh tịnh của Đại Bồ-tát?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

- Đại Bồ-tát với thiên nhãn thấy được như thiên nhãn của tất cả trời Tứ đại vương thấy được; thấy được như thiên nhãn của tất cả trời Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đô-sử-đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại; thấy được như thiên nhãn của tất cả trời Phạm chúng; cho đến thấy được như thiên nhãn của tất cả trời Sắc cứu cánh.

Này Xá-lợi Tử! Có Đại Bồ-tát với thiên nhãn thấy được sự việc mà thiên nhãn của tất cả trời Tứ đại vương cho đến trời Sắc cứu cánh không thể thấy được.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát với thiên nhãn có thể thấy được hữu tình trong hằng hà sa số thế giới khắp mười phương chét đây sanh kia.

Này Xá-lợi Tử! Đó là thiên nhãn thanh tịnh của Đại Bồ-tát.

Khi ấy, Xá-lợi Tử lại thưa:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là tuệ nhãn thanh tịnh của Đại Bồ-tát?

Phật dạy Xá-lợi Tử:

- Đại Bồ-tát với tuệ nhãn không thấy có pháp hoặc hữu vi, hoặc vô vi, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian, hoặc có tội, hoặc không có tội, hoặc ô nhiễm, hoặc thanh tịnh, hoặc có sắc hoặc không sắc, hoặc có đối, hoặc không đối, hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại, hoặc bị ràng buộc ở Dục giới, hoặc bị ràng buộc ở Sắc giới, hoặc bị ràng buộc ở Vô sắc giới, hoặc thiện, hoặc bất thiện, hoặc vô ký, hoặc kiên sở đoạn, hoặc tu sở đoạn, hoặc phi sở đoạn, hoặc học, hoặc vô học, hoặc chẳng phải học, chẳng phải vô học, cho đến nhất thiết pháp hoặc tự tánh, hoặc sai biệt.

Này Xá-lợi Tử! Tuệ nhãn của Đại Bồ-tát này không thấy có pháp nào có thể thấy, có thể nghe, có thể hiểu, có thể biết.

Này Xá-lợi Tử! Đó là tuệ nhãn thanh tịnh của Đại Bồ-tát.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là pháp nhãn thanh tịnh của Đại Bồ-tát?

Phật dạy Xá-lợi Tử:

- Pháp nhãn của Đại Bồ-tát có thể biết như thật các loại Bồ-đặc-già-la sai khác, đây là tùy tín hành, đây là tùy pháp hành, đây là vô tướng hành, đây là trụ không, đây là trụ vô tướng, đây là trụ vô nguyện. Đây do pháp môn giải thoát không, phát sanh năm căn; do năm căn phát sanh định vô gián; do định vô gián phát sanh giải thoát tri kiến; do có giải thoát tri kiến mới vĩnh viễn đoạn trừ ba kiết sử (Thân kiến, giới cấm thủ, nghi). Do vĩnh viễn đoạn trừ ba kiết sử này nên được quả Dự lưu. Do tu đạo giảm bớt dục tham, sân giận nên được quả Nhất lai. Lại do tu đạo thượng phẩm, đoạn hẳn dục tham, sân giận nên đắc quả Bất hoàn. Lại do tu đạo tăng thượng phẩm, đoạn hẳn năm thượng phần kiết sử (sắc tham, vô sắc tham, vô minh, mạn, trạo cử). Do đoạn hẳn năm thượng phần kiết sử này nên đắc quả A-la-hán. Đây do pháp môn giải thoát vô tướng nên phát sanh năm căn. Do năm căn phát sanh định vô gián, cho đến đoạn hẳn năm thượng phần kiết sử, đắc quả A-la-hán. Đây do pháp môn giải thoát vô nguyện phát sanh năm căn. Do năm căn phát sanh định vô gián cho đến đoạn hẳn năm thượng phần kiết sử, đắc quả A-la-hán. Do hai, do ba cũng vậy.

Này Xá-lợi Tử! Đó là pháp nhãn thanh tịnh của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Pháp nhãn của Đại Bồ-tát có thể biết như thật những pháp tập khởi đều là pháp diệt. Do biết như vậy nên được năm loại mắt.

Này Xá-lợi Tử! Đó gọi là pháp nhãn thanh tịnh của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Pháp nhãn của Đại Bồ-tát có thể biết như thật Đại Bồ-tát này ban đầu phát tâm tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, cho đến tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thành tựu tín căn, tinh tấn căn, phương tiện thiện xảo nên được ý thọ thân, tăng trưởng thiện pháp, Đại Bồ-tát này thường sanh trong những dòng họ lớn như sanh vào dòng họ Sát-đế-lợi, hoặc sanh vào dòng họ Bà-la-môn, hoặc sanh vào dòng họ Trưởng giả, hoặc sanh vào dòng họ Cư sĩ, hoặc sanh lên trời Tứ đại vương, cho đến sanh lên trời Tha hóa tự tại, trụ ở nơi đó giáo hóa hữu tình, tùy theo sự ưa thích của chúng hữu tình mà cung cấp đầy đủ các loại tốt đẹp, làm nghiêm tịnh cõi Phật, cúng dường, cung

kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn. Không rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác, cho đến đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, trọn không thối chuyển.

Này Xá-lợi Tử! Đó là pháp nhãn thanh tịnh của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Pháp nhãn của Đại Bồ-tát có thể biết như thật Đại Bồ-tát này đã được thọ ký quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, Đại Bồ-tát này chưa được thọ ký quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác; Đại Bồ-tát này đối với Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác đã được Bất thối, Đại Bồ-tát này đối với Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác chưa được Bất thối; Đại Bồ-tát này đã đạt đến địa vị Bất thối chuyển, Đại Bồ-tát này chưa đạt đến địa vị Bất thối chuyển; Đại Bồ-tát này đã viên mãn thân thông, Đại Bồ-tát này chưa viên mãn thân thông; Đại Bồ-tát này đã viên mãn thân thông nên có thể đến hàng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn; Đại Bồ-tát này chưa viên mãn thân thông nên không thể đến hàng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn; Đại Bồ-tát này đã được thân thông, Đại Bồ-tát này chưa được thân thông; Đại Bồ-tát này đã được Vô sanh pháp nhãn, Đại Bồ-tát này chưa được Vô sanh pháp nhãn; Đại Bồ-tát này đã được căn thù thắng, Đại Bồ-tát này chưa được căn thù thắng; Đại Bồ-tát này đã làm nghiêm tịnh cõi Phật, Đại Bồ-tát này chưa làm nghiêm tịnh cõi Phật; Đại Bồ-tát này đã giáo hóa chúng sanh, Đại Bồ-tát này chưa giáo hóa chúng sanh; Đại Bồ-tát này đã được đại nguyện, Đại Bồ-tát này chưa được đại nguyện; Đại Bồ-tát này đã được chư Phật ngợi khen, Đại Bồ-tát này chưa được chư Phật ngợi khen; Đại Bồ-tát này đã thân cận chư Phật, Đại Bồ-tát này chưa thân cận chư Phật; Đại Bồ-tát này tuổi thọ vô lượng, Đại Bồ-tát này tuổi thọ có hạn lượng; Đại Bồ-tát này khi đắc Bồ-đề có Bí-sô Tăng vô lượng, Đại Bồ-tát này khi đắc Bồ-đề có Bí-sô Tăng có lượng; Đại Bồ-tát này khi đắc Bồ-đề có Bồ-tát Tăng, Đại Bồ-tát này khi đắc Bồ-đề không có Bồ-tát Tăng; Đại Bồ-tát này chuyên tu hạnh lợi tha, Đại Bồ-tát này tu cả hạnh tự lợi; Đại Bồ-tát này có thực hành hạnh khổ khó làm, Đại Bồ-tát này không thực hành hạnh khổ khó làm; Đại Bồ-tát này là Nhất sanh sở hệ, Đại Bồ-tát này là Đa sanh sở hệ; Đại Bồ-tát đã trụ thân cuối cùng, Đại Bồ-tát này chưa trụ thân cuối cùng; Đại Bồ-tát này đã ngồi tòa Bồ-đề vi diệu, Đại Bồ-tát này chưa ngồi tòa Bồ-đề vi diệu; Đại Bồ-tát này có ma đến thử, Đại Bồ-tát này không có ma đến thử.

Này Xá-lợi Tử! Đó là pháp nhãn thanh tịnh của Đại Bồ-tát.

Lúc bấy giờ, Xá-lợi Tử lại thưa:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Phật nhãn thanh tịnh của Đại Bồ-tát?

Phật dạy Xá-lợi Tử:

- Đại Bồ-tát với tâm Bồ-đề không gián đoạn, nhập định Kim cương dụ, được trí nhất thiết tướng, thành tựu mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, Phật nhãn giải thoát, không chướng không ngại. Do Phật nhãn này Đại Bồ-tát vượt lên trên tất cả cảnh giới trí tuệ của Thanh văn, Độc giác, không có gì không thấy, không có gì không nghe, không có gì không hiểu, không có gì không biết. Thấy hết thấy tướng của tất cả pháp.

Này Xá-lợi Tử! Đó gọi là Phật nhãn thanh tịnh của Đại Bồ-tát.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát khi chứng Vô Thượng Bồ-đề mới được Phật nhãn thanh tịnh như vậy.

Này Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát muốn được ngũ nhãn thanh tịnh như vậy nên siêng tu tập sáu Ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì sáu Ba-la-mật-đa này thâm nhiếp tất cả thiện pháp, nghĩa là tất cả thiện pháp của Thanh văn, thiện pháp của Độc giác, thiện pháp của Bồ-tát, thiện pháp của Như lai.

Này Xá-lợi Tử! Nếu có ai hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đem sự thật mà nói, pháp nào có thể bao trùm tất cả thiện pháp?

Phật đáp ngay: Đó là Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa này là mẹ của tất cả thiện pháp, hay sanh các công đức của năm Ba-la-mật-đa và năm loại mắt.

Này Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát muốn ngũ nhãn thanh tịnh nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn được quả Vô Thượng Bồ-Đề nên học ngũ nhãn thanh tịnh như vậy.

Này Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát hay học ngũ nhãn thanh tịnh như vậy thì quyết định đắc quả Vô Thượng Bồ-Đề.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa có thể phát sanh sáu thần thông Ba-la-mật-đa: Trí chứng biết thần túc thông, trí chứng biết thiên nhĩ thông, trí chứng biết tha tâm thông, trí chứng biết việc đời trước tùy theo ý nghĩ, trí chứng biết thiên nhãn thông, trí chứng biết lậu tận thông Ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phát sanh trí chứng biết thần túc thông?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

- Có Đại Bồ-tát với trí chứng thân tức thông có thể phát sanh các loại thần thông biến hóa: Làm chấn động các vật đại địa trong hằng hà sa số thế giới khắp mười phương; biến một thành nhiều, biến nhiều thành một; hoặc ẩn hoặc hiện, mau chóng không ngại; núi non, tường vách đi qua như khoảng không; qua lại trên hư không như chim bay; ra vào trong đất như ra vào nước; đi trên nước như đi trên đất; thân bốc ra khói lửa như đám cháy trên cao nguyên; thân thể chảy ra các dòng nước như núi tuyết tan. Oai đức, thần lực của mặt trời, mặt trăng khó sánh nổi, đưa tay sờ mặt trăng và che ánh sáng của nó, cho đến chuyển thân đến trời Tịnh cư một cách tự tại với vô biên, vô số thần thông biến hóa như vậy.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát này tuy có năng lực trí dụng thân tức thông như vậy nhưng đối với điều đó không tự cao, không chấp vào tánh trí chứng thân tức thông, không chấp vào sự trí chứng thân tức thông, không chấp vào việc có thể được trí chứng thân tức thông như vậy, đối với việc chấp hay không chấp đều không chấp trước. Vì sao? Vì tự tánh là không, tự tánh là xả ly, tự tánh xưa nay bất khả đắc.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát này không nghĩ như vậy: Ta sẽ làm cho trí thân tức thông phát sanh để tự vui chơi, chỉ trừ để chứng đắc trí nhất thiết trí.

Này Xá-lợi Tử! Đó gọi là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa làm phát sanh trí chứng thân tức thông.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử lại thưa:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phát sanh trí chứng thiên nhĩ thông?

Phật dạy Xá-lợi Tử:

- Có Đại Bồ-tát với trí chứng thiên nhĩ thông tối thắng, thanh tịnh siêu nhân, có thể nghe như thật các loại âm thanh của hữu tình, vô tình trong hằng hà sa số thế giới khắp mười phương; nghĩa là nghe hết tất cả tiếng địa ngục, tiếng bàng sanh, tiếng quỷ giới, tiếng người, tiếng trời, tiếng Thanh văn, tiếng Độc giác, tiếng Bồ-tát, tiếng chư Phật, tiếng quở chê sanh tử, tiếng ngợi khen Niết-bàn, tiếng trái bỏ hữu vi, tiếng hướng đến Bồ-đề, tiếng nhàm ghét hữu lậu, tiếng vui thích vô lậu, tiếng khen ngợi Tam bảo, tiếng nhiếp phục tà đạo, tiếng luận nghị quyết trạch, tiếng đọc tụng kinh điển, tiếng khuyên bỏ pháp ác, tiếng khuyên tu pháp thiện, tiếng cứu giúp nạn khổ, tiếng mừng rỡ vui vẻ v.v... các tiếng như vậy hoặc lớn hoặc nhỏ Bồ-tát đều nghe hết, không chướng không ngại.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát này tuy có năng lực thiên nhĩ như vậy, nhưng không tự cao về điều đó, không chấp vào tánh trí chứng thiên nhĩ thông, không chấp vào sự trí chứng thiên nhĩ thông, không chấp vào việc có thể chứng thiên nhĩ thông như vậy. Đối với sự chấp hay không chấp đều không chấp trước. Vì sao? Vì tự tánh là không, tự tánh là xả ly, tự tánh xưa nay bất khả đắc.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát này không nghĩ như vậy: Ta sẽ làm cho trí thiên nhĩ thông phát sanh để tự vui chơi, chỉ trừ để đắc trí nhất thiết trí.

Này Xá-lợi Tử! Đó gọi là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phát sanh trí chứng thiên nhĩ thông.

Khi ấy, Xá-lợi Tử lại thưa:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phát sanh trí chứng tha tâm thông?

Phật dạy Xá-lợi Tử:

- Có Đại Bồ-tát với trí chứng tha tâm thông có thể biết như thật pháp tâm, tâm sở của các loại hữu tình trong hằng hà sa số thế giới khắp mười phương: Biết hết các loại hữu tình nếu có tâm tham, biết như thật có tâm tham; nếu lìa tâm tham, biết như thật lìa tâm tham; nếu có tâm sân, biết như thật có tâm sân; nếu lìa tâm sân, biết như thật lìa tâm sân; nếu có tâm si, biết như thật có tâm si; nếu lìa tâm si, biết như thật lìa tâm si; nếu có tâm ái, biết như thật có tâm ái; nếu lìa tâm ái, biết như thật lìa tâm ái; nếu có tâm chấp thủ, biết như thật có tâm chấp thủ; nếu lìa tâm chấp thủ, biết như thật lìa tâm chấp thủ; nếu tâm tập trung, biết như thật tâm tập trung; nếu tâm tán loạn, biết như thật tâm tán loạn; nếu tâm nhỏ hẹp, biết như thật tâm nhỏ hẹp; nếu tâm rộng lớn, biết như thật tâm rộng lớn; nếu tâm cao cử, biết như thật tâm cao cử; nếu tâm thấp hèn, biết như thật tâm thấp hèn; nếu tâm vắng lặng, biết như thật tâm vắng lặng; nếu tâm không vắng lặng, biết như thật tâm không vắng lặng; nếu tâm trạo cử, biết như thật tâm trạo cử; nếu tâm không trạo cử, biết như thật tâm không trạo cử; nếu tâm định, biết như thật tâm định; nếu tâm không định, biết như thật tâm không định; nếu tâm giải thoát, biết như thật tâm giải thoát; nếu tâm không giải thoát, biết như thật tâm không giải thoát; nếu tâm hữu lậu, biết như thật tâm hữu lậu; nếu tâm vô lậu, biết như thật tâm vô lậu; nếu tâm có lỗi hồng, biết như thật tâm có lỗi hồng; nếu tâm không có lỗi hồng, biết như thật tâm không có lỗi hồng; nếu tâm hữu thượng, biết như thật tâm hữu thượng; nếu tâm vô thượng, biết như thật tâm vô thượng.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát này có năng lực trí tha tâm như vậy, nhưng không tự cao về điều đó, không chấp vào tánh trí chứng tha tâm thông, không chấp vào sự trí chứng tha tâm thông; không chấp vào việc có thể được trí chứng tha tâm thông như vậy. Đối với chấp hay không chấp đều không chấp trước. Vì sao? Vì tự tánh là không, tự tánh là xả ly, tự tánh xưa nay bất khả đắc.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát này nghĩ như vậy: Ta sẽ làm cho trí tha tâm thông phát sanh để tự vui chơi, chỉ trừ để chứng đắc trí nhất thiết trí.

Này Xá-lợi Tử! Đó gọi là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phát sanh trí chứng tha tâm thông.

Quyển Thứ 404
HEÁT

Bấy giờ, Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phát sanh trí chứng biết việc đời trước tùy theo ý nghĩ?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

- Có Đại Bồ-tát với trí chứng biết việc đời trước tùy theo ý nghĩ, có thể nhớ như thật các việc đời trước của tất cả hữu tình trong hằng hà sa số thế giới khắp mười phương, nghĩa là nhớ nghĩ các việc đời trước, hoặc của mình, hoặc của người trong một tâm, mười tâm, trăm tâm, ngàn tâm, nhiều trăm ngàn tâm. Hoặc lại nhớ nghĩ các việc đời trước trong một ngày, mười ngày, trăm ngày, ngàn ngày, nhiều trăm ngàn ngày. Hoặc lại nhớ nghĩ các việc đời trước trong một tháng, mười tháng, trăm tháng, ngàn tháng, nhiều trăm ngàn tháng. Hoặc lại nhớ nghĩ các việc đời trước trong một năm, mười năm, trăm năm, ngàn năm, nhiều trăm ngàn năm. Hoặc lại nhớ nghĩ các việc đời trước trong một kiếp, mười kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, nhiều trăm ngàn kiếp, cho đến vô lượng, vô số trăm ngàn Câu-chi, Na-dữu-đa kiếp. Hoặc lại nhớ nghĩ các việc trước kia trong quá khứ, thời như vậy, xứ như vậy, tên như vậy, họ như vậy, loại như vậy, ăn như vậy, trụ lâu như vậy, tuổi thọ có hạn như vậy, tuổi thọ lâu dài như vậy, thọ vui như vậy, thọ khổ như vậy. Từ chỗ đó qua đời sanh đến nơi này, từ nơi này qua đời sanh đến chỗ kia, tướng mạo như vậy, lời nói như vậy. Các việc hoặc tóm lược, hoặc nói rộng, hoặc của mình hoặc của người đều có thể nhớ nghĩ.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát này tuy có năng lực trí biết các việc đời trước như vậy, nhưng đối với điều đó không tự cao, không chấp trước tánh trí chứng biết các việc đời trước tùy theo ý nghĩ, không chấp trước sự trí chứng biết việc đời trước tùy theo ý nghĩ, không chấp trước sự việc có thể được trí chứng biết các việc đời trước tùy theo ý nghĩ, đối với chấp hay không chấp đều không chấp trước. Vì sao? Vì tự tánh là không, tự tánh là xả ly, tự tánh xưa nay bất khả đắc.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát này không nghĩ: Nay ta sẽ làm phát sanh trí biết các việc đời trước tùy theo ý nghĩ để tự vui chơi, chỉ trừ để chứng đắc trí nhất thiết trí.

Này Xá-lợi Tử! Đây gọi là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa làm phát sanh trí chứng biết việc đời trước tùy theo ý nghĩ.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử lại thưa:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa làm phát sanh trí chứng thiên nhãn thông?

Phật dạy Xá-lợi Tử:

- Có Đại Bồ-tát với trí chứng thiên nhãn thông tối thắng, thanh tịnh siêu nhân, có thể thấy như thật các loại hình sắc của hữu tình, vô tình trong hằng hà sa số thế giới khắp mười phương, nghĩa là thấy khắp các loại hình sắc của các hữu tình khi sanh khi tử, sắc đẹp, sắc xấu, cõi lành, cõi ác, hoặc thù thắng, hoặc hạ liệt. Do đó lại biết các loại hữu tình tùy theo tác dụng nghiệp lực mà thọ sanh sai khác. Hữu tình như vậy thành tựu thân ác hạnh, thành tựu ngũ ác hạnh, thành tựu ý ác hạnh.

Do tà kiến hủy báng Hiền Thánh, khi thân hoại qua đời, sẽ đọa vào đường ác, hoặc vào địa ngục, hoặc sanh vào bàng sanh, hoặc sanh trong loài quỷ, hoặc sanh nơi biên địa hạ tiện, trong loài hữu tình ác nghịch, chịu các khổ não. Các hữu tình như vậy thành tựu thân diêu hạnh, thành tựu ngũ diêu hạnh, thành tựu ý diêu hạnh.

Do chánh kiến ngợi khen Hiền Thánh, khi thân hoại, qua đời sẽ sanh lên cõi thiện, hoặc sanh lên cõi trời, hoặc sanh trong loài người, hưởng các điều vui. Các nghiệp loại thọ quả sai khác của hữu tình như thế, Bồ-tát đều biết như thật.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát này tuy có năng lực thiên nhãn như vậy, nhưng đối với điều đó không tự cao, không chấp trước tánh trí chứng thiên nhãn thông, không chấp trước sự trí chứng thiên nhãn thông, không chấp trước việc có thể được trí chứng thiên nhãn thông như vậy, đối với chấp hay không chấp trước đều không chấp trước. Vì sao? Vì tự tánh là không, tự tánh là xả ly, tự tánh xưa nay bất khả đắc.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát này không nghĩ: Nay ta sẽ làm phát sanh trí thiên nhãn thông để tự vui chơi, chỉ trừ để chứng đắc trí nhất thiết trí.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa làm phát sanh trí chứng thiên nhãn thông.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử lại thưa:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa làm phát sanh trí chứng lậu tận thông?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

- Có Đại Bồ-tát với trí chứng lậu tận thông, có thể biết như thật tất cả hữu tình trong hằng hà sa số thế giới khắp mười phương, hoặc mình hoặc người các lậu hết hay chưa hết. Thần thông này nương vào định Kim cương dụ, đoạn trừ các chướng tập khí mới được viên mãn.

Khi được địa vị Bồ-tát Bất thối chuyển cũng gọi là dứt hết tất cả lậu hoặc, vì rốt ráo không phát sanh nữa. Bồ-tát tuy được lậu tận thông này, không rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác, chỉ hướng đến Vô Thượng Bồ-đề, không còn mong cầu lợi ích nào khác.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát này tuy có năng lực trí lậu tận như vậy nhưng đối với điều đó không tự cao, không chấp trước tánh trí chứng lậu tận thông, không chấp trước sự trí chứng lậu tận thông, không chấp trước việc có thể được trí chứng lậu tận thông như vậy, đối với chấp hay không chấp đều không chấp trước. Vì sao? Vì tự tánh là không, tự tánh là xả ly, tự tánh xưa nay bất khả đắc.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát này không nghĩ: Nay ta sẽ làm phát sanh trí lậu tận thông để tự vui chơi, chỉ trừ để chứng đắc trí nhất thiết trí.

Này Xá-lợi Tử! Đó gọi là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa làm phát sanh trí chứng lậu tận thông.

Này Xá-lợi Tử! Khi Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, có thể làm viên mãn sáu phép thần thông Ba-la-mật-đa. Do sáu phép thần thông Ba-la-mật-đa viên mãn thanh tịnh nên chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, an trụ bố thí Ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí nhất thiết, trí nhất thiết tướng. Do rốt ráo không, nên không sanh tâm xả thí hay bòn sẻn.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, an trụ tịnh giới Ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí nhất thiết, trí nhất thiết tướng, do rốt ráo không nên không sanh tâm giữ giới hay phạm giới.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, an trụ an nhẫn Ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí nhất thiết, trí nhất thiết tướng. Do rốt ráo không, nên không sanh tâm từ bi hay giận dữ.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí nhất thiết, trí nhất thiết tướng. Do rốt ráo không, nên không sanh tâm siêng năng hay biếng nhác.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, an trụ tịnh lực Ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí nhất thiết, trí nhất thiết tướng. Do rốt ráo không, nên không sanh tâm tịch tịnh hay tán loạn.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lại trụ vào Bát-nhã Ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí nhất thiết, trí nhất thiết tướng. Do rốt ráo không, nên không sanh tâm trí tuệ hay ngu si.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, an trụ bố thí, tịnh giới Ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí nhất thiết, trí nhất thiết tướng. Do rốt ráo không, nên không sanh tâm xả thí hay bòn sẻn, trì giới hay phạm giới.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, an trụ bố thí, an nhẫn Ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí nhất thiết, trí nhất thiết tướng. Do rốt ráo không, nên không sanh tâm xả thí hay bòn sẻn, từ bi hay giận dữ.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, an trụ bố thí, tinh tấn Ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí nhất thiết, trí nhất thiết tướng. Do rốt ráo không, nên không sanh tâm xả thí hay bòn sẻn, siêng năng hay lười biếng.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, an trụ bố thí, tịnh lự Ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí nhất thiết, trí nhất thiết tướng. Do rốt ráo không, nên không sanh tâm xả thí hay bòn sẻn, tịch tịnh hay tán loạn.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, an trụ bố thí, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí nhất thiết, trí nhất thiết tướng. Do rốt ráo không, nên không sanh tâm xả thí hay bòn sẻn, trí tuệ hay ngu si.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, an trụ tịnh giới, an nhẫn Ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí nhất thiết, trí nhất thiết tướng. Do rốt ráo không, nên không sanh tâm trì giới hay phạm giới, từ bi hay giận dữ.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, an trụ tịnh giới, tinh tấn Ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí nhất thiết, trí nhất thiết tướng. Do rốt ráo không, nên không sanh tâm trì giới hay phạm giới, siêng năng hay biếng nhác.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, an trụ tịnh giới, tịnh lự Ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí nhất thiết, trí nhất thiết tướng. Do rốt ráo không, nên không sanh tâm trì giới hay phạm giới, tịch tịnh hay tán loạn.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, an trụ tịnh giới, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí

nhất thiết, trí nhất thiết tướng. Do rốt ráo không, nên không sanh tâm từ giới hay phạm giới, trí tuệ hay ngu si.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, an trụ an nhẫn, tinh tấn Ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí nhất thiết, trí nhất thiết tướng. Do rốt ráo không, nên không sanh tâm từ bi hay giận dữ, siêng năng hay biếng nhác.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, an trụ an nhẫn, tịnh lự Ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí nhất thiết, trí nhất thiết tướng. Do rốt ráo không, nên không sanh tâm từ bi hay giận dữ, tịch tịnh hay tán loạn.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, an trụ an nhẫn, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí nhất thiết, trí nhất thiết tướng. Do rốt ráo không, nên không sanh tâm từ bi hay giận dữ, trí tuệ hay ngu si.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, an trụ tinh tấn, tịnh lự Ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí nhất thiết, trí nhất thiết tướng. Do rốt ráo không, nên không sanh tâm siêng năng hay biếng nhác, tịch tịnh hay tán loạn.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, an trụ tinh tấn, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí nhất thiết, trí nhất thiết tướng. Do rốt ráo không, nên không sanh tâm siêng năng hay biếng nhác, trí tuệ hay ngu si.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, an trụ tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí nhất thiết, trí nhất thiết tướng. Do rốt ráo không, nên không sanh tâm tịch tịnh hay tán loạn, trí tuệ hay ngu si.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, an trụ bố thí, tịnh giới, an nhẫn Ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí nhất thiết, trí nhất thiết tướng. Do rốt ráo không, nên không sanh tâm xả thí hay bòn sẻn, trì giới hay phạm giới, từ bi hay giận dữ.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, an trụ bố thí, an nhẫn, tinh tấn Ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí nhất thiết, trí nhất thiết tướng. Do rốt ráo không, nên không sanh tâm xả thí hay bòn sẻn, từ bi hay giận dữ, siêng năng hay biếng nhác.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, an trụ bố thí, tinh tấn, tịnh lự Ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí nhất thiết, trí nhất thiết tướng. Do rốt ráo không, nên không

sanh tâm xả thí hay bỏn sên, siêng năng hay biếng nhác, tịch tịnh hay tán loạn.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, an trụ bố thí, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí nhất thiết, trí nhất thiết tướng. Do rất ráo không, nên không sanh tâm xả thí hay bỏn sên, tịch tịnh hay tán loạn, trí tuệ hay ngu si.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, an trụ tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn Ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí nhất thiết, trí nhất thiết tướng. Do rất ráo không, chẳng khởi tâm trì giới hay phạm giới, từ bi hay giận dữ, siêng năng hay biếng nhác.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, an trụ tịnh giới, tinh tấn, tịnh lự Ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí nhất thiết, trí nhất thiết tướng. Do rất ráo không, nên không sanh tâm trì giới hay phạm giới, siêng năng hay biếng nhác, tịch tịnh hay tán loạn.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, an trụ tịnh giới, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí nhất thiết, trí nhất thiết tướng. Do rất ráo không, nên không sanh tâm trì giới hay phạm giới, tịch tịnh hay tán loạn, trí tuệ hay ngu si.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, an trụ an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự Ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí nhất thiết, trí nhất thiết tướng. Do rất ráo không, nên không sanh tâm từ bi hay giận dữ, siêng năng hay biếng nhác, tịch tịnh hay tán loạn.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, an trụ an nhẫn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí nhất thiết, trí nhất thiết tướng. Do rất ráo không, nên không sanh tâm từ bi hay giận dữ, tịch tịnh hay tán loạn, trí tuệ hay ngu si.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, an trụ tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí nhất thiết, trí nhất thiết tướng. Do rất ráo không, nên không sanh tâm siêng năng hay biếng nhác, tịch tịnh hay tán loạn, trí tuệ hay ngu si.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, an trụ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn Ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí nhất thiết, trí nhất thiết tướng. Do rất ráo không,

nên không sanh tâm xả thí hay bòn sẻn, trì giới hay phạm giới, từ bi hay giận dữ, siêng năng hay biếng nhác.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, an trụ bố thí, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự Ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí nhất thiết, trí nhất thiết tướng. Do rất ráo không, nên không sanh tâm xả thí hay bòn sẻn, từ bi hay giận dữ, siêng năng hay biếng nhác, tịch tịnh hay tán loạn.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, an trụ bố thí, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí nhất thiết, trí nhất thiết tướng. Do rất ráo không, nên không sanh tâm xả thí hay bòn sẻn, siêng năng hay biếng nhác, tịch tịnh hay tán loạn, trí tuệ hay ngu si.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, an trụ tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự Ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí nhất thiết, trí nhất thiết tướng. Do rất ráo không, nên không sanh tâm trì giới hay phạm giới, từ bi hay giận dữ, siêng năng hay biếng nhác, tịch tịnh hay tán loạn.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, an trụ tịnh giới, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí nhất thiết, trí nhất thiết tướng. Do rất ráo không, nên không sanh tâm trì giới hay phạm giới, siêng năng hay biếng nhác, tịch tịnh hay tán loạn, trí tuệ hay ngu si.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, an trụ an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí nhất thiết, trí nhất thiết tướng. Do rất ráo không, nên không sanh tâm từ bi hay giận dữ, siêng năng hay biếng nhác, tịch tịnh hay tán loạn, trí tuệ hay ngu si.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, an trụ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự Ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí nhất thiết, trí nhất thiết tướng. Do rất ráo không, nên không sanh tâm xả thí hay bòn sẻn, trì giới hay phạm giới, từ bi hay giận dữ, siêng năng hay biếng nhác, tịch tịnh hay tán loạn.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, an trụ bố thí, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí nhất thiết, trí nhất thiết tướng. Do rất ráo không, nên không sanh tâm xả thí hay bòn sẻn, từ bi hay giận dữ, siêng năng hay biếng nhác, tịch tịnh hay tán loạn, trí tuệ hay ngu si.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, an trụ tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-

đa, làm nghiêm tịnh đạo trí nhất thiết, trí nhất thiết tướng. Do rất ráo không, nên không sanh tâm trì giới hay phạm giới, từ bi hay giận dữ, siêng năng hay biếng nhác, tịch tịnh hay tán loạn, trí tuệ hay ngu si.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, an trụ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí nhất thiết, trí nhất thiết tướng. Do rất ráo không, nên không sanh tâm xả thí hay bòn sẻn, trì giới hay phạm giới, từ bi hay giận dữ, siêng năng hay biếng nhác, tịch tịnh hay tán loạn, trí tuệ hay ngu si.

Như vậy, này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, an trụ sáu loại Ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí nhất thiết, trí nhất thiết tướng. Do rất ráo không, nên không xả thí hay bòn sẻn, không trì giới hay phạm giới, không từ bi hay giận dữ, không siêng năng hay biếng nhác, không tịch tịnh hay tán loạn, không trí tuệ hay ngu si; không chấp trước xả thí, không chấp trước bòn sẻn; không chấp trước trì giới, không chấp trước phạm giới; không chấp trước từ bi, không chấp trước giận dữ; không chấp trước siêng năng, không chấp trước biếng nhác; không chấp trước tịch tịnh, không chấp trước tán loạn; không chấp trước trí tuệ, không chấp trước ngu si.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát này ngay lúc đó, không chấp trước người xả thí hay bòn sẻn, không chấp trước người trì giới hay phạm giới, không chấp trước người từ bi hay giận dữ, không chấp trước người siêng năng hay biếng nhác, không chấp trước người tịch tịnh hay tán loạn, không chấp trước người trí tuệ hay ngu si.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát này ngay lúc đó đối với chấp hay không chấp đều không chấp trước. Vì sao? Vì nhất thiết pháp rất ráo là không.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát này ngay lúc đó, không chấp trước chửi mắng, không chấp trước khen ngợi, không chấp trước tổn hại, không chấp trước lợi ích, không chấp trước khinh mạn, không chấp trước cung kính. Vì sao? Vì trong rất ráo không, không có pháp chửi mắng hay khen ngợi, không có pháp tổn hại hay lợi ích, không có pháp khinh mạn hay cung kính.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát này ngay lúc đó không chấp trước người hủy báng hay khen ngợi, không chấp trước người làm tổn hại hay lợi ích, không chấp trước người khinh mạn hay cung kính. Vì sao? Vì trong rất ráo không, không có người chửi mắng khen ngợi, không có người làm tổn hại hay lợi ích, không có người khinh mạn hay cung kính.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát này ngay lúc đó đối với chấp hay không chấp đều không chấp trước. Vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa rất sâu xa, vĩnh viễn đoạn tuyệt tất cả chấp trước, không chấp trước.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, được công đức tối thượng, tối diệu mà tất cả Thanh văn và Độc giác đều không có được.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát này đã viên mãn công đức như vậy rồi, lại có thể dùng bốn nhiếp sự để giáo hóa tất cả hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, mới được nghiêm tịnh đạo trí nhất thiết, trí nhất thiết tướng, mau chứng đắc trí nhất thiết trí.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, sanh tâm bình đẳng với tất cả hữu tình. Sanh tâm bình đẳng rồi, đối với tất cả hữu tình phát tâm làm lợi ích an lạc. Phát tâm làm lợi ích an lạc rồi, đối với tất cả pháp tánh đều được bình đẳng. Bình đẳng đối với pháp tánh rồi, đưa tất cả hữu tình vào trong tất cả pháp tánh bình đẳng.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát này ở trong pháp hiện tại được mười phương chư Phật hộ niệm, cũng được tất cả đại Bồ-tát, Thanh văn, Độc giác kính mến.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát này sanh ở chỗ nào, mắt hoàn toàn không thấy sắc gì mà không vừa ý, tai hoàn toàn không nghe âm thanh nào mà không vừa ý, mũi hoàn toàn không ngửi mùi gì mà không vừa ý, lưỡi hoàn toàn không nếm vị gì mà không vừa ý, thân hoàn toàn không có xúc chạm nào mà không vừa ý, ý hoàn toàn không giữ lấy pháp nào mà không vừa ý.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát này đối với quả Vô Thượng Bồ-đề vĩnh viễn không thoái chuyển. Chính khi Phật nói, chư Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa này được lợi ích thù thắng, trong chúng có ba trăm Bí-sô rời khỏi chỗ ngồi, đem y của mình dâng lên cúng Phật, đều phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Bấy giờ, Thế Tôn mỉm cười, từ miệng Ngài phóng ánh sáng đủ màu sắc. Tôn giả A-nan từ chỗ ngồi đứng dậy, trích áo vai phải, gói phải chầm đất, chấp tay cung kính thưa:

- Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên nào mà Ngài mỉm cười? Bạch đại Thánh mỉm cười ắt phải có nhân duyên. Xin Ngài dù lòng thương mà nói cho.

Phật bảo A-nan:

- Ba trăm Bí-sô rời khỏi chỗ ngồi kia, từ đây về sau - sáu mươi mốt kiếp - trong kiếp Tinh Dụ sẽ thành Phật, đều đồng một hiệu là Đại

Tràng Tướng Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhơn Sư, Phật, Bạc-già-phạm. Các Bí-sô đó sau khi xả thân này, sẽ sanh vào cõi Phật Bất Động ở phương Đông, ở cõi Phật đó tu hạnh Bồ-tát.

Lại có sáu vạn Thiên tử nghe lời Phật thuyết đều phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Thế Tôn thọ ký cho các vị ấy sẽ ở trong pháp hội của Di-lặc Như Lai, tịnh tín xuất gia, chuyên tu phạm hạnh. Đức Di-lặc Như Lai thọ ký cho họ sẽ được Vô Thượng Bồ-đề.

Bấy giờ, tất cả chúng hội ở đây nhờ thần lực của Phật thấy được ngàn cõi Phật và các Thế Tôn trong mười phương chúng hội và các cõi Phật đó thanh tịnh trang nghiêm, vi diệu, thù thắng. Ngay lúc đó tướng nghiêm tịnh của thế giới cõi Kham Nhẫn này không cõi nào có thể sánh kịp.

Khi ấy, một vạn hữu tình chúng hội này đều phát nguyện: Con đem công đức tu tập các nghiệp thanh tịnh, nguyện vãng sanh vào các cõi Phật kia.

Bấy giờ, Thế Tôn biết tâm nguyện ấy, nên mỉm cười, từ miệng Ngài phóng ra nhiều tia sáng có màu sắc.

Tôn giả A-nan lại rời khỏi chỗ ngồi, cung kính thưa hỏi Phật nhân duyên Ngài mỉm cười.

Phật bảo A-nan:

- Nay ông có thấy vạn hữu tình này không?

A-nan thưa:

- Bạch Thế Tôn! Thấy!

Phật dạy:

- Nay A-nan! Vạn hữu tình này sau khi ở cõi này qua đời, tùy theo nguyện lực của mình đều được vãng sanh vào vạn cõi Phật, cho đến khi đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, sanh ra ở đâu cũng thường không xa Phật, cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi, tu tập sáu pháp Ba-la-mật-đa đã được viên mãn, đồng thời thành Phật chung một hiệu là Trang Nghiêm Vương Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhơn Sư, Phật, Bạc-già-phạm.

IV. PHẨM VÔ ĐẲNG ĐẲNG

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên, Tôn giả Thiện Hiện, Tôn giả đại Âm Quang, Tôn giả Mãn Từ Tử là những vị mà mọi người đều biết, các đại Bí-sô, Bí-sô ni, Đại Bồ-tát, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tư-ca đều rời khỏi chỗ ngồi, cung kính chấp tay thưa:

- Bạch Thế Tôn! Đại Ba-la-mật-đa là Đại Bồ-tát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Quảng Ba-la-mật-đa là Đại Bồ-tát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Đệ nhất Ba-la-mật-đa là Đại Bồ-tát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Tôn Ba-la-mật-đa là Đại Bồ-tát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thắng Ba-la-mật-đa là Đại Bồ-tát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thượng Ba-la-mật-đa là Đại Bồ-tát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Diệu Ba-la-mật-đa là Đại Bồ-tát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Cao Ba-la-mật-đa là Đại Bồ-tát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Cực Ba-la-mật-đa là Đại Bồ-tát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Vô thượng Ba-la-mật-đa là Đại Bồ-tát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Vô thượng thượng Ba-la-mật-đa là Đại Bồ-tát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Vô đẳng Ba-la-mật-đa là Đại Bồ-tát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Vô đẳng đẳng Ba-la-mật-đa là Đại Bồ-tát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Như hư không Ba-la-mật-đa là Đại Bồ-tát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Vô đối đãi Ba-la-mật-đa là Đại Bồ-tát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Tự tướng không Ba-la-mật-đa là Đại Bồ-tát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Cộng tướng không Ba-la-mật-đa là Đại Bồ-tát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Nhất thiết pháp không Ba-la-mật-đa là Đại Bồ-tát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bất khả đắc không Ba-la-mật-đa là Đại Bồ-tát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Vô sanh không Ba-la-mật-đa là Đại Bồ-tát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Vô diệt không Ba-la-mật-đa là Đại Bồ-tát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Vô tánh không Ba-la-mật-đa là Đại Bồ-tát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Hữu tánh không Ba-la-mật-đa là Đại Bồ-tát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Vô tánh hữu tánh không Ba-la-mật-đa là Đại Bồ-tát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Xa-ma-tha Ba-la-mật-đa là Đại Bồ-tát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Đàm-ma-tha Ba-la-mật-đa là Đại Bồ-tát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Khai phát tất cả công đức Ba-la-mật-đa là Đại Bồ-tát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thành tựu tất cả công đức Ba-la-mật-đa là Đại Bồ-tát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Không thể khuất phục Ba-la-mật-đa là Đại Bồ-tát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Hay phá trừ tất cả Ba-la-mật-đa là Đại Bồ-tát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa là tối tôn, tối thắng, đầy đủ oai lực lớn, có thể thực hành thí vô đẳng đẳng, có thể viên mãn thí vô đẳng đẳng, có thể đầy đủ bố thí Ba-la-mật-đa vô đẳng đẳng, có thể được tự thể vô đẳng đẳng, nghĩa là thân có vô biên tướng tốt đẹp trang nghiêm, có thể chứng pháp vô đẳng đẳng, nghĩa là Vô Thượng Bồ-đề.

Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa là tối tôn, tối thắng, đầy đủ oai lực lớn, có thể thọ trì giới vô đẳng đẳng, có thể viên mãn giới vô đẳng đẳng, có thể đầy đủ tịnh giới Ba-la-mật-đa vô đẳng đẳng, có thể được tự thể vô đẳng đẳng, nghĩa là thân có vô biên tướng tốt đẹp trang nghiêm, có thể chứng pháp vô đẳng đẳng, nghĩa là Vô Thượng Bồ-đề.

Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa là tối tôn, tối thắng, đầy đủ oai lực lớn, có thể tu nhẫn vô đẳng đẳng, có thể viên mãn nhẫn vô đẳng đẳng, có thể đầy đủ an nhẫn Ba-la-mật-đa vô đẳng đẳng, có thể được tự thể vô đẳng đẳng, nghĩa là thân có vô biên tướng tốt đẹp trang nghiêm, có thể chứng pháp vô đẳng đẳng, nghĩa là Vô Thượng Bồ-đề.

Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa là tối tôn, tối thắng, đầy đủ oai lực lớn, có thể phát sanh siêng năng vô đẳng đẳng, có thể viên mãn siêng năng vô đẳng đẳng, có thể đầy đủ tinh tấn Ba-la-mật-đa vô đẳng đẳng, có thể được tự thể vô đẳng đẳng, nghĩa là thân có vô biên tướng tốt đẹp trang nghiêm, có thể chứng pháp vô đẳng đẳng, nghĩa là Vô Thượng Bồ-đề.

Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa là tối tôn, tối thắng, đầy đủ oai lực lớn, có thể phát sanh định vô đẳng đẳng, có thể viên mãn định vô đẳng đẳng, có thể đầy đủ tịnh lực Ba-la-mật-đa vô đẳng đẳng, có thể được tự thể vô đẳng đẳng, nghĩa là thân có vô biên tướng tốt đẹp trang nghiêm, có thể chứng pháp vô đẳng đẳng, nghĩa là Vô Thượng Bồ-đề.

Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa là tối tôn, tối thắng, đầy đủ oai lực lớn, có thể tu tập tuệ vô đẳng đẳng, có thể viên mãn tuệ vô đẳng đẳng, có thể đầy đủ Bát-nhã Ba-la-mật-đa vô đẳng đẳng, có thể được tự thể vô đẳng đẳng, nghĩa là thân có vô biên tướng tốt đẹp trang nghiêm, có thể chứng pháp vô đẳng đẳng, nghĩa là Vô Thượng Bồ-đề.

Đối với các loại công đức thù thắng khác, tùy theo pháp tương ưng của chúng cũng lại như vậy.

Bạch Thế Tôn! Thế Tôn cũng do tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên có năng lực tu tập, an trụ, viên mãn, đầy đủ công đức thù thắng, được sắc vô đẳng đẳng; thọ, tướng, hành, thức vô đẳng đẳng, chứng Bồ-đề vô đẳng đẳng, chuyển pháp luân vô đẳng đẳng. Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại cũng vậy.

Vì vậy, Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát nào muốn đến bờ rốt ráo nhất thiết pháp thì nên tu tập Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Tất cả thế gian, trời, người, A-tổ-lạc v.v... đều nên cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bây giờ, Phật bảo các đại đệ tử và các Đại Bồ-tát:

Đúng vậy! Đúng vậy! Như lời các ông nói. Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tất cả thế gian, trời, người, A-tổ-lạc v.v... đều nên cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi. Vì sao? Vì nhờ Đại Bồ-tát này, nên thế gian có trời, người xuất hiện. Nghĩa là dòng họ Sát-đế-lợi, dòng họ Bà-la-môn, dòng họ Trưởng giả, dòng họ Cư sĩ, Chuyển luân Thánh vương, trời Tứ đại vương cho đến trời Tha hóa tự tại. Trời Phạm chúng cho đến trời Sắc cứu cánh. Trời Không vô biên xứ cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ xuất hiện ở thế gian. Do Đại Bồ-tát này, nên thế gian có quả Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, Độc-giác, Bồ-tát, chư Phật xuất hiện. Do Đại Bồ-tát này, nên thế gian có các loại để sinh sống, vui chơi xuất hiện như: Thức ăn uống, y phục, đồ nằm, phòng, nhà, đèn đuốc, ngọc ma-ni chơn châu, lưu ly, vô ốc, ngọc bích, san hô, vàng bạc châu báu xuất hiện ở thế gian.

Tóm lại, tất cả thế gian, người vui, trời vui và xuất thế vui, không có gì mà không do Đại Bồ-tát như thế mà có. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này tự mình bố thí rồi dạy người bố thí. Tự mình giữ giới rồi dạy người giữ giới. Tự mình nhẫn nhục rồi dạy người nhẫn nhục. Tự mình tinh tấn rồi dạy người tinh tấn. Tự mình tu định rồi dạy người tu định. Tự mình tu tuệ rồi dạy người tu tuệ. Vì vậy, do các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa này, tất cả hữu tình đều được lợi ích an lạc.

V. PHẨM TƯỚNG THIỆT CĂN

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn hiện tướng lưới rộng lớn che khắp ba ngàn đại thiên thế giới. Từ tướng lưới này lại phóng ra vô số ánh sáng đủ màu sắc chiếu khắp hằng hà sa số thế giới chư Phật trong mười phương.

Bấy giờ, trong hằng hà sa số cõi Phật ở phương Đông khắp nơi đều có vô lượng, vô số đại Bồ-tát, chư vị thấy ánh sáng lớn này, trong lòng do dự, cùng nhau đến gặp Phật ở thế giới của mình, cúi đầu cung kính thưa:

- Bạch Thế Tôn! Đó là do oai lực của ai? Và vì sao mà có ánh sáng lớn này chiếu các cõi Phật?

Khi ấy, các đức Phật kia đều đáp:

- Ở phương Tây này có thế giới Phật tên là Kham Nhẫn, Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hành Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhơn Sư, Phật, Bạc-già-phạm, đang giảng nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa cho chúng Đại Bồ-tát nên hiện tướng lưới che khắp ba ngàn đại thiên thế giới. Từ tướng lưới ấy lại phóng ra vô số ánh sáng đủ màu sắc, chiếu khắp hằng hà sa số thế giới chư Phật trong mười phương. Ánh sáng thấy đây tức là tướng lưới đức Phật kia hiện ra.

Lúc đó, trong các thế giới kia, vô lượng, vô số Đại Bồ-tát nghe việc này rồi, vui mừng hơn hờ, khen ngợi là việc chưa từng có, đều thưa Phật:

- Chúng con muốn đến thế giới Kham Nhẫn đánh lễ, cúng dường đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các chúng đại Bồ-tát, để nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nguyện xin Thế Tôn thương xót hứa khả cho.

Khi ấy, các đức Phật kia đều đáp:

- Nay chính là đúng lúc, hãy đi theo ý của các ông.

Bấy giờ, được Phật hứa khả chúng Đại Bồ-tát đều lễ chân Phật, nhiễu quanh bên phải bảy vòng, đem vô lượng tràng phan, bảo cái, y phục, anh lạc, hương vòng hoa, châu báu, vàng bạc các loại hoa, hòa tấu các loại âm nhạc thượng diệu, trong chốc lát đến chỗ Phật này (Phật Thích Ca) cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi Phật, Bồ-tát rồi nhiễu trăm ngàn vòng, đánh lễ chân Phật rồi ngồi qua một bên.

Trong hăng hà sa số cõi Phật khắp các phương Nam, Tây, Bắc bốn góc, trên dưới, khắp nơi đều có vô lượng, vô số Đại Bồ-tát cũng như vậy.

Bấy giờ, các chúng cõi trời như trời Tứ đại vương, trời Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại, trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm, trời Đại quang, trời Thiểu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh, trời Tịnh, trời Thiểu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh, trời Quảng, trời Thiểu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả, trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh đều đem vô lượng các loại hương hoa, hương bột, hương đốt, hương cây, hương lá, các hương xen lẫn, tràng hoa thích ý, tràng hoa sinh loại, tràng hoa long tiền và vô lượng tràng hoa đủ loại, đem vô lượng hoa cõi trời thơm đẹp nhất, hoa sen xanh, hoa sen đỏ, hoa sen trắng, hoa sen vàng, hoa vi diệu âm, hoa đại vi diệu âm và vô lượng hương hoa cõi trời thơm đẹp khác đi đến chỗ Phật cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi Phật, Bồ-tát rồi nhiễu trăm ngàn vòng, đánh lễ chân Phật rồi lui qua một bên.

Bấy giờ, chúng Đại Bồ-tát ở mười phương đã đến, các loại tràng phan, bảo cái, y phục, anh lạc, châu báu, hương hoa, và các loại âm nhạc của vô lượng trời Dục giới, Sắc giới dâng cúng, nhờ thần lực của Phật đều bay lên hư không, hợp thành đài che khắp ba ngàn đại thiên thế giới, bốn góc trên đỉnh đài đều có phướng báu, lọng đài. Phướng báu được trang trí bằng anh lạc, màu sắc sắc sỡ, ngọc quý, tràng hoa rũ xuống thật đáng ưa thích.

Bấy giờ, trong hội có trăm ngàn Câu-chi, Na-dữu-đa chúng, đều từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay cung kính thưa:

- Bạch Thế Tôn! Chúng con nguyện đời vị lai sẽ làm Phật, tướng hảo, oai đức như Thế Tôn ngày nay, cõi nước trang nghiêm, đại chúng Thanh văn, Bồ-tát, người, trời chuyển pháp luân đều như Phật ngày nay.

Bấy giờ, Thế Tôn biết được tâm nguyện của họ, đối với các pháp đã ngộ vô sanh nhẫn, hiểu rõ tất cả bất sanh, bất diệt, vô tác, vô vi, nên Ngài mỉm cười, từ miệng phóng ra ánh sáng đủ màu sắc.

Lúc đó, A-nan-đà liền rời khỏi chỗ ngồi, chấp tay cung kính thưa:

- Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên nào mà Ngài mỉm cười? Chư Phật mỉm cười không phải là không có nhân duyên.

Phật bảo: A-nan:

- Trăm ngàn Câu-chi, Na-dữu-đa chúng rời khỏi chỗ ngồi này, đối với các pháp đã ngộ vô sanh nhẫn, hiểu rõ tất cả bất sanh, bất diệt, vô tác, vô vi. Các vị ấy ở đời vị lai trải qua sáu mươi tám Câu-chi đại kiếp, siêng năng tu hạnh Bồ-tát, trong kiếp Diệu Pháp Hoa sẽ được thành Phật, đều đồng một hiệu là Giác Phần Hoa Như Lai, Ứng Chánh đẳng giác, Minh Hành Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhơn Sư, Phật, Bạc-già-phạm.

Quyển Thứ 405
HEÁT

VI. PHẨM THIÊN HIỆN

01

Lúc bấy giờ, Phật bảo Tôn giả Thiên Hiện:

- Ông hãy đem biện tài tùy theo chúng Đại Bồ-tát mà giảng nói pháp tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dạy bảo, truyền trao cho các Đại Bồ-tát, làm cho họ thành tựu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Khi ấy, các Đại Bồ-tát, Đại Thanh văn, chư thiên, nơn v.v... đều nghĩ: Tôn giả Thiên Hiện đem biện tài của mình tùy theo chúng Đại Bồ-tát mà giảng nói pháp tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dạy bảo, truyền trao cho các Đại Bồ-tát, làm cho họ thành tựu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đó có phải là nhờ oai lực của Phật không?

Tôn giả Thiên Hiện biết tâm niệm của các chúng Đại Bồ-tát, Đại Thanh văn, chư thiên, nơn liền bảo Tôn giả Xá-lợi Tử:

- Các đệ tử Phật phàm nói ra điều gì tất cả đều nhờ oai lực của Phật. Vì sao? Đây Xá-lợi Tử! Như Lai giảng nói pháp yếu cho chúng sanh, các pháp tánh thường không trái nhau. Các đệ tử Phật nương vào pháp ấy, siêng hay tu học, chứng thật tánh các pháp. Do đó, những pháp mà Ngài nói cùng với pháp tánh không trái nhau. Nên lời Phật nói như ngọn đèn truyền sáng mãi.

Này Xá-lợi Tử! nhờ oai lực của Phật gia hộ, ta sẽ tùy theo chúng Đại Bồ-tát mà giảng nói pháp tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dạy bảo, truyền trao cho các Đại Bồ-tát, làm cho họ thành tựu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng phải là biện tài của mình có thể làm được việc này. Vì sao? Đây Xá-lợi Tử! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu không phải là cảnh giới của các Thanh văn, Độc giác.

Bấy giờ, Tôn giả Thiên Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như Phật nói, các Đại Bồ-tát trong đây, pháp nào gọi là Đại Bồ-tát? Bạch Thế Tôn! Con đều không thấy có một pháp nào có thể gọi là Đại Bồ-tát, cũng không thấy có một pháp có thể gọi là Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Hai tên như thế con đều không thấy thì làm sao con có thể tùy chúng Đại Bồ-tát mà giảng nói pháp tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dạy bảo, truyền trao cho các Đại Bồ-tát, làm cho họ thành tựu Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật bảo Thiên Hiện:

- Đại Bồ-tát chỉ có tên, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chỉ có tên, hai tên như thế cũng chỉ có tên.

Này Thiện Hiện! Hai tên này không sanh, không diệt, chỉ là giả lập, không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa nên bất khả đắc.

Này Thiện Hiện! Nên biết, như ngã ở thế gian chỉ có giả danh. Giả danh như thế không sanh, không diệt, chỉ giả lập mà gọi là ngã. Như vậy, hữu tình, mạng sống, sự sanh, sự nuôi dưỡng, sĩ phu, Bồ-đặc-già-la, ý sanh, đồng tử, người làm, người nhận, người biết, người thấy cũng chỉ có giả danh. Giả danh như thế không sanh, không diệt, chỉ là giả lập, nghĩa là hữu tình cho đến người thấy, tất cả Như vậy, chỉ có giả danh. Các giả danh này không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa nên bất khả đắc.

Như vậy, này Thiện Hiện! Hoặc Đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nếu hai tên này đều là giả pháp; giả pháp như thế đều là không sanh, không diệt, chỉ là giả lập, không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa nên bất khả đắc.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Như bên trong các sắc chỉ là giả pháp; giả pháp như thế không sanh, không diệt, chỉ là giả lập mà gọi là sắc. Như vậy, thọ, tưởng, hành, thức cũng chỉ là giả pháp; giả pháp như thế không sanh, không diệt, chỉ giả lập mà gọi là thọ, tưởng, hành, thức. Như vậy, tất cả chỉ có giả danh. Các giả danh này không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa nên bất khả đắc.

Như vậy, này Thiện Hiện! Hoặc Đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nếu hai tên này đều là giả pháp; giả pháp như thế thì không sanh, không diệt, chỉ là giả lập, không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa nên bất khả đắc.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ví như nhãn xứ chỉ là giả pháp; giả pháp như thế không sanh, không diệt, chỉ giả lập mà gọi là nhãn xứ. Như nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chỉ là giả pháp; giả pháp như thế không sanh, không diệt, chỉ giả lập mà gọi là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Như vậy, tất cả chỉ có giả danh. Các giả danh này không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa nên bất khả đắc.

Như vậy, này Thiện Hiện! Hoặc Đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nếu hai tên này đều là giả pháp; giả pháp như thế thì không sanh, không diệt, chỉ là giả lập, không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa nên bất khả đắc.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Thí như sắc xứ chỉ là giả pháp; giả pháp như thế không sanh, không diệt, chỉ giả lập mà gọi là sắc xứ. Như vậy, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chỉ là giả pháp; giả pháp như thế không sanh, không diệt, chỉ giả lập mà gọi là thanh,

hương, vị, xúc, pháp xứ. Như vậy, tất cả chỉ có giả danh. Các giả danh này không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa nên bất khả đắc.

Như vậy, này Thiện Hiện! Hoặc Đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nếu hai tên này đều là giả pháp; giả pháp như thế, không sanh, không diệt, chỉ là giả lập, không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa nên bất khả đắc.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Thí như nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới chỉ là giả pháp; giả pháp như thế không sanh, không diệt, chỉ giả lập mà gọi là nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới. Như vậy, nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới; tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới; thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới; thân giới, xúc giới, thân thức giới; ý giới, pháp giới, ý thức giới cũng chỉ là giả pháp; giả pháp như thế không sanh, không diệt, chỉ giả lập mà gọi là nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới cho đến ý giới, pháp giới, ý thức giới. Như vậy, tất cả chỉ có giả danh. Các giả danh này không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa nên bất khả đắc.

Như vậy, này Thiện Hiện! Hoặc Đại Bồ-tát hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nếu hai tên này đều là giả pháp; giả pháp như thế, không sanh, không diệt, chỉ là giả lập, không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa nên bất khả đắc.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Thí như trong thân có đầu, cổ, vai, bắp tay, cánh tay, bụng, lưng, ngực, hông, eo, xương sống, đùi, đầu gối, bắp chân, ống chân, da, thịt, xương, tủy chỉ có giả danh; giả danh như thế không sanh, không diệt chỉ giả lập mà gọi là các vật đầu, cổ trong thân. Như vậy, tất cả chỉ có giả danh. Các giả danh này không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa nên bất khả đắc.

Như vậy, này Thiện Hiện! Hoặc Đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nếu hai tên này đều là giả pháp; giả pháp như thế thì không sanh, không diệt, chỉ là giả lập, không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa nên bất khả đắc.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ví như các vật bên ngoài như: Cỏ cây, gốc, cành, lá, hoa, quả v.v... chỉ có giả danh; giả danh như thế không sanh, không diệt, chỉ giả lập mà gọi là các vật bên ngoài cỏ, cây, gốc v.v.... Như vậy, tất cả chỉ có giả danh. Các giả danh này không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa nên bất khả đắc.

Như vậy, này Thiện Hiện! Hoặc Đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nếu hai tên này đều là giả danh; giả pháp như thế không

sanh, không diệt, chỉ là giả lập, không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa nên bất khả đắc.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ví như chư Phật quá khứ, vị lai chỉ có giả danh; giả danh như thế không sanh, không diệt, chỉ giả lập mà gọi là chư Phật quá khứ, vị lai. Như vậy, tất cả chỉ có giả danh. Các giả danh này không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa nên bất khả đắc.

Như vậy, này Thiện Hiện! Hoặc Đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nếu hai tên này đều là giả pháp; giả pháp như thế, không sanh, không diệt, chỉ là giả lập, không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa nên bất khả đắc.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ví như cảnh trong mộng, tiếng vang, bóng sáng, việc huyễn, sóng nắng, trăng dưới nước, biến hóa chỉ có giả danh; giả danh như thế không sanh, không diệt, chỉ giả lập mà gọi là cảnh trong mộng cho đến biến hóa. Như vậy, tất cả chỉ có giả danh. Các giả danh này không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa nên bất khả đắc.

Như vậy, này Thiện Hiện! Hoặc Đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nếu hai tên này đều là giả pháp; giả pháp như thế, không sanh, không diệt, chỉ là giả lập, không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa nên bất khả đắc.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đối với tất cả pháp, tên giả, pháp giả và phương tiện giả nên phải tu học. Vì sao? Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không nên quán danh sắc hoặc thường, hoặc vô thường; không nên quán danh thọ, tướng, hành, thức hoặc thường, hoặc vô thường.

Không nên quán danh sắc hoặc vui, hoặc khổ; không nên quán danh thọ, tướng, hành, thức hoặc vui, hoặc khổ.

Không nên quán danh sắc hoặc ngã, hoặc vô ngã; không nên quán danh thọ, tướng, hành, thức hoặc ngã, hoặc vô ngã.

Không nên quán danh sắc hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; không nên quán danh thọ, tướng, hành, thức hoặc tịnh, hoặc bất tịnh.

Không nên quán danh sắc hoặc không, hoặc bất không; không nên quán danh thọ, tướng, hành, thức hoặc không, hoặc bất không.

Không nên quán danh sắc hoặc hữu tướng, hoặc vô tướng; không nên quán danh thọ, tướng, hành, thức hoặc hữu tướng, hoặc vô tướng.

Không nên quán danh sắc hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện; không nên quán danh thọ, tưởng, hành, thức hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện.

Không nên quán danh sắc hoặc tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh; không nên quán danh thọ, tưởng, hành, thức hoặc tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh.

Không nên quán danh sắc hoặc viễn ly, hoặc không viễn ly; không nên quán danh thọ, tưởng, hành, thức hoặc viễn ly, hoặc không viễn ly.

Không nên quán danh sắc hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; không nên quán danh thọ, tưởng, hành, thức hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh.

Không nên quán danh sắc hoặc sanh, hoặc diệt; không nên quán danh thọ, tưởng, hành, thức hoặc sanh, hoặc diệt.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không nên quán danh nhãn xứ hoặc thường, hoặc vô thường; không nên quán danh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc thường, hoặc vô thường.

Không nên quán danh nhãn xứ hoặc vui, hoặc khổ; không nên quán danh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc vui, hoặc khổ.

Không nên quán danh nhãn xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã; không nên quán danh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã.

Không nên quán danh nhãn xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; không nên quán danh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh.

Không nên quán danh nhãn xứ hoặc không, hoặc bất không; không nên quán danh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc không, hoặc bất không.

Không nên quán danh nhãn xứ hoặc hữu tướng, hoặc vô tướng; không nên quán danh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc hữu tướng, hoặc vô tướng.

Không nên quán danh nhãn xứ hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện; không nên quán danh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện.

Không nên quán danh nhãn xứ hoặc tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh; không nên quán danh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh.

Không nên quán danh nhãn xứ hoặc viễn ly, hoặc không viễn ly; không nên quán danh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc viễn ly, hoặc không viễn ly.

Không nên quán danh nhãn xứ hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; không nên quán danh nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh.

Không nên quán danh nhãn xứ hoặc sanh, hoặc diệt; không nên quán danh nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ hoặc sanh, hoặc diệt.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không nên quán danh sắc xứ hoặc thường, hoặc vô thường; không nên quán danh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc thường, hoặc vô thường.

Không nên quán danh sắc xứ hoặc vui, hoặc khổ; không nên quán danh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc vui, hoặc khổ.

Không nên quán danh sắc xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã; không nên quán danh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã.

Không nên quán danh sắc xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; không nên quán danh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh.

Không nên quán danh sắc xứ hoặc không, hoặc bất không; không nên quán danh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc không, hoặc bất không.

Không nên quán danh sắc xứ hoặc hữu tướng, hoặc vô tướng; không nên quán danh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc hữu tướng, hoặc vô tướng.

Không nên quán danh sắc xứ hoặc hữu nguyên, hoặc vô nguyên; không nên quán danh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc hữu nguyên, hoặc vô nguyên.

Không nên quán danh sắc xứ hoặc tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh; không nên quán danh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh.

Không nên quán danh sắc xứ hoặc viễn ly, hoặc không viễn ly; không nên quán danh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc viễn ly, hoặc không viễn ly.

Không nên quán danh sắc xứ hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; không nên quán danh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh.

Không nên quán danh sắc xứ hoặc sanh, hoặc diệt; không nên quán danh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc sanh, hoặc diệt.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa các Đại Bồ-tát không nên quán danh nhãn giới hoặc thường, hoặc vô thường; không nên quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng tên

của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường.

Không nên quán danh nhãn giới hoặc vui, hoặc khổ; không nên quán sắc giới cho đến danh các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc vui, hoặc khổ.

Không nên quán danh nhãn giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; không nên quán sắc giới cho đến danh các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã.

Không nên quán danh nhãn giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; không nên quán sắc giới cho đến danh các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh.

Không nên quán danh nhãn giới hoặc không, hoặc bất không; không nên quán sắc giới cho đến danh các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc không, hoặc bất không.

Không nên quán danh nhãn giới hoặc hữu tướng, hoặc vô tướng; không nên quán sắc giới cho đến danh các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc hữu tướng, hoặc vô tướng.

Không nên quán danh nhãn giới hoặc hữu nguyên, hoặc vô nguyên; không nên quán sắc giới cho đến danh các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc hữu nguyên, hoặc vô nguyên.

Không nên quán danh nhãn giới hoặc tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh; không nên quán sắc giới cho đến danh các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh.

Không nên quán danh nhãn giới hoặc viễn ly, hoặc không viễn ly; không nên quán sắc giới cho đến danh các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc viễn ly, hoặc không viễn ly.

Không nên quán danh nhãn giới hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; không nên quán sắc giới cho đến danh các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh.

Không nên quán danh nhãn giới hoặc sanh, hoặc diệt; không nên quán sắc giới cho đến danh các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc sanh, hoặc diệt.

Không nên quán danh nhĩ giới hoặc thường, hoặc vô thường; không nên quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng với danh của các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường.

Không nên quán danh nhĩ giới hoặc vui, hoặc khổ; không nên quán thanh giới cho đến danh các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc vui, hoặc khổ.

Không nên quán danh nhĩ giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; không nên quán thanh giới cho đến danh các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã.

Không nên quán danh nhĩ giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; không nên quán thanh giới cho đến danh các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh.

Không nên quán danh nhĩ giới hoặc không, hoặc bất không; không nên quán thanh giới cho đến danh các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc không, hoặc bất không.

Không nên quán danh nhĩ giới hoặc hữu tướng hoặc vô tướng; không nên quán thanh giới cho đến danh các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc hữu tướng hoặc vô tướng.

Không nên quán danh nhĩ giới hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện; không nên quán thanh giới cho đến danh các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện.

Không nên quán danh nhĩ giới hoặc tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh; không nên quán thanh giới cho đến danh các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh.

Không nên quán danh nhĩ giới hoặc viễn ly, hoặc không viễn ly; không nên quán thanh giới cho đến danh các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc viễn ly, hoặc không viễn ly.

Không nên quán danh nhĩ giới hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; không nên quán thanh giới cho đến danh các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh.

Không nên quán danh nhĩ giới hoặc sanh, hoặc diệt; không nên quán thanh giới cho đến danh các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc sanh, hoặc diệt.

Không nên quán danh tử giới hoặc thường, hoặc vô thường; không nên quán hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng với danh của các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường.

Không nên quán danh tử giới hoặc vui, hoặc khổ; không nên quán hương giới cho đến danh các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc vui, hoặc khổ.

Không nên quán danh tử giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; không nên quán hương giới cho đến danh các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã.

Không nên quán danh tử giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; không nên quán hương giới cho đến danh các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh.

Không nên quán danh tử giới hoặc không, hoặc bất không; không nên quán hương giới cho đến danh các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc không, hoặc bất không.

Không nên quán danh tử giới hoặc hữu tướng, hoặc vô tướng; không nên quán hương giới cho đến danh các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc hữu tướng, hoặc vô tướng.

Không nên quán danh tử giới hoặc hữu nguyên, hoặc vô nguyên; không nên quán hương giới cho đến danh các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc hữu nguyên, hoặc vô nguyên.

Không nên quán danh tử giới hoặc tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh; không nên quán hương giới cho đến danh các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh.

Không nên quán danh tử giới hoặc viễn ly, hoặc không viễn ly; không nên quán hương giới cho đến danh các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc viễn ly, hoặc không viễn ly.

Không nên quán danh tử giới hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; không nên quán hương giới cho đến danh các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh.

Không nên quán danh tử giới hoặc sanh, hoặc diệt; không nên quán hương giới cho đến danh các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc sanh, hoặc diệt.

Không nên quán danh thiết giới hoặc thường, hoặc vô thường; không nên quán vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng với danh của các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường.

Không nên quán danh thiết giới hoặc vui, hoặc khổ; không nên quán vị giới cho đến danh các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc vui, hoặc khổ.

Không nên quán danh thiết giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; không nên quán vị giới cho đến danh các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã.

Không nên quán danh thiết giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; không nên quán vị giới cho đến danh các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh.

Không nên quán danh thiết giới hoặc không, hoặc bất không; không nên quán vị giới cho đến danh các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc không, hoặc bất không.

Không nên quán danh thiết giới hoặc hữu tướng, hoặc vô tướng; không nên quán vị giới cho đến danh các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc hữu tướng, hoặc vô tướng.

Không nên quán danh thiệt giới hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện; không nên quán vị giới cho đến danh các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện.

Không nên quán danh thiệt giới hoặc tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh; không nên quán vị giới cho đến danh các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra hoặc tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh.

Không nên quán danh thiệt giới hoặc viễn ly, hoặc không viễn ly; không nên quán vị giới cho đến danh các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra hoặc viễn ly, hoặc không viễn ly.

Không nên quán danh thiệt giới hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; không nên quán vị giới cho đến danh các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh.

Không nên quán danh thiệt giới hoặc sanh, hoặc diệt; không nên quán vị giới cho đến danh các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra hoặc sanh, hoặc diệt.

Không nên quán danh thân giới hoặc thường, hoặc vô thường; không nên quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng với danh của các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường.

Không nên quán danh thân giới hoặc vui, hoặc khổ; không nên quán xúc giới cho đến danh các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc vui, hoặc khổ.

Không nên quán danh thân giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; không nên quán xúc giới cho đến danh các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã.

Không nên quán danh thân giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; không nên quán xúc giới cho đến danh các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh.

Không nên quán danh thân giới hoặc không, hoặc bất không; không nên quán xúc giới cho đến danh các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc không, hoặc bất không.

Không nên quán danh thân giới hoặc hữu tướng, hoặc vô tướng; không nên quán xúc giới cho đến danh các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc hữu tướng, hoặc vô tướng.

Không nên quán danh thân giới hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện; không nên quán xúc giới cho đến danh các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện.

Không nên quán danh thân giới hoặc tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh; không nên quán xúc giới cho đến danh các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh.

Không nên quán danh thân giới hoặc viễn ly, hoặc không viễn ly; không nên quán xúc giới cho đến danh các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc viễn ly, hoặc không viễn ly.

Không nên quán danh thân giới hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; không nên quán xúc giới cho đến danh các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh.

Không nên quán danh thân giới hoặc sanh, hoặc diệt; không nên quán xúc giới cho đến danh các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc sanh, hoặc diệt.

Không nên quán danh ý giới hoặc thường, hoặc vô thường; không nên quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng với danh của các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường.

Không nên quán danh ý giới hoặc vui, hoặc khổ; không nên quán pháp giới cho đến danh các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc vui, hoặc khổ.

Không nên quán danh ý giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; không nên quán pháp giới cho đến danh các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã.

Không nên quán danh ý giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; không nên quán pháp giới cho đến danh các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh.

Không nên quán danh ý giới hoặc không, hoặc bất không; không nên quán pháp giới cho đến danh các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc không, hoặc bất không.

Không nên quán danh ý giới hoặc hữu tướng, hoặc vô tướng; không nên quán pháp giới cho đến danh các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc hữu tướng, hoặc vô tướng.

Không nên quán danh ý giới hoặc hữu nguyên, hoặc vô nguyên; không nên quán pháp giới cho đến danh các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc hữu nguyên, hoặc vô nguyên.

Không nên quán danh ý giới hoặc tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh; không nên quán pháp giới cho đến danh các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh.

Không nên quán danh ý giới hoặc viễn ly, hoặc không viễn ly; không nên quán pháp giới cho đến danh các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc viễn ly, hoặc không viễn ly.

Không nên quán danh ý giới hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; không nên quán pháp giới cho đến danh các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh.

Không nên quán danh ý giới hoặc sanh, hoặc diệt; không nên quán pháp giới cho đến danh các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc sanh, hoặc diệt.

Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, hoặc Đại Bồ-tát, hoặc danh Đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, hoặc danh Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đều không thấy ở trong giới hữu vi, cũng không thấy ở trong giới vô vi. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp không phân biệt, không khác với phân biệt.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa an trụ trong phân biệt nhất thiết pháp, không thấy Đại Bồ-tát, không thấy danh Đại Bồ-tát, không thấy Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không thấy danh Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa hay tu bố thí Ba-la-mật-đa; cũng hay tu tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Hay trụ pháp không nội; cũng hay trụ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không chẳng đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không không thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Hay trụ chơn như; cũng hay trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì. Hay tu bốn niệm trụ; cũng hay tu bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Hay trụ Thánh đế khổ, cũng hay trụ Thánh đế tập, diệt, đạo. Hay tu bốn tịnh lự, cũng hay tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Hay tu tám giải thoát, cũng hay tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Hay tu pháp môn giải thoát không, cũng hay tu vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện. Hay tu tất cả môn Đà-la-ni, cũng hay tu tất cả môn Tam-ma-địa. Hay tu năm loại mắt, cũng hay tu sáu phép thần thông. Hay tu mười lực của Phật, cũng hay tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Đại Bồ-tát này vào lúc đó không thấy Đại Bồ-tát, không thấy danh Đại Bồ-tát, không thấy Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không thấy danh Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Đây Thiện Hiện! Vì Đại Bồ-tát này tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp khéo thông đạt thật tướng, và trong ấy khéo thông đạt pháp không tạp nhiễm, pháp thanh tịnh.

Như vậy, đây Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa hiểu biết tất cả pháp danh giả lập, pháp giả lập.

Đây Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này đã hiểu biết như thật danh pháp giả rồi nên không chấp trước sắc, không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức; không chấp trước nhãn xúc, không chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; không chấp trước sắc xúc, không chấp trước thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc; không chấp trước nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến không chấp trước ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra.

Không chấp trước giới hữu vi, không chấp trước giới vô vi.

Không chấp trước bố thí Ba-la-mật-đa; không chấp trước tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Không chấp trước các tướng tốt, không chấp trước thân Bồ-tát, không chấp trước nhục nhãn cho đến Phật nhãn.

Không chấp trước trí Ba-la-mật-đa và thần thông Ba-la-mật-đa.

Không chấp trước pháp không nội cho đến pháp không, không tánh tự tánh.

Không chấp trước sự thành thực hữu tình, không chấp trước việc nghiêm tịnh cõi Phật, không chấp trước phương tiện quyền xảo.

Vì sao? Đây Thiện Hiện! Vì tất cả pháp đều vô sở hữu, năng trước, sở trước, trước xứ, trước thời đều bất khả đắc.

Như vậy, đây Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp không chấp trước; khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa tăng trưởng bố thí Ba-la-mật-đa; tăng trưởng tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Hướng vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, hướng vào địa vị Bồ-tát Bất thối chuyển, viên mãn thần thông thù thắng của Bồ-tát.

Như vậy, Thần thông thù thắng của Bồ-tát đã được viên mãn, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, vì muốn giáo hóa các hữu tình, vì muốn làm nghiêm tịnh cõi Phật, được gặp Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, gặp rồi cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, làm cho các thiện căn đều được sanh trưởng. Thiện căn đã được sanh trưởng,

được nghe và thọ trì Chánh pháp chư Phật theo sở thích của mình. Đã thọ trì rồi cho đến Vô Thượng Bồ-đề không quên mất, đối với tất cả môn Đà-la-ni, môn Tam-ma-địa đều được tự tại.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa hiểu biết như thật danh giả, pháp giả nên không chấp trước.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Theo ý ông, thế nào là Đại Bồ-tát? Sắc là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Thọ, tướng, hành, thức là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Lìa sắc có Đại Bồ-tát không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Lìa thọ, tướng, hành, thức có Đại Bồ-tát không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Nhãn xứ là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Lìa nhãn xứ có Đại Bồ-tát không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có Đại Bồ-tát không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Sắc xứ là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Lìa sắc xứ có Đại Bồ-tát không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có Đại Bồ-tát không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Nhãn giới là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Lìa nhãn giới có Đại Bồ-tát không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Lìa sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra có Đại Bồ-tát không?

- Bạch Thế Tôn! Không!
- Nhĩ giới là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lìa nhĩ giới có Đại Bồ-tát không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lìa thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra có Đại Bồ-tát không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Tỷ giới là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lìa tỷ giới có Đại Bồ-tát không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lìa hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra có Đại Bồ-tát không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Thiệt giới là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lìa thiệt giới có Đại Bồ-tát không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lìa vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra có Đại Bồ-tát không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Thân giới là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lìa thân giới có Đại Bồ-tát không?
- Bạch Thế Tôn! Không!

- Lìa xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra có Đại Bồ-tát không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Ý giới là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Lìa ý giới có Đại Bồ-tát không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Lìa pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra có Đại Bồ-tát không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Địa giới là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Thủy, hỏa, phong, không, thức giới là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Lìa địa giới có Đại Bồ-tát không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Lìa thủy, hỏa, phong, không, thức giới có Đại Bồ-tát không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Vô minh là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Lìa vô minh có Đại Bồ-tát không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Lìa hành cho đến lão tử có Đại Bồ-tát không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Lúc bấy giờ, Phật bảo Tôn giả Thiện Hiện:

- Ông xem xét nghĩa nào mà nói như vậy: Các pháp sắc v.v... không phải là Đại Bồ-tát, lìa các pháp sắc v.v... không phải là Đại Bồ-tát?

Khi ấy, Tôn giả Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Hoặc Bồ-đề, hoặc Tát-đỏa, hoặc các pháp sắc v.v... rất ráo còn bất khả đắc vì tánh chẳng có, huống là có Đại Bồ-tát. Đây đã chẳng có, sao có thể nói các pháp sắc v.v... là Đại Bồ-tát, lìa các pháp sắc v.v... có Đại Bồ-tát được!

Phật bảo Thiện Hiện!

- Hay thay! Hay thay. Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Nay Thiện Hiện! Hoặc Bồ-đề, hoặc Tát-đỏa, hoặc các pháp sắc v.v... bất khả đắc nên các Đại Bồ-tát cũng bất khả đắc. Vì các Đại Bồ-tát bất khả đắc nên tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc.

Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên học như vậy.

Lại nữa, nay Thiện Hiện! Theo ý ông, thế nào là Đại Bồ-tát?

- Sắc chơn như là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Thọ, tướng, hành, thức chơn như là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Liã sắc chơn như có Đại Bồ-tát không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Liã thọ, tướng, hành, thức chơn như có Đại Bồ-tát không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Nhãn xứ chơn như là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chơn như là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Liã nhãn xứ chơn như có Đại Bồ-tát không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Liã nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chơn như có Đại Bồ-tát không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Sắc xứ chơn như là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chơn như là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Liã sắc xứ chơn như có Đại Bồ-tát không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Liã thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chơn như có Đại Bồ-tát không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Nhãn giới chơn như là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng với các thọ chơn như do nhãn xúc làm duyên sanh ra là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Lìa nhãn giới chơn như có Đại Bồ-tát không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lìa sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng với các thọ chơn như do nhãn xúc làm duyên sanh ra có Đại Bồ-tát không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Nhĩ giới chơn như là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng với các thọ chơn như do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lìa nhĩ giới chơn như có Đại Bồ-tát không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lìa thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng với các thọ chơn như do nhĩ xúc làm duyên sanh ra có Đại Bồ-tát không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Tỷ giới chơn như là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng với các thọ chơn như do tỷ xúc làm duyên sanh ra là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lìa tỷ giới chơn như có Đại Bồ-tát không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lìa hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng với các thọ chơn như do tỷ xúc làm duyên sanh ra có Đại Bồ-tát không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Thiết giới chơn như là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng với các thọ chơn như do thiết xúc làm duyên sanh ra là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lìa thiết giới chơn như có Đại Bồ-tát không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lìa vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng với các thọ chơn như do thiết xúc làm duyên sanh ra có Đại Bồ-tát không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Thân giới chơn như là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng với các thọ chơn như do thân xúc làm duyên sanh ra là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!
 - Lìa thân giới chơn như có Đại Bồ-tát không?
 - Bạch Thế Tôn! Không!
 - Lìa xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng với các thọ chơn như do thân xúc làm duyên sanh ra có Đại Bồ-tát không?
 - Bạch Thế Tôn! Không!
 - Ý giới chơn như là Đại Bồ-tát phải không?
 - Bạch Thế Tôn! Không!
 - Pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng với các thọ chơn như do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là Đại Bồ-tát phải không?
 - Bạch Thế Tôn! Không!
 - Lìa ý giới chơn như có Đại Bồ-tát không?
 - Bạch Thế Tôn! Không!
 - Lìa pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng với các thọ chơn như do ý xúc làm duyên sanh ra có Đại Bồ-tát không?
 - Bạch Thế Tôn! Không!
 - Địa giới chơn như là Đại Bồ-tát phải không?
 - Bạch Thế Tôn! Không!
 - Thủy, hỏa, phong, không, thức giới chơn như là Đại Bồ-tát phải không?
 - Bạch Thế Tôn! Không!
 - Lìa địa giới chơn như có Đại Bồ-tát không?
 - Bạch Thế Tôn! Không!
 - Lìa thủy, hỏa, phong, không, thức giới chơn như có Đại Bồ-tát không?
 - Bạch Thế Tôn! Không!
 - Vô minh chơn như là Đại Bồ-tát phải không?
 - Bạch Thế Tôn! Không!
 - Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử chơn như là Đại Bồ-tát phải không?
 - Bạch Thế Tôn! Không!
 - Lìa vô minh chơn như có Đại Bồ-tát không?
 - Bạch Thế Tôn! Không!
 - Lìa hành cho đến lão tử chơn như có Đại Bồ-tát không?
 - Bạch Thế Tôn! Không!
- Lúc bấy giờ, Phật bảo Tôn giả Thiện Hiện:
- Ông quán nghĩa nào mà nói như vậy: Các pháp sắc v.v... chơn như không phải là Đại Bồ-tát, lìa các pháp sắc v.v... chơn như không có Đại Bồ-tát được?

Khi ấy, Tôn giả Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Các pháp sắc v.v... rốt ráo còn bất khả đắc, vì tánh chẳng có, huống là có các pháp sắc v.v... chơn như. Chơn như này đã chẳng có, như vậy sao có thể nói các pháp sắc v.v... chơn như là Đại Bồ-tát, lia các pháp sắc v.v... chơn như có Đại Bồ-tát được?

Phật bảo Thiện Hiện!

- Hay thay! Hay thay! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói.

Này Thiện Hiện! Vì các pháp sắc v.v... bất khả đắc, nên các pháp sắc v.v... chơn như cũng bất khả đắc. Vì các pháp sắc và chơn như bất khả đắc nên các Đại Bồ-tát cũng bất khả đắc. Vì các Đại Bồ-tát bất khả đắc nên tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên học như vậy.

Quyển Thứ 406
HEÁT

Lại nữa, này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, thế nào là Đại Bồ-tát?

Khái niệm sắc là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm thọ, tưởng, hành, thức là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm sắc thường là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm thọ, tưởng, hành, thức thường là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm sắc vô thường là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm thọ, tưởng, hành, thức vô thường là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm sắc là vui, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm thọ, tưởng, hành, thức là vui, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm sắc là khổ, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm thọ, tưởng, hành, thức là khổ, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm sắc là ngã, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm thọ, tưởng, hành, thức là ngã, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm sắc là vô ngã, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm thọ, tưởng, hành, thức là vô ngã, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm sắc là tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm thọ, tướng, hành, thức là tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm sắc là bất tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm thọ, tướng, hành, thức là bất tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm sắc là không, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm thọ, tướng, hành, thức là không, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm sắc là bất không, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm thọ, tướng, hành, thức là bất không, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm sắc là hữu tướng, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm thọ, tướng, hành, thức là hữu tướng, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm sắc là vô tướng, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm thọ, tướng, hành, thức là vô tướng, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm sắc là hữu nguyện, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm thọ, tướng, hành, thức là hữu nguyện, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm sắc là vô nguyện, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm thọ, tướng, hành, thức là vô nguyện, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm sắc là tịch tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm thọ, tưởng, hành, thức là tịch tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm sắc là bất tịch tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm thọ, tưởng, hành, thức là bất tịch tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm sắc là viễn ly, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm thọ, tưởng, hành, thức là viễn ly, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm sắc là bất viễn ly, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm thọ, tưởng, hành, thức là bất viễn ly, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm sắc là tạp nhiễm, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm thọ, tưởng, hành, thức là tạp nhiễm, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm sắc là thanh tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm thọ, tưởng, hành, thức là thanh tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm sắc là sanh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm thọ, tưởng, hành, thức là sanh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm sắc là diệt, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm thọ, tưởng, hành, thức là diệt, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!
Lại nữa, này Thiện Hiện! Theo ý ông, thế nào là Đại Bồ-tát?
Khái niệm về nhân xứ là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm nhân xứ thường là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thường là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm nhân xứ vô thường là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ vô thường là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm nhân xứ là vui, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là vui, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm nhân xứ là khổ, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là khổ, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm nhân xứ là ngã, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là ngã, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm nhân xứ là vô ngã, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là vô ngã, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm nhân xứ là thanh tịnh là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ thanh tịnh là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm nhãn xứ bất tịnh là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ bất tịnh là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm nhãn xứ là không, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ là không, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm nhãn xứ là bất không, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ là bất không, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm nhãn xứ là hữu tướng, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ là hữu tướng, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm nhãn xứ là vô tướng, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ là vô tướng, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm nhãn xứ là hữu nguyện, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ là hữu nguyện, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm nhãn xứ là vô nguyện, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ là vô nguyện, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm nhãn xứ tịch tịnh là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ tịch tịnh là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm nhãn xứ bất tịch tịnh là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ bất tịch tịnh là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm nhãn xứ là viễn ly, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ là viễn ly, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm nhãn xứ bất viễn ly là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ bất viễn ly là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm nhãn xứ tạp nhiễm là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ tạp nhiễm là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm nhãn xứ thanh tịnh là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm nhãn xứ là sanh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ là sanh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm nhãn xứ là diệt, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ là diệt, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Lại nữa, này Thiện Hiện! Theo ý ông, thế nào là Đại Bồ-tát?

Khái niệm về sắc xứ là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm sắc xứ thường là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thường là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm sắc xứ vô thường là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ vô thường là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm sắc xứ là vui, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là vui, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm sắc xứ là khổ, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là khổ, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm sắc xứ là ngã, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là ngã, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm sắc xứ là vô ngã, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là vô ngã, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm sắc xứ là tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm sắc xứ là bất tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là bất tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm sắc xứ là không, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm sắc xứ là bất không, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là bất không, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm sắc xứ là hữu tướng, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là hữu tướng, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm sắc xứ là vô tướng, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là vô tướng, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm sắc xứ là hữu nguyện, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là hữu nguyện, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm sắc xứ là vô nguyện, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là vô nguyện, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm sắc xứ là tịch tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là tịch tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm sắc xứ là bất tịch tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là bất tịch tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm sắc xứ là viễn ly, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là viễn ly, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm sắc xứ là bất viễn ly, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là bất viễn ly, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm sắc xứ là tạp nhiễm, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là tạp nhiễm, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm sắc xứ là thanh tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là thanh tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm sắc xứ là sanh, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là sanh, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm sắc xứ là diệt, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là diệt, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!

Lại nữa, này Thiện Hiện! Theo ý ông, thế nào là Đại Bồ-tát?

Khái niệm về nhân giới là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về sắc giới, nhân thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm nhân giới là thường, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là thường, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm nhân giới là vô thường, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là vô thường, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm nhân giới là vui, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là vui, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm nhân giới là khổ, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là khổ, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm nhân giới là ngã, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là ngã, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm nhân giới là vô ngã, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là vô ngã, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm nhân giới là tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm nhãn giới là bất tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là bất tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm nhãn giới là không, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm nhãn giới là bất không, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là bất không, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm nhãn giới là hữu tướng, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là hữu tướng, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm nhãn giới là vô tướng, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là vô tướng, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm nhãn giới là hữu nguyện, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là hữu nguyện, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm nhãn giới là vô nguyện, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là vô nguyện, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về nhãn giới là tịch tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là tịch tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về nhãn giới là bất tịch tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là bất tịch tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về nhãn giới là viễn ly, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là viễn ly, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về nhãn giới là bất viễn ly, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là bất viễn ly, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về nhãn giới là tạp nhiễm, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là tạp nhiễm, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về nhãn giới là thanh tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là thanh tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về nhãn giới là sanh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là sanh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về nhãn giới là diệt, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là diệt, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Lại nữa, này Thiện Hiện! Theo ý ông, thế nào là Đại Bồ-tát?

Khái niệm về nhĩ giới là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về nhĩ giới là thường, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là thường, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về nhĩ giới là vô thường, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là vô thường, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về nhĩ giới là vui, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là vui, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về nhĩ giới là khổ, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là khổ, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về nhĩ giới là ngã, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là ngã, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về nhĩ giới là vô ngã, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là vô ngã, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về nhĩ giới là tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về nhĩ giới là bất tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là bất tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về nhĩ giới là không, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về nhĩ giới là bất không, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là bất không, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về nhĩ giới là hữu tướng, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là hữu tướng, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về nhĩ giới là vô tướng, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là vô tướng, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về nhĩ giới là hữu nguyện, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là hữu nguyện, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về nhĩ giới là vô nguyện, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là vô nguyện, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về nhĩ giới là tịch tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là tịch tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về nhĩ giới là bất tịch tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là bất tịch tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về nhĩ giới là viễn ly, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là viễn ly, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về nhĩ giới là bất viễn ly, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là bất viễn ly, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về nhĩ giới là tạp nhiễm, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là tạp nhiễm, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về nhĩ giới là thanh tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là thanh tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về nhĩ giới là sanh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là sanh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về nhĩ giới là diệt, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là diệt, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Lại nữa, này Thiện Hiện! Theo ý ông, thế nào là Đại Bồ-tát?
Khái niệm về tử giới là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm về hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm về tử giới là thường, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm về hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là thường, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm về tử giới là vô thường, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm về hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là vô thường, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm về tử giới là vui, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm về hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là vui, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm về tử giới là khổ, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm về hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là khổ, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm về tử giới là ngã, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm về hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là ngã, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm về tử giới là vô ngã, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm về hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là vô ngã, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm về tử giới là tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về tử giới là bất tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là bất tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về tử giới là không, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là không, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về tử giới là bất không, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là bất không, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về tử giới là hữu tướng, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là hữu tướng, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về tử giới là vô tướng, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là vô tướng, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về tử giới là hữu nguyện, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là hữu nguyện, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về tử giới là vô nguyện, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là vô nguyện, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về tử giới là tịch tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm về hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là tịch tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm về tử giới là bất tịch tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm về hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là bất tịch tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm về tử giới là viễn ly, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm về hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là viễn ly, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm về tử giới là bất viễn ly, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm về hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là bất viễn ly, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm về tử giới là tạp nhiễm, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm về hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là tạp nhiễm, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm về tử giới là thanh tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm về hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là thanh tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm về tử giới là sanh, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm về hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là sanh, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm về tử giới là diệt, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm về hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là diệt, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!

Lại nữa, này Thiện Hiện! Theo ý ông, thế nào là Đại Bồ-tát?

Khái niệm về thiết giới là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về thiết giới là thường, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là thường, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về thiết giới là vô thường, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là vô thường, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về thiết giới là vui, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là vui, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về thiết giới là khổ, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là khổ, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về thiết giới là ngã, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là ngã, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về thiết giới là vô ngã, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là vô ngã, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về thiết giới là tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về thiết giới là bất tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là bất tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về thiết giới là không, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là không, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về thiết giới là bất không, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là bất không, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về thiết giới là hữu tướng, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là hữu tướng, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về thiết giới là vô tướng, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là vô tướng, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về thiết giới là hữu nguyện, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là hữu nguyện, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về thiết giới là vô nguyện, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là vô nguyện, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về thiết giới là tịch tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là tịch tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về thiết giới là bất tịch tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là bất tịch tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về thiết giới là viễn ly, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là viễn ly, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về thiết giới là bất viễn ly, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là bất viễn ly, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về thiết giới là tạp nhiễm, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là tạp nhiễm, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về thiết giới là thanh tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là thanh tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về thiết giới là sanh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là sanh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về thiết giới là diệt, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là diệt, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Lại nữa, này Thiện Hiện! Theo ý ông, thế nào là Đại Bồ-tát?

Khái niệm về thân giới là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về thân giới là thường, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là thường, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về thân giới là vô thường, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là vô thường, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về thân giới là vui, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là vui, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về thân giới là khổ, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là khổ, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về thân giới là ngã, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là ngã, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về thân giới là vô ngã, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là vô ngã, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về thân giới là tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về thân giới là bất tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là bất tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về thân giới là không, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là không, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về thân giới là bất không, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là bất không, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về thân giới là hữu tướng, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là hữu tướng, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về thân giới là vô tướng, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là vô tướng, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về thân giới là hữu nguyện, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là hữu nguyện, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về thân giới là vô nguyện, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là vô nguyện, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về thân giới là tịch tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là tịch tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về thân giới là bất tịch tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là bất tịch tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về thân giới là viễn ly, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là viễn ly, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về thân giới là bất viễn ly, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là bất viễn ly, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về thân giới là tạp nhiễm, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra tạp nhiễm, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về thân giới là thanh tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là thanh tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về thân giới là sanh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là sanh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về thân giới là diệt, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là diệt, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Lại nữa, này Thiện Hiện! Theo ý ông, thế nào là Đại Bồ-tát?

Khái niệm về ý giới là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về ý giới là thường, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là thường, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về ý giới là vô thường, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là vô thường, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về ý giới là vui, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là vui, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về ý giới là khổ, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là khổ, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về ý giới là ngã, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là ngã, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về ý giới là vô ngã, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là vô ngã, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về ý giới là tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về ý giới là bất tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là bất tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về ý giới là không, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về ý giới là bất không, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là bất không, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về ý giới là hữu tướng, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là hữu tướng, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về ý giới là vô tướng, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là vô tướng, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về ý giới là hữu nguyện, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là hữu nguyện, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về ý giới là vô nguyện, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là vô nguyện, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về ý giới là tịch tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là tịch tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về ý giới là bất tịch tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là bất tịch tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về ý giới là viễn ly, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là viễn ly, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về ý giới là bất viễn ly, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là bất viễn ly, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về ý giới là tạp nhiễm, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là tạp nhiễm, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về ý giới là thanh tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là thanh tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về ý giới là sanh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là sanh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về ý giới là diệt, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là diệt, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Quyển Thứ 407
HEÁT

Lại nữa, này Thiện Hiện! Theo ý ông, thế nào là Đại Bồ-tát?
Khái niệm về địa giới là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về thủy, hỏa, phong, không, thức giới là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về địa giới là thường, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về thủy, hỏa, phong, không, thức giới là thường, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về địa giới là vô thường, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về thủy, hỏa, phong, không, thức giới là vô thường, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về địa giới là vui, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về thủy, hỏa, phong, không, thức giới là vui, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về địa giới là khổ, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về thủy, hỏa, phong, không, thức giới là khổ, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về địa giới là ngã, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về thủy, hỏa, phong, không, thức giới là ngã, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về địa giới là vô ngã, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về thủy, hỏa, phong, không, thức giới là vô ngã, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về địa giới là tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm về thủy, hỏa, phong, không, thức giới là tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm về địa giới là bất tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm về thủy, hỏa, phong, không, thức giới là bất tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm về địa giới là không, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm về thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm về địa giới là bất không, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm về thủy, hỏa, phong, không, thức giới là bất không, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm về địa giới là hữu tướng, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm về thủy, hỏa, phong, không, thức giới là hữu tướng, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm về địa giới là vô tướng, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm về thủy, hỏa, phong, không, thức giới là vô tướng, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm về địa giới là hữu nguyện, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm về thủy, hỏa, phong, không, thức giới là hữu nguyện, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm về địa giới là vô nguyện, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm về thủy, hỏa, phong, không, thức giới là vô nguyện, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về địa giới là tịch tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm về thủy, hỏa, phong, không, thức giới là tịch tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm về địa giới là bất tịch tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm về thủy, hỏa, phong, không, thức giới là bất tịch tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm về địa giới là viễn ly, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm về thủy, hỏa, phong, không, thức giới là viễn ly, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm về địa giới là bất viễn ly, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm về thủy, hỏa, phong, không, thức giới là bất viễn ly, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm về địa giới là tạp nhiễm, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm về thủy, hỏa, phong, không, thức giới là tạp nhiễm, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm về địa giới là thanh tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm về thủy, hỏa, phong, không, thức giới là thanh tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm về địa giới là sanh, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm về thủy, hỏa, phong, không, thức giới là sanh, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm về địa giới là diệt, là Đại Bồ-tát phải không?
- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm về thủy, hỏa, phong, không, thức giới là diệt, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Lại nữa, này Thiện Hiện! Theo ý ông, thế nào là Đại Bồ-tát?
Khái niệm về vô minh là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về hành, thức, danh sắc, lục xú, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về vô minh là thường, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về hành cho đến lão tử là thường, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về vô minh là vô thường, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về hành cho đến lão tử là vô thường, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về vô minh là vui, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về hành cho đến lão tử là vui, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về vô minh là khổ, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về hành cho đến lão tử là khổ, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về vô minh là ngã, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về hành cho đến lão tử là ngã, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về vô minh là vô ngã, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về hành cho đến lão tử là vô ngã, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về vô minh là tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về hành cho đến lão tử là tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về vô minh là bất tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về hành cho đến lão tử là bất tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về vô minh là không, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về hành cho đến lão tử là không, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về vô minh là bất không, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về hành cho đến lão tử là bất không, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về vô minh là hữu tướng, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về hành cho đến lão tử là hữu tướng, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về vô minh là vô tướng, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về hành cho đến lão tử là vô tướng, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về vô minh là hữu nguyện, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về hành cho đến lão tử là hữu nguyện, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về vô minh là vô nguyện, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về hành cho đến lão tử là vô nguyện, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Khái niệm về vô minh là tịch tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm về hành cho đến lão tử là tịch tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm về vô minh là bất tịch tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm về hành cho đến lão tử là bất tịch tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm về vô minh là viễn ly, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm về hành cho đến lão tử là viễn ly, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm về vô minh là bất viễn ly, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm về hành cho đến lão tử là bất viễn ly, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm về vô minh là tạp nhiễm, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm về hành cho đến lão tử là tạp nhiễm, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm về vô minh là thanh tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm về hành cho đến lão tử là thanh tịnh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm về vô minh là sanh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm về hành cho đến lão tử là sanh, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm về vô minh là diệt, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!
Khái niệm về hành cho đến lão tử là diệt, là Đại Bồ-tát phải không?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Lúc bấy giờ, Phật bảo cụ thọ Thiện Hiện:

- Ông xem xét nghĩa nào mà nói như vậy: Khái niệm về các pháp sắc v.v... không phải là Đại Bồ-tát? Lại xem xét nghĩa nào mà nói như vậy: Khái niệm về các pháp sắc v.v... hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc vui, hoặc khổ, hoặc ngã, hoặc vô ngã, hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, hoặc không, hoặc bất không, hoặc hữu tướng, hoặc vô tướng, hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện, hoặc tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh, hoặc viễn ly, hoặc bất viễn ly, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh, hoặc sanh, hoặc diệt cũng không phải là Đại Bồ-tát?

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Các pháp sắc v.v... rất ráo còn bất khả đắc, vì tánh chẳng có, huống là có khái niệm về các pháp sắc v.v... các pháp này đã không có, sao có thể nói khái niệm về các pháp sắc v.v... là Đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Thường của các pháp sắc v.v... rất ráo còn bất khả đắc, vì tánh chẳng có, huống là có vô thường của các pháp sắc v.v... Thường, vô thường của các pháp sắc v.v... rất ráo còn bất khả đắc, huống là có khái niệm về thường, vô thường các pháp sắc v.v... Khái niệm về các pháp này đã không có, sao có thể nói khái niệm về thường, vô thường của các pháp sắc v.v... là Đại Bồ-tát.

Bạch Thế Tôn! Lạc của các pháp sắc v.v... rất ráo còn bất khả đắc, vì tánh chẳng có, huống là có khổ của các pháp sắc v.v... lạc, khổ của các pháp sắc v.v... rất ráo còn bất khả đắc, huống là có khái niệm về lạc, khổ của các pháp sắc v.v... Khái niệm về các pháp này đã không có, sao có thể nói khái niệm về lạc, khổ của các pháp sắc v.v... là Đại Bồ-tát.

Bạch Thế Tôn! Ngã của các pháp sắc v.v... rất ráo còn bất khả đắc, vì tánh chẳng có, huống là có vô ngã của các pháp sắc v.v... ngã, vô ngã của các pháp sắc v.v... rất ráo còn bất khả đắc, huống là có khái niệm về ngã, vô ngã của các pháp sắc v.v... Khái niệm về các pháp này đã không có, sao có thể nói khái niệm về ngã, vô ngã của các pháp sắc v.v... là Đại Bồ-tát.

Bạch Thế Tôn! Tịnh của các pháp sắc v.v... rất ráo còn bất khả đắc, vì tánh chẳng có, huống là có bất tịnh của các pháp sắc v.v... Tịnh, bất tịnh của các pháp sắc v.v... rất ráo còn bất khả đắc, huống là có khái niệm về tịnh, bất tịnh của các pháp sắc v.v... Khái niệm về các pháp này đã không có, sao có thể nói khái niệm về tịnh, bất tịnh của các pháp sắc v.v... là Đại Bồ-tát được.

Bạch Thế Tôn! Bất không của các pháp sắc v.v... rất ráo còn bất khả đắc, vì tánh chẳng có, huống là có không của các pháp sắc v.v... Không, bất không của các pháp sắc v.v... rất ráo còn bất khả đắc, huống là có khái niệm về không, bất không của các pháp sắc v.v... Khái niệm về các pháp này đã không có, sao có thể nói khái niệm về không, bất không của các pháp sắc v.v... là Đại Bồ-tát được.

Bạch Thế Tôn! Hữu tướng của các pháp sắc v.v... rất ráo còn bất khả đắc, vì tánh chẳng có, huống là có vô tướng của các pháp sắc v.v... Hữu tướng, vô tướng của các pháp sắc v.v... rất ráo còn bất khả đắc, huống là có khái niệm về hữu tướng, vô tướng của các pháp sắc v.v... Khái niệm về các pháp này đã không có, sao có thể nói khái niệm về hữu tướng, vô tướng của các pháp sắc v.v... là Đại Bồ-tát được.

Bạch Thế Tôn! Hữu nguyện của các pháp sắc v.v... rất ráo còn bất khả đắc, vì tánh chẳng có, huống là có vô nguyện của các pháp sắc v.v... Hữu nguyện, vô nguyện của các pháp sắc v.v... rất ráo còn bất khả đắc, huống là có khái niệm về hữu nguyện, vô nguyện của các pháp sắc v.v... Khái niệm về các pháp này đã không có, sao có thể nói khái niệm về hữu nguyện, vô nguyện của các pháp sắc v.v... là Đại Bồ-tát được.

Bạch Thế Tôn! Tịch tịnh của các pháp sắc v.v... rất ráo còn bất khả đắc, vì tánh chẳng có, huống là có bất tịch tịnh của các pháp sắc v.v... Tịch tịnh, bất tịch tịnh của các pháp sắc v.v... rất ráo còn bất khả đắc, huống là có khái niệm về tịch tịnh, bất tịch tịnh của các pháp sắc v.v... Khái niệm về các pháp này đã không có, sao có thể nói khái niệm về tịch tịnh, bất tịch tịnh của các pháp sắc v.v... là Đại Bồ-tát được.

Bạch Thế Tôn! Viễn ly của các pháp sắc v.v... rất ráo còn bất khả đắc, vì tánh chẳng có, huống là có bất viễn ly của các pháp sắc v.v... Viễn ly, bất viễn ly của các pháp sắc v.v... rất ráo còn bất khả đắc, huống là có khái niệm về viễn ly, bất viễn ly của các pháp sắc v.v... Khái niệm về các pháp này đã không có, sao có thể nói khái niệm về viễn ly, bất viễn ly của các pháp sắc v.v... là Đại Bồ-tát được.

Bạch Thế Tôn! Tạp nhiễm của các pháp sắc v.v... rất ráo còn bất khả đắc, vì tánh chẳng có, huống là có thanh tịnh của các pháp sắc v.v... Tạp nhiễm, thanh tịnh của các pháp sắc v.v... rất ráo còn bất khả đắc, huống là có khái niệm về tạp nhiễm, thanh tịnh của các pháp sắc v.v... Khái niệm về các pháp này đã không có, sao có thể nói khái niệm

niệm về tạp nhiễm, thanh tịnh của các pháp sắc v.v... là Đại Bồ-tát được.

Bạch Thế Tôn! Sanh của các pháp sắc v.v... rất ráo còn bất khả đắc, vì tánh chẳng có, huống là có diệt của các pháp sắc v.v... Sanh, diệt của các pháp sắc v.v... rất ráo còn bất khả đắc, huống là có khái niệm về sanh, diệt của các pháp sắc v.v... Khái niệm về các pháp này đã không có, sao có thể nói khái niệm về sanh, diệt của các pháp sắc v.v... là Đại Bồ-tát được.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Lành thay! Lành thay! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Nay Thiện Hiện! Các pháp sắc v.v... và thường, vô thường v.v... bất khả đắc nên khái niệm về các pháp sắc v.v... và khái niệm về thường, vô thường v.v... cũng bất khả đắc. Vì pháp và khái niệm về bất khả đắc, nên các Đại Bồ-tát cũng bất khả đắc. Vì các Đại Bồ-tát bất khả đắc, nên tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc.

Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên học như vậy.

Lại nữa, nay Thiện Hiện! Trước ông đã nói: Con hoàn toàn không thấy có một pháp nào có thể gọi là Đại Bồ-tát. Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói.

Nay Thiện Hiện! Các pháp không thấy các pháp. Các pháp không thấy pháp giới. Pháp giới không thấy các pháp. Pháp giới không thấy pháp giới.

Nay Thiện Hiện! Pháp giới không thấy sắc giới; sắc giới không thấy pháp giới. Pháp giới không thấy thọ, tưởng, hành, thức giới; thọ, tưởng, hành, thức giới không thấy pháp giới.

Nay Thiện Hiện! Pháp giới không thấy nhãn xứ; nhãn xứ không thấy pháp giới. Pháp giới không thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không thấy pháp giới.

Nay Thiện Hiện! Pháp giới không thấy sắc xứ; sắc xứ không thấy pháp giới. Pháp giới không thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không thấy pháp giới.

Nay Thiện Hiện! Pháp giới không thấy nhãn giới; nhãn giới không thấy pháp giới. Pháp giới không thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không thấy pháp giới.

Nay Thiện Hiện! Pháp giới không thấy sắc giới; sắc giới không thấy pháp giới. Pháp giới không thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không thấy pháp giới.

Này Thiện Hiện! Pháp giới không thấy nhãn thức giới; nhãn thức giới không thấy pháp giới. Pháp giới không thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không thấy pháp giới.

Này Thiện Hiện! Pháp giới không thấy địa giới; địa giới không thấy pháp giới. Pháp giới không thấy thủy, hỏa, phong, không, thức giới; thủy, hỏa, phong, không, thức giới không thấy pháp giới.

Này Thiện Hiện! Pháp giới không thấy vô minh; vô minh không thấy pháp giới. Pháp giới không thấy hành, thức, danh sắc, lục xú, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử; hành cho đến lão tử không thấy pháp giới.

Này Thiện Hiện! Giới hữu vi không thấy giới vô vi; giới vô vi không thấy giới hữu vi.

Này Thiện Hiện! Chẳng phải lìa hữu vi mà lập vô vi, chẳng phải lìa vô vi mà lập hữu vi.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đối với tất cả pháp đều không thấy. Vì không thấy nên tâm không kinh khiếp, không e ngại, không sợ hãi, đối với tất cả pháp tâm không chìm đắm, cũng chẳng lo buồn, ăn năn. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, không thấy sắc, không thấy thọ, tướng, hành, thức; không thấy nhãn xứ, không thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; không thấy sắc xứ, không thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; không thấy nhãn giới, không thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; không thấy sắc giới, không thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; không thấy nhãn thức giới, không thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; không thấy địa giới, không thấy thủy, hỏa, phong, không, thức giới; không thấy vô minh, không thấy hành, thức, danh sắc, lục xú, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử; không thấy tham dục, không thấy sân giận, ngu si; không thấy ngã, không thấy hữu tình, mạng sống, sự sanh, sự nuôi dưỡng, sĩ phu, Bồ-đặc-già-la, ý sanh, đồng tử, người làm, người nhận, người biết, người thấy; không thấy Dục giới, không thấy Sắc, Vô sắc giới; không thấy Thanh văn và pháp Thanh văn, không thấy Độc giác và pháp Độc giác; không thấy Bồ-tát và pháp Bồ-tát; không thấy chư Phật và pháp chư Phật; không thấy Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp đều không thấy. Vì không thấy, nên tâm không kinh khiếp, không e ngại, không sợ hãi. Đối với tất cả pháp tâm không chìm đắm, cũng chẳng lo buồn, ăn năn.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Lại do nhân duyên nào, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đối với tất cả pháp tâm không chìm đắm, cũng chẳng lo buồn, ăn năn?

Phật bảo:

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đối với tất cả pháp tâm, tâm sở đều không được, không thấy. Do đó, đối với tất cả pháp tâm không chìm đắm, cũng chẳng lo buồn, ăn năn.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, do nhân nào mà đối với tất cả pháp, tâm không kinh khiếp, không e ngại, không sợ hãi?

Phật bảo:

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đối với tất cả ý và ý giới đều không được, không thấy. Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đối với tất cả pháp, tâm không kinh khiếp, không e ngại, không sợ hãi.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp đều vô sở đắc, nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đối với tất cả nơi và tất cả thời, không thấy đắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không thấy đắc danh Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không thấy đắc Đại Bồ-tát, không thấy đắc danh Đại Bồ-tát, cũng không thấy đắc tâm Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Nên dạy bảo, truyền trao cho các Đại Bồ-tát như vậy, đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa đều làm cho được thành tựu.

VII. PHẨM LY SANH

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát muốn viên mãn bố thí Ba-la-mật-đa thì nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa, muốn viên mãn tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn biết hết sắc nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa, muốn biết hết thọ, tưởng, hành, thức nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn biết hết nhãn xứ nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa, muốn biết hết nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn biết hết sắc xứ nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa, muốn biết hết thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn biết hết nhãn giới nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa, muốn biết hết nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn biết hết sắc giới nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa, muốn biết hết thanh, hương, vị, xúc, pháp giới nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn biết hết nhãn thức giới nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa, muốn biết hết nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn biết hết nhãn xúc nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa, muốn biết hết nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn biết hết các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa, muốn biết hết các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn biết hết địa giới nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa, muốn biết hết thủy, hỏa, phong, không, thức giới nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn biết hết vô minh nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa, muốn biết hết hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn đoạn hẳn tham dục, sân giận, ngu si nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn đoạn hẳn thân kiến, giới cấm thủ, nghi, dục tham, sân giận nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn đoạn hẳn sắc tham, vô sắc tham, vô minh, mạn, trạo cử nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn đoạn hẳn tất cả các tùy miên trói buộc, nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn đoạn hẳn bốn cách ăn nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn đoạn hẳn vòng xoáy của bốn dòng nước mạnh làm thân điên đảo thì nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn xa lìa mười nghiệp đạo bất thiện thì nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn thọ hành trì

mười nghiệp đạo thiện thì nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn tu hành bốn tịnh lự thì nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa, muốn tu hành bốn vô lượng, bốn định vô sắc thì nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn tu hành bốn niệm trụ thì nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa, muốn tu hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn được mười lực của Phật thì nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa, muốn được bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn tự tại nhập giác chi Tam-ma-địa nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn tự tại du hý với sáu loại thần thông nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn đối với bốn tịnh lự, bốn vô sắc, diệt tận định, thứ lớp vượt qua thuận nghịch tự tại thì nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn đối với tất cả môn Đà-la-ni, môn Tam-ma-địa đều được tự tại thì nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn đối với tất cả Sư tử du hý Tam-ma-địa, cho đến Sư tử phẫn tấn Tam-ma-địa nhập, xuất tự tại thì nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn đối với nhập, xuất: Kiện hành Tam-ma-địa, Bảo ấn Tam-ma-địa, Diệu nguyệt Tam-ma-địa, Nguyệt tràng tướng Tam-ma-địa, Nhất thiết pháp ấn Tam-ma-địa, Quán ấn Tam-ma-địa, Pháp giới quyết định Tam-ma-địa, Quyết định tràng tướng Tam-ma-địa, Kim cương dụ Tam-ma-địa, Nhập nhất thiết pháp môn Tam-ma-địa, Tam-ma-địa vương Tam-ma-địa, Vương ấn Tam-ma-địa, Lực thanh tịnh Tam-ma-địa, Bửu khiếp Tam-ma-địa, Nhập nhất thiết pháp ngôn từ quyết định Tam-ma-địa, Nhập nhất thiết pháp tăng ngữ Tam-ma-địa, Quán sát thập phương Tam-ma-địa, Nhất thiết pháp Đà-la-ni môn ấn Tam-ma-địa, Nhất thiết pháp vô vong thất Tam-ma-địa, Nhất thiết pháp đẳng thú hành tướng ấn Tam-ma-địa, Trụ hư không xứ Tam-ma-địa, Tam luân thanh tịnh Tam-ma-địa, Bất thối thần thông Tam-ma-địa, Khí dũng Tam-ma-địa, Thắng định tràng tướng Tam-ma-địa và vô lượng Tam-ma-địa thù thắng khác đều được tự tại thì nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn làm viên mãn sở nguyện của tất cả hữu tình thì nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn làm viên mãn thiện căn thù thắng như vậy, do thiện căn này được viên mãn, nên không đọa vào các đường ác, không sanh vào nhà bần tiện, không rơi vào địa vị Thanh văn và Độc giác, đối với ngôi vị Bồ-tát hoàn toàn không thối lui thì nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Thế nào gọi là Bồ-tát bị thối đọa?

Thiện Hiện đáp:

- Nếu các Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo mà thực hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo mà an trụ ba môn giải thoát, thì bị thối lui ở địa vị Thanh văn, Độc giác, không vào được Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Như vậy, gọi là Bồ-tát bị thối đọa.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Thế nào gọi là sanh?

Thiện Hiện đáp:

- Sanh là pháp ái.

Xá-lợi Tử hỏi:

Thế nào là pháp ái?

Thiện Hiện đáp:

- Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa an trụ sắc là không của sắc mà sanh tưởng chấp trước, an trụ thọ, tưởng, hành, thức là không mà sanh tưởng chấp trước. An trụ sắc là vô tướng mà sanh tưởng chấp trước, an trụ thọ, tưởng, hành, thức là vô tướng mà sanh tưởng chấp trước. An trụ sắc là vô nguyện mà sanh tưởng chấp trước, an trụ thọ, tưởng, hành, thức là vô nguyện mà sanh tưởng chấp trước. An trụ sắc là tịch tịnh mà sanh tưởng chấp trước, an trụ thọ, tưởng, hành, thức là tịch tịnh mà sanh tưởng chấp trước. An trụ sắc là viễn ly mà sanh tưởng chấp trước, an trụ thọ, tưởng, hành, thức là viễn ly mà sanh tưởng chấp trước. An trụ sắc là vô thường mà sanh tưởng chấp trước, an trụ thọ, tưởng, hành, thức là vô thường mà sanh tưởng chấp trước. An trụ sắc là khổ mà sanh tưởng chấp trước, an trụ thọ, tưởng, hành, thức là khổ mà sanh tưởng chấp trước. An trụ sắc là vô ngã mà sanh tưởng chấp trước, an trụ thọ, tưởng, hành, thức là vô ngã mà sanh tưởng chấp trước. An trụ sắc là bất tịnh mà sanh tưởng chấp trước, an trụ thọ, tưởng, hành, thức là bất tịnh mà sanh tưởng chấp trước.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát tùy thuận pháp ái, tức pháp ái này gọi là sanh.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát nghĩ như vậy: Sắc này nên đoạn; thọ, tưởng, hành, thức này nên đoạn. Do đó nên sắc được đoạn, do đó nên thọ, tưởng, hành, thức được đoạn; khổ này nên biết hết, do đó nên khổ được biết trọn vẹn; tập này nên đoạn hẳn, do đó nên tập được đoạn hẳn; diệt này nên chứng, do đó nên diệt được chứng; đạo này nên tu tập, do đó nên đạo được tu tập; đây là tạp nhiễm, đây là thanh tịnh; đây nên thân cận, đây không nên thân cận;

điều này nên làm, điều này không nên làm; đây là đạo, đây chẳng phải là đạo; điều này nên học, điều này không nên học; đây là bồ thí Ba-la-mật-đà, đây chẳng phải là bồ thí Ba-la-mật-đà; đây là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đà, đây chẳng phải là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đà; đây là phương tiện thiện xảo, đây chẳng phải là phương tiện thiện xảo; đây là Bồ-tát sanh, đây là Bồ-tát ly sanh.

Này Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đà, an trụ các pháp môn này mà sanh tưởng đắm trước, thì đó là Đại Bồ-tát tùy thuận pháp ái, tức pháp ái này gọi là sanh, như thức ăn để cách đêm hay sanh ra bệnh hoạn.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Xá-lợi Tử hỏi cụ thọ Thiện Hiện:

- Thế nào là nhập Chánh tánh ly sanh của Đại Bồ-tát?

Thiện Hiện đáp:

- Này Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đà, không thấy pháp không nội, không nương vào pháp không nội mà quán pháp không ngoại; không thấy pháp không ngoại, không nương vào pháp không ngoại mà quán pháp không nội, không nương vào pháp không ngoại mà quán pháp không nội ngoại; không thấy pháp không nội ngoại, không nương vào pháp không nội ngoại mà quán pháp không ngoại, không nương vào pháp không nội ngoại mà quán pháp không không; không thấy pháp không không, không nương vào pháp không không mà quán pháp không nội ngoại, không nương vào pháp không không mà quán pháp không lớn; không thấy pháp không lớn, không nương vào pháp không lớn mà quán pháp không không, không nương vào pháp không lớn mà quán pháp không thắng nghĩa; không thấy pháp không thắng nghĩa, không nương vào pháp không thắng nghĩa mà quán pháp không lớn, không nương vào pháp không thắng nghĩa mà quán pháp không hữu vi; không thấy pháp không hữu vi, không nương vào pháp không hữu vi mà quán pháp không thắng nghĩa, không nương vào pháp không hữu vi mà quán pháp không vô vi; không thấy pháp không vô vi, không nương vào pháp không vô vi mà quán pháp không hữu vi, không nương vào pháp không vô vi mà quán pháp không rốt ráo; không thấy pháp không rốt ráo, không nương vào pháp không rốt ráo mà quán pháp không vô vi, không nương vào pháp không rốt ráo mà quán pháp không không biên giới; không thấy pháp không không biên giới, không nương vào pháp không không biên giới mà quán pháp không rốt ráo, không nương vào pháp không không biên giới mà quán pháp không tán vô tán; không

thấy pháp không tán vô tán, không nương vào pháp không tán vô tán mà quán pháp không không biên giới, không nương vào pháp không tán vô tán mà quán pháp không bốn tánh; không thấy pháp không bốn tánh, không nương vào pháp không bốn tánh mà quán pháp không tán vô tán, không nương vào pháp không bốn tánh mà quán pháp không tự cộng tướng; không thấy pháp không tự cộng tướng, không nương vào pháp không tự cộng tướng mà quán pháp không bốn tánh, không nương vào pháp không tự cộng tướng mà quán pháp không tất cả pháp; không thấy pháp không tất cả pháp, không nương vào pháp không tất cả pháp mà quán pháp không tự cộng tướng, không nương vào pháp không tất cả pháp mà quán pháp không bất khả đắc; không thấy pháp không bất khả đắc, không nương vào pháp không bất khả đắc mà quán pháp không tất cả pháp, không nương vào pháp không bất khả đắc mà quán pháp không không tánh; không thấy pháp không không tánh, không nương vào pháp không không tánh mà quán pháp không bất khả đắc, không nương vào pháp không không tánh mà quán pháp không tự tánh; không thấy pháp không tự tánh, không nương vào pháp không tự tánh mà quán pháp không không tánh, không nương vào pháp không tự tánh mà quán pháp không không tánh tự tánh; không thấy pháp không không tánh tự tánh, không nương vào pháp không không tánh tự tánh mà quán pháp không tự tánh.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa quán như vậy gọi là nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên học như vậy: Biết như thật về sắc không nên chấp; biết như thật về thọ, tưởng, hành, thức không nên chấp. Biết như thật về nhãn xứ không nên chấp; biết như thật về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không nên chấp. Biết như thật về sắc xứ không nên chấp; biết như thật về thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không nên chấp. Biết như thật về nhãn giới không nên chấp; biết như thật về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không nên chấp. Biết như thật về sắc giới không nên chấp; biết như thật về thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không nên chấp. Biết như thật về nhãn thức giới không nên chấp; biết như thật về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không nên chấp. Biết như thật về bố thí Ba-la-mật-đa không nên chấp; biết như thật về tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không nên chấp. Biết như thật về bốn tịnh lự không nên chấp; biết như thật về bốn vô lượng, bốn định vô sắc không nên chấp. Biết như thật về bốn niệm trụ không nên chấp; biết như thật về bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác,

tám chi thánh đạo không nên chấp. Biết như thật về mười lực của Phật không nên chấp; biết như thật về bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không nên chấp.

Như vậy, này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, có thể biết như thật tâm Bồ-đề không nên chấp, tâm vô đẳng đẳng không nên chấp, tâm rộng lớn không nên chấp. Vì sao? Này Xá-lợi Tử! Vì tâm này chẳng phải tâm, bản tánh thanh tịnh.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Tại sao tâm này bản tánh thanh tịnh?

Thiện Hiện đáp:

- Bản tánh tâm này chẳng tương ưng với tham, chẳng phải không tương ưng. Chẳng tương ưng với sân, chẳng phải không tương ưng. Chẳng tương ưng với si, chẳng phải không tương ưng. Không tương ưng với các tùy miên trói buộc, chẳng phải không tương ưng. Không tương ưng với các Kiến thú lậu, chẳng phải không tương ưng. Không tương ưng cũng chẳng phải không tương ưng với tâm các Thanh văn, Độc giác.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát biết tâm như vậy bản tánh thanh tịnh.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Tâm này là tánh phi tâm phải không?

Thiện Hiện hỏi lại:

- Trong tánh phi tâm có tánh, không tánh có thể nắm bắt được không?

Xá-lợi Tử đáp:

- Không thể nắm bắt được.

Thiện Hiện nói:

- Nếu trong tánh phi tâm có tánh không tánh là không thể nắm bắt được thì tại sao lại hỏi tâm này có tánh phi tâm không?

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Thế nào gọi là tánh phi tâm?

Thiện Hiện đáp:

- Đối với tất cả pháp không biến đổi, không phân biệt, gọi là tánh phi tâm.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Chỉ có tâm không biến đổi, không phân biệt hay là sắc, thọ, tưởng, hành, thức v.v... cũng không biến đổi, không phân biệt?

Thiện Hiện đáp:

- Như tâm không biến đổi, không phân biệt, sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng không biến đổi, không phân biệt. Như vậy, cho đến Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác của chư Phật cũng không biến đổi, không phân biệt.

Khi ấy, Xá-lợi Tử khen ngợi Tôn giả Thiện Hiện:

- Lành thay! Lành thay! Đúng như lời ông nói. Ông đúng là Phật tử, từ tâm Phật sanh, từ miệng Phật sanh, từ pháp Phật sanh, từ Pháp hóa sanh, thọ nhận phần pháp của Phật, không nhận phần tài bảo đối với các pháp tự mình chứng đắc tuệ nhãn thấy rõ mới có thể giảng nói. Phật thường nói ông là đứng đầu trụ Vô tránh định trong chúng Thanh văn, đúng như lời Phật nói chơn thật không hư vọng.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu nên học như vậy.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu có thể học như vậy thì nên biết Bồ-tát đó đã trụ địa vị Bất thối chuyển, không lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Thiện nam tử, thiện nữ nọ nào người muốn học địa vị Thanh văn thì đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy nên siêng lắng nghe học tập, đọc tụng, thọ trì, tư duy đúng lý, làm cho đến chỗ rốt ráo. Muốn học địa vị Độc giác cũng đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, nên siêng năng lắng nghe, học tập, đọc tụng, thọ trì, tư duy đúng lý, làm cho đến chỗ rốt ráo, muốn học địa vị Bồ-tát cũng đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, nên siêng năng lắng nghe, học tập, đọc tụng, thọ trì, tư duy đúng lý, làm cho đến chỗ rốt ráo. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì trong kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy đã giảng nói mở bày giáo pháp ba thừa; Đại Bồ-tát nào có thể học Bát-nhã Ba-la-mật-đa tức là học hết giáo pháp ba thừa một cách thiện xảo.

VIII. PHẨM THẮNG QUÂN

01

Lúc bấy giờ, cụ thợ Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Đối với Đại Bồ-tát và Bát-nhã Ba-la-mật-đa, con đều không biết, không đắc, thì làm sao bảo con đem pháp tương ứng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa dạy bảo, truyền trao cho các Đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Đối với các pháp hoặc tăng, hoặc giảm, con không biết, không đắc, nếu đem các pháp dạy bảo, truyền trao cho các Đại Bồ-tát thì con sẽ hối hận.

Bạch Thế Tôn! Đối với các pháp hoặc tăng, hoặc giảm, con không biết, không đắc, làm sao có thể nói đây là Đại Bồ-tát, đây là Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Tên các Đại Bồ-tát và tên Bát-nhã Ba-la-mật-đa đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì hai nghĩa này không có, nên hai tên này đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với sắc cho đến thức hoặc tăng, hoặc giảm con không biết, không đắc. Như vậy sao có thể nói đây là sắc cho đến thức. Tên của sắc v.v... này đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của sắc v.v... này không có, nên tên của sắc v.v... này đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với nhãn xứ cho đến ý xứ hoặc tăng, hoặc giảm con đều không biết, không đắc. Như vậy sao có thể nói đây là nhãn xứ cho đến ý xứ. Tên của nhãn xứ v.v... đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của nhãn xứ v.v... không có, nên tên nhãn xứ v.v... đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với sắc xứ cho đến pháp xứ hoặc tăng, hoặc giảm con không biết, không đắc. Như vậy sao có thể nói đây là sắc xứ cho đến pháp xứ. Tên của sắc xứ v.v... đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của sắc xứ v.v... không có, nên tên của sắc xứ v.v... đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với nhãn giới cho đến ý giới hoặc tăng, hoặc giảm con không biết, không đắc. Như vậy sao có thể nói đây là nhãn giới cho đến ý giới. Tên của nhãn giới v.v... đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của nhãn giới v.v...

không có, nên tên của sắc giới v.v... đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với sắc giới cho đến pháp giới hoặc tăng, hoặc giảm con không biết, không đắc. Như vậy sao có thể nói đây là sắc giới cho đến pháp giới. Tên của sắc giới v.v... đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của sắc giới v.v... không có, nên tên của sắc giới v.v... đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với nhãn thức giới cho đến ý thức giới hoặc tăng, hoặc giảm con không biết, không đắc. Như vậy sao có thể nói đây là nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Tên của nhãn thức giới v.v... đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của nhãn thức giới v.v... không có, nên tên của nhãn thức giới v.v... đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với nhãn xúc cho đến ý xúc hoặc tăng, hoặc giảm con không biết, không đắc. Như vậy sao có thể nói đây là nhãn xúc cho đến ý xúc. Tên của nhãn xúc v.v... đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của nhãn xúc v.v... không có, nên tên của nhãn xúc v.v... đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc tăng, hoặc giảm con không biết, không đắc. Như vậy sao có thể nói đây là các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Tên của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra v.v... đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra v.v... không có, nên tên của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra v.v... đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với vô minh cho đến lão tử hoặc tăng, hoặc giảm con không biết, không đắc. Như vậy sao có thể nói đây là vô minh cho đến lão tử. Tên của vô minh v.v... đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của vô minh v.v... không có, nên tên của vô minh v.v... đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với vô minh diệt cho đến lão tử diệt hoặc tăng, hoặc giảm con không biết, không đắc. Như vậy sao có thể nói đây là vô minh diệt cho đến lão tử diệt. Tên của vô minh diệt v.v... đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của vô

minh diệt v.v... không có, nên tên của vô minh diệt v.v... đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với tham, sân, si và các tùy miên trói buộc, kiến thú hoặc tăng, hoặc giảm con không biết, không đắc. Như vậy sao có thể nói đây là tham v.v.... Tên của tham v.v... này đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của tham v.v... này không có, nên tên của tham v.v... này đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc tăng, hoặc giảm con không biết, không đắc. Như vậy sao có thể nói đây là bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Tên của bố thí Ba-la-mật-đa v.v... đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của bố thí Ba-la-mật-đa v.v... không có, nên tên của bố thí Ba-la-mật-đa v.v... đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với ngã cho đến người thấy hoặc tăng, hoặc giảm con không biết, không đắc. Như vậy sao có thể nói đây là ngã cho đến người thấy. Tên của ngã v.v... đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của ngã v.v... không có, nên tên của ngã v.v... đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo hoặc tăng, hoặc giảm con không biết, không đắc. Như vậy sao có thể nói đây là bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Tên của bốn niệm trụ v.v... đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của bốn niệm trụ v.v... không có, nên tên của bốn niệm trụ v.v... không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với pháp môn giải thoát không cho đến pháp môn giải thoát vô nguyện hoặc tăng, hoặc giảm con không biết, không đắc. Như vậy sao có thể nói đây là pháp môn giải thoát không cho đến pháp môn giải thoát vô nguyện. Tên của pháp môn giải thoát không v.v... đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của pháp môn giải thoát không v.v... không có, nên tên của pháp môn giải thoát không v.v... đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc tăng, hoặc giảm con không biết, không đắc. Như vậy sao có thể nói đây là bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Tên của bốn tịnh lự v.v... đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì

nghĩa của bốn tịnh lự v.v... không có, nên tên của bốn tịnh lự v.v... đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với tùy niệm Phật, tùy niệm Pháp, tùy niệm Tăng, tùy niệm giới, tùy niệm xả, tùy niệm Thiên, tùy niệm hơi thở ra vào, tùy niệm tử hoặc tăng, hoặc giảm con không biết, không đắc. Như vậy sao có thể nói đây là tùy niệm Phật cho đến tùy niệm tử. Tên của tùy niệm Phật v.v... đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của tùy niệm Phật v.v... không có, nên tên của tùy niệm Phật v.v... đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tăng, hoặc giảm con không biết, không đắc. Như vậy sao có thể nói đây là mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Tên của mười lực của Phật v.v... đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của mười lực của Phật v.v... không có, nên tên của mười lực của Phật v.v... đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Quyển Thứ 408 HEÁT

Bạch Thế Tôn! Đối với năm uẩn như mộng, như tiếng vang, như ảnh ảo, như sóng nắng, như hình tượng, như huyễn, như hóa hoặc tăng, hoặc giảm, con đều không biết, không đắc. Như vậy sao có thể nói đây là năm uẩn như mộng cho đến năm uẩn như hóa. Tên của năm uẩn như mộng v.v... đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của năm uẩn như mộng v.v... không có, nên tên của năm uẩn như mộng v.v... đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với viễn ly, tịch tịnh, vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, dứt hết các hý luận, chơn như, pháp giới, pháp tánh, thật tế, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ hoặc tăng, hoặc giảm, con đều không biết, không đắc.

Như vậy sao có thể nói đây là viễn ly cho đến pháp trụ. Tên của viễn ly v.v... đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của viễn ly v.v... không có, nên tên của viễn ly v.v... đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với các pháp hoặc thiện, hoặc chẳng thiện, hoặc hữu vi, hoặc vô vi, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian, hoặc tăng, hoặc giảm v.v... con đều không biết, không đắc. Như vậy sao có thể nói đây là các pháp thiện, chẳng thiện. Tên của các pháp thiện, chẳng thiện v.v... đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của các pháp thiện, chẳng thiện v.v... không có, nên tên của các pháp thiện, chẳng thiện v.v... đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với các pháp quá khứ, vị lai, hiện tại và đối với các pháp chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại hoặc tăng, hoặc giảm, con đều không biết, không đắc. Như vậy sao có thể nói đây là các pháp quá khứ, đây là các pháp chẳng phải quá khứ v.v.... Tên của pháp quá khứ và tên pháp chẳng phải quá khứ đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của các pháp quá khứ và nghĩa pháp chẳng phải quá khứ không có, nên tên của pháp quá khứ và tên pháp chẳng phải quá khứ đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn! Những gì gọi là pháp chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại?

Bạch Thế Tôn! Đó là pháp vô vi.

Bạch Thế Tôn! Pháp vô vi là pháp không sanh, không trụ, không diệt.

Bạch Thế Tôn! Đối với tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các Bồ-tát, Thanh văn Tăng v.v... trong hàng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương hoặc tăng, hoặc giảm, con đều không biết, không đắc. Như vậy sao có thể nói đây là tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các Bồ-tát, Thanh văn Tăng v.v... trong hàng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương. Các tên như vậy đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì các nghĩa như vậy không có, nên các tên như vậy đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với các pháp đã nói như trên hoặc tăng, hoặc giảm, con đều không biết, không đắc. Như vậy sao có thể nói đây là các đại Bồ-tát, đây là Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Đối với Đại Bồ-tát và Bát-nhã Ba-la-mật-đa con đều không biết, không đắc, thì làm sao làm bảo con đem pháp tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa dạy bảo, truyền trao cho các đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Tên các Đại Bồ-tát và tên Bát-nhã Ba-la-mật-đa đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì hai nghĩa này không có nên tên hai pháp này chẳng phải không trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn! Các pháp như vậy do nhân duyên hòa hợp, giả gọi là đại Bồ-tát, giả gọi là Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Hai giả danh này ở trong uẩn xứ giới không thể nói cho đến ở trong mười tám pháp Phật bất cộng không thể nói, ở trong năm uẩn như mộng không thể nói, cho đến ở trong năm uẩn như hóa không thể nói, ở trong viển ly, tịch tịnh v.v... không thể nói, cho đến ở trong tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các Bồ-tát, Thanh văn Tăng v.v... trong hàng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương không thể nói. Vì sao? Vì các pháp nói trên tăng, giảm đều không thể biết, không thể đắc.

Bạch Thế Tôn! Năm uẩn v.v... nói trên không chỗ nào có thể nói, tên các Đại Bồ-tát và tên Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng không chỗ nào có thể nói, tên như mộng v.v... như vậy không chỗ nào có thể nói, tên như hư không không chỗ nào có thể nói, tên như địa, thủy, hỏa, phong không chỗ nào có thể nói, tên như giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến không chỗ nào có thể nói, tên như Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Như Lai và các pháp kia không chỗ nào có thể nói, tên thiện, chẳng thiện, thường, vô thường, lạc, khổ, ngã, vô ngã, viển ly, không viển ly, tịch tịnh, không tịch tịnh v.v... hoặc có hoặc không đều không chỗ nào có thể nói. Tên Đại Bồ-tát và tên Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng không chỗ nào có thể nói. Vì sao? Vì các tên như vậy đều không trụ, cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì các

nghĩa như vậy không có nên các tên như vậy đều không trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn! Do nương vào nghĩa này nên nói đối với pháp hoặc tăng, hoặc giảm, con đều không biết, không đắc, như vậy sao có thể nói đây là đại Bồ-tát, đây là Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Đối với hai điều này hoặc nghĩa, hoặc tên, con không biết, không đắc, thì làm sao bảo con đem pháp tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa dạy bảo, truyền trao cho các Đại Bồ-tát? Do nhân duyên này, nếu đem pháp đó dạy bảo, truyền trao cho các đại Bồ-tát, thì con sẽ hối hận.

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát khi nghe rồi đem tướng trạng như vậy giảng nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì tâm không chìm đắm, cũng không lo lắng, ăn năn, tâm không kinh hãi, sợ sệt. Nên biết Đại Bồ-tát này quyết chắc đã an trụ địa vị Bất thối chuyển; đem vô sở trụ làm phương tiện mà trụ.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không nên trụ vào sắc cho đến thức. Không nên trụ vào nhãn xứ cho đến ý xứ. Không nên trụ vào sắc xứ cho đến pháp xứ. Không nên trụ vào nhãn giới cho đến ý giới. Không nên trụ vào sắc giới cho đến pháp giới. Không nên trụ vào nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Không nên trụ vào nhãn xúc cho đến ý xúc. Không nên trụ vào các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Không nên trụ vào địa giới cho đến thức giới. Không nên trụ vào vô minh cho đến lão tử. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì sắc, tánh sắc là không. Thọ, tưởng, hành, thức, tánh thọ, tưởng, hành, thức là không. Bạch Thế Tôn! Sắc này chẳng phải không sắc, không của sắc này chẳng phải sắc. Sắc chẳng lia không, không chẳng lia sắc. Sắc tức là không, không tức là sắc. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Do nhân duyên này, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không nên trụ vào sắc cho đến thức; cho đến lão tử, nên biết cũng như vậy.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa không nên trụ vào bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì bốn niệm trụ, tánh bốn niệm trụ là không. Bạch Thế Tôn! Bốn niệm trụ này chẳng phải không của bốn niệm trụ, không của bốn niệm trụ này chẳng phải bốn niệm trụ. Bốn niệm trụ chẳng lia không, không chẳng lia bốn niệm trụ. Bốn niệm trụ tức là không, không tức là bốn niệm trụ. Do nhân duyên này, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa không nên trụ vào

bốn niệm trụ; cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, cũng nên biết như vậy.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không nên trụ vào bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì bố thí Ba-la-mật-đa, tánh bố thí Ba-la-mật-đa là không. Bạch Thế Tôn! Bố thí Ba-la-mật-đa này chẳng phải là không của bố thí Ba-la-mật-đa, không của bố thí Ba-la-mật-đa này chẳng phải bố thí Ba-la-mật-đa. Bố thí Ba-la-mật-đa chẳng lia không, không chẳng lia bố thí Ba-la-mật-đa. Bố thí Ba-la-mật-đa tức là không, không tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Do nhân duyên này, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không nên trụ vào bố thí Ba-la-mật-đa; cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên biết cũng như vậy.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không nên trụ vào các chữ, không nên trụ vào sự dẫn dắt các chữ, hoặc sự dẫn dắt một lời, hoặc dẫn dắt hai lời, hoặc dẫn dắt nhiều lời, không nên trụ vào thần thông thù thắng. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì các chữ, tánh các chữ là không. Bạch Thế Tôn! Các chữ này chẳng phải không của các chữ, không của các chữ này chẳng phải các chữ. Các chữ không lia không, không chẳng lia các chữ. Các chữ tức là không, không tức là các chữ. Do nhân duyên này, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không nên trụ vào các chữ. Đối với dẫn dắt các chữ đưa đến thần thông thù thắng, nên biết cũng như vậy.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không nên trụ vào hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc vui, hoặc khổ, hoặc ngã, hoặc vô ngã, hoặc không, hoặc bất không, hoặc tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh, hoặc viển ly, hoặc không viển ly của các pháp. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì thường, vô thường của các pháp, và tánh thường, vô thường của các pháp đều là không. Bạch Thế Tôn! Các pháp thường, vô thường này chẳng phải là không của các pháp thường, vô thường, không của các pháp thường, vô thường này chẳng phải là các pháp thường, vô thường. Các pháp thường, vô thường chẳng lia không, không chẳng lia các pháp thường, vô thường. Các pháp thường, vô thường tức là không, không tức là các pháp thường, vô thường. Do nhân duyên này, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa không nên trụ vào thường, hoặc vô thường của các pháp; cho đến viển ly, không viển ly của các pháp, nên biết cũng như vậy.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không nên trụ vào các pháp chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, thật tế. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì chơn

như của các pháp, tánh chơn như là không. Bạch Thế Tôn! Chơn như này chẳng phải không chơn như, không chơn như này chẳng phải chơn như. Chơn như chẳng lìa không, không chẳng lìa chơn như. Chơn như tức là không, không tức là chơn như. Do nhân duyên này, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa không nên trụ vào chơn như của các pháp; cho đến thật tế, nên biết cũng như vậy.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không nên trụ vào tất cả các môn Đà-la-ni, môn Tam-ma-địa? Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì tất cả môn Đà-la-ni, tánh môn Đà-la-ni là không.

Bạch Thế Tôn! Môn Đà-la-ni chẳng phải không của môn Đà-la-ni, không của môn Đà-la-ni này chẳng phải môn Đà-la-ni. Môn Đà-la-ni chẳng lìa không, không chẳng lìa môn Đà-la-ni. Môn Đà-la-ni tức là không, không tức là môn Đà-la-ni. Do nhân duyên này các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa không nên trụ tất cả môn Đà-la-ni; môn Tam-ma-địa nên biết cũng như vậy.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát nào không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sẽ bị trói buộc, quấy nhiễu, bởi chấp có ngã, ngã sở, tâm liền trụ vào sắc, trụ vào thọ, tưởng, hành, thức. Do trụ vào các pháp này, nên đối với sắc phát sanh hành động, đối với thọ, tưởng, hành, thức phát sanh hành động. Do phát sanh hành động nên không thể lãnh thọ Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu, không thể tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu, không thể viên mãn Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu, không thể thành tựu trí nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, thì khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, sẽ bị trói buộc, quấy nhiễu, bởi chấp có ngã, ngã sở, cho đến tâm liền trụ tất cả môn Đà-la-ni, tất cả môn Tam-ma-địa. Do trụ vào các pháp này nên đối với tất cả môn Đà-la-ni phát sanh hành động, đối với tất cả môn Tam-ma-địa phát sanh hành động. Do phát sanh hành động nên không thể lãnh thọ Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu, không thể tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu, không thể viên mãn Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu, không thể thành tựu trí nhất thiết trí. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì sắc không đáng lãnh thọ; thọ, tưởng, hành, thức không đáng lãnh thọ. Sắc không đáng lãnh thọ nên chẳng phải sắc; thọ, tưởng, hành, thức không đáng lãnh thọ, nên chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì sắc, thọ, tưởng, hành, thức bản tánh đều không.

Bạch Thế Tôn! Cho đến tất cả môn Đà-la-ni không đáng lãnh thọ. Tất cả môn Tam-ma-địa không đáng lãnh thọ. Vì tất cả môn Đà-

la-ni không đáng lãnh thọ nên chẳng phải tất cả môn Đà-la-ni. Vì tất cả môn Tam-ma-địa không đáng lãnh thọ, nên chẳng phải tất cả môn Tam-ma-địa. Vì sao? Vì tất cả môn Đà-la-ni và môn Tam-ma-địa bản tánh đều không.

Bạch Thế Tôn! Việc lãnh thọ tu học, viên mãn Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu ấy cũng không đáng lãnh thọ. Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu không đáng lãnh thọ, nên chẳng phải Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu. Vì sao? Vì bản tánh không. Như vậy, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên dùng bản tánh không mà quán tất cả pháp. Khi quán như vậy, tâm không có chỗ hoạt động. Đây gọi là Đại Bồ-tát không lãnh thọ Tam-ma-địa. Tam-ma-địa này vi diệu, thù thắng rộng lớn vô lượng, có thể tập hợp vô biên vô ngại tác dụng, không cùng với tất cả Thanh văn, Độc giác. Việc thành tựu trí nhất thiết trí đó cũng không đáng lãnh thọ. Như vậy, vì trí nhất thiết trí không đáng lãnh thọ, nên chẳng phải trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán vô tán, pháp không bản tánh, pháp không tự cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không bất khả đắc, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Trí nhất thiết trí này chẳng chấp tướng tu đắc. Vì sao? Vì các tướng chấp thủ đều là phiền não. Những tướng đó là gì? Đó là tướng sắc, tướng thọ, tướng, hành, thức cho đến tướng tất cả môn Đà-la-ni, tướng tất cả môn Tam-ma-địa. Đối với các tướng này mà chấp trước thì gọi là phiền não. Vì thế, không nên chấp tướng tu đắc trí nhất thiết trí. Nếu người chấp tướng tu đắc trí nhất thiết trí thì phạm chí Thắng Quân, đối với trí nhất thiết trí không cần tin hiểu. Những gì gọi là tướng tin hiểu đó? Nghĩa là đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu sanh lòng tin thanh tịnh. Do lực thắng giải, suy lường, quán sát trí nhất thiết trí. Không dùng tướng làm phương tiện, cũng không dùng chẳng phải tướng làm phương tiện. Vì tướng và chẳng phải tướng đều không thể nắm giữ. Phạm chí Thắng Quân này tuy do lực sức tín giải qui y Phật Pháp gọi là tùy tín hành, nhưng có thể nhờ bản tánh không mà ngộ nhập trí nhất thiết trí. Đã ngộ nhập rồi nên không chấp giữ tướng sắc, không chấp giữ tướng thọ, tướng, hành, thức; cho đến không chấp giữ tướng tất cả môn Đà-la-ni, tướng tất cả môn Tam-ma-địa. Vì sao? Vì nhất thiết pháp tự tướng đều là không, năng thủ, sở thủ đều bất khả đắc. Vì sao? Như vậy, phạm chí

không dùng hiện quán nội đắc mà quán trí nhất thiết trí. Không dùng hiện quán ngoại đắc mà quán trí nhất thiết trí. Không dùng hiện quán nội ngoại đắc mà quán trí nhất thiết trí. Không dùng hiện quán vô trí đắc mà quán trí nhất thiết trí. Không dùng hiện quán đắc những pháp khác mà quán trí nhất thiết trí. Cũng không dùng hiện quán bất đắc mà quán trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì phạm chí Thắng Quân này không thấy trí nhất thiết trí là bị quán; không thấy Bát-nhã là năng quán, không thấy người quán, không thấy chỗ y cứ để quán và không thấy lúc khởi quán. Phạm chí Thắng Quân này chẳng ở trong sắc, thọ, tưởng, hành, thức mà quán trí nhất thiết trí. Chẳng ở ngoài sắc, thọ, tưởng, hành, thức mà quán trí nhất thiết trí. Chẳng ở trong ngoài sắc, thọ, tưởng, hành, thức mà quán trí nhất thiết trí. Cũng chẳng phải lia sắc, thọ, tưởng, hành, thức quán trí nhất thiết trí, cho đến chẳng phải ở trong tất cả môn Đà-la-ni, môn Tam-ma-địa mà quán trí nhất thiết trí. Chẳng phải ở ngoài tất cả môn Đà-la-ni, môn Tam-ma-địa mà quán trí nhất thiết trí. Chẳng phải ở trong ngoài tất cả môn Đà-la-ni, môn Tam-ma-địa mà quán trí nhất thiết trí. Cũng chẳng phải lia tất cả môn Đà-la-ni, môn Tam-ma-địa mà quán trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì hoặc là bên trong, hoặc là bên ngoài, hoặc bên trong bên ngoài, hoặc lia bên trong bên ngoài, tất cả đều không, bất khả đắc. Phạm chí Thắng Quân này do lia các tướng môn như vậy, nên đối với trí nhất thiết trí phát sanh lòng tin hiểu thâm sâu. Do tin hiểu như vậy nên đối với tất cả pháp đều không chấp trước. Vì thật tướng các pháp bất khả đắc. Như vậy, phạm chí nhờ môn lia tướng, đối với trí nhất thiết trí được tin hiểu rồi, đối với tất cả pháp đều không chấp tướng, cũng không tư duy các pháp vô tướng, vì pháp tướng, vô tướng đều bất khả đắc. Như vậy, phạm chí do lực thắng giải đối với tất cả pháp không lấy, không bỏ, vì trong pháp thật tướng không có lấy bỏ. Bây giờ, phạm chí đó với sự tự tin hiểu của mình cho đến Niết-bàn cũng không chấp trước. Vì sao? Vì bản tánh tất cả pháp đều không, không thể nắm giữ.

Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát chứng đắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng lại như vậy. Đối với tất cả pháp không có sự chấp trước nên có thể từ bờ này đến bờ kia. Nếu đối với các pháp có chấp trước một chút nào thì chẳng thể đến được bờ kia. Vì thế, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa không nắm giữ tất cả sắc, không nắm giữ tất cả thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì tất cả pháp không thể nắm giữ, cho đến không chấp tất cả môn Đà-la-ni, không nắm giữ tất cả môn Tam-ma-địa. Vì sao? Vì tất cả pháp không thể nắm giữ. Đại Bồ-tát này tuy đối với tất cả sắc, thọ, tưởng, hành, thức, cho đến tất cả môn Đà-la-ni,

môn Tam-ma-địa, hoặc chung, hoặc riêng đều không nắm giữ. Nhưng vì bản nguyện thực hành bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo chưa viên mãn. Và vì bản nguyện chứng đắc mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chưa thành tựu, nên trong thời gian đó hoàn toàn không thể nắm giữ tất cả tướng để vào Niết-bàn.

Đại Bồ-tát này tuy có thể viên mãn bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo và có thể thành tựu mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, nhưng không thấy bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo và không thấy mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Vì bốn niệm trụ này tức chẳng phải bốn niệm trụ, cho đến tám chi thánh đạo tức chẳng phải tám chi thánh đạo. Và mười lực của Phật tức chẳng phải mười lực của Phật, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng tức chẳng phải mười tám pháp Phật bất cộng. Vì tất cả pháp chẳng phải pháp, chẳng phải phi pháp. Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa tuy không chấp trước sắc, không chấp trước thọ, tướng, hành, thức, cho đến không chấp trước mười tám pháp Phật bất cộng mà có thể thành tựu tất cả sự nghiệp.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán sát kỹ như vậy: Những gì là Bát-nhã Ba-la-mật-đa? Vì sao gọi là Bát-nhã Ba-la-mật-đa? Bát-nhã Ba-la-mật-đa của ai? Bát-nhã Ba-la-mật-đa như vậy dùng để làm gì? Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa quán sát kỹ pháp nào vô sở hữu bất khả đắc, đó là Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Ở trong vô sở hữu bất khả đắc chỗ nào cần hỏi?

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Trong đây, pháp nào gọi là vô sở hữu bất khả đắc?

Thiện Hiện đáp:

- Pháp Bát-nhã Ba-la-mật-đa là vô sở hữu bất khả đắc, cho đến pháp bố thí Ba-la-mật-đa là vô sở hữu bất khả đắc. Vì pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Này Xá-lợi Tử! Pháp sắc là vô sở hữu bất khả đắc, pháp thọ, tướng, hành, thức là vô sở hữu bất khả đắc. Pháp không nội là vô sở hữu bất khả đắc, cho đến pháp không không tánh tự tánh là vô sở hữu bất khả đắc. Pháp bốn niệm trụ là vô sở hữu bất khả đắc, cho đến pháp tám chi thánh đạo là vô sở hữu bất khả đắc. Pháp mười lực của Phật là vô sở hữu bất khả đắc, cho đến pháp mười tám pháp Phật bất cộng là vô sở hữu bất khả đắc. Pháp sáu phép thần thông là vô sở hữu bất khả đắc, pháp chơn như là vô sở hữu bất khả đắc, cho đến pháp thật tế là vô sở hữu bất khả đắc. Pháp Dự lưu là vô sở hữu bất khả đắc; pháp

Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác là vô sở hữu bất khả đắc. Pháp Bồ-tát là vô sở hữu bất khả đắc. Pháp chư Phật là vô sở hữu bất khả đắc. Pháp trí nhất thiết trí là vô sở hữu bất khả đắc. Vì pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Này Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa có thể quán sát kỹ các pháp sở hữu đều vô sở hữu bất khả đắc. Như vậy thì tâm không chìm đắm, cũng không lo lắng, ăn năn, không kinh hãi, sợ sệt. Nên biết Đại Bồ-tát này có thể đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa thường không xa lìa.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Do đâu mà biết các Đại Bồ-tát này thực hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, có thể đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa thường không xa lìa?

Thiện Hiện đáp:

- Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết sắc lìa tự tánh sắc; thọ, tưởng, hành, thức lìa tự tánh thọ, tưởng, hành, thức; như thật biết bố thí Ba-la-mật-đa, lìa tự tánh bố thí Ba-la-mật-đa, cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lìa tự tánh Bát-nhã Ba-la-mật-đa; cho đến như thật biết mười tám pháp Phật bất cộng, lìa tự tánh mười tám pháp Phật bất cộng; cho đến như thật biết thật tế, lìa tự tánh thật tế.

Này Xá-lợi Tử! Do đó nên biết các Đại Bồ-tát này khi thực hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa có thể đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa thường không xa lìa.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Những gì là tự tánh của sắc?

- Những gì là tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức? Cho đến những gì là tự tánh thật tế?

Thiện Hiện đáp:

- Vô tánh là tự tánh của sắc, vô tánh là tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức, cho đến vô tánh là tự tánh của thật tế.

Này Xá-lợi Tử! Do đó nên biết sắc lìa tự tánh sắc; thọ, tưởng, hành, thức lìa tự tánh thọ, tưởng, hành, thức, cho đến thực tế lìa tự tánh thực tế.

Này Xá-lợi Tử! Sắc cũng lìa tướng sắc; thọ, tưởng, hành, thức cũng lìa tướng thọ, tưởng, hành, thức; cho đến thực tế cũng lìa tướng thực tế.

Này Xá-lợi Tử! Tự tánh cũng lìa tự tánh; tướng cũng lìa tướng. Tự tánh cũng lìa tướng; tướng cũng lìa tự tánh.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử nói với Thiện Hiện:

- Đại Bồ-tát nào học điều này có thể mau thành tựu trí nhất thiết trí.

Thiện Hiện bảo:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Đại Bồ-tát nào học điều này có thể mau thành tựu trí nhất thiết trí. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử! Vì Đại Bồ-tát này biết tất cả pháp không sanh thành.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Do đâu các pháp là không sanh, không thành?

Thiện Hiện đáp:

- Vì sắc là không nên sanh và thành đều bất khả đắc; vì thọ, tưởng, hành, thức là không nên sanh và thành đều bất khả đắc. Như vậy, cho đến vì thật tế là không nên sanh và thành đều bất khả đắc.

Nay Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát có thể đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa học như vậy thì gần với trí nhất thiết trí. Như như gần kề trí nhất thiết trí. Như vậy, như vậy, được thân thanh tịnh, được ngữ thanh tịnh, được ý thanh tịnh, được tướng thanh tịnh. Như như đắc được bốn pháp thân, ngữ, ý, tướng thanh tịnh. Như vậy, như vậy, không sanh tâm tham, sân, si, mạn, dối gạt, xan tham, kiền chấp tương ưng với tà kiến. Đại Bồ-tát này do thường không sanh tâm tham v.v... nên rất ráo không đọa vào thai người nữ, thường được hóa sanh, xa lìa cảnh giới hiểm ác; trừ khi vì nhân duyên làm lợi lạc cho hữu tình. Đại Bồ-tát này từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn, giáo hóa hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, cho đến chứng đắc quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác đã mong cầu thường không xa Phật.

Nay Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát muốn được công đức thắng lợi như vậy, phải học Bát-nhã Ba-la-mật-đa không được tạm bỏ.

IX. PHẨM HÀNH TƯỚNG

01

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát nào không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nếu hành sắc là hành theo tướng đó, nếu hành thọ, tưởng, hành, thức tức là hành theo tướng đó. Nếu hành thường, vô thường của sắc là hành theo tướng đó, nếu hành thường, vô thường của thọ, tưởng, hành, thức là hành theo tướng đó. Nếu hành lạc, khổ của sắc là hành theo tướng đó, nếu hành lạc, khổ của thọ, tưởng, hành, thức là hành theo tướng đó. Nếu hành ngã, vô ngã của sắc là hành theo tướng đó, nếu hành ngã, vô ngã của thọ, tưởng, hành, thức là hành theo tướng đó. Nếu hành tịnh, bất tịnh của sắc là hành theo tướng đó, nếu hành tịnh, bất tịnh của thọ, tưởng, hành, thức là hành theo tướng đó. Nếu hành viển ly, bất viển ly của sắc là hành theo tướng đó, nếu hành viển ly, bất viển ly của thọ, tưởng, hành, thức là hành theo tướng đó. Nếu hành tịch tịnh, bất tịch tịnh của sắc tức là hành theo tướng đó, nếu hành tịch tịnh, bất tịch tịnh của thọ, tưởng, hành, thức là hành theo tướng đó. Nếu hành bốn niệm trụ là hành theo tướng đó, cho đến nếu hành mười tám pháp Phật bất cộng là hành theo tướng đó. Nếu suy nghĩ như vậy: Ta hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa vì có sở đắc nên là hành theo tướng đó. Hoặc suy nghĩ: Ta là Bồ-tát, vì có sở đắc nên là hành theo tướng đó. Hoặc suy nghĩ: Có khả năng tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như vậy, là Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, vì có sở đắc nên là hành theo tướng đó.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát nào phân biệt các pháp như vậy, tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa không có phương tiện thiện xảo, nên chẳng phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bảo Xá-lợi Tử:

- Nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đối với sắc trụ tướng thắng giải, thì đối với sắc phát sanh hành động; hoặc đối với thọ, tưởng, hành, thức trụ tướng thắng giải, thì đối với thọ, tưởng, hành, thức phát sanh hành động. Do phát sanh hành động, nên không thể giải thoát sanh, lão, bệnh, tử, sầu, than, ưu, não và khổ đời sau. Nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đối với nhãn xứ cho đến ý xứ trụ tướng thắng giải, thì đối với nhãn xứ cho đến ý xứ phát sanh hành động. Hoặc đối với sắc xứ cho đến pháp xứ trụ tướng thắng giải,

thì đối với sắc xúc cho đến pháp xúc phát sanh hành động. Do phát sanh hành động, nên không thể giải thoát sanh, lão, bệnh, tử, sầu, than, ưu, não và khổ đời sau. Nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đối với nhãn giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra trụ tướng thắng giải, thì đối với nhãn giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra phát sanh hành động, thậm chí hoặc đối với ý giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra trụ tướng thắng giải, thì đối với ý giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra phát sanh hành động. Do phát sanh hành động, nên không thể giải thoát sanh, lão, bệnh, tử, sầu, than, ưu, não và khổ đời sau. Nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đối với bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo trụ tướng thắng giải, thì đối với bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo phát sanh hành động, cho đến đối với mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng trụ tướng thắng giải, thì đối với mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng phát sanh hành động. Do phát sanh hành động, nên không thể giải thoát sanh, lão, bệnh, tử, sầu, than, ưu, não và khổ đời sau.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo thì địa vị Thanh văn, Độc giác còn không thể chứng được, huống là chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Này Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát làm như vậy, tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì nên biết đó là người không có phương tiện thiện xảo. Muốn thành tựu các việc mà không có phương tiện thiện xảo thì việc làm đều không thể thành tựu.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Làm sao biết được các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa có phương tiện thiện xảo?

Thiện Hiện đáp:

- Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà có phương tiện thiện xảo, thì không hành sắc, không hành theo tướng sắc; không hành thọ, tướng, hành, thức, không hành theo tướng của thọ, tướng, hành, thức. Không hành thường, vô thường của sắc, không hành theo tướng thường, vô thường của sắc; không hành thường, vô thường của thọ, tướng, hành, thức, không hành theo tướng thường, vô thường của thọ, tướng, hành, thức. Không hành lạc, khổ của sắc, không hành theo tướng lạc, khổ của sắc; không hành lạc, khổ của thọ, tướng, hành, thức, không hành theo tướng lạc, khổ của thọ, tướng,

hành, thức. Không hành ngã, vô ngã của sắc, không hành theo tướng ngã, vô ngã của sắc; không hành ngã, vô ngã của thọ, tưởng, hành, thức; không hành theo tướng ngã, vô ngã của thọ, tưởng, hành, thức. Không hành tịnh, bất tịnh của sắc, không hành theo tướng tịnh, bất tịnh của sắc; không hành tịnh, bất tịnh của thọ, tưởng, hành, thức; không hành theo tướng tịnh, bất tịnh của thọ, tưởng, hành, thức. Không hành không, bất không của sắc, không hành theo tướng không, bất không của sắc; không hành không, bất không của thọ, tưởng, hành, thức; không hành theo tướng không, bất không của thọ, tưởng, hành, thức. Không hành hữu tướng, vô tướng của sắc, không hành theo tướng hữu tướng, vô tướng của sắc; không hành hữu tướng, vô tướng của thọ, tưởng, hành, thức; không hành theo tướng hữu tướng, vô tướng của thọ, tưởng, hành, thức. Không hành hữu nguyện, vô nguyện của sắc, không hành theo tướng hữu nguyện, vô nguyện của sắc; không hành hữu nguyện, vô nguyện của thọ, tưởng, hành, thức; không hành theo tướng hữu nguyện, vô nguyện của thọ, tưởng, hành, thức. Không hành tịch tịnh, bất tịch tịnh của sắc, không hành theo tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của sắc; không hành tịch tịnh, bất tịch tịnh của thọ, tưởng, hành, thức; không hành theo tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của thọ, tưởng, hành, thức. Không hành viễn ly, bất viễn ly của sắc, không hành theo tướng viễn ly, bất viễn ly của sắc; không hành viễn ly, bất viễn ly của thọ, tưởng, hành, thức; không hành theo tướng viễn ly, bất viễn ly của thọ, tưởng, hành, thức. Không hành bốn niệm trụ, không hành theo tướng bốn niệm trụ, cho đến không hành mười tám pháp Phật bất cộng; không hành theo tướng mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Xá-lợi Tử! Nên biết như vậy Đại Bồ-tát có phương tiện thiện xảo tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá-lợi Tử! Vì sắc này chẳng phải là không của sắc, không của sắc này chẳng phải là sắc. Sắc chẳng lia không, không chẳng lia sắc. Sắc tức là không, không tức là sắc. Thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy. Cho đến mười tám pháp Phật bất cộng này chẳng phải là không của mười tám pháp Phật bất cộng, không của mười tám pháp Phật bất cộng này chẳng phải là mười tám pháp Phật bất cộng. Mười tám pháp Phật bất cộng chẳng lia không, không chẳng lia mười tám pháp Phật bất cộng. Mười tám pháp Phật bất cộng tức là không, không tức là mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Xá-lợi Tử! Như vậy, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa có phương tiện thiện xảo, nên có thể chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa không chấp lấy hành, không chấp lấy không hành, không chấp lấy cũng hành, cũng không hành, không chấp lấy chẳng phải hành, chẳng phải không hành, đối với không chấp lấy cũng không chấp.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Do đâu mà Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa đều không chấp?

Thiện Hiện đáp:

- Do tự tánh Bát-nhã Ba-la-mật-đa bất khả đắc. Vì sao? Này Xá-lợi Tử! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa lấy vô tánh làm tự tánh.

Này Xá-lợi Tử! Do nhân duyên này Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc chấp hành, hoặc chấp không hành, hoặc chấp cũng hành, cũng không hành, hoặc chấp chẳng hành chẳng không hành, hoặc chấp không chấp. Như vậy, tất cả chẳng phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Xá-lợi Tử! Vì tất cả pháp đều dùng vô tánh làm tự tánh của nó, đều không có sự nắm giữ, không có sự chấp trước. Đó là Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp không có sự chấp trước Tam-ma-địa. Tam-ma-địa này vi diệu, thù thắng, rộng lớn vô lượng, có thể tập hợp vô biên vô ngại tác dụng, không đồng với tất cả Thanh văn, Độc giác.

Này Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát có thể đối với Tam-ma-địa thù thắng như vậy, thường trụ không xả thì mau chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Các Đại Bồ-tát chỉ vì đối với một Tam-ma-địa này thường trụ không xả, mau chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, hay còn có các Tam-ma-địa nào khác?

Thiện Hiện đáp:

- Chẳng những đối với một Tam-ma-địa này thường trụ không xả, làm cho các Bồ-tát mau chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mà còn có các Tam-ma-địa khác.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Các Tam-ma-địa khác là gì?

Thiện Hiện đáp:

- Các Đại Bồ-tát có Tam-ma-địa Kiện hành, Tam-ma-địa Bửu ấn, Tam-ma-địa Sư tử du hý, Tam-ma-địa Diệu nguyệt, Tam-ma-địa Nguyệt tràng tướng, Tam-ma-địa Nhất thiết pháp hải, Tam-ma-địa Quán đỉnh, Tam-ma-địa Pháp giới quyết định, Tam-ma-địa Quyết định tràng tướng, Tam-ma-địa Kim cương dụ, Tam-ma-địa Nhập chư pháp ấn, Tam-ma-địa Tam-ma-địa vương, Tam-ma-địa Thiện an trụ, Tam-ma-địa Vương ấn, Tam-ma-địa Tinh tấn lực, Tam-ma-địa Đẳng dũng, Tam-ma-địa Nhập từ định, Tam-ma-địa Nhập tăng ngữ, Tam-ma-địa Quán phương, Tam-ma-địa Đà-la-ni ấn, Tam-ma-địa Vô vong thất, Tam-ma-địa Chư pháp đẳng thú hải ấn, Tam-ma-địa Biến phú hư không, Tam-ma-địa Kim cương luân, Tam-ma-địa Thắng tràng tướng, Tam-ma-địa Đế tràng tướng, Tam-ma-địa Thuận minh tạng, Tam-ma-địa Sư tử phân tán, Tam-ma-địa Thắng khai hiển, Tam-ma-địa Bảo tánh, Tam-ma-địa Biến chiếu, Tam-ma-địa Bất thuận, Tam-ma-địa Trụ vô tướng, Tam-ma-địa Quyết định, Tam-ma-địa Vô cấu đăng, Tam-ma-địa Vô biên quang, Tam-ma-địa Phát quang, Tam-ma-địa Phát minh, Tam-ma-địa Tịnh tòa, Tam-ma-địa Vô cấu quang, Tam-ma-địa Phát ái lạc, Tam-ma-địa Diễm đăng, Tam-ma-địa Vô tận, Tam-ma-địa Cụ oai quang, Tam-ma-địa Ly tận, Tam-ma-địa Hàng phục, Tam-ma-địa Trừ khiên, Tam-ma-địa Nhứt đăng, Tam-ma-địa Nguyệt đăng, Tam-ma-địa Tịnh quang, Tam-ma-địa Minh tánh, Tam-ma-địa Diệu tánh, Tam-ma-địa Trí tướng, Tam-ma-địa Trụ tâm, Tam-ma-địa Phổ minh, Tam-ma-địa Thiện trụ, Tam-ma-địa Bửu tích, Tam-ma-địa Diệu pháp ấn, Tam-ma-địa Chư pháp bình đăng, Tam-ma-địa Xả trần ái, Tam-ma-địa Nhập pháp đánh, Tam-ma-địa Phiêu tán, Tam-ma-địa Phân biệt pháp cú, Tam-ma-địa Tự bình đăng tướng, Tam-ma-địa Ly văn tự tướng, Tam-ma-địa Đoạn sở duyên, Tam-ma-địa Vô biên di, Tam-ma-địa Nhập danh định tướng, Tam-ma-địa Hành vô tướng, Tam-ma-địa Ly ế ám, Tam-ma-địa Cụ hành, Tam-ma-địa Bất động, Tam-ma-địa Độ cảnh, Tam-ma-địa Tập chư công đức, Tam-ma-địa Quyết định trụ, Tam-ma-địa Tịnh diệu hoa, Tam-ma-địa Cụ giác chi, Tam-ma-địa Vô biên biện, Tam-ma-địa Vô đăng đăng, Tam-ma-địa Siêu nhất thiết, Tam-ma-địa Phát diệu quán, Tam-ma-địa Tán nghi hoặc, Tam-ma-địa Vô sở trụ, Tam-ma-địa Xả nhất tướng, Tam-ma-địa Dẫn phát hành tướng, Tam-ma-địa Nhất hành tướng, Tam-ma-địa Ly chư tướng, Tam-ma-địa Vô dư y ly nhất thiết hữu, Tam-ma-địa Nhập nhất thiết thi thiết ngữ ngôn, Tam-ma-địa Giải thoát âm thanh văn tự, Tam-ma-địa Cụ xí nhiên, Tam-ma-địa Tịnh nhãn, Tam-ma-địa Vô hình tướng, Tam-ma-địa Nhập nhất thiết tướng, Tam-ma-địa Bất hý

nhất thiết khổ lạc, Tam-ma-địa Vô tận hành tướng, Tam-ma-địa Cụ Đà-la-ni, Tam-ma-địa Nhiếp phục nhất thiết chánh tà tánh, Tam-ma-địa Nhập nhất thiết ngôn từ tịch mặc, Tam-ma-địa Ly vi thuận, Tam-ma-địa Vô cấu minh, Tam-ma-địa Cụ kiên cố, Tam-ma-địa Mãn nguyệt tịnh quang, Tam-ma-địa Đại trang nghiêm, Tam-ma-địa Phát nhất thiết quang minh, Tam-ma-địa Định bình đẳng, Tam-ma-địa Vô trần hữu trần bình đẳng lý thú, Tam-ma-địa Vô tranh hữu tranh bình đẳng lý thú, Tam-ma-địa Vô sào huyệt vô tiêu xí vô ái lạc, Tam-ma-địa Quyết định trụ chơn như, Tam-ma-địa Hoại thân ác hạnh, Tam-ma-địa Hoại ngữ ác hành, Tam-ma-địa Hoại ý ác hạnh, Tam-ma-địa Như hư không, Tam-ma-địa Vô nhiễm trước như hư không.

Này Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát đối với các Tam-ma-địa như vậy thường trụ không xả thì mau chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Này Xá-lợi Tử! Còn có vô lượng, vô số môn Tam-ma-địa, môn Đà-la-ni khác, nếu Đại Bồ-tát có thể đối với điều đó thường khéo tu học thì cũng làm cho mau chứng quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác đã mong cầu.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại bảo cụ thọ Xá-lợi Tử:

- Đại Bồ-tát an trụ các Tam-ma-địa như vậy nên biết đã được chư Phật quá khứ thọ ký, cũng được mười phương chư Phật hiện tại thọ ký.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát này tuy trụ các Tam-ma-địa như vậy nhưng không thấy các Tam-ma-địa này, cũng không chấp các Tam-ma-địa như vậy, cũng không nghĩ: Ta đã nhập các Tam-ma-địa, ta đang nhập các Tam-ma-địa này, ta sẽ nhập các Tam-ma-địa này. Chỉ mình Ta mới có thể nhập, người khác không thể nhập được. Với suy nghĩ như vậy nên không phát sanh phân biệt gì cả.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Có chắc là chỉ riêng có các Đại Bồ-tát an trụ các Tam-ma-địa như vậy, đã được chư Phật quá khứ, hiện tại thọ ký không?

Thiện Hiện đáp:

Này Xá-lợi Tử! Không phải! Vì sao? Này Xá-lợi Tử! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa không khác Tam-ma-địa, Tam-ma-địa không khác Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát không khác Bát-nhã Ba-la-mật-đa và Tam-ma-địa, Bát-nhã Ba-la-mật-đa và Tam-ma-địa không khác Đại Bồ-tát. Bát-nhã Ba-la-mật-đa tức là Tam-ma-địa, Tam-ma-địa tức là Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát tức là Bát-nhã Ba-la-mật-đa và

Tập 09, Quyển 409, Phẩm Hành Tướng

Tam-ma-địa, Bát-nhã Ba-la-mật-đa và Tam-ma-địa tức là Đại Bồ-tát.
Vì sao? Vì tánh tất cả pháp đều bình đẳng.

Quyển Thứ 409
HEÁT

Lúc bấy giờ, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Nếu Tam-ma-địa không khác Đại Bồ-tát, Đại Bồ-tát không khác Tam-ma-địa. Tam-ma-địa tức là Đại Bồ-tát, Đại Bồ-tát tức là Tam-ma-địa. Hoặc Tam-ma-địa, hoặc Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng như vậy thì các Đại Bồ-tát làm thế nào đối với tất cả pháp như thật hiểu biết nhập Tam-ma-địa?

Thiện Hiện đáp:

- Nếu Đại Bồ-tát khi nhập các định, không nghĩ: Ta nương vào tánh bình đẳng của tất cả pháp mà chứng nhập các đẳng trì như vậy thì do nhân duyên này các Đại Bồ-tát tuy nương vào tánh bình đẳng của tất cả pháp mà chứng nhập các đẳng trì như vậy, như vậy, nhưng đối với tánh bình đẳng của tất cả pháp và các đẳng trì không phát sanh nghĩ tưởng, hiểu biết. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử! Vì tất cả pháp và các đẳng trì, hoặc Đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa đều vô sở hữu. Trong vô sở hữu, sự phân biệt, nghĩ tưởng, hiểu biết không thể phát sanh.

Khi ấy, Thế Tôn khen Thiện Hiện:

- Lành thay! Lành thay! Đúng như lời ông nói. Ta nói ông là người đứng đầu trụ định Vô tránh trong chúng Thanh văn. Do đó tương ứng với nghĩa Ta nói vì trong tánh bình đẳng không có sự chống trái nhau.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát muốn học Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên học như vậy. Muốn học tịnh lự, tịnh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa nên học như vậy. Muốn học bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo nên học như vậy. Như vậy, cho đến muốn học mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng nên học như vậy.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử liền bạch Phật:

- Đại Bồ-tát nào học như vậy chính là học Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cho đến chính là học mười tám pháp Phật bất cộng phải không?

Phật dạy:

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát nào học như vậy chính là học Bát-nhã Ba-la-mật-đa, vì lấy vô sở đắc làm phương tiện, cho đến chính là học mười tám pháp Phật bất cộng, vì lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Khi ấy, Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

- Đại Bồ-tát nào khi học như vậy đều đem vô sở đắc làm phương tiện để học Bát-nhã Ba-la-mật-đa? Cho đến đều đem vô sở đắc làm phương tiện để học mười tám pháp Phật bất cộng phải không?

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử: Đại Bồ-tát khi học như vậy đều đem vô sở đắc làm phương tiện để học Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cho đến đều đem vô sở đắc làm phương tiện để học mười tám pháp Phật bất cộng.

Xá-lợi Tử thưa:

- Vô sở đắc là nói những gì bất khả đắc phải không?

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Ngã bất khả đắc cho đến người thấy bất khả đắc, vì rốt ráo thanh tịnh. Uân, xứ, giới bất khả đắc, vì rốt ráo thanh tịnh. Vô minh bất khả đắc cho đến lão tử bất khả đắc, vì rốt ráo thanh tịnh. Bốn Thánh đế bất khả đắc, vì rốt ráo thanh tịnh. Dục, Sắc, Vô sắc giới bất khả đắc, vì rốt ráo thanh tịnh. Bốn niệm trụ bất khả đắc cho đến tám chi thánh đạo bất khả đắc, vì rốt ráo thanh tịnh. Mười lục của Phật bất khả đắc cho đến mười tám pháp Phật bất cộng bất khả đắc, vì rốt ráo thanh tịnh. Bồ thí Ba-la-mật-đa bất khả đắc cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa bất khả đắc, vì rốt ráo thanh tịnh. Dự lưu bất khả đắc cho đến A-la-hán bất khả đắc, vì rốt ráo thanh tịnh. Độc giác bất khả đắc, vì rốt ráo thanh tịnh. Bồ-tát bất khả đắc, Như Lai bất khả đắc, vì rốt ráo thanh tịnh.

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Nghĩa rốt ráo thanh tịnh là như thế nào?

Phật đáp:

- Nay Xá-lợi Tử! Tất cả pháp không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, không xuất hiện, không ẩn mất, vô đắc, vô vi. Như vậy, là nghĩa rốt ráo thanh tịnh.

Khi ấy, Xá-lợi Tử lại thưa hỏi Phật:

- Nếu Đại Bồ-tát khi học như vậy là học pháp gì?

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát khi học như vậy, thì đối với tất cả pháp đều không học điều gì. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử! Vì không thể trong tất cả pháp như vậy, mà có các hàng phàm phu ngu muội, chấp trước có thể học ở trong đó.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Các pháp như vậy làm sao mà có?

Phật dạy:

- Các pháp Vô sở hữu như vậy mà có. Nếu đối với pháp vô sở hữu như vậy không thể hiểu rõ thì gọi là vô minh.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Những pháp gì không sở hữu hoặc không hiểu biết được gọi là vô minh?

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Sắc vô sở hữu, thọ, tưởng, hành, thức vô sở hữu, vì pháp không nội cho đến pháp không vô tánh tự tánh. Như vậy, cho đến bốn niệm trụ vô sở hữu cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vô sở hữu. Vì pháp không nội cho đến pháp không vô tánh tự tánh.

Nay Xá-lợi Tử! Phạm phu ngu muội nếu đối với pháp vô sở hữu như vậy không thể hiểu rõ được thì gọi là vô minh. Do vô minh và thế lực ái, người ấy chấp trước phân biệt hai bên đoạn, thường. Do đó không biết, không thấy tánh các pháp vô sở hữu phân biệt các pháp. Do phân biệt nên liền chấp trước sắc, thọ, tưởng, hành, thức, cho đến chấp trước mười tám pháp Phật bất cộng. Do chấp trước nên phân biệt tánh của các pháp vô sở hữu. Do đó đối với pháp không biết được, không thấy được.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Đối với những pháp nào không biết, không thấy?

Phật dạy:

- Đối với sắc không biết, không thấy; đối với thọ, tưởng, hành, thức không biết, không thấy. Cho đến đối với mười tám pháp Phật bất cộng không biết, không thấy. Do đối với các pháp không biết, không thấy nên rơi vào hạng phạm phu ngu muội không thể ra khỏi.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Người ấy không thể ra khỏi nơi nào?

Phật bảo:

- Người ấy không thể ra khỏi Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Do không thể ra khỏi ba cõi nên đối với pháp Thanh văn không thể thành tựu, đối với pháp Độc giác không thể thành tựu, đối với pháp Bồ-tát không thể thành tựu, đối với pháp chư Phật không thể thành tựu. Do đối với ba thừa không thể thành tựu, nên đối với các pháp không thể tin nhận.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Đối với pháp nào người ấy không thể tin nhận?

Phật dạy:

- Đối với không của sắc người ấy không thể tin nhận. Đối với không của thọ, tưởng, hành, thức không thể tin nhận, cho đến đối với không của mười tám pháp Phật bất cộng không thể tin nhận. Do không tin nhận nên không thể trụ.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Đối với pháp nào người ấy không thể trụ?

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Đối với bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa, người ấy không thể an trụ. Đối với địa vị Bất thối chuyển cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, người ấy không thể an trụ. Do đó nên gọi là phạm phu ngu muội, vì đối với các pháp chấp trước có tánh.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Người kia đối với pháp nào chấp trước có tánh?

Phật dạy:

- Người kia đối với sắc chấp trước có tánh, đối với thọ, tưởng, hành, thức chấp trước có tánh. Đối với nhãn xứ chấp trước có tánh, cho đến đối với ý xứ chấp trước có tánh. Đối với sắc xứ chấp trước có tánh, cho đến đối với pháp xứ chấp trước có tánh. Đối với nhãn giới chấp trước có tánh, cho đến đối với ý thức giới chấp trước có tánh. Đối với tham, sân, si chấp trước có tánh. Đối với các kiến thủ chấp trước có tánh. Đối với bốn niệm trụ chấp trước có tánh, cho đến đối với mười tám pháp Phật bất cộng chấp trước có tánh.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Và lại có Đại Bồ-tát học như vậy, chẳng học Bát-nhã Ba-la-mật-đa thì không thể thành tựu trí nhất thiết trí phải không?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

- Có Đại Bồ-tát làm học như vậy, không học Bát-nhã Ba-la-mật-đa thì không thể thành tựu trí nhất thiết trí.

Xá-lợi Tử thưa:

- Điều này nghĩa là như thế nào?

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát nào không có phương tiện thiện xảo, đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa phân biệt chấp trước. Đối với tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa, phân biệt chấp trước. Đối với bốn niệm trụ phân biệt chấp trước, cho đến đối với mười tám pháp Phật bất cộng phân biệt chấp trước. Do chấp trước những pháp này nên đối với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng chấp trước. Do nhân duyên này, có Đại Bồ-tát học như vậy, không học Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không thể thành tựu trí nhất thiết trí.

Xá-lợi Tử thưa:

- Đại Bồ-tát này khi học như vậy quyết định không học Bát-nhã Ba-la-mật-đa thì không thể thành tựu trí nhất thiết trí phải không?

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát này không học như vậy quyết định không học Bát-nhã Ba-la-mật-đa thì không thể thành tựu trí nhất thiết trí.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử lại thưa:

- Bạch Thế Tôn! tại sao Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa là học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Khi học như vậy liền có thể thành tựu trí nhất thiết trí?

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát nào tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không thấy Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cho đến không thấy trí nhất thiết tướng. Như vậy, Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa là học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Khi học như vậy liền có thể thành tựu trí nhất thiết trí. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử! Vì lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Xá-lợi Tử thưa:

- Đại Bồ-tát này lấy vô sở đắc pháp nào làm phương tiện?

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát này khi tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc đối với bố thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, cho đến khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc của Bát-nhã Ba-la-mật-đa làm phương tiện, cho đến khi cầu Bồ-đề, lấy vô sở đắc của Bồ-đề làm phương tiện, cho đến khi cầu trí nhất thiết tướng, lấy vô sở đắc của trí nhất thiết tướng làm phương tiện.

Nay Xá-lợi Tử! Như vậy, Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa là học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Khi học như vậy liền có thể thành tựu trí nhất thiết trí.

Xá-lợi Tử thưa:

- Đại Bồ-tát này khi tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đem vô sở đắc của những pháp nào làm phương tiện?

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát này khi tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa đem vô sở đắc của pháp không nội làm phương tiện, cho đến đem vô sở đắc của pháp không vô tánh tự tánh làm phương tiện. Do nhân duyên này có thể mau thành tựu trí nhất thiết trí.

X. PHẨM HUYỄN DU

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Giả sử có người hỏi: Nếu có nhà ảo thuật có thể học Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cho đến có thể học bố thí Ba-la-mật-đa thì người ấy có thể thành tựu trí nhất thiết trí không? Nếu có nhà ảo thuật có thể học bốn niệm trụ cho đến có thể học mười tám pháp Phật bất cộng thì người ấy có thể thành tựu trí nhất thiết trí không? nếu được hỏi như vậy, con sẽ trả lời như thế nào?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ta hỏi lại ông, tùy theo ý ông mà đáp. Này Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Sắc cùng với huyễn có khác không? Thọ, tưởng, hành, thức cùng với huyễn có khác nhau không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không khác!

Này Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Nhãn xứ cùng với huyễn có khác nhau không? Cho đến ý xứ cùng với huyễn có khác nhau không? Sắc xứ cùng với huyễn có khác nhau không? Cho đến pháp xứ cùng với huyễn có khác nhau không?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Này Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Nhãn giới cùng với huyễn có khác nhau không? Cho đến ý giới cùng với huyễn có khác nhau không? Sắc giới cùng với huyễn có khác nhau không? Cho đến pháp giới cùng với huyễn có khác nhau không? Nhãn thức giới cùng với huyễn có khác nhau không? Cho đến ý thức giới cùng với huyễn có khác nhau không? Nhãn xúc cùng với huyễn có khác nhau không? Cho đến ý xúc cùng với huyễn có khác nhau không? Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cùng với huyễn có khác nhau không? Cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cùng với huyễn có khác nhau không?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Này Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Bốn niệm trụ cùng với huyễn có khác nhau không? Cho đến tám chi thánh đạo cùng với huyễn có khác nhau không?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Này Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Pháp môn giải thoát không cùng với huyền có khác nhau không? Pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cùng với huyền có khác nhau không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Này Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Bồ thí Ba-la-mật-đa cùng với huyền có khác nhau không? Cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cùng với huyền có khác nhau không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Này Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác của chư Phật cùng với huyền có khác nhau không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không! Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì sắc không khác huyền, huyền chẳng khác sắc. Sắc tức là huyền, huyền tức là sắc. Như vậy, cho đến Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác của chư Phật không khác huyền, huyền không khác Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác của chư Phật. Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác của chư Phật tức là huyền, huyền tức là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác của chư Phật.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Huyền có tạp nhiễm, có thanh tịnh không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Này Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Huyền có sanh, có diệt không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Này Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Nếu pháp nào không tạp nhiễm, không thanh tịnh, không sanh, không diệt, thì pháp đó có thể học Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thành tựu trí nhất thiết trí không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Này Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Ở trong năm uẩn phát sanh ra các tướng, từ tướng có ra lời nói, giả gọi là Đại Bồ-tát phải không?

Thiện Hiện thưa: Bạch Thế Tôn! Đúng như vậy!

Này Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Ở trong năm uẩn phát sanh ra các tướng, từ tướng có ra lời nói, giả lập có sanh, có diệt, có tạp nhiễm, có thanh tịnh không?

Thiện Hiện thưa: - Bạch Thế Tôn! Không!

Này Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Nếu pháp vô tướng hay vô đẳng tướng, không thiết lập, không lời nói, không giả danh, không thân, không nghiệp của thân, không ngữ, không nghiệp của ngữ, không ý, không nghiệp của ý, không tạp nhiễm, không thanh tịnh, không sanh, không diệt thì pháp này có thể học Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thành tựu trí nhất thiết trí không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào đem vô sở đắc làm phương tiện tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, sẽ mau có thể thành tựu trí nhất thiết trí.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát nào muốn chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác nên như nhà ảo thuật thường học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Nên biết nhà ảo thuật tức là năm uẩn.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ông thế nào? Năm uẩn như huyễn có thể học Bát-nhã Ba-la-mật-đa, sẽ được thành tựu trí nhất thiết trí không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không! Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì năm uẩn như huyễn, lấy vô tánh làm tự tánh, vô tánh tự tánh bất khả đắc.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ông thế nào? Năm uẩn như mộng có thể học Bát-nhã Ba-la-mật-đa, sẽ được thành tựu trí nhất thiết trí không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không! Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì năm uẩn như mộng, lấy vô tánh làm tự tánh, vô tánh tự tánh bất khả đắc.

Phật bảo:

- Này Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Năm uẩn như tiếng vang, như ảnh ảo, như bóng dáng, như sóng nắng, như hoa đóm trên không, như biến hóa, như thành Càn-thát-bà có thể học Bát-nhã Ba-la-mật-đa, sẽ được thành tựu trí nhất thiết trí không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không! Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì năm uẩn như tiếng vang cho đến như thành Càn-thát-bà lấy vô tánh làm tự tánh, vô tánh tự tánh bất khả đắc.

Phật bảo:

- Này Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Năm uẩn như huyễn v.v... đều có tánh khác không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không! Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì sắc, thọ, tưởng, hành, thức như huyễn v.v... tức là sắc, thọ, tưởng, hành, thức như mộng. Năm uẩn như huyễn v.v... tức là sáu căn như huyễn v.v... Sáu căn như huyễn v.v... tức là năm uẩn như huyễn v.v... Như vậy, tất cả đều do pháp không nội nên bất khả đắc, cho đến pháp không vô tánh tự tánh nên bất khả đắc.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát mới hướng đến Đại-thừa, nghe nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, tâm họ sẽ không kinh khiếp, không e ngại, không sợ hãi phải không?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các Đại Bồ-tát mới hướng đến Đại-thừa, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nếu không có phương tiện thiện xảo thì chẳng được bạn lành hộ trì, nghe nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, thì tâm họ kinh khiếp, e ngại, sợ hãi.

Tôn giả Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Các Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa có phương tiện thiện xảo, nghe nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, tâm họ không kinh khiếp, không e ngại, không sợ hãi?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đem tâm tương ưng với trí nhất thiết trí quán tướng vô thường của sắc cũng bất khả đắc, quán tướng vô thường của thọ, tưởng, hành, thức cũng bất khả đắc. Quán tướng khổ của sắc cũng bất khả đắc, quán tướng khổ của thọ, tưởng, hành, thức cũng bất khả đắc. Quán tướng vô ngã của sắc cũng bất khả đắc, quán tướng vô ngã của thọ, tưởng, hành, thức cũng bất khả đắc. Quán tướng bất tịnh của sắc cũng bất khả đắc, quán tướng bất tịnh của thọ, tưởng, hành, thức cũng bất khả đắc. Quán tướng không của sắc cũng bất khả đắc, quán tướng không của thọ, tưởng, hành, thức cũng bất khả đắc. Quán tướng vô tướng của sắc cũng bất khả đắc, quán tướng vô tướng của thọ, tưởng, hành, thức cũng bất khả đắc. Quán tướng vô nguyện của sắc cũng bất khả đắc, quán tướng vô nguyện của thọ, tưởng, hành, thức cũng bất khả đắc. Quán tướng tịch tịnh của sắc cũng bất khả đắc, quán tướng tịch tịnh của thọ, tưởng, hành, thức cũng bất khả đắc. Quán tướng viển ly của

sắc cũng bất khả đắc, quán tướng viên ly của thọ, tưởng, hành, thức cũng bất khả đắc.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa vì có phương tiện thiện xảo, nên nghe nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, tâm họ không kinh khiếp, không e ngại, không sợ hãi.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào quán như vậy rồi, lại nghĩ: Ta sẽ đem vô sở đắc làm phương tiện vì tất cả hữu tình nói tướng vô thường của năm uẩn như vậy cũng bất khả đắc; tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng không, tướng vô tướng, tướng vô nguyện, tướng tịch tịnh, tướng viên ly cũng bất khả đắc.

Này Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa không chấp bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, xa lìa tác ý tương ưng với Thanh văn, Độc giác, mà tư duy tướng vô thường của năm uẩn cũng bất khả đắc; tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng không, tướng vô tướng, tướng vô nguyện, tướng tịch tịnh, tướng viên ly cũng bất khả đắc, vì đem vô sở đắc làm phương tiện.

Này Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa không chấp tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đem vô sở đắc làm phương tiện, quán pháp như vậy, tướng vô thường cũng bất khả đắc; tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng không, tướng vô tướng, tướng vô nguyện, tướng tịch tịnh, tướng viên ly cũng bất khả đắc. Có thể ở trong đó an nhẫn vui thích, không kinh khiếp, không e ngại, không sợ hãi.

Này Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa không chấp trước an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa đem tâm tương ưng với trí nhất thiết trí, thường quán tướng vô thường của năm uẩn cũng bất khả đắc; tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng không, tướng vô tướng, tướng vô nguyện, tướng tịch tịnh, tướng viên ly cũng bất khả đắc. Tuy đem vô sở đắc làm phương tiện nhưng thường không bỏ tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, thường tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa không chấp trước tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không đem tác ý tương ưng với Thanh văn, Độc giác mà tư duy tướng vô thường của năm uẩn cũng bất khả đắc; tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng không, tướng vô tướng, tướng vô nguyện, tướng tịch tịnh, tướng viễn ly cũng bất khả đắc. Vì đem vô sở đắc làm phương tiện, ở trong đó không phát sanh tác ý tương ưng với Thanh văn, Độc giác và tâm tán loạn, bất thiện khác làm chướng ngại Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Này Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa không chấp trước tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật quán sát chẳng phải sắc thuộc không nên không thuộc sắc mà là sắc tức là không, không tức là sắc; thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy. Chẳng phải nhãn xứ thuộc không, nên không thuộc nhãn xứ mà là nhãn xứ tức là không, không tức là nhãn xứ, cho đến ý xứ cũng như vậy. Chẳng phải sắc xứ thuộc không, nên không thuộc sắc xứ mà là sắc xứ tức là không, không tức là sắc xứ, cho đến pháp xứ cũng như vậy. Chẳng phải nhãn giới thuộc không, nên không thuộc nhãn giới mà là nhãn giới tức là không, không tức là nhãn giới, cho đến ý giới cũng như vậy. Chẳng phải sắc giới thuộc không, nên không thuộc sắc giới mà là sắc giới tức là không, không tức là sắc giới, cho đến pháp giới cũng như vậy. Chẳng phải nhãn thức giới thuộc không, nên không thuộc nhãn thức giới mà là nhãn thức giới tức là không, không tức là nhãn thức giới, cho đến ý thức giới cũng như vậy. Chẳng phải nhãn xúc thuộc không, nên không thuộc nhãn xúc mà là nhãn xúc tức là không, không tức là nhãn xúc, cho đến ý xúc cũng như vậy. Chẳng phải các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thuộc không, nên không thuộc các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra mà là các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra tức là không, không tức là các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cũng như vậy. Chẳng phải bốn niệm trụ thuộc không, nên không thuộc bốn niệm trụ mà là bốn niệm trụ tức là không, không tức là bốn niệm trụ. Như vậy, cho đến chẳng phải mười tám pháp Phật bất cộng thuộc không, nên không thuộc mười tám pháp Phật bất cộng mà là mười tám pháp Phật bất cộng tức là không, không tức là mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát không chấp trước Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Như vậy, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa vì có phương tiện thiện xảo nên nghe nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, tâm không kinh khiếp, không e ngại, không sợ hãi.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa được các bạn lành như thế nào nên nghe nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy mà tâm họ không kinh khiếp, không e ngại, không sợ hãi?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các bạn lành của Đại Bồ-tát hoặc có thể đem vô sở đắc làm phương tiện nói tướng vô thường của sắc cũng bất khả đắc, nói tướng vô thường của thọ, tưởng, hành, thức cũng bất khả đắc. Nói tướng khổ của sắc cũng bất khả đắc, nói tướng khổ của thọ, tưởng, hành, thức cũng bất khả đắc. Nói tướng vô ngã của sắc cũng bất khả đắc, nói tướng vô ngã của thọ, tưởng, hành, thức cũng bất khả đắc. Nói tướng bất tịnh của sắc cũng bất khả đắc, nói tướng bất tịnh của thọ, tưởng, hành, thức cũng bất khả đắc. Nói tướng không của sắc cũng bất khả đắc, nói tướng không của thọ, tưởng, hành, thức cũng bất khả đắc. Nói tướng vô tướng của sắc cũng bất khả đắc, nói tướng vô tướng của thọ, tưởng, hành, thức cũng bất khả đắc. Nói tướng vô nguyện của sắc cũng bất khả đắc, nói tướng vô nguyện của thọ, tưởng, hành, thức cũng bất khả đắc. Nói tướng tịch tịnh của sắc cũng bất khả đắc, nói tướng tịch tịnh của thọ, tưởng, hành, thức cũng bất khả đắc. Nói tướng viễn ly của sắc cũng bất khả đắc, nói tướng viễn ly của thọ, tưởng, hành, thức cũng bất khả đắc. Và khuyên nương vào đó siêng năng tu tập thiện căn, không để hồi hướng quả Thanh văn, Độc giác, chỉ để cầu được trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Đó là bạn lành của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Bạn lành của các Đại Bồ-tát hoặc có thể đem vô sở đắc làm phương tiện, nói tướng vô thường của nhãn xứ cho đến ý xứ cũng bất khả đắc; tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng không, tướng vô tướng, tướng vô nguyện, tướng tịch tịnh, tướng viễn ly cũng bất khả đắc. Nói tướng vô thường của sắc xứ cho đến pháp xứ cũng bất khả đắc; tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng không, tướng vô tướng, tướng vô nguyện, tướng tịch tịnh, tướng viễn ly cũng bất khả đắc. Và khuyên nương vào đó siêng năng tu tập thiện căn, không để hồi hướng quả Thanh văn, Độc giác, chỉ để cầu được trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Đó là bạn lành của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Bạn lành các Đại Bồ-tát hoặc có thể đem vô sở đắc làm phương tiện, nói tướng vô thường của nhãn giới cho đến ý giới cũng bất khả đắc; tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng không, tướng vô tướng, tướng vô nguyện, tướng tịch tịnh, tướng viễn ly cũng bất khả đắc. Nói tướng vô thường của sắc giới cho đến pháp giới cũng bất khả đắc; tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng không, tướng vô tướng, tướng vô nguyện, tướng tịch tịnh, tướng viễn ly cũng bất khả đắc. Nói tướng vô thường của nhãn thức giới cho đến ý thức giới cũng bất khả đắc; tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng không, tướng vô tướng, tướng vô nguyện, tướng tịch tịnh, tướng viễn ly cũng bất khả đắc. Nói tướng vô thường của nhãn xúc cho đến ý xúc cũng bất khả đắc; tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng không, tướng vô tướng, tướng vô nguyện, tướng tịch tịnh, tướng viễn ly cũng bất khả đắc. Nói tướng vô thường của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cũng bất khả đắc; tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng không, tướng vô tướng, tướng vô nguyện, tướng tịch tịnh, tướng viễn ly cũng bất khả đắc. Và khuyên nương vào đó siêng năng tu tập thiện căn, không để hời hững quả Thanh văn, Độc giác, mà chỉ đề cầu được trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Đó là bạn lành của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Bạn lành các Đại Bồ-tát hoặc có thể đem vô sở đắc làm phương tiện, tuy nói tu bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo nhưng bất khả đắc; tuy nói tu ba môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện nhưng bất khả đắc; tuy nói tu mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng nhưng bất khả đắc; tuy nói tu trí nhất thiết cho đến Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác nhưng bất khả đắc, nhưng khuyên nương vào đó siêng tu tập thiện căn, không để cho hướng đến Thanh văn, Độc giác, chỉ đề cầu được trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Đó là bạn lành của Đại Bồ-tát.

Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa được bạn lành này hộ trì thì nghe nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, tâm không kinh khiếp, không e ngại, không sợ hãi.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, nên nghe nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, tâm họ có kinh khiếp, e ngại, sợ hãi?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đem có đặc làm phương tiện, xa lìa tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Đối với tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa có chứng đắc, có ý lại, do đem có sở đắc làm phương tiện nên xa lìa tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, tu hành tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bồ thí Ba-la-mật-đa. Đối với tu tịnh lự cho đến bồ thí Ba-la-mật-đa có chứng đắc, có ý lại, do đem có sở đắc làm phương tiện, nên xa lìa tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí quán sắc, thọ, tưởng, hành, thức, pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán vô tán, pháp không bồn tánh, pháp không tự cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Đối với sự quán sắc, thọ, tưởng, hành, thức không có chứng đắc, ý lại, do đem có sở đắc làm phương tiện, nên xa lìa tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, quán nhãn xứ cho đến ý xứ, pháp không nội cho đến pháp không vô tánh tự tánh. Đối với quán không của nhãn xứ cho đến ý xứ có chứng đắc, có ý lại, do đem có sở đắc làm phương tiện, nên xa lìa tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí. Quán sắc xứ, pháp xứ không nội cho đến pháp không vô tánh tự tánh; đối với quán sắc xứ cho đến không của pháp xứ có chứng đắc, có ý lại, do đem có sở đắc làm phương tiện, nên xa lìa tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí. Quán nhãn giới không nội của ý giới cho đến pháp không vô tánh tự tánh, đối với quán nhãn giới cho đến không của ý giới có chứng đắc, có ý lại, do đem có sở đắc làm phương tiện, nên xa lìa tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí. Quán sắc giới không nội của pháp giới cho đến pháp không vô tánh tự tánh; đối với quán sắc giới cho đến không của pháp giới có chứng đắc, có ý lại, do đem có sở đắc làm phương tiện, nên xa lìa tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí. Quán nhãn thức giới không nội của ý thức giới cho đến pháp không vô tánh tự tánh; đối với quán nhãn thức giới cho đến không của ý thức giới có chứng đắc, có ý lại; do đem có sở đắc làm phương tiện, nên xa lìa tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí. Quán nhãn xúc không nội của ý xúc cho đến pháp không vô tánh tự tánh; Đối với quán nhãn xúc cho đến không của ý xúc có chứng đắc, có ý lại; do đem có sở đắc làm phương tiện, nên xa lìa tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí. Quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, không nội của các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, cho đến pháp không vô tánh tự tánh. Đối với quán nhãn xúc làm duyên sanh ra

các thọ cho đến không của các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra có chúng đắc, có ý lại, do đem có sở đắc làm phương tiện, nên xa lìa tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí. Tu hành bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Đối với việc tu bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng có chúng đắc, có ý lại (do đem có sở đắc làm phương tiện nên xa lìa tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí).

Này Thiện Hiện! Như vậy, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, nên nghe nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, tâm họ có kinh khiếp, có e ngại, có sợ hãi.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa bị các bạn ác không chế như thế nào nên nghe nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, tâm họ bị kinh khiếp, có e ngại, có sợ hãi?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các bạn ác của Đại Bồ-tát hoặc bảo họ nhằm chán xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa, hoặc bảo nhằm chán, xa lìa tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa. Nghĩa là nói như vậy: Than ôi! Nam tử! Các ông không nên tu học điều này. Vì sao? Vì sáu pháp Ba-la-mật-đa như vậy không phải do Phật nói mà do những người làm văn kệ hư dối tạo ra. Vì vậy các ông không nên nghe theo, không nên thọ trì, không nên đọc tụng, không nên tư duy, không nên nghiên cứu, không nên giảng nói khai thị cho người khác.

Này Thiện Hiện! Đó là bạn ác của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Bạn ác của các Đại Bồ-tát hoặc không nói việc ma, lỗi ma cho người khác, nghĩa là không nói có ác ma trá hình tướng Phật đến bảo Bồ-tát nhằm chán xa lìa sáu pháp Ba-la-mật-đa. Thiện nam tử! Các ông cần gì tu sáu pháp Ba-la-mật-đa này?

Này Thiện Hiện! Nếu không nói các việc như vậy cho người biết rõ thì nên biết đó là bạn ác của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Bạn ác của Đại Bồ-tát hoặc không nói việc ma, lỗi ma cho người, nghĩa là không nói có ác ma trá hình tướng Phật đến giảng nói khai bày pháp tương ưng với Thanh văn, Độc giác cho Bồ-tát, nghĩa là Khế Kinh cho đến Luận Nghi, phân biệt hiểu rõ làm cho chuyên tu học.

Này Thiện Hiện! Nếu không nói các việc như vậy cho người biết rõ thì nên biết đó là bạn ác của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Bạn ác của Đại Bồ-tát hoặc không nói việc ma, lỗi ma cho người, nghĩa là không nói có ác ma trá hình tướng Phật đến chỗ Bồ-tát nói như vậy: Các ông chẳng phải là Bồ-tát, không

có tâm Bồ-đề, không thể an trụ địa vị Bất thối chuyển, không thể chứng đắc quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác đã mong cầu.

Này Thiện Hiện! Nếu không nói các việc như vậy cho người biết rõ thì nên biết đó là bạn ác của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Bạn ác của Đại Bồ-tát hoặc không nói việc ma, lỗi ma cho người, nghĩa là không nói có ác ma trá hình tướng Phật đến bảo Đại Bồ-tát: Các ông nên biết: Sắc không, vô ngã, ngã sở; thọ, tưởng, hành, thức không, vô ngã, ngã sở. Nhãn xứ không, vô ngã, ngã sở, cho đến ý xứ không, vô ngã, ngã sở. Sắc xứ không, vô ngã, ngã sở, cho đến pháp xứ không, vô ngã, ngã sở. Nhãn giới không, vô ngã, ngã sở, cho đến ý giới không, vô ngã, ngã sở. Sắc giới không, vô ngã, ngã sở, cho đến pháp giới không, vô ngã, ngã sở. Nhãn thức giới không, vô ngã, ngã sở, cho đến ý thức giới không, vô ngã, ngã sở. Nhãn xúc không, vô ngã, ngã sở, cho đến ý xúc không, vô ngã, ngã sở. Không các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, vô ngã, ngã sở, cho đến không các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, vô ngã, ngã sở. Không bốn niệm trụ, vô ngã, ngã sở, cho đến không của tám chi thánh đạo, vô ngã, ngã sở. Không của bố thí Ba-la-mật-đa, vô ngã, ngã sở, cho đến không Bát-nhã Ba-la-mật-đa, vô ngã, ngã sở. Không của pháp môn không giải thoát, vô ngã, ngã sở; không của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, vô ngã, ngã sở. Không của mười lực của Phật, vô ngã, ngã sở, cho đến không của mười tám pháp Phật bất cộng, vô ngã, ngã sở thì cần gì quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác?

Này Thiện Hiện! Nếu không nói các việc như vậy cho người biết rõ thì nên biết đó là bạn ác của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Bạn ác của Đại Bồ-tát hoặc không nói việc ma, lỗi ma cho người, nghĩa là không nói có ác ma trá hình tướng Độc giác đến chỗ Bồ-tát nói như vậy: Ôi, thiện nam tử! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Thanh văn, Bồ-tát trong mười phương thế giới Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn góc, trên, dưới đều vô sở hữu. Đối với việc này ông nên tin nhận kỹ, chớ tự mình siêng năng khổ nhọc mong cầu, cúng dường, nghe giảng Chánh pháp như lời dạy mà tu hành.

Này Thiện Hiện! Nếu không nói các việc như vậy cho người biết rõ thì nên biết đó là bạn ác của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Bạn ác của Đại Bồ-tát hoặc không nói việc ma, lỗi ma cho người, nghĩa là có ác ma trá hình tướng Thanh văn đến chỗ Bồ-tát, làm cho càng nhầm chán xa lìa tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, làm cho rất vui thích tác ý tương ưng với Thanh văn, Độc giác.

Này Thiện Hiện! Nếu không nói các việc như vậy cho người biết rõ thì nên biết đó là bạn ác của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Bạn ác của Đại Bồ-tát hoặc không nói việc ma, lỗi ma cho người, nghĩa là không nói có ác ma hoá làm hình tướng thầy thân giáo sư, quý phạm sư, đến chỗ Bồ-tát làm cho càng nhầm chán xa lìa thắng hạnh Bồ-tát nghĩa là bỏ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa, và làm cho nhầm chán, xa lìa trí nhất thiết trí, nghĩa là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, chỉ bảo tu tập ba môn giải thoát, mau chứng Thanh văn, Độc giác, không hướng đến Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Này Thiện Hiện! Nếu không nói các việc như vậy cho người biết rõ thì nên biết đó là bạn ác của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Bạn ác của Đại Bồ-tát hoặc không nói việc ma, lỗi ma cho người, nghĩa là không nói có ác ma trá hình tướng cha mẹ đến chỗ Bồ-tát bảo: Con ơi! Con nên siêng năng cầu chứng quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, đủ để được dứt hẳn khổ lớn sanh tử, mau chứng Niết-bàn, cứu cánh an lạc rồi, cần gì phải hướng đến quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác của chư Phật xa xôi; mong cầu quả Bồ-đề cần phải trái vô lượng, vô số đại kiếp luân hồi sanh tử, giáo hóa hữu tình; xả bỏ mạng sống, cắt đứt không thể ủng công khô nhọc, ai mà biết đến ơn con. Sự mong cầu Bồ-đề có khi chứng có khi không chứng?

Này Thiện Hiện! Nếu không nói các việc như vậy cho người biết rõ thì nên biết đó là bạn ác của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Bạn ác của Đại Bồ-tát hoặc không nói việc ma, lỗi ma cho người, nghĩa là không nói có ác ma trá hình tướng Bí-sô đến chỗ Bồ-tát, do đem có sở đắc làm phương tiện, nói tướng vô thường của sắc thật có thể đắc; nói tướng vô thường của thọ, tưởng, hành, thức thật có thể đắc. Nói tướng khổ của sắc, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng không, tướng vô tướng, tướng vô nguyện, tướng tịch tịnh, tướng viễn ly thật có thể đắc. Nói tướng khổ của thọ, tưởng, hành, thức, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng không, tướng vô tướng, tướng vô nguyện, tướng tịch tịnh, tướng viễn ly thật có thể đắc. Do đem có sở đắc làm phương tiện, nói nhân xứ cho đến ý xứ, tướng vô thường, tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng không, tướng vô tướng, tướng vô nguyện, tướng tịch tịnh, tướng viễn ly thật có thể đắc. Do đem có sở đắc làm phương tiện, nói sắc xứ cho đến pháp xứ, tướng vô thường, tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng không, tướng vô tướng, tướng vô nguyện, tướng tịch tịnh, tướng

viễn ly thật có thể đắc. Do đem có sở đắc làm phương tiện, nói nhãn giới cho đến ý giới, tướng vô thường, tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng không, tướng vô tướng, tướng vô nguyện, tướng tịch tịnh, tướng viễn ly thật có thể đắc. Do đem có sở đắc làm phương tiện, nói sắc giới cho đến pháp giới, tướng vô thường, tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng không, tướng vô tướng, tướng vô nguyện, tướng tịch tịnh, tướng viễn ly thật có thể đắc. Do đem có sở đắc làm phương tiện, nói nhãn thức giới cho đến ý thức giới, tướng vô thường, tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng không, tướng vô tướng, tướng vô nguyện, tướng tịch tịnh, tướng viễn ly thật có thể đắc. Do đem có sở đắc làm phương tiện, nói nhãn xúc cho đến ý xúc, tướng vô thường, tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng không, tướng vô tướng, tướng vô nguyện, tướng tịch tịnh, tướng viễn ly thật có thể đắc. Do đem có sở đắc làm phương tiện, nói các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, tướng vô thường, tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng không, tướng vô tướng, tướng vô nguyện, tướng tịch tịnh, tướng viễn ly thật có thể đắc. Do đem có sở đắc làm phương tiện, nói tướng bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo thật có thể đắc, khiến họ tu học. Do đem có sở đắc làm phương tiện nói bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thật có thể đắc, khiến họ tu học.

Do đem có sở đắc làm phương tiện nói ba môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện thật có thể đắc, khiến họ tu học. Do đem có sở đắc làm phương tiện nói môn Đà-la-ni, môn Tam-ma-địa thật có thể đắc, khiến họ tu học. Do đem có sở đắc làm phương tiện nói năm loại mắt, sáu phép thần thông thật có thể đắc, khiến họ tu học. Do đem có sở đắc làm phương tiện nói mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thật có thể đắc, khiến họ tu học.

Này Thiện Hiện! Nếu không nói các việc như vậy cho người biết rõ thì nên biết đó là bạn ác của Đại Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa bị bạn ác này không chế, thì nghe nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, tâm họ bị kinh khiếp, e ngại và sợ hãi. Vì thế, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đối với các bạn ác nên quan sát kỹ, tìm cách xa lìa.

Quyển Thứ 410 HEÁT

XI. PHẨM THÍ DỤ

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Ý nghĩa của Bồ-tát là như thế nào?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Không có ý nghĩa là nghĩa của Bồ-tát. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì cả hai danh từ Bồ-đề, Tát-đỏa đã không sanh, nên nghĩa lý trong đó cũng chẳng có. Không có nghĩa là nghĩa của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Ông nên biết, ví như dấu chân chim trong hư không ý nghĩa thật không có, ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy, thật không có. Ví như cảnh trong mộng, việc huyễn, sóng nắng, ảnh ảo, trăng dưới nước, tiếng vang, hoa đốm trong hư không biến hóa ý nghĩa thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy, thật không có.

Này Thiện Hiện! Ông nên biết, như ý nghĩa chơn như của tất cả pháp thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa của nhất thiết pháp, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, pháp định, pháp trụ, thật tế ý nghĩa thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có.

Này Thiện Hiện! Ông nên biết, như ý nghĩa sắc của nhà ảo thuật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa thọ, tướng, hành, thức của nhà ảo thuật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có.

Này Thiện Hiện! Ông nên biết, như ý nghĩa nhãn xứ của nhà ảo thuật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ của nhà ảo thuật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có.

Này Thiện Hiện! Ông nên biết, như ý nghĩa sắc xứ của nhà ảo thuật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ của nhà ảo thuật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có.

Này Thiện Hiện! Ông nên biết, như ý nghĩa nhãn giới của nhà ảo thuật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới của nhà ảo thuật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có.

Này Thiện Hiện! Ông nên biết, như ý nghĩa sắc giới của nhà ảo thuật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa thanh, hương, vị, xúc, pháp giới của nhà ảo thuật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có.

Này Thiện Hiện! Ông nên biết, như ý nghĩa nhãn thức giới của nhà ảo thuật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới của nhà ảo thuật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có.

Này Thiện Hiện! Ông nên biết, như ý nghĩa nhãn xúc của nhà ảo thuật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc của nhà ảo thuật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có.

Này Thiện Hiện! Ông nên biết, như ý nghĩa các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra của nhà ảo thuật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra của nhà ảo thuật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có.

Này Thiện Hiện! Ông nên biết, như ý nghĩa vô minh của nhà ảo thuật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử của nhà ảo thuật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có.

Này Thiện Hiện! Ông nên biết, như ý nghĩa hành pháp không nội của nhà ảo thuật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa hành pháp không ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp pháp không không biên giới, pháp không tán vô tán, pháp không bản tánh, pháp không tự cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không bất khả đắc, pháp không vô tánh, pháp không tự tánh, pháp không vô tánh tự tánh của nhà ảo thuật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có.

Này Thiện Hiện! Ông nên biết, như ý nghĩa hành bốn niệm trụ của nhà ảo thuật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo của nhà ảo thuật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có.

Này Thiện Hiện! Ông nên biết, như ý nghĩa cho đến hành mười lực của Phật của nhà ảo thuật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng của nhà ảo thuật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Như ý nghĩa sắc của Phật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa thọ, tưởng, hành, thức của Phật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa nhãn xứ của Phật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ của Phật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa sắc xứ của Phật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ của Phật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa nhãn giới của Phật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới của Phật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa sắc giới của Phật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa thanh, hương, vị, xúc, pháp giới của Phật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa nhãn thức giới của Phật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới của Phật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa nhãn xúc của Phật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc của Phật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra của Phật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra của Phật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa vô minh của Phật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử của Phật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa hành pháp không nội của Phật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa hành pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán vô tán, pháp không bốn tánh, pháp không tự cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không vô tánh, pháp không tự tánh, pháp không vô tánh tự tánh của Phật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa hành bốn niệm trụ

của Phật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa hành bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo của Phật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Cho đến như ý nghĩa hành mười lực của Phật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng của Phật thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Như ý nghĩa giới vô vi trong giới hữu vi thật không có; ý nghĩa giới hữu vi trong giới vô vi cũng thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa vô sanh, vô diệt, vô tác, vô vi, vô thành, vô hoại, vô đắc, vô xả, vô nhiễm, vô tịnh thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như ý nghĩa pháp nào vô sanh, vô diệt, vô tác, vô vi, vô thành, vô hoại, vô đắc, vô xả, vô nhiễm, vô tịnh thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Như ý nghĩa của sắc cho đến thức vô sanh, vô diệt, vô tác, vô vi, vô thành, vô hoại, vô đắc, vô xả, vô nhiễm, vô tịnh thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa của nhãn xứ cho đến ý xứ vô sanh, vô diệt, vô tác, vô vi, vô thành, vô hoại, vô đắc, vô xả, vô nhiễm, vô tịnh thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa của sắc xứ cho đến pháp xứ vô sanh, vô diệt, vô tác, vô vi, vô thành, vô hoại, vô đắc, vô xả, vô nhiễm, vô tịnh thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa của nhãn giới cho đến pháp giới vô sanh, vô diệt, vô tác, vô vi, vô thành, vô hoại, vô đắc, vô xả, vô nhiễm, vô tịnh thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa của nhãn thức giới cho đến ý thức giới vô sanh, vô diệt, vô tác, vô vi, vô thành, vô hoại, vô đắc, vô xả, vô nhiễm, vô tịnh thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa của nhãn xúc cho đến ý xúc vô sanh, vô diệt, vô tác, vô vi, vô thành, vô hoại, vô đắc, vô xả, vô nhiễm, vô tịnh thật không có; ý nghĩa danh

từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cho đến ý nghĩa các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là vô sanh, vô diệt, vô tác, vô vi, vô thành, vô hoại, vô đắc, vô xả, vô nhiễm, vô tịnh thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa của vô minh cho đến lão tử là vô sanh, vô diệt, vô tác, vô vi, vô thành, vô hoại, vô đắc, vô xả, vô nhiễm, vô tịnh thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa của bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo là vô sanh, vô diệt, vô tác, vô vi, vô thành, vô hoại, vô đắc, vô xả, vô nhiễm, vô tịnh thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như vậy, cho đến như ý nghĩa mười lục của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là vô sanh, vô diệt, vô tác, vô vi, vô thành, vô hoại, vô đắc, vô xả, vô nhiễm, vô tịnh thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Như ý nghĩa bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo rất ráo thanh tịnh thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như vậy, cho đến như ý nghĩa mười lục của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng rất ráo thanh tịnh thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa ngã cho đến người thấy thật không có. Vì không có nên ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa tối tăm khi mặt trời mọc thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa các hành thời kiếp tận thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa ác giới trong tịnh giới uẩn của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa loạn tâm trong tịnh định uẩn của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa ác tuệ trong minh tuệ uẩn của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa ràng buộc trong giải thoát uẩn của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa chẳng phải giải thoát tri kiến trong giải thoát tri kiến uẩn của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa bóng tối trong ánh sáng lớn của mặt trời, mặt trăng thật không có; ý nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Như ý nghĩa ánh sáng của tất cả mặt trời, mặt trăng, sao, vật báu, thuốc súng và chư thiên v.v... trong ánh sáng của Phật thật không có; ý

nghĩa danh từ Bồ-tát cũng như vậy thật không có. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Ý nghĩa của Bồ-đề, hoặc Tát-đỏa, hoặc Bồ-tát như vậy, tất cả đều chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng, không sắc, không kiến, không đối là một tướng gọi là vô tướng.

Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp đều không thật có, không chấp, không ngại, nên siêng năng tu học, nên hiểu biết đúng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp nào đều không thật có, không chấp, không ngại, nên siêng năng tu học? Vì sao các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp nên hiểu biết đúng?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Tất cả pháp là pháp thiện, pháp không thiện, pháp hữu ký, pháp vô ký, pháp thế gian, pháp xuất thế gian, pháp hữu lậu, pháp vô lậu, pháp hữu vi, pháp vô vi, pháp cộng, pháp bất cộng.

Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát đối với tánh tất cả pháp như vậy không chấp, không ngại, nên siêng năng tu học. Các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp thật vô sở hữu nên hiểu biết đúng.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Những pháp nào gọi là pháp thiện của thế gian?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Pháp thiện của thế gian là hiếu thuận với cha mẹ, cúng dường Sa-môn, Bà-la-môn, cung kính phụng sự sư trưởng, bố thí với phước nghiệp sự, trì giới với phước nghiệp sự, tu tập với phước nghiệp sự; phục vụ chăm sóc người bệnh cầu hữu với phước, phương tiện thiện xảo cầu hữu với phước. Mười thiện nghiệp đạo thế gian, hoặc tướng sinh trưởng, tướng mũ rã, tướng xanh bầm, tướng đỏ bầm, tướng tan nát, tướng mỡ nuột, tướng tan rã, tướng hài cốt, tướng đốt cháy. Hoặc bốn tịnh lự thế gian, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Hoặc tùy niệm Phật, tùy niệm Pháp, tùy niệm Tăng, tùy niệm giới, tùy niệm xả, tùy niệm thiên, tùy niệm tịch tịnh, tùy niệm hơi thở ra vào, tùy niệm thân, tùy niệm tử.

Nay Thiện Hiện! Những pháp này gọi là pháp thiện thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Những pháp nào gọi là pháp bất thiện?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Pháp bất thiện là giết hại mạng sống, lấy của không cho, dục tà hạnh, nói dối gạt, nói chia rẽ, nói lời thô ác, nói lời xấu xa, tham lam, sân giận, tà kiến và căm giận, che giấu tội lỗi, tổn hại hữu tình,

bực tức, dua nịnh, luống dối, kiêu căn, ganh tỵ, xan tham, ngã mạn v.v...

Này Thiện Hiện! Những pháp này gọi là pháp bất thiện.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Những pháp nào là pháp hữu ký?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các pháp thiện và pháp bất thiện gọi là pháp hữu ký.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Những pháp nào gọi là vô ký?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đó là thân nghiệp vô ký, ngữ nghiệp vô ký, ý nghiệp vô ký, bốn đại chủng vô ký, năm căn vô ký, năm uẩn vô ký, mười hai xứ vô ký, mười tám giới vô ký, pháp dị thực vô ký.

Này Thiện Hiện! Những pháp này gọi là vô ký.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Những pháp nào gọi là pháp thế gian?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Pháp thế gian nghĩa là năm uẩn, mười hai xứ, mười tám giới, mười nghiệp đạo, bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, mười hai chi duyên khởi.

Này Thiện Hiện! Những pháp này gọi là pháp thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Những pháp nào gọi là pháp xuất thế gian?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Pháp xuất thế gian là bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Ba môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Vị tri đương tri căn, dĩ tri căn, cụ tri căn, Tam-ma-địa có tâm, có tứ, Tam-ma-địa không tâm chỉ có tứ, Tam-ma-địa không tâm không tứ. Hoặc minh, hoặc giải thoát, hoặc niệm, hoặc chính tri, hoặc tác ý đúng lý. Hoặc tám giải thoát, hoặc chín định thứ đệ. Hoặc pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không vô biên giới, pháp không tán vô tán, pháp không bản tánh, pháp không tự cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không bất khả đắc, pháp không vô tánh, pháp không tự tánh, pháp không vô tánh tự tánh. Hoặc mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Thiện Hiện! Những pháp này gọi là pháp xuất thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Những pháp nào gọi là pháp hữu lậu?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đó là những pháp rơi vào ba cõi, hoặc là năm uẩn, mười hai xứ, mười tám giới. Hoặc bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Này Thiện Hiện! Những pháp này gọi là pháp hữu lậu.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Những pháp nào gọi là pháp vô lậu?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đó là bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Thiện Hiện! Những pháp này gọi là pháp vô lậu.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Những pháp nào gọi là pháp hữu vi?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đó là những pháp bị ràng buộc trong ba cõi, như năm uẩn, bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, hoặc bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Thiện Hiện! Những pháp này gọi là pháp hữu vi.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Những pháp nào gọi là pháp vô vi?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Như pháp không sanh, không diệt, không trụ không khác, hoặc hết tham, hết sân, hết si; hoặc chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế.

Này Thiện Hiện! Những pháp này gọi là pháp vô vi.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Những pháp nào gọi là pháp cộng?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đó là bốn tịnh lự thế gian, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông.

Này Thiện Hiện! Những pháp này gọi là pháp cộng, vì đồng với phàm phu.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Những pháp nào gọi là pháp bất cộng?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đó là bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Thiện Hiện! Những pháp này gọi là pháp bất cộng, vì không đồng với phàm phu.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa đối với tự tướng các pháp là không như vậy không nên chấp trước, vì tất cả pháp không phân biệt.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa vì lấy không hai làm phương tiện nên hiểu biết đúng tất cả pháp, vì tất cả pháp đều không động.

Này Thiện Hiện! Đối với tất cả pháp không hai, không động là ý nghĩa danh từ Bồ-tát, không phân biệt, không chấp trước là ý nghĩa danh từ Bồ-tát. Do đó không có nghĩa là nghĩa của Bồ-tát.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Do đâu Bồ-tát còn được gọi là Ma-ha-tát?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Do Bồ-tát này là bậc thượng thủ trong chúng hữu tình lớn nên còn được gọi là Ma-ha-tát.

Thiện Hiện thưa:

- Những vị nào gọi là chúng hữu tình lớn mà Bồ-tát là bậc thượng thủ ở trong đó?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đó là trụ chủng tánh thứ tám, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác và từ mới phát tâm cho đến Đại Bồ-tát địa vị Bất thối chuyển. Như vậy, đều gọi là chúng hữu tình lớn, Bồ-tát là bậc thượng thủ trong chúng hữu tình lớn này nên còn được gọi là Ma-ha-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Như vậy, do đâu Bồ-tát có thể là bậc thượng thủ trong chúng hữu tình lớn?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Do Bồ-tát này đã phát tâm kiên cố dụ như Kim cương, quyết định không thối chuyển. Vì vậy có thể làm bậc thượng thủ ở trong chúng hữu tình lớn.

Thiện Hiện lại thưa:

- Thế nào là tâm như Kim cương của Bồ-tát?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đại Bồ-tát nào phát tâm như vậy: Nay tôi sẽ mặc áo giáp công đức lớn, vào trong vô biên đồng trống lớn sanh tử, vì các hữu tình phá hoại tất cả phiền não oán địch. Tôi sẽ vì khắp tất cả hữu tình làm khô cạn vô biên biển lớn sanh tử. Tôi sẽ xả bỏ tất cả thân mạng, tài vật làm lợi ích lớn cho các hữu tình. Với tâm bình đẳng tôi sẽ làm an lạc lợi

ích cho tất cả hữu tình. Tôi sẽ làm cho khắp các loài hữu tình an trụ đạo ba thừa hướng đến Niết-bàn. Mặc dù đem ba thừa cứu độ cho tất cả hữu tình nhưng tôi đều không thấy có một hữu tình nào được cứu độ. Tôi sẽ hiểu rõ tất cả pháp tánh không sanh, không diệt, không tịnh không nhiễm. Tôi sẽ thuận đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa. Tôi sẽ tu học tất cả pháp thông đạt hoàn toàn biến nhập diệu trí. Tôi sẽ thông đạt nhất thiết pháp tướng nhất lý thú môn, tôi sẽ thông đạt nhất thiết pháp tướng nhị lý thú môn, tôi sẽ thông đạt nhất thiết pháp tướng đa lý thú môn. Tôi sẽ tu học các diệu trí, đạt đến các pháp tánh, đưa đến công đức thù thắng.

Này Thiện Hiện! Đó là tâm như Kim cương của Bồ-tát. Đại Bồ-tát nào đem vô sở đắc làm phương tiện an trụ tâm này quyết định có thể làm bậc thượng thủ trong chúng hữu tình lớn.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát phát tâm như vậy: Nếu có các loại hữu tình chịu khổ não trong tất cả địa ngục, bàng sanh, quỷ giới và cõi người, trời, thì tôi sẽ chịu thay cho họ và làm cho họ được an vui. Các Đại Bồ-tát phát tâm như vậy: Vì làm lợi ích cho tất cả hữu tình, tôi sẽ trải qua vô lượng trăm ngàn Câu-chi, Na-dữu-đa kiếp chịu các loại khổ lớn trong các địa ngục, dùng vô số phương tiện giáo hóa làm cho họ được Vô dư Niết-bàn. Như vậy, Bồ-tát lần lượt làm lợi ích cho khắp tất cả hữu tình, vì họ trải qua vô lượng trăm ngàn Câu-chi, Na-dữu-đa kiếp chịu các loại khổ lớn trong các địa ngục, đều dùng vô số phương tiện giáo hóa làm cho họ được Vô dư Niết-bàn. Làm như vậy rồi tự mình gieo trồng căn lành, lại trải qua vô lượng trăm ngàn Câu-chi, Na-dữu-đa kiếp, tu tập viên mãn tư lương Bồ-đề, sau mới chứng quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác đã mong cầu.

Này Thiện Hiện! Thệ nguyện như vậy cũng gọi là tâm như Kim cương của Bồ-tát.

Đại Bồ-tát nào đem vô sở đắc làm phương tiện an trụ tâm này, quyết định có thể làm bậc thượng thủ trong chúng hữu tình lớn.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát thường phát tâm thù thắng, tâm rộng lớn. Do tâm này nên quyết định có thể làm bậc thượng thủ trong chúng hữu tình lớn.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là tâm thù thắng, tâm rộng lớn của Bồ-tát?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các Đại Bồ-tát phát tâm như vậy: Từ lúc mới phát tâm cho đến khi chứng đắc trí nhất thiết trí, tôi quyết định sẽ không sanh lòng

tham dục, sân giận, ngu si, căm hờn, che dấu tội lỗi, tổn hại hữu tình, bực tức, dua nịnh, luống dối, ganh tỵ, xan tham, kiêu cần, tà kiến, ngã mạn v.v... cũng quyết định không phát tâm hướng đến mong cầu Thanh văn, Độc giác. Đó là tâm thù thắng, tâm rộng lớn của Bồ-tát. Đại Bồ-tát nào đem vô sở đắc làm phương tiện an trụ tâm này, quyết định có thể làm bậc thượng thủ trong chúng hữu tình lớn.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát phát sanh tâm quyết định không lay động. Do tâm này nên quyết định có thể làm bậc thượng thủ trong chúng hữu tình lớn.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là tâm không lay động của Bồ-tát?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các Đại Bồ-tát phát tâm như vậy: Tôi sẽ nương vào tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, để tu tập phát sanh tất cả các sự nghiệp đã tu tập mà không kiêu mạn, buông lung.

Này Thiện Hiện! Đó là tâm không lay động của Bồ-tát. Đại Bồ-tát nào đem vô sở đắc làm phương tiện an trụ tâm này, quyết định có thể làm bậc thượng thủ trong chúng hữu tình lớn.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát đối với khắp tất cả các loại hữu tình bình đẳng phát sanh tâm chơn thật, lợi lạc. Do tâm này nên quyết định có thể làm bậc thượng thủ trong chúng hữu tình lớn.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là tâm chơn thật, lợi lạc của Bồ-tát?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các Đại Bồ-tát phát tâm như vậy: Tôi quyết định đến tận cùng đời vị lai sẽ làm lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình, làm chỗ nương tựa quay về hòn đảo, nhà cửa, thường không lìa bỏ.

Này Thiện Hiện! Đó là tâm chơn thật, lợi lạc của Bồ-tát. Đại Bồ-tát nào đem vô sở đắc làm phương tiện an trụ tâm này, quyết định có thể làm bậc thượng thủ trong chúng hữu tình lớn.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thường siêng năng tinh tấn ưa pháp, thích pháp, vui pháp, mừng pháp. Do nhân duyên này quyết định có thể làm bậc thượng thủ trong chúng hữu tình lớn.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là pháp? Tại sao Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thường đối với pháp này ưa pháp, thích pháp, vui pháp, mừng pháp?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Pháp là sắc, chẳng phải sắc đều không có tự tánh, đều bất khả đắc, không thể phá hoại, không thể phân biệt. Đó gọi là pháp. Ưa pháp là đối với pháp này sanh lòng ưa thích mong cầu. Thích pháp nghĩa là đối với pháp này khen ngợi công đức. Vui pháp nghĩa là đối với pháp này vui vẻ ghi nhận. Mừng pháp là đối với pháp này rất hâm mộ tu tập, thân cận mến kính.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa dùng vô sở đắc làm phương tiện, thường hay ưa pháp, thích pháp, vui pháp, mừng pháp mà không kiêu mạn, quyết định có thể làm bậc thượng thủ trong chúng hữu tình lớn.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện an trụ pháp không nội cho đến pháp không vô tánh tự tánh. Tu bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thì Đại Bồ-tát ấy quyết định có thể làm bậc thượng thủ trong chúng hữu tình lớn.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đem vô sở đắc làm phương tiện an trụ Tam-ma-địa Kim cương dụ, cho đến an trụ Tam-ma-địa Vô trước, vô vi, vô nhiễm, giải thoát như hư không. Đại Bồ-tát ấy do nhân duyên này quyết định có thể làm bậc thượng thủ trong chúng hữu tình lớn.

Này Thiện Hiện! Do các nhân duyên như vậy, các Đại Bồ-tát quyết định có thể ở trong chúng hữu tình lớn làm bậc thượng thủ. Vì vậy Bồ-tát còn gọi là Ma-ha-tát.

XII. PHẨM ĐOẠN CHƯ KIẾN

Lúc bấy giờ, Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Con cũng thích đem trí tuệ biện tài nói với các Bồ-tát. Do nghĩa này nên gọi là Ma-ha-tát.

Phật bảo Xá-lợi Tử:

- Tùy theo ý ông mà nói.

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Vì các Bồ-tát với phương tiện thiện xảo có thể giảng nói pháp yếu cho các hữu tình, làm cho họ đoạn trừ ngã kiến, hữu tình kiến mạng giả kiến, sanh giả kiến, dưỡng giả kiến, sĩ phu kiến, Bồ-đặc-già-la kiến, ý sanh kiến, nho đồng kiến, tác giả kiến, thọ giả kiến, tri giả kiến, kiến giả kiến. Do nghĩa này nên gọi là Ma-ha-tát.

Bạch Thế Tôn! Vì các Bồ-tát với phương tiện thiện xảo, có thể giảng nói pháp yếu cho các hữu tình, làm cho họ đoạn trừ thường kiến, đoạn kiến, hữu kiến, vô kiến. Do nghĩa này nên gọi là Ma-ha-tát.

Bạch Thế Tôn! Vì các Bồ-tát với phương tiện thiện xảo, có thể giảng nói pháp yếu cho các hữu tình, làm cho họ đoạn trừ uẩn kiến, xứ kiến, giới kiến, đế kiến, duyên khởi kiến. Do nghĩa này nên gọi là Ma-ha-tát.

Bạch Thế Tôn! Vì các Bồ-tát với phương tiện thiện xảo, có thể giảng nói pháp yếu cho các hữu tình, làm cho họ đoạn trừ bốn niệm trụ kiến cho đến mười tám pháp Phật bất cộng kiến. Do nghĩa này nên gọi là Ma-ha-tát.

Bạch Thế Tôn! Vì các Bồ-tát với phương tiện thiện xảo, có thể giảng nói pháp yếu cho các hữu tình, làm cho họ đoạn trừ thành thực hữu tình kiến, nghiêm tịnh cõi Phật kiến, Bồ-tát kiến, Như Lai kiến, Bồ-đề kiến, Niết-bàn kiến, Chuyển pháp luân kiến. Do nghĩa này nên gọi là Ma-ha-tát.

Bạch Thế Tôn! Vì các Bồ-tát với phương tiện thiện xảo, có thể vì các hữu tình đem vô sở đắc làm phương tiện, giảng nói đoạn hẳn tất cả kiến pháp. Do nghĩa này nên gọi là Ma-ha-tát.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện hỏi Xá-lợi Tử:

- Đại Bồ-tát nào có thể vì hữu tình đem vô sở đắc làm phương tiện giảng nói pháp yếu đoạn hẳn các kiến. Do nhân duyên nào có các Bồ-tát tự mình có sở đắc để làm phương tiện, sanh uẩn kiến, xứ kiến, giới kiến, đế kiến, duyên khởi kiến, bốn niệm trụ kiến, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng kiến, và thành thực hữu tình kiến, nghiêm tịnh

cõi Phật kiến, Bồ-tát kiến, Như Lai kiến, Bồ-đề kiến, Niết-bàn kiến, Chuyển pháp luân kiến?

Xá-lợi Tử đáp:

- Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa không có phương tiện thiện xảo, đem vô sở đắc làm phương tiện, phát sanh uẩn kiến cho đến Chuyển pháp luân kiến thì Đại Bồ-tát ấy vì không có phương tiện thiện xảo, nên quyết định không thể đem vô sở đắc làm phương tiện, giảng nói pháp yếu đoạn hẳn các kiến cho các hữu tình. Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa có phương tiện thiện xảo, có thể vì các hữu tình đem vô sở đắc làm phương tiện, giảng nói pháp yếu đoạn hẳn các kiến thì Đại Bồ-tát ấy quyết định không phát sanh các kiến chấp như uẩn v.v....

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Con cũng muốn đem trí tuệ biện tài nói cho các Bồ-tát. Do nghĩa này nên gọi là Ma-ha-tát.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Tùy theo ý ông mà nói.

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát vì muốn chứng đắc trí nhất thiết trí, nên phát tâm Bồ-đề, tâm vô đẳng đẳng, không đồng với tâm của Thanh văn, Độc giác v.v... Đối với tâm như vậy cũng không nắm giữ. Do nghĩa này nên gọi là Ma-ha-tát. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì tâm trí nhất thiết trí là chơn thật vô lậu, không đọa trong ba cõi. Mông cầu tâm trí nhất thiết trí cũng là vô lậu, không đọa trong ba cõi. Đối với tâm như vậy, không nên chấp trước. Vì vậy Bồ-tát gọi là Ma-ha-tát.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Tâm vô đẳng đẳng của đại Bồ-tát không đồng với tâm Thanh văn, Độc giác v.v... là như thế nào?

Thiện Hiện đáp:

- Các đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm không thấy có chút pháp nào có sanh, có diệt, có giảm, có tăng, có nhiễm, có tịnh.

Này Xá-lợi Tử! Nếu không thấy có chút pháp nào có sanh, có diệt, có giảm, có tăng, có nhiễm, có tịnh thì cũng không thấy có tâm Thanh văn, tâm Độc giác, tâm Bồ-tát, tâm Như Lai.

Này Xá-lợi Tử! Đó gọi là tâm vô đẳng đẳng của đại Bồ-tát không đồng với tâm của Thanh văn, Độc giác v.v... Các đại Bồ-tát đối với tâm như vậy cũng không chấp trước.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Đại Bồ-tát nào đối với tâm như vậy không nên chấp trước, thì đối với tâm tất cả Thanh văn, Độc giác, phàm phu v.v... cũng không chấp trước. Và đối với tâm sắc, thọ, tưởng, hành, thức, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng không nên chấp trước. Vì sao? Vì các tâm như vậy không có tánh tâm.

Thiện Hiện đáp:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Nếu tất cả tâm không có tánh tâm, do đó không nên chấp trước thì sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng không có tánh sắc, thọ, tưởng, hành, thức, không nên chấp trước, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng không có tánh mười tám pháp Phật bất cộng, không nên chấp trước?

Thiện Hiện đáp:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói.

Xá-lợi Tử thưa:

- Nếu tâm trí nhất thiết trí là chơn thật vô lậu không đọa vào ba cõi, thì tâm của tất cả phàm phu ngu muội, Thanh văn, Độc giác v.v... cũng phải là chơn thật vô lậu không đọa vào ba cõi. Vì sao? Vì các tâm như vậy bản tánh đều không.

Thiện Hiện đáp:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói.

Xá-lợi Tử thưa:

- Nếu tâm như vậy bản tánh là không, là chơn thật vô lậu không đọa trong ba cõi, thì sắc, thọ, tưởng, hành, thức, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng phải là chơn thật vô lậu không đọa vào ba cõi. Vì sao? Vì các pháp như vậy bản tánh đều không.

Thiện Hiện đáp:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói.

Xá-lợi Tử nói:

- Nếu các pháp tâm sắc v.v... không có tánh tâm sắc v.v... do đó không nên chấp trước, thì tất cả pháp đều phải bình đẳng, đều không sai biệt.

Thiện Hiện đáp:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Nếu tất cả pháp không sai khác thì tại sao Như Lai nói tâm sắc v.v... có các loại khác nhau?

Thiện Hiện đáp:

- Đây là Như Lai tùy theo thể tục mà nói, chứ không phải tùy thẳng nghĩa mà nói.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Nếu các phàm phu, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai các pháp tâm sắc v.v... đều là vô lậu không đọa trong ba cõi, thì các phàm phu và chư Thánh, Bồ-tát, Như Lai cũng phải không sai khác?

Thiện Hiện đáp:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Nếu các phàm, Thánh, Bồ-tát, Như Lai không sai khác, thì tại sao Phật nói phàm, Thánh lớn, nhỏ có các bậc khác nhau?

Thiện Hiện đáp:

- Đây cũng là Như Lai dựa vào thể tục mà nói chứ không phải dựa vào thẳng nghĩa mà nói.

Này Xá-lợi Tử! Các đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đem vô sở đắc làm phương tiện, nên đối với việc phát tâm Bồ-đề rộng lớn, tâm vô đẳng đẳng, tâm không cùng với Thanh văn, Độc giác không ý vào, không chấp. Đối với sắc chẳng phải sắc cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không nắm giữ, không chấp trước. Do nghĩa này nên gọi là Ma-ha-tát.

XIII. PHẨM LỤC ĐÁO BỈ NGẠN

01

Lúc bấy giờ, Mãn Từ Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Con cũng muốn đem trí tuệ biện tài nói với các Đại Bồ-tát. Do nghĩa này nên gọi là Ma-ha-tát?

Phật bảo Mãn Từ Tử:

- Tùy theo ý ông mà nói.

Mãn Từ Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Do các Bồ-tát vì làm lợi lạc cho khắp tất cả hữu tình nên mặc áo giáp công đức lớn phát tâm hướng đến Đại thừa. Vì nương vào Đại thừa nên gọi là Ma-ha-tát.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử hỏi Mãn Từ Tử:

- Thế nào là Đại Bồ-tát vì làm lợi lạc khắp tất cả hữu tình nên mặc áo giáp công đức lớn?

Mãn Từ Tử đáp:

- Nay Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành bố thí Ba-la-mật-đa không làm lợi lạc cho phần nhỏ chúng hữu tình mà tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, làm lợi lạc cho khắp tất cả hữu tình nên tu hành bố thí Ba-la-mật-đa. Các Đại Bồ-tát khi tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa không làm lợi lạc cho phần nhỏ chúng hữu tình mà tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, làm lợi lạc cho khắp tất cả hữu tình nên tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa. Các Đại Bồ-tát khi tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa không làm lợi lạc cho phần nhỏ chúng hữu tình mà tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa, làm lợi lạc cho khắp tất cả hữu tình nên tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa. Các Đại Bồ-tát khi tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa không làm lợi lạc cho phần nhỏ chúng hữu tình mà tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa, làm lợi lạc cho khắp tất cả hữu tình nên tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa. Các Đại Bồ-tát khi tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa không làm lợi lạc cho phần nhỏ chúng hữu tình mà tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa, làm lợi lạc cho khắp tất cả hữu tình nên tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa. Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa không làm lợi lạc cho phần nhỏ chúng hữu tình mà tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, làm lợi lạc cho khắp tất cả hữu tình nên tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Nay Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát vì làm lợi lạc cho khắp tất cả hữu tình nên mặc áo giáp công đức lớn.

Lại nữa, nay Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát mặc áo giáp công đức lớn làm lợi lạc cho các hữu tình không có giới hạn, không nghĩ như

vậy: Tôi sẽ cứu giúp chúng hữu tình ấy, làm cho họ vào cõi Vô dư Niết-bàn, có hữu tình không làm cho họ vào được. Tôi sẽ cứu giúp hữu tình ấy, làm cho an trụ Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, có hữu tình không làm cho họ an trụ được. Nhưng các Đại Bồ-tát vẫn cứu giúp khắp tất cả hữu tình làm cho họ dần dần vào cõi Vô dư Niết-bàn và an trụ Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát vì làm lợi lạc khắp tất cả hữu tình nên mặc áo giáp công đức lớn.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát nghĩ như vậy: Tôi sẽ tự mình làm viên mãn bố thí Ba-la-mật-đa, cũng làm cho tất cả hữu tình viên mãn bố thí Ba-la-mật-đa. Tôi sẽ tự mình làm viên mãn tịnh giới Ba-la-mật-đa, cũng làm cho tất cả hữu tình viên mãn tịnh giới Ba-la-mật-đa. Tôi sẽ tự mình làm viên mãn an nhẫn Ba-la-mật-đa, cũng làm cho tất cả hữu tình viên mãn an nhẫn Ba-la-mật-đa. Tôi sẽ tự mình làm viên mãn tinh tấn Ba-la-mật-đa, cũng làm cho tất cả hữu tình viên mãn tinh tấn Ba-la-mật-đa. Tôi sẽ tự mình làm viên mãn tịnh lự Ba-la-mật-đa, cũng làm cho tất cả hữu tình viên mãn tịnh lự Ba-la-mật-đa. Tôi sẽ tự mình làm viên mãn Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng làm cho tất cả hữu tình viên mãn Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Các Đại Bồ-tát nghĩ như vậy: Tôi sẽ tự mình nương vào sáu pháp Ba-la-mật-đa như vậy, an trụ pháp không nội cho đến pháp không vô tánh tự tánh; tu hành bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Cũng làm cho tất cả hữu tình nương vào sáu pháp Ba-la-mật-đa này an trụ pháp không nội cho đến pháp không vô tánh tự tánh; tu hành bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Các Đại Bồ-tát nghĩ như vậy: Tôi sẽ tự mình nương vào sáu pháp Ba-la-mật-đa như vậy mau chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác vào cõi Vô dư y Niết-bàn. Cũng làm cho tất cả hữu tình nương vào sáu pháp Ba-la-mật-đa, mau chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác vào cõi Vô dư y Niết-bàn.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát làm lợi lạc cho khắp tất cả hữu tình nên mặc giáp công đức lớn.

Quyển Thứ 411 HEÁT

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí để tu bố thí Ba-la-mật-đa. Giữ gìn thiện căn này dùng vô sở đắc làm phương tiện, đem cho tất cả hữu tình cùng nhau hướng đến trí nhất thiết trí, khi bố thí hoàn toàn không có sự hối tiếc.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp công đức lớn bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí để tu bố thí Ba-la-mật-đa. Giữ gìn thiện căn này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đem cho tất cả hữu tình cùng nhau hướng đến trí nhất thiết trí. Lúc bố thí, không sanh tác ý về Thanh văn, Độc giác.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp công đức lớn tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí để tu bố thí Ba-la-mật-đa. Giữ gìn thiện căn này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đem cho tất cả hữu tình cùng nhau hướng đến trí nhất thiết trí. Lúc bố thí, tin nhận ưa muốn tu pháp bố thí.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp công đức lớn an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí để tu bố thí Ba-la-mật-đa. Giữ gìn thiện căn này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đem cho tất cả hữu tình cùng nhau hướng đến trí nhất thiết trí. Lúc bố thí, tinh tấn dũng mãnh không bỏ việc làm.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp công đức lớn tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí để tu bố thí Ba-la-mật-đa. Giữ gìn thiện căn này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đem cho tất cả hữu tình cùng nhau hướng đến trí nhất thiết trí. Lúc bố thí nhất tâm hướng đến trí nhất thiết trí, hoàn toàn làm lợi lạc cho tất cả hữu tình, không xen lẫn tác ý về Thanh văn, Độc giác.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp công đức lớn tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí để tu bố thí Ba-la-mật-đa. Giữ gìn thiện căn này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đem cho tất cả hữu tình cùng nhau hướng đến trí nhất thiết trí. Lúc bố thí an trụ tướng như huyễn, không chấp người thí, người nhận, vật thí, quả bố thí.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp công đức lớn Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Như vậy, Đại Bồ-tát khi tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp công đức lớn đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát nào đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí khi tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, đối với tướng sáu Ba-la-mật-đa không chấp, không đắc. Nên biết Đại Bồ-tát này mặc áo giáp công đức lớn.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí để tu tịnh giới Ba-la-mật-đa. Giữ gìn thiện căn này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đem cho tất cả hữu tình cùng nhau hướng đến trí nhất thiết trí. Lúc tu tịnh giới đối với các vật sở hữu đều không bỏn sẻn.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp công đức lớn bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí để tu tịnh giới Ba-la-mật-đa. Giữ gìn thiện căn này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đem cho tất cả hữu tình cùng nhau hướng đến trí nhất thiết trí. Lúc tu tịnh giới đối với các địa vị Thanh văn, Độc giác còn không hướng đến mong cầu hưởng là địa vị phạm phu.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp công đức lớn tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí để tu tịnh giới Ba-la-mật-đa. Giữ gìn thiện căn này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đem cho tất cả hữu tình cùng nhau hướng đến trí nhất thiết trí. Lúc tu tịnh giới, đối với pháp tịnh giới tin nhận ưa muốn.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp công đức lớn an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí để tu tịnh giới Ba-la-mật-đa. Giữ gìn thiện căn này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đem cho tất cả hữu tình cùng nhau hướng đến trí nhất thiết trí. Lúc tu tịnh giới, tinh tấn đồng mãnh không bỏ việc làm.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp công đức lớn tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí để tu tịnh giới Ba-la-mật-đa. Giữ gìn thiện căn này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đem cho tất cả hữu tình cùng nhau hướng đến trí nhất thiết trí. Lúc tu tịnh giới, chỉ lấy đại bi làm đầu, tâm còn không xen lẫn, nghĩ đến Nhị thừa, huống là hàng phàm phu.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp công đức lớn tinh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí để tu tịnh giới Ba-la-mật-đa. Giữ gìn thiện căn này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đem cho tất cả hữu tình cùng nhau hướng đến trí nhất thiết trí. Lúc tu tịnh giới, đối với tất cả pháp an trụ tướng như huyễn, đối với hạnh tịnh giới không ý lại, không chứng đắc, vì bản tánh là không.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp công đức lớn Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Như vậy, Đại Bồ-tát khi tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp công đức lớn đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát nào đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, khi tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa đối với tướng sáu Ba-la-mật-đa không chấp, không đắc. Nên biết Đại Bồ-tát này mặc áo giáp công đức lớn.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa, đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí để tu an nhẫn Ba-la-mật-đa. Giữ gìn thiện căn này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đem cho tất cả hữu tình cùng nhau hướng đến trí nhất thiết trí. Lúc tu an nhẫn, vì để thành tựu an nhẫn nên đối với thân mạng không tham luyến.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp công đức lớn bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa, đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí để tu an nhẫn Ba-

la-mật-đa. Giữ gìn thiện căn này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đem cho tất cả hữu tình cùng nhau hướng đến trí nhất thiết trí. Lúc tu an nhẫn, không xen lẫn tác ý hạ liệt Thanh văn, Độc giác v.v...

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp công đức lớn tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa, đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí để tu an nhẫn Ba-la-mật-đa. Giữ gìn thiện căn này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đem cho tất cả hữu tình cùng nhau hướng đến trí nhất thiết trí. Lúc tu an nhẫn, đối với pháp an nhẫn tin nhận ưa muốn.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp công đức lớn an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa, đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí để tu an nhẫn Ba-la-mật-đa. Giữ gìn thiện căn này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đem cho tất cả hữu tình cùng nhau hướng đến trí nhất thiết trí. Lúc tu an nhẫn, tinh tấn dũng mãnh không bỏ việc làm.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp công đức lớn tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa, đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí để tu an nhẫn Ba-la-mật-đa. Giữ gìn thiện căn này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đem cho tất cả hữu tình cùng nhau hướng đến trí nhất thiết trí. Lúc tu an nhẫn nhiếp tâm vào một cảnh, tuy gặp các khổ nhưng tâm không tán loạn.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp công đức lớn tịnh lực Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa, đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí để tu an nhẫn Ba-la-mật-đa. Giữ gìn thiện căn này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đem cho tất cả hữu tình cùng nhau hướng đến trí nhất thiết trí. Lúc tu an nhẫn, an trụ tướng như huyễn, tu tập Phật pháp, giáo hóa hữu tình, quán các pháp không, không chấp oán hại.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp công đức lớn Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Như vậy, Đại Bồ-tát khi tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp công đức lớn đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát nào đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, khi tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa đối với tướng sáu Ba-la-

mật-đa không chấp, không đắc. Nên biết Đại Bồ-tát này mặc áo giáp công đức lớn.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa, đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí để tu tinh tấn Ba-la-mật-đa. Giữ gìn thiện căn này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đem cho tất cả hữu tình cùng nhau hướng đến trí nhất thiết trí. Lúc tu tinh tấn, hay siêng năng tu học hạnh bố thí khó làm.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp công đức lớn bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa, đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí để tu tinh tấn Ba-la-mật-đa. Giữ gìn thiện căn này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đem cho tất cả hữu tình cùng nhau hướng đến trí nhất thiết trí. Lúc tu tinh tấn, siêng năng giữ gìn tịnh giới hoàn toàn không hủy phạm.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp công đức lớn tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa, đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí để tu tinh tấn Ba-la-mật-đa. Giữ gìn thiện căn này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đem cho tất cả hữu tình cùng nhau hướng đến trí nhất thiết trí. Lúc tu tinh tấn, hay siêng năng tu học hạnh nhẫn nhục khó làm.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp công đức lớn an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa, đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí để tu tinh tấn Ba-la-mật-đa. Giữ gìn thiện căn này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đem cho tất cả hữu tình cùng nhau hướng đến trí nhất thiết trí. Lúc tu tinh tấn hay siêng năng tu học khổ hạnh có lợi ích.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp công đức lớn tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa, đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí để tu tinh tấn Ba-la-mật-đa. Giữ gìn thiện căn này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đem cho tất cả hữu tình cùng nhau hướng đến trí nhất thiết trí. Lúc tu tinh tấn, hay siêng năng tu học tịnh lự đẳng chí.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp công đức lớn tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa, đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí để tu tinh tấn Ba-

la-mật-đa. Giữ gìn thiện căn này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đem cho tất cả hữu tình cùng nhau hướng đến trí nhất thiết trí. Lúc tu tịnh tấn, hay siêng năng tu học trí tuệ không chấp trước.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp công đức lớn Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Như vậy, Đại Bồ-tát khi tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp công đức lớn đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, khi tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa đối với tướng sáu Ba-la-mật-đa không nắm giữ, không chấp trước. Nên biết Đại Bồ-tát này mặc áo giáp công đức lớn.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa, đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí để tu tịnh lự Ba-la-mật-đa. Giữ gìn thiện căn này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đem cho tất cả hữu tình cùng nhau hướng đến trí nhất thiết trí. Lúc tu tịnh lự, với tâm thanh tịnh, thực hành bố thí, không còn tâm tán loạn, bôn xěn nữa.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp công đức lớn bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa, đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí để tu tịnh lự Ba-la-mật-đa. Giữ gìn thiện căn này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đem cho tất cả hữu tình cùng nhau hướng đến trí nhất thiết trí. Lúc tu tịnh lự, tâm quyết định hộ trì giới, làm cho các ác giới không còn nữa.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp công đức lớn tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa, đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí để tu tịnh lự Ba-la-mật-đa. Giữ gìn thiện căn này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đem cho tất cả hữu tình cùng nhau hướng đến trí nhất thiết trí. Lúc tu tịnh lự, an trụ định từ bi mà tu an nhẫn, không làm não hại hữu tình.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp công đức lớn an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa, đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí để tu tịnh lự Ba-la-mật-đa. Giữ gìn thiện căn này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đem cho tất cả hữu tình cùng nhau hướng đến trí nhất thiết trí. Lúc tu tịnh lự, an trụ định thanh tịnh, siêng năng tu tập công đức, xa lìa các biếng nhác.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp công đức lớn tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa, đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí để tu tịnh lự Ba-la-mật-đa. Giữ gìn thiện căn này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đem cho tất cả hữu tình cùng nhau hướng đến trí nhất thiết trí. Lúc tu tịnh lự, nương vào các tịnh lự, hướng đến định thù thắng, xa lìa tâm nhiễu loạn.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp công đức lớn tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa, đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí để tu tịnh lự Ba-la-mật-đa. Giữ gìn thiện căn này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đem cho tất cả hữu tình cùng nhau hướng đến trí nhất thiết trí. Lúc tu tịnh lự, nương vào các tịnh lự, hướng đến tuệ thù thắng, xa lìa tâm ác tuệ.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp công đức lớn Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Như vậy, Đại Bồ-tát khi tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa mặc áo giáp công đức lớn đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát nào đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí khi tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa, đối với tướng sáu Ba-la-mật-đa không chấp, không đắc. Nên biết Đại Bồ-tát này mặc áo giáp công đức lớn.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí để tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Giữ gìn thiện căn này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đem cho tất cả hữu tình cùng nhau hướng đến trí nhất thiết trí. Lúc tu Bát-nhã, tuy bố thí tất cả nhưng không thấy bố thí, người nhận, vật thí.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp công đức lớn bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí để tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Giữ gìn thiện căn này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đem cho tất cả hữu tình cùng nhau hướng đến trí nhất thiết trí. Lúc tu Bát-nhã, tuy hộ trì tịnh giới nhưng đều không thấy trì, phạm sai khác.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp công đức lớn tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí để tu Bát-nhã Ba-

la-mật-đa. Giữ gìn thiện căn này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đem cho tất cả hữu tình cùng nhau hướng đến trí nhất thiết trí. Lúc tu Bát-nhã, nương vào tuệ thắng không mà tu an nhẫn, không thấy các việc năng nhẫn, sở nhẫn.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp công đức lớn an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí để tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Giữ gìn thiện căn này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đem cho tất cả hữu tình cùng nhau hướng đến trí nhất thiết trí. Lúc tu Bát-nhã, tuy quán các pháp rốt ráo đều không, nhưng vì đại bi nên siêng năng tu thiện pháp.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp công đức lớn tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí để tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Giữ gìn thiện căn này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đem cho tất cả hữu tình cùng nhau hướng đến trí nhất thiết trí. Lúc tu Bát-nhã, tuy tu định thù thắng nhưng quán cảnh định rốt ráo đều không.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp công đức lớn tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí để tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Giữ gìn thiện căn này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đem cho tất cả hữu tình cùng nhau hướng đến trí nhất thiết trí. Lúc tu Bát-nhã, quán tất cả pháp, tất cả hữu tình và tất cả hành đều như huyễn mà tu các tuệ không chấp trước.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp công đức lớn Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Như vậy, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa mặc áo giáp công đức lớn đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát nào đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa đối với tướng sáu Ba-la-mật-đa không chấp, không đắc. Nên biết Đại Bồ-tát này mặc áo giáp công đức lớn.

Này Xá-lợi Tử! Như vậy, gọi là các Đại Bồ-tát làm lợi lạc cho khắp tất cả hữu tình mặc áo giáp công đức lớn.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát an trụ mỗi một Ba-la-mật-đa đều tu sáu pháp Ba-la-mật-đa làm cho được viên mãn. Vì vậy gọi là mặc áo giáp công đức lớn.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát tuy đắc tịnh lực, vô lượng, vô sắc nhưng không đắm vị, cũng không theo thế lực đó mà thọ sanh, cũng không bị thế lực đó dẫn dắt.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành tịnh lực Ba-la-mật-đa mặc áo giáp công đức lớn phương tiện thiện xảo Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát tuy đắc tịnh lực, vô lượng, vô sắc, an trụ viễn ly kiến, tịch tịnh kiến, không, vô tướng, vô nguyên kiến nhưng không chứng thật tế, không vào địa vị Thanh văn và Độc giác, vượt lên trên tất cả Thanh văn, Độc giác.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành tịnh lực Ba-la-mật-đa mặc được áo giáp công đức lớn phương tiện thiện xảo Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Do các Bồ-tát làm lợi lạc cho khắp tất cả hữu tình mặc áo giáp công đức lớn như vậy, nên còn gọi là Ma-ha-tát.

Này Xá-lợi Tử! Như vậy, vì làm lợi lạc cho khắp hữu tình mặc áo giáp công đức lớn nên Đại Bồ-tát ở trong đại chúng được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương hoan hỷ khen ngợi như vậy: Trong thế giới ấy, phương ấy, có Đại Bồ-tát ấy mặc áo giáp công đức lớn làm lợi lạc cho khắp tất cả hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, giáo hóa hữu tình, an trụ thân thông, làm những việc nên làm. tiếng khen như vậy dần dần vang khắp mười phương, trời, người v.v... nghe đều rất vui mừng, nói: Đại Bồ-tát này không bao lâu sẽ chứng quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đã mong cầu làm cho các hữu tình đều được lợi lạc.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử hỏi Mãn Từ Tử:

- Thế nào là Đại Bồ-tát làm lợi lạc cho khắp các hữu tình nên phát tâm hướng đến Đại thừa?

Mãn Từ Tử đáp:

- Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát làm lợi lạc cho khắp tất cả hữu tình, mặc áo giáp công đức lớn sáu Ba-la-mật-đa rồi, lại làm lợi lạc cho các hữu tình nên xa lìa pháp dục ác bất thiện có tầm, có tứ, ly sanh hỷ lạc, nhập và an trụ hoàn toàn vào sơ thiền. Nói rộng cho đến đoạn trừ lạc, đoạn trừ khổ, không có vui buồn, hết không khô không lạc, xả niệm thanh tịnh nhập và an trụ hoàn toàn vào tịnh lực thứ tư. Lại nương vào tịnh lực sanh tâm câu hữu với từ, hành tướng rộng lớn, vô lượng,

không hai, không oán, không hại, không hận, không não, khéo tu thắng giải biến khắp, trùm khắp mười phương tận cùng pháp giới hư không, an trụ đầy đủ từ tâm thắng giải. Sanh tâm câu hữu với bi, hỷ, xả, hành tướng thắng giải cũng như vậy. Nương vào việc làm này lại phát sanh tất cả tướng về sắc, diệt tướng hữu đối với không tư duy các loại tướng, nhập và an trụ hoàn toàn vào vô biên không, Không vô biên xứ. Nói rộng cho đến vượt qua tất cả Vô sở hữu xứ, nhập và an trụ hoàn toàn vào Phi tướng phi phi tướng xứ.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy đem tịnh lự, vô lượng, vô sắc này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đem cho tất cả hữu tình cùng nhau hướng đến trí nhất thiết trí.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát làm lợi lạc cho khắp các hữu tình nên phát tâm hướng đến Đại thừa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát làm lợi lạc cho khắp các hữu tình tự mình trước đã an trụ tịnh lự, vô lượng, vô sắc như vậy, đối với tướng trạng nhập trụ xuất các hành phân biệt khéo hiểu biết rõ, được tự tại rồi, lại nghĩ: Nay tôi sẽ đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, lấy đại bi làm đầu, để đoạn trừ các phiền não cho tất cả hữu tình thuyết các tịnh lự, vô lượng, vô sắc, phân biệt chỉ bày làm cho khéo hiểu rõ các định, xa lìa tội lỗi của vị ái và nhập trụ xuất tướng trạng các hành.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát nương vào tịnh lự Ba-la-mật-đa, tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, làm lợi lạc cho khắp các hữu tình nên phát tâm hướng đến Đại thừa. Đại Bồ-tát đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, lấy đại bi làm đầu, khi nói các tịnh lự, vô lượng, vô sắc không bị xen lẫn tâm Thanh văn, Độc giác.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát nương vào tịnh lự Ba-la-mật-đa, tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, làm lợi lạc cho khắp hữu tình nên phát tâm hướng đến Đại thừa.

Đại Bồ-tát đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, khi lấy đại bi làm đầu, nói các tịnh lự, vô lượng, vô sắc, đối với pháp như vậy tin nhận ưa muốn.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát nương vào tịnh lự Ba-la-mật-đa, tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa, làm lợi lạc cho khắp các hữu tình nên phát tâm hướng đến Đại thừa.

Đại Bồ-tát nào đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, khi lấy đại bi làm đầu, tu các tịnh lự, vô lượng, vô sắc, đem thiện căn của mình cho các hữu tình hồi hướng quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh

Giác đã mong cầu, đối với các thiện căn siêng năng tu tập không dừng nghỉ.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát nương vào tịnh lự Ba-la-mật-đa, tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa, làm lợi lạc cho khắp hữu tình nên phát tâm hướng đến Đại thừa.

Nếu Đại Bồ-tát nào đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, lấy đại bi làm đầu, nương vào các tịnh lự, vô lượng, vô sắc, hướng đến các định thù thắng, đẳng chí, đẳng trì, giải thoát, thắng xứ, biến xứ. Đối với việc nhập trụ xuất đều được tự tại, không rơi vào các địa vị Thanh văn, Độc giác.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát nương vào tịnh lự Ba-la-mật-đa, tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa, làm lợi lạc cho khắp các hữu tình nên phát tâm hướng đến Đại thừa.

Đại Bồ-tát nào đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, khi lấy đại bi làm đầu, tu các tịnh lự, vô lượng, vô sắc, đối với các tịnh lự, vô lượng, vô sắc và chi tịnh lự, đem hành tướng vô thường, khổ, vô ngã và hành tướng không, vô tướng, vô nguyện, như thật quán sát, không xả bỏ đại bi, không rơi vào địa vị Thanh văn và Độc giác.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát nương vào tịnh lự Ba-la-mật-đa, tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, làm lợi lạc cho khắp các hữu tình nên phát tâm hướng đến Đại thừa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, lấy đại bi làm đầu, khi tu định Từ, nghĩ như vậy: Tôi sẽ giúp đỡ cho tất cả hữu tình làm cho đều được an lạc. Khi tu định Bi nghĩ như vậy: Tôi sẽ cứu giúp tất cả hữu tình làm cho họ xa lìa khổ. Lúc tu định Hỷ nghĩ như vậy: Tôi sẽ khuyến khích tất cả hữu tình làm cho họ đều được giải thoát. Lúc tu định Xả nghĩ như vậy: Tôi sẽ làm lợi ích cho tất cả hữu tình một cách bình đẳng làm cho họ đều dứt hết các lậu.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát nương vào vô lượng, tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, làm lợi lạc cho khắp các hữu tình nên phát tâm hướng đến Đại thừa.

Đại Bồ-tát nào đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, lấy đại bi làm đầu, khi nhập trụ xuất bốn vô lượng hoàn toàn không hướng đến mong cầu Thanh văn, Độc giác, chỉ mong cầu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát nương vào vô lượng, tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, làm lợi lạc cho khắp các hữu tình nên phát tâm hướng đến Đại thừa.

Đại Bồ-tát nào đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, lấy đại bi làm đầu, khi nhập trụ xuất bốn vô lượng không xen lẫn tác ý về Thanh văn, Độc giác, chỉ tin nhận ưa muốn Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát nương vào vô lượng, tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa, làm lợi lạc cho khắp các hữu tình nên phát tâm hướng đến Đại thừa.

Đại Bồ-tát nào đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, lấy đại bi làm đầu, khi nhập trụ xuất bốn vô lượng, siêng năng đoạn trừ các điều ác, siêng năng tu tập các điều thiện, luôn mong cầu hướng đến Bồ-đề không lúc nào rời bỏ.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát nương vào vô lượng, tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa, làm lợi lạc cho khắp các hữu tình nên phát tâm hướng đến Đại thừa.

Đại Bồ-tát nào đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, lấy đại bi làm đầu, khi nhập trụ xuất bốn vô lượng hướng đến các đẳng trì, đẳng chí, có thể được đại tự tại ở trong đó, không bị định ấy dẫn dắt, cũng không theo thế lực ấy mà thọ sanh.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát nương vào vô lượng, tu hành tinh lự Ba-la-mật-đa, làm lợi lạc cho khắp các hữu tình nên phát tâm hướng đến Đại thừa.

Đại Bồ-tát nào đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, lấy đại bi làm đầu, khi nhập trụ xuất bốn vô lượng đem hành tướng vô thường, khổ, vô ngã và hành tướng không, vô tướng, vô nguyện, như thật quán sát không bỏ đại bi, không rơi vào địa vị Thanh văn và Độc giác.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát nương vào vô lượng, tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, làm lợi lạc cho khắp các hữu tình nên phát tâm hướng đến Đại thừa.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát nương vào các phương tiện thiện xảo như vậy, tu tập sáu pháp Ba-la-mật-đa, làm lợi lạc cho khắp các hữu tình nên phát tâm hướng đến Đại thừa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát nào đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, lấy đại bi làm đầu, tu tất cả các pháp bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Tu tất cả ba môn giải thoát, cho đến tu tất cả mười lực của Như Lai, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đem cho tất cả hữu tình cùng nhau hướng đến trí nhất thiết trí.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát làm lợi lạc cho khắp các hữu tình nên phát tâm hướng đến Đại thừa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát nào đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, lấy đại bi làm đầu, đem vô sở đắc làm phương tiện, phát sanh trí pháp không nội cho đến pháp không vô tánh tự tánh. Đem vô sở đắc làm phương tiện cho tất cả hữu tình cùng nhau hướng đến trí nhất thiết trí.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát làm lợi lạc cho khắp các hữu tình nên phát tâm hướng đến Đại thừa.

Đại Bồ-tát nào đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, lấy đại bi làm đầu, vô sở đắc làm phương tiện, đối với tất cả pháp phát sanh diệu trí chẳng loạn, chẳng định, diệu trí chẳng thường, chẳng vô thường, diệu trí chẳng vui, chẳng khổ, diệu trí chẳng ngã, chẳng vô ngã, diệu trí chẳng tịnh, chẳng bất tịnh, diệu trí chẳng không, chẳng bất không, diệu trí chẳng hữu tướng, chẳng vô tướng, diệu trí chẳng hữu nguyện, chẳng vô nguyện, diệu trí chẳng tịch tịnh, chẳng bất tịch tịnh, diệu trí chẳng viễn ly, chẳng bất viễn ly. Đem vô sở đắc làm phương tiện cho tất cả hữu tình cùng nhau hướng đến trí nhất thiết trí.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát làm lợi lạc cho khắp các hữu tình nên phát tâm hướng đến Đại thừa.

Đại Bồ-tát nào đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, lấy đại bi làm đầu, vô sở đắc làm trí phương tiện, không hành quá khứ, vị lai, hiện tại, chẳng phải không biết ba đời pháp trí. Không hành Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới, chẳng phải không biết pháp trí ba cõi. Không hành thiện, bất thiện, vô ký, chẳng phải không biết pháp trí ba tánh. Không hành thế gian, xuất thế gian, chẳng phải không biết pháp trí thế gian, xuất thế gian. Không hành hữu vi, vô vi, chẳng phải không biết pháp trí hữu vi, vô vi. Không hành hữu lậu, vô lậu, chẳng phải không biết pháp trí hữu lậu, vô lậu. Đem vô sở đắc làm phương tiện, cho tất cả hữu tình cùng nhau hướng đến trí nhất thiết trí.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát làm lợi lạc cho khắp các hữu tình nên phát tâm hướng đến Đại thừa.

Này Xá-lợi Tử! Các Bồ-tát do dùng các phương tiện thiện xảo như vậy, làm lợi lạc cho khắp các hữu tình phát tâm hướng đến Đại thừa nên còn gọi là Ma-ha-tát.

Này Xá-lợi Tử! Vì làm lợi lạc cho khắp hữu tình phát tâm hướng đến Đại thừa nên Đại Bồ-tát ở trong đại chúng được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong hằng hà sa số thế giới khắp mười phương hoan hỷ khen ngợi như vậy: Trong thế giới ấy, phương ấy có

Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa

Đại Bồ-tát tên ấy làm lợi lạc cho khắp tất cả hữu tình phát tâm hướng đến Đại thừa, làm nghiêm tịnh cõi Phật, giáo hóa hữu tình, du hý thần thông, làm những việc nên làm. Tiếng khen như vậy dần dần vang khắp mười phương, người, trời v.v... nghe được đều rất hoan hỷ, nói: Đại Bồ-tát này không bao lâu sẽ chứng quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác đã mong cầu, làm cho các hữu tình đều được lợi lạc.

XIV. PHẨM NƯƠNG ĐẠI THỪA

01

Lúc bấy giờ, Xá-lợi Tử hỏi Mãn Từ Tử:

- Thế nào là Đại Bồ-tát làm lợi lạc cho khắp các hữu tình nên nương vào Đại thừa?

Mãn Từ Tử đáp:

- Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, lấy đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tuy nương vào bố thí Ba-la-mật-đa nhưng không chấp bố thí Ba-la-mật-đa, không chấp người thí, người nhận, vật thí và pháp ngăn cản. Tuy nương vào tịnh giới Ba-la-mật-đa nhưng không chấp tịnh giới Ba-la-mật-đa, không chấp người trì giới và người phạm giới và pháp ngăn cản. Tuy nương vào an nhẫn Ba-la-mật-đa nhưng không chấp an nhẫn Ba-la-mật-đa, không chấp năng nhẫn, cảnh sở nhẫn và pháp ngăn cản. Tuy nương vào tinh tấn Ba-la-mật-đa nhưng không chấp tinh tấn Ba-la-mật-đa, không chấp người tinh tấn và người giải đãi và pháp ngăn cản. Tuy nương vào tịnh lự Ba-la-mật-đa nhưng không chấp tịnh lự Ba-la-mật-đa, không chấp người tu định và người tán loạn, không chấp định cảnh và pháp ngăn cản. Tuy nương vào Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhưng không chấp Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không chấp người tu tuệ và người ngu si, không chấp pháp thiện, bất thiện, vô ký, không chấp pháp thế gian, pháp xuất thế gian, không chấp pháp hữu vi, pháp vô vi, không chấp pháp hữu lậu, pháp vô lậu và pháp ngăn cản.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát làm lợi lạc cho khắp các hữu tình nên nương vào Đại thừa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát nào đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, lấy đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, vì khiến tu nên tu bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, tu ba môn giải thoát. Như vậy, cho đến tu mười lực của Phật, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát làm lợi lạc cho khắp các hữu tình nên nương vào Đại thừa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát nào đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, lấy đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, như thật quán sát Đại Bồ-tát chỉ có giả danh, lập ra nói là Bồ-đề và Tát-đỏa đều bất khả đắc. Sắc cho đến thức chỉ có giả danh, lập ra mà

nói nên bất khả đắc. Nhãn cho đến ý chỉ có giả danh, lập ra mà nói nên bất khả đắc. Sắc cho đến pháp chỉ có giả danh, lập ra mà nói nên bất khả đắc. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới chỉ có giả danh, lập ra mà nói nên bất khả đắc. Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo chỉ có giả danh, lập ra mà nói nên bất khả đắc. Pháp không nội cho đến pháp không vô tánh tự tánh chỉ có giả danh, lập ra mà nói nên bất khả đắc. Nói rộng ra cho đến mười lục Như Lai, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chỉ có giả danh, lập ra mà nói nên bất khả đắc. Chơn như, pháp giới, pháp tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế chỉ có giả danh, lập ra mà nói nên bất khả đắc. Năng giác, sở giác chỉ có giả danh, lập ra mà nói nên bất khả đắc. Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác của chư Phật chỉ có giả danh, lập ra mà nói nên bất khả đắc.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát làm lợi lạc cho khắp các hữu tình nên nương vào Đại thừa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát nào đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, lấy đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, từ lúc mới phát tâm cho đến chứng đắc trí nhất thiết trí thường tu viên mãn thần thông bất thối, giáo hóa hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật. Từ cõi Phật này đến cõi Phật khác cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn, lắng nghe, thọ trì diệu pháp tương ưng với Đại thừa của chư Phật. Đã lắng nghe, thọ trì rồi, tư duy đúng lý, siêng năng tu học.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát làm lợi lạc cho khắp các hữu tình nên nương vào Đại thừa.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát tuy nương vào Đại thừa, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn, lắng nghe, thọ trì diệu pháp của chư Phật, giáo hóa hữu tình làm nghiêm tịnh cõi Phật, nhưng tâm đều không có tưởng đến các cõi Phật.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát này an trụ địa vị Bất nhị, quán các hữu tình nên dùng thân nào để độ được liền hiện ra thân như vậy.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát này cho đến chứng đắc trí nhất thiết trí, sanh ra ở nơi nào cũng thường không xa lìa Chánh pháp Đại thừa.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát này không bao lâu sẽ chứng đắc trí nhất thiết trí, vì trời, người v.v... chuyển bánh xe Chánh pháp. Pháp luân này hàng Thanh văn, Độc giác, trời, ma vương, phạm vương v.v... không thể chuyển được.

Này Xá-lợi Tử! Do các Bồ-tát làm lợi lạc cho khắp các hữu tình nương vào Đại thừa nên còn gọi là Ma-ha-tát.

Này Xá-lợi Tử! Như vậy, vì làm lợi lạc cho khắp các hữu tình nương vào Đại thừa nên Đại Bồ-tát ở trong đại chúng được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương hoan hỷ khen ngợi như vậy: Trong thế giới ấy, phương ấy có Đại Bồ-tát tên ấy, làm lợi lạc cho khắp tất cả hữu tình, nương vào Đại thừa, không bao lâu sẽ đắc trí nhất thiết trí, vì trời, người v.v... chuyển bánh xe Chánh pháp. Pháp luân ấy thế gian các Thanh văn v.v... đều không thể chuyển được. tiếng khen như thể dần dần vang khắp mười phương người, trời v.v... nghe được đều rất hoan hỷ, nói: Đại Bồ-tát này không bao lâu sẽ chứng đắc trí nhất thiết trí, chuyển bánh xe diệu pháp độ vô lượng chúng sanh.

Quyển Thứ 412
HEÁT

XV. PHẨM KHÔNG BUỘC, KHÔNG MỞ

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như nói Đại Bồ-tát mặc áo giáp Đại thừa, vậy thế nào là Đại Bồ-tát mặc áo giáp Đại thừa?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đại Bồ-tát nào có thể mặc áo giáp bồ thí cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa đó là Đại Bồ-tát mặc áo giáp Đại thừa. Đại Bồ-tát nào có thể mặc áo giáp bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo đó là Đại Bồ-tát mặc áo giáp Đại thừa. Đại Bồ-tát nào có thể mặc áo giáp pháp không nội cho đến pháp không vô tánh tự tánh, đó là Đại Bồ-tát mặc áo giáp Đại thừa. Nếu Đại Bồ-tát có thể mặc áo giáp mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, đó là Đại Bồ-tát mặc áo giáp Đại thừa. Đại Bồ-tát nào có thể mặc áo giáp trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, đó là Đại Bồ-tát mặc áo giáp Đại thừa. Đại Bồ-tát nào có thể tự biến hóa thân mình như thân Phật, phóng ánh sáng lớn chiếu khắp ba ngàn thế giới, cho đến hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương, làm việc lợi ích cho các hữu tình, đó là Đại Bồ-tát mặc áo giáp Đại thừa.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào mặc áo giáp các công đức như vậy, phóng ánh sáng lớn chiếu khắp ba ngàn thế giới, cho đến hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương cũng làm cho các thế giới ba lần biến động sáu cách nghĩa là động mạnh, động cực mạnh, động cực mạnh đều khắp, làm lợi ích cho các hữu tình.

Này Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát mặc áo giáp Đại thừa.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào có thể mặc áo giáp công đức lớn bồ thí Ba-la-mật-đa, biến hóa khắp ba ngàn đại thiên thế giới như phệ lưu ly, cũng hóa thân mình làm Đại luân vương, bảy báu quyến thuộc đều đầy đủ. Các loài hữu tình cần thức ăn cho thức ăn, cần nước uống cho nước uống, cần y phục cho y phục, cần xe cho xe, các thứ hương thoa, hương bột, hương đốt, tràng hoa, phòng nhà, đồ nằm, thuốc thang, đèn đuốc, châu báu, vàng bạc và các loại đồ dùng quý báu khác, tùy theo cần vật gì đều cho đầy đủ. Bồ thí như vậy rồi, lại giảng nói pháp tương ứng với sáu Ba-la-mật-đa, làm cho họ nghe rồi đều không đọa lạc, cho đến khi chứng đắc Vô Thượng Chánh Giác, thường không xả bỏ pháp tương ứng với sáu Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát mặc áo giáp Đại thừa.

Này Thiện Hiện! Như nhà ảo thuật hoặc đê tử của người ấy đứng trước đám đông ở ngã tư đường hóa làm cho các loại hữu tình nghèo thiếu, tùy theo họ cần dùng vật gì đều biến hóa cung cấp cho họ. Ý ông thế nào?

Như vậy, nhà ảo thuật có thật không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các Đại Bồ-tát cũng như vậy, có thể mặc áo giáp công đức lớn bồ thí Ba-la-mật-đà, hoặc hóa thể giới như phệ lưu ly, hoặc hóa thân mình làm Luân vương v.v... tùy theo chúng hữu tình cần vật gì mà bố thí cho họ, và giảng nói pháp tương ưng với sáu Ba-la-mật-đà. Như vậy, Bồ-tát tuy có làm nhưng đều không thật. Vì sao? Vì tánh tướng các pháp đều như huyễn.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào tự mình mặc áo giáp công đức lớn tịnh giới Ba-la-mật-đà, vì các hữu tình nên sanh vào nhà Luân vương, nối tiếp ngôi vị Luân vương, giàu sang tự tại, hưởng dẫn vô lượng trăm ngàn vô số ức chúng vào mười thiện nghiệp đạo; hoặc bốn tịnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; hoặc bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo; hoặc ba môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; hoặc mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Cũng giảng nói các pháp như vậy làm cho họ an trụ cho đến chúng đắc Vô Thượng Bồ-đề, đối với pháp như vậy thường không xả bỏ.

Này Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát mặc áo giáp Đại thừa.

Này Thiện Hiện! Như nhà ảo thuật hoặc đê tử của người ấy đứng trước đám đông, ở giữa ngã tư đường, hóa làm vô lượng trăm ngàn hữu tình, làm cho họ an trụ mười thiện nghiệp đạo, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Ý ông thế nào? Việc huyễn hóa như vậy có thật không?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các Đại Bồ-tát cũng như vậy, vì hữu tình nên sanh vào nhà Luân vương, nối ngôi vị Luân vương, giàu sang tự tại, hưởng dẫn vô lượng trăm ngàn Câu-chi, Na-dữu-đa chúng vào mười thiện nghiệp đạo, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Như vậy, Bồ-tát tuy có làm nhưng đều không có thật. Vì sao? Vì tánh tướng các pháp đều như huyễn.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào tự mình mặc áo giáp công đức lớn an nhẫn Ba-la-mật-đa, cũng khuyên bảo vô lượng trăm ngàn Câu-chi, Na-dữu-đa chúng mặc áo giáp công đức lớn an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát tự mình mặc áo giáp công đức lớn an nhẫn Ba-la-mật-đa, cũng khuyên bảo vô lượng trăm ngàn Câu-chi, Na-dữu-đa chúng mặc áo giáp công đức lớn an nhẫn Ba-la-mật-đa?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào từ lúc mới phát tâm cho đến chứng đắc Vô Thượng Bồ-đề, mặc áo giáp an nhẫn, thường suy nghĩ: Giả sử tất cả các loài hữu tình đều cầm dao, gậy đến làm hại tôi, tôi hoàn toàn không sanh tâm sân giận dù trong khoảng một sát na, khuyên bảo các hữu tình cũng tu hạnh nhẫn này.

Này Thiện Hiện! Những điều suy nghĩ của Đại Bồ-tát này đều có thể thành tựu cho đến chứng đắc trí nhất thiết trí thường không xả bỏ hạnh an nhẫn như vậy; cũng làm cho hữu tình tu hạnh an nhẫn như vậy.

Này Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát mặc áo giáp Đại thừa.

Này Thiện Hiện! Như nhà ảo thuật hoặc đệ tử của người ấy đứng trước đám đông ở giữa đường ngã tư, hóa làm các loài hữu tình, hoặc cầm dao gậy làm hại nhau; hoặc khuyên bảo nhau tu hạnh an nhẫn. Ý ông thế nào? Việc huyền như vậy có thật không?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các Đại Bồ-tát cũng như vậy, tự mình mặc áo giáp công đức lớn an nhẫn Ba-la-mật-đa, cũng khuyên bảo vô lượng trăm ngàn Câu-chi, Na-dữu-đa chúng mặc áo giáp công đức lớn an nhẫn Ba-la-mật-đa. Như vậy, Bồ-tát tuy có làm nhưng đều không thật. Vì sao? Vì tánh tướng các pháp đều như huyền.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát tự mình mặc áo giáp công đức lớn tinh tấn Ba-la-mật-đa, cũng khuyên bảo vô lượng trăm ngàn Câu-chi, Na-dữu-đa chúng mặc áo giáp công đức lớn tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát tự mình mặc áo giáp công đức lớn tinh tấn Ba-la-mật-đa, cũng khuyên bảo vô lượng trăm ngàn Câu-chi, Na-dữu-đa chúng mặc áo giáp công đức lớn tinh tấn Ba-la-mật-đa?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, lấy đại bi làm đầu, thân tâm tinh tấn đoạn trừ các pháp ác, tu các pháp thiện, cũng khuyên bảo vô lượng trăm ngàn Câu-chi, Na-dữu-đa chúng tu tập thân tâm tinh tấn như vậy, cho đến chứng đắc trí nhất thiết trí, thường không chánh cần như vậy.

Này Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát mặc áo giáp Đại thừa.

Này Thiện Hiện! Như nhà ảo thuật hoặc đệ tử của người ấy, đứng trước đám đông, ở giữa ngã tư đường, hóa làm các loài hữu tình tự mình tu tinh tấn, cũng khuyên bảo người khác tu. Ý ông thế nào? Việc huyễn như vậy có thật không?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các Bồ-tát cũng như vậy, đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, lấy đại bi làm đầu, tự mình tu tinh tấn, cũng khuyên bảo hữu tình tu tinh tấn. Như vậy, Bồ-tát tuy có làm nhưng đều không thật. Vì sao? Vì tánh tướng các pháp đều như huyễn.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào tự mình mặc áo giáp công đức lớn tịnh lự Ba-la-mật-đa, cũng khuyên bảo vô lượng trăm ngàn Câu-chi, Na-dữu-đa chúng mặc áo giáp công đức lớn tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát tự mình mặc áo giáp công đức lớn tịnh lự Ba-la-mật-đa, cũng khuyên bảo vô lượng trăm ngàn Câu-chi, Na-dữu-đa chúng mặc áo giáp công đức lớn tịnh lự Ba-la-mật-đa?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào an trụ trong định nhất thiết pháp bình đẳng, không thấy các pháp có định, có loạn nhưng thường tu tập tịnh lự Ba-la-mật-đa như vậy, cũng khuyên bảo hữu tình tu tập tịnh lự bình đẳng như vậy, cho đến chứng đắc trí nhất thiết trí thường không xả bỏ tịnh lự như vậy.

Này Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát mặc áo giáp Đại thừa.

Này Thiện Hiện! Như nhà ảo thuật hoặc đệ tử của người ấy đứng trước đám đông, ở ngã tư đường, hóa làm các loài hữu tình làm cho họ tu tập các pháp tịnh lự bình đẳng, cũng khuyên bảo nhau tu tịnh lự như vậy. Ý ông thế nào? Việc huyễn như vậy có thật không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các Đại Bồ-tát cũng như vậy, an trụ trong định nhất thiết pháp bình đẳng, cũng khuyên bảo hữu tình tu định như vậy. Như vậy, Bồ-tát tuy có làm nhưng không thật. Vì sao? Vì tánh tướng các pháp đều như huyễn.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào tự mình mặc áo giáp công đức lớn Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng khuyên bảo vô lượng trăm ngàn Câu-chi, Na-dữu-đa chúng mặc áo giáp công đức lớn Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát tự mình mặc áo giáp công đức lớn Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng khuyên bảo vô lượng trăm ngàn Câu-chi, Na-dữu-đa chúng mặc áo giáp công đức lớn Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào an trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu không hý luận, không chấp các pháp hoặc sanh, hoặc diệt, hoặc nhiễm, hoặc tịnh, kia đây sai khác; cũng khuyên bảo vô lượng trăm ngàn Câu-chi, Na-dữu-đa chúng an trụ tuệ không hý luận như vậy.

Này Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát mặc áo giáp Đại thừa.

Này Thiện Hiện! Như nhà ảo thuật giỏi hoặc đệ tử của người ấy đứng trước đám đông, ở giữa ngã tư đường, biến hóa làm các loài hữu tình; tự mình an trụ tuệ không hý luận, cũng khuyên bảo người an trụ tuệ như vậy. Ý ông thế nào? Việc huyễn như vậy có thật không?

Thiện Hiện thưa:

Bạch Thế Tôn! Không!

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các Đại Bồ-tát cũng như vậy, tự mình có thể an trụ tuệ không hý luận, cũng khuyên bảo hữu tình an trụ tuệ như vậy. Như vậy, Bồ-tát tuy có làm nhưng đều không thật. Vì sao? Vì tánh tướng các pháp đều như huyễn.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào mặc áo giáp các công đức lớn như trên đã nói, quán sát tất cả hữu tình trong hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương, có các hữu tình thọ nhận tà pháp, thực hành các hạnh ác. Đại Bồ-tát này đem lực thần thông tự biến hóa thân mình ở khắp thế giới chư Phật như vậy, tùy theo sở thích của hữu tình kia mà thị hiện, tự mình hiện ra tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Cũng khuyên bảo người khác thực hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Khuyên bảo các hữu tình thực hành hạnh này rồi, lại tùy theo âm thanh mỗi loài mà thuyết pháp tương ưng với sáu

pháp Ba-la-mật-đa cho chúng, làm cho chúng nghe rồi cho đến chúng đắc trí nhất thiết trí, thường không xả bỏ diệu pháp như vậy.

Này Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát mặc áo giáp Đại thừa.

Này Thiện Hiện! Như nhà ảo thuật giỏi hoặc đệ tử của người ấy đứng trước đám đông, ở giữa ngã tư đường, biến hóa làm các loài hữu tình, tự mình an trụ sáu Ba-la-mật-đa, cũng khuyên bảo làm cho người khác an trụ pháp này. Ý ông thế nào? Việc huyền như vậy có thật không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các Đại Bồ-tát cũng như vậy, tự hiện ra thân mình khắp hằng hà sa số thế giới chư Phật trong mười phương tùy nghi an trụ sáu Ba-la-mật-đa, cũng khuyên bảo hữu tình làm cho họ an trụ hạnh này thường không xả bỏ. Như vậy, Bồ-tát tuy có làm nhưng không thật. Vì sao? Vì tánh tướng các pháp đều như huyền.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào mặc áo giáp các công đức như trên đã nói, đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, lấy đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, làm lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình, không xen lẫn tác ý về Thanh văn, Độc giác. Đại Bồ-tát này không nghĩ: Tôi sẽ hướng dẫn hữu tình đó vào các Ba-la-mật-đa: Bồ thí v.v... còn số hữu tình kia không nên hướng dẫn. Mà chỉ nghĩ: Tôi sẽ hướng dẫn vô lượng, vô số, vô biên hữu tình vào các Ba-la-mật-đa: Bồ thí v.v... Không nghĩ: Tôi sẽ hướng dẫn hữu tình đó vào pháp không nội v.v... còn số hữu tình kia không nên hướng dẫn. Mà chỉ nghĩ: Tôi sẽ hướng dẫn vô lượng, vô số, vô biên hữu tình vào pháp không nội v.v... Không nghĩ: Tôi sẽ hướng dẫn hữu tình đó vào bốn niệm trụ v.v... còn số hữu tình kia không nên hướng dẫn. Mà chỉ nghĩ: Tôi sẽ hướng dẫn vô lượng, vô số, vô biên hữu tình vào bốn niệm trụ v.v... Không nghĩ: Tôi sẽ hướng dẫn hữu tình đó vào các môn không giải thoát v.v... còn số hữu tình kia không nên hướng dẫn. Mà chỉ nghĩ: Tôi sẽ hướng dẫn vô lượng, vô số, vô biên hữu tình vào các môn không giải thoát v.v... Không nghĩ: Tôi sẽ hướng dẫn hữu tình đó vào mười lực của Phật v.v... còn số hữu tình kia không nên hướng dẫn. Mà chỉ nghĩ: Tôi sẽ hướng dẫn vô lượng, vô số, vô biên hữu tình vào mười lực của Phật v.v... Không nghĩ: Tôi sẽ hướng dẫn hữu tình đó vào quả Dự lưu v.v... còn số hữu tình kia không nên hướng dẫn. Mà chỉ nghĩ: Tôi sẽ hướng dẫn vô lượng, vô số, vô biên hữu tình vào quả Dự lưu v.v... Không nghĩ: Tôi sẽ hướng dẫn hữu tình đó vào quả Vô

Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác của Phật, còn số hữu tình kia không nên hướng dẫn. Mà chỉ nghĩ: Tôi sẽ hướng dẫn vô lượng, vô số, vô biên hữu tình vào quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác của Phật.

Này Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát mặc áo giáp Đại thừa.

Này Thiện Hiện! Như nhà ảo thuật giỏi hoặc đệ tử của người ấy đứng trước đám đông, ở giữa ngã tư đường, biến hóa làm các loài hữu tình, số đó vô lượng. Tùy theo căn cơ thích ứng dùng phương tiện hướng dẫn họ an trụ bố thí, cho đến an trụ quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác của chư Phật. Ý ông thế nào? Việc huyền như vậy có thật không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các Đại Bồ-tát cũng như vậy, đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, lấy đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, hướng dẫn vô lượng, vô số, vô biên các loại chúng sanh làm cho họ an trụ bố thí cho đến Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Như vậy, Bồ-tát tuy có làm nhưng đều không thật. Vì sao? Vì tánh tướng các pháp đều như huyền.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Theo như con hiểu nghĩa lời Phật dạy thì các Đại Bồ-tát không mặc áo giáp công đức. Nên biết đó là mặc áo giáp Đại thừa. Vì sao? Vì tự tướng tất cả pháp là không. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì sắc cho đến thức, tướng sắc cho đến thức là không. Nhãn xứ cho đến ý xứ, tướng nhãn xứ cho đến ý xứ là không. Sắc xứ cho đến pháp xứ, tướng sắc xứ cho đến pháp xứ là không. Nhãn giới cho đến ý giới, tướng nhãn giới cho đến ý giới là không. Sắc giới cho đến pháp giới, tướng sắc giới cho đến pháp giới là không. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới, tướng nhãn thức giới cho đến ý thức giới là không. Nhãn xúc cho đến ý xúc, tướng nhãn xúc cho đến ý xúc là không. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, tướng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không. Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tướng bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa là không. Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, tướng bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo là không. Pháp không nội cho đến pháp không vô tánh tự tánh, tướng pháp không nội cho đến pháp không vô tánh tự tánh là không. Như vậy, thậm chí mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, mười lực của Phật cho

đến tướng mười tám pháp Phật bất cộng là không. Đại Bồ-tát, tướng Đại Bồ-tát là không. Mặc áo giáp công đức lớn, tướng mặc áo giáp công đức lớn là không.

Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên này, các Đại Bồ-tát không mặc áo giáp công đức. Nên biết đó là mặc áo giáp Đại thừa.

Phật bảo Thiện Hiện:

Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói.

Này Thiện Hiện! Ông nên biết, trí nhất thiết trí không tạo, không tác, tất cả hữu tình cũng không tạo, không tác. Vì việc này nên các Đại Bồ-tát mặc áo giáp Đại thừa.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên nào trí nhất thiết trí không tạo, không tác, tất cả hữu tình cũng không tạo, không tác? Vì việc này nên các Đại Bồ-tát mặc áo giáp Đại thừa?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Do các người tạo tác bất khả đắc, nên trí nhất thiết trí không tạo, không tác, tất cả hữu tình cũng không tạo, không tác. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì sắc chẳng tạo cũng chẳng không tạo, chẳng tác cũng chẳng không tác. Thọ, tưởng, hành, thức chẳng tạo cũng chẳng không tạo, chẳng tác cũng chẳng không tác. Vì sao? Vì sắc cho đến thức hoàn toàn bất khả đắc.

Này Thiện Hiện! Nhãn xứ chẳng tạo cũng chẳng không tạo, chẳng tác cũng chẳng không tác. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng tạo cũng chẳng không tạo, chẳng tác cũng chẳng không tác. Vì sao? Vì nhãn xứ cho đến ý xứ hoàn toàn bất khả đắc.

Này Thiện Hiện! Sắc xứ chẳng tạo cũng chẳng không tạo, chẳng tác cũng chẳng không tác. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng tạo cũng chẳng không tạo, chẳng tác cũng chẳng không tác. Vì sao? Vì sắc xứ cho đến pháp xứ hoàn toàn bất khả đắc.

Này Thiện Hiện! Nhãn giới chẳng tạo cũng chẳng không tạo, chẳng tác cũng chẳng không tác. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới chẳng tạo cũng chẳng không tạo, chẳng tác cũng chẳng không tác. Vì sao? Vì nhãn giới cho đến ý giới hoàn toàn bất khả đắc.

Này Thiện Hiện! Sắc giới chẳng tạo cũng chẳng không tạo, chẳng tác cũng chẳng không tác. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng tạo cũng chẳng không tạo, chẳng tác cũng chẳng không tác. Vì sao? Vì sắc giới cho đến pháp giới hoàn toàn bất khả đắc.

Này Thiện Hiện! Nhãn thức giới chẳng tạo cũng chẳng không tạo, chẳng tác cũng chẳng không tác. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới

chẳng tạo cũng chẳng không tạo, chẳng tác cũng chẳng không tác. Vì sao? Vì nhãn thức giới cho đến ý thức giới hoàn toàn bất khả đắc.

Này Thiện Hiện! Nhãn xúc chẳng tạo cũng chẳng không tạo, chẳng tác cũng chẳng không tác. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc chẳng tạo cũng chẳng không tạo, chẳng tác cũng chẳng không tác. Vì sao? Vì nhãn xúc cho đến ý xúc hoàn toàn bất khả đắc.

Này Thiện Hiện! Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng tạo cũng chẳng không tạo, chẳng tác cũng chẳng không tác. Các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra chẳng tạo cũng chẳng không tạo, chẳng tác cũng chẳng không tác. Vì sao? Vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoàn toàn bất khả đắc.

Này Thiện Hiện! Ngã chẳng tạo cũng chẳng không tạo, chẳng tác cũng chẳng không tác. Hữu tình, mạng sống, sự sanh, sự nuôi dưỡng, sĩ phu, Bồ-đặc-già-la, ý sanh, đồng tử, người làm, người nhận, người biết, người thấy chẳng tạo cũng chẳng không tạo, chẳng tác cũng chẳng không tác. Vì sao? Vì ngã cho đến người thấy hoàn toàn bất khả đắc.

Này Thiện Hiện! Cảnh trong mộng chẳng tạo cũng chẳng không tạo, chẳng tác cũng chẳng không tác. Tiếng vang, bóng dáng, việc huyền, ảnh ảo, quán năng, hoa đóm trên không, thành Càn-thát-bà, các việc biến hóa chẳng tạo cũng chẳng không tạo, chẳng tác cũng chẳng không tác. Vì sao? Vì cảnh trong mộng cho đến việc biến hóa hoàn toàn bất khả đắc.

Này Thiện Hiện! Pháp không nội chẳng tạo cũng chẳng không tạo, chẳng tác cũng chẳng không tác. Pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không bằng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán vô tán, pháp không bản tánh, pháp không tự cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không vô tánh, pháp không tự tánh, pháp không vô tánh tự tánh chẳng tạo cũng chẳng không tạo, chẳng tác cũng chẳng không tác. Vì sao? Vì pháp không nội cho đến pháp không vô tánh tự tánh hoàn toàn bất khả đắc.

Này Thiện Hiện! Bốn niệm trụ chẳng tạo cũng chẳng không tạo, chẳng tác cũng chẳng không tác. Bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo chẳng tạo cũng chẳng không tạo, chẳng tác cũng chẳng không tác. Vì sao? Vì bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo hoàn toàn bất khả đắc.

Này Thiện Hiện! Như vậy cho đến mười lực của Phật chẳng tạo cũng chẳng không tạo, chẳng tác cũng chẳng không tác. Bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng tạo cũng chẳng không tạo, chẳng tác cũng chẳng không tác. Vì sao? Vì mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoàn toàn bất khả đắc.

Này Thiện Hiện! Chơn như chẳng tạo cũng chẳng không tạo, chẳng tác cũng chẳng không tác. Pháp giới, pháp tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế chẳng tạo cũng chẳng không tạo, chẳng tác cũng chẳng không tác. Vì sao? Vì chơn như cho đến thật tế hoàn toàn bất khả đắc.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát chẳng tạo cũng chẳng không tạo, chẳng tác cũng chẳng không tác. Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng tạo cũng chẳng không tạo, chẳng tác cũng chẳng không tác. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hoàn toàn bất khả đắc.

Này Thiện Hiện! Trí nhất thiết chẳng tạo cũng chẳng không tạo, chẳng tác cũng chẳng không tác. Trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng tạo cũng chẳng không tạo, chẳng tác cũng chẳng không tác. Vì sao? Vì trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoàn toàn bất khả đắc.

Này Thiện Hiện! Do nhân duyên này trí nhất thiết trí không tạo, không tác, tất cả hữu tình cũng không tạo, không tác. Vì việc này nên các Đại Bồ-tát mặc áo giáp Đại thừa.

Này Thiện Hiện! Do nghĩa này nên các Đại Bồ-tát không mặc áo giáp công đức. Nên biết đó là mặc áo giáp Đại thừa.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Theo như con hiểu nghĩa lời Phật nói thì sắc không buộc, không mở, thọ, tưởng, hành, thức không ràng buộc, không mở.

Khi ấy, Mãn Từ Tử hỏi Thiện Hiện:

- Tôn giả nói sắc không buộc, không mở, nói thọ, tưởng, hành, thức không buộc, không mở có phải không?

Thiện Hiện đáp:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Tôi nói sắc không buộc, không mở, nói thọ, tưởng, hành, thức không buộc, không mở.

Mãn Từ Tử! Những sắc nào không buộc, không mở? Những thọ, tưởng, hành, thức nào không buộc, không mở?

Thiện Hiện đáp:

- Như Sắc trong mộng không buộc, không mở. Thọ, tướng, hành, thức trong mộng không buộc, không mở. Sắc như tiếng vang, như hình bóng, như ảnh ảo, như sóng nắng, như việc huyễn, như hoa đóm trên không, như thành Càn-thát-bà, như các sắc của việc biến hóa không buộc, không mở; như tiếng vang cho đến như thọ, tướng, hành, thức của việc biến hóa không buộc, không mở. Vì sao? Vì tất cả sắc cho đến thức như vậy đều vô sở hữu nên không buộc, không mở. Vì xa lìa nên không buộc, không mở. Vì tịch tịnh nên không buộc, không mở. Vì không sanh nên không buộc, không mở. Vì diệt nên không buộc, không mở. Vì không nhiễm nên không buộc, không mở. Vì không tịnh nên không buộc, không mở.

Lại nữa, này Mãn Từ Tử! Sắc quá khứ không buộc, không mở. Thọ, tướng, hành, thức quá khứ không buộc, không mở. Sắc vị lai, hiện tại không buộc, không mở; thọ, tướng, hành, thức vị lai, hiện tại không buộc, không mở. Vì sao? Vì tất cả sắc cho đến thức như vậy vô sở hữu nên không buộc, không mở. Vì xa lìa nên không buộc, không mở. Vì tịch tịnh nên không buộc, không mở. Vì không sanh nên không buộc, không mở. Vì không diệt nên không buộc, không mở. Vì không nhiễm nên không buộc, không mở. Vì không tịnh nên không buộc, không mở.

Lại nữa, này Mãn Từ Tử! Sắc thiện không buộc, không mở; thọ, tướng, hành, thức thiện không buộc, không mở. Sắc bất thiện, vô ký không buộc, không mở; thọ, tướng, hành, thức bất thiện, vô ký không buộc, không mở. Vì sao? Vì tất cả sắc cho đến thức như vậy vô sở hữu nên không buộc, không mở. Vì xa lìa nên không buộc, không mở. Vì tịch tịnh nên không buộc, không mở. Vì không sanh nên không buộc, không mở. Vì không diệt nên không buộc, không mở. Vì không nhiễm nên không buộc, không mở. Vì không tịnh nên không buộc, không mở.

Lại nữa, này Mãn Từ Tử! Sắc thế gian không buộc, không mở; thọ, tướng, hành, thức thế gian không buộc, không mở. Sắc xuất thế gian không buộc, không mở; thọ, tướng, hành, thức xuất thế gian không buộc, không mở. Vì sao? Vì tất cả sắc cho đến thức như vậy vô sở hữu nên không buộc, không mở. Vì xa lìa nên không buộc, không mở. Vì tịch tịnh nên không buộc, không mở. Vì không sanh nên không buộc, không mở. Vì không diệt nên không buộc, không mở. Vì không nhiễm nên không buộc, không mở. Vì không tịnh nên không buộc, không mở.

Lại nữa, này Mãn Từ Tử! Sắc hữu lậu không buộc, không mở; thọ, tưởng, hành, thức hữu lậu không buộc, không mở. Sắc vô lậu không buộc, không mở; thọ, tưởng, hành, thức vô lậu không buộc, không mở. Vì sao? Vì tất cả sắc cho đến thức như vậy vô sở hữu nên không buộc, không mở. Vì xa lìa nên không buộc, không mở. Vì tịch tịnh nên không buộc, không mở. Vì không sanh nên không buộc, không mở. Vì không diệt nên không buộc, không mở. Vì không nhiễm nên không buộc, không mở. Vì không tịnh nên không buộc, không mở.

Lại nữa, này Mãn Từ Tử! Tất cả pháp không buộc, không mở. Vì sao? Vì tất cả pháp vô sở hữu. Vì xa lìa, tịch tịnh, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, nên không buộc, không mở.

Lại nữa, này Mãn Từ Tử! Bồ thí Ba-la-mật-đa không buộc, không mở; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không buộc, không mở. Vì sao? Vì các Ba-la-mật-đa: Bồ thí v.v... vô sở hữu. Vì viễn ly, tịch tịnh, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, nên không buộc, không mở.

Lại nữa, này Mãn Từ Tử! Pháp không nội không buộc, không mở. Pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán vô tán, pháp không bốn tánh, pháp không tự cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không vô tánh, pháp không tự tánh, pháp không vô tánh tự tánh không buộc không mở. Vì sao? Vì pháp không nội v.v... vô sở hữu. Vì viễn ly, tịch tịnh, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, nên không buộc, không mở.

Lại nữa, này Mãn Từ Tử! Bốn niệm trụ không buộc, không mở. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo không buộc, không mở. Vì sao? Vì bốn niệm trụ v.v... vô sở hữu. Vì viễn ly, tịch tịnh, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, nên không buộc, không mở.

Lại nữa, này Mãn Từ Tử! Như vậy, cho đến mười lực của Phật không buộc, không mở. Bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không buộc, không mở. Vì sao? Vì mười lực của Phật v.v... vô sở hữu. Vì viễn ly, tịch tịnh, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, nên không buộc, không mở.

Lại nữa, này Mãn Từ Tử! Tất cả hạnh của Đại Bồ-tát không buộc, không mở. Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác của chư Phật không ràng buộc, không giải thoát. Vì sao? Vì hạnh Bồ-tát v.v... vô sở hữu. Vì viễn ly, tịch tịnh, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, nên không buộc, không mở.

Lại nữa, này Mãn Từ Tử! Trí nhất thiết không buộc, không mở. Trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không buộc, không mở. Vì sao? Vì trí nhất thiết v.v... vô sở hữu. Vì viễn ly, tịch tịnh, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, nên không buộc, không mở.

Lại nữa, này Mãn Từ Tử! Chơn như không buộc, không mở. Pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế không buộc, không mở. Vì sao? Vì chơn như v.v... vô sở hữu. Vì viễn ly, tịch tịnh, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, nên không buộc, không mở.

Lại nữa, này Mãn Từ Tử! Đại Bồ-tát không buộc, không mở. Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không buộc, không mở. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vô sở hữu. Do xa lìa, tịch tịnh, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, nên không buộc, không mở.

Lại nữa, này Mãn Từ Tử! Tất cả pháp hữu vi không buộc, không mở, tất cả pháp vô vi không buộc, không mở. Vì sao? Vì pháp hữu vi v.v... vô sở hữu. Do xa lìa, tịch tịnh, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, nên không buộc, không mở.

Này Mãn Từ Tử! Các Đại Bồ-tát đối với pháp môn vi diệu không buộc, không mở, như vậy, đem vô sở đắc làm phương tiện nên biết như thật.

Này Mãn Từ Tử! Các Đại Bồ-tát đối với các pháp bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa, bốn niệm trụ cho đến trí nhất thiết tướng không buộc, không mở như vậy, lấy vô sở đắc làm phương tiện nên siêng năng tu học.

Này Mãn Từ Tử! Các Đại Bồ-tát lấy vô sở đắc làm phương tiện nên an trụ bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa, bốn niệm trụ cho đến trí nhất thiết tướng không buộc, không mở như vậy.

Này Mãn Từ Tử! Các Đại Bồ-tát lấy vô sở đắc làm phương tiện nên giáo hóa chúng hữu tình không buộc, không mở. Nên làm nghiêm tịnh cõi Phật không buộc, không mở. Nên thân cận cúng dường chư Phật không buộc, không mở. Nên lắng nghe ghi nhận pháp môn không buộc, không mở.

Này Mãn Từ Tử! Đại Bồ-tát này thường không xa lìa chư Phật không buộc, không mở; thường không xa lìa thần thông không buộc, không mở; thường không xa lìa năm loại mắt không buộc, không mở; thường không xa lìa các Đà-la-ni không buộc, không mở; thường không xa lìa các Tam-ma-địa không buộc, không mở.

Này Mãn Từ Tử! Đại Bồ-tát này nên phát sanh trí đạo tướng không buộc, không mở. Nên chứng trí nhất thiết, trí nhất thiết tướng không buộc, không mở. Nên chuyên pháp luân không buộc, không mở. Thường đem pháp yếu ba thừa không buộc, không mở. Để hướng dẫn các loại hữu tình không buộc, không mở.

Này Mãn Từ Tử! Đại Bồ-tát nào tu hành sáu Ba-la-mật-đa không buộc, không mở, có thể chứng tất cả pháp tánh không buộc, không mở. Vì vô sở hữu, xa lìa, tịch tịnh, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, nên không buộc, không mở.

Này Mãn Từ Tử! Nên biết Đại Bồ-tát này gọi là mặc áo giáp Đại thừa không buộc, không mở.

XVI. PHẨM TAM-MA-ĐỊA

01

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát?

- Làm thế nào biết được Đại Bồ-tát phát tâm hướng đến Đại thừa?

- Đại thừa như vậy từ nơi nào đến trụ nơi nào?

- Đại thừa như vậy trụ ở nơi nào? Ai nương vào Đại thừa này mà xuất ly?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ban đầu ông hỏi thế nào là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Sáu Ba-la-mật-đa là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát. Thế nào là sáu? Nghĩa là bố thí Ba-la-mật-đa, tịnh giới Ba-la-mật-đa, an nhẫn Ba-la-mật-đa, tinh tấn Ba-la-mật-đa, tịnh lực Ba-la-mật-đa, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Thế nào là bố thí Ba-la-mật-đa? Đại Bồ-tát nào đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, lấy đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tự mình xả bỏ tất cả sở hữu trong thân và ngoài thân, cũng khuyên người khác xả bỏ sở hữu trong thân và ngoài thân. Giữ gìn thiện căn này đem cho tất cả hữu tình cùng nhau hướng đến trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Đó là bố thí Ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Thế nào là tịnh giới Ba-la-mật-đa? Đại Bồ-tát nào đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, lấy đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tự mình thọ trì mười thiện nghiệp đạo, cũng khuyên người khác thọ trì mười thiện nghiệp đạo. Giữ gìn thiện căn này đem cho tất cả hữu tình cùng nhau hướng đến trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Đó là tịnh giới Ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Thế nào là an nhẫn Ba-la-mật-đa? Đại Bồ-tát nào đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, lấy đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc làm phương tiện. Tự mình đầy đủ an nhẫn tăng thượng, cũng khuyên bảo người đầy đủ an nhẫn tăng thượng. Giữ gìn thiện căn này đem cho tất cả hữu tình cùng nhau hướng đến trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Đó là an nhẫn Ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Thế nào là tinh tấn Ba-la-mật-đa? Đại Bồ-tát nào đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, lấy đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc làm phương tiện. Tự mình siêng năng tu tập không bỏ năm

Ba-la-mật-đa, cũng khuyên bảo người siêng năng tu tập không xả bỏ năm Ba-la-mật-đa kia. Giữ gìn thiện căn này đem cho tất cả hữu tình cùng nhau hướng đến trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Đó là tinh tấn Ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Thế nào là tịnh lự Ba-la-mật-đa? Đại Bồ-tát nào đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, lấy đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc làm phương tiện. Tự mình dùng phương tiện thiện xảo nhập các tịnh lự, vô lượng, vô sắc, hoàn toàn không theo thế lực đó mà thọ sanh; cũng hay khuyên bảo người khác dùng phương tiện thiện xảo nhập các tịnh lự, vô lượng, vô sắc, không theo thế lực của định ấy mà thọ sanh. Giữ gìn thiện căn này đem cho tất cả hữu tình cùng nhau hướng đến trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Đó là tịnh lự Ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Thế nào là Bát-nhã Ba-la-mật-đa? Đại Bồ-tát nào đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, lấy đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc làm phương tiện. Tự mình như thật quán sát tánh tất cả pháp, đối với tánh các pháp không nắm giữ, không chấp trước; cũng khuyên bảo người khác như thật quán sát tánh tất cả pháp, đối với tánh các pháp không nắm giữ, không chấp trước. Giữ gìn thiện căn này đem cho tất cả hữu tình cùng nhau hướng đến trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Đó là Bát-nhã Ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Nên biết, đó là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát là pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán vô tán, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không vô tánh, pháp không tự tánh, pháp không vô tánh tự tánh.

Thế nào là pháp không nội? Nội nghĩa là pháp bên trong, tức là nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý. Nên biết nhãn ở đây do nhãn không, chẳng thường, chẳng hoại, cho đến ý do ý không, chẳng thường, chẳng hoại. Vì sao? Vì bản tánh như vậy.

Này Thiện Hiện! Đó là pháp không nội.

Thế nào là pháp không ngoại? Ngoại nghĩa là pháp bên ngoài, tức là sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Nên biết sắc ở đây do sắc không, chẳng thường, chẳng hoại, cho đến pháp do pháp không, chẳng thường, chẳng hoại. Vì sao? Vì bản tánh như vậy.

Này Thiện Hiện! Đó là pháp không ngoại.

Thế nào là pháp không nội ngoại? Nội ngoại nghĩa là pháp bên trong, bên ngoài, tức là sáu xứ bên trong và sáu xứ bên ngoài. Nên biết pháp bên trong ở đây do pháp bên ngoài không, chẳng thường, chẳng hoại. Pháp bên ngoài do pháp bên trong không, chẳng thường, chẳng hoại. Vì sao? Vì bản tánh như vậy.

Này Thiện Hiện! Đó là pháp không nội ngoại.

Thế nào là pháp không không? Không nghĩa là nhất thiết pháp không. Không này lại do pháp không không, chẳng thường, chẳng hoại. Vì sao? Vì bản tánh như vậy.

Này Thiện Hiện! Đó là pháp không không.

Thế nào là pháp không lớn? Lớn là mười phương, Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn góc, trên dưới. Nên biết phương Đông ở đây do phương Đông không, chẳng thường, chẳng hoại, cho đến phương dưới do phương dưới không, chẳng thường, chẳng hoại. Vì sao? Vì bản tánh như vậy.

Này Thiện Hiện! Đó là pháp không lớn.

Thế nào là pháp không thắng nghĩa? Thắng nghĩa có nghĩa là Niết-bàn. Nên biết Niết-bàn ở đây do Niết-bàn không, chẳng thường, chẳng hoại. Vì sao? Vì bản tánh như vậy.

Này Thiện Hiện! Đó là pháp không thắng nghĩa.

Thế nào là pháp không hữu vi? Hữu vi nghĩa là Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nên biết Dục giới trong đây do Dục giới không, chẳng thường, chẳng hoại. Sắc, Vô sắc giới do Sắc, Vô sắc giới không, chẳng thường, chẳng hoại. Vì sao? Vì bản tánh như vậy.

Này Thiện Hiện! Đó là pháp không hữu vi.

Thế nào là pháp không vô vi? Vô vi nghĩa là không sanh, không diệt, không trụ, không dị. Nên biết vô vi ở đây do pháp không vô vi, chẳng thường, chẳng hoại. Vì sao? Vì bản tánh như vậy.

Này Thiện Hiện! Đó là pháp không vô vi.

Thế nào là pháp không rốt ráo? Rốt ráo nghĩa là pháp nào hoàn toàn bất khả đắc. Nên biết rốt ráo ở đây do rốt ráo không, chẳng thường, chẳng hoại. Vì sao? Vì bản tánh như vậy.

Này Thiện Hiện! Đó là pháp không rốt ráo.

Thế nào là pháp không không biên giới? Không biên giới nghĩa là không có giới hạn đầu cuối có thể được. Nên biết Không biên giới ở đây do pháp không không biên giới, chẳng thường, chẳng hoại. Vì sao? Vì bản tánh như vậy.

Này Thiện Hiện! Đó là pháp không không biên giới.

Thế nào là pháp không tán vô tán? Tán nghĩa là có buông, có bỏ, có xả, có thể được, Vô tán nghĩa là không buông, không bỏ, không xả có thể được. Nên biết tán vô tán ở đây do pháp không tán vô tán, chẳng thường, chẳng hoại. Vì sao? Vì bản tánh như vậy.

Này Thiện Hiện! Đó là pháp không tán vô tán.

Thế nào là pháp không bồn tánh? Bồn tánh nghĩa là hoặc pháp tánh hữu vi, hoặc pháp tánh vô vi. Như vậy, tất cả đều chẳng phải do Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai làm, cũng chẳng phải do người khác làm, nên gọi là Bồn tánh. Nên biết trong bồn tánh này do pháp không bồn tánh, chẳng thường, chẳng hoại. Vì sao? Vì bản tánh như vậy.

Này Thiện Hiện! Đó là pháp không bồn tánh.

Thế nào là pháp không tự cộng tướng? Tự tướng nghĩa là tự tướng của tất cả pháp; như biến ngại là tự tướng của sắc, lãnh nạp là tự tướng của thọ, nắm bắt hình bóng là tự tướng của tưởng, tạo tác là tự tướng của hành, phân biệt rõ là tự tướng của thức. Các pháp như vậy hoặc tự tướng pháp hữu vi, hoặc tự tướng pháp vô vi. Đó là tự tướng. Cộng tướng nghĩa là cộng tướng của tất cả pháp; như khổ là cộng tướng pháp hữu lậu, vô thường là cộng tướng pháp hữu vi, không, vô ngã là cộng tướng tất cả pháp. Các pháp như vậy có vô lượng cộng tướng. Nên biết tự cộng tướng trong đây do pháp không tự cộng tướng, chẳng thường, chẳng hoại. Vì sao? Vì bản tánh như vậy.

Này Thiện Hiện! Đó là pháp không tự cộng tướng.

Thế nào là pháp không tất cả pháp? Tất cả pháp nghĩa là năm uẩn, mười hai xứ, mười tám giới, hữu sắc, vô sắc, hữu kiến, vô kiến, hữu đối, vô đối, hữu lậu, vô lậu, hữu vi, vô vi. Đó là Tất cả pháp. Nên biết Tất cả pháp trong đây do pháp không tất cả pháp, chẳng thường, chẳng hoại. Vì sao? Vì bản tánh như vậy.

Này Thiện Hiện! Đó là pháp không tất cả pháp.

Thế nào là pháp không chẳng thể nắm bắt được? Chẳng thể nắm bắt được nghĩa là trong đây mong cầu các pháp chẳng thể nắm bắt được. Nên biết chẳng thể nắm bắt được trong đây do pháp không chẳng thể nắm bắt được, chẳng thường, chẳng hoại. Vì sao? Vì bản tánh như vậy.

Này Thiện Hiện! Đó là pháp không chẳng thể nắm bắt được.

Thế nào là pháp không vô tánh? Không tánh nghĩa là trong đây không có chút ít tánh nào có thể đắc. Nên biết không tánh trong đây do pháp không vô tánh, chẳng thường, chẳng hoại. Vì sao? Vì bản tánh như vậy.

Này Thiện Hiện! Đó là pháp không vô tánh.

Thế nào là pháp không tự tánh? Tự tánh nghĩa là tự tánh các pháp có thể hòa hợp. Nên biết tự tánh trong đây do pháp không tự tánh, chẳng thường, chẳng hoại. Vì sao? Vì bản tánh như vậy.

Này Thiện Hiện! Đó là pháp không tự tánh.

Thế nào là pháp không vô tánh tự tánh? không tánh tự tánh nghĩa là tánh các pháp không thể hòa hợp, có tự tánh hòa hợp. Nên biết không tánh tự tánh trong đây do pháp không vô tánh tự tánh, chẳng thường, chẳng hoại. Vì sao? Vì bản tánh như vậy.

Này Thiện Hiện! Đó là pháp không vô tánh tự tánh.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Hữu tánh do hữu tánh không. Vô tánh do vô tánh không. Tự tánh do tự tánh không. Tha tánh do tha tánh không.

Thế nào là hữu tánh do hữu tánh không? Hữu tánh nghĩa là pháp hữu vi. Hữu tánh này do hữu tánh không.

Thế nào là vô tánh do vô tánh không? Vô tánh nghĩa là pháp vô vi. Vô tánh này do vô tánh không.

Thế nào là tự tánh do tự tánh không? Nghĩa là tự tánh tất cả pháp đều không. Không này chẳng do trí tạo thành, chẳng do thấy tạo ra, cũng chẳng do pháp khác tạo thành. Đó là tự tánh do tự tánh không.

Thế nào là tha tánh do tha tánh không? Nghĩa là tất cả pháp hoặc Phật ra đời hoặc không ra đời, pháp trụ, pháp định, pháp tánh, pháp giới, pháp tánh bình đẳng, pháp tánh ly sanh, chơn như, tánh chẳng hư dối, tánh chẳng biến khác, thật tế, đều do tha tánh nên không. Đó là tha tánh do tha tánh nên không.

Này Thiện Hiện! Ông nên biết đó là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Quyển Thứ 413 HEÁT

Lại nữa, này Thiện Hiện! Tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát là vô lượng trăm ngàn các Tam-ma-địa vô thượng vi diệu, như là Tam-ma-địa Kiện hành, Tam-ma-địa Bảo ấn, Tam-ma-địa Sư tử du hý, Tam-ma-địa Diệu nguyệt, Tam-ma-địa Nguyệt tràng tướng, Tam-ma-địa Nhất thiết pháp dũng, Tam-ma-địa Quán đánh, Tam-ma-địa Pháp giới quyết định, Tam-ma-địa Quyết định tràng tướng, Tam-ma-địa Kim cương dụ, Tam-ma-địa Nhập pháp ấn, Tam-ma-địa Phóng quang vô vong thất, Tam-ma-địa Thiện lập định vương, Tam-ma-địa Phóng quang, Tam-ma-địa Tinh tấn lực, Tam-ma-địa Đẳng dũng, Tam-ma-địa Nhập nhất thiết ngôn từ quyết định, Tam-ma-địa Đẳng nhập tăng ngữ, Tam-ma-địa Quán phương, Tam-ma-địa Tổng trì ấn, Tam-ma-địa Vô vong thất, Tam-ma-địa Chư pháp đẳng thú hải ấn, Tam-ma-địa Biên phủ hư không, Tam-ma-địa Kim cương luân, Tam-ma-địa Ly trần, Tam-ma-địa Biên chiếu, Tam-ma-địa Bất thuận, Tam-ma-địa Vô tướng trụ, Tam-ma-địa Bất tư duy, Tam-ma-địa Vô cấu đăng, Tam-ma-địa Vô biên quang, Tam-ma-địa Phát quang, Tam-ma-địa Phổ chiếu, Tam-ma-địa Tịnh kiên định, Tam-ma-địa Vô cấu quang, Tam-ma-địa Phát diệu lạc, Tam-ma-địa Diển đăng, Tam-ma-địa Vô tận, Tam-ma-địa Cụ oai quang, Tam-ma-địa Ly tận, Tam-ma-địa Vô động, Tam-ma-địa Vô hà khích, Tam-ma-địa Nhật đăng, Tam-ma-địa Tịnh nguyệt, Tam-ma-địa Tịnh quang, Tam-ma-địa Phát minh, Tam-ma-địa Tác sở ưng tác, Tam-ma-địa Trí tràng tướng, Tam-ma-địa Kim cương man, Tam-ma-địa Trụ tâm, Tam-ma-địa Phổ minh, Tam-ma-địa Thiện trụ, Tam-ma-địa Bảo tích, Tam-ma-địa Diệu pháp ấn, Tam-ma-địa Nhất thiết pháp bình đẳng tánh, Tam-ma-địa Xả ái lạc, Tam-ma-địa Nhập pháp đánh, Tam-ma-địa Phiêu tán, Tam-ma-địa Phân biệt pháp cú, Tam-ma-địa Bình đẳng tự tướng, Tam-ma-địa Ly văn tự tướng, Tam-ma-địa Đoạn sở duyên, Tam-ma-địa Vô biến dị, Tam-ma-địa Vô phẩm loại, Tam-ma-địa Vô tướng hành, Tam-ma-địa Ly ế ám, Tam-ma-địa Cụ hành, Tam-ma-địa Bất biến động, Tam-ma-địa Độ cảnh giới, Tam-ma-địa Tập nhất thiết công đức, Tam-ma-địa Quyết định trụ, Tam-ma-địa Vô tâm trụ, Tam-ma-địa Tịnh diệu hoa, Tam-ma-địa Cụ giác chi, Tam-ma-địa Vô biên đăng, Tam-ma-địa Vô biên biện, Tam-ma-địa Vô đăng đăng, Tam-ma-địa Siêu nhất thiết pháp, Tam-ma-địa Quyết phán chư pháp, Tam-ma-địa Tán nghi vãng, Tam-ma-địa Vô sở trụ, Tam-ma-địa Nhất tướng trang nghiêm, Tam-ma-địa Dẫn phát hành tướng, Tam-ma-địa Nhất hành tướng, Tam-ma-địa Ly

hành tướng, Tam-ma-địa Diệu hành tướng, Tam-ma-địa Đạt chư hữu để tán hoại, Tam-ma-địa Nhập thi thiết ngữ ngôn, Tam-ma-địa Giải thoát âm thanh văn tự, Tam-ma-địa Cự xí nhiên, Tam-ma-địa Nghiêm tịnh tướng, Tam-ma-địa Vô tiêu xí, Tam-ma-địa Cự nhất thiết diệu tướng, Tam-ma-địa Bất hý nhất thiết khổ lạc, Tam-ma-địa Vô tận hành tướng, Tam-ma-địa Cự Đà-la-ni, Tam-ma-địa Nhiếp phục nhất thiết chánh tánh tà tánh, Tam-ma-địa Tịnh tức nhất thiết vi thuận, Tam-ma-địa Ly tăng ái, Tam-ma-địa Vô cấu minh, Tam-ma-địa Cự kiên cố, Tam-ma-địa Mãn nguyệt tịnh quang, Tam-ma-địa Đại trang nghiêm, Tam-ma-địa Chiếu nhất thiết thế gian, Tam-ma-địa Định bình đẳng tánh, Tam-ma-địa Hữu tránh vô tránh bình đẳng lý thú, Tam-ma-địa Vô sào huyết vô tiêu xí vô ái lạc, Tam-ma-địa Quyết định an trụ chơn như, Tam-ma-địa Ly thân uế ác, Tam-ma-địa Ly ngữ uế ác, Tam-ma-địa Ly ý uế ác, Tam-ma-địa Như hư không, Tam-ma-địa Vô nhiễm trước như hư không. Các Tam-ma-địa như vậy có vô lượng trăm ngàn. Đó là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Thế nào là Tam-ma-địa Kiện hành? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, có thể nạp thọ tất cả cảnh Tam-ma-địa, có thể mạnh mẽ làm xong vô biên việc thù thắng, có thể dẫn đầu tất cả đẳng trì. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Kiện hành.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Bảo ấn? Nghĩa là Tam-ma-địa này có thể ấn chứng tất cả định. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Bảo ấn.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Sư tử du hý? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, đối với các định thù thắng an trụ tự tại. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Sư tử du hý.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Diệu nguyệt? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, như mặt trăng tròn trong sáng chiếu khắp các định. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Diệu nguyệt.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Nguyệt tràng tướng? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, có thể đảm nhận khắp các tướng thù thắng của định. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Nguyệt tràng tướng.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Nhất thiết pháp dừng? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, có thể phát ra khắp tất cả định thù thắng. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Nhất thiết pháp dừng.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Quán đánh? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, có thể quán sát khắp tất cả đánh định. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Quán đánh.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Pháp giới quyết định? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, có thể đối với pháp giới quyết định chiếu rõ. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Pháp giới quyết định.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Quyết định tràng tướng? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, có thể quyết định thọ trì các tràng tướng của định. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Quyết định tràng tướng.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Kim cương dụ? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, có thể phá trừ các định mà những pháp khác không nhiếp phục được. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Kim cương dụ.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Nhập pháp ấn? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, có thể chứng nhập khắp các tất cả pháp ấn. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Nhập pháp ấn.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Phóng quang vô vong thất? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, phóng ánh sáng định thù thắng chiếu đến các loài hữu tình làm cho họ nhớ lại những pháp đã từng lãnh thọ. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Phóng quang vô vong thất.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Thiện lập định vương? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, đối với các định vương hay khéo kiến lập. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Thiện lập định vương.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Phóng quang? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, có thể phát ra ánh sáng của các định. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Phóng quang.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Tinh tấn lực? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, có thể phát ra sức mạnh tinh tấn của các định. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Tinh tấn lực.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Đẳng dưng? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, làm cho các đẳng trì bình đẳng hiện lên. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Đẳng dưng.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Nhập nhất thiết ngôn từ quyết định? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, đối với các ngôn từ quyết định hiểu rõ. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Nhập nhất thiết ngôn từ quyết định.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Đẳng nhập tạng ngữ? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, đối với các tên của định có thể hiểu rõ hoàn toàn giải thích nghĩa lý. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Đẳng nhập tạng ngữ.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Quán phương? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, đối với các phương của định có thể quán chiếu khắp. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Quán phương.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Tổng trì ấn? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, có thể giữ gìn tổng quát các diệu ấn của định. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Tổng trì ấn.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Vô vong thất? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, đối với các tướng của định đều không quên mất. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Vô vong thất.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Chư pháp đẳng thú hải ấn? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, làm cho các định thù thắng đều hướng vào như biển cả tóm thâu các dòng nước. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Chư pháp đẳng thú hải ấn.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Biến phú hư không? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, ở trong các định trùm khắp, có thể che chắn, bảo hộ như nhau, giống như hư không trong không gian. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Biến phú hư không.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Kim cương luân? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, có thể giữ gìn khắp tất cả định thù thắng, làm cho không tan hoại như bánh xe kim cương. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Kim cương luân.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Ly trần? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, có thể diệt trừ tất cả phiền não cấu uế ràng buộc. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Ly trần.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Biến chiếu? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, chiếu khắp các định làm cho rất sáng rõ. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Biến chiếu.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Bất thuận? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, không mong cầu định khác hay pháp khác. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Bất thuận.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Vô tướng trụ? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, không thấy trong các định có chút pháp nào có thể trụ. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Vô tướng trụ.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Bất tư duy? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, không bị pháp tâm tâm sở hạ liệt làm lay chuyển. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Bất tư duy.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Vô cấu đăng? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, như cầm đèn sáng chiếu rõ các định. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Vô cấu đăng.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Vô biên quang? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, có thể phóng ra ánh sáng lớn chiếu soi không ngần mé. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Vô biên quang.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Phát quang? Nghĩa là khi an trụ đẳng trì (định) vô gián này, có thể phát ra tất cả ánh sáng định thù thắng. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Phát quang.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Phổ chiếu? Nghĩa là khi an trụ đẳng trì (định) vô gián này, có thể chiếu khắp các môn định thù thắng. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Phổ chiếu.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Tịnh kiên định? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, được tánh bình đẳng thanh tịnh của các đẳng trì (định). Vì thế gọi là Tam-ma-địa Tịnh kiên định.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Vô cấu quang? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, có thể tẩy trừ hết cấu uế của tất cả định. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Vô cấu quang.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Phát diệu lạc? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, lãnh thọ niềm vui vi diệu tất cả đẳng trì (định). Vì thế gọi là Tam-ma-địa Phát diệu lạc.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Điện đăng? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, chiếu soi các đẳng trì (định) như điện chớp sáng. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Điện đăng.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Vô tận? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, dẫn đến vô tận công đức các đẳng trì (định) mà không thấy tướng tận hay không tận của nó. Vì thế gọi là Tam-ma-địa vô tận.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Cụ oai quang? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, đối với các đẳng trì (định) oai quang đầy đủ. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Cụ oai quang.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Ly tận? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, thấy tất cả các đẳng trì (định) vô tận mà không thấy tướng có tận hay không tận. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Ly tận.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Vô động? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, làm cho các đẳng trì (định) không động, không trạo cử, cũng không hý luận. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Vô động.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Vô hà khích? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, làm cho các đẳng trì (định) không thấy có tỳ vết. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Vô hà khích.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Nhật đăng? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, làm cho các môn định phát ánh sáng chiếu khắp. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Nhật đăng.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Tịnh nguyệt? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, làm cho các đẳng trì (định) đầy lùi bóng tối như ánh trăng. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Tịnh nguyệt.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Tịnh quang? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, đối với tất cả các đẳng trì (định) được bốn sự hiểu biết thông suốt. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Tịnh quang.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Phát minh? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, làm cho các môn định phát ánh sáng chiếu khắp. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Phát minh.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Tác sở ưng tác? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, làm xong các việc nên làm của các đẳng trì (định), lại hoàn thành các việc làm của định. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Tác sở ưng tác.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Trí tràng tướng? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, thấy tràng tướng diệu trí của các đẳng trì (định). Vì thế gọi là Tam-ma-địa Trí tràng tướng.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Kim cương man? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, tuy có thể thông đạt tất cả pháp nhưng không thấy có tướng thông đạt. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Kim cương man.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Trụ tâm? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, tâm không lay động, không xoay chuyển, không chiếu soi, cũng không tổn giảm, không nghĩ có tâm. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Trụ tâm.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Phổ minh? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, có thể quán chiếu rõ khắp các định. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Phổ minh.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Thiện trụ? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, có thể khéo an trụ các đẳng trì (định). Vì thế gọi là Tam-ma-địa Thiện trụ.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Bảo tích? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, quán các đẳng trì (định) đều như châu báu nhóm lại. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Bảo tích.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Diệu pháp ấn? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, có thể ấn chứng các đẳng trì (định), vì đem không ấn mà ấn chứng. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Diệu pháp ấn.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Nhất thiết pháp bình đẳng tánh? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, không thấy có pháp nào lìa tánh bình đẳng. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Nhất thiết pháp bình đẳng tánh.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Xả ái lạc? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, đối với tất cả pháp xả bỏ các ưa thích. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Xả ái lạc.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Nhập pháp đánh? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, đối với tất cả pháp có thể đoạn trừ các chướng ngại, mê mờ, cũng hay đứng đầu trong các định. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Nhập pháp đánh.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Phiêu tán? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, thôi tan tất cả chấp định, chấp pháp. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Phiêu tán.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Phân biệt pháp cú? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, hay khéo phân biệt cú pháp các định. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Phân biệt pháp cú.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Bình đẳng tự tướng? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, được tự tướng bình đẳng của các đẳng trì (định). Vì thế gọi là Tam-ma-địa Bình đẳng tự tướng.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Ly văn tự tướng? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, đối với các đẳng trì (định) không đặc một chữ. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Ly văn tự tướng.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Đoạn sở duyên? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, đoạn tuyệt cảnh tướng sở duyên của các đẳng trì (định). Vì thế gọi là Tam-ma-địa Đoạn sở duyên.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Vô biến dị? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, không đặc tướng biến dị của các pháp. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Vô biến dị.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Vô phẩm loại? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, không thấy tướng phẩm loại sai biệt của các pháp. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Vô phẩm loại.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Vô tướng hành? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, đối với tướng các định đều vô sở đắc. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Vô tướng hành.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Ly ế ám? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, diệt trừ hết bóng tối của các định. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Ly ế ám.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Cụ hạnh? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, đối với hạnh các định đều không có kiến chấp. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Cụ hạnh.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Bất biến động? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, đối với các đẳng trì (định) không thấy biến động. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Bất biến động.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Độ cảnh giới? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, vượt qua cảnh giới sở duyên của các đẳng trì (định). Vì thế gọi là Tam-ma-địa Độ cảnh giới.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Tập nhất thiết công đức? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, có thể nhóm hợp các công đức của định, đối với tất cả pháp đều không còn tập tướng (nhớ tướng). Vì thế gọi là Tam-ma-địa Tập nhất thiết công đức.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Quyết định trụ? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, đối với các định tâm tuy quyết định trụ, nhưng biết rõ tướng nó bất khả đắc. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Quyết định trụ.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Vô tâm trụ? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, tâm không lay chuyển, không đọa lạc. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Vô tâm trụ.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Tịnh diệu hoa? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, làm cho các đẳng trì (định) đều được thanh tịnh, ánh sáng rực rỡ trang nghiêm như hoa đẹp. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Tịnh diệu hoa.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Cụ giác chi? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, làm cho việc tu tập bảy giác chi của tất cả định mau viên mãn. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Cụ giác chi.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Vô biên đẳng? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, đối với tất cả pháp đều có thể chiếu rõ giống như đèn sáng. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Vô biên đẳng.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Vô biên biện? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, đối với tất cả pháp được vô biên kiến giải. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Vô biên biện.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Vô đẳng đẳng? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, đối với các đẳng trì (định) được tánh bình đẳng, cũng làm cho các định thành vô đẳng đẳng. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Vô đẳng đẳng.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Siêu nhất thiết pháp? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, có thể vượt qua các pháp khắp ba cõi. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Siêu nhất thiết pháp.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Quyết phán chur pháp? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, đối với các định thù thắng và tất cả pháp, hay vì hữu tình phán quyết như thật. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Quyết phán chur pháp.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Tán nghi võng? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, đối với các đẳng trì (định) và tất cả pháp mọi nghi ngờ đều được tiêu trừ. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Tán nghi võng.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Vô sở trụ? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, không thấy các pháp có chỗ trụ. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Vô sở trụ.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Nhất tướng trang nghiêm? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, không thấy các pháp có hai tướng có thể nắm bắt. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Nhất tướng trang nghiêm.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Dẫn phát hành tướng? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, đối với các đẳng trì (định) và tất cả pháp, tuy hay hướng đến các hành tướng nhưng đều không thấy người hay hướng đến. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Dẫn phát hành tướng.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Nhất hành tướng? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, thấy hành tướng các đẳng trì (định) không có hai. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Nhất hành tướng.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Ly hành tướng? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, thấy các đẳng trì (định) đều không có hành tướng. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Ly hành tướng.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Diệu hành tướng? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, làm cho các đẳng trì (định) phát sanh hành tướng vi diệu. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Diệu hành tướng.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Đạt chư hữu để tán hoại? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, đối với các đẳng trì (định) và tất cả pháp được trí thông đạt ngộ nhập như thật; đã ngộ nhập rồi, đối với các pháp hữu phá tan hoàn toàn không để sót lại. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Đạt chư hữu để tán hoại.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Nhập thi thiết ngữ ngôn? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, ngộ nhập tất cả pháp Tam-ma-địa, trình bày lời nói không vướng mắc, không chướng ngại. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Nhập thi thiết ngữ ngôn.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Giải thoát âm thanh văn tự? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, thấy các tướng giải thoát tất cả âm thanh văn tự, của các đẳng trì (định) tịch diệt. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Giải thoát âm thanh văn tự.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Cự xí nhiên? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, đối với các đẳng trì (định) oai quang chiếu sáng rực rỡ. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Cự xí nhiên.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Nghiêm tịnh tướng? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, hay làm nghiêm tịnh tướng các đẳng trì (định), nghĩa là đối với các tướng đều có thể diệt trừ. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Nghiêm tịnh tướng.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Vô tiêu xí? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, đối với các đẳng trì (định) không thấy nêu cờ. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Vô tiêu xí.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Cụ nhất thiết diệu tướng? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, đầy đủ các diệu tướng của định. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Cụ nhất thiết diệu tướng.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Bất hý nhất thiết khổ lạc? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, đối với các tướng khổ vui của đẳng trì (định) không ưa thích quán sát. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Bất hý nhất thiết khổ lạc.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Vô tận hành tướng? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, không thấy các hành tướng của định có cùng tận. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Vô tận hành tướng.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Cụ Đà-la-ni? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, có thể đảm nhiệm hết các việc thù thắng của định. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Cụ Đà-la-ni.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Nhiếp phục nhất thiết chánh tánh tà tánh? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, đối với các kiến chấp về chánh tánh tà tánh của các đẳng trì (định) đều nhiếp phục làm cho không phát sanh. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Nhiếp phục nhất thiết chánh tánh tà tánh.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Tịnh tức nhất thiết vi thuận? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, đối với các đẳng trì (định) và tất cả pháp đều không thấy có tướng nghịch thuận. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Tịnh tức nhất thiết vi thuận.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Ly tăng ái? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, đối với các đẳng trì (định) và tất cả pháp đều không thấy có tướng thương ghét. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Ly tăng ái.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Vô cấu minh? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, đối với các đẳng trì (định) đều không thấy có tướng trong trong sạch, tướng cấu uế. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Vô cấu minh.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Cụ kiên cố? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, làm cho các đẳng trì (định) đều được kiên cố. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Cụ kiên cố.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Mãn nguyệt tịnh quang? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, làm cho các đảng trì (định) tăng thêm công đức như mặt trăng tròn sáng thì nước biển dâng lên. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Mãn nguyệt tịnh quang.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Đại trang nghiêm? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, làm cho các đảng trì (định) thành tựu các việc đại trang nghiêm, hy hữu, vi diệu. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Đại trang nghiêm.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Chiếu nhất thiết thế gian? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, chiếu soi các đảng trì (định) và tất cả pháp, làm cho các loại hữu tình đều được khai sáng, hiểu rõ. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Chiếu nhất thiết thế gian.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Định bình đẳng tánh? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, không thấy đảng trì định hay tán loạn sai khác. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Định bình đẳng tánh.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Hữu tránh vô tránh bình đẳng lý thú? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, không thấy các pháp và tất cả định có tranh không tranh tánh tướng sai khác. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Hữu tránh vô tránh bình đẳng lý thú.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Vô sào huyết vô tiêu xí vô ái lạc? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, phá trừ các sào huyết, xả bỏ các cờ xí, đoạn trừ các ưa thích mà không chấp trước. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Vô sào huyết vô tiêu xí vô ái lạc.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Quyết định an trụ chơn như? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, đối với các đảng trì (định) và tất cả pháp thường không xả bỏ thật tướng chơn như. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Quyết định an trụ chơn như.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Ly thân uế ô? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, làm cho các đảng trì (định) phá hoại thân kiến. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Ly thân uế ô.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Ly ngữ uế ô? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, làm cho các đảng trì (định) diệt trừ nghiệp ác về lời nói. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Ly ngữ uế ô.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Ly ý uế ô? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, làm cho các đảng trì (định) diệt trừ nghiệp ác về ý. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Ly ý uế ô.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Như hư không? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, làm lợi ích cho khắp tất cả hữu tình tâm bình đẳng như hư không rộng lớn. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Như hư không.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Vô nhiễm trước như hư không? Nghĩa là khi an trụ Tam-ma-địa này, quán tất cả pháp đều vô sở hữu như hư không trong sạch, không ô nhiễm, không chấp trước. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Vô nhiễm trước như hư không.

Này Thiện Hiện! Có vô lượng trăm ngàn các Tam-ma-địa thù thắng hy hữu vi diệu như vậy. Nên biết đó là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát .

XVII. PHẨM NIỆM TRỤ ĐẰNG

01

Lại nữa, này Thiện Hiện! Tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát là bốn niệm trụ. Thế nào là bốn? Một là thân niệm trụ; hai là thọ niệm trụ; ba là tâm niệm trụ; bốn là pháp niệm trụ.

Thân niệm trụ nghĩa là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tuy trụ ở nội thân quán theo thân, hoặc trụ ở ngoại thân quán theo thân, hoặc trụ ở nội ngoại thân quán theo thân nhưng vĩnh viễn không phát sanh tâm tư theo thân, thấp sáng tinh tấn (nỗ lực tinh tấn), chánh niệm tỉnh giác, điều phục tham ái.

Thọ niệm trụ nghĩa là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tuy trụ ở nội thọ quán theo thọ, hoặc trụ ở ngoại thọ quán theo thọ, hoặc trụ ở nội ngoại thọ quán theo thọ nhưng vĩnh viễn không phát sanh tâm tư theo thọ, thấp sáng tinh tấn (nỗ lực tinh tấn), chánh niệm tỉnh giác, điều phục tham ái.

Tâm niệm trụ nghĩa là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tuy trụ ở nội tâm quán theo tâm, hoặc trụ ở ngoại tâm quán theo tâm, hoặc trụ ở nội ngoại tâm quán theo tâm nhưng vĩnh viễn không phát sanh tâm tư theo tâm, thấp sáng tinh tấn (nỗ lực tinh tấn), chánh niệm tỉnh giác, điều phục tham ái.

Pháp niệm trụ ấy là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tuy trụ ở nội pháp quán theo pháp, hoặc trụ ở ngoại pháp quán theo pháp, hoặc trụ ở nội ngoại pháp quán theo pháp nhưng vĩnh viễn không phát sanh tâm tư theo pháp, thấp sáng tinh tấn (nỗ lực tinh tấn), chánh niệm tỉnh giác, điều phục tham ái.

Thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, trụ ở nội thân quán theo thân, thấp sáng tinh tấn (nỗ lực tinh tấn), chánh niệm tỉnh giác, điều phục tham ưu?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, quán sát kỹ thân mình khi đi biết đi, khi đứng biết đứng, khi ngồi biết ngồi, khi nằm biết nằm. Oai nghi thân mình sai khác như vậy, như vậy, thấp sáng tinh tấn (nỗ lực tinh tấn), chánh niệm tỉnh giác, điều phục tham ưu. Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, trụ ở nội

thân quán theo thân, thấp sáng tinh tấn (nỗ lực tinh tấn), chánh niệm tỉnh giác, điều phục tham ưu.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, quán sát kỹ thân mình chánh tri (như thật) đi lại, chánh tri (như thật) nhìn tới, nhìn lui, chánh tri (như thật) cúi xuống ngược lên, chánh tri (như thật) co duỗi, mặc Tăng-già-chi, đắp y cầm bát, hoặc ăn hoặc uống, nghỉ ngơi kinh hành, ngồi dậy, đón rước, thức ngủ nói năng im lặng, nhập xuất các định, đều chánh niệm tỉnh giác. Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, có trụ nội thân quán theo thân, thấp sáng tinh tấn (nỗ lực tinh tấn), chánh niệm tỉnh giác, điều phục tham ưu.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, quán sát kỹ thân mình, lúc thở vào biết thở vào, khi thở ra biết thở ra, khi thở hơi dài biết thở hơi dài, khi thở hơi ngắn biết thở hơi ngắn. Như thợ quay bánh xe hoặc đệ tử người ấy, khi bánh xe quay nhiều biết bánh xe quay nhiều, khi bánh xe quay ít biết bánh xe quay ít. Đại Bồ-tát này cũng như vậy, biết rõ các hơi thở khi vào hoặc ra, dài ngắn khác nhau. Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đem vô sở đắc làm phương tiện, trụ ở nội thân quán theo thân, thấp sáng tinh tấn (nỗ lực tinh tấn), chánh niệm tỉnh giác, điều phục tham ưu.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, quán sát kỹ thân mình, với các giới sai khác. Nghĩa là địa giới, thủy, hỏa, phong giới. Như người đồ tể khéo léo hoặc học trò người ấy giết chết bò rồi, lại dùng dao bén phân chia thân bò ra làm bốn phần, hoặc ngồi hoặc đứng quán biết như thật. Đại Bồ-tát này cũng như vậy, quán sát thân mình với bốn giới địa, thủy, hỏa, phong sai khác. Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, trụ ở nội thân quán theo thân, thấp sáng tinh tấn (nỗ lực tinh tấn), chánh niệm tỉnh giác, điều phục tham ưu.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, quán sát kỹ thân mình từ chân đến đầu có các thứ bất tịnh đầy nhẫy trong ấy, bên ngoài được lớp da mỏng bao bọc. Gọi là thân này chỉ có các thứ: Tóc, lông, móng, răng, da dày, da mỏng, máu, thịt, gân, mạch, xương, tủy, tim, gan, phổi, thận, mật, lá lách, dạ dày, ruột già, ruột non, phần, nước tiểu, nước dãi, nước mắt, mồ hôi, đất bản, đàm, mủ, mỡ lá, óc, màng, ghèn,

cứt ráy. Những thứ bất tịnh như thế đầy nhẩy trong thân. Như trong kho của người nông phu hoặc các trưởng giả có chứa đầy các loại ngũ cốc như là: Nếp, mè, lúa, đậu, bắp v.v... Có người mắt sáng mở kho đó ra xem có thể biết như thật trong đó chỉ có các loại ngũ cốc như: Nếp, mè, lúa v.v... Đại Bồ-tát này cũng như vậy, quán sát kỹ thân mình từ chân đến đầu đầy nhẩy bất tịnh không thể ưa thích. Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, trụ ở nội thân quán theo thân, thấp sáng tinh tấn (nỗ lực tinh tấn), chánh niệm tỉnh giác, điều phục tham ưu.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đến nơi vắng vẻ quán tử thi quăng bỏ đã qua một ngày, hoặc hai ngày cho đến bảy ngày, thi thể ấy sinh trưởng chuyển sang màu xanh bầm, hôi thối, da nứt, máu mủ chảy ra. Thấy việc này rồi, tự nghĩ thân ta có tánh như vậy, đủ pháp như vậy, chưa được giải thoát, cuối cùng cũng lại như thế. Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, trụ ở nội thân quán theo thân, thấp sáng tinh tấn (nỗ lực tinh tấn), chánh niệm tỉnh giác, điều phục tham ưu.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đến nơi vắng vẻ quán tử thi quăng bỏ đã qua một ngày, hoặc hai ngày cho đến bảy ngày, bị các loài cầm thú: Diều hâu, quạ, chim khách, cú mèo, cọp, beo, chồn, sói, chó, dã can v.v... Hoặc mổ, hoặc xé, làm cho xương thịt rơi rớt ngổn ngang, mà tranh giành ăn nuốt. Thấy việc này rồi, tự nghĩ thân mình có tánh như vậy, đủ pháp như vậy, chưa được giải thoát, cuối cùng sẽ bị như thế. Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, trụ ở nội thân quán theo thân, thấp sáng tinh tấn (nỗ lực tinh tấn), chánh niệm tỉnh giác, điều phục tham ưu.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đến chỗ vắng vẻ quán sát tử thi bị cầm thú ăn rồi, nhơ nhớp bầy nát, máu mủ chảy lìa, có vô lượng loại trùng giòi sinh ra mùi hôi thối còn hơn chó chết. Thấy việc này rồi, tự nghĩ thân mình có tánh như vậy, đủ pháp như vậy, chưa được giải thoát, cuối cùng sẽ bị như thế. Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, trụ ở nội thân quán theo thân, thấp sáng tinh tấn (nỗ lực tinh tấn), chánh niệm tỉnh giác, điều phục tham ưu.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đến chỗ vắng vẻ quán

sát tử thi quăng bỏ bị trùng giòi ăn ròi, hết thịt lòi xương, đốt chân tay liền nhau nhờ gân, vớ máu thịt rã còn sót lại. Thấy việc này rồi, tự nghĩ thân ta có tánh như vậy, đủ pháp như vậy, chưa được giải thoát cuối cùng sẽ bị như thế. Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, trụ ở nội thân quán theo thân, thấp sáng tinh tấn (nỗ lực tinh tấn), chánh niệm tỉnh giác, điều phục tham ưu.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đến nơi vắng vẻ quán sát tử thi quăng bỏ, đã thành xương trắng không còn máu thịt, chỉ còn gân liền nhau. Thấy việc này rồi, tự nghĩ thân ta có tánh như vậy, đủ pháp như vậy, chưa được giải thoát cuối cùng sẽ bị như thế. Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, trụ ở nội thân quán theo thân, thấp sáng tinh tấn (nỗ lực tinh tấn), chánh niệm tỉnh giác, điều phục tham ưu.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đến nơi vắng vẻ quán sát tử thi quăng bỏ chỉ còn các xương, xương ấy trắng xám màu như ngọc kha, các gân nát bấy, các đốt chân tay rời ra. Thấy việc này rồi, tự nghĩ thân ta có tánh như vậy, đủ pháp như vậy, chưa được giải thoát cuối cùng sẽ bị như thế. Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, trụ ở nội thân quán theo thân, thấp sáng tinh tấn (nỗ lực tinh tấn), chánh niệm tỉnh giác, điều phục tham ưu.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đến nơi vắng vẻ quán sát thân chết quăng bỏ, đã thành xương trắng, các đốt tay chân phân tán, rời lạc phương khác. Thấy việc này rồi, tự nghĩ thân ta có tánh như vậy, đủ pháp như vậy, chưa được giải thoát cuối cùng sẽ bị như thế. Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, trụ ở nội thân quán theo thân, thấp sáng tinh tấn (nỗ lực tinh tấn), chánh niệm tỉnh giác, điều phục tham ưu.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đến nơi vắng vẻ quán sát tử thi quăng bỏ, các xương rời rã mỗi cái một nơi, xương chân một nơi, xương ống một nơi, xương đầu gối một nơi, xương đùi một nơi, xương vế một nơi, xương sườn một nơi, xương sống một nơi, xương ngực một nơi, xương vai một nơi, xương tay một nơi, xương ngón một nơi, xương cổ một nơi, xương cằm một nơi, xương má một nơi, xương

đầu cũng ở nơi khác. Thấy việc này rồi, tự nghĩ thân ta có tánh như vậy, đủ pháp như vậy, chưa được giải thoát cuối cùng sẽ bị như thế. Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, trụ ở nội thân quán theo thân, thấp sáng tinh tấn (nỗ lực tinh tấn), chánh niệm tỉnh giác, điều phục tham ưu.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đến nơi vắng vẻ quán sát tử thi quăng bỏ, xương cốt ngổn ngang, gió thổi nắng đốt, mưa chan sương phủ, trải qua nhiều năm, màu sắc như ngọc kha. Thấy việc này rồi, tự nghĩ thân ta có tánh như vậy, đủ pháp như vậy, chưa được giải thoát cuối cùng sẽ bị như thế. Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, trụ ở nội thân quán theo thân, thấp sáng tinh tấn (nỗ lực tinh tấn), chánh niệm tỉnh giác, điều phục tham ưu.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đến nơi vắng vẻ quán sát tử thi quăng bỏ, xương còn lại tan lộn trên đất, trải qua hàng trăm năm, hoặc hàng ngàn năm, tướng trạng biến ra màu xanh, giống như lông chim bồ câu, hoặc mục nát như bụi, hòa chung với đất khó có thể phân biệt được. Thấy việc này rồi, tự nghĩ thân ta có tánh như vậy, đủ pháp như vậy, chưa được giải thoát cuối cùng sẽ bị như thế. Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, trụ ở nội thân quán theo thân, thấp sáng tinh tấn (nỗ lực tinh tấn), chánh niệm tỉnh giác, điều phục tham ưu.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, như trụ ở nội thân quán theo thân sai khác như vậy, thấp sáng tinh tấn (nỗ lực tinh tấn), chánh niệm tỉnh giác, điều phục tham ưu. Trụ ở ngoại thân quán theo thân, trụ ở nội ngoại thân quán theo thân, thấp sáng tinh tấn (nỗ lực tinh tấn), chánh niệm tỉnh giác, điều phục tham ưu Tùy theo chỗ thích hợp cũng như vậy.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với trong và ngoài bao gồm thọ, tâm, pháp, khi trụ quán theo thọ, tâm, pháp, thấp sáng tinh tấn (nỗ lực tinh tấn), chánh niệm tỉnh giác, điều phục tham ưu. Tùy chỗ thích hợp đều nên giảng rộng.

Này Thiện Hiện! Như vậy, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với trong và ngoài bao

gồm thọ, tâm, pháp, khi trụ quán theo thân, thọ, tâm, pháp. Tuy quán như vậy nhưng vô sở đắc.

Này Thiện Hiện! Nên biết đó là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát là bốn chánh đoạn. Thế nào là bốn?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với các pháp ác bất thiện chưa sanh, vì muốn làm cho không sanh nên sanh tâm mong muốn cố gắng, phát sanh siêng năng giữ gìn, đó là thứ nhất.

Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với các pháp ác bất thiện đã sanh, vì muốn đoạn trừ hẳn nên sanh tâm mong muốn cố gắng siêng năng giữ gìn, đó là thứ hai.

Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, pháp thiện chưa sanh vì làm cho phát sanh, nên sanh tâm mong muốn cố gắng siêng năng giữ gìn, đó là thứ ba.

Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, pháp thiện đã sanh, vì làm cho an trụ không quên, càng tăng thêm làm cho viên mãn nên sanh tâm mong muốn cố gắng siêng năng giữ gìn, đó là thứ tư.

Này Thiện Hiện! Nên biết đó là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Quyển Thứ 414 HEÁT

Lại nữa, này Thiện Hiện! Tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát là bốn thần túc. Thế nào là bốn?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu dục Tam-ma-địa, đoạn hành, thành tựu thần túc, nương vào xa lìa, nương vào vô nhiễm, nương vào diệt hồi hướng xả. Đó là thứ nhất.

Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu cần Tam-ma-địa, đoạn hành, thành tựu thần túc, nương vào xa lìa, nương vào vô nhiễm, nương vào diệt, hồi hướng xả. Đó là thứ hai.

Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tâm Tam-ma-địa, đoạn hành, thành tựu thần túc, nương vào xa lìa, nương vào vô nhiễm, nương vào diệt, hồi hướng xả. Đó là thứ ba.

Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu quán Tam-ma-địa, đoạn hành, thành tựu thần túc, nương vào xa lìa, nương vào vô nhiễm, nương vào diệt, hồi hướng xả. Đó là thứ tư.

Này Thiện Hiện! Nên biết, đó là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát là năm căn. Thế nào là năm?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập tín căn, tinh tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn.

Này Thiện Hiện! Nên biết, đó là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát là năm lực. Thế nào là năm?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập tín lực, tinh tấn lực, niệm lực, định lực, tuệ lực.

Này Thiện Hiện! Nên biết, đó là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát là bảy giác chi. Thế nào là bảy?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập niệm đẳng giác chi, trạch pháp đẳng giác chi, tinh tấn đẳng giác chi, hỷ đẳng giác chi, khinh an

đăng giác chi, định đăng giác chi, xả đăng giác chi, nương vào xa lia, nương vào vô nhiễm, nương vào diệt, hồi hướng xả.

Này Thiện Hiện! Nên biết, đó là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát là tám chi thánh đạo. Thế nào là tám?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định, nương vào xa lia, nương vào vô nhiễm, nương vào diệt, hồi hướng xả.

Này Thiện Hiện! Nên biết, đó là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát là ba Tam-ma-địa. Thế nào là ba?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, quán tự tướng tất cả pháp đều không, tâm an trụ, gọi là pháp môn giải thoát không, cũng gọi là không Tam-ma-địa. Đó là thứ nhất.

Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, quán tự tướng tất cả pháp là không, nên đều không có tướng, tâm an trụ, gọi là pháp môn giải thoát vô tướng, cũng gọi vô tướng Tam-ma-địa. Đó là thứ hai.

Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, quán tự tướng tất cả pháp là không, nên đều không nguyện, tâm an trụ gọi là pháp môn giải thoát vô nguyện, cũng gọi vô nguyện Tam-ma-địa. Đó là thứ ba.

Này Thiện Hiện! Nên biết, đó là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát là mười một trí. Thế nào là mười một? Nghĩa là pháp trí, loại trí, tha tâm trí, thế tục trí, khổ trí, tập trí, diệt trí, đạo trí, tận trí, vô sanh trí, như thuyết trí.

Thế nào là pháp trí?

Này Thiện Hiện! Trí nào đem vô sở đắc làm phương tiện, biết tướng năm uẩn sai khác. Đó là pháp trí.

Thế nào là loại trí?

Này Thiện Hiện! Trí nào đem vô sở đắc làm phương tiện, biết nhãn cho đến ý, sắc cho đến pháp đều là vô thường. Đó là loại trí.

Thế nào là tha tâm trí?

Này Thiện Hiện! Trí nào đem vô sở đắc làm phương tiện, biết rõ pháp tâm, tâm sở của hữu tình khác không còn trở ngại. Đó là tha tâm trí.

Thế nào là thế tục trí?

Này Thiện Hiện! Trí nào đem vô sở đắc làm phương tiện, biết các hữu tình tu hành sai khác. Đó là thế tục trí.

Thế nào là khổ trí?

Này Thiện Hiện! Trí nào đem vô sở đắc làm phương tiện, biết khổ nên không sanh. Đó là khổ trí.

Thế nào là tập trí?

Này Thiện Hiện! Trí nào đem vô sở đắc làm phương tiện, biết tập nên đoạn trừ hẳn. Đó là tập trí.

Thế nào là diệt trí?

Này Thiện Hiện! Trí nào đem vô sở đắc làm phương tiện, biết diệt nên chứng đắc. Đó là diệt trí.

Thế nào là đạo trí?

Này Thiện Hiện! Trí nào đem vô sở đắc làm phương tiện, biết đạo nên tu tập. Đó là đạo trí.

Thế nào là tận trí?

Này Thiện Hiện! Trí nào đem vô sở đắc làm phương tiện, biết tham, sân, si đã hết. Đó là tận trí.

Thế nào là vô sanh trí?

Này Thiện Hiện! Trí nào đem vô sở đắc làm phương tiện, biết các cõi, vĩnh viễn không trở lại nữa. Đó là vô sanh trí.

Thế nào là như thuyết trí?

Này Thiện Hiện! Trí nhất thiết tướng của Như Lai. Đó là như thuyết trí.

Này Thiện Hiện! Nên biết, đó là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát là ba căn: Một là vị tri đương tri căn; hai là dĩ tri căn; ba là cụ tri căn.

Thế nào là vị tri đương tri căn?

Này Thiện Hiện! Các vị hữu học nào đối với các Thánh để chưa hiện quán, có tín căn, tinh tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn. Đó là vị tri đương tri căn.

Thế nào là dĩ tri căn?

Này Thiện Hiện! Các vị hữu học nào đối với các Thánh để đã được hiện quán, có tín căn, tinh tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn. Đó là dĩ tri căn.

Thế nào là cụ tri căn?

Này Thiện Hiện! Các vị vô học, hoặc A-la-hán, hoặc Độc giác, hoặc Đại Bồ-tát đã trụ mười địa, hoặc chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, có tín căn, tinh tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn. Đó là cụ tri căn.

Này Thiện Hiện! Nếu ba căn này đem vô sở đắc làm phương tiện thì nên biết đó là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát là ba Tam-ma-địa. Thế nào là ba? Một là Tam-ma-địa có tâm, có từ. Hai là Tam-ma-địa không có tâm chỉ có từ; ba là Tam-ma-địa không có tâm không có từ.

Thế nào là Tam-ma-địa có tâm, có từ?

Này Thiện Hiện! Nếu xa lìa pháp dục ác bất thiện có tâm, có từ, lìa dục sanh hỷ lạc, nhập và an trụ hoàn toàn vào tịnh lự thứ nhất. Đó là Tam-ma-địa có tâm, có từ.

Thế nào là Tam-ma-địa không có tâm chỉ có từ?

Này Thiện Hiện! Định trung gian tịnh lự thứ nhất và tịnh lự thứ hai. Đó là Tam-ma-địa không có tâm chỉ có từ.

Thế nào là Tam-ma-địa không có tâm không có từ?

Này Thiện Hiện! Từ tịnh lự thứ hai cho đến định Phi tướng phi phi tướng xứ. Đó là Tam-ma-địa không có tâm không có từ.

Này Thiện Hiện! Nếu ba pháp này đem vô sở đắc làm phương tiện thì nên biết đó là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát là mười tùy niệm. Thế nào là mười? Nghĩa là tùy niệm Phật, tùy niệm Pháp, tùy niệm Tăng, tùy niệm giới, tùy niệm xả, tùy niệm thiên, tùy niệm tịch tịnh, tùy niệm hơi thở ra vào, tùy niệm thân, tùy niệm tử.

Này Thiện Hiện! Nếu mười pháp này đem vô sở đắc làm phương tiện thì nên biết đó là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát là các thiện pháp: Bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, tám giải thoát, chín định thứ đệ v.v.... Đem vô sở đắc làm phương tiện thì nên biết đó là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát là mười lực của Như Lai. Thế nào là mười?

Này Thiện Hiện! Đem vô sở đắc làm phương tiện, như thật biết rõ các pháp nhân quả v.v... tướng xứ, phi xứ. Đó là thứ nhất.

Này Thiện Hiện! Đem vô sở đắc làm phương tiện, như thật biết rõ sự khác nhau của nghiệp báo, nhân quả mà các loại hữu tình lãnh thọ trong quá khứ, vị lai, hiện tại. Đó là thứ hai.

Đem vô sở đắc làm phương tiện, như thật biết rõ tướng thể gian chẳng phải một cảnh giới. Đó là thứ ba.

Đem vô sở đắc làm phương tiện, như thật biết rõ các loại hữu tình chẳng phải một thắng giải, mà nhiều loại thắng giải. Đó là thứ tư.

Đem vô sở đắc làm phương tiện, như thật biết rõ các căn thắng liệt của các loại hữu tình. Đó là thứ năm.

Đem vô sở đắc làm phương tiện, như thật biết rõ hành tướng biến hành. Đó là thứ sáu.

Đem vô sở đắc làm phương tiện, như thật biết rõ các loại hữu tình căn, lực, giác chi, giải thoát, tịnh lự, đẳng trì, đẳng chí, nhiếp, tịnh sai khác. Đó là thứ bảy.

Đem vô sở đắc làm phương tiện, như thật biết rõ các loại hữu tình có vô lượng túc mạng sai khác. Đó là thứ tám.

Đem vô sở đắc làm phương tiện, như thật biết rõ các loại hữu tình có vô lượng các sanh tử sai khác. Đó là thứ chín.

Đem vô sở đắc làm phương tiện, như thật biết rõ các lậu được đoạn hẳn, được vô lậu tâm giải thoát, được vô lậu tuệ giải thoát, ở trong hiện pháp tự mình chứng đắc và an trụ hoàn toàn, có thể biết rõ như thật đây là đời sống cuối cùng, phạm hạnh đã lập, việc làm đã làm xong, không còn thọ thân sau. Đó là thứ mười.

Này Thiện Hiện! Nên biết, đó là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát là bốn điều không sợ. Thế nào là bốn?

Này Thiện Hiện! Bồ-tát lấy vô sở đắc làm phương tiện, tự xưng ta là Chánh Đẳng Giác. Nếu có Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, hoặc Thiên, ma, phạm vương, hoặc người trong thế gian nương vào pháp đặt ra câu hỏi, làm cho ta nghĩ: Pháp này chẳng phải Chánh Đẳng Giác. Đối với câu hỏi ấy ta thấy rõ là không có căn cứ. Vì thấy rằng câu hỏi của vị ấy là không có căn cứ, nên được an ổn an trụ vào chỗ không lo, không sợ, tự xưng ta ở ngôi vị của bậc Đại tiên, ở giữa đại chúng rống tiếng Sư tử, chuyên bánh xe diệu pháp. Pháp luân ấy thanh tịnh, chánh chơn, vô thượng mà tất cả Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, hoặc Thiên, ma, phạm vương, hoặc người trong thế gian đều không có thể chuyển được. Đó là thứ nhất.

Này Thiện Hiện! Bồ-tát đem vô sở đắc làm phương tiện, tự xưng ta đã đoạn hẳn các lậu. Nếu có Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, hoặc Thiên, ma, phạm vương, hoặc người khác trong thế gian nương vào pháp đặt ra câu hỏi rằng, làm ta nhớ nghĩ: Các lậu như vậy chưa được đoạn hẳn? Đối với câu hỏi ấy, ta thấy rõ là không có căn cứ. Vì thấy

rằng câu hỏi của vị ấy là không có căn cứ nên được an ổn an trụ vào chỗ không lo, không sợ, tự xưng ta ở ngôi vị của bậc Đại tiên, ở trong đại chúng rống tiếng Sư tử, chuyển bánh xe diệu pháp. Pháp luân ấy thanh tịnh, chánh chơn, vô thượng mà tất cả Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, hoặc Thiên, ma, phạm vương, hoặc người ở thế gian đều không có thể chuyển được. Đó là thứ hai.

Này Thiện Hiện! Bồ-tát đem vô sở đắc làm phương tiện, nói pháp chướng đạo cho các đệ tử. Nếu có Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, hoặc Thiên, ma, phạm vương, hoặc người trong thế gian nương vào pháp và đặt ra câu hỏi, làm cho ta nghĩ: Tu tập pháp này không thể chướng đạo. Đối với câu hỏi ấy, ta thấy rõ không có căn cứ. Vì thấy rằng câu hỏi của vị ấy là không có căn cứ nên được an ổn an trụ vào chỗ không lo, không sợ, tự xưng ta ở ngôi vị của bậc Đại tiên, ở trong đại chúng rống tiếng Sư tử, chuyển bánh xe diệu pháp. Pháp luân ấy thanh tịnh, chánh chơn, vô thượng mà tất cả Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, hoặc Thiên, ma, phạm vương, hoặc người trong thế gian đều không có thể chuyển được. Đó là thứ ba.

Này Thiện Hiện! Bồ-tát đem vô sở đắc làm phương tiện, thuyết pháp dứt trừ khổ cho các đệ tử. Nếu có Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, hoặc Thiên, ma, phạm vương, hoặc người trong thế gian, nương vào giáo pháp đặt ra câu hỏi, làm cho ta nghĩ: Tu đạo này không thể hết khổ. Đối với câu hỏi ấy, ta thấy rõ là không có căn cứ. Vì thấy rằng câu hỏi của vị ấy là không có căn cứ nên được an ổn an trụ vào chỗ không lo, không sợ, tự xưng ta ở ngôi vị của bậc Đại tiên, ở trong đại chúng rống tiếng Sư tử, chuyển bánh xe diệu pháp. Pháp luân ấy thanh tịnh, chánh chơn, vô thượng mà tất cả Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, hoặc Thiên, ma, phạm vương, hoặc người trong thế gian đều không có ai chuyển được pháp như thế. Đó là thứ tư.

Này Thiện Hiện! Nên biết, đó là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát là bốn sự hiểu biết thông suốt. Thế nào là bốn? Một là nghĩa vô ngại giải; hai là pháp vô ngại giải; ba là từ vô ngại giải; bốn là biện vô ngại giải.

Này Thiện Hiện! Bốn sự hiểu biết thông suốt như vậy, nếu đem vô sở đắc làm phương tiện, nên biết đó là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát là mười tám pháp Phật bất cộng. Thế nào là mười tám? Này Thiện Hiện! Nghĩa là các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thường không làm lỗi, không hấp tấp, không mất giọng nói, không nhớ nghĩ, tướng không

bất định, tâm không chọn bỏ, chí muốn không lui, tinh tấn không lui, niệm không lui, tuệ không lui, giải thoát không lui, giải thoát tri kiến không lui. Tất cả thân nghiệp trí là dẫn đầu, tùy theo trí mà chuyển; tất cả ngữ nghiệp trí là dẫn đầu, tùy theo trí mà chuyển; tất cả ý nghiệp trí là dẫn đầu, tùy theo trí mà chuyển, đối với tri kiến phát sanh ở đời quá khứ không chấp trước, không chướng ngại, đối với tri kiến phát sanh ở đời vị lai không chấp trước, không chướng ngại, đối với tri kiến phát sanh ở đời hiện tại không chấp trước, không chướng ngại. Nay Thiện Hiện! Mười tám pháp Phật bất cộng như vậy không có pháp nào không lấy vô sở đắc làm phương tiện. Nên biết đó là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, nay Thiện Hiện! Tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát là môn Đà-la-ni. Những gì là môn Đà-la-ni? Nghĩa là tánh chữ bình đẳng, tánh ngôn ngữ bình đẳng, vào môn các chữ. Thế nào là tánh chữ bình đẳng, tánh ngôn ngữ bình đẳng, vào môn các chữ?

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, vào môn chữ A, ngộ tất cả pháp vốn không sanh; vào môn chữ Lạc, ngộ tất cả pháp xa lìa trần cấu; vào môn chữ Bã, ngộ giáo lý thắng nghĩa của tất cả pháp; vào môn chữ Giả, ngộ tất cả pháp không có tử sanh; vào môn chữ Na, ngộ tất cả pháp, xa lìa danh tướng không có được mất; vào môn chữ Lã, ngộ tất cả pháp xuất thế gian, ưa thích duyên cảnh nhánh nên vĩnh viễn bị hại; vào môn chữ Đà, ngộ tất cả pháp, điều phục tịch tịnh, chơn như bình đẳng không phân biệt; vào môn chữ Bà, ngộ tất cả pháp, xa lìa ràng buộc giải thoát; vào môn chữ Trà, ngộ tất cả pháp, xa lìa nóng nảy, giả dối, ô uế được thanh tịnh; vào môn chữ Sa, ngộ tất cả pháp, không chướng ngại; vào môn chữ Phục, ngộ tất cả pháp, bắt dứt ngôn ngữ; vào môn chữ Đả, ngộ tất cả pháp, chơn như bất động; vào môn chữ Dã, ngộ tất cả pháp, như thật không sanh; vào môn chữ Sắc-tra, ngộ tất cả pháp, chế phục giữ gìn tướng bất khả đắc; vào môn chữ Ca, ngộ tất cả pháp, người làm bất khả đắc; vào môn chữ Bà, ngộ tất cả pháp, thời tánh bình đẳng bất khả đắc; vào môn chữ Ma, ngộ tất cả pháp, tánh chấp ngã sở bất khả đắc; vào môn chữ Già, ngộ tất cả pháp, tánh chấp hành động bất khả đắc; vào môn chữ Tha, ngộ tất cả pháp, tánh chỗ nương tựa bất khả đắc; vào môn chữ Xà (Đồ), ngộ tất cả pháp, năng sở sanh khởi bất khả đắc; vào môn chữ Thấp-phược, ngộ tất cả pháp, tánh an ổn bất khả đắc; vào môn chữ Đạt, ngộ tất cả pháp, tánh hay chấp các cõi bất khả đắc; vào môn chữ Xả, ngộ tất cả pháp, tánh tịch tịnh bất khả đắc; vào môn chữ Khư, ngộ tất cả pháp, tánh như hư

không bất khả đắc; vào môn chữ Sần, ngộ tất cả pháp, tánh cùng tận bất khả đắc; vào môn chữ Đả, ngộ tất cả pháp, nhậm trì xứ phi xứ làm cho tánh không động chuyển bất khả đắc; vào môn chữ Nhã, ngộ tất cả pháp chỗ tánh biết rõ bất khả đắc; vào môn chữ Thứ-tha, ngộ tất cả pháp, tánh nghĩa chấp trước nghĩa bất khả đắc; vào môn chữ A, ngộ tất cả pháp, tánh hay làm nhân bất khả đắc; vào môn chữ Bạt, ngộ tất cả pháp, tánh có thể phá hoại bất khả đắc; vào môn chữ Phục, ngộ tất cả pháp, tánh ưa muốn che đậy bất khả đắc; vào môn chữ Tạp-ma, ngộ tất cả pháp, tánh có thể nhớ nghĩ bất khả đắc; vào môn chữ Hạp-phục, ngộ tất cả pháp, tánh có thể gọi tên bất khả đắc; vào môn chữ Tha, ngộ tất cả pháp, tánh mạnh mẽ bất khả đắc; vào môn chữ Sải, ngộ tất cả pháp, tánh rất bình đẳng bất khả đắc; vào môn chữ Noa, ngộ tất cả pháp, tánh chứa nhóm bất khả đắc; vào môn chữ Nã, ngộ tất cả pháp, xa lìa tranh cãi, huyền não không đến không lại, đi, đứng, ngồi, nằm bất khả đắc; vào môn chữ Phả, ngộ tất cả pháp, quả báo đầy khắp bất khả đắc; vào môn chữ Tác-ca, ngộ tất cả pháp, tánh tích tụ chứa nhóm bất khả đắc; vào môn chữ Dật-sa, ngộ tất cả pháp, tánh tướng già suy bất khả đắc; vào môn chữ Chước, ngộ tất cả pháp, chứa nhóm dấu vết bất khả đắc; vào môn chữ Tra, ngộ tất cả pháp, tánh xô đuổi nhau bất khả đắc; vào môn chữ Trạch, ngộ tất cả pháp, xứ sở rớt ráo bất khả đắc.

Này Thiện Hiện! Môn chữ Trạch này có thể ngộ nhập tận cùng pháp không. Ngoài các chữ này ra biểu thị các pháp không lại bất khả đắc. Vì sao? Vì nghĩa các chữ này không thể giảng nói, không thể chỉ rõ, không thể ghi chép, thọ trì, không thể chấp lấy, không thể quán sát, xa lìa các tướng.

Này Thiện Hiện! Ví như hư không là nơi tất cả các vật nương tựa, môn các chữ này cũng vậy. Nghĩa không của các pháp đều dựa vào môn này mới được hiển rõ.

Này Thiện Hiện! Vào chữ Á này v.v... gọi là vào môn các chữ.

Này Thiện Hiện! Nếu các Đại Bồ-tát đối với việc vào môn các chữ này được trí thiện xảo, thì đối với các ngôn ngữ âm thanh nói ra nêu rõ đều không chướng ngại. Đối với tánh không bình đẳng của tất cả pháp đều có thể chứng đắc phụng trì. Đối với các ngôn ngữ âm thanh đều được khéo léo.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào có thể nghe như vậy, vào môn các chữ ấn tướng, ấn cú, nghe rồi thọ trì, đọc tụng thông suốt, giải nói cho người khác mà không mong cầu danh dự, lợi dưỡng, sự cung kính, do đó được hai mươi công đức thù thắng. Những gì là hai mươi?

Nghĩa là được sự nhớ nghĩ tốt, được sự hổ thẹn cao quý, được sức bền bỉ, được pháp hướng đến, được sự giác ngộ tăng thượng, được trí tuệ thù thắng, được biện tài vô ngại, được pháp môn tổng trì, được không có nghi hoặc, được ngôn ngữ trái thuận mà không sanh ghét, ưa, được sống bình đẳng không có cao thấp, được nói lời khéo léo đối với hữu tình, được uẩn thiện xảo, giới thiện xảo, xứ thiện xảo, đế thiện xảo, được duyên khởi thiện xảo, nhân thiện xảo, duyên thiện xảo, pháp thiện xảo, được trí căn thẳng liệt thiện xảo, trí biết tha tâm thiện xảo, được trí xem sao lịch thiện xảo, được trí thiên nhĩ thiện xảo, được trí nhớ nghĩ việc đời trước thiện xảo, được trí thần cảnh thiện xảo, trí sanh tử thiện xảo, được trí lậu tận thiện xảo, được trí thuyết xứ phi xứ thiện xảo, được trí vãng lai thiện xảo, phép oai nghi thiện xảo.

Này Thiện Hiện! Đó là hai mươi công đức thù thắng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đem vô sở đắc làm phương tiện được các môn Đà-la-ni như vậy, nên biết đó là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát.

XVIII. PHẨM TU TRỊ ĐỊA

01

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ông hỏi làm thế nào biết được Đại Bồ-tát phát tâm hướng đến Đại thừa. Đại Bồ-tát nào khi tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa từ địa này đến địa khác, bằng cách này sẽ biết Đại Bồ-tát phát tâm hướng đến Đại thừa.

Thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa từ địa này đến địa khác?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát biết tất cả pháp không từ đâu đến cũng không đến đâu. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì tất cả pháp không đi, không đến, không có nơi xuất phát, không có nơi không hướng đến. Do các pháp đó không có biến hoại.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này đối với nơi xuất phát hướng đến không ý lại, không tư duy, tuy tu nghiệp trị địa nhưng không thấy địa ấy. Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa từ địa này đến địa khác.

Thế nào là Đại Bồ-tát tu nghiệp trị địa?

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi trụ sơ địa nên khéo tu trị mười thắng nghiệp. Những gì là mười?

Một là đem vô sở đắc làm phương tiện tu trị nghiệp tăng thượng ý lạc; sự tướng lợi ích bất khả đắc.

Hai là đem vô sở đắc làm phương tiện, tu trị nghiệp tâm bình đẳng với tất cả hữu tình, tất cả hữu tình bất khả đắc.

Ba là đem vô sở đắc làm phương tiện, tu trị nghiệp bố thí, vì người cho, người nhận và vật cho bất khả đắc.

Bốn là đem vô sở đắc làm phương tiện, tu trị nghiệp thân cận bạn lành, đối với các bạn lành không chấp trước.

Năm là đem vô sở đắc làm phương tiện, tu trị nghiệp cầu pháp, vì các pháp sở cầu bất khả đắc.

Sáu là đem vô sở đắc làm phương tiện, tu trị nghiệp thường muốn xuất gia, vì xả bỏ gia đình bất khả đắc.

Bảy là đem vô sở đắc làm phương tiện, tu trị nghiệp ưa thích thân Phật, nhân tốt theo nhau bất khả đắc.

Tám là đem vô sở đắc làm phương tiện, tu trị nghiệp xiển dương giáo pháp, vì pháp phân biệt bất khả đắc.

Chín là đem vô sở đắc làm phương tiện, tu trị nghiệp phá kiêu mạn, vì các pháp hưng thịnh bất khả đắc.

Mười là đem vô sở đắc làm phương tiện, tu trị nghiệp lời nói chân thật, vì tất cả ngôn ngữ bất khả đắc.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi an trụ sơ địa, nên khéo tu trị mười thắng nghiệp này.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi an trụ địa thứ hai nên đối với tám pháp tư duy, tu tập làm cho mau được viên mãn. Những gì là tám?

Một là giới thanh tịnh; hai là tri ơn báo ơn; ba là an trụ lực nhẫn nhục; bốn là thọ nhận nhiều hoan hỷ; năm là không bỏ hữu tình; sáu là thường sanh lòng đại bi; bảy là đối với các bậc sư trưởng đem tâm tin tưởng, cung kính, phụng sự, cúng dường như chư Phật; tám là siêng năng mong cầu tu tập pháp Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi an trụ địa thứ hai, đối với tám pháp này nên tư duy, học tập làm cho mau được viên mãn.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi an trụ địa thứ ba nên an trụ năm pháp. Những gì là năm?

Một là siêng năng mong cầu nghe nhiều thường không nhàm chán, đối với pháp được nghe không chấp văn tự.

Hai là đem tâm không nhiễm thường hành pháp thí, tuy giáo hóa nhiều nhưng không tự cao.

Ba là làm trang nghiêm cõi tịnh độ, gieo trồng các thiện căn, tuy hồi hướng nhưng không tự cao.

Bốn là vì giáo hóa hữu tình, tuy không nhàm chán vô biên sanh tử nhưng không kiêu mạn, buông lung.

Năm là tuy an trụ tâm quý nhưng không chấp trước.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi an trụ địa thứ ba nên thường an trụ năm pháp như vậy.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi an trụ địa thứ tư nên đối với mười pháp thọ trì không xả bỏ. Những gì là mười?

Một là sống nơi vắng lặng thường không lìa bỏ.

Hai là thường ưa thiểu dục.

Ba là thường ưa biết đủ.

Bốn là thường không lìa bỏ công đức đầu đà.

Năm là đối với các học xứ thường không xả bỏ.

Sáu là đối với các dục lạc sanh lòng rất nhàm chán.

Bảy là thường ưa phát sanh tâm câu hữu với tịch diệt.

Tám là xả bỏ tất cả vật.

Chín là tâm không trầm trệ.

Mười là đối với tất cả vật thường không luyến tiếc.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi an trụ địa thứ tư đối với mười pháp như vậy nên thọ trì không xả bỏ.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi an trụ địa thứ năm nên xa lìa mười pháp. Những gì là mười?

Một là nên xa lìa nhà ở.

Hai là nên xa lìa Bí-sô ni.

Ba là nên xa lìa nhà keo kiệt.

Bốn là nên xa lìa chúng hội tranh cãi, giận dữ.

Năm là nên xa lìa khen mình chê người.

Sáu là nên xa lìa mười nghiệp bất thiện.

Bảy là nên xa lìa tăng thượng ngạo mạn.

Tám là nên xa lìa điên đảo.

Chín là nên xa lìa do dự.

Mười là nên xa lìa tham, sân, si.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi an trụ địa thứ năm nên thường xa lìa mười pháp như vậy.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi an trụ địa thứ sáu nên viên mãn sáu pháp. Những gì là sáu? Nghĩa là sáu pháp Ba-la-mật-đa, tức là bố thí cho đến Bát-nhã. Lại nên xa lìa sáu pháp. Những gì là sáu?

Một là tâm Thanh văn.

Hai là tâm Độc giác.

Ba là tâm nóng nảy.

Bốn là tâm không vui và buồn bực khi thấy người hành khát đến.

Năm là tâm ưu buồn luyến tiếc khi xả bỏ vật sở hữu.

Sáu là tâm đối với người đến xin, tìm cách đối gạt.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi an trụ địa thứ sáu thường nên viên mãn sáu pháp nói trước và nên xa lìa sáu pháp nói sau.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi an trụ địa thứ bảy nên xa lìa hai mươi pháp. Những gì là hai mươi?

Một là nên xa lìa chấp ngã cho đến chấp người thấy.

Hai là nên xa lìa chấp đoạn.

Ba là nên xa lìa chấp thường.

Bốn là nên xa lìa chấp tướng.

Năm là nên xa lìa chấp kiến.

Sáu là nên xa lìa chấp tên danh sắc.

Bảy là nên xa lìa chấp uẩn.

Tám là nên xa lìa chấp xứ.

Chín là nên xa lìa chấp giới.
Mười là nên xa lìa chấp đê.
Mười một là nên xa lìa chấp duyên khởi.
Mười hai nên xa lìa chấp đấng trước trong ba cõi.
Mười ba nên xa lìa chấp tất cả pháp.
Mười bốn nên xa lìa chấp tất cả pháp như lý, bất như lý.
Mười lăm nên xa lìa kiến chấp lệ thuộc Phật.
Mười sáu nên xa lìa kiến chấp lệ thuộc Pháp.
Mười bảy nên xa lìa kiến chấp lệ thuộc Tăng.
Mười tám nên xa lìa kiến chấp lệ thuộc giới.
Mười chín nên xa lìa kiến chấp lệ thuộc không.
Hai mươi nên xa lìa nhàm chán lo sợ tánh không.
Lại nên viên mãn hai mươi pháp. Những gì là hai mươi?
Một là nên viên mãn thông đạt không.
Hai là nên viên mãn chứng vô tướng.
Ba là nên viên mãn biết vô nguyện.
Bốn là nên viên mãn ba luân thanh tịnh.
Năm là nên viên mãn thương xót hữu tình và đối với hữu tình không chấp trước.
Sáu là nên viên mãn thấy tất cả pháp bình đẳng và đối với điều này không chấp trước.
Bảy là nên viên mãn thấy tất cả hữu tình bình đẳng và đối với điều này không chấp trước.
Tám là nên viên mãn thông đạt nghĩa lý chơn thật và ở trong đó không chấp trước.
Chín là nên viên mãn trí vô sanh nhẫn.
Mười là nên viên mãn thuyết tất cả pháp nghĩa lý nhất tướng.
Mười một nên viên mãn diệt trừ phân biệt.
Mười hai nên viên mãn xa lìa các tướng.
Mười ba nên viên mãn xa lìa các kiến.
Mười bốn nên viên mãn xa lìa phiền não.
Mười lăm nên viên mãn địa chỉ quán.
Mười sáu nên viên mãn điều phục tâm tánh.
Mười bảy nên viên mãn tịch tịnh tâm tánh.
Mười tám nên viên mãn trí tánh vô ngại.
Mười chín nên viên mãn không có ái nhiễm.
Hai mươi nên viên mãn tùy theo ý muốn đến các cõi Phật, ở trong chúng hội Phật tự hiện thân mình.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi an trụ địa thứ bảy thường nên xa lìa hai mươi pháp nói như trước, và nên viên mãn hai mươi pháp nói như sau.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi an trụ địa thứ tám nên viên mãn bốn pháp. Những gì là bốn?

Một là nên viên mãn hiểu rõ tâm hạnh của tất cả hữu tình.

Hai là nên viên mãn an trụ các thần thông.

Ba là nên viên mãn thấy các cõi Phật như sở kiến của mình mà tự nghiêm tịnh các cõi Phật.

Bốn là nên viên mãn phụng sự cúng dường chư Phật, Thế Tôn, đối với thân Như Lai quán sát như thật.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi an trụ địa thứ tám đối với bốn pháp này nên cố gắng viên mãn.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi an trụ địa thứ chín nên viên mãn bốn pháp. Những gì là bốn?

Một là nên viên mãn trí căn thắng liệt.

Hai là nên viên mãn nghiêm tịnh cõi Phật.

Ba là nên viên mãn thường nhập các định đẳng trì như huyền.

Bốn là nên viên mãn tùy theo căn lành của các hữu tình đã thuần thực, nên vào các cõi tự hiện thân hóa sanh.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi an trụ địa thứ chín đối với bốn pháp này nên cố gắng viên mãn.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi an trụ địa thứ mười nên viên mãn mười hai pháp. Những gì là mười hai?

Một là nên viên mãn nhiếp thọ vô biên xứ sở, đại nguyện, tùy theo sở nguyện đều làm cho chúng đắc.

Hai là nên viên mãn trí tuệ tùy theo âm thanh các loại khác nhau: Trời, rồng, đực xoa v.v...

Ba là nên viên mãn biện thuyết vô ngại.

Bốn là nên viên mãn vào thai đầy đủ.

Năm là nên viên mãn ra đời đầy đủ.

Sáu là nên viên mãn gia tộc đầy đủ.

Bảy là nên viên mãn dòng họ đầy đủ.

Tám là nên viên mãn quyền thuộc đầy đủ.

Chín là nên viên mãn sanh thân đầy đủ.

Mười là nên viên mãn xuất gia đầy đủ.

Mười một nên viên mãn trang nghiêm cõi Bồ-đề đầy đủ.

Mười hai nên viên mãn tất cả công đức thành tựu đầy đủ.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi an trụ địa thứ mười nên cố gắng viên mãn mười hai pháp này.

Này Thiện Hiện! Ông nên biết, Đại Bồ-tát nào an trụ địa thứ mười rồi nên nói không khác chư Như Lai.

Thế nào là Đại Bồ-tát đem vô sở đắc làm phương tiện, tu trị nghiệp tăng thượng ý lạc?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí tu tập tất cả thiện căn thù thắng. Đó là Đại Bồ-tát đem vô sở đắc làm phương tiện, tu trị nghiệp tăng thượng ý lạc.

Thế nào là Đại Bồ-tát đem vô sở đắc làm phương tiện, tu trị nghiệp tâm bình đẳng đối với tất cả hữu tình?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí hướng đến bốn vô lượng tâm từ bi hỷ xả. Đó là Đại Bồ-tát đem vô sở đắc làm phương tiện, tu trị nghiệp tâm bình đẳng với tất cả hữu tình.

Thế nào là Đại Bồ-tát đem vô sở đắc làm phương tiện, tu trị nghiệp bố thí?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào đối với tất cả hữu tình thực hành bố thí không phân biệt. Đó là Đại Bồ-tát đem vô sở đắc làm phương tiện, tu trị nghiệp bố thí.

Thế nào là Đại Bồ-tát đem vô sở đắc làm phương tiện, tu trị nghiệp thân cận bạn lành?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào thấy các bạn lành khuyến hóa hữu tình làm cho họ tu tập trí nhất thiết trí, liền thân cận, cung kính, cúng dường, tôn trọng, tán thán, thưa hỏi, lãnh thọ chánh pháp, ngày đêm phụng sự tâm không mệt mỏi, biếng nhác. Đó là Đại Bồ-tát đem vô sở đắc làm phương tiện, tu trị nghiệp thân cận bạn lành.

Thế nào là Đại Bồ-tát đem vô sở đắc làm phương tiện, tu trị nghiệp cầu pháp?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, siêng năng mong cầu Chánh pháp Vô thượng của Như Lai, không rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác v.v... Đó là Đại Bồ-tát đem vô sở đắc làm phương tiện, tu trị nghiệp cầu pháp.

Thế nào là Đại Bồ-tát đem vô sở đắc làm phương tiện, tu trị nghiệp thường ưa xuất gia?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát sanh ở đâu cũng thường nhàm chán chỗ ở huyên áo, phức tạp khó chịu giống như lao ngục, thường thích Phật pháp thanh tịnh xuất gia, tịch tịnh vô vi như hư không không

chương ngại. Đó là Đại Bồ-tát đem vô sở đắc làm phương tiện, tu trì nghiệp thường ưa xuất gia.

Thế nào là Đại Bồ-tát đem vô sở đắc làm phương tiện, tu trì nghiệp ưa thích thân Phật?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào một khi trông thấy hình tướng Phật rồi, cho đến chứng đắc trí nhất thiết trí, hoàn toàn không bỏ tác ý niệm Phật. Đó là Đại Bồ-tát đem vô sở đắc làm phương tiện, tu trì nghiệp ưa thích thân Phật.

Thế nào là Đại Bồ-tát đem vô sở đắc làm phương tiện, tu trì nghiệp xiển dương giáo pháp?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào khi Phật còn tại thế và sau khi Niết-bàn, vì các hữu tình xiển dương giáo pháp đầu, giữa, sau đều thiện, văn nghĩa thiện xảo, thuần nhất viên mãn thanh bạch phạm hạnh, nghĩa là từ Khế kinh cho đến Luận nghị. Đó là Đại Bồ-tát đem vô sở đắc làm phương tiện, tu trì nghiệp xiển dương giáo pháp.

Thế nào là Đại Bồ-tát đem vô sở đắc làm phương tiện, tu trì nghiệp phá bỏ kiêu mạn?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào thường ôm lòng kính nhường, điều phục tâm kiêu mạn, do đó không sanh vào dòng họ thấp hèn. Đó là Đại Bồ-tát đem vô sở đắc làm phương tiện, tu trì nghiệp phá bỏ kiêu mạn.

Thế nào là Đại Bồ-tát đem vô sở đắc làm phương tiện, tu trì nghiệp lời nói chân thật?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào nói đúng theo hiểu biết của mình, lời nói, hành động hợp nhau. Đó là Đại Bồ-tát đem vô sở đắc làm phương tiện, tu trì nghiệp lời nói chân thật.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi an trụ sơ địa nên khéo tu trì mười thắng nghiệp này.

Thế nào là Đại Bồ-tát giới thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào không phát sanh tác ý đến Thanh văn, Độc giác và các điều phá giới chương ngại pháp Bồ-đề. Đó là Đại Bồ-tát giới thanh tịnh.

Thế nào là Đại Bồ-tát tri ơn báo ơn?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào khi thực hành hạnh thù thắng của Bồ-tát, chịu ơn nhỏ của người còn phải báo đáp nhiều, hưởng chi là ơn lớn mà không báo đáp. Đó là Đại Bồ-tát tri ơn báo ơn.

Thế nào là Đại Bồ-tát an trụ lực nhẫn nhục?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào giả sử tất cả hữu tình đều làm hại mà có thể đối với họ không có tâm giận dữ làm hại. Đó là Đại Bồ-tát an trụ lực nhẫn nhục.

Thế nào là Đại Bồ-tát được sự rất hoan hỷ?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào thấy các hữu tình thực hành ba thừa rồi được thành thực, tâm rất vui mừng. Đó là Đại Bồ-tát được sự rất hoan hỷ.

Thế nào là Đại Bồ-tát không xả bỏ hữu tình?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào muốn cứu giúp khắp tất cả hữu tình. Đó là Đại Bồ-tát không xả bỏ hữu tình.

Thế nào là Đại Bồ-tát phát lòng đại bi?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào khi thực hành các hạnh thù thắng của Bồ-tát, thường nghĩ như vậy: Ta làm lợi ích cho tất cả hữu tình, giả sử trải qua vô lượng, vô số hằng hà sa kiếp ở trong địa ngục lớn, chịu các khổ nặng, hoặc đốt, hoặc nấu, hoặc mổ, hoặc xẻ, hoặc đâm, hoặc treo, hoặc xay, hoặc giã, chịu vô lượng các khổ như vậy, cho đến làm cho các loại hữu tình kia nương vào Phật thừa mà viên tịch. Như vậy tất cả cõi hữu tình cùng tận, nhưng tâm đại bi của ta cũng không lười bỏ. Đó là Đại Bồ-tát thường phát lòng đại bi.

Thế nào là Đại Bồ-tát đối với các bậc Sư trưởng đem lòng tin tưởng, cung kính, thăm hỏi, phụng sự, cúng dường như là phụng sự chư Phật?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào vì mong cầu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, nên cung kính hiếu thuận với Sư trưởng không luyến tiếc. Đó là Đại Bồ-tát đối với các bậc Sư trưởng đem lòng tin tưởng, cung kính, thăm hỏi, phụng sự, cúng dường như phụng sự chư Phật.

Thế nào là Đại Bồ-tát siêng năng mong cầu tu tập pháp Ba-la-mật-đa?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào đối với tất cả Ba-la-mật-đa chuyên tâm cầu học, không nghĩ đến các việc khác. Đó là Đại Bồ-tát siêng năng mong cầu tu tập pháp Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi an trụ địa thứ hai đối với tám pháp này nên suy nghĩ học tập làm cho mau viên mãn.

Thế nào là Đại Bồ-tát siêng năng mong cầu nghe nhiều, thường không nhàm chán đối với pháp đã nghe không chấp văn tự?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào nỗ lực tinh tấn, suy nghĩ như vậy: Hoặc ở cõi Phật này, hoặc ở mười phương thế giới tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thuyết giảng Chánh pháp tôi sẽ lắng nghe, thọ

trì, đọc tụng, tu học rốt ráo, làm cho không thiếu sót, mà ở trong Chánh pháp đó không chấp văn tự. Đó là Đại Bồ-tát siêng năng mong cầu nghe nhiều thường không nhầm chán đối với pháp đã nghe không chấp văn tự.

Thế nào là Đại Bồ-tát đem tâm không nhiễm thường hành pháp thí, tuy giáo hóa nhiều nhưng không tự cao?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào giảng thuyết Chánh pháp cho các hữu tình còn không đem thiện căn này hồi hướng quả Bồ-đề cho mình hướng là mong cầu việc khác, tuy giáo hóa nhiều nhưng không tự thị. Đó là Đại Bồ-tát đem tâm không nhiễm thường hành pháp thí, tuy giáo hóa nhiều nhưng không tự cao.

Thế nào là Đại Bồ-tát làm trang nghiêm cõi tịnh độ, gieo trồng các căn lành, tuy có hồi hướng nhưng không tự cao?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào dùng mãnh tinh tấn tu tập các thiện căn, vì muốn làm trang nghiêm các cõi Phật và làm thanh tịnh cõi tâm mình, người, tuy làm việc này nhưng không tự cao. Đó là Đại Bồ-tát trang nghiêm cõi tịnh độ, gieo trồng các căn lành, tuy có hồi hướng nhưng không tự cao.

Thế nào là Đại Bồ-tát giáo hóa hữu tình, tuy không nhầm chán vô biên sanh tử nhưng không kiêu mạn, buông lung?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào vì muốn giáo hóa tất cả hữu tình gieo trồng các căn lành, làm nghiêm tịnh cõi Phật, cho đến chưa viên mãn trí nhất thiết trí, tuy chịu vô biên khổ nhọc sanh tử nhưng không nhầm chán, cũng không tự cao. Đó là Đại Bồ-tát giáo hóa hữu tình, tuy không nhầm chán vô biên sanh tử nhưng không kiêu mạn, buông lung.

Thế nào là Đại Bồ-tát tuy an trụ tầm quý mà không chấp trước?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát chuyên mong cầu quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, vì có tầm quý nên hoàn toàn không bao giờ khởi niệm tác ý về Thanh văn, Độc giác, mà ở trong đó cũng không chấp trước. Đó là Đại Bồ-tát tuy an trụ tầm quý mà không chấp trước.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi an trụ địa thứ ba nên thường an trụ năm pháp như vậy.

Quyển Thứ 415 HEÁT

Thế nào là Đại Bồ-tát thường sống và không xa lìa nơi vắng?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào siêng năng mong cầu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, vượt qua các địa vị Thanh văn, Độc giác v.v... Đó là Đại Bồ-tát thường sống và không xa lìa nơi vắng vẻ.

Thế nào là Đại Bồ-tát thường ưa thiếu dục?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào quả Bồ-đề không còn mong cầu cho mình hưởng là mong cầu việc thế gian và Nhị thừa. Đó là Đại Bồ-tát thường ưa thiếu dục.

Thế nào là Đại Bồ-tát thường ưa vui biết đủ?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào chỉ vì chúng đặc trí nhất thiết trí, nên đối với việc khác không có chấp trước. Đó là Đại Bồ-tát thường ưa vui biết đủ.

Thế nào là Đại Bồ-tát thường không xa lìa công đức đầu-đà?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào thường đối với giáo pháp thâm sâu phát lòng nhẫn nại quán sát kỹ. Đó là Đại Bồ-tát thường không xa lìa công đức đầu-đà.

Thế nào là Đại Bồ-tát đối với các học xứ thường không xả bỏ?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào đối với các học xứ giữ gìn không rời bỏ. Đó là Đại Bồ-tát đối với học xứ thường không xả bỏ.

Thế nào là Đại Bồ-tát đối với các dục lạc sanh lòng rất nhàm chán xa lìa?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào đối với dục lạc ngon ngọt không phát sanh dục tâm. Đó là Đại Bồ-tát đối với các dục lạc sanh lòng rất nhàm chán xa lìa.

Thế nào là Đại Bồ-tát thường ưa phát sanh tâm câu hữu với tịch diệt?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào biết tất cả pháp từng không phát sanh tạo tác. Đó là Đại Bồ-tát thường ưa phát sanh tâm câu hữu với tịch diệt.

Thế nào là Đại Bồ-tát xả bỏ tất cả vật?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào đối với pháp trong ngoài đều không lãnh thọ. Đó là Đại Bồ-tát xả bỏ tất cả vật.

Thế nào là Đại Bồ-tát tâm không trầm trệ?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào đối với các thức không sanh tâm trụ vào. Đó là Đại Bồ-tát tâm không trầm trệ.

Thế nào là Đại Bồ-tát đối với tất cả vật thường không luyến tiếc?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào đối với tất cả việc đều không suy nghĩ. Đó là Đại Bồ-tát đối với tất cả vật thường không luyến tiếc.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi an trụ địa thứ tư đối với mười pháp như vậy nên thọ trì không xả bỏ.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa nhà ở?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào ở các cõi Phật, sanh nơi nào cũng thường ưa xuất gia, cạo bỏ râu tóc, thọ trì pháp phục, làm Sa-môn. Đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa nhà ở.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa Bí-sô ni?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào thường nên xa lìa các Bí-sô ni, không ở chung dù trong khoảnh khắc, cũng không sanh tâm khác. Đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa Bí-sô ni.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa nhà bỏn xén?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào suy nghĩ như vậy: Ta phải thường làm lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình; nay hữu tình này nhờ phước lực của mình cảm hóa được nhà thí chủ hảo tâm như vậy, nên ta ở trong đó không nên bỏn xén ganh tỵ, suy nghĩ rồi, xa lìa nhà bỏn xén. Đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa nhà bỏn xén.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa chúng hội tranh cãi, giận dữ?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào suy nghĩ như vậy: Nếu ở chúng hội trong đó có Thanh văn, Độc giác, hoặc nói pháp yếu tương ưng với nhị thừa, thì làm cho ta thôi lui tâm đại Bồ-đề. Vì thế quyết định nên xa lìa chúng hội. Lại suy nghĩ như vậy: Những kẻ tranh cãi, giận dữ có thể làm cho hữu tình phát sanh lòng sân giận làm hại, tạo tác các nghiệp ác bất thiện, còn trái với đường thiện, hướng là đại Bồ-đề. Vì thế quyết định nên xa lìa tranh cãi, giận dữ. Đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa chúng hội tranh cãi, giận dữ.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa việc khen mình chê người?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào vì không thấy có các pháp trong ngoài, nên xa lìa sự khen mình chê người. Đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa việc khen mình chê người.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa mười nghiệp đạo bất thiện?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào suy nghĩ như vậy: Mười nghiệp đạo bất thiện như vậy còn có thể chướng ngại con đường thiện trời, người hướng là đối với Thánh đạo và đại Bồ-đề mà không làm chướng ngại? Vì thế đối với điều đó ta quyết định phải xa lìa. Đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa mười nghiệp đạo bất thiện.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa ngạo mạn tăng thượng?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào không thấy có pháp nào có thể phát sanh kiêu ngạo này, nên phải xa lìa. Đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa ngạo mạn tăng thượng.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa điên đảo?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào quán các việc điên đảo đều bất khả đắc. Vì thế quyết định phải xa lìa điên đảo. Đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa điên đảo.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa do dự?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào quán các việc do dự đều bất khả đắc. Vì thế quyết định phải xa lìa do dự. Đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa do dự.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa tham, sân, si?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào đều không thấy có việc tham, sân, si, nên phải xa lìa ba pháp như vậy. Đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa tham, sân, si.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi an trụ địa thứ năm nên thường xa lìa mười pháp như vậy.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên viên mãn sáu Ba-la-mật-đa?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào viên mãn sáu Ba-la-mật-đa vượt qua các địa vị Thanh văn, Độc giác. Lại an trụ sáu Ba-la-mật-đa này, Phật và Nhị thừa có thể vượt qua bờ kia, biết năm pháp. Những gì là năm? Một là quá khứ; hai là vị lai; ba là hiện tại; bốn là bất khả thuyết; năm là vô vi. Đó là Đại Bồ-tát nên viên mãn sáu Ba-la-mật-đa.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa tâm Thanh văn?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào nghĩ như vậy: Tâm các Thanh văn chẳng chứng đạo Vô thượng Bồ-đề nên phải xa lìa. Vì sao? Vì nhàm chán sanh tử. Đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa tâm Thanh văn.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa tâm Độc giác?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào nghĩ như vậy: Tâm các Độc giác chẳng chứng đạo Vô thượng Bồ-đề nên phải xa lìa. Vì sao? Vì ưa Niết-bàn. Đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa tâm Độc giác.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa tâm nóng nảy?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào nghĩ như vậy: Tâm nóng nảy này chẳng chứng đạo Vô thượng Bồ-đề, nên phải xa lìa. Vì sao? Vì sợ sanh tử. Đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa tâm nóng nảy.

Sao Đại Bồ-tát nên xa lìa thấy người đến xin tâm sầu lo, không vui?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào nghĩ như vậy: Tâm sầu lo này chẳng chứng đạo Vô thượng Bồ-đề nên phải xa lìa. Vì sao? Vì trái với

từ bi. Đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa thấy người đến xin tâm sầu lo không vui.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa tâm ưu sầu hối tiếc khi xả bỏ vật sở hữu?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào nghĩ như vậy: Tâm hối tiếc này chẳng chứng đạo Vô thượng Bồ-đề, nên phải xa lìa. Vì sao? Vì trái với bốn nguyện. Nghĩa là khi mới phát tâm Bồ-đề, ta nguyện: Các vật sở hữu của ta bố thí cho người đến xin đầy đủ theo ý muốn của họ. Như vậy, sao hôm nay bố thí rồi lại hối tiếc. Đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa tâm ưu sầu hối tiếc khi xả bỏ vật sở hữu.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa tâm tìm cách dối gạt khi người đến xin?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào nghĩ như vậy: Tâm dối gạt này chẳng chứng đạo Vô thượng Bồ-đề nên phải xa lìa. Vì sao? Vì trái với thế nguyện của mình. Nghĩa là khi mới phát tâm Bồ-đề ta thế nguyện như vậy: Phạm những vật sở hữu của ta bố thí cho người đến xin đầy đủ theo ý muốn của họ. Như vậy sao hôm nay dối gạt họ. Đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa tâm tìm cách dối gạt khi người đến xin.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi an trụ địa thứ sáu thường phải viên mãn sáu pháp nói trước, và phải xa lìa sáu pháp nói sau.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa chấp ngã cho đến chấp người thấy?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào quán ngã cho đến người thấy rất ráo chẳng có bất khả đắc. Đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa chấp ngã cho đến chấp người thấy.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa chấp đoạn?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào quán nghĩa tất cả pháp rất ráo không sanh, không đoạn diệt. Đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa chấp đoạn.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa chấp thường?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào quán tánh tất cả pháp đã không sanh, đó là ý nghĩa vô thường. Đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa chấp thường.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa tướng tướng?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào quán hoặc như tham v.v... đều vô sở hữu. Đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa tướng tướng.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa kiến chấp?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát không thấy có tánh các kiến chấp. Đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa kiến chấp.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa chấp danh sắc?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào quán tánh danh sắc đều vô sở hữu bất khả đắc. Đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa chấp danh sắc.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa chấp uẩn?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào quán tánh các uẩn đều vô sở hữu bất khả đắc. Đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa chấp uẩn.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa chấp xứ?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào quán tánh các xứ đều vô sở hữu bất khả đắc. Đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa chấp xứ.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa chấp giới?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào quán tánh các giới đều vô sở hữu bất khả đắc. Đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa chấp giới.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa chấp đế?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào quán tánh các đế đều vô sở hữu bất khả đắc. Đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa chấp đế.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa chấp duyên khởi?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào quán tánh duyên khởi đều vô sở hữu bất khả đắc. Đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa chấp duyên khởi.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa chấp vương mạng vào ba cõi?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào quán tánh ba cõi đều vô sở hữu bất khả đắc. Đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa chấp vương mạng vào ba cõi.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa chấp tất cả pháp?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào quán tánh các pháp đều như hư không bất khả đắc. Đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa chấp tất cả pháp.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa chấp tất cả pháp như lý bất như lý?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào quán tánh các pháp đều bất khả đắc, không có như lý bất như lý. Đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa chấp tất cả pháp như lý bất như lý.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa kiến chấp lệ thuộc vào Phật?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào biết kiến chấp lệ thuộc vào Phật, không được thấy Phật. Đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa kiến chấp lệ thuộc vào Phật.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa kiến chấp lệ thuộc vào Pháp?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào biết pháp tánh chơn thật không thể thấy. Đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa kiến chấp lệ thuộc vào Pháp.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa kiến chấp lệ thuộc vào Tăng?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào biết chúng hòa hợp vô tướng, vô vi không thể thấy. Đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa kiến chấp lệ thuộc vào Tăng.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa kiến chấp lệ thuộc vào giới?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào biết tánh tội phước đều chẳng có. Đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa kiến chấp lệ thuộc vào giới.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa kiến chấp lệ thuộc vào không?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào quán không của các pháp đều vô sở hữu không thể thấy. Đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa kiến chấp lệ thuộc vào không.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa chán sợ tánh không?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào quán tự tánh tất cả pháp đều không chẳng phải không cùng với không trái nhau và hại nhau nên việc chán sợ đều bất khả đắc. Do pháp không này không nên chán sợ. Đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa chán sợ tánh không.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên viên mãn thông đạt không?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào biết tự tướng tất cả pháp đều không. Đó là Đại Bồ-tát nên viên mãn thông đạt không.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên viên mãn chứng vô tướng?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào không tư duy tất cả tướng. Đó là Đại Bồ-tát nên viên mãn chứng vô tướng.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên viên mãn biết vô nguyện?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào đối với các pháp trí ba cõi đều không sanh. Đó là Đại Bồ-tát nên viên mãn biết vô nguyện.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên viên mãn ba luân thanh tịnh?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào đầy đủ mười thiện nghiệp đạo thanh tịnh. Đó là Đại Bồ-tát nên viên mãn ba luân thanh tịnh.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên viên mãn thương xót hữu tình và đối với hữu tình không có chấp trước?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào đã có lòng đại bi và làm nghiêm tịnh cõi Tịnh độ đều không chấp trước. Đó là Đại Bồ-tát nên viên mãn thương xót hữu tình và đối với hữu tình không có chấp trước.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên viên mãn thấy tất cả pháp bình đẳng và ở trong đó không có chấp trước?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào đối với tất cả pháp không tăng, không giảm, đều không chấp trước. Đó là Đại Bồ-tát nên viên mãn thấy tất cả pháp bình đẳng và ở trong đó không có chấp trước.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên viên mãn thấy tất cả hữu tình bình đẳng và ở trong đó không có chấp trước?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào đối với các hữu tình không tăng, không giảm, đều không chấp trước. Đó là Đại Bồ-tát nên viên mãn thấy tất cả hữu tình bình đẳng và ở trong đó không có chấp trước.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên viên mãn thông đạt nghĩa lý chơn thật và ở trong đó không có chấp trước?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào đối với nghĩa lý chơn thật của tất cả pháp, tuy như thật thông đạt nhưng không có gì thông đạt, đều không chấp trước. Đó là Đại Bồ-tát nên viên mãn thông đạt nghĩa lý chơn thật và ở trong đó không có chấp trước.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên viên mãn trí vô sanh nhẫn?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào nhẫn tất cả pháp không sanh, không diệt, không tạo tác và biết danh sắc rốt ráo không sanh. Đó là Đại Bồ-tát nên viên mãn trí vô sanh nhẫn.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên viên mãn thuyết nghĩa lý nhất tướng của tất cả pháp?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào đối với tất cả pháp thực hành tướng không hai. Đó là Đại Bồ-tát nên viên mãn thuyết nghĩa lý nhất tướng của tất cả pháp.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên viên mãn diệt trừ phân biệt?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào đối với tất cả pháp không sanh phân biệt. Đó là Đại Bồ-tát nên viên mãn diệt trừ phân biệt.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên viên mãn xa lìa các tướng?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào xa lìa lớn nhỏ và vô lượng tướng. Đó là Đại Bồ-tát nên viên mãn xa lìa các tướng.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên viên mãn xa lìa các kiến?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào xa lìa kiến chấp vào địa vị Thanh văn, Độc giác. Đó là Đại Bồ-tát nên viên mãn xa lìa các kiến.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên viên mãn xa lìa phiền não?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào xả bỏ tất cả pháp khí phiền não hữu lậu trói buộc. Đó là Đại Bồ-tát nên viên mãn xa lìa phiền não.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên viên mãn địa chỉ quán?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào tu trí nhất thiết, trí nhất thiết tướng. Đó là Đại Bồ-tát nên viên mãn địa chỉ quán.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên viên mãn điều phục tâm tánh?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào không chấp trước ba cõi. Đó là Đại Bồ-tát nên viên mãn điều phục tâm tánh.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên viên mãn tâm tánh tịch tịnh?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào khéo thu nhiếp sáu căn. Đó là Đại Bồ-tát nên viên mãn tâm tánh tịch tịnh.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên viên mãn tánh trí vô ngại?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào tu đắc Phật nhãn. Đó là Đại Bồ-tát nên viên mãn tánh trí vô ngại.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên viên mãn không có ái nhiễm?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào xả bỏ sáu xứ. Đó là Đại Bồ-tát nên viên mãn không có ái nhiễm.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên viên mãn tùy theo ý muốn đến các cõi Phật, ở trong chúng hội Phật tự hiện thân mình?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào tu các thần thông thù thắng đến các cõi Phật, phụng sự cúng dường chư Phật Thế Tôn, thỉnh chuyển pháp luân, độ các loại hữu tình. Đó là Đại Bồ-tát nên viên mãn tùy theo ý muốn đến các cõi Phật, ở trong chúng hội Phật tự hiện thân mình.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi an trụ địa thứ bảy thường phải xa lìa hai mươi pháp trước, và phải viên mãn hai mươi pháp sau.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên viên mãn hiểu rõ tâm hạnh của tất cả hữu tình?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào dùng trí nhất tâm như thật biết khắp tất cả tâm và tâm sở của hữu tình. Đó là Đại Bồ-tát nên viên mãn hiểu rõ tâm hạnh của tất cả hữu tình.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên viên mãn an trụ các thần thông?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào an trụ tự tại các loại thần thông, vì muốn thân cận cúng dường Phật, nên từ cõi Phật này đến cõi Phật kia mà có thể không sanh tướng an trụ cõi Phật.

Này Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát nên viên mãn an trụ các thần thông.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên viên mãn thấy các cõi Phật như sở kiến của mình mà tự làm nghiêm tịnh các cõi Phật?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào an trụ một cõi Phật có thể thấy vô biên cõi Phật trong mười phương, cũng có thể thị hiện mà không khi nào sanh tướng các cõi Phật, và giáo hóa các hữu tình hiện ở khắp ba ngàn đại thiên thế giới làm Chuyển luân vương và tự trang nghiêm, cũng có thể xả bỏ mà không chấp trước. Đó là Đại Bồ-tát nên viên mãn thấy các cõi Phật, Phật như sở kiến của mình mà tự làm nghiêm tịnh các cõi Phật.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên viên mãn cúng dường phụng sự chư Phật Thế Tôn, đối với thân Như Lai như thật quán sát?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình đối với nghĩa lý giáo pháp như thật phân biệt. Như vậy, gọi là

đem pháp cúng dường phụng sự chư Phật. Lại quán sát kỹ Pháp thân chư Phật. Đó là Đại Bồ-tát nên viên mãn cúng dường phụng sự chư Phật Thế Tôn, đối với thân Như Lai như thật quán sát.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi an trụ địa thứ tám đối với bốn pháp này nên siêng năng để viên mãn.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên viên mãn trí căn thắng liệt?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào an trụ mười lực của Phật, như thật biết rõ các căn thắng liệt của tất cả hữu tình. Đó là Đại Bồ-tát nên viên mãn trí căn thắng liệt.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên viên mãn làm nghiêm tịnh cõi Phật?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát đem vô sở đắc làm phương tiện, làm nghiêm tịnh tâm hạnh của tất cả hữu tình. Đó là Đại Bồ-tát nên viên mãn nghiêm tịnh cõi Phật.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên viên mãn thường nhập các định đẳng trì như huyễn?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào an trụ đẳng trì này, tuy có thể thành tựu tất cả sự nghiệp, nhưng tâm đối với pháp đều không lay chuyển. Lại tu tập đẳng trì rất thành thực, nên không hành động lại có thể thường hiện tiền. Đó là Đại Bồ-tát nên viên mãn thường nhập các định đẳng trì như huyễn.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên viên mãn tùy theo các hữu tình thiện căn đã thành thực mà vào các cõi tự hiện thân giáo hóa?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào vì muốn giáo hóa các loại hữu tình nhờ thiện căn thù thắng mà tùy nghiệp hữu tình vào các cõi tự hiện thọ sanh. Đó là Đại Bồ-tát nên viên mãn tùy theo các hữu tình thiện căn đã thành thực mà vào các cõi tự hiện thân.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi an trụ địa thứ chín đối với bốn pháp này nên siêng năng để viên mãn.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên viên mãn nhiếp thọ vô biên xứ sở đại nguyện, tùy theo sở nguyện đều làm cho chứng đắc?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào đã tu đầy đủ sáu Ba-la-mật-đa được rất viên mãn, hoặc làm nghiêm tịnh các cõi Phật, hoặc giáo hóa các loại hữu tình, tùy theo sở nguyện đều có thể chứng đắc. Đó là Đại Bồ-tát nên viên mãn nhiếp thọ vô biên xứ sở đại nguyện, tùy theo sở nguyện đều làm cho chứng đắc.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên viên mãn trí tùy theo âm thanh của các loài khác nhau: Trời, rồng, Dược-xoa v.v...

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào tu tập từ vô ngại giải thù thắng, có thể hiểu biết rõ ngôn ngữ âm thanh khác nhau của trời, rồng, Dược-

xoa, Kiên-đạt-phược, A-tổ-lạc, Yết-lộ-trà, khản-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, người chằng phải người v.v... Đó là Đại Bồ-tát nên viên mãn trí tùy theo âm thanh của các loài khác nhau: Trời, rồng, Dược-xoa v.v...

Thế nào là Đại Bồ-tát nên viên mãn vô ngại biện thuyết?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào tu tập biện vô ngại thù thắng, có thể giảng thuyết vô tận cho các hữu tình. Đó là Đại Bồ-tát nên viên mãn vô ngại biện thuyết.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên viên mãn nhập thai đầy đủ?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào tuy tất cả nơi sanh thật ra thường là hóa sanh, nhưng vì làm lợi ích cho hữu tình nên hiện vào trong thai tạng đầy đủ vô biên các việc thù thắng. Đó là Đại Bồ-tát nên viên mãn nhập thai đầy đủ.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên đầy đủ sanh ra viên mãn?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào khi ra khỏi bào thai thị hiện các việc hi hữu thù thắng làm cho các hữu tình trông thấy đều vui vẻ, được lợi ích an lạc lớn. Đó là Đại Bồ-tát nên đầy đủ sanh ra viên mãn.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên đầy đủ gia tộc viên mãn?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào hoặc sanh trong gia tộc lớn dòng Sát-đế-lợi, hoặc sanh trong gia tộc lớn dòng Bà-la-môn, cha mẹ chon tịnh. Đó là Đại Bồ-tát nên đầy đủ gia tộc viên mãn.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên đầy đủ chủng tánh viên mãn?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào ở đời quá khứ thường sanh trong dòng họ các Đại Bồ-tát. Đó là Đại Bồ-tát nên đầy đủ chủng tánh viên mãn.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên đầy đủ quyền thuộc viên mãn?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào thường đem vô lượng, vô số chúng Đại Bồ-tát để làm quyền thuộc. Đó là Đại Bồ-tát nên đầy đủ quyền thuộc viên mãn.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên đầy đủ sanh thân viên mãn?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào khi mới sanh ra thân mình đầy đủ tất cả tướng hảo, phóng ánh sáng lớn chiếu khắp vô biên thế giới chư Phật, cũng làm cho các thế giới ấy biến động sáu cách, hữu tình gặp được đều có lợi ích. Đó là Đại Bồ-tát nên đầy đủ sanh thân viên mãn.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên đầy đủ xuất gia viên mãn?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào khi xuất gia vô lượng, vô số trăm ngàn Câu-chi, Na-dữu-đa chúng vây quanh tôn trọng, khen ngợi, đi đến đạo tràng cắt bỏ râu tóc, mặc ba pháp y, thọ trì ứng khí, hương

dẫn vô lượng, vô biên hữu tình làm cho họ nương vào ba thừa để hướng đến viên tịch. Đó là Đại Bồ-tát nên đầy đủ xuất gia viên mãn.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên đầy đủ trang nghiêm cõi Bồ-đề viên mãn?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào với thiện căn thù thắng, nguyện lực rộng lớn, nên cảm ứng được cõi nguồn Bồ-đề lớn như vậy: Cọng làm bằng ngọc phệ lưu ly, gốc bằng vàng ròng, nhánh, lá, hoa, quả đều làm bằng bảy báu tốt đẹp, cây ấy cao rộng lớn trùm khắp ba ngàn đại thiên cõi Phật, ánh sáng chiếu soi khắp hằng hà sa số thế giới chư Phật trong mười phương. Đó là Đại Bồ-tát nên đầy đủ trang nghiêm cõi Bồ-đề viên mãn.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên đầy đủ tất cả công đức thành tựu viên mãn?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào đầy đủ phước tuệ tư lương thù thắng, giáo hóa hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật. Đó là Đại Bồ-tát nên đầy đủ tất cả công đức thành tựu viên mãn.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi an trụ địa thứ mười nên siêng năng để viên mãn mười hai pháp này.

Thế nào là Đại Bồ-tát an trụ địa thứ mười nên nói không khác với chư Như Lai?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này đã viên mãn sáu pháp Ba-la-mật-đa, cho đến đã viên mãn mười tám pháp Phật bất cộng; đầy đủ trí nhất thiết, trí nhất thiết tướng. Hoặc lại đoạn hẳn tất cả tập khí tương tục của phiền não rồi an trụ Phật địa. Do đó nên nói: Đại Bồ-tát nào đã an trụ địa thứ mười nên nói không khác với chư Như Lai.

Này Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát an trụ địa thứ mười hướng đến địa Như Lai?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này với phương tiện thiện xảo thực hành sáu Ba-la-mật-đa, bốn niệm trụ, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; vượt qua Tịnh quán địa, Chung tánh địa, Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa và Bồ-tát địa. Lại có thể đoạn hẳn tất cả tập khí phiền não tương tục, thành tựu Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác an trụ Như Lai địa.

Này Thiện Hiện! Như vậy, Đại Bồ-tát an trụ địa thứ mười hướng đến Như Lai địa.

Này Thiện Hiện! Bằng cách này nên biết Đại Bồ-tát phát tâm hướng đến Đại-thừa.

XIX. PHẨM XUẤT TRỤ

01

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ông hỏi Đại thừa như vậy từ nơi nào ra, đến trụ nơi nào?

Này Thiện Hiện! Đại thừa như vậy từ trong ba cõi ra, đến an trụ vào trí nhất thiết trí, nhưng lấy không hai làm phương tiện nên không xuất không trụ. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì hai pháp như vậy, hoặc Đại thừa, hoặc trí nhất thiết trí, chẳng phải tương ưng, chẳng phải không tương ưng, vô sắc, vô kiến, vô đối nhất tướng gọi là vô tướng. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì pháp vô tướng chẳng phải đã xuất trụ, chẳng phải sẽ xuất trụ, chẳng phải đang xuất trụ. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì các cõi muốn làm cho pháp vô tướng có sự xuất trụ tức là muốn cho không của pháp giới cũng có xuất trụ, nhưng không của pháp giới không thể từ trong ba cõi mà xuất hiện, cũng không thể đến an trụ trong trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì không của pháp giới, tự tánh không của pháp giới là không.

Này Thiện Hiện! Các cõi muốn làm cho pháp vô tướng có sự xuất trụ tức là muốn làm cho không của không chơn như, thật tế, bất tư nghì giới, an ẩn giới, tịch tịnh giới, đoạn giới, ly giới, diệt giới cũng có xuất trụ. Nhưng không của chơn như cho đến không của diệt giới, không thể từ trong ba cõi xuất, cũng không thể đến an trụ vào trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì không của chơn như, tự tánh không của chơn như là không, cho đến không của diệt giới, tự tánh không của diệt giới là không.

Này Thiện Hiện! Các cõi muốn làm cho pháp vô tướng có sự xuất trụ tức là muốn làm cho không của sắc cũng có xuất trụ. Nhưng không của sắc không thể từ trong ba cõi xuất, cũng không thể đến an trụ vào trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì không của sắc, tự tánh không của sắc là không.

Này Thiện Hiện! Các cõi muốn làm cho pháp vô tướng có sự xuất trụ tức là muốn làm cho không của thọ, tưởng, hành, thức cũng có xuất trụ. Nhưng không của thọ, tưởng, hành, thức không thể từ trong ba cõi xuất, cũng không thể đến an trụ vào trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì không của thọ, tưởng, hành, thức, tự tánh không của thọ, tưởng, hành, thức là không.

Này Thiện Hiện! Các cõi muốn làm cho pháp vô tướng có sự xuất trụ tức là muốn làm cho không của nhãn xứ cũng có xuất trụ.

Nhưng không của nhãn xứ không thể từ trong ba cõi xuất, cũng không thể đến an trụ vào trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì không của nhãn xứ, tự tánh không của nhãn xứ là không.

Này Thiện Hiện! Các cõi muốn làm cho pháp vô tướng có sự xuất trụ tức là muốn làm cho không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng có xuất trụ. Nhưng không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không thể từ trong ba cõi xuất, cũng không thể đến an trụ vào trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, tự tánh không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không.

Này Thiện Hiện! Các cõi muốn làm cho pháp vô tướng có sự xuất trụ tức là muốn làm cho không của sắc xứ cũng có xuất trụ. Nhưng không của sắc xứ không thể từ trong ba cõi xuất, cũng không thể đến an trụ vào trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì không của sắc xứ, tự tánh không của sắc xứ là không.

Này Thiện Hiện! Các cõi muốn làm cho pháp vô tướng có xuất trụ thì muốn làm cho không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng có xuất trụ. Như không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không thể từ trong ba cõi xuất, cũng không thể đến an trụ vào trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, tự tánh không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không.

Này Thiện Hiện! Các cõi muốn làm cho pháp vô tướng có sự xuất trụ tức là muốn làm cho không của nhãn giới cũng có xuất trụ. Nhưng không của nhãn giới không thể từ trong ba cõi xuất, cũng không thể đến an trụ vào trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì không của nhãn giới, tự tánh không của nhãn giới là không.

Này Thiện Hiện! Các cõi muốn làm cho pháp vô tướng có sự xuất trụ tức là muốn làm cho không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng có xuất trụ. Nhưng không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không thể từ trong ba cõi xuất, cũng không thể đến an trụ vào trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, tự tánh không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là không.

Này Thiện Hiện! Các cõi muốn làm cho pháp vô tướng có sự xuất trụ tức là muốn làm cho không của sắc giới cũng có xuất trụ. Nhưng không của sắc giới không thể từ trong ba cõi xuất, cũng không thể đến an trụ vào trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì không của sắc giới, tự tánh không của sắc giới là không.

Này Thiện Hiện! Các cõi muốn làm cho pháp vô tướng có sự xuất trụ tức là muốn làm cho không của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng có xuất trụ. Nhưng thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không

thể từ trong ba cõi xuất, cũng không thể đến an trụ vào trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì không của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, tự tánh không của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là pháp không.

Này Thiện Hiện! Các cõi muốn làm cho pháp vô tướng có sự xuất trụ tức là muốn làm cho không của nhãn thức giới cũng có xuất trụ. Nhưng không của nhãn thức giới không thể từ trong ba cõi xuất, cũng không thể đến an trụ vào trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì không của nhãn thức giới, tự tánh không của nhãn thức giới là không.

Này Thiện Hiện! Các cõi muốn làm cho pháp vô tướng có sự xuất trụ tức là muốn làm cho không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng có xuất trụ. Nhưng không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không thể từ trong ba cõi xuất, cũng không thể đến an trụ vào trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, tự tánh không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là không.

Này Thiện Hiện! Các cõi muốn làm cho pháp vô tướng có sự xuất trụ tức là muốn làm cho không của nhãn xúc cũng có xuất trụ. Nhưng không của nhãn xúc không thể từ trong ba cõi xuất, cũng không thể đến an trụ vào trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì không của nhãn xúc, tự tánh không của nhãn xúc là không.

Này Thiện Hiện! Các cõi muốn làm cho pháp vô tướng có sự xuất trụ tức là muốn làm cho không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng có xuất trụ. Nhưng không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không thể từ trong ba cõi xuất, cũng không thể đến an trụ vào trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, tự tánh không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là không.

Này Thiện Hiện! Các cõi muốn làm cho pháp vô tướng có sự xuất trụ tức là muốn làm cho không của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cũng có xuất trụ. Nhưng không của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không thể từ trong ba cõi xuất, cũng không thể đến an trụ vào trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì không của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra tự tánh không của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không.

Này Thiện Hiện! Các cõi muốn làm cho pháp vô tướng có sự xuất trụ tức là muốn làm cho không của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra cũng có xuất trụ. Nhưng không của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra không thể từ trong ba cõi xuất, cũng không thể đến an trụ vào trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì không của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, tự

tánh không của các thọ do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra là không.

Này Thiện Hiện! Các cõi muốn làm cho pháp vô tướng có sự xuất trụ tức là muốn làm cho không của cảnh mộng cũng có xuất trụ. Nhưng không của cảnh mộng không thể từ trong ba cõi xuất, cũng không thể đến an trụ vào trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì không của cảnh mộng, tự tánh không của cảnh mộng là không.

Này Thiện Hiện! Các cõi muốn làm cho pháp vô tướng có sự xuất trụ tức là muốn làm cho không của việc huyễn, quang năng, tiếng vang, bóng dáng, ảnh ảo, hoa đốm trên hư không, việc biến hóa cũng có xuất trụ. Nhưng không của việc huyễn cho đến không của việc biến hóa không thể từ trong ba cõi xuất, cũng không thể đến an trụ vào trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì không của việc huyễn, tự tánh không của việc huyễn là không, cho đến không của biến hóa, tự tánh không của biến hóa là không.

Này Thiện Hiện! Các cõi muốn làm cho pháp vô tướng có sự xuất trụ tức là muốn làm cho không của bố thí Ba-la-mật-đa cũng có xuất trụ. Nhưng không của bố thí Ba-la-mật-đa không thể từ trong ba cõi xuất, cũng không thể đến an trụ vào trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì không của bố thí Ba-la-mật-đa, tự tánh không của bố thí Ba-la-mật-đa là không.

Này Thiện Hiện! Các cõi muốn làm cho pháp vô tướng có sự xuất trụ tức là muốn làm cho không của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng có xuất trụ. Nhưng không của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không thể từ trong ba cõi xuất, cũng không thể đến an trụ vào trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì không của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa là không.

Này Thiện Hiện! Các cõi muốn làm cho pháp vô tướng có sự xuất trụ tức là muốn làm cho không của pháp không nội cũng có xuất trụ, nhưng không của pháp không nội không thể từ trong ba cõi xuất, cũng không thể đến an trụ vào trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì không của pháp không nội, tự tánh không của pháp không nội là không.

Này Thiện Hiện! Các cõi muốn làm cho pháp vô tướng có sự xuất trụ tức là muốn làm cho không của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán vô tán, pháp không bản tánh, pháp không tự cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp

không chẳng thể nắm bắt được, pháp không vô tánh, pháp không tự tánh, pháp không vô tánh tự tánh cũng có xuất trụ. Nhưng pháp không của không ngoại cho đến pháp không của không vô tánh tự tánh không thể từ trong ba cõi xuất, cũng không thể đến an trụ vào trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì không của pháp không ngoại, tự tánh không của pháp không ngoại là không, cho đến pháp không của không vô tánh tự tánh, tự tánh không của không vô tánh tự tánh là không.

Này Thiện Hiện! Các cõi muốn làm cho pháp vô tướng có sự xuất trụ tức là muốn làm cho không của bốn niệm trụ cũng có xuất trụ. Nhưng không của bốn niệm trụ không thể từ trong ba cõi xuất, cũng không thể đến an trụ vào trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì không của bốn niệm trụ, tự tánh không của bốn niệm trụ là không.

Này Thiện Hiện! Các cõi muốn làm cho pháp vô tướng có sự xuất trụ tức là muốn làm cho không của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cũng có xuất trụ. Nhưng không của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo không thể từ trong ba cõi xuất, cũng không thể đến an trụ vào trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì không của bốn chánh đoạn, tự tánh không của bốn chánh đoạn là không, cho đến tám chi thánh đạo, tự tánh không của tám chi thánh đạo là không.

Này Thiện Hiện! Các cõi muốn làm cho pháp vô tướng có sự xuất trụ tức là muốn làm... cho đến không của mười lực Phật cũng có xuất trụ. Nhưng không của mười lực của Phật không thể từ trong ba cõi xuất, cũng không thể đến an trụ vào trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì không của mười lực của Phật, tự tánh không của mười lực Phật là không.

Này Thiện Hiện! Các cõi muốn làm cho pháp vô tướng có sự xuất trụ tức là muốn làm cho không của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng có xuất trụ. Nhưng không của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không thể từ trong ba cõi xuất, cũng không thể đến an trụ vào trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì không của bốn điều không sợ, tự tánh không của bốn điều không sợ là không, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, tự tánh không của mười tám pháp Phật bất cộng là không.

Này Thiện Hiện! Các cõi muốn làm cho pháp vô tướng có sự xuất trụ tức là muốn làm cho các bậc Dự lưu có sanh đường ác, các bậc Nhất lai có sanh trở lại nhiều lần, các bậc Bất hoàn có sanh cõi dục, các Đại Bồ-tát có đời sống tự lợi, các A-la-hán, Độc giác, Như

Lai có sanh đời sau, nhưng không có việc này. Vì sao? Vì các bậc Dự lưu v.v... sanh đường ác v.v... bất khả đắc.

Này Thiện Hiện! Các cõi muốn làm cho pháp vô tướng có sự xuất trụ tức là muốn làm cho không của Dự lưu cũng có xuất trụ. Nhưng không của Dự lưu không thể từ trong ba cõi xuất, cũng không thể đến trụ trong trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì không của Dự lưu, tự tánh không của Dự lưu là không.

Này Thiện Hiện! Các cõi muốn làm cho pháp vô tướng có sự xuất trụ tức là muốn làm cho không của Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai cũng có xuất trụ. Nhưng không của Nhất lai cho đến không của Như Lai không thể từ trong ba cõi xuất, cũng không thể đến an trụ trong trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì không của Nhất lai, tự tánh không của Nhất lai là không, cho đến không của Như Lai, tự tánh không của Như Lai là không.

Này Thiện Hiện! Các cõi muốn làm cho pháp vô tướng có sự xuất trụ tức là muốn làm cho không của danh tự giả tướng lời nói giả thiết cũng có xuất trụ. Nhưng không của danh tự giả tướng lời nói giả thiết không thể từ trong ba cõi xuất, cũng không thể đến trụ trong trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì không của danh tự giả tướng lời nói giả thiết, tự tánh không của danh tự giả tướng lời nói giả thiết là không.

Này Thiện Hiện! Các cõi muốn làm cho pháp vô tướng có sự xuất trụ tức là muốn làm cho không của vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, vô tướng, vô vi cũng có xuất trụ. Nhưng không của vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, vô tướng, vô vi không thể từ trong ba cõi xuất, cũng không thể đến an trụ vào trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì không của vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, vô tướng, vô vi; tự tánh không của vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, vô tướng, vô vi là không.

Này Thiện Hiện! Do nhân duyên này, Đại thừa như vậy từ trong ba cõi xuất, đến trụ trong trí nhất thiết trí. Nhưng lấy không hai làm phương tiện, nên không xuất, không trụ. Vì sao? Vì pháp vô tướng không lay chuyển.

Quyển Thứ 416 HEÁT

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại thừa mà ông hỏi như vậy trụ ở nơi nào?

Này Thiện Hiện! Đại thừa đó hoàn toàn không có chỗ trụ. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không có chỗ trụ. Vì sao? Vì chỗ trụ các pháp bất khả đắc.

Này Thiện Hiện! Đại thừa như vậy đem vô sở đắc làm phương tiện trụ vào vô sở trụ.

Này Thiện Hiện! Như pháp giới chẳng phải trụ chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh pháp giới không trụ không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh pháp giới, tự tánh không của pháp giới. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ.

Này Thiện Hiện! Như chơn như, thật tế, bất tư nghì giới, an ân giới, tịch tịnh giới, đoan giới, ly giới, diệt giới chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh chơn như cho đến tự tánh diệt giới không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh chơn như, tự tánh không của chơn như, cho đến tự tánh diệt giới, tự tánh không của diệt giới. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ, chẳng phải không trụ.

Này Thiện Hiện! Như sắc chẳng trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh sắc không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh sắc, tự tánh không của sắc. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ.

Này Thiện Hiện! Như thọ, tưởng, hành, thức chẳng trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh thọ, tưởng, hành, thức không trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh thọ, tưởng, hành, thức, tự tánh không của thọ, tưởng, hành, thức. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ.

Này Thiện Hiện! Như nhãn xứ chẳng trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh nhãn xứ không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh nhãn xứ, tự tánh không của nhãn xứ. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Này Thiện Hiện! Như nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, tự tánh không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Này Thiện Hiện! Như sắc xứ chẳng trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh sắc xứ không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì

tự tánh sắc xứ, tự tánh không của sắc xứ. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Này Thiện Hiện! Như thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Này Thiện Hiện! Như nhãn giới chẳng trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh nhãn giới không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh nhãn giới, tự tánh không của nhãn giới. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Này Thiện Hiện! Như nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới chẳng trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, tự tánh không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Này Thiện Hiện! Như sắc giới chẳng trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh sắc giới không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh sắc giới, tự tánh không của sắc giới. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Này Thiện Hiện! Như thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, tự tánh không của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ.

Này Thiện Hiện! Như nhãn thức giới chẳng trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh nhãn thức giới không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh nhãn thức giới, tự tánh không của nhãn thức giới. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Này Thiện Hiện! Như nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới chẳng trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, tự tánh không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Này Thiện Hiện! Như nhãn xúc chẳng trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh nhãn xúc không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh nhãn xúc, tự tánh không của nhãn xúc. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Này Thiện Hiện! Như nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc chẳng trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc, tự tánh không của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Này Thiện Hiện! Như các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, tự tánh không của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Này Thiện Hiện! Như các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra chẳng trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, tự tánh không của các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Này Thiện Hiện! Như cảnh mộng chẳng trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh cảnh mộng không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh cảnh mộng, tự tánh không của cảnh mộng. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Này Thiện Hiện! Như việc huyễn, quang năng, tiếng vang, bóng dáng, ảnh ảo, hoa đốm trên hư không, việc biến hóa chẳng trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh việc huyễn cho đến biến hóa không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh việc huyễn cho đến biến hóa, tự tánh không của việc huyễn cho đến biến hóa. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Này Thiện Hiện! Như bố thí Ba-la-mật-đa chẳng trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh bố thí Ba-la-mật-đa không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh bố thí Ba-la-mật-đa, tự tánh không của bố thí Ba-la-mật-đa. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Này Thiện Hiện! Như tịnh giới, an nhãn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh tịnh giới, an nhãn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh tịnh giới, an nhãn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tự tánh không của tịnh giới, an nhãn,

ting tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Này Thiện Hiện! Như pháp không nội chẳng trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh pháp không nội không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh pháp không nội, tự tánh không của pháp không nội. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Này Thiện Hiện! Như pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán vô tán, pháp không bốn tánh, pháp không tự cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không vô tánh, pháp không tự tánh, pháp không vô tánh tự tánh chẳng trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì pháp không ngoại cho đến tự tánh của pháp không vô tánh tự tánh không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì pháp không ngoại cho đến tự tánh của pháp không vô tánh tự tánh, pháp không ngoại cho đến tự tánh không của pháp không vô tánh tự tánh. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ.

Này Thiện Hiện! Như bốn niệm trụ chẳng trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh bốn niệm trụ không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh bốn niệm trụ, tự tánh không của bốn niệm trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Này Thiện Hiện! Như bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo chẳng trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì bốn chánh đoạn cho đến tự tánh tám chi thánh đạo không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì bốn chánh đoạn cho đến tự tánh tám chi thánh đạo, bốn chánh đoạn cho đến tự tánh không của tám chi thánh đạo. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Này Thiện Hiện! Cho đến như mười lực của Phật chẳng trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh mười lực của Phật không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh mười lực của Phật, tự tánh không của mười lực Phật. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Này Thiện Hiện! Như bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng trụ chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì bốn điều không sợ cho đến tự tánh mười tám pháp Phật bất cộng không trụ, không phải không trụ.

Vì sao? Vì bốn điều không sợ cho đến tự tánh mười tám pháp Phật bất cộng, bốn điều không sợ cho đến tự tánh không của mười tám pháp Phật bất cộng. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Này Thiện Hiện! Như bậc Dự lưu sanh đường ác chẳng trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh bậc Dự lưu sanh đường ác không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh bậc Dự lưu sanh đường ác, tự tánh không của bậc Dự lưu sanh đường ác. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Này Thiện Hiện! Như đời sống còn trở lại nhiều lần của bậc Nhất lai, đời sống cõi Dục của bậc Bất hoàn, đời sống tự lợi của bậc Bồ-tát, đời sống sau này của A-la-hán, Độc giác, Như Lai chẳng trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì đời sống còn trở lại nhiều lần của bậc Nhất lai cho đến tự tánh đời sống sau này của Như Lai không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì đời sống còn trở lại nhiều lần của bậc Nhất lai cho đến tự tánh đời sống sau này của Như Lai, đời sống còn trở lại nhiều lần của bậc Nhất lai cho đến tự tánh không đời sống sau này của Như Lai. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Này Thiện Hiện! Như Dự lưu chẳng trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh Dự lưu không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh Dự lưu, tự tánh không của Dự lưu. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Này Thiện Hiện! Như Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai chẳng trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì Nhất lai cho đến tự tánh Như Lai không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì Nhất lai cho đến tự tánh Như Lai, Nhất lai cho đến tự tánh không của Như Lai. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Này Thiện Hiện! Như danh tự giả tướng lời nói giả thiết chẳng trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh danh tự giả tướng lời nói giả thiết không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh danh tự giả tướng lời nói giả thiết, tự tánh không của danh tự giả tướng lời nói giả thiết. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Này Thiện Hiện! Như vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, vô tướng, vô vi chẳng trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, vô tướng, vô vi không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh,

vô tướng, vô vi, tự tánh không của vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, vô tướng, vô vi. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Này Thiện Hiện! Do nhân duyên này, Đại thừa như vậy tuy không chỗ trụ, nhưng lấy không hai làm phương tiện nên trụ vô sở trụ.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ông hỏi ai lại nương Đại thừa này mà xuất.

Này Thiện Hiện! Tất cả đều không nương Đại thừa này mà xuất. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì hoặc nương chỗ nương, hoặc người hay nương, hoặc lúc, hoặc nơi, như vậy tất cả đều vô sở hữu bất khả đắc. Vì sao? Vì tất cả pháp đều vô sở hữu đều bất khả đắc. Như thế sao lại nói có chỗ nương để nương vào, có người hay nương vào, có thời gian nương vào, nơi chốn nương vào nên không thể nói thật có nương vào Đại thừa này mà xuất. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì Ngã vô sở hữu bất khả đắc. Người nương Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh. Như vậy, hữu tình cho đến người thấy cũng vô sở hữu bất khả đắc. Người nương Đại thừa này cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Pháp giới vô sở hữu bất khả đắc. Người nương Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh, chơn như, thật tế, cảnh giới bất tư nghì, cảnh giới an ẩn v.v... cũng vô sở hữu bất khả đắc. Người nương Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Sắc vô sở hữu bất khả đắc. Người nương Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh. Thọ, tưởng, hành, thức cũng vô sở hữu bất khả đắc. Người nương Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Nhãn xứ vô sở hữu bất khả đắc. Người nương Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng vô sở hữu bất khả đắc. Người nương Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Sắc xứ vô sở hữu bất khả đắc. Người nương Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng vô sở hữu bất khả đắc. Người nương Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Nhãn giới vô sở hữu bất khả đắc. Người nương Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng vô sở hữu bất khả đắc. Người nương Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Sắc giới vô sở hữu bất khả đắc. Người nương Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng vô sở hữu bất khả đắc. Người nương Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Nhân thức vô sở hữu bất khả đắc. Người nương Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng vô sở hữu bất khả đắc. Người nương Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Nhân xúc vô sở hữu bất khả đắc. Người nương Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng vô sở hữu bất khả đắc. Người nương Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Các thọ do nhân xúc làm duyên sanh ra vô sở hữu bất khả đắc. Người nương Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh. Các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra cũng vô sở hữu bất khả đắc. Người nương Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Bồ thí Ba-la-mật-đa vô sở hữu bất khả đắc. Người nương Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh. Tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu bất khả đắc. Người nương Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Pháp không nội vô sở hữu bất khả đắc. Người nương Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh. Pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán vô tán, pháp không bồn tánh, pháp không tự cộng tương, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không vô tánh, pháp không tự tánh, pháp không vô tánh tự tánh cũng vô sở hữu bất khả đắc. Người nương Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Bốn niệm trụ vô sở hữu bất khả đắc. Người nương Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cũng vô sở hữu bất khả đắc. Người nương Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Cho đến mười lực của Phật vô sở hữu bất khả đắc. Người nương Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì rốt ráo thanh

tịnh. Bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng vô sở hữu bất khả đắc. Người nương Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Bạc Dụ lưu vô sở hữu bất khả đắc. Người nương Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh. Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai cũng vô sở hữu bất khả đắc. Người nương Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Quả Dụ lưu vô sở hữu bất khả đắc. Người nương Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh. Quả vị Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, tất cả Đại Bồ-tát thực hành quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác của chư Phật cũng vô sở hữu bất khả đắc. Người nương Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Trí nhất thiết vô sở hữu bất khả đắc. Người nương Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh. Trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng vô sở hữu bất khả đắc. Người nương Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, vô tướng, vô vi vô sở hữu bất khả đắc, người nương Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Thời gian trước, sau và hiện tại vô sở hữu bất khả đắc. Người nương Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Hoặc qua, hoặc lại vô sở hữu bất khả đắc. Người nương Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Hoặc đi, hoặc đứng vô sở hữu bất khả đắc. Người nương Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Hoặc tử, hoặc sanh vô sở hữu bất khả đắc. Người nương Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Hoặc tăng, hoặc giảm vô sở hữu bất khả đắc. Người nương Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Trong đây pháp nào bất khả đắc, nên nói bất khả đắc.

Này Thiện Hiện! Trong đây pháp giới bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Chơn như, thật tế, cảnh giới bất tư nghì, cảnh giới an ẩn v.v... cũng bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì pháp giới v.v... chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải đang khả đắc, rốt ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Bồ thí Ba-la-mật-đa bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì bồ thí Ba-la-mật-đa v.v... chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải đang khả đắc, rốt ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Pháp không nội bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Pháp không ngoại cho đến pháp không vô tánh tự tánh cũng bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì pháp không nội v.v... chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải đang khả đắc, rốt ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Bốn niệm trụ bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo cũng bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì bốn niệm trụ v.v... chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải đang khả đắc, rốt ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Cho đến mười lực của Phật bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì mười lực của Phật v.v... chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải đang khả đắc, rốt ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Bạc Dụ lưu bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Nhất lai cho đến Như Lai cũng bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì bạc Dụ lưu v.v... chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải đang khả đắc, rốt ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Quả Dụ lưu bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Quả Nhất lai cho đến Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác của chư Phật cũng bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì quả Dụ lưu v.v... chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải đang khả đắc, rốt ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, vô tướng, vô vi bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì vô sanh v.v... chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải đang khả đắc, rốt ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Sơ địa bất khả đắc, nên nói bất khả đắc, cho đến địa thứ mười cũng bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì sơ địa v.v... chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải đang khả đắc, rốt ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Trong đây thế nào là mười địa? Nghĩa là Tịnh quán địa, Chung tánh địa, Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ-tát địa, Như Lai địa đó là mười địa.

Này Thiện Hiện! Sơ địa trong pháp không nội bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Cho đến sơ địa trong pháp không vô tánh tự tánh bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Địa thứ hai cho đến địa thứ mười trong pháp không nội bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Thậm chí địa thứ hai cho đến địa thứ mười trong pháp không vô tánh tự tánh bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì ở trong đây, sơ địa v.v... chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải đang khả đắc, rốt ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Trong pháp không nội giáo hóa hữu tình bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Cho đến trong pháp không vô tánh tự tánh giáo hóa hữu tình bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì ở trong đây giáo hóa hữu tình v.v... chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải đang khả đắc, rốt ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Trong pháp không nội làm nghiêm tịnh cõi Phật bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Cho đến trong pháp không vô tánh tự tánh làm nghiêm tịnh cõi Phật bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì ở trong đây làm nghiêm tịnh cõi Phật v.v... chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải đang khả đắc, rốt ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Trong pháp không nội năm loại mắt bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Cho đến trong pháp không vô tánh tự tánh năm loại mắt bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì ở trong đây năm loại mắt chẳng phải đã khả đắc, chẳng phải sẽ khả đắc, chẳng phải đang khả đắc, rốt ráo thanh tịnh.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tuy quán các pháp đều vô sở hữu bất khả đắc, rốt ráo thanh tịnh, không nương Đại thừa mà xuất trụ. Nhưng đem vô sở đắc làm phương tiện, nương vào Đại thừa ở trong sanh tử ba cõi mà xuất, đến trụ trong trí nhất thiết trí, đến tận đời vị lai làm lợi lạc cho chúng hữu tình.

XX. PHẨM SIÊU THẮNG

01

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Nói Đại thừa, Đại thừa là vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... là tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu.

Bạch Thế Tôn! Đại thừa như vậy bằng với hư không, cũng như hư không có thể dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Đại thừa cũng vậy, có thể dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình.

Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên này nên Đại thừa của Đại Bồ-tát tức là thừa trí nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn! Lại như hư không không đến, không đi, không trụ có thể thấy. Đại thừa cũng không đến, không đi, không trụ có thể thấy, không động, không trụ nên gọi là Đại thừa.

Bạch Thế Tôn! Lại như khoảng trước, khoảng sau, khoảng giữa của hư không đều bất khả đắc. Đại thừa cũng vậy, khoảng trước, khoảng sau, khoảng giữa đều bất khả đắc. Ba đời bình đẳng vượt ra khỏi ba đời nên gọi là Đại thừa!?

Phật bảo Thiện Hiện: Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói.

Này Thiện Hiện! Đại thừa của các Đại Bồ-tát là:

- Sáu Ba-la-mật-đa, tức là bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tinh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại thừa của các Đại Bồ-tát nghĩa là pháp không nội cho đến pháp không vô tánh tự tánh.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại thừa của các Đại Bồ-tát là tất cả môn Đà-la-ni, tất cả môn Tam-ma-địa, và các Tam-ma-địa tức là Kiện hành Tam-ma-địa cho đến Vô nhiễm trước như hư không Tam-ma-địa.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại thừa của các Đại Bồ-tát là bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Thiện Hiện! Vô lượng, vô số, vô biên công đức như vậy, nên biết đều là Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ông nói Đại thừa vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian là tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu. Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói.

Này Thiện Hiện! Ở trong những gì gọi là tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian, đó là Dục giới, Sắc, Vô sắc giới.

Này Thiện Hiện! Nếu Dục giới là chơn như, chẳng hư vọng, không biến đổi, không điên đảo, là chân thật, là chắc chắn như tánh sở hữu, tất cả thường, hằng, không biến chuyển, không thay đổi, có thật tánh, thì Đại thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải thắng, chẳng phải thượng, chẳng phải diệu, chẳng thể vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Này Thiện Hiện! Vì Dục giới là so lường, là giả hợp, có dời đổi lay động, cho đến tất cả đều không thường, không hằng, có biến chuyển, có thay đổi, đều không có thật tánh, nên Đại thừa này là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt hơn tất cả trời người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Này Thiện Hiện! Nếu cõi Sắc, Vô sắc là chơn như chẳng hư vọng, không biến đổi, không điên đảo, là chân thật, là chắc chắn, như tánh sở hữu, tất cả thường hằng, không biến chuyển, không thay đổi, có thật tánh, thì Đại thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải thắng, chẳng phải thượng, chẳng phải diệu, không thể vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Này Thiện Hiện! Vì cõi Sắc, Vô sắc là so lường, là giả hợp, có dời đổi, có lay động, cho đến tất cả đều không thường, không hằng, có biến chuyển, có thay đổi, đều không có thật tánh, nên Đại thừa này là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu sắc là chơn như chẳng hư vọng, không biến đổi, không điên đảo, là chân thật, là chắc chắn, như tánh sở hữu, tất cả thường hằng, không biến chuyển, không thay đổi, có thật tánh, thì Đại thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải thắng, chẳng phải thượng, chẳng phải diệu, không thể vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Này Thiện Hiện! Vì sắc là so lường, là giả hợp, có dời đổi, lay động, cho đến tất cả đều không thường, không hằng, có biến chuyển, có thay đổi, đều không có thật tánh, nên Đại thừa này là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Này Thiện Hiện! Nếu thọ, tưởng, hành, thức là chơn như, chẳng hư vọng, không biến đổi, không điên đảo, là chân thật, là chắc chắn, như tánh sở hữu, tất cả thường hằng, không biến chuyển, không thay đổi, có thật tánh, thì Đại thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải thắng,

chẳng phải thượng, chẳng phải diệu, không thể vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Này Thiện Hiện! Vì thọ, tướng, hành, thức là so lường, là giả hợp, có dòi dôi, lay động, cho đến tất cả đều không thường, không hằng, có biến chuyển, có thay đổi, đều không có thật tánh, nên Đại thừa này là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu nhãn xứ là chơn như, chẳng hư vọng, không biến đổi, không điên đảo, là chân thật, là chắc chắn, như tánh sở hữu, tất cả thường hằng, không biến chuyển, không thay đổi, có thật tánh ấy, thì Đại thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải thắng, chẳng phải thượng, chẳng phải diệu, không thể vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Này Thiện Hiện! Vì nhãn xứ là so lường, là giả hợp, có dòi dôi, lay động, cho đến tất cả đều không thường, không hằng, có biến chuyển, có thay đổi, đều không có thật tánh, nên Đại thừa này là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Này Thiện Hiện! Nếu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là chơn như, chẳng hư vọng, không biến đổi, không điên đảo, là chân thật, là chắc chắn, như tánh sở hữu, tất cả thường hằng, không biến không khác, có thật tánh ấy, thì Đại thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải thắng, chẳng phải thượng, chẳng phải diệu, không thể vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Này Thiện Hiện! Vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là so lường, là giả hợp, có dòi dôi, lay động, cho đến tất cả đều không thường, không hằng, có biến chuyển, có thay đổi, đều không có thật tánh, nên Đại thừa này là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu sắc xứ là chơn như, chẳng hư vọng, không biến đổi, không điên đảo, là chân thật, là chắc chắn, như tánh sở hữu, tất cả thường hằng, không biến chuyển, không thay đổi, có thật tánh ấy, thì Đại thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải thắng, chẳng phải thượng, chẳng phải diệu, không thể vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Này Thiện Hiện! Vì sắc xứ là so lường, là giả hợp, có dòi dôi, lay động, cho đến tất cả đều không thường, không hằng, có biến chuyển, có thay đổi, đều không có thật tánh, nên Đại thừa này là tôn,

là thắng, là thượng, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Này Thiện Hiện! Nếu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là chơn như, chẳng hư vọng, không biến đổi, không điên đảo, là chân thật, là chắc chắn, như tánh sở hữu, tất cả thường hằng, không biến chuyển, không thay đổi, có thật tánh ấy, thì Đại thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải thắng, chẳng phải thượng, chẳng phải diệu, không thể vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Này Thiện Hiện! Vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là so lường, là giả hợp, có dôi đổi, lay động, cho đến tất cả đều không thường, không hằng, có biến chuyển, có thay đổi, đều không có thật tánh, nên Đại thừa này là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu nhãn giới là chơn như, chẳng hư vọng, không biến đổi, không điên đảo, là chân thật, là chắc chắn, như tánh sở hữu, tất cả thường hằng, không biến chuyển, không thay đổi, có thật tánh ấy, thì Đại thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải thắng, chẳng phải thượng, chẳng phải diệu, không thể vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Này Thiện Hiện! Vì nhãn giới là so lường, là giả hợp, có dôi đổi, lay động, cho đến tất cả đều không thường, không hằng, có biến chuyển, có thay đổi, đều không có thật tánh, nên Đại thừa này là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Này Thiện Hiện! Nếu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là chơn như, chẳng hư vọng, không biến đổi, không điên đảo, là chân thật, là chắc chắn, như tánh sở hữu, tất cả thường hằng, không biến chuyển, không thay đổi, có thật tánh ấy, thì Đại thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải thắng, chẳng phải thượng, chẳng phải diệu, không thể vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Này Thiện Hiện! Vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là so lường, là giả hợp, có dôi đổi, lay động, cho đến tất cả đều không thường, không hằng, có biến chuyển, có thay đổi, đều không có thật tánh, nên Đại thừa này là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu sắc giới là chơn như, chẳng hư vọng, không biến đổi, không điên đảo, là chân thật, là chắc chắn, như tánh sở hữu, tất cả thường hằng, không biến chuyển, không thay đổi, có thật tánh ấy, thì Đại thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải thắng,

chẳng phải thượng, chẳng phải diệu, không thể vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Này Thiện Hiện! Vì sắc giới là so lường, là giả hợp, có dòi dôi, lay động, cho đến tất cả đều không thường, không hằng, có biến chuyển, có thay đổi, đều không có thật tánh, nên Đại thừa này là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Này Thiện Hiện! Nếu thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là chơn như, chẳng hư vọng, không biến đổi, không điên đảo, là chân thật, là chắc chắn, như tánh sở hữu, tất cả thường hằng, không biến chuyển, không thay đổi, có thật tánh ấy, thì Đại thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải thắng, chẳng phải thượng, chẳng phải diệu, không thể vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Này Thiện Hiện! Vì thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là so lường, là giả hợp, có dòi dôi, lay động, cho đến tất cả đều không thường, không hằng, có biến chuyển, có thay đổi, đều không có thật tánh, nên Đại thừa này là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu nhãn thức giới là chơn như, chẳng hư vọng, không biến đổi, không điên đảo, là chân thật, là chắc chắn, như tánh sở hữu, tất cả thường hằng, không biến chuyển, không thay đổi, có thật tánh ấy, thì Đại thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải thắng, chẳng phải thượng, chẳng phải diệu, không thể vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Này Thiện Hiện! Vì nhãn thức giới là so lường, là giả hợp, có dòi dôi, lay động, cho đến tất cả đều không thường, không hằng, có biến chuyển, có thay đổi, đều không có thật tánh, nên Đại thừa này là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Này Thiện Hiện! Nếu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là chơn như, chẳng hư vọng, không biến đổi, không điên đảo, là chân thật, là chắc chắn, như tánh sở hữu, tất cả thường hằng, không biến chuyển, không thay đổi, có thật tánh ấy, thì Đại thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải thắng, chẳng phải thượng, chẳng phải diệu, không thể vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Này Thiện Hiện! Vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là so lường, là giả hợp, có dòi dôi, có lay động, cho đến tất cả đều không thường, không hằng, có biến chuyển, có thay đổi, đều không có thật tánh, nên

Đại thừa này là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu nhãn xúc là chơn như, chẳng hư vọng, không biến đổi, không điên đảo, là chân thật, là chắc chắn, như tánh sở hữu, tất cả thường hằng, không biến chuyển, không thay đổi, có thật tánh ấy, thì Đại thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải thắng, chẳng phải thượng, chẳng phải diệu, không thể vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Này Thiện Hiện! Vì nhãn xúc là so lường, là giả hợp, có dòi đổi, lay động, cho đến tất cả đều không thường, không hằng, có biến chuyển, có thay đổi, đều không có thật tánh, nên Đại thừa này là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Này Thiện Hiện! Nếu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là chơn như, chẳng hư vọng, không biến đổi, không điên đảo, là chân thật, là chắc chắn, như tánh sở hữu, tất cả thường hằng, không biến chuyển, không thay đổi, có thật tánh ấy, thì Đại thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải thắng, chẳng phải thượng, chẳng phải diệu, không thể vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Này Thiện Hiện! Vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là so lường, là giả hợp, có dòi đổi, lay động, cho đến tất cả đều không thường, không hằng, có biến chuyển, có thay đổi, đều không có thật tánh, nên Đại thừa này là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là chơn như, chẳng hư vọng, không biến đổi, không điên đảo, là chân thật, là chắc chắn, như tánh sở hữu, tất cả thường hằng, không biến chuyển, không thay đổi, có thật tánh ấy, thì Đại thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải thắng, chẳng phải thượng, chẳng phải diệu, không thể vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Này Thiện Hiện! Vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là so lường, là giả hợp, có dòi đổi, lay động, cho đến tất cả đều không thường, không hằng, có biến chuyển, có thay đổi, đều không có thật tánh, nên Đại thừa này là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Này Thiện Hiện! Nếu các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra là chơn như, chẳng hư vọng, không biến đổi, không điên đảo, là chân thật, là chắc chắn, như tánh sở hữu, tất cả thường hằng, không biến chuyển, không thay đổi, có thật tánh ấy, thì Đại thừa

này chẳng phải tôn, chẳng phải thắng, chẳng phải thượng, chẳng phải diệu, không thể vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Này Thiện Hiện! Vì các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra là so lường, là giả hợp, có dòi dôi, lay động, cho đến tất cả đều không thường, không hằng, có biến chuyển, có thay đổi, đều không có thật tánh, nên Đại thừa này là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu pháp giới là thật có, chẳng phải không có, thì Đại thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải thắng, chẳng phải thượng, chẳng phải diệu, không thể vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Này Thiện Hiện! Vì pháp giới chẳng thật có, là chẳng có tánh, nên Đại thừa này là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Này Thiện Hiện! Nếu chơn như, thật tế, cảnh giới bất tư nghì, cảnh giới an ổn v.v... là thật có, chẳng phải không có, thì Đại thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải thắng, chẳng phải thượng, chẳng phải diệu, không thể vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như, thật tế, cảnh giới bất tư nghì, an cảnh giới ổn v.v... chẳng thật có, là chẳng có tánh, nên Đại thừa này là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu bồ thí Ba-la-mật-đa là thật có, chẳng phải không có, thì Đại thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải thắng, chẳng phải thượng, chẳng phải diệu, không thể vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Này Thiện Hiện! Vì bồ thí Ba-la-mật-đa chẳng thật có, là chẳng có tánh, nên Đại thừa này là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Này Thiện Hiện! Nếu tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa là thật có, chẳng phải không có, thì Đại thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải thắng, chẳng phải thượng, chẳng phải diệu, không thể vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Này Thiện Hiện! Vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng thật có, là chẳng có tánh, nên Đại thừa này là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu pháp không nội là thật có, chẳng phải không có, thì Đại thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải thắng, chẳng phải thượng, chẳng phải diệu, không thể vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không nội chẳng thật có, là chẳng có tánh, nên Đại thừa này là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Này Thiện Hiện! Nếu pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán vô tán, pháp không bốn tánh, pháp không tự cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không vô tánh, pháp không tự tánh, pháp không vô tánh tự tánh là thật có, chẳng phải không có, thì Đại thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải thắng, chẳng phải thượng, chẳng phải diệu, không thể vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không ngoại cho đến pháp không vô tánh tự tánh chẳng thật có, là chẳng có tánh, nên Đại thừa này là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu bốn niệm trụ là thật có, chẳng phải không có, thì Đại thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải thắng, chẳng phải thượng, chẳng phải diệu, không thể vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Này Thiện Hiện! Vì bốn niệm trụ chẳng thật có, là chẳng có tánh, nên Đại thừa này là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Này Thiện Hiện! Nếu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo là thật có, chẳng phải không có, thì Đại thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải thắng, chẳng phải thượng, chẳng phải diệu, không thể vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Này Thiện Hiện! Vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo chẳng thật có, là chẳng có tánh, nên Đại thừa này là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Cho đến nếu mười lực của Phật là thật có, chẳng phải không có, thì Đại thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải

thắng, chẳng phải thượng, chẳng phải diệu, không thể vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Này Thiện Hiện! Vì mười lực của Phật chẳng thật có, là chẳng có tánh, nên Đại thừa này là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Này Thiện Hiện! Nếu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là thật có, chẳng phải không có, thì Đại thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải thắng, chẳng phải thượng, chẳng phải diệu, không thể vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Này Thiện Hiện! Vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng thật có, là chẳng có tánh, nên Đại thừa này là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Quyển Thứ 417 HEÁT

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu pháp Chúng tánh là thật có, chẳng phải không có, thì Đại thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải thắng, chẳng phải thượng, chẳng phải diệu, không thể vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Này Thiện Hiện! Vì pháp Chúng tánh chẳng thật có, là chẳng có tánh, nên Đại thừa này là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Này Thiện Hiện! Nếu pháp thứ tám, pháp Dự lưu, pháp Nhất lai, pháp Bất hoàn, pháp A-la-hán, pháp Độc giác, pháp Bồ-tát, pháp Như Lai là thật có, chẳng phải không có, thì Đại thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải thắng, chẳng phải thượng, chẳng phải diệu, không thể vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Này Thiện Hiện! Vì pháp thứ tám cho đến pháp Như Lai chẳng thật có, là chẳng có tánh, nên Đại thừa này là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu Chúng tánh Bồ-đặc-già-la là thật có, chẳng phải không có, thì Đại thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải thắng, chẳng phải thượng, chẳng phải diệu, không thể vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Này Thiện Hiện! Vì Chúng tánh Bồ-đặc-già-la chẳng thật có, là chẳng có tánh, nên Đại thừa này là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Này Thiện Hiện! Nếu Bồ-đặc-già-la thứ tám, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai là thật có, chẳng phải không có, thì Đại thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải thắng, chẳng phải thượng, chẳng phải diệu, không thể vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Này Thiện Hiện! Vì Bồ-đặc-già-la thứ tám cho đến Như Lai chẳng thật có, là chẳng có tánh, nên Đại thừa này là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian là thật có, chẳng phải không có, thì Đại thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải thắng, chẳng phải thượng, chẳng phải diệu, không thể vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Này Thiện Hiện! Vì tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian chẳng thật có, là chẳng có tánh, nên Đại thừa này là tôn, là thắng,

là thượng, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào từ sơ phát tâm cho đến an tọa tòa Bồ-đề vi diệu, trong đó phát sanh vô lượng các loại tâm là thật có, chẳng phải không có, thì Đại thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải thắng, chẳng phải thượng, chẳng phải diệu, không thể vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Này Thiện Hiện! Vì Đại Bồ-tát từ sơ phát tâm cho đến an tọa tòa Bồ-đề vi diệu, trong đó phát sanh vô lượng các loại tâm chẳng thật có, là chẳng có tánh, nên Đại thừa này là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu trí Kim cương của Đại Bồ-tát là thật có, chẳng phải không có, thì Đại thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải thắng, chẳng phải thượng, chẳng phải diệu, không thể vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Này Thiện Hiện! Vì trí như Kim cương của Đại Bồ-tát chẳng thật có, là chẳng có tánh, nên Đại thừa này là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu trí như Kim cương của Đại Bồ-tát là thật có, chẳng phải không có, thì Đại Bồ-tát không nên dùng trí như Kim cương này đạt tự tánh tất cả pháp đều không, đoạn hẳn tất cả tập khí và tương tục của phiền não, chứng đắc trí nhất thiết trí; cũng không thể vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Này Thiện Hiện! Vì trí như Kim cương của Đại Bồ-tát chẳng thật có, là chẳng có tánh, nên các Đại Bồ-tát dùng trí như Kim cương này đạt tự tánh tất cả pháp đều không, đoạn hẳn tất cả tập khí và tương tục của phiền não, chứng đắc trí nhất thiết trí, cũng có thể vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu ba mươi hai tướng của bậc đại sĩ, tám mươi tướng tốt trang nghiêm của các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là thật có, chẳng phải không có, thì oai đức vi diệu của các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không thể vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Này Thiện Hiện! Vì ba mươi hai tướng của bậc đại sĩ, tám mươi tướng tốt trang nghiêm của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là chẳng thật có, là chẳng có tánh, nên oai đức vi diệu của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác phóng ánh sáng là thật có, chẳng phải không có, thì chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác phóng ánh sáng không thể chiếu khắp hằng hà sa số thế giới trong mười phương, cũng không thể vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Này Thiện Hiện! Vì chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác phóng ánh sáng chẳng thật có, là chẳng có tánh, nên chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác phóng ánh sáng đều không thể chiếu khắp hằng hà sa số thế giới trong mười phương, cũng có thể vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đủ sáu mươi âm thanh vi diệu là thật có, chẳng phải không có, thì chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đầy đủ sáu mươi âm thanh vi diệu không thể chỉ bày, giáo hóa hữu tình trong vô lượng, vô số thế giới khắp mười phương, cũng không thể vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Này Thiện Hiện! Vì chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đầy đủ sáu mươi âm thanh vi diệu chẳng thật có, là chẳng có tánh, nên chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đầy đủ sáu mươi âm thanh vi diệu đều có thể chỉ bày giáo hóa hữu tình trong vô lượng, vô số thế giới khắp mười phương, cũng có thể vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu sự chuyển pháp luân của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là thật có, chẳng phải không có, thì sự chuyển pháp luân của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng thanh tịnh, cũng chẳng phải tất cả Sa-môn, Bà-la-môn v.v... trong thế gian không thể chuyển được, cũng không thể vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Này Thiện Hiện! Vì sự chuyển pháp luân của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng thật có, là chẳng có tánh, nên sự chuyển pháp luân của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác rất thanh tịnh. Đó là việc làm mà tất cả Sa-môn, Bà-la-môn v.v... trong thế gian không ai có thể làm được, cũng có thể vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu việc giáo hóa hữu tình của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là thật có, chẳng phải không có, thì việc giáo hóa hữu tình của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không thể làm cho các loại hữu tình ấy nhập vào cõi Vô dư y Niết-bàn vì

diệu, cũng không thể vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Này Thiện Hiện! Vì việc giáo hóa hữu tình của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng thật có, là chẳng có tánh, nên việc chuyển pháp luân của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều có thể làm cho các loại hữu tình ấy nhập vào cõi Vô dư y Niết-bàn vi diệu, cũng có thể vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Này Thiện Hiện! Do các nhân duyên như vậy, nên nói Đại thừa là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

XXI. PHẨM VÔ SỞ HỮU

01

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ông nói Đại thừa bằng với hư không. Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Vì sao? Này Thiện Hiện! Thí như hư không tất cả phần của các phương Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn góc, trên, dưới đều bất khả đắc. Đại thừa cũng vậy, tất cả phần của các phương Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn góc, trên, dưới đều bất khả đắc nên nói Đại thừa bằng với hư không.

Này Thiện Hiện! Lại như tất cả hình sắc dài, ngắn, cao, thấp, vuông, tròn, cong, thẳng trong hư không đều bất khả đắc. Đại thừa cũng vậy, tất cả hình sắc dài, ngắn, cao, thấp, vuông, tròn, cong, thẳng đều bất khả đắc nên nói Đại thừa bằng với hư không.

Này Thiện Hiện! Lại như các màu sắc xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng, tía, bích, lục, trắng xanh v.v... trong hư không đều bất khả đắc. Đại thừa cũng vậy, các màu sắc xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng, tía, bích, lục, trắng xanh v.v... đều bất khả đắc nên nói Đại thừa bằng với hư không.

Này Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại nên nói Đại thừa bằng với hư không.

Này Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng tăng, chẳng giảm, chẳng tiến, chẳng lùi. Đại thừa cũng vậy, chẳng tăng, chẳng giảm, chẳng tiến, chẳng lùi nên nói Đại thừa bằng với hư không.

Này Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng nhiễm, chẳng tịnh. Đại thừa cũng vậy, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên nói Đại thừa bằng với hư không.

Này Thiện Hiện! Lại như hư không không sanh, không diệt, không trụ, không thay đổi. Đại thừa cũng vậy, không sanh, không diệt, không trụ, không thay đổi, nên nói Đại thừa bằng với hư không.

Này Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng phải thiện, chẳng phải không thiện, chẳng phải hữu ký, chẳng phải vô ký. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải thiện, chẳng phải không thiện, chẳng phải hữu ký, chẳng phải vô ký, nên nói Đại thừa bằng với hư không.

Này Thiện Hiện! Lại như hư không không thấy, không nghe, không hiểu, không biết. Đại thừa cũng vậy, không thấy, không nghe, không hiểu, không biết nên nói Đại thừa bằng với hư không.

Này Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng phải hiểu biết, chẳng phải thông đạt, chẳng phải biết khắp, chẳng phải đoạn hẳn, chẳng phải chứng đắc, chẳng phải tu tập. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải hiểu biết, chẳng phải thông đạt, chẳng phải biết khắp, chẳng phải đoạn hẳn, chẳng phải chứng đắc, chẳng phải tu tập, nên nói Đại thừa bằng với hư không.

Này Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng phải quả, chẳng phải có quả pháp, chẳng phải dị thực, chẳng phải có pháp dị thực. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải quả, chẳng phải có quả pháp, chẳng phải dị thực, chẳng phải có pháp dị thực, nên nói Đại thừa bằng với hư không.

Này Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng có pháp tham, chẳng lìa pháp tham; chẳng có pháp sân, chẳng lìa pháp sân; chẳng có pháp si, chẳng lìa pháp si. Đại thừa cũng vậy, chẳng có pháp tham, chẳng lìa pháp tham; chẳng có pháp sân, chẳng lìa pháp sân; chẳng có pháp si, chẳng lìa pháp si, nên nói Đại thừa bằng với hư không.

Này Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng có phát tâm ban đầu có thể đắc, cho đến chẳng có phát tâm thứ mười có thể đắc. Đại thừa cũng vậy, chẳng có phát tâm ban đầu có thể đắc, cho đến chẳng có phát tâm thứ mười có thể đắc, nên nói Đại thừa bằng với hư không.

Này Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng có Tịnh quán địa, Chung tánh địa, Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ-tát địa, Như Lai địa có thể đắc. Đại thừa cũng vậy, chẳng có Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa có thể đắc, nên nói Đại thừa bằng với hư không.

Này Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng rơi vào Dục giới, chẳng rơi vào Sắc giới, chẳng rơi vào Vô sắc giới. Đại thừa cũng vậy, chẳng rơi vào Dục giới, chẳng rơi vào Sắc giới, chẳng rơi vào Vô sắc giới, nên nói Đại thừa bằng với hư không.

Này Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng có hương Dự lưu, quả Dự lưu, hương Nhất lai, quả Nhất lai, hương Bất hoàn, quả Bất hoàn, hương A-la-hán, quả A-la-hán, hương Độc giác, quả Độc giác, Bồ-tát, Như Lai có thể đắc. Đại thừa cũng vậy, chẳng có hương Dự lưu cho đến Như Lai có thể đắc, nên nói Đại thừa bằng với hư không.

Này Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng có địa Thanh văn, địa Độc giác, địa Bồ-tát, địa Như Lai có thể đắc. Đại thừa cũng vậy, chẳng có địa Thanh văn, địa Độc giác, địa Như Lai có thể đắc, nên nói Đại thừa bằng với hư không.

Này Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu

đôi, chẳng phải vô đôi, chẳng phải tương ung, chẳng phải không tương ung. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, chẳng phải tương ung, chẳng phải không tương ung, nên nói Đại thừa bằng với hư không.

Này Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải lạc, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải lạc, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, nên nói Đại thừa bằng với hư không.

Này Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng phải không, chẳng phải bất không, chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng, chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải không, chẳng phải bất không, chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng, chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện, nên nói Đại thừa bằng với hư không.

Này Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng phải tịch tịnh, chẳng phải bất tịch tịnh, chẳng phải viễn ly, chẳng phải bất viễn ly. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải tịch tịnh, chẳng phải bất tịch tịnh, chẳng phải viễn ly, chẳng phải bất viễn ly, nên nói Đại thừa bằng với hư không.

Này Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng phải tối, chẳng phải sáng. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải tối, chẳng phải sáng, nên nói Đại thừa bằng với hư không.

Này Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng phải khả đắc, chẳng phải bất khả đắc. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải khả đắc, chẳng phải bất khả đắc, nên nói Đại thừa bằng với hư không.

Này Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng phải uẩn, giới, xứ, chẳng phải li uẩn, giới, xứ. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải uẩn, giới, xứ, chẳng phải li uẩn, giới, xứ, nên nói Đại thừa bằng với hư không.

Này Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng phải có thể nói, chẳng phải không thể nói. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải có thể nói, chẳng phải không thể nói, nên nói Đại thừa bằng với hư không.

Này Thiện Hiện! Do các nhân duyên như vậy, nên nói Đại thừa bằng với hư không.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ông nói giống như hư không có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tính. Đại thừa cũng vậy, có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tính. Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Vì sao? Này Thiện Hiện!

Vì hữu tình vô sở hữu nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Do nhân duyên này, nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì hữu tình hoặc hư không, hoặc Đại thừa, như vậy tất cả đều là vô sở hữu bất khả đắc.

Lại nữa, nay Thiện Hiện! Hữu tình vô lượng, vô số, vô biên, nên biết hư không cũng vô lượng, vô số, vô biên. Hư không vô lượng, vô số, vô biên, nên biết Đại thừa cũng vô lượng, vô số, vô biên. Do nhân duyên này, nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì hữu tình vô lượng, vô số, vô biên, hoặc hư không vô lượng, vô số, vô biên, hoặc Đại thừa vô lượng, vô số, vô biên, như vậy tất cả đều vô sở hữu bất khả đắc.

Lại nữa, nay Thiện Hiện! Hữu tình vô sở hữu nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu.

Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì hữu tình, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, như vậy tất cả đều vô sở hữu bất khả đắc vậy!

Lại nữa, nay Thiện Hiện! Ngã vô sở hữu nên biết hữu tình cũng vô sở hữu, hữu tình vô sở hữu nên biết mạng sống cũng vô sở hữu, mạng sống vô sở hữu nên biết sự sống cũng vô sở hữu, sự sống vô sở hữu nên biết sự nuôi dưỡng cũng vô sở hữu, sự nuôi dưỡng vô sở hữu nên biết sĩ phu cũng vô sở hữu, sĩ phu vô sở hữu nên biết Bồ-đặc-già-la cũng vô sở hữu, Bồ-đặc-già-la vô sở hữu nên biết ý sanh cũng vô sở hữu, ý sanh vô sở hữu nên biết đồng tử cũng vô sở hữu, đồng tử vô sở hữu nên biết người làm cũng vô sở hữu, người làm vô sở hữu nên biết người thọ nhận cũng vô sở hữu, người thọ nhận vô sở hữu nên biết người biết cũng vô sở hữu, người biết vô sở hữu nên biết người thấy cũng vô sở hữu, người thấy vô sở hữu nên biết hư không cũng vô sở hữu, hư không vô sở hữu nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu, Đại thừa vô sở hữu nên biết vô lượng cũng vô sở hữu, vô lượng vô sở hữu nên biết vô số cũng vô sở hữu, vô số vô sở hữu nên biết vô biên cũng vô sở hữu, vô biên vô sở hữu nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do

nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì ngã cho đến người thấy, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, như vậy tất cả đều vô sở hữu bất khả đắc.

Lại nữa, nay Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu nên biết pháp giới cũng vô sở hữu. Pháp giới vô sở hữu nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì ngã cho đến người thấy, hoặc pháp giới, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, như vậy tất cả đều vô sở hữu bất khả đắc.

Lại nữa, nay Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu nên biết chơn như, thật tế, cảnh giới bất tư nghì, cảnh giới an ẩn v.v... lần lượt cũng vô sở hữu. Chơn như, thật tế, cảnh giới bất tư nghì, cảnh giới an ẩn v.v... vô sở hữu nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì ngã cho đến người thấy, hoặc chơn như, thật tế, cảnh giới bất tư nghì, cảnh giới an ẩn v.v... hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, như vậy tất cả đều vô sở hữu bất khả đắc.

Lại nữa, nay Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu nên biết sắc cũng vô sở hữu. Sắc vô sở hữu nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì ngã cho đến người thấy, hoặc sắc, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô

lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, như vậy tất cả đều vô sở hữu bất khả đắc.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu nên biết thọ, tướng, hành, thức lần lượt cũng vô sở hữu. Thọ, tướng, hành, thức vô sở hữu nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì ngã cho đến người thấy, hoặc thọ, tướng, hành, thức, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, như vậy tất cả đều vô sở hữu bất khả đắc.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu nên biết nhãn xứ cũng vô sở hữu. Nhãn xứ vô sở hữu nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì ngã cho đến người thấy, hoặc nhãn xứ, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, như vậy tất cả đều vô sở hữu bất khả đắc.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu nên biết nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ lần lượt cũng vô sở hữu. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ vô sở hữu nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì ngã cho đến người thấy, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, như vậy tất cả đều vô sở hữu bất khả đắc.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu nên biết sắc xứ cũng vô sở hữu. Sắc xứ vô sở hữu nên biết hư không

cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Đây Thiện Hiện! Vì ngã cho đến người thấy, hoặc sắc xứ, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, như vậy tất cả đều vô sở hữu bất khả đắc.

Lại nữa, đây Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu nên biết thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ lần lượt cũng vô sở hữu. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ vô sở hữu nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Đây Thiện Hiện! Vì ngã cho đến người thấy, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, như vậy tất cả đều vô sở hữu bất khả đắc.

Lại nữa, đây Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu nên biết nhãn giới cũng vô sở hữu. Nhãn giới vô sở hữu nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Đây Thiện Hiện! Vì ngã cho đến người thấy, hoặc nhãn giới, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, như vậy tất cả đều vô sở hữu bất khả đắc.

Lại nữa, đây Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu nên biết nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới lần lượt cũng vô sở hữu. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới vô sở hữu nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân

duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Đây Thiện Hiện! Vì ngã cho đến người thấy, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, như vậy tất cả đều vô sở hữu bất khả đắc.

Lại nữa, đây Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu nên biết sắc giới cũng vô sở hữu. Sắc giới vô sở hữu nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Đây Thiện Hiện! Vì ngã cho đến người thấy, hoặc sắc giới, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, như vậy tất cả đều vô sở hữu bất khả đắc.

Lại nữa, đây Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu nên biết thanh, hương, vị, xúc, pháp giới lần lượt cũng vô sở hữu. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới vô sở hữu nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Đây Thiện Hiện! Vì ngã cho đến người thấy, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, như vậy tất cả đều vô sở hữu bất khả đắc.

Lại nữa, đây Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu nên biết nhãn thức giới cũng vô sở hữu. Nhãn thức giới vô sở hữu nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Đây Thiện Hiện! Vì ngã cho đến người thấy, hoặc nhãn thức giới, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, như vậy tất cả đều vô sở hữu bất khả đắc.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu nên biết nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới lần lượt cũng vô sở hữu. Nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới vô sở hữu nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì ngã cho đến người thấy, hoặc nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, như vậy tất cả đều vô sở hữu bất khả đắc.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu nên biết nhãn xúc cũng vô sở hữu. Nhãn xúc vô sở hữu nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì ngã cho đến người thấy, hoặc nhãn xúc, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, như vậy tất cả đều vô sở hữu bất khả đắc.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu nên biết nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc lần lượt cũng vô sở hữu. Nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc vô sở hữu nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì ngã cho đến người thấy, hoặc nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, như vậy tất cả đều vô sở hữu bất khả đắc.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu nên biết các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cũng vô sở hữu. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra vô sở hữu nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại

thừa vô sở hữu nên biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì ngã cho đến người thấy, hoặc các thọ do nhân xúc làm duyên sanh ra, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, như vậy tất cả đều vô sở hữu bất khả đắc.

Lại nữa, nay Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu nên biết các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra lần lượt cũng vô sở hữu. Các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra vô sở hữu nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì ngã cho đến người thấy, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh các thọ, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, như vậy tất cả đều vô sở hữu bất khả đắc.

Lại nữa, nay Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu nên biết bố thí Ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu. bố thí Ba-la-mật-đa vô sở hữu nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì ngã cho đến người thấy, hoặc bố thí Ba-la-mật-đa, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, như vậy tất cả đều vô sở hữu bất khả đắc.

Lại nữa, nay Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu nên biết tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa lần lượt cũng vô sở hữu. Tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa vô sở hữu nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên biết vô số cũng vô

sở hữu. Vô số vô sở hữu nên biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì ngã cho đến người thấy, hoặc tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, như vậy tất cả đều vô sở hữu bất khả đắc.

Lại nữa, nay Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu nên biết pháp không nội cũng vô sở hữu. Pháp không nội vô sở hữu nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì ngã cho đến người thấy, hoặc pháp không nội, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, như vậy tất cả đều vô sở hữu bất khả đắc.

Lại nữa, nay Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu nên biết pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán vô tán, pháp không bản tánh, pháp không tự cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không vô tánh, pháp không tự tánh, pháp không vô tánh tự tánh lần lượt cũng vô sở hữu. Pháp không ngoại cho đến pháp không vô tánh tự tánh vô sở hữu nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì ngã cho đến người thấy, hoặc pháp không ngoại cho đến pháp không vô tánh tự tánh, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, như vậy tất cả đều vô sở hữu bất khả đắc.

Lại nữa, nay Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu nên biết bốn niệm trụ cũng vô sở hữu. Bốn niệm trụ vô sở hữu nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên biết Đại thừa

cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Đây Thiện Hiện! Vì ngã cho đến người thấy, hoặc bốn niệm trụ, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, như vậy tất cả đều vô sở hữu bất khả đắc.

Lại nữa, đây Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu nên biết bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo lần lượt cũng vô sở hữu. Bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo vô sở hữu nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Đây Thiện Hiện! Vì ngã cho đến người thấy, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, như vậy tất cả đều vô sở hữu bất khả đắc.

Quyển Thứ 418 HEÁT

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu nên biết cho đến mười lực của Phật cũng vô sở hữu. Mười lực của Phật vô sở hữu nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì ngã cho đến người thấy, hoặc mười lực của Phật, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, như vậy tất cả đều vô sở hữu bất khả đắc.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu nên biết bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng lần lượt cũng vô sở hữu. Bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vô sở hữu nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì ngã cho đến người thấy, hoặc bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, như vậy tất cả đều vô sở hữu bất khả đắc.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu nên biết pháp Chủng tánh cũng vô sở hữu. Pháp Chủng tánh vô sở hữu nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì ngã cho đến người thấy, hoặc pháp Chủng tánh, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, như vậy tất cả đều vô sở hữu bất khả đắc.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu nên biết pháp thứ tám, pháp Dự lưu, pháp Nhất lai, pháp Bất hoàn, pháp A-la-hán, pháp Độc giác, pháp Bồ-tát, pháp Như Lai lần lượt cũng vô sở hữu. Pháp thứ tám cho đến pháp Như Lai vô sở hữu nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì ngã cho đến người thấy, hoặc pháp thứ tám cho đến pháp Như Lai, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, như vậy tất cả đều vô sở hữu bất khả đắc.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu nên biết Dự lưu cũng vô sở hữu. Dự lưu vô sở hữu nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì ngã cho đến người thấy, hoặc Dự lưu, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, như vậy tất cả đều vô sở hữu bất khả đắc.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu nên biết Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai cũng vô sở hữu. Nhất lai cho đến Như Lai vô sở hữu nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì ngã cho đến người thấy, hoặc Nhất lai cho đến Như Lai, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, như vậy tất cả đều vô sở hữu bất khả đắc.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy vô sở hữu nên biết Thanh văn cũng vô sở hữu. Thanh văn vô sở hữu nên biết

Độc giác cũng vô sở hữu. Độc giác vô sở hữu nên biết Chánh Đẳng Giác cũng vô sở hữu. Chánh Đẳng Giác vô sở hữu nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên biết Độc giác thừa cũng vô sở hữu. Độc giác thừa vô sở hữu nên biết Thanh văn thừa cũng vô sở hữu. Thanh văn thừa vô sở hữu nên biết Như Lai cũng vô sở hữu. Như Lai vô sở hữu nên biết trí nhất thiết tướng cũng vô sở hữu. Trí nhất thiết tướng vô sở hữu nên biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì ngã cho đến người thấy, hoặc Thanh văn, hoặc Độc giác, hoặc Chánh Đẳng Giác, hoặc Đại thừa, hoặc Độc giác thừa, hoặc Thanh văn thừa, hoặc Như Lai, hoặc trí nhất thiết tướng, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, như vậy tất cả đều vô sở hữu bất khả đắc.

Lại nữa, nay Thiện Hiện! Như cõi Niết-bàn có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Đại thừa cũng vậy, có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Do nhân duyên này nên nói như vậy: Chỉ như hư không có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Đại thừa cũng vậy, có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình.

Lại nữa, nay Thiện Hiện! Ông nói còn như hư không, không đến, không đi, không trụ có thể thấy. Đại thừa cũng vậy, không đến, không đi, không trụ có thể thấy ấy. Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì tất cả pháp không đến, không đi cũng không trụ. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì tất cả pháp hoặc lay động, hoặc đứng yên bất khả đắc. Do nhân duyên này Đại thừa cũng không có chỗ đến, chỗ đi, chỗ trụ có thể được. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì sắc không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ; thọ, tưởng, hành, thức không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Nay Thiện Hiện! Bản tánh của sắc không từ đâu đến, cũng không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ; bản tánh của thọ, tưởng, hành, thức không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Nay Thiện Hiện! Chơn như của sắc không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ; chơn như của thọ, tưởng, hành, thức không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện! Tự tánh của sắc không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ; tự tướng của thọ, tưởng, hành, thức không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện! Tự tướng của sắc không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ; tự tướng của thọ, tưởng, hành, thức không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng của sắc cho đến thức hoặc lay động, hoặc đứng yên bất khả đắc.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nhãn xứ không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện! Bản tánh của nhãn xứ không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ; bản tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện! Chơn như của nhãn xứ không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ; chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện! Tự tánh của nhãn xứ không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ; tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện! Tự tướng của nhãn xứ không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ; tự tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng của nhãn xứ cho đến ý xứ hoặc lay động, hoặc đứng yên bất khả đắc.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Sắc xứ không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện! Bản tánh của sắc xứ không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ; bản tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện! Chơn như của sắc xứ không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ; chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện! Tự tánh của sắc xứ không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ; tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện! Tự tướng của sắc xứ không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ; tự tướng của thanh, hương, vị, xúc,

pháp xứ không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng của sắc xứ cho đến pháp xứ hoặc lay động, hoặc đứng yên bất khả đắc.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nhân giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện! Bản tánh của nhân giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ; bản tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện! Chơn như của nhân giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ; chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện! Tự tánh của nhân giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ; tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện! Tự tướng của nhân giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ; tự tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng của nhân giới cho đến ý giới hoặc lay động, hoặc đứng yên bất khả đắc.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Sắc giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện! Bản tánh của sắc giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ; bản tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện! Chơn như của sắc giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ; chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không từ đâu đến, cũng không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện! Tự tánh của sắc giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ; tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện! Tự tướng của sắc giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ; tự tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng của sắc giới cho đến pháp giới hoặc lay động, hoặc đứng yên bất khả đắc.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nhân thức giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện! Bản tánh của nhân thức giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ; bản tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện! Chơn như của nhân thức giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ; chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện! Tự tánh của nhân thức giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ; tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện! Tự tướng của nhân thức giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ; tự tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng của nhân thức giới cho đến ý thức giới hoặc lay động, hoặc đứng yên bất khả đắc.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nhân xúc không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện! Bản tánh của nhân xúc không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ; bản tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện! Chơn như của nhân xúc không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ; chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện! Tự tánh của nhân xúc không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ; tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện! Tự tướng của nhãn xúc không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ; tự tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng của nhãn xúc cho đến ý xúc hoặc lay động, hoặc đứng yên bất khả đắc.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện! Bản tánh của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ; bản tánh của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện! Chơn như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ; chơn như của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện! Tự tánh của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ; tự tánh của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện! Tự tướng của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ; tự tướng của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc lay động, hoặc đứng yên bất khả đắc.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Địa giới không từ đâu đến, cũng không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ; thủy, hỏa, phong, không, thức giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện! Bản tánh của địa giới không từ đâu đến, cũng không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ; bản tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện! Chơn như của địa giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ; chơn như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện! Tự tánh của địa giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ; tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện! Tự tướng của địa giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ; tự tướng của thủy, hỏa, phong, không, thức giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng của địa giới cho đến thức giới hoặc lay động, hoặc đứng yên bất khả đắc.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Pháp giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ; chơn như, thật tế, cảnh giới bất tư nghì, cảnh giới an ổn v.v... không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện! Bản tánh của pháp giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ; bản tánh của chơn như, thật tế, cảnh giới bất tư nghì, cảnh giới an ổn v.v... không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện! Chơn như của pháp giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ; chơn như của chơn như, thật tế, cảnh giới bất tư nghì, cảnh giới an ổn v.v... không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện! Tự tánh của pháp giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ; tự tánh của chơn như, thật tế, cảnh giới bất tư nghì, cảnh giới an ổn v.v... không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện! Tự tướng của pháp giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ; tự tướng của chơn như, thật tế, cảnh giới bất tư nghì, cảnh giới an ổn v.v... không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng của pháp giới cho đến cảnh giới an ổn v.v... hoặc lay động, hoặc đứng yên bất khả đắc.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Bồ thí Ba-la-mật-đa không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện! Bản tánh của bồ thí Ba-la-mật-đa không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ; bản tánh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện! Chơn như của bồ thí Ba-la-mật-đa không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ; chơn như của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện! Tự tánh của bồ thí Ba-la-mật-đa không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ; tự tánh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện! Tự tướng của bồ thí Ba-la-mật-đa không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ; tự tướng của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng của bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc lay động, hoặc đứng yên bất khả đắc.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Bốn niệm trụ không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện! Bản tánh của bốn niệm trụ không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ; bản tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện! Chơn như của bốn niệm trụ không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ; chơn như của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện! Tự tánh của bốn niệm trụ không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Tự tánh bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện! Tự tướng của bốn niệm trụ không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Tự tướng của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng của bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo hoặc lay động, hoặc đứng yên bất khả đắc.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Như vậy, cho đến mười lực của Phật không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ; bốn điều

không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện! Bản tánh của mười lực Phật không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ; bản tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện! Chơn như của mười lực Phật không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ; chơn như của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện! Tự tánh của mười lực Phật không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ; tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện! Tự tướng của mười lực Phật không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ; tự tướng của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng của mười lực Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc lay động, hoặc đứng yên bất khả đắc.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Bồ-đề không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ; Phật-đà không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện! Bản tánh của Bồ-đề không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ; bản tánh của Phật-đà không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện! Chơn như của Bồ-đề không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ; chơn như của Phật-đà không từ đâu đến, cũng không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện! Tự tánh của Bồ-đề không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ; tự tánh của Phật-đà không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện! Tự tướng của Bồ-đề không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ; tự tướng của Phật-đà không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng của Bồ-đề, Phật-đà hoặc lay động, hoặc đứng yên bất khả đắc.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Hữu vi giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ; vô vi giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện! Bản tánh của hữu vi giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ; bản tánh của vô vi giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện! Chơn như của hữu vi giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ; chơn như của vô vi giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện! Tự tánh của hữu vi giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ; tự tánh của vô vi giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện! Tự tướng của hữu vi giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ; tự tướng của vô vi giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng của hữu vi giới, vô vi giới hoặc lay động, hoặc đứng yên bất khả đắc.

Này Thiện Hiện! Do nhân duyên này nên nói Đại thừa không đến, không đi, không trụ có thể thấy giống như hư không.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ông nói còn như hư không đời quá khứ, vị lai, hiện tại đều bất khả đắc. Đại thừa cũng vậy, đời quá khứ, vị lai, hiện tại đều bất khả đắc. Ba đời bình đẳng vượt qua ba đời, nên gọi là Đại thừa. Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Vì sao? Này Thiện Hiện! Đời quá khứ, không của đời quá khứ. Đời vị lai, không của đời vị lai. Đời hiện tại, không của đời hiện tại. Ba đời bình đẳng, không của ba đời bình đẳng. Vượt qua ba đời, không của vượt qua ba đời. Đại thừa, không của Đại thừa. Bồ-tát, không của Bồ-tát. Vì sao? Này Thiện Hiện! Không, không có một, hai, ba, bốn, năm v.v... tướng sai khác. Vì thế Đại thừa ba đời bình đẳng, vượt qua ba đời.

Này Thiện Hiện! Trong Đại thừa này tướng bình đẳng, không bình đẳng đều bất khả đắc; tướng tham, lìa tham đều bất khả đắc; tướng sân, lìa sân đều bất khả đắc; tướng si, lìa si đều bất khả đắc; tướng kiêu mạn, lìa kiêu mạn đều bất khả đắc. Như vậy, cho đến tướng thiện, chẳng phải thiện đều bất khả đắc; tướng hữu ký, vô ký đều bất khả đắc; tướng thường, vô thường đều bất khả đắc; tướng vui và khổ đều bất khả đắc; tướng ngã, vô ngã đều bất khả đắc; tướng tịnh, bất tịnh đều bất khả đắc; tướng Dục giới, ra khỏi Dục giới đều bất khả đắc; tướng Sắc giới, ra khỏi Sắc giới đều bất khả đắc; tướng

Vô sắc giới, ra khỏi Vô sắc giới đều bất khả đắc. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Trong Đại thừa này tự tánh các pháp bất khả đắc.

Lại nữa, nay Thiện Hiện! Sắc quá khứ, không của sắc quá khứ; sắc vị lai, hiện tại, không của sắc vị lai, hiện tại. Thọ, tưởng, hành, thức quá khứ, không của thọ, tưởng, hành, thức quá khứ; thọ, tưởng, hành, thức vị lai, hiện tại, không của thọ, tưởng, hành, thức vị lai, hiện tại.

Nay Thiện Hiện! Sắc quá khứ trong không bất khả đắc. Vì sao? Vì sắc quá khứ là không, tánh không cũng không, không trong không còn bất khả đắc, huống là có sắc quá khứ trong không có thể đắc.

Nay Thiện Hiện! Sắc vị lai, hiện tại trong không bất khả đắc. Vì sao? Vì sắc vị lai, hiện tại tức là không, tánh không cũng không. Không trong không còn bất khả đắc, huống là có sắc vị lai, hiện tại trong không có thể đắc.

Nay Thiện Hiện! Thọ, tưởng, hành, thức quá khứ trong không bất khả đắc. Vì sao? Vì thọ, tưởng, hành, thức quá khứ tức là không, tánh không cũng không. Không trong không còn bất khả đắc, huống là có thọ, tưởng, hành, thức quá khứ trong không có thể đắc.

Nay Thiện Hiện! Thọ, tưởng, hành, thức vị lai, hiện tại trong không bất khả đắc. Vì sao? Vì thọ, tưởng, hành, thức vị lai, hiện tại tức là không, tánh không cũng không. Không trong không còn bất khả đắc, huống là có thọ, tưởng, hành, thức vị lai, hiện tại có thể đắc.

Lại nữa, nay Thiện Hiện! Nhãn xứ quá khứ, không của nhãn xứ quá khứ; nhãn xứ vị lai, hiện tại, không của nhãn xứ vị lai, hiện tại. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ quá khứ, không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ quá khứ; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ vị lai, hiện tại, không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ vị lai, hiện tại.

Nay Thiện Hiện! Nhãn xứ quá khứ trong không bất khả đắc. Vì sao? Vì nhãn xứ quá khứ tức là không, tánh không cũng không. Không trong không còn bất khả đắc, huống là có nhãn xứ quá khứ trong không có thể đắc.

Nay Thiện Hiện! Nhãn xứ vị lai, hiện tại trong không bất khả đắc. Vì sao? Vì nhãn xứ vị lai, hiện tại tức là không, tánh không cũng không. Không trong không còn bất khả đắc, huống là có nhãn xứ vị lai, hiện tại trong không có thể đắc.

Nay Thiện Hiện! Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ quá khứ trong không bất khả đắc. Vì sao? Vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ quá khứ tức là không, tánh không cũng không. Không trong không còn bất khả đắc, huống là có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ quá khứ trong không có thể đắc.

Này Thiện Hiện! Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ vị lai, hiện tại trong không bất khả đắc. Vì sao? Vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ vị lai, hiện tại tức là không, tánh không cũng không. Không trong không còn bất khả đắc, huống là có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ vị lai, hiện tại trong không có thể đắc.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Sắc xứ quá khứ, không của sắc xứ quá khứ; sắc xứ vị lai, hiện tại, không của sắc xứ vị lai, hiện tại. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ quá khứ, không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ quá khứ; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ vị lai, hiện tại, không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ vị lai, hiện tại.

Này Thiện Hiện! Sắc xứ quá khứ trong không bất khả đắc. Vì sao? Sắc xứ quá khứ tức là không, tánh không cũng không. Không trong không còn bất khả đắc, huống là có sắc xứ quá khứ trong không có thể đắc.

Này Thiện Hiện! Sắc xứ vị lai, hiện tại trong không bất khả đắc. Vì sao? Vì sắc xứ vị lai, hiện tại tức là không, tánh không cũng không. Không trong không còn bất khả đắc, huống là có sắc xứ vị lai, hiện tại trong không có thể đắc.

Này Thiện Hiện! Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ quá khứ trong không bất khả đắc. Vì sao? Vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ quá khứ tức là không, tánh không cũng không. Không trong không còn bất khả đắc, huống là có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ quá khứ trong không có thể đắc.

Này Thiện Hiện! Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ vị lai, hiện tại trong không bất khả đắc. Vì sao? Vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ vị lai, hiện tại tức là không, tánh không cũng không. Không trong không còn bất khả đắc, huống là có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ vị lai, hiện tại trong không có thể đắc.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nhãn giới quá khứ, không của nhãn giới quá khứ; nhãn giới vị lai, hiện tại, không của nhãn giới vị lai, hiện tại. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới quá khứ, không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới quá khứ; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới vị lai, hiện tại, không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới vị lai, hiện tại.

Này Thiện Hiện! Nhãn giới quá khứ trong không bất khả đắc. Vì sao? Vì nhãn giới quá khứ tức là không, tánh không cũng không. Không trong không còn bất khả đắc, huống là có nhãn giới quá khứ trong không có thể đắc.

Này Thiện Hiện! Nhãn giới vị lai, hiện tại trong không bất khả đắc. Vì sao? Vì nhãn giới vị lai, hiện tại tức là không, tánh không cũng

không. Không trong không còn bất khả đắc, huống là có nhãn giới vị lai, hiện tại trong không có thể đắc.

Này Thiện Hiện! Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới quá khứ trong không bất khả đắc. Vì sao? Vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới quá khứ tức là không, tánh không cũng không. Không trong không còn bất khả đắc, huống là có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới quá khứ trong không có thể đắc.

Này Thiện Hiện! Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới vị lai, hiện tại trong không bất khả đắc. Vì sao? Vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới vị lai, hiện tại tức là không, tánh không cũng không. Không trong không còn bất khả đắc, huống là có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới vị lai, hiện tại trong không có thể đắc.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Sắc giới quá khứ, không của sắc giới quá khứ; sắc giới vị lai, hiện tại, không của sắc giới vị lai, hiện tại. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới quá khứ, không của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới quá khứ; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới vị lai, hiện tại, không của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới vị lai, hiện tại.

Này Thiện Hiện! Sắc giới quá khứ trong không bất khả đắc. Vì sao? Vì sắc giới quá khứ tức là không, tánh không cũng không. Không trong không còn bất khả đắc, huống là có sắc giới quá khứ trong không có thể đắc.

Này Thiện Hiện! Sắc giới vị lai, hiện tại trong không bất khả đắc. Vì sao? Vì sắc giới vị lai, hiện tại tức là không, tánh không cũng không. Không trong không còn bất khả đắc, huống là có sắc giới vị lai, hiện tại trong không có thể đắc.

Này Thiện Hiện! Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới quá khứ trong không bất khả đắc. Vì sao? Vì thanh hương vị xúc pháp giới quá khứ tức là không, tánh không cũng không. Không trong không còn bất khả đắc, huống là có thanh, hương, vị, xúc, pháp giới quá khứ trong không có thể đắc.

Này Thiện Hiện! Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới vị lai, hiện tại trong không bất khả đắc. Vì sao? Vì thanh, hương, vị, xúc, pháp giới vị lai, hiện tại tức là không, tánh không cũng không. Không trong không còn bất khả đắc, huống là có thanh, hương, vị, xúc, pháp giới vị lai, hiện tại trong không có thể đắc.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nhãn thức giới quá khứ, không của nhãn thức giới quá khứ; nhãn thức giới vị lai, hiện tại, không của nhãn thức giới vị lai, hiện tại. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới quá khứ, không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới quá khứ; nhĩ, tỷ, thiệt, thân,

ý thức giới vị lai, hiện tại, không của nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới vị lai, hiện tại.

Này Thiện Hiện! Nhãn thức giới quá khứ trong không bất khả đắc. Vì sao? Vì nhãn thức giới quá khứ tức là không, tánh không cũng không. Không trong không còn bất khả đắc, huống là có nhãn thức giới quá khứ trong không có thể đắc.

Này Thiện Hiện! Nhãn thức giới vị lai, hiện tại trong không bất khả đắc. Vì sao? Vì nhãn thức giới vị lai, hiện tại tức là không, tánh không cũng không. Không trong không còn bất khả đắc, huống là có nhãn thức giới vị lai, hiện tại trong không có thể đắc.

Này Thiện Hiện! Nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới quá khứ trong không bất khả đắc. Vì sao? Vì nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới quá khứ tức là không, tánh không cũng không. Không trong không còn bất khả đắc, huống là có nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới quá khứ trong không có thể đắc.

Này Thiện Hiện! Nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới vị lai, hiện tại trong không bất khả đắc. Vì sao? Vì nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới vị lai, hiện tại tức là không, tánh không cũng không. Không trong không còn bất khả đắc, huống là có nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới vị lai, hiện tại trong không có thể đắc.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nhãn xúc quá khứ, không của nhãn xúc quá khứ; nhãn xúc vị lai, hiện tại, không của nhãn xúc vị lai, hiện tại. Nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc quá khứ, không của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc quá khứ; nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc vị lai, hiện tại, không của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc vị lai, hiện tại.

Này Thiện Hiện! Nhãn xúc quá khứ trong không bất khả đắc. Vì sao? Vì nhãn xúc quá khứ tức là không, tánh không cũng không. Không trong không còn bất khả đắc, huống là có nhãn xúc quá khứ trong không có thể đắc.

Này Thiện Hiện! Nhãn xúc vị lai, hiện tại trong không bất khả đắc. Vì sao? Vì nhãn xúc vị lai, hiện tại tức là không, tánh không cũng không. Không trong không còn bất khả đắc, huống là có nhãn xúc vị lai, hiện tại trong không có thể đắc.

Này Thiện Hiện! Nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc quá khứ trong không bất khả đắc. Vì sao? Vì nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc quá khứ tức là không, tánh không cũng không. Không trong không còn bất khả đắc, huống là có nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc quá khứ trong không có thể đắc.

Này Thiện Hiện! Nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc vị lai, hiện tại trong không bất khả đắc. Vì sao? Vì nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc vị lai, hiện tại

tức là không, tánh không cũng không, không trong cũng không còn bất khả đắc, huống là có nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc vị lai, hiện tại trong không có thể đắc.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra ở quá khứ, không của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra ở quá khứ; các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra ở vị lai, hiện tại, không của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra ở vị lai, hiện tại. Các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra ở quá khứ, không của các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra ở quá khứ; các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra ở vị lai, hiện tại, không của các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra ở vị lai, hiện tại.

Này Thiện Hiện! Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra ở quá khứ trong không bất khả đắc. Vì sao? Vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra ở quá khứ tức là không, tánh không cũng không. Không trong không còn bất khả đắc, huống là có các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra ở quá khứ trong không có thể đắc.

Này Thiện Hiện! Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra ở vị lai, hiện tại trong không bất khả đắc. Vì sao? Vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra ở vị lai, hiện tại tức là không, tánh không cũng không. Không trong không còn bất khả đắc, huống là có các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra ở vị lai, hiện tại trong không có thể đắc.

Này Thiện Hiện! Các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra ở quá khứ trong không bất khả đắc. Vì sao? Vì các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra ở quá khứ tức là không, tánh không cũng không. Không trong không còn bất khả đắc, huống là có các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra ở quá khứ trong không có thể đắc.

Này Thiện Hiện! Các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra ở vị lai, hiện tại trong không bất khả đắc. Vì sao? Vì các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra ở vị lai, hiện tại tức là không, tánh không cũng không. Không trong không còn bất khả đắc, huống là có các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra ở vị lai, hiện tại trong không có thể đắc.

Quyển Thứ 419 HEÁT

Lại nữa, này Thiện Hiện! Bồ thí Ba-la-mật-đa quá khứ, không của bồ thí Ba-la-mật-đa quá khứ; bồ thí Ba-la-mật-đa vị lai, hiện tại, không của bồ thí Ba-la-mật-đa vị lai, hiện tại. Tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa quá khứ; không của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa quá khứ. Tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa vị lai, hiện tại; không của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa vị lai, hiện tại.

Này Thiện Hiện! Bồ thí Ba-la-mật-đa quá khứ trong không bất khả đắc. Vì sao? Vì bồ thí Ba-la-mật-đa quá khứ tức là không, tánh không cũng không. Không trong không còn bất khả đắc, huống là có bồ thí Ba-la-mật-đa quá khứ trong không có thể đắc.

Này Thiện Hiện! Bồ thí Ba-la-mật-đa vị lai, hiện tại trong không bất khả đắc. Vì sao? Vì bồ thí Ba-la-mật-đa vị lai, hiện tại tức là không, tánh không cũng không. Không trong không còn bất khả đắc, huống là có bồ thí Ba-la-mật-đa vị lai, hiện tại có thể đắc.

Này Thiện Hiện! Tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa quá khứ trong không bất khả đắc. Vì sao? Vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa quá khứ tức là không, tánh không cũng không. Không trong không còn bất khả đắc, huống là có tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa quá khứ trong không có thể đắc.

Này Thiện Hiện! Tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa vị lai, hiện tại trong không bất khả đắc. Vì sao? Vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa vị lai, hiện tại tức là không, tánh không cũng không. Không trong không còn bất khả đắc, huống là có tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa vị lai, hiện tại trong không có thể đắc.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Bốn niệm trụ quá khứ, không của bốn niệm trụ quá khứ; bốn niệm trụ vị lai, hiện tại, không của bốn niệm trụ vị lai, hiện tại. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo quá khứ; không của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo quá khứ; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo vị lai, hiện tại, không của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo vị lai, hiện tại.

Này Thiện Hiện! Bốn niệm trụ quá khứ trong không bất khả đắc. Vì sao? Vì bốn niệm trụ quá khứ tức là không, tánh không cũng

không. Không trong không còn bất khả đắc, huống là có bốn niệm trụ quá khứ trong không có thể đắc.

Này Thiện Hiện! Bốn niệm trụ vị lai, hiện tại trong không bất khả đắc. Vì sao? Vì bốn niệm trụ vị lai, hiện tại tức là không, tánh không cũng không. Không trong không còn bất khả đắc, huống là có bốn niệm trụ vị lai, hiện tại trong không có thể đắc.

Này Thiện Hiện! Bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo quá khứ trong không bất khả đắc. Vì sao? Vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo quá khứ tức là không, tánh không cũng không. Không trong không còn bất khả đắc, huống là có bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo quá khứ trong không có thể đắc.

Này Thiện Hiện! Bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo vị lai, hiện tại trong không bất khả đắc. Vì sao? Vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo vị lai, hiện tại tức là không, tánh không cũng không. Không trong không còn bất khả đắc, huống là có bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo vị lai, hiện tại trong không có thể đắc.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Như vậy, cho đến mười lực của Phật quá khứ, không của mười lực của Phật quá khứ; mười lực của Phật vị lai, hiện tại, không của mười lực của Phật vị lai, hiện tại. Bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng quá khứ, không của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng quá khứ; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vị lai, hiện tại. Không của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vị lai, hiện tại.

Này Thiện Hiện! Mười lực của Phật quá khứ trong không bất khả đắc. Vì sao? Vì mười lực của Phật quá khứ tức là không, tánh không cũng không. Không trong không còn bất khả đắc, huống là có mười lực của Phật quá khứ trong không có thể đắc.

Này Thiện Hiện! Mười lực của Phật vị lai, hiện tại trong không bất khả đắc. Vì sao? Vì mười lực của Phật vị lai, hiện tại tức là không, tánh không cũng không. Không trong không còn bất khả đắc, huống là có mười lực của Phật vị lai, hiện tại trong không có thể đắc.

Này Thiện Hiện! Bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng quá khứ trong không bất khả đắc. Vì sao? Vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng quá khứ tức là không, tánh không cũng không. Không trong không còn bất khả đắc, huống là có bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng quá khứ trong không có thể đắc.

Này Thiện Hiện! Bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vị lai, hiện tại trong không bất khả đắc. Vì sao? Vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vị lai, hiện tại tức là không, tánh không cũng không. Không trong không còn bất khả đắc, huông là có bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vị lai, hiện tại trong không có thể đắc.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Phàm phu quá khứ, không của phàm phu quá khứ; phàm phu vị lai, hiện tại, không của phàm phu vị lai, hiện tại. Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai quá khứ; không của Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai quá khứ.

Này Thiện Hiện! Phàm phu quá khứ trong không bất khả đắc. Vì sao? Vì phàm phu quá khứ tức là không, tánh không cũng không. Không trong không còn bất khả đắc, huông là có phàm phu quá khứ trong không có thể đắc.

Này Thiện Hiện! Phàm phu vị lai, hiện tại trong không bất khả đắc. Vì sao? Vì phàm phu vị lai, hiện tại tức là không, tánh không cũng không. Không trong không còn bất khả đắc, huông là có phàm phu vị lai, hiện tại trong không có thể đắc. Vì ngã hữu tình cho đến người biết, người thấy đều vô sở hữu bất khả đắc.

Này Thiện Hiện! Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai quá khứ trong không bất khả đắc. Vì sao? Vì Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai quá khứ tức là không, tánh không cũng không. Không trong không còn bất khả đắc, huông là có Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai quá khứ trong không có thể đắc.

Này Thiện Hiện! Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai vị lai, hiện tại trong không bất khả đắc. Vì sao? Vì Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai vị lai, hiện tại tức là không, tánh không cũng không. Không trong không còn bất khả đắc, huông là có Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai vị lai, hiện tại trong không có thể đắc. Vì ngã hữu tình cho đến người biết, người thấy đều vô sở hữu bất khả đắc.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Sắc quá khứ bất khả đắc, sắc vị lai, hiện tại bất khả đắc, sắc trong ba đời bình đẳng cũng bất khả đắc. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì sắc quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng đều bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh bình đẳng trong bình đẳng còn bất khả đắc, huông là có sắc quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng có thể đắc.

Này Thiện Hiện! Thọ, tưởng, hành, thức quá khứ bất khả đắc, thọ, tưởng, hành, thức đời vị lai, đời hiện tại bất khả đắc, thọ, tưởng, hành, thức trong ba đời bình đẳng cũng bất khả đắc. Vì sao? Này

Thiện Hiện! Vì thọ, tướng, hành, thức quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng đều bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh bình đẳng trong bình đẳng còn bất khả đắc, huống là có thọ, tướng, hành, thức quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng có thể đắc.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nhãn xứ quá khứ bất khả đắc, nhãn xứ vị lai, hiện tại bất khả đắc, nhãn xứ trong ba đời bình đẳng cũng bất khả đắc. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì nhãn xứ quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng đều bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh bình đẳng trong bình đẳng còn bất khả đắc, huống là có nhãn xứ quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng có thể đắc.

Này Thiện Hiện! Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ quá khứ bất khả đắc, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ vị lai, hiện tại bất khả đắc, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ trong ba đời bình đẳng cũng bất khả đắc. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng đều bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh bình đẳng trong bình đẳng còn bất khả đắc, huống là có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng có thể đắc.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Sắc xứ quá khứ bất khả đắc, sắc xứ vị lai, hiện tại bất khả đắc, sắc xứ trong ba đời bình đẳng cũng bất khả đắc. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì sắc xứ quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng đều bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh bình đẳng trong bình đẳng còn bất khả đắc, huống là có sắc xứ quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng có thể đắc.

Này Thiện Hiện! Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ quá khứ bất khả đắc; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ vị lai, hiện tại bất khả đắc; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ trong ba đời bình đẳng cũng bất khả đắc. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng đều bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh bình đẳng trong bình đẳng còn bất khả đắc, huống là có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng có thể đắc.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nhãn giới quá khứ bất khả đắc; nhãn giới vị lai, hiện tại bất khả đắc; nhãn giới trong ba đời bình đẳng cũng bất khả đắc. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì nhãn giới quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng đều bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh bình đẳng trong bình đẳng còn bất khả đắc, huống là có nhãn giới quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng có thể đắc.

Này Thiện Hiện! Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới quá khứ bất khả đắc; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới vị lai, hiện tại bất khả đắc; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới trong ba đời bình đẳng cũng bất khả đắc. Vì sao? Này Thiện

Hiện! Vì nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng đều bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh bình đẳng trong bình đẳng còn bất khả đắc, huông là có nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng có thể đắc.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Sắc giới quá khứ bất khả đắc; sắc giới vị lai, hiện tại bất khả đắc; sắc giới trong ba đời bình đẳng cũng bất khả đắc. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì sắc giới quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng đều bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh bình đẳng trong bình đẳng còn bất khả đắc, huông là có sắc giới quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng có thể đắc.

Này Thiện Hiện! Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới quá khứ bất khả đắc; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới vị lai, hiện tại bất khả đắc; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới trong ba đời bình đẳng cũng bất khả đắc. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì thanh, hương, vị, xúc, pháp giới quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng đều bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh bình đẳng trong bình đẳng còn bất khả đắc, huông là có thanh, hương, vị, xúc, pháp giới quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng có thể đắc.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nhân thức giới quá khứ bất khả đắc; nhân thức giới vị lai, hiện tại bất khả đắc; nhân thức giới trong ba đời bình đẳng cũng bất khả đắc. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì nhân thức giới quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng đều bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh bình đẳng trong bình đẳng còn bất khả đắc, huông là có nhân thức giới quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng có thể đắc.

Này Thiện Hiện! Nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới quá khứ bất khả đắc; nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới vị lai, hiện tại bất khả đắc; nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới trong ba đời bình đẳng cũng bất khả đắc. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng đều bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh bình đẳng trong bình đẳng còn bất khả đắc, huông là có nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng có thể đắc.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nhân xúc quá khứ bất khả đắc; nhân xúc vị lai, hiện tại bất khả đắc; nhân xúc trong ba đời bình đẳng cũng bất khả đắc. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì nhân xúc quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng đều bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh bình đẳng trong bình đẳng còn bất khả đắc, huông là có nhân xúc quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng có thể đắc.

Này Thiện Hiện! Nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc quá khứ bất khả đắc; nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc vị lai, hiện tại bất khả đắc; nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc trong ba đời bình đẳng cũng bất khả đắc. Vì sao? Này Thiện

Hiện! Vì nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng đều bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh bình đẳng trong bình đẳng còn bất khả đắc, huống là có nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng có thể đắc.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra quá khứ bất khả đắc; các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra vị lai, hiện tại bất khả đắc; các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra trong ba đời bình đẳng cũng bất khả đắc. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng đều bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh bình đẳng trong bình đẳng còn bất khả đắc, huống là có các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng có thể đắc.

Này Thiện Hiện! Các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra quá khứ bất khả đắc, các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra vị lai, hiện tại bất khả đắc; các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra trong ba đời bình đẳng cũng bất khả đắc. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng đều bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh bình đẳng trong bình đẳng còn bất khả đắc, huống là có các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng có thể đắc.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Bồ thí Ba-la-mật-đa quá khứ bất khả đắc; Bồ thí Ba-la-mật-đa vị lai, hiện tại bất khả đắc; Bồ thí Ba-la-mật-đa trong ba đời bình đẳng cũng bất khả đắc. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì bồ thí Ba-la-mật-đa quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng đều bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh bình đẳng trong bình đẳng còn bất khả đắc, huống là có bồ thí Ba-la-mật-đa quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng có thể đắc.

Này Thiện Hiện! Tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa quá khứ bất khả đắc, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa vị lai, hiện tại bất khả đắc, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa trong ba đời bình đẳng cũng bất khả đắc. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng đều bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh bình đẳng trong bình đẳng còn bất khả đắc, huống là có tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng có thể đắc.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Bốn niệm trụ quá khứ bất khả đắc; Bốn niệm trụ vị lai, hiện tại bất khả đắc; Bốn niệm trụ trong ba đời

bình đẳng cũng bất khả đắc. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì bốn niệm trụ quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng đều bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh bình đẳng trong bình đẳng còn bất khả đắc, huống là có bốn niệm trụ quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng có thể đắc.

Này Thiện Hiện! Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo quá khứ bất khả đắc; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo vị lai, hiện tại bất khả đắc; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo trong ba đời bình đẳng cũng bất khả đắc. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng đều bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh bình đẳng trong bình đẳng còn bất khả đắc, huống là có bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng có thể đắc.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Như vậy, cho đến mười lực của Phật quá khứ bất khả đắc; mười lực của Phật vị lai, hiện tại bất khả đắc; mười lực của Phật trong ba đời bình đẳng cũng bất khả đắc. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì mười lực của Phật quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng đều bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh bình đẳng trong bình đẳng còn bất khả đắc, huống là có mười lực của Phật quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng có thể đắc.

Này Thiện Hiện! Bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng quá khứ bất khả đắc; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vị lai, hiện tại bất khả đắc; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng trong ba đời bình đẳng cũng bất khả đắc. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng đều bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh bình đẳng trong bình đẳng còn bất khả đắc, huống là có bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng có thể đắc.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Phạm phu quá khứ bất khả đắc; phạm phu vị lai, hiện tại bất khả đắc, phạm phu trong ba đời bình đẳng cũng bất khả đắc. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì phạm phu quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng đều bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh bình đẳng trong bình đẳng còn bất khả đắc, huống là có phạm phu quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng có thể đắc. Vì ngã chúng sanh cho đến người biết, người thấy đều là vô sở hữu bất khả đắc.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai quá khứ bất khả đắc; Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai vị lai, hiện

tại bất khả đắc; Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai trong ba đời bình đẳng cũng bất khả đắc. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng đều bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh bình đẳng trong bình đẳng còn bất khả đắc, huống là có Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng có thể đắc. Vì ngã chúng sanh cho đến người biết, người thấy đều là vô sở hữu bất khả đắc.

Như vậy, nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, an trụ trong tánh ba đời bình đẳng này siêng năng tu học trí nhất thiết tướng, không chấp trước nên mau được viên mãn.

Nay Thiện Hiện! Đó gọi là Đại thừa ba đời bình đẳng của Đại Bồ-tát. Đại Bồ-tát nào an trụ trong Đại thừa như vậy, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian, có thể mau chứng đắc trí nhất thiết tướng, làm lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa:

Bạch Thế Tôn! Lành thay! Lành thay! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khéo thuyết giảng pháp Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Bạch Thế Tôn! Đại thừa như vậy là tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu. Các Đại Bồ-tát đời quá khứ học pháp này đã có khả năng chứng đắc trí nhất thiết tướng, làm lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình. Các Đại Bồ-tát đời vị lai sẽ học pháp này, có khả năng chứng đắc trí nhất thiết tướng, làm lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình. Các Đại Bồ-tát trong vô lượng, vô số, vô biên thế giới khắp mười phương ở hiện tại đang học pháp này, có khả năng chứng đắc trí nhất thiết tướng, làm lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình. Vì thế, Đại thừa là tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu, có thể làm chỗ nương tựa tối thắng chơn thật cho tất cả Đại Bồ-tát, và làm cho Đại Bồ-tát có thể mau chứng đắc trí nhất thiết tướng, làm lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói.

Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát đời quá khứ, vị lai, hiện tại đều nương vào Đại thừa siêng năng tu học mau chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, làm lợi ích an lạc cho các loại hữu tình. Vì thế, Đại thừa là tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu, vượt hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

XXII. PHẨM TÙY THUẬN

Bấy giờ, Cụ thọ Mãn Từ Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Trước đây, Như Lai bảo Tôn giả Thiện Hiện thuyết giảng Bát-nhã Ba-la-mật-đa cho các đại Bồ-tát mà hôm nay sao lại giảng Đại thừa?

Cụ thọ Thiện Hiện liền thưa:

- Bạch Thế Tôn! Trước đây con đã nói các nghĩa của Đại thừa sẽ không trái vượt với Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Trước đây ông đã nói các nghĩa của Đại thừa tất cả đều tùy thuận, không trái vượt với Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì tất cả pháp thiện, pháp Bồ-đề phân, hoặc pháp Thanh văn, hoặc pháp Độc giác, hoặc pháp Bồ-tát, hoặc pháp Như Lai. Như vậy, tất cả không có pháp nào là không thâm nhiếp vào trong Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại thưa:

- Bạch Thế Tôn! Tại sao tất cả pháp thiện, pháp Bồ-đề phân, hoặc pháp Thanh văn, hoặc pháp Độc giác, hoặc pháp Bồ-tát, hoặc pháp Như Lai đều thâm nhiếp vào trong Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Hoặc bố thí Ba-la-mật-đa, hoặc tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tinh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Hoặc bốn niệm trụ, hoặc bốn chánh đạo, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Hoặc pháp môn giải thoát không, hoặc pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện. Hoặc mười lực của Phật, hoặc bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Hoặc trí nhất thiết, hoặc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Hoặc pháp không quên mất, hoặc tánh luôn luôn trụ xả.

Này Thiện Hiện! Tất cả các pháp thiện như vậy, pháp Bồ-đề phân, hoặc pháp Thanh văn, hoặc pháp Độc giác, hoặc pháp Bồ-tát, hoặc pháp Như Lai. Như vậy, tất cả đều thâm nhiếp vào Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Hoặc Đại thừa. Hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, hoặc tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa. Hoặc sắc, hoặc thọ, tưởng, hành, thức. Hoặc nhãn xứ; hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Hoặc sắc xứ, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Hoặc nhãn giới, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới. Hoặc sắc giới, hoặc

thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Hoặc nhãn thức giới, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Hoặc nhãn xúc, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc. Hoặc các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, hoặc các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra. Hoặc bốn tịnh lự, hoặc bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Hoặc tám giải thoát, hoặc tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Hoặc bốn niệm trụ, hoặc bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Hoặc pháp môn giải thoát không, hoặc pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện. Hoặc pháp thiện, hoặc pháp chẳng thiện. Hoặc pháp hữu ký, hoặc pháp vô ký. Hoặc pháp hữu lậu, hoặc pháp vô lậu. Hoặc pháp hữu vi, hoặc pháp vô vi. Hoặc pháp thế gian, hoặc pháp xuất thế gian. Hoặc Thánh đế khổ, hoặc Thánh đế tập, diệt, đạo. Hoặc Dục giới, hoặc Sắc, Vô sắc giới. Hoặc pháp không nội, hoặc pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán vô tán, pháp không bốn tánh, pháp không tự cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không vô tánh, pháp không tự tánh, pháp không vô tánh tự tánh. Hoặc pháp giới, hoặc chơn như, thật tế, cảnh giới bất tư nghì, cảnh giới an ổn v.v... Hoặc Đà-la-ni, hoặc Tam-ma-địa. Hoặc mười lực của Phật, hoặc bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Hoặc chư Như Lai, hoặc pháp luật của Phật giác ngộ thuyết ra. Hoặc Bồ-đề, hoặc Niết-bàn. Tất cả pháp như vậy, đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải không tương ưng, vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng, nghĩa là vô tướng.

Này Thiện Hiện! Do nhân duyên này, trước đây ông đã nói các nghĩa của Đại thừa tất cả đều tùy thuận, không trái vượt với Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì Đại thừa không khác Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không khác Đại thừa. Đại thừa không khác tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa; tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa không khác Đại thừa. Vì sao? Vì hoặc Đại thừa, hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, hoặc tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa, tánh đó không có hai, không có hai phần.

Này Thiện Hiện! Đại thừa không khác bốn niệm trụ; bốn niệm trụ không khác Đại thừa. Đại thừa không khác bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo không khác Đại thừa. Vì sao?

Vì hoặc Đại thừa, hoặc bốn niệm trụ, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, tánh đó không có hai, không có hai phần.

Này Thiện Hiện! Đại thừa không khác cho đến mười lực của Phật; mười lực của Phật không khác Đại thừa. Đại thừa không khác bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không khác Đại thừa. Vì sao? Vì hoặc Đại thừa, hoặc mười lực của Phật, hoặc bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, tánh đó không có hai, không có hai phần.

Này Thiện Hiện! Do nhân duyên này, trước đây ông đã nói các nghĩa của Đại thừa tất cả đều tùy thuận không trái vượt qua Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu nói Đại thừa tức là nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nếu nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa tức là nói Đại thừa, vì nghĩa hai danh từ này không khác nhau.

XXIII. PHẨM VÔ BIÊN TẾ

01

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát đời quá khứ đều vô sở hữu bất khả đắc, các Đại Bồ-tát đời vị lai đều vô sở hữu bất khả đắc, các Đại Bồ-tát đời hiện tại đều vô sở hữu bất khả đắc.

Bạch Thế Tôn! Sắc vô biên tế, nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên tế; thọ, tướng, hành, thức vô biên tế, nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên tế.

Bạch Thế Tôn! Nhãn xứ vô biên tế, nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên tế; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ vô biên tế, nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên tế.

Bạch Thế Tôn! Sắc xứ vô biên tế, nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên tế; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ vô biên tế, nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên tế.

Bạch Thế Tôn! Nhãn giới vô biên tế, nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên tế; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới vô biên tế, nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên tế.

Bạch Thế Tôn! Sắc giới vô biên tế, nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên tế; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới vô biên tế, nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên tế.

Bạch Thế Tôn! Nhãn thức giới vô biên tế, nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên tế; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới vô biên tế, nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên tế.

Bạch Thế Tôn! Nhãn xúc vô biên tế, nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên tế; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc vô biên tế, nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên tế.

Bạch Thế Tôn! Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra vô biên tế, nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên tế; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra vô biên tế, nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên tế.

Bạch Thế Tôn! Bồ thí Ba-la-mật-đa vô biên tế, nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên tế; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa vô biên tế, nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên tế.

Bạch Thế Tôn! Bốn niệm trụ vô biên tế, nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên tế; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo vô biên tế, nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên tế.

Bạch Thế Tôn! Pháp môn giải thoát không vô biên tế, nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên tế; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện vô biên tế, nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên tế.

Bạch Thế Tôn! Mười lực của Phật vô biên tế, nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên tế; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng vô biên tế, nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên tế.

Bạch Thế Tôn! Pháp không nội vô biên tế, nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên tế; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán vô tán, pháp không bốn tánh, pháp không tự cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không vô tánh, pháp không tự tánh, pháp không vô tánh tự tánh vô biên tế, nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên tế.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới vô biên tế, nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên tế; chơn như, thật tế, cảnh giới bất tư nghì, cảnh giới an ổn v.v... vô biên tế, nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên tế.

Bạch Thế Tôn! Thanh văn thừa vô biên tế, nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên tế; Độc giác thừa, Đại thừa vô biên tế, nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên tế.

Bạch Thế Tôn! Ngay nơi sắc Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc; lìa sắc Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc. Ngay nơi thọ, tưởng, hành, thức Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc; lìa thọ, tưởng, hành, thức Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc.

Bạch Thế Tôn! Ngay nơi nhãn xứ Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc; lìa nhãn xứ Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc. Ngay nơi nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc; lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc.

Bạch Thế Tôn! Ngay nơi sắc xứ Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc; lìa sắc xứ Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc. Ngay nơi thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc; lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc.

Bạch Thế Tôn! Ngay nơi nhãn giới Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc; lìa nhãn giới Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc. Ngay nơi nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc; lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc.

Bạch Thế Tôn! Ngay nơi sắc giới Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc; lìa sắc giới Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc. Ngay nơi thanh,

huong, vị, xúc, pháp giới Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc; lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp giới Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc.

Bạch Thế Tôn! Ngay nơi nhãn thức giới Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc; lìa nhãn thức giới Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc. Ngay nơi nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc; lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc.

Bạch Thế Tôn! Ngay nơi nhãn xúc Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc; lìa nhãn xúc Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc. Ngay nơi nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc; lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc.

Bạch Thế Tôn! Ngay nơi các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc; lìa các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc. Ngay nơi các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc; lìa các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc.

Bạch Thế Tôn! Ngay nơi bố thí Ba-la-mật-đa Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc; lìa bố thí Ba-la-mật-đa Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc. Ngay nơi tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc; lìa tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc.

Bạch Thế Tôn! Ngay nơi bốn niệm trụ Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc; lìa bốn niệm trụ Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc. Ngay nơi bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc; lìa bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc.

Bạch Thế Tôn! Ngay nơi pháp môn giải thoát không Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc; lìa pháp môn giải thoát không Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc. Ngay nơi pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc; lìa pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc.

Bạch Thế Tôn! Ngay nơi mười lực của Phật Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc; lìa mười lực của Phật Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc. Ngay nơi bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc; lìa bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc.

Bạch Thế Tôn! Ngay nơi pháp không nội Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc; lìa pháp không nội Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc.

Ngay nơi pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thẳng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán vô tán, pháp không bốn tánh, pháp không tự cộng tương, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không vô tánh, pháp không tự tánh, pháp không vô tánh tự tánh Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc; lia pháp không ngoại cho đến pháp không vô tánh tự tánh Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc.

Bạch Thế Tôn! Ngay nơi pháp giới Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc; lia pháp giới Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc. Ngay nơi chơn như, thật tế, cảnh giới bất tư nghì, cảnh giới an ổn v.v... Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc; lia chơn như, thật tế, cảnh giới bất tư nghì, cảnh giới an ổn v.v... Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc.

Bạch Thế Tôn! Ngay nơi Thanh văn thừa Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc; lia Thanh văn thừa Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc. Ngay nơi Độc giác thừa, Đại thừa Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc; lia Độc giác thừa, Đại thừa Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc.

Bạch Thế Tôn! Đối với tất cả pháp như vậy, đem tất cả mọi thứ, mọi nơi, mọi lúc mong cầu các Đại Bồ-tát mà con hoàn toàn không thể thấy, hoàn toàn không thể được thì làm sao bảo con đem Bát-nhã Ba-la-mật-đa dạy bảo, truyền trao cho các đại Bồ-tát.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát, các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh, hoàn toàn không có tự tánh. Như nói ngã v.v... rốt ráo không sanh, chỉ có giả danh hoàn toàn không có tự tánh. Các pháp cũng vậy, rốt ráo không sanh, chỉ có giả danh hoàn toàn không có tự tánh.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là sắc rốt ráo không sanh? Thế nào là thọ, tưởng, hành, thức rốt ráo không sanh?

Bạch Thế Tôn! Nếu rốt ráo không sanh thì không có tên là sắc, cũng không có tên là thọ, tưởng, hành, thức.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là nhãn xứ rốt ráo không sanh? Thế nào là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ rốt ráo không sanh?

Bạch Thế Tôn! Nếu rốt ráo không sanh thì không có tên nhãn xứ, cũng không có tên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là sắc xứ rốt ráo không sanh? Thế nào là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ rốt ráo không sanh?

Bạch Thế Tôn! Nếu rốt ráo không sanh thì không có tên sắc xứ, cũng không có tên thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là nhãn giới rốt ráo không sanh? Thế nào là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới rốt ráo không sanh?

Bạch Thế Tôn! Nếu rốt ráo không sanh thì không có tên nhãn giới, cũng không có tên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là sắc giới rốt ráo không sanh? Thế nào là thanh, hương, vị, xúc, pháp giới rốt ráo không sanh?

Bạch Thế Tôn! Nếu rốt ráo không sanh thì không có tên sắc giới, cũng không có tên thanh, hương, vị, xúc, pháp giới.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là nhãn thức giới rốt ráo không sanh? Thế nào là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới rốt ráo không sanh?

Bạch Thế Tôn! Nếu rốt ráo không sanh thì không có tên nhãn thức giới, cũng không có tên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là nhãn xúc rốt ráo không sanh? Thế nào là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc rốt ráo không sanh?

Bạch Thế Tôn! Nếu rốt ráo không sanh thì không có tên nhãn xúc, cũng không có tên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra rốt ráo không sanh? Thế nào là các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra rốt ráo không sanh?

Bạch Thế Tôn! Nếu rốt ráo không sanh thì không có tên các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cũng không có tên các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là bố thí Ba-la-mật-đa rốt ráo không sanh; những tịnh giới, an nhãn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa rốt ráo không sanh?

Bạch Thế Tôn! Nếu rốt ráo không sanh thì không có tên bố thí Ba-la-mật-đa; cũng không có tên tịnh giới, an nhãn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là bốn niệm trụ rốt ráo không sanh? Thế nào là bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo rốt ráo không sanh?

Bạch Thế Tôn! Nếu rốt ráo không sanh thì không có tên bốn niệm trụ, cũng không có tên bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là pháp môn giải thoát không rốt ráo không sanh? Thế nào là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện rốt ráo không sanh?

Bạch Thế Tôn! Nếu rốt ráo không sanh thì không có tên pháp môn giải thoát không, cũng không có tên pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là mười lực Phật rốt ráo không sanh? Thế nào là bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng rốt ráo không sanh?

Bạch Thế Tôn! Nếu rốt ráo không sanh thì không có tên mười lực của Phật, cũng không có tên bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là pháp không nội rốt ráo không sanh? Thế nào là pháp không ngoại cho đến pháp không vô tánh tự tánh rốt ráo không sanh?

Bạch Thế Tôn! Nếu rốt ráo không sanh thì không có tên pháp không nội, cũng không có tên pháp không ngoại cho đến pháp không vô tánh tự tánh.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là pháp giới rốt ráo không sanh? Thế nào là chơn như, thật tế, cảnh giới bất tư nghì, cảnh giới an ẩn v.v... rốt ráo không sanh?

Bạch Thế Tôn! Nếu rốt ráo không sanh thì không có tên pháp giới, cũng không có tên chơn như, thật tế, cảnh giới bất tư nghì, cảnh giới an ẩn v.v.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Thanh văn thừa rốt ráo không sanh? Thế nào là Độc giác thừa, Đại thừa rốt ráo không sanh?

Bạch Thế Tôn! Nếu rốt ráo không sanh thì không có tên Thanh văn thừa, cũng không có tên Độc giác thừa, Đại thừa.

Bạch Thế Tôn! Con đâu có thể đem Bát-nhã Ba-la-mật-đa rốt ráo không sanh dạy bảo, truyền trao cho các Đại Bồ-tát rốt ráo không sanh?

Bạch Thế Tôn! Nếu xa lìa rốt ráo không sanh thì không có Đại Bồ-tát nào có thể hành hạnh Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát nào nghe nói như vậy tâm không chìm đắm, cũng không lo lắng, hối hận, tâm họ không kinh hãi, sợ sệt, nên biết Đại Bồ-tát này có thể hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Quyển Thứ 420

HEÁT

Lúc bấy giờ, cụ thọ Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Do nhân duyên nào nên nói các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc; các Đại Bồ-tát đời vị lai vô sở hữu bất khả đắc; các Đại Bồ-tát đời hiện tại vô sở hữu bất khả đắc? Do duyên nào nên nói: sắc vô biên tế, nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên tế; thọ, tưởng, hành, thức vô biên tế, nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên tế, cho đến Thanh văn thừa vô biên tế, nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên tế; Độc giác thừa, Đại thừa vô biên tế, nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên tế?

Do duyên nào nên nói: Ngay nơi sắc, Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc; lia sắc, Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc. Ngay nơi thọ, tưởng, hành, thức, Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc; lia thọ, tưởng, hành, thức, Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc; cho đến ngay nơi Thanh văn thừa, Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc; lia Thanh văn thừa, Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc. Ngay nơi Độc giác thừa, Đại thừa, Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc; lia Độc giác thừa, Đại thừa, Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc?

Do duyên nào nên nói: Tôi đối với tất cả pháp này, bằng mọi cách, mọi nơi, mọi lúc, cầu các Đại Bồ-tát hoàn toàn không thấy, không thể được; làm sao bảo tôi đem Bát-nhã Ba-la-mật-đa dạy bảo, truyền trao cho các Đại Bồ-tát?

Do duyên nào nên nói: Các Đại Bồ-tát, các Đại Bồ-tát ấy chỉ có giả danh hoàn toàn không có tự tánh?

Do duyên nào nên nói: Như nói ngã v.v... rất ráo không sanh, chỉ có giả danh hoàn toàn không có tự tánh?

Do duyên nào nên nói: Các pháp cũng vậy, rất ráo không sanh chỉ có giả danh hoàn toàn không có tự tánh?

Do duyên nào nên nói: Các sắc nào rất ráo không sanh, những thọ, tưởng, hành, thức nào rất ráo không sanh, cho đến những Thanh văn thừa nào rất ráo không sanh, những Độc giác thừa, Đại thừa nào rất ráo không sanh?

Do duyên nào nên nói: Nếu rất ráo không sanh thì không có tên sắc, cũng không có tên thọ, tưởng, hành, thức, cho đến nếu rất ráo không sanh thì không có tên Thanh văn thừa, cũng không có tên Độc giác thừa, Đại thừa?

Do duyên nào nên nói: Sao tôi có thể đem Bát-nhã Ba-la-mật-đa rất ráo không sanh dạy bảo, truyền trao cho các Đại Bồ-tát rất ráo không sanh?

Do duyên nào nên nói: Lia rốt ráo không sanh thì không có Đại Bồ-tát nào có thể thực hành quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác?

Do duyên nào nên nói: Đại Bồ-tát nào nghe nói như vậy tâm không hoang man, không lo buồn hối hận, tâm họ không kinh, không sợ, nên biết Đại Bồ-tát này có khả năng thực hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa? Thưa Tôn giả, nên giảng rõ cho tôi hiểu.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bảo Xá-lợi Tử:

- Theo lời Tôn giả hỏi: Do duyên nào nên nói các Đại Bồ-tát quá khứ vô sở hữu bất khả đắc, các Đại Bồ-tát đời vị lai là vô sở hữu bất khả đắc, các Đại Bồ-tát đời hiện tại là vô sở hữu bất khả đắc.

Này Xá-lợi Tử! Hữu tình vô sở hữu nên các Đại Bồ-tát quá khứ vô sở hữu bất khả đắc, hữu tình không nên các Đại Bồ-tát quá khứ vô sở hữu bất khả đắc, hữu tình viễn ly nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc, hữu tình không có tự tánh nên các Đại Bồ-tát quá khứ vô sở hữu bất khả đắc, các Đại Bồ-tát đời vị lai, hiện tại vô sở hữu bất khả đắc cũng như vậy.

Này Xá-lợi Tử! Sắc vô sở hữu nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc; thọ, tưởng, hành, thức vô sở hữu nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc. Sắc không nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc; thọ, tưởng, hành, thức không nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc. Sắc viễn ly nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc; thọ, tưởng, hành, thức viễn ly nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc. Sắc không có tự tánh nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc; thọ, tưởng, hành, thức không có tự tánh nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc. Các Đại Bồ-tát đời vị lai, hiện tại vô sở hữu bất khả đắc cũng như vậy.

Này Xá-lợi Tử! Nhân xứ vô sở hữu nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ vô sở hữu nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc. Nhân xứ không nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ viễn ly nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ viễn ly nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc. Nhân xứ không có tự tánh nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không có tự tánh nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc. Các Đại Bồ-tát đời vị lai, hiện tại vô sở hữu bất khả đắc cũng như vậy.

Này Xá-lợi Tử! Sắc xứ vô sở hữu nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ vô sở hữu nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc. Sắc xứ không nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc. Sắc xứ viễn ly nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ viễn ly nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc. Sắc xứ không có tự tánh nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không có tự tánh nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc. Các Đại Bồ-tát đời vị lai, hiện tại vô sở hữu bất khả đắc cũng như vậy.

Này Xá-lợi Tử! Nhãn giới vô sở hữu nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới vô sở hữu nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc. Nhãn giới không nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc. Nhãn giới viễn ly nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới viễn ly nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc. Nhãn giới không có tự tánh nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không có tự tánh nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc. Các Đại Bồ-tát đời vị lai, hiện tại vô sở hữu bất khả đắc cũng như vậy.

Này Xá-lợi Tử! Sắc giới vô sở hữu nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới vô sở hữu nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc. Sắc giới không nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc. Sắc giới viễn ly nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới viễn ly nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc. Sắc giới không có tự tánh nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không có tự tánh nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc. Các Đại Bồ-tát đời vị lai, hiện tại vô sở hữu bất khả đắc cũng như vậy.

Này Xá-lợi Tử! Nhãn thức giới vô sở hữu nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới vô sở hữu nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc. Nhãn

thức giới không nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc; nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý thức giới không nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc. Nhãn thức giới viễn ly nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc; nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý thức giới viễn ly nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc. Nhãn thức giới không có tự tánh nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc; nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý thức giới không có tự tánh nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc. Các Đại Bồ-tát đời vị lai, hiện tại vô sở hữu bất khả đắc cũng như vậy.

Này Xá-lợi Tử! Nhãn xúc vô sở hữu nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc; nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý xúc vô sở hữu nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc. Nhãn xúc không nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc; nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý xúc không nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc. Nhãn xúc viễn ly nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc; nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý xúc viễn ly nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc. Nhãn xúc không có tự tánh nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc; nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý xúc không có tự tánh nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc. Các Đại Bồ-tát đời vị lai, hiện tại vô sở hữu bất khả đắc cũng như vậy.

Này Xá-lợi Tử! Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra vô sở hữu nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc; các thọ do nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra vô sở hữu nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc; các thọ do nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra là không nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra viễn ly nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc; các thọ do nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra viễn ly nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không có tự tánh nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc; các thọ do nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra không có tự tánh nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc. Các Đại Bồ-tát đời vị lai, hiện tại vô sở hữu bất khả đắc cũng như vậy.

Này Xá-lợi Tử! Bồ thí Ba-la-mật-đa vô sở hữu nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa vô sở hữu nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc. Bồ thí Ba-la-mật-đa là không nên các Đại Bồ-tát

đòi quá khứ vô sở hữu bất khả đắc; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa là không nên các Đại Bồ-tát đòi quá khứ vô sở hữu bất khả đắc. Bồ thí Ba-la-mật-đa viên ly nên các Đại Bồ-tát đòi quá khứ vô sở hữu bất khả đắc; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa viên ly nên các Đại Bồ-tát đòi quá khứ vô sở hữu bất khả đắc. Bồ thí Ba-la-mật-đa không có tự tánh nên các Đại Bồ-tát đòi quá khứ vô sở hữu bất khả đắc; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không có tự tánh nên các Đại Bồ-tát đòi quá khứ vô sở hữu bất khả đắc. Các Đại Bồ-tát đòi vị lai, hiện tại vô sở hữu bất khả đắc cũng như vậy.

Này Xá-lợi Tử! Pháp không nội vô sở hữu nên các Đại Bồ-tát đòi quá khứ vô sở hữu bất khả đắc; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán vô tán, pháp không bốn tán, pháp không tự cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không vô tánh, pháp không tự tánh, pháp không vô tánh tự tánh vô sở hữu nên các Đại Bồ-tát đòi quá khứ vô sở hữu bất khả đắc. Pháp không nội là không nên các Đại Bồ-tát đòi quá khứ vô sở hữu bất khả đắc; pháp không ngoại cho đến pháp không vô tánh tự tánh là không nên các Đại Bồ-tát đòi quá khứ vô sở hữu bất khả đắc. Pháp không nội viên ly nên các Đại Bồ-tát đòi quá khứ vô sở hữu bất khả đắc; pháp không ngoại cho đến pháp không vô tánh tự tánh viên ly nên các Đại Bồ-tát đòi quá khứ vô sở hữu bất khả đắc. Pháp không nội không có tự tánh nên các Đại Bồ-tát đòi quá khứ vô sở hữu bất khả đắc; pháp không ngoại cho đến pháp không vô tánh tự tánh không có tự tánh nên các Đại Bồ-tát đòi quá khứ vô sở hữu bất khả đắc. Các Đại Bồ-tát đòi vị lai, hiện tại vô sở hữu bất khả đắc cũng như vậy.

Này Xá-lợi Tử! Bốn niệm trụ vô sở hữu nên các Đại Bồ-tát đòi quá khứ vô sở hữu bất khả đắc; bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo vô sở hữu nên các Đại Bồ-tát đòi quá khứ vô sở hữu bất khả đắc. Bốn niệm trụ là không nên các Đại Bồ-tát đòi quá khứ vô sở hữu bất khả đắc; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là không nên các Đại Bồ-tát đòi quá khứ vô sở hữu bất khả đắc. Bốn niệm trụ viên ly nên các Đại Bồ-tát đòi quá khứ vô sở hữu bất khả đắc; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo viên ly nên các Đại Bồ-tát đòi quá khứ vô sở hữu bất khả đắc. Bốn niệm trụ không có tự tánh nên các Đại Bồ-tát đòi quá khứ vô

sở hữu bất khả đắc; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo không có tự tánh nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc. Các Đại Bồ-tát đời vị lai, hiện tại vô sở hữu bất khả đắc cũng như vậy.

Này Xá-lợi Tử! Như vậy, cho đến mười lực của Phật vô sở hữu nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc. Bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng vô sở hữu nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc. Mười lực của Phật là không nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc. Mười lực của Phật viên ly nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng viên ly nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc. Mười lực của Phật không có tự tánh nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không có tự tánh nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc. Các Đại Bồ-tát đời vị lai, hiện tại vô sở hữu bất khả đắc cũng như vậy.

Này Xá-lợi Tử! Pháp Thanh văn vô sở hữu nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc; pháp Độc giác, pháp chư Phật vô sở hữu nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc. Pháp Thanh văn là không nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc; pháp Độc giác, pháp chư Phật là không nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc. Pháp Thanh văn viên ly nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc; pháp Độc giác, pháp chư Phật viên ly nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc. Pháp Thanh văn không có tự tánh nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc; pháp Độc giác, pháp chư Phật không có tự tánh nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc. Các Đại Bồ-tát đời vị lai, hiện tại vô sở hữu bất khả đắc cũng như vậy.

Này Xá-lợi Tử! Tất cả môn Tam-ma-địa vô sở hữu nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc; tất cả môn Đà-la-ni vô sở hữu nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc. Tất cả môn Tam-ma-địa là không nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc; tất cả môn Đà-la-ni là không nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc. Tất cả môn Tam-ma-địa viên ly nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc; tất cả môn Đà-la-ni viên ly nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc. Tất cả môn Tam-ma-địa không có tự tánh nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở

hữu bất khả đắc; tất cả môn Đà-la-ni không có tự tánh nên các Đại Bồ-tát đòi quá khứ vô sở hữu bất khả đắc. Các Đại Bồ-tát đòi vị lai, hiện tại vô sở hữu bất khả đắc cũng như vậy.

Này Xá-lợi Tử! Pháp giới vô sở hữu nên các Đại Bồ-tát đòi quá khứ vô sở hữu bất khả đắc; chơn như, thật tế, cảnh giới bất tư nghì, cảnh giới an ổn v.v... vô sở hữu nên các Đại Bồ-tát đòi quá khứ vô sở hữu bất khả đắc. Pháp giới là không nên các Đại Bồ-tát đòi quá khứ vô sở hữu bất khả đắc; chơn như, thật tế, cảnh giới bất tư nghì, cảnh giới an ổn v.v... là không nên các Đại Bồ-tát đòi quá khứ vô sở hữu bất khả đắc. Pháp giới viên ly nên các Đại Bồ-tát đòi quá khứ vô sở hữu bất khả đắc; chơn như, thật tế, cảnh giới bất tư nghì, cảnh giới an ổn v.v... viên ly nên các Đại Bồ-tát đòi quá khứ vô sở hữu bất khả đắc. Pháp giới không có tự tánh nên các Đại Bồ-tát đòi quá khứ vô sở hữu bất khả đắc; chơn như, thật tế, cảnh giới bất tư nghì, cảnh giới an ổn v.v... không có tự tánh nên các Đại Bồ-tát đòi quá khứ vô sở hữu bất khả đắc. Các Đại Bồ-tát đòi vị lai, hiện tại vô sở hữu bất khả đắc cũng như vậy.

Này Xá-lợi Tử! Thanh văn thừa vô sở hữu nên các Đại Bồ-tát đòi quá khứ vô sở hữu bất khả đắc; Độc giác thừa, Đại thừa vô sở hữu nên các Đại Bồ-tát đòi quá khứ vô sở hữu bất khả đắc. Thanh văn thừa là không nên các Đại Bồ-tát đòi quá khứ vô sở hữu bất khả đắc; Độc giác thừa, Đại thừa là không nên các Đại Bồ-tát đòi quá khứ vô sở hữu bất khả đắc. Thanh văn thừa viên ly nên các Đại Bồ-tát đòi quá khứ vô sở hữu bất khả đắc; Độc giác thừa, Đại thừa viên ly nên các Đại Bồ-tát đòi quá khứ vô sở hữu bất khả đắc. Thanh văn thừa không có tự tánh nên các Đại Bồ-tát đòi quá khứ vô sở hữu bất khả đắc; Độc giác thừa, Đại thừa không có tự tánh nên các Đại Bồ-tát đòi quá khứ vô sở hữu bất khả đắc. Các Đại Bồ-tát đòi vị lai, hiện tại vô sở hữu bất khả đắc cũng như vậy.

Này Xá-lợi Tử! Trí nhất thiết vô sở hữu nên các Đại Bồ-tát đòi quá khứ vô sở hữu bất khả đắc; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng vô sở hữu nên các Đại Bồ-tát đòi quá khứ vô sở hữu bất khả đắc. Trí nhất thiết là không nên các Đại Bồ-tát đòi quá khứ vô sở hữu bất khả đắc; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không nên các Đại Bồ-tát đòi quá khứ vô sở hữu bất khả đắc. Trí nhất thiết viên ly nên các Đại Bồ-tát đòi quá khứ vô sở hữu bất khả đắc; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng viên ly nên các Đại Bồ-tát đòi quá khứ vô sở hữu bất khả đắc. Trí nhất thiết không có tự tánh nên các Đại Bồ-tát đòi quá khứ vô sở hữu bất khả đắc; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không có tự tánh nên các

Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc. Các Đại Bồ-tát đời vị lai, hiện tại vô sở hữu bất khả đắc cũng như vậy. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử! Vì trong không như vậy, nên quá khứ bất khả đắc, vị lai bất khả đắc, hiện tại bất khả đắc, Đại Bồ-tát cũng bất khả đắc.

Nay Xá-lợi Tử! Hoặc không như vậy, hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại, hoặc Đại Bồ-tát, tất cả pháp như vậy đều không hai, không hai phần.

Nay Xá-lợi Tử! Do nhân duyên này nên tôi nói như vậy: Các Đại Bồ-tát đời quá khứ vô sở hữu bất khả đắc, các Đại Bồ-tát đời vị lai vô sở hữu bất khả đắc, các Đại Bồ-tát đời hiện tại vô sở hữu bất khả đắc.

Lại nữa, nay Xá-lợi Tử! Theo lời Tôn giả hỏi: Do duyên nào nên nói sắc vô biên tế nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên tế; thọ, tưởng, hành, thức vô biên tế nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên tế. Cho đến Thanh văn thừa vô biên tế nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên tế, Độc giác thừa, Đại thừa vô biên tế nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên tế.

Nay Xá-lợi Tử! Sắc như hư không, thọ; tưởng, hành, thức như hư không. Vì sao? Vì như hư không khoảng trước bất khả đắc, khoảng sau bất khả đắc, khoảng giữa bất khả đắc. Do khoảng cách trong đều bất khả đắc, nên nói là hư không. Sắc cho đến thức cũng như vậy, khoảng trước, khoảng sau, khoảng giữa đều bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh của sắc cho đến thức đều là không.

Nay Xá-lợi Tử! Khoảng trước trong không bất khả đắc, khoảng sau bất khả đắc, khoảng giữa bất khả đắc, cũng do các khoảng đó đều bất khả đắc nên nói là không.

Nay Xá-lợi Tử! Do nhân duyên này tôi nói: Sắc vô biên tế, nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên tế; thọ, tưởng, hành, thức vô biên tế, nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên tế, cho đến ba thừa cũng như vậy.

Lại nữa, nay Xá-lợi Tử! Theo lời Tôn giả hỏi: Do duyên nào nên nói ngay nơi sắc, Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc; lià sắc, Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc. Ngay nơi thọ, tưởng, hành, thức, Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc; lià thọ, tưởng, hành, thức, Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc. Cho đến ngay nơi Thanh văn thừa, Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc; lià Thanh văn thừa, Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc. Ngay nơi Độc giác thừa, Đại thừa, Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc; lià Độc giác thừa, Đại thừa, Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc.

Nay Xá-lợi Tử! Sắc, tánh không của sắc; thọ, tưởng, hành, thức, tánh không của thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì sắc trong tánh không của sắc vô sở hữu bất khả đắc, các Đại Bồ-tát cũng vô sở hữu

bất khả đắc. Thọ, tướng, hành, thức trong tánh không của thọ, tướng, hành, thức vô sở hữu bất khả đắc, các Đại Bồ-tát cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Này Xá-lợi Tử! Chẳng phải sắc, tánh không của chẳng phải sắc. Chẳng phải thọ, tướng, hành, thức, tánh không của chẳng phải thọ, tướng, hành, thức. Vì sao? Vì chẳng phải sắc ở trong tánh không của chẳng phải sắc vô sở hữu bất khả đắc, các Đại Bồ-tát cũng vô sở hữu bất khả đắc. Chẳng phải thọ, tướng, hành, thức ở trong tánh không của chẳng phải thọ, tướng, hành, thức vô sở hữu bất khả đắc, các Đại Bồ-tát cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Này Xá-lợi Tử! Do nhân duyên này tôi nói: Ngay nơi sắc, Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc; lia sắc, Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc. Ngay nơi thọ, tướng, hành, thức, Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc; lia thọ, tướng, hành, thức, Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc. Cho đến ba thừa cũng như vậy.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Theo lời Tôn giả hỏi: Do duyên nào nên nói đối với tất cả pháp này, với tất cả chúng loại, mọi nơi, mọi lúc mà mong cầu các Đại Bồ-tát tôi hoàn toàn không thể thấy, không thể được, làm sao bảo tôi đem Bát-nhã Ba-la-mật-đa dạy bảo, truyền trao cho các Đại Bồ-tát được?

Này Xá-lợi Tử! Sắc, tánh của sắc là không, sắc đối với sắc vô sở hữu bất khả đắc. Sắc đối với thọ, tướng, hành, thức vô sở hữu bất khả đắc. Thọ, tướng, hành, thức trong sắc cũng vô sở hữu bất khả đắc. Thọ, tánh thọ là không, thọ đối với thọ vô sở hữu bất khả đắc. Thọ đối với sắc, tướng, hành, thức vô sở hữu bất khả đắc. Sắc, tướng, hành, thức trong thọ cũng vô sở hữu bất khả đắc. Tướng, tánh của tướng là không, tướng đối với tướng vô sở hữu bất khả đắc. Tướng đối với sắc, thọ, hành, thức vô sở hữu bất khả đắc. Sắc, thọ, hành, thức trong tướng cũng vô sở hữu bất khả đắc. Hành, tánh của hành là không, hành đối với hành vô sở hữu bất khả đắc. Hành đối với sắc, thọ, tướng, thức vô sở hữu bất khả đắc. Sắc, thọ, tướng, thức trong hành cũng vô sở hữu bất khả đắc. Thức, tánh của thức là không, thức đối với thức vô sở hữu bất khả đắc. Thức đối với sắc, thọ, tướng, hành là vô sở hữu bất khả đắc. Sắc, thọ, tướng, hành trong thức cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Này Xá-lợi Tử! Nhân xứ, tánh của nhân xứ là không, nhân xứ đối với nhân xứ vô sở hữu bất khả đắc. Nhân xứ đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ vô sở hữu bất khả đắc. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ trong nhân xứ cũng vô sở hữu bất khả đắc. Nhĩ xứ, tánh của nhĩ xứ là không, nhĩ

xú đối với nhĩ xú vô sở hữu bất khả đắc. Nhĩ xú đối với nhãn, tử, thiệt, thân, ý xú vô sở hữu bất khả đắc. Nhãn, tử, thiệt, thân, ý xú trong nhĩ xú cũng vô sở hữu bất khả đắc. Tử xú, tánh của tử xú là không, tử xú đối với tử xú vô sở hữu bất khả đắc. Tử xú đối với nhãn, nhĩ, thiệt, thân, ý xú vô sở hữu bất khả đắc. Nhãn, nhĩ, thiệt, thân, ý xú trong tử xú cũng vô sở hữu bất khả đắc. Thiệt xú, tánh của thiệt xú là không, thiệt xú đối với thiệt xú vô sở hữu bất khả đắc. Thiệt xú đối với nhãn, nhĩ, tử, thân, ý xú vô sở hữu bất khả đắc. Nhãn, nhĩ, tử, thân, ý xú trong thiệt xú cũng vô sở hữu bất khả đắc. Thân xú, tánh của thân xú là không, thân xú đối với thân xú vô sở hữu bất khả đắc. Thân xú đối với nhãn, nhĩ, tử, thiệt, ý xú vô sở hữu bất khả đắc. Nhãn, nhĩ, tử, thiệt, ý xú trong thân xú cũng vô sở hữu bất khả đắc. Ý xú, tánh của ý xú là không, ý xú đối với ý xú vô sở hữu bất khả đắc. Ý xú đối với nhãn, nhĩ, tử, thiệt, thân xú vô sở hữu bất khả đắc. Nhãn, nhĩ, tử, thiệt, thân xú trong ý xú cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Này Xá-lợi Tử! Sắc xú, tánh của sắc xú là không, sắc xú đối với sắc xú vô sở hữu bất khả đắc. Sắc xú đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xú vô sở hữu bất khả đắc. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xú trong sắc xú cũng vô sở hữu bất khả đắc. Thanh xú, tánh của thanh xú là không, thanh xú đối với thanh xú vô sở hữu bất khả đắc. Thanh xú đối với sắc, hương, vị, xúc, pháp xú vô sở hữu bất khả đắc. Sắc, hương, vị, xúc, pháp xú trong thanh xú cũng vô sở hữu bất khả đắc. Hương xú, tánh của hương xú là không, hương xú đối với hương xú vô sở hữu bất khả đắc. Hương xú đối với sắc, thanh, vị, xúc, pháp xú vô sở hữu bất khả đắc. Sắc, thanh, vị, xúc, pháp xú trong hương xú cũng vô sở hữu bất khả đắc. Vị xú, tánh của vị xú là không, vị xú đối với vị xú vô sở hữu bất khả đắc. Vị xú đối với sắc, thanh, hương, xúc, pháp xú vô sở hữu bất khả đắc. Sắc, thanh, hương, xúc, pháp xú trong vị xú cũng vô sở hữu bất khả đắc. Xúc xú, tánh của xúc xú là không, xúc xú đối với xúc xú vô sở hữu bất khả đắc. Xúc xú đối với sắc, thanh, hương, vị, pháp xú vô sở hữu bất khả đắc. Sắc, thanh, hương, vị, pháp xú trong xúc xú cũng vô sở hữu bất khả đắc. Pháp xú, tánh của pháp xú là không, pháp xú đối với pháp xú vô sở hữu bất khả đắc. Pháp xú đối với sắc, thanh, hương, vị, xúc xú vô sở hữu bất khả đắc. Sắc, thanh, hương, vị, xúc xú trong pháp xú cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Này Xá-lợi Tử! Nhãn giới, tánh của nhãn giới là không, nhãn giới đối với nhãn giới vô sở hữu bất khả đắc. Nhãn giới đối với nhĩ, tử, thiệt, thân, ý giới vô sở hữu bất khả đắc. Nhĩ, tử, thiệt, thân, ý giới trong nhãn giới cũng vô sở hữu bất khả đắc. Nhĩ giới, tánh của nhĩ

giới là không, nhĩ giới đối với nhĩ giới vô sở hữu bất khả đắc. Nhĩ giới đối với nhãn, tỷ, thiết, thân, ý giới vô sở hữu bất khả đắc. Nhãn, tỷ, thiết, thân, ý giới trong nhĩ giới cũng vô sở hữu bất khả đắc. Tỷ giới, tánh của tỷ giới là không, tỷ giới đối với tỷ giới vô sở hữu bất khả đắc. Tỷ giới đối với nhãn, nhĩ, thiết, thân, ý giới vô sở hữu bất khả đắc. Nhãn, nhĩ, thiết, thân, ý giới trong tỷ giới cũng vô sở hữu bất khả đắc. Thiết giới, tánh của thiết giới là không, thiết giới đối với thiết giới vô sở hữu bất khả đắc. Thiết giới đối với nhãn, nhĩ, tỷ, thân, ý giới vô sở hữu bất khả đắc. Nhãn, nhĩ, tỷ, thân, ý giới trong thiết giới cũng vô sở hữu bất khả đắc. Thân giới, tánh của thân giới là không, thân giới đối với thân giới vô sở hữu bất khả đắc. Thân giới đối với nhãn, nhĩ, tỷ, thiết, ý giới vô sở hữu bất khả đắc. Nhãn, nhĩ, tỷ, thiết, ý giới trong thân giới cũng vô sở hữu bất khả đắc. Ý giới, tánh của ý giới là không, ý giới đối với ý giới vô sở hữu bất khả đắc. Ý giới đối với nhãn, nhĩ, tỷ, thiết, thân giới vô sở hữu bất khả đắc. Nhãn, nhĩ, tỷ, thiết, thân giới trong ý giới cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Này Xá-lợi Tử! Sắc giới, tánh của sắc giới là không, sắc giới đối với sắc giới vô sở hữu bất khả đắc. Sắc giới đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới vô sở hữu bất khả đắc. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới trong sắc giới cũng vô sở hữu bất khả đắc. Thanh giới, tánh của thanh giới là không, thanh giới đối với thanh giới vô sở hữu bất khả đắc. Thanh giới đối với sắc, hương, vị, xúc, pháp giới vô sở hữu bất khả đắc. Sắc, hương, vị, xúc, pháp giới trong thanh giới cũng vô sở hữu bất khả đắc. Hương giới, tánh của hương giới là không, hương giới đối với hương giới vô sở hữu bất khả đắc. Hương giới đối với sắc, thanh, vị, xúc, pháp giới vô sở hữu bất khả đắc. Sắc, thanh, vị, xúc, pháp giới trong hương giới cũng vô sở hữu bất khả đắc. Vị giới, tánh của vị giới là không, vị giới đối với vị giới vô sở hữu bất khả đắc. Vị giới đối với sắc, thanh, hương, xúc, pháp giới vô sở hữu bất khả đắc. Sắc, thanh, hương, xúc, pháp giới trong vị giới cũng vô sở hữu bất khả đắc. Xúc giới, tánh của xúc giới là không, xúc giới đối với xúc giới vô sở hữu bất khả đắc. Xúc giới đối với sắc, thanh, hương, vị, pháp giới vô sở hữu bất khả đắc. Sắc, thanh, hương, vị, pháp giới trong xúc giới cũng vô sở hữu bất khả đắc. Pháp giới, tánh của pháp giới là không, pháp giới đối với pháp giới vô sở hữu bất khả đắc. Pháp giới đối với sắc, thanh, hương, vị, xúc giới vô sở hữu bất khả đắc. Sắc, thanh, hương, vị, xúc giới trong pháp giới cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Này Xá-lợi Tử! Nhãn thức giới, tánh của nhãn thức giới là không, nhãn thức giới đối với nhãn thức giới vô sở hữu bất khả đắc.

Nhãn thức giới đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới vô sở hữu bất khả đắc. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới trong nhãn thức giới cũng vô sở hữu bất khả đắc. Nhĩ thức giới, tánh của nhĩ thức giới là không, nhĩ thức giới đối với nhĩ thức giới vô sở hữu bất khả đắc. Nhĩ thức giới đối với nhãn, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới vô sở hữu bất khả đắc. Nhãn, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới trong nhĩ thức giới cũng vô sở hữu bất khả đắc. Tỷ thức giới, tánh của tỷ thức giới là không, tỷ thức giới đối với tỷ thức giới vô sở hữu bất khả đắc. Tỷ thức giới đối với nhãn, nhĩ, thiệt, thân, ý thức giới vô sở hữu bất khả đắc. Nhãn, nhĩ, thiệt, thân, ý thức giới trong tỷ thức giới cũng vô sở hữu bất khả đắc. Thiệt thức giới, tánh của thiệt thức giới là không, thiệt thức giới đối với thiệt thức giới vô sở hữu bất khả đắc. Thiệt thức giới đối với nhãn, nhĩ, tỷ, thân, ý thức giới vô sở hữu bất khả đắc. Nhãn, nhĩ, tỷ, thân, ý thức giới trong thiệt thức giới cũng vô sở hữu bất khả đắc. Thân thức giới, tánh của thân thức giới là không, thân thức giới đối với thân thức giới vô sở hữu bất khả đắc. Thân thức giới đối với nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, ý thức giới vô sở hữu bất khả đắc. Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, ý thức giới trong thân thức giới cũng vô sở hữu bất khả đắc. Ý thức giới, tánh của ý thức giới là không, ý thức giới đối với ý thức giới vô sở hữu bất khả đắc. Ý thức giới đối với nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân thức giới vô sở hữu bất khả đắc. Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân thức giới trong ý thức giới cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Này Xá-lợi Tử! Nhãn xúc, tánh của nhãn xúc là không, nhãn xúc đối với nhãn xúc vô sở hữu bất khả đắc. Nhãn xúc đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc vô sở hữu bất khả đắc. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc trong nhãn xúc cũng vô sở hữu bất khả đắc. Nhĩ xúc, tánh của nhĩ xúc là không, nhĩ xúc đối với nhĩ xúc vô sở hữu bất khả đắc. Nhĩ xúc đối với nhãn, tỷ, thiệt, thân, ý xúc vô sở hữu bất khả đắc. Nhãn, tỷ, thiệt, thân, ý xúc trong nhĩ xúc cũng vô sở hữu bất khả đắc. Tỷ xúc, tánh của tỷ xúc là không, tỷ xúc đối với tỷ xúc vô sở hữu bất khả đắc. Tỷ xúc đối với nhãn, nhĩ, thiệt, thân, ý xúc vô sở hữu bất khả đắc. Nhãn, nhĩ, thiệt, thân, ý xúc trong tỷ xúc cũng vô sở hữu bất khả đắc. Thiệt xúc, tánh của thiệt xúc là không, thiệt xúc đối với thiệt xúc vô sở hữu bất khả đắc. Thiệt xúc đối với nhãn, nhĩ, tỷ, thân, ý xúc vô sở hữu bất khả đắc. Nhãn, nhĩ, tỷ, thân, ý xúc trong thiệt xúc cũng vô sở hữu bất khả đắc. Thân xúc, tánh của thân xúc là không, thân xúc đối với thân xúc vô sở hữu bất khả đắc. Thân xúc đối với nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, ý xúc vô sở hữu bất khả đắc. Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, ý xúc trong thân xúc cũng vô sở hữu bất khả đắc. Ý xúc, tánh của ý xúc là không, ý xúc đối với ý

xúc vô sở hữu bất khả đắc. Ý xúc đối với nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân xúc vô sở hữu bất khả đắc. Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân xúc trong ý xúc cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Này Xá-lợi Tử! Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, tánh của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không, các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra vô sở hữu bất khả đắc. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra đối với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra vô sở hữu bất khả đắc. Các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra trong các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cũng vô sở hữu bất khả đắc. Các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, tánh của các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không, các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra đối với các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra vô sở hữu bất khả đắc. Các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra đối với các thọ do nhãn, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra vô sở hữu bất khả đắc. Các thọ do nhãn, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra trong các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cũng vô sở hữu bất khả đắc. Các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra, tánh của các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là không, các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra đối với các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra vô sở hữu bất khả đắc. Các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra đối với các thọ do nhãn, nhĩ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra vô sở hữu bất khả đắc. Các thọ do nhãn, nhĩ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra trong các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra cũng vô sở hữu bất khả đắc. Các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra, tánh của các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra là không, các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra đối với các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra vô sở hữu bất khả đắc. Các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra đối với các thọ do nhãn, nhĩ, tỷ, thân, ý xúc làm duyên sanh ra vô sở hữu bất khả đắc. Các thọ do nhãn, nhĩ, tỷ, thân, ý xúc làm duyên sanh ra trong các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra cũng vô sở hữu bất khả đắc. Các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, tánh của các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là không, các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra đối với các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra vô sở hữu bất khả đắc. Các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra đối với các thọ do nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, ý xúc làm duyên sanh ra vô sở hữu bất khả đắc. Các thọ do nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, ý xúc làm duyên sanh ra trong các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cũng vô sở hữu bất khả đắc. Các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, tánh của các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không, các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra đối với các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra vô

sở hữu bất khả đắc. Các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra đối với các thọ do nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân xúc làm duyên sanh ra vô sở hữu bất khả đắc. Các thọ do nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân xúc làm duyên sanh ra trong các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Quyển Thứ 421
HEÁT

- Này Xá-lợi Tử! Bồ thí Ba-la-mật-đa, tánh của bồ thí Ba-la-mật-đa là không, bồ thí Ba-la-mật-đa đối với bồ thí Ba-la-mật-đa vô sở hữu bất khả đắc. Bồ thí Ba-la-mật-đa đối với tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa vô sở hữu bất khả đắc. Tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa trong bồ thí Ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu bất khả đắc. Cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tánh của Bát-nhã Ba-la-mật-đa là không, Bát-nhã Ba-la-mật-đa đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa vô sở hữu bất khả đắc. Bát-nhã Ba-la-mật-đa đối với bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự Ba-la-mật-đa vô sở hữu bất khả đắc. Bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự Ba-la-mật-đa trong Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Này Xá-lợi Tử! Pháp không nội, tánh của pháp không nội là không, pháp không nội đối với pháp không nội vô sở hữu bất khả đắc. Pháp không nội đối với pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán vô tán, pháp không bốn tánh, pháp không tự cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không vô tánh, pháp không tự tánh, pháp không vô tánh tự tánh vô sở hữu bất khả đắc. Pháp không ngoại cho đến pháp không vô tánh tự tánh trong pháp không nội cũng vô sở hữu bất khả đắc. Như vậy, cho đến pháp không vô tánh tự tánh, tánh của pháp không vô tánh tự tánh là không, pháp không vô tánh tự tánh đối với pháp không vô tánh tự tánh vô sở hữu bất khả đắc. Pháp không vô tánh tự tánh đối với pháp không nội cho đến pháp không tự tánh vô sở hữu bất khả đắc. Pháp không nội cho đến pháp không tự tánh trong pháp không vô tánh tự tánh cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Này Xá-lợi Tử! Bốn niệm trụ, tánh của bốn niệm trụ là không, bốn niệm trụ đối với bốn niệm trụ vô sở hữu bất khả đắc. Bốn niệm trụ đối với bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo vô sở hữu bất khả đắc. Bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo trong bốn niệm trụ cũng vô sở hữu bất khả đắc. Cho đến tám chi thánh đạo, tánh của tám chi thánh đạo là không, tám chi thánh đạo đối với tám chi thánh đạo vô sở hữu bất khả đắc. Tám chi thánh đạo đối với bốn niệm trụ cho đến bảy chi đẳng giác vô sở hữu bất khả đắc. Bốn niệm trụ cho đến bảy chi đẳng giác trong tám chi thánh đạo cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Này Xá-lợi Tử! Như vậy, cho đến mười lực của Phật, tánh mười lực của Phật là không, mười lực của Phật đối với mười lực của Phật vô sở hữu bất khả đắc. Mười lực của Phật đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng vô sở hữu bất khả đắc. Bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng trong mười lực của Phật cũng vô sở hữu bất khả đắc. Như vậy, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, tánh của mười tám pháp Phật bất cộng là không, mười tám pháp Phật bất cộng đối với mười tám pháp Phật bất cộng vô sở hữu bất khả đắc. Mười tám pháp Phật bất cộng đối với mười lực của Phật cho đến đại xả vô sở hữu bất khả đắc. Mười lực của Phật cho đến đại xả trong mười tám pháp Phật bất cộng cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Này Xá-lợi Tử! Tất cả môn Tam-ma-địa, tánh của tất cả môn Tam-ma-địa là không, tất cả môn Tam-ma-địa đối với tất cả môn Tam-ma-địa vô sở hữu bất khả đắc. Tất cả môn Tam-ma-địa đối với tất cả môn Đà-la-ni vô sở hữu bất khả đắc. Tất cả môn Đà-la-ni trong tất cả môn Tam-ma-địa cũng vô sở hữu bất khả đắc. Tất cả môn Đà-la-ni, tánh của tất cả môn Đà-la-ni là không, tất cả môn Đà-la-ni đối với tất cả môn Đà-la-ni vô sở hữu bất khả đắc. Tất cả môn Đà-la-ni đối với tất cả môn Tam-ma-địa vô sở hữu bất khả đắc. Tất cả môn Tam-ma-địa trong tất cả môn Đà-la-ni cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Này Xá-lợi Tử! Pháp Chủng tánh, tánh của pháp Chủng tánh là không, pháp Chủng tánh đối với pháp Chủng tánh vô sở hữu bất khả đắc. Pháp Chủng tánh đối với pháp thứ tám, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai vô sở hữu bất khả đắc. Pháp thứ tám cho đến Như Lai trong pháp Chủng tánh cũng vô sở hữu bất khả đắc. Như vậy, cho đến pháp Như Lai, tánh của pháp Như Lai là không, pháp Như Lai đối với pháp Như Lai vô sở hữu bất khả đắc. Pháp Như Lai đối với pháp Chủng tánh cho đến Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc. Pháp Chủng tánh cho đến Bồ-tát trong pháp Như Lai cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Này Xá-lợi Tử! Tịnh quán địa, tánh của tịnh quán địa là không, Tịnh quán địa đối với Tịnh quán địa vô sở hữu bất khả đắc. Tịnh quán địa đối với Chủng tánh địa, Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ-tát địa, Như Lai địa vô sở hữu bất khả đắc. Chủng tánh địa cho đến Như Lai địa trong Tịnh quán địa cũng vô sở hữu bất khả đắc. Như vậy, cho đến Như Lai địa, tánh của Như Lai địa là không, Như Lai địa đối với Như Lai địa vô sở hữu bất khả đắc. Như Lai địa đối với Tịnh quán địa cho đến Bồ-tát địa trong

Như Lai địa cũng vô sở hữu bất khả đắc. Tịnh quán địa cho đến Bồ-tát địa trong Như Lai địa cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Này Xá-lợi Tử! Cự hỷ địa, tánh của Cự hỷ địa là không, Cự hỷ địa đối với Cự hỷ địa vô sở hữu bất khả đắc. Cự hỷ địa đối với Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm tuệ địa, Cự nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện tuệ địa, Pháp vân địa vô sở hữu bất khả đắc; Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa trong Cự hỷ địa cũng vô sở hữu bất khả đắc. Như vậy, cho đến Pháp vân địa, tánh của Pháp vân địa là không, Pháp vân địa đối với Pháp vân địa vô sở hữu bất khả đắc. Pháp vân địa đối với Cự hỷ địa cho đến Thiện tuệ địa vô sở hữu bất khả đắc. Cự hỷ địa cho đến Thiện tuệ địa trong Pháp vân địa cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Này Xá-lợi Tử! Trí nhất thiết, tánh của trí nhất thiết là không, trí nhất thiết đối với trí nhất thiết vô sở hữu bất khả đắc. Trí nhất thiết đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng vô sở hữu bất khả đắc. Trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng trong trí nhất thiết cũng vô sở hữu bất khả đắc. Trí đạo tướng, tánh của trí đạo tướng là không, trí đạo tướng đối với trí đạo tướng vô sở hữu bất khả đắc. Trí đạo tướng đối với trí nhất thiết, trí nhất thiết tướng vô sở hữu bất khả đắc. Trí nhất thiết, trí nhất thiết tướng trong trí đạo tướng cũng vô sở hữu bất khả đắc. Trí nhất thiết tướng, tánh của trí nhất thiết tướng là không, trí nhất thiết tướng đối với trí nhất thiết tướng vô sở hữu bất khả đắc. Trí nhất thiết tướng đối với trí nhất thiết, trí đạo tướng vô sở hữu bất khả đắc. Trí nhất thiết, trí đạo tướng trong trí nhất thiết tướng cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Này Xá-lợi Tử! Dự lưu, tánh của Dự lưu là không, Dự lưu đối với Dự lưu vô sở hữu bất khả đắc. Dự lưu đối với Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai vô sở hữu bất khả đắc. Nhất lai cho đến Như Lai trong Dự lưu cũng vô sở hữu bất khả đắc. Như vậy, cho đến Như Lai, tánh của Như Lai là không, Như Lai đối với Như Lai vô sở hữu bất khả đắc. Như Lai đối với Dự lưu cho đến Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc. Dự lưu cho đến Bồ-tát trong Như Lai cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát, tánh của Đại Bồ-tát là không, Đại Bồ-tát đối với Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc. Đại Bồ-tát đối với việc dạy bảo, truyền trao Bát-nhã Ba-la-mật-đa vô sở hữu bất khả đắc. Việc dạy bảo, truyền trao Bát-nhã Ba-la-mật-đa trong Đại Bồ-tát cũng vô sở hữu bất khả đắc. Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tánh của Bát-nhã Ba-la-mật-đa là không, Bát-nhã Ba-la-mật-đa đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa

vô sở hữu bất khả đắc. Bát-nhã Ba-la-mật-đa đối với việc dạy bảo, truyền trao của Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc. Việc dạy bảo, truyền trao của Đại Bồ-tát trong Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu bất khả đắc. Dạy bảo, truyền trao, tánh của dạy bảo, truyền trao là không, dạy bảo, truyền trao đối với dạy bảo, truyền trao vô sở hữu bất khả đắc. Dạy bảo, truyền trao đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc. Bát-nhã Ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát trong dạy bảo, truyền trao cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Này Xá-lợi Tử! Đối với tất cả pháp này tôi đem tất cả loại ở mọi nơi, mọi lúc mong cầu Đại Bồ-tát đều vô sở hữu, cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Này Xá-lợi Tử! Do nhân duyên này tôi nói: Đối với tất cả pháp này, tôi đem tất cả loại ở mọi nơi, mọi lúc mong cầu các Đại Bồ-tát hoàn toàn bất khả đắc, làm thế nào bảo tôi đem Bát-nhã Ba-la-mật-đa dạy bảo, truyền trao cho các Đại Bồ-tát được.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Tôn giả đã hỏi do duyên nào nên nói: Các Đại Bồ-tát, các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh hoàn toàn không có tự tánh?

Này Xá-lợi Tử! Vì tên các Đại Bồ-tát chỉ là tạm mượn mà có.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Do duyên nào nên nói: Tên các Đại Bồ-tát chỉ là tạm mượn mà có?

Thiện Hiện đáp:

- Xá-lợi Tử! Như tên sắc chỉ là tạm mượn mà có, tên thọ, tướng, hành, thức cũng chỉ là tạm mượn mà có. Vì sao? Vì sắc chẳng phải là tên, tên chẳng phải là sắc. Thọ, tướng, hành, thức chẳng phải là tên, tên chẳng phải là thọ, tướng, hành, thức. Trong sắc v.v... không có tên, trong tên không có sắc v.v... Chẳng hợp, chẳng tan, chỉ là giả lập. Vì sao? Vì tự tánh của sắc v.v... và tên đều là không. Trong tự tánh không, hoặc sắc v.v... hoặc tên đều vô sở hữu bất khả đắc.

Này Xá-lợi Tử! Tên các Đại Bồ-tát cũng như vậy, chỉ là tạm mượn mà có. Do đây nên nói các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh hoàn toàn không có tự tánh.

Này Xá-lợi Tử! Như tên của nhãn xứ chỉ là tạm mượn mà có, tên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chỉ là tạm mượn mà có. Vì sao? Vì nhãn xứ chẳng phải là tên, tên chẳng phải là nhãn xứ. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng phải là tên, tên chẳng phải là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Trong nhãn xứ v.v... không có tên, trong tên không có nhãn xứ v.v... Chẳng hợp, chẳng tan, chỉ là giả lập. Vì sao? Vì tự tánh nhãn xứ v.v...

và tên đều là không. Trong tự tánh không, hoặc nhãn xứ v.v... hoặc tên đều vô sở hữu bất khả đắc.

Này Xá-lợi Tử! Tên Đại Bồ-tát cũng như vậy, chỉ là tạm mượn mà có. Do đây nên nói các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh hoàn toàn không có tự tánh.

Này Xá-lợi Tử! Như tên của sắc xứ chỉ là tạm mượn mà có, tên thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chỉ là tạm mượn mà có. Vì sao? Vì sắc xứ chẳng phải là tên, tên chẳng phải là sắc xứ. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng phải là tên, tên chẳng phải là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Trong sắc xứ v.v... không có tên, trong tên không có sắc xứ v.v... Chẳng hợp, chẳng tan, chỉ là giả lập. Vì sao? Vì tự tánh sắc xứ v.v... và tên đều là không. Trong tự tánh không, hoặc sắc xứ v.v... hoặc tên đều vô sở hữu bất khả đắc.

Này Xá-lợi Tử! Tên Đại Bồ-tát cũng như vậy, chỉ là tạm mượn mà có. Do đây nên nói các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh hoàn toàn không có tự tánh.

Này Xá-lợi Tử! Như tên của nhãn giới chỉ là tạm mượn mà có, tên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng chỉ là tạm mượn mà có. Vì sao? Vì nhãn giới chẳng phải là tên, tên chẳng phải là nhãn giới. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới chẳng phải là tên, tên chẳng phải là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới. Trong nhãn giới v.v... không có tên, trong tên không có nhãn giới v.v... Chẳng hợp, chẳng tan, chỉ là giả lập. Vì sao? Vì tự tánh nhãn giới v.v... và tên đều là không. Trong tự tánh không, hoặc nhãn giới v.v... hoặc tên đều vô sở hữu bất khả đắc.

Này Xá-lợi Tử! Tên Đại Bồ-tát cũng như vậy, chỉ là tạm mượn mà có. Do đây nên nói các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh hoàn toàn không có tự tánh.

Này Xá-lợi Tử! Như tên của sắc giới chỉ là tạm mượn mà có, tên thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng chỉ là tạm mượn mà có. Vì sao? Vì sắc giới chẳng phải là tên, tên chẳng phải là sắc giới. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng phải là tên, tên chẳng phải là thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Trong sắc giới v.v... không có tên, trong tên không có sắc giới v.v... Chẳng hợp, chẳng tan, chỉ là giả lập. Vì sao? Vì tự tánh sắc giới v.v... và tên đều là không. Trong tự tánh không, hoặc sắc giới v.v... hoặc tên đều vô sở hữu bất khả đắc.

Này Xá-lợi Tử! Tên Đại Bồ-tát cũng như vậy, chỉ là tạm mượn mà có. Do đây nên nói các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh hoàn toàn không có tự tánh.

Này Xá-lợi Tử! Như tên của nhãn thức giới chỉ là tạm mượn mà có, tên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng chỉ là tạm mượn mà có. Vì sao? Vì nhãn thức giới chẳng phải là tên, tên chẳng phải là nhãn thức giới. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới chẳng phải là tên, tên chẳng phải là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Trong nhãn thức giới v.v... không có tên, trong tên không có nhãn thức giới v.v... Chẳng hợp, chẳng tan, chỉ là giả lập. Vì sao? Vì tự tánh nhãn thức giới v.v... và tên đều là không. Trong tự tánh không, hoặc nhãn thức giới v.v... hoặc tên đều vô sở hữu bất khả đắc.

Này Xá-lợi Tử! Tên Đại Bồ-tát cũng như vậy, chỉ là tạm mượn mà có. Do đây nên nói các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh hoàn toàn không có tự tánh.

Này Xá-lợi Tử! Như tên của nhãn xúc chỉ là tạm mượn mà có, tên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng chỉ là tạm mượn mà có. Vì sao? Vì nhãn xúc chẳng phải là tên, tên chẳng phải là nhãn xúc. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc chẳng phải là tên, tên chẳng phải là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc. Trong nhãn xúc v.v... không có tên, trong tên không có nhãn xúc v.v... Chẳng hợp, chẳng tan, chỉ là giả lập. Vì sao? Vì tự tánh nhãn xúc v.v... và tên đều là không. Trong tự tánh không, hoặc nhãn xúc v.v... hoặc tên đều vô sở hữu bất khả đắc.

Này Xá-lợi Tử! Tên Đại Bồ-tát cũng như vậy, chỉ là tạm mượn mà có. Do đây nên nói các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh hoàn toàn không có tự tánh.

Này Xá-lợi Tử! Như tên của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chỉ là tạm mượn mà có, tên các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra cũng chỉ là tạm mượn mà có. Vì sao? Vì Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng phải là tên, tên chẳng phải là các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra. Các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra chẳng phải là tên, tên chẳng phải là các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra. Trong các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra v.v... không có tên. Trong tên không có các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra v.v... Chẳng hợp, chẳng tan, chỉ là giả lập. Vì sao? Vì tự tánh các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra v.v... và tên đều là không. Trong tự tánh không, hoặc các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra v.v... hoặc tên đều vô sở hữu bất khả đắc.

Này Xá-lợi Tử! Tên Đại Bồ-tát cũng như vậy, chỉ là tạm mượn mà có. Do đây nên nói các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh hoàn toàn không có tự tánh.

Này Xá-lợi Tử! Như tên của bố thí Ba-la-mật-đa chỉ là tạm mượn mà có. Tên tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chỉ tạm mượn mà có. Vì sao? Vì bố thí Ba-la-mật-đa chẳng phải tên, tên chẳng phải bố thí Ba-la-mật-đa; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng phải tên, tên chẳng phải tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Trong bố thí Ba-la-mật-đa v.v... không có tên, trong tên không có bố thí Ba-la-mật-đa v.v... Chẳng hợp, chẳng tan, chỉ là giả lập. Vì sao? Vì bố thí Ba-la-mật-đa cùng với tên tự tánh đều là không. Trong tự tánh không, hoặc bố thí Ba-la-mật-đa v.v... hoặc tên đều vô sở hữu bất khả đắc.

Này Xá-lợi Tử! Tên Đại Bồ-tát cũng như vậy, chỉ là tạm mượn mà có. Do đây nên nói, các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh, hoàn toàn không có tự tánh.

Này Xá-lợi Tử! Như tên của pháp không nội, chỉ là tạm mượn mà có. Tên của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán vô tán, pháp không bốn tánh, pháp không tự cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không vô tánh, pháp không tự tánh, pháp không vô tánh tự tánh cũng chỉ là tạm mượn mà có. Vì sao? Vì Pháp không nội chẳng phải là tên, tên chẳng phải là pháp không nội. Pháp không ngoại cho đến pháp không vô tánh tự tánh chẳng phải là tên, tên chẳng phải là pháp không ngoại cho đến pháp không vô tánh tự tánh. Trong pháp không nội v.v... không có tên, trong tên không có pháp không nội v.v... Chẳng hợp, chẳng tan, chỉ là giả lập. Vì sao? Vì tự tánh pháp không nội v.v... và tên đều là không. Trong tự tánh không, hoặc pháp không nội v.v... hoặc tên đều vô sở hữu bất khả đắc.

Này Xá-lợi Tử! Tên Đại Bồ-tát cũng như vậy, chỉ là tạm mượn mà có. Do đây nên nói, các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh hoàn toàn không có tự tánh.

Này Xá-lợi Tử! Như tên của bốn niệm trụ chỉ là tạm mượn mà có; tên bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cũng chỉ là tạm mượn mà có. Vì sao? Vì Bốn niệm trụ chẳng phải là tên, tên chẳng phải là bốn niệm trụ. Bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo chẳng phải là tên, tên chẳng phải là bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo. Trong bốn niệm trụ v.v... không có tên, trong tên không có bốn niệm trụ v.v... Chẳng hợp, chẳng tan, chỉ là giả lập. Vì sao? Vì tự tánh bốn niệm trụ v.v... và tên đều là

không. Trong tự tánh không, hoặc bốn niệm trụ v.v... hoặc tên đều vô sở hữu bất khả đắc.

Này Xá-lợi Tử! Tên Đại Bồ-tát cũng như vậy, chỉ là tạm mượn mà có. Do đây nên nói, các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh hoàn toàn không có tự tánh.

Này Xá-lợi Tử! Như vậy, cho đến như tên mười lực của Phật chỉ là tạm mượn mà có; tên bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng chỉ là tạm mượn mà có. Vì sao? Vì mười lực của Phật chẳng phải là tên, tên chẳng phải là mười lực của Phật. Bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải là tên, tên chẳng phải là bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Trong mười lực của Phật v.v... không có tên, trong tên không có mười lực của Phật v.v... Chẳng hợp, chẳng tan, chỉ là giả lập. Vì sao? Vì tự tánh mười lực của Phật v.v... và tên đều là không. Trong tự tánh không, hoặc mười lực của Phật v.v... hoặc tên đều vô sở hữu bất khả đắc.

Này Xá-lợi Tử! Tên Đại Bồ-tát cũng như vậy, chỉ là tạm mượn mà có. Do đây nên nói, các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh hoàn toàn không có tự tánh.

Này Xá-lợi Tử! Như tên của tất cả môn Tam-ma-địa chỉ là tạm mượn mà có, tên tất cả môn Đà-la-ni cũng chỉ là tạm mượn mà có. Vì sao? Vì tất cả môn Tam-ma-địa chẳng phải là tên, tên chẳng phải là tất cả môn Tam-ma-địa. Tất cả môn Đà-la-ni chẳng phải là tên, tên chẳng phải là tất cả môn Đà-la-ni. Trong tất cả môn Tam-ma-địa v.v... không có tên, trong tên không có tất cả môn Tam-ma-địa v.v... Chẳng hợp, chẳng tan, chỉ là giả lập. Vì sao? Vì tự tánh tất cả môn Tam-ma-địa v.v... và tên đều là không. Trong tự tánh không, hoặc tất cả môn Tam-ma-địa v.v... hoặc tên đều vô sở hữu bất khả đắc.

Này Xá-lợi Tử! Tên Đại Bồ-tát cũng như vậy, chỉ là tạm mượn mà có. Do đây nên nói các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh hoàn toàn không có tự tánh.

Này Xá-lợi Tử! Cho đến như tên trí nhất thiết chỉ là tạm mượn mà có; tên trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng chỉ là tạm mượn mà có. Vì sao? Vì trí nhất thiết chẳng phải là tên, tên chẳng phải là trí nhất thiết. Trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng phải là tên, tên chẳng phải là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Trong trí nhất thiết v.v... không có tên, trong tên không có trí nhất thiết v.v... Chẳng hợp, chẳng tan, chỉ là giả lập. Vì sao? Vì tự tánh trí nhất thiết v.v... và tên đều là

không. Trong tự tánh không, hoặc trí nhất thiết v.v... hoặc tên đều vô sở hữu bất khả đắc.

Này Xá-lợi Tử! Tên Đại Bồ-tát cũng như vậy, chỉ là tạm mượn mà có. Do đây nên nói các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh hoàn toàn không có tự tánh.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Theo lời Tôn giả hỏi:

Do duyên nào nên nói: Như ngã v.v... rốt ráo không sanh, chỉ có giả danh hoàn toàn không có tự tánh.

Này Xá-lợi Tử! Ngã rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh, cho đến người thấy cũng rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh?

Này Xá-lợi Tử! Sắc rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh; thọ, tưởng, hành, thức cũng rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh?

Này Xá-lợi Tử! Nhãn xứ rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh?

Này Xá-lợi Tử! Sắc xứ rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh?

Này Xá-lợi Tử! Nhãn giới rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh?

Này Xá-lợi Tử! Sắc giới rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh?

Này Xá-lợi Tử! Nhãn thức giới rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh?

Này Xá-lợi Tử! Nhãn xúc rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh?

Này Xá-lợi Tử! Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra cũng rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh?

Này Xá-lợi Tử! Bồ thí Ba-la-mật-đa rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh?

Này Xá-lợi Tử! Pháp không nội rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh; pháp không ngoại cho đến pháp không vô tánh tự tánh cũng rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh?

Này Xá-lợi Tử! Bốn niệm trụ rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo cũng rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh?

Này Xá-lợi Tử! Như vậy, cho đến mười lực của Phật rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh?

Này Xá-lợi Tử! Tất cả môn Tam-ma-địa rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh; tất cả môn Đà-la-ni cũng rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh?

Này Xá-lợi Tử! Cho đến Thanh văn thừa rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh; Độc giác thừa, Đại thừa cũng rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh?

Này Xá-lợi Tử! Do nhân duyên này tôi nói: Như ngã v.v... rốt ráo không sanh, chỉ có giả danh hoàn toàn không có tự tánh.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Theo lời Tôn giả hỏi:

Do duyên nào nên nói: Các pháp cũng vậy, rốt ráo không sanh, chỉ có giả danh hoàn toàn không có tự tánh.

Này Xá-lợi Tử! Tự tánh các pháp hoàn toàn không hòa hợp. Vì sao? Vì tự tánh pháp có hòa hợp là không.

Bây giờ, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Tự tánh pháp nào hoàn toàn không có hòa hợp?

Thiện Hiện đáp:

- Xá-lợi Tử! Tự tánh của sắc hoàn toàn không có hòa hợp; tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức cũng hoàn toàn không có hòa hợp. Tự tánh của nhãn xứ hoàn toàn không có hòa hợp; tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng hoàn toàn không có hòa hợp. Tự tánh của sắc xứ hoàn toàn không có hòa hợp; tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng hoàn toàn không có hòa hợp. Tự tánh của nhãn giới hoàn toàn không có hòa hợp; tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng hoàn toàn không có hòa hợp.

Tự tánh của Sắc giới hoàn toàn không có hòa hợp; tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng hoàn toàn không có hòa hợp. Tự tánh của nhãn thức giới hoàn toàn không có hòa hợp; tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng hoàn toàn không có hòa hợp. Tự tánh của nhãn xúc hoàn toàn không có hòa hợp; tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt,

thân, ý xúc cũng hoàn toàn không có hòa hợp. Tụ tánh của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoàn toàn không có hòa hợp; tụ tánh của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra cũng hoàn toàn không có hòa hợp. Tụ tánh của bố thí Ba-la-mật-đa hoàn toàn không có hòa hợp; tụ tánh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng hoàn toàn không có hòa hợp. Tụ tánh của bốn niệm trụ hoàn toàn không có hòa hợp; tụ tánh của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cũng hoàn toàn không có hòa hợp. Cho đến tụ tánh mười lục của Phật hoàn toàn không có hòa hợp; tụ tánh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng hoàn toàn không có hòa hợp. Cho đến tụ tánh của Thanh văn thừa hoàn toàn không có hòa hợp; tụ tánh của Độc giác thừa, Đại thừa cũng hoàn toàn không có hòa hợp.

Này Xá-lợi Tử! Do nhân duyên này tôi nói như vậy: Các pháp cũng vậy, rốt ráo không sanh, chỉ có giả danh hoàn toàn không có tụ tánh.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Các pháp chẳng phải thường cũng không có chỗ đi.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Pháp nào chẳng phải thường cũng không có chỗ đi?

Thiện Hiện đáp:

- Này Xá-lợi Tử! Sắc chẳng phải thường cũng không có chỗ đi, thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải thường cũng không có chỗ đi. Vì sao? Này Xá-lợi Tử! Vì tụ tánh pháp nào chẳng thường là cùng tận.

Này Xá-lợi Tử! Do đây nên nói pháp nào chẳng phải thường cũng không có chỗ đi.

Này Xá-lợi Tử! Pháp hữu vi chẳng phải thường cũng không có chỗ đi, pháp vô vi chẳng phải thường cũng không có chỗ đi. Pháp hữu lậu chẳng phải thường cũng không có chỗ đi, pháp vô lậu chẳng phải thường cũng không có chỗ đi. Pháp thiện chẳng phải thường cũng không có chỗ đi, pháp chẳng thiện chẳng phải thường cũng không có chỗ đi. Pháp hữu ký chẳng phải thường cũng không có chỗ đi, pháp vô ký chẳng phải thường cũng không có chỗ đi. Vì sao? Này Xá-lợi Tử! Vì tụ tánh pháp nào chẳng thường là cùng tận.

Này Xá-lợi Tử! Do đây nên nói nếu pháp chẳng phải thường cũng không có chỗ đi.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Các pháp chẳng thường cũng không hoại diệt.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Pháp nào chẳng thường cũng không hoại diệt?

Thiện Hiện đáp:

- Nay Xá-lợi Tử! Sắc chẳng thường cũng không hoại diệt, thọ, tưởng, hành, thức chẳng thường cũng không hoại diệt. Vì sao? Vì bản tánh như vậy.

Nay Xá-lợi Tử! Pháp hữu vi chẳng thường cũng không hoại diệt, pháp vô vi chẳng thường cũng không hoại diệt. Pháp hữu lậu chẳng thường cũng không hoại diệt, pháp vô lậu chẳng thường cũng không hoại diệt. Pháp thiện chẳng thường cũng không hoại diệt, pháp chẳng phải thiện chẳng thường cũng không hoại diệt. Pháp hữu ký chẳng thường cũng không hoại diệt, pháp vô ký chẳng thường cũng không hoại diệt. Vì sao? Vì bản tánh như vậy.

Nay Xá-lợi Tử! Do nhân duyên này tôi nói: Các pháp cũng vậy, rốt ráo không sanh, chỉ có giả danh hoàn toàn không có tự tánh.

Lại nữa, nay Xá-lợi Tử! Theo lời Tôn giả hỏi:

Do duyên nào nên nói: Những sắc nào rốt ráo không sanh, những thọ, tưởng, hành, thức nào rốt ráo không sanh, cho đến những Thanh văn thừa nào rốt ráo không sanh; những Độc giác thừa, Đại thừa nào rốt ráo không sanh.

Nay Xá-lợi Tử! Bản tánh tất cả sắc không sanh, bản tánh tất cả thọ, tưởng, hành, thức không sanh. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử! Tất cả sắc cho đến thức không có sự tạo tác nên không có sự phát sanh. Vì sao? Vì tất cả sắc cho đến thức người tạo tác, người phát khởi bất khả đắc.

Nay Xá-lợi Tử! Cho đến bản tánh tất cả Thanh văn thừa không sanh; bản tánh tất cả Độc giác thừa, Đại thừa không sanh. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử! Vì tất cả Thanh văn thừa, Độc giác thừa, Đại thừa không có sự tạo tác nên không có sự phát sanh. Vì sao? Vì tất cả Thanh văn thừa, Độc giác thừa, Đại thừa người tạo tác, người phát khởi bất khả đắc.

Nay Xá-lợi Tử! Do nhân duyên này nên tôi nói: Những sắc nào rốt ráo không sanh, những thọ, tưởng, hành, thức nào rốt ráo không sanh, cho đến những Thanh văn thừa nào rốt ráo không sanh; những Độc giác thừa, Đại thừa nào rốt ráo không sanh.

Lại nữa, nay Xá-lợi Tử! Theo lời Tôn giả hỏi:

Do duyên nào nên nói: Nếu rốt ráo không sanh thì không gọi là sắc, cũng không gọi là thọ, tưởng, hành, thức, cho đến nếu rốt ráo không sanh thì không gọi là Thanh văn thừa; cũng không gọi là Độc giác thừa, Đại thừa.

Này Xá-lợi Tử! Bản tánh của sắc là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì không thể lập, hoặc sanh, hoặc diệt, hoặc an trụ, hoặc thay đổi. Do duyên này nên nói: Nếu rốt ráo không sanh thì không gọi là sắc. Vì sao? Vì không chẳng phải sắc.

Này Xá-lợi Tử! Bản tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì không thể lập, hoặc sanh, hoặc diệt, hoặc an trụ, hoặc thay đổi. Do duyên này nên nói: Nếu rốt ráo không sanh thì không gọi là thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì không chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức.

Này Xá-lợi Tử! Cho đến bản tánh của Thanh văn thừa là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì không thể lập, hoặc sanh, hoặc diệt, hoặc an trụ, hoặc thay đổi. Do duyên này nên nói: Nếu rốt ráo không sanh thì không gọi là Thanh văn thừa. Vì sao? Vì không chẳng phải Thanh văn thừa.

Này Xá-lợi Tử! Bản tánh của Độc giác thừa, Đại thừa là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì không thể lập, hoặc sanh, hoặc diệt, hoặc an trụ, hoặc thay đổi. Do duyên này nên nói: Nếu rốt ráo không sanh thì không gọi là Độc giác thừa, Đại thừa. Vì sao? Vì không chẳng phải Độc giác thừa, Đại thừa.

Này Xá-lợi Tử! Do nhân duyên này tôi nói: Nếu rốt ráo không sanh thì không gọi là sắc, cũng không gọi là thọ, tưởng, hành, thức, cho đến nếu rốt ráo không sanh thì không gọi là Thanh văn thừa, cũng không gọi là Độc giác thừa, Đại thừa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Theo lời Tôn giả hỏi:

Do duyên nào nên nói: Lẽ nào tôi có thể đem Bát-nhã Ba-la-mật-đa rốt ráo không sanh, dạy bảo, truyền trao cho các Đại Bồ-tát rốt ráo không sanh.

Này Xá-lợi Tử! Rốt ráo không sanh tức là Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bát-nhã Ba-la-mật-đa tức rốt ráo không sanh. Vì sao? Vì rốt ráo không sanh và Bát-nhã Ba-la-mật-đa không hai, không hai phần.

Này Xá-lợi Tử! Rốt ráo không sanh tức là Đại Bồ-tát, Đại Bồ-tát tức là rốt ráo không sanh. Vì sao? Vì rốt ráo không sanh và Đại Bồ-tát cũng không hai, không hai phần.

Này Xá-lợi Tử! Do nhân duyên này tôi nói như vậy: Lẽ nào tôi có thể đem Bát-nhã Ba-la-mật-đa rốt ráo không sanh dạy bảo, truyền trao cho các Đại Bồ-tát rốt ráo không sanh.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Theo lời Tôn giả hỏi:

Do duyên nào nên nói: Lìa rốt ráo không sanh cũng không có Đại Bồ-tát có thể hành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không thấy lia rớt ráo không sanh mà có Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Cũng không thấy lia rớt ráo không sanh mà có Đại Bồ-tát. Vì sao? Vì hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, hoặc Đại Bồ-tát cùng với rớt ráo không sanh, không hai, không hai chỗ.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không thấy lia rớt ráo không sanh có sắc, cũng không thấy lia rớt ráo không sanh có thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì hoặc sắc, hoặc thọ, tưởng, hành, thức cùng với rớt ráo không sanh, không hai, không hai chỗ.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không thấy lia rớt ráo không sanh có nhãn xứ, cũng không thấy lia rớt ráo không sanh có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Vì sao? Vì hoặc nhãn xứ, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cùng với rớt ráo không sanh, không hai, không hai chỗ.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không thấy lia rớt ráo không sanh có sắc xứ, cũng không thấy lia rớt ráo không sanh có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Vì sao? Vì hoặc sắc xứ, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cùng với rớt ráo không sanh, không hai, không hai chỗ.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không thấy lia rớt ráo không sanh có nhãn giới, cũng không thấy lia rớt ráo không sanh có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới. Vì sao? Vì hoặc nhãn giới, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cùng với rớt ráo không sanh, không hai, không hai chỗ.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không thấy lia rớt ráo không sanh có sắc giới, cũng không thấy lia rớt ráo không sanh có thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Vì sao? Vì hoặc sắc giới, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cùng với rớt ráo không sanh, không hai, không hai chỗ.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không thấy lia rớt ráo không sanh có nhãn thức giới, cũng không thấy lia rớt ráo không sanh có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Vì sao? Vì hoặc nhãn thức giới, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cùng với rớt ráo không sanh, không hai, không hai chỗ.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không thấy lia rớt ráo không sanh có nhãn xúc, cũng không thấy lia rớt ráo không sanh có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc. Vì sao? Vì hoặc

nhãn xúc, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cùng với rốt ráo không sanh, không hai, không hai chỗ.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không thấy lìa rốt ráo không sanh có các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cũng không thấy lìa rốt ráo không sanh có các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì hoặc các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, hoặc các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra cùng với rốt ráo không sanh, không hai, không hai chỗ.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không thấy lìa rốt ráo không sanh có bố thí Ba-la-mật-đa; cũng không thấy lìa rốt ráo không sanh có tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì hoặc bố thí Ba-la-mật-đa; hoặc tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cùng với rốt ráo không sanh, không hai, không hai chỗ.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không thấy lìa rốt ráo không sanh có bốn niệm trụ; cũng không thấy lìa rốt ráo không sanh có bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Vì sao? Vì hoặc bốn niệm trụ, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo cùng với rốt ráo không sanh, không hai, không hai chỗ.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không thấy lìa rốt ráo không sanh nói rộng cho đến có mười lực của Phật; cũng không thấy lìa rốt ráo không sanh có bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Vì hoặc mười lực của Phật, hoặc bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cùng với rốt ráo không sanh, không hai, không hai chỗ.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không thấy lìa rốt ráo không sanh có tất cả môn Tam-ma-địa, cũng không thấy lìa rốt ráo không sanh có tất cả môn Đà-la-ni. Vì sao? Vì hoặc tất cả môn Tam-ma-địa, hoặc tất cả môn Đà-la-ni cùng với rốt ráo không sanh, không hai, không hai chỗ.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không thấy lìa rốt ráo không sanh có trí nhất thiết; cũng không thấy lìa rốt ráo không sanh có trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vì sao? Vì hoặc trí nhất thiết; hoặc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cùng với rốt ráo không sanh, không hai, không hai chỗ.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không thấy lìa rốt ráo không sanh có Thanh văn thừa, cũng không thấy lìa rốt ráo không sanh có Độc giác thừa, Đại thừa. Vì sao? Vì hoặc Thanh văn thừa, hoặc Độc giác thừa, Đại thừa cùng với rốt ráo không sanh, không hai, không hai chỗ.

Này Xá-lợi Tử! Do nhân duyên này tôi nói: Lìa rốt ráo không sanh cũng không có Đại Bồ-tát có thể hành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Theo lời Tôn giả hỏi:

Do duyên nào nên nói: Đại Bồ-tát nào nghe nói như vậy, tâm không hoang mang, cũng chẳng lo lắng, hối hận, không kinh hãi, sợ sệt. Nên biết Đại Bồ-tát này có thể hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không thấy các pháp có thật có tác dụng, chỉ thấy các pháp như mộng, như huyễn, như tiếng vang, như bóng sáng, như sóng nắng, như ảnh ảo, như thành Càn-thát-bà, như việc biến hóa, tuy hiện ra giống như là có mà thật không có. Nghe nói bản tánh các pháp đều không, sanh tâm rất hoan hỷ, xa lìa hoang mang.

Này Xá-lợi Tử! Do nhân duyên này tôi nói: Đại Bồ-tát nào nghe nói như vậy, tâm không hoang mang, cũng không lo lắng, hối hận, không kinh hãi, không sợ sệt. Nên biết Đại Bồ-tát này có thể hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Quyển Thứ 422 HEÁT

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Khi nào Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, quán sát các pháp thì khi ấy, Đại Bồ-tát đối với sắc không nhận, không lấy, không trụ, không chấp, cũng không lập ra là ngã. Đối với thọ, tưởng, hành, thức không nhận, không lấy, không trụ, không chấp, cũng không lập ra là ngã. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì Đại Bồ-tát này ngay lúc ấy không thấy sắc cho đến thức. Đối với nhãn xứ không nhận, không lấy, không trụ, không chấp, cũng không lập ra là ngã. Đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không nhận, không lấy, không trụ, không chấp, cũng không lập ra là ngã. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì ngay lúc ấy, Đại Bồ-tát này không thấy nhãn xứ cho đến ý xứ. Đối với sắc xứ không nhận, không lấy, không trụ, không chấp, cũng không lập ra là ngã. Đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không nhận, không lấy, không trụ, không chấp, cũng không lập ra là ngã. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì Đại Bồ-tát này ngay lúc ấy, không thấy sắc xứ cho đến pháp xứ. Đối với nhãn giới không nhận, không lấy, không trụ, không chấp, cũng không lập ra là ngã. Đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không nhận, không lấy, không trụ, không chấp, cũng không lập ra là ngã. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì ngay lúc ấy, Đại Bồ-tát này không thấy nhãn giới cho đến ý giới. Đối với sắc giới không nhận, không lấy, không trụ, không chấp, cũng không lập ra là ngã. Đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không nhận, không lấy, không trụ, không chấp, cũng không lập ra là ngã. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì ngay lúc ấy, Đại Bồ-tát này không thấy sắc giới cho đến pháp giới. Đối với nhãn thức giới không nhận, không lấy, không trụ, không chấp, cũng không lập ra là ngã. Đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không nhận, không lấy, không trụ, không chấp, cũng không lập ra là ngã. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì ngay lúc ấy, Đại Bồ-tát này không thấy nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Đối với nhãn xúc không nhận, không lấy, không trụ, không chấp, cũng không lập ra là ngã. Đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không nhận, không lấy, không trụ, không chấp, cũng không lập ra là ngã. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì ngay lúc ấy, Đại Bồ-tát này không thấy nhãn xúc cho đến ý xúc. Đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không nhận, không lấy, không trụ, không chấp, cũng không lập ra là ngã. Đối với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra không nhận, không lấy, không trụ, không chấp, cũng không lập ra là ngã. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì ngay lúc ấy, Đại Bồ-tát này

không thấy các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa không nhận, không lấy, không trụ, không chấp, cũng không lập ra là ngã. Đối với tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không nhận, không lấy, không trụ, không chấp, cũng không lập ra là ngã. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì ngay lúc ấy, Đại Bồ-tát này không thấy bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Đối với pháp không nội không nhận, không lấy, không trụ, không chấp, cũng không lập ra là ngã. Đối với pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán vô tán, pháp không bốn tánh, pháp không tự cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không vô tánh, pháp không tự tánh, pháp không vô tánh tự tánh không nhận, không lấy, không trụ, không chấp, cũng không lập ra là ngã. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì ngay lúc ấy, Đại Bồ-tát này không thấy pháp không nội cho đến pháp không vô tánh tự tánh. Đối với bốn niệm trụ không nhận, không lấy, không trụ, không chấp, cũng không lập ra là ngã. Đối với bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo không nhận, không lấy, không trụ, không chấp, cũng không lập ra là ngã. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì ngay lúc ấy, Đại Bồ-tát này không thấy bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Như vậy, cho đến đối với mười lực của Phật không nhận, không lấy, không trụ, không chấp, cũng không lập ra là ngã. Đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không nhận, không lấy, không trụ, không chấp, cũng không lập ra là ngã. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì ngay lúc ấy, Đại Bồ-tát này không thấy mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Đối với tất cả môn Tam-ma-địa không nhận, không lấy, không trụ, không chấp, cũng không lập ra là ngã. Đối với tất cả môn Đà-la-ni không nhận, không lấy, không trụ, không chấp, cũng không lập ra là ngã. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì ngay lúc ấy, Đại Bồ-tát này không thấy tất cả môn Tam-ma-địa, tất cả môn Đà-la-ni. Cho đến đối với trí nhất thiết không nhận, không lấy, không trụ, không chấp, cũng không lập ra là ngã. Đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không nhận, không lấy, không trụ, không chấp, cũng không lập ra là ngã. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì ngay lúc ấy, Đại Bồ-tát này không thấy trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không thấy sắc, cũng không thấy thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì tánh của sắc v.v... là không, không có sanh, diệt. Không thấy nhãn xứ, cũng không thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Vì sao? Vì tánh của nhãn xứ v.v... là không, không có sanh, diệt. Không thấy sắc xứ, cũng không thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Vì sao? Vì tánh của sắc xứ v.v... là không, không có sanh, diệt. Không thấy nhãn giới, cũng không thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới. Vì sao? Vì tánh của nhãn giới v.v... là không, không có sanh, diệt. Không thấy sắc giới, cũng không thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Vì sao? Vì tánh của sắc giới v.v... là không, không có sanh, diệt. Không thấy nhãn thức giới, cũng không thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Vì sao? Vì tánh của nhãn thức giới v.v... là không, không có sanh, diệt. Không thấy nhãn xúc, cũng không thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc. Vì sao? Vì tánh của nhãn xúc v.v... là không, không có sanh, diệt. Không thấy các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cũng không thấy các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì tánh của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra v.v... là không, không có sanh, diệt. Không thấy bố thí Ba-la-mật-đa, cũng không thấy tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì tánh của bố thí Ba-la-mật-đa v.v... là không, không có sanh, diệt. Không thấy pháp không nội, cũng không thấy pháp không ngoại cho đến pháp không vô tánh tự tánh. Vì sao? Vì tánh của pháp không nội v.v... là không, không có sanh, diệt. Không thấy bốn niệm trụ, cũng không thấy bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo. Vì sao? Vì tánh của bốn niệm trụ v.v... là không, không có sanh, diệt. Như vậy, cho đến không thấy mười lực của Phật, cũng không thấy bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Vì tánh của mười lực của Phật v.v... là không, không có sanh, diệt. Không thấy tất cả môn Tam-ma-địa, cũng không thấy tất cả môn Đà-la-ni. Vì sao? Vì tánh của tất cả môn Tam-ma-địa v.v... là không, không có sanh, diệt. Không thấy pháp giới, cũng không thấy chơn như, thật tế, cảnh giới bất tư nghì, cảnh giới an ổn v.v... Vì sao? Vì tánh của Pháp giới v.v... là không, không có sanh, diệt. Không thấy tất cả hạnh Đại Bồ-tát, cũng không thấy chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Vì sao? Vì tánh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát v.v... là không, không có sanh, diệt. Không thấy trí nhất thiết; cũng không thấy trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vì sao? Vì tánh của trí nhất thiết v.v... là không, không có sanh, diệt.

Bạch Thế Tôn! Sắc không sanh, không diệt tức là chẳng phải sắc; thọ, tưởng, hành, thức không sanh, không diệt cũng chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì sắc v.v... cùng với không sanh, không diệt, không hai, không hai chỗ. Vì sao? Vì pháp không sanh, không diệt, chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Vì thế sắc không sanh, không diệt tức là chẳng phải sắc; thọ, tưởng, hành, thức không sanh, không diệt cũng chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức.

Bạch Thế Tôn! Nhân xứ không sanh, không diệt tức là chẳng phải nhân xứ; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không sanh, không diệt cũng chẳng phải nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Vì sao? Vì nhân xứ v.v... cùng với không sanh, không diệt, không hai, không hai chỗ. Vì sao? Vì pháp không sanh, không diệt, chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Vì thế nhân xứ không sanh, không diệt tức là chẳng phải nhân xứ; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không sanh, không diệt, cũng chẳng phải nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Bạch Thế Tôn! Sắc xứ không sanh, không diệt tức là chẳng phải sắc xứ, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không sanh, không diệt, cũng chẳng phải thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Vì sao? Vì sắc xứ v.v... cùng với không sanh, không diệt, không hai, không hai chỗ. Vì sao? Vì pháp không sanh, không diệt, chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Vì thế sắc xứ không sanh, không diệt tức là chẳng phải sắc xứ, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không sanh, không diệt cũng chẳng phải thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Bạch Thế Tôn! Nhân giới không sanh, không diệt tức là chẳng phải nhân giới, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không sanh, không diệt, cũng chẳng phải nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới. Vì sao? Vì nhân giới v.v... cùng với không sanh, không diệt, không hai, không hai chỗ. Vì sao? Vì pháp không sanh, không diệt, chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Vì thế nhân giới không sanh, không diệt tức là chẳng phải nhân giới, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không sanh, không diệt, cũng chẳng phải nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới.

Bạch Thế Tôn! Sắc giới không sanh, không diệt tức là chẳng phải sắc giới, thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không sanh, không diệt, cũng chẳng phải thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Vì sao? Vì sắc giới v.v... cùng với không sanh, không diệt, không hai, không hai chỗ. Vì sao? Vì pháp không sanh, không diệt, chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Vì thế sắc giới không sanh, không

diệt tức là chẳng phải sắc giới, thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không sanh, không diệt, cũng chẳng phải thanh, hương, vị, xúc, pháp giới.

Bạch Thế Tôn! Nhân thức giới không sanh, không diệt tức là chẳng phải nhân thức giới, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không sanh, không diệt, cũng chẳng phải nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Vì sao? Vì nhân thức giới v.v... cùng với không sanh, không diệt, không hai, không hai chỗ. Vì sao? Vì pháp không sanh, không diệt, chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Vì thế nhân thức giới không sanh, không diệt tức là chẳng phải nhân thức giới, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không sanh, không diệt, cũng chẳng phải nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới.

Bạch Thế Tôn! Nhân xúc không sanh, không diệt tức là chẳng phải nhân xúc, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không sanh, không diệt, cũng chẳng phải nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc. Vì sao? Vì nhân xúc v.v... cùng với không sanh, không diệt, không hai, không hai chỗ. Vì sao? Vì pháp không sanh, không diệt, chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Vì thế nhân xúc không sanh, không diệt tức là chẳng phải nhân xúc, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không sanh, không diệt, cũng chẳng phải nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc.

Bạch Thế Tôn! Các thọ do nhân xúc làm duyên sanh ra không sanh, không diệt tức là chẳng phải các thọ do nhân xúc làm duyên sanh ra, các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra không sanh, không diệt, cũng chẳng phải các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì các thọ do nhân xúc làm duyên sanh ra v.v... cùng với không sanh, không diệt, không hai, không hai chỗ. Vì sao? Vì pháp không sanh, không diệt, chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Vì thế các thọ do nhân xúc làm duyên sanh ra không sanh, không diệt tức là chẳng phải các thọ do nhân xúc làm duyên sanh ra, các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra không sanh, không diệt, cũng chẳng phải các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra.

Bạch Thế Tôn! Bồ thí Ba-la-mật-đa không sanh, không diệt tức là chẳng phải bồ thí Ba-la-mật-đa; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không sanh, không diệt, cũng chẳng phải tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì bồ thí Ba-la-mật-đa v.v... cùng với không sanh, không diệt, không hai, không hai chỗ. Vì sao? Vì pháp không sanh, không diệt, chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Vì thế bồ thí Ba-la-mật-đa không sanh, không diệt tức là chẳng phải bồ thí Ba-la-

mật-đa; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không sanh, không diệt, cũng chẳng phải tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Pháp không nội không sanh, không diệt tức là chẳng phải pháp không nội; pháp không ngoại cho đến pháp không vô tánh tự tánh không sanh, không diệt, cũng chẳng phải pháp không ngoại cho đến pháp không vô tánh tự tánh. Vì sao? Vì pháp không nội v.v... cùng với không sanh, không diệt, không hai, không hai chỗ. Vì sao? Vì pháp không sanh, không diệt, chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Vì thế pháp không nội không sanh, không diệt tức là chẳng phải pháp không nội; pháp không ngoại cho đến pháp không vô tánh tự tánh không sanh, không diệt, cũng chẳng phải pháp không ngoại cho đến pháp không vô tánh tự tánh.

Bạch Thế Tôn! Bốn niệm trụ không sanh, không diệt tức là chẳng phải bốn niệm trụ; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo không sanh, không diệt, cũng chẳng phải bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo. Vì sao? Vì bốn niệm trụ v.v... cùng với không sanh, không diệt, không hai, không hai chỗ. Vì sao? Vì pháp không sanh, không diệt, chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Vì thế bốn niệm trụ không sanh, không diệt tức là chẳng phải bốn niệm trụ; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo không sanh, không diệt, cũng chẳng phải bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo.

Bạch Thế Tôn! Như vậy, cho đến mười lực của Phật không sanh, không diệt tức là chẳng phải mười lực của Phật; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không sanh, không diệt, cũng chẳng phải bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Vì mười lực của Phật v.v... cùng với không sanh, không diệt, không hai, không hai chỗ. Vì sao? Vì pháp không sanh, không diệt, chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Vì thế mười lực của Phật không sanh, không diệt tức là chẳng phải mười lực của Phật; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không sanh, không diệt, cũng chẳng phải bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Bạch Thế Tôn! Tất cả môn Tam-ma-địa không sanh, không diệt tức là chẳng phải tất cả môn Tam-ma-địa; tất cả môn Đà-la-ni không sanh, không diệt, cũng chẳng phải tất cả môn Đà-la-ni. Vì sao? Vì tất cả môn Tam-ma-địa v.v... cùng với không sanh, không diệt, không hai, không hai chỗ. Vì sao? Vì pháp không sanh, không diệt, chẳng

phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Vì thế tất cả môn Tam-ma-địa không sanh, không diệt tức là chẳng phải tất cả môn Tam-ma-địa, tất cả môn Đà-la-ni không sanh, không diệt, cũng chẳng phải tất cả môn Đà-la-ni.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới không sanh, không diệt tức là chẳng phải pháp giới; chơn như, thật tế, cảnh giới bất tư nghì, cảnh giới an ổn v.v... không sanh, không diệt, cũng chẳng phải chơn như, thật tế, cảnh giới bất tư nghì, cảnh giới an ổn v.v... Vì sao? Vì pháp giới v.v... cùng với không sanh, không diệt, không hai, không hai chỗ. Vì sao? Vì pháp không sanh, không diệt, chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Vì thế pháp giới không sanh, không diệt tức là chẳng phải pháp giới; chơn như, thật tế, cảnh giới bất tư nghì, cảnh giới an ổn v.v... không sanh, không diệt, cũng chẳng phải chơn như, thật tế, cảnh giới bất tư nghì, cảnh giới an ổn v.v.

Bạch Thế Tôn! Tất cả hạnh Đại Bồ-tát không sanh, không diệt tức là chẳng phải tất cả hạnh Đại Bồ-tát. Quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác chư Phật không sanh, không diệt, cũng chẳng phải quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác của chư Phật. Vì sao? Vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát v.v... cùng với không sanh, không diệt, không hai, không hai chỗ. Vì sao? Vì pháp không sanh, không diệt, chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Vì thế tất cả hạnh Đại Bồ-tát không sanh, không diệt tức là chẳng phải tất cả hạnh Đại Bồ-tát. Quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác chư Phật không sanh, không diệt, cũng chẳng phải quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác chư Phật.

Bạch Thế Tôn! Trí nhất thiết không sanh, không diệt tức là chẳng phải trí nhất thiết; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không sanh, không diệt, cũng chẳng phải trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vì sao? Vì trí nhất thiết v.v... cùng với không sanh, không diệt, không hai, không hai chỗ. Vì sao? Vì pháp không sanh, không diệt, chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Vì thế trí nhất thiết không sanh, không diệt tức là chẳng phải trí nhất thiết; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không sanh, không diệt, cũng chẳng phải trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Sắc không hai tức là chẳng phải sắc; thọ, tưởng, hành, thức không hai, cũng chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức. Nhãn xứ không hai tức là chẳng phải nhãn xứ; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không hai, cũng chẳng phải nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Sắc xứ không hai tức là chẳng phải sắc xứ; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không hai

cũng chẳng phải thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc. Nhãn giới không hai tức là chẳng phải nhãn giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không hai cũng chẳng phải nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới. Sắc giới không hai tức là chẳng phải sắc giới; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không hai, cũng chẳng phải thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Nhãn thức giới không hai tức là chẳng phải nhãn thức giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không hai cũng chẳng phải nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Nhãn xúc không hai tức là chẳng phải nhãn xúc; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không hai, cũng chẳng phải nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không hai tức là chẳng phải các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra không hai, cũng chẳng phải các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra. Bồ thí Ba-la-mật-đa không hai tức là chẳng phải bồ thí Ba-la-mật-đa; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không hai, cũng chẳng phải tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Pháp không nội không hai tức là chẳng phải pháp không nội; pháp không ngoại cho đến pháp không vô tánh tự tánh không hai, cũng chẳng phải pháp không ngoại cho đến pháp không vô tánh tự tánh. Bốn niệm trụ không hai tức là chẳng phải bốn niệm trụ; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo không hai, cũng chẳng phải bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo. Như vậy, cho đến mười lực của Phật không hai tức là chẳng phải mười lực của Phật; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không hai, cũng chẳng phải bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Tất cả môn Tam-ma-địa không hai tức là chẳng phải tất cả môn Tam-ma-địa; tất cả môn Đà-la-ni không hai cũng chẳng phải tất cả môn Đà-la-ni. Pháp giới không hai tức là chẳng phải pháp giới; chơn như, thật tế, cảnh giới bất tư nghì, cảnh giới an ẩn v.v... không hai, cũng chẳng phải chơn như, thật tế, cảnh giới bất tư nghì, cảnh giới an ẩn v.v... Tất cả hạnh Đại Bồ-tát không hai tức là chẳng phải tất cả hạnh Đại Bồ-tát. Quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác của chư Phật không hai tức là chẳng phải quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác của chư Phật. Trí nhất thiết không hai tức là chẳng phải trí nhất thiết; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không hai cũng chẳng phải trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Sắc vào pháp số không hai; thọ, tướng, hành, thức vào pháp số không hai. Nhãn xúc vào pháp số không hai; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc vào pháp số không hai. Sắc xúc vào pháp số không hai; thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc vào pháp số không hai. Nhãn giới vào

pháp số không hai; nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới vào pháp số không hai. Sắc giới vào pháp số không hai; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới vào pháp số không hai. Nhãn thức giới vào pháp số không hai; nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới vào pháp số không hai. Nhãn xúc vào pháp số không hai; nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc vào pháp số không hai. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra vào pháp số không hai; các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra vào pháp số không hai. Bồ thí Ba-la-mật-đa vào pháp số không hai; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa vào pháp số không hai. Pháp không nội vào pháp số không hai; pháp không ngoại cho đến pháp không vô tánh tự tánh vào pháp số không hai. Bốn niệm trụ vào pháp số không hai; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo vào pháp số không hai. Như vậy, cho đến mười lực của Phật vào pháp số không hai; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vào pháp số không hai. Tất cả môn Tam-ma-địa vào pháp số không hai; tất cả môn Đà-la-ni vào pháp số không hai. Pháp giới vào pháp số không hai; chơn như, thật tế, cảnh giới bất tư nghì, cảnh giới an ẩn v.v... vào pháp số không hai. Tất cả hạnh Đại Bồ-tát vào pháp số không hai. Quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác của chư Phật vào pháp số không hai. Trí nhất thiết vào pháp số không hai; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng vào pháp số không hai.

XXIV. PHẨM VIÊN LY

01

Lúc bấy giờ, cụ thọ Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Như Tôn giả nói: Khi Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, quán sát các pháp. Thế nào là Đại Bồ-tát? Thế nào là Bát-nhã Ba-la-mật-đa? Thế nào là quán sát các pháp?

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện nói:

- Theo lời Tôn giả hỏi: Thế nào là Đại Bồ-tát?

Này Xá-lợi Tử! Siêng năng mong cầu quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác làm lợi lạc cho hữu tình, nên gọi là Bồ-tát; hiểu biết đầy đủ như thật, có khả năng biết rõ khắp tướng tất cả pháp mà không chấp, nên còn gọi là Ma-ha-tát.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi lại Thiện Hiện:

- Thế nào là Đại Bồ-tát có khả năng biết rõ khắp tướng tất cả pháp mà không chấp?

Thiện Hiện đáp:

- Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát như thật biết rõ tướng tất cả sắc mà không chấp; như thật biết rõ tướng tất cả thọ, tưởng, hành, thức mà không chấp. Như thật biết rõ tướng tất cả nhãn xứ mà không chấp; như thật biết rõ tướng tất cả nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ mà không chấp. Như thật biết rõ tướng tất cả sắc xứ mà không chấp; như thật biết rõ tướng tất cả thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ mà không chấp. Như thật biết rõ tướng tất cả nhãn giới mà không chấp; như thật biết rõ tướng tất cả nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới mà không chấp. Như thật biết rõ tướng tất cả sắc giới mà không chấp; như thật biết rõ tướng tất cả thanh, hương, vị, xúc, pháp giới mà không chấp. Như thật biết rõ tướng tất cả nhãn thức giới mà không chấp; như thật biết rõ tướng tất cả nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới mà không chấp. Như thật biết rõ tướng tất cả nhãn xúc mà không chấp; như thật biết rõ tướng tất cả nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc mà không chấp. Như thật biết rõ tướng tất cả các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra mà không chấp; như thật biết rõ tướng tất cả các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra mà không chấp. Như thật biết rõ tướng tất cả bố thí Ba-la-mật-đa mà không chấp; như thật biết rõ tướng tất cả tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà không chấp. Như thật biết rõ tướng tất cả pháp không nội mà không chấp; như thật biết rõ tướng tất cả pháp không ngoại cho đến pháp không vô tánh tự tánh mà không chấp. Như

thật biết rõ tướng tất cả bốn niệm trụ mà không chấp; như thật biết rõ tướng tất cả bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo mà không chấp. Như vậy, cho đến Như thật biết rõ tướng tất cả mười lực của Phật mà không chấp; như thật biết rõ tướng tất cả bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng mà không chấp. Như thật biết rõ tướng tất cả môn Tam-ma-địa mà không chấp; như thật biết rõ tướng tất cả môn Đà-la-ni mà không chấp. Như thật biết rõ tướng tất cả pháp giới mà không chấp; như thật biết rõ tướng tất cả chơn như, thật tế, cảnh giới bất tư nghì, cảnh giới an ẩn v.v... mà không chấp. Cho đến Như thật biết rõ tướng tất cả trí nhất thiết mà không chấp; như thật biết rõ tướng tất cả trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà không chấp.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Còn những tên nào là tướng tất cả pháp?

Thiện Hiện đáp:

- Xá-lợi Tử! Nếu do tướng trạng các hành biểu hiện như vậy mà biết các pháp là sắc, là thanh, là hương, là vị, là xúc, là pháp, là bên trong, là bên ngoài, là hữu lậu, là vô lậu, là hữu vi, là vô vi. Những tên này là tướng tất cả pháp.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Tôn giả hỏi:

- Thế nào là Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

- Này Xá-lợi Tử! Có trí tuệ thù thắng, vi diệu xa lìa những pháp cần phải xa lìa nên gọi là Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Trí tuệ này có thể xa lìa pháp nào?

Thiện Hiện đáp:

- Trí tuệ này có thể xa lìa các uẩn, các xứ, các giới, các phiền não kiến, và sáu cõi v.v... nên gọi là Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

- Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Có trí tuệ thù thắng, vi diệu đi đến chỗ xa nên gọi là Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Trí tuệ này có thể đi xa đến pháp gì?

Thiện Hiện đáp:

- Trí tuệ này có thể đi xa đến pháp bồ thí Ba-la-mật-đa, cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên gọi là Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Trí tuệ này có thể đi xa đến pháp không nội cho đến pháp không vô tánh tự tánh, nên gọi là Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Trí tuệ này có thể đi xa đến pháp bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, nên gọi là Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Như vậy, cho đến trí tuệ này có thể đi xa đến mười lực của Phật cho

đến mười tám pháp Phật bất cộng, nên gọi là Bát-nhã Ba-la-mật-đa; cho đến trí tuệ này có thể đi xa đến trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, nên gọi là Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Do nhân duyên này nói là Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Tôn giả hỏi: Thế nào là quán sát các pháp?

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, quán sát sắc cho đến thức chẳng phải thường, chẳng vô thường, chẳng vui, chẳng khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải không, chẳng phải bất không, chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng, chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện, chẳng phải tịch tịnh, chẳng phải bất tịch tịnh, chẳng phải viễn ly, chẳng phải bất viễn ly. Quán sát nhãn xứ cho đến ý xứ chẳng phải thường, chẳng vô thường, chẳng vui, chẳng khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải không, chẳng phải bất không, chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng, chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện, chẳng phải tịch tịnh, chẳng phải bất tịch tịnh, chẳng phải viễn ly, chẳng phải bất viễn ly. Quán sát sắc xứ cho đến pháp xứ chẳng phải thường, chẳng vô thường, chẳng vui, chẳng khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải không, chẳng phải bất không, chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng, chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện, chẳng phải tịch tịnh, chẳng phải bất tịch tịnh, chẳng phải viễn ly, chẳng phải bất viễn ly. Quán sát sắc giới cho đến pháp giới chẳng phải thường, chẳng vô thường, chẳng vui, chẳng khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải không, chẳng phải bất không, chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng, chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện, chẳng phải tịch tịnh, chẳng phải bất tịch tịnh, chẳng phải viễn ly, chẳng phải bất viễn ly. Quán sát sắc giới cho đến pháp giới chẳng phải thường, chẳng vô thường, chẳng vui, chẳng khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải không, chẳng phải bất không, chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng, chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện, chẳng phải tịch tịnh, chẳng phải bất tịch tịnh, chẳng phải viễn ly, chẳng phải bất viễn ly. Quán sát nhãn thức giới cho đến ý thức giới chẳng phải thường, chẳng vô thường, chẳng vui, chẳng khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải không, chẳng phải bất không, chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng, chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện, chẳng phải tịch tịnh, chẳng phải bất tịch tịnh, chẳng phải viễn ly, chẳng phải bất viễn ly.

nguyên, chẳng phải vô nguyên, chẳng phải tịch tịnh, chẳng phải bất tịch tịnh, chẳng phải viễn ly, chẳng phải bất viễn ly. Quán sát nhãn xúc cho đến ý xúc chẳng phải thường, chẳng vô thường, chẳng vui, chẳng khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải không, chẳng phải bất không, chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng, chẳng phải hữu nguyên, chẳng phải vô nguyên, chẳng phải tịch tịnh, chẳng phải bất tịch tịnh, chẳng phải viễn ly, chẳng phải bất viễn ly. Quán sát các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra chẳng phải thường, chẳng vô thường, chẳng vui, chẳng khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải không, chẳng phải bất không, chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng, chẳng phải hữu nguyên, chẳng phải vô nguyên, chẳng phải tịch tịnh, chẳng phải bất tịch tịnh, chẳng phải viễn ly, chẳng phải bất viễn ly. Quán sát bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng phải thường, chẳng vô thường, chẳng vui, chẳng khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải không, chẳng phải bất không, chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng, chẳng phải hữu nguyên, chẳng phải vô nguyên, chẳng phải tịch tịnh, chẳng phải bất tịch tịnh, chẳng phải viễn ly, chẳng phải bất viễn ly. Quán sát pháp không nội cho đến pháp không vô tánh tự tánh chẳng phải thường, chẳng vô thường, chẳng vui, chẳng khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải không, chẳng phải bất không, chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng, chẳng phải hữu nguyên, chẳng phải vô nguyên, chẳng phải tịch tịnh, chẳng phải bất tịch tịnh, chẳng phải viễn ly, chẳng phải bất viễn ly. Quán sát bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo chẳng phải thường, chẳng vô thường, chẳng vui, chẳng khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải không, chẳng phải bất không, chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng, chẳng phải hữu nguyên, chẳng phải vô nguyên, chẳng phải tịch tịnh, chẳng phải bất tịch tịnh, chẳng phải viễn ly, chẳng phải bất viễn ly. Như vậy, cho đến quán sát mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải thường, chẳng vô thường, chẳng vui, chẳng khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải không, chẳng phải bất không, chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng, chẳng phải hữu nguyên, chẳng phải vô nguyên, chẳng phải tịch tịnh, chẳng phải bất tịch tịnh, chẳng phải viễn ly, chẳng phải bất viễn ly. Quán sát tất cả môn Tam-ma-địa, tất cả môn Đà-la-ni chẳng phải thường, chẳng vô thường,

chẳng vui, chẳng khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải không, chẳng phải bất không, chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng, chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện, chẳng phải tịch tịnh, chẳng phải bất tịch tịnh, chẳng phải viễn ly, chẳng phải bất viễn ly. Như vậy, cho đến quán sát trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng phải thường, chẳng vô thường, chẳng vui, chẳng khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải không, chẳng phải bất không, chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng, chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện, chẳng phải tịch tịnh, chẳng phải bất tịch tịnh, chẳng phải viễn ly, chẳng phải bất viễn ly.

Này Xá-lợi Tử! Đó gọi là quán sát các pháp.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên quán sát các pháp như vậy.

Bấy giờ, cụ thọ Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Tôn giả! Do duyên nào nói như vậy: Sắc không sanh, không diệt tức là chẳng phải sắc; thọ, tưởng, hành, thức không sanh, không diệt cũng chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức? Như vậy, cho đến trí nhất thiết không sanh, không diệt tức là chẳng phải trí nhất thiết; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không sanh, không diệt cũng chẳng phải trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng?

Thiện Hiện đáp:

- Này Xá-lợi Tử! Sắc, tánh sắc là không; thọ, tưởng, hành, thức, tánh thọ, tưởng, hành, thức là không. Trong tánh không này không có sanh, không có diệt, cũng không có sắc cho đến thức. Do đây nên nói: Sắc không sanh, không diệt tức là chẳng phải sắc; thọ, tưởng, hành, thức không sanh, không diệt cũng chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức.

Này Xá-lợi Tử! Như vậy, cho đến trí nhất thiết, tánh trí nhất thiết là không; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; tánh trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không. Trong tánh không này không có sanh, không có diệt, cũng không có trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Do đây nên nói: Trí nhất thiết không sanh, không diệt tức là chẳng phải trí nhất thiết; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không sanh, không diệt cũng chẳng phải trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Bấy giờ, cụ thọ Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Tôn giả! Do duyên nào nên nói như vậy: Sắc không hai tức là chẳng phải sắc; thọ, tưởng, hành, thức không hai cũng chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức? Như vậy, cho đến trí nhất thiết không hai tức là

chẳng phải trí nhất thiết; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không hai cũng chẳng phải trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng?

Thiện Hiện đáp:

- Xá-lợi Tử! Hoặc là sắc, hoặc không hai; hoặc thọ, tướng, hành, thức, hoặc không hai. Tất cả như vậy đều chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng, không sắc, không kiến, không đối, một tướng gọi là vô tướng. Do đây nên nói: Sắc không hai tức là chẳng phải sắc; thọ, tướng, hành, thức không hai cũng chẳng phải thọ, tướng, hành, thức.

Này Xá-lợi Tử! Như vậy, cho đến hoặc trí nhất thiết, hoặc không hai; hoặc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, hoặc không hai. Tất cả như vậy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải không tương ưng, không sắc, không kiến, không đối, một tướng gọi là vô tướng. Do đây nên nói: Trí nhất thiết không hai tức là chẳng phải trí nhất thiết; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không hai cũng chẳng phải trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Bấy giờ, cụ thọ Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Tôn giả! Do duyên nào nên nói như vậy: Sắc vào pháp số không hai; thọ, tướng, hành, thức vào pháp số không hai? Như vậy, cho đến trí nhất thiết vào pháp số không hai; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng vào pháp số không hai?

Thiện Hiện đáp:

- Xá-lợi Tử! Sắc không khác, không sanh, không diệt; không sanh, không diệt, không khác sắc; sắc tức là không sanh, không diệt; không sanh, không diệt tức là sắc. Thọ, tướng, hành, thức không khác, không sanh, không diệt; không sanh, không diệt, không khác thọ, tướng, hành, thức; thọ, tướng, hành, thức tức là không sanh, không diệt; không sanh, không diệt tức là thọ, tướng, hành, thức. Do đây nên nói: Sắc vào pháp số không hai; thọ, tướng, hành, thức vào pháp số không hai.

Này Xá-lợi Tử! Như vậy, cho đến trí nhất thiết không khác, không sanh, không diệt; không sanh, không diệt, không khác trí nhất thiết; trí nhất thiết tức là không sanh, không diệt; không sanh, không diệt tức là trí nhất thiết. Trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không khác, không sanh, không diệt; không sanh, không diệt, không khác trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng tức là không sanh, không diệt; không sanh, không diệt tức là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Do đây nên nói: Trí nhất thiết vào pháp số không hai; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng vào pháp số không hai.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Khi nào Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, quán sát các pháp, khi đó Đại Bồ-tát thấy ngã không sanh, rốt ráo thanh tịnh, cho đến thấy người thấy không sanh rốt ráo thanh tịnh. Thấy sắc không sanh rốt ráo thanh tịnh, cho đến thấy thức không sanh rốt ráo thanh tịnh. Thấy nhãn xứ không sanh rốt ráo thanh tịnh, cho đến thấy ý xứ không sanh rốt ráo thanh tịnh. Thấy sắc xứ không sanh rốt ráo thanh tịnh, cho đến thấy pháp xứ không sanh rốt ráo thanh tịnh. Thấy nhãn giới không sanh rốt ráo thanh tịnh, cho đến thấy ý giới không sanh rốt ráo thanh tịnh. Thấy sắc giới không sanh rốt ráo thanh tịnh, cho đến thấy pháp giới không sanh rốt ráo thanh tịnh. Thấy nhãn thức giới không sanh rốt ráo thanh tịnh, cho đến thấy ý thức giới không sanh rốt ráo thanh tịnh. Thấy nhãn xúc không sanh rốt ráo thanh tịnh, cho đến thấy ý xúc không sanh rốt ráo thanh tịnh. Thấy các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không sanh rốt ráo thanh tịnh, cho đến thấy các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra không sanh rốt ráo thanh tịnh. Thấy bố thí Ba-la-mật-đa không sanh rốt ráo thanh tịnh, cho đến thấy Bát-nhã Ba-la-mật-đa không sanh rốt ráo thanh tịnh. Thấy pháp không nội không sanh rốt ráo thanh tịnh, cho đến thấy pháp không vô tánh tự tánh không sanh rốt ráo thanh tịnh. Thấy bốn niệm trụ không sanh rốt ráo thanh tịnh, cho đến thấy tám chi thánh đạo không sanh rốt ráo thanh tịnh. Như vậy, cho đến thấy mười lực của Phật không sanh rốt ráo thanh tịnh, cho đến thấy mười tám pháp Phật bất cộng không sanh rốt ráo thanh tịnh. Thấy tất cả môn Tam-ma-địa không sanh rốt ráo thanh tịnh, thấy tất cả môn Đà-la-ni không sanh rốt ráo thanh tịnh. Như vậy, cho đến thấy trí nhất thiết không sanh rốt ráo thanh tịnh vậy; thấy trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không sanh rốt ráo thanh tịnh. Thấy pháp phàm phu không sanh rốt ráo thanh tịnh, thấy phàm phu không sanh rốt ráo thanh tịnh. Thấy pháp Dự lưu không sanh rốt ráo thanh tịnh, thấy Dự lưu không sanh rốt ráo thanh tịnh. Thấy pháp Nhất lai không sanh rốt ráo thanh tịnh, thấy Nhất lai không sanh rốt ráo thanh tịnh. Thấy pháp Bất hoàn không sanh rốt ráo thanh tịnh, thấy Bất hoàn không sanh rốt ráo thanh tịnh. Thấy pháp A-la-hán không sanh rốt ráo thanh tịnh, thấy A-la-hán không sanh rốt ráo thanh tịnh. Thấy pháp Độc giác không sanh rốt ráo thanh tịnh, thấy Độc giác không sanh rốt ráo thanh tịnh. Thấy tất cả pháp Bồ-tát không sanh rốt ráo thanh tịnh, thấy tất cả Bồ-tát không sanh rốt ráo thanh tịnh. Thấy pháp chư Phật không sanh rốt ráo thanh tịnh, thấy chư Phật không

sinh rốt ráo thanh tịnh. Thấy pháp tất cả hữu tình không sinh rốt ráo thanh tịnh, thấy tất cả hữu tình không sinh rốt ráo thanh tịnh.

Quyển Thứ 423
HEÁT

Bây giờ, cụ thọ Xá-lợi Tử nói với Thiện Hiện:

- Theo tôi hiểu nghĩa lời Tôn giả nói ngã cho đến sự thấy rốt ráo không sanh. Sắc cho đến thức rốt ráo không sanh. Như vậy, cho đến pháp chư Phật và chư Phật rốt ráo không sanh. Pháp tất cả hữu tình và tất cả hữu tình rốt ráo không sanh. Nếu như vậy thì sáu đường thọ sanh sẽ không sai khác, không thể nào Dự lưu đắc quả Dự lưu, không thể nào Nhất lai đắc quả Nhất lai, không thể nào Bất hoàn đắc quả Bất hoàn, không thể nào A-la-hán đắc quả A-la-hán, không thể nào Độc giác đắc quả Độc giác, không thể nào Bồ-tát đắc trí nhất thiết tướng, không thể nào Đại Bồ-tát thấy sáu đường sanh tử sanh lòng rất nhàm chán, cứu vớt chúng sanh nên đắc năm pháp Bồ-đề.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu tất cả pháp rốt ráo không sanh thì tại sao Dự lưu vì quả Dự lưu siêng năng tu đạo đoạn hẳn ba kiết sử. Tại sao Nhất lai vì quả Nhất lai siêng năng tu đạo đoạn thêm tham, sân, si. Tại sao Bất hoàn vì quả Bất hoàn siêng năng tu đạo đoạn hẳn hạ phần kiết sử. Tại sao A-la-hán vì quả A-la-hán siêng năng tu đạo đoạn hẳn thượng phần kiết sử. Tại sao Độc giác vì quả Độc giác siêng năng tu đạo tự mình ngộ pháp duyên khởi. Tại sao Đại Bồ-tát vì độ vô lượng, vô biên hữu tình tu nhiều trăm ngàn hạnh khổ khó làm, chịu đủ vô lượng khổ lớn khó nhẫn. Tại sao Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Tại sao chư Phật vì độ vô lượng hữu tình khổ nên chuyên bánh xe chánh pháp?

Bây giờ, cụ thọ Thiện Hiện bảo Xá-lợi Tử:

- Chẳng phải tôi ở trong pháp vô sanh kia thấy có sáu đường thọ sanh sai khác. Chẳng phải tôi ở trong pháp vô sanh kia thấy có người có thể vào Thánh để hiện quán. Chẳng phải tôi ở trong pháp vô sanh kia thấy có Dự lưu đắc quả Dự lưu, thấy có Nhất lai đắc quả Nhất lai, thấy có Bất hoàn đắc quả Bất hoàn, thấy có A-la-hán đắc quả A-la-hán, thấy có Độc giác đắc quả Độc giác, thấy có Bồ-tát đắc trí nhất thiết tướng. Chẳng phải tôi ở trong pháp vô sanh kia thấy có Đại Bồ-tát nhàm chán sanh tử, đắc năm Bồ-đề. Chẳng phải tôi ở trong pháp vô sanh kia thấy có Thanh văn tu đạo đoạn kiết sử, thấy có Độc giác siêng năng tu đạo tự mình ngộ pháp duyên khởi. Chẳng phải tôi ở trong pháp vô sanh kia thấy có Đại Bồ-tát vì độ hữu tình nên tu nhiều hạnh khổ, chịu các khổ lớn, nhưng các Đại Bồ-tát không phát sanh tưởng về hạnh khổ khó làm. Vì sao? Này Xá-lợi Tử! Vì nếu phát sanh

tưởng về hạnh khổ khó làm, thì rốt cuộc không thể làm lợi ích lớn cho vô lượng, vô số, vô biên hữu tình.

Này Xá-lợi Tử! Tất cả Bồ-tát đem vô sở đắc làm phương tiện, đối với các hữu tình sanh tâm đại bi, an trụ tướng như cha mẹ, anh em, vợ con và thân mình. Vì độ thoát cho họ nên phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác mới có thể làm lợi ích lớn cho họ.

Này Xá-lợi Tử! Tất cả Bồ-tát nên nghĩ như vậy: Như tự tánh của ngã đối với tất cả pháp đem tất cả loại tất cả nơi, tất cả thời mong cầu đều bất khả đắc. Các pháp trong ngoài cũng như vậy, đều vô sở hữu bất khả đắc. Nếu trụ tướng này liền không thấy có hạnh khổ khó làm. Do đây có thể tu nhiều trăm ngàn hạnh khổ khó làm, làm lợi ích lớn cho vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đối với tất cả pháp, tất cả hữu tình, tất cả loại tất cả nơi, tất cả thời không có chấp lấy.

Này Xá-lợi Tử! Chẳng phải tôi ở trong pháp vô sanh kia thấy có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, chuyển bánh xe diệu pháp độ vô lượng chúng. Vì sao? Này Xá-lợi Tử! Vì tất cả pháp, tất cả hữu tình bất khả đắc.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Ý ông thế nào? Vì muốn dùng pháp sanh để có việc chứng đắc, hay là muốn dùng pháp vô sanh để có việc chứng đắc?

Thiện Hiện đáp:

- Tôi không muốn dùng pháp sanh để có việc chứng đắc, cũng không muốn dùng pháp vô sanh để có việc chứng đắc.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Nếu như vậy thì lẽ nào hoàn toàn không đắc, không hiện quán sao?

Thiện Hiện đáp:

- Tuy có đắc, có hiện quán nhưng thật không do hai pháp ấy chứng đắc.

Này Xá-lợi Tử! Chỉ là tùy theo thế gian mà nói, lập ra có đắc hiện quán, chứ chẳng phải trong thắng nghĩa có đắc hiện quán.

Này Xá-lợi Tử! Chỉ là tùy theo thế gian mà nói, lập ra có Dự lưu, có quả Dự lưu, có Nhất lai có quả Nhất lai, có Bất hoàn có quả Bất hoàn, có A-la-hán có quả A-la-hán, có Độc giác có quả Độc giác, có Đại Bồ-tát có hạnh Đại Bồ-tát, có chư Phật có quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác của chư Phật chứ chẳng phải trong thắng nghĩa có Dự lưu v.v...

Xá-lợi Tử hỏi:

- Nếu tùy theo thế gian mà nói, lập ra có đặc hiện quán và Dự lưu v.v... chứ chẳng phải là thắng nghĩa, thì sáu đường sai khác cũng tùy theo thế gian mà nói, lập ra chứ chẳng phải là thắng nghĩa sao?

Thiện Hiện đáp:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Vì sao? Này Xá-lợi Tử! Vì chẳng phải trong thắng nghĩa có nghiệp dị thực và nhiễm tịnh.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Ý ông thế nào? Vì muốn làm cho pháp chưa sanh được sanh, hay là muốn làm cho pháp đã sanh sanh ra?

Thiện Hiện đáp:

- Tôi không muốn làm cho pháp chưa sanh, được sanh, cũng không muốn làm cho pháp đã sanh sanh ra.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Những gì là pháp chưa sanh mà Tôn giả không muốn làm cho pháp đó sanh?

Thiện Hiện đáp:

- Xá-lợi Tử! Sắc là pháp chưa sanh, tôi không muốn làm cho sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Thọ, tưởng, hành, thức là pháp chưa sanh, tôi không muốn làm cho sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không, cho đến quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác của chư Phật là pháp chưa sanh, tôi không muốn làm cho sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Những gì là pháp đã sanh mà Tôn giả không muốn làm cho pháp ấy sanh?

Thiện Hiện đáp:

- Này Xá-lợi Tử! Sắc là pháp đã sanh, tôi không muốn làm cho sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Thọ, tưởng, hành, thức là pháp đã sanh, tôi không muốn làm cho sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Cho đến quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác của chư Phật là pháp đã sanh, tôi không muốn làm cho sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Ý ông thế nào? Vì muốn làm cho sanh sanh ra, hay là muốn làm cho không sanh sanh ra?

Thiện Hiện đáp:

- Tôi không muốn làm cho sanh sanh ra, cũng không muốn làm cho không sanh sanh ra. Vì sao? Này Xá-lợi Tử! Vì sanh cùng với không sanh hai pháp này đều chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng, vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng gọi là vô tướng. Do

nhân duyên này tôi không muốn làm cho sanh sanh ra, cũng không muốn làm cho không sanh sanh ra.

Khi ấy, Xá-lợi Tử lại hỏi Thiện Hiện:

- Đối với pháp vô sanh đã nói, Tôn giả có muốn biện thuyết tướng vô sanh không?

Thiện Hiện đáp:

- Xá-lợi Tử! Đối với pháp vô sanh đã nói, tôi cũng không muốn biện thuyết tướng vô sanh. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử! Vì hoặc pháp vô sanh, hoặc tướng vô sanh, hoặc muốn biện thuyết, tất cả như vậy đều chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng, vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng gọi là vô tướng.

Khi ấy, Xá-lợi Tử lại hỏi Thiện Hiện:

- Đối với pháp không sanh phát sanh lời nói không sanh, lời nói không sanh này cũng không sanh phải không?

Thiện Hiện đáp:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Đối với pháp không sanh phát sanh lời nói không sanh. Nghĩa của pháp và lời này đều không sanh. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử! Vì sắc không sanh; thọ, tưởng, hành, thức cũng không sanh. Vì sao? Vì bản tánh là không. Nhãn xứ không sanh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không sanh. Vì sao? Vì bản tánh là không. Sắc xứ không sanh; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không sanh. Vì sao? Vì bản tánh là không. Nhãn giới không sanh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không sanh. Vì sao? Vì bản tánh là không. Sắc giới không sanh; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không sanh. Vì sao? Vì bản tánh là không. Nhãn thức giới không sanh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không sanh. Vì sao? Vì bản tánh là không. Nhãn xúc không sanh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng không sanh. Vì sao? Vì bản tánh là không. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không sanh; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra cũng không sanh. Vì sao? Vì bản tánh là không. Địa giới không sanh; thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng không sanh. Vì sao? Vì bản tánh là không. Thân hành không sanh; ngữ hành, ý hành cũng không sanh. Vì sao? Vì bản tánh là không. Bồ thí Ba-la-mật-đa không sanh, cho đến trí nhất thiết tướng cũng không sanh. Vì sao? Vì bản tánh là không.

Nay Xá-lợi Tử! Do nhân duyên này, đối với pháp không sanh phát sanh lời nói không sanh; nghĩa của pháp và lời này đều không sanh.

Này Xá-lợi Tử! Nghĩa của pháp thuyết ra, hoặc người thuyết, hoặc người nghe đều vô sanh.

Bấy giờ, cụ thọ Xá-lợi Tử khen Thiện Hiện:

- Trong những người thuyết pháp, Ngài là thứ nhất, trừ Phật Thế Tôn không ai có thể bì kịp. Vì sao? Vì tùy theo các lời cật vấn về các pháp môn Ngài đều đối đáp không có trở ngại.

Thiện Hiện đáp:

- Các đệ tử chư Phật đối với tất cả pháp không nương vào chấp trước. Pháp đó đều có thể tùy theo lời cật vấn, mỗi mỗi đều đối đáp tự tại không lo sợ. Vì sao? Vì tất cả pháp không có chỗ nương tựa.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Vì sao các pháp hoàn toàn không có chỗ nương tựa?

Thiện Hiện đáp:

- Này Xá-lợi Tử! Bản tánh của sắc là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa. Bản tánh của thọ, tưởng, hành, thức cũng là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa.

Này Xá-lợi Tử! Bản tánh của nhãn xứ là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa. Bản tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa.

Này Xá-lợi Tử! Bản tánh của sắc xứ là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa. Bản tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa.

Này Xá-lợi Tử! Bản tánh của nhãn giới là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa. Bản tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa.

Này Xá-lợi Tử! Bản tánh của sắc giới là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa. Bản tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa.

Này Xá-lợi Tử! Bản tánh của nhãn thức giới là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa. Bản tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa.

Này Xá-lợi Tử! Bản tánh của nhãn xúc là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa. Bản

tánh của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc cũng là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa.

Này Xá-lợi Tử! Bản tánh của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa. Bản tánh của các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra cũng là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa.

Này Xá-lợi Tử! Bản tánh của bố thí Ba-la-mật-đa là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa, cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa.

Này Xá-lợi Tử! Bản tánh của pháp không nội là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa, cho đến pháp không vô tánh tự tánh cũng là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa.

Này Xá-lợi Tử! Bản tánh của bốn niệm trụ là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa, cho đến tám chi thánh đạo cũng là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa.

Này Xá-lợi Tử! Cho đến bản tánh mười lực của Phật là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa.

Này Xá-lợi Tử! Cho đến bản tánh trí nhất thiết là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa. Bản tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa.

Này Xá-lợi Tử! Do nhân duyên này, ta nói bản tánh của các pháp là không, nên hoàn toàn không có chỗ nương tựa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa nên thanh tịnh sắc cho đến thức. Nên thanh tịnh nhãn xứ cho đến ý xứ. Nên thanh tịnh sắc xứ cho đến pháp xứ. Nên thanh tịnh nhãn giới cho đến ý giới. Nên thanh tịnh sắc giới cho đến pháp giới. Nên thanh tịnh nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Nên thanh tịnh nhãn xúc cho đến ý xúc. Nên thanh tịnh các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Nên thanh tịnh bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nên thanh tịnh pháp không nội cho đến pháp không vô tánh tự tánh. Nên thanh

tịnh bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Như vậy, cho đến nên thanh tịnh mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, cho đến nên thanh tịnh trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Nên thanh tịnh đạo Bồ-đề.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa làm thanh tịnh đạo Bồ-đề?

Thiện Hiện đáp:

- Nay Xá-lợi Tử! Sáu Ba-la-mật-đa đều có hai loại: Một là thế gian; hai là xuất thế gian.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Thế nào là bố thí Ba-la-mật-đa thế gian? Thế nào là bố thí Ba-la-mật-đa xuất thế gian?

Thiện Hiện đáp:

- Nay Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát nào làm vị đại thí chủ, có thể bố thí cho tất cả Sa-môn, Bà-la-môn, người nghèo, người bệnh, người đơn côi, người đi đường, người đi xin, cần thức ăn cho thức ăn, cần nước uống cho nước uống, cần xe cho xe, cần y phục cho y phục, cần hương hoa cho hương hoa, cần đồ trang sức cho đồ trang sức, cần nhà cửa cho nhà cửa, cần thuốc thang cho thuốc thang, cần đèn sáng cho đèn sáng, cần đồ ngồi nằm cho đồ ngồi nằm. Như vậy tất cả các vật tùy theo người đó cần dùng vật gì sinh sống đều cho đầy đủ. Hoặc lại có người đến xin con trai cho con trai, xin con gái cho con gái, xin thê thiếp cho thê thiếp, xin quan phẩm cho quan phẩm, xin quốc thành cho quốc thành, xin ngôi vua cho ngôi vua, xin đầu mắt cho đầu mắt, xin tai mũi cho tai mũi, xin tay chân cho tay chân, xin từng phần cho từng phần, xin máu thịt cho máu thịt, xin xương tủy cho xương tủy, xin tôi tớ cho tôi tớ, xin súc vật cho súc vật. Như vậy tất cả các vật bên trong, bên ngoài tùy theo người đó xin vật gì đều cho đầy đủ. Tuy bố thí như vậy mà không có sự lệ thuộc, nghĩa là suy nghĩ như vậy: Ta bố thí người, nhận, ta là thí chủ, ta không bồn sồn, ta theo lời Phật dạy có thể xả bỏ tất cả, ta thực hành bố thí Ba-la-mật-đa. Khi người kia hành bố thí đem hữu sở đắc làm phương tiện cho các hữu tình bình đẳng cùng nhau hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Lại suy nghĩ như vậy: Ta đem phước này bố thí cho các hữu tình, làm cho đời này đời sau được an lạc cho đến chứng đắc Vô dư y Niết-bàn. Người kia chấp trước ba luân mà hành bố thí. Những gì là ba? Nghĩa là tướng mình, tướng người, tướng vật bố thí. Do chấp trước ba luân này mà hành bố thí, nên gọi là bố thí Ba-la-mật-đa thế gian. Do duyên

nào mà bố thí này gọi là thế gian? Vì việc làm đồng với thế gian, không chuyển động, không vượt khỏi pháp thế gian. Do đây nên nói là bố thí Ba-la-mật-đa thế gian.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát khi hành bố thí cần phải thanh tịnh ba luân. Những gì là ba? Một là không chấp ta là người thí; hai là không chấp người kia là người nhận; ba là không chấp bố thí và quả bố thí. Đại Bồ-tát này khi hành bố thí cần phải thanh tịnh ba luân.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát nào lấy đại bi làm đầu, tu phước bố thí cho khắp hữu tình. Đối với các hữu tình hoàn toàn vô sở đắc. Tuy hữu tình bình đẳng đồng hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác nhưng ở trong đó không thấy chút tướng nào. Do hoàn toàn không chấp trước mà hành bố thí, nên gọi là bố thí Ba-la-mật-đa xuất thế gian. Do duyên nào bố thí này gọi là xuất thế gian? Vì việc làm không đồng với thế gian, có thể chuyển động, có thể ra khỏi pháp thế gian. Do đây nên nói là bố thí Ba-la-mật-đa xuất thế gian.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Thế nào là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thế gian? Thế nào là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa xuất thế gian?

Thiện Hiện đáp:

- Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát nào khi tu hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã mà nương tựa, chấp trước ba luân, thì gọi là Ba-la-mật-đa thế gian. Vì việc làm đồng với thế gian, không chuyển động, không vượt khỏi pháp thế gian. Đại Bồ-tát nào khi tu hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã mà không bị lệ thuộc ba luân thanh tịnh, thì gọi là Ba-la-mật-đa xuất thế gian, việc làm không cùng với thế gian, có thể chuyển động, có thể vượt khỏi pháp thế gian.

Này Xá-lợi Tử! Như vậy, Đại Bồ-tát khi tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa làm thanh tịnh đạo Bồ-đề.

Bấy giờ, cụ thọ Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát là gì?

Thiện Hiện đáp:

- Này Xá-lợi Tử! Bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát. Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát. Pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát. Pháp không nội cho đến pháp không vô tánh tự tánh là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát. Chơn như, pháp giới, thật tế, cảnh giới bất tư nghì v.v... là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát. Tất cả môn Tam-ma-địa, tất cả môn Đà-la-

ni là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát. Mười lục của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát.

Này Xá-lợi Tử! Các pháp như vậy tích tụ công đức lớn vô lượng, vô biên, đều là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát.

Lúc ấy, Xá-lợi Tử khen Thiện Hiện:

- Lành thay! Lành thay! Đúng như lời ông nói.

Này Thiện Hiện! Công đức lớn tích tụ như vậy, là do thế lực những Ba-la-mật-đa nào làm được?

Thiện Hiện đáp:

- Này Xá-lợi Tử! công đức lớn tích tụ đã nói như vậy đều do thế lực Bát-nhã Ba-la-mật-đa làm được. Vì sao? Này Xá-lợi Tử! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa này có thể làm mẹ tất cả pháp thiện. Pháp thiện của tất cả Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, chư Phật đều từ đây mà sanh.

Này Xá-lợi Tử! Bát-nhã Ba-la-mật-đa này có thể bao gồm hết tất cả pháp thiện. Pháp thiện của tất cả Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, chư Phật đều nương vào đây mà trụ.

Này Xá-lợi Tử! Chúng Đại Bồ-tát đời quá khứ tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa rất viên mãn, nên đã chứng quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Chúng Đại Bồ-tát đời vị lai tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa rất viên mãn, nên sẽ chứng quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Chúng Đại Bồ-tát trong vô lượng thế giới chư Phật khắp mười phương đời hiện tại tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa rất viên mãn nên hiện chứng quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát nào nghe nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa tâm không nghi hoặc, cũng không hoang mang. Nên biết Đại Bồ-tát này trụ như vậy là thường trụ không xả bỏ, nghĩa là đem vô sở đắc làm phương tiện, thường siêng năng cứu giúp tất cả hữu tình. Nên biết Đại Bồ-tát này thành tựu tác ý thù thắng như vậy, nghĩa là tác ý tương ưng với đại bi.

Khi ấy, Xá-lợi Tử nói với Thiện Hiện:

- Đại Bồ-tát nào trụ như vậy là thường không xả bỏ, thành tựu tác ý tương ưng với đại bi thì tất cả hữu tình cũng sẽ thành tựu Đại Bồ-tát. Vì sao? Vì tất cả hữu tình đối với việc an trụ và tác ý này cũng thường không rời bỏ; do đó các Đại Bồ-tát sẽ không khác với tất cả hữu tình?

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bảo Xá-lợi Tử:

- Lành thay! Lành thay! Đúng như lời ông nói. Có thể biết như thật ý tôi muốn nói. Tuy giống như nạn vấn tôi nhưng thành ra làm rõ nghĩa tôi muốn nói. Vì sao? Này Xá-lợi Tử! Vì hữu tình chẳng có, nên

biết trụ và tác ý như vậy cũng chẳng có, hữu tình không có thật, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không có thật, hữu tình vô tánh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng vô tánh, hữu tình không, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không, hữu tình viễn ly, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng viễn ly, hữu tình tịch tịnh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng tịch tịnh, hữu tình không hiểu biết, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không hiểu biết.

Này Xá-lợi Tử! Sắc cho đến thức chẳng có, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng chẳng có. Sắc cho đến thức không có thật, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không có thật. Sắc cho đến thức vô tánh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng vô tánh. Sắc cho đến thức không, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không. Sắc cho đến thức viễn ly, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng viễn ly. Sắc cho đến thức tịch tịnh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng tịch tịnh. Sắc cho đến thức không hiểu biết, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không hiểu biết.

Này Xá-lợi Tử! Nhân xứ cho đến ý xứ chẳng có, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng chẳng có. Nhân xứ cho đến ý xứ không có thật, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không có thật. Nhân xứ cho đến ý xứ vô tánh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng vô tánh. Nhân xứ cho đến ý xứ không, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không. Nhân xứ cho đến ý xứ viễn ly, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng viễn ly. Nhân xứ cho đến ý xứ tịch tịnh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng tịch tịnh. Nhân xứ cho đến ý xứ không hiểu biết, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không hiểu biết.

Này Xá-lợi Tử! Sắc xứ cho đến pháp xứ chẳng có, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng chẳng có. Sắc xứ cho đến pháp xứ không có thật, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không có thật. Sắc xứ cho đến pháp xứ vô tánh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng vô tánh. Sắc xứ cho đến pháp xứ không, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không. Sắc xứ cho đến pháp xứ viễn ly, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng viễn ly. Sắc xứ cho đến pháp xứ tịch tịnh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng tịch tịnh. Sắc xứ cho đến pháp xứ không hiểu biết, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không hiểu biết.

Này Xá-lợi Tử! Nhân giới cho đến ý giới chẳng có, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng chẳng có. Nhân giới cho đến ý giới không có thật, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không có thật. Nhân giới cho đến ý giới vô tánh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng vô tánh. Nhân giới cho đến ý giới không, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không. Nhân giới cho đến ý giới viễn ly, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng

viễn ly. Nhãn giới cho đến ý giới tịch tịnh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng tịch tịnh. Nhãn giới cho đến ý giới không hiểu biết, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không hiểu biết.

Này Xá-lợi Tử! Sắc giới cho đến pháp giới chẳng có, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng chẳng có. Sắc giới cho đến pháp giới không có thật, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không có thật. Sắc giới cho đến pháp giới vô tánh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng vô tánh. Sắc giới cho đến không của pháp giới, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không. Sắc giới cho đến pháp giới viễn ly, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng viễn ly. Sắc giới cho đến pháp giới tịch tịnh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng tịch tịnh. Sắc giới cho đến pháp giới không hiểu biết, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không hiểu biết.

Này Xá-lợi Tử! Nhãn thức giới cho đến ý thức giới chẳng có, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng chẳng có. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới không có thật, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không có thật. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới vô tánh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng vô tánh. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới không, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới viễn ly, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng viễn ly. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới tịch tịnh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng tịch tịnh. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới không hiểu biết, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không hiểu biết.

Này Xá-lợi Tử! Nhãn xúc cho đến ý xúc chẳng có, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng chẳng có. Nhãn xúc cho đến ý xúc không có thật, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không có thật. Nhãn xúc cho đến ý xúc vô tánh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng vô tánh. Nhãn xúc cho đến ý xúc không, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không. Nhãn xúc cho đến ý xúc viễn ly, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng viễn ly. Nhãn xúc cho đến ý xúc tịch tịnh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng tịch tịnh. Nhãn xúc cho đến ý xúc không hiểu biết, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không hiểu biết.

Này Xá-lợi Tử! Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra chẳng có, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng chẳng có. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra không có thật, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không có thật. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra vô tánh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng vô tánh. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra không, nên biết trụ và tác

ý như vậy cũng không. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra viễn ly, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng viễn ly. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra tịch tịnh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng tịch tịnh. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra không hiểu biết, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không hiểu biết.

Này Xá-lợi Tử! Địa giới cho đến thức giới chẳng có, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng chẳng có. Địa giới cho đến thức giới không có thật, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không có thật. Địa giới cho đến thức giới vô tánh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng vô tánh. Địa giới cho đến thức giới không, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không. Địa giới cho đến thức giới viễn ly, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng viễn ly. Địa giới cho đến thức giới tịch tịnh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng tịch tịnh. Địa giới cho đến thức giới không hiểu biết, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không hiểu biết.

Này Xá-lợi Tử! Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng có, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng chẳng có. Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa không có thật, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không có thật. Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa vô tánh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng vô tánh. Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa không, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không. Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa viễn ly, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng viễn ly. Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa tịch tịnh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng tịch tịnh. Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa không hiểu biết, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không hiểu biết.

Này Xá-lợi Tử! Pháp không nội cho đến pháp không vô tánh tự tánh chẳng có, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng chẳng có. Pháp không nội cho đến pháp không vô tánh tự tánh không có thật, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không có thật. Pháp không nội cho đến pháp không vô tánh tự tánh vô tánh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng vô tánh. Pháp không nội cho đến pháp không vô tánh tự tánh không, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không. Pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh viễn ly, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng viễn ly. Pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh tịch tịnh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng tịch tịnh. Pháp không nội cho

đến pháp không vô tánh tự tánh hiểu biết, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không hiểu biết.

Này Xá-lợi Tử! Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo chẳng có, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng chẳng có. Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo không có thật, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không có thật. Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo vô tánh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng vô tánh. Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo không, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không. Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo viển ly, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng viển ly. Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo tịch tịnh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng tịch tịnh. Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo không hiểu biết, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không hiểu biết.

Này Xá-lợi Tử! Như vậy, cho đến mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng có, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng chẳng có. Mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không có thật, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không có thật. Mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vô tánh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng vô tánh. Mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không. Mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng viển ly, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng viển ly. Mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng tịch tịnh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng tịch tịnh. Mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không hiểu biết, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không hiểu biết.

Này Xá-lợi Tử! Tất cả môn Tam-ma-địa, tất cả môn Đà-la-ni chẳng có, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng chẳng có. Tất cả môn Tam-ma-địa, tất cả môn Đà-la-ni không có thật, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không có thật. Tất cả môn Tam-ma-địa, tất cả môn Đà-la-ni vô tánh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng vô tánh. Tất cả môn Tam-ma-địa, tất cả môn Đà-la-ni không, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không. Tất cả môn Tam-ma-địa, tất cả môn Đà-la-ni viển ly, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng viển ly. Tất cả môn Tam-ma-địa, tất cả môn Đà-la-ni tịch tịnh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng tịch tịnh. Tất cả môn Tam-ma-địa, tất cả môn Đà-la-ni không hiểu biết, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không hiểu biết.

Này Xá-lợi Tử! Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng có, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng chẳng có. Trí nhất thiết,

trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không có thật, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không có thật. Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng vô tánh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng vô tánh. Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không. Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng viển ly, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng viển ly. Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng tịch tịnh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng tịch tịnh. Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không hiểu biết, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không hiểu biết.

Này Xá-lợi Tử! Thanh văn Bồ-đề, Độc giác Bồ-đề, Vô Thượng Bồ-đề chẳng có, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng chẳng có. Thanh văn Bồ-đề, Độc giác Bồ-đề, Vô Thượng Bồ-đề không có thật, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không có thật. Thanh văn Bồ-đề, Độc giác Bồ-đề, Vô Thượng Bồ-đề vô tánh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng vô tánh. Thanh văn Bồ-đề, Độc giác Bồ-đề, Vô Thượng Bồ-đề không, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không. Thanh văn Bồ-đề, Độc giác Bồ-đề, Vô Thượng Bồ-đề viển ly, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng viển ly. Thanh văn Bồ-đề, Độc giác Bồ-đề, Vô Thượng Bồ-đề tịch tịnh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng tịch tịnh. Thanh văn Bồ-đề, Độc giác Bồ-đề, Vô Thượng Bồ-đề không hiểu biết, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không hiểu biết.

Này Xá-lợi Tử! Do nhân duyên này, các Đại Bồ-tát đối với việc trụ và tác ý như vậy thường không rời bỏ, cũng không khác với hữu tình, vì tất cả pháp không sai khác.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn khen Thiện Hiện:

- Lành thay! Lành thay! Ông khéo thuyết giảng Bát-nhã Ba-la-mật-đa cho các Đại Bồ-tát. Việc này hoàn toàn do thần lực của Như Lai. Nếu có người nào muốn thuyết giảng Bát-nhã Ba-la-mật-đa cho các Đại Bồ-tát đều nên thuyết giảng như ông. Đại Bồ-tát nào muốn học Bát-nhã Ba-la-mật-đa đều phải theo lời thuyết giảng của ông mà học. Đại Bồ-tát nào theo lời thuyết giảng của ông mà học Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát ấy mau chứng đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, chuyển bánh xe diệu pháp độ vô lượng chúng sanh.

Khi cụ thọ Thiện Hiện thuyết giảng Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy cho các Đại Bồ-tát ở ba ngàn đại thiên thế giới này biến động sáu cách: Rung động, rung động mạnh, rung động mạnh đều khắp; vọt lên, vọt lên mạnh, vọt lên mạnh đều khắp; vang động, vang động mạnh, vang động mạnh đều khắp; khía đập, khía đập mạnh, khía đập mạnh đều khắp; gầm rống, gầm rống mạnh, gầm rống mạnh

đều khắp; nổ vang, nổ vang mạnh, nổ vang mạnh đều khắp. Lại trong ba ngàn đại thiên thế giới này: Phía Đông vọt lên, phía Tây chìm xuống, phía Tây vọt lên, phía Đông chìm xuống, phía Nam vọt lên, phía Bắc chìm xuống, phía Bắc vọt lên, phía Nam chìm xuống, ở giữa vọt lên, bốn bên chìm xuống, bốn bên vọt lên, ở giữa chìm xuống.

Bấy giờ, Thế Tôn mỉm cười, cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Do nhân duyên nào Ngài mỉm cười?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Như ở ba ngàn đại thiên thế giới này, Ta đang thuyết giảng Bát-nhã Ba-la-mật-đa cho các Đại Bồ-tát, vô lượng, vô số, vô biên thế giới. Nay ở phương Đông có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đang thuyết giảng Bát-nhã Ba-la-mật-đa cho các Đại Bồ-tát. Vô lượng, vô số, vô biên thế giới ở phương Nam, Tây, Bắc, bốn góc, trên, dưới cũng đều có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đang thuyết giảng Bát-nhã Ba-la-mật-đa cho các Đại Bồ-tát. Như ở ba ngàn đại thiên thế giới này, Ta đang thuyết giảng Bát-nhã Ba-la-mật-đa, có mười hai Na-dữu-đa trời, người, A-tổ-lạc v.v... được Vô sanh pháp nhẫn. Nay ở vô lượng, vô số, vô biên thế giới trong mười phương cũng có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đang thuyết giảng Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng có vô lượng, vô số, vô biên hữu tình đều phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác được lợi lạc lớn.

Quyển Thứ 424 HEÁT

XXV. PHẨM ĐỀ THÍCH

01

Bấy giờ, ở ba ngàn đại thiên thế giới thế giới Kham Nhẫn này có trời Tứ đại vương cùng với vô lượng trăm ngàn Câu-chi (ức) các Thiên tử cõi trời Tứ đại vương đều đến hội họp; có vua trời Thiên Đế cùng với vô lượng trăm ngàn Câu-chi các Thiên tử cõi trời Ba mươi ba đều đến hội họp; có vua trời Tô-dạ-ma cùng với vô lượng trăm ngàn Câu-chi các Thiên tử cõi trời Dạ-ma đều đến hội họp; có vua trời San-đồ-sử-đa cùng với vô lượng trăm ngàn Câu-chi các Thiên tử cõi trời Đồ-sử-đa đều đến hội họp; có vua trời Diệu biến hóa cùng với vô lượng trăm ngàn Câu-chi các Thiên tử cõi trời Lạc biến hóa đều đến hội họp; có vua trời Tự tại cùng với vô lượng trăm ngàn Câu-chi các Thiên tử cõi trời Tha hóa tự tại đều đến hội họp; có vua trời Đại phạm cùng với vô lượng trăm ngàn Câu-chi các thiên chúng trời Đại phạm đều đến hội họp; có trời Cực quang tịnh cùng với vô lượng trăm ngàn Câu-chi thiên chúng đặc tịnh lực thứ hai đều đến hội họp; có trời Biến tịnh cùng với vô lượng trăm ngàn Câu-chi thiên chúng đặc tịnh lực thứ ba đều đến hội họp; có trời Quảng quả cùng với vô lượng trăm ngàn Câu-chi thiên chúng đặc tịnh lực thứ tư đều đến hội họp; có trời Sắc cứu cánh cùng với vô lượng trăm ngàn Câu-chi thiên chúng trời Tịnh cư đều đến hội họp. Thiên chúng cõi trời Tứ đại vương, cho đến thiên chúng trời Tịnh cư có nghiệp dị thực thanh tịnh thân có ánh sáng, so với ánh sáng thường hiện của thân Như Lai không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn, không bằng một phần trăm ngàn, không bằng một phần Câu-chi, không bằng một phần trăm Câu-chi, không bằng một phần ngàn Câu-chi, không bằng một phần trăm ngàn Câu-chi, như vậy, cho đến số phần, toán phần, kế phần, dụ phần, cho đến cũng không bằng một phần cực số. Vì sao? Vì ánh sáng thường hiện của thân Như Lai rất rực rỡ, trong các ánh sáng là tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu, vô tỷ, vô đẳng, vô thượng, đệ nhất, che ánh sáng chư Thiên làm cho bị ẩn mất, giống như đóm lửa tim đèn đối với vàng Thiệm-bộ.

Bấy giờ, trời Đế Thích bạch cụ thọ Thiệm Hiện:

- Hôm nay, ba ngàn đại thiên thế giới này có chúng trời Tứ đại vương cho đến trời Tịnh cư đều đến hội họp, muốn nghe Tôn giả thuyết giảng Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nguyện xin Tôn giả biết thời giảng cho.

Thưa Tôn giả! Thế nào là Bát-nhã Ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát? Đại Bồ-tát trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế nào? Đại Bồ-tát học Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế nào?

Bấy giờ, cụ thọ Thiên Hiện bảo Thiên Đế Thích:

- Này Kiều-thi-ca và các thiên chúng! Hãy lắng nghe, lắng nghe và suy nghĩ kỹ! Ta sẽ nương thân lực của Phật, theo ý Như Lai, thuyết giảng Bát-nhã Ba-la-mật-đa cho các Đại Bồ-tát. Đại Bồ-tát có thể ở trong đó nên trụ như vậy, học như vậy.

Này Kiều-thi-ca và các Thiên chúng! Vị nào chưa phát tâm Vô Thượng Bồ-đề nay đều nên phát.

Này Kiều-thi-ca! Các vị nào đã nhập Chánh tánh ly sanh của Thanh văn, Độc giác rồi thì không thể phát tâm đại Bồ-đề nữa. Vì sao? Này Kiều-thi-ca! Vì những vị ấy đã chấm dứt việc sanh tử. Trong đây, nếu vị nào có thể phát tâm hướng đến Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác thì tôi cũng tùy hỷ. Vì sao? Này Kiều-thi-ca! Vì những vị thù thắng nên cầu pháp thù thắng; tôi hoàn toàn không làm trở ngại phẩm thiện thắng của họ.

Này Kiều-thi-ca! Theo ông hỏi thế nào là Bát-nhã Ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát. Các ông hãy lắng nghe, ta sẽ nói cho. Này Kiều-thi-ca! Đại Bồ-tát nào phát tâm tương ưng với trí nhất thiết trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, tư duy sắc cho đến thức hoặc vô thường, hoặc khổ, hoặc vô ngã, hoặc không, hoặc như bệnh, hoặc như ung nhọt, hoặc như mũi tên, hoặc mụn ghẻ, hoặc nóng nảy, hoặc bức bách, hoặc hư hoại, hoặc mục nát, hoặc lay chuyển, hoặc mau diệt, hoặc đáng sợ, hoặc đáng nhàm chán, hoặc có tai ách, hoặc có oan ức, hoặc có bệnh dịch, hoặc có bệnh hủi, hoặc không an ổn, hoặc không thể tín nhiệm. Tư duy nhãn xứ cho đến ý xứ. Tư duy sắc xứ cho đến pháp xứ. Tư duy nhãn giới cho đến ý giới. Tư duy sắc giới cho đến pháp giới. Tư duy nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Tư duy nhãn xúc cho đến ý xúc. Tư duy các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Tư duy địa giới cho đến thức giới cũng như vậy.

Này Kiều-thi-ca! Đó gọi là Bát-nhã Ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Đại Bồ-tát nào phát tâm tương ưng với trí nhất thiết trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, tư duy sắc cho đến thức hoặc tịch tịnh, hoặc viễn ly, hoặc vô sanh, hoặc vô diệt, hoặc vô nhiễm, hoặc vô tịnh, hoặc vô tác, hoặc vô vi. Tư duy nhãn xứ cho đến ý xứ. Tư duy sắc xứ cho đến pháp xứ. Tư duy nhãn giới cho đến ý giới. Tư duy sắc giới cho đến pháp giới. Tư duy nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Tư duy nhãn xúc cho đến ý xúc. Tư duy các thọ do nhãn xúc

làm duyên sanh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Tư duy địa giới cho đến thức giới cũng như vậy.

Này Kiều-thi-ca! Đó gọi là Bát-nhã Ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Đại Bồ-tát nào phát tâm tương ưng với trí nhất thiết trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, tư duy vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục xứ, lục xứ duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên lão tử cho đến tập hợp hoàn toàn khổ lớn. Đem vô sở đắc làm phương tiện, tư duy vô minh diệt nên hành diệt, hành diệt nên thức diệt, thức diệt nên danh sắc diệt, danh sắc diệt nên lục xứ diệt, lục xứ diệt nên xúc diệt, xúc diệt nên thọ diệt, thọ diệt nên ái diệt, ái diệt nên thủ diệt, thủ diệt nên hữu diệt, hữu diệt nên sanh diệt, sanh diệt nên lão tử diệt cho đến tập hợp hoàn toàn khổ lớn cũng diệt.

Này Kiều-thi-ca! Đó gọi là Bát-nhã Ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Đại Bồ-tát nào phát tâm tương ưng với trí nhất thiết trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, an trụ pháp không nội cho đến pháp không vô tánh tự tánh. An trụ chơn như, pháp giới, thật tế, cảnh giới bất tư nghì, cảnh giới an ẩn v.v...

Này Kiều-thi-ca! Đó gọi là Bát-nhã Ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Đại Bồ-tát nào phát tâm tương ưng với trí nhất thiết trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, tu hành bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Tu hành pháp môn giải thoát không, cho đến pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện. Tu hành mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Tu hành tất cả môn Tam-ma-địa, môn Đà-la-ni. Tu hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này Kiều-thi-ca! Đó gọi là Bát-nhã Ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Đại Bồ-tát nào phát tâm tương ưng với trí nhất thiết trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca! Đó gọi là Bát-nhã Ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, quán như vậy: Chỉ có các pháp bồi bổ lẫn nhau, tăng trưởng lẫn nhau, viên mãn lẫn nhau. Tư duy suy tính không ngã, ngã sở. Lại quán như vậy: Tâm hồi hướng của các Đại Bồ-tát không hòa hợp với tâm Bồ-đề. Tâm Bồ-đề cũng không hòa hợp với tâm hồi hướng. Nghĩa là tâm hồi hướng của Đại Bồ-tát trong tâm Bồ-đề vô sở hữu bất khả đắc. Tâm Bồ-đề trong tâm hồi hướng cũng vô sở hữu bất khả đắc. Các

Đại Bồ-tát tuy như thật quán sát các pháp nhưng đối với các pháp hoàn toàn không có sự thấy.

Này Kiều-thi-ca! Đó gọi là Bát-nhã Ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát.

Khi ấy, trời Đế Thích hỏi Thiện Hiện:

- Thế nào là tâm hồi hướng của Đại Bồ-tát không hòa hợp với tâm Bồ-đề, tâm Bồ-đề cũng không hòa hợp với tâm hồi hướng?

Thế nào là tâm hồi hướng của Đại Bồ-tát trong tâm Bồ-đề vô sở hữu bất khả đắc, tâm Bồ-đề trong tâm hồi hướng cũng vô sở hữu bất khả đắc?

Thiện Hiện đáp:

- Này Kiều-thi-ca! Tâm hồi hướng của các Đại Bồ-tát là chẳng phải tâm, tâm Bồ-đề cũng chẳng phải tâm. Không thể nào chẳng phải tâm hồi hướng chẳng phải tâm? Tâm cũng không thể nào hồi hướng chẳng phải tâm? Chẳng phải tâm không thể nào hồi hướng đến tâm? Tâm cũng không thể nào hồi hướng đến tâm? Vì sao? Này Kiều-thi-ca! Vì chẳng phải tâm tức là bất khả tư nghì, bất khả tư nghì tức là chẳng phải tâm, hai pháp này đều vô sở hữu. Trong vô sở hữu không có nghĩa hồi hướng.

Này Kiều-thi-ca! Tâm không có tự tánh. Tánh của tâm là không nên tâm sở cũng không. Tâm và tâm sở đã không có tự tánh, nên tâm cũng không có nghĩa tâm hồi hướng.

Này Kiều-thi-ca! Nếu quán như vậy, gọi là Bát-nhã Ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát.

Bấy giờ, Thế Tôn khen Thiện Hiện:

- Lành thay! Lành thay! Ông khéo thuyết giảng Bát-nhã Ba-la-mật-đa cho các Đại Bồ-tát, cũng khéo khuyên bảo các Đại Bồ-tát làm cho hoan hỷ, khuyên tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Con đã biết ân rồi không thể nào không báo ân. Vì sao? Vì Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử đời quá khứ đã thuyết giảng Bát-nhã Ba-la-mật-đa cho các Đại Bồ-tát, thị hiện dạy bảo, khen ngợi, sách tấn, vui mừng, an ủi, hướng dẫn làm cho đắc cứu cánh. Khi đó, Thế Tôn cũng học pháp này nên nay chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, chuyển bánh xe diệu pháp làm lợi lạc cho chúng con. Nay chúng con nên theo lời Phật dạy, thuyết giảng Bát-nhã Ba-la-mật-đa cho các Đại Bồ-tát thị hiện dạy bảo, khen ngợi, sách tấn, vui mừng, an ủi, hướng dẫn làm cho đắc cứu cánh, mau chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Như vậy gọi là báo đáp ân đức kia.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bảo trời Đế Thích:

- Nay Kiều-thi-ca! Ông hỏi Đại Bồ-tát trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế nào. Các ông hãy lắng nghe, ta sẽ nói. Các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên trụ vào chỗ cần phải trụ, không nên trụ tướng.

Này Kiều-thi-ca! Sắc, sắc không; thọ, tướng, hành, thức, thọ, tướng, hành, thức không; Bồ-tát, Bồ-tát không; hoặc sắc không, hoặc thọ, tướng, hành, thức không, hoặc Bồ-tát không. Như vậy tất cả đều không hai, không hai phần.

Này Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên trụ như vậy.

Này Kiều-thi-ca! Nhãn xứ, nhãn xứ không, cho đến ý xứ, ý xứ không; Bồ-tát, Bồ-tát không. Hoặc nhãn xứ không, cho đến hoặc ý xứ không, hoặc Bồ-tát không. Như vậy tất cả đều không hai, không hai chỗ.

Này Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên trụ như vậy.

Này Kiều-thi-ca! Sắc xứ, sắc xứ không, cho đến pháp xứ, pháp xứ không; Bồ-tát, Bồ-tát không. Hoặc sắc xứ không, cho đến hoặc pháp xứ không, hoặc Bồ-tát không. Như vậy tất cả đều không hai, không hai chỗ.

Này Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên trụ như vậy.

Này Kiều-thi-ca! Nhãn giới, nhãn giới không, cho đến ý giới, ý giới không; Bồ-tát, Bồ-tát không. Hoặc nhãn giới không, cho đến hoặc ý giới không, hoặc Bồ-tát không. Như vậy tất cả đều không hai, không hai chỗ.

Này Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên trụ như vậy.

Này Kiều-thi-ca! Sắc giới, sắc giới không, cho đến pháp giới, pháp giới không; Bồ-tát, Bồ-tát không. Hoặc sắc giới không, cho đến hoặc pháp giới không, hoặc Bồ-tát không. Như vậy tất cả đều không hai, không hai chỗ.

Này Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên trụ như vậy.

Này Kiều-thi-ca! Nhãn thức giới, nhãn thức giới không, cho đến ý thức giới, ý thức giới không; Bồ-tát, Bồ-tát không. Hoặc nhãn thức giới không, cho đến hoặc ý thức giới không, hoặc Bồ-tát không. Như vậy tất cả đều không hai, không hai chỗ.

Này Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên trụ như vậy.

Này Kiều-thi-ca! Nhãn xúc, nhãn xúc không, cho đến ý xúc, ý xúc không; Bồ-tát, Bồ-tát không. Hoặc nhãn xúc không, cho đến hoặc ý xúc không, hoặc Bồ-tát không. Như vậy tất cả đều không hai, không hai chỗ.

Này Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên trụ như vậy.

Này Kiều-thi-ca! Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra không; Bồ-tát, Bồ-tát không. Hoặc các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không, cho đến hoặc các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra không, hoặc Bồ-tát không. Như vậy tất cả đều không hai, không hai chỗ.

Này Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên trụ như vậy.

Này Kiều-thi-ca! Địa giới, địa giới không, cho đến thức giới, thức giới không; Bồ-tát, Bồ-tát không. Hoặc địa giới không, cho đến hoặc thức giới không, hoặc Bồ-tát không. Như vậy tất cả đều không hai, không hai chỗ.

Này Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên trụ như vậy.

Này Kiều-thi-ca! Vô minh, vô minh không, cho đến lão tử, lão tử không; Bồ-tát, Bồ-tát không. Hoặc vô minh không, cho đến hoặc lão tử không, hoặc Bồ-tát không. Như vậy tất cả đều không hai, không hai chỗ.

Này Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên trụ như vậy.

Này Kiều-thi-ca! Vô minh diệt, vô minh diệt không, cho đến lão tử diệt, lão tử diệt không; Bồ-tát, Bồ-tát không. Hoặc vô minh diệt không, cho đến hoặc lão tử diệt không, hoặc Bồ-tát không. Như vậy tất cả đều không hai, không hai chỗ.

Này Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên trụ như vậy.

Này Kiều-thi-ca! Bồ thí Ba-la-mật-đa, bồ thí Ba-la-mật-đa không, cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không; Bồ-tát, Bồ-tát không. Hoặc bồ thí Ba-la-mật-đa không, cho đến hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa không, hoặc Bồ-tát không. Như vậy tất cả đều không hai, không hai chỗ.

Này Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên trụ như vậy.

Này Kiều-thi-ca! Pháp không nội, pháp không nội không, cho đến pháp không vô tánh tự tánh, pháp không không tánh tự tánh không; Bồ-tát, Bồ-tát không. Hoặc pháp không nội không, cho đến hoặc pháp không vô tánh tự tánh không, hoặc Bồ-tát không. Như vậy tất cả đều không hai, không hai chỗ.

Này Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên trụ như vậy.

Này Kiều-thi-ca! Bốn niệm trụ, bốn niệm trụ không, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, mười tám pháp Phật bất cộng không; Bồ-tát, Bồ-tát không. Hoặc bốn niệm trụ không, cho đến hoặc mười tám pháp Phật bất cộng không, hoặc Bồ-tát không. Như vậy tất cả đều không hai, không hai chỗ.

Này Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên trụ như vậy.

Này Kiều-thi-ca! Tất cả môn Tam-ma-địa, tất cả môn Tam-ma-địa không; tất cả môn Đà-la-ni, tất cả môn Đà-la-ni không; Bồ-tát, Bồ-tát không. Hoặc tất cả môn Tam-ma-địa không, hoặc tất cả môn Đà-la-ni không, hoặc Bồ-tát không. Như vậy tất cả đều không hai, không hai chỗ.

Này Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên trụ như vậy.

Này Kiều-thi-ca! Thanh văn thừa, Thanh văn thừa không; Độc giác thừa, Vô thượng thừa, Độc giác thừa, Vô thượng thừa không; Bồ-tát, Bồ-tát không. Hoặc Thanh văn thừa không; hoặc Độc giác thừa, Vô thượng thừa không, hoặc Bồ-tát không. Như vậy tất cả đều không hai, không hai chỗ.

Này Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên trụ như vậy.

Này Kiều-thi-ca! Dự lưu, Dự lưu không, cho đến Như Lai, Như Lai không; Bồ-tát, Bồ-tát không. Hoặc Dự lưu không, cho đến hoặc Như Lai không, hoặc Bồ-tát không. Như vậy tất cả đều không hai, không hai chỗ.

Này Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên trụ như vậy.

Này Kiều-thi-ca! Trí nhất thiết, trí nhất thiết không; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không; Bồ-tát, Bồ-tát không. Hoặc trí nhất thiết không; hoặc trí đạo tướng, trí nhất

thiết tướng không, hoặc Bồ-tát không. Như vậy tất cả đều không hai, không hai chỗ.

Này Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên trụ như vậy.

Bấy giờ, Thiên Đế Thích hỏi Thiện Hiện:

- Vì sao Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không nên trụ bất cứ pháp nào?

Thiện Hiện đáp:

- Này Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không nên trụ sắc; không nên trụ thọ, tưởng, hành, thức. Không nên trụ nhãn xúc, cho đến không nên trụ ý xúc. Không nên trụ sắc xúc, cho đến không nên trụ pháp xúc. Không nên trụ nhãn giới, cho đến không nên trụ ý giới. Không nên trụ sắc giới, cho đến không nên trụ pháp giới. Không nên trụ nhãn thức giới, cho đến không nên trụ ý thức giới. Không nên trụ nhãn xúc, cho đến không nên trụ ý xúc. Không nên trụ các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến chẳng trụ các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Không nên trụ địa giới, cho đến không nên trụ thức giới. Không nên trụ vô minh, cho đến không nên trụ lão tử. Không nên trụ vô minh diệt, cho đến không nên trụ lão tử diệt. Không nên trụ bố thí Ba-la-mật-đa, cho đến không nên trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Không nên trụ pháp không nội, cho đến không nên trụ pháp không vô tánh tự tánh. Không nên trụ bốn niệm trụ, cho đến không nên trụ mười tám pháp Phật bất cộng. Không nên trụ tất cả môn Tam-ma-địa; không nên trụ tất cả môn Đà-la-ni. Không nên trụ Thanh văn thừa; không nên trụ Độc giác thừa, Vô thượng thừa. Không nên trụ Dự lưu cho đến không nên trụ Như Lai. Không nên trụ trí nhất thiết; không nên trụ trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vì sao? Này Kiều-thi-ca! Vì trụ như vậy là có sở đắc.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không nên trụ đây là sắc cho đến đây là thức. Không nên trụ đây là nhãn xúc cho đến đây là ý xúc. Không nên trụ đây là sắc xúc cho đến đây là pháp xúc. Không nên trụ đây là nhãn giới cho đến đây là ý giới. Không nên trụ đây là sắc giới cho đến đây là pháp giới. Không nên trụ đây là nhãn thức giới cho đến đây là ý thức giới. Không nên trụ đây là nhãn xúc cho đến đây là ý xúc. Không nên trụ đây là các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cho đến đây là các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Không nên trụ đây là địa giới cho đến đây là thức giới. Không nên trụ đây là vô minh cho đến đây là lão tử. Không nên trụ đây là vô minh diệt cho đến đây là lão tử diệt. Không nên trụ đây là bố thí Ba-la-

mật-đa cho đến đây là Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Không nên trụ đây là pháp không nội cho đến đây là pháp không vô tánh tự tánh. Không nên trụ đây là bốn niệm trụ cho đến đây là mười tám pháp Phật bất cộng. Không nên trụ đây là tất cả môn Tam-ma-địa, đây là tất cả môn Đà-la-ni. Không nên trụ đây là Thanh văn thừa, đây là Độc giác thừa, Vô thượng thừa. Không nên trụ đây là Dự lưu cho đến đây là Như Lai. Không nên trụ đây là trí nhất thiết, đây là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vì sao? Nay Kiều-thi-ca! Vì trụ như vậy là có sở đắc.

Lại nữa, nay Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không nên trụ sắc cho đến thức hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc vui, hoặc khổ, hoặc ngã, hoặc vô ngã, hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, hoặc không, hoặc bất không, hoặc tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh, hoặc viễn ly, hoặc bất viễn ly. Không nên trụ nhãn xứ cho đến ý xứ hoặc thường, hoặc vô thường, cho đến hoặc viễn ly, hoặc bất viễn ly. Không nên trụ sắc xứ cho đến pháp xứ hoặc thường, hoặc vô thường, cho đến hoặc viễn ly, hoặc bất viễn ly. Không nên trụ nhãn giới cho đến ý giới hoặc thường, hoặc vô thường, cho đến hoặc viễn ly, hoặc bất viễn ly. Không nên trụ sắc giới cho đến pháp giới hoặc thường, hoặc vô thường, cho đến hoặc viễn ly, hoặc bất viễn ly. Không nên trụ nhãn thức giới cho đến ý thức giới hoặc thường, hoặc vô thường, cho đến hoặc viễn ly, hoặc bất viễn ly. Không nên trụ nhãn xúc cho đến ý xúc hoặc thường, hoặc vô thường, cho đến hoặc viễn ly, hoặc bất viễn ly. Không nên trụ các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường, cho đến hoặc viễn ly, hoặc bất viễn ly. Không nên trụ địa giới cho đến thức giới hoặc thường, hoặc vô thường, cho đến hoặc viễn ly, hoặc bất viễn ly. Không nên trụ vô minh cho đến lão tử hoặc thường, hoặc vô thường, cho đến hoặc viễn ly, hoặc bất viễn ly. Không nên trụ vô minh diệt cho đến lão tử diệt hoặc thường, hoặc vô thường, cho đến hoặc viễn ly, hoặc bất viễn ly. Không nên trụ bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc thường, hoặc vô thường, cho đến hoặc viễn ly, hoặc bất viễn ly. Không nên trụ pháp không nội cho đến pháp không vô tánh tự tánh hoặc thường, hoặc vô thường, cho đến hoặc viễn ly, hoặc bất viễn ly. Không nên trụ bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường, hoặc vô thường, cho đến hoặc viễn ly, hoặc bất viễn ly. Không nên trụ tất cả môn Tam-ma-địa, tất cả môn Đà-la-ni hoặc thường, hoặc vô thường, cho đến hoặc viễn ly, hoặc bất viễn ly. Không nên trụ Thanh văn thừa, Độc giác thừa, Vô thượng thừa hoặc thường, hoặc vô thường, cho đến hoặc viễn ly, hoặc bất viễn ly. Không nên trụ Dự lưu cho đến

Như Lai hoặc thường, hoặc vô thường, cho đến hoặc viễn ly, hoặc bất viễn ly. Không nên trụ trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc thường, hoặc vô thường, cho đến hoặc viễn ly, hoặc bất viễn ly. Vì sao? Này Kiều-thi-ca! Vì trụ như vậy là có sở đắc.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không nên trụ quả Dự lưu hoặc hiển thị hữu vi, hoặc hiển thị vô vi. Không nên trụ quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-đề, Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác của chư Phật hoặc hiển thị hữu vi, hoặc hiển thị vô vi. Vì sao? Này Kiều-thi-ca! Vì trụ như vậy là có sở đắc.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không nên trụ Dự lưu là phước điền. Không nên trụ Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát, như Lai là phước điền. Vì sao? Này Kiều-thi-ca! Vì trụ như vậy là có sở đắc.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không nên trụ sơ địa cho đến không nên trụ thập địa. Vì sao? Này Kiều-thi-ca! Vì trụ như vậy là có sở đắc. Vì sao? Vì trụ như vậy là có động chuyển.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không nên trụ mới phát tâm rồi liền nghĩ như vậy: Tôi sẽ viên mãn bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Không nên trụ mới phát tâm rồi liền nghĩ như vậy: Tôi sẽ tu hành bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Không nên trụ mới phát tâm rồi liền nghĩ như vậy: Tôi sẽ tu hành ba môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Không nên trụ nghĩ như vậy: Tôi tu giai đoạn đầu đã viên mãn sẽ nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Không nên trụ nghĩ như vậy: Tôi đã được nhập Chánh tánh ly sanh, sẽ trụ bậc Bất thối chuyển của Bồ-tát. Không nên trụ nghĩ như vậy: Tôi sẽ viên mãn ngũ thông của Bồ-tát. Không nên trụ nghĩ như vậy: Tôi sẽ trụ viên mãn ngũ thông của Bồ-tát, thường đến vô lượng, vô số cõi Phật, kính lễ chiêm ngưỡng, cúng dường phụng sự chư Phật Thế Tôn, lắng nghe chánh pháp, tư duy đúng lý, thuyết giảng cho người nghe. Vì sao? Này Kiều-thi-ca! Vì trụ như vậy là có sở đắc.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không nên trụ nghĩ như vậy: Tôi sẽ làm trang nghiêm tịnh độ như cõi Phật trong mười phương. Không nên trụ nghĩ như vậy: Tôi sẽ biến hóa tịnh độ như cõi Phật trong mười phương. Không nên trụ nghĩ như vậy: Tôi sẽ giáo hóa các loại hữu tình làm cho chứng đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, hoặc vào Niết-bàn, hoặc an vui cõi

trời, người. Không nên trụ nghĩ như vậy: Tôi sẽ đến vô lượng, vô số cõi nước chư Phật, cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi chư Phật Thế Tôn. Lại đem cúng dường vô biên hoa hương, anh lạc, tràng phan, bảo cái, y phục, đồ nằm, ngồi, thức ăn, uống, đèn sáng, trăm ngàn Câu-chi, Na-dữu-đa (ngàn ức) các thứ nhạc trời, và vô lượng châu báu tốt đẹp. Không nên trụ nghĩ như vậy: Tôi sẽ hướng dẫn vô lượng, vô biên, vô số hữu tình, làm cho họ không thối chuyển quả Vô Thượng Bồ-đề. Vì sao? Nay Kiều-thi-ca! Vì trụ như vậy là có sở đắc.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không nên trụ nghĩ như vậy: Tôi sẽ thành tựu nhục nhãn, thiên nhãn, tuệ nhãn, pháp nhãn, Phật nhãn thanh tịnh. Không nên trụ nghĩ như vậy: Tôi sẽ thành tựu các môn đẳng trì, đối với các đẳng trì được tự tại an trụ. Không nên trụ nghĩ như vậy: Tôi sẽ thành tựu các môn tổng trì, đối với các môn tổng trì đều được tự tại. Không nên trụ nghĩ như vậy: Tôi sẽ thành tựu mười lực Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Không nên trụ nghĩ như vậy: Tôi sẽ thành tựu ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm thân, làm cho các hữu tình trông thấy đều vui vẻ, xem không nhàm chán. Do đây chứng đắc lợi ích an lạc. Vì sao? Nay Kiều-thi-ca! Vì trụ như vậy là có sở đắc.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không nên trụ đây là Bồ-đặc-già-la thứ tám, đây là tùy tín hành, đây là tùy pháp hành. Không nên trụ đây là Dự lưu còn tối đa bảy lần sanh trở lại, đây là Nhất lai, đây là Bất hoàn. Không nên trụ đây là Bồ-đặc-già-la đứng đầu, đến khi mạng sống hết, phiền não mới hết. Không nên trụ đây là Dự lưu quyết định không đọa pháp, đây là Nhất lai đến thế gian này được dứt hết khổ. Không nên trụ đây là Bất hoàn hướng, đây là Bất hoàn quả, đến đó mới đắc Niết-bàn. Không nên trụ đây là A-la-hán chấm dứt đời sau, hiện tại chắc chắn nhập Vô dư Niết-bàn. Không nên trụ đây là Độc giác. Không nên trụ đây là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Không nên trụ nghĩ như vậy: Tôi đã vượt qua địa Thanh văn, Độc giác, trụ địa Bồ-tát. Không nên trụ nghĩ như vậy: Tôi sẽ đầy đủ trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, đã hiểu tất cả pháp, tất cả tướng đoạn hẳn tất cả tập khí tương tục của phiền não trôi buộc. Không nên trụ nghĩ như vậy: Tôi sẽ chứng đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác đã mong cầu, được thành Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chuyển bánh xe diệu pháp, làm các Phật sự, độ thoát vô lượng, vô số hữu tình, làm cho đắc Niết-bàn rốt ráo an lạc. Không nên trụ nghĩ như vậy: Tôi sẽ khéo tu bốn thần túc, đã an trụ đẳng trì

(định) thù thắng như vậy. Do đẳng trì (định) này tăng thêm thế lực, làm cho tuổi thọ của tôi đến hàng hà sa số thế giới đại kiếp. Không nên trụ nghĩ như vậy: Tôi sẽ được tuổi thọ vô lượng, vô biên. Không nên trụ nghĩ như vậy: Tôi sẽ thành tựu ba mươi hai tướng, mỗi mỗi tướng này trăm phước trang nghiêm. Không nên trụ nghĩ như vậy: Tôi sẽ thành tựu tám mươi vẻ đẹp, mỗi mỗi vẻ đẹp này có vô lượng, vô số điều hy hữu thù thắng. Không nên trụ nghĩ như vậy: Tôi sẽ an trụ cõi tịnh độ trang nghiêm, cõi ấy rộng lớn như bề mặt hàng hà sa số thế giới trong mười phương. Không nên trụ nghĩ như vậy: Tôi sẽ an tọa trên tòa kim cương, tòa ấy rộng lớn bằng ba ngàn đại thiên thế giới. Không nên trụ nghĩ như vậy: Tôi sẽ nghỉ ở dưới cội cây Bồ-đề, cây ấy cao rộng được trang nghiêm bằng các châu báu, phát ra hương thơm vi diệu, hữu tình người được, tâm tham, sân, si v.v... mau được tiêu trừ, vô lượng, vô biên bệnh của thân cũng được lành mạnh. Người nào người được mùi hương cây Bồ-đề này xa lìa tác ý các Thanh văn, Độc giác, chắc chắn được quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Không nên trụ nghĩ như vậy: Nguyện cho tôi sẽ được cõi Phật nghiêm tịnh. Cõi ấy thanh tịnh không nghe tên sắc uẩn; không nghe tên thọ, tưởng, hành, thức uẩn. Không nghe tên nhãn xúc; không nghe tên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc. Không nghe tên sắc xúc; không nghe tên thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc. Không nghe tên nhãn giới; không nghe tên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới. Không nghe tên sắc giới; không nghe tên thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Không nghe tên nhãn thức giới; không nghe tên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Không nghe tên nhãn xúc; không nghe tên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc. Không nghe tên các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; không nghe tên các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra. Không nghe tên địa giới; không nghe tên thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Không nghe tên vô minh; không nghe tên hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử. Chỉ có nghe tên bố thí Ba-la-mật-đa, cho đến chỉ nghe tên Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chỉ có nghe tên pháp không nội, cho đến chỉ có nghe tên pháp không vô tánh tự tánh. Chỉ có nghe tên chơn như, cho đến chỉ có nghe tên cảnh giới bất tư nghì. Chỉ có nghe tên bốn niệm trụ, nói rộng cho đến chỉ có nghe tên mười tám pháp Phật bất cộng. Trong đó hoàn toàn không nghe tên Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Phạm phu v.v... Chỉ có nghe tên Đại Bồ-tát, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác v.v... Vì sao? Đây Kiều-thi-ca! Vì trụ như vậy là có sở đắc. Vì sao? Vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khi chứng đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác hiểu tất cả

pháp đều vô sở hữu. Tất cả chúng Đại Bồ-tát khi trụ bậc Bất thối chuyển cũng thấy các pháp đều vô sở hữu.

Này Kiều-thi-ca! Đó gọi là Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên trụ vào chỗ cần phải trụ, không nên trụ tướng.

Này Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu, tùy theo chỗ nên trụ, không nên trụ tướng, đem vô sở đắc làm phương tiện nên học như vậy.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử nghĩ như vậy: nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp không nên trụ thì tại sao trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Cụ thọ Thiện Hiện biết tâm niệm Xá-lợi Tử liền nói:

- Ý ông thế nào? Tâm các Như Lai trụ ở nơi nào?

Xá-lợi Tử đáp:

- Tâm các Như Lai hoàn toàn không có chỗ trụ. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì tâm Như Lai không trụ sắc, không trụ thọ, tướng, hành, thức. Không trụ nhãn xúc; không trụ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc. Không trụ sắc xúc; không trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc. Không trụ nhãn giới; không trụ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới. Không trụ sắc giới; không trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Không trụ nhãn thức giới; không trụ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Không trụ nhãn xúc; không trụ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc. Không trụ các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; không trụ các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra. Không trụ hữu vi giới; không trụ vô vi giới. Không trụ bốn niệm trụ, nói rộng cho đến không trụ mười tám pháp Phật bất cộng. Không trụ trí nhất thiết; không trụ trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vì sao? Vì tất cả pháp bất khả đắc.

Như vậy, này Thiện Hiện! Tâm Như Lai đối với tất cả pháp hoàn toàn không có chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bảo Xá-lợi Tử:

- Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng như vậy; tuy trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhưng đồng với Như Lai đối với tất cả pháp hoàn toàn không có chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Này Xá-lợi Tử! Vì các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tuy trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhưng đối với sắc chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ, cho đến đối với trí nhất thiết tướng cũng chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Này Xá-lợi Tử! Vì các pháp sắc v.v... không có hai tướng.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu, tùy theo tướng chẳng trụ chẳng phải không trụ này, đem vô sở đắc làm phương tiện nên học như vậy.

Bấy giờ, trong hội có các Thiên tử thâm nghĩ: Câu thần chú của Dược-xoa v.v... tuy là bí mật mà chúng ta còn có thể hiểu được. Tôn giả Thiện Hiện với Bát-nhã Ba-la-mật-đa này, tuy dùng các lời nói chỉ bày nhưng chúng ta hoàn toàn không hiểu được.

Cụ thọ Thiện Hiện biết tâm niệm của các Thiên tử, liền bảo họ:

- Này các Thiên tử! Các ông không thể hiểu được các lời ta nói sao?

Các Thiên tử đáp:

- Đúng vậy! Đúng vậy!

Cụ thọ Thiện Hiện lại bảo các Thiên tử:

- Tôi từng ở trong nghĩa tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu này không nói một chữ, các ông cũng không nghe thì hiểu chỗ nào? Vì sao? Này các Thiên tử! Trong nghĩa tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu, vẫn tự lời nói đều xa lìa. Do đó, người nói, người nghe và người có thể hiểu trong đây đều bất khả đắc. Việc chứng quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác thâm sâu, vi diệu của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng như vậy.

Này các Thiên tử! Như việc hóa thân của các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hóa thân làm bốn chúng đều đến hội họp mà thuyết pháp. Ý các ông thế nào? Trong đây có thật có người nói, người nghe, người có thể hiểu không?

Các Thiên tử đáp:

- Bạch Đại đức! Không!

Thiện Hiện bảo:

- Đúng vậy! Các Thiên tử! Tất cả pháp đều như biến hóa. Nay ở trong nghĩa tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu này người nói, người nghe và người có thể hiểu đều bất khả đắc.

Này các Thiên tử! Như người trong mộng, thấy có Phật thuyết giảng chánh pháp cho các đại chúng. Ý các ông thế nào? Trong đây có thật có người nói, người nghe, người có thể hiểu không?

Các Thiên tử thưa:

- Bạch Đại đức! Không!

Thiện Hiện bảo:

- Đúng vậy, các Thiên tử! Tất cả pháp đều như mộng. Nay ở trong nghĩa tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu này, người nói, người nghe và người có thể hiểu đều bất khả đắc.

Này các Thiên tử! Như có hai người ở trong một hang núi, mỗi người đứng một phía, cùng phát ra tiếng khen ngợi Phật, Pháp, Tăng. Ý các ông thế nào? Hai tiếng vang này có thể nghe lẫn nhau và biết lẫn nhau không?

Các Thiên tử đáp:

- Bạch Đại đức! Không!

Thiện Hiện bảo:

- Đúng vậy, các Thiên tử! Tất cả pháp đều như tiếng vang. Nay ở trong nghĩa tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu này, người nói, người nghe và người có thể hiểu đều bất khả đắc.

Này các Thiên tử! Như nhà ảo thuật tài giỏi hoặc đệ tử người ấy, ở ngã tư đường ảo thuật làm bốn chúng và đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác do ảo thuật biến hóa, thuyết giảng chánh pháp cho bốn chúng do ảo thuật biến hóa. Ý các ông thế nào? Trong đây có thật có người nói, người nghe và người có thể hiểu không?

Các Thiên tử đáp:

- Bạch Đại đức! Không!

Thiện Hiện bảo:

- Đúng vậy, các Thiên tử! Tất cả pháp đều như huyễn. Nay ở trong nghĩa tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu này, người nói, người nghe và người có thể hiểu đều bất khả đắc.

Này các Thiên tử! Do nhân duyên này, tôi từng ở trong nghĩa tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu này không nói một chữ. Các ông cũng không nghe thì hiểu chỗ nào?

Quyển Thứ 425

HEÁT

XXVII. PHẨM TÁN HOA

01

Bấy giờ, trời Đế Thích và chúng trời Tứ đại thiên vương của Tam thiên đại thiên thế giới đây, cho đến trời Sắc cứu cánh đều nghĩ rằng: Nay Tôn giả Thiện Hiện nhờ oai lực Phật, vì tất cả hữu tình mà ban trận mưa pháp lớn. Nay chúng ta nên hóa ra hương hoa trời vi diệu, phụng rải cúng dường đức Thích Ca Như Lai, các chúng Đại Bồ-tát, Bí-sô Tăng và Tôn giả Thiện Hiện, cũng rải cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, há chẳng tốt sao!

Sau khi nghĩ như vậy, trời Đế Thích và các thiên chúng đều hóa làm hương hoa trời vi diệu dâng cúng, phụng rải lên đức Thích Ca Như Lai, các chúng Đại Bồ-tát, Bí-sô Tăng cùng Cụ thọ Thiện Hiện và Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa. Lúc này, tại thế giới Tam thiên đại thiên Phật, hoa đều đầy rẫy, nhờ thần lực Phật nên những hoa này hợp thành đài hoa ở giữa hư không, trang nghiêm đẹp lạ và khắp cả Tam thiên đại thiên thế giới.

Bấy giờ, Thiện Hiện thấy việc ấy, nghĩ rằng: Hoa được rải đây, ở chỗ chư Thiên chưa từng thấy. Hoa này màu nhiệm, quyết định chẳng phải do cỏ cây, nước, đất sinh ra, chắc là chư Thiên vì muốn cúng dường nên từ nơi tâm mà hóa hiện ra.

Khi ấy, trời Đế Thích biết tâm niệm của Thiện Hiện, nói với Thiện Hiện:

- Hoa đã rải đây, thật chẳng phải do cỏ cây, nước, đất sinh ra, thật cũng chẳng từ tâm hóa ra, mà chỉ là biến hiện.

Bấy giờ, Thiện Hiện bảo Thiên Đế Thích rằng:

- Nay Kiều-thi-ca! Ông nói hoa đây thật chẳng phải do cỏ cây, nước, đất sinh ra, thật cũng chẳng từ tâm hóa ra; vậy đã chẳng phải pháp sanh, thì chẳng gọi là hoa.

Khi ấy, trời Đế Thích hỏi Thiện Hiện rằng:

- Thưa Đại đức! Chỉ có hoa này chẳng sanh hay các pháp khác cũng thế?

Thiện Hiện đáp:

- Chẳng những hoa này không sanh, mà các pháp khác cũng nghĩa không sanh. Tại sao nói vậy?

Nay Kiều-thi-ca! Sắc cũng chẳng sanh, đây đã chẳng sanh thì chẳng phải là sắc. Thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng sanh, đây đã

chẳng sanh thì chẳng phải thọ, tướng, hành, thức. Nhãn cho đến ý, sắc cho đến pháp, nhãn thức cho đến ý thức, nhãn xúc cho đến ý xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra thọ cũng như thế.

Này Kiều-thi-ca! Bồ thí Ba-la-mật-đa cũng chẳng sanh, đây đã chẳng sanh thì chẳng phải bồ thí Ba-la-mật-đa. Tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng sanh, đây đã chẳng sanh thì chẳng phải tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nội không cho đến vô tánh tự tánh không, bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, như vậy cho đến trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đều cũng như thế.

Khi ấy, trời Đế Thích thâm nghĩ: Tôn giả Thiện Hiện trí tuệ sâu sắc, chẳng trái với giả danh mà nói pháp tánh.

Rõ biết ý nghĩ của Đế Thích, Phật bèn bảo ông ta rằng:

- Này Kiều-thi-ca! Đúng như tâm ông đã nghĩ, Cụ thọ Thiện Hiện trí tuệ sâu sắc, chẳng trái với giả danh mà nói pháp tánh.

Khi ấy, trời Đế Thích liền bạch Phật:

- Bạch đức thế Tôn! Cụ thọ Thiện Hiện đối với những pháp nào, chẳng trái với giả danh mà nói pháp tánh?

Phật đáp:

- Này Kiều-thi-ca! Sắc chỉ là giả danh, Cụ thọ Thiện Hiện chẳng trái với giả danh của sắc mà nói pháp tánh của sắc. Thọ, tướng, hành, thức chỉ là giả danh, Cụ thọ Thiện Hiện chẳng trái với giả danh của thọ, tướng, hành, thức mà nói pháp tánh của thọ, tướng, hành, thức. Vì sao vậy? Vì pháp tánh của sắc... không trái, thuận nên Thiện Hiện đã nói cũng không trái, thuận. Đối với nhãn cho đến ý, sắc cho đến pháp, nhãn thức cho đến ý thức, nhãn xúc cho đến ý xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra thọ cũng như vậy.

Này Kiều-thi-ca! Bồ thí Ba-la-mật-đa chỉ là giả danh, Cụ thọ Thiện Hiện chẳng trái với giả danh của bồ thí Ba-la-mật-đa mà nói pháp tánh của bồ thí Ba-la-mật-đa. Tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa chỉ là giả danh, Cụ thọ Thiện Hiện chẳng trái với giả danh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà nói pháp tánh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao vậy? Vì pháp tánh của bồ thí Ba-la-mật-đa... không trái, thuận nên Thiện Hiện đã nói cũng không trái, thuận. Đối với nội không cho đến vô tánh tự tánh không, bốn niệm trụ nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, như vậy cho đến quả Dự lưu

cho đến quả A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, cho đến Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, Dự lưu cho đến A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai đều cũng như vậy.

Này Kiều-thi-ca! Cụ thọ Thiện Hiện đối với pháp như vậy chẳng trái với giả danh mà nói pháp tánh.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bảo trời Đê Thích:

- Này Kiều-thi-ca! Đúng vậy, đúng vậy, như Phật đã nói, các pháp sở hữu hoàn toàn đều là giả danh. Này Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát biết tất cả pháp chỉ là giả danh rồi, nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát khi học như thế, chẳng học nơi sắc, chẳng học nơi thọ, tướng, hành, thức. Vì sao? Này Kiều-thi-ca! Vì ở trong đó, Đại Bồ-tát này chẳng thấy sắc để học, chẳng thấy thọ, tướng, hành, thức để học. Đối với nhãn cho đến ý, sắc cho đến pháp, nhãn thức cho đến ý thức, nhãn xúc cho đến ý xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra thọ cũng như vậy.

Này Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát khi học như thế chẳng học nơi bố thí Ba-la-mật-đa; chẳng học nơi tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Kiều-thi-ca! Vì ở trong đó, Đại Bồ-tát này chẳng thấy bố thí Ba-la-mật-đa để học; chẳng thấy tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa để học. Đối với nội không cho đến vô tánh tự tánh không, bốn niệm trụ, nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, như vậy cho đến quả Dự lưu... quả A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, cho đến Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đều cũng như vậy.

Khi ấy, trời Đê Thích hỏi Thiện Hiện:

- Các Đại Bồ-tát vì nhân duyên gì mà chẳng thấy sắc, cho đến chẳng thấy trí nhất thiết tướng?

Thiện Hiện đáp:

- Này Kiều-thi-ca! Sắc, sắc không, cho đến trí nhất thiết tướng, trí nhất thiết tướng không. Này Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát vì nhân duyên đây nên chẳng thấy sắc cho đến chẳng thấy trí nhất thiết tướng.

Này Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát chẳng thấy sắc nên chẳng học nơi sắc, cho đến chẳng thấy trí nhất thiết tướng, nên chẳng học nơi trí nhất thiết tướng. Vì sao vậy?

Này Kiều-thi-ca! Vì sắc không chẳng thể thấy sắc không, cho đến trí nhất thiết tướng không chẳng thể thấy trí nhất thiết tướng không; sắc không cũng chẳng thể học nơi sắc không, cho đến trí nhất thiết tướng không cũng chẳng thể học nơi trí nhất thiết tướng không.

Này Kiều-thi-ca! Nếu Đại Bồ-tát chẳng học nơi không, tức là Đại Bồ-tát này học nơi không. Vì sao? Vì không hai vậy. Này Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát chẳng học nơi sắc không tức là học nơi sắc không, vì không hai vậy. Cho đến chẳng học nơi trí nhất thiết tướng không, tức là học nơi trí nhất thiết tướng không, vì không hai vậy.

Này Kiều-thi-ca! Nếu Đại Bồ-tát đem không hai làm phương tiện học nơi sắc không, cho đến đem không hai làm phương tiện học nơi trí nhất thiết tướng không thì Đại Bồ-tát này có thể lấy không hai làm phương tiện để học bố thí Ba-la-mật-đa, cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa; có thể lấy không hai làm phương tiện học nội không cho đến vô tánh tự tánh không; có thể lấy không hai làm phương tiện học bốn niệm trụ, nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; như vậy cho đến có thể lấy không hai làm phương tiện để học quả Dự lưu cho đến quả A-la-hán; có thể lấy không hai làm phương tiện để học Độc giác Bồ-đề cho đến Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề; có thể lấy không hai làm phương tiện để học trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này Kiều-thi-ca! Nếu Đại Bồ-tát có thể lấy không hai làm phương tiện để học bố thí Ba-la-mật-đa cho đến trí nhất thiết tướng, thì Đại Bồ-tát này có thể lấy không hai làm phương tiện để học vô lượng vô số vô biên Phật pháp thanh tịnh bất khả tư nghì.

Này Kiều-thi-ca! Nếu Đại Bồ-tát có thể học vô lượng vô số vô biên Phật pháp thanh tịnh bất khả tư nghì thì Đại Bồ-tát này chẳng vì sắc tăng nên học, cũng chẳng vì sắc giảm nên học; cho đến chẳng vì trí nhất thiết tướng tăng nên học, cũng chẳng vì trí nhất thiết tướng giảm nên học.

Này Kiều-thi-ca! Nếu Đại Bồ-tát chẳng vì sắc tăng nên học, cũng chẳng vì sắc giảm nên học; cho đến chẳng vì trí nhất thiết tướng tăng nên học, cũng chẳng vì trí nhất thiết tướng giảm nên học, thì Đại Bồ-tát này chẳng vì nhiếp thọ sắc nên học, cũng chẳng vì hoại diệt sắc nên học; cho đến chẳng vì nhiếp thọ trí nhất thiết tướng nên học, cũng chẳng vì hoại diệt trí nhất thiết tướng nên học.

Bấy giờ, Cụ thọ Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Các Đại Bồ-tát khi học như thế, chẳng vì nhiếp thọ sắc nên học, cũng chẳng vì hoại diệt sắc nên học; cho đến chẳng vì nhiếp thọ trí nhất thiết tướng nên học, cũng chẳng vì hoại diệt trí nhất thiết tướng nên học chẳng?

Thiện Hiện đáp:

- Đúng vậy, đúng vậy, này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi học như thế, chẳng vì nhiếp thọ sắc nên học, cũng chẳng vì hoại diệt sắc nên học; cho đến chẳng vì nhiếp thọ trí nhất thiết tướng nên học, cũng chẳng vì hoại diệt trí nhất thiết tướng nên học.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Do nhân duyên nào mà các Đại Bồ-tát chẳng vì nhiếp thọ sắc nên học, cũng chẳng vì hoại diệt sắc nên học, cho đến chẳng vì nhiếp thọ trí nhất thiết tướng nên học, cũng chẳng vì hoại diệt trí nhất thiết tướng nên học?

Thiện Hiện đáp:

- Các Đại Bồ-tát chẳng thấy có sắc để nhiếp thọ và để hoại diệt, cũng chẳng thấy có người hay nhiếp thọ sắc và hoại diệt sắc; cho đến chẳng thấy có trí nhất thiết tướng để nhiếp thọ và để hoại diệt, cũng chẳng thấy có người hay nhiếp thọ trí nhất thiết tướng và hoại diệt trí nhất thiết tướng. Vì có sao? Này Xá-lợi Tử! Vì sắc... pháp hoặc năng hoặc sở trong ngoài đều không vậy.

Này Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp, chẳng thấy có để nhiếp thọ và để hoại diệt, cũng chẳng thấy có kẻ hay nhiếp thọ và hoại diệt, mà học Bát-nhã Ba-la-mật-đa thì Đại Bồ-tát này có thể thành tựu trí nhất thiết trí.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Các Đại Bồ-tát học Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế có thể thành tựu trí nhất thiết trí sao?

Thiện Hiện đáp:

- Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát học Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế có thể thành tựu trí nhất thiết trí. Đối với tất cả pháp chẳng vì nhiếp thọ, chẳng vì hoại diệt mà làm phương tiện.

Xá-lợi Tử nói:

- Nếu Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp chẳng vì nhiếp thọ, chẳng vì hoại diệt mà làm phương tiện thì sao có thể thành tựu trí nhất thiết trí?

Thiện Hiện đáp:

- Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng thấy sắc hoặc sanh hoặc diệt, hoặc lấy hoặc bỏ, hoặc nhiễm hoặc tịnh, hoặc tăng hoặc giảm; cho đến chẳng thấy trí nhất thiết tướng hoặc sanh hoặc diệt, hoặc lấy hoặc bỏ, hoặc nhiễm hoặc tịnh, hoặc tăng hoặc giảm. Vì sao? Vì sắc cho đến trí nhất thiết tướng, tự tánh đều vô sở hữu, bất khả đắc vậy.

Như vậy, Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đối tất cả pháp chẳng thấy hoặc sanh hoặc diệt, hoặc lấy hoặc bỏ, hoặc nhiếp hoặc tịnh, hoặc tăng hoặc giảm; đem vô sở học, vô sở thành tựu làm phương tiện mà học Bát-nhã Ba-la-mật-đa thì có thể thành tựu trí nhất thiết trí.

Bấy giờ, trời Đế Thích hỏi Xá-lợi Tử:

- Thưa Đại đức! Các Đại Bồ-tát học Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên cầu ở đâu?

Xá-lợi Tử đáp:

- Này Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát học Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên cầu trong pháp Thiện Hiện nói.

Khi ấy, trời Đế Thích hỏi Thiện Hiện:

- Nhờ thần lực của Đại Đức làm chỗ y trì nên khiến cho Xá-lợi Tử nói lời ấy chẳng?

Thiện Hiện bảo:

- Này Kiều-thi-ca! Chẳng phải thần lực của tôi làm chỗ y trì khiến cho Xá-lợi Tử nói lời như thế.

Trời Đế Thích nói:

- Vậy thần lực của ai làm chỗ y trì?

Thiện Hiện đáp:

- Thần lực của Phật làm chỗ y trì.

Trời Đế Thích nói:

- Thưa Đại đức! Các pháp đều không có y trì, sao nói thần lực của Phật là chỗ y trì?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Này Kiều-thi-ca! Đúng vậy, đúng vậy. Đúng như ông nói, tất cả các pháp không y trì, nên Như Lai chẳng phải chỗ y trì, cũng không. Nhưng vì tùy thuận thế tục mà đặt bày nói là y trì.

Này Kiều-thi-ca! Chẳng lìa không y trì thì Như Lai có thể đắc. Chẳng lìa không y trì thì chơn như, Như Lai có thể đắc. Chẳng lìa không y trì thì pháp tánh, Như Lai có thể đắc. Chẳng lìa không y trì thì Như Lai chơn như có thể đắc. Chẳng lìa không y trì thì Như Lai pháp tánh có thể đắc. Chẳng lìa không y trì thì chơn như, Như Lai chơn như có thể đắc. Chẳng lìa không y trì thì pháp tánh, Như Lai pháp tánh có thể đắc.

Này Kiều-thi-ca! Chẳng phải trong không y trì, Như Lai có thể đắc; chẳng phải trong Như Lai, không y trì có thể đắc. Chẳng phải trong không y trì chơn như, Như Lai có thể đắc; chẳng phải trong Như Lai, không y trì chơn như có thể đắc; chẳng phải trong không y trì

pháp tánh, Như Lai có thể đắc; chẳng phải trong Như Lai, không y trì pháp tánh có thể đắc. Chẳng phải trong không y trì, Như Lai chơn như có thể đắc; chẳng phải trong Như Lai chơn như, không y trì có thể đắc. Chẳng phải trong không y trì, Như Lai pháp tánh có thể đắc; chẳng phải trong Như Lai pháp tánh, không y trì có thể đắc. Chẳng phải trong không y trì chơn như, Như Lai chơn như có thể đắc; chẳng phải trong Như Lai chơn như, không y trì chơn như có thể đắc. Chẳng phải trong không y trì pháp tánh, Như Lai pháp tánh có thể đắc; chẳng phải trong Như Lai pháp tánh, không y trì pháp tánh có thể đắc.

Này Kiều-thi-ca! Chẳng rời sắc, Như Lai có thể đắc; chẳng rời thọ tướng hành thức, Như Lai có thể đắc. Chẳng rời sắc chơn như, Như Lai có thể đắc; chẳng rời thọ tướng hành thức chơn như, Như Lai có thể đắc. Chẳng rời sắc pháp tánh, Như Lai có thể đắc; chẳng rời thọ tướng hành thức pháp tánh, Như Lai có thể đắc. Chẳng rời sắc, Như Lai chơn như có thể đắc; chẳng rời thọ tướng hành thức, Như Lai chơn như có thể đắc.

Chẳng rời sắc, Như Lai pháp tánh có thể đắc; chẳng rời thọ tướng hành thức, Như Lai pháp tánh có thể đắc. Chẳng rời sắc chơn như, Như Lai chơn như có thể đắc; chẳng rời thọ tướng hành thức chơn như, Như Lai chơn như có thể đắc. Chẳng rời sắc pháp tánh, Như Lai pháp tánh có thể đắc; chẳng rời thọ tướng hành thức pháp tánh, Như Lai pháp tánh có thể đắc.

Này Kiều-thi-ca! Chẳng phải trong sắc, Như Lai có thể đắc; chẳng phải trong Như Lai, sắc có thể đắc. Chẳng phải trong thọ tướng hành thức, Như Lai có thể đắc; chẳng phải trong Như Lai, thọ tướng hành thức có thể đắc.

Chẳng phải trong sắc chơn như, Như Lai có thể đắc; chẳng phải trong Như Lai, sắc chơn như có thể đắc. Chẳng phải trong thọ tướng hành thức chơn như, Như Lai có thể đắc; chẳng phải trong Như Lai, thọ tướng hành thức chơn như có thể đắc.

Chẳng phải trong sắc pháp tánh, Như Lai có thể đắc; chẳng phải trong Như Lai, sắc pháp tánh có thể đắc. Chẳng phải trong thọ tướng hành thức pháp tánh, Như Lai có thể đắc; chẳng phải trong Như Lai, thọ tướng hành thức pháp tánh có thể đắc.

Chẳng phải trong sắc, Như Lai chơn như có thể đắc; chẳng phải trong Như Lai chơn như, sắc có thể đắc. Chẳng phải trong thọ tướng hành thức, Như Lai chơn như có thể đắc; chẳng phải trong Như Lai chơn như, thọ tướng hành thức có thể đắc.

Chẳng phải trong sắc, Như Lai pháp tánh có thể đắc; chẳng phải trong Như Lai pháp tánh, sắc có thể đắc. Chẳng phải trong thọ tướng hành thức, Như Lai pháp tánh có thể đắc; chẳng phải trong Như Lai pháp tánh, thọ tướng hành thức có thể đắc.

Chẳng phải trong sắc chơn như, Như Lai chơn như có thể đắc; chẳng phải trong Như Lai chơn như, sắc chơn như có thể đắc. Chẳng phải trong thọ tướng hành thức chơn như, Như Lai chơn như có thể đắc; chẳng phải trong Như Lai chơn như, thọ tướng hành thức chơn như có thể đắc.

Chẳng phải trong sắc pháp tánh, Như Lai pháp tánh có thể đắc; chẳng phải trong Như Lai pháp tánh, sắc pháp tánh có thể đắc. Chẳng phải trong thọ tướng hành thức pháp tánh, Như Lai pháp tánh có thể đắc; chẳng phải trong Như Lai pháp tánh, thọ tướng hành thức pháp tánh có thể đắc.

Này Kiều-thi-ca! Cho đến chẳng rời trí nhất thiết, Như Lai có thể đắc; chẳng rời trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, Như Lai có thể đắc. Chẳng rời trí nhất thiết chơn như, Như Lai có thể đắc; chẳng rời trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chơn như, Như Lai có thể đắc. Chẳng rời trí nhất thiết pháp tánh, Như Lai có thể đắc; chẳng rời trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng pháp tánh, Như Lai có thể đắc.

Chẳng rời trí nhất thiết, Như Lai chơn như có thể đắc; chẳng rời trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, Như Lai chơn như có thể đắc. Chẳng rời trí nhất thiết, Như Lai pháp tánh có thể đắc; chẳng rời trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, Như Lai pháp tánh có thể đắc.

Chẳng rời trí nhất thiết chơn như, Như Lai chơn như có thể đắc; chẳng rời trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chơn như, Như Lai chơn như có thể đắc. Chẳng rời trí nhất thiết pháp tánh, Như Lai pháp tánh có thể đắc; chẳng rời trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng pháp tánh, Như Lai pháp tánh có thể đắc.

Này Kiều-thi-ca! Chẳng phải trong trí nhất thiết, Như Lai có thể đắc; chẳng phải trong Như Lai, trí nhất thiết có thể đắc. Chẳng phải trong trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, Như Lai có thể đắc; chẳng phải trong Như lai, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng có thể đắc.

Chẳng phải trong trí nhất thiết chơn như, Như Lai có thể đắc; chẳng phải trong Như Lai, trí nhất thiết chơn như có thể đắc. Chẳng phải trong trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chơn như, Như Lai có thể đắc; chẳng phải trong Như Lai, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chơn như có thể đắc.

Chẳng phải trong trí nhất thiết pháp tánh, Như Lai có thể đắc; chẳng phải trong Như Lai, trí nhất thiết pháp tánh có thể đắc. Chẳng phải trong trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng pháp tánh, Như Lai có thể đắc; chẳng phải trong Như Lai, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng pháp tánh có thể đắc.

Chẳng phải trong trí nhất thiết, Như Lai chơn như có thể đắc; chẳng phải trong Như Lai chơn như, trí nhất thiết có thể đắc. Chẳng phải trong trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, Như Lai chơn như có thể đắc; chẳng phải trong Như Lai chơn như, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng có thể đắc.

Chẳng phải trong trí nhất thiết, Như Lai pháp tánh có thể đắc; chẳng phải trong Như Lai pháp tánh, trí nhất thiết có thể đắc. Chẳng phải trong trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, Như Lai pháp tánh có thể đắc; chẳng phải trong Như Lai pháp tánh, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng có thể đắc.

Chẳng phải trong trí nhất thiết chơn như, Như Lai chơn như có thể đắc; chẳng phải trong Như Lai chơn như, trí nhất thiết chơn như có thể đắc. Chẳng phải trong trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chơn như, Như Lai chơn như có thể đắc; chẳng phải trong Như Lai chơn như, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chơn như có thể đắc.

Chẳng phải trong trí nhất thiết pháp tánh, Như Lai pháp tánh có thể đắc; chẳng phải trong Như Lai pháp tánh, trí nhất thiết pháp tánh có thể đắc. Chẳng phải trong trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng pháp tánh, Như Lai pháp tánh có thể đắc; chẳng phải trong Như Lai pháp tánh, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng pháp tánh có thể đắc.

Này Kiền-thi-ca! Như Lai đối với sắc chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng; đối với thọ tướng hành thức cũng chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng. Như Lai đối với sắc chơn như chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng; đối với thọ tướng hành thức chơn như cũng chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng. Như Lai đối với sắc pháp tánh chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng; đối với thọ tướng hành thức pháp tánh cũng chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng.

Như Lai chơn như đối với sắc chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng; đối với thọ tướng hành thức cũng chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng. Như Lai chơn như đối với sắc chơn như chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng; đối với thọ tướng hành thức chơn như cũng chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng.

Như Lai pháp tánh đối với sắc chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng; đối với thọ tướng hành thức cũng chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng. Như Lai pháp tánh đối với sắc pháp tánh chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng; đối với thọ tướng hành thức pháp tánh cũng chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng.

Này Kiều-thi-ca! Như Lai đối với sự lia sắc chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng, đối với sự lia thọ tướng hành thức cũng chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng. Như Lai đối với sự lia sắc chơn như chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng; đối với sự lia thọ tướng hành thức chơn như cũng chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng. Như Lai đối với sự lia sắc pháp tánh chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng, đối với sự lia thọ tướng hành thức pháp tánh cũng chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng.

Như Lai chơn như đối với sự lia sắc chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng; đối với sự lia thọ tướng hành thức cũng chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng. Như Lai chơn như đối với sự lia sắc chơn như chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng; đối với sự lia thọ tướng hành thức chơn như cũng chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng.

Như Lai pháp tánh đối với sự lia sắc chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng; đối với sự lia thọ tướng hành thức cũng chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng. Như Lai pháp tánh đối với sự lia sắc pháp tánh chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng; đối với sự lia thọ tướng hành thức pháp tánh cũng chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng.

Này Kiều-thi-ca! Như vậy cho đến Như Lai đối với trí nhất thiết chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng; đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng. Như Lai đối với trí nhất thiết chơn như chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng; đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chơn như cũng chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng. Như Lai đối với trí nhất thiết pháp tánh chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng; đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng pháp tánh cũng chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng.

Như Lai chơn như đối với trí nhất thiết chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng; đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng. Như Lai chơn như đối với trí nhất thiết chơn như chẳng tương ưng, chẳng phải không tương

ung; đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chơn như cũng chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng.

Như Lai pháp tánh đối với trí nhất thiết chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng; đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng. Như Lai pháp tánh đối với trí nhất thiết pháp tánh chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng; đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng pháp tánh cũng chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng.

Này Kiều-thi-ca! Như Lai đối với sự lìa trí nhất thiết chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng; đối với sự lìa trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng. Như Lai đối với sự lìa trí nhất thiết chơn như chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng; đối với sự lìa trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chơn như cũng chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng. Như Lai đối với sự lìa trí nhất thiết pháp tánh chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng; đối với sự lìa trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng pháp tánh cũng chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng.

Như Lai chơn như đối với sự lìa trí nhất thiết chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng; đối với sự lìa trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng. Như Lai chơn như đối với sự lìa trí nhất thiết chơn như chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng; đối với sự lìa trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chơn như cũng chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng.

Như Lai pháp tánh đối với sự lìa trí nhất thiết chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng; đối với sự lìa trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng. Như Lai pháp tánh đối với sự lìa trí nhất thiết pháp tánh chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng; đối với sự lìa trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng pháp tánh cũng chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng.

Này Kiều-thi-ca! Xá-lợi Tử đã nói là đối tất cả pháp chẳng tức (không hai), chẳng ly, chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng. Thần lực Như Lai làm chỗ y trì, đem chỗ không y trì làm chỗ y trì vậy.

Quyển Thứ 426
Hết

XXVI. PHẨM TÍN THỌ

Khi ấy, các Thiên tử lại nghĩ thế này: Nay Tôn giả Thiện Hiện vì những hữu tình nào? Vui thuyết pháp nào?

Biết tâm niệm của các Thiên tử, Cụ thọ Thiện Hiện bảo rằng:

- Nay các Thiên tử! Tôi nay vì các hữu tình như huyễn, như hóa, như mộng mà vui thuyết pháp như huyễn, như hóa, như mộng. Vì có sao?

Này các Thiên tử! Vì trong pháp tôi nói, người nghe như vậy, không có ai nghe, không có ai hiểu, không chỗ chứng đắc.

Khi ấy, các Thiên tử hỏi lại rằng:

- Thưa Tôn giả! Người nói, người nghe và pháp được thuyết đều như huyễn, như hóa, như mộng sao?

Thiện Hiện đáp:

- Nay các Thiên tử! Đúng vậy, đúng vậy. Đúng như các ông đã nói. Hữu tình như huyễn, vì người như huyễn nên nói pháp như huyễn. Hữu tình như hóa, vì người như hoá nên nói pháp như hóa. Hữu tình như mộng, vì người như mộng nên nói pháp như mộng.

Này các Thiên tử! Cái mà mình thấy là ngã cho đến việc thấy đều như huyễn, như hóa, như mộng. Cái mà mình thấy là sắc cho đến thức đều như huyễn, như hóa, như mộng. Cái mà mình thấy là nhãn cho đến ý đều như huyễn, như hóa, như mộng. Cái mà mình thấy là sắc cho đến pháp đều như huyễn, như hóa, như mộng. Cái mà mình thấy là nhãn thức cho đến ý thức đều như huyễn, như hóa, như mộng. Cái mà mình thấy là nhãn xúc cho đến ý xúc đều như huyễn, như hóa, như mộng. Cái mà mình thấy là nhãn xúc sanh ra các thọ cho đến ý xúc sanh ra các thọ đều như huyễn, như hóa, như mộng. Cái mà mình thấy là bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa đều như huyễn, như hóa, như mộng. Cái mà mình thấy là nội không cho đến vô tánh tự tánh không đều như huyễn, như hóa, như mộng. Cái mà mình thấy là bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều như huyễn, như hóa, như mộng. Như vậy cái mà mình thấy là quả Dự lưu cho đến quả A-la-hán đều như huyễn, như hóa, như mộng. Cái mà mình thấy là Độc giác Bồ-đề và Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề đều như huyễn như hóa như mộng.

Khi ấy, các Thiên tử hỏi Thiện Hiện rằng:

- Nay Tôn giả chỉ nói cái mà mình thấy là ngã..., sắc..., cho đến Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề đều như huyễn, như hóa, như mộng, hay cũng nói cái mà mình thấy là Niết-bàn cũng như huyễn, như hóa, như mộng?

Thiện Hiện đáp:

- Nay các Thiên tử! Chẳng những tôi nói cái mà mình thấy là ngã..., sắc..., cho đến Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề đều như huyễn, như hóa, như mộng mà cũng nói cái mà mình thấy là Niết-bàn cũng như huyễn, như hóa, như mộng.

Này các Thiên tử! Giả sử có pháp thù thắng hơn Niết-bàn, tôi nói cái thấy đó cũng như huyễn, như hóa, như mộng. Vì có sao? Nay các Thiên tử! Vì việc huyễn, hóa, mộng cùng với tất cả pháp cho đến Niết-bàn thấy đều không hai, không hai chỗ vậy.

Bấy giờ, các Đại Thanh văn như Xá-lợi Tử, Đại Mục-liên, Cháp Đại Tạng, Mãn Từ Tử, Đại Ca-đa-diễn-na, Đại Ca-diếp-ba... và vô lượng trăm ngàn Đại Bồ-tát hỏi Cụ thọ Thiện Hiện rằng:

- Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa được thuyết như thế, khó thấy như thế, khó hiểu như thế, vắng lặng như thế, vi tế như thế, trầm mật như thế, thắng diệu như thế, vậy ai có khả năng thâm tín thọ trì?

Khi ấy, A-nan-đà nghe lời hỏi kia rồi, bạch với Đại Thanh văn và các Đại Bồ-tát:

- Có các Đại Bồ-tát bất thối chuyển đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa khó thấy, khó hiểu, vắng lặng, vi tế, trầm mật, thù diệu đã nói đây, có khả năng thâm tín thọ trì. Lại có vô lượng các A-la-hán đã thấy Thánh đế, hiểu rõ tận nguồn các pháp sâu xa, sở nguyện đã mãn, đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa khó thấy, khó hiểu, vắng lặng, vi tế, trầm mật, thù diệu đã nói đây cũng có khả năng tín thọ.

Lại có vô lượng Đại Bồ-tát, trong quá khứ đã ở chỗ nhiều trăm ức Phật, gần gũi cúng dường, phát thệ nguyện rộng lớn, trồng nhiều cội đức, đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa khó thấy, khó hiểu, vắng lặng vi tế, trầm mật, thù diệu đã nói đây cũng có khả năng tín thọ được.

Lại có vô lượng các thiện nam tử, thiện nữ nhân, quá khứ đã ở vô số chỗ Phật, phát thệ nguyện rộng lớn, trồng các căn lành, tuệ thông, căn lành, được bạn lành nhiếp thọ, đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa khó thấy, khó hiểu, vắng lặng, vi tế, trầm mật, thù diệu đã nói đây cũng có khả năng tín thọ được. Vì sao vậy?

Vì những người như thế, chẳng đem không, vô tướng, vô nguyện, vô sanh, vô diệt, vắng lặng xa lìa mà phân biệt sắc cho đến

thức. Cũng chẳng đem sắc cho đến thức mà phân biệt không, vô tướng, vô nguyện, vô sanh, vô diệt, vắng lặng xa lìa.

Như vậy, cho đến chẳng đem không, vô tướng, vô nguyện, vô sanh, vô diệt, vắng lặng xa lìa mà phân biệt nhãn cho đến ý, sắc cho đến pháp, nhãn thức cho đến ý thức, nhãn xúc cho đến ý xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra thọ, bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nội không cho đến vô tánh tự tánh không, bốn niệm trụ nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, tất cả môn Tam-ma-địa, tất cả môn Đà-la-ni, quả Dự lưu cho đến quả A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, tất cả hạnh Đại Bồ-tát, Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề của chư Phật, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, hữu vi giới, vô vi giới. Cũng chẳng đem nhãn cho đến vô vi giới mà phân biệt không, vô tướng, vô nguyện, vô sanh, vô diệt, vắng lặng xa lìa.

Vì nhân duyên này, nên những người như thế đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa khó thấy, khó hiểu, vắng lặng vi tế, trầm mật, thù diệu đã nói đây đều có khả năng tín thọ được.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bảo các Thiên tử:

- Nay các Thiên tử! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa khó thấy, khó hiểu, vắng lặng vi tế, trầm mật, thù diệu đã nói như vậy, chẳng phải chỗ suy tìm, vượt cảnh suy tìm, trong ấy thật không có ai tín thọ. Vì sao vậy? Nay các Thiên tử! Vì trong đây không có pháp để hiển thị. Do thật không có pháp để hiển thị, nên người tín thọ thật chẳng đắc được.

Bấy giờ, cụ thọ Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Trong giáo pháp Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đã nói đây, sao không rộng nói pháp tương ưng với Tam thừa, nghĩa là nói pháp Thanh văn thừa, Độc giác thừa, Vô thượng thừa? Sao chẳng rộng nói đạo của các Bồ-tát nhiếp thọ các Đại Bồ-tát từ sơ phát tâm cho đến Thập địa, tức là nói bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa; bốn niệm trụ, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; tất cả môn Tam-ma-địa, tất cả môn Đà-la-ni? Sao chẳng rộng nói việc thù thắng của thần thông nhiếp thọ các Đại Bồ-tát, tức là nói Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa này siêng năng tu hành, nên tùy theo chỗ mà thọ hóa sanh, không mất thần thông tự tại du hý, khéo thông đạt được vô lượng pháp môn; từ cõi Phật này đến cõi Phật kia, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn; tùy theo sở nguyện ưa thích các thứ căn lành, đều có khả năng tu hành chóng được viên mãn; ở chỗ chư Phật, lắng nghe Chánh pháp, thọ trì cho đến khi đắc Vô

Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề, thường chẳng quên mất; hằng ở trong thẳng định lia tâm tán loạn, do đây làm duyên nên được biện tài vô ngại, biện tài không dứt hết, biện tài ứng hợp, biện tài nhanh chóng, biện tài không sai, biện tài các điều diễn thuyết đầy đủ ý nghĩa, biện tài rất thẳng diệu của tất cả thế gian?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Đúng vậy, đúng vậy! Đúng như Tôn giả đã nói, trong giáo pháp Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đây, lấy vô sở đắc làm phương tiện, rộng nói pháp tương ưng với Tam thừa; cho đến rộng nói việc thần thông thù thắng nhiếp thọ các Đại Bồ-tát; cho đến khiến được biện tài rất thù diệu của tất cả thế gian. Lấy vô sở đắc làm phương tiện; vậy ở đây lấy vô sở đắc làm phương tiện đối với những pháp nào? Đó là đối với ngã cho đến việc thấy, lấy vô sở đắc làm phương tiện. Đối với sắc cho đến thức, lấy vô sở đắc làm phương tiện. Đối với nhãn cho đến ý, lấy vô sở đắc làm phương tiện. Đối với nhãn thức cho đến ý thức, lấy vô sở đắc làm phương tiện. Đối với nhãn xúc cho đến ý xúc, lấy vô sở đắc làm phương tiện. Đối với nhãn xúc làm duyên sanh ra thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra thọ, lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Đối với bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện. Đối với nội không cho đến vô tánh tự tánh không, lấy vô sở đắc làm phương tiện. Đối với bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, lấy vô sở đắc làm phương tiện. Như vậy, cho đến đối với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Trong giáo pháp Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đây, vì nhân duyên gì mà lấy vô sở đắc làm phương tiện, rộng nói pháp tương ưng với Tam thừa?

Trong giáo pháp Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây, vì nhân duyên gì lấy vô sở đắc làm phương tiện, cho đến rộng nói việc thù thắng của thần thông nhiếp thọ các Đại Bồ-tát, cho đến khiến được biện tài rất thẳng diệu của tất cả thế gian?

Thiện Hiện đáp:

- Nay Xá-lợi Tử! Bởi vì nội không cho đến vô tánh tự tánh không, nên trong giáo pháp Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa này, lấy vô sở đắc làm phương tiện, rộng nói pháp tương ưng với Tam thừa.

Nay Xá-lợi Tử! Bởi vì nội không cho đến vô tánh tự tánh không, nên trong giáo pháp Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa này, lấy vô sở đắc làm phương tiện, cho đến rộng nói việc thù thắng của thần

thông nhiếp thọ các Đại Bồ-tát, cho đến khiến được biện tài rất thắng diệu của tất cả thế gian.

Bấy giờ, các Thiên tử lại nghĩ thế này: Tôn giả Thiện Hiện đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây, dù đã nói rõ bằng nhiều cách để cho chúng ta dễ hiểu, nhưng nghĩa lý ấy quá sâu xa vi diệu, khó nổi suy lường được!

Biết tâm niệm của các Thiên tử, Cụ thọ Thiện Hiện liền bảo họ rằng:

- Nay các Thiên tử! Sắc cho đến thức chẳng sâu xa, chẳng vi diệu; tự tánh của sắc cho đến tự tánh của thức cũng chẳng sâu xa, chẳng vi diệu. Nhãn xúc cho đến ý xúc chẳng sâu xa, chẳng vi diệu; tự tánh của nhãn xúc cho đến tự tánh của ý xúc cũng chẳng sâu xa, chẳng vi diệu. Sắc xúc cho đến pháp xúc chẳng sâu xa, chẳng vi diệu; tự tánh của sắc xúc cho đến tự tánh của pháp xúc cũng chẳng sâu xa, chẳng vi diệu. Nhãn giới cho đến ý giới chẳng sâu xa, chẳng vi diệu; tự tánh của nhãn giới cho đến tự tánh của ý giới cũng chẳng sâu xa, chẳng vi diệu. Sắc giới cho đến pháp giới chẳng sâu xa, chẳng vi diệu; tự tánh của sắc giới cho đến tự tánh của pháp giới cũng chẳng sâu xa, chẳng vi diệu. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới chẳng sâu xa, chẳng vi diệu; tự tánh của nhãn thức giới cho đến tự tánh của ý thức giới cũng chẳng sâu xa, chẳng vi diệu. Nhãn xúc cho đến ý xúc chẳng sâu xa, chẳng vi diệu; tự tánh của nhãn xúc cho đến tự tánh của ý xúc cũng chẳng sâu xa, chẳng vi diệu. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng sâu xa, chẳng vi diệu; tự tánh của nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến tự tánh của ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng sâu xa, chẳng vi diệu. Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng sâu xa, chẳng vi diệu; tự tánh của bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến tự tánh của Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng sâu xa, chẳng vi diệu. Nội không cho đến vô tánh tự tánh không chẳng sâu xa, chẳng vi diệu; tự tánh của nội không cho đến tự tánh của vô tánh tự tánh không cũng chẳng sâu xa, chẳng vi diệu. Bốn niệm trụ nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng sâu xa, chẳng vi diệu; tự tánh của bốn niệm trụ nói rộng cho đến tự tánh của mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng sâu xa, chẳng vi diệu. Tất cả môn Tam-ma-địa, tất cả môn Đà-la-ni chẳng sâu xa, chẳng vi diệu; tự tánh của tất cả môn Tam-ma-địa, tự tánh của tất cả môn Đà-la-ni cũng chẳng sâu xa, chẳng vi diệu. Cho đến trí nhất

thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng sâu xa, chẳng vi diệu; tự tánh của trí nhất thiết, tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng chẳng sâu xa, chẳng vi diệu.

Khi ấy, các Thiên tử lại nghĩ rằng: Trong pháp mà Tôn giả Thiện Hiện đã nói, chẳng lập ra sắc cho đến thức; chẳng lập ra nhãn xứ cho đến ý xứ; chẳng lập ra sắc xứ cho đến pháp xứ; chẳng lập ra nhãn giới cho đến ý giới; chẳng lập ra sắc giới cho đến pháp giới; chẳng lập ra nhãn thức giới cho đến ý thức giới; chẳng lập ra nhãn xúc cho đến ý xúc; chẳng lập ra nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ; cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ; chẳng lập ra bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa; chẳng lập ra nội không cho đến vô tánh tự tánh không; chẳng lập ra bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng lập ra tất cả môn Tam-ma-địa, tất cả môn Đà-la-ni; chẳng lập ra trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; chẳng lập ra Dự lưu và quả Dự lưu, cho đến chẳng lập ra A-la-hán và quả A-la-hán; chẳng lập ra Độc giác và Độc giác Bồ-đề; chẳng lập ra Bồ-tát và bậc Bồ-tát; chẳng lập ra Tam-miệu-tam Phật-đà và Tam-miệu-tam Bồ-đề; cũng chẳng lập ra văn tự lời nói.

Biết tâm niệm của các Thiên tử đã nghĩ pháp như vậy, Cụ thọ Thiện Hiện liền bảo rằng:

- Nay các Thiên tử! Các pháp như sắc... cho đến Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề đều lia văn tự, đều chẳng thể nói, cho nên đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng không có người nói, không có người nghe, cũng không có người hiểu. Vì vậy, đối với các pháp, các ông nên theo những điều đã nói mà tu tập pháp nhẫn kiên cố. Những ai muốn trụ, muốn chứng quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán thì phải nương vào nhẫn đây mới trụ chứng được. Những người muốn trụ, muốn chứng quả Độc giác Bồ-đề cũng phải nương vào nhẫn đây mới trụ chứng được. Những ai muốn trụ, muốn chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề thì phải nương vào nhẫn đây mới trụ chứng được.

Như vậy, này các Thiên tử! Các đại Bồ-tát từ sơ phát tâm cho đến khi được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề, nên trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa không nói, không nghe, không hiểu mà thường siêng năng tu học.

XXVIII. PHẨM THỌ KÝ

Bấy giờ trong chúng, chư Thiên cõi Dục: như Thiên Đế Thích..., chư Thiên cõi Sắc: như Phạm Thiên Vương... và các Thiên nữ, Thần Tiên Y-xá-na cùng lúc ba lần khen ngợi những điều Cụ thọ Thiện Hiện đã nói: Tôn giả Thiện Hiện dùng Phật thần lực làm chỗ y trì, khéo vì chúng tôi phân biệt khai thị Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa. Phật ra đời là vì pháp yếu Vô thượng. Nếu Đại Bồ-tát nào đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa này mà như lời nói mà tu hành, chẳng xa lìa, thì chúng tôi kính thờ vị ấy như kính thờ Phật. Vì sao? Vì trong kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đây, không có pháp để được. Nghĩa là trong đây, không có sắc để được; không có thọ, tưởng, hành, thức để được. Như vậy cho đến không có trí nhất thiết để được; không có trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng để được. Tuy không có các pháp như vậy để được, nhưng vẫn thi thiết thánh giáo Tam thừa: Thanh văn, Độc giác, Vô thượng thừa.

Bấy giờ, Phật bảo các vị Thiên tử:

- Nay các Thiên tử! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời các ông nói. Trong kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đây, tuy không có các pháp như sắc... để được, nhưng vẫn thi thiết Thánh giáo Tam thừa. Nếu Đại Bồ-tát nào đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đây, đem vô sở đắc làm phương tiện, khéo như lời nói mà tu hành, chẳng xa lìa, thì chư Thiên các ông thường nên kính thờ vị ấy như các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao? Nay các Thiên tử! Trong kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đây, tuy nói rộng có Thánh giáo Tam thừa, song nói chẳng phải bố thí Ba-la-mật-đa, Như Lai có thể đạt được; chẳng lìa bố thí Ba-la-mật-đa, Như Lai có thể đạt được. Cho đến chẳng phải Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Như Lai có thể đạt được; chẳng lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Như Lai có thể đạt được. Chẳng phải nội không, Như Lai có thể đạt được; chẳng lìa nội không, Như Lai có thể đạt được. Cho đến chẳng phải vô tánh tự tánh không, Như Lai có thể đạt được; chẳng lìa vô tánh tự tánh không, Như Lai có thể đạt được. Chẳng phải bốn niệm trụ, Như Lai có thể đạt được; chẳng lìa bốn niệm trụ, Như Lai có thể đạt được. Nói rộng cho đến chẳng phải mười tám pháp Phật bất cộng, Như Lai có thể đạt được; chẳng lìa mười tám pháp Phật bất cộng, Như Lai có thể đạt được. Như vậy cho đến chẳng phải trí nhất thiết, Như

Lai có thể đạt được; chẳng lìa trí nhất thiết, Như Lai có thể đạt được. Chẳng phải trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, Như Lai có thể đạt được; chẳng lìa trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, Như Lai có thể đạt được.

Này các Thiên tử! Nếu Đại Bồ-tát nào đối với tất cả pháp, đem vô sở đắc làm phương tiện, tinh chuyên tu học bố thí Ba-la-mật-đa như thế, nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng, thì Đại Bồ-tát ấy đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây, khéo tu hành chơn chánh, thường chẳng xa lìa. Cho nên các ông cần phải kính thờ Đại Bồ-tát ấy như kính thờ các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Này các Thiên tử! Các ông nên biết, vào thời Phật Nhiên Đăng thuở xa xưa, tại đầu ngã tư đường của vương thành Chúng Hoa, thấy Phật Nhiên Đăng, Ta liền dâng cúng Ngài năm hoa sen, trải tóc che bìn, cầu nghe pháp thượng diệu. Vì Ta lấy vô sở đắc làm phương tiện, nên được chẳng lìa bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa; chẳng lìa nội không cho đến vô tánh tự tánh không; chẳng lìa bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo; chẳng lìa bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; chẳng lìa tất cả môn Tam-ma-địa, tất cả môn Đà-la-ni; chẳng lìa mười lực Phật, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng lìa vô lượng, vô số, vô biên các Phật pháp khác.

Khi ấy, Phật Nhiên Đăng liền thọ ký cho Ta Vô Thượng Chánh Đẳng Đại Bồ-đề, Ngài nói rằng: “Này thiện nam tử! Trải qua vô số kiếp đời vị lai, vào kiếp Hiền của cõi này, ông sẽ làm Phật, hiệu là Thích Ca Mâu Ni Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tuyên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa độ vô lượng chúng”.

Khi ấy, các chư Thiên đều bạch Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Thật hiếm có thay! Bạch đức Thiện Thệ! Thật hiếm có thay! Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế rất là hiếm có, khiến cho các chúng Đại Bồ-tát sớm có khả năng nhiếp thọ trí nhất thiết trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, đối với tất cả sắc không lấy không bỏ; đối với thọ, tướng, hành, thức không lấy không bỏ. Cho đến đối với trí nhất thiết không lấy không bỏ; đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không lấy không bỏ.

Bấy giờ, Phật xem khắp bốn chúng hòa hợp: đó là Bí-sô, Bí-sô-ni, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tư-ca và các chúng Đại Bồ-tát, trời Tứ đại vương chúng cho đến trời Sắc cứu cánh đều đến nhóm hội, đồng làm minh chứng.

Khi ấy, Phật nhìn Thiên Đế Thích nói rằng:

- Này Kiều-thi-ca! Hoặc Đại Bồ-tát, hoặc Bí-sô, Bí-sô-ni, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tur-ca, hoặc các Thiên tử, Thiên nữ, hoặc các thiện nam tử, thiện nữ nhân... chẳng lìa tâm trí nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây cung kính lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh chuyên tu học, suy nghĩ đúng lý, vì người diễn nói, lưu bố cùng khắp, thì ông phải biết những hạng này, tất cả ác ma và quân ác ma chẳng nhiều hại được. Vì sao? Này Kiều-thi-ca! Vì các thiện nam tử, thiện nữ nhân... này khéo trụ sắc không, vô tướng, vô nguyện; khéo trụ thọ, tưởng, hành, thức không, vô tướng, vô nguyện. Như vậy cho đến khéo trụ trí nhất thiết không, vô tướng, vô nguyện; khéo trụ trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không, vô tướng, vô nguyện. Chẳng thể đem không nhiều hại không, chẳng thể đem vô tướng nhiều hại vô tướng, chẳng thể đem vô nguyện nhiều hại vô nguyện. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh, năng sở nhiều hại đều chẳng thể được.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân... này, người và phi nhân chẳng nhiều hại được. Vì có sao? Này Kiều-thi-ca! Vì các thiện nam tử, thiện nữ nhân... này lấy vô sở đắc làm phương tiện, khéo tu tâm từ, bi, hỷ, xả đối với các loài hữu tình.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân... này trọn đời chẳng bị các duyên hiểm ác làm não hại, cũng chẳng bị hoạnh tử. Vì có sao? Này Kiều-thi-ca! Vì các thiện nam, thiện nữ... này tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, chơn chính an dưỡng đối với các hữu tình.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Trời Tứ đại vương chúng cho đến trời Quảng quả của thế giới Tam thiên đại thiên này, đã phát tâm Vô Thượng Bồ-đề, nhưng đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây, nếu chưa lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh chuyên tu học, suy nghĩ đúng lý thì nên khiến cho họ chẳng lìa tâm trí nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây, chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh chuyên tu học, suy nghĩ đúng lý.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân... chẳng lìa tâm trí nhất thiết trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa đây, chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh chuyên tu học, suy nghĩ đúng lý thì các thiện nam tử, thiện nữ nhân... này hoặc ở nhà hoang, hoặc nơi hoang dã, hoặc tại đường hiểm và chỗ nguy nạn, trọn chẳng run sợ kinh khủng dựng tóc gáy. Vì có sao? Này Kiều-thi-ca! Vì các thiện nam tử, thiện nữ nhân... này

chẳng lia tâm trí Nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, khéo tu nội không cho đến vô tánh tự tánh không.

Bấy giờ, trời Tứ đại vương chúng cho đến trời Sắc cứu cánh... của Tam thiên đại thiên thế giới Kham Nhẫn này đều cung kính chấp tay đồng bạch Phật rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân... nào chẳng lia tâm trí nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, thường hay đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đây, chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh chuyên tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép giải nói, lưu bố rộng khắp thì chư Thiên chúng con thường theo ủng hộ vị ấy, chẳng cho tất cả tai họa xâm phạm nào hại. Vì có sao? Bạch đức Thế Tôn! Vì các thiện nam tử thiện nữ nhân... này chính là Đại Bồ-tát vậy.

Bạch đức Thế Tôn! Nhờ Đại Bồ-tát này nên khiến cho các hữu tình dứt hẳn các đường hiểm ác: địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ, A-tổ-lạc...

Bạch đức Thế Tôn! Nhờ Đại Bồ-tát này nên khiến cho các trời, người, dục xoa, rồng... lia hẳn tất cả khổ tai họa, bệnh tật, bần cùng, đói khát, lạnh nóng...

Bạch đức Thế Tôn! Nhờ Đại Bồ-tát này nên khiến cho các trời, người, A-tổ-lạc... lia hẳn các việc không như ý; chỗ ở không có nạn binh đao chiến tranh, tất cả hữu tình thương yêu lẫn nhau.

Bạch đức Thế Tôn! Nhờ Đại Bồ-tát này nên thế gian mới có mười thiện nghiệp đạo; hoặc bốn tĩng lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; hoặc bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa; hoặc nội không cho đến vô tánh tự tánh không; hoặc bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng... cho đến hoặc trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Bạch đức Thế Tôn! Nhờ Đại Bồ-tát này nên thế gian mới có đại tộc Sát-đế-lợi, đại tộc Bà-la-môn, đại tộc Trưởng giả, đại tộc Cư sĩ, các tiểu Quốc vương, Chuyển luân Thánh vương, các quan phụ thân giúp nước.

Bạch đức Thế Tôn! Nhờ Đại Bồ-tát này nên thế gian mới có trời Tứ đại vương chúng cho đến trời Tha hóa tự tại, trời Phạm chúng cho đến trời Sắc cứu cánh, trời Không vô biên xứ cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ.

Bạch đức Thế Tôn! Nhờ Đại Bồ-tát này nên thế gian mới có Dự lưu và quả Dự lưu, cho đến A-la-hán và quả A-la-hán, hoặc Độc giác và Độc giác Bồ-đề.

Bạch đức Thế Tôn! Nhờ Đại Bồ-tát này nên thế gian mới có các Đại Bồ-tát thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề, chuyên bánh xe diệu pháp độ vô lượng chúng.

Bạch đức Thế Tôn! Nhờ Đại Bồ-tát này nên thế gian mới có Phật bảo, Pháp bảo, Bí-sô Tăng bảo, làm lợi ích an lạc tất cả hữu tình.

Bạch đức Thế Tôn! Do nhân duyên đây, nên chư Thiên chúng con và A-tổ-lạc, các rồng, Dược-xoa cùng nhơn phi nhơn (người chẳng phải người) có thể lực lớn... thường theo cung kính, bảo hộ các chúng Đại Bồ-tát đây, không cho tất cả tai họa xâm phạm nào hại, giúp cho các việc lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép kinh của các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa thường không gián đoạn.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Thiên Đế Thích và các trời, rồng, A-tổ-lạc... rằng:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời các ông đã nói. Nhờ Đại Bồ-tát này nên khiến cho các hữu tình lìa hẳn cõi ác, cho đến Tam bảo xuất hiện ở thế gian làm lợi ích lớn cho các hữu tình. Cho nên chư Thiên, rồng, thần và nhơn phi nhơn có thể lực lớn... thường theo cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, chuyên cần bảo hộ các Đại Bồ-tát này, không cho tất cả tai họa xâm phạm nào hại. Các ông nếu hay cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, chuyên cần bảo hộ các Đại Bồ-tát này thì nên biết đó là cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, chuyên cần bảo hộ Ta và mười phương tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Cho nên các ông thường phải tùy thuận các Đại Bồ-tát này mà cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, chuyên cần bảo hộ không được quên bỏ.

Này chư Thiên tử! Các ông nên biết, giả sử Tam thiên đại thiên thế giới Phật đầy ấp Thanh văn, Độc giác nhiều như mía, lau, lách, tre, rừng, lúa, mè, lùm, bụi... không một chỗ hở, có các thiện nam tử, thiện nữ nhân... đối với ruộng phước kia, đem vô lượng nhạc cụ vi diệu nhất, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen trọn cả cuộc đời, nếu lại có người trong khoảng giây lát, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen một vị Đại Bồ-tát sơ phát tâm chẳng lìa sáu Ba-la-mật-đa, đem công đức trước so với phước báu sau thì trăm phần chẳng bằng một, ngàn phần chẳng bằng một, cho đến chẳng bằng một phần cực vi nhỏ. Vì có sao? Vì chẳng do Thanh văn và Độc giác mà có Đại Bồ-tát và các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác xuất hiện ra đời. Nhưng nhờ Đại Bồ-tát nên thế gian mới có Thanh văn, Độc giác và

Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa

các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Cho nên các ông, tất cả trời, rồng A-tổ-lạc và nhơn phi nhơn... thường phải bảo hộ, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Đại Bồ-tát này, chớ để cho tất cả tai họa xâm phạm nào hại họ. Do đây, các ông sẽ được phước báu, ở trong cõi trời người thường được an vui, cho đến khi đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề, được phước báu không bao giờ cùng tận.

XXIX. PHẨM NHIẾP THỌ

01

Bấy giờ, Thiên Đế Thích bạch Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát thật vô cùng kỳ diệu, hy hữu. Đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây, chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh chuyên tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép giải nói, truyền bá cùng khắp, nhiếp thọ hiện pháp hiem có như thế, công đức thù thắng, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Từ cõi Phật này đến cõi Phật kia, gần gũi phụng sự kính thờ chư Phật Thế Tôn, đem các căn lành mà mình ưa thích để cúng kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn; tức có khả năng làm cho các căn lành sanh trưởng, sớm được viên mãn. Ở chỗ chư Phật được nghe Chánh pháp, cho đến khi đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề, trong thời gian ấy từng chẳng quên mất. Chúng có khả năng nhiếp thọ tộc tánh viên mãn, cha mẹ viên mãn, sanh thân viên mãn, quyến thuộc viên mãn, tướng hảo viên mãn, quang minh viên mãn, thắng nhãn viên mãn, thắng nhĩ viên mãn, âm thanh viên mãn, đẳng trì viên mãn, tổng trì viên mãn.

Lại bằng sức phương tiện khéo léo, Đại Bồ-tát tự biến hóa thân mình như thân của Phật. Từ thế giới này tới thế giới kia, đến cõi không có Phật, khen nói pháp bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa; khen nói nội không cho đến vô tánh tự tánh không; khen nói bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; khen nói bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Lại bằng sức phương tiện khéo léo, Đại Bồ-tát tuyên nói pháp yếu cho các hữu tình, tùy nghi an lập họ trong pháp Tam thừa, khiến cho giải thoát hẳn khổ sanh già bệnh chết, chúng cảnh giới Vô dư y bát Niết-bàn; hoặc lại cứu vớt những chúng sanh khổ trong các cõi ác, khiến cho họ sanh trong quốc độ trời người, hưởng các diệu lạc an vui.

Khi ấy, Thiên Đế Thích lại bạch Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế thật vô cùng kỳ diệu, hy hữu. Nếu hay khéo nhiếp thọ Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế, tức là nhiếp thọ đầy đủ sáu Ba-la-mật-đa; nói rộng cho đến tức là nhiếp thọ đầy đủ mười tám pháp Phật bất cộng, cũng là nhiếp thọ đầy đủ quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, tất cả hạnh Đại Bồ-tát, chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Khi ấy, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng:

- Nay Kiều-thi-ca! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông đã nói, nếu hay khéo nhiếp thọ Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế, tức là nhiếp thọ đầy đủ sáu món Ba-la-mật-đa; nói rộng cho đến, tức là nhiếp thọ đầy đủ trí nhất thiết tướng.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân... nào hay khéo đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh chuyên tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép giải nói, truyền bá cùng khắp thì thiện nam tử, thiện nữ nhân... ấy nhiếp thọ đủ loại hiện pháp, đời sau được công đức thù thắng. Nay Kiều-thi-ca! Ông nên nghe kỹ, khéo léo tác ý, Như Lai sẽ phân biệt giải nói cho ông.

Thiên Đế Thích thưa:

- Cuối xin Đại Thánh giảng nói, chúng con đang muốn được nghe.

Phật bảo:

- Nay Kiều-thi-ca! Nếu có các tộc loại ngoại đạo, hoặc các tự tại thiên ma và quyến thuộc của ma ở cõi Dục, hoặc các kẻ bạo ác tăng thượng mạn đối với các thiện nam tử, thiện nữ nhân... như thế, muốn khởi tâm tạo việc không lợi ích, khiến cho họ xa lìa, chống nghịch, hủy báng Bát-nhã Ba-la-mật-đa thì những kẻ ác đó vừa khởi tâm liền bị tai họa, tự phải tiêu diệt, chẳng đạt được sở nguyện. Vì có sao?

Nay Kiều-thi-ca! Vì Đại Bồ-tát này vô lượng kiếp đã tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩn lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu các hữu tình vì xan tham nên nhiều kiếp tranh đấu thì Đại Bồ-tát này đối với pháp nội ngoại tất cả đều xả, khéo dùng phương tiện dạy cho họ an trụ bố thí Ba-la-mật-đa. Nếu các hữu tình nhiều kiếp phá giới, thì Đại Bồ-tát này đối với pháp nội ngoại tất cả đều xả, khéo dùng phương tiện dạy cho họ an trụ tịnh giới Ba-la-mật-đa. Nếu các hữu tình nhiều kiếp giận dữ, thì Đại Bồ-tát này đối với pháp nội ngoại tất cả đều xả, khéo dùng phương tiện dạy cho họ an trụ an nhẫn Ba-la-mật-đa. Nếu các hữu tình nhiều kiếp biếng nhác, thì Đại Bồ-tát này đối với pháp nội ngoại tất cả đều xả, khéo dùng phương tiện dạy cho họ an trụ tinh tiến Ba-la-mật-đa. Nếu các hữu tình nhiều kiếp tán loạn, thì Đại Bồ-tát này đối với pháp nội ngoại tất cả đều xả, khéo dùng phương tiện dạy cho họ an trụ tĩn lự Ba-la-mật-đa. Nếu các hữu tình nhiều kiếp ngu si, thì Đại Bồ-tát này đối với pháp nội ngoại tất cả đều xả, khéo dùng phương tiện dạy cho họ an trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu các hữu tình trôi lăn trong sanh tử, nhiều kiếp luôn bị tham sân

si..., tùy miên trói buộc, nhiễu loạn thân tâm, tạo tác đủ các việc chẳng lợi ích, thì Đại Bồ-tát này khéo dùng phương tiện dạy cho họ dứt sạch tham, sân, si... tùy miên trói buộc, khiến cho an trụ nơi bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; hoặc khiến cho an trụ nơi bốn niệm trụ, nói rộng cho đến tám chi thánh đạo; hoặc khiến cho an trụ nơi không, vô tướng, vô nguyên giải thoát môn; hoặc khiến cho an trụ nơi quả Dự lưu cho đến quả A-la-hán; hoặc khiến cho an trụ nơi Độc giác Bồ-đề; hoặc khiến cho an trụ nơi Bồ-tát Thập địa; hoặc khiến cho an trụ nơi Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề của chư Phật.

Này Kiều-thi-ca! Như vậy gọi là đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây, Đại Bồ-tát chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh chuyên tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép giải nói, truyền bá cùng khắp, nhiếp thọ hiện pháp, công đức thù thắng.

Này Kiều-thi-ca! Đại Bồ-tát này do nhân duyên đây, nên vào đời vị lai sẽ mau chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề, chuyển bánh xe diệu pháp, hóa độ vô lượng chúng; tùy theo bản nguyện, khéo dùng phương tiện an lập chúng nơi Tam thừa, khiến cho tu học rốt ráo thẳng đến chứng được vô dư Niết-bàn.

Này Kiều-thi-ca! Như vậy gọi là đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây, Đại Bồ-tát chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh chuyên tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép giải nói, truyền bá cùng khắp, nhiếp thọ đương lai, công đức thù thắng.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân... đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây, chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh chuyên tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép giải nói, truyền bá cùng khắp, thì tại nơi họ ở nếu có ác ma và quyền thuộc của ma, hoặc có các tộc loại ngoại đạo, hoặc các kẻ bạo ác tăng thượng mạn ganh ghét Bát-nhã Ba-la-mật-đa, muốn gây chướng ngại, phá hoại tiêu mất, gạn hỏi móc méo, lăng nhục chống trái, dù cho có ý muốn này nhưng trọn chẳng thành được. Vì nơi ấy nhờ nghe qua tiếng Bát-nhã nên các ác lân tiêu diệt, công đức dần dần sanh trưởng, sau nương vào pháp Tam thừa mà dứt hết khổ, hoặc thoát khỏi cõi ác, sanh trong trời người.

Này Kiều-thi-ca! Thí như có loại diều dược tên là mạc-kỳ, công lực của thuốc này năng tiêu phá các độc. Bất cứ nơi nào mà diều dược này có mặt thì các loài trùng độc chẳng dám đến gần. Như có rắn độc lớn đói đi kiếm ăn, thấy sinh trùng muốn ăn. Sinh trùng ấy sợ chết nên chạy tới chỗ có diều dược, rắn nghĩ biết hơi thuốc bèn bỏ lui. Vì có sao?

Này Kiều-thi-ca! Vì diệu dược này đủ đại oai lực, có ích thân mạng, giải trừ các độc. Nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng đủ đại oai lực giống như vậy.

Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân... chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh cần tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép giải nói, truyền bá cùng khắp Bát-nhã Ba-la-mật-đa thì các ác ma... ở chỗ Đại Bồ-tát đây muốn làm việc ác, song do sức oai thần của Bát-nhã Ba-la-mật-đa này nên khiến việc ác kia ở chỗ ấy tự phải tiêu diệt, không làm gì được. Vì có sao? Này Kiều-thi-ca! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây đủ đại oai lực, có thể đẩy lùi các ác, tăng trưởng thiện pháp.

Này Kiều-thi-ca! Vì sao Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây năng đẩy lùi các ác, tăng trưởng các thiện?

Này Kiều-thi-ca! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế, năng diệt tham dục, sân nhuế, ngu si vô minh, cho đến trọn nhóm đại khổ ngăn che, tùy miên, trần cấu trói buộc, hoặc ngã kiến, hữu tình kiến, Bồ-đặc-già-la kiến, đoạn kiến, thường kiến, hữu kiến, vô kiến, cho đến các loại đưa đến ác kiến, xan tham, phá giới, giận dữ, biếng nhác, tán loạn, ngu si, tưởng thường, tưởng lạc, tưởng ngã, tưởng tịnh và tất cả tham, sân, si, mạn, nghi, kiến, hành...

Này Kiều-thi-ca! Bát-nhã Ba-la-mật-đa như vậy có thể diệt chấp sắc cho đến chấp thức; có thể diệt chấp nhãn cho đến chấp ý; có thể diệt chấp sắc cho đến chấp pháp; có thể diệt chấp nhãn thức cho đến chấp ý thức; có thể diệt chấp nhãn xúc cho đến chấp ý xúc; có thể diệt chấp nhãn xúc sanh ra thọ cho đến chấp ý xúc sanh ra thọ; có thể diệt chấp Bồ-thí Ba-la-mật-đa cho đến chấp Bát-nhã Ba-la-mật-đa; có thể diệt chấp nội không cho đến chấp vô tánh tự tánh không; có thể diệt chấp bốn niệm trụ, nói rộng cho đến chấp mười tám pháp Phật bất cộng; có thể diệt chấp trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; có thể diệt chấp Bồ-đề, Niết-bàn.

Này Kiều-thi-ca! Bát-nhã Ba-la-mật-đa như vậy, có thể diệt tất cả các ác pháp... như thế và có thể tăng trưởng các pháp đối trị kia. Cho nên, Bát-nhã Ba-la-mật-đa đủ đại oai lực, tôn quý nhất, thù thắng nhất.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân... đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh cần tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép giải nói, truyền bá cùng khắp thì các thiện nam tử, thiện nữ nhân... này thường được bốn Đại thiên vương, Thiên Đế Thích, chủ cõi Kham Nhẫn, Đại phạm

thiên vương, Tịnh cư thiên, Thiên long, Dược-xoa, A-tổ-lạc, cùng các thiện thân... trong Tam thiên đại thiên thế giới đều đến ủng hộ, không cho tất cả tai họa xâm phạm nào hại; như pháp mong cầu đều được đầy đủ viên mãn. Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn góc trên dưới, hằng hà sa số thế giới chư Phật, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng thường hộ niệm các thiện nam tử, thiện nữ nhân... này, khiến cho các ác lần diệt, thiện pháp càng tăng. Nghĩa là khiến cho tăng trưởng bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đem vô sở đắc làm phương tiện; cũng khiến cho tăng trưởng quán nội không cho đến quán vô tánh tự tánh không, đem vô sở đắc làm phương tiện; cũng khiến cho tăng trưởng bốn niệm trụ, nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, đem vô sở đắc làm phương tiện; cũng khiến cho tăng trưởng tất cả môn Tam-ma-địa và tất cả môn Đà-la-ni, đem vô sở đắc làm phương tiện; cũng khiến cho tăng trưởng trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, đem vô sở đắc làm phương tiện.

Này Kiều-thi-ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân... này do nhân duyên đây, nên lời lẽ oai nghiêm, người nghe đều cung kính ghi nhận, luận nói cân xứng, lời không làm loạn, khéo biết trả ơn, luôn thờ bạn lành; chẳng bị san tham, đố kỵ, giận hờn, phiền não, nịnh dối, kiêu mạn... làm che khuất.

Này Kiều-thi-ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân... này tự có khả năng lìa sự giết sanh mạng, cũng khuyên người lìa sự giết sanh mạng, tùy thuận xưng dương pháp lìa sự giết sanh mạng, vui mừng ngợi khen người lìa sự giết sanh mạng. Cho đến tự có khả năng lìa bỏ tà kiến, cũng khuyên người lìa bỏ tà kiến, tùy thuận xưng dương pháp lìa bỏ tà kiến, vui mừng ngợi khen người lìa bỏ tà kiến.

Tự có khả năng hành bố thí Ba-la-mật-đa, cũng khuyên người hành bố thí Ba-la-mật-đa, tùy thuận xưng dương pháp hành bố thí Ba-la-mật-đa, vui mừng ngợi khen người hành bố thí Ba-la-mật-đa. Cho đến tự có khả năng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng khuyên người khác hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tùy thuận xưng dương pháp hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, vui mừng ngợi khen người hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Tự có khả năng hành nội không, cũng khuyên người khác hành nội không, tùy thuận xưng dương pháp hành nội không, vui mừng ngợi khen người hành nội không. Cho đến tự có khả năng hành vô tánh tự tánh không, cũng khuyên người khác hành vô tánh tự tánh không, tùy thuận xưng dương pháp hành vô tánh tự tánh không, vui mừng ngợi khen người hành vô tánh tự tánh không.

Tự có khả năng tu tất cả môn Tam-ma-địa, cũng khuyên người khác tu tất cả môn Tam-ma-địa, tùy thuận xưng dương pháp tu tất cả môn Tam-ma-địa, vui mừng ngợi khen người tu tất cả môn Tam-ma-địa. Tự có khả năng tu tất cả môn Đà-la-ni, cũng khuyên người khác tu tất cả môn Đà-la-ni, tùy thuận xưng dương pháp tu tất cả môn Đà-la-ni, vui mừng ngợi khen người tu tất cả môn Đà-la-ni.

Tự có khả năng tu bốn tĩnh lự, cũng khuyên người khác tu bốn tĩnh lự, tùy thuận xưng dương pháp tu bốn tĩnh lự, vui mừng ngợi khen người tu bốn tĩnh lự. Tự có khả năng tu bốn vô lượng, cũng khuyên người khác tu bốn vô lượng, tùy thuận xưng dương pháp tu bốn vô lượng, vui mừng ngợi khen người tu bốn vô lượng. Tự có khả năng tu bốn định vô sắc, cũng khuyên người khác tu bốn định vô sắc, tùy thuận xưng dương pháp tu bốn định vô sắc, vui mừng ngợi khen người tu bốn định vô sắc.

Tự có khả năng tu bốn niệm trụ, cũng khuyên người khác tu bốn niệm trụ, tùy thuận xưng dương pháp tu bốn niệm trụ, vui mừng ngợi khen người tu bốn niệm trụ. Cho đến tự có khả năng tu tám chi thánh đạo, tùy thuận xưng dương pháp tu tám chi thánh đạo, vui mừng ngợi khen người tu tám chi thánh đạo.

Tự có khả năng tu ba môn giải thoát, cũng khuyên người khác tu ba môn giải thoát, tùy thuận xưng dương pháp tu ba môn giải thoát, vui mừng ngợi khen người tu ba môn giải thoát.

Tự có khả năng tu tám giải thoát, cũng khuyên người tu tám giải thoát, tùy thuận xưng dương pháp tu tám giải thoát, vui mừng ngợi khen người tu tám giải thoát.

Tự có khả năng thuận nghịch nhập vào chín thứ lớp định, cũng khuyên người khác thuận nghịch nhập vào chín thứ lớp định, tùy thuận xưng dương pháp thuận nghịch nhập vào chín thứ lớp định, vui mừng ngợi khen người thuận nghịch nhập vào chín thứ lớp định.

Tự có khả năng tu mười lực Phật, cũng khuyên người khác tu mười lực Phật, tùy thuận xưng dương pháp tu mười lực Phật, vui mừng ngợi khen người tu mười lực Phật. Cho đến tự có khả năng tu mười tám pháp Phật bất cộng, cũng khuyên người khác tu mười tám pháp Phật bất cộng, tùy thuận xưng dương pháp tu mười tám pháp Phật bất cộng, vui mừng ngợi khen người tu mười tám pháp Phật bất cộng.

Tự có khả năng tu pháp không quên mất, thường trụ tánh xả, cũng khuyên người khác tu pháp không quên mất, thường trụ tánh xả,

tuỳ thuận xung dương pháp tu pháp không quên mất, thường trụ tánh xả, vui mừng ngợi khen người tu pháp không quên mất, thường trụ tánh xả.

Tự có khả năng tu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, cũng khuyên người khác tu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, tuỳ thuận xung dương pháp tu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, vui mừng ngợi khen người tu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này Kiều-thi-ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân... này tu hành bố thí cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, cùng các hữu tình bình đẳng đồng hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề.

Này Kiều-thi-ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân... này thường nghĩ rằng: Nếu ta chẳng hành bố thí Ba-la-mật-đa, thì sẽ phải sanh vào nhà bần tiện, thế lực còn không có, lấy gì để thành thực tất cả hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, huống nữa là được trí nhất thiết trí!

Nếu ta chẳng hộ trì tịnh giới Ba-la-mật-đa thì sẽ phải sanh vào các cõi ác, thân người hạ tiện còn chẳng có được, lấy gì để thành thực tất cả hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, huống nữa là được trí nhất thiết trí?

Nếu ta chẳng tu an nhẫn Ba-la-mật-đa thì các căn sẽ phải tàn khuyết, hình mạo xấu xí, chẳng được đầy đủ sắc thân viên mãn của Bồ-tát. Nếu được sắc thân viên mãn của Bồ-tát, tu hạnh Bồ-tát thì hữu tình thấy được rất sanh vui mừng, tín thọ lời ta nói, nhất định sẽ được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề. Còn nếu ta chẳng được sắc thân viên mãn đây, thì lấy gì để thành thực tất cả hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, huống nữa là được trí nhất thiết trí?

Nếu ta biếng nhác, không khởi tinh tấn Ba-la-mật-đa thì chẳng được đạo thù thắng của Bồ-tát, lấy gì để thành thực tất cả hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, huống nữa là được trí nhất thiết trí?

Nếu ta loạn tâm, chẳng nhập vào tĩnh lự Ba-la-mật-đa, thì chẳng khởi được định thù thắng của Bồ-tát, lấy gì để thành thực tất cả hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, huống nữa là được trí nhất thiết trí?

Nếu ta vô trí, chẳng học Bát-nhã Ba-la-mật-đa thì chẳng đạt được phương tiện khéo léo vượt bậc Nhị thừa, lấy gì để thành thực tất cả hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, huống nữa là được trí Nhất thiết trí?

Này Kiều-thi-ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân... này thường khởi nghĩ rằng: Ta chẳng nên theo thế lực tham lam, nếu theo thế lực tham lam ấy thì bố thí Ba-la-mật-đa của ta chẳng được viên mãn. Ta

chẳng nên theo thế lực phá giới, nếu theo thế lực tham lam ấy thì tịnh giới Ba-la-mật-đa của ta chẳng được viên mãn. Ta chẳng nên theo thế lực giận dữ, nếu theo thế lực giận dữ ấy thì an nhẫn Ba-la-mật-đa của ta chẳng được viên mãn. Ta chẳng nên theo thế lực lừa dối, nếu theo thế lực lừa dối ấy thì tinh tấn Ba-la-mật-đa của ta chẳng được viên mãn. Ta chẳng nên theo thế lực loạn tâm, nếu theo thế lực loạn tâm ấy thì tĩnh lự Ba-la-mật-đa của ta chẳng được viên mãn. Ta chẳng nên theo thế lực ác tuệ, nếu theo thế lực ác tuệ ấy thì Bát-nhã Ba-la-mật-đa của ta chẳng được viên mãn. Nếu ta tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng viên mãn thì quyết chẳng thể được trí nhất thiết trí.

Này Kiều-thi-ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân... nào tâm chẳng lia trí nhất thiết trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh cần tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép giải nói, truyền bá cùng khắp thì nhất định sẽ được hiện pháp, công đức thù thắng như vậy trong đương lai.

Quyển thứ 427

Hết

- Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Trước đây ông hỏi các Đại Bồ-tát học Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên cầu ở đâu phải không? Này Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát học Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng nên cầu nơi sắc, cũng chẳng nên lìa sắc mà cầu. Chẳng nên cầu nơi thọ, tưởng, hành, thức, cũng chẳng lìa thọ, tưởng, hành, thức mà cầu. Như vậy cho đến, chẳng nên cầu nơi trí nhất thiết, cũng chẳng nên lìa trí nhất thiết mà cầu. Chẳng nên cầu nơi trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, cũng chẳng nên lìa trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà cầu. Vì sao vậy?

Này Kiều-thi-ca! Hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, hoặc sự tìm cầu, hoặc sắc, nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng, tất cả đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải không tương ưng, không sắc, không thấy, không đối, duy nhất một tướng đó là vô tướng. Vì sao vậy? Vì các Đại Bồ-tát học Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng phải sắc, cũng chẳng lìa sắc; chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức, cũng chẳng lìa thọ, tưởng, hành, thức. Như vậy cho đến chẳng phải trí nhất thiết, cũng chẳng lìa trí nhất thiết; chẳng phải trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, cũng chẳng lìa trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Chẳng phải sắc chơn như, cũng chẳng lìa sắc chơn như; chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức chơn như, cũng chẳng lìa thọ, tưởng, hành, thức chơn như. Như vậy cho đến chẳng phải trí nhất thiết chơn như, cũng chẳng lìa trí nhất thiết chơn như; chẳng phải trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chơn như, cũng chẳng lìa trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chơn như.

Chẳng phải sắc pháp tánh, cũng chẳng lìa sắc pháp tánh; chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức pháp tánh, cũng chẳng lìa thọ, tưởng, hành, thức pháp tánh. Như vậy cho đến chẳng phải trí nhất thiết pháp tánh, cũng chẳng lìa trí nhất thiết pháp tánh; chẳng phải trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng pháp tánh, cũng chẳng lìa trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng pháp tánh. Vì sao vậy?

Này Kiều-thi-ca! Vì các pháp như vậy đều không sở hữu, chẳng thể đạt được. Vì không sở hữu, chẳng thể đạt được nên các Đại Bồ-tát học Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng phải sắc, cũng chẳng lìa sắc; nói rộng cho đến chẳng phải trí nhất thiết tướng, cũng chẳng lìa trí nhất thiết tướng. Chẳng phải sắc chơn như, cũng chẳng lìa sắc chơn như; nói rộng cho đến chẳng phải trí nhất thiết tướng chơn như, cũng chẳng lìa

trí nhất thiết tướng chơn như. Chẳng phải sắc pháp tánh, cũng chẳng lìa sắc pháp tánh; nói rộng cho đến chẳng phải trí nhất thiết tướng pháp tánh, cũng chẳng lìa trí nhất thiết tướng pháp tánh.

Khi ấy, trời Đế Thích thưa Thiện Hiện rằng:

- Bạch Đại đức! Bát-nhã Ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát học là đại Ba-la-mật-đa, là vô lượng Ba-la-mật-đa, là vô biên Ba-la-mật-đa. Các vị Dự Lưu học ở trong đây mà được quả Dự Lưu. Các vị Nhất Lai học ở trong đây mà được quả Nhất Lai. Các vị Bất Hoàn học ở trong đây mà được quả Bất Hoàn. Các vị A-la-hán học ở trong đây mà được quả A-la-hán. Các vị Độc Giác học ở trong đây mà được quả Độc Giác Bồ-đề. Các vị Đại Bồ-tát học ở trong đây mà thành thực được vô lượng trăm ngàn tỉ ức hữu tình, tùy theo trình độ của họ mà đặt nơi đạo Tam thừa, có khả năng làm nghiêm tịnh các cõi Phật, chứng đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện nói rằng:

- Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói. Nay Kiều-thi-ca! Vì sắc đại nên các Đại Bồ-tát học Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng đại; vì thọ, tướng, hành, thức đại nên các Đại Bồ-tát học Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng đại. Như vậy cho đến vì trí nhất thiết đại nên các Đại Bồ-tát học Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng đại; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đại nên các Đại Bồ-tát học Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng đại. Vì sao vậy?

Nay Kiều-thi-ca! Vì khoảng đầu, giữa, cuối của sắc cho đến trí nhất thiết tướng, đều chẳng thể đạt được, nên gọi là đại. Do kia đại nên các Đại Bồ-tát học Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng gọi là đại. Do nhân duyên này nên các Đại Bồ-tát học Bát-nhã Ba-la-mật-đa như vậy, gọi là đại Ba-la-mật-đa.

Nay Kiều-thi-ca! Vì sắc vô lượng nên các Đại Bồ-tát học Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô lượng; vì thọ, tướng, hành, thức vô lượng nên các Đại Bồ-tát học Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô lượng. Như vậy cho đến, vì trí nhất thiết vô lượng nên các Đại Bồ-tát học Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô lượng; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng vô lượng nên các Đại Bồ-tát học Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô lượng. Vì sao vậy? Nay Kiều-thi-ca! Vì lượng của sắc cho đến trí nhất thiết tướng, đều chẳng thể đạt được. Thí như lượng của hư không, chẳng thể đạt được. Sắc... cũng vậy, nên gọi là vô lượng.

Nay Kiều-thi-ca! Hư không vô lượng nên sắc... cũng vô lượng. Sắc... vô lượng nên các Đại Bồ-tát học Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô

lượng. Do nhân duyên này nên các Đại Bồ-tát học Bát-nhã Ba-la-mật-đa, gọi là vô lượng Ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca! Vì sắc vô biên nên các Đại Bồ-tát học Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên; vì thọ, tưởng, hành, thức vô biên nên các Đại Bồ-tát học Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Như vậy cho đến, vì trí nhất thiết vô biên nên các Đại Bồ-tát học Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng vô biên nên các Đại Bồ-tát học Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì sao vậy? Này Kiều-thi-ca! Vì bờ mé, biên giới của sắc cho đến trí nhất thiết tướng, đều chẳng thể đạt được. Thí như bờ mé, biên giới của hư không, chẳng thể đạt được. Sắc... cũng vậy, nên nói là vô biên.

Này Kiều-thi-ca! Vì hư không vô biên nên sắc cũng vô biên. Sắc... vô biên nên các Đại Bồ-tát học Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Vì sở duyên vô biên nên các Đại Bồ-tát học Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên.

Trời Đế Thích hỏi:

- Vì sao sở duyên vô biên mà các Đại Bồ-tát học Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên?

Thiện Hiện đáp:

- Vì trí nhất thiết trí duyên vô biên nên các Đại Bồ-tát học Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Vì pháp giới duyên vô biên nên các Đại Bồ-tát học Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên.

Trời Đế Thích hỏi:

- Vì sao pháp giới duyên vô biên mà các Đại Bồ-tát học Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên?

Thiện Hiện đáp:

- Vì pháp giới vô biên nên sở duyên cũng vô biên, vì sở duyên vô biên nên pháp giới cũng vô biên. Vì pháp giới duyên vô biên nên các Đại Bồ-tát học Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Vì chơn như duyên vô biên nên các Đại Bồ-tát học Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên.

Trời Đế Thích hỏi:

- Vì sao chơn như duyên vô biên mà các Đại Bồ-tát học Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên?

Thiện Hiện đáp:

- Vì chơn như vô biên nên sở duyên cũng vô biên, vì sở duyên vô biên nên chơn như cũng vô biên. Vì chơn như duyên vô biên nên các Đại Bồ-tát học Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Vì hữu tình vô biên nên các Đại Bồ-tát học Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên.

Trời Đế Thích hỏi:

- Vì sao hữu tình vô biên mà các Đại Bồ-tát học Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên?

Thiện Hiện hỏi lại:

- Ý ông nghĩ sao? Nói hữu tình, hữu tình ấy là pháp tăng ngữ gì?

Trời Đế Thích đáp:

- Nói hữu tình, hữu tình ấy là chẳng phải là pháp tăng ngữ, cũng chẳng phải chẳng là pháp tăng ngữ; chỉ là giả lập để thu nhiếp khách danh, thu nhiếp vô sự danh, thu nhiếp vô duyên danh.

Thiện Hiện lại hỏi:

- Ý ông nghĩ sao? Trong kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đây cũng thật có hiển bày hữu tình chăng?

Trời Đế Thích đáp:

- Không, thưa Đại đức.

Thiện Hiện nói:

- Trong kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đây, đã không thật có hiển bày hữu tình, nên gọi là vô biên. Vì biên giới trong ấy, chẳng thể đạt được.

Này Kiều-thi-ca! Ý ông nghĩ sao? Nếu các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trải qua vô lượng vô số kiếp trụ, nói danh tự của các hữu tình thì trong ấy có hữu tình nào sanh, diệt chăng?

Trời Đế Thích đáp:

- Không, thưa Đại đức. Vì sao vậy? Vì các hữu tình tánh vốn thanh tịnh, bỗng lai vô sở hữu.

Thiện Hiện nói rằng:

- Do đây, tôi nói hữu tình vô biên nên các Đại Bồ-tát học Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Này Kiều-thi-ca! Do nhân duyên này nên các Đại Bồ-tát học Bát-nhã Ba-la-mật-đa như vậy, gọi là vô biên.

Bấy giờ, trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế rất là hiếm có, điều phục chúng Đại Bồ-tát, chẳng cho tâm cống cao, có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Phật hỏi trời Đế Thích:

- Nay Kiều-thi-ca! Bát-nhã Ba-la-mật-đa điều phục chúng Đại Bồ-tát, chẳng cho tâm cống cao, có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí như thế nào?

Trời Đế Thích thưa:

- Bạch đức Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát khi hành bố thí Ba-la-mật-đa thế gian, nếu ở chỗ Phật mà hành bố thí, nghĩ như thế này: Ta cúng cho Phật, hoặc khi bố thí cho Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn, những kẻ cô cút, bần cùng, già, bệnh, hành khát xin ăn, thì nghĩ: Ta thí cho Bồ-tát đến cả ăn xin, thì Đại Bồ-tát này, vì không có phương tiện thiện xảo, tuy hành bố thí nhưng với tâm cống cao, nên chẳng thể hồi hướng trí nhất thiết trí được.

Bạch đức Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát khi hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thế gian, mà nghĩ thế này: Ta có khả năng tu hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; hoặc cho rằng: Ta có khả năng viên mãn tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì Đại Bồ-tát này, vì không có phương tiện thiện xảo, tuy hành tịnh giới cho đến Bát-nhã nhưng với tâm cống cao, nên chẳng thể hồi hướng trí nhất thiết trí được.

Bạch đức Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát khi tu hành bốn niệm trụ thế gian, mà nghĩ thế này: Ta có khả năng tu hành bốn niệm trụ; hoặc cho rằng: Ta có khả năng viên mãn bốn niệm trụ, thì Đại Bồ-tát này, vì không có phương tiện thiện xảo, tuy hành bốn niệm trụ nhưng với tâm cống cao, nên chẳng thể hồi hướng trí nhất thiết trí được.

Bạch đức Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát khi tu hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, mà nghĩ thế này: Ta có khả năng tu hành bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo; hoặc cho rằng: Ta có khả năng viên mãn bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, thì Đại Bồ-tát này, vì không có phương tiện thiện xảo, tuy hành bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo nhưng với tâm cống cao, nên chẳng thể hồi hướng trí nhất thiết trí được.

Bạch đức Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát khi tu hành không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, mà nghĩ thế này: Ta có khả năng tu hành không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn; hoặc cho rằng: Ta có khả năng viên mãn không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, thì Đại Bồ-tát này, vì không có phương tiện thiện xảo, tuy hành không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn nhưng với tâm công cao, nên chẳng thể hồi hướng trí nhất thiết trí được.

Bạch đức Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát khi tu hành tất cả môn Tam-ma-địa, môn Đà-la-ni, mà nghĩ thế này: Ta có khả năng tu hành tất cả môn Tam-ma-địa, môn Đà-la-ni; hoặc cho rằng: Ta có khả năng viên mãn tất cả môn Tam-ma-địa, môn Đà-la-ni, thì Đại Bồ-tát này, vì không có phương tiện thiện xảo, nên tuy hành tất cả môn Tam-ma-địa, môn Đà-la-ni nhưng với tâm công cao, nên chẳng thể hồi hướng trí nhất thiết trí được.

Bạch đức Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát khi tu hành mười lực Phật, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, mà nghĩ thế này: Ta có khả năng tu hành mười lực Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc cho rằng: Ta có khả năng viên mãn mười lực Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, thì Đại Bồ-tát này, vì không có phương tiện thiện xảo, nên tuy hành mười lực Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng nhưng với tâm công cao, nên chẳng thể hồi hướng trí nhất thiết trí được.

Bạch đức Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát khi tu hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, mà nghĩ thế này: Ta có khả năng tu hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; hoặc cho rằng: Ta có khả năng viên mãn trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, thì Đại Bồ-tát này, vì không có phương tiện thiện xảo, nên tuy hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng nhưng với tâm công cao, nên chẳng thể hồi hướng trí nhất thiết trí được.

Bạch đức Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát khi thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, mà nghĩ thế này: Ta có khả năng thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, ngoài ta ra không ai có khả năng này, thì Đại Bồ-tát này, vì không có phương tiện thiện xảo, tuy thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật nhưng với tâm công cao, nên chẳng thể hồi hướng trí nhất thiết trí được.

Bạch đức Thế Tôn! Chúng Đại Bồ-tát như thế, nương tâm thế gian tu các thiện pháp, vì không có phương tiện thiện xảo, chấp ngã, ngã sở làm rối loạn tâm, nên tuy tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà chưa

được, chẳng có khả năng như thật điều phục tâm công cao, cũng chẳng có khả năng như thật hồi hướng trí nhất thiết trí.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát khi hành bố thí Ba-la-mật-đa xuất thế, vì khéo tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì chẳng thấy người thí, kẻ thọ thí, vật bố thí. Đại Bồ-tát này nương tựa Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà hành bố thí, nên có khả năng như thật điều phục tâm công cao, cũng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát khi hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa xuất thế, vì khéo tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì chẳng thủ đắc tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã và tất cả pháp. Đại Bồ-tát này nương tựa Bát-nhã Ba-la-mật-đa, hành tịnh giới cho đến Bát-nhã, nên có khả năng như thật điều phục tâm công cao, cũng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát khi hành bốn niệm trụ xuất thế, nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng, vì khéo tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì chẳng thủ đắc bốn niệm trụ, nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng và tất cả pháp. Đại Bồ-tát này nương tựa Bát-nhã Ba-la-mật-đa, hành bốn niệm trụ, nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng, nên có khả năng như thật điều phục tâm công cao, cũng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát khi thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, vì khéo tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì chẳng thủ đắc thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật và tất cả pháp. Đại Bồ-tát này nương tựa Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, nên có khả năng như thật điều phục tâm công cao, cũng có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

Bạch đức Thế Tôn! Do nhân duyên đây nên con nói: Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế rất là hiếm có, điều phục chúng Bồ-tát, chẳng cho tâm công cao, có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí.

XXX. PHẨM BẢO THÁP

Bấy giờ, Phật bảo trời Đê Thích:

- Nay Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân nào hay đối với kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh cần tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép giải nói, truyền bá cùng khắp thì các thiện nam tử, thiện nữ nhân đó, thân thường yên ổn, tâm luôn vui vẻ, chẳng bị các tai họa xâm phạm nào hại.

Lại nữa, nay Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân nào đối với kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa này, chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, gàn gũi cúng dường, suy nghĩ đúng lý, biên chép giải nói, truyền bá cùng khắp thì các thiện nam tử thiện nữ nhân đó, khi ở trong quân đội xáp trận giao chiến, mà chí tâm tụng niệm Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế, sẽ được các hữu tình từ bi ủng hộ, chẳng bị dao gậy làm tổn thương, kẻ oán địch đều khởi từ tâm, nếu họ khởi ác tâm thì tự nhiên lui bại. Các thiện nam tử thiện nữ nhân đó, nếu ở trong quân trận mà bị dao tên làm thương tổn, đoạn mất thân mạng thì quyết không có lẽ ấy. Vì có sao?

Nay Kiều-thi-ca! Vì các thiện nam tử, thiện nữ nhân đó lấy vô sở đắc làm phương tiện, nhiều kiếp tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên tự có khả năng hàng phục dao gậy tham dục, cũng có khả năng trừ được dao gậy tham dục của người khác; tự có khả năng hàng phục dao gậy giận dữ, cũng có khả năng trừ được dao gậy giận dữ của người khác; tự có khả năng hàng phục dao gậy ngu si, cũng có khả năng trừ được dao gậy ngu si của người khác; tự có khả năng hàng phục dao gậy kiêu mạn, cũng có khả năng trừ được dao gậy kiêu mạn của người khác; tự có khả năng hàng phục dao gậy ác kiên, cũng có khả năng trừ được dao gậy ác kiên của người khác; tự có khả năng hàng phục dao gậy tùy miên, cũng có khả năng trừ được dao gậy tùy miên của người khác; tự có khả năng hàng phục dao gậy triền cấu, cũng có khả năng trừ được dao gậy triền cấu của người khác; tự có khả năng hàng phục dao gậy ác nghiệp, cũng có khả năng trừ được dao gậy ác nghiệp của người khác.

Nay Kiều-thi-ca! Do nhân duyên đây nên các thiện nam tử, thiện nữ nhân đó, nếu vào quân trận thì chẳng bị dao gậy làm tổn thương, kẻ oán địch đều khởi từ tâm, nếu họ khởi ác tâm thì tự nhiên lui bại. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân đó chí tâm niệm tụng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nhờ sức oai thần đây, nếu ở trong quân trận mà

bị dao tên làm tổn thương, đoạn mất thân mạng thì quyết không có lẽ ấy.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân nào chẳng lia tâm trí nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, thường đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa xa sâu như thế, chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh cần tu học, suy nghĩ đúng lý, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, biên chép giải nói, truyền bá cùng khắp thì các thiện nam tử, thiện nữ nhân đó chẳng bị tất cả độc dược, đồng cốt, quỷ my, ếm rủa, chú thuật nã hại; chẳng bị nước dim, chẳng bị lửa đốt; tất cả dao gậy, ác thú, oán tặc, ác thần, chúng tà, yêu quái... chẳng làm tổn hại được. Vì có sao?

Này Kiều-thi-ca! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế là Đại thần chú. Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế là Đại minh chú. Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế là Vô thượng chú. Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế là Vô đẳng đẳng chú. Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế là vua tất cả chú, vô cùng thượng diệu, không gì sánh bằng, đủ đại uy lực, điều phục tất cả, mà chẳng bị tất cả điều phục. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân... đó tinh cần tu học chú vương (vua tất cả chú) như thế, tự mình chẳng bị hại, chẳng làm hại người khác, cả hai chẳng bị hại. Vì có sao?

Này Kiều-thi-ca! Vì các thiện nam tử thiện nữ nhân đó học Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây, rõ thấu mình-người đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều-thi-ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân đó khi học Đại chú vương Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây, chẳng nắm bắt ngã, chẳng nắm bắt hữu tình, cho đến chẳng thấy người biết, chẳng thấy người thấy; chẳng nắm bắt sắc, chẳng nắm bắt thọ, tưởng, hành, thức; cho đến chẳng nắm bắt trí nhất thiết, chẳng nắm bắt trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vì chẳng nắm bắt những cái này, nên tự mình chẳng bị hại, chẳng làm hại người khác, cả hai chẳng bị hại.

Này Kiều-thi-ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân đó, khi học Đại chú vương Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây, đối với ngã và pháp tuy không nắm bắt nhưng vẫn chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề, quán tâm hành sai khác của các hữu tình, tùy nghi chuyển bánh xe pháp Vô thượng, khiến cho họ như thuyết tu hành, đều được lợi ích an vui. Vì có sao?

Này Kiều-thi-ca! Vì chúng Đại Bồ-tát quá khứ đối với Đại thần chú vương Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây, tinh cần tu học, đã chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề, chuyển bánh xe diệu pháp độ vô lượng chúng. Chúng Đại Bồ-tát vị lai đối với Đại thần chú vương Bát-nhã

Ba-la-mật-đa đây, tinh cần tu học, sẽ chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề, chuyển bánh xe diệu pháp độ vô lượng chúng. Các chúng Đại Bồ-tát hiện tại khắp mười phương vô biên thế giới, đối với Đại thần chú vương Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây, tinh cần tu học, hiện đang chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề, chuyển bánh xe diệu pháp độ vô lượng chúng.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân nào đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây, chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh cần tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép giải nói, truyền bá cùng khắp thì các thiện nam tử, thiện nữ nhân đó ở bất cứ nơi đâu trong cõi nước, thành ấp, không bị người và phi nơn ở nơi đó gây tai họa, đem tật dịch làm thương hại. Vì có sao? Này Kiều-thi-ca! Vì các thiện nam tử, thiện nữ nhân đó ở bất cứ nơi đâu, cũng được chúng trời Tứ đại vương, cho đến trời Sắc cứu cánh và các rồng, thần, A-tổ-lạc... trong Tam thiên đại thiên thế giới và mười phương vô biên các thế giới khác, thường đến bảo hộ, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, chẳng để cho Bát-nhã Ba-la-mật-đa bị nạn.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân nào viết Đại thần chú vương Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây, tôn trí để chỗ thanh tịnh, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, tuy chẳng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh cần tu học, suy nghĩ đúng lý, cũng chẳng vì người khai thị giảng nói, nhưng ở bất cứ nơi đâu trong cõi nước, thành ấp, vương đô, không bị người và phi nơn ở nơi đó gây tai họa, đem tật dịch làm thương hại. Vì có sao? Này Kiều-thi-ca! Vì Đại thần chú vương Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế ở bất cứ nơi đâu, cũng được chúng trời Tứ đại vương, cho đến trời Sắc cứu cánh và các rồng, thần, A-tổ-lạc... trong Tam thiên đại thiên thế giới và mười phương vô biên các thế giới khác, thường đến bảo hộ, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, chẳng để cho Đại thần chú vương Bát-nhã Ba-la-mật-đa bị nạn.

Này Kiều-thi-ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân đó chỉ viết Đại thần chú vương Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tôn trí để chỗ thanh tịnh, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen mà còn được hiện pháp lợi ích như thế, huống nữa là chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh cần tu học, suy nghĩ đúng lý và vì người khai thị giảng nói, thì nên biết hạng người này công đức vô biên, mau chứng Bồ-đề, làm lợi ích an lạc cho tất cả.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân nào mà sợ hãi oan gia, ác thú, tai họa, ếm rửa, tật dịch, độc dược, chú

thuật... thì nên viết Đại thần chú vương Bát-nhã Ba-la-mật-đa này, tùy theo chỗ viết được nhiều ít, đựng trong túi thơm, đặt trong ống trúc báu, luôn đeo bên thân, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen thì các việc sợ hãi đều tự tiêu trừ, vì được trời, rồng, quý thần thường theo bảo hộ.

Này Kiều-thi-ca! Ví như có người, hoặc loài bàng sanh vào viện cội Bồ-đề, hoặc đến bên viện kia thì nhơn phi nhơn... chẳng thể làm tổn thương. Vì có sao? Này Kiều-thi-ca! Vì chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đều ngồi nơi đây chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề. Sau khi chứng được Bồ-đề, các Ngài thí cho các loài hữu tình sự không kinh sợ, không hãi hùng, không oán, không hại, thân tâm yên vui; an lập vô lượng vô số hữu tình, khiến cho trụ nơi diệu hạnh tôn quý của trời, người; an lập vô lượng vô số hữu tình, khiến cho trụ nơi diệu hạnh an lạc của Tam thừa; an lập vô lượng vô số hữu tình, khiến cho hiện chứng được quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A-la-hán; an lập vô lượng vô số hữu tình, khiến cho chứng được Độc giác Bồ-đề, hoặc chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề. Việc làm thù thắng như thế đều do sức uy thần của Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Cho nên chỗ này, tất cả trời, rồng, A-tổ-lạc... đều cùng nhau bảo hộ, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Nên biết rằng, kinh điển Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa này ở bất cứ nơi đâu cũng lại như vậy, được tất cả trời, rồng, A-tổ-lạc... thường theo bảo hộ, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, chẳng để cho Bát-nhã Ba-la-mật-đa bị nạn.

Này Kiều-thi-ca! Kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế ở bất cứ nơi đâu thì phải biết rằng chỗ ấy tức là chơn Ché-đa (miếu thiêng, tháp), tất cả hữu tình đều nên kính lễ, phải đem các loại thượng diệu như tràng hoa, hương xoa, hương bột, y phục, anh lạc, cờ phướn, lọng báu, các loại trân châu vi diệu quý hiếm, kỹ nhạc, đèn sáng... mà cúng dường.

Bấy giờ, trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu có các thiện nam tử, thiện nữ nhân... viết kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây, trang nghiêm đủ loại cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, lại đem các loại thượng diệu như tràng hoa, hương xoa, hương bột, y phục, anh lạc, cờ phướn, lọng báu, các loại trân châu vi diệu quý hiếm, kỹ nhạc, đèn sáng... mà cúng dường; lại có các thiện nam tử, thiện nữ nhân... khác, sau Phật Niết-bàn, xây bảo tháp (Tốt-đồ-ba), dùng bảy báu nghiêm sức hộp ngọc đựng Thiết-lợi-la (Xá-lợi) của Phật, rồi an trí trong bảo tháp, cúng

dường cung kính, tôn trọng ngợi khen; lại đem các loại thượng diệu như tràng hoa, hương xoa, hương bột, y phục, anh lạc, cò phướn, lọng báu, các loại trân châu vi diệu quý hiếm, kỹ nhạc, đèn sáng... mà cúng dường, thì hai chỗ sanh phước ấy, chỗ nào sanh nhiều hơn?

Phật bảo:

- Này Kiều-thi-ca! Ta hỏi lại ông, cứ tùy ý đáp. Theo ý ông thì sao? Trí nhất thiết tướng và thân tướng hảo của Như Lai đạt được là do nương vào những pháp nào tu học mà được?

Trời Đế Thích thưa:

- Bạch đức Thế Tôn! Trí nhất thiết tướng và thân tướng hảo của Như Lai đạt được là do nương vào kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đây tu học mà được.

Phật nói:

- Này Kiều-thi-ca! Đúng vậy, đúng vậy. Đúng như ông đã nói. Như Lai nương vào kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tu học, nên được trí nhất thiết tướng và thân tướng hảo. Vì có sao? Này Kiều-thi-ca! Vì chẳng học kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa mà chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề, điều này không thể có.

Này Kiều-thi-ca! Chẳng phải chỉ có được thân tướng hảo gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, mà cần phải do chứng được trí nhất thiết tướng mới gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Này Kiều-thi-ca! Trí nhất thiết tướng mà Như Lai đạt được phải do Bát-nhã Ba-la-mật-đa làm nhân sanh khởi, còn thân tướng hảo của Phật chỉ là chỗ nương. Nếu chẳng nương vào thân tướng hảo của Phật thì trí nhất thiết tướng không từ đâu mà phát khởi. Cho nên Bát-nhã Ba-la-mật-đa chính là nhân sanh khởi trí nhất thiết trí. Nhưng muốn cho trí hiện tiền này tiếp nối liên tục thì phải tu tập thân tướng hảo Phật. Thân tướng hảo đây, nếu chẳng phải là chỗ nương của biên trí thì tất cả trời, rồng, nhơn phi nhơn chẳng nên hết lòng cúng dường cung kính. Vì thân tướng hảo làm chỗ nương tựa cho biên trí của Phật nên chư thiên, rồng, thần, nhơn phi nhơn... cúng dường cung kính. Bởi duyên cố này nên sau khi Như Lai Niết-bàn, chư thiên rồng, thần, nhơn phi nhơn... cúng dường cung kính Thiết-lợi-la của Như Lai.

Này Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân... đối với kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen thì chính là cúng dường trí nhất thiết tướng và thân tướng hảo của Phật, cùng với Thiết-lợi-la sau khi Phật Niết-bàn. Vì có sao? Này Kiều-thi-ca! Vì trí nhất thiết tướng và thân tướng hảo cùng với Thiết-lợi-la đều lấy Bát-nhã Ba-la-mật-đa làm căn bản.

Này Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân... chỉ cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen thân Phật và Thiết-lợi-la, thì chẳng phải là cúng dường trí nhất thiết tướng và Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây. Vì có sao? Này Kiều-thi-ca! Vì di thể thân Phật chẳng phải làm căn bản cho Bát-nhã Ba-la-mật-đa và trí nhất thiết tướng.

Này Kiều-thi-ca! Do nhân duyên đây, nên các thiện nam tử, thiện nữ nhân... nếu muốn cúng dường Phật, hoặc thân, hoặc tâm, và các công đức khác thì trước hết phải chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh cần tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép giải nói kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa và đem đủ loại phẩm vật thượng diệu cúng dường kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đây.

Vì vậy, này Kiều-thi-ca! Nếu có các thiện nam tử, thiện nữ nhân... viết kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đây, trang nghiêm đủ loại cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, hoặc đem các loại thượng diệu như tràng hoa, hương xoa, hương bột, y phục, anh lạc, cò phướn, lọng báu, các trân châu vi diệu quý hiếm, kỹ nhạc, đèn sáng... mà cúng dường, lại có các thiện nam tử, thiện nữ nhân... khác, sau khi Phật Niết-bàn, xây dựng bảo tháp (Tốt-đổ-ba), dùng bảy báu nghiêm sức, hộp báu đựng Thiết-lợi-la của Phật, an trí trong bảo tháp, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, hoặc đem các loại thượng diệu như tràng hoa, hương xoa, hương bột, y phục, anh lạc, cò phướn, lọng báu, các loại trân châu vi diệu quý hiếm, kỹ nhạc, đèn sáng cúng dường, thì hai chỗ sanh phước, chỗ trước sanh nhiều hơn chỗ sau gấp vô lượng. Vì có sao?

Này Kiều-thi-ca! Vì Kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế làm cho phát sanh bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa; làm cho hiển bày nội không cho đến vô tánh tự tánh không; làm cho phát sanh bốn niệm trụ, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; làm cho phát sanh tất cả môn Tam-ma-địa, môn Đà-la-ni; làm cho thành tựu việc thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật; làm cho tộc họ Đại Bồ-tát viên mãn, sắc lực viên mãn, của cải viên mãn, quyền thuộc viên mãn; hay thành tựu được tất cả đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả; hay thành tựu được đại tộc Sát-đế-lợi, đại tộc Bà-la-môn, đại tộc Trưởng giả, đại tộc Cư sĩ, chúng trời Tứ đại vương cho đến trời Sắc cứu cánh thế gian; hay thành tựu được trời Không vô biên xứ cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ thế gian; hay thành tựu được quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề; hay thành tựu được hạnh Đại Bồ-tát, Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề của chư Phật; hay thành tựu được trí

nhất thiết tướng của tất cả đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tối thượng, tối thắng, không gì bằng.

Bấy giờ, trời Đế Thích thưa với Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Đối với kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đây, người châu Thiệm-bộ chẳng cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Lẽ nào họ chẳng biết cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa là có được công đức thù thắng lợi ích như thế chẳng?

Phật bảo:

- Này Kiều-thi-ca! Như Lai hỏi lại ông, cứ tùy ý đáp. Theo ý ông thì sao? Trong châu Thiệm-bộ có bao nhiêu người thành Phật chứng tịnh, thành Pháp chứng tịnh, thành Tăng chứng tịnh? Có bao nhiêu người đối với Phật không nghi, đối với Pháp không nghi, đối với Tăng không nghi? Có bao nhiêu người hoàn toàn thâm tín Phật, hoàn toàn thâm tín Pháp, hoàn toàn thâm tín Tăng? Có bao nhiêu người được ba mươi bảy pháp Bồ-đề phần? Có bao nhiêu người được ba môn giải thoát? Có bao nhiêu người được tám giải thoát? Có bao nhiêu người được chín định thứ lớp? Có bao nhiêu người được sáu phép thân thông? Có bao nhiêu người được bốn vô ngại giải? Có bao nhiêu người dứt hẳn ba sự trói buộc, được quả Dự lưu? Có bao nhiêu người làm mỏng tham sân si, được quả Nhất lai? Có bao nhiêu người dứt sạch năm thuận hạ phần trói buộc, được quả Bất hoàn? Có bao nhiêu người dứt sạch năm thuận thượng phần trói buộc, được quả A-la-hán? Có bao nhiêu người phát tâm hướng đến Độc giác Bồ-đề? Có bao nhiêu người phát tâm hướng tới Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề của chư Phật?

Trời Đế Thích thưa:

- Bạch đức Thế Tôn! Trong châu Thiệm-bộ có rất ít người thành Phật chứng tịnh, thành Pháp chứng tịnh, thành Tăng chứng tịnh; cho đến có rất ít người phát tâm hướng tới Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề của chư Phật.

Khi ấy, Phật bảo trời Đế Thích:

- Đúng vậy, đúng vậy! Đúng như ông đã nói. Này Kiều-thi-ca! Trong châu Thiệm-bộ có rất ít người thành Phật chứng tịnh, thành Pháp chứng tịnh, thành Tăng chứng tịnh. Càng có ít người đối với Phật không nghi, đối với Pháp không nghi, đối với Tăng không nghi. Cho đến lại càng có ít người phát tâm hướng đến Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề của chư Phật. Lại càng có ít người đã phát tâm rồi, tinh cần tu tập, hướng tới hạnh Bồ-đề. Lại càng có quá ít người tinh cần tu

tập hạnh Bồ-đề rồi, chúng được Vô thượng Chánh Đẳng Bồ-đề. Vì có sao?

Này Kiều-thi-ca! Vì các loài hữu tình trôi lăn trong sanh tử từ vô lượng kiếp đến nay phần nhiều chẳng thấy Phật, chẳng nghe Chánh pháp, chẳng gần gũi Tăng; chẳng hành bố thí, chẳng trì tịnh giới, chẳng tu an nhẫn, chẳng khởi tinh tấn, chẳng tập tĩnh lự, chẳng học Bát-nhã; chẳng nghe nội không, chẳng tu nội không, cho đến chẳng nghe vô tánh tự tánh không, chẳng tu vô tánh tự tánh không; chẳng nghe bốn niệm trụ, chẳng tu bốn niệm trụ; cho đến chẳng nghe mười tám pháp Phật bất cộng, chẳng tu mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng nghe tất cả môn Tam-ma-địa, chẳng tu tất cả môn Tam-ma-địa; chẳng nghe tất cả môn Đà-la-ni, chẳng tu tất cả môn Đà-la-ni; chẳng nghe trí nhất thiết, chẳng tu trí nhất thiết; chẳng nghe trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, chẳng tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này Kiều-thi-ca! Do nhân duyên này, nên biết trong châu Thiệm-bộ có rất ít người thành Phật chứng tịnh, thành Pháp chứng tịnh, thành Tăng chứng tịnh; càng có ít người đối với Phật không nghi, đối với Pháp không nghi, đối với Tăng không nghi; cho đến lại càng có ít người phát tâm hướng đến Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề của chư Phật; lại càng có ít người đã phát tâm rồi, tinh tấn siêng năng tu tập hướng tới hạnh Bồ-đề; lại càng có quá ít người tinh tấn siêng năng tu tập hạnh Bồ-đề rồi, chúng được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nay Như Lai hỏi ông, cứ tùy ý đáp. Này Kiều-thi-ca! Theo ý ông thì sao? Trừ nhân loại của châu Thiệm-bộ ra, trong Tam thiên đại thiên thế giới đây, có bao nhiêu hữu tình cúng dường cung kính phụ mẫu, Sư trưởng? Có bao nhiêu hữu tình cúng dường cung kính Sa-môn, Bà-la-môn? Có bao nhiêu hữu tình bố thí, trì giới, thọ trai, tu phước? Có bao nhiêu hữu tình ở trong các dục mà trụ tướng nhằm chán, tướng vô thường, tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng chán ăn, tướng tất cả thế gian chẳng đáng vui? Có bao nhiêu hữu tình tu bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định? Có bao nhiêu hữu tình phát tâm hướng đến Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề của chư Phật? Có bao nhiêu hữu tình đã phát tâm rồi, tinh tấn siêng năng tu tập hướng tới hạnh Bồ-đề? Có bao nhiêu hữu tình luyện mài trưởng dưỡng tâm hướng tới Bồ-đề? Có bao nhiêu hữu tình phương tiện thiện xảo tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa? Có bao nhiêu hữu tình được trụ bậc Bồ-tát bất thối chuyển? Có bao nhiêu hữu tình mau chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề?

Trời Đế Thích thưa:

- Bạch đức Thế Tôn! Trong Tam thiên đại thiên thế giới đây, ít có hữu tình cúng dường cung kính phụ mẫu, Sư trưởng; cho đến ít có hữu tình mau chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề.

Phật dạy:

- Nay Kiều-thi-ca! Đúng vậy, đúng vậy. Đúng như ông đã nói. Nay Kiều-thi-ca! Trong Tam thiên đại thiên thế giới đây rất ít có hữu tình cúng dường, cung kính phụ mẫu, Sư trưởng. Càng ít có hữu tình cúng dường, cung kính Sa-môn, Bà-la-môn. Cho đến lại càng ít có hữu tình được trụ bậc Bồ-tát Bất thối chuyển. Lại càng có quá ít hữu tình mau chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, nay Kiều-thi-ca! Bằng Phật nhãn thanh tịnh vô thượng, Như Lai xem khắp mười phương tất cả thế giới, tuy có vô lượng vô số vô biên hữu tình phát tâm hướng đến Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề, tinh cần tu tập hướng đến hạnh Bồ-đề, nhưng do xa lìa phương tiện thiện xảo của Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên chỉ có một, hoặc hai, hoặc ba hữu tình là được trụ bậc Bồ-tát Bất thối chuyển, còn đa phần đều rơi vào trong bậc thấp kém Thanh văn, Độc giác. Vì có sao?

Nay Kiều-thi-ca! Vì quả vị Vô thượng Chánh Đẳng Bồ-đề của chư Phật rất khó chứng được, nên hạng ác tuệ, lười nhác, tinh tấn thấp kém, thắng giải thấp kém, hữu tình thấp kém chẳng thể chứng được.

Nay Kiều-thi-ca! Do nhân duyên này, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân... phát tâm hướng đến Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề, tinh cần tu tập hướng đến hạnh Bồ-đề, muốn trụ bậc Bồ-tát Bất thối chuyển mau chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề không lưu nạn ấy, thì nên đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế hằng thường lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh cần tu tập, suy nghĩ đúng lý, hay thích hỏi minh sư, vui nói cho người. Làm việc này rồi, lại nên biên chép, dùng các thứ bảo vật để trang nghiêm, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen; lại đem các phẩm vật thượng diệu như tràng hoa, hương xoa, hương bột, y phục, chuỗi anh lạc, cờ phướn, lọng báu, các loại trân châu vi diệu quý hiếm, kỹ nhạc, đèn sáng mà cúng dường.

Nay Kiều-thi-ca! Đối với các pháp lành thù thắng khác nhiếp vào Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, các thiện nam tử, thiện nữ nhân... này cũng nên lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh cần tu tập, suy nghĩ đúng lý, hay thích hỏi minh sư, vui nói cho người.

Các pháp lành thù thắng nào được gọi là nhiếp vào Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa? Đó là bố thí cho đến tĩn lự Ba-la-mật-đa; hoặc nội không cho đến vô tánh tự tánh không; hoặc tất cả môn Tam-ma-địa, môn Đà-la-ni; hoặc bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất

cộng; hoặc đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả; hoặc vô lượng vô biên Phật pháp khác. Đây gọi là các pháp lành thù thắng khác nhiếp vào Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Kiều-thi-ca! Đối với vô lượng pháp môn khác như uẩn, xứ, giới... thuận theo Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, các thiện nam tử, thiện nữ nhân... này cũng nên lắng nghe, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ đúng lý, chẳng nên bài bác khiến cho Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề bị nạn. Vì có sao?

Này Kiều-thi-ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân... này nên nghĩ như vậy: Thuở xưa Như Lai trụ ngôi Bồ-tát, thường siêng tu học pháp thuận Bồ-đề, đó là Bát-nhã Ba-la-mật-đa cho đến bố thí Ba-la-mật-đa; hoặc nội không cho đến vô tánh tự tánh không; hoặc tất cả môn Tam-ma-địa, môn đà-la-ni; hoặc bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả; hoặc vô lượng vô biên Phật pháp khác; hoặc vô lượng pháp môn khác như uẩn, xứ, giới... thuận theo Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Do đây, Như Lai chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề. Chúng ta ngày nay vì cầu Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề, cũng nên theo học các pháp của Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế. Nhất định đây là Đại sư của chúng ta, chúng ta theo đây tu học thì sở nguyện sẽ được viên mãn. Các pháp của Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế nhất định là pháp ấn của chư Phật. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác theo đây tu học nên đã chứng, đang chứng và sẽ chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề. Các pháp của Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế, cũng là pháp ấn tất cả Thanh văn, Độc giác. Tất cả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác theo đây tu học, nên đã, đang và sẽ đến bờ kia Niết-bàn.

Vì vậy, này Kiều-thi-ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân... này, hoặc khi Phật còn tại thế, hoặc sau khi Phật Niết-bàn, nên nương vào Bát-nhã Ba-la-mật-đa cho đến trí nhất thiết tướng mà tinh tấn siêng năng tu học. Vì có sao? Này Kiều-thi-ca! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế cho đến trí nhất thiết tướng là chỗ nương về của các Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và các trời, người, A-tổ-lạc...

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Có các thiện nam tử, thiện nữ nhân..., sau khi các đức Như Lai vào Niết-bàn, vì cúng dường Thiết-lợi-la của Phật nên đã xây dựng bảo tháp bằng bảy báu vi diệu, trang hoàng tháp bằng các thứ trân châu quý hiếm. Bảo tháp ấy cao lớn một do-tuần, rộng nửa do-tuần. Họ lại dùng các loại thượng diệu như tràng hoa, hương xoa, hương bột, y phục, anh lạc, cờ phướn, lọng báu, các loại trân châu vi diệu quý hiếm, kỹ nhạc, đèn sáng... trọn đời cúng dường

cung kính, tôn trọng ngợi khen. Này Kiều-thi-ca! Ý ông nghĩ sao? Các thiện nam tử, thiện nữ nhân... này, nhờ nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích thưa:

- Bạch đức Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch đức Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật bảo:

- Này Kiều-thi-ca! Nếu có các thiện nam tử, thiện nữ nhân nào chẳng lia tâm trí nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh cần tu học, suy nghĩ đúng lý, rộng vì hữu tình tuyên nói lưu bố, hoặc kính cẩn biên chép, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, hoặc đem các loại thượng diệu như tràng hoa, hương xoa, hương bột, y phục, anh lạc, cờ phướn, lọng báu, các loại trân châu vi diệu quý hiếm, kỹ nhạc, đèn sáng... cúng dường, thì các thiện nam tử, thiện nữ nhân... đó, nhờ nhân duyên đây mà sanh phước rất nhiều, hơn những chúng sanh kia vô lượng vô biên.

Này Kiều-thi-ca! Thôi, hãy gác việc này lại. Nếu có các thiện nam tử, thiện nữ nhân nào, sau khi các đức Như Lai vào Niết-bàn, vì cúng dường Thiết-lợi-la của Phật, nên đã xây dựng bảo tháp bằng bảy báu vi diệu, trang hoàng bằng các thứ ngọc quý hiếm. Bảo tháp ấy cao một do-tuần, rộng nửa do-tuần. Tháp này được xây như vậy khắp cả châu Thiệm-bộ, hoặc khắp cả bốn Đại châu, hoặc khắp cả cõi Tiểu thiên, hoặc khắp cả cõi Trung thiên, hoặc khắp cả Tam thiên đại thiên thế giới; lại dùng các loại tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng, trọn đời cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Này Kiều-thi-ca! Ý ông nghĩ sao? Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này, nhờ nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích thưa:

- Bạch đức Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch đức Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật bảo:

- Này Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nào chẳng lia tâm trí nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh tấn siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, rộng vì hữu tình tuyên nói lưu bố, hoặc kính cẩn biên chép, trang nghiêm cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen; lại đem các loại tràng hoa thượng diệu cho đến các loại đèn sáng... cúng dường, thì các thiện nam tử, thiện nữ nhân này, nhờ nhân

duyên đây mà được sanh phước rất nhiều, hơn những chúng sanh kia vô lượng vô biên.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Chẳng những chỉ có một Tam thiên đại thiên thế giới, mà giả sử các chúng hữu tình trong Tam thiên đại thiên thế giới đều đối với đức Như Lai sau khi vào Niết-bàn, vì cúng dường Thiết-lợi-la của Phật nên đã xây dựng bảo tháp bằng bảy báu vi diệu, ở giữa trang hoàng bằng nhiều thứ trân châu quý hiếm. Bảo tháp ấy cao một do-tuần, rộng nửa do-tuần. Tháp này được xây như vậy khắp cả Tam thiên đại thiên thế giới, không còn một khe hở; lại dùng các loại tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng, trọn đời cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Này Kiều-thi-ca! Ý ông nghĩ sao? Các chúng hữu tình khắp cõi Tam thiên đại thiên thế giới như vậy, nhờ nhân duyên đây được sanh phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích thưa:

- Bạch đức Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch đức Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật bảo:

- Này Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nào chẳng lìa tâm trí nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh tấn siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, rộng vì hữu tình tuyên nói lưu bố, hoặc kính cẩn biên chép, trang nghiêm cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen; lại đem nhiều tràng hoa đẹp cho đến các loại đèn sáng... cúng dường, thì các thiện nam tử, thiện nữ nhân này, nhờ nhân duyên đây được sanh phước rất nhiều, hơn những chúng sanh kia vô lượng vô biên.

Khi ấy, trời Đế Thích liền bạch Phật rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Đúng như vậy. Bạch đức Thiện Thệ! Đúng như vậy. Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân nào cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế, tức là cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại.

Bạch đức Thế Tôn! Giả sử tất cả hữu tình mười phương thế giới nhiều như cát sông Hằng, đều đối với đức Như Lai sau khi vào Niết-bàn, vì cúng dường Thiết-lợi-la của Phật nên đã xây dựng bảo tháp bằng bảy báu vi diệu, ở giữa trang hoàng bằng các thứ trân châu quý hiếm. Bảo tháp ấy cao một do-tuần, rộng nửa do-tuần. Tháp này được xây như vậy khắp cả Tam thiên đại thiên thế giới, không còn một khe hở; lại dùng các loại tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng mà cung

kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, trải qua một kiếp hoặc hơn một kiếp. Bạch đức Thế Tôn! Các hữu tình này, nhờ nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Phật đáp:

- Phước kia vô lượng vô biên.

Trời Đế Thích nói:

- Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân nào chẳng lìa tâm trí nhất thiết trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh tấn siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, rộng vì hữu tình tuyên nói lưu bố, hoặc kính cẩn biên chép, trang nghiêm đủ loại cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, hoặc đem nhiều tràng hoa đẹp cho đến các loại đèn sáng... mà cúng dường, thì các thiện nam tử, thiện nữ nhân này, nhờ nhân duyên đây được sanh phước rất nhiều, hơn những chúng sanh kia vô lượng vô biên, chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể tính đếm. Vì có sao? Bạch đức Thế Tôn! Do Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây hay thu nhiếp chứa hết tất cả các thiện pháp: Đó là mười thiện nghiệp đạo; hoặc bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định; hoặc bốn Thánh đế quán; hoặc ba mươi bảy pháp Bồ-đề phân; hoặc ba môn giải thoát; hoặc sáu thần thông; hoặc tám giải thoát, chín định thứ lớp; hoặc bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa; hoặc nội không cho đến vô tánh tự tánh không; hoặc tất cả môn Tam-ma-địa, môn Đà-la-ni; hoặc mười lực Phật, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất công; hoặc trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; hoặc vô lượng vô biên các Phật pháp khác đều được thu nhiếp vào Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa.

Bạch đức Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế là pháp ấn chơn thật của các Đức Như Lai Ứng Cháng Đẳng Giác, cũng là pháp ấn chơn thật của tất cả Thanh văn, Độc giác.

Bạch đức Thế Tôn! Tất cả các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế thường siêng tu học nên đã chứng, đang chứng và sẽ chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề. Tất cả Thanh văn và Độc giác cũng đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, thường siêng tu học nên đã, đang và sẽ đến bờ kia Niết-bàn.

Bạch đức Thế Tôn! Do nhân duyên đây, nên các thiện nam tử, thiện nữ nhân nào chẳng lìa tâm trí nhất thiết trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh tấn siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, rộng vì hữu

tình tuyên nói lưu bố, hoặc kính cần biên chép, trang nghiêm đủ loại... cho đến dùng đèn sáng... mà cúng dường, thì họ sẽ được phước rất nhiều, vô lượng vô biên, chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể tính đếm.

Quyển 428

Hết

XXXI. PHẨM PHƯỚC SANH

Bấy giờ, Phật bảo trời Đê Thích rằng:

- Đúng vậy, đúng vậy! Đúng như ông đã nói. Nay Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân nào chẳng lia tâm trí nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh tấn siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, rộng vì hữu tình tuyên nói lưu bố, hoặc kính cẩn biên chép, trang nghiêm đủ loại cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen; lại đem các loại thượng diệu như tràng hoa, hương xoa, hương bột, y phục, anh lạc, cờ phướn, lọng báu, các trân châu đẹp quý hiếm, kỹ nhạc, đèn sáng... mà cúng dường thì được phước vô lượng vô biên, chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể tính đếm. Vì có sao?

Nay Kiều-thi-ca! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây có thể thành tựu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác; cũng thành tựu bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa; cũng thành tựu nội không cho đến vô tánh tự tánh không; cũng thành tựu bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; cũng thành tựu năm nhãn, sáu thần thông; cũng thành tựu tất cả môn Tam-ma-địa, môn Đà-la-ni; cũng thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật; cũng thành tựu tất cả Thanh văn, Độc giác và Vô thượng thừa; cũng thành tựu Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề.

Vì vậy, nay Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân chẳng lia tâm trí nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh tấn siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, rộng vì hữu tình tuyên nói lưu bố; hoặc kính cẩn biên chép, trang nghiêm bằng đủ loại, cho đến dùng đèn sáng mà cúng dường; lấy phước báo xây dựng bảo tháp trước kia so với nhóm phước đây thì trăm phần chẳng bằng một, ngàn phần chẳng bằng một, trăm ngàn phần chẳng bằng một, cho đến cực số phần cũng chẳng bằng một. Vì có sao?

Nay Kiều-thi-ca! Vì nếu kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đây lưu bố trong cõi người thì thế gian này Phật bảo, Pháp bảo, Bí-sô Tăng bảo quyết chẳng ẩn mất. Nếu kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đây an trụ trong nhân đạo thì thế gian thường có mười thiện nghiệp đạo; hoặc bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; hoặc bố thí Ba-la-mật-đa

cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa; hoặc nội không cho đến vô tánh tự tánh không; hoặc bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc tất cả môn Tam-ma-địa, môn Đà-la-ni; hoặc trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; hoặc đại tộc Sát-đế-lợi, đại tộc Bà-la-môn, đại tộc Trưởng giả, đại tộc Cư sĩ; hoặc chúng trời Tứ đại vương cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ; hoặc Thanh văn thừa, Độc giác thừa, Vô thượng thừa; hoặc Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác; hoặc Đại Bồ-tát thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật; hoặc chúng được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề của các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, chuyên bán xe pháp vi diệu độ vô lượng chúng. Những việc thù thắng như thế quyết chẳng ẩn mất.

XXXII. PHẨM CÔNG ĐỨC

Bấy giờ, chúng trời Tứ đại vương cho đến trời Sắc cứu cánh trong Tam thiên đại thiên thế giới đồng thanh thưa với trời Đế Thích:

- Thưa Đại Tiên! Đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa này cần phải thọ trì, cần phải đọc tụng, cần phải tinh tấn siêng năng tu học, cần phải suy nghĩ đúng lý, cần phải cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Vì có sao?

Thưa Đại Tiên! Vì nếu thọ trì đọc tụng, tinh tấn siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế, thì khiến cho tất cả ác pháp tổn giảm, thiện pháp tăng thêm; cũng khiến cho tất cả chúng trời tăng thêm ích lợi, các A-tổ-lạc tổn giảm; cũng khiến cho Phật nhãn, Pháp nhãn, Tăng nhãn chẳng diệt; cũng khiến cho tất cả hạt giống Phật, Pháp, Tăng chẳng dứt.

Thưa Đại Tiên! Phải biết do hạt giống Tam bảo chẳng dứt tuyệt, nên thế gian mới có bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa; hoặc có nội không cho đến vô tánh tự tánh không; hoặc có bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc có tất cả môn Tam-ma-địa, môn Đà-la-ni; hoặc có trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; hoặc có quả Dự lưu cho đến quả A-la-hán; hoặc có Độc giác Bồ-đề; hoặc có hạnh Đại Bồ-tát; hoặc có Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề. Vì vậy, thưa Đại Tiên! Đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây phải nên thọ trì đọc tụng, tinh tấn siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích rằng:

- Này Kiều-thi-ca! Đối với Bát-nhã-Ba-la-mật-đa đây, ông nên thọ trì đọc tụng, tinh tấn siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Vì có sao?

Này Kiều-thi-ca! Vì nếu A-tổ-lạc và đồng đảng của họ nghĩ như vậy: Chúng ta phải giao chiến với quân của trời Đế Thích. Khi ấy, chư thiên quyền thuộc các ông đều nên chí thành tụng niệm Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen thì tức thời A-tổ-lạc và các bè lũ ác khởi tâm xấu liền bị tiêu diệt.

Này Kiều-thi-ca! Nếu khi năm tướng suy các thiên tử hoặc các thiên nữ hiện ra, tâm họ kinh hoàng sợ dọa ác thú thì chư thiên quyền thuộc các ông nên đứng trước kẻ ấy chí thành tụng niệm Bát-nhã Ba-

la-mật-đa như thế. Khi ấy, thiên tử hoặc thiên nữ kia nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa này, vì sức căn lành đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây sanh lòng tịnh tín, nên năm tướng suy ần mất, thân ý thư thái. Nếu mạng chung thì sanh trở lại bản xứ, hưởng sự giàu sang vui thú của cõi trời gấp bội hơn trước. Vì có sao? Nay Kiều-thi-ca! Vì nghe và tin Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên công đức uy lực rất rộng lớn vậy.

Nay Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân, hoặc các thiên tử và các thiên nữ đã một lần nghe qua Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đây, nhờ sức căn lành này nên quyết định sẽ lần lượt chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề. Vì có sao?

Nay Kiều-thi-ca! Vì quá khứ, vị lai, hiện tại, chư Phật và các đệ tử đều học Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế, chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề, vào cõi Vô dư y Niết-bàn. Vì có sao?

Nay Kiều-thi-ca! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế thu nhiếp tất cả pháp phần Bồ-đề. Hoặc pháp chư Phật, hoặc pháp Bồ-tát, hoặc pháp Độc giác, hoặc pháp Thanh văn đều được thu nhiếp trọn vẹn đầy đủ.

Bấy giờ, trời Đế Thích thưa Phật rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Bát-nhã-Ba-la-mật-đa như thế là Đại thần chú, là Đại minh chú, là Vô thượng chú, là Vô đẳng đẳng chú, là vua tất cả chú, tối tôn tối thắng, tối thượng tối diệu, có thể hàng phục tất cả, chẳng bị tất cả hàng phục. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế có thể trừ tất cả pháp ác bất thiện, thu nhiếp tất cả thiện pháp thù thắng.

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Đúng vậy, đúng vậy! Đúng như ông đã nói. Vì có sao? Nay Kiều-thi-ca! Vì chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đều nhân nơi Đại thần chú vương Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế mà chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề, quay bánh xe pháp vi diệu, độ vô lượng chúng. Vì nương nhờ Đại thần chú vương Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, nên thế gian mới có mười thiện nghiệp đạo; hoặc bốn tinh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; hoặc bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa; hoặc nội không cho đến vô tánh tự tánh không; hoặc bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc chơn như, pháp giới, pháp tánh, thật tế, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, định pháp, trụ pháp, bất tư nghi giới; hoặc bốn Thánh đế; hoặc năm nhãn, sáu thần thông; hoặc quả Dự lưu cho đến quả A-la-hán; hoặc Độc giác Bồ-đề; hoặc các hạnh Đại Bồ-tát; hoặc Vô

Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề Phật; hoặc trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nhờ nương vào Đại Bồ-tát, nên thế gian mới có mười thiện nghiệp đạo cho đến trí nhất thiết tướng. Ví như nương vào mặt trăng tròn đầy nên các ngôi sao... đều được thêm ánh sáng. Cũng vậy, nhờ nương vào các Đại Bồ-tát nên mười thiện nghiệp đạo cho đến trí nhất thiết tướng mới được hiển rõ. Như khi các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chưa ra đời, chỉ có Đại Bồ-tát là có đầy đủ các môn phương tiện thiện xảo, vì các hữu tình mà tuyên nói tất cả pháp thế gian, xuất thế gian không sai trái. Các phương tiện thiện xảo của Đại Bồ-tát đều được sanh trưởng từ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa này.

Các Đại Bồ-tát thành tựu sức phương tiện thiện xảo nên hay hành bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa; hay hành nội không cho đến vô tánh tự tánh không; hay hành bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Các Đại Bồ-tát này chẳng chứng Thanh văn và bậc Độc giác, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, thu nhiếp đầy đủ, thọ lượng viên mãn, cõi Phật viên mãn, quyến thuộc viên mãn, vật chất viên mãn, sắc lực viên mãn, cho đến chứng được trí nhất thiết tướng là đều do Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà được thành thực.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân... đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh tấn siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép giải nói, truyền bá cùng khắp thì sẽ thành tựu được công đức thù thắng trong hiện tại, vị lai.

Khi ấy, trời Đế Thích liền bạch Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này thành tựu công đức thù thắng trong hiện tại và vị lai như thế nào?

Phật dạy:

- Này Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân... đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh tấn siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép giải nói, truyền bá cùng khắp thì các thiện nam tử thiện nữ nhân này, hiện tại chẳng bị độc dược làm hại, chẳng bị đao binh làm thương tổn, chẳng bị lửa đốt cháy, chẳng bị nước cuốn chìm cho đến chẳng bị bốn trăm lẻ bốn bệnh làm chết yểu, ngoại trừ định nghiệp đời trước nên hiện tại phải chịu.

Này Kiều-thi-ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân... này, nếu gặp phải việc quan, oán tặc ép ngặt, mà chí tâm tụng niệm Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế, thì khi ấy quyết chẳng bị khiển phạt gia hại. Vì

cớ sao? Này Kiều-thi-ca! Vì pháp uy đức thế lực của Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế khiến cho như vậy.

Này Kiều-thi-ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân... này, nếu muốn đến các chỗ của quốc vương, vương tử, đại thần, mà chí tâm tụng niệm Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế thì quyết được vua... vui mừng hỏi han, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Vì cớ sao? Này Kiều-thi-ca! Vì các thiện nam tử, thiện nữ nhân này thường phát khởi lòng từ bi hỷ xả đối với các hữu tình. Này Kiều-thi-ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này thường được thành tựu các loại công đức hiện tại như thế.

Này Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân... nào, đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh tấn siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép giải nói, truyền bá cùng khắp thì các thiện nam tử thiện nữ nhân... này, sanh bất cứ nơi nào cũng không bao giờ xa lìa mười thiện nghiệp đạo; hoặc bốn tĩng lự, bốn vô lượng, định bốn vô sắc; hoặc bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa; hoặc nội không cho đến vô tánh tự tánh không; hoặc bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc tất cả môn Tam-ma-địa, môn Đà-la-ni; hoặc trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; chẳng đọa địa ngục, bàng sanh, quỷ giới; ngoại trừ nguyện sanh vào đó để thành thực hữu tình. Sanh bất cứ nơi đâu, các thiện nam tử, thiện nữ nhân này, các căn đầy đủ, thân thể không khuyết, hẳn chẳng sanh vào nhà bần cùng hạ tiện, thợ thuyền tạp loại, thợ thịt, đánh cá, săn bắn, đạo tặc, quan ngục và hạng khiêng gánh thầy chết, hoặc tộc hèn nông phu, buôn bán. Sanh bất cứ nơi đâu, các thiện nam tử, thiện nữ nhân... này cũng có đủ ba mươi hai tướng đại trượng phu, tám mươi vẻ đẹp viên mãn trang nghiêm, tất cả hữu tình nhìn thấy đều vui mừng, phần nhiều sanh trong cõi nghiêm tịnh có Phật, hóa sanh từ hoa sen, chẳng gây nghiệp ác, thường chẳng xa lìa thân thông của Bồ-tát; tùy theo tâm nguyện đạo các cõi Phật, từ cõi Phật này đến cõi Phật kia, gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, lắng nghe Chánh pháp, như thuyết tu hành, dần dần chứng được trí nhất thiết trí.

Này Kiều-thi-ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhân này sẽ thành tựu các loại công đức vị lai như thế. Vì vậy nên Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân muốn được công đức thù thắng hiện tại vị lai như thế, cho đến Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề thì phải thường chẳng lìa tâm trí nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đây, chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc

Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa

tụng, tinh tấn siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép giải nói, truyền bá cùng khắp; lại đem các vật thượng diệu như: tràng hoa, hương xoa, hương bột, y phục, chuỗi anh lạc, cờ phướn, lọng báu, các loại trân châu vi diệu quý hiếm, kỹ nhạc, đèn sáng mà cúng dường.

XXXIII. PHẨM NGOẠI ĐẠO

Bấy giờ, có rất nhiều ngoại đạo Phạm chí muốn tìm lỗi Phật, đi đến chỗ Phật. Lúc đó trời Đế Thích thấy rồi nghĩ: Nay các chúng ngoại đạo Phạm chí đi tới pháp hội rình tìm lỗi Phật, há chẳng phải Bát-nhã gặp nạn ư? Ta phải tụng niệm Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đã lãnh thọ từ Phật, để cho bọn tà kia lui về bản xứ. Nghĩ vậy, trời Đế Thích liền tụng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa. Khi ấy, các chúng ngoại đạo Phạm chí từ xa tỏ tướng cung kính, đi nhiễu quanh bên phải đức Thế Tôn, rồi trở ra lại cửa, theo lối cũ đi về.

Thấy vậy, Xá-lợi Tử nghĩ: Các ngoại đạo kia vì nhân duyên gì mà vừa mới đến, lại trở về?

Bấy giờ, Phật bảo Xá-lợi Tử:

- Nay Xá-lợi Tử! Các ngoại đạo kia đến tìm lỗi Ta, do trời Đế Thích tụng niệm Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên khiến cho họ lui về. Nay Xá-lợi Tử! Ta thấy ngoại đạo Phạm chí kia chẳng có chút bạch pháp, chỉ vì ôm ác tâm tìm lỗi Ta nên mới đi đến chỗ Ta.

Này Xá-lợi Tử! Khi các loài hữu tình, thiên, ma, phạm, hoặc các Sa-môn, Bà-la-môn... của tất cả thế gian thuyết Bát-nhã, thì Ta thấy chẳng có kẻ nào ôm tâm nghịch ác mà đến tìm được lỗi. Vì có sao?

Này Xá-lợi Tử! Do chúng trời Tứ đại vương, cho đến trời Sắc cứu cánh trong Tam thiên đại thiên thế giới đây, hoặc các Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Phật và tất cả rồng, thần, Dược-xoa, nhơn phi nhơn... đủ đại uy lực đều bảo hộ Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế, chẳng cho chúng ác gây nạn được. Vì có sao? Này Xá-lợi Tử! Vì các chư thiên... này đều nương vào uy lực Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà sanh.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, chư thiên, rồng thần, Dược-xoa, nhơn phi nhơn... khắp mười phương cõi như các sông Hằng đều cùng bảo hộ Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế, chẳng cho chúng ác gây nạn. Vì có sao? Này Xá-lợi Tử! Vì chư Phật... kia đều nương vào uy lực Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà sanh.

Bấy giờ ác ma trộm nghĩ rằng: Ngày nay Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác được bốn chúng vây quanh và các trời người... cõi Dục, cõi Sắc đều đồng đến nhóm hội, tuyên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Trong đây, nhất định có Đại Bồ-tát được thọ ký Vô Thượng Chánh

Đấng Bồ-đề, ta phải đến đó phá hoại đôi mắt của vị ấy. Nghĩ như vậy rồi, ác ma hóa làm bốn quân oai hùng, dũng mãnh kéo đến chỗ Phật.

Khi đó, trời Đế Thích thấy vậy nghĩ: Ác ma hóa làm việc này, há chẳng phải đến để não hại Phật và gây nạn Bát-nhã Ba-la-mật-đa sao? Vì có sao? Vì bốn quân như thế trang bị oai hùng đẹp lạ; thắng quân của dòng Ảnh Kiên, dòng vua Thích Ca, dòng Lật-niêm-tỳ, dòng Lục sĩ... bốn quân này đều chẳng sánh bằng. Do đó ắt biết ma hóa làm ra. Ác ma luôn luôn rình tìm lỗi Phật, phá các hữu tình tu tập pháp thù thắng. Cho nên ta phải tụng niệm Bát-nhã Ba-la-mật-đa đã lãnh thọ từ Phật, khiến cho ác ma kia lui về bản xứ. Nghĩ như vậy, Đế Thích liền tụng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa. Khi ấy, ác ma phải lui trở về, vì bị uy lực của Bát-nhã Ba-la-mật-đa bức ép.

Lúc đó, chúng trời Tứ đại vương cho đến trời Sắc cứu cánh... trong chúng hội, mỗi vị hóa làm nhiều thứ hoa trời, hương thơm, tràng hoa... và các đồ cúng vi diệu, vui mừng vọt lên hư không tán rải trên Phật, chấp tay cung kính đồng thưa Phật rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Nguyện cho Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây trụ mãi trong cõi châu Thiệm-bộ. Vì có sao?

Bạch đức Thế Tôn! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế lưu bố trong cõi châu Thiệm-bộ, thì nên biết nơi đây Phật bảo, Pháp bảo, Bí-sô Tăng bảo trụ mãi chẳng diệt. Đối với Tam thiên đại thiên thế giới đây cho đến mười phương vô lượng vô số vô biên thế giới cũng lại như vậy. Do đây, chúng Đại Bồ-tát và hạnh thù thắng cũng có thể rõ biết.

Bạch đức Thế Tôn! Tùy theo các phương cõi có các thiện nam tử thiện nữ nhân... đem lòng tịnh tín thọ trì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, thì nên biết chỗ ấy có ánh sáng vi diệu trừ diệt tối tăm, sanh các thắng lợi.

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích và các thiên chúng:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như các ông đã nói. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế lưu bố trong cõi châu Thiệm-bộ, phải biết nơi đây Phật bảo, Pháp bảo, Bí-sô Tăng bảo trụ mãi chẳng diệt. Đối với Tam thiên đại thiên thế giới đây, cho đến mười phương vô lượng vô số vô biên thế giới cũng lại như vậy. Do đây, chúng Đại Bồ-tát và hạnh thù thắng cũng có thể rõ biết. Tùy các phương cõi có các thiện nam tử thiện nữ nhân... đem lòng tịnh tín, thọ trì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen, phải biết chỗ ấy có ánh sáng vi diệu trừ diệt tối tăm, sanh các thắng lợi.

Khi đó, các thiên chúng lần nữa đều hóa làm các thứ hoa trời, hương thơm, tràng hoa... tán rải lên Phật, lại bạch Phật rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân nào đối với kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đây chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh chuyên tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép giải nói, truyền bá cùng khắp thì ma và quân ma chẳng thể làm gì được các thiện nam tử, thiện nữ nhân này. Thiên chúng chúng con cũng thường theo ủng hộ, trợ giúp vị ấy, khiến cho không bị tổn thương, ưu não. Vì có sao? Bạch đức Thế Tôn! Vì các thiện nam tử, thiện nữ nhân này, chư thiên chúng con kính thờ như Phật, hoặc như pháp Phật tôn trọng.

Khi ấy, Trời Đế Thích lại thưa Phật rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Các thiện nam tử thiện nữ nhân... này chẳng phải có ít căn lành mà thành tựu được việc đây, nhất định đời trước ở vô lượng chỗ Phật nhóm nhiều căn lành, phát nhiều chánh nguyện, cúng dường nhiều Phật, thờ nhiều bạn lành nên mới có thể đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đây, chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh tấn siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép giải nói, truyền bá cùng khắp.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân nào muốn được trí Nhất thiết tướng của chư Phật thì phải cầu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; muốn được Bát-nhã Ba-la-mật-đa thì phải cầu trí nhất thiết tướng của chư Phật. Vì có sao? Vì trí nhất thiết tướng của chư Phật đắc được đều từ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sanh ra. Tất cả Bát-nhã Ba-la-mật-đa đều từ trí nhất thiết tướng của chư Phật sanh ra. Vì sao vậy? Vì trí nhất thiết tướng mà chư Phật đắc được chẳng khác với Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Tất cả Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng khác với trí nhất thiết tướng của chư Phật. Nên biết, trí nhất thiết tướng mà chư Phật đắc được cùng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây không hai cũng không hai chỗ.

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Này Kiều-thi-ca! Đúng vậy, đúng vậy. Đúng như ông đã nói. Cho nên, công đức oai thần của Bát-nhã Ba-la-mật-đa vô cùng tôn quý tối thắng.

XXXIV. PHẨM TRỜI ĐỀN

01

Bấy giờ, cụ thọ Khánh Hỷ thưa Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Vì nhân duyên gì đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng rộng ngợi khen năm pháp Ba-la-mật-đa: bố thí..., cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, mà chỉ rộng ngợi khen Bát-nhã Ba-la-mật-đa thứ sáu?

Phật bảo:

- Nay Khánh Hỷ! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa thứ sáu có khả năng đứng đầu, có khả năng dẫn đường cho năm pháp Ba-la-mật-đa trước cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, nên Ta chỉ rộng ngợi khen Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Khánh Hỷ! Ý ông nghĩ sao? Nếu chẳng hồi hướng trí nhất thiết tướng mà tu bố thí cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, thì có thể gọi là chơn tu bố thí Ba-la-mật-đa cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chăng?

Khánh Hỷ thưa rằng:

- Bạch đức Thế Tôn ! Chẳng chơn. Bạch đức Thiện Thệ! Chẳng chơn.

Phật nói:

- Nay Khánh Hỷ! Phải do hồi hướng trí nhất thiết tướng, tu bố thí cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thì mới có thể gọi là chơn tu bố thí Ba-la-mật-đa cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Cho nên, Bát-nhã Ba-la-mật-đa có khả năng đứng đầu, có khả năng dẫn đường cho năm Ba-la-mật-đa trước cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Do đó, Ta rộng ngợi khen Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Khánh Hỷ lại thưa:

- Bạch đức Thế Tôn! Vì sao hồi hướng trí nhất thiết tướng, tu bố thí cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thì mới được gọi là chơn tu bố thí Ba-la-mật-đa cho đến mười tám pháp Phật bất cộng?

Phật nói:

- Nay Khánh Hỷ! Vì lấy vô nhị làm phương tiện, vô sanh làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết tướng mà tu bố thí cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Hồi hướng trí nhất thiết tướng, tu bố thí cho đến mười tám pháp Phật bất cộng như thế,

mới được gọi là chơn tu bố thí Ba-la-mật-đa cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Cụ thọ Khánh Hỷ lại thưa:

- Lấy vô nhị nào làm phương tiện, vô sanh nào làm phương tiện, vô sở đắc nào làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết tướng, tu bố thí cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, mới được gọi là chơn tu bố thí Ba-la-mật-đa cho đến mười tám pháp Phật bất cộng?

Phật nói:

- Nay Khánh Hỷ! Lấy vô nhị của sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề làm phương tiện, vô sanh làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết tướng, tu bố thí cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, mới được gọi là chơn tu bố thí Ba-la-mật-đa cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Cụ thọ Khánh Hỷ thưa:

- Bạch đức Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề làm phương tiện, vô sanh làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện, để hồi hướng trí nhất thiết tướng mà tu bố thí cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, mới được gọi là chơn tu bố thí Ba-la-mật-đa cho đến mười tám pháp Phật bất cộng?

Phật nói:

- Nay Khánh Hỷ! Vì sắc, thọ, tưởng, hành, thức và tánh của sắc, thọ, tưởng, hành, thức là không; cho đến Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề và tánh của Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề là không. Vì có sao? Vì tánh không của sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến tánh không của Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề cùng với bố thí Ba-la-mật-đa cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều không hai, không hai chỗ.

Khánh Hỷ nên biết: Do Bát-nhã Ba-la-mật-đa có khả năng hồi hướng trí nhất thiết tướng, do hồi hướng trí nhất thiết tướng nên có khả năng khiến cho bố thí Ba-la-mật-đa cho đến mười tám pháp Phật bất cộng được đến rốt ráo. Cho nên, Bát-nhã Ba-la-mật-đa là pháp đứng đầu, là pháp dẫn đường cho năm pháp Ba-la-mật-đa trước cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Vì vậy, Ta chỉ rộng ngợi khen Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Khánh Hỷ nên biết: Ví như đem hạt giống rải lên đại địa, các duyên hòa hợp thời được sanh trưởng. Nên biết đại địa là chỗ nương tựa, có khả năng kiến lập, làm cho các hạt giống sanh trưởng. Cũng vậy, Bát-nhã Ba-la-mật-đa và hồi hướng trí nhất thiết tướng là chỗ nương tựa, có khả năng kiến lập, làm cho năm pháp Ba-la-mật-đa trước cho đến mười tám pháp Phật bất cộng được sanh

trường. Cho nên Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây là pháp đứng đầu, là pháp dẫn đường cho năm pháp Ba-la-mật-đa trước cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Do đó, Ta chỉ rộng ngợi khen Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chứ chẳng phải bỏ thí...

Bấy giờ, trời Đế Thích thưa với Phật rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Ngày nay, đối với tất cả công đức của Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nói không thể cùng tận. Vì sao vậy? Vì từ đức Thế Tôn, con nhận được công đức của Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu rộng vô lượng vô biên. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân nào đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây, chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh chuyên tu học, suy nghĩ đúng lý, rộng vì hữu tình tuyên nói lưu bố, thì công đức đạt được cũng vô lượng vô biên. Hoặc biên chép kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, trang nghiêm bằng đủ loại, lại đem vô lượng phẩm vật thượng diệu như tràng hoa, hương xoa, hương bột, y phục, anh lạc, cờ phướn, lọng báu, trân châu vi diệu quý hiếm, kỹ nhạc, đèn sáng... mà cúng dường, thì công đức đạt được cũng vô biên vô lượng.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân... đối với kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đây, chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh chuyên tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép giải nói, truyền bá cùng khắp thì nhờ nhân duyên này nên thế gian mới có mười thiện nghiệp đạo, hoặc bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định; hoặc bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa; hoặc nội không cho đến vô tánh tự tánh không; hoặc bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc quả Dự lưu cho đến quả A-la-hán; hoặc Độc giác Bồ-đề; hoặc các hạnh Đại Bồ-tát; hoặc Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật; hoặc các việc thù thắng của thế gian không việc nào chẳng xuất hiện.

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Này Kiều-thi-ca! Ta chẳng nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đây chỉ có công đức đã nói như trước. Vì có sao?

Này Kiều-thi-ca! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đầy đủ vô biên công đức thù thắng vậy.

Này Kiều-thi-ca! Ta cũng chẳng nói đối với kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đây, thiện nam tử thiện nữ nhân nào chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh chuyên tu học, suy nghĩ đúng lý, rộng vì hữu tình tuyên nói lưu bố, giỏi khéo biên chép, trang nghiêm bằng đủ loại, lại đem vô lượng phẩm vật thượng diệu như tràng hoa, hương xoa, hương bột, y phục, anh lạc, cờ phướn, lọng báu, trân châu vi diệu quý hiếm,

kỹ nhạc, đèn sáng... mà cúng dường, thì các thiện nam tử thiện nữ nhân... này chỉ có công đức đã nói như trước đó đâu. Vì có sao?

Này Kiều-thi-ca! Vì nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân... chẳng lia tâm trí nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đây chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh chuyên tu học, suy nghĩ đúng lý, rộng vì hữu tình tuyên nói lưu bố, giỏi khéo biên chép, trang nghiêm bằng đủ loại, lại đem vô lượng phẩm vật thượng diệu như tràng hoa cho đến đèn sáng mà cúng dường thì các thiện nam tử, thiện nữ nhân này thành tựu vô lượng nhóm giới, nhóm định, nhóm huệ, nhóm giải thoát, nhóm giải thoát kiến thù thắng.

Này Kiều-thi-ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này sẽ biết như Phật. Vì có sao? Vì họ thọ trì đạo Vô thượng của tất cả các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ, vị lai, hiện tại; vì quyết định hướng tới Phật Bồ-đề; vì làm lợi ích, an vui cho tất cả hữu tình không cùng tận; vì vượt khỏi bậc Thanh văn, Độc giác.

Này Kiều-thi-ca! Nhóm giới, nhóm định, nhóm huệ, nhóm giải thoát, nhóm giải thoát trí kiến của Thanh văn, Độc giác so với nhóm giới, nhóm định, nhóm huệ, nhóm giải thoát, nhóm giải thoát trí kiến của các thiện nam tử, thiện nữ nhân đây thì trăm phần chẳng bằng một, ngàn phần chẳng bằng một, cho đến cực số phần cũng chẳng bằng một. Vì có sao? Này Kiều-thi-ca! Vì các thiện nam tử, thiện nữ nhân này vượt khỏi tâm tưởng thấp hèn của tất cả Thanh văn, Độc giác. Đối với các pháp của Thanh văn, Độc giác thừa, họ suốt đời chẳng ngợi khen; đối với tất cả pháp, không có điều nào mà không biết, nghĩa là biết rõ pháp không có sở hữu.

Này Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân nào chẳng lia tâm trí nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đây, chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh tấn siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, rộng vì hữu tình tuyên nói lưu bố, hoặc biên chép, nghiêm sức bằng đủ loại, lại đem vô lượng phẩm vật thượng diệu như tràng hoa cho đến đèn sáng mà cúng dường thì Ta nói người này hiện tại và vị lai thu được vô lượng, vô biên công đức thắng lợi.

Khi ấy, trời Đế Thích liền thưa:

- Bạch đức Thế Tôn! Chư thiên chúng con thường theo hộ vệ các thiện nam tử, thiện nữ nhân này, chẳng cho tất cả nhơn phi nhơn... các thứ ác duyên làm não hại.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Này Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân nào đem tâm ứng hợp với trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đối với kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đây thọ trì đọc tụng thì khi ấy có vô lượng trăm ngàn thiên tử vì nghe pháp nên đều đến nhóm hội, vui mừng phân khởi, kính thọ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế.

Này Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân nào đem tâm ứng hợp với trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, khi nói pháp tương ứng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế thì có vô lượng các thiên tử đều đến nhóm hội, dùng uy lực của chư thiên khiến cho pháp sư đó thuyết pháp tăng thêm biện tài, diễn nói vô tận.

Này Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân nào đem tâm ứng hợp với trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, khi tuyên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế thì có vô lượng các thiên tử, vì kính trọng pháp nên đều đến nhóm hội, dùng uy lực của chư thiên khiến cho pháp sư đó thuyết pháp biện tài lưu loát, nếu có chướng nạn cũng chẳng bị ngăn dứt.

Này Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân nào đem tâm ứng hợp với trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đối với kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đây chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh tấn siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, rộng vì hữu tình tuyên nói lưu bố, hoặc khéo biên chép, nghiêm sức bằng đủ các báu, lại đem nhiều phẩm vật thượng diệu như tràng hoa cho đến đèn sáng mà cúng dường thì trong đời hiện tại được vô biên công đức thắng lợi, ma và quân ma chẳng thể làm rối loạn, não hại được.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân nào đối trước bốn chúng mà tuyên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế thì tâm không khiếp sợ, chẳng bị tất cả luận nạn bẻ gãy. Vì có sao?

Này Kiều-thi-ca! Vì người đó nhờ lực gia trì của Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như vậy. Lại trong tạng bí mật của Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây, phân biệt đầy đủ trọn vẹn tất cả các pháp. Đó là pháp thiện, pháp bất thiện, pháp hữu ký, pháp vô ký, pháp hữu lậu, pháp vô lậu, pháp thế gian, pháp xuất thế gian, pháp hữu vi, pháp vô vi, pháp Thanh văn, pháp Độc giác, pháp Bồ-tát, pháp Như Lai. Vô lượng trăm ngàn các pháp môn sai khác như thế đều được thu nhiếp trong đây.

Lại do các thiện nam tử, thiện nữ nhân này khéo trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không, nên đều chẳng thấy có kẻ hay luận nạn, cũng chẳng thấy có người bị luận nạn, cũng chẳng thấy có nói

Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì vậy, này Kiều-thi-ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân đây nhờ đại oai thần lực của Bát-nhã Ba-la-mật-đa này hộ trì, cho nên chẳng bị tất cả dị học luận nạn và các kẻ oán địch làm khuấy phục.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân nào đối với kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đây, chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh tấn siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép giải nói, truyền bá cùng khắp thì các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tâm thường không kinh khiếp, không sợ hãi, không lo ngại, chẳng bị chìm đắm, cũng chẳng ưu buồn. Vì có sao? Này Kiều-thi-ca! Vì các thiện nam tử, thiện nữ nhân này đều chẳng thấy có việc đáng kinh, đáng sợ, đáng hãi, chìm đắm, ưu buồn vậy.

Này Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân nào muốn được vô biên công đức thắng lợi trong hiện tại và tương lai đây thì nên đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh tấn siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép giải nói, truyền bá cùng khắp, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, không được tạm quên.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân nào đem tâm ứng hợp với trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đối với kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đây chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh tấn siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép giải nói, truyền bá cùng khắp, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen thì các thiện nam tử, thiện nữ nhân này hằng được cha mẹ, Sư trưởng, bạn thân, quốc vương, đại thần và các Sa môn, Bà-la-môn... đều ái kính; cũng được mười phương vô biên thế giới tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Đại Bồ-tát, Độc giác, A-la-hán, Bất hoàn, Nhất lai, Dự lưu quả... đều thương nhớ; lại được các trời, ma, phạm và nhơn phi nhơn, A-tổ-lạc... khắp thế gian đều ái mộ, giúp đỡ. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này thành tựu biện tài tối thắng không gián đoạn; trong tất cả thời, tu hành bố thí cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa, an trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không; tu hành bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; tu hành tất cả môn Tam-ma-địa, môn Đà-la-ni, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật; tu hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, thường không biếng nhác phể bỏ. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này chẳng bị tất cả ngoại đạo dị luận và các oán địch hàng phục, ngược lại có khả năng hàng phục ngoại đạo dị luận và các oán địch.

Này Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân nào muốn trong hiện tại và vị lai được công đức thắng lợi như thế vô tận, không gián đoạn thì nên đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đây, đem tâm ứng hợp với trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh tấn siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép giải nói, truyền bá cùng khắp, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân nào biên chép kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, để chỗ thanh tịnh, trang nghiêm bằng đủ loại báu, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen thì khi ấy, trong Tam thiên đại thiên thế giới đây và mười phương vô biên thế giới khác, các vị trời Tứ đại vương cho đến trời Quảng quả, những vị đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề thường đến chỗ ấy dâng lễ, đọc tụng Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế, rồi cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, đi nhiễu lễ bái, chấp tay lui về. Ngoài ra còn có các vị trời Tịnh cư như là trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh cũng thường đến đây dâng lễ, đọc tụng Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế, rồi cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, đi nhiễu lễ bái, xong chấp tay lui về.

Khi ấy cũng có các rồng, Dược-xoa, Kiện-đạt-phước, A-tổ-lạc, Yết-lộ-trà, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, nhơn phi nhơn có đại oai đức... khắp Tam thiên Đại thiên thế giới và mười phương vô biên thế giới khác, cũng thường đến đây dâng lễ, đọc tụng Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế, rồi cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, đi nhiễu lễ bái, xong chấp tay lui về.

Này Kiều-thi-ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này sẽ nghĩ rằng: Nay khắp Tam thiên đại thiên thế giới đây và mười phương vô biên thế giới khác, các vị trời Tứ đại vương cho đến trời Sắc cứu cánh, cùng với vô lượng các rồng, Dược-xoa, Kiện-đạt-phước, A-tổ-lạc, Yết-lộ-trà, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, nhơn phi nhơn có đại oai đức... thường đi đến đây dâng lễ, đọc tụng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa do ta biên chép, rồi cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, đi nhiễu lễ bái, xong chấp tay lui về. Như vậy là ta đã thiết lập pháp thí. Khởi nghĩ như vậy rồi, họ vô cùng vui mừng phấn khởi, khiến cho phước báu tăng trưởng bội phần.

Này Kiều-thi-ca! Do các vị trời Tứ đại vương cho đến trời Sắc cứu cánh, cùng với vô lượng các rồng, Dược-xoa, Kiện-đạt-phước, A-tổ-lạc, Yết-lộ-trà, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, nhơn phi nhơn... có đại oai đức khắp Tam thiên đại thiên thế giới đây và mười phương vô

biên thế giới khác thường đi đến đây, theo dõi ủng hộ, nên các thiện nam tử, thiện nữ nhân này chẳng bị tất cả nhọn phi nhọn... làm nào hại, chỉ trừ nhân ác nghiệp đời trước đã chín mùi hiện tại phải chịu, hoặc chuyển trọng nghiệp hiện đời thọ nhẹ.

Này Kiều-thi-ca! Nhờ đại lực oai thần của kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đây, nên các thiện nam tử, thiện nữ nhân này được các thứ công đức thắng lợi như thế trong đời hiện tại..., nghĩa là những vị đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề như chư thiên..., hoặc người nương vào Phật pháp đã được việc thù thắng an vui, vì kính trọng pháp nên thường đi đến đây, theo dõi ủng hộ làm cho thiện nam tử, thiện nữ nhân kia tăng thế lực. Vì có sao?

Này Kiều-thi-ca! Vì các thiện nam tử, thiện nữ nhân này đã phát tâm Vô thượng Chánh Đẳng Giác, thường cứu vớt các hữu tình, thành thực các hữu tình, chẳng bỏ các hữu tình, làm lợi ích an vui cho các hữu tình. Các chư thiên... kia cũng lại như vậy. Do nhân duyên đây nên chư thiên... thường đến ủng hộ các thiện nam tử, thiện nữ nhân này, khiến cho không bị nào hại.

Quyển thứ 429

Hết

Bấy giờ, trời Đế Thích thưa Phật rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này làm sao biết được các vị trời Tứ đại vương cho đến trời Sắc cứu cánh ở Tam thiên đại thiên thế giới này và mười phương vô biên thế giới khác, cùng với vô lượng các rồng, Dược-xoa, Kiện-đạt-phước, A-tổ-lạc, Yết-lộ-trà, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hồ-lạc-già, nhơn phi nhơn... có đại oai đức, đi đến chỗ ấy đánh lễ, đọc tụng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa do họ biên chép, rồi cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, chấp tay đi nhiều, vui mừng hộ niệm?

Phật bảo trời Đế Thích:

- Này Kiều-thi-ca! Vì các thiện nam tử, thiện nữ nhân này hoặc thấy chỗ an trí kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế có ánh sáng vi diệu, hoặc ngửi thấy chỗ ấy có mùi hương thơm khác lạ, hoặc nghe tiếng thiên nhạc thì sẽ biết khi ấy có chư thiên, rồng... đủ đại thần lực, oai đức rực rỡ thù thắng, đi đến chỗ ấy đánh lễ, đọc tụng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa do họ biên chép, rồi cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, chấp tay đi nhiều, vui mừng hộ niệm.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tu hạnh thuần tịnh, trang nghiêm chỗ ấy, chí thành cúng dường kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế thì nên biết khi ấy có chư thiên, rồng... đủ đại thần lực, oai đức rực rỡ thù thắng, đi đến chỗ ấy đánh lễ, đọc tụng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa do họ biên chép, rồi cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, chấp tay đi nhiều, vui mừng hộ niệm.

Này Kiều-thi-ca! Tùy theo chư thiên, rồng... đủ đại thần lực, oai đức rực rỡ thù thắng như thế đi đến chỗ nào thì chỗ ấy các tà thần, ác quỷ kinh sợ lui tan, không dám ở. Do nhân duyên đây nên các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tâm thường rộng lớn, hiểu biết thù thắng thanh tịnh, tu tập thiện nghiệp tăng trưởng bội phần, làm việc gì cũng đều thông suốt. Vì vậy, này Kiều-thi-ca! Nếu kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đây để chỗ nào, thì phải nên trừ bỏ uế vật chung quanh, lau quét trang hoàng, rưới rải nước hương, trải bày bảo tọa, an trí kinh lên ấy; trang nghiêm chỗ ấy bằng cách đốt hương, rải hoa, giăng treo màn lọng, cờ phướn báu, phong linh, trang sức bên trong, các trân châu vi diệu quý hiếm, y phục anh lạc, vàng bạc, báu vật, kỹ nhạc đèn sáng,

các thứ tơ lụa ngũ sắc. Nếu thường hay cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế, thì có vô lượng chư thiên, rồng... đủ đại thần lực, oai đức rực rỡ thù thắng, đi đến chỗ ấy đánh lễ, đọc tụng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa do họ biên chép, rồi cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, chấp tay đi nhiễu, vui mừng hộ niệm.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này nếu thường hay cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, thì quyết định sẽ được thân tâm không mỏi, thân vui tâm vui, thân nhẹ tâm nhẹ, thân điều hòa mềm mại, tâm điều hòa nhu thuận, thân yên ổn tâm yên ổn, luôn nhớ tưởng Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Trong khi ngủ, vị ấy không thấy ác mộng, chỉ có mộng lành, nghĩa là thấy đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, thân sắc vàng ròng, đủ ba mươi hai tướng đại trượng phu, tám mươi vẻ đẹp viên mãn trang nghiêm, phóng đại quang minh soi khắp tất cả, Thanh văn, Bồ-tát vây quanh trước sau; thân của vị ấy ở giữa chúng, nghe Phật thuyết pháp tương ưng với bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; lại nghe thuyết pháp tương ưng với nội không cho đến vô tánh tự tánh không, bốn niệm trụ, nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; lại nghe phân biệt nghĩa tương ưng với bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; lại nghe phân biệt nghĩa tương ưng với nội không cho đến vô tánh tự tánh không, bốn niệm trụ, nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Lại ở trong mộng, vị ấy thấy cội Bồ-đề, cây cao rộng, được trang nghiêm bằng các báu, có cờ phướn, lọng báu, tới cội Bồ-đề, ngồi xếp bằng trên chân, hàng phục ma oán, chúng được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề, quay bánh xe diệu pháp độ vô lượng chúng. Lại thấy vô lượng trăm ngàn triệu ức cờ phướn, lọng báu, luận nghị quyết trách các loại pháp nghĩa, đó là thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, tu hạnh Bồ-tát, hàng phục ma quân, dứt hẳn thói quen nghiệp chướng, hướng tới chúng đấng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề. Lại còn mộng thấy mười phương vô lượng trăm ngàn triệu ức Phật, cũng nghe tiếng của chư Phật bảo rằng: Thế giới đó, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tên đó, có ngàn ấy trăm ngàn triệu ức cờ phướn, lọng báu ngàn ấy, trăm ngàn triệu ức đệ tử Thanh văn cung kính vây quanh nghe pháp. Lại mộng thấy mười phương vô lượng trăm ngàn triệu ức đức Phật vào Bát-niết-bàn. Mỗi mỗi đức Phật ấy sau khi vào Niết-bàn đều có thí chủ vì cúng dường Thiết-lợi-la (Xá-lợi) của Phật nên dùng bảy báu dựng xây vô lượng trăm ngàn triệu ức bảo tháp. Tại các chỗ mỗi mỗi Bảo tháp đều được trang hoàng bằng vô lượng phẩm vật thượng

diệu như tràng hoa, hương xoa, hương bột, y phục anh lạc, cờ phướn, lọng báu, các trân châu vi diệu quý hiếm, kỹ nhạc đèn sáng... mà cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen trải qua vô lượng kiếp.

Này Kiều-thi-ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này thấy các loại tướng mộng lành như thế, hoặc ngủ hoặc thức thân tâm đều nhẹ nhàng an vui. Các vị thiên thần... giúp ích tinh khí cho họ, khiến cho thân thể họ cảm thấy nhẹ nhàng. Do nhân duyên đây nên chẳng còn nhiều tham nhiễm đối với vật thực, thuốc men, y phục, đồ nằm; tâm họ không đặt nặng đối với bốn đồ hiến cúng. Như sư Du-già nhập định thù thắng vi diệu, do sức định ấy tươi nhuận thân tâm; từ định xuất rồi, tuy gặp thức ăn ngon nhưng tâm vẫn khinh an. Đây cũng như thế. Vì có sao?

Này Kiều-thi-ca! Vì các thiện nam tử, thiện nữ nhân này nhờ tất cả đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Thanh văn, Bồ-tát, trời, rồng, Dược-xoa, Kiên-đạt-phược, A-tổ-lạc, Yết-lộ-trà, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, nhơn phi nhơn... đủ đại thần lực, oai đức rực rỡ thù thắng, ở Tam thiên đại thiên thế giới đây và vô biên thế giới khác, những bậc đủ đại thần lực, oai đức thù thắng, từ bi hộ niệm, đem diệu tinh khí thâm rót vào thân tâm, khiến cho họ ý chí dũng mãnh, thân thể tráng kiện.

Này Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân nào muốn được công đức thắng lợi hiện tại như thế, thì nên phát tâm trí nhất thiết trí, lấy không sở đắc làm phương tiện, đối với kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đây, chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh chuyên tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép giải nói, truyền bá cùng khắp.

Này Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân nào tuy đối với kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đây, chẳng thể lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh chuyên tu học, suy nghĩ đúng lý, rộng vì hữu tình tuyên nói lưu bố mà chỉ biên chép, trang nghiêm bằng các báu, lại đem các phẩm vật thượng diệu như tràng hoa, hương xoa, hương bột, y phục, anh lạc, cờ phướn, lọng báu, các trân châu vi diệu quý hiếm, kỹ nhạc đèn sáng... mà cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, thì cũng được công đức thắng lợi như trước đã nói. Vì có sao? Này Kiều-thi-ca! Vì các thiện nam tử, thiện nữ nhân này có thể làm lợi ích, an vui rộng lớn cho vô lượng vô biên các hữu tình.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân nào dùng tâm ứng hợp với trí nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đây, chí tâm lắng nghe,

thọ trì đọc tụng, tinh chuyên tu học, suy nghĩ đúng lý, rộng vì hữu tình tuyên nói lưu bố; hoặc lại biên chép, trang nghiêm bằng các báu, đem các phẩm vật thượng diệu như tràng hoa cho đến đèn sáng mà cúng dường, thì được nhóm phước vô lượng vô biên vượt hơn các hữu tình khác trọn đời đem vô lượng phẩm vật thượng diệu như vật thực, y phục, đồ nằm, thuốc men, của cải cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen mười phương thế giới tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng đệ tử; cũng hơn hẳn các hữu tình khác cúng dường Thiết-lợi-la của mười phương Phật và đệ tử Phật sau khi vào Niết-bàn, bằng cách dùng bảy báu xây dựng bảo tháp cao rộng trang nghiêm đẹp đẽ, lại đem vô lượng tràng hoa trời vi diệu, cho đến đèn sáng trọn đời cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Vì có sao? Đây Kiều-thi-ca! Vì mười phương chư Phật và chúng đệ tử Phật đều sanh ra từ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế.

XXXV. PHẨM THIẾT-LỢI-LA

- Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Giả sử Thiết-lợi-la (Xá-lợi) của Phật đầy khắp châu Thiệm-bộ đây, chọn lấy một phần; biên chép kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, lại chọn lấy một phần. Trong hai phần đây, ngươi lấy phần nào?

Trời Đế Thích thưa:

- Bạch đức Thế Tôn! Chắc chắn con lấy Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Vì đối với Thiết-lợi-la của chư Phật, chẳng phải con không tín thọ, chẳng phải con chẳng vui thích cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, nhưng Kim thân và Thiết-lợi-la của chư Phật đều do Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế sanh ra, và đều do công đức thể lực huân tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế sanh ra, nên mới được tất cả thế gian, trời, người, A-tổ-lạc... đem vô lượng phẩm vật thượng diệu như tràng hoa, cho đến đèn sáng cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bảo trời Đế Thích:

- Này Kiều-thi-ca! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng, đó là vô tướng. Pháp vô tướng đã chẳng thể lấy được, vậy ông lấy như thế nào? Vì có sao?

Này Kiều-thi-ca! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa không lấy không bỏ, không thêm không bớt, không tụ không tan, không ích không tổn, không nhiễm không tịnh; chẳng đồng với pháp chư Phật, chẳng đồng với pháp Độc giác, chẳng đồng với pháp A-la-hán, chẳng đồng với pháp học, chẳng bỏ pháp dị sanh; chẳng đồng với vô vi giới, chẳng bỏ hữu vi giới, chẳng đồng với nội không cho đến vô tánh tự tánh không; chẳng đồng với bốn niệm trụ, cho đến trí nhất thiết tướng, chẳng bỏ pháp tạp nhiễm.

Trời Đế Thích bèn nói với cụ thọ Xá-lợi Tử:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như Đại đức nói. Bạch Đại đức! Nếu như thật biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa không lấy không bỏ, cho đến chẳng đồng với trí nhất thiết tướng, chẳng bỏ tạp nhiễm, đó là chọn thật lấy Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, cũng là chọn thật tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa. Nhưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây chẳng theo hai hạnh, vì không hai tướng. Tĩnh lự cho đến bố thí Ba-la-mật-đa cũng như vậy, chẳng theo hai hạnh, vì không hai tướng.

Khi ấy, đức Phật khen trời Đế Thích rằng:

- Hay thay! Hay thay! Đúng như ông đã nói. Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa sâu xa đều chẳng theo hai hạnh. Vì có sao? Nay Kiều-thi-ca! Vì sáu pháp Ba-la-mật-đa như thế đều không hai tướng.

Nay Kiều-thi-ca! Những người có ý muốn khiến Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa sâu xa có hai tướng, tức là muốn pháp giới, chơn như, pháp tánh, thật tế, bất tư nghi giới cũng có hai tướng. Vì có sao? Nay Kiều-thi-ca! Vì Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa sâu xa cùng với pháp giới cho đến bất tư nghi giới là không hai, không hai chỗ.

Trời Đế Thích lại thưa:

- Bạch đức Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, thế gian, trời, người, A-tổ -lạc... đều nên chí thành lễ bái, đi nhiễu, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Vì sao vậy? Vì tất cả chúng Đại Bồ-tát đều nương vào Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây, tinh tấn siêng năng tu học, chúng được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề.

Bạch đức Thế Tôn! Như khi con ngồi trên tòa Thiên Đế, trong điện Thiện pháp của cõi trời Ba mươi ba, vì các thiên chúng mà tuyên nói Chánh pháp thì có vô lượng các thiên tử... đi đến chỗ con cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, đi nhiễu lễ bái, rồi chấp tay lui về. Nhưng khi con chẳng ở trên pháp tòa kia, các thiên tử... cũng đến chỗ ấy, dù chẳng thấy con ngồi trên pháp tòa, họ vẫn cung kính cúng dường, nói rằng: Chỗ đây là chỗ ngồi của trời Đế Thích, vì chư thiên... thuyết pháp, chúng ta nên xem như có thiên chủ ở đây mà cúng dường, đi nhiễu, lễ bái rồi lui về.

Bạch đức Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật-đa như vậy, nếu nơi nào có người biên chép, thọ trì đọc tụng, rộng vì hữu tình giảng nói lưu bố thì phải biết rằng, chỗ ấy luôn có vô lượng vô số trời, rồng, Dược-xoa, Kiện-đạt-phước, A-tổ-lạc, Yết-lộ-trà, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, nhơn phi nhơn... ở cõi đây và mười phương vô biên thế giới khác, đều đến nhóm hội. Giả sử ở chỗ ấy không có người thuyết pháp, vì kính trọng pháp, họ cũng cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, lễ bái rồi lui về. Vì có sao? Vì tất cả các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các chúng Đại Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn, tất cả hữu tình có được sự an vui là đều nhờ nương vào Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà được. Thiết-lợi-la của Phật được cúng dường cũng do công đức huân tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà được vậy.

Bạch đức Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa cùng với các hạnh Đại Bồ-tát và chỗ chúng được trí nhất thiết tướng làm nhân, làm duyên, làm chỗ nương dựa, hay khéo dẫn phát. Vậy nên con nói: Giả

sử Thiết-lợi-la của Phật đầy khắp châu Thiệm-bộ đây, chọn lấy một phần; biên chép kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, chọn lấy một phần. Trong hai phần đây, nhất định con lấy Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế.

Bạch đức Thế Tôn! Đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đây, nếu khi con thọ trì đọc tụng, nhớ nghĩ chơn chánh, vì tâm hợp với pháp nên chẳng thấy có các tướng sợ hãi. Vì có sao? Bạch đức Thế Tôn! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa không hình, không tướng, không ngôn từ, không lời nói. Do Bát-nhã Ba-la-mật-đa không hình, không tướng, không ngôn từ, không lời nói nên tĩnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa cho đến trí nhất thiết tướng cũng không hình, không tướng, không ngôn từ, không lời nói.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây có hình tướng, ngôn từ, lời nói, chẳng phải không có hình tướng, ngôn từ, lời nói thì chẳng phải Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thấu đạt tất cả pháp không hình, không tướng, không ngôn từ, không lời nói, chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề, vì các đệ tử nói tất cả pháp không hình, không tướng, không ngôn từ, không lời nói.

Bạch đức Thế Tôn! Do Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây không có hình tướng, ngôn từ lời nói, chớ chẳng phải có hình tướng, ngôn từ lời nói. Cho nên đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thấu đạt tất cả pháp không hình, không tướng, không ngôn từ, không lời nói, chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề, vì các đệ tử nói tất cả pháp không hình, không tướng, không ngôn từ, không lời nói.

Bạch đức Thế Tôn! Do vậy, Bát-nhã Ba-la-mật-đa có thể thọ nhận trời, người, A-tổ-lạc... đem vô lượng phẩm vật thượng diệu như tràng hoa cho đến đèn sáng mà cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu ai đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đây chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh chuyên tu học, suy nghĩ đúng lý, rộng vì hữu tình tuyên nói lưu bố, hoặc lại biên chép, trang hoàng bằng các thứ báu, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen thì quyết định chẳng đọa lại trong các cõi địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ, biên địa quê mùa, chẳng tin Phật pháp, ác kiến; chẳng rơi vào hàng Thanh văn và Độc giác, nhất định hướng đến Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề, thường thấy chư Phật, luôn nghe Chánh pháp, chẳng lia bạn lành, nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình; từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn và các chúng Đại Bồ-tát.

Lại nữa, Bạch đức Thế Tôn! Giả sử Thiết-lợi-la của Phật đầy khắp Tam thiên đại thiên thế giới đây, chọn lấy một phần; biên chép kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, lại chọn lấy một phần. Trong hai phần này, nhất định con lấy Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa. Vì có sao? Bạch đức Thế Tôn! Vì tất cả các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và Thiết-lợi-la của Phật khắp Tam thiên đại thiên thế giới đều từ Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây sanh ra. Hơn nữa, Thiết-lợi-la của Phật khắp Tam thiên đại thiên thế giới là do thế lực công đức huân tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên được các trời, người, A-tổ-lạc... cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Bởi nhân duyên đây, nên các thiện nam tử, thiện nữ nhân nào cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Thiết-lợi-la của Phật thì quyết định chẳng đọa vào ba đường ác, thường sanh cõi trời người hưởng các sự an vui phú quý, tùy theo sở nguyện mà nương pháp Tam thừa hương tới Niết-bàn.

Bạch đức Thế Tôn! Hoặc thấy đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hoặc thấy biên chép kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa. Hai công đức đây bình đẳng không khác nhau. Vì có sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa cùng với các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác bình đẳng không hai, không hai chỗ.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu có đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nào trụ ba phen chỉ dẫn, vì các hữu tình tuyên nói Chánh pháp, tức là Khế kinh cho đến Luận nghị; hoặc có thiện nam tử, thiện nữ nhân nào đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây, thọ trì đọc tụng, rộng vì người thuyết; thì hai công đức đây bình đẳng không khác nhau. Vì có sao? Vì nếu đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hoặc ba phen chỉ dẫn, hoặc tuyên thuyết mười hai phần giáo thì đều phải nương vào Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà sanh ra.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu tất cả các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nhiều như cát sông Hằng khắp mười phương cõi, trụ ba phen chỉ dẫn, vì các hữu tình tuyên nói Chánh pháp, tức là Khế kinh cho đến Luận nghị; hoặc có thiện nam tử, thiện nữ nhân nào đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây, thọ trì đọc tụng, rộng vì người thuyết, thì hai công đức đây bình đẳng không khác nhau. Vì có sao? Vì nếu tất cả các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nhiều như cát sông Hằng khắp mười phương cõi, hoặc ba phen chỉ dẫn, hoặc tuyên thuyết mười hai phần giáo thì đều phải nương vào Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà sanh ra.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân đem vô lượng phẩm vật thượng diệu như tràng hoa cho đến đèn sáng cúng

dường cung kính, tôn trọng ngợi khen tất cả các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác như cát sông hằng khắp mười phương thế giới; hoặc có thiện nam tử, thiện nữ nhân biên chép kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng dùng vô lượng đồ cúng thượng diệu cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, thì hai công đức đây bình đẳng không khác nhau. Vì có sao? Vì các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác kia đều nương vào Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà sanh ra vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nào đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh tấn siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, rộng vì hữu tình tuyên nói lưu bố thì tương lai, vị ấy chẳng bị đọa vào địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ; chẳng rơi vào hàng Thanh văn và Độc giác. Vì có sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ nhân này quyết định sẽ trụ bậc Bất thối chuyển, xa lìa tất cả việc tai họa, tật dịch, khổ não.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nào đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh chuyên tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép giải nói, truyền bá cùng khắp, dùng vô lượng đồ cúng thượng diệu cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen thì nhất định vị ấy dứt hẳn tất cả sự sợ hãi. Như kẻ mắc nợ sợ hãi chủ nợ, bèn gặn gửi phụng sự quốc vương, nương thế lực nhà vua tránh được sợ hãi. Bạch đức Thế Tôn! Vua dụ cho Bát-nhã Ba-la-mật-đa, kẻ mắc nợ người dụ cho thiện nam tử, thiện nữ nhân nương vào Bát-nhã Ba-la-mật-đa được thoát sợ hãi.

Bạch đức Thế Tôn! Ví như có người nương dựa vua, nhờ vua bảo hộ nên họ được mọi người cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Thiết-lợi-la của Phật cũng lại như thế, do huân tu từ Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên được các trời, người, A-tổ-lạc... cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Bạch đức Thế Tôn! Vua dụ cho Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Thiết-lợi-la của Phật dụ cho kẻ nương vua.

Bạch đức Thế Tôn! Chư Phật đạt được trí nhất thiết tướng là cũng nhờ nương vào Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà được. Vậy nên con nói, giả sử Thiết-lợi-la của Phật đầy khắp Tam thiên đại thiên thế giới, chọn lấy một phần; biên chép kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, cũng chọn lấy một phần. Trong hai phần đây, con nhất định lấy Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa. Vì có sao? Bạch đức Thế Tôn! Vì Thiết-lợi-la của Phật cứng chắc hơn kim cương, đủ các màu sắc và ba mươi hai tướng đại trượng phu, tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm nơi thân, mười lực của Phật, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại

hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cho đến trí nhất thiết tướng của Như Lai đều do Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà thành tựu.

Bạch đức Thế Tôn! Do sức oai thần của Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây nên năm pháp: bố thí... cũng được gọi là Ba-la-mật-đa. Vì có sao? Bạch đức Thế Tôn! Vì nếu không có Bát-nhã Ba-la-mật-đa thì bố thí... chẳng thể đưa đến chỗ rốt ráo được.

Lại nữa, Bạch đức Thế Tôn! Nếu trong kinh đô vương quốc, thành ấp, xóm làng nào của Tam thiên đại thiên thế giới, hoặc các thế giới khác mà có người thọ trì đọc tụng, biên chép giải nói, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế, thì hữu tình ở chỗ đó chẳng bị các loài nhơn phi nhơn... làm não hại, chỉ trừ ác nghiệp đã chín mùi phải chịu. Hữu tình trong đây lần lượt tu học chánh hạnh Tam thừa, tùy theo sở nguyện mà sớm chứng được Niết-bàn của Tam thừa.

Bạch đức Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế làm lợi ích lớn cho cõi Tam thiên đại thiên thế giới. Bạch đức Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế đủ đại thần lực, ở chỗ nào thì chỗ đó có Phật, làm các việc Phật, nghĩa là luôn làm lợi ích an vui cho tất cả hữu tình.

Bạch đức Thế Tôn! Ví như thần châu đại bảo vô giá có đủ vô lượng oai đức thắng diệu. Thần châu này ở chỗ nào thì chỗ đó, người và phi nhơn không có não hại. Giả sử có người nam hoặc người nữ nào bị quỷ bắt giữ, thân tâm khổ não, nếu cầm thần châu đây đưa cho họ thấy thì do oai lực của thần châu, quỷ liền bỏ chạy. Hoặc người bị bệnh nóng, bệnh gió, bệnh đàm, hoặc nóng gió đàm tập hợp sanh bệnh, nếu buộc thần châu nơi thân thì các bệnh như thế đều lành. Trong đêm tối, thần châu có thể soi sáng và khi nóng, làm cho mát, khi lạnh, làm cho ấm. Bất cứ nơi đâu có thần châu thì thời tiết nơi đó điều hòa, chẳng lạnh chẳng nóng.

Nếu nơi nào có thần châu thì rắn độc, bọ cạp... không dám nương ở. Giả sử có người nam hoặc người nữ nào bị trúng độc đau khổ mê man, nếu cầm thần châu đưa cho họ thấy thì nhờ oai lực của thần châu độc liền tiêu mất.

Nếu các hữu tình thân bị tật hủi, ghẻ dũ, đầy thủng, nhặm mắt, mù loà, bệnh mắt, bệnh tai, bệnh mũi, bệnh lưỡi, bệnh cổ, bệnh thân, bệnh khắp tứ chi, đeo thần châu vào thân thì các bệnh đều lành.

Nếu nước trong các ao hồ, suối, giếng... bị đục ối, hoặc sắp cạn khô, đem thần châu bỏ vào trong ấy thì nước tràn đầy, thơm sạch tinh khiết, đủ tám công đức.

Nếu dùng tám vải đủ các loại màu: xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng tía, bích lục xen tạp nhau, gói thân châu lại rồi cho vào nước, vải ngũ sắc kia có màu sắc như thế nào thì nước cũng có màu sắc như thế.

Viên thân châu đại bảo vô giá Như vậy, oai đức vô biên, khen chẳng thể hết. Nếu đựng trong rương thì rương kia cũng thành tựu đầy đủ vô biên oai đức. Dù cho rương này hiện tại trống không, nhưng do trước đây từng đựng thân châu, nên nó vẫn được nhiều người mến trọng.

Bấy giờ, Khánh Hỷ hỏi trời Đế Thích rằng:

- Thân châu như thế chỉ độc nhất chư thiên mới có hay loài người cũng có?

Trời Đế Thích thưa:

- Bạch Đại đức! Trong cõi người và trên trời đều có châu này. Nhưng ở trong cõi người thì châu này hình nhỏ mà nặng, còn ở trên trời thì châu này hình lớn mà nhẹ. Thân châu này ở trong cõi người, tướng của nó chẳng đầy đủ, nhưng ở trên cõi trời thì tướng của châu này tròn trịa. Thân châu trên cõi trời oai đức thù thắng vô lượng bội phần hơn ở cõi người.

Khi ấy, trời Đế Thích lại thưa Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa cũng lại như vậy, làm gốc các đức, năng diệt vô lượng pháp ác bất thiện; ở bất cứ nơi đâu, nó cũng khiến cho thân tâm khổ não của các hữu tình đều được trừ diệt; hơn phi hơn... chẳng làm hại được.

Bạch đức Thế Tôn! Cái gọi là thân châu đại bảo vô giá, chẳng những chỉ dụ cho Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, mà còn dụ cho trí nhất thiết tướng của Như Lai, cũng dụ cho tính lực Ba-la-mật-đa cho đến bố thí Ba-la-mật-đa, cũng dụ cho nội không cho đến vô tánh tự tánh không, cũng dụ cho bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, cũng dụ cho pháp giới, pháp tánh, pháp trụ, pháp định, chơn như, thật tế, bất tư nghì giới. Vì có sao? Bạch đức Thế Tôn! Vì công đức như thế đều do đại oai thần lực của Bát-nhã Ba-la-mật-đa dẫn phát hiển bày. Công đức này sâu rộng vô lượng vô biên. Thiết-lợi-la của Phật do các công đức đã huân tu, nên sau khi Phật Niết-bàn mới có thể kham nhận tất cả thế gian, trời, người, A-tổ-lạc... cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Lại nữa, Bạch đức Thế Tôn! Thiết-lợi-la của Phật là cực viên mãn tối thắng thanh tịnh; do nương vào Bát-nhã Ba-la-mật-đa cho đến bố thí Ba-la-mật-đa, nội không cho đến vô tánh tự tánh không, bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo

tướng, trí nhất thiết tướng, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, dứt hẳn tập khí phiền não nối nhau và nương vào vô lượng vô biên Phật pháp khác, nên sau khi Phật Niết-bàn mới có thể kham nhận tất cả thế gian, trời, người, A-tổ-lạc... cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Bạch đức Thế Tôn! Thiết-lợi-la của Phật là công đức trân bảo cực viên mãn tối thắng thanh tịnh, do nương vào Ba-la-mật-đa nên có thể kham nhận tất cả thế gian, trời, người, A-tổ-lạc... cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Bạch đức Thế Tôn! Thiết-lợi-la của Phật là cực viên mãn tối thắng thanh tịnh, không nhiễm không tịnh, không sanh không diệt, không vào không ra, không thêm không bớt, không đến không đi, không động không ngừng, không đây không kia; do nương vào Ba-la-mật-đa nên sau khi Phật Niết-bàn mới có thể kham nhận tất cả thế gian, trời, người, A-tổ-lạc... cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Bạch đức Thế Tôn! Thiết-lợi-la của Phật là thật tánh của các pháp cực viên mãn tối thắng thanh tịnh, do nương vào Ba-la-mật-đa nên sau khi Phật Niết-bàn mới có thể kham nhận tất cả thế gian, trời, người, A-tổ-lạc... cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Lại nữa, Bạch đức Thế Tôn! Ngoài việc nói Thiết-lợi-la của Phật đầy Tam thiên đại thiên thế giới, giả sử Thiết-lợi-la của Phật đầy khắp mười phương giới nhiều như cát sông Hằng, chọn lấy một phần; biên chép kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế cũng chọn lấy một phần. Trong hai phần đây, con nhất định chọn lấy Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế. Vì có sao? Bạch đức Thế Tôn! Vì Thiết-lợi-la của tất cả các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều do Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế sanh ra, đều do Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế huân tu, đều do Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế làm chỗ nương tựa nên có thể kham nhận tất cả trời, rồng, Dược-xoa, Kiện-đạt-phước, A-tổ-lạc, Yết-lộ-trà, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, nhơn phi nhơn... cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nào cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Thiết-lợi-la của Phật thì vị đó sẽ hưởng được các sự giàu sang, an vui không có cùng tận trong các cõi trời, người. Trong cõi người, đó là đại tộc Sát-đế-lợi, đại tộc Bà-la-môn, đại tộc Trưởng giả, đại tộc Cư sĩ. Trên cõi trời, đó là chúng trời Tứ đại vương cho đến trời Tha hóa tự tại. Tức do căn lành thù thắng như thế nên đến thân cuối cùng dứt sạch các khổ.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nào đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây, chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, biên chép giải nói, suy nghĩ đúng lý thì do Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây mà mau được viên mãn. Do được viên mãn Bát-nhã Ba-la-mật-đa như vậy, nên khiến cho tĩnh lự Ba-la-mật-đa cho đến bố thí Ba-la-mật-đa, bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng được viên mãn. Do đây, nên giới khéo vượt bậc Thanh văn và Độc giác, chứng nhập chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, được thần thông thù thắng của Bồ-tát. Hóa thân thông đạo các cõi Phật; từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, phát nguyện thù thắng, thọ các loại thân, vì muốn làm lợi ích cho các loại hữu tình nên làm Chuyển luân vương, hoặc làm các Tiểu vương, hoặc làm Sát-đế-lợi, hoặc làm Bà-la-môn, hoặc làm Tỳ-sa-môn, hoặc làm Đế Thích, hoặc làm Phạm vương, hoặc làm các loài khác lợi ích an vui cho vô lượng hữu tình.

Do vậy, bạch đức Thế Tôn! Đối với Thiết-lợi-la của chư Phật, con chẳng phải không tín thọ, chẳng phải không vui mừng, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Nhưng đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, con cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, thì được công đức rất nhiều hơn kia. Do nhân duyên đây, con quyết định chọn lấy Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa.

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân... cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế thì làm tăng trưởng tất cả Phật pháp, cũng là thu nhận sự giàu có, an vui tự tại của thế gian và xuất thế gian. Như vậy là đã cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Thiết-lợi-la của Phật.

Lại nữa, Bạch đức Thế Tôn! Nếu có ai muốn được thường thấy Sắc thân, Pháp thân của tất cả các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khắp mười phương vô lượng, vô số vô biên thế giới, nên đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh tấn siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép giải nói, truyền bá cùng khắp thì vị ấy sẽ thấy được hai thân của tất cả các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khắp mười phương vô lượng, vô số vô biên thế giới; rồi dần dần tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa khiến cho mau viên mãn. Khi ấy, nên dùng pháp tánh để tu tập quán Phật tùy niệm.

Bạch đức Thế Tôn! Pháp tánh có hai: một là hữu vi, hai là vô vi. Trong đây, cái gì gọi pháp tánh hữu vi? Đó là trí nội không cho đến trí vô tánh tự tánh không, trí bốn niệm trụ cho đến trí tám chi thánh đạo,

trí ba môn giải thoát, trí mười lực Phật cho đến trí mười tám pháp Phật bất cộng, trí pháp thiện phi thiện, trí pháp hữu ký vô ký, trí pháp hữu lậu vô lậu, trí pháp hữu vi vô vi, trí pháp thế gian xuất thế gian, trí pháp tạp nhiễm thanh tịnh. Các trí môn nhiều vô lượng như thế đều được gọi là pháp tánh hữu vi.

Trong đây, pháp tánh vô vi là gì? Đó là tất cả pháp vô sanh vô diệt, vô trụ vô dị, vô nhiễm vô tịnh, vô tăng vô giảm, vô tướng vô vi, tự tánh các pháp. Sao gọi là tự tánh các pháp? Tự tánh tất cả pháp là vô tánh. Như vậy, gọi nó là pháp tánh vô vi.

Bấy giờ, Phật bảo trời Đê Thích:

- Nay Kiều-thi-ca! Đúng vậy! Đúng vậy. Đúng như ông đã nói. Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đều nương vào Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà đã chứng, sẽ chứng, hiện chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề. Đệ tử Thanh văn của chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đều nương vào Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa mà đã được, sẽ được, hiện được quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán. Các vị Độc giác quá khứ, vị lai, hiện tại đều nương vào Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà đã chứng, sẽ chứng, hiện chứng quả Độc giác Bồ-đề. Vì có sao?

Nay Kiều-thi-ca! Vì trong tạng bí mật của Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế đã rộng nói pháp tương ưng với Tam thừa. Song những điều đã nói ở đây đều lấy không sở đắc làm phương tiện, không tánh không tướng làm phương tiện, không sanh không diệt làm phương tiện, không nhiễm không tịnh làm phương tiện, không tạo không tác làm phương tiện, không nhập không xuất làm phương tiện, không tăng không giảm làm phương tiện, không thủ không xả làm phương tiện. Những điều đã nói như thế đều là do thế tục mà nói, chẳng phải thắng nghĩa. Vì sao vậy? Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế, chẳng phải bờ đây, chẳng phải bờ kia; chẳng phải hai bờ, chẳng phải giữa dòng; chẳng cao, chẳng thấp; chẳng bình đẳng, chẳng phải chẳng bình đẳng; chẳng phải có tướng, chẳng phải không tướng; chẳng phải thế gian, chẳng phải xuất thế gian; chẳng phải hữu lậu, chẳng phải vô lậu; chẳng phải hữu vi, chẳng phải vô vi; chẳng phải thiện, chẳng phải ác; chẳng phải hữu ký, chẳng phải vô ký; chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại.

Nay Kiều-thi-ca! Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế chẳng đồng với pháp Phật, chẳng đồng với pháp Đại Bồ-tát, chẳng đồng với pháp Độc giác, chẳng đồng với pháp Thanh văn, cũng chẳng bỏ pháp dị sanh.

Trời Đê Thích lại thưa Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế là Đại Ba-la-mật-đa, là Vô thượng Ba-la-mật-đa, là Vô đẳng đẳng Ba-la-mật-đa. Khi các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế, tuy biết tâm hành, cảnh giới của tất cả hữu tình sai khác nhau, nhưng chẳng thủ đắc ngã; chẳng thủ đắc hữu tình cho đến chẳng thủ đắc tri giả, kiến giả; chẳng thủ đắc sắc cho đến thức; chẳng thủ đắc nhãn cho đến ý; chẳng thủ đắc sắc cho đến pháp; chẳng thủ đắc nhãn thức cho đến ý thức; chẳng thủ đắc nhãn xúc cho đến ý xúc; chẳng thủ đắc nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ; chẳng thủ đắc bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa; chẳng thủ đắc nội không cho đến vô tánh tự tánh không; chẳng thủ đắc bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng thủ đắc Bồ-đề; chẳng thủ đắc Niết-bàn; chẳng thủ đắc chư Phật và pháp chư Phật. Vì có sao?

Bạch đức Thế Tôn! Vì đối với tất cả pháp, chẳng phải Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây nương có sở đắc mà xuất hiện. Vì sao vậy? Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đều không có tự tánh, cũng không có sở hữu, cũng chẳng thể nắm bắt. Năng đắc, sở đắc và hai chỗ nương tánh tướng đều là không, không thể thủ đắc.

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông đã nói. Nay Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát đã nhiều kiếp tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, còn chẳng đắc Bồ-đề, huống nữa là đắc pháp Bồ-tát.

Trời Đế Thích thưa Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát chỉ hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa hay cũng hành năm pháp Ba-la-mật-đa kia?

Phật đáp:

- Nay Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát lấy không sở đắc làm phương tiện tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa. Nghĩa là các Đại Bồ-tát khi tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng thủ đắc bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng thủ đắc người thí và kẻ thọ thí. Khi tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng thủ đắc tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng thủ đắc người trì giới và kẻ phạm giới. Cho đến khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng thủ đắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng thủ đắc người đầy đủ diệu tuệ và kẻ đầy đủ ác tuệ.

Lại nữa, nay Kiều-thi-ca! Với Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa làm pháp đứng đầu, làm pháp dẫn đường, thì các Đại Bồ-tát tu hành tất cả Ba-la-mật-đa mau được viên mãn. Khi Đại Bồ-tát này hành bố thí với Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa làm pháp đứng đầu, làm pháp dẫn

đường, tu tập bố thí Ba-la-mật-đa mà không chấp trước thì mau được viên mãn. Cho đến khi hành Bát-nhã với Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa làm pháp đứng đầu, làm pháp dẫn đường, tu tập Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà không chấp trước thì mau được viên mãn.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Đại Bồ-tát này đối với tất cả pháp, lấy không sở đắc làm phương tiện tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên không chấp trước, khiến cho việc tu hành mau được viên mãn. Nghĩa là đối với sắc, lấy không sở đắc làm phương tiện, cho đến đối với trí nhất thiết tướng, lấy không sở đắc làm phương tiện.

Này Kiều-thi-ca! Như các cây, nhánh, cọng, thân, hoa, lá, quả, hạt ở châu Thiệm-bộ, tuy có nhiều loại hình sắc khác nhau, nhưng bóng che của nó đều không sai khác. Cũng vậy, năm pháp Ba-la-mật-đa trước tuy có khác nhau, song do Bát-nhã Ba-la-mật-đa thu nhiếp, hồi hướng trí nhất thiết tướng, lấy không sở đắc làm phương tiện nên các tướng sai khác đều bất khả đắc.

Khi ấy, trời Đế Thích lại thưa Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Như vậy, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thành tựu công đức thù thắng rộng lớn, thành tựu tất cả công đức thù thắng, thành tựu công đức thù thắng viên mãn, thành tựu vô lượng công đức thù thắng, thành tựu vô số công đức thù thắng, thành tựu vô biên công đức thù thắng, thành tựu vô đẳng công đức thù thắng.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu có các thiện nam tử, thiện nữ nhân biên chép, thọ trì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, trang nghiêm bằng các báu, đem vô lượng phẩm vật thượng diệu cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, y theo kinh đây giảng nói, suy nghĩ đúng lý. Lại có các thiện nam tử, thiện nữ nhân khác biên chép kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, bố thí cho người thọ trì, truyền bá cùng khắp. Bạch đức Thế Tôn! Hai nhóm phước này nhóm nào nhiều hơn?

Phật đáp:

- Này Kiều-thi-ca! Ta lại hỏi ông, cứ tùy ý đáp. Nếu có các thiện nam tử, thiện nữ nhân thỉnh được Thiết-lợi-la của Phật từ người khác, đựng trong hộp báu đặt trên chỗ cao; lại dùng vô lượng phẩm vật thượng diệu như tràng hoa cho đến đèn sáng, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Lại có các thiện nam tử, thiện nữ nhân cũng thỉnh được Thiết-lợi-la của Phật từ người khác, rồi đem chia cho người khác cỡ như hạt cải, khiến cho người kia kính thọ, an trí như pháp, dùng đủ loại phẩm vật thượng diệu như tràng hoa cho đến đèn sáng cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Này Kiều-thi-ca! Ý ông nghĩ sao? Hai nhóm phước đây nhóm nào nhiều hơn?

Trời Đế Thích thưa:

- Bạch đức Thế Tôn! Theo như con hiểu nghĩa Phật nói, hai nhóm phước đây, người sau nhiều hơn. Vì có sao? Vì các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quán thấy các loài hữu tình đối với Thiết-lợi-la của chư Phật mà cúng dường cung kính thì sẽ được độ thoát. Nên khi sắp vào Niết-bàn, các Ngài dùng lực Kim cương dụ Tam-ma-địa đập nát thân Kim cương vụn như hạt cải, lại dùng thần lực đại bi sâu rộng gia trì vào Thiết-lợi-la như thế, khiến cho hữu tình đối với Như Lai sau khi vào Niết-bàn, có được một hạt lượng bằng hạt cải, cúng dường cung kính thì được phước vô biên, ở trong trời người hưởng nhiều sự giàu sang an lạc, cho đến cuối cùng trừ sạch các khổ. Vậy nên kẻ chia cho người, phước ấy thù thắng hơn.

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Hay thay! Hay thay! Đúng như ông đã nói. Nay Kiều-thi-ca! Bát-nhã Ba-la-mật-đa này cũng lại như vậy. Nếu tự thọ trì, so với bố thí cho người, truyền bá cùng khắp thì hai nhóm phước đây, người sau nhiều hơn. Vì có sao? Vì người bố thí hay khiến cho vô lượng vô biên hữu tình được pháp hỷ.

Lại nữa, nay Kiều-thi-ca! Nếu có người nào đối với nghĩa thú của Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đây đã nói, như thật vì người phân biệt giải nói, khiến cho họ được hiểu chơn chính thì vị ấy được nhóm phước thù thắng hơn công đức bố thí kia gấp trăm ngàn lần.

Nay Kiều-thi-ca! Phải kính vị Pháp sư này như kính Phật, tôn trọng bậc đại trí đồng phạm hạnh cũng như Phật. Vì có sao?

Nay Kiều-thi-ca! Phải biết rằng vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa tức là chư Phật, phải biết chư Phật tức là Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng khác chư Phật, phải biết chư Phật chẳng khác Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao vậy? Vì ba đời chư Phật đều nương vào Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tinh chuyên tu học, mới chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề. Hoặc những người tu phạm hạnh theo chủng tánh Thanh văn, Độc giác cũng nương vào Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tinh chuyên tu học mà được quả Thanh văn, Độc giác Bồ-đề. Bồ-đặc-già-la chủng tánh Bồ-tát cũng nương vào Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tinh tấn siêng năng tu học, vượt các bậc Thanh văn và Độc giác, chứng vào chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, lần lượt tu hành các hạnh Bồ-tát, được trụ bậc Bồ-tát Bất thối chuyển.

Vì vậy, nay Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân nào muốn được hiện tiền cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen

chư Phật Thế Tôn thì nên biên chép kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Này Kiều-thi-ca! Khi mới thành Phật, Ta quán nghĩa này, suy nghĩ như vậy: Ta nên nương trụ ai? Ai có thể nhận sự cúng dường cung kính của Ta? Khi nghĩ như vậy, Ta đều chẳng thấy có các thiên, ma, phạm và nhơn phi nhơn nào của thế gian... ngang hàng với Ta, huông nữa là hơn Ta.

Ta lại suy nghĩ như vậy: Ta đã nương pháp đây mà chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề, pháp đây sâu xa mâu nhiệm vắng lặng, Ta phải nương lại pháp đây mà an trụ, cúng dường cung kính. Đó chính là Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca! Ta đã thành Phật, song vẫn phải nương vào Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cúng dường cung kính, huông nữa là các thiện nam tử, thiện nữ nhân muốn cầu Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề mà lẽ nào chẳng nương Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đây, tinh tấn siêng năng tu học, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Vì sao vậy?

Này Kiều-thi-ca! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đây năng sanh ra chúng Đại Bồ-tát. Từ chúng Đại Bồ-tát đây sanh ra các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Nương vào các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Thanh văn, Độc giác mới được sanh ra.

Do vậy, này Kiều-thi-ca! Hoặc Bồ-tát thừa, hoặc Độc giác thừa, hoặc Thanh văn thừa, hoặc các thiện nam tử, thiện nữ nhân... đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây đều nên chuyên cần tu học, dùng vô lượng phẩm vật thượng diệu như tràng hoa cho đến đèn sáng mà cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Quyển thứ 430

Hết

XXXVI. PHẨM KINH VĂN

01

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Này Kiều-thi-ca! Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân nào giáo hóa các loài hữu tình của châu Thiệm-bộ, đều khiến cho an trụ mười thiện nghiệp đạo, thì ý ông nghĩ sao? Thiện nam tử, thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích thưa:

- Bạch đức Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch đức Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật bảo:

- Này Kiều-thi-ca! Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân nào biên chép kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, bố thí cho người đọc tụng, hoặc biên chép truyền bá cùng khắp thì thiện nam tử, thiện nữ nhân này sẽ được phước tụ nhiều hơn người trước rất nhiều. Vì có sao?

Này Kiều-thi-ca! Vì trong tạng bí mật của Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế rộng nói tất cả pháp vô lậu. Trong đây, các thiện nam tử, thiện nữ nhân... đã học, đang học, sẽ học; hoặc có vị đã nhập vào, đang nhập vào, sẽ nhập vào Chánh tánh ly sanh của pháp Thanh văn thừa, dần dần cho đến đã chứng, đang chứng, sẽ chứng quả A-la-hán; hoặc có vị đã nhập vào, đang nhập vào, sẽ nhập vào Chánh tánh ly sanh của pháp Độc giác thừa, dần dần cho đến đã chứng, đang chứng và sẽ chứng Độc giác Bồ-đề; hoặc có vị đã nhập vào, đang nhập vào và sẽ nhập vào Chánh tánh ly sanh của pháp Bồ-tát thừa, lần lượt theo thứ lớp tu hành các hạnh của Bồ-tát, đã chứng, đang chứng và sẽ chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề.

Này Kiều-thi-ca! Những gì gọi là pháp vô lậu? Đó là bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, bốn trí thánh đế, ba giải thoát môn, nội không cho đến vô tánh tự tánh không, mười lực Như Lai, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng và vô lượng vô biên Phật pháp khác; tất cả đều là pháp vô lậu đã nói trong đây.

Này Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nào giáo hóa cho một hữu tình trụ quả Dự lưu thì được phước thù thắng hơn người giáo hóa các loài hữu tình của một châu Thiệm-bộ, đều khiến cho an

trụ mười thiện nghiệp đạo. Vì sao vậy? Này Kiều-thi-ca! Vì các hữu tình an trụ mười thiện nghiệp đạo chưa thể thoát khỏi địa ngục, bàng sanh, cõi quỷ; còn hữu tình an trụ quả Dự lưu thì được thoát hẳn ba ác thú, huống nữa là giáo hóa khiến cho họ an trụ quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề thì phước này không hơn phước kia ư?

Này Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nào giáo hóa các loài hữu tình của châu Thiệm-bộ, đều khiến cho an trụ quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề thì chẳng bằng người giáo hóa cho một hữu tình khiến cho đạt được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề. Vì sao vậy? Này Kiều-thi-ca! Vì nếu giáo hóa hữu tình khiến cho đạt được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề thì làm cho Phật nhân của thế gian chẳng mất. Vì sao vậy? Vì có Đại Bồ-tát nên mới có quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề; vì có Đại Bồ-tát nên mới có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chuyển bánh xe diệu pháp, độ vô lượng chúng. Các Đại Bồ-tát đều nương Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà được thành tựu.

Do vậy, này Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nào biên chép kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, bố thí cho người đọc tụng, hoặc biên chép truyền bá cùng khắp thì được phước nhiều hơn phước trước vô lượng vô biên. Vì sao vậy?

Này Kiều-thi-ca! Vì trong tạng bí mật của Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế đã rộng nói tất cả thiện pháp thù thắng vi diệu của thế gian và xuất thế gian. Nương vào thiện pháp đây nên thế gian mới có đại tộc Sát-đế-lợi, đại tộc Bà-la-môn, đại tộc Trưởng giả, đại tộc Cư sĩ, chúng trời Tứ đại vương cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ; nương vào thiện pháp đây nên xuất thế gian mới có bốn niệm trụ nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Đại Bồ-tát, chư Phật Thế Tôn.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nói chi đến các loại hữu tình của châu Thiệm-bộ. Giả sử thiện nam tử, thiện nữ nhân nào giáo hóa các loài hữu tình của bốn đại châu, đều khiến cho an trụ mười thiện nghiệp đạo, thì ý ông nghĩ sao? Thiện nam tử, thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích thưa:

- Bạch đức Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch đức Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật dạy:

- Này Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nào biên chép kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, bố thí cho người đọc

tụng, hoặc biên chép truyền bá cùng khắp thì thiện nam tử, thiện nữ nhân này được phước tụ rất nhiều hơn trước, như trên đã nói.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nói chi đến các loài hữu tình của bốn đại châu. Giả sử thiện nam tử, thiện nữ nhân nào giáo hóa các loại hữu tình của Tiểu thiên giới, đều khiến cho an trụ mười thiện nghiệp đạo, thì ý ông nghĩ sao? Thiện nam tử, thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích thưa:

- Bạch đức Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch đức Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật dạy:

- Này Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nào biên chép kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, bố thí cho người đọc tụng, hoặc biên chép truyền bá cùng khắp thì thiện nam tử, thiện nữ nhân này được phước tụ rất nhiều hơn trước, như trên đã nói.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nói chi đến các loại hữu tình Tiểu thiên giới. Giả sử thiện nam tử, thiện nữ nhân nào giáo hóa các loại hữu tình Trung thiên giới, đều khiến cho an trụ mười thiện nghiệp đạo, thì ý ông nghĩ sao? Thiện nam tử, thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích thưa:

- Bạch đức Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch đức Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật dạy:

- Này Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nào biên chép kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, bố thí cho người đọc tụng, hoặc biên chép truyền bá cùng khắp thì thiện nam tử, thiện nữ nhân này được phước tụ rất nhiều hơn trước, như trên đã nói.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nói chi đến các loài hữu tình Trung thiên giới. Giả sử thiện nam tử, thiện nữ nhân nào giáo hóa các loài hữu tình Tam thiên đại thiên thế giới, đều khiến cho an trụ mười thiện nghiệp đạo, thì ý ông nghĩ sao? Thiện nam tử, thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích thưa:

- Bạch đức Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch đức Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật dạy:

- Này Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nào biên chép kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, bố thí cho người đọc

tụng, hoặc biên chép truyền bá cùng khắp thì thiện nam tử, thiện nữ nhân này được phước tụ rất nhiều hơn trước, như trên đã nói.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nói chỉ đến các loài hữu tình của Tam thiên đại thiên thế giới đây. Giả sử thiện nam tử, thiện nữ nhân nào giáo hóa các loài hữu tình mười phương thế giới nhiều như cát sông Hằng, đều khiến cho an trụ mười thiện nghiệp đạo, thì ý ông nghĩ sao? Thiện nam tử, thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích thưa:

- Bạch đức Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch đức Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật dạy:

- Này Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nào biên chép kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, bố thí cho người đọc tụng, hoặc biên chép truyền bá cùng khắp thì thiện nam tử, thiện nữ nhân này được phước tụ rất nhiều hơn trước, như trên đã nói.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nói chỉ đến các loài hữu tình mười phương thế giới nhiều như cát sông Hằng đây. Giả sử thiện nam tử, thiện nữ nhân nào giáo hóa các loài hữu tình mười phương tất cả thế giới, đều khiến cho an trụ mười thiện nghiệp đạo, thì ý ông nghĩ sao? Thiện nam tử, thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích thưa:

- Bạch đức Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch đức Thiện Thệ! rất nhiều.

Phật dạy:

- Này Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nào biên chép kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, bố thí cho người đọc tụng, hoặc biên chép truyền bá cùng khắp thì thiện nam tử, thiện nữ nhân này được phước tụ rất nhiều hơn trước, như trên đã nói.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nào giáo hóa các loài hữu tình châu Thiệm-bộ, đều khiến cho an trụ bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông, thì ý ông nghĩ sao? Thiện nam tử, thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích thưa:

- Bạch đức Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch đức Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật dạy:

- Nay Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nào biên chép kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, bố thí cho người đọc tụng, hoặc biên chép truyền bá cùng khắp thì thiện nam tử, thiện nữ nhân này được phước tụ rất nhiều hơn trước, như trên đã nói.

Lại nữa, nay Kiều-thi-ca! Nói chi đến các loài hữu tình châu Thiệm-bộ. Giả sử thiện nam tử, thiện nữ nhân nào giáo các loại hữu tình bốn đại châu, đều khiến cho an trụ bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông, thì ý ông nghĩ sao? Thiện nam tử, thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích thưa:

- Bạch đức Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch đức Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật dạy:

- Nay Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nào biên chép kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, bố thí cho người đọc tụng, hoặc biên chép truyền bá cùng khắp thì thiện nam tử, thiện nữ nhân này được phước tụ rất nhiều hơn trước, như trên đã nói.

Lại nữa, nay Kiều-thi-ca! Nói chi đến các loài hữu tình bốn đại châu. Giả sử thiện nam tử, thiện nữ nhân nào giáo hóa các loài hữu tình Tiểu thiên giới, đều khiến cho an trụ bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông, thì ý ông nghĩ sao? Thiện nam tử, thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích thưa:

- Bạch đức Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch đức Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật dạy:

- Nay Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nào biên chép kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, bố thí cho người đọc tụng, hoặc biên chép truyền bá cùng khắp thì thiện nam tử, thiện nữ nhân này được phước tụ rất nhiều hơn trước, như trên đã nói.

Lại nữa, nay Kiều-thi-ca! Nói chi đến các loại hữu tình Tiểu thiên thế giới. Giả sử thiện nam tử, thiện nữ nhân nào giáo hóa các loài hữu tình Trung thiên thế giới, đều khiến cho an trụ bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông, thì ý ông nghĩ sao? Thiện nam tử, thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích thưa:

- Bạch đức Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch đức Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật dạy:

- Này Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nào biên chép kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, bố thí cho người đọc tụng, hoặc biên chép truyền bá cùng khắp thì thiện nam tử, thiện nữ nhân này được phước tụ rất nhiều hơn trước, như trên đã nói.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nói chi đến các loài hữu tình Trung thiên giới. Giả sử thiện nam tử, thiện nữ nhân nào giáo hóa các loài hữu tình Tam thiên đại thiên thế giới, đều khiến cho an trụ bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông, thì ý ông nghĩ sao? Thiện nam tử, thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích thưa:

- Bạch đức Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch đức Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật dạy:

- Này Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nào biên chép kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, bố thí cho người đọc tụng, hoặc biên chép truyền bá cùng khắp thì thiện nam tử, thiện nữ nhân này được phước tụ rất nhiều hơn trước, như trên đã nói.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nói chi đến các loài hữu tình Tam thiên đại thiên thế giới đây. Giả sử thiện nam tử, thiện nữ nhân nào giáo hóa các loài hữu tình mười phương thế giới nhiều như cát sông Hằng, đều khiến cho an trụ bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông, thì ý ông nghĩ sao? Thiện nam tử, thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích thưa:

- Bạch đức Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch đức Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật dạy:

- Này Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nào biên chép kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, bố thí cho người đọc tụng, hoặc biên chép truyền bá cùng khắp thì thiện nam tử, thiện nữ nhân này được phước tụ rất nhiều hơn trước, như trên đã nói.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nói chi đến các loài hữu tình mười phương thế giới nhiều như cát sông Hằng đây. Giả sử thiện nam tử, thiện nữ nhân nào giáo hóa các loài hữu tình mười phương tất cả thế giới, đều khiến cho an trụ bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông, thì ý ông nghĩ sao? Thiện nam tử, thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích thưa:

- Bạch đức Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch đức Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật dạy:

- Nay Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nào biên chép kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, bố thí cho người đọc tụng, hoặc biên chép truyền bá cùng khắp thì thiện nam tử, thiện nữ nhân này được phước tụ rất nhiều hơn trước, như trên đã nói.

Lại nữa, nay Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nào đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh tấn siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý thì thiện nam tử, thiện nữ nhân này được phước tụ nhiều hơn người giáo hóa cho các loài hữu tình của một châu Thiệm-bộ đều khiến cho an trụ mười thiện nghiệp đạo, bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông; cũng được phước tụ nhiều hơn người giáo hóa cho các loài hữu tình cả bốn đại châu đều khiến cho an trụ mười thiện nghiệp đạo, bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông; cũng được phước tụ nhiều hơn người giáo hóa cho các loài hữu tình Tiểu thiên thế giới, đều khiến cho an trụ mười thiện nghiệp đạo, bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông; cũng được phước tụ nhiều hơn người giáo hóa cho các loài hữu tình Trung thiên thế giới, đều khiến cho an trụ mười thiện nghiệp đạo, bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông; cũng được phước tụ nhiều hơn người giáo hóa cho các loài hữu tình Tam thiên đại thiên thế giới, đều khiến cho an trụ mười thiện nghiệp đạo, bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông; cũng được phước tụ nhiều hơn người giáo hóa cho các loài hữu tình mười phương thế giới nhiều như cát sông Hằng, đều khiến cho an trụ mười thiện nghiệp đạo, bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông; cũng được phước tụ nhiều hơn người giáo hóa cho các loài hữu tình mười phương tất cả thế giới, đều khiến cho an trụ mười thiện nghiệp đạo, bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông.

Nay Kiều-thi-ca! Trong đây, cái gọi là suy nghĩ đúng lý nghĩa là suy nghĩ Bát-nhã Ba-la-mật-đa cho đến bố thí Ba-la-mật-đa bằng hạnh chẳng hai, chẳng phải chẳng hai, để cầu Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề; hoặc suy nghĩ nội không cho đến vô tánh tự tánh không bằng hạnh chẳng hai, chẳng phải chẳng hai, để cầu Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề; hoặc suy nghĩ bốn niệm trụ cho đến trí nhất thiết tướng bằng hạnh

chẳng hai, chẳng phải chẳng hai, để cầu Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nào đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây, dùng vô lượng môn giảng nói, nêu bày khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý khiến cho người khác dễ hiểu thì được vô lượng phước tụ nhiều hơn gấp bội công đức của người chỉ tự lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh tấn siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế.

Này Kiều-thi-ca! Trong đây nghĩa ý Bát-nhã Ba-la-mật-đa ấy có những nghĩa lý như là: chẳng nên dùng hai tướng quán, cũng chẳng phải chẳng nên dùng hai tướng quán; chẳng có tướng, chẳng phải không có tướng; chẳng nhập, chẳng xuất; chẳng tăng, chẳng giảm; chẳng nhiễm, chẳng tịnh; chẳng sanh, chẳng diệt; chẳng thủ, chẳng xả; chẳng chấp, chẳng phải chẳng chấp; chẳng trụ, chẳng phải chẳng trụ; chẳng thật, chẳng phải chẳng thật; chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; chẳng hòa hợp, chẳng ly tán; chẳng phải nhân duyên, chẳng phải phi nhân duyên; chẳng phải pháp, chẳng phải phi pháp; chẳng phải chơn như, chẳng phải phi chơn như; chẳng phải thật tế, chẳng phải phi thật tế. Nghĩa lý như thế có vô lượng môn.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nào tự thân đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh tấn siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, dùng vô lượng môn vì người rộng nói, chỉ bày khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý khiến cho người kia hiểu được một cách dễ dàng thì thiện nam tử, thiện nữ nhân này được phước tụ nhiều hơn trước vô lượng vô biên.

Bấy giờ, trời Đế Thích thưa Phật rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Như vậy, các thiện nam tử, thiện nữ nhân nên dùng các loại văn nghĩa hay khéo để diễn nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa cho người.

Phật dạy:

- Này Kiều-thi-ca! Đúng vậy, đúng vậy. Đúng như ông đã nói. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân nên dùng các loại văn nghĩa hay khéo để diễn nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa cho người.

Này Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nào dùng các loại văn nghĩa hay khéo để diễn nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa cho người thì thiện nam tử, thiện nữ nhân này thành tựu được đại công đức vô lượng, vô số, vô biên, bất khả tư nghĩ.

Này Kiều-thi-ca! Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân nào trọn đời đem vô lượng phẩm vật như y phục, ẩm thực, thuốc men... thượng diệu mà cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen vô lượng vô số vô biên các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khắp mười phương cõi như cát sông Hằng, và nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân nào tự thân đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây mà chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh tấn siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, lại nương vào các loại văn nghĩa hay khéo, dùng vô lượng môn rộng vì người nói, chỉ bày khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý khiến cho người đó hiểu được một cách dễ dàng thì thiện nam tử, thiện nữ nhân này được phước tụ nhiều hơn phước của người trước rất nhiều. Vì có sao?

Này Kiều-thi-ca! Vì vô lượng vô số vô biên các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khắp mười phương cõi như cát sông Hằng đều nương vào Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà tinh tấn siêng năng tu học, chúng được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nào trải qua vô lượng vô số vô biên đại kiếp, lấy có sở đắc làm phương tiện, tu hành bố thí cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa, hoặc có thiện nam tử, thiện nữ nhân nào đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây, lấy có sở đắc làm phương tiện, chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh tấn siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý, lại dùng các loại văn nghĩa hay khéo, chỉ trong giây lát, vì người giảng nói, nêu bày khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý khiến cho người đó hiểu được một cách dễ dàng thì người này được phước tụ nhiều hơn phước của người trước.

Này Kiều-thi-ca! Có sở đắc nghĩa là: các thiện nam tử, thiện nữ nhân nào khi tu bố thí, khởi nghĩ như vậy: Ta là người thí, kia là kẻ nhận thí, đây là quả thí, sự thí và vật thí. Khi vị ấy tu bố thí như vậy, gọi là trụ bố thí, chẳng gọi là bố thí Ba-la-mật-đa.

Khi tu tịnh giới, khởi nghĩ như vậy: Ta hay tu trì giới, kia là giới để giữ, đây là quả giới và giới được trì. Khi vị ấy tu giới như vậy, gọi là trụ tịnh giới, chẳng gọi tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Khi tu an nhẫn, khởi nghĩ như vậy: Ta hay tu nhẫn, kia là nhẫn để tu, đây là quả nhẫn và tự tánh nhẫn. Khi vị ấy tu nhẫn như vậy, gọi là trụ an nhẫn, chẳng gọi an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Khi tu tinh tấn, khởi nghĩ như vậy: Ta hay tinh tấn, kia là pháp tinh tấn để tu, đây là quả tinh tấn, tự tánh tinh tấn. Khi vị ấy tu tinh tấn như vậy, gọi là trụ tinh tấn, chẳng gọi là tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Khi tu tĩnh lự, khởi nghĩ như vậy: Ta hay tu định, kia là cảnh định, đây là quả định và tự tánh định. Khi vị ấy tu định như vậy, gọi là trụ tĩnh lự, chẳng gọi là tĩnh lự Ba-la-mật-đa.

Khi tu Bát-nhã, khởi nghĩ như vậy: Ta hay tu tuệ, kia là cảnh tuệ, đây là quả tuệ và tự tánh tuệ. Khi vị ấy tu tuệ như vậy, gọi là trụ Bát-nhã, chẳng gọi là Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca! Vì các thiện nam tử, thiện nữ nhân này lấy có sở đắc làm phương tiện nên chẳng thể viên mãn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, trời Đế Thích thưa Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát tu hành như thế nào để viên mãn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Này Kiều-thi-ca! Nếu khi tu bố thí, Đại Bồ-tát chẳng thủ đắc kẻ thí, kẻ nhận, quả thí, sự thí và vật thí, lấy có sở đắc làm phương tiện thì có thể viên mãn bố thí Ba-la-mật-đa.

Khi tu tịnh giới, Đại Bồ-tát chẳng thủ đắc kẻ trì, quả giới thu được và giới được trì, lấy có sở đắc làm phương tiện thì có thể viên mãn tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Khi tu an nhẫn, chẳng thủ đắc an nhẫn, quả nhẫn thu được và tự tánh nhẫn, lấy có sở đắc làm phương tiện thì có thể viên mãn an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Khi tu tinh tấn, chẳng thủ đắc kẻ chuyên cần, quả chuyên cần và tự tánh chuyên cần, lấy có sở đắc làm phương tiện thì có thể viên mãn tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Khi tu tĩnh lự, chẳng thủ đắc kẻ tu định, cảnh định, quả định và tự tánh định, lấy có sở đắc làm phương tiện thì có thể viên mãn tĩnh lự Ba-la-mật-đa.

Khi tu Bát-nhã, chẳng thủ đắc kẻ tu tuệ, cảnh tuệ, quả tuệ và tự tánh tuệ, lấy có sở đắc làm phương tiện thì có thể viên mãn Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát nên đem tuệ có sở đắc như thế và dùng các loại văn nghĩa hay khéo để giảng nói Bát-nhã, cho đến bố thí Ba-la-mật-đa. Vì có sao?

Này Kiều-thi-ca! Vì vào đời đương lai sẽ có các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì người mà tuyên nói pháp tương tự như Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa. Kẻ sơ phát tâm Vô thượng Bồ-đề nghe pháp tương tự như Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa của người kia nói

thì tâm liền mê lầm, thối mất trung đạo. Do đó, phải lấy tuệ có sở đắc và dùng các loại văn nghĩa hay khéo, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà giảng nói Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa.

Trời Đế Thích thưa Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Thế nào gọi là tuyên nói tương tự như Bát-nhã, tinh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Nay Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nào nói có sở đắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa cho đến bố thí Ba-la-mật-đa. Nói như vậy gọi là tuyên nói tương tự Bát-nhã, tinh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa.

Trời Đế Thích lại thưa Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân nói có sở đắc Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa như thế nào mà gọi là nói tương tự Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Nay Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, nói sắc cho đến thức vô thường, khổ, vô ngã; nói nhãn xứ cho đến ý xứ vô thường, khổ, vô ngã; nói sắc xứ cho đến pháp xứ vô thường, khổ, vô ngã; nói nhãn giới cho đến ý giới vô thường, khổ, vô ngã; nói sắc giới cho đến pháp giới vô thường, khổ, vô ngã; nói nhãn thức giới cho đến ý thức giới vô thường, khổ, vô ngã; nói nhãn xúc cho đến ý xúc vô thường, khổ, vô ngã; nói nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô thường, khổ, vô ngã; nói bốn tinh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc vô thường, khổ, vô ngã; nói bốn niệm trụ cho đến trí nhất thiết tướng vô thường, khổ, vô ngã. Khi nói những lời như vậy, nếu có người nương vào các pháp như thế, tu hành Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa, tức là hành Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói những lời như vậy: Kẻ tu hành Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa nên cầu sắc cho đến trí nhất thiết tướng vô thường, khổ, vô ngã. Nếu ai cầu được các pháp như thế, mà tu hành Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa tức là hành Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa.

Nay Kiều-thi-ca! Nếu có kẻ cầu sắc cho đến trí nhất thiết tướng vô thường, khổ, vô ngã như vậy, nương vào các pháp đây tu hành Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa thì Ta gọi là hành có sở đắc, tương tự Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca! Nếu nói như trước, phải biết đều là nói có sở đắc, tương tự Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nào vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà tuyên nói Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa bằng những lời như vậy: “Thiện nam tử đến đây, ta sẽ dạy người tu học Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa. Nếu người nương vào lời dạy của ta mà tu học thì sẽ mau an trụ quả sơ địa cho đến thập địa của Bồ-tát.”

Này Kiều-thi-ca! Người kia lấy có tướng và có sở đắc làm phương tiện, nương tướng hiệp tập dạy tu Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa. Đó gọi là tuyên nói tương tự Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nào vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà tuyên nói Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa bằng những lời như vậy: “Thiện nam tử đến đây, ta sẽ dạy người tu học Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa. Nếu người nương vào lời dạy của ta mà tu học thì sẽ mau vượt bậc Thanh văn và Độc giác.”

Này Kiều-thi-ca! Người kia lấy có tướng và có sở đắc làm phương tiện, nương tướng hiệp tập dạy tu Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa. Đó gọi là tuyên nói tương tự Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nào vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà tuyên nói Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa bằng những lời như vậy: “Thiện nam tử đến đây, ta sẽ dạy người tu học Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa. Nếu người nương vào lời dạy của ta mà tu học thì sẽ mau vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Đã vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát thì liền được Vô sanh pháp nhẫn của Bồ-tát. Đã được Vô sanh pháp nhẫn của Bồ-tát thì liền được thần thông thù thắng của Bồ-tát. Đã được thần thông thù thắng của Bồ-tát thì có thể dạo khắp tất cả các cõi Phật trong mười phương, từ cõi Phật này đến cõi Phật kia, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen tất cả các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Nhờ đây mà mau chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề.”

Này Kiều-thi-ca! Người kia lấy có tướng và có sở đắc làm phương tiện, nương tướng hiệp tập dạy tu Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa. Đó gọi là tuyên nói tương tự Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nào bảo kẻ chúng tánh Bồ-tát thừa rằng: “Nếu ông đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh tấn siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý thì quyết định sẽ được vô lượng vô số vô biên công đức.”

Này Kiều-thi-ca! Vì người kia lấy có tướng và có sở đắc làm phương tiện, nói những lời như vậy, nên gọi là tuyên nói tương tợ Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nào bảo kẻ chúng tánh Bồ-tát thừa rằng: “Đối với tất cả các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ, vị lai, hiện tại, từ sơ phát tâm cho đến khi được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề, tất cả những căn lành mà ông có được ở đây, đều nên tùy hỷ; nhóm hợp tất cả, vì các hữu tình mà hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề”.

Này Kiều-thi-ca! Vì người kia lấy có tướng và có sở đắc làm phương tiện, nói những lời như vậy, nên gọi là tuyên nói tương tợ Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, trời Đế Thích thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là tuyên nói chơn chánh Bát-nhã, tinh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Này Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nào nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa cho đến bố thí Ba-la-mật-đa không có sở đắc, như vậy gọi là tuyên nói chơn chánh Bát-nhã, tinh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa.

Trời Đế Thích lại thưa Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Vì sao các thiện nam tử, thiện nữ nhân nói Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa không có sở đắc, thì gọi là nói chơn chánh Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Này Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nào vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà tuyên nói Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa bằng những lời như vậy:

“Lại đây thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa. Khi ông đang tu, chẳng nên quán sắc hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã. Cũng vậy, chẳng nên quán nhãn xứ cho đến ý xứ, sắc xứ cho đến pháp xứ, nhãn giới cho đến ý giới, sắc giới

cho đến pháp giới, nhãn thức giới cho đến ý thức giới, nhãn xúc cho đến ý xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, bốn tinh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, bốn niệm trụ cho đến trí nhất thiết tướng hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao vậy?

Thiện nam tử! Vì sắc và tự tánh của sắc là không, cho đến trí nhất thiết tướng và tự tánh của trí nhất thiết tướng là không. Tự tánh của sắc đây tức chẳng phải tự tánh, cho đến tự tánh của trí nhất thiết tướng đây tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức là Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa đây, sắc chẳng thể nắm bắt được; thường và vô thường, lạc và khổ, ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Cho đến trí nhất thiết tướng chẳng thể nắm bắt được, thường và vô thường, lạc và khổ, ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao vậy? Vì trong đây không có sắc... có thể nắm bắt được, huống là có thường và vô thường, lạc và khổ, ngã và vô ngã kia mà nắm bắt được. Thiện nam tử! Nếu ông có khả năng tu Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa như thế tức là tu Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa.”

Này Kiều-thi-ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhân nào nói những lời như vậy, thì gọi tuyên nói chơn chánh Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nào vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà tuyên nói Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa bằng những lời như vậy: Lại đây thiện nam tử! Ta sẽ dạy người tu học bát nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa. Khi tu học, người chớ quán các pháp có thể trụ được chút ít, có thể vượt được chút ít, có thể vào được chút ít, có thể đắc được chút ít, có thể chứng được chút ít, có thể lắng nghe được chút ít... thì có thể có được công đức và có thể tùy hỷ hồi hướng Bồ-đề. Vì sao vậy?

Thiện nam tử! Vì đối với Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa đây, rốt ráo không có một chút pháp nào có thể trụ, có thể vượt, có thể vào, có thể đắc, có thể chứng, có thể lắng nghe... mà có thể có được công đức và có thể tùy hỷ hồi hướng Bồ-đề. Vì sao vậy? Vì tự tánh của tất cả pháp đều không. Nếu tự tánh không thì không có sở hữu. Nếu không có sở hữu tức là Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa. Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa rốt ráo không có chút pháp nào có vào có ra, có sanh có diệt, có đoạn có thường, có một có khác, có đến có đi mà có thể nắm bắt được.

Này Kiều-thi-ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhân nào nói những lời như vậy, thì cùng với phẩm đen (bất thiện pháp) trên, tất cả trái nhau. Thuyết đây là thuyết Bát-nhã, tinh lục, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa chơn chánh.

Vì vậy, Này Kiều-thi-ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân... nên đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lấy có sở đắc làm phương tiện, chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh tấn siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý; nên đem các loại văn nghĩa khéo hay giảng nói cho người, chỉ bày khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý khiến cho họ dễ hiểu.

Này Kiều-thi-ca! Do duyên có đây nên Ta nói: Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nào đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây, lấy có sở đắc làm phương tiện, chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh tấn siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý; lại dùng các loại văn nghĩa khéo hay, trong chừng giây lát, vì người giảng nói, chỉ bày khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý khiến cho họ dễ hiểu thì được phước rất nhiều hơn trước.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nào dạy cho các loài hữu tình của châu Thiệm-bộ đều trụ vào quả Dự lưu, thì ý ông nghĩ sao? Thiện nam tử, thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích thưa:

- Bạch đức Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch đức Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật dạy:

- Này Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nào đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa hay đẹp vì người giảng nói, chỉ bày khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý khiến cho họ dễ hiểu, lại nói như vậy: “Lại đây thiện nam tử! Đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đây, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, khéo giỏi thông suốt, suy nghĩ đúng lý, theo pháp môn này mà siêng năng tu học.” thì thiện nam tử thiện, nữ nhân đây được công đức rất nhiều hơn trước. Vì sao vậy?

Này Kiều-thi-ca! Vì tất cả Dự lưu và quả Dự lưu đều do Bát-nhã Ba-la-mật-đa này lưu xuất.

Lại nữa, Này Kiều-thi-ca! Nói chi các loại hữu tình châu Thiệm-bộ. Giả sử thiện nam tử, thiện nữ nhân nào dạy cho tất cả hữu tình của bốn đại châu, hoặc tất cả hữu tình của Tiểu thiên giới, hoặc tất cả hữu tình của Trung thiên giới, hoặc tất cả hữu tình của Tam thiên đại thiên thế giới đây, hoặc tất cả hữu tình của mười phương thế

giới nhiều như cát sông Hằng, hoặc tất cả hữu tình của vô biên thế giới khắp mười phương đều an trụ vào quả Dự lưu, thì ý ông nghĩ sao? Thiện nam tử, thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích thưa:

- Bạch đức Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch đức Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật dạy:

- Nay Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nào đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa hay đẹp vì người giảng nói, chỉ bày khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý khiến cho họ dễ hiểu, lại nói như vậy: “Lại đây thiện nam tử! Đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đây, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, khéo giỏi thông suốt, suy nghĩ đúng lý, theo pháp môn này mà siêng năng tu học.” thì thiện nam tử, thiện nữ nhân đây được công đức rất nhiều hơn trước. Vì sao vậy?

Nay Kiều-thi-ca! Vì tất cả Dự lưu và quả Dự lưu đều do Bát-nhã Ba-la-mật-đa này lưu xuất.

Lại nữa, nay Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nào dạy cho các loại hữu tình của châu Thiệm-bộ đều an trụ vào quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, thì ý ông nghĩ sao? Thiện nam tử, thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích thưa:

- Bạch đức Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch đức Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật dạy:

- Nay Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nào đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa hay đẹp vì người giảng nói, chỉ bày khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý khiến cho họ dễ hiểu, lại nói như vậy: “Lại đây thiện nam tử! Đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đây, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, khéo giỏi thông suốt, suy nghĩ đúng lý, theo pháp môn này mà siêng năng tu học.” thì thiện nam tử, thiện nữ nhân đây được công đức rất nhiều hơn trước. Vì sao vậy?

Nay Kiều-thi-ca! Vì tất cả Nhất lai và quả Nhất lai, cho đến A-la-hán và quả A-la-hán đều do Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây lưu xuất.

Lại nữa, Nay Kiều-thi-ca! Nói chi các loại hữu tình châu Thiệm-bộ. Giả sử thiện nam tử, thiện nữ nhân nào dạy cho tất cả hữu tình của bốn đại châu, hoặc tất cả hữu tình của Tiểu thiên giới, hoặc

tất cả hữu tình của Trung thiên giới, hoặc tất cả hữu tình của Tam thiên đại thiên thế giới đây, hoặc tất cả hữu tình của mười phương thế giới nhiều như cát sông Hằng, hoặc tất cả hữu tình của vô biên thế giới khắp mười phương đều an trụ vào quả Nhất lai, Bát hoàn, A-la-hán, thì ý ông nghĩ sao? Thiện nam tử, thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích thưa:

- Bạch đức Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch đức Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật dạy:

- Nay Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nào đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa hay đẹp vì người giảng nói, chỉ bày khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý khiến cho họ dễ hiểu, lại nói như vậy: “Lại đây thiện nam tử! Đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đây, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, khéo giỏi thông suốt, suy nghĩ đúng lý, theo pháp môn này mà siêng năng tu học.” thì thiện nam tử, thiện nữ nhân đây được công đức rất nhiều hơn trước. Vì sao vậy?

Nay Kiều-thi-ca! Vì tất cả Nhất lai và quả Nhất lai, cho đến A-la-hán và quả A-la-hán đều do Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây lưu xuất.

Lại nữa, nay Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nào dạy cho các loài hữu tình của châu Thiệm-bộ đều an trụ vào quả vị Độc giác, thì ý ông nghĩ sao? Thiện nam tử, thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích thưa:

- Bạch đức Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch đức Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật dạy:

- Nay Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nào đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa hay đẹp vì người giảng nói, chỉ bày khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý khiến cho họ dễ hiểu, lại nói như vậy: “Lại đây thiện nam tử! Đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đây, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, khéo giỏi thông suốt, suy nghĩ đúng lý, theo pháp môn này mà siêng năng tu học.” thì thiện nam tử, thiện nữ nhân đây được công đức rất nhiều hơn trước. Vì sao vậy?

Nay Kiều-thi-ca! Vì tất cả Độc giác và quả vị Độc giác đều do Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây lưu xuất.

Lại nữa, Này Kiều-thi-ca! Nói chi các loại hữu tình châu Thiệm-bộ. Giả sử thiện nam tử, thiện nữ nhân nào dạy cho tất cả hữu tình của bốn đại châu, hoặc tất cả hữu tình của Tiểu thiên giới, hoặc tất cả hữu tình của Trung thiên giới, hoặc tất cả hữu tình của Tam thiên đại thiên thế giới đây, hoặc tất cả hữu tình của mười phương thế giới nhiều như cát sông Hằng, hoặc tất cả hữu tình của vô biên thế giới khắp mười phương đều an trụ vào quả vị Độc giác, thì ý ông nghĩ sao? Thiện nam tử, thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích thưa:

- Bạch đức Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch đức Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật dạy:

- Này Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nào đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa hay đẹp vì người giảng nói, chỉ bày khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý khiến cho họ dễ hiểu, lại nói như vậy: “Lại đây thiện nam tử! Đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đây, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, khéo giỏi thông suốt, suy nghĩ đúng lý, theo pháp môn này mà siêng năng tu học.” thì thiện nam tử, thiện nữ nhân đây được công đức rất nhiều hơn trước. Vì sao vậy? Này Kiều-thi-ca! Vì tất cả Độc giác và quả vị Độc giác đều do Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây lưu xuất.

Quyển thứ 431

Hết

- Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân nào dạy cho các loài hữu tình của châu Thiệm-bộ đều phát tâm vô thượng Bồ-đề, thì ý ông nghĩ sao? Thiện nam tử, thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích thưa:

- Bạch đức Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch đức Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật dạy:

- Này Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nào đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa hay đẹp vì người giảng nói, chỉ bày khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý khiến cho họ dễ hiểu; lại nói như vậy: “Lại đây thiện nam tử! Đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đây, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, khéo giỏi thông suốt, suy nghĩ đúng lý, nên tin hiểu đúng đắn theo pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây đã nói. Nếu tin hiểu đúng đắn thì có thể tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa như vậy. Nếu có thể tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa như vậy thì có thể chứng được pháp nhất thiết trí. Nếu chứng được pháp nhất thiết trí thì tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa tăng ích viên mãn. Nếu tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa tăng ích viên mãn thì chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề.”

Này Kiều-thi-ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhân này được công đức rất nhiều hơn trước. Vì sao vậy? Vì tất cả Đại Bồ-tát sơ phát tâm vô thượng chánh đẳng giác cho đến Đại Bồ-tát an trụ thập địa đều do Bát-nhã Ba-la-mật-đa lưu xuất.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nói chi các loài hữu tình châu Thiệm-bộ. Giả sử thiện nam tử, thiện nữ nhân nào dạy cho tất cả hữu tình của bốn đại châu, hoặc tất cả hữu tình của Tiểu thiên giới, hoặc tất cả hữu tình của Trung thiên giới, hoặc tất cả hữu tình của Tam thiên đại thiên thế giới đây, hoặc tất cả hữu tình của mười phương thế giới nhiều như cát sông Hằng, hoặc tất cả hữu tình của vô biên thế giới khắp mười phương đều phát tâm vô thượng chánh đẳng giác, thì ý ông nghĩ sao? Thiện nam tử, thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích thưa:

- Bạch đức Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch đức Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật dạy:

- Nay Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nào đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa hay đẹp vì người giảng nói, chỉ bày khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý khiến cho họ dễ hiểu; lại nói như vậy: “Lại đây thiện nam tử! Đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đây, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, khéo giỏi thông suốt, suy nghĩ đúng lý, nên tin hiểu đúng đắn theo pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây đã nói. Nếu tin hiểu đúng đắn thì có thể tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa như vậy. Nếu có thể tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa như vậy thì có thể chứng được pháp nhất thiết trí. Nếu chứng được pháp nhất thiết trí thì tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa tăng ích viên mãn. Nếu tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa tăng ích viên mãn thì chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề.”

Nay Kiều-thi-ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhân này được công đức rất nhiều hơn trước. Vì sao vậy? Vì tất cả Đại Bồ-tát sơ phát tâm vô thượng chánh đẳng giác cho đến Đại Bồ-tát an trụ thập địa đều do Bát-nhã Ba-la-mật-đa lưu xuất.

Lại nữa, nay Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nào dạy cho các loài hữu tình của châu Thiệm-bộ đều trụ địa Bồ-tát Bất thối chuyển, thì ý ông nghĩ sao? Thiện nam tử, thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Trì Đế Thích thưa:

- Bạch đức Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch đức Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật dạy:

- Nay Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nào đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa hay đẹp vì người giảng nói, chỉ bày khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý khiến cho họ dễ hiểu; lại nói như vậy: “Lại đây thiện nam tử! Đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đây, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, khéo giỏi thông suốt, suy nghĩ đúng lý, nên tin hiểu đúng đắn theo pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây đã nói. Nếu tin hiểu đúng đắn thì có thể tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa như vậy. Nếu có thể tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa như vậy thì có thể chứng được pháp nhất thiết trí. Nếu chứng được pháp nhất thiết trí thì tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa tăng ích viên mãn. Nếu tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa tăng ích viên mãn thì chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề.”

Này Kiều-thi-ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhân này được công đức rất nhiều hơn trước. Vì sao vậy?

Này Kiều-thi-ca! Vì tất cả Đại Bồ-tát trụ địa Bất thối chuyển cho đến Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề đều do Bát-nhã Ba-la-mật-đa lưu xuất.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nói chi các loài hữu tình châu Thiệm-bộ. Giả sử thiện nam tử, thiện nữ nhân nào dạy cho tất cả hữu tình của bốn đại châu, hoặc tất cả hữu tình của Tiểu thiên giới, hoặc tất cả hữu tình của Trung thiên giới, hoặc tất cả hữu tình của Tam thiên đại thiên thế giới đây, hoặc tất cả hữu tình của mười phương thế giới nhiều như cát sông Hằng, hoặc tất cả hữu tình của vô biên thế giới khắp mười phương đều trụ địa Bồ-tát Bất thối chuyển, thì ý ông nghĩ sao? Thiện nam tử, thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích thưa:

- Bạch đức Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch đức Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật dạy:

- Này Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nào đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa hay đẹp vì người giảng nói, chỉ bày khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý khiến cho họ dễ hiểu; lại nói như vậy: “Lại đây thiện nam tử! Đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đây, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, khéo giỏi thông suốt, suy nghĩ đúng lý, nên tin hiểu đúng đắn theo pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây đã nói. Nếu tin hiểu đúng đắn thì có thể tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa như vậy. Nếu có thể tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa như vậy thì có thể chứng được pháp nhất thiết trí. Nếu chứng được pháp nhất thiết trí thì tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa tăng ích viên mãn. Nếu tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa tăng ích viên mãn thì chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề.”

Này Kiều-thi-ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhân này được công đức rất nhiều hơn trước. Vì sao vậy?

Này Kiều-thi-ca! Vì tất cả Đại Bồ-tát trụ địa Bất thối chuyển cho đến Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề đều do Bát-nhã Ba-la-mật-đa lưu xuất.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Giả sử các loài hữu tình của châu Thiệm-bộ đều hướng đến Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề, có thiện nam tử, thiện nữ nhân nào đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa hay đẹp vì họ giảng nói, chỉ bày khai diễn, giải

thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý khiến cho dễ hiểu; lại nói như vậy: “Lại đây thiện nam tử! Đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đây, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, khéo giỏi thông suốt, suy nghĩ đúng lý, nên tin hiểu đúng đắn theo pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây đã nói. Nếu tin hiểu đúng đắn thì có thể tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa như vậy. Nếu có thể tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa như vậy thì có thể chứng được pháp nhất thiết trí. Nếu chứng được pháp nhất thiết trí thì tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa tăng ích viên mãn. Nếu tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa tăng ích viên mãn thì chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề.”

Này Kiều-thi-ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhân này được công đức rất nhiều hơn trước.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nói chi các loài hữu tình châu Thiệm-bộ. Giả sử tất cả hữu tình của bốn đại châu, hoặc tất cả hữu tình của Tiểu thiên giới, hoặc tất cả hữu tình của Trung thiên giới, hoặc tất cả hữu tình của Tam thiên đại thiên thế giới đây, hoặc tất cả hữu tình của mười phương thế giới nhiều như cát sông Hằng, hoặc tất cả hữu tình của vô biên thế giới khắp mười phương đều hướng đến Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề; có thiện nam tử, thiện nữ nhân nào đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa hay đẹp vì họ giảng nói, chỉ bày khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý khiến cho dễ hiểu, lại nói như vậy: “Lại đây thiện nam tử! Đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đây, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, khéo giỏi thông suốt, suy nghĩ đúng lý, nên tin hiểu đúng đắn theo pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây đã nói. Nếu tin hiểu đúng đắn thì có thể tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa như vậy. Nếu có thể tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa như vậy thì có thể chứng được pháp nhất thiết trí. Nếu chứng được pháp nhất thiết trí thì tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa tăng ích viên mãn. Nếu tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa tăng ích viên mãn thì chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề.”

Này Kiều-thi-ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhân này được công đức rất nhiều hơn trước.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Giả sử các loài hữu tình của châu Thiệm-bộ đều hướng đến Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề được Bất thối chuyển; có thiện nam tử, thiện nữ nhân nào đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa hay đẹp vì họ giảng nói, chỉ bày khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý khiến cho dễ hiểu, lại nói như vậy: “Lại đây thiện nam tử! Đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đây, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, khéo

giỏi thông suốt, suy nghĩ đúng lý, nên tin hiểu đúng đắn theo pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây đã nói. Nếu tin hiểu đúng đắn thì có thể tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa như vậy. Nếu có thể tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa như vậy thì có thể chứng được pháp nhất thiết trí. Nếu chúng được pháp nhất thiết trí thì tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa tăng ích viên mãn. Nếu tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa tăng ích viên mãn thì chúng được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề.”

Này Kiều-thi-ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhân này được công đức rất nhiều hơn trước.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nói chi các loài hữu tình châu Thiệm-bộ. Giả sử tất cả hữu tình của bốn đại châu, hoặc tất cả hữu tình của Tiểu thiên giới, hoặc tất cả hữu tình của Trung thiên giới, hoặc tất cả hữu tình của Tam thiên đại thiên thế giới đây, hoặc tất cả hữu tình của mười phương thế giới nhiều như cát sông Hằng, hoặc tất cả hữu tình của vô biên thế giới khắp mười phương đều hướng đến Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề, được Bất thối chuyển; có thiện nam tử, thiện nữ nhân nào đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa hay đẹp vì họ giảng nói, chỉ bày khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý khiến cho dễ hiểu, lại nói như vậy: “Lại đây thiện nam tử! Đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đây, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, khéo giỏi thông suốt, suy nghĩ đúng lý, nên tin hiểu đúng đắn theo pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây đã nói. Nếu tin hiểu đúng đắn thì có thể tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa như vậy. Nếu có thể tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa như vậy thì có thể chứng được pháp nhất thiết trí. Nếu chúng được pháp nhất thiết trí thì tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa tăng ích viên mãn. Nếu tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa tăng ích viên mãn thì chúng được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề.”

Này Kiều-thi-ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhân này được công đức rất nhiều hơn trước.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nào dạy cho các loài hữu tình của châu Thiệm-bộ đều hướng đến Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề, và đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dùng vô lượng môn văn nghĩa hay đẹp vì họ giảng nói, chỉ bày khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý khiến cho dễ hiểu; lại có thiện nam tử, thiện nữ nhân dạy cho một hữu tình đối với Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề được Bất thối chuyển, và đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dùng vô lượng môn văn nghĩa hay đẹp vì họ giảng nói, chỉ bày khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý khiến cho dễ hiểu.

Này Kiều-thi-ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhân này được công đức rất nhiều hơn trước.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nói chi các loài hữu tình châu Thiệm-bộ. Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nào dạy cho tất cả hữu tình của bốn đại châu, hoặc tất cả hữu tình của Tiểu thiên giới, hoặc tất cả hữu tình của Trung thiên giới, hoặc tất cả hữu tình của Tam thiên đại thiên thể giới đây, hoặc tất cả hữu tình của mười phương thể giới nhiều như cát sông Hằng, hoặc tất cả hữu tình của vô biên thể giới khắp mười phương đều hướng đến Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề, và đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dùng vô lượng môn văn nghĩa hay đẹp vì họ giảng nói, chỉ bày khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý khiến cho dễ hiểu; lại có thiện nam tử, thiện nữ nhân dạy cho một hữu tình đối với Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề được Bất thối chuyển, và đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dùng vô lượng môn văn nghĩa hay đẹp vì họ giảng nói, chỉ bày khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý khiến cho dễ hiểu.

Này Kiều-thi-ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhân này được công đức rất nhiều hơn trước.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nào dạy cho các loài hữu tình của châu Thiệm-bộ đối với Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề được Bất thối chuyển, và đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dùng vô lượng môn văn nghĩa hay đẹp vì họ giảng nói, chỉ bày khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý khiến cho dễ hiểu; giả sử có một hữu tình nói như vậy: “Nay tôi muốn sớm chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề để cứu khổ trong các đường ác cho hữu tình”, khi ấy, có thiện nam tử, thiện nữ nhân vì thành tựu việc ấy cho hữu tình, nên dùng vô lượng môn văn nghĩa hay đẹp vì họ giảng nói, chỉ bày khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý khiến cho dễ hiểu.

Này Kiều-thi-ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhân này được công đức rất nhiều hơn trước. Vì sao?

Này Kiều-thi-ca! Vì Đại Bồ-tát trụ địa Bất thối chuyển chẳng hết lòng nói pháp. Người quyết định hướng đến đại Bồ-đề, chắc chắn không còn thối chuyển đối với Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề. Muốn sớm chứng đại Bồ-đề ấy, thì phải vô cùng khoan dung nói pháp. Vì muốn sớm chứng vô thượng giác, nên quán khổ sanh tử của tất cả hữu tình bằng tâm đại bi cực thông thiết.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nói chi các loài hữu tình châu Thiệm-bộ. Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nào dạy cho tất cả hữu tình của

bốn đại châu, hoặc tất cả hữu tình của Tiểu thiên giới, hoặc tất cả hữu tình của Trung thiên giới, hoặc tất cả hữu tình của Tam thiên đại thiên thế giới đây, hoặc tất cả hữu tình của mười phương thế giới nhiều như cát sông Hằng, hoặc tất cả hữu tình của vô biên thế giới khắp mười phương đối với Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề được Bất thối chuyển, và đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dùng vô lượng môn văn nghĩa hay đẹp vì họ giảng nói, chỉ bày khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý khiến cho dễ hiểu; giả sử có một hữu tình nói như vậy: “Nay tôi muốn sớm chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề để cứu khổ trong các đường ác cho hữu tình”, khi ấy, có thiện nam tử, thiện nữ nhân vì thành tựu việc ấy cho hữu tình, nên dùng vô lượng môn văn nghĩa hay đẹp vì họ giảng nói, chỉ bày khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý khiến cho dễ hiểu.

Này Kiều-thi-ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhân này được công đức rất nhiều hơn trước. Vì sao?

Này Kiều-thi-ca! Vì Đại Bồ-tát trụ địa Bất thối chuyển chẳng hết lòng nói pháp. Người quyết định hướng đến đại Bồ-đề, chắc chắn không còn thối chuyển đối với Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề. Muốn sớm chứng đại Bồ-đề ấy, thì phải vô cùng khoan dung nói pháp. Vì muốn sớm chứng vô thượng giác, nên quán khổ sanh tử của tất cả hữu tình bằng tâm đại bi cực thống thiết.

Bấy giờ, trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát như vậy là gần đến Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Cần phải đem bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa truyền trao cho họ; cần phải đem nội không cho đến vô tánh tự tánh không truyền trao cho họ; cần phải đem bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo truyền trao cho họ; như vậy cho đến cần phải đem mười lực Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng truyền trao cho họ; cần phải đem các loại vật dụng mà họ cần dùng như y phục, đồ ăn thức uống, đồ nằm, thuốc men để cúng dường nhiếp thọ.

- Bạch đức Thế tôn! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nào dùng tài thí, pháp thí như vậy để truyền trao, cúng dường, nhiếp thọ Đại Bồ-tát ấy thì thiện nam tử, thiện nữ nhân này được công đức rất nhiều hơn trước. Vì sao vậy?

Bạch đức Thế Tôn! Vì Đại Bồ-tát ấy phải nhờ sự nhiếp thọ, cúng dường, truyền trao tài thí, pháp thí như vậy thì mới có thể sớm chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề.

Khi ấy, Cụ Thọ Thiện Hiện bảo trời Đế Thích:

- Lành thay! Lành thay! Nay Kiều-thi-ca! Ông nên khuyến khích Đại Bồ-tát ấy, nên nhiếp thọ Đại Bồ-tát ấy, nên hỗ trợ Đại Bồ-tát ấy. Nay ông đã làm Thánh đệ tử của Phật, làm những việc cần phải làm. Vì sao vậy?

Nay Kiều-thi-ca! Vì các Thánh đệ tử của tất cả đức Như Lai muốn làm lợi lạc cho các hữu tình, nên mới khuyến khích Đại Bồ-tát ấy sớm chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề. Bằng tài thí và pháp thí, các Thánh đệ tử Phật truyền trao, cúng dường, nhiếp thọ, hỗ trợ cho Đại Bồ-tát ấy sớm chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề. Vì sao vậy? Vì tất cả các đức Như Lai, Thanh văn, Duyên giác, việc thù thắng của thế gian đều do Đại Bồ-tát này mà được xuất hiện.

Nay Kiều-thi-ca! Nếu không có Đại Bồ-tát này phát tâm Vô thượng chánh đẳng giác thì không có Đại Bồ-tát học sáu pháp Ba-la-mật-đa cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Nếu không có Đại Bồ-tát học sáu pháp Ba-la-mật-đa cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thì không có Đại Bồ-tát chứng đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề. Nếu không có Đại Bồ-tát chứng đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề thì không có các đức Như Lai, Thanh văn, Duyên giác, việc thù thắng của thế gian.

Nay Kiều-thi-ca! Do có Đại Bồ-tát phát tâm Vô thượng chánh đẳng giác nên có Đại Bồ-tát học sáu pháp Ba-la-mật-đa cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Do có Đại Bồ-tát học sáu pháp Ba-la-mật-đa cho đến mười tám pháp Phật bất cộng nên có Đại Bồ-tát chứng đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề. Do có Đại Bồ-tát chứng đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề nên có sự chuyển bánh xe pháp vi diệu, làm tổn giảm bè đảng A-tổ-lạc, tăng trưởng chúng trời, người, có các đại tộc Sát-đế-lợi, đại tộc Bà-la-môn, đại tộc Trưởng giả, đại tộc Cư sĩ xuất hiện ở thế gian, cũng có chúng trời Tứ đại vương cho đến trời phi tướng phi phi tướng xứ xuất hiện ở thế gian; lại có bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nội không cho đến vô tánh tự tánh không, bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng xuất hiện ở thế gian; lại có Thanh văn thừa, Độc giác thừa, Chánh đẳng giác thừa xuất hiện ở thế gian.

XXXVII. PHẨM TUỖ HỖ HỒI HƯỚNG

01

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Từ Thị nói với Cụ Thọ Thiện Hiện:

- Thưa Đại đức! Nếu Đại Bồ-tát lấy không sở đắc làm phương tiện, tuỳ hỷ cùng làm các việc phước nghiệp với các hữu tình có công đức, hoặc Đại Bồ-tát lấy không sở đắc làm phương tiện, đem sự tuỳ hỷ cùng làm các việc phước nghiệp này cho tất cả hữu tình đồng bình đẳng hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề; nếu có hữu tình khác tuỳ hỷ hồi hướng các việc phước nghiệp, hoặc có các Di sanh (phàm phu), Thanh văn, Độc giác tuỳ hỷ hồi hướng các việc phước nghiệp như: Ba việc phước nghiệp thí tánh, giới tánh, tu tánh, hoặc các việc phước nghiệp khác như: bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, ba giải thoát môn, tám giải thoát, chín định thứ đệ, bốn vô ngại giải, sáu pháp thân thông... Công đức tuỳ hỷ hồi hướng của Đại Bồ-tát ấy so với các việc phước nghiệp của Di sanh, Thanh văn, Độc giác kia là tối thắng, là cao quý, là vi diệu, là vô thượng, vô đẳng, vô đẳng đẳng. Vì sao?

Thưa Đại đức! Vì các Di sanh tu việc phước nghiệp là để cho mình được an lạc. Các vị Thanh văn tu phước nghiệp chỉ vì điều phục tự thân, chỉ vì tịch tĩnh cho tự thân, chỉ vì Niết-bàn cho tự thân. Còn các Đại Bồ-tát tuỳ hỷ hồi hướng công đức là rộng vì tất cả hữu tình mà điều phục, tịch tĩnh, Niết-bàn.

Khi ấy, Cụ Thọ Thiện Hiện hỏi Đại Bồ-tát Từ Thị:

- Thưa Đại sĩ! Đại Bồ-tát ấy, tâm tuỳ hỷ hồi hướng duyên khắp mười phương vô số, vô lượng, vô biên thế giới; vô số, vô lượng, vô biên chư Phật của mỗi mỗi thế giới đều đã Niết-bàn. Từ sơ phát tâm cho đến khi đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề, lần lượt nhập vào cõi vô dư y Niết-bàn như vậy cho đến lúc pháp diệt. Trong thời gian ấy, có sáu pháp Ba-la-mật-đa tương ưng với thiện căn, và có Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, tất cả hữu tình; hoặc cùng và không cùng với vô lượng, vô số, vô biên Phật pháp tương ưng với thiện căn; hoặc có ba việc phước nghiệp thí tánh, giới tánh, tu tánh của đệ tử Di sanh kia; hoặc có hữu học, vô học, vô lậu thiện căn của đệ tử Thanh văn kia; hoặc có giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã thành tựu, làm lợi

lạc cho các hữu tình bằng đại từ, đại bi, đại hi, đại xả, vô số, vô lượng, vô biên Phật pháp, và nói chánh pháp của chư Phật ấy, hoặc dựa vào pháp ấy, tinh cần tu học đắc quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, nhập vào Chánh tánh li sanh của Bồ-tát và hạnh của Đại Bồ-tát khác. Đại Bồ-tát ấy có hết thảy căn lành như vậy. Và hữu tình khác đối với các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Thanh văn, Bồ-tát, các chúng đệ tử, hoặc hiện trụ thế, hoặc sau Niết-bàn, trồng các căn lành, đem các căn lành này tập hợp lại, hiện tiền tùy hỷ, sau khi tùy hỷ xong, lại đem sự tùy hỷ như vậy cùng với các việc làm phước nghiệp ban cho tất cả hữu tình, đồng bình đẳng hồi hướng về Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề. Ta nguyện đem căn lành này cho tất cả hữu tình, đồng hướng đến Vô thượng Bồ-đề. So với sự tùy hỷ các phước nghiệp của người khác, thì Đại Bồ-tát ấy tùy hỷ hồi hướng như vậy là tối thắng, là cao quý, là vi diệu, là vô thượng, vô đẳng, vô đẳng đẳng.

Thưa Đại sĩ Từ Thị, ý ngài nghĩ sao? Đại Bồ-tát ấy duyên việc như vậy, khởi tâm tùy hỷ hồi hướng là có việc sở duyên. Như thế, Đại Bồ-tát ấy có chấp thủ tướng không?

Đại Bồ-tát Từ Thị đáp:

- Thưa Đại đức! Đại Bồ-tát ấy duyên việc như vậy, khởi tâm tùy hỷ hồi hướng, song thật ra không có việc sở duyên như vậy. Trông giống như Đại Bồ-tát ấy chấp thủ tướng.

Cụ Thọ Thiện Hiện hỏi Đại Bồ-tát Từ Thị:

- Thưa Đại sĩ! Nếu không có việc sở duyên như chấp thủ tướng ấy, thì Đại Bồ-tát kia tâm tùy hỷ hồi hướng, lấy sự thủ tướng làm phương tiện, duyên khắp mười phương vô lượng vô biên thế giới, vô số vô lượng vô biên chư Phật của mỗi mỗi thế giới đều đã nhập Niết-bàn, từ sơ phát tâm cho đến khi pháp diệt, có các căn lành và có căn lành của tất cả đệ tử..., tập hợp hết thảy những căn lành ấy, hiện tiền tùy hỷ, hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề. Khởi tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy há chẳng phải điên đảo? Như đối với vô thường cho là thường, đối với khổ cho là vui, đối với vô ngã cho là ngã, đối với sự bất tịnh cho là tịnh. Như vậy là tướng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo. Đối với vô tướng mà chấp thủ tướng thì cũng như vậy.

Thưa Đại sĩ! Nếu việc sở duyên thật không có sở hữu thì tâm tùy hỷ hồi hướng cũng như vậy, các thiện căn... cũng như vậy, Vô thượng Bồ-đề cũng như vậy; bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng như vậy; rộng nói cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng như vậy.

Thưa Đại sĩ! Nếu việc sở duyên thật không có sở hữu thì tâm tùy hỷ hồi hướng cũng như vậy, các thiện căn... cũng như vậy, Vô thượng Bồ-đề cũng như vậy, sáu pháp Ba-la-mật cũng như vậy, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng như vậy. Vậy thế nào là sở duyên? Thế nào là sự? Thế nào là tâm tùy hỷ hồi hướng? Thế nào là các thiện căn...? Thế nào là Vô thượng Bồ-đề? Thế nào là sáu pháp Ba-la-mật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng mà Đại Bồ-tát ấy duyên việc như vậy, khởi tâm tùy hỷ hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề?

Đại Bồ-tát Từ Thị đáp:

- Thưa Đại đức! Nếu Đại Bồ-tát tu học sâu xa sáu pháp Ba-la-mật-đa, đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, từ lâu đã phát đại nguyện, trồng các căn lành lâu xa, được các thiện hữu nhiếp thọ, khéo học nghĩa tự tướng không của các pháp thì Đại Bồ-tát ấy có khả năng đối với việc sở duyên, tâm tùy hỷ hồi hướng các thiện căn..., Vô thượng Bồ-đề, chư Phật Thế Tôn và tất cả pháp đều không chấp thủ tướng, vẫn phát khởi tâm tùy hỷ, hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề. Khởi tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy, lấy chẳng hai, chẳng không hai làm phương tiện, chẳng có tướng, chẳng không tướng làm phương tiện, chẳng có sở đắc, chẳng phải không sở đắc làm phương tiện, chẳng nhiễm chẳng tịnh làm phương tiện, chẳng sanh chẳng diệt làm phương tiện. Đối với việc sở duyên cho đến Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề, đều không chấp thủ tướng. Do không chấp thủ tướng nên chẳng bị điên đảo thủ nhiếp.

Nếu có Bồ-tát chưa tu học kỹ sáu pháp Ba-la-mật-đa, chưa từng cúng dường vô lượng chư Phật, trồng thiện căn chưa sâu, phát đại nguyện chưa bền lâu, chưa được nhiều thiện hữu nhiếp thọ, chưa khéo học tự tướng không của tất cả các pháp thì vị Bồ-tát này đối với việc sở duyên, tùy hỷ hồi hướng các thiện căn..., Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề, chư Phật Thế Tôn và tất cả pháp, vẫn còn nắm giữ tướng tâm khởi tùy hỷ, hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề. Khởi tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy, vì nắm giữ tướng nên bị điên đảo nhiếp thủ, chẳng phải chơn thật tùy hỷ hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề.

Lại nữa Đại đức! Chẳng nên vì các vị Bồ-tát tân học Đại thừa ấy, mà ở trước họ tuyên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa cho đến bố thí Ba-la-mật-đa, nội không cho đến vô tánh tự tánh không, bốn niệm trụ nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng và nghĩa tự tướng không của tất cả pháp. Vì sao vậy?

Thưa Đại đức! Vì đối với pháp như vậy, các Bồ-tát tân học Đại thừa tuy có ít phần tín kính ưa thích, song họ nghe rồi lại đều quên mất, kính sợ, nghi hoặc mà sanh huỷ báng.

Nếu các Đại Bồ-tát Bất thối chuyển, từng cúng dường vô lượng chư Phật, trồng căn lành sâu xa, phát đại nguyện kiên cố, được nhiều thiện hữu nhiếp thọ thì nên đối trước họ mà rộng nói, phân biệt chỉ bày tất cả pháp Bát-nhã Ba-la-mật-đa cho đến bố thí Ba-la-mật-đa, nội không cho đến vô tánh tự tánh không, bốn niệm trụ nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng và nghĩa tự tướng không của tất cả pháp. Vì sao vậy?

Thưa Đại đức! Vì các Đại Bồ-tát Bất thối chuyển ấy từng cúng dường vô lượng chư Phật, trồng căn lành sâu xa, phát đại nguyện kiên cố, đã được nhiều thiện hữu nhiếp thọ, nếu nghe pháp này thì họ đều có thể thọ trì trọn đời không quên mất, cũng không kính sợ, nghi hoặc, huỷ báng.

Thưa Đại đức! Các Đại Bồ-tát nên lấy sự tùy hỷ cùng làm các việc phước nghiệp như vậy, hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề.

Khi ấy, Cụ Thọ Thiện Hiện bạch với Đại Bồ-tát Từ Thị:

- Thưa Đại sĩ! Các Đại Bồ-tát nên lấy sự tùy hỷ cùng làm các việc phước nghiệp như vậy, hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề. Tức là có dụng tâm tùy hỷ hồi hướng. Chỗ dụng tâm này là tận diệt li biến. Việc sở duyên này và các thiện căn cũng đều như tâm diệt tận li biến. Trong đây, thế nào là dụng tâm? Thế nào là việc sở duyên và các thiện căn, mà nói tùy hỷ hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề? Ở trong tâm, tâm ấy không cần phải tùy hỷ hồi hướng. Vì không có hai tâm cùng khởi một lúc. Tâm cũng không thể tùy hỷ hồi hướng cho tự tánh tâm. Nếu khi Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, mà biết như vậy: tất cả Bát-nhã Ba-la-mật-đa không có sở hữu, cho đến bố thí Ba-la-mật-đa không có sở hữu; sắc không có sở hữu, thọ, tưởng, hành, thức không có sở hữu, cho đến Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề cũng không có sở hữu thì Đại Bồ-tát này biết tất cả pháp đều không có sở hữu, nhưng lại có thể tùy hỷ làm các việc phước nghiệp, hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề. Tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy chẳng bị điên đảo thu nhiếp. Vì lấy không sở đắc làm phương tiện vậy.

Khi ấy, trời Đế Thích thưa với Cụ Thọ Thiện Hiện:

- Thưa Đại đức! Các Đại Bồ-tát tân học Đại thừa nghe pháp như vậy, tâm họ há không kính sợ, nghi hoặc?

Thưa Đại đức! Các Đại Bồ-tát tân học Đại thừa tu tập thiện căn như thế nào để hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề?

Thưa Đại đức! Các Đại Bồ-tát tân học Đại thừa nhiếp thọ tùy hỷ, làm các việc phước nghiệp như thế nào để hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề?

Cụ Thọ Thiện Hiện nương thêm oai lực của Đại Bồ-tát Từ Thị, bảo trời Đế Thích:

- Nay Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát tân học Đại thừa, nếu tu Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa, lấy không sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện, nhiếp thọ Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa, thì Đại Bồ-tát ấy do nhân duyên đây sẽ tin hiểu thâm sâu nội không cho đến vô tánh tự tánh không, tin hiểu thâm sâu bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, thường được thiện hữu nhiếp thọ. Những thiện hữu này lấy vô lượng môn văn nghĩa vi diệu, vì Bồ-tát ấy mà rộng nói pháp tương ưng với Bát-nhã, tĩnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa. Truyền trao chỉ dạy những pháp như vậy, khiến cho Bồ-tát ấy nhập vào Chánh tánh li sanh của Bồ-tát, nếu chưa vào được Chánh tánh li sanh của Bồ-tát thì cũng chẳng lìa bỏ pháp tu tập Bát-nhã Ba-la-mật-đa cho đến bố thí Ba-la-mật-đa, nội không cho đến vô tánh tự tánh không, bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Cũng nhờ được nghe nói rộng về các việc ma nên Bồ-tát ấy đối với các việc ma, tâm không tăng giảm. Vì sao? Vì các nghiệp ma sự, tánh không có sở hữu, cũng chẳng thể nắm bắt được. Cũng lấy pháp này truyền trao chỉ dạy, khiến cho Bồ-tát ấy nhập được Chánh tánh li sanh của Bồ-tát, thường không lìa chư Phật. Ở chỗ chư Phật, trông các căn lành. Lại nhờ các căn lành nhiếp thọ nên thường sanh vào nhà của Đại Bồ-tát cho đến khi đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề, thường không lìa bỏ các căn lành.

Nay Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát tân học Đại thừa, nếu có thể lấy không sở đắc làm phương tiện, vô tướng làm phương tiện, nhiếp thọ các công đức, tin hiểu sâu xa các công đức, thường được thiện hữu nhiếp thọ, nghe pháp như vậy thì tâm không kinh, không sợ, cũng không nghi hoặc.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát tân học Đại thừa tùy thuận tu tập bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tùy thuận an trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không, tùy thuận tu tập bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng và vô lượng vô biên Phật pháp khác đều phải lấy không sở đắc làm phương tiện, vô tướng

làm phương tiện, cho các hữu tình cùng bình đẳng hồi hương Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát tân học Đại thừa ở khắp mười phương vô số, vô lượng, vô biên thế giới hết thấy chỗ các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đoạn trừ sạch tất cả đường hí luận, bỏ các gánh nặng, bẻ gãy gai góc tụ lạc, dứt sạch các kết sử, đầy đủ chánh trí, tâm được giải thoát, khéo nói pháp ấy. Và các chúng đệ tử của đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác kia thành tựu giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn, và trồng các công đức khác, hoặc ở chỗ này trồng các thiện căn, như: đại tộc Sát-đế-lợi, đại tộc Bà-la-môn, đại tộc Trưởng giả, đại tộc Cư sĩ... trồng các căn lành; hoặc chúng trời Tứ đại vương cho đến trời Tha hóa tự tại trồng các căn lành; hoặc trời Phạm chúng cho đến trời Sắc cứu cánh... trồng các căn lành. Tập hợp tất cả lượng căn lành như vậy, hiện tiền phát khởi, so với căn lành khác là tối thắng, là cao quý, là vi diệu, là vô thượng, vô đẳng, vô đẳng đẳng. Lại đem tâm tùy hỷ ấy, tùy hỷ làm các việc phước nghiệp như vậy cho các loài hữu tình cùng bình đẳng hồi hương Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Từ Thị hỏi Cụ Thọ Thiện Hiện:

- Thưa Đại đức! Các Đại Bồ-tát tân học Đại thừa nếu niệm công đức của chúng đệ tử và của chư Phật, cùng với căn lành của trời người... gieo trồng; tập hợp tất cả lượng công đức như vậy, hiện tiền phát khởi, so với căn lành khác là tối thắng, là tôn quý, là vi diệu, là vô thượng, vô đẳng, vô đẳng đẳng. Lại đem tâm tùy hỷ ấy, tùy hỷ các căn lành như vậy cho các hữu tình, cùng bình đẳng hồi hương Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề. Vậy Đại Bồ-tát này làm thế nào để khởi rơi vào tướng diên đảo, tâm diên đảo, kiến diên đảo?

Cụ Thọ Thiện Hiện đáp:

- Thưa Đại sĩ! Nếu Đại Bồ-tát đối với việc niệm công đức của chúng đệ tử và của chư Phật mà không khởi tướng đây là công đức của chúng đệ tử và của chư Phật; đối với việc niệm căn lành của trời người... gieo trồng, không khởi tướng căn lành của trời người...; đối với việc phát tâm tùy hỷ hồi hương Vô thượng Bồ-đề, cũng không khởi tướng tâm tùy hỷ hồi hương Vô thượng Bồ-đề thì việc khởi tâm tùy hỷ hồi hương của Đại Bồ-tát này không rơi vào tướng diên đảo, tâm diên đảo, kiến diên đảo.

Nếu Đại Bồ-tát đối với việc niệm công đức của chúng đệ tử và của chư Phật mà khởi tướng đây là công đức của chúng đệ tử và của chư Phật; đối với việc niệm căn lành của trời người... gieo trồng, mà

khởi tướng căn lành của trời người...; đối với việc phát tâm tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Bồ-đề, cũng khởi tướng tâm tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Bồ-đề thì việc khởi tâm tùy hỷ hồi hướng của Đại Bồ-tát này sẽ rơi vào tướng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo.

Lại nữa Đại sĩ! Nếu Đại Bồ-tát dùng tâm tùy hỷ như vậy nhớ nghĩ công đức thiện căn của chúng đệ tử và của tất cả chư Phật thì biết rõ tâm này diệt tận li biến, chẳng thể tùy hỷ. Chơn chánh biết rõ pháp ấy, tánh nó cũng vậy, chẳng thể tùy hỷ. Lại chơn chánh thông đạt tâm hồi hướng, pháp tánh cũng vậy, chẳng thể hồi hướng. Lại chơn chánh liễu đạt pháp hồi hướng, tánh nó cũng vậy, chẳng thể hồi hướng. Nếu dựa vào những lời dạy như vậy, tùy hỷ hồi hướng là chơn chánh chẳng phải tà. Các Đại Bồ-tát đều nên tùy hỷ hồi hướng như vậy.

Lại nữa Đại sĩ! Nếu Đại Bồ-tát đối với hết thảy các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ, vị lai, hiện tại, từ lúc mới phát tâm cho đến ngày đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề, mãi cho đến lúc pháp diệt, trong thời gian ấy có các công đức như: các vị Độc giác và đệ tử Phật dựa vào pháp Phật ấy mà phát khởi thiện căn; hoặc các Di sanh nghe pháp ấy mà trồng các căn lành; hoặc rồng, Dược-xoa, Kiên-đạt-phước, A-tổ-lạc, Yết-lộ-trà, Khẩn-nại-lạc, Mật-hồ-lạc-già, nhơn phi nhơn... nghe pháp ấy mà trồng các căn lành; hoặc đại tộc Sát-đế-lợi, đại tộc Bà-la-môn, đại tộc Trưởng giả, đại tộc Cư sĩ nghe pháp ấy mà trồng các căn lành; hoặc chúng trời Tứ đại vương cho đến trời Sắc cứu cánh nghe pháp ấy mà trồng các căn lành; hoặc các thiện nam tử, thiện nữ nhân... nghe pháp ấy mà phát tâm Vô thượng chánh đẳng giác, chuyên cần tu các hạnh Bồ-tát. Tập hợp hết thảy các lượng công đức như vậy, hiện tiền phát khởi so với các căn lành khác là tối thắng, là cao quý, là vi diệu, là vô thượng, vô đẳng, vô đẳng đẳng. Lại đem tâm tùy hỷ tùy hỷ các căn lành như vậy cho các hữu tình cùng bình đẳng hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề. Khi ấy, nếu chơn chánh liễu đạt các pháp, có thể tùy hỷ hồi hướng là diệt tận li biến, tự tánh các pháp tùy hỷ hồi hướng đều không, tuy biết như vậy nhưng vẫn tùy hỷ hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề. Lại khi ấy, nếu chơn chánh rõ biết các pháp đều không thì mới có thể tùy hỷ hồi hướng đối với pháp. Vì sao vậy? Vì tất cả pháp, tự tánh đều không. Trong không đều không thể tùy hỷ hồi hướng pháp. Tuy biết như vậy, song có thể tùy hỷ hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề.

Đại Bồ-tát ấy nếu có thể tùy hỷ hồi hướng như vậy, tu hành Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa thì không rơi vào tướng điên đảo,

tâm điên đảo, kiến điên đảo. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy đối với tâm tùy hỷ không chấp thủ, cũng không chấp thủ chỗ tùy hỷ công đức thiện căn, đối với tâm hồi hướng không sanh chấp thủ, cũng không chấp thủ chỗ hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề. Do không chấp thủ nên không rơi vào điên đảo. Bồ-tát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy, gọi là vô thượng viễn li tất cả vọng tưởng phân biệt.

Quyển thứ 432

Hết

- Lại nữa, Đại sĩ! Đối với sự tu tạo các việc phước nghiệp, nếu Đại Bồ-tát như thật biết rõ xa lìa uẩn xứ giới thì cũng xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa cho đến bố thí Ba-la-mật-đa, cũng xa lìa nội không cho đến vô tánh tự tánh không, cũng xa lìa bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Sau khi đã như thật biết sự tu tạo các việc phước nghiệp như thế, Đại Bồ-tát này thâm tâm tùy hỷ hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Đại sĩ! Nếu Đại Bồ-tát như thật biết rõ sự tùy hỷ cùng làm các việc phước nghiệp, xa lìa tự tánh sự tùy hỷ cùng làm các việc phước nghiệp như vậy; như thật biết rõ chư Phật Thế Tôn, xa lìa tự tánh chư Phật Thế Tôn như vậy; như thật biết rõ công đức căn lành, xa lìa tự tánh công đức căn lành như vậy; như thật biết rõ Thanh văn, Độc giác và các Di sanh, xa lìa tự tánh Thanh văn, Độc giác và các Di sanh như vậy; như thật biết rõ tâm tùy hỷ hồi hướng Đại Bồ-đề, xa lìa tự tánh tâm tùy hỷ hồi hướng Đại Bồ-đề như vậy. Như thật biết rõ Đại Bồ-tát, xa lìa tự tánh Đại Bồ-tát như vậy; như thật biết rõ Bát-nhã Ba-la-mật-đa, xa lìa tự tánh Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cho đến như thật biết rõ bố thí Ba-la-mật-đa, xa lìa tự tánh bố thí Ba-la-mật-đa; như thật biết rõ nội không, xa lìa tự tánh nội không, cho đến như thật biết rõ vô tánh tự tánh không, xa lìa tự tánh của vô tánh tự tánh không; như thật biết rõ bốn niệm trụ, xa lìa tự tánh bốn niệm trụ, cho đến như thật biết rõ mười tám pháp Phật bất cộng, xa lìa tự tánh mười tám pháp Phật bất cộng; như thật biết rõ hạnh Đại Bồ-tát, xa lìa tự tánh hạnh Đại Bồ-tát; như thật biết rõ chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề, xa lìa tự tánh chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề. Đại Bồ-tát này tu hành xa lìa tự tánh các pháp như thế, tức là tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chơn chánh tùy hỷ hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Đại sĩ! Đối với công đức căn lành của các đệ tử và của tất cả các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã diệt độ, các Đại Bồ-tát nếu muốn phát tâm tùy hỷ hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề thì nên khởi tâm tùy hỷ hồi hướng, nghĩ như vậy: Như các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử đều đã diệt độ, tự tánh chẳng có, công đức căn lành cũng lại như thế. Ta phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề và chỗ hồi hướng Vô thượng Bồ-đề, tánh ấy cũng như vậy. Biết như thế, nên đối với các căn lành

phát khởi tùy hỷ hồi hương Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề, không rơi vào tướng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo.

Nếu Đại Bồ-tát lấy tướng làm phương tiện, tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đối với công đức căn lành của các đệ tử và của tất cả đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã diệt độ, chấp giữ tướng tùy hỷ hồi hương Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề thì chẳng phải là khéo tùy hỷ hồi hương. Vì công đức căn lành của chúng đệ tử và của chư Phật quá khứ là phi tướng, vô tướng, chẳng phải cảnh giới có thể nắm giữ. Vì Đại Bồ-tát này lấy niệm chấp giữ tướng mà phát tâm tùy hỷ hồi hương Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề, nên chẳng khéo tùy hỷ hồi hương. Do nhân duyên đây nên rơi vào tướng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo.

Nếu Đại Bồ-tát chẳng lấy tướng làm phương tiện, tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đối với công đức căn lành của tất cả chúng đệ tử và chư Phật, lìa tướng tùy hỷ hồi hương Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề thì đó gọi là khéo tùy hỷ hồi hương. Do nhân duyên đây, nên Đại Bồ-tát này tùy hỷ hồi hương không rơi vào tướng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Từ Thị hỏi cụ thọ Thiện Hiện rằng:

- Đại Đức! Đối với công đức căn lành của các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và của chúng đệ tử, Đại Bồ-tát tùy hỷ cùng làm các việc phước nghiệp... đều chẳng nắm giữ tướng, vậy làm sao có thể tùy hỷ hồi hương Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Đại sĩ! Phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà các Đại Bồ-tát học có những phương tiện khéo léo (thiện xảo) như vậy: tuy chẳng nắm giữ tướng nhưng vẫn thành tựu sở tác, chẳng lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà có thể chơn chánh phát khởi tùy hỷ cùng làm các việc phước nghiệp hồi hương Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề. Cho nên, chúng Đại Bồ-tát muốn thành tựu sở tác thì phải học Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát Từ Thị nói:

- Đại đức Thiện Hiện! Đại đức chớ nói lời ấy. Vì sao vậy? Vì đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa, công đức căn lành mà chư Phật Thế Tôn và chúng đệ tử cùng thành tựu đều không có sở hữu, chẳng thể đắc. Sự tạo tác tùy hỷ các việc phước nghiệp cũng không có sở hữu, chẳng thể đắc. Sự phát tâm hồi hương Vô thượng Bồ-đề cũng không có sở hữu, chẳng thể đắc. Trong đây, khi Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên quán như vậy: tánh công đức căn lành của chúng đệ

tử và của chư Phật quá khứ đều đã diệt. Sự tạo tác tùy hỷ các việc phước nghiệp, sự phát tâm hồi hướng Vô thượng Bồ-đề, tánh nó đều tịch diệt. Nếu ta đối với công đức căn lành của chúng đệ tử và của tất cả các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác kia, mà lấy tướng phân biệt; đối với sự tạo tác tùy hỷ cùng làm các việc phước nghiệp, phát tâm hồi hướng Vô thượng Bồ-đề mà lấy tướng phân biệt, do lấy tướng phân biệt ấy làm phương tiện phát khởi tùy hỷ hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề, nên chư Phật Thế Tôn đều quở chắng cho, cũng chắng tùy hỷ. Vì sao? Vì đối với chư Phật Thế Tôn và các đệ tử... đã diệt độ mà lấy tướng phân biệt tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Bồ-đề, thì đây gọi là “Đại hữu sở đắc”. Cho nên, đối với công đức căn lành của chúng đệ tử và của chư Phật, Đại Bồ-tát muốn chơn chánh phát khởi tùy hỷ hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề thì chắng nên ở trong ấy, khởi sự thủ đắc, lấy tướng phân biệt tùy hỷ hồi hướng. Nếu ở trong ấy, khởi sự thủ đắc, lấy tướng phân biệt tùy hỷ hồi hướng thì Phật nói người đó chắng có lợi lớn. Vì có sao? Vì tâm tùy hỷ hồi hướng như thế là hư vọng phân biệt, là tạp độc vậy. Ví như có loại thức ăn, tuy đầy đủ sắc hương mỹ vị thượng diệu nhưng hòa với độc dược, người ngu trí cạn tham lấy ăn nuốt. Tuy ban đầu thích ý vui sướng khoái lạc, song sau thức ăn tiêu hóa thì phải chịu đủ các khổ, hoặc mệt chí, thậm chí mất mạng. Hạng Bồ-đặc-già-la như vậy, chắng khéo thọ trì, chắng khéo quán sát văn cú nghĩa lý Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chắng khéo đọc tụng, chắng khéo thông đạt nghĩa lý sâu xa, mà bảo kẻ chùng tánh Đại thừa rằng:

“Lại đây thiện nam tử! Người đối với tất cả đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ, vị lai, hiện tại, từ sơ phát tâm cho đến khi được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề, chuyên bánh xe diệu pháp độ vô lượng chúng, vào cõi Vô dư y Bát Niết-bàn, mãi đến lúc pháp diệt. Trong thời gian ấy, người tu Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa, căn lành đã nhóm, sẽ nhóm, hiện nhóm; hoặc trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không, căn lành đã nhóm, sẽ nhóm, hiện nhóm; hoặc tu bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, căn lành đã nhóm, sẽ nhóm, hiện nhóm; hoặc tu bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, căn lành đã nhóm, sẽ nhóm, hiện nhóm; như vậy cho đến hoặc tu mười lực Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, căn lành đã nhóm, sẽ nhóm, hiện nhóm; hoặc nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình, căn lành đã nhóm, sẽ nhóm, hiện nhóm; hoặc tu giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát trí kiến uẩn của các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác; hoặc tu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí

nhất thiết tướng; hoặc tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả và vô số vô lượng vô biên các công đức thù thắng khác; hoặc tu tất cả căn lành hữu lậu, vô lậu của đệ tử Phật; hoặc tu công đức của các trời, người, Độc giác Bồ-đề... đã đang và sẽ được các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thọ ký; hoặc tu căn lành của các trời, rồng, Dược-xoa, Kiện-đạt-phước, A-tổ-lạc, Yết-lộ-trà, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, nhơn phi nhơn... đã nhóm, sẽ nhóm, hiện nhóm; hoặc tu căn lành của các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối với các công đức, phát khởi tùy hỷ hồi hướng. Tập hợp hết thảy lượng căn lành như vậy, hiện tiền tùy hỷ cho các hữu tình cùng có một cách bình đẳng, hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề”.

Tùy hỷ hồi hướng theo chỗ thuyết như thế, lấy có sở đắc, lấy tướng phân biệt làm phương tiện, thì kẻ ấy như ăn tạp độc, trước lợi sau tổn. Đây chẳng phải khéo tùy hỷ hồi hướng. Vì sao?

Vì sự phát tâm tùy hỷ hồi hướng ấy lấy có sở đắc, lấy tướng phân biệt, có nhân có duyên, có tác ý, có hý luận, có chương ngại, có làm lỗi, chẳng hợp với Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Ấy là kẻ tạp độc, là huỷ báng Phật, nói chẳng hợp lời Phật, nói chẳng đúng Pháp, nói chẳng hợp lý. Bồ-tát chúng tánh Bồ-đặc-già-la chẳng nên học theo chỗ thuyết ấy.

Vì vậy, Đại đức! Nên tôi mới hỏi các thiện nam tử, thiện nữ nhân... trụ Bồ-tát thừa đối với công đức căn lành của tất cả các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ, vị lai, hiện tại, và của chúng đệ tử... nên tùy hỷ hồi hướng như thế nào? Nghĩa là chư Phật kia từ sơ phát tâm cho đến khi được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề, chuyển bánh xe diệu pháp, độ vô lượng chúng, vào cõi Vô dư y Bát Niết-bàn, cho đến lúc pháp diệt. Trong thời gian ấy, Đại Bồ-tát tu Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa, nhóm các căn lành, nói rộng cho đến hoặc tu căn lành của các thiện nam tử, thiện nữ nhân... đối với các công đức, phát khởi tùy hỷ hồi hướng. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân... trụ Bồ-tát thừa, đối với công đức căn lành kia, phát khởi tùy hỷ hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề như thế nào?

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

- Bạch Đại sĩ! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân... trụ Bồ-tát thừa tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nếu muốn phát tâm tùy hỷ hồi hướng mà không rơi vào lỗi huỷ báng chư Phật Thế Tôn thì nên nghĩ như vậy: Như các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Phật trí vô thượng thấu rõ, biết khắp công đức căn lành có tánh như thế, có tướng như thế, có pháp như thế, có thể tùy hỷ. Ta nay cũng nên tùy hỷ như

vậy. Như các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Phật trí vô thượng thấu rõ, biết khắp, nên đem các việc phước nghiệp như thế hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề. Ta nay cũng nên hồi hướng như vậy.

Các thiện nam tử, thiện nữ nhân... trụ Bồ-tát thừa đối với công đức căn lành của các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và của các đệ tử..., nên tùy hỷ hồi hướng như thế. Nếu khởi tùy hỷ hồi hướng như thế thì chẳng hủy báng Phật, dạy đúng lời Phật, nói hợp với pháp, nói đúng với lý. Đại Bồ-tát ấy, tâm tùy hỷ hồi hướng như thế chẳng lẫn lộn thuộc độc, quyết đến cam lồ Đại Bát Niết-bàn.

Lại nữa, Đại sĩ! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân... trụ Bồ-tát thừa tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đối với công đức căn lành của các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và của các đệ tử..., nên khởi tùy hỷ hồi hướng như vậy:

Như sắc cho đến thức chẳng đọa cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc. Nếu chẳng đọa ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại.

Nhãn xứ cho đến ý xứ chẳng đọa cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc. Nếu chẳng đọa ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại.

Sắc xứ cho đến pháp xứ chẳng đọa cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc. Nếu chẳng đọa ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại.

Nhãn giới cho đến ý giới chẳng đọa cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc. Nếu chẳng đọa ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại.

Sắc giới cho đến pháp giới chẳng đọa cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc. Nếu chẳng đọa ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại.

Nhãn thức giới cho đến ý thức giới chẳng đọa cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc. Nếu chẳng đọa ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại.

Nhãn xúc cho đến ý xúc chẳng đọa cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc. Nếu chẳng đọa ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại.

Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng đọa cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc. Nếu chẳng đọa ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại.

Bát-nhã Ba-la-mật-đa cho đến bố thí Ba-la-mật-đa chẳng đọa cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc. Nếu chẳng đọa ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại.

Nội không cho đến vô tánh tự tánh không chẳng đọa cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc. Nếu chẳng đọa ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại.

Bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo chẳng đọa cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc. Nếu chẳng đọa ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại.

Như vậy cho đến mười lục Như Lai, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng đọa cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc. Nếu chẳng đọa ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại.

Chơn như, pháp giới, pháp tánh, thật tế, pháp định, pháp trụ, bất tư nghi giới chẳng đọa cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc. Nếu chẳng đọa ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại.

Giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát trí kiến uẩn chẳng đọa cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc. Nếu chẳng đọa ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại.

Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng đọa cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc. Nếu chẳng đọa ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại.

Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả chẳng đọa cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc. Nếu chẳng đọa ba cõi thì chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại.

Tùy hỷ hồi hương cũng phải như thế. Vì sao? Vì tự tánh của các pháp ấy là không, nên chẳng đọa ba cõi, chẳng nhiếp ba đời. Tùy hỷ hồi hương cũng lại như thế. Nghĩa là tự tánh của các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là không, nên chẳng đọa ba cõi, chẳng nhiếp ba đời. Tự tánh công đức của chư Phật là không, nên chẳng đọa ba cõi, chẳng nhiếp ba đời. Tự tánh của Thanh văn, Độc giác và trời, người... là không, nên chẳng đọa ba cõi, chẳng nhiếp ba đời. Tự tánh của các căn lành ấy là không, nên chẳng đọa ba cõi, chẳng nhiếp ba đời. Tự tánh tùy hỷ ấy là không, nên chẳng đọa ba cõi, chẳng nhiếp ba đời. Tự tánh của pháp hồi hương là không, nên chẳng đọa ba cõi, chẳng nhiếp ba đời. Tự tánh của kẻ hay hồi hương là không, nên chẳng đọa ba cõi, chẳng nhiếp ba đời.

Nếu khi Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết sắc cho đến thức chẳng đọa ba cõi, chẳng nhiếp ba đời; nếu chẳng đọa ba cõi chẳng nhiếp ba đời thì chẳng thể lấy có tướng kia làm phương tiện, có sở đắc làm phương tiện mà phát sanh tùy hỷ hồi hương Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề. Vì có sao?

Vì tự tánh pháp của sắc... chẳng sanh. Nếu pháp chẳng sanh thì không có sở hữu, chẳng thể đem pháp không sở hữu ấy tùy hỷ hồi hương không sở hữu. Do vậy, như thật biết nhãn xứ cho đến ý xứ cũng như thế. Như thật biết sắc xứ cho đến pháp xứ cũng như thế.

Như thật biết nhãn giới cho đến ý giới cũng như thế. Như thật biết sắc giới cho đến pháp giới cũng như thế. Như thật biết nhãn thức giới cho đến ý thức giới cũng như thế. Như thật biết nhãn xúc cho đến ý xúc cũng như thế. Như thật biết nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng như thế.

Như thật biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cho đến bố thí Ba-la-mật-đa cũng như thế. Như thật biết nội không cho đến vô tánh tự tánh không cũng như thế. Như thật biết bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo cũng như thế. Như thật biết mười lục Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng như thế.

Như thật biết chơn như, pháp giới, pháp tánh, thật tế, pháp định, pháp trụ, bất tư nghi giới cũng như thế. Như thật biết giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát trí kiến uẩn cũng như thế. Như thật biết trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng như thế.

Như thật biết pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả chẳng đọa ba cõi, chẳng nhiếp ba đời. Nếu chẳng đọa ba cõi, chẳng nhiếp ba đời, thì chẳng thể lấy có tướng ấy làm phương tiện, có sở đắc làm phương tiện, phát sanh tùy hỷ hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề. Vì sao?

Vì tự tánh của pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả chẳng sanh. Nếu pháp chẳng sanh thì không có sở hữu, chẳng thể lấy pháp không sở hữu ấy tùy hỷ hồi hướng không sở hữu.

Đại Bồ-tát này tùy hỷ hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề như thế là chẳng lẫn lộn thuốc độc, quyết đến cam lồ Đại Bát Niết-bàn.

Các thiện nam tử, thiện nữ nhân... trụ Bồ-tát thừa, nếu lấy có tướng làm phương tiện, hoặc có sở đắc làm phương tiện, đối với công đức căn lành của các đệ tử và các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác..., phát tâm tùy hỷ hồi hướng thì phải biết đây là tà tùy hỷ hồi hướng. Tà tâm tùy hỷ hồi hướng này chẳng được chư Phật Thế Tôn khen ngợi.

Tâm tùy hỷ hồi hướng như thế chẳng được Phật Thế Tôn khen ngợi, nên chẳng thể viên mãn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; cũng chẳng thể viên mãn nội không cho đến vô tánh tự tánh không; cũng chẳng thể viên mãn bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo. Như vậy cho đến cũng chẳng thể viên mãn mười lục Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; cũng chẳng thể viên mãn trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; cũng chẳng thể viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Bởi chẳng thể viên mãn các công đức, nên chẳng thể nghiêm tịnh cõi Phật và thành

thục hữu tình. Do chẳng thể nghiêm tịnh cõi Phật và thành thục hữu tình nên chẳng thể chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề. Vì có sao? Vì Bồ-tát ấy phát khởi tâm tùy hỷ hồi hương có tướng, có đắc, bị lẫn lộn thuốc độc vậy.

Lại nữa, Đại sĩ! Khi các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên nghĩ như vậy:

Như tất cả đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác mười phương thế giới, như thật thông đạt công đức căn lành có pháp như thế, có thể nương pháp ấy phát sanh tùy hỷ hồi hương không trái. Ta nay cũng nên nương pháp như thế, phát sanh tùy hỷ hồi hương Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề. Đó là chơn chánh phát khởi tùy hỷ hồi hương. Do đây quyết định chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề.

Bấy giờ, đức Thế Tôn khen cụ thọ Thiện Hiện:

- Hay thay! Hay thay! Nay Thiện Hiện! Người nay đã vì tất cả các Đại Bồ-tát mà làm việc Phật làm. Nghĩa là vì các Đại Bồ-tát, khéo nói tùy hỷ hồi hương không trái ngược. Nói những lời tùy hỷ hồi hương như thế, lấy không tướng làm phương tiện, không sở đắc làm phương tiện, không sanh không diệt làm phương tiện, không nhiễm không tịnh làm phương tiện, không tánh tự tánh làm phương tiện, tự tướng không làm phương tiện, tự tánh không làm phương tiện, pháp giới làm phương tiện, chơn như làm phương tiện, pháp tánh làm phương tiện, tánh chẳng hư vọng làm phương tiện, thật tế làm phương tiện, bất tư nghì giới làm phương tiện.

Nay Thiện Hiện! Giả sử tất cả hữu tình Tam thiên đại thiên thế giới đều thành tựu mười thiện nghiệp đạo, bốn tinh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông, thì ý ông nghĩ sao? Công đức của các hữu tình này nhiều chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch đức Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nào đối với công đức căn lành của các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và của các đệ tử..., khởi tâm tùy hỷ hồi hương mà không nhiễm đắm thì công đức có được rất nhiều hơn trước, chẳng thể kể lường.

Nay Thiện Hiện! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này khởi tùy hỷ hồi hương như thế so với các căn lành khác là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng, vô đẳng, vô đẳng đẳng.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Giả sử tất cả hữu tình Tam thiên đại thiên thế giới đều được quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề; nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân nào đối với các vị Dự lưu cho đến các vị Độc giác Bồ-đề ấy, trọn đời đem vô lượng y phục, đồ ăn thức uống, đồ nằm, thuốc men và những vật cần dùng khác mà dâng thí, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, thì ý ông nghĩ sao? Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này, do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch đức Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch đức Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nào đối với công đức căn lành của các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và của các đệ tử..., khởi tâm tùy hỷ hồi hướng mà không nhiễm đắm thì công đức có được rất nhiều hơn trước.

Này Thiện Hiện! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này khởi tùy hỷ hồi hướng như thế so với các căn lành khác là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng, vô đẳng, vô đẳng đẳng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Giả sử tất cả hữu tình Tam thiên đại thiên thế giới đều hướng tới Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề, nếu có tất cả hữu tình mười phương thế giới như cát sông Hằng..., mỗi mỗi đều ở chỗ của các Đại Bồ-tát phát Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề ấy, đem vô lượng y phục, đồ ăn thức uống, đồ nằm, thuốc men và các vật cần dùng thượng diệu khác dâng cúng, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen như thế trải qua đại kiếp như số cát sông Hằng, thì ý ông nghĩ sao? Các hữu tình này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch đức Thiện Thệ! Rất nhiều. Phước tụ như thế vô số vô lượng vô biên vô hạn, tính đếm, thí dụ khó đo lường được.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu phước ấy có hình sắc thì mười phương thế giới như cát sông Hằng chẳng dung nạp hết được.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Hay thay! Hay thay! Lượng phước đức kia đúng như người đã nói.

Này Thiện Hiện! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nào đối với công đức căn lành của các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và của các đệ tử..., khởi tâm tùy hỷ hồi hương mà không nhiễm đắm thì phước tự được nhiều hơn trước.

Thiện Hiện! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này khởi tâm tùy hỷ hồi hương như thế, so với các căn lành khác là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng, vô đẳng, vô đẳng đẳng.

Này Thiện Hiện! Nếu đem phước trước so với phước này thì trăm phần chẳng bằng một, ngàn phần chẳng bằng một, cho đến cực số phần cũng chẳng bằng một. Vì sao vậy?

Này Thiện Hiện! Vì các hữu tình mười thiện nghiệp đạo, bốn tinh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông kia đều lấy tướng có tướng, có sở đắc làm phương tiện. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân kia đem vô lượng y phục, đồ ăn thức uống, đồ nằm, thuốc men và những đồ cần dùng khác dâng cúng cho quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và các vị Độc giác; trọn đời cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, song chỗ được phước ấy đều lấy tướng có tướng, có sở đắc làm phương tiện. Các hữu tình kia đem vô lượng y phục, đồ ăn thức uống, đồ nằm, thuốc men và các vật dụng cần dùng thượng diệu khác, dâng cúng cho các chúng Bồ-tát hướng tới Vô thượng Bồ-đề, trải qua đại kiếp như cát sông Hằng, đều cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen như thế, song chỗ được phước, đều lấy tướng có tướng, có sở đắc làm phương tiện.

Bấy giờ, bốn Đại thiên vương cùng với hai vạn thiên tử quyên thuộc đánh lễ chân Phật, chấp tay thưa:

- Bạch đức Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát ấy mới có khả năng phát khởi tùy hỷ hồi hương rộng lớn như thế. Nghĩa là bằng phương tiện khéo léo, các Đại Bồ-tát ấy lấy không tướng làm phương tiện, không sở đắc làm phương tiện, không nhiễm trước làm phương tiện, không tư tác làm phương tiện, đối với công đức căn lành của các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và của các đệ tử..., phát tâm chơn chánh tùy hỷ hồi hương Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề. Khởi tâm tùy hỷ hồi hương như thế chẳng rơi vào hai pháp, chẳng ở trong hai pháp, không nhiễm, không đắm.

Khi ấy, trời Đế Thích cũng cùng vô lượng trăm ngàn thiên tử mang đủ các loại tràng hoa, hương xoa, hương bột, y phục, chuỗi anh lạc, cờ phướn, lọng báu, các trân châu quý hiếm thượng diệu của chư

thiên, và tấu nhạc trời cúng dường Phật, đánh lễ chân Ngài, chấp tay thưa rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát ấy mới có khả năng phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng rộng lớn như thế. Nghĩa là bằng phương tiện khéo léo, Đại Bồ-tát ấy lấy không tướng làm phương tiện, không sở đắc làm phương tiện, không nhiệm trước làm phương tiện, không tư tác làm phương tiện, đối với công đức căn lành của các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và của các đệ tử..., chơn chánh phát tâm tùy hỷ hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề. Khởi tâm tùy hỷ hồi hướng như thế chẳng rơi vào hai pháp, chẳng ở trong hai pháp, không nhiệm, không đắm.

Khi ấy, thiên tử Tô-dạ-ma, thiên tử San-đồ-sử-đa, thiên tử Thiện biến hoá, thiên tử Tối tự tại và cùng với ngàn thiên tử quyến thuộc đều mang đủ các loại tràng hoa, hương xoa, hương bột, y phục, chuỗi anh lạc, cờ phướn, lọng báu, các trân châu quý hiếm thượng diệu của chư thiên, và tấu nhạc trời cúng dường Phật, đánh lễ chân Ngài, chấp tay thưa rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát ấy mới có khả năng phát tâm tùy hỷ hồi hướng rộng lớn như thế. Nghĩa là bằng phương tiện khéo léo, Đại Bồ-tát ấy lấy không tướng làm phương tiện, không sở đắc làm phương tiện, không nhiệm trước làm phương tiện, không tư tác làm phương tiện, đối với công đức căn lành của các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và của các đệ tử..., chơn chánh phát tâm tùy hỷ hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề. Khởi tâm tùy hỷ hồi hướng như thế chẳng rơi vào hai pháp, chẳng ở trong hai pháp, không nhiệm, không đắm.

Khi ấy, Đại Phạm thiên vương cùng với vô lượng trăm ngàn muôn ức các chúng Phạm thiên, đến trước chỗ Phật đánh lễ chân Ngài, chấp tay cung kính, đồng xưng lên rằng:

- Đức Thế Tôn thật hiếm có! Các Đại Bồ-tát ấy được phương tiện khéo léo của Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp hộ, nên vượt thắng các thiện nam tử, thiện nữ nhân... tu căn lành ở trước không có phương tiện khéo léo, có tướng, có sở đắc.

Khi ấy, trời Cực quang tịnh cho đến trời Sắc cứu cánh cùng với vô lượng trăm ngàn ức thiên chúng của mình đến trước chỗ Phật đánh lễ chân Ngài, chấp tay cung kính, đồng xưng lên rằng:

- Đức Thế Tôn thật hiếm có! Các Đại Bồ-tát ấy được phương tiện khéo léo của Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp hộ, nên vượt thắng các

thiện nam tử, thiện nữ nhân... tu căn lành ở trước không có phương tiện khéo léo, có tướng, có sở đắc.

Bấy giờ, Phật bảo chúng trời Tứ đại vương cho đến trời Sắc cứu cánh... rằng:

- Giả sử tất cả hữu tình Tam thiên đại thiên thế giới đều phát tâm Vô thượng Chánh Đẳng Giác, đối với khắp tất cả các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ, vị lai, hiện tại mười phương thế giới, từ sơ phát tâm đến được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề, chuyển bánh xe diệu pháp độ vô lượng chúng, vào cõi Vô dư y Bát Niết-bàn, cho đến lúc pháp diệt. Trong thời gian ấy, tu tập bố thí cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa tương ưng với căn lành; hoặc trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không tương ưng với căn lành; hoặc tu bốn niệm trụ nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bát cộng tương ưng với căn lành; hoặc tu vô lượng vô biên Phật pháp tương ưng với căn lành; hoặc tu căn lành của các đệ tử; hoặc tu giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát trí kiến uẩn và vô lượng vô biên Phật pháp của các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác; hoặc nói chánh pháp của các Như Lai; hoặc nương vào pháp ấy mà tu tập ba việc phước nghiệp thí tánh, giới tánh, tu tánh; hoặc nương vào pháp ấy, tinh tấn siêng năng tu học được quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát; hoặc tu căn lành dẫn phát của các hữu tình như tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã. Tập hợp hết thấy lượng căn lành như vậy, lấy có tướng làm phương tiện, có sở đắc làm phương tiện, có nhiệm đấm làm phương tiện, có tư tác làm phương tiện, có hai không hai làm phương tiện, hiện tiền tùy hỷ. Đã tùy hỷ rồi, hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề.

Lại có các thiện nam tử, thiện nữ nhân phát tâm hướng đến Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề, đối với khắp tất cả các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ, vị lai, hiện tại mười phương thế giới, từ sơ phát tâm đến khi được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề, chuyển bánh xe diệu pháp, độ vô lượng chúng, vào cõi Vô dư y Bát Niết-bàn, cho đến lúc pháp diệt. Trong thời gian ấy, tu tập bố thí cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa tương ưng với căn lành, cho đến tu căn lành dẫn phát của các hữu tình như bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã. Tập hợp hết thấy lượng căn lành như vậy, lấy không tướng làm phương tiện, không sở đắc làm phương tiện, không nhiệm đấm làm phương tiện, không tư tác làm phương tiện, không hai chẳng hai làm phương tiện, hiện tiền tùy hỷ. Đã tùy hỷ rồi, hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tùy hỷ hồi

hướng, so với căn lành khác là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng, vô đẳng, vô đẳng đẳng; so với hữu tình trước tùy hỷ hồi hướng thì hơn gấp trăm lần, ngàn lần, trăm ngàn lần, cho đến hơn cực số lần.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Như Phật đã nói, các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tùy hỷ hồi hướng so với căn lành khác là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng, vô đẳng, vô đẳng đẳng.

Bạch đức Thế Tôn! Sao nói là cùng tùy hỷ hồi hướng như nhau, song so với căn lành khác lại là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng, vô đẳng, vô đẳng đẳng?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Vì các thiện nam tử, thiện nữ nhân này, đối với căn lành của tất cả các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khắp mười phương thế giới, quá khứ, vị lai, hiện tại, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và tất cả hữu tình khác..., chẳng thủ chẳng xả, chẳng lấy chẳng bỏ, chẳng có sở đắc, chẳng không sở đắc, thấu đạt tất cả pháp không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh, không tăng không giảm, không đến không đi, không hợp không tán, không vào không ra.

Lại nghĩ như vậy: Như các pháp quá khứ, vị lai, hiện tại kia; chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, pháp định, pháp trụ; ta đối với các thiện pháp cũng như thế, lấy không sở đắc làm phương tiện, chơn chánh phát khởi tùy hỷ. Đã tùy hỷ rồi, đem căn lành ấy cho các hữu tình cùng có một cách bình đẳng hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề.

Vì thế, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát ấy tuy cùng khởi tùy hỷ hồi hướng, song Ta nói so với căn lành khác là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng, vô đẳng, vô đẳng đẳng.

Nay Thiện Hiện! Sự tùy hỷ hồi hướng như vậy thù thắng hơn sự tùy hỷ hồi hướng khác trăm lần, ngàn lần cho đến hơn cực số lần. Do đó Ta nói sự tùy hỷ hồi hướng như thế so với căn lành khác là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng, vô đẳng, vô đẳng đẳng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Thiện nam tử, thiện nữ nhân nào trụ Bồ-tát thừa, đối với tất cả đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác mười phương thế giới quá khứ, vị lai, hiện tại, từ sơ phát tâm cho đến khi được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề, chuyển bánh xe diệu pháp, độ vô lượng chúng, vào cõi Vô dư y Bát Niết-bàn, cho đến lúc pháp diệt.

Trong thời gian ấy, tu tập bố thí cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa tương ưng với căn lành, cho đến tu vô lượng vô biên Phật pháp khác; hoặc tu công đức căn lành của các Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát; hoặc tu ba việc phước nghiệp thí tánh, giới tánh, tu tánh của hữu tình khác và tu căn lành khác. Tập hợp tất cả lượng căn lành như vậy, muốn hiện tiền phát tâm tùy hỷ hồi hướng không trái ngược thì nên nghĩ như vậy:

Sắc cho đến thức cùng với giải thoát bình đẳng như nhau. Nhãn xứ cho đến ý xứ cùng với giải thoát bình đẳng như nhau. Sắc xứ cho đến pháp xứ cùng với giải thoát bình đẳng như nhau. Nhãn giới cho đến ý giới cùng với giải thoát bình đẳng như nhau. Sắc giới cho đến pháp giới cùng với giải thoát bình đẳng như nhau. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới cùng với giải thoát bình đẳng như nhau. Nhãn xúc cho đến ý xúc cùng với giải thoát bình đẳng như nhau. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cùng với giải thoát bình đẳng như nhau.

Bố-thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa cùng với giải thoát bình đẳng như nhau. Nội không cho đến vô tánh tự tánh không cùng với giải thoát bình đẳng như nhau. Bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo cùng với giải thoát bình đẳng như nhau.

Như vậy, cho đến mười lục của Như Lai, mười tám pháp Phật bất cộng cùng với giải thoát bình đẳng như nhau. Giới uẩn cho đến giải thoát trí kiến uẩn cùng với giải thoát bình đẳng như nhau.

Đối với tất cả pháp, khởi lên thắng giải cùng với giải thoát bình đẳng như nhau. Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại cùng với giải thoát bình đẳng như nhau. Các pháp quá khứ, vị lai, hiện tại cùng với giải thoát bình đẳng như nhau. Tất cả tùy hỷ cùng với giải thoát bình đẳng như nhau. Tất cả hồi hướng cùng với giải thoát bình đẳng như nhau.

Các căn thực biên của chư Phật Thế Tôn và của các đệ tử cùng với giải thoát bình đẳng như nhau. Niết-bàn mà chư Phật Thế Tôn và các đệ tử đạt được cùng với giải thoát bình đẳng như nhau.

Các căn thực biên của tất cả Độc giác cùng với giải thoát bình đẳng như nhau. Niết-bàn mà tất cả Độc giác đạt được cùng với giải thoát bình đẳng như nhau.

Chư Phật Thế Tôn, Thanh văn, Độc giác, các pháp, pháp tánh cùng với giải thoát bình đẳng như nhau. Tất cả hữu tình, tất cả pháp và pháp tánh kia cùng với giải thoát bình đẳng như nhau.

Như tánh của các pháp không buộc không mở, không nhiễm không tịnh, không khởi không tận, không sanh không diệt, không lấy không bỏ; ta đối với công đức căn lành như thế, hiện tiền tùy hỷ, đem

căn lành đây cho các hữu tình một cách bình đẳng hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề. Tùy hỷ như thế, chẳng có năng tùy hỷ, cũng không có sở tùy hỷ. Hồi hướng như thế, chẳng có năng hồi hướng, cũng không có sở hồi hướng. Sự phát khởi tùy hỷ hồi hướng như thế, chẳng phải chuyên, chẳng phải dứt, vì không sanh diệt vậy.

Này Thiện Hiện! Sự tùy hỷ hồi hướng của Đại Bồ-tát này so với sự phát khởi tùy hỷ hồi hướng khác là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng, vô đẳng, vô đẳng đẳng.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát thành tựu sự tùy hỷ hồi hướng như vậy thì mau chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân... hướng tới Đại thừa, giả sử đối với tất cả các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng đệ tử khắp mười phương thế giới hiện tại đều như cát sông Hằng, lấy có tướng làm phương tiện, có sở đắc làm phương tiện, trọn đời thường dùng các thứ y phục, đồ ăn thuốc uống, giường nằm, thuốc men và các vật dụng cần dùng thượng diệu khác, mà cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Sau khi các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các chúng đệ tử ấy vào Niết-bàn, người ấy thâu Xá-lợi, xây các bảo tháp cao rộng trang nghiêm bằng bảy báu thượng diệu, ngày đêm tinh tấn siêng năng kính lễ, nhiễu tháp; lại đem nhiều phẩm vật thượng diệu như: tràng hoa, hương xoa, hương bột, y phục, chuỗi anh lạc, cờ phướn, lọng báu, các trân châu vi diệu, kỹ nhạc đèn sáng quý lạ cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen; lại lấy có tướng và có sở đắc làm phương tiện, tinh tấn siêng năng tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã và các căn lành khác.

Có các thiện nam tử, thiện nữ nhân phát tâm hướng tới Đại thừa, lấy không tướng và không sở đắc làm phương tiện, tu hành bố thí cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa tương ưng với căn lành; phương tiện khéo léo, đối với tất cả công đức căn lành khác, phát khởi tùy hỷ chân chánh, đem căn lành ấy cho các hữu tình cùng có một cách bình đẳng, hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này do nương vào phương tiện khéo léo của Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tùy hỷ hồi hướng nên thù thắng hơn công đức sở tạo của các thiện nam tử, thiện nữ nhân phát tâm hướng tới Đại thừa đã nói trước đây là trăm lần, ngàn lần cho đến cực số lần. Cho nên nói tùy hỷ hồi hướng như thế, so với căn lành khác là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng, vô đẳng, vô đẳng đẳng.

Vậy nên, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát phát tâm hướng tới Đại thừa, nên lấy không tướng và không sở đắc làm phương tiện, tinh cần tu học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa tương ưng với căn lành và nương vào phương tiện khéo léo của Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phát tâm tùy hỷ chân chánh đối với công đức căn lành của các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và của các đệ tử. Đã tùy hỷ rồi, đem căn lành này cho các hữu tình cùng có một cách bình đẳng, hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát lấy không tướng và không sở đắc làm phương tiện, phát khởi tùy hỷ hồi hướng như thế, thì Đại Bồ-tát này mau chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề, chuyển bánh xe diệu pháp làm lợi lạc cho tất cả hữu tình.

Quyển thứ 433

Hết

XXXVIII. PHẨM ĐẠI SƯ

Bấy giờ, cụ thọ Xá-lợi Tử thưa Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thể hay soi sáng, rớt ráo thanh tịnh. Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thể, các trời, người... đều nên kính lễ, vâng làm.

Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thể không nhiễm trước, các pháp thế gian chẳng thể làm ô nhiễm. Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thể xa lìa tất cả sự che lấp tối tăm của ba cõi, trừ sạch phiền não các kiến chấp đen tối.

Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thể là thượng thủ nhất, tối thắng nhất trong tất cả chủng loại pháp phần Bồ-đề. Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thể có thể làm yên ổn, dứt hẳn tất cả việc kinh khủng, bức bách, tai họa.

Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thể có thể cho ánh sáng, thu nhiếp các hữu tình khiến được năm nhãn. Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thể có thể chỉ bày trung đạo, khiến kẻ lạc đường lìa bỏ hai bên.

Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thể khéo hay phát sanh trí nhất thiết tướng, dứt hẳn tất cả phiền não tương tục và tập khí. Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thể là mẹ của các Đại Bồ-tát, tất cả Phật pháp mà Bồ-tát tu tập đều từ đây sanh ra.

Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thể chẳng sanh chẳng diệt, tự tướng không vậy. Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thể lìa tất cả sanh tử, chẳng thường chẳng hoại.

Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thể có thể làm chỗ nương dựa, ban chánh pháp cho các hữu tình. Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thể có thể thành tựu viên mãn mười lực Như Lai, tất cả lí luận của kẻ khác đều bị chiết phục.

Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thể có thể chuyên bánh xe pháp Vô thượng tam chuyển thập nhị hành tướng (Tam chuyển pháp luân, thị chuyển, khuyến chuyển và chứng chuyển), đạt tất cả pháp, không có gì xoay ngược lại được. Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thể có thể chỉ bày tự tánh không trái ngược của các pháp, hiển rõ vô tánh tự tánh không.

Bạch đức Thế Tôn! Hoặc các Bồ-tát, hoặc kẻ hướng tới Bồ-tát thừa, hoặc các Thanh văn, hoặc kẻ hướng tới Thanh văn thừa, hoặc các Độc giác, hoặc kẻ hướng tới Độc giác thừa, đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây nên trụ thế nào?

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Các hữu tình này trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây, nên như Đại sư mà cúng dường lễ kính. Cúng dường lễ kính Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế nên như cúng dường lễ kính Đại sư. Vì có sao?

Này Xá-lợi Tử! Vì Đại sư chẳng khác Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng khác Đại sư. Đại sư tức là Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bát-nhã Ba-la-mật-đa tức là Đại sư.

Này Xá-lợi Tử! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều do Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà được xuất hiện.

Này Xá-lợi Tử! Tất cả Đại Bồ-tát, Độc giác, A-la-hán cho đến Dự lưu đều do Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà được xuất hiện.

Này Xá-lợi Tử! Tất cả mười thiện nghiệp đạo của thế gian đều do Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà được xuất hiện.

Này Xá-lợi Tử! Tất cả bốn tinh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông đều do Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà được xuất hiện.

Này Xá-lợi Tử! Tất cả bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa đều do Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà được xuất hiện.

Này Xá-lợi Tử! Tất cả nội không cho đến vô tánh tự tánh không, bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, như vậy cho đến mười lực Như Lai, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, cho đến trí nhất thiết tướng đều do Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà được xuất hiện.

Khi ấy, trời Đế Thích nghĩ như vậy: Nay vì nhân duyên gì, Xá-lợi Tử hỏi Phật việc này. Nghĩ vậy liền thưa Xá-lợi Tử:

- Bạch Đại đức! Nay vì nhân duyên gì mà hỏi như thế?

Xá-lợi Tử bảo trời Đế Thích:

- Nay Kiền-thi-ca! Các Đại Bồ-tát nhờ Bát-nhã Ba-la-mật-đa này nhiếp trì, nên dùng phương tiện khéo léo (thiện xảo) đối với tất cả các đức Như Lai ứng Chánh Đẳng Giác khắp mười phương thế giới quá khứ, vị lai, hiện tại, từ sơ phát tâm đến khi được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề, chuyển bánh xe diệu pháp, độ vô lượng chúng, vào cõi Vô dư y Bát Niết-bàn, cho đến lúc pháp diệt; trong thời gian này, có tất cả các công đức căn lành, như công đức căn lành của các Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và các loại hữu tình khác. Tập hợp tất cả lượng căn lành như vậy, lấy vô tướng và không sở đắc làm phương tiện, hiện tiền tùy hỷ. Tùy hỷ xong, ban cho các hữu tình cùng có một cách bình đẳng, hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề. Do nhân duyên đây nên tôi hỏi việc này.

Lại nữa, Kiền-thi-ca! Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà các Đại Bồ-tát học thù thắng hơn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự Ba-la-mật-đa gấp vô lượng lần.

Này Kiền-thi-ca! Như kẻ mù lòa được trăm, hoặc ngàn, hoặc hơn trăm ngàn người không có tịnh nhãn làm người dẫn đường thì chẳng thể đến gần chánh đạo, huống nữa là đến được những chốn vương đô, thành ấp giàu có an lạc xa xôi. Cũng như các kẻ mù lòa; bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự Ba-la-mật-đa, nếu không có tịnh nhãn Bát-nhã Ba-la-mật-đa dẫn đường thì chẳng thể hưởng tới chánh đạo của Bồ-tát, huống nữa là đến được thành nhất thiết trí xa xôi.

Lại nữa, Kiền-thi-ca! Năm Ba-la-mật-đa: bố thí... phải nhờ Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp dẫn, nên gọi là kẻ có mắt; lại nhờ Bát-nhã Ba-la-mật-đa nắm giữ nên năm pháp Ba-la-mật-đa đây mới có tên “đến bờ kia”.

Khi ấy, trời Đê Thích thừa cù thọ Xá-lợi Tử:

- Như Đại đức nói năm pháp Ba-la-mật-đa: bố thí... cần nhờ được Bát-nhã Ba-la-mật-đa nắm giữ nên mới được gọi là đến bờ kia. Sao chẳng nói cần nhờ được bố thí cho đến tĩnh lự Ba-la-mật-đa nắm giữ nên năm pháp ấy mới được tên gọi đến bờ kia? Như vậy, do duyên nào mà chỉ khen một mình Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Xá-lợi Tử nói:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông đã nói. Sáu pháp Ba-la-mật-đa: bố thí... nắm giữ nhau mới có thể đến bờ kia được. Nhưng trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa đủ đại thế lực phương tiện khéo léo thì mau được viên mãn việc tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự Ba-la-mật-đa. Chớ chẳng phải trụ năm pháp trước mà thành việc này. Cho nên, Bát-nhã Ba-la-mật-đa đối với năm pháp trước là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng, vô đẳng, vô đẳng đẳng. Do nhân duyên này nên chỉ khen riêng Bát-nhã là thù thắng hơn năm pháp Ba-la-mật-đa kia.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử thưa Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát nên dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế nào?

Phật dạy:

- Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát chẳng vì dẫn phát sắc cho đến thức, mà dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng vì dẫn phát nhãn xứ cho đến ý xứ, mà dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng vì dẫn phát sắc xứ cho đến pháp xứ, mà dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng vì

dẫn phát nhãn giới cho đến ý giới, mà dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng vì dẫn phát sắc giới cho đến pháp giới, mà dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng vì dẫn phát nhãn thức giới cho đến ý thức giới, mà dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng vì dẫn phát nhãn xúc cho đến ý xúc, mà dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng vì dẫn phát nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, mà dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Chẳng vì dẫn phát bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa, mà dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng vì dẫn phát nội không cho đến vô tánh tự tánh không, mà dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng vì dẫn phát bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, mà dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Như vậy cho đến chẳng vì dẫn phát mười lực Như Lai, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng mà dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng vì dẫn phát trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng vì dẫn phát tất cả pháp, mà dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Khi ấy, Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch đức Thế Tôn! Vì sao các Đại Bồ-tát chẳng vì dẫn phát sắc cho đến tất cả pháp, mà dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Vì sắc cho đến tất cả pháp không tác, không sanh, không đắc, không hoại, không tự tánh, nên các Đại Bồ-tát chẳng vì dẫn phát sắc cho đến tất cả pháp, mà dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử lại thưa Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế hiệp với pháp nào?

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế chẳng hiệp với tất cả pháp. Vì chẳng hiệp nên được gọi là Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch đức Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế chẳng hiệp với những pháp nào?

Phật dạy:

- Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế chẳng hiệp với pháp thiện, chẳng hiệp với pháp bất thiện, chẳng hiệp với pháp thế gian, chẳng hiệp với pháp xuất thế gian, chẳng hiệp với pháp hữu lậu, chẳng hiệp

với pháp vô lậu, chẳng hiệp với pháp hữu tội, chẳng hiệp với pháp vô tội, chẳng hiệp với pháp hữu vi, chẳng hiệp với pháp vô vi. Vì có sao?

Này Xá-lợi Tử! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế đối với tất cả pháp không sở đắc, nên chẳng thể nói hiệp với các pháp như thế.

Khi ấy, trời Đế Thích thưa Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế há chẳng hiệp với trí nhất thiết tướng?

Phật dạy:

- Này Kiều-thi-ca! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông đã nói, Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế cũng chẳng hiệp với trí nhất thiết tướng. Do đây đối với kia không sở đắc vậy.

- Bạch đức Thế Tôn! Vì sao Bát-nhã Ba-la-mật-đa đối với trí nhất thiết tướng không hiệp cũng không đắc?

- Này Kiều-thi-ca! Vì chẳng phải Bát-nhã Ba-la-mật-đa đối với trí nhất thiết tướng, như danh, như tướng, như sở tác kia có hiệp có đắc.

- Bạch đức Thế Tôn! Vì sao Bát-nhã Ba-la-mật-đa đối với trí nhất thiết tướng cũng có thể nói có hiệp có đắc?

- Này Kiều-thi-ca! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa đối với trí nhất thiết tướng, như đối với danh, tướng... không nhận, không lấy, không trụ, không dứt, không chấp, không bỏ. Hiệp đắc như vậy mà không hiệp đắc.

Này Kiều-thi-ca! Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế đối với tất cả pháp cũng như đối với danh, tướng... không nhận, không lấy, không trụ, không dứt, không chấp, không bỏ. Hiệp đắc như vậy mà không hiệp đắc.

Trời Đế Thích lại thưa Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Thật là hiếm có. Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế, vì tất cả pháp không sanh, không diệt, không tác, không thành, không đắc, không hoại. Vì không có tự tánh nên hiện ra trước, tuy có hiệp có đắc mà không đắc không hiệp. Nghĩa lý như thế chẳng thể nghĩ bàn.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu khi Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa khởi tướng như vậy: Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế hiệp cùng với các pháp, hoặc chẳng hiệp cùng các pháp thì Đại Bồ-tát này bỏ tất cả Bát-nhã Ba-la-mật-đa, xa tất cả Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Lại có nhân duyên các Đại Bồ-tát bỏ xa Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nghĩa là khi Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa khởi tướng như vậy: Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế không sở hữu, chẳng chơn thật, chẳng bền chắc, chẳng tự tại. Như thế là Đại Bồ-tát này bỏ xa Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu khi Đại Bồ-tát tin Bát-nhã Ba-la-mật-đa thì chẳng tin pháp nào?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu khi Đại Bồ-tát tin Bát-nhã Ba-la-mật-đa thì chẳng tin sắc, chẳng tin thọ, tưởng, hành, thức. Chẳng tin nhãn xúc, chẳng tin nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc. Chẳng tin sắc xúc, chẳng tin thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc. Chẳng tin nhãn giới, chẳng tin nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới. Chẳng tin sắc giới, chẳng tin thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Chẳng tin nhãn thức giới, chẳng tin nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Chẳng tin nhãn xúc, chẳng tin nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc. Chẳng tin nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ; chẳng tin nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Chẳng tin bố thí Ba-la-mật-đa; chẳng tin tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự Ba-la-mật-đa. Chẳng tin nội không (Không của các pháp nội tại); chẳng tin ngoại không (Không của các pháp ngoại tại), nội ngoại không (Không của các pháp nội ngoại tại), không không (Không của Không), đại không (Không lớn), thắng nghĩa không (Không của chân lý cứu cánh), hữu vi không (Không của các pháp hữu vi), vô vi không (Không của các pháp vô vi), tất cánh không (Không tối hậu), vô tế không (Không không biên tế), tán vô tán không (Không của sự phân tán), bản tánh không (Không của tự nhiên tính), tự tướng không (Không của tự tướng), cộng tướng không (Không của cộng tướng), nhất thiết pháp không (Không của vạn hữu), bất khả đắc không (Không của cái bất khả đắc), vô tánh không (Không của của vô thể), tự tánh không (Không của tự tánh), vô tánh tự tánh không (Không của vô thể của tự tính ‘tự tính của cái không tồn tại’). Chẳng tin bốn niệm trụ; chẳng tin bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi Thánh đạo.

Như vậy cho đến chẳng tin mười lực Phật; chẳng tin bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Chẳng tin quả Dự lưu, chẳng tin quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán. Chẳng tin Độc-giác Bồ-đề. Chẳng tin tất cả hạnh Đại Bồ-tát.

Chẳng tin chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề. Chẳng tin trí nhất thiết, chẳng tin trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Vì sao khi Đại Bồ-tát tin Bát-nhã Ba-la-mật-đa thì chẳng tin sắc, nói rộng cho đến chẳng tin trí nhất thiết tướng?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Vì khi các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa quán tất cả sắc bất khả đắc, nên tin Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà chẳng tin sắc; nói rộng cho đến quán trí nhất thiết tướng cũng bất khả đắc, nên tin Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà chẳng tin trí nhất thiết tướng. Do vậy, Thiện Hiện! Khi các Đại Bồ-tát tin Bát-nhã Ba-la-mật-đa thì chẳng tin sắc, nói rộng cho đến chẳng tin trí nhất thiết tướng.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế là đại Ba-la-mật-đa.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ông duyên vào ý nào mà nói: Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế là đại Ba-la-mật-đa?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây đối với sắc cho đến thức chẳng làm lớn, chẳng làm nhỏ. Đối với nhãn xứ cho đến ý xứ chẳng làm lớn, chẳng làm nhỏ. Đối với sắc xứ cho đến pháp xứ chẳng làm lớn, chẳng làm nhỏ. Đối với nhãn giới cho đến ý giới chẳng làm lớn, chẳng làm nhỏ. Đối với sắc giới cho đến pháp giới chẳng làm lớn, chẳng làm nhỏ. Đối với nhãn thức giới cho đến ý thức giới chẳng làm lớn, chẳng làm nhỏ. Đối với nhãn xúc cho đến ý xúc chẳng làm lớn, chẳng làm nhỏ. Đối với nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng làm lớn, chẳng làm nhỏ.

Đối với bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ. Đối với nội không cho đến vô tánh tự tánh không chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ. Đối với bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ.

Như vậy, cho đến đối với mười lực Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng làm lớn, chẳng làm nhỏ. Đối với Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề của chư Phật chẳng làm lớn, chẳng làm nhỏ. Đối với các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng làm lớn, chẳng làm nhỏ.

Bạch đức Thế Tôn! Con duyên ý đây nên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa là đại Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch đức Thế Tôn! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây đối với sắc chẳng làm cho nhóm họp, chẳng làm cho tan rã; đối với thọ, tưởng, hành, thức chẳng làm cho nhóm họp, chẳng làm cho tan rã. Như vậy cho đến đối với Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề của chư Phật chẳng làm cho nhóm họp, chẳng làm cho tan rã; đối với các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng làm cho nhóm họp, chẳng làm cho tan rã.

Bạch đức Thế Tôn! Con duyên ý đây nên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa là đại Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch đức Thế Tôn! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế đối với sắc chẳng làm lượng, chẳng làm phi lượng; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng làm lượng, chẳng làm phi lượng. Cho đến đối với Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề của chư Phật chẳng làm lượng, chẳng làm phi lượng; đối với các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng chẳng làm lượng, chẳng làm phi lượng.

Bạch đức Thế Tôn! Con duyên ý đây nên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa là đại Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch đức Thế Tôn! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây đối với sắc chẳng làm rộng, chẳng làm hẹp; đối với thọ, tưởng, hành, thức chẳng làm rộng, chẳng làm hẹp. Như vậy cho đến đối với Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề của chư Phật chẳng làm rộng, chẳng làm hẹp; đối với các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng làm rộng, chẳng làm hẹp.

Bạch đức Thế Tôn! Con duyên ý đây nên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa là đại Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch đức Thế Tôn! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây đối với sắc chẳng làm mạnh, chẳng làm yếu; đối với thọ, tưởng, hành, thức chẳng làm mạnh, chẳng làm yếu. Như vậy cho đến đối với Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề của chư Phật chẳng làm mạnh, chẳng làm yếu; đối với các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng làm mạnh, chẳng làm yếu.

Bạch đức Thế Tôn! Con duyên ý đây nên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa là đại Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch đức Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát mới hướng tới Đại thừa, nương tựa Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa, khởi tưởng như vậy:

Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế đối với sắc chẳng làm lớn, chẳng làm nhỏ; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng làm lớn, chẳng làm nhỏ; cho đến đối với Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề của chư Phật chẳng làm lớn, chẳng làm nhỏ; đối với các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng chẳng làm lớn, chẳng làm nhỏ.

Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế đối với sắc chẳng làm cho nhóm họp, chẳng làm cho tan rã; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng làm cho nhóm họp, chẳng làm cho tan rã; cho đến đối với Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề của chư Phật chẳng làm cho nhóm họp, chẳng làm cho tan rã; đối với các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng chẳng làm cho nhóm họp, chẳng làm cho tan rã.

Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế đối với sắc chẳng làm lượng, chẳng làm phi lượng; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng làm lượng, chẳng làm phi lượng; cho đến đối với Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề của chư Phật chẳng làm lượng, chẳng làm phi lượng; đối các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng chẳng làm lượng, chẳng làm phi lượng.

Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế đối với sắc chẳng làm rộng, chẳng làm hẹp; đối với thọ, tưởng, hành, thức chẳng làm rộng, chẳng làm hẹp. Như vậy cho đến đối với Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề của chư Phật chẳng làm rộng, chẳng làm hẹp; đối với các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng làm rộng, chẳng làm hẹp.

Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế đối với sắc chẳng làm mạnh, chẳng làm yếu; đối với thọ, tưởng, hành, thức chẳng làm mạnh, chẳng làm yếu. Như vậy cho đến đối với Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề của chư Phật chẳng làm mạnh, chẳng làm yếu; đối với các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng làm mạnh, chẳng làm yếu.

Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát này do khởi tưởng như vậy, nên chẳng phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch đức Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát mới hướng tới Đại thừa, nương tựa Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa, khởi tưởng như vậy:

Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế đối với sắc làm lớn, làm nhỏ; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng làm lớn, làm nhỏ; cho đến đối với Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề của chư Phật làm lớn, làm nhỏ; đối với các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng làm lớn, làm nhỏ.

Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế đối với sắc làm cho nhóm họp, làm cho tan rã; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng làm cho nhóm họp, làm cho tan rã; cho đến đối với Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề của

chư Phật làm cho nhóm họp, làm cho tan rã; đối với các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng làm cho nhóm họp, làm cho tan rã.

Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế đối với sắc làm lượng, làm phi lượng; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng làm lượng, làm phi lượng; cho đến đối với Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề của chư Phật làm lượng, làm phi lượng; đối với các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng làm lượng, làm phi lượng.

Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế đối với sắc làm rộng, làm hẹp; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng làm rộng, làm hẹp; cho đến đối với Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề của chư Phật làm rộng, làm hẹp; đối với các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng làm rộng, làm hẹp.

Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế đối với sắc làm mạnh, làm yếu; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng làm mạnh, làm yếu; cho đến đối với Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề của chư Phật làm mạnh, làm yếu; đối với các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng làm mạnh, làm yếu.

Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát này do khởi tướng như vậy, nên chẳng phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch đức Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát mới hướng tới đại thừa, chẳng nương Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa, khởi tướng như vậy:

Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế đối với sắc chẳng làm lớn, chẳng làm nhỏ, đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng làm lớn, chẳng làm nhỏ; cho đến đối với Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề của chư Phật chẳng làm lớn, chẳng làm nhỏ; đối với các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng chẳng làm lớn, chẳng làm nhỏ.

Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế đối với sắc chẳng làm cho nhóm họp, chẳng làm cho tan rã; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng làm cho nhóm họp, chẳng làm cho tan rã; cho đến đối với Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề của chư Phật chẳng làm cho nhóm họp, chẳng làm cho tan rã; đối với các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng chẳng làm cho nhóm họp, chẳng làm cho tan rã.

Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế đối với sắc chẳng làm lượng, chẳng làm phi lượng; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng làm lượng, chẳng làm phi lượng; cho đến đối với Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề của chư Phật chẳng làm lượng, chẳng làm phi lượng; đối với các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng chẳng làm lượng, chẳng làm phi lượng.

Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế đối với sắc chẳng làm rộng, chẳng làm hẹp; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng làm rộng, chẳng làm hẹp; cho đến đối với Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề của chư Phật chẳng làm rộng, chẳng làm hẹp; đối với các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng chẳng làm rộng, chẳng làm hẹp.

Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế đối với sắc chẳng làm mạnh, chẳng làm yếu; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng làm mạnh, chẳng làm yếu; cho đến đối với Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề của chư Phật chẳng làm mạnh, chẳng làm yếu; đối với các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng chẳng làm mạnh, chẳng làm yếu.

Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát này do khởi tưởng như vậy, nên chẳng phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch đức Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát mới hướng tới Đại thừa, chẳng nương Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa, khởi tưởng như vậy:

Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế đối với sắc làm lớn, làm nhỏ; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng làm lớn, làm nhỏ; cho đến đối với Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề của chư Phật làm lớn, làm nhỏ; đối với các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng làm lớn, làm nhỏ.

Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế đối với sắc làm cho nhóm hợp, làm cho tan rã; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng làm cho nhóm hợp, làm cho tan rã; cho đến đối với Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề của chư Phật làm cho nhóm hợp, làm cho tan rã; đối với các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng làm cho nhóm hợp, làm cho tan rã.

Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế đối với sắc làm lượng, làm phi lượng; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng làm lượng, làm phi lượng; cho đến đối với Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề của chư Phật làm lượng, làm phi lượng; đối với các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng làm lượng, làm phi lượng.

Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế đối với sắc làm rộng, làm hẹp; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng làm rộng, làm hẹp; cho đến đối với Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề của chư Phật làm rộng, làm hẹp; đối với các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng làm rộng, làm hẹp.

Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế đối với sắc làm mạnh, làm yếu; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng làm mạnh, làm yếu; cho đến đối với Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề của chư Phật làm mạnh, làm yếu; đối với các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng làm mạnh, làm yếu.

Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát này do khởi tướng như vậy, nên chẳng phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì có sao?

Bạch đức Thế Tôn! Vì nếu Đại Bồ-tát khởi tướng như vậy:

Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế đối với sắc hoặc làm lớn nhỏ, chẳng làm lớn nhỏ; đối với thọ, tưởng, hành, thức hoặc làm lớn nhỏ, chẳng làm lớn nhỏ; cho đến đối với Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề của chư Phật hoặc làm lớn nhỏ, chẳng làm lớn nhỏ; đối với các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hoặc làm lớn nhỏ, chẳng làm lớn nhỏ.

Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế đối với sắc hoặc làm cho nhóm họp, tan rã, chẳng làm cho nhóm họp, tan rã; đối với thọ, tưởng, hành, thức hoặc làm cho nhóm họp, tan rã, chẳng làm cho nhóm họp, tan rã; cho đến đối với Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề của chư Phật hoặc làm cho nhóm họp, tan rã, chẳng làm cho nhóm họp, tan rã; đối với các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hoặc làm cho nhóm họp, tan rã, chẳng làm cho nhóm họp, tan rã.

Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế đối với sắc hoặc làm lượng phi lượng, chẳng làm lượng phi lượng; đối với thọ, tưởng, hành, thức hoặc làm lượng phi lượng, chẳng làm lượng phi lượng; cho đến đối với Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề của chư Phật hoặc làm lượng phi lượng, chẳng làm lượng phi lượng; đối với các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hoặc làm lượng phi lượng, chẳng làm lượng phi lượng.

Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế đối với sắc hoặc làm rộng hẹp, chẳng làm rộng hẹp; đối với thọ, tưởng, hành, thức hoặc làm rộng hẹp, chẳng làm rộng hẹp; cho đến đối với Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề của chư Phật hoặc làm rộng hẹp, chẳng làm rộng hẹp; đối với các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hoặc làm rộng hẹp, chẳng làm rộng hẹp.

Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế đối với sắc hoặc làm mạnh yếu, chẳng làm mạnh yếu; đối với thọ, tưởng, hành, thức hoặc làm mạnh yếu, chẳng làm mạnh yếu; cho đến đối với Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề của chư Phật hoặc làm mạnh yếu, chẳng làm mạnh yếu; đối với các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hoặc làm mạnh yếu, chẳng làm mạnh yếu.

Bạch đức Thế Tôn! Tất cả như thế đều chẳng phải quả đẳng lưu (quả tương tợ) của Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát khởi tướng như vậy:

Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế đối với sắc hoặc làm lớn nhỏ, chẳng làm lớn nhỏ; đối với thọ, tưởng, hành, thức hoặc làm lớn nhỏ, chẳng làm lớn nhỏ; cho đến đối với Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề

của chư Phật hoặc làm lớn nhỏ, chẳng làm lớn nhỏ; đối với các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hoặc làm lớn nhỏ, chẳng làm lớn nhỏ.

Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế đối với sắc hoặc làm cho nhóm hợp tan rã, chẳng làm cho nhóm hợp tan rã; đối với thọ, tưởng, hành, thức hoặc làm cho nhóm hợp tan rã, chẳng làm cho nhóm hợp tan rã; cho đến đối với Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề của chư Phật hoặc làm cho nhóm hợp tan rã, chẳng làm cho nhóm hợp tan rã; đối với các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hoặc làm cho nhóm hợp tan rã, chẳng làm cho nhóm hợp tan rã.

Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế đối với sắc hoặc làm lượng phi lượng, chẳng làm lượng phi lượng; đối với thọ, tưởng, hành, thức hoặc làm lượng phi lượng, chẳng làm lượng phi lượng; cho đến đối với Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề của chư Phật hoặc làm lượng phi lượng, chẳng làm lượng phi lượng; đối với các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hoặc làm lượng phi lượng, chẳng làm lượng phi lượng.

Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế đối với sắc hoặc làm rộng hẹp, chẳng làm rộng hẹp; đối với thọ, tưởng, hành, thức hoặc làm rộng hẹp, chẳng làm rộng hẹp; cho đến đối với Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề của chư Phật hoặc làm rộng hẹp, chẳng làm rộng hẹp; đối với các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hoặc làm rộng hẹp, chẳng làm rộng hẹp.

Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế đối với sắc hoặc làm mạnh yếu, chẳng làm mạnh yếu; đối với thọ, tưởng, hành, thức hoặc làm mạnh yếu, chẳng làm mạnh yếu; cho đến đối với Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề của chư Phật hoặc làm mạnh yếu, chẳng làm mạnh yếu; đối với các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hoặc làm mạnh yếu, chẳng làm mạnh yếu.

Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát này được gọi là “đại hữu sở đắc” (có sở đắc lớn), chẳng phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì có sao? Vì chẳng có tướng có sở đắc năng chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề. Vì sao vậy?

Bạch đức Thế Tôn! Vì hữu tình vô sanh, nên phải quán Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô sanh. Vì sắc vô sanh, nên phải quán Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô sanh; thọ, tưởng, hành, thức vô sanh, nên phải quán Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô sanh. Như vậy cho đến Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề của chư Phật vô sanh, nên phải quán Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô sanh. Tất cả đức Như Lai ứng Chánh Đẳng Giác vô sanh, nên phải quán Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô sanh

Bạch đức Thế Tôn! Vì hữu tình không có tự tánh, nên phải quán Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng không có tự tánh. Vì sắc không có tự tánh, nên phải quán Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng không có tự tánh; thọ, tưởng, hành, thức không có tự tánh, nên phải quán Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng không có tự tánh. Như vậy cho đến Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề của chư Phật không có tự tánh, nên phải quán Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng không có tự tánh. Tất cả đức Như Lai ứng Chánh Đẳng Giác không có tự tánh, nên phải quán Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng không có tự tánh.

Bạch đức Thế Tôn! Vì hữu tình không sở hữu, nên phải quán Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng không sở hữu. Vì sắc không sở hữu, nên phải quán Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng không sở hữu; thọ, tưởng, hành, thức không sở hữu, nên phải quán Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng không sở hữu. Như vậy cho đến Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề của chư Phật không sở hữu, nên phải quán Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng không sở hữu. Tất cả đức Như Lai ứng Chánh Đẳng Giác không sở hữu, nên phải quán Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng không sở hữu.

Bạch đức Thế Tôn! Vì hữu tình không, nên phải quán Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng không. Vì sắc không, nên phải quán Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng không; thọ, tưởng, hành, thức không, nên phải quán Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng không. Như vậy cho đến Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề của chư Phật không, nên phải quán Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng không. Tất cả đức Như Lai ứng Chánh Đẳng Giác không, nên phải quán Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng không.

Bạch đức Thế Tôn! Vì hữu tình xa lìa, nên phải quán Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng xa lìa. Vì sắc xa lìa, nên phải quán Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng xa lìa; thọ tưởng hành thức xa lìa, nên phải quán Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng xa lìa. Như vậy cho đến Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề của chư Phật xa lìa, nên phải quán Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng xa lìa. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác xa lìa, nên phải quán Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng xa lìa.

Bạch đức Thế Tôn! Vì hữu tình bất khả đắc, nên phải quán Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc. Vì sắc bất khả đắc, nên phải quán Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc; thọ tưởng hành thức bất khả đắc, nên phải quán Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc. Như vậy cho đến Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề của chư Phật bất khả đắc, nên phải quán Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác bất khả đắc, nên phải quán Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc.

Bạch đức Thế Tôn! Vì hữu tình bất khả tư nghi (không thể nghĩ bàn), nên phải quán Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng bất khả tư nghi. Vì sắc bất khả tư nghi, nên phải quán Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng bất khả tư nghi; thọ tướng hành thức bất khả tư nghi, nên phải quán Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng bất khả tư nghi. Như vậy cho đến Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề của chư Phật bất khả tư nghi, nên phải quán Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng bất khả tư nghi. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác bất khả tư nghi, nên phải quán Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng bất khả tư nghi.

Bạch đức Thế Tôn! Vì hữu tình không hoại diệt, nên phải quán Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng không hoại diệt. Vì sắc không hoại diệt, nên phải quán Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng không hoại diệt; thọ tướng hành thức không hoại diệt, nên phải quán Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng không hoại diệt. Như vậy cho đến Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề của chư Phật không hoại diệt, nên phải quán Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng không hoại diệt. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không hoại diệt, nên phải quán Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng không hoại diệt.

Bạch đức Thế Tôn! Vì hữu tình vô tri giác, nên phải quán Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô tri giác. Vì sắc vô tri giác, nên phải quán Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô tri giác; thọ, tướng, hành, thức vô tri giác, nên phải quán Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô tri giác. Như vậy cho đến Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề của chư Phật vô tri giác, nên phải quán Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô tri giác. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vô tri giác, nên phải quán Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô tri giác.

Bạch đức Thế Tôn! Vì hữu tình chẳng thành tựu lực, nên phải quán Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng thành tựu lực. Vì sắc chẳng thành tựu lực, nên phải quán Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng thành tựu lực; thọ, tướng, hành, thức chẳng thành tựu lực, nên phải quán Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng thành tựu lực. Như vậy cho đến Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề của chư Phật chẳng thành tựu lực, nên phải quán Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng thành tựu lực. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng thành tựu lực, nên phải quán Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng thành tựu lực.

Bạch đức Thế Tôn! Con duyên vào những ý như vậy, nên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát là đại Ba-la-mật-đa.

XXXIX. PHẨM ĐỊA NGỤC

01

Bấy giờ, cụ thọ Xá-lợi Tử thưa Phật rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát nào đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây mà tin hiểu được thì Đại Bồ-tát này chết từ đâu đến sanh nơi đây? Phát tâm hướng tới Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề đã trải qua thời gian bao lâu? Đã từng gần gũi cúng dường bao nhiêu đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác? Tu tập bố thí cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa đã được bao lâu? Làm sao tin hiểu nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

- Nếu Đại Bồ-tát nào đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây mà tin hiểu được, thì Đại Bồ-tát này chết từ trong Pháp hội của vô lượng, vô số, vô biên các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở khắp mười phương thế giới như cát sông Hằng sanh đến nơi đây. Đại Bồ-tát này phát tâm hướng tới Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề đã trải qua vô lượng, vô số, vô biên trăm ngàn triệu ức kiếp. Đại Bồ-tát này đã từng gần gũi cúng dường vô lượng, vô số, vô biên bất khả tư nghĩ, bất khả xưng lường các đức Như Lai ứng Chánh Đẳng Giác. Đại Bồ-tát này từ sơ phát tâm, thường siêng tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự Bát-nhã Ba-la-mật-đa đã trải qua vô lượng, vô số, vô biên trăm ngàn ức kiếp.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát này nếu thấy hoặc nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế, liền nghĩ như vậy: Ta thấy Đại sư, nghe Đại sư nói.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát này lấy không tướng, không hai, không sở đắc làm phương tiện, tin hiểu đúng đắn nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Như Phật đã nói, Đại Bồ-tát này nếu thấy hoặc nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế thì liền nghĩ rằng: Ta thấy Đại sư, nghe Đại sư nói.

Bạch đức Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế được người dễ nghe, dễ thấy chăng?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa thật chẳng có ai nghe, chẳng có ai thấy. Vì có sao? Nay Thiện Hiện! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa thật chẳng phải pháp bị nghe, bị thấy vậy.

Nay Thiện Hiện! Vì các pháp lự chậm nên không thấy, không nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Cho đến vì các pháp lự chậm nên không thấy, không nghe bố thí Ba-la-mật-đa. Vì các pháp lự chậm nên không thấy, không nghe nội không. Cho đến vì các pháp lự chậm nên không thấy, không nghe vô tánh tự tánh không. Vì các pháp lự chậm nên không thấy, không nghe bốn niệm trụ. Cho đến vì các pháp lự chậm nên không thấy không nghe tám chi Thánh đạo.

Như vậy cho đến vì các pháp lự chậm nên không thấy, không nghe mười lục Như Lai. Cho đến vì các pháp lự chậm nên không thấy, không nghe mười tám pháp Phật bất cộng. Vì các pháp lự chậm nên không thấy, không nghe Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề của chư Phật. Vì các pháp lự chậm nên không thấy, không nghe tất cả các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát đối với Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề, đã chứa công hạnh bao lâu mới có khả năng tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Trong vấn đề này, nên nghe cho kỹ.

Nay Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát từ sơ phát tâm đã có khả năng tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, cũng có khả năng tu học tinh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này có phương tiện khéo léo (thiện xảo), nên chẳng hoại các pháp, chẳng thấy các pháp có tăng có giảm, thường chẳng xa lìa chánh hạnh tương ưng với bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thường chẳng xa lìa chư Phật Thế Tôn và các chúng Đại Bồ-tát. Từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, muốn đem nhiều đồ cúng thượng diệu cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn và các chúng Đại Bồ-tát... thì đều làm được như ý; cũng hay ở chỗ các Như Lai kia, trông các căn lành khiến mau viên mãn.

Đại Bồ-tát này tùy chỗ thọ thân, chẳng sanh từ trong thai tạng của mẹ, tâm thường chẳng ở chung với các phiền não tạp nhiễm, cũng chẳng bao giờ khởi tâm Nhị thừa. Đại Bồ-tát này thường chẳng xa lìa thần thông thù thắng, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này tu học đúng đắn Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa.

Quyển thứ 434
Hết

- Nay Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát tuy từng thấy Phật hoặc trăm, hoặc ngàn, hoặc nhiều trăm ngàn lần, ở chỗ đệ tử và chư Phật ấy, cũng tu nhiều bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự Bát-nhã nhưng lấy sở đắc làm phương tiện, nên chẳng thể tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa cho đến bố thí Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, liền từ chỗ ngồi đứng dậy bỏ chúng mà đi.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này khinh mạn Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, cũng khinh mạn Phật, đã bỏ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, cũng bỏ chư Phật.

Thiện Hiện! Nay trong chúng đây cũng có hạng người ấy, nghe Ta tuyên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, tâm chẳng vui thích, bỏ chúng ra đi. Vì sao vậy? Vì các thiện nam tử, thiện nữ nhân này đời trước khi nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đã từng bỏ đi, đời này nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế, do sức mạnh của túc nghiệp đời trước nên cũng lại bỏ đi.

Thiện Hiện! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đây, thân, ngữ và tâm đều chẳng hòa hợp. Do đây, gây tạo nghiệp tội, ác tuệ, ngu si tăng trưởng. Do vị ấy gây tạo nghiệp tội, ngu si, ác tuệ tăng trưởng nên khi nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế thì hủy báng, cho là chướng ngại, xả bỏ. Vị ấy hủy báng, cho là chướng ngại, xả bỏ Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế tức là hủy báng, xả bỏ trí nhất thiết tướng của chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại. Do vị ấy hủy báng, cho là chướng ngại, xả bỏ trí nhất thiết tướng của chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại nên gây tạo, tăng trưởng, chiêu cảm nghiệp thiếu chánh pháp.

Do vị ấy gây tạo, tăng trưởng, chiêu cảm nghiệp thiếu chánh pháp nên đọa vào đại địa ngục, trải qua thời gian lâu dài, hoặc trên trăm năm, hoặc trên ngàn năm, hoặc trên trăm ngàn năm, hoặc trên ức năm, hoặc nhiều trăm ức năm, hoặc nhiều ngàn ức năm, hoặc nhiều trăm ngàn ức năm, hoặc nhiều trăm ngàn ức triệu năm, ở trong đại địa ngục chịu các đại khổ đau dữ dội.

Vì vị ấy tội nặng nên ở thế giới đây, từ địa ngục lớn này đến địa ngục lớn khác, từ lúc kiếp lửa, kiếp nước, kiếp gió chưa khởi đến nay, chịu các đại khổ đau dữ dội. Nếu khi kiếp lửa, kiếp nước, kiếp gió của thế giới đây khởi, mà nghiệp thiếu chánh pháp của vị ấy vẫn chưa hết

thì sau khi chết, chuyển sanh thế giới phương khác cũng ở trong đại địa ngục giống như đây, trải qua thời gian dài, hoặc nhiều trăm năm, hoặc nhiều ngàn năm cho đến hoặc nhiều trăm ngàn ức triệu năm, ở trong đại địa ngục chịu các đại khổ đau dữ dội.

Vì vị ấy tội nặng nên ở thế giới khác, từ đại địa ngục này đến đại địa ngục kia, từ lúc kiếp lửa, kiếp nước, kiếp gió chưa khởi đến nay, chịu các đại khổ đau dữ dội. Nếu khi kiếp lửa, kiếp nước, kiếp gió của thế giới khác khởi, mà nghiệp thiếu chánh pháp của vị ấy vẫn chưa hết thì sau khi chết, chuyển sanh thế giới phương khác, cũng ở trong đại địa ngục giống như đây, trải qua thời gian dài, hoặc nhiều trăm năm, hoặc nhiều ngàn năm, cho đến hoặc nhiều trăm ngàn ức triệu năm, ở trong đại địa ngục chịu các đại khổ đau dữ dội.

Vì vị ấy tội nặng nên ở thế giới khác ấy, từ đại địa ngục này đến đại địa ngục kia, từ lúc kiếp lửa, kiếp nước, kiếp gió chưa khởi đến nay, chịu các đại khổ đau dữ dội. Lần lượt triển chuyển như vậy, trải qua khắp mười phương các thế giới, ở trong đại địa ngục chịu các đại khổ đau dữ dội.

Nếu khi kiếp lửa, kiếp nước, kiếp gió của mười phương các thế giới kia khởi, mà nghiệp thiếu chánh pháp của vị ấy vẫn chưa hết thì sau khi chết, sanh trở lại trong đại địa ngục của thế giới đây. Từ đại địa ngục này đến đại địa ngục khác, từ lúc kiếp lửa, kiếp nước, kiếp gió chưa khởi đến nay, chịu các đại khổ đau dữ dội. Nếu khi kiếp lửa, kiếp nước, kiếp gió của thế giới này khởi, mà nghiệp thiếu chánh pháp của vị ấy vẫn chưa hết thì chết rồi, sanh qua thế giới khác trải khắp mười phương, ở trong đại địa ngục chịu các đại khổ đau dữ dội. Luân hồi như thế trải vô lượng kiếp.

Khi nghiệp lực thiếu chánh pháp của vị ấy mỏng nhẹ thì từ địa ngục, vị ấy thoát ra, đọa vào cõi bàng sanh, trải qua thời gian dài, hoặc nhiều trăm năm, hoặc nhiều ngàn năm, cho đến hoặc nhiều trăm ngàn ức triệu năm, thọ thân bàng sanh bị đủ các loại khổ tàn hại, khủng bố, bức bách...

Vì tội chưa hết nên ở thế giới đây, từ chỗ hiểm ác này đến chỗ hiểm ác kia, từ lúc kiếp lửa, kiếp nước, kiếp gió chưa khởi đến nay, bị đủ các khổ tàn hại, khủng bố, bức bách... Nếu khi tam tai của thế giới này hoại, mà nghiệp lực thiếu chánh pháp của vị ấy vẫn còn chưa hết thì sau khi chết, chuyển sanh thế giới phương khác cũng ở trong cõi bàng sanh giống như đây, trải qua thời gian dài, hoặc nhiều trăm năm, hoặc nhiều ngàn năm, cho đến hoặc nhiều trăm ngàn ức triệu năm, thọ thân bàng sanh bị đủ các khổ tàn hại, khủng bố, bức bách...

Vì tội chưa hết, nên ở thế giới khác, từ chỗ hiểm ác này đến chỗ hiểm ác kia, từ lúc kiếp lửa, kiếp nước, kiếp gió chưa khởi đến nay, bị đủ các khổ tàn hại, khủng bố, bức bách... Nếu khi tam tai của thế giới kia hoại, mà nghiệp lực thiếu chánh pháp của vị ấy vẫn còn chưa hết thì sau khi chết, chuyển sanh thế giới của các phương khác, cũng ở trong cõi bàng sanh, trải qua thời gian dài, hoặc nhiều trăm năm, hoặc nhiều ngàn năm, cho đến hoặc nhiều trăm ngàn ức triệu năm, thọ thân bàng sanh bị đủ các khổ tàn hại, khủng bố, bức bách...

Vì tội chưa hết nên ở thế giới phương khác, từ chỗ hiểm ác này đến chỗ hiểm ác kia, từ lúc kiếp lửa, kiếp nước, kiếp gió chưa khởi đến nay, bị đủ các khổ tàn hại, khủng bố, bức bách... Lần lượt triển chuyển như vậy, trải qua khắp mười phương các thế giới, thọ thân bàng sanh, bị đủ các khổ tàn hại, khủng bố, bức bách... Nếu khi tam tai của mười phương các thế giới ấy tan hoại, mà nghiệp lực thiếu chánh pháp của vị ấy vẫn còn chưa hết thì sau khi chết, sanh trở lại trong cõi bàng sanh của thế giới này, từ chỗ hiểm ác này đến chỗ hiểm ác kia, từ lúc kiếp lửa, kiếp nước, kiếp gió chưa khởi đến nay, bị đủ các khổ tàn hại, khủng bố, bức bách... Nếu khi tam tai của thế giới này hoại, mà nghiệp lực thiếu chánh pháp của vị ấy vẫn còn chưa hết, thì chết rồi sanh trở lại các thế giới khác, trải qua khắp mười phương trong cõi bàng sanh, chịu nhiều khổ đau. Tuần hoàn như thế trải qua vô lượng kiếp.

Khi nghiệp lực thiếu chánh pháp mỏng nhẹ, thì vị ấy thoát khỏi cõi bàng sanh, đọa vào cõi quý, trải qua thời gian dài, hoặc nhiều trăm năm, hoặc nhiều ngàn năm, cho đến hoặc nhiều trăm ngàn ức triệu năm, ở trong cõi nga quý chịu đủ các khổ đói khát tiêu tụy...

Vì tội chưa hết nên ở thế giới đây, từ cõi quý đói này đến cõi quý đói kia, từ lúc kiếp lửa, kiếp nước, kiếp gió chưa khởi đến nay, chịu đủ các khổ đói khát tiêu tụy... Nếu khi tam tai của thế giới này hoại, mà nghiệp lực thiếu chánh pháp của vị ấy vẫn còn chưa hết, thì sau khi chết, chuyển sanh thế giới phương khác, cũng ở trong cõi quý đói giống như vậy, trải qua thời gian dài, hoặc nhiều trăm năm, hoặc nhiều ngàn năm, cho đến hoặc nhiều trăm ngàn ức triệu năm, ở trong cõi nga quý chịu đủ các khổ đói khát tiêu tụy...

Vì tội chưa hết nên ở thế giới kia, từ cõi quý đói này đến cõi quý đói kia, từ lúc kiếp lửa, kiếp nước, kiếp gió chưa khởi đến nay, chịu đủ các khổ đói khát tiêu tụy... Nếu khi tam tai của thế giới kia hoại, mà nghiệp lực thiếu chánh pháp của vị ấy vẫn còn chưa hết, thì chết rồi chuyển sanh thế giới phương khác, cũng ở trong cõi quý đói,

trải qua thời gian dài, hoặc nhiều trăm năm, hoặc nhiều ngàn năm, cho đến hoặc nhiều trăm ngàn ức triệu năm, ở trong cõi ngạ quỷ chịu đủ các khổ đói khát tiêu tụy...

Vì tội chưa hết nên ở các thế giới khác, từ cõi quỷ đói này đến cõi quỷ đói kia, từ lúc kiếp lửa, kiếp nước, kiếp gió chưa khởi đến nay, chịu đủ các khổ đói khát tiêu tụy.... Lần lượt triển chuyển như vậy, trải qua khắp mười phương các thế giới, ở trong cõi quỷ đói, chịu đủ các khổ đói khát tiêu tụy... Nếu khi tam tai của mười phương các thế giới khác hoại, mà nghiệp lực thiếu chánh pháp của vị ấy vẫn còn chưa hết, thì sau khi chết lại sanh trở lại trong cõi quỷ đói của thế gian này, từ cõi quỷ đói này đến cõi quỷ đói kia, từ lúc kiếp lửa, kiếp nước, kiếp gió chưa khởi đến nay, chịu đủ các khổ đói khát tiêu tụy...

Nếu khi tam tai của thế giới đây hoại, mà nghiệp lực thiếu chánh pháp của vị ấy vẫn còn chưa hết, thì sau khi chết lại sanh trong cõi quỷ đói của mười phương các thế giới khác, chịu nhiều khổ đau. Lưu chuyển như vậy trải qua vô lượng kiếp.

Khi nghiệp lực thiếu chánh pháp của vị ấy sắp hết thì vị ấy ra khỏi cõi quỷ đói, sanh trong loài người. Tuy được làm người nhưng thuộc hạng thấp kém, nghĩa là sanh vào nhà đui điếc, hoặc nhà tội tở, hoặc nhà gánh thầy chết, hoặc nhà hàng thịt, hoặc nhà bắt cá săn thú, hoặc nhà thợ thuyền, hoặc nhà con hát, hoặc nhà tà kiến, hoặc nhà bị ỏi ác luật nghi; hoặc bị thọ thân không mắt, không tai, không mũi, không lưỡi, không tay, không chân, đui mù câm điếc, ung thư ghẻ hủi, bệnh phong điên cuồng, hung tàn, gù lưng, tay chân ngắn cụt, các căn khuyết thiếu, màu da đen vàng tiêu tụy, ngu si vô trí, làm việc gì cũng đều bị người khinh cười; hoặc sanh ở chỗ chẳng được nghe danh hiệu Phật, danh hiệu Pháp, danh hiệu Tăng, danh hiệu Bồ-tát, danh hiệu Độc giác; hoặc sanh ở thế giới u ám không có ngày đêm, chẳng thấy ánh sáng, ở chỗ hiểm trở, uế ác độc địa. Vì có sao?

Này Thiện Hiện! Vì nghiệp lực thiếu chánh pháp của vị ấy gây tạo, tăng trưởng rất sâu nặng, nên phải chịu đầy đủ các quả khổ chẳng ưa thích như vậy. Phẩm loại như vậy quá nhiều, khó có thể nói cho đầy đủ.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử thưa Phật rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Như Lai thường nói tội nặng đó là năm tội vô gián. Nay nói tội thứ sáu là do gây tạo, tăng trưởng nghiệp hoại chánh pháp, vậy nó cùng với năm tội vô gián giống nhau sao?

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Nghiệp hoại chánh pháp rất thô nặng, năm nghiệp vô gián chẳng thể đem sánh bằng. Nghĩa là nghe thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, vị ấy chẳng tin, hủy báng chê bai, nói như vậy:

“Đây chẳng phải lời của các Như Lai ứng Chánh Đẳng Giác đã diễn thuyết, phi pháp, phi luật, chẳng phải lời dạy của đấng Đại sư. Đối với những lời ấy, chúng ta chẳng nên tu học.”

Người hủy báng pháp ấy, tự mình hủy báng Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng dạy vô lượng hữu tình hủy báng. Tự hoại thân mình, cũng khiến người tự hoại. Tự uống thuốc độc, cũng khiến người uống. Tự mất quả vui sanh thiên, giải thoát, cũng khiến người khác mất. Tự giữ chân mình nơi hầm lửa địa ngục, cũng giữ chân người khác buộc nơi hầm lửa địa ngục. Chính mình không tin hiểu Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, cũng dạy cho người khác không tin hiểu Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa. Chính mình chìm trong biển khổ, cũng khiến người khác chìm trong biển khổ.

Nay Xá-lợi Tử! Ta đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, còn chẳng muốn cho kẻ hủy báng chánh pháp nghe danh tự ấy, huống là nói cho họ nghe.

Nay Xá-lợi Tử! Đối với kẻ hủy báng chánh pháp, Ta còn chẳng cho các thiện nam tử, thiện nữ nhân trụ Bồ-tát thừa nghe danh tự họ, huống nữa là nhìn thấy; lẽ nào cho ở chung. Vì có sao?

Nay Xá-lợi Tử! Nên biết những kẻ hủy báng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, tên của họ là hoại chánh pháp, chết rồi sẽ đọa trong loài đen tối, như con ốc trâu đờ ứ, tự thân đờ ứ lại làm đờ ứ người khác, như đóng phần thú. Nếu ai tin theo lời của kẻ hoại chánh pháp thì sẽ chịu đại khổ như trước đã nói.

Nay Xá-lợi Tử! Nên biết các kẻ phá hoại Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, những hạng ấy chính là loài địa ngục, bàng sanh, quỷ đói, quyết định sẽ chịu đại khổ vô biên, cực nặng dữ dội. Do vậy, kẻ trí chẳng nên hủy báng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa.

Khi ấy, Xá-lợi Tử lại thưa Phật rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Vì nhân duyên nào chỉ nói những kẻ hoại chánh pháp như thế sẽ đọa đại địa ngục, bàng sanh, quỷ đói, chịu khổ lâu dài mà chẳng nói hình mạo thân tướng của họ?

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Thôi, chẳng nên nói về hình tướng ác thú mà kẻ hoại chánh pháp đời sau phải chịu. Vì có sao?

Này Xá-lợi Tử! Vì nếu Ta nói đủ về hình tướng ác thú mà kẻ hoại chánh pháp đời sau phải chịu thì người đó nghe ắt phải kinh sợ, sẽ mưa máu nóng, thậm chí mất mạng, hoặc khổ như người gần chết, tâm tư ưu não như trúng tên độc, thân khô héo dần như cỏ gặp sương. Vì sợ người đó nghe nói tội hoại chánh pháp phải chịu khổ thân xấu lớn như thế, kinh hoàng tán thân mất mạng, nên Ta thương xót không nói hình tướng thân mạo của tội hoại chánh pháp cho họ.

Xá-lợi Tử nói:

- Cúi xin Thế Tôn nói về hình tướng ác thú mà kẻ hoại chánh pháp đời sau phải chịu để răn dạy cho những người trong đời vị lai biết tội hủy báng pháp sẽ bị khổ lớn, mà chẳng gây tội này.

Phật dạy:

- Này Xá-lợi Tử! Những điều Ta nói trước đây đủ làm lời răn dạy sáng tỏ. Nghĩa là các thiện nam tử, thiện nữ nhân... đời vị lai nghe Ta nói kẻ gây tạo, tăng trưởng viên mãn nghiệp hoại chánh pháp sẽ đọa đại địa ngục, bàng sanh, cõi quỷ, chịu khổ lâu dài trong mỗi cõi, thì đủ tự gìn giữ cẩn thận, chẳng hủy báng chánh pháp.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bèn thưa Phật:

- Kính vâng, bạch đức Thế Tôn! Kính vâng, bạch đức Thiện Thệ! Đời sau, các thiện nam tử, thiện nữ nhân tánh trong sạch nghe những lời dạy của Phật về tội hủy báng chánh pháp sẽ cảm lấy khổ lâu dài, thì đủ làm lời răn sáng tỏ cho họ, thà bỏ thân mạng quyết chẳng hủy báng chánh pháp. Chớ làm cho mình sau phải chịu khổ ấy.

Bây giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu có các thiện nam tử, thiện nữ nhân thông tuệ nghe Phật nói người hủy báng chánh pháp, đời đương lai sẽ chịu đại khổ lâu dài, nên họ khéo hộ trì nghiệp thân, ngữ, ý. Đối với chánh pháp, chẳng dám bài báng hủy hoại, sợ đọa ba cõi ác chịu khổ lâu dài. Ở mãi trong ấy, chẳng được thấy Phật, chẳng được nghe chánh pháp, chẳng gặp được Tăng, chẳng được sanh ở nước có Phật. Dù sanh cõi người cũng là hạng nghèo cùng hèn hạ, xấu xí ngu dại, các căn thiếu khuyết, nói lời gì ra cũng không ai tin nhận.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Kẻ gây tạo, tăng trưởng nghiệp cảm thiếu chánh pháp, lẽ nào chẳng do tập nghiệp ác ngữ tạo ra?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Thật đúng là do thói quen tập nghiệp ác ngữ gây tạo, tăng trưởng, chiêu cảm lấy nghiệp thiếu chánh pháp. Ở trong chánh pháp Tỳ-nại-da của Ta, sẽ có những kẻ

xuất gia ngu si, tuy tôn xưng Ta làm Đại sư, nhưng bài báng hủy hoại Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa của Ta thuyết.

Này Thiện Hiện! Ông nên biết: Nếu ai hủy báng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tức là hủy báng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề của chư Phật. Nếu hủy báng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề chư Phật tức là hủy báng trí nhất thiết tướng của chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu hủy báng trí nhất thiết tướng của chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại tức là hủy báng tất cả các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Nếu hủy báng tất cả các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tức là hủy báng Phật bảo, Pháp bảo, Bí-sô Tăng bảo. Nếu hủy báng Phật bảo, Pháp bảo, Bí-sô Tăng bảo tức là hủy báng chánh kiến của thế gian. Nếu hủy báng chánh kiến của thế gian tức là hủy báng bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự Bát-nhã Ba-la-mật-đa; cũng là hủy báng nội không cho đến vô tánh tự tánh không; cũng là hủy báng bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo. Như vậy cho đến cũng là hủy báng mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; cũng là hủy báng trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Do vị ấy hủy báng trí nhất thiết tướng nên nhận lấy vô lượng, vô số, vô biên nghiệp tội. Do nhận lấy vô lượng, vô số, vô biên nghiệp tội, nên phải thọ lấy vô lượng, vô số, vô biên khổ lớn trong tất cả cõi địa ngục, bàng sanh, quỷ và loài người.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Do những nhân duyên nào mà các kẻ ngu phu kia hủy báng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Do bốn nhân duyên mà những kẻ ngu phu kia hủy báng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế. Những gì là bốn?

Một là bị các tà ma làm mê hoặc, nên những kẻ ngu phu kia hủy báng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế.

Hai là chẳng tin hiểu pháp sâu xa, nên những kẻ ngu phu kia hủy báng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế.

Ba là chẳng chuyên cần tinh tấn, say đắm năm uẩn, bị các ác tri thức nhiếp thọ, nên những kẻ ngu phu kia hủy báng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế.

Bốn là ôm nhiều giận dữ, ưa tạo pháp ác, hay tự cao, khinh dễ kẻ khác, nên các kẻ ngu phu kia hủy báng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế.

Này Thiện Hiện! Do những kẻ ngu kia đầy đủ bốn nhân duyên như vậy nên hủy báng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế. Do đây, nên tương lai phải chịu vô lượng khổ.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Kẻ ngu ở thế gian chẳng chuyên cần tinh tấn, bị ác tri thức nhiếp thọ, chưa trông căn lành, đủ các hạnh ác nên thật khó tin hiểu Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa mà Phật đã nói.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông đã nói, những kẻ ngu ở thế gian chẳng chuyên cần tinh tấn, bị ác tri thức nhiếp thọ, chưa trông căn lành, đủ các hạnh ác nên thật khó tin hiểu Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa mà Ta đã nói.

Cụ Thọ Thiện Hiện lại thưa Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế, sâu xa ra sao mà khó tin, khó hiểu vậy?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Sắc không buộc, không mở. Vì sao? Vì tánh không sở hữu của sắc là tự tánh của sắc. Thọ, tưởng, hành, thức không buộc, không mở. Vì sao? Vì tánh không sở hữu của thọ, tưởng, hành, thức là tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức vậy.

Này Thiện Hiện! Nhãn xứ cho đến ý xứ không buộc, không mở. Vì sao? Vì tánh không sở hữu của nhãn xứ cho đến ý xứ là tự tánh của nhãn xứ cho đến ý xứ. Sắc xứ cho đến pháp xứ không buộc, không mở. Vì sao? Vì tánh không sở hữu của sắc xứ cho đến pháp xứ là tự tánh của sắc xứ cho đến pháp xứ vậy.

Này Thiện Hiện! Nhãn giới cho đến ý giới không buộc, không mở. Vì sao? Vì tánh không sở hữu của nhãn giới cho đến ý giới là tự tánh của nhãn giới cho đến ý giới. Sắc giới cho đến pháp giới không buộc, không mở. Vì sao? Vì tánh không sở hữu của sắc giới cho đến pháp giới là tự tánh của sắc giới cho đến pháp giới. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới không buộc, không mở. Vì sao? Vì tánh không sở hữu của nhãn thức giới cho đến ý thức giới là tự tánh của nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Nhãn xúc cho đến ý xúc không buộc, không mở. Vì sao? Vì tánh không sở hữu của nhãn xúc cho đến ý xúc là tự tánh của nhãn xúc cho đến ý xúc. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không buộc, không mở. Vì sao? Vì tánh không sở hữu của nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ là tự tánh của nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vậy.

Này Thiện Hiện! Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa không buộc, không mở. Vì sao? Vì tánh không sở hữu của bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa là tự tánh của bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa vậy.

Này Thiện Hiện! Nội không cho đến vô tánh tự tánh không không buộc, không mở. Vì sao? Vì tánh không sở hữu của nội không cho đến vô tánh tự tánh không là tự tánh của nội không cho đến vô tánh tự tánh không vậy.

Này Thiện Hiện! Bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo không buộc, không mở. Vì sao? Vì tánh không sở hữu của bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo là tự tánh của bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo vậy.

Này Thiện Hiện! Như vậy cho đến mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng không buộc, không mở. Vì sao? Vì tánh không sở hữu của mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là tự tánh của mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vậy.

Này Thiện Hiện! Trí nhất thiết không buộc, không mở. Vì sao? Vì tánh không sở hữu của trí nhất thiết là tự tánh của trí nhất thiết. Trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không buộc, không mở. Vì sao? Vì tánh không sở hữu của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc quá khứ không buộc, không mở. Vì sao? Vì tánh không sở hữu của sắc quá khứ là tự tánh của sắc quá khứ. Thọ, tưởng, hành, thức quá khứ không buộc, không mở. Vì sao? Vì tánh không sở hữu của thọ, tưởng, hành, thức quá khứ là tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức quá khứ vậy.

Như vậy cho đến trí nhất thiết quá khứ không buộc, không mở. Vì sao? Vì tánh không sở hữu của trí nhất thiết quá khứ là tự tánh của trí nhất thiết quá khứ vậy. Trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng quá khứ không buộc, không mở. Vì sao? Vì tánh không sở hữu của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng quá khứ là tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng quá khứ vậy.

Này Thiện Hiện! Sắc vị lai không buộc, không mở. Vì sao? Vì tánh không sở hữu của sắc vị lai là tự tánh của sắc vị lai. Thọ, tưởng, hành, thức vị lai không buộc, không mở. Vì sao? Vì tánh không sở hữu của thọ, tưởng, hành, thức vị lai là tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức vị lai vậy.

Như vậy cho đến trí nhất thiết vị lai không buộc, không mở. Vì sao? Vì tánh không sở hữu của trí nhất thiết vị lai là tự tánh của trí nhất thiết vị lai. Trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng vị lai không buộc, không mở. Vì sao? Vì tánh không sở hữu của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng vị lai là tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng vị lai vậy.

Này Thiện Hiện! Sắc hiện tại không buộc, không mở. Vì sao? Vì tánh không sở hữu của sắc hiện tại là tự tánh của sắc hiện tại. Thọ, tưởng, hành, thức hiện tại không buộc, không mở. Vì sao? Vì tánh không sở hữu của thọ, tưởng, hành, thức hiện tại là tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức hiện tại vậy.

Như vậy cho đến trí nhất thiết hiện tại không buộc, không mở. Vì sao? Vì tánh không sở hữu của trí nhất thiết hiện tại là tự tánh của trí nhất thiết hiện tại. Trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hiện tại không buộc, không mở. Vì sao? Vì tánh không sở hữu của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hiện tại là tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hiện tại vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Những chúng sanh chẳng chuyên cần tinh tấn, chưa trồng căn lành, chẳng đủ thiện căn, bị bạn ác nhiếp phục, biếng nhác, tự cao, làm theo sự hướng dẫn của ma, tinh tấn yếu kém, thất niệm, ác tuệ nên đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa mà Phật đã thuyết, thật khó tin hiểu.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông đã nói. Những chúng sanh chẳng chuyên cần tinh tấn, chưa trồng căn lành, chẳng đủ căn lành, bị bạn ác nhiếp phục, biếng nhác, tự cao, làm theo sự hướng dẫn của ma, tinh tấn yếu kém, thất niệm, ác tuệ nên đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa mà Ta đã thuyết, thật khó tin hiểu. Vì sao vậy?

Này Thiện Hiện! Vì sắc thanh tịnh tức quả thanh tịnh, quả thanh tịnh tức sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh cùng với quả thanh tịnh đây không hai không khác, không hoại không đoạn. Thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh tức quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh. Thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh cùng với quả thanh tịnh đây không hai không khác, không hoại không đoạn.

Như vậy cho đến tất cả hạnh Đại Bồ-tát thanh tịnh tức quả thanh tịnh, quả thanh tịnh tức tất cả hạnh Đại Bồ-tát thanh tịnh. Tất cả hạnh Đại Bồ-tát thanh tịnh cùng với quả thanh tịnh đây không hai không

khác, không hoại không đoạn. Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề của chư Phật thanh tịnh tức quả thanh tịnh, quả thanh tịnh tức Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề của chư Phật thanh tịnh. Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề của chư Phật thanh tịnh cùng với quả thanh tịnh đây không hai không khác, không hoại không đoạn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc thanh tịnh tức Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh tức sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh cùng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh đây không hai không khác, không hoại không đoạn. Thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh tức Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh tức thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh. Thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh cùng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh đây không hai không khác, không hoại không đoạn.

Như vậy cho đến trí nhất thiết thanh tịnh tức Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh tức trí nhất thiết thanh tịnh. Trí nhất thiết thanh tịnh cùng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh đây không hai không khác, không hoại không đoạn. Trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh tức Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh; Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh tức trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh. Trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh cùng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh đây không hai không khác, không hoại không đoạn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc thanh tịnh tức trí nhất thiết trí thanh tịnh, trí nhất thiết trí thanh tịnh tức sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh cùng với trí nhất thiết trí thanh tịnh đây không hai không khác, không hoại không đoạn. Thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh tức trí nhất thiết trí thanh tịnh; trí nhất thiết trí thanh tịnh tức thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh. Thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh cùng với trí nhất thiết trí thanh tịnh đây không hai không khác, không hoại không đoạn.

Như vậy cho đến trí nhất thiết thanh tịnh tức trí nhất thiết trí thanh tịnh, trí nhất thiết trí thanh tịnh tức trí nhất thiết thanh tịnh. Trí nhất thiết thanh tịnh cùng với trí nhất thiết trí thanh tịnh đây không hai không khác, không hoại không đoạn. Trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh tức trí nhất thiết trí thanh tịnh; trí nhất thiết trí thanh tịnh tức trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh. Trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh cùng với trí nhất thiết trí thanh tịnh đây không hai không khác, không hoại không đoạn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bất nhị thanh tịnh tức sắc thanh tịnh, sắc thanh tịnh tức bất nhị thanh tịnh. Bất nhị thanh tịnh cùng với sắc thanh

tịnh đây không hai không khác, không hoại không đoạn. Bất nhị thanh tịnh tức thọ, tướng, hành, thức thanh tịnh; thọ, tướng, hành, thức thanh tịnh tức bất nhị thanh tịnh. Bất nhị thanh tịnh cùng với thọ, tướng, hành, thức thanh tịnh đây không hai không khác, không hoại không đoạn.

Như vậy cho đến bất nhị thanh tịnh tức trí nhất thiết thanh tịnh, trí nhất thiết thanh tịnh tức bất nhị thanh tịnh. Bất nhị thanh tịnh cùng với trí nhất thiết thanh tịnh đây không hai không khác, không hoại không đoạn. Bất nhị thanh tịnh tức trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh tức bất nhị thanh tịnh. Bất nhị thanh tịnh cùng với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh đây không hai không khác, không hoại không đoạn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã, hữu tình cho đến người biết, người thấy thanh tịnh tức sắc thanh tịnh; sắc thanh tịnh tức ngã, hữu tình cho đến người biết, người thấy thanh tịnh. Ngã, hữu tình cho đến người biết, người thấy thanh tịnh cùng với sắc thanh tịnh đây không hai không khác, không hoại không đoạn. Ngã, hữu tình cho đến người biết, người thấy thanh tịnh tức thọ, tướng, hành, thức thanh tịnh; thọ, tướng, hành, thức thanh tịnh tức ngã, hữu tình cho đến người biết, người thấy thanh tịnh. Ngã, hữu tình cho đến người biết, người thấy thanh tịnh cùng với thọ, tướng, hành, thức thanh tịnh đây không hai không khác, không hoại không đoạn.

Như vậy ngã, hữu tình cho đến người biết, người thấy thanh tịnh tức trí nhất thiết thanh tịnh; trí nhất thiết thanh tịnh tức ngã hữu tình cho đến người biết, người thấy thanh tịnh. Ngã, hữu tình cho đến người biết, người thấy thanh tịnh cùng với trí nhất thiết thanh tịnh đây không hai không khác, không hoại không đoạn. Ngã, hữu tình cho đến người biết, người thấy thanh tịnh tức trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh tức ngã, hữu tình cho đến người biết, người thấy thanh tịnh. Ngã, hữu tình cho đến người biết, người thấy thanh tịnh cùng với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh đây không hai không khác, không hoại không đoạn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tham, sân, si thanh tịnh tức sắc thanh tịnh; sắc thanh tịnh tức tham, sân, si thanh tịnh. Tham, sân, si thanh tịnh cùng với sắc thanh tịnh đây không hai không khác, không hoại không đoạn. Tham, sân, si thanh tịnh tức thọ, tướng, hành, thức thanh tịnh; thọ, tướng, hành, thức thanh tịnh tức tham, sân, si thanh tịnh. Tham, sân, si thanh tịnh cùng với thọ, tướng, hành, thức thanh tịnh đây không hai không khác, không hoại không đoạn.

Như vậy cho đến tham, sân, si thanh tịnh tức trí nhất thiết thanh tịnh; trí nhất thiết thanh tịnh tức tham, sân, si thanh tịnh. Tham, sân, si thanh tịnh cùng với trí nhất thiết thanh tịnh đây không hai không khác, không hoại không đoạn. Tham, sân, si thanh tịnh tức trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh tức tham, sân, si thanh tịnh. Tham, sân, si thanh tịnh cùng với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh đây không hai không khác, không hoại không đoạn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc thanh tịnh nên thọ thanh tịnh, thọ thanh tịnh nên sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh cùng với thọ thanh tịnh đây không hai không khác, không hoại không đoạn.

Như vậy thọ thanh tịnh nên tưởng thanh tịnh. Tưởng thanh tịnh nên hành thanh tịnh. Hành thanh tịnh nên thức thanh tịnh. Thức thanh tịnh nên nhãn xứ cho đến ý xứ thanh tịnh. Ý xứ thanh tịnh nên sắc xứ cho đến pháp xứ thanh tịnh. Pháp xứ thanh tịnh nên nhãn giới cho đến ý giới thanh tịnh. Ý giới thanh tịnh nên sắc giới cho đến pháp giới thanh tịnh. Pháp giới thanh tịnh nên nhãn thức giới cho đến ý thức giới thanh tịnh. Ý thức giới thanh tịnh nên nhãn xúc cho đến ý xúc thanh tịnh. Ý xúc thanh tịnh nên nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh. Ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh nên vô minh cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu não thanh tịnh. Lão tử, sầu, than, khổ, ưu não thanh tịnh nên Bát-nhã Ba-la-mật-đa cho đến bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên nội không cho đến vô tánh tự tánh không thanh tịnh. Vô tánh tự tánh không thanh tịnh nên bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo thanh tịnh. Tám chi Thánh đạo thanh tịnh nên lần lược mười lục Phật, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh. Mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên trí nhất thiết thanh tịnh. Trí nhất thiết thanh tịnh nên trí đạo tướng thanh tịnh. Trí đạo tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết tướng thanh tịnh. Trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí đạo tướng thanh tịnh. Trí đạo tướng thanh tịnh cùng với trí nhất thiết tướng thanh tịnh đây không hai không khác, không hoại không đoạn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên sắc thanh tịnh, sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai không khác, không hoại không đoạn. Nói rộng cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết tướng thanh tịnh, trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh.

Hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai không khác, không hoại không đoạn.

Như vậy cho đến bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên sắc thanh tịnh, sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Hoặc Bồ thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai không khác, không hoại không đoạn. Nói rộng cho đến bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết tướng thanh tịnh, trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Hoặc bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai không khác, không hoại không đoạn.

Này Thiện Hiện! Nội không thanh tịnh nên sắc thanh tịnh, sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Hoặc Nội không thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai không khác, không hoại không đoạn. Nói rộng cho đến nội không thanh tịnh nên trí nhất thiết tướng thanh tịnh, trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Hoặc nội không thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai không khác, không hoại không đoạn.

Như vậy cho đến vô tánh tự tánh không thanh tịnh nên sắc thanh tịnh, sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Hoặc vô tánh tự tánh không thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai không khác, không hoại không đoạn. Nói rộng cho đến vô tánh tự tánh không thanh tịnh nên trí nhất thiết tướng thanh tịnh, trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Hoặc vô tánh tự tánh không thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai không khác, không hoại không đoạn.

Này Thiện Hiện! Bốn niệm trụ thanh tịnh nên sắc thanh tịnh, sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Hoặc bốn niệm trụ thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai không khác, không hoại không đoạn. Nói rộng cho đến bốn niệm trụ thanh tịnh nên trí nhất thiết tướng thanh tịnh, trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Hoặc bốn niệm trụ thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai không khác, không hoại không đoạn.

Như vậy cho đến tám chi Thánh đạo thanh tịnh nên sắc thanh tịnh, sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Hoặc Tám chi Thánh đạo thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh

tịnh không hai không khác, không hoại không đoạn. Nói rộng cho đến tám chi Thánh đạo thanh tịnh nên trí nhất thiết tướng thanh tịnh, trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Hoặc Tám chi Thánh đạo thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai không khác, không hoại không đoạn.

Này Thiện Hiện! Như vậy cho đến mười lục Như Lai thanh tịnh nên sắc thanh tịnh, sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Hoặc mười lục Như Lai thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai không khác, không hoại không đoạn. Nói rộng cho đến mười lục Như Lai thanh tịnh nên trí nhất thiết tướng thanh tịnh, trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Hoặc mười lục Như Lai thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai không khác, không hoại không đoạn.

Như vậy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên sắc thanh tịnh, sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Hoặc mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai không khác, không hoại không đoạn. Nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên trí nhất thiết tướng thanh tịnh, trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Hoặc mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai không khác, không hoại không đoạn.

Này Thiện Hiện! Trí nhất thiết thanh tịnh nên sắc thanh tịnh, sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Hoặc trí nhất thiết thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai không khác, không hoại không đoạn. Nói rộng cho đến trí nhất thiết thanh tịnh nên trí nhất thiết tướng thanh tịnh, trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Hoặc trí nhất thiết thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai không khác, không hoại không đoạn.

Như vậy cho đến trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên sắc thanh tịnh, sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Hoặc trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai không khác, không hoại không đoạn. Nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí đạo tướng thanh tịnh, trí đạo tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Hoặc trí nhất thiết tướng

thanh tịnh, hoặc trí đạo tướng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai không khác, không hoại không đoạn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Trí nhất thiết trí thanh tịnh, nên sắc thanh tịnh, sắc thanh tịnh nên Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh. Hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai không khác, không hoại không đoạn. Nói rộng cho đến trí nhất thiết trí thanh tịnh nên trí nhất thiết tướng thanh tịnh, trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh. Hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai không khác, không hoại không đoạn.

Như vậy cho đến trí nhất thiết trí thanh tịnh nên sắc thanh tịnh, sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết tướng thanh tịnh. Hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết tướng thanh tịnh không hai không khác, không hoại không đoạn. Nói rộng cho đến trí nhất thiết trí thanh tịnh nên trí đạo tướng thanh tịnh, trí đạo tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết tướng thanh tịnh. Hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh, hoặc trí đạo tướng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết tướng thanh tịnh không hai không khác, không hoại không đoạn.

Mỗi mỗi câu chữ trong đây đều theo thứ lớp trước đây phân loại mà nói đầy đủ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Hữu vi thanh tịnh nên vô vi thanh tịnh, vô vi thanh tịnh nên hữu vi thanh tịnh. Hoặc hữu vi thanh tịnh, hoặc vô vi thanh tịnh không hai không khác, không hoại không đoạn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Quá khứ thanh tịnh nên vị lai thanh tịnh, vị lai thanh tịnh nên quá khứ thanh tịnh. Hoặc quá khứ thanh tịnh, hoặc vị lai thanh tịnh không hai không khác, không hoại không đoạn.

Quá khứ thanh tịnh nên hiện tại thanh tịnh, hiện tại thanh tịnh nên quá khứ thanh tịnh. Hoặc quá khứ thanh tịnh, hoặc hiện tại thanh tịnh không hai không khác, không hoại không đoạn.

Vị lai thanh tịnh nên hiện tại thanh tịnh, hiện tại thanh tịnh nên vị lai thanh tịnh. Hoặc vị lai thanh tịnh, hoặc hiện tại thanh tịnh không hai không khác, không hoại không đoạn.

Quá khứ thanh tịnh nên vị lai, hiện tại, thanh tịnh; vị lai, hiện tại, thanh tịnh nên quá khứ thanh tịnh. Hoặc quá khứ thanh tịnh, hoặc vị lai, hiện tại thanh tịnh không hai không khác, không hoại không đoạn.

Vị lai thanh tịnh nên quá khứ, hiện tại thanh tịnh; quá khứ, hiện tại thanh tịnh nên vị lai thanh tịnh. Hoặc vị lai thanh tịnh, hoặc quá

khứ, hiện tại thanh tịnh không hai không khác, không hoại không đoạn.

Hiện tại thanh tịnh nên quá khứ, vị lai thanh tịnh; quá khứ, vị lai thanh tịnh nên hiện tại thanh tịnh. Hoặc hiện tại thanh tịnh, hoặc quá khứ, vị lai thanh tịnh không hai không khác, không hoại không đoạn.

Quyển thứ 435

Hết